THE INTERNATIONAL BESTSELLER

CON LẮC FOUCAULT

UMBERTO ECO

VÕ HÀNG NGA dịch

CON LẮC CỦA FOUCAULT

Tác giả: Umberto Eco

Người dịch: Võ Hằng Nga

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Văn Học 09/2016

—★—

ebook©vctvegroup

05/09/2019

https://thuviensach.vn

Chính là để cho các người, những đứa con của học thuyết và tri thức, mà bọn ta viết ra cuốn sách này. Hãy nghiên cứu nó, nghiền ngẫm ý nghĩa mà bọn ta đã gieo ở nhiều chỗ khác nhau rồi tập hợp lại: thứ bọn ta phong kín ở nơi này thì bọn ta lại hé lộ ở nơi khác, để trí tuệ của các người thấu tỏ.

− Heinrich Cornelius Agrippa von Nettesheim,
De occulta philosophia, 3.65

Dị đoan mang tới vận xui.

− Raymond Smullyan, *5000 TCN*, 1.3.8

https://thuviensach.vn

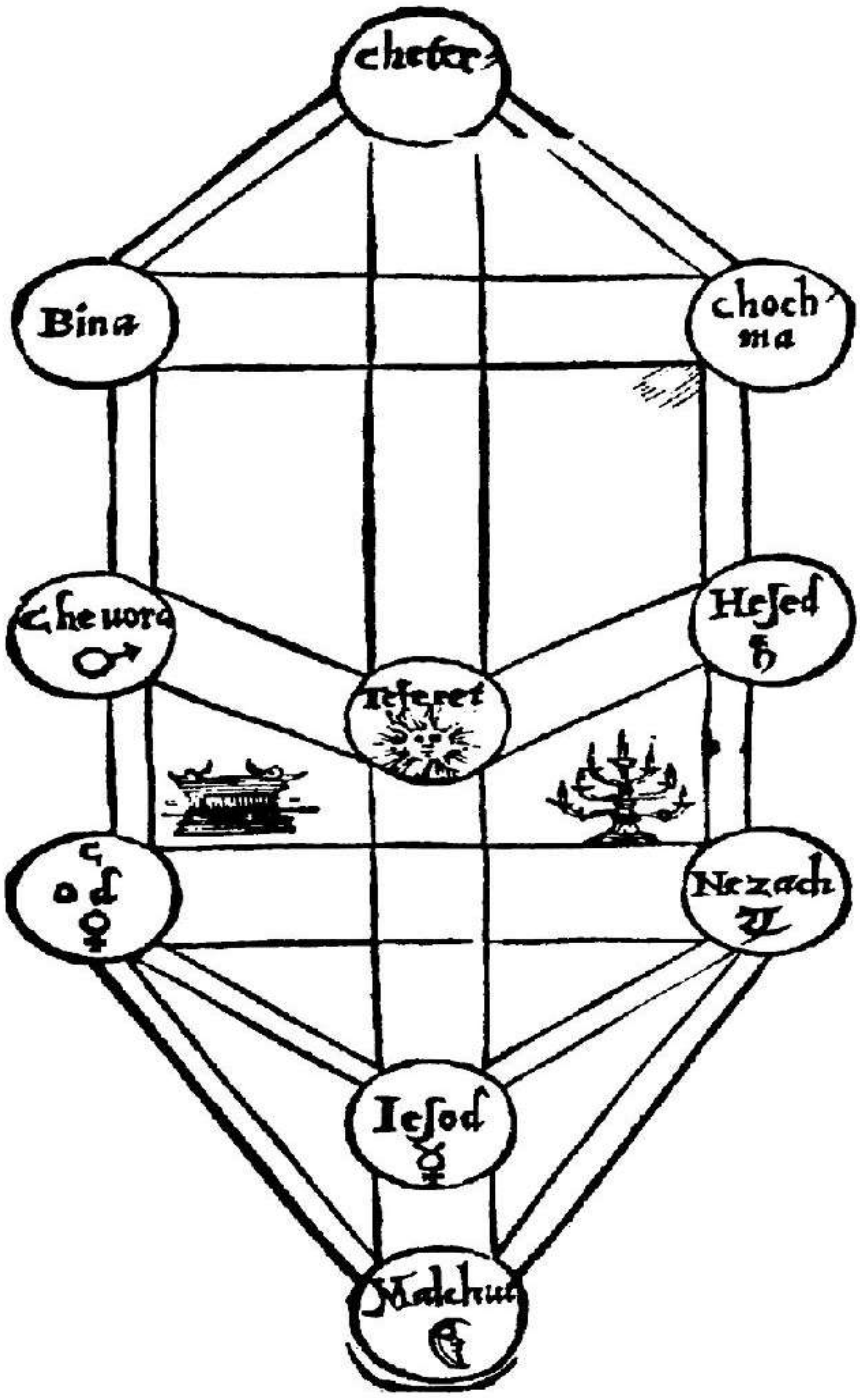

https://thuviensach.vn

KETER*

cheter

https://thuviensach.vn

ב) והנה בהיות אור האי"ס נמשך,
בבחינת (ה) קו ישר תוך החלל
הנ"ל, לא נמשך ונתפשט (ו) תיכף
עד למטה, אמנם היה מתפשט לאט
לאט, רצוני לומר, כי בתחילה הת-
חיל קו האור להתפשט, ושם תיכף
(ז) בתחילת התפשטותו בסוד קו,
נתפשט ונמשך ונעשה, כעין (ח)
גלגל אחד עגול מסביב.

https://thuviensach.vn

Ấy là lúc tôi trông thấy Con lắc.

Quả cầu treo ở đầu một sợi kim loại dài thả từ tận mái bục ca đoàn, đường bệ lăng qua lăng lại.

Tôi biết tỏng - nhưng ai mà chả linh cảm thấy từ trong xảo thuật của hơi thở bình an kia - rằng chu kỳ của nó được khống chế bởi căn bậc hai của chiều dài sợi dây và bởi π, con số mà, dù vô tỉ và phi lý* đến đâu đối với đầu óc thế nhân, bằng một sự hữu tỉ và có lý còn lớn hơn, vẫn nối liền chu vi và bán kính của mọi đường tròn trên đời. Thời gian quả cầu lăng từ đầu này sang đầu kia được định đoạt bởi một sự đồng lõa kỳ bí giữa những số đo phi thời gian nhất: tính độc nhất của điểm treo, tính đối ngẫu của các chiều trên mặt phẳng dao động, khởi nguyên bằng ba của số ω, bản chất bậc hai bí ẩn của căn, và sự hoàn hảo vô hạn của tự thân đường tròn.

Tôi cũng biết tỏng rằng một thiết bị từ gắn dưới mặt sàn vẫn đang phát lệnh tới khối trụ giấu ở trung tâm quả cầu, đảm bảo cho dao động kia tiếp diễn. Cái thiết bị ấy, chẳng dây mơ rễ má gì với định luật dao động của Con lắc, trên thực tế lại đang dung dưỡng màn phô diễn kia, bởi vì trong chân không, bất kỳ vật thể nào treo trên một sợi dây có trọng lượng bằng không và không dãn, với sức cản của không khí và lực ma sát cũng bằng không, nó sẽ dao động vĩnh viễn.

Quả cầu đồng hắt ra ánh sáng chập chờn, nhợt nhạt phản xạ những tia mặt trời cuối cùng xuyên qua các cửa sổ kính màu vĩ đại. Nếu như, tự thuở xưa, dưới đầu kim nhọn kia là một lớp cát ẩm trải trên mặt sàn bục ca đoàn, mỗi đường lăng sẽ để lại một vết xước nhẹ, và những vết xước ấy, với một sự đổi hướng siêu vi, sẽ mở rộng dần tạo thành một vệt đậm, một đường rãnh đối xứng tỏa tròn - như đường bao của đồ hình Mạn-đà-la hay biểu tượng ngôi sao sáu cánh, một ngôi sao, một bông hồng thần bí. Không, nó giống một câu chuyện được ghi lại trên sa mạc mênh mông hơn, trong những dấu vết mà vô số đoàn xe của dân du cư để lại, một câu chuyện về những cuộc thiên di chậm chạp, kéo dài cả thiên niên kỷ, như những cư dân Atlantis khi họ rời bỏ lục địa thần thánh Mu* và tỏa khắp, một cách bướng bỉnh, dày đặc, từ Tasmania đến Greenland, từ chòm Nam Dương tới chòm Bắc Giải, từ Đảo Hoàng tử Edward tới quần đảo Svalbard. Cái đầu kim nhọn lại sượt tới, lần nữa thuật lại trong thời lượng nén chặt những gì người ta đã làm từ kỷ băng hà này tới kỷ băng hà khác, và có lẽ vẫn còn đang làm, những tín sứ của các Thủ lĩnh ấy. Có lẽ đầu kim đã sượt qua Agarttha*, trung tâm của thế giới, trong khi thực hiện cuộc hành trình từ Samoa sang Novaya Zemlya. Và tôi

https://thuviensach.vn

cảm thấy rằng một họa tiết đơn hợp nhất nốt hòn đảo truyền thuyết Avalon* vời xa bên kia những trận gió Bắc với sa mạc ở phương Nam nơi điều bí ẩn của đá thiêng Ayers ngự trị.

Vào thời khắc bốn giờ chiều ngày hai mươi ba tháng Sáu ấy, Con lắc đang chậm dần ở cuối một đường lăng, rồi uể oải trở ngược về trục, lấy lại phong độ trên đường đi, thản nhiên chém qua hình bình hành lực vô hình vốn là mệnh số của nó.

Nếu tôi cứ đứng trơ đó mặc cho hàng giờ trôi qua, trân trối nhìn cái đầu con chim, mũi cây thương, cái mũ giáp đội ngược kia trong khi nó nhịp nhàng vẽ ra những đường chéo trong không trung, sượt qua những điểm đối xứng trên đường tròn hoa cả mắt của mình, hẳn tôi sẽ biến thành nạn nhân của ảo giác: rằng mặt phẳng dao động của con lắc đã đi giáp một vòng tròn, đã trở về điểm xuất phát sau ba mươi hai giờ đồng hồ, phơi bày một hình elip quay quanh trục theo vận tốc tỉ lệ với sin vĩ độ của nó. Nếu được treo dưới mái vòm của Đền Solomon* thay vì chỗ này, quỹ đạo quay của nó sẽ ra sao? Có lẽ các hiệp sĩ cũng đã từng làm phép thử ấy. Có lẽ đáp án, cái ý nghĩa cuối cùng, vẫn chẳng có gì khác biệt. Có lẽ nhà thờ tu viện Saint-Martin-des-Champs này mới là Ngôi Đền thực sự. Dù thực tế thế nào đi nữa thì thí nghiệm cũng chỉ diễn ra hoàn hảo tại Địa cực, nơi duy nhất mà Con lắc, ngự trên đường trục kéo dài của Trái đất, sẽ hoàn thành vòng tròn của nó trong đúng hai mươi tư giờ.

Nhưng chút lệch lạc này so với Luật, điều mà Luật cho phép, sự vi phạm nguyên tắc ấy không khiến cho kỳ quan kia bớt phần kỳ vĩ. Tôi biết rằng Trái đất đang quay, và tôi quay cùng nó, và Saint-Martin-des-Champs cũng như cả Paris quay cùng tôi, và vậy là cùng nhau chúng ta quay tròn dưới Con lắc, mặt phẳng dao động của nó không bao giờ đổi hướng, bởi vì tít tắp trên kia, dọc theo đường nối dài vô hạn của sợi dây, vượt xa khỏi mái vòm nhà thờ, vươn tới tận những thiên hà xa xăm nhất, đang ngự trị Điểm Đứng Yên Duy Nhất trong vũ trụ, bất động vĩnh hằng.

Vậy nên không phải tôi đang dõi nhìn mặt đất này, mà là trời xanh, nơi điều bí ẩn bất dịch tuyệt đối được tụng ca. Con lắc kể với tôi rằng, trong khi mọi thứ đều chuyển động - Trái đất, Hệ mặt trời, tinh vân và hố đen, hết thảy con đàn cháu đống của Vụ Nổ Lớn - thì vẫn có một điểm luôn đứng yên: một cái trục, bu-

https://thuviensach.vn

lông hay cái móc mà vũ trụ có thể chuyển động quanh nó. Và thời khắc này tôi đang tham dự vào trải nghiệm tối cao ấy. Tôi cũng chuyển động cùng hết thảy, nhưng tôi có thể thấy đấng Độc tôn, Khối đá, lời cam đoan của Thiên Chúa, vầng sáng chói lóa không phải vật chất, không hình dáng, trọng lượng, số lượng hay chất lượng, không nhìn hay nghe, thứ mà ta không thể cảm nhận, không nằm trong không gian hay thời gian, không phải linh hồn, trí tuệ, tưởng tượng, ý niệm, con số, trật tự hay thước đo nào. Không cả bóng tối hay ánh sáng, không cả sai hay đúng.

Tôi sực tỉnh bởi cuộc trao đổi ơ hờ giữa một cậu chàng đeo kính và một cô nàng tiếc thay không đeo.

"Đây là Con lắc Foucault," cậu chàng đang nói. "Được thử nghiệm lần đầu tiên trong một căn hầm vào năm 1851, rồi được trưng bày tại Viện bảo tồn và sau này là dưới mái vòm của điện Panthéon với một sợi kim loại dài sáu mươi bảy mét và một quả cầu nặng hai mươi tám kí lô. Kể từ năm 1855, nó được trưng bày ở đây, với phiên bản nhỏ hơn, treo vào cái lỗ ở giữa thanh xà kia."

"Thế nó để làm gì? Cứ treo ở đó thôi?"

"Nó chứng minh rằng Trái đất quay. Vì điểm treo không dịch chuyển..."

"Vì sao nó lại không dịch chuyển?"

"Ừm, bởi vì một điểm... ý anh là cái điểm trung tâm ấy, điểm ở ngay chính giữa tất cả những điểm mà em thấy... nó là một điểm hình học; em không thể thấy nó bởi vì nó không có chiều kích, và nếu một thứ không có chiều kích thì nó không thể chuyển động được, không sang phải, cũng không sang trái, không lên không xuống. Vậy nên nó không quay cùng với Trái đất. Hiểu chưa? Nó thậm chí không thể tự quay quanh chính nó. Mà cũng không có 'chính nó' nốt."

"Nhưng Trái đất quay cơ mà."

"Trái đất quay, nhưng cái điểm đó thì không. Vậy thôi. Cứ nghe anh là được."

"Thì kệ, đó là việc của Con lắc thôi."

Đồ ngốc. Ngay trên đầu cô ta là điểm đứng yên duy nhất trong toàn vũ trụ, điểm nương náu độc nhất khỏi địa ngục của vô thường*, thế mà cô ta nghĩ rằng nó là việc của Con lắc, không phải của mình. Phút sau, cặp đôi bỏ đi - cậu chàng, được cuốn giáo khoa nào đó dạy dỗ đến cùn mòn hết thảy năng lực hoài nghi, còn cô nàng, trơ lì và vô cảm trước sự ly kỳ của vô cực, cả đôi đều thờ ơ trước sự diệu tuyệt của cuộc hạnh ngộ - hạnh ngộ đầu tiên và cũng là cuối cùng - với cái

https://thuviensach.vn

Độc tôn, cái Vô hạn*, cái Bất khả danh. Sao các ngươi có thể sơ sẩy mà không phủ phục trước ban thờ chân lý tuyệt đối này?

Tôi dõi trông với cả niềm sùng kính lẫn khiếp sợ. Trong khoảnh khắc đó, tôi tin chắc rằng Jacopo Belbo đúng. Những gì anh ta bảo tôi về Con lắc mà tôi từng quy kết là ba hoa duy mỹ, là khối ung thư không hình dạng đang từ từ thành hình trong linh hồn anh ta, biến trò chơi thành đời thực mà chính anh ta không hay biết. Nhưng nếu Belbo đoán đúng về Con lắc, biết đâu tất cả phần còn lại cũng là sự thật: Kế hoạch, Âm mưu vũ trụ. Và trong trường hợp ấy, tôi đã đúng khi mò tới đây, vào đêm trước ngày hạ chí này. Jacopo Belbo không hề điên; chẳng qua là, qua trò chơi của mình, anh ta đã chạm được tới chân lý.

Nhưng thực tế là chẳng mất mấy thời gian để trải nghiệm về Thần thiêng* làm rối loạn tâm trí.

Tôi bèn cố đổi hướng nhìn. Mắt tôi lướt cùng đường lượn khởi đi từ đầu các cột trụ xếp thành hình bán nguyệt và chạy dọc theo những gờ cong của mái vòm đi về phía chốt đỉnh, phản chiếu lại điều huyền bí của hình cung nhọn, cái giả tạo bất dịch tối thượng ấy, kẻ ngự trên sự trống rỗng khiến cho đám cột trụ tin rằng chúng đang đẩy những gờ cong vĩ đại đi lên còn những gờ cong lại tin rằng chúng đang đè đám cột trụ xuống, mái vòm vừa là tất cả vừa chẳng là gì, cùng lúc vừa là nhân cũng vừa là quả. Nhưng tôi nhận ra rằng bỏ qua Con lắc thả từ đỉnh vòm mà thưởng lãm riêng mình mái vòm kia thì chẳng khác gì say sưa với con suối thay vì hưởng mạch đầu nguồn.

Bục ca đoàn ở Saint-Martin-des-Champs tồn tại chỉ cốt để, theo Luật, Con lắc có thể tồn tại; và Con lắc tồn tại cốt để bục ca đoàn có thể tồn tại. Mi không thể thoát khỏi vô cực này bằng cách trốn chạy tới một vô cực khác, tôi tự nhủ; mi không thể thoát khỏi thiên khải về cái đồng nhất bằng cách ẩn náu trong ảo tưởng về cái đa tạp.

Vẫn không thể rời mắt khỏi chốt đỉnh vòm, tôi lùi lại, từng bước một, vì tôi đã học thuộc lòng lối đi trong mấy phút ở đây. Những con rùa kim loại khổng lồ xếp thành hàng trôi hai bên mình tôi, vừa đủ ấn tượng để ra dấu về sự hiển hiện của chúng ở rìa tầm nhìn của tôi. Trên lối đi giữa giáo đường dẫn ra cửa, tôi ngã ngửa người, và một lần nữa lũ chim tiền sử bằng dây thép cùng vải bạt mục nát đầy hăm dọa lại lù lù phủ bóng lên tôi, những con chuồn chuồn ma quỷ mà quyền

https://thuviensach.vn

năng bí ẩn nào đó đã treo lên trần giáo đường. Tôi nhìn chúng như các phép ẩn dụ khôn ngoan mà ý nghĩa vượt xa vỏ bọc giáo điều của mình. Một bầu đoàn côn trùng và bò sát từ kỷ Jura, biểu trưng của công cuộc di cư lên cạn dài dằng dặc mà Con lắc đang kể lại, nhắm thẳng vào tôi như những *archon** thịnh nộ với cái mỏ dài của chim thủy tổ; đám phi cơ của Bréguet, Blériot, Esnault, và trực thăng của Dufaux.

Để vào Học viện Kỹ nghệ* ở Paris, trước tiên bạn sẽ qua một sân trong có từ thế kỷ 18, rồi bạn bước vào một nhà thờ cũ kỹ hiện nằm trong tổ hợp công trình ra đời sau này nhưng ban đầu nó vốn là một phần của tu viện. Bạn bước vào và choáng váng trước cái quỷ kế mà trong đó vũ trụ uy nghi siêu phàm của những đường cung nhọn thần thánh và chốn âm ty của những kẻ ngốn xăng nằm cận kề nhau.

Trên mặt sàn trải ra một hàng phương tiện chuyên chở: xe đạp, xe không ngựa kéo, ô tô; còn trên mái lơ lửng những tàu bay. Một số còn nguyên vẹn dù đã tróc lở và xói mòn theo thời gian, trong pha lẫn nhá nhem giữa ánh sáng tự nhiên và đèn điện, trông chúng cơ hồ phủ một nước bóng cổ xưa như lớp véc ni trên cây vĩ cầm lâu đời. Những kẻ khác chỉ còn là bộ xương hay khung gầm, thanh truyền và tay quay, gióng lên nỗi đe dọa về những cực hình ngoài sức miêu tả của con người. Bạn mường tượng ra mình bị xích vào một cái trăn, thứ đang đâm sâu vào da thịt cho tới khi bạn chịu nhận tội.

Bên kia hàng dài những cỗ máy cổ lỗ này - một thời từng chuyển động, giờ nằm im lìm, linh hồn gỉ sét, chỉ còn là mẫu vật của cái niềm tự hào công nghệ đã quá tha thiết được phơi bày trước con mắt sùng mộ của khách tham quan - là bục ca đoàn, mạn trái được canh gác bởi mô hình thu nhỏ của tượng Nữ thần Tự do mà Bartholdi thiết kế cho một thế giới khác, còn mạn phải có tượng Pascal. Chính tại nơi đây, cả hai bên sườn Con lắc không ngừng dao động kia là cơn ác mộng của một nhà côn trùng học loạn trí - nào càng, hàm dưới, râu, đốt sán và cánh - một mộ địa của những thây ma cơ khí nom như chực sống lại bất cứ lúc nào - ma nhê tô, biến áp một pha, tuốc-bin, bộ biến mô, động cơ hơi nước, đi na mô. Phía sau, trên lối đi nhỏ nằm bên kia Con lắc, đang yên nghỉ những ngẫu tượng của Assyria*, và những ngẫu tượng Chaldea, Carthage, những thần Baal vĩ đại mà bụng từ lâu đã nóng đỏ sáng rực, lại thêm những Trinh nữ Nuremberg* trong lòng vẫn tua tủa đinh nhọn trần trụi: những thứ ấy từng một thời là động cơ

https://thuviensach.vn

máy bay. Giờ chúng kết thành một vòng hoa kinh hoàng của những hình nộm giả tạo nằm đó mà sùng bái Con lắc; như thể con cái của Lý trí và Khai sáng bị đày đứng gác vĩnh viễn cho biểu tượng tối thượng của Truyền thống và Minh triết.

Những vị khách buồn chán trả chín phơ-răng ở quầy hay vào cửa miễn phí trong ngày Chủ nhật có thể tin rằng các tôn ông thế kỷ 19 già cỗi - râu ngả vàng vì chất nicôtin, cổ áo nhàu nhĩ và nhờn mỡ, cà vạt đen, áo choàng dài bốc mùi bột thuốc lá, ngón tay ố axít, trí óc bị ăn mòn bởi nỗi ghen tị nghề nghiệp, những bóng ma nực cười gọi nhau là cher maître* - đã đặt những vật trưng bày này ở đây bởi một khát vọng thánh thiện là giáo dục và mua vui cho những tay trưởng giả và những kẻ đóng thuế cấp tiến, cũng để tán tụng hành trình tiến bộ nguy nga của nhân loại. Nhưng không: Saint-Martin-des-Champs khởi thủy là một tu viện, chỉ sau này mới biến thành bảo tàng của Cách mạng* và bản tóm lược tri thức bí hiểm. Đám tàu bay, những cỗ máy tự động, những bộ xương điện từ kia, đang tiếp tục cuộc đối thoại mà câu chữ vẫn còn chơi trò cút bắt với tôi.

Tập catalog vờ vĩnh thông báo với tôi rằng công trình đáng nể này được các tôn ông trong Hội nghị Quốc ước khởi xướng, họ muốn đem đến cho công chúng một ngôi đền của mọi lĩnh vực kỹ nghệ và thương mại mà người ta có thể thăm thú được. Nhưng làm sao tôi tin nổi điều ấy khi mà bao từ ngữ từng được dùng để miêu tả công trình này lại chính là những từ mà Francis Bacon từng sử dụng để tả Ngôi nhà Solomon trong cuốn *Tân Atlantis?*

Phải chăng chỉ mình tôi - cùng với Jacopo Belbo và Diotallevi - đã đoán ra sự thật? Câu trả lời có lẽ sẽ đến vào đêm nay. Tôi phải tìm cách nán lại trong bảo tàng này qua giờ đóng cửa và đợi ở đây đến nửa đêm.

Họ sẽ tới đây bằng cách nào? Tôi hoàn toàn không biết. Có thể một vài đường ống trong hệ thống cống ngầm ở Paris nối viện bảo tàng với một điểm khác của thành phố, không chừng là gần đài tưởng niệm cổng Saint-Denis. Nhưng tôi chắc chắn là, nếu rời khỏi đây, tôi sẽ không có cách nào tìm được đường quay trở vào nữa. Tôi phải trốn đâu đó trong tòa nhà này.

Tôi cố gạt bỏ sức mê hoặc của nơi này và lạnh lùng quan sát gian giữa giáo đường. Giờ tôi không tìm kiếm sự hiển linh mà là thông tin. Tôi thầm mường tượng rằng trong các phòng khác thì sẽ khó mà tránh khỏi cặp mắt những tay bảo vệ đi kiểm tra vào giờ đóng cửa xem có tên trộm nào ẩn náu không. Tuy vậy, gian

https://thuviensach.vn

giữa chật ních xe cộ kia chính là nơi lý tưởng để qua đêm như một khách lữ hành: một người còn sống nấp trong một cái xác xe. Chúng tôi đã thử qua quá nhiều trò chơi nên chẳng có lý gì tôi không thử nốt trò này.

Can đảm lên, tôi tự nhủ: đừng có nghĩ đến Minh triết vào lúc này; hãy nhờ đến bàn tay của Khoa học.

https://thuviensach.vn

2

> Chúng ta có đủ loại *đồng hồ* kỳ dị; và cả thứ khác như *Những chuyển động Quy hồi*... Chúng ta cũng có những *Ngôi nhà Đánh lừa Giác quan,* nơi ta tái hiện mọi *Ngón nghề Tung hứng, Bóp méo thị giác, Lừa đảo và Ảo ảnh*... Những thứ ấy (con trai ta) là của cải trong *Ngôi nhà Salomon.*
>
> - Francis Bacon, *New Atlantis,*
> Rawley biên tập, Luân Đôn, 1627, tr. 41-42

Tôi lại làm chủ được tinh thần cùng trí tưởng tượng của mình. Tôi vẫn phải tiếp tục trò chơi này một cách đầy mỉa mai, như tôi vẫn chơi cho tới vài hôm trước thôi, không để mình bị cuốn vào. Tôi đang ở trong một viện bảo tàng và buộc phải cực kỳ lanh trí và sáng suốt.

Tôi ngắm nghía những chiếc máy bay giờ đã trở nên quen thuộc trên đầu mình: tôi có thể trèo vào trong khoang một tàu bay lớn mà ngóng chờ màn đêm buông xuống như thể đang bay qua Eo biển Anh, ngóng chờ Huân chương Bắc đẩu bội tinh. Tên của những chiếc ô tô trên mặt đất mang một niềm hoài cổ thắm thiết. Chiếc Hispano-Suiza 1932 khá thích hợp và chào mời nhưng quá gần quầy lễ tân. Hẳn tôi đã lẻn qua mặt người trực nếu tôi bận quần chẽn gối ống rộng và áo vest Norfolk*, bước sang bên nhường chỗ cho một mệnh phụ bận bộ đồ màu kem, cái cổ mảnh dẻ quấn một chiếc khăn dài, mũ cloche chụp lên mái tóc cắt ngắn. Chiếc Citroën C6G 1931 trưng bày theo mặt cắt ngang, một giáo cụ tuyệt vời nhưng lại là một chỗ trốn ngớ ngẩn. Chiếc xe hơi nước to tổ chảng của Cugnot, khả dĩ có mỗi nồi hơi, hay vạc, thì khỏi cần bàn tới. Tôi ngó sang tay phải, nơi những chiếc xe đạp đẩy chân bánh to vĩ đại kiểu Nghệ thuật Mới và những chiếc xe đẩy bằng chân ghi đông bẹt như trên xe tay ga gợi nhắc tới những tôn ông đội mũ chóp cao, những hiệp sĩ xiển dương cho tiến bộ dấn pê đan qua công viên Bois de Boulogne.

Đối diện đám xe đạp là những chiếc xe hơi thân còn nguyên vẹn, dư dả chỗ chứa. Có lẽ không phải chiếc Panhard Dynavia 1945 quá lộ liễu và chật hẹp với hình dáng khí động học thon gọn; nhưng chiếc Peugeot 1909 cao lớn - một căn gác mái, một khuê phòng - rõ ràng đáng cân nhắc. Một khi tôi vào được đó, êm ái

https://thuviensach.vn

lún sâu trên chiếc đi văng bọc da, sẽ chẳng ai nghi ngờ gì sất. Nhưng chui vào đó không dễ, một tay bảo vệ đang ngồi trên băng ghế ngay đối diện, quay lưng lại đám xe đạp. Tôi hình dung cảnh mình bước lên bậc gác chân, lóng ngóng trong chiếc áo khoác cổ lông, còn anh ta, bắp chân nịt trong quần da bó, ngả chiếc mũ lưỡi trai và khúm núm mở cửa xe...

Trong một khắc, tôi tập trung vào chiếc Obeissante mười hai chỗ, đời 1872, phương tiện vận chuyển có bánh răng đầu tiên của Pháp. Nếu chiếc Peugeot là một căn phòng, thì đây là cả một tòa dinh thự. Nhưng đừng hòng bước chân vào đó mà không gây chú ý. Thật khó ẩn nấp khi chỗ trốn là những bức hình đang được triển lãm.

Tôi băng qua sảnh lại, ở đó có bức tượng Nữ thần Tự do, "éclairant le monde"* trên chiếc bệ cao ít nhất hai mét mang hình dáng một mũi tàu nhọn hoắt. Trong bệ có một dạng chòi gác mà từ đó có thể chiêm ngưỡng cảnh tầm sâu của bến cảng New York qua cửa sổ mạn tàu. Một điểm quan sát tốt vào nửa đêm, bởi vì qua bóng tối có thể nhìn về bục ca đoàn ở tay trái và gian giữa bên tay phải, lưng bạn thì đã có một pho tượng Gramme bằng đá kỳ vĩ bảo vệ, tượng này đứng ở cánh ngang và quay mặt về những hành lang khác. Khốn nỗi, dưới ánh sáng ban ngày, bạn có thể nhìn rõ mồn một từ bên ngoài vào chòi gác, và một khi khách tham quan ra về hết, tay bảo vệ nào đó có thể tuần tra như thường lệ và ghé mắt ngó qua để cẩn tắc vô áy náy.

Tôi không còn nhiều thời gian: năm rưỡi họ sẽ đóng cửa. Tôi xem nhanh lối đi bộ. Không động cơ nào hữu dụng hết. Cả động cơ tàu thủy to vĩ đại bên phải, chút di thể của một chiếc *Lusitania* bị sóng biển nhấn chìm nào đó, cả động cơ gas hoành tráng của Lenoir với bộ bánh răng phong phú. Trên thực tế, giờ khi ánh ngày đang nhạt dần, bàng bạc xuyên qua những ô kính cửa sổ màu xám, tôi lần nữa thấy run rẩy trước viễn cảnh phải ẩn náu giữa những con thú này, tôi khiếp sợ phải chứng kiến chúng bật sống dậy trong đêm tối, lừng lững hồi sinh trước ánh đèn pin của tôi. Tôi khiếp sợ cảnh chúng phì phò, sợ hơi thở nặng nề, đậm mùi địa khí của chúng, những bộ xương không thịt da, phủ tạng rít ken két và đầy dãi nhớt dầu mỡ đen đúa bốc mùi nồng nặc. Làm sao tôi có thể chịu đựng nổi ở giữa cái chuỗi kết hợp hôi hám của những bộ phận sinh dục diesel và những âm đạo chạy bằng tuốc-bin, những cổ họng vô cơ đã từng phun lửa, phì hơi, gầm rít, và biết đâu sẽ lại như vậy trong chính đêm Hạ chí ấy? Hoặc biết đâu chúng sẽ kêu vo vo như những con bọ vừng hay kêu ong ong như ve sầu giữa những hiện thân xương xẩu của công năng thuần túy, trừu tượng, những cỗ máy tự động có khả

https://thuviensach.vn

năng nghiền, cưa, nâng, phá, thái, tăng tốc, nhồi và tu xăng, đám xi lanh của chúng thổn thức. Hoặc chúng sẽ giật cục như những con rối hung hiểm, xoay trống, biến đổi tần số, chuyển hóa năng lượng, quay các bánh đà. Tôi sẽ chống chọi chúng thế nào nếu chúng rượt theo tôi, dưới sự giật dây của các Thủ lĩnh của Thế giới, những kẻ dùng chúng làm bằng chứng - những cỗ máy vô dụng, chỉ là ngẫu tượng của đám chúa tể của tầng vũ trụ thấp hơn - của sai lầm của tạo hóa?

Tôi phải đi, rời khỏi đây; chuyện này thật điên rồ. Tôi đang rơi vào chính cạm bẫy, chính trò chơi đã khiến Jacopo Belbo mất trí, chính tôi, kẻ nghi ngờ...

Tôi không biết cái đêm cách đây hai hôm mình đã đúng hay sai khi trốn trong viện bảo tàng đó. Nếu không trốn, tôi sẽ biết được khởi đầu của câu chuyện nhưng không phải kết thúc. Và giờ tôi cũng sẽ không ở đây, một mình trên ngọn đồi này, nghe tiếng chó sủa xa xa vẳng lại từ thung lũng dưới chân đồi mà lòng tự hỏi: Liệu đây có thực là kết thúc, hay kết thúc vẫn còn chưa tới?

Tôi quyết định đi tiếp. Tôi rời nhà nguyện, đến pho tượng Gramme thì rẽ trái và tiến vào một phòng trưng bày. Đây là khu đường sắt, và những đầu máy cùng toa xe mô hình nhiều màu nom giống những thứ đồ chơi xoa dịu lòng người lấy từ Toyland, Madurodam hay Disney World. Đến lúc này tôi đã quen với những đợt triều luân phiên nhau của lo lắng và tự tin, khiếp hãi và hoài nghi (phải đây chính là chớm bệnh?), và tôi tự nhủ rằng những thứ tôi thấy trong nhà thờ khiến tôi bồn chồn bởi vì tôi đến đó vì bị bùa mê từ những gì Jacopo Belbo viết, những con chữ mà tôi đã phải dụng đến quá nhiều thủ thuật để giải mã, dù tôi vẫn biết chúng đều do anh ta sáng tác ra.

Dầu sao thì đây cũng là một viện bảo tàng công nghệ. Mày đang ở trong một viện bảo tàng công nghệ, tôi tự nhắc mình, một nơi trung thực, có lẽ hơi chất phác, nhưng vật chết ở đây vô hại. Mày biết viện bảo tàng có nghĩa là gì mà, chưa có ai bị nàng Mona Lisa - một Medusa lưỡng tính riêng trong mắt những kẻ duy mỹ - ăn thịt bao giờ, và càng khó có chuyện mày vào bụng động cơ Watt, một con ngoáo ộp chỉ dọa được các ông thời Ossian và Tân Gothic, một thỏa hiệp đáng thương, thực tình là vậy, giữa công năng và kiểu dáng Corinth xa hoa, tay cầm và đầu cột, nồi hơi và cột trụ, bánh xe và trán tường. Jacopo Belbo, mặc dù đã rất xa nơi đây, đang cố kéo tôi vào mớ ảo giác đã hủy hoại anh ta. Mày phải hành xử như một nhà khoa học, tôi tự bảo mình. Một nhà nghiên cứu núi lửa không tự thiêu như Empedocles*. Frazer đâu có bị săn đuổi và phải trốn chạy vào rừng già xứ Nemi*. Tiến lên, mày hãy là Sam Spade. Điều tra khám phá những

https://thuviensach.vn

ngõ phố tồi tàn - đó là việc của mày. Ả đàn bà tóm mày cuối cùng sẽ phải chết, và nếu có thể thì bởi chính tay mày. Vĩnh biệt, Emily, khoảng thời gian qua không tồi, nhưng cô là một người máy, cô không có trái tim.

Khu vực vận tải tình cờ nằm ngay cạnh gian Lavoisier, quay mặt vào một cầu thang lớn dẫn lên tầng trên.

Kiểu sắp đặt những tủ kính dọc hai bên, ban thờ thuật giả kim ở chính giữa, nghi thức tế lễ của một macumba thế kỷ 18 được văn minh hóa - đây không phải ngẫu nhiên mà có tính biểu tượng, một mánh khóe.

Thứ nhất, tất cả những tấm gương đó. Mỗi khi bạn soi gương, chỉ con người mới vậy, là bạn muốn ngắm nghía mình. Nhưng ở đây bạn không thể. Bạn nhìn vào vị trí trong không gian nơi tấm gương sẽ bảo "Anh ở đây, và anh là anh," bạn nhìn, nghểnh cổ, vặn vẹo, nhưng chẳng ích gì, bởi vì những tấm gương của Lavoisier, dù lõm hay lồi, đều không cho bạn thỏa nguyện, chúng nhạo báng bạn. Bạn lùi lại, trong thoáng chốc bỗng thấy bóng mình, nhưng chỉ cần hơi dịch chuyển là bạn lại biến mất. Cái nhà hát phản xạ này được chế ra để tước đi căn tính của bạn và khiến bạn cảm thấy mơ hồ về vị trí của mình. Như thể muốn nói rằng: *Mi* không phải là Con lắc hay thậm chí mi còn không ở được gần giống nó. Vậy là bạn cảm thấy không chắc chắn, không chỉ về bản thân bạn, mà còn về những vật thể nằm đó giữa bạn và một tấm gương khác. Tất nhiên, vật lý học có thể giải thích cho bạn cách thức và nguyên nhân một gương cầu lõm hội tụ ánh sáng từ một vật - trong trường hợp này là một nồi cất đặt trong một giá đỡ bằng đồng - rồi ném trả lại những tia sáng theo cách khiến bạn thấy vật thể không phải nằm trên gương mà ở bên ngoài nó, như bóng ma, lộn ngược giữa không trung, và nếu bạn chỉ hơi nhúc nhích, hình ảnh ấy, phù du làm sao, liền tan biến.

Rồi đột ngột tôi thấy mình đứng lộn ngược trong một tấm gương.

Thật không chịu đựng nổi.

Lavoisier đang cố nói điều gì, và những thiết kế gia của Học viện này đang ám chỉ gì? Chúng ta đã biết về ma thuật của những tấm gương kể từ thời Trung cổ, từ thời Alhazen. Liệu có đáng bỏ công xem hết cả bộ bách khoa thư Encyclopédie*, thời Khai sáng và Cách mạng để tuyên bố rằng chỉ cần uốn cong bề mặt của một tấm gương là có thể nhấn chìm con người vào một thế giới tưởng tượng? Về vấn đề này, một tấm gương bình thường cũng là một ảo ảnh. Hãy nghĩ về kẻ đang nhìn lại anh mỗi sáng khi anh cạo râu, vĩnh viễn chịu kiếp thuận tay trái. Thật có bõ công dựng lên cả gian sảnh này chỉ để chỉ bảo cho chúng ta điều

https://thuviensach.vn

đó? Hay thông điệp thực sự là chúng ta nên nhìn nhận mọi thứ theo một cách khác, bao gồm cả những tủ kính và đám dụng cụ được cho là để mừng sự ra đời của vật lý và hóa học khai sáng?

"Mặt nạ da* để bảo hộ trong các thí nghiệm nung khô." Khó mà tin rằng người đàn ông với những cây nến dưới cái chuông thủy tinh đeo cái thứ nom như đầu chuột cống hay mũ giáp của quân xâm lược ngoài hành tinh kia thực sự là chỉ vì muốn tránh kích ứng mắt. Quelle délicatesse, M. Lavoisier*! Nếu ngài thực lòng muốn nghiên cứu thuyết động lực học của khí, vì sao ngài lại nhọc công đến vậy dựng lại "trái cầu của thần gió" - một quả cầu be bé có vòi mà khi đun nóng sẽ quay và phụt ra hơi nước - một thiết bị do Heron phát minh trong thời đại của phái Ngộ đạo để hỗ trợ cho những pho tượng biết nói và những phép lạ khác của các thầy tu Ai Cập?

Thế còn thiết bị cơ khí để nghiên cứu về lên men thối năm 1781 này? Một ám chỉ đắc địa, quả đúng vậy, tới những tên khốn rữa nát bốc mùi của Demiurge. Một chuỗi ống thủy tinh nối hai ống thuốc tiêm và dẫn qua một tử cung bong bóng, qua những trái cầu và đường ống gắn trên các kẹp chữ U, để truyền một tinh chất tới những cuộn lõi đổ tràn vào hư không... Balneum Mariae, sự thăng hoa của thủy ngân, *mysterium coniunctionis**, thuốc luyện đan!

Hay cái cỗ máy phục vụ cho nghiên cứu sự lên men rượu này. Một mê cung những vòm pha lê dẫn từ lò luyện này tới lò luyện khác, từ nồi cất này tới nồi cất khác. Những mắt kính nhỏ bé ấy, cái đồng hồ cát tí hon, điện nghiệm, các thấu kính. Hay con dao phòng thí nghiệm nom y hệt một ký tự hình nêm, cái dao bay cán rời, lưỡi dao thủy tinh, và cái nồi nung đất sét tí hon đường kính ba centimét để cho ra đời một người lùn cỡ gia thần - dạ con siêu nhỏ cho những sinh sản vô tính vi mô nhất. Hay các hộp gỗ dái ngựa chất đầy gói nhỏ nhỏ trắng trắng nom như những viên con nhộng của một thầy thuốc làng, bọc trong cuộn giấy chi chít những ký tự không thể giải mã, với những mẫu khoáng mà trong thực tế là những mảnh vụn từ Khăn liệm Thiêng của Basilides, những hòm đựng thánh tích chứa cả bao quy đầu của Hermes Trismegistus*. Hay chiếc búa dài mảnh của những thợ bọc ghế, cái búa mở màn cho một ngày phán xét ngắn ngủi, một phiên đấu giá các tinh túy mà đám yêu tinh Avalon nhỏ bé tổ chức. Hay cỗ máy xinh xắn thú vị để phân tích sự đốt cháy dầu, và những hạt châu thủy tinh được xếp thành hình cỏ bốn lá, các cỏ bốn lá nối nhau bằng những ống vàng, rồi cả mớ cỏ bốn lá

https://thuviensach.vn

gắn với những ống khác, bằng pha lê, thoạt tiên dẫn tới một xi lanh bằng đồng, rồi kéo xuống xi lanh bằng vàng và thủy tinh bên dưới nó, rồi tới những ống khác, nằm dưới nữa, những phần phụ lủng lẳng, tinh hoàn, tuyến, bướu, chỏm... Đây mà là hóa học hiện đại ư? Vì thứ này mà kẻ phát minh ra nó đã lên máy chém, dầu cho quả thực chẳng có gì được kiến tạo hay phá hủy? Hay ông ta bị giết để bịt miệng điều mà thứ gian trá kia của ông ta lật tẩy?

Gian Lavoisier trong Học viện thực sự là một lời xưng tội, một lời xưng tội được mã hóa, và một biểu tượng cho toàn bảo tàng, bởi vì nó nhạo báng sự kiêu căng của Thời đại Lý trí và thì thầm về những bí ẩn khác. Jacopo Belbo mới chí lý, Lý trí tuyền vô lý.

Tôi phải mau lên; thời giờ đang thúc hối. Tôi đi qua những mét, kilogram, những công cụ đo khác, tất thảy đều là những đảm bảo sai toét. Tôi đã học được từ Agliè rằng bí mật của kim tự tháp sẽ hé lộ nếu anh không đo bằng mét mà bằng đơn vị cubit* cổ xưa. Rồi những cỗ máy đo đếm tuyên bố chiến thắng của định lượng nhưng trên thực tế lại minh chứng cho những định tính sâu kín của con số, một sự quay trở về với nguồn gốc của phép *notarikon** mà các giáo sĩ Do Thái đã mang theo khi chạy trốn qua những đồng bằng Âu châu. Thiên văn học và đồng hồ và những cỗ máy tự động. Thật nguy hiểm khi nấn ná giữa những hé lộ mới này. Tôi đang xâm nhập thẳng vào tâm của một thông điệp bí mật trong hình dạng một *theatrum** duy lý. Nhưng tôi phải nhanh lên. Đợi lát nữa, trong khoảng từ lúc đóng cửa đến nửa đêm, tôi tha hồ mà khám phá, những vật thể mà trong ánh tà dương chênh chếch đã triệu hồi bản chất thực của chúng - những biểu tượng, không phải thiết bị.

Tôi lên trên lầu, đi qua những gian nghề thủ công, năng lượng, điện. Không có chỗ nào để trốn, không phải trong những tủ trưng bày đó. Tôi bắt đầu tìm đoán ý nghĩa của chúng, nhưng đột nhiên một nỗi hãi hùng siết chặt lấy tôi rằng sẽ không đủ thời gian để tìm chỗ trốn mà từ chỗ đó tôi có thể chứng kiến sự hé lộ trong bóng đêm mục đích bí mật của họ. Giờ tôi đi như một kẻ bị săn đuổi - bị săn đuổi bởi chiếc đồng hồ, bởi những bước tiến chí tử của các con số. Trái đất quay, bất di bất dịch, thời khắc đang tới gần. Chỉ chốc lát ngắn ngủi nữa thôi, tôi sẽ bị đá bay ra ngoài.

https://thuviensach.vn

Băng qua khu trưng bày những thiết bị điện, tôi tới gian của thủy tinh. Dựa trên logic nào mà họ lại quyết định rằng những máy móc tân tiến và đắt đỏ nhất của trí tuệ hiện đại nên được tiếp nối bởi một khu vực dành cho một môn nghệ thuật đã phổ biến từ thời những người Phê-ni-xi hàng ngàn năm trước? Một căn phòng lộn xộn, đồ sứ Trung Hoa kề bên đám bình lưỡng tính của Lalique, poterie*, sành maiolica*, sứ men, thủy tinh Murano*, và trong một tủ lớn ở mé đằng sau là hình một con sư tử bị một con rắn tấn công, to bằng cỡ thật và ba chiều. Nguyên nhân hiển nhiên dễ thấy cho sự tồn tại của công trình này là chất liệu của nó, bởi nó được làm hoàn toàn từ thủy tinh, nhưng phải có một nguyên nhân sâu xa hơn... Tôi đã thấy hình ảnh này ở đâu nhỉ? Rồi tôi nhớ ra rằng Demiurge, Yaldabaoth*, archon thứ nhất, tạo vật đáng ghét của Sophia*, kẻ phải chịu trách nhiệm cho thế giới này và khiếm khuyết trầm trọng của nó, có hình dạng một con rắn ghép với sư tử, và rằng mắt ngài phóng ra lửa. Có lẽ cả Học viện này là hình ảnh của cái quy trình đáng hổ thẹn mà bởi nó, qua bao niên kỷ, sự viên mãn của luật thứ nhất, Con lắc, và sự huy hoàng của Pleroma* đành chịu thua, bởi nó mà bát thần Ogdoad sụp đổ và Quỷ dữ thống trị vũ trụ. Nếu đúng như thế, vậy thì con sư tử và con rắn kia đang bảo với tôi rằng chặng nhập môn của tôi - à rebours* than ôi - đã qua rồi, và rằng chẳng mấy chốc tôi sẽ thấy thế giới này trong hình dạng khác, như nó vốn thế thay vì nên thế.

Gần một cửa sổ ở góc bên phải, tôi để ý thấy phòng gác của kính tiềm vọng. Tôi bước vào thì thấy mình đối mặt với một tấm kính, như trong đài chỉ huy tàu thủy, và qua đó tôi thấy những hình ảnh chập chờn của một bộ phim, nhòe mờ; quang cảnh của một thành phố. Những gì tôi thấy được chiếu từ một màn ảnh phía trên đầu tôi, nơi mà mọi thứ đều lộn ngược, và màn ảnh thứ hai này là thị kính, có thể nói như vậy, của một kính tiềm vọng thô sơ tạo bởi hai chiếc hộp chứa hàng được sắp thành góc tù. Ở khoảng trên đầu phía sau tôi, hộp dài hơn chìa ra như một chiếc ống từ phòng nhỏ bên trên và đằng sau tôi, vươn tới một cửa sổ cao hơn, từ đó một bộ những thấu kính góc rộng hội tụ ánh sáng từ bên ngoài. Tính toán lại chặng đường đã đi qua, tới đây, tôi nhận ra rằng chiếc kính tiềm vọng cho tôi hình ảnh bên ngoài như thể tôi đang nhìn qua cửa sổ tầng trên khu tụng niệm của nhà thờ Saint-Martin - như thể tôi lăng ở đó cùng Con lắc, như một kẻ trên giá treo cổ, liếc nhìn đời lần cuối cùng. Khi mắt tôi đã quen với hình ảnh lờ nhờ, tôi có thể nhận ra đường Vaucanson mà bục ca đoàn trông ra, và đường Conté cùng một trục với gian giữa giáo đường. Đường Conté chia thành đường Montgolfier ở mạn trái và đường Turbigo ở mạn phải. Các góc đường có

https://thuviensach.vn

vài quán bar, Le Weekend và La Rotonde, và đối diện với chúng là một mặt tiền mà tôi phải căng mắt mới nhìn ra biển hiệu: LES CREATIONS JACSAM.

Kính tiềm vọng. Không có lý do hiển nhiên nào để nó lại ở trong gian của thủy tinh hơn là gian của các thiết bị thị giác, nhưng rõ ràng nó đóng vai trò quan trọng cho điểm nhìn ra ngoài đặc thù này ở đúng vị trí đặc thù này. Nhưng quan trọng như thế nào? Vì sao căn phòng nhỏ này, quá khoa học thực chứng, một thứ bước ra từ truyện của Verne lại đứng bên cạnh rắn và sư tử mang tính biểu tượng?

Dầu sao đi nữa, nếu tôi có đủ sức mạnh và lòng can đảm nán lại đây thêm độ nửa giờ nữa, ắt gã gác đêm sẽ không trông thấy tôi.

Vậy nên tôi cứ ngụp mãi dưới nước trong một khoảng thời gian cơ hồ dài dằng dặc. Tôi nghe thấy tiếng bước chân của những vị khách cuối cùng, rồi tiếng bước chân của những người bảo vệ cuối cùng. Tôi những muốn núp dưới đài chỉ huy để tránh tầm nhìn của kẻ nào đó ngẫu nhiên ngó vào, nhưng tôi quyết định cưỡng lại. Nếu họ phát hiện ra tôi đang đứng đó, tôi có thể vờ như mình là một kẻ mê cuồng nấn ná lại để thưởng thức kiệt tác nhân tạo này.

Chẳng mấy chốc đèn phụt tắt và gian sảnh chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Nhưng giờ phòng này dường như ít tối hơn nhờ ánh sáng từ màn hình. Tôi cứ dán chặt mắt vào nó, chút liên hệ cuối cùng của tôi với thế giới.

Phương án tốt nhất là cứ đứng nguyên đấy - nếu chân tê nhức quá thì ngồi xổm xuống, trong ít nhất hai tiếng. Giờ đóng cửa với khách tham quan không cùng giờ nghỉ của nhân viên. Một nỗi kinh hoảng đột ngột xâm chiếm tôi: nhỡ đâu nhân viên vệ sinh bắt đầu quét qua khắp các phòng, từng centimét một. Nhưng rồi tôi nhớ ra: buổi sáng bảo tàng mở cửa muộn, vậy nên có lẽ những người làm vệ sinh làm việc ban ngày thay vì ban đêm. Và hẳn đúng như vậy, ít nhất là ở tầng trên, bởi tôi không nghe thấy tiếng ai ghé qua, chỉ có tiếng người nói từ xa vẳng lại và thi thoảng một âm thanh lớn hơn, có lẽ tiếng đóng cửa. Tôi đứng im như phỗng. Còn vô khối thời gian cho tôi trở lại nhà thờ vào khoảng mười, mười một giờ, thậm chí muộn hơn. Các Thủ lĩnh thì phải tới gần nửa đêm mới đến.

Một nhóm bạn trẻ đi tới từ đường La Rotonde. Một cô gái đi dọc đường Conté và rẽ vào đường Montgolfier. Khu quanh đây không nhộn nhịp lắm. Liệu tôi có cầm cự nổi, nhìn ngắm mãi thế giới nhàm tẻ sau lưng mình hàng giờ đồng hồ liền? Liệu tôi có nên cố mà đoán bí ẩn của việc đặt chiếc kính tiềm vọng tại đây? Tôi cảm thấy cần đi tiểu. Quên nó đi: một phản ứng sợ hãi.

https://thuviensach.vn

Quá nhiều thứ chạy qua óc bạn khi bạn trốn một mình bên trong một chiếc kính tiềm vọng. Cảm giác của một kẻ đi lậu vé hẳn là như thế này, giấu mình trong kho hàng, di cư tới một vùng đất xa xăm nào đó. Thực ra là tới tượng Nữ thần Tự do với khung cảnh New York. Lát tôi có thể sẽ lơ mơ, gà gật; mà không chừng thế lại tốt. Không, biết đâu tôi sẽ thức giấc quá muộn mất...

Điều tồi tệ nhất sẽ là một cơn kinh hoảng ập tới. Đến khi ấy thì bạn sẽ chắc chắn rằng ngay tức khắc bạn sẽ bắt đầu gào thét. Kính tiềm vọng. Tàu ngầm. Mắc kẹt dưới đáy biển. Biết đâu con cá đen khổng lồ dưới vực nước sâu đang lượn quanh bạn rồi mà mắt bạn không thấy được, và tất cả những gì bạn biết là bạn đang hết dần dưỡng khí...

Tôi hít vài hơi thật sâu. Tập trung. Thứ duy nhất ta có thể dựa dẫm vào tại một thời điểm như thế này là danh sách giặt ủi. Bám chặt lấy các sự kiện, nguyên nhân, tác động. Tôi có mặt ở đây vì lý do này, và cũng vì lý do này và...

Những ký ức, rõ ràng, chính xác, trật tự. Về ba ngày điên cuồng vừa qua, về hai năm qua, và những ký ức bốn mươi tuổi tôi tìm thấy khi tôi đột nhập vào bộ não điện tử của Jacopo Belbo.

Thời khắc này tôi đang nhớ lại (như tôi từng nhớ lại khi ấy) để cố luận cho ra đầu ra đũa mớ hỗn độn đã kéo sáng tạo của chúng tôi đi lạc lối. Thời khắc này (cũng như khi ấy, lúc tôi đợi trong cái kính tiềm vọng), tôi thu mình vào một góc hẻo lánh của tâm trí, để rút từ đó ra một câu chuyện. Chẳng hạn như Con lắc. Diotallevi từng bảo tôi rằng Sefirah đầu tiên là Keter, Vòng miện, khởi nguyên, cái trống rỗng tiên khởi. Thoạt tiên, Người tạo ra một điểm, nó trở thành Tư tưởng, từ đó mọi hình dáng được vẽ ra. Người hiện hữu và không hiện hữu, Người được bao gồm trong cái tên ấy mà vẫn chưa được bao gồm trong tên ấy, vẫn chưa có tên gì ngoài khát khao được gọi bởi một cái tên... Người phác họa những dấu hiệu trong không trung; một ánh sáng tăm tối bật ra từ nơi thẳm sâu bí ẩn nhất của Người, tựa một đám sương mù vô sắc đem lại hình dạng cho cái không có hình dạng, và khi sương mù lan tỏa, một nguồn lửa chói tượng hình ở tâm nó, và nguồn lửa tràn xuống để chiếu sáng Sefirot thấp hơn, rồi xuống nữa, xuống tới Vương quốc.

Nhưng có lẽ trong *tsimtsum** ấy, sự thu hẹp* ấy, phân ly cô độc ấy - Diotallevi nói - đã sẵn có lời hẹn của *tiqqun*, lời hẹn trở lại.

https://thuviensach.vn

HOKHMAH

choch’
ma

https://thuviensach.vn

3

> In hanc utilitatem clementes angeli saepe figuras, characteres, formas et voces invenerunt proposueruntque nobis mortalibus et ignotas et stupendas nullius rei iuxta consuetum linguae usum significativas, sed per rationis nostrae summam admirationem in assiduam intelligibilium pervestigationem, deinde in illorum ipsorum venerationem et amorem inductivas.
>
> − Johannes Reuchlin, *De arte cabalistica,* Hagenhau, 1517, III

Chuyện bắt đầu vào hai hôm trước, một ngày thứ Năm. Tôi đang nằm nướng trên giường, còn chưa quyết định xem có nên dậy hay không. Tôi đã về đến chiều hôm trước và gọi điện về văn phòng. Diotallevi vẫn nằm viện và giọng của Gudrun nghe chừng bi quan: chưa có gì thay đổi; nói cách khác, đang xấu đi. Tôi không sao đành lòng tới thăm anh.

Belbo cũng đi xa. Gudrun bảo tôi rằng anh ta điện tới nói phải đi đâu đó lo việc gia đình. Gia đình nào? Điều kỳ quặc là anh ta vác đi luôn cả chiếc máy xử lý văn bản - Abulafia, anh ta gọi nó như vậy - và cả máy in. Gudrun cũng bảo tôi là anh ta mang máy về cài ở nhà để hoàn thành công việc nào đó. Sao anh ta phải nhọc công tự làm khó mình đến vậy? Không thể làm tại văn phòng được sao?

Tôi cảm thấy mình như kẻ vô gia cư. Đến tuần tới Lia và em bé mới về. Tối hôm trước tôi ghé qua quán Pilade nhưng không thấy ai ở đó.

Tiếng chuông điện thoại làm tôi sực tỉnh. Là Belbo, giọng anh ta lạ lùng, xa xăm.

“Anh ở chỗ quái nào thế? Lạc trong rừng rậm rồi hả?”

“Đừng đùa nữa, Casaubon. Việc này nghiêm trọng lắm. Tôi đang ở Paris.”

“Paris? Nhưng tôi mới phải là người tới Học viện chứ!”

“Đừng đùa nữa, khốn kiếp. Tôi đang trong bốt điện thoại... không, trong quán bar, tóm lại, tôi không biết còn nói được bao lâu nữa...”

“Nếu anh hết tiền lẻ thì dùng cuộc gọi người nghe trả. Tôi sẽ đợi ở đây.”

“Tiền lẻ không phải là vấn đề. Tôi rắc rối to rồi.” Anh ta nói rất nhanh, không cho tôi bất kỳ cơ hội nào chen vào. “Kế hoạch. Kế hoạch là có thực. Tôi biết, đừng nói gì. Họ đang săn đuổi tôi.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng ai chứ?” Tôi vẫn mơ mơ hồ hồ.

“Hiệp sĩ dòng Đền, Casaubon, vì Chúa. Tôi biết anh sẽ không muốn tin chuyện này, nhưng tất cả là sự thực. Họ nghĩ tôi có bản đồ, họ cài bẫy lừa tôi tới Paris. Thứ Bảy tới, lúc nửa đêm, họ muốn tôi có mặt tại Học viện. Thứ Bảy - anh hiểu không - đêm lễ thánh John...” Anh ta nói rời rạc chả ra đâu vào đâu nên tôi không tài nào bắt kịp ý. “Tôi không muốn tới. Tôi đang chạy trốn, Casaubon. Họ sẽ giết tôi mất. Anh phải báo cho De Angelis, không, De Angelis vô ích thôi, chả cảnh sát nào làm không công...”

“Vậy làm sao đây?”

“Tôi không biết. Hãy đọc đống đĩa mềm, dùng Abulafia ấy. Mấy ngày qua tôi đã nhét hết vào đó, ngay cả những chuyện xảy ra tháng này. Anh không có đó, tôi chẳng biết kể với ai, tôi viết liền ba ngày ba đêm... Nghe này, tới văn phòng; trong ngăn kéo bàn tôi có một phong bì đựng hai chìa khóa. Bỏ qua chìa lớn: nó là chìa khóa nhà của tôi ở ngoại ô. Nhưng chiếc chìa nhỏ là của căn hộ ở Milan. Tới đó và đọc hết đi, rồi tự anh quyết định, hoặc có thể chúng ta lại nói chuyện. Chúa ơi, tôi không biết phải làm gì nữa...”

“Được rồi. Nhưng tôi tìm anh ở đâu đây?”

“Tôi không biết. Tối nào tôi cũng đổi khách sạn. Anh làm ngay hôm nay đi và sáng mai đợi ở nhà tôi. Tôi sẽ gọi nếu có thể. Chúa ơi, mật khẩu...”

Tôi nghe thấy tiếng ồn. Tiếng của Belbo chợt gần hơn rồi thoắt xa, như thể có kẻ nào giật ống nghe khỏi tay anh.

“Belbo! Chuyện gì thế?”

“Họ tìm thấy tôi rồi. Mật khẩu...”

Một âm thanh cộc lốc chói tai như tiếng súng. Hẳn là ống nghe rơi xuống, đập vào tường hay chiếc giá nhỏ kê điện thoại. Một cuộc ẩu đả. Rồi tiếng cạch của ống nghe bị dập. Chắc chắn không phải do Belbo.

Tôi tắm qua loa cho thông thoáng đầu óc. Tôi không làm sao định rõ nổi chuyện gì đang xảy ra. Kế hoạch là thật ư? Vô lý. Chính chúng tôi đã sáng tác ra nó. Nhưng ai đã bắt Belbo? Hội Thập tự Hoa hồng? Bá tước bất tử Saint-Germain? Đội cảnh sát mật Okhrana của Nga hoàng? Những hiệp sĩ dòng Đền? Hội Ám toán Hồi giáo? Nếu cái bất khả đã thành hiện thực thì điều gì cũng có thể. Nhưng biết đâu Belbo đang toàn làm chuyện hoang đường. Gần đây anh ta rất căng thẳng, có thể vì Lorenza Pellegrini hoặc vì anh ta ngày càng bị chính sản phẩm tưởng tượng của mình làm mê muội... Kế hoạch thực ra là sản phẩm tưởng

https://thuviensach.vn

tượng của chúng tôi, của anh ta, tôi, Diotallevi, nhưng hiện tại chừng như Belbo đã bị nó ám ảnh, vượt khỏi khuôn khổ của một trò chơi. Suy đoán thêm cũng không ích gì.

Tôi tới văn phòng. Gudrun chào đón tôi bằng tràng ca cẩm về việc một mình chị ta phải è cổ ra gánh mọi việc ở đây. Tôi tìm thấy phong bì, chìa khóa, và lao tới căn hộ của Belbo.

Mùi đầu mẩu thuốc lá mốc meo xộc vào mũi, mấy chiếc gạt tàn đều đầy ứ. Bồn rửa trong bếp cao ngất đĩa bẩn, thùng rác chất đầy hộp thức ăn rỗng ruột. Trên một chiếc giá trong phòng làm việc có ba chai whiskey rỗng không, chai thứ tư còn sót chừng hai đốt tay. Đây là căn hộ của một người đàn ông đã làm việc liên tục mấy ngày liền, không nhích khỏi ghế, chỉ ăn khi buộc phải ăn, làm việc đến phát cuồng, như một kẻ nghiện việc.

Căn hộ có hai buồng, sách chất đầy các góc, đè nặng lên những chiếc giá oằn xuống. Trên bàn có máy tính, máy in và mấy hộp đĩa. Một vài bức tranh treo ở những khoảng tường trống ít ỏi không gắn giá sách. Ngay đối diện bàn, một bản in thế kỷ 17 được đóng khung treo cẩn thận, một biểu tượng mà tháng trước, lúc tới đây uống bia trước khi đi nghỉ, tôi đã không nhận thấy.

Trên bàn, một bức ảnh chụp Lorenza Pellegrini với dòng ghi chú bằng nét chữ bé tí, gần như trẻ con. Bạn chỉ thấy gương mặt nàng, nhưng đôi mắt nàng không yên ổn, cái ánh nhìn trong mắt nàng. Với một cử chỉ ý nhị bản năng (hay ghen tuông?) tôi úp bức hình xuống, không đọc dòng chú thích.

Có vài tập tài liệu. Tôi xem qua. Chẳng có gì đáng chú ý, toàn sổ sách, các bản ước tính giá thành in ấn. Nhưng giữa đám giấy tờ lộn xộn ấy, tôi tìm thấy một bản in tập tài liệu mà dựa theo ngày tháng trên đó hẳn là một trong những thử nghiệm đầu tiên của Belbo với chiếc máy xử lý văn bản. Nó có đầu đề "Abu". Tôi hồi tưởng lại khi Abulafia lần đầu ra mắt tại văn phòng, sự say mê trẻ thơ của Belbo, những tiếng càu nhàu của Gudrun và lời giễu cợt của Diotallevi.

Abu là lời đáp cá nhân của Belbo với những kẻ chỉ trích mình, một loại trò đùa của sinh viên năm thứ hai, nhưng nó hé lộ nhiều điều về niềm đam mê tổ hợp những khi anh ta dùng cỗ máy. Chính người đàn ông này với nụ cười uể oải đã từng nói rằng một khi anh ta nhận ra mình sẽ không bao giờ trở thành vai chính, anh ta liền quyết định thôi thì trở thành một khán giả khôn ngoan, bởi nghĩa lý gì đâu khi viết mà không có động cơ nghiêm túc. Tốt hơn là viết lại sách của những kẻ khác, việc mà một biên tập viên tốt làm. Nhưng Belbo tìm thấy ở cỗ máy kia một loại ma túy gây ảo giác LSD và lướt ngón tay trên bàn phím như đang sáng

https://thuviensach.vn

tác ra những khúc biến tấu của “Anh chàng vùng cao nhỏ bé”* trên chiếc dương cầm cũ ở nhà, không sợ bị ai nhòm ngó phẩm bình. Đâu phải anh ta mơ tưởng mình đang sáng tạo: vốn sợ phải đặt bút viết như Belbo, anh hiểu rằng đây không phải viết lách mà chỉ là thử nghiệm một kỹ thuật điện tử. Một bài tập thể dục. Nhưng, quên đi những bóng ma thường nhật vẫn ám ảnh mình, anh ta khám phá ra rằng chơi cùng chiếc máy xử lý văn bản là một cách để giải tỏa cho cái thời đoạn hồi xuân của tuổi ngũ tuần. Cái tính bi quan từ trong bản chất của anh ta, sự chấp nhận miễn cưỡng quá khứ của chính mình bằng cách nào đó đã tan biến đi trong cuộc đối thoại với một bộ nhớ vô cơ, khách quan, ngoan ngoãn, phi luân lý, bán dẫn, và phi con người một cách quá đỗi con người đến nỗi nó giúp anh ta nguôi quên nỗi khắc khoải thâm căn cố đế của mình về cuộc đời.

Abu.doc

Ôi chao một buổi sáng đẹp trời cuối tháng Mười một*, khởi thủy là lời*, hãy hát ta nghe, nữ thần*, con trai của Peleus, Achilles, giờ mùa đông bĩ cực đã qua*. Chấm câu, đoạn mới. Thử nghiệm parakalò parakalò*, với chương trình phù hợp, thậm chí anh có thể thực hiện phép đảo chữ cái, nếu ta vừa viết một cuốn tiểu thuyết với nam chính thuộc Liên minh miền Nam tên Rhett Butler và một cô nàng đỏng đảnh tên Scarlett và rồi đổi ý, tất cả những gì cần làm là nhấn một phím thì Abu sẽ đổi toàn bộ Rhett Butler thành hoàng thân Andrei, Scarlett thành Natasha, Atlanta thành Matxcova, và thế là oa! anh vừa viết xong “Chiến tranh và hòa bình”.

Abu, giờ hãy làm một thứ khác: Belbo ra lệnh cho Abu biến đổi tất cả các từ, biến mỗi chữ “a” thành “akka” và mỗi chữ “o” thành “ulla” để có một đoạn văn nom giống tiếng Tamil nhất.

Akkabu, giulla hakkay lakkam mullat thulla khakkac: Belbulla rakka lenh chulla Akkabu bien dullai takkat cakka cakkac tu, bien mullai chu “akka” thakkanh “akkakkakka” vakka mullai chu “ulla” thakkanh “ullakka” de culla mullat dullaakkan vakkan nullam giullang tieng Phakkan Lakkan nhakkat.

Ô vui, Ô khác biệt chóng mặt, Ô người đọc-người viết lý thuyết của tôi bị hành hạ bởi một cơn mất ngủ lý thuyết nhất, Ô đám tang Finnegan*, Ô con vật quyến rũ và khoan hòa. Cậu ta không giúp anh nghĩ nhưng cậu ta giúp anh bởi vì anh phải nghĩ cho cậu ta. Một cỗ máy tinh thần thuần túy. Nếu anh viết bằng bút lông ngỗng, anh cào ngòi trên những trang giấy thấm mồ hôi và luôn phải dừng tay mà chấm mực. Ý nghĩ của anh chạy quá nhanh so với cổ tay tê nhức. Nếu anh đánh máy, các con chữ dính vào nhau, và lần nữa mình lại phải theo tốc độ tầm thường của cỗ máy, không phải tốc độ nơ ron thần kinh của mình. Nhưng với cậu ta (nó? cô ta?) những ngón tay của anh say mơ, trí não anh lướt trên bàn phím, anh được nâng trên đôi cánh

https://thuviensach.vn

vàng, cuối cùng anh đối diện với ánh sáng của lý tính trọng yếu trong niềm hạnh phúc của phút hạnh ngộ đầu tiên.

Và việc mình đang lamf lúc này, mình laays ddôngs chữ chiinhs tả gớm ghieecs đoos và mình ra leenhj cho côx máyy này saoo chép chúng và xeeps chúng trong booj nhớ taamj thời rồi sau đoos đưaa chúng trơr lại từ choons lao tuf kia lên màn hinhf, noois tiếp chính noos.

Đó, tôi đang nhắm mắt gõ, nhưng giờ tôi vừa lấy đống chữ đánh máy lỗi gớm ghiếc đó và ra lệnh cho cỗ máy sao chép lại mớ lộn xộn ấy, và trên bản sao chép tôi đã sửa lại hết lỗi, vậy là nó hiện ra hoàn hảo trên trang giấy. Từ cát, tôi đãi ra vàng. Hối hận, tôi có thể xóa bỏ bản đầu tiên. Nhưng tôi giữ nó lại để chứng tỏ rằng cái "là" và cái "phải là", cái tình cờ và cái thiết yếu có thể cùng nhau tồn tại trên màn hình này. Nếu muốn, tôi có thể bỏ đi đoạn gây khó chịu ấy khỏi màn hình nhưng giữ lại trong bộ nhớ, từ đó tạo ra một kho tư liệu về những trận đàn áp của mình trong khi từ chối mang lại cho những kẻ theo chủ nghĩa Freud bạ gì đọc nấy và các bậc thầy về dị bản niềm vui thú phỏng đoán, bài tập nghề nghiệp, niềm vinh quang học thuật của họ.

Như thế này tốt hơn ký ức thật, bởi vì ký ức thật phải trả bằng nhiều nỗ lực nên học cách nhớ nhưng lại không học cách quên. Diotallevi bị ám bởi những cơn cuồng nặng tính Do Thái Tây Bồ* về những lâu đài với cầu thang to vĩ đại ấy, về bức tượng một tên lính đang phạm tội ác khó nói với một phụ nữ không khả năng tự vệ ấy, rồi những hành lang với hàng trăm phòng, mỗi phòng họa một điềm gở, những hiện hình đột ngột, những sự việc đầy xáo động, những xác ướp biết đi. Với mỗi hình ảnh ký ức, anh gắn vào đó một tư tưởng, một nhãn mác, một phạm trù, một thành tố vũ trụ, một phép tam đoạn luận, một chuỗi tam đoạn luận đồ sộ, những chuỗi cách ngôn, những chuỗi hoán trạng, những bảng nghĩa hàm ẩn, những điệu vũ của nghịch đảo, những lời khẳng định hay phủ nhận, những yếu tố căn bản trật tự, những đoàn rước của phân điểm và thị sai, các tập mẫu cây, các bảng phả hệ của những triết gia Ấn khổ hạnh - và vân vân, cho tới vô cùng vô tận. Ô Raimundo, Ô Camillo, anh chỉ phải nhớ lại những gì con mắt trông thấy, vậy là lập tức anh có thể kiến tạo lại cái chuỗi vĩ đại của tồn tại, trong yêu thương và phấn khởi, bởi vì tất cả những thứ phân tán rời rạc trong vũ trụ đã thu cả về một mối trong trí óc anh, và Proust hẳn sẽ khiến anh mỉm cười. Nhưng hôm đó khi tôi và Diotallevi cố xây dựng một ars oblivionalis*, chúng tôi không nghĩ ra được các quy luật để quên. Đó là điều bất khả. Đi tìm một quãng thời gian đã mất, đuổi theo những manh mối mong manh, như Tom Ngón Tay Cái trong rừng rậm là một chuyện, nhưng cố ý đánh mất quãng thời gian đã lần mò tìm về lại được là chuyện khác. Tom Ngón Tay Cái luôn trở về nhà, như một nỗi ám ảnh. Chẳng có môn học quên, chúng ta nằm trong tay của những quy trình tự nhiên tình cờ, như đột quỵ và chứng mất trí nhớ, và những phương cách tự can thiệp như ma túy, rượu hay tự tử.

Ấy thế mà Abu có thể thực hiện trên bản thân mình những cuộc tự tử cục bộ chính xác, những khoảng mất trí tạm thời, những chứng mất ngôn ngữ mà không đau đớn.

https://thuviensach.vn

Đêm qua em ở đâu, L

Đó, những người đọc tò mò: các người sẽ chẳng bao giờ hay biết được, nhưng dòng chữ gãy đoạn, úp mặt vào hư không kia thực ra chỉ là mở đầu của một câu văn dài mà tôi đã viết nhưng rồi bỗng đổi ý ước sao mình chưa từng viết ra nó, ước sao mình chưa từng nghĩ đến chứ đừng nói chỉ là viết nó ra, ước sao nó chưa từng có. Thế là tôi ấn một cái phím, và một màn trắng đục trùm dần lên những dòng nghiệp chướng, không thích hợp kia, và tôi ấn DELETE thế là, oa, biến mất hết rồi.

Nhưng chưa hết đâu. Cái tai hại của tự tử là đôi khi anh nhảy khỏi cửa sổ và lúc rơi tới tầng thứ bảy thứ tám thì đổi ý. "Ôi, giá như mình có thể quay lại!" Xin lỗi, anh không thể, bất hạnh thay. Bịch. Abu trái lại rất nhân từ, cậu ấy ban cho anh quyền thay đổi ý định: anh có thể khôi phục lại đoạn văn bản anh đã xóa mà chỉ cần ấn RETRIEVE. Nhẹ hết cả người! Một khi tôi biết rằng tôi có thể nhớ bất cứ chỗ nào mình muốn, tôi liền quên tiệt!

Sẽ không bao giờ nữa lang thang hết quán bar này đến quán bar khác, nã đạn lửa bắn tan xác tàu của bọn ngoài hành tinh cho tới khi bọn quái vật xâm lăng bắn tan xác mình. Việc này đẹp đẽ hơn nhiều: ở đây anh đánh tan tành ý nghĩ thay vì người ngoài hành tinh. Màn hình là một thiên hà gồm hàng ngàn hàng ngàn tiểu hành tinh, tất cả xếp ngay ngắn trong một dòng, trắng hay xanh lá, và chính bàn tay anh vừa tạo ra chúng. Fiat Lux*, Vụ nổ lớn*, bảy ngày*, bảy phút, bảy giây, và một vũ trụ khai sinh trước mắt anh, một vũ trụ tuôn chảy bất tận, nơi những đường nhọn trong không gian và thời gian không tồn tại. Ở đây không *numerus Clausius** , không luật cưỡng bách của nhiệt động học. Những con chữ biếng nhác nổi lên bề mặt, chúng hiện ra từ hư vô rồi ngoan ngoãn quay trở về hư vô, tan đi như ngoại chất. Nó là một bản giao hưởng dưới nước của những liên kết và phi liên kết mềm mại, một vũ khúc trong nhớt của những mặt trăng tự ăn mình, như con cá lớn trong phim Tàu ngầm Vàng. Chỉ cần một cái chạm nhẹ đầu ngón tay anh, những thứ hết thuốc chữa liền trượt ngược về một con chữ đói khát và oạp! biến mất vào dạ dày của nó, rồi chỉ còn bóng tối. Nếu anh không ngừng lại, con chữ sẽ ngốn ngấu luôn bản thân nó, vỗ béo bằng chính sự vắng mặt của mình như một cái hố đen mèo Cheshire.

Và nếu anh vô tình viết điều gì sự khiêm tốn cấm kỵ, tất cả sẽ chui vào một đĩa mềm, và anh có thể đặt cho cái đĩa một mật khẩu, thế là chẳng kẻ nào khui ra được. Thật tuyệt cho những đặc vụ. Anh gõ thông điệp, lưu lại, rồi bỏ đĩa vào túi áo và rời đi. Ngay cả Torquemada cũng vô phương truy ra được điều anh viết: đó là chuyện riêng giữa anh và nó (Nó?). Và nếu chúng tra khảo anh, anh giả bộ cung khai; anh bắt đầu gõ mật khẩu, rồi ấn một phím bí mật, thế là thông điệp kia vĩnh viễn biến mất. Ôi, tôi ngàn lần xin lỗi, anh nói, tôi lỡ tay, vô tình thôi, nó bị xóa mất rồi. Nội dung ư? Tôi không nhớ. Chẳng có gì quan trọng cả. Tôi chẳng có Thông Điệp nào để khai cả. Nhưng sau này, ai biết được, lỡ đâu tôi lại có.

https://thuviensach.vn

4

> Kẻ muốn xông vào Vườn Hồng của các triết gia mà không cần chìa khóa có khác nào kẻ muốn đi mà không cần đôi chân.
>
> − Michael Maier, *Atalanta Fugiens,* Oppenheim, De Bry, 1618, hình XXVII

Đó là file duy nhất được in ra. Tôi sẽ phải dùng máy tính để xem chồng đĩa. Chúng được đánh số nên tôi nghĩ mình sẽ bắt đầu với đĩa số một. Nhưng Belbo đã nhắc tới một mật khẩu. Gì chứ các bí mật của Abulafia là anh ta giữ khư khư như anh hà tiện giữ vàng.

Khi tôi đút đĩa vào máy, một ô thoại lập tức hiện ra: "Bạn có mật khẩu không?" Không phải câu mệnh lệnh thức. Belbo là người lịch sự.

Cỗ máy không sẵn lòng trợ giúp ngay. Nó đòi mật khẩu kia; không có mật khẩu, nó sẽ không mở miệng. Giống như nó đang tuyên bố: "Phải, những gì ngươi muốn biết đang nằm ngay đây trong bụng ta. Cứ xông tới mà bới mà đào đi, con chuột chũi già, nhưng ngươi sẽ chẳng bao giờ tìm thấy." Rồi chúng ta sẽ thấy, tôi tự nhủ; mình nghiện chơi trò hoán đổi và kết nối chữ của Diotallevi, và mình là Sam Spade trong nghề xuất bản. Như Jacopo Belbo hẳn sẽ nói: Hãy tìm con ưng*.

Mật khẩu để mở Abulafia phải là bảy chữ cái hoặc ít hơn. Chữ cái hoặc con số. Có thể lập được cả thảy bao nhiêu nhóm bảy ký tự từ các chữ trên bảng chữ cái, bao gồm cả khả năng lặp lại, bởi vì chẳng có lý do gì mà mật khẩu không thể là "cadabra"*? Tôi biết công thức. Kết quả là sáu tỉ bao nhiêu đó. Một chiếc máy tính khổng lồ có khả năng chạy qua tất cả sáu tỉ khả năng với tốc độ một triệu mỗi giây sẽ vẫn phải nhập từng đáp án vào Abulafia. Và Abulafia mất khoảng mười giây để hỏi mật khẩu và xác minh nó. Như thế mất sáu mươi tỉ giây. Một năm có hơn ba mươi mốt triệu giây. Cứ làm tròn là ba mươi đi. Như vậy sẽ mất hai ngàn năm để duyệt qua tất cả các khả năng. Không tồi.

Thay vào đó, tôi sẽ phải tiến hành công việc theo phương pháp phỏng đoán dựa trên suy luận quy nạp. Belbo sẽ chọn gì nhỉ? Anh ta đã chọn từ đó ngay từ

https://thuviensach.vn

đầu, khi anh ta bắt đầu dùng cỗ máy, hay là gần đây mới nghĩ ra, khi anh ta nhận ra rằng những chiếc đĩa này quá nguy hiểm và rằng, ít nhất với anh ta, trò chơi đã không còn là một trò chơi nữa? Điều này sẽ tạo một khác biệt rất lớn.

Giả thuyết sau khả dĩ hơn, tôi nghĩ. Belbo cảm thấy đang bị săn đuổi bởi Kế hoạch, thứ mà giờ anh ta đã không còn có thể coi là trò đùa (như anh ta bảo tôi trong điện thoại). Vậy thì với mật khẩu, anh ta sẽ chọn một thuật ngữ nào đó có liên quan tới câu chuyện của chúng tôi.

Nhưng có thể là không: một từ gắn với Truyền thuyết cũng có thể nảy ra trong đầu Họ. Rồi tôi lại nghĩ: nếu Họ đã đột nhập vào căn hộ này, sao chép chồng đĩa, và ngay thời khắc này đang thử dùng mọi khả năng kết hợp các con chữ ở một nơi hẻo lánh nào đó thì sao? Dùng tới siêu máy tính, trong một pháo đài ở dãy Carpathes.

Vớ vẩn, tôi tự nhủ. Họ đâu phải con người của thời đại vi tính. Họ sẽ dùng *notarikon, gematria, temurah** đối xử với đống đĩa như với kinh Torah, và bởi vậy sẽ đòi hỏi nhiều thời gian bằng với khoảng thời gian đã trôi qua kể từ thời sách *Sefer Yetzirah** được viết. Nhưng không thể bỏ qua phỏng đoán. Nếu Họ tồn tại, Họ sẽ dùng thứ lấy cảm hứng từ Kabbalah, và nếu Belbo tin rằng Họ tồn tại, anh ta sẽ cũng theo lối đó.

Để cẩn thận, tôi thử mười Sefirot: Keter, Hokhmah, Binah, Hesed, Gevurah, Tiferet, Nezah, Hod, Yesod, Malkhut. Không khớp, tất nhiên rồi: đó là thứ đầu tiên sẽ nảy ra trong đầu bất kỳ ai.

Nhưng mật khẩu vẫn phải là một thứ gì hiển nhiên, một thứ gì đó sẽ lập tức nảy đến trong trí óc, bởi vì khi bạn lao tâm với một chủ đề một cách ám ảnh đến như Belbo suốt mấy ngày qua, bạn không thể nghĩ đến bất cứ thứ gì khác, đến chủ đề nào khác. Anh ta sẽ chẳng phải là người nữa nếu trong lúc ép mình đến phát điên phát cuồng về Kế hoạch mà vẫn chọn mật khẩu là Lincoln hay Mombasa. Mật khẩu phải liên quan tới Kế hoạch. Nhưng là gì?

Tôi cố đặt mình vào tâm trí của Belbo. Lúc làm việc anh ta hút thuốc và nốc rượu liên tục. Tôi vào bếp tìm một cái ly sạch, chỉ thấy mỗi một chiếc, tự rót cho mình nốt chỗ whiskey, lại ra ngồi xuống bên bàn phím, dựa lưng ra ghế, gác chân lên bàn. Tôi nhấp rượu (chẳng phải là cách Sam Spade vẫn làm sao? Hay là Philip Marlowe* nhỉ?) và nhìn quanh. Sách vở xếp ở xa quá, tôi không đọc được nhan đề trên gáy sách.

https://thuviensach.vn

Tôi uống hết chỗ whiskey, nhắm mắt, rồi lại mở mắt. Đối diện với tôi là bản khắc thế kỷ 17, một phúng dụ điển hình của Hội Thập tự Hoa hồng thời đó, chất đầy những thông điệp được mã hóa hướng tới các thành viên của Hội. Rõ ràng nó khắc họa Ngôi đền của Thập tự-Hoa hồng, một ngọn tháp có mái vòm ngự trị bên trên theo đúng mô hình biểu tượng Phục hưng, cả Cơ đốc giáo lẫn Do Thái giáo, của Ngôi đền Jerusalem, được dựng lại dựa trên hình mẫu Thánh đường Omar.

Quang cảnh quanh ngọn tháp thật vô lý, và được lồng ghép trái tự nhiên, giống như một trong số những câu đố bằng hình mà ở đó bạn thấy một lâu đài, một con ếch ở cận cảnh, một con la thồ hàng, và một vị vua nhận một món quà từ một tiểu đồng. Ở góc dưới bên trái là một ông từ giếng chui ra, bám vào chiếc ròng rọc nối bằng một cái tời kỳ dị tới điểm nào đó trong tòa tháp, dây thừng xuyên qua một cửa sổ tròn. Ở giữa là một kỵ sĩ và một người lữ hành. Mé phải, một người hành hương quỳ gối cầm một mỏ neo nặng như đang cầm cây gậy chống. Dọc theo lề phải, hầu như đối diện với ngọn tháp, là một vách đá dựng đứng mà từ đó một người cùng một cây kiếm đang rơi xuống, còn bên kia sừng sững ngọn Ararat được vẽ theo luật phối cảnh, chiếc thuyền Ark của Noah mắc cạn trên đỉnh núi. Ở mỗi góc trên có một đám mây được soi sáng bởi một ngôi sao rọi xuống luồng sáng xiên, trên luồng sáng ấy bồng bềnh hai dáng hình, một người nam khỏa thân có một con rắn quấn quanh mình, và một con thiên nga. Ở chính giữa trên đầu bức họa, một đám mây dông nằm dưới dòng chữ “Oriens”, trên mây có những chữ Hebrew, và từ đám mây ấy bàn tay của Thiên Chúa thò ra giữ ngọn tháp bằng một sợi dây.

Ngọn tháp di chuyển bằng các bánh xe. Phần thân chính của tháp hình vuông với nhiều cửa sổ, một cửa ra vào và một cầu kéo ở sườn phải. Trên cao, có một thứ kiểu như hành lang và bốn chòi canh, mỗi chòi canh có một người lính vẫy một cành cọ và mang khiên trang trí bằng chữ Hebrew. Ta chỉ thấy được ba người, người thứ Tư thì ta phải tưởng tượng ra bởi vì anh ta khuất sau mái vòm bát giác, trên mái vòm là một nhà đèn cũng hình bát giác và gắn một đôi cánh lớn. Trên nhà đèn có cánh kia lại là một nhà đèn nữa, nhỏ hơn, vòm bát úp, với một chòi bốn cạnh vòm cửa mở rộng, đỡ bằng những trụ mảnh dẻ, để lộ chiếc chuông bên trong. Đỉnh vòm bốn nhánh trên cùng cột một sợi chỉ nằm trong bàn tay của Chúa. Chữ “Fa/ma” xuất hiện ở đây và trên đó là một dải giấy có chữ “Collegium Fraternitatis”.

Như thế vẫn còn chưa hết kỳ quặc. Một cánh tay khổng lồ, to hơn mọi hình người khác, thò ra từ một cửa sổ tròn trên tháp ở góc trái. Cánh tay nắm một cây

https://thuviensach.vn

kiếm, và có lẽ thuộc về sinh vật có cánh ẩn trong tháp. Từ một cửa sổ tương tự ở bên phải thò ra một chiếc kèn trômpet khổng lồ. Lại kèn trômpet.

Số ô mở trên tháp lôi kéo sự chú ý của tôi. Có quá nhiều ô mở, và những khoảng trên mái vòm quá đều nhau trong khi những ô ở phần dưới có vẻ ngẫu nhiên. Bởi vì chỉ có một nửa ngọn tháp lộ ra từ góc nhìn trực diện này, bạn có thể giả định rằng tính đối xứng được tuân thủ và các cửa ra vào cùng cửa sổ, các lỗ châu mai ở mặt này được lặp lại y nguyên ở mạn kia. Điều đó có nghĩa là, tính tổng, bốn vòm nhọn trên mái vòm của tháp chuông, tám cửa sổ ở mái vòm dưới, bốn chòi canh, sáu cửa ở mặt Đông và Tây, mười bốn ở mặt Bắc và Nam.

Tôi nhẩm cộng: ba mươi sáu.

Ba mươi sáu. Con số đó đã ám ảnh tôi hơn mười năm. Hội Thập tự Hoa hồng. Một trăm hai mươi chia cho ba mươi sáu được 3,333333, lấy đến bảy chữ số. Hầu như quá hoàn hảo, rất đáng để thử. Tôi liền thử. Và thất bại.

Rồi tôi chợt nảy ra ý rằng cũng số đó, nhân cho hai, cho ra con số của Quỷ: 666. Phỏng đoán đó cũng quá xa rời thực tế.

Thình lình đám mây dông ở chính giữa làm tôi chú ý, ngai vàng thần thánh. Những con chữ Hebrew rất lớn, ngồi ở ghế này tôi cũng có thể thấy chúng. Nhưng Belbo không biết viết chữ Hebrew trên Abulafia. Tôi nhìn gần hơn: tôi biết chúng, đương nhiên rồi, từ phải sang trái, yod, he, vav, he. Tetragrammaton*, Yahweh, tên của Thiên Chúa.

https://thuviensach.vn

5

> Và bắt đầu bằng cách kết hợp cái tên này, *YHWH*, riêng ở chữ đầu, và thử tất cả các khả năng kết hợp rồi di chuyển nó và xoay nó quanh như một bánh xe...
>
> − Abulafia, *Hayyê ha-Nefẽs*, MS München 408, tr. 65a-65b

Tên của Thiên Chúa... Tất nhiên rồi! Tôi còn nhớ đoạn đối thoại đầu tiên giữa Belbo và Diotallevi vào cái ngày Abulafia được lắp ở văn phòng.

Diotallevi đứng tựa cửa phòng mình với vẻ bao dung mỉa mai. Cái vẻ bao dung của Diotallevi luôn khiến người ta phát rồ nhưng Belbo chẳng để tâm. Anh ta khoan thứ nó.

"Thứ này đâu có ích lợi gì cho anh, anh bạn biết mà. Chắc chắn là anh không định viết lại những bản thảo mà đằng nào thì anh cũng chả đọc."

"Cái này để phân loại, lên kế hoạch và cập nhật danh sách. Nếu tôi dùng nó viết sách, nó sẽ là của tôi, không phải của ai khác."

"Anh từng thề rằng sẽ không viết lách cơ mà."

"Rằng tôi sẽ không bắt cõi đời này phải chịu một bản thảo, đúng vậy. Khi tôi đi đến kết luận rằng tôi không được xếp vào vai chính..."

"Anh quyết định trở thành một khán giả thông minh. Tôi biết hết mấy thứ đó rồi. Thế thì sao nào?"

"Nếu một khán giả thông minh ngâm nga khúc nhạc trên đường đi nghe hòa nhạc về, thế không có nghĩa là anh ta muốn làm nhạc trưởng điều khiển nó ở Carnegie Hall."

"Vậy ra anh sẽ cố ngâm nga văn chương để đảm bảo rằng mình không viết lách."

"Đó sẽ là một lựa chọn trung thực."

"Anh nghĩ vậy thật hả?"

Diotallevi và Belbo đều là người vùng Piemonte, họ vẫn thường tuyên bố người Piemonte tử tế nào cũng có khả năng nhã nhặn lắng nghe, nhìn vào mắt bạn mà nói "Anh nghĩ vậy thật hả?" với một giọng chân thành rành rành tới mức bạn lập tức cảm thấy sự phản đối sâu xa của anh ta. Tôi thì là dân man rợ, hai người kia thường bảo vậy: những sự tinh tế như vậy ngoài sức hiểu của tôi.

https://thuviensach.vn

“Dân man rợ?” tôi phản ứng liền. “Đúng là tôi khóc chào đời ở Milan nhưng gia đình tôi có gốc gác từ Vai d’Aosta đấy.”

“Vớ vẩn,” họ gạt đi. “Ta luôn nhận ra được ngay một người Piemonte chân chính qua sự hoài nghi của anh ta.”

“Tôi là người hoài nghi mà.”

“Không, anh chỉ ngờ vực, một kẻ nghi ngờ, và hai thứ đó khác nhau.”

Tôi biết vì sao Diotallevi không tin tưởng Abulafia. Anh ta từng nghe nói rằng những cỗ máy xử lý văn bản có thể thay đổi trật tự của chữ cái. Một đoạn văn bởi vậy có thể sản sinh ra thứ đối lập với nó và dẫn tới những tiên đoán mờ mịt. “Đó là một trò chơi của phép hoán vị,” Belbo cố giải thích. “Temurah? Cái phép ấy chẳng phải có tên vậy còn gì? Chẳng phải mấy giáo sĩ Do Thái mộ đạo đã làm chính cái việc đó để leo tới cổng thiên đàng sao?”

“Bạn thân mến,” Diotallevi đáp, “anh sẽ không bao giờ hiểu được một điều gì hết. Đúng là kinh Torah - ý tôi là bản chúng ta đang mắt thấy - chỉ là một trong những khả năng hoán vị các con chữ trong kinh Torah vĩnh cửu mà Chúa đã tạo ra và trao cho các thiên thần. Bằng việc thay đổi lại trật tự chữ cái trong cuốn sách suốt bao thế kỷ qua, chúng ta có thể một lần nữa tiến gần tới bản kinh gốc. Nhưng điều quan trọng không phải là thứ được tìm thấy, mà là sự tìm kiếm, là lòng tận tụy khi người ta quay bánh xe nguyện cầu và kinh sách, từng chút từng chút khám phá ra bí mật. Nếu cỗ máy này lập tức mang lại cho anh sự thật, anh sẽ không nhận ra nó, bởi vì trái tim anh chưa được thanh lọc nhờ cuộc kiếm tìm lâu dài. Và lại còn trong một văn phòng nữa chứ! Không, cuốn Kinh phải được lầm rầm ngày này qua ngày khác trong một túp lều Do Thái, nơi mà anh học cách vươn người ra trước và ép chặt cánh tay vào hông sao cho tạo ra càng ít khoảng trống càng tốt giữa bàn tay nâng cuốn Kinh và bàn tay lật giở từng trang. Và nếu anh liếm ướt đầu ngón tay, anh phải đưa ngón tay lên môi theo chiều thẳng đứng như thể đang nhấm bánh mì không men mà không được làm rơi một mẩu vụn nào. Từng từ phải được ăn rất chậm rãi. Nó phải tan vào lưỡi anh trước khi anh có thể tiêu hóa nó và tái cấu trúc nó. Và cẩn thận đừng có để nó theo dãi dính lên áo thụng. Dù chỉ một con chữ bị mất thôi, sợi chỉ lẽ ra sẽ nối kết anh với sefirot cao hơn coi như đứt phựt. Abraham Abulafia* đã hiến dâng cả đời mình cho việc này trong khi thánh Thomas* của anh đang nhọc nhằn kiếm tìm Chúa trên năm nẻo.

https://thuviensach.vn

“*Hokhmath ha Zeruf* của Abraham Abulafia là khoa học về sự kết nối các con chữ mà cũng đồng thời là khoa học của sự thanh lọc trái tim. Logic thần bí, những con chữ xoáy tròn thay đổi vô tận, là cõi lạc phúc, nó là âm nhạc của tư duy, nhưng hãy nhớ anh phải chậm rãi theo đuổi, với đủ sự thận trọng, bởi vì cỗ máy của anh có thể mang đến cho anh cơn mê sảng thay vì xuất thần. Có bao nhiêu môn đồ của Abulafia đã không thể trụ vững trên ranh giới giữa suy gẫm các tên của Thiên Chúa và thực hành ma thuật. Họ đã thao túng danh Chúa với mưu đồ biến chúng thành một thứ bùa chú, một công cụ để thống trị tự nhiên, mà không ngộ ra - như chính anh không ngộ ra, với cỗ máy của mình - rằng mọi chữ cái đều trói buộc với một phần cơ thể, và thay đổi một phụ âm mà không am tường về sức mạnh của nó là có thể ảnh hưởng tới một chi, vị trí hoặc bản chất của nó, và rồi anh thấy chính mình bị biến dạng, một con quái vật. Về mặt thể xác thì suốt đời này, về mặt tinh thần thì là vĩnh viễn.”

“Nghe này,” khi ấy Belbo đáp lại. “Anh không làm tôi thối chí được đâu, anh biết rồi đấy. Ngược lại là khác. Các ông bạn của anh có *golem* thì tôi cũng có Abulafia của tôi sẵn sàng chờ lệnh. Abulafia, tôi gọi chiếc máy này vậy đấy, tên thân mật là Abu. Có điều, Abulafia của tôi sẽ thận trọng hơn và kính cẩn hơn. Khiêm cung hơn. Vấn đề nằm ở chỗ phải tìm tất cả các hoán vị của danh Chúa, đúng chưa? Nào, tra cẩm nang này xem, tôi có một chương trình nho nhỏ trong mục Cơ bản giúp liệt kê tất cả các khả năng phối hợp bốn chữ cái. Vừa khít cho YHVH. Liệu tôi có nên thử quay nó không?” Thế rồi anh ta mở cho Diotallevi xem chương trình và Diotallevi phải công nhận rằng nom nó rất Kabbalah:

```
10 REM anagrams
20 INPUT L$ (1), L$ (2), L$ (3), L$ (4)
30 PRINT
40 FOR |1 = 1 TO 4
50 FOR |2 = 1 TO 4
60 IF |2 = |1 THEN 130
70 FOR |3 = 1 TO 4
80 IF |3 = |1 THEN 120
90 IF |3 = |2 THEN 120
100 LET |4 = 10 - (|1+|2+|3)
110 LPRINT L$ (|1); L$ (|2); L$ (|3); L$ (|4)
120 NEXT |3
```

https://thuviensach.vn

130 NEXT |2
140 NEXT |1
150 END

“Anh tự thử đi. Khi nó hỏi input, gõ Y, H, V, H, rồi nhấn phím ENTER. Nhưng có thể anh sẽ thất vọng. Chỉ có hai mươi tư khả năng hoán vị thôi.”

“Lạy thánh mớ bái! Anh có thể làm gì với hai mươi tư tên của Chúa? Anh nghĩ rằng các nhà thông thái của chúng ta chưa từng làm phép đếm đó sao? Hãy đọc *Sefer Yetzirah,* Chương bốn, Mục mười sáu. Mà lúc đó họ chưa có vi tính đâu. ‘Hai Hòn đá tạo nên hai Ngôi nhà. Ba Hòn đá tạo nên sáu Ngôi nhà. Bốn Hòn đá tạo nên hai mươi tư Ngôi nhà. Năm Hòn đá tạo nên một trăm hai mươi Ngôi nhà. Sáu Hòn đá tạo nên bảy trăm hai mươi Ngôi nhà. Bảy Hòn đá tạo nên năm ngàn không trăm bốn mươi Ngôi nhà. Vượt qua điểm ấy, hãy nghĩ tới điều mà miệng không thể nói ra và tai không thể nghe thấy.’ Anh có biết thứ ấy ngày nay gọi là gì không? Phân tích nhân tố. Và anh có biết vì sao Truyền thuyết cảnh báo rằng xa hơn điểm đó con người nên dừng lại? Bởi vì nếu có tám chữ cái trong tên của Thiên Chúa, sẽ có bốn mươi nghìn ba trăm hai mươi hoán vị, và nếu là mười, sẽ có ba triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn tám trăm, và tổng số hoán vị trên cái tên nhỏ nhoi đáng thương của anh, họ và tên, sẽ cho gần bốn mươi triệu, ơn Chúa là anh không có tên đệm như nhiều người Mỹ bởi vì khi ấy sẽ có hơn bốn trăm triệu. Và nếu các tên của Thiên Chúa gồm hai mươi bảy chữ cái - trong bảng chữ cái Hebrew không có nguyên âm, chỉ có hai mươi hai phụ âm cùng với năm biến thể* - thì con số về khả năng tên của Người sẽ chứa hai mươi chín chữ số. Nhưng anh cũng nên tính trường hợp lặp lại nữa, bởi vì anh chẳng cách gì ngăn được việc danh Chúa có thể là aleph* lặp lại hai mươi bảy lần, trong trường hợp đó thì phân tích nhân tố chẳng còn tác dụng gì sất: lúc ấy anh sẽ phải lấy hai mươi bảy lũy thừa hai mươi bảy mà tôi tin kết quả sẽ nằm trong khoảng bốn trăm bốn mươi tư tỉ tỉ tỉ tỉ. Bốn nhân mười với ba mươi chín số không đằng sau.”

“Anh đang bày trò lừa đảo để cố hù dọa tôi. Tôi cũng đã đọc cuốn *Sefer Yetzirah* của anh rồi. Có hai mươi hai chữ cái cơ bản và bằng chừng ấy - chỉ chừng ấy thôi - Thiên Chúa đã hoàn tất mọi sáng tạo của ngài.”

“Đừng có cố chẻ sợi tóc làm tư thế. Ở tầm vĩ mô thế này thì thêm bớt năm chữ ích lợi gì đâu. Dù anh có lấy hai mươi hai lũy thừa hai mươi hai thay vì hai mươi bảy lũy thừa hai mươi bảy thì anh sẽ vẫn được một kết quả tầm ba trăm bốn

https://thuviensach.vn

mươi tỉ tỉ tỉ. Trên quy mô con người, điều ấy chả mấy khác biệt. Nếu tôi đếm một, hai, ba và cứ thế, mỗi giây một số, tôi sẽ mất gần ba mươi hai năm để đếm tới có vỏn vẹn một tỉ. Và chuyện phức tạp hơn thế nhiều, bởi vì Kabbalah đâu chỉ có mình *Sefer Yetzirah.* Ngoài ra, có lý do chính đáng cho việc mọi hoán vị thật sự của kinh Torah đều phải chứa đủ hai mươi bảy chữ cái. Đúng là nếu năm chữ cái cuối cùng rơi vào giữa một từ, chúng sẽ chuyển về lại biến thể thông thường của mình. Nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Chẳng hạn trong Isaiah 9:2, có từ 'LMRBH', lemarbah, hãy lưu ý sự trùng hợp ngẫu nhiên nhé, có nghĩa là nhân lên - nhưng chữ mem ở giữa vẫn được viết như chữ mem ở cuối."

"Vì sao lại vậy?"

"Mỗi chữ cái đều ứng với một con số. Chữ mem bình thường là bốn mươi, nhưng chữ mem cuối từ là sáu trăm. Việc này chẳng can hệ gì tới temurah dạy phép hoán vị; thật ra nó liên quan tới *gematria** vốn tìm kiếm những tương đồng siêu phàm giữa con chữ và giá trị số học. Với chữ mem cuối từ kia thì 'LMRBH' cộng lại không phải hai trăm bảy mươi bảy mà là tám trăm ba mươi bảy, và bởi vậy tương đương với ThThZL, hay thath zal, có nghĩa là 'người cho đi hào phóng'. Anh hiểu vì sao tất cả hai mươi bảy chữ cái đều cần được coi trọng chưa: không chỉ âm thanh mới đáng quan tâm, mà cả con số nữa. Nguyên nhân tính toán của tôi nằm ở đó đó. Có nhiều hơn bốn trăm tỉ tỉ tỉ tỉ khả năng. Anh có biết dùng một cái máy thì mất bao lâu mới thử tất cả không? Mà tôi không nói tới cỗ máy cỏn con khốn khổ của anh đâu. Với tốc độ mỗi giây một khả năng hoán đổi, anh sẽ cần bảy tỉ tỉ tỉ tỉ phút, hoặc một trăm hai mươi ba triệu tỉ tỉ tỉ giờ, cũng có nghĩa là hơn năm triệu tỉ tỉ tỉ ngày, hay mười bốn nghìn tỉ tỉ tỉ năm, bằng một trăm bốn mươi tỉ tỉ tỉ thế kỷ, hoặc mười bốn tỉ tỉ tỉ thiên niên kỷ. Nhưng cứ cho là anh có một cỗ máy đủ khả năng tạo ra một triệu khả năng mỗi giây. Cứ nghĩ tới lượng thời gian anh sẽ tiết kiệm được với bánh xe điện tử của anh đi: anh chỉ cần có mười bốn nghìn tỉ tỉ thiên niên kỷ thôi!

"Tên thật sự và đích thực của Thiên Chúa, cái tên bí mật, cũng trường tồn như toàn bộ kinh Torah, và không cỗ máy nào trên đời này có khả năng tìm được tất cả hoán vị của nó, bởi vì riêng bản thân kinh Torah đã là một phép hoán vị với những sự lặp lại, và nghệ thuật của temurah bảo chúng ta thay đổi không chỉ hai mươi bảy chữ cái trong bảng chữ cái mà cả từng và mọi ký tự trong kinh Torah, bởi vì mỗi ký tự, tự bản thân nó là một chữ cái, bất kể nó xuất hiện bao lần trên những trang khác. Hai chữ he trong tên YHVH bởi vậy phải tính là hai chữ cái khác nhau. Và nếu anh muốn tính tất cả các hoán vị của mọi ký tự trong toàn bộ

https://thuviensach.vn

kinh Torah, vậy thì tất cả số không trên đời này cũng không đủ dùng cho anh đâu. Nhưng cứ việc tiến bước, cứ làm hết những gì có thể với cái máy kế toán nhỏ nhoi tội nghiệp của anh. Quả có tồn tại một cỗ máy, đúng là như thế, nhưng nó không được sản xuất hàng loạt trong cái Thung lũng Silicon của anh: nó là Kabbalah thần thánh, hay Truyền thống, và trong hàng thế kỷ những giáo sĩ Do Thái đã làm điều mà không cỗ máy vi tính nào có thể làm nổi và chúng ta hãy hy vọng rằng sẽ không bao giờ làm nổi. Bởi vì vào cái ngày mà mọi kết nối được khai phá, kết quả vẫn nên tồn tại trong bí mật, và dù trong trường hợp nào vũ trụ cũng sẽ hoàn thành chu trình của nó - và tất cả chúng ta sẽ bị thiêu đốt trong hào quang chói tỏa của tổng lãnh thiên thần Metatron vĩ đại."

"Amen," Jacopo Belbo nói.

Diotallevi đã đẩy anh ta tới những sự thái quá này và tôi nên ghi nhớ điều đó trong đầu. Đã biết bao lần tôi thấy Belbo sau giờ làm việc miệt mài ngồi chúi mũi chạy các chương trình để kiểm tra tính toán của Diotallevi, cố cho anh ta thấy rằng ít nhất thì Abu cũng có thể cho ra kết quả trong một vài giây, không phải lao động thủ công trên những trang da dê ố vàng hay dùng các hệ thống số từ thời hồng hoang thậm chí còn chưa có số không? Nhưng Abu cho anh ta câu trả lời theo ký hiệu lũy thừa nên Belbo không thể khuất phục Diotallevi với một màn hình đầy những chữ số không bất tận: một mô phỏng thị giác yếu ớt của phép nhân những vũ trụ tổ hợp, của cái bầy đàn bùng nổ của mọi thế giới có thể có trên đời.

Tôi đăm chiêu nhìn bức khắc Hội Thập tự Hoa hồng và trầm tư suy nghĩ, sau mọi việc đã xảy ra, tôi cảm thấy không phải không có khả năng là khi chọn mật khẩu Belbo đã tìm đến những bài tập về tên của Thiên Chúa kia. Và nếu đúng như tôi đoán, anh ta cũng bị ám ảnh với những con số như ba mươi sáu và một trăm hai mươi, chúng cũng sẽ tham dự vào chuyện này. Anh ta sẽ không đơn giản là kết nối bốn chữ Hebrew, thừa biết rằng bốn Hòn đá chỉ tạo ra hai mươi tư Ngôi nhà mà thôi.

Nhưng anh ta có thể dùng bản phiên âm tiếng Ý có hai nguyên âm. Với sáu chữ cái - lahveh - anh ta có bảy trăm hai mươi hoán vị để mà chọn. Có vài trường hợp lặp lại nhưng Diotallevi đã nói rằng hai chữ he phải được tính như hai chữ cái khác nhau. Belbo có thể đã chọn hoán vị thứ ba mươi sáu hoặc hoán vị thứ một trăm hai mươi.

Tôi đến nhà Belbo vào khoảng mười một giờ, lúc này đã sang một giờ chiều. Tôi sẽ phải viết một chương trình cho phép đảo sáu chữ cái, và cách tốt nhất để

https://thuviensach.vn

làm vậy là chỉnh lại cái chương trình tôi đã viết cho bốn chữ.

Tôi cần hít thở ít không khí trong lành. Tôi ra ngoài, mua ít đồ ăn, thêm một chai whiskey.

Tôi quay lại đó, bỏ bánh mì kẹp vào một góc, vừa khui chai whiskey vừa đút đĩa Cơ bản vào rồi bắt tay vào việc. Tôi phạm phải những lỗi thường gặp thành thử quá trình gỡ lỗi của máy tính lấy sạch của tôi nửa giờ, nhưng đến hai rưỡi thì chương trình cũng hoạt động và bảy trăm tên của Thiên Chúa đang trải dần ra trên màn hình.

https://thuviensach.vn

iahveh	iahvhe	iaheuh	iahehu	iahhue	iahheu	iavheh	iavhhe
iavehh	iavehh	iauhhe	iavheh	iaehuh	iaehhu	iaeuhh	iaeuhh
iaehhu	iaehuh	iahhue	iahhev	iahvhe	iahveh	iaheuh	iaheuh
ihaveh	ihavhe	ihaeuh	ihaehu	ihahue	ihaheu	ihvaeh	ihvahe
ihveah	ihveha	ihvhae	ihvhea	iheauh	iheahu	iheuah	iheuha
ihehau	ihehua	ihhaue	ihhaeu	ihhuae	ihhuea	ihheau	ihheua
ivaheh	ivahhe	ivaehh	ivaehh	ivahhe	ivaheh	ivhaeh	ivhahe
ivheah	ivheha	ivhhae	ivhhea	iveahh	iveahh	ivehah	ivehha
ivehah	ivehha	ivhahe	ivhaeh	ivhhae	ivhhea	ivheah	ivheha
ieahuh	ieahhu	ieauhh	ieauhh	ieahhu	ieahuh	iehauh	iehahu
iehuah	iehuha	iehhau	iehhua	ieuahh	ieuahh	ieuhah	ieuhha
ieuhah	ieuhha	iehahu	iehauh	iehhau	iehhua	iehuah	iehuha
ihahue	ihaheu	ihauhe	ihaueh	ihaehu	ihaeuh	ihhaue	ihhaeu
ihhuae	ihhuea	ihheau	ihheua	ihuahe	ihuaeh	ihuhae	ihuhea
ihueah	ihueha	iheahu	iheauh	ihehau	ihehua	iheuah	iheuha
aihueh	aihuhe	aiheuh	aihehu	aihhue	aihheu	aiuheh	aiuhhe
aivehh	aivehh	aivhhe	aivheh	aiehuh	aiehhu	aieuhh	aieuhh
aiehhu	aiehuh	aihhue	aihheu	aihuhe	aihueh	aiheuh	aiheuh
ahiveh	ahivhe	ahieuh	ahiehu	ahihue	ahiheu	ahuieh	ahuihe
ahveih	ahvehi	ahvhie	ahvhei	aheivh	aheihu	aheuih	aheuhi
ahehiu	ahehui	ahhiue	ahhieu	ahhuie	ahhuei	ahheiu	ahheui
auiheh	auihhe	auiehh	auiehh	auihhe	auiheh	auhieh	auhihe
auheih	auhehi	auhhie	auhhei	aueihh	aueihh	auehih	auehhi
auehih	auehhi	auhihe	auhieh	auhhie	auhhei	auheih	auhehi
aeihuh	aeihhu	aeiuhh	aeiuhh	aeihhu	aeihuh	aehiuh	aehihu
aehuih	aehuhi	aehhiu	aehhui	aeuihh	aeuihh	aeuhih	aeuhhi
aeuhih	aeuhhi	aehihu	aehiuh	aehhiu	aehhui	aehuih	aehuhi
ahihue	ahiheu	ahiuhe	ahiueh	ahiehu	ahieuh	ahhiue	ahhieu
ahhuie	ahhuei	ahheiu	ahheui	ahuihe	ahuieh	ahuhie	ahuhei
ahueih	ahuehi	aheihu	aheiuh	ahehiu	ahehui	aheuih	aheuhi
hiaveh	hiavhe	hiaeuh	hiaehu	hiahue	hiaheu	hivaeh	hivahe
hiveah	hiveha	hivhae	hivhea	hieauh	hieahu	hieuah	hieuha
hiehau	hiehua	hihaue	hihaeu	hihuae	hihuea	hiheau	hiheua
haiveh	haivhe	haieuh	haiehu	haihue	haiheu	hauieh	hauihe
haveih	havehi	hauhie	hauhei	haeiuh	haeihu	haeuih	haeuhi
haehiu	haehui	hahiue	hahieu	hahuie	hahuei	haheiu	haheui
huiaeh	huiahe	huieah	huieha	huihae	huihea	huaieh	huaihe
huaeih	huaehi	huahie	huahei	hueiah	hueiha	hueaih	hueahi
huehia	huehai	huhiae	huhiea	huhaie	huhaei	huheia	huheai
heiauh	heiahu	heivah	heivha	heihau	heihua	heaiuh	heaihu
heauih	heauhi	heahiu	heahui	heuiah	heuiha	heuaih	heuahi
heuhia	heuhai	hehiau	hehiua	hehaiu	hehaui	hehuia	hehuai
hhiaue	hhiaeu	hhivae	hhivea	hhieau	hhieua	hhaiue	hhaieu

https://thuviensach.vn

hhavie hhavei hhaeiv hhaevi hhviae hhviea hhvaie hhvaei
hhveia hhveai hheiav hheiva hheaiv hheavi hhevia hhevai
viaheh viahhe viaehh viaehh viahhe viaheh vihaeh vihahe
viheah viheha vihhae vihhea vieahh vieahh viehah viehha
viehah viehha vihahe vihaeh vihhae vihhea viheah viheha
vaiheh vaihhe vaiehh vaiehh vaihhe vaiheh vahieh vahihe
vaheih vahehi vahhie vahhei vaeihh vaeihh vaehih vaehhi
vaehih vaehhi vahihe vahieh vahhie vahhei vaheih vahehi
vhiaeh vhiahe vhieah vhieha vhihae vhihea vhaieh vhaihe
vhaeih vhaehi vhahie vhahei vheiah vheiha vheaih vheahi
vhehia vhehai vhhiae vhhiea vhhaie vhhaei vhheia vhheai
veiahh veiahh veihah veihha veihah veihha veaihh veaihh
veahih veahhi veahih veahhi vehiah vehiha vehaih vehahi
vehhia vehhai vehiah vehiha vehaih vehahi vehhia vehhai
vhiahe vhiaeh vhihae vhihea vhieah vhieha vhaihe vhaieh
vhahie vhahei vhaeih vhaehi vhhiae vhhiea vhhaie vhhaei
vhheia vhheai vheiah vheiha vheaih vheahi vhehia vhehai
eiahvh eiahhv eiavhh eiavhh eiahhv eiahvh eihavh eihahv
eihvah eihvha eihhav eihhva eivahh eivahh eivhah eivhha
eivhah eivhha eihahv eihavh eihhav eihhva eihvah eihvha
eaihvh eaihhv eaivhh eaivhh eaihhv eaihvh eahivh eahihv
eahvih eahvhi eahhiv eahhvi eavihh eavihh eavhih eavhhi
eavhih eavhhi eahihv eahivh eahhiv eahhvi eahvih eahvhi
ehiavh ehiahv ehivah ehivha ehihav ehihva ehaivh ehaihv
ehavih ehavhi ehahiv ehahvi ehviah ehviha ehvaih ehvahi
ehvhia ehvhai ehhiav ehhiva ehhaiv ehhavi ehhvia ehhvai
eviahh eviahh evihah evihha evihah evihha evaihh evaihh
evahih evahhi evahih evahhi evhiah evhiha evhaih evhahi
evhhia evhhai evhiah evhiha evhaih evhahi evhhia evhhai
ehiahv ehiavh ehihav ehihva ehivah ehivha ehaihv ehaivh
ehahiv ehahvi ehavih ehavhi ehhiav ehhiva ehhaiv ehhavi
ehhvia ehhvai ehviah ehviha ehvaih ehvahi ehvhia ehvhai
hiahve hiahev hiavhe hiaveh hiaehv hiaevh hihave hihaev
hihvae hihvea hiheav hiheva hivahe hivaeh hivhae hivhea
hiveah hiveha hieahv hieavh hiehav hiehva hievah hievha
haihve haihev haivhe haiveh haiehv haievh hahive hahiev
hahvie hahvei haheiv hahevi havihe havieh havhie havhei
haveih havehi haeihv haeivh haehiv haehvi haevih haevhi
hhiave hhiaev hhivae hhivea hhieav hhieva hhaive hhaiev
hhavie hhavei hhaeiv hhaevi hhviae hhviea hhvaie hhvaei
hhveia hhveai hheiav hheiva hheaiv hheavi hhevia hhevai
hviahe hviaeh hvihae hvihea hvieah hvieha hvaihe hvaieh
hvahie hvahei hvaeih hvaehi hvhiae hvhiea hvhaie hvhaei
hvheia hvheai hveiah hveiha hveaih hveahi hvehia hvehai
heiahv heiavh heihav heihva heivah heivha heaihv heaivh
heahiv heahvi heavih heavhi hehiav hehiva hehaiv hehavi
hehvia hehvai heviah heviha hevaih hevahi hevhia hevhai

https://thuviensach.vn

Tôi lấy các trang từ máy in mà không chia ra từng tờ, làm như đang tra cứu một cuộn kinh Torah. Tôi thử tên thứ ba mươi sáu. Công cốc. Nhấp ngụm whiskey cuối cùng, ngón tay phân vân bất quyết, tôi thử tên thứ một trăm hai mươi. Chả có gì thay đổi.

Tôi muốn chết luôn tại đây. Ấy thế nhưng tôi lại có cảm giác rằng lúc này tôi là Jacopo Belbo, rằng anh ta chắc chắn đã nghĩ điều tôi đang nghĩ. Vậy nên hẳn tôi đã phạm phải sai lầm gì đó, một sai lầm nhỏ nhặt, ngớ ngẩn. Tôi đang tới gần hơn. Liệu có phải Belbo, với lý do gì đó mà tôi để tuột mất, đã đếm ngược danh sách từ cuối lên?

Casaubon, đồ ngu, tôi tự nhủ. Tất nhiên là anh ta bắt đầu từ cuối lên. Đó là bởi anh ta đếm từ phải sang trái. Belbo đã nhập vào máy tên của Thiên Chúa được dịch sang ký tự Latin, có cả nguyên âm, nhưng từ đó vẫn là từ Hebrew nên anh ta viết nó từ phải sang trái*. Không phải IAHVEH mà là HEVHAI. Trật tự của các hoán vị đó đã được đảo ngược.

Tôi đếm từ dưới lên và lần nữa thử cả hai tên.

Chẳng gì hết.

Sai hết cả. Tôi đang ngang bướng cố bám lấy một giả thuyết mỹ lệ nhưng sai toét. Điều đó xảy ra với những nhà khoa học vĩ đại nhất.

Không, không phải với những nhà khoa học vĩ đại nhất. Mà với tất cả mọi người. Chỉ một tháng trước chúng tôi đã để ý thấy rằng trong ba tiểu thuyết gần đây, ít nhất là ba, có một vai chính gắng dùng máy tính tìm tên của Thiên Chúa. Belbo sáng tạo hơn nhiều. Ngoài ra, khi bạn chọn một mật khẩu, bạn lựa thứ gì đó dễ nhớ, thứ gì đó tự động hiện ra trong tâm trí. Tưởng tượng mà xem, IHVHEA! Trong trường hợp đó anh ta sẽ phải áp dụng notarikon vào temurah để sáng chế ra một câu ghép các chữ đầu để nhớ từ đó. Một thứ gì tương tự "Imelda, Hai Vendicato Hiram Empiamente Assassinato"*.

Nhưng sao Belbo lại phải nghĩ theo kiểu Kabbalah của Diotallevi? Belbo bị ám ảnh bởi Kế hoạch, mà chúng tôi còn nhét vào Kế hoạch trăm thứ nguyên liệu khác: Hội Thập tự Hoa Hồng, Đồng trị, Người lùn, Con lắc, Tòa tháp, tu sĩ Druid*, Ennoia*...

Ennoia. Tôi nghĩ tới Lorenza Pellegrini. Tôi đưa tay nhặt lên bức ảnh mà mình đã úp xuống, ngắm nhìn nó, và một suy nghĩ không đúng lúc nổi lên, cái ký

https://thuviensach.vn

ức về buổi tối đó ở Piemonte... Tôi đọc dòng chữ trên tấm ảnh: “Bởi vì tôi là người đầu tiên và người cuối cùng, người được sùng kính và kẻ bị ghét bỏ, vị thánh và con đĩ. Sophia.”

Hẳn nàng đã viết những dòng này sau bữa tiệc của Riccardo. Sophia. Sáu chữ. Chúng cần gì phải bị xáo trộn? Tôi mới là kẻ đầu óc quanh co. Belbo yêu Lorenza, yêu nàng chính như nàng vốn thế, và nàng là Sophia. Và ở chính thời khắc này nàng có lẽ là... Không, không đúng. Belbo cũng quanh co. Tôi nhớ lại lời Diotallevi: “Ở sefirah thứ Hai, aleph tối tăm hóa thành aleph tỏa rạng. Từ Điểm tối bật lên những con chữ của Torah. Các phụ âm là cơ thể, nguyên âm là hơi thở, và cùng nhau chúng đệm cho những người mộ đạo khi họ cất tiếng ngâm ca. Khi tiếng hát bay xa, những phụ âm và nguyên âm bay cùng nó, và từ đó mọc lên Hokhmah - minh triết, kiến thức, tư tưởng nguyên khởi vốn chứa đựng, như trong chiếc rương, tất cả mọi thứ, tất cả những gì sẽ được hé mở trong công cuộc sáng thế. Hokhmah chứa đựng tinh chất của tất cả những gì sẽ tuôn ra từ nó.”

Vậy Abulafia với những file bí mật của nó là gì? Cái rương chứa đựng mọi thứ mà Belbo biết, hay anh ta nghĩ mình biết. Sophia của anh ta. Với cái tên bí mật của nàng, anh ta sẽ đi vào Abulafia, đối tượng - đối tượng duy nhất - mà anh ta ân ái. Nhưng, ân ái với Abulafia, anh ta nghĩ đến Lorenza. Vậy nên anh ta cần một từ sẽ đem lại cho anh ta sự sở hữu Abulafia nhưng đồng thời cũng như một bùa chú giúp anh ta sở hữu cả Lorenza, để đi vào trái tim của Lorenza như anh ta đi vào Abulafia. Nhưng Abulafia nên bất khả xâm phạm với những kẻ khác cũng như Lorenza bất khả xâm phạm với anh ta. Belbo khát vọng rằng anh ta có thể tiến vào, tìm hiểu và chinh phục những bí mật của Lorenza theo đúng cách anh ta sở hữu Abulafia.

Nhưng tôi đang dựng quá chuyện này lên. Lý giải của tôi cũng y như Kế hoạch: lấy ước nguyện thay cho hiện thực.

Ngà ngà say, tôi ngồi xuống trước bàn phím gõ chữ SOPHIA. Lại lần nữa, chẳng có gì xảy ra, và lại lần nữa cỗ máy nhã nhặn hỏi tôi: “Bạn có mật khẩu không?” Đồ máy móc ngu ngốc, mày hoàn toàn vô cảm với suy tưởng về Lorenza.

https://thuviensach.vn

6

Judá León se dio a permutaciones
De letras y a complejas variaciones
Y alfin pronunció el Nombre que es la Clave,
La Puerta, el Eco, el Huésped y el Palacio...

− Jorge Luis Borges, *El Golem*

Và rồi, trong nỗi căm tức, khi Abulafia lần thứ n đưa ra câu hỏi ngu ngốc "Bạn có mật khẩu không?" Tôi gõ: NO.

Màn hình bắt đầu dâng lên những từ những dòng những mã, một dòng thác thông tin ào ạt đổ xuống.

Tôi đã xâm nhập được vào Abulafia.

Chấn động bởi thắng lợi bất ngờ, khi ấy tôi chả buồn tự hỏi vì sao trong mọi từ ngữ có trên đời Belbo lại chọn chữ này. Giờ đây thì tôi biết, và tôi cũng biết rằng trong một khoảnh khắc sáng suốt anh ta đã ngộ ra điều mà đến tận thời khắc này tôi mới bắt đầu lĩnh hội được. Nhưng hôm thứ Năm đó, suy nghĩ duy nhất của tôi là tôi đã thắng.

Tôi nhảy nhót, vỗ tay, hát váng lên một khúc quân hành xưa. Rồi tôi vào phòng tắm rửa mặt. Lúc quay lại, tôi bắt đầu in các file ra, trước tiên là mấy file cuối, những gì Belbo đã viết ra ngay trước khi bay tới Paris. Trong khi máy in miệt mài chạy, tôi ngốn đồ ăn và tu thêm whiskey.

Khi máy in dừng lại và tôi đọc được những gì Belbo đã viết, tôi thất kinh, không phân định nổi liệu đó là một khám phá phi thường hay con mê sảng rồ dại của một kẻ tâm thần.

Thực ra tôi biết gì về Jacopo Belbo? Tôi đã hiểu những gì về anh ấy sau hai năm gần như ngày nào cũng làm việc bên anh? Tôi có thể đặt bao phân lượng tin tưởng vào lời của một người mà, theo như chính anh ta thú nhận, đã viết trong hoàn cảnh khác thường, trong mịt mù rượu, thuốc lá, kinh hoảng, hoàn toàn bị tách rời khỏi thế giới bên ngoài suốt ba ngày?

Đã nửa đêm thứ Năm, ngày 20 tháng Sáu. Hai mắt tôi mọng nước. Tôi đã căng mắt nhìn màn hình rồi lại nhìn cái tổ kiến điểm họa li ti của máy in suốt từ

https://thuviensach.vn

sáng. Những gì tôi đọc được có thể đúng đắn hoặc giả trá, nhưng Belbo nói rằng sáng hôm sau không chừng anh ta sẽ gọi lại. Tôi phải nán lại đây đợi. Đầu óc tôi bồng bềnh choáng váng.

Tôi lảo đảo vào phòng ngủ và để nguyên quần áo như vậy đổ vật xuống chiếc giường chưa dọn.

Khoảng tám giờ, tôi thức dậy sau giấc ngủ sâu, nhớp nháp, ban đầu còn ngơ ngác chưa nhận ra ngay mình đang ở đâu. May làm sao tôi tìm được một lon cà phê và tự pha cho mình vài tách. Điện thoại im lìm. Tôi không dám ra ngoài mua gì bởi biết đâu đúng lúc tôi không có ở đây thì Belbo lại gọi tới.

Tôi quay về với cỗ máy và bắt đầu in ra các đĩa khác theo trình tự thời gian. Tôi thấy những trò chơi, bài tập và cả những sự kiện mà tôi đã biết nhưng được kể từ góc nhìn riêng của Belbo nên chúng thay hình đổi dạng và hiện ra trước mắt tôi dưới một ánh sáng mới. Tôi tìm thấy những đoạn nhật ký, những thú nhận, phác thảo tiểu thuyết viết với sự bướng bỉnh cay đắng của một người vốn biết nỗ lực của mình tất sẽ thất bại. Tôi tìm thấy các miêu tả những người mà tôi nhớ, nhưng giờ tôi thấy họ mang những khuôn mặt khác - những khuôn mặt mang điềm gở, trừ phi đó là bởi tôi đang nhìn họ như một phần trong một tấm tranh ghép sau cùng ghê rợn.

Và trên tất cả, tôi tìm thấy một văn bản hoàn toàn chỉ bao gồm những trích dẫn từ những gì Belbo đọc gần đây nhất. Tôi lập tức nhận ra chúng. Trong những tháng qua chúng tôi đã cùng nhau mải mê chúi mũi vào biết bao nhiêu tài liệu... Những trích dẫn được đánh số: một trăm hai mươi cả thảy. Con số này có lẽ là một lựa chọn có chủ ý, nếu không thì sự trùng hợp này thật khó chịu. Nhưng vì sao lại là những đoạn này mà không phải những đoạn khác?

Ngày hôm nay đây tôi diễn dịch lại những văn bản của Belbo, toàn bộ câu chuyện mà chúng kể, trong ánh sáng của văn bản trích dẫn kia. Tôi kể lại những đoạn viết như những hạt cườm trên chuỗi tràng hạt Mân Côi. Với Belbo, một số đoạn trong đó có thể là lời cảnh báo, một hy vọng giải cứu. Hay phải chăng chính tôi cũng không còn phân biệt nổi lẽ thường trên đời với những ý nghĩa trên mây trên gió? Tôi cô thuyết phục mình rằng sự diễn dịch lại của tôi là chính xác, nhưng ngay sáng nay thôi, có người bảo tôi - bảo tôi, không phải Belbo - rằng tôi điên rồi.

Xa phía chân trời, bên kia Bricco, mặt trăng đang chậm rãi lên cao. Ngôi nhà lớn này tràn ngập những tiếng sột soạt quái dị, có thể là mối, chuột, hoặc là hồn

https://thuviensach.vn

ma của Adelino Canepa... Tôi không dám đi dọc gian sảnh. Tôi ở trong thư phòng của dượng Carlo ngó ra ngoài cửa sổ. Lúc lúc, tôi lại ra ngoài hiên nhìn xem liệu có kẻ nào đang tiến lên đồi không. Tôi thấy mình mắc kẹt trong một bộ phim. Khốn khổ làm sao! "Kẻ xấu đang đến..."

Ấy thế nhưng tối nay đây, một tối mùa hạ, ngọn đồi này thật bình yên.

Tôi mường tượng lại những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, đáng ngờ, cuồng điên để giết thời gian và giữ tinh thần như khi tôi đứng đợi trong cái kính viễn vọng hai đêm trước, từ năm giờ đến mười giờ đêm, đung đưa đôi chân như đang nhảy theo một vũ điệu của người Brazil gốc Phi cho máu lưu thông.

Tôi kéo ký ức trở về mấy năm gần đây, buông mình theo thứ bùa ngải ồn ã của trống atabaque, chấp nhận cái phát hiện rằng những giả tưởng của chúng tôi, khởi nguồn như một điệu ba lê cơ khí, đã sắp biến thân trong ngôi đền của những thứ cơ khí này thành nghi thức tế lễ, của cải, hiện hình và quyền thống trị của Exu*.

Trong kính viễn vọng, tôi không có bằng chứng nào rằng những gì tôi đọc được trong bản in là sự thật. Tôi vẫn còn có thể nương náu vào hoài nghi. Đến nửa đêm không chừng tôi sẽ khám phá ra rằng việc mình đến Paris và ẩn nấp như một tên trộm trong một bảo tàng vô hại của công nghệ chẳng qua là vì mình đã ngu ngốc rơi vào một macumba được dựng lên cho những du khách nhẹ dạ, để mình bị thôi miên bởi những bình nước thơm và nhịp điệu của các cây gậy thổi thủy tinh.

Hôm ấy khi từ từ ráp lại bức tranh ghép, tâm trạng tôi thay đổi từ tỉnh mộng tới thương hại rồi tới ngờ vực - và lúc này đây tôi ao ước làm sao có thể rứt mình ra khỏi cái minh mẫn hiện tại này mà khôi phục sự dao động giữa ảo tưởng thần bí và linh cảm về một cạm bẫy ấy; khôi phục lại những gì tôi nghĩ lúc đó trong khi nghiền ngẫm đống tài liệu mà tôi đã điên cuồng đọc vào hôm trước rồi đọc lại sáng hôm sau ở sân bay và trong suốt chuyến bay tới Paris.

Thật vô trách nhiệm làm sao, cái cách mà tôi, Belbo, Diotallevi đã viết lại thế giới này, hay theo lối nói của Diotallevi là đã khám phá lại những điều mà trong Sách được tạc trong cái nóng cực điểm giữa những dòng đen được kết thành bởi các con chữ nom khác nào đám bọ đen sì vốn được cho là để làm sáng tỏ kinh Torah!

https://thuviensach.vn

Và lúc này đây, hai ngày sau đó, đã tìm được chút thanh tĩnh và *amor fati** , hy vọng là vậy, tôi có thể kể lại câu chuyện mà tôi đã bồn chồn tái hiện (hy vọng là sai) bên trong kính viễn vọng, câu chuyện mà tôi đã đọc được hai ngày trước trong căn hộ của Belbo, câu chuyện tôi đã sống, dù đôi khi không nhận ra, suốt mười hai năm giữa whiskey Pilade và lớp bụi của Nhà xuất bản Garamond.

https://thuviensach.vn

BINAH

Bina

https://thuviensach.vn

7

Đừng kỳ vọng nhiều ở tận cùng thế giới.

− Stanislaw J. Lec, *Aforyzmy. Fraszki*, Kraków, Wydawnictwo Literackie, 1977, “Myśli Nieuczesane”

Thi đại học vào thời điểm một hai năm sau 1968 cũng giống như đăng ký vào Viện Hàn lâm de Saint-Cyr năm 1793: bạn thấy như mình sinh nhầm ngày rồi. Sau này Jacopo Belbo, lớn hơn tôi gần mười lăm tuổi, đã thuyết phục tôi rằng thế hệ nào cũng có chung cảm giác ấy. Bạn luôn sinh nhầm sao và để sống cho ra sống trên cõi nhân gian này thì mỗi ngày bạn phải vẽ lại tử vi của mình.

Tôi tin rằng chúng ta trở thành gì là tùy thuộc vào lời dạy bảo của các ông bố vào những thời điểm kỳ quặc khi mà họ không hề có ý định dạy dỗ gì. Chúng ta được kết thành từ những mẩu vụn be bé của minh triết. Năm mười tuổi, tôi xin cha mẹ cho đăng ký mua một tuần san đang in những tác phẩm văn học kinh điển được chuyển thể thành tranh truyện. Cha tôi gạt phăng, chẳng phải vì bủn xỉn mà vì ông không đặt mấy lòng tin ở tranh truyện. “Mục đích của tạp chí này,” tôi máy móc nhai lại lời quảng cáo, “là giáo dục độc giả thông qua hình thức giải trí.”

“Mục đích tờ tạp chí của con,” cha tôi đáp, chả buồn ngước mắt khỏi tờ báo đang đọc, “là mục đích của mọi tờ tạp chí: bán được càng nhiều càng tốt.”

Từ ngày đó, tôi bắt đầu hoài nghi.

Hay nói đúng hơn là tôi hối hận cho sự nhẹ dạ cả tin của mình. Tôi hối hận đã cho phép bản thân bị cuốn đi bởi một cơn bốc đồng hoang đàng của tâm trí. Cả tin là vậy.

Không phải người hoài nghi không tin tưởng bất cứ thứ gì. Chỉ là anh ta không đặt lòng tin ở mọi thứ. Hay vào một thời điểm anh ta chỉ tin một điều. Nếu có điều thứ Hai khiến anh ta tin thì chỉ khi nó bằng cách nào đó phù hợp với điều thứ nhất. Anh ta có tầm nhìn ngắn hạn và mang tính hệ thống, tránh những chân trời quá ư rộng lớn. Nếu có hai điều không tương thích với nhau nhưng bạn tin cả hai, cho rằng ở đâu đó hẳn còn ẩn nấp một điều thứ ba kết nối hai điều kia, thì đó là nhẹ dạ cả tin.

https://thuviensach.vn

Tính hoài nghi không giết chết sự tò mò; hoài nghi khuyến khích sự tò mò. Dẫu thận trọng với chuỗi logic các ý niệm, tôi yêu thích phức điệu của các ý niệm. Chừng nào bạn còn không tin chúng, sự va chạm của hai ý niệm - cả hai đều sai lệch - có thể tạo ra một quãng êm tai, một kiểu *diabolus in musica*[*]. Tôi chẳng tôn kính gì mấy một vài ý tưởng mà người ta sẵn lòng đặt cược cả đời để theo đuổi, nhưng hai ba ý niệm mà tôi không tôn kính vẫn có thể tạo nên một giai điệu đẹp. Hoặc một nhịp không tồi, và nếu là jazz thì càng hay.

"Anh sống trên bề mặt," nhiều năm sau Lia nói với tôi. "Đôi khi anh có vẻ sâu sắc, nhưng đó chỉ bởi vì anh chắp vá nhiều mảnh bề ngoài lại với nhau để tạo ấn tượng về chiều sâu, sự vững chắc. Và sự vững chắc đó sẽ sụp đổ nếu anh thử dựng nó lên."

"Ý em là anh nông cạn?"

"Không," nàng đáp. "Những gì kẻ khác gọi là sâu sắc chỉ là một siêu lập phương, một khối lập phương bốn chiều. Anh tiến vào ở mặt này và bước ra ở mặt kia, thế là anh đang ở trong vũ trụ của họ, thứ vũ trụ không thể cùng tồn tại với vũ trụ của anh."

(Lia, giờ đây khi mà Họ đã bước chân vào khối lập phương và xâm chiếm thế giới của chúng ta, anh không biết liệu mình còn có thể gặp lại em không. Và tất cả là lỗi của anh: Anh đã khiến Họ tin rằng có một chiều sâu, một chiều sâu mà Họ, từ trong nhược điểm của mình, thèm muốn.)

Tôi thực sự đã nghĩ những gì mười lăm năm trước? Là một kẻ không lòng tin, tôi cảm thấy tội lỗi giữa cả đám những tín đồ kia. Và bởi vì dường như tôi thấy họ nằm ở phía lẽ phải nên tôi quyết định cũng tin, như bạn quyết định uống một viên aspirin: chả hại gì mà biết đâu bạn lại thấy khá hơn.

Vậy là tôi đứng vào đó, trong cuộc Cách mạng, hoặc ít nhất cũng ở trong mô phỏng kỳ diệu nhất của nó, kiếm tìm một lòng tin danh dự. Nó mang tính danh dự, chẳng hạn khi gia nhập mít tinh và diễu hành. Tôi cùng tất cả mọi người cất tiếng hát vang "Bè lũ phát xít, tư bản, ngày tàn của các ngươi đã tới!" Tôi chưa từng ném gạch lát vỉa hè hay vòng bi vì e sợ rằng mình đối với người ta ra sao thì người ta sẽ đối với mình như vậy, nhưng tôi đã trải nghiệm một dạng phấn chấn tinh thần khi tháo chạy dọc theo những con phố hẹp ở khu trung tâm, cảnh sát đuổi sau lưng. Tôi sẽ về nhà với cảm giác đã hoàn thành một nghĩa vụ. Trong các buổi tụ họp, tôi không chút hứng thú với những bất đồng đã chia rẽ các nhóm khác nhau: tôi luôn có cảm giác rằng nếu bạn chỉ cần thay thế đúng chỗ một cụm

https://thuviensach.vn

từ này bằng cụm từ khác, bạn có thể chuyển khắp từ nhóm này sang nhóm nọ. Tôi tiêu khiển bằng cách chọn các cụm từ đúng. Tôi điều chỉnh.

Trong các cuộc tuần hành, tôi sẽ đi theo một băng rôn này hoặc băng rôn khác, kỳ thực là bị cuốn hút bởi sức hấp dẫn của một cô nàng nào đó, vậy nên tôi đi đến kết luận rằng với nhiều đồng chí của tôi, tính tích cực chính trị là một thứ đậm màu sắc dục. Nhưng sắc dục là đam mê. Tôi chỉ muốn sự hiếu kỳ. Quả đúng là trong quá trình đọc về các hiệp sĩ dòng Đền cùng những hành vi hung bạo khác nhau được gán cho họ, tôi đã bắt gặp nhận định của Carpocrates* rằng để thoát khỏi sự chuyên chế của các thiên thần, những chủ nhân của vũ trụ, bạn nên phạm mọi tội lỗi xấu xa có thể, rằng bạn nên trả hết mọi nợ nần với thế giới và chính thân thể mình, bởi vì chỉ khi đã thực hiện mọi điều thì linh hồn mới có thể được giải thoát khỏi mọi đam mê mà quay lại trạng thái thanh khiết nguyên bản của nó. Trong thời gian chúng tôi sáng tác ra Kế hoạch, tôi đã nhận thấy nhiều kẻ say mê điều huyền bí theo đuổi con đường trên trong công cuộc kiếm tìm sự khai sáng. Nhưng Aleister Crowley, được coi là tên đàng điếm nhất mọi thời đại, kẻ không chuyện gì là không làm với những người sùng bái mình, theo lời các nhà viết tiểu sử của gã, chỉ chọn những người đàn bà xấu xí nhất (từ những gì họ viết thì tôi đoán là cả đàn ông nữa), và tôi chỉ có thể khổ sở ngờ vực không ngừng rằng các cuộc truy hoan của gã chẳng bao giờ đi được đến tận cùng.

Chắc chắn phải có một mối liên quan giữa khát khao quyền lực và *impotentia coeundi**. Tôi ưa Marx, tôi tin chắc rằng ông ta và Jenny vợ ông ta đã ân ái rất đỗi khoái lạc. Bạn có thể cảm thấy nó trong nhịp điệu thoải mái của văn ông và trong sự hài hước của ông. Mặt khác, tôi còn nhớ mình có lần từng nhận xét trong hành lang trường đại học rằng nếu bạn cứ phải mây mưa với Krupskaya thì kết quả là bạn sẽ viết ra một cuốn sách tồi như *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa phê phán kinh nghiệm.* Tôi suýt ăn gậy. Một gã cao nghều với bộ ria mép Tartar gọi tôi là tên phát xít. Tôi sẽ không bao giờ quên gã. Sau này gã cạo trọc đầu và nay đứng trong hàng ngũ một cộng đồng chuyên đan rổ.

Tôi hồi tưởng tâm trạng những ngày xa xưa ấy chỉ để cố tái dựng lại tâm thế của mình khi tôi bắt đầu lui tới Nhà xuất bản Garamond và kết thân với Jacopo Belbo. Tôi thuộc típ người chỉ nhìn những cuộc tranh luận Chân Lý Là Đâu với con mắt sửa lỗi chính tả trên trang bản thảo. Chẳng hạn, nếu bạn định dẫn ra lời "Ta là Đấng Hằng Hữu"*, tôi nghĩ vấn đề trọng yếu là phải đặt dấu phẩy ở đâu, bên trong hay bên ngoài dấu ngoặc kép.

https://thuviensach.vn

Đó là lý do tôi đã khôn ngoan chọn ngành Ngữ văn. Đại học Tổng hợp Milan là điểm đến trong những năm tháng ấy. Ở bất kỳ nơi nào khác trên đất nước này khi ấy, sinh viên khi ấy đang nắm quyền trên giảng đường và bảo giáo sư rằng họ chỉ nên dạy các môn khoa học vô sản, nhưng ở trường chúng tôi, ngoài một vài rắc rối, thì một hiệp ước hiến pháp - hay đúng hơn là một thỏa ước về lãnh thổ - được giữ vững. Phe Cách mạng đóng giữ tầng trệt, thính phòng, các sảnh chính, trong khi phe Văn hóa truyền thống được bảo vệ rút lui về cố thủ ở những hành lang phía trong và các tầng trên, nơi nó cứ tiếp tục luận bàn rôm rả như chả có chuyện gì xảy ra.

Kết quả là tôi có thể dành cả sáng tranh cãi ở tầng dưới những vấn đề vô sản còn buổi chiều lên tầng trên theo đuổi những kiến thức quý tộc. Trong hai vũ trụ song song này, tôi sống thoải mái và không cảm thấy mâu thuẫn nào hết. Tôi tin tưởng vững chắc rằng một xã hội theo đuổi chủ nghĩa quân bình đang được khai sinh, nhưng tôi cũng nghĩ rằng những đoàn tàu, ví dụ vậy, trong xã hội tốt đẹp hơn này buộc phải chạy tốt hơn, thế mà những chiến sĩ bên cạnh tôi không học cách xúc than vào lò, điều khiển công tắc hay lập lịch trình. Phải có ai đó chuẩn bị sẵn sàng để vận hành những con tàu chứ.

Tôi thấy mình như một kiểu Stalin đang cười với chính bản thân, có chút ăn năn, và nhủ thầm: “Tiến lên đi, đám Bolshevik khốn khổ. Ta sẽ vào học trong cái trường dòng ở Tiflis này và hãy xem ai trong số chúng ta sẽ giành quyền vạch bản Kế hoạch Năm năm.”

Có lẽ do suốt buổi sáng luôn được vây bọc trong nhiệt huyết nên thành ra đến chiều tôi đánh đồng việc học hành với sự hoài nghi. Tôi muốn học thứ gì đó nói có sách, mách có chứng, chứ không phải những thứ chẳng qua chỉ là vấn đề quan điểm.

Chẳng vì lý do đặc biệt nào, tôi đăng ký một chuyên đề về lịch sử Trung cổ và chọn cuộc xét xử các hiệp sĩ dòng Đền làm đề tài khóa luận. Câu chuyện đã mê hoặc tôi ngay từ khoảnh khắc đầu tiên tôi liếc nhìn tài liệu. Vào thời ấy, khi chúng tôi đang chiến đấu chống lại những kẻ nắm quyền, cả trái tim tôi bừng bừng lửa giận cho cuộc xét xử mà ở đó những hiệp sĩ dòng Đền bị kết án thiêu sống bởi thứ bằng chứng mà cùng lắm thì cũng chỉ có thể gọi là gián tiếp. Rồi tôi mau chóng học được rằng, trong hàng thế kỷ sau cuộc xử tử họ, vô số những kẻ say mê điều huyền bí vẫn kiên trì tìm họ, lùng kiếm khắp mọi nơi mà chưa từng đưa ra được một bằng chứng nào về sự tồn tại của họ. Sự lãng phí hão huyền này đánh thẳng vào lòng hoài nghi của tôi, và tôi hạ quyết tâm không phí thêm chút

https://thuviensach.vn

thời gian nào cho những kẻ săn đuổi bí mật kia nữa. Tôi sẽ chỉ bám lấy những nguồn tư liệu gốc. Các hiệp sĩ dòng Đền là những hiệp sĩ của tu viện, dòng của họ được Giáo hội công nhận. Nếu Giáo hội giải tán dòng đó, như đúng thực tế xảy ra bảy trăm năm trước, thì những hiệp sĩ dòng Đền không còn có thể tiếp tục tồn tại. Thế nên, nếu họ tồn tại, họ không phải là hiệp sĩ dòng Đền. Tôi phác ra thư mục hơn một trăm cuốn sách nhưng cuối cùng chỉ đọc khoảng ba mươi cuốn.

Chính qua những hiệp sĩ dòng Đền mà ban đầu tôi quen biết với Jacopo Belbo ở quán Pilade gần cuối năm bảy mươi hai, khi tôi đang loay hoay làm khóa luận.

https://thuviensach.vn

8

Từ nơi của ánh sáng và các vị thần, ta bị đày ải tới đây, phân ly khỏi họ.

− Mẩu di cảo Turfa'n M7

Thời ấy quán bar Pilade là một bến cảng tự do, một tửu quán ngân hà nơi những kẻ xâm lược ngoài hành tinh từ Ophiulco có thể thân ái huých khuỷu tay với những chiến binh của Đế chế tuần tra quanh vành đai Van Allen. Đó là một quán bar cũ kỹ nằm gần một trong những navigio, kênh đào của Milan, với quầy bar phủ kẽm và một cái bàn bi-a. Hằng sáng, cánh lái xe điện địa phương và thợ thủ công của thành phố ghé qua đó trước tiên để nhấp một cốc vang trắng. Vào năm sáu mươi tám và những năm sau đó, Pilade trở thành một kiểu Rick's Café*, nơi những nhà hoạt động Phong trào có thể ngồi chơi bài với một phóng viên từ tờ báo của giới chủ, anh ta đến đây làm ly whiskey sau khi đã nộp xong bài, trong lúc những chuyến xe tải đầu tiên đã đi phân phát những lời dối trá của giới chức quyền tới các quầy báo. Có điều, ở Pilade, tay phóng viên cũng cảm thấy mình như một người vô sản bị bóc lột, một kẻ tạo ra giá trị thặng dư bị xích vào một dây chuyền lắp ráp ý thức hệ, nên đám sinh viên tha thứ cho anh ta.

Khoảng từ mười một giờ đêm đến hai giờ sáng, bạn có thể thấy một ông chủ xuất bản trẻ tuổi, một kiến trúc sư, một phóng viên mảng tội phạm đang cố vật lộn đến trang thứ ba, vài họa sĩ ở học viện Hàn lâm Brera, mấy nhà văn chớm thành công, và những sinh viên như tôi.

Luật lệ hạn chế tối đa chất cồn nên ông bạn Pilade, trong khi vẫn trữ những chai rượu vang trắng lớn cho cánh lái xe điện và các khách quý tộc nhất, thay nước xá xị và soda bằng vang DOC cho những trí thức dân chủ và Johnnie Walker cho phe cách mạng. Tôi có thể viết lịch sử chính trị những năm tháng ấy dựa trên việc Red Label đã dần nhường chỗ cho Ballantine mười hai năm và cuối cùng là đồ uống có cồn ủ từ lúa mạch như thế nào.

Bên bàn bi-a cũ kỹ, mấy họa sĩ và đám lái xe vẫn thách đấu nhau, nhưng với sự xuất hiện của lượng khách quen mới, Pilade cũng đặt thêm một máy pinball.

Tôi chưa bao giờ giữ được những trái bóng tí hon kia cho đến cuối. Ban đầu tôi đổ lỗi cho cái đầu đãng trí và đôi tay thiếu khéo léo. Mấy năm sau tôi mới

https://thuviensach.vn

nhận ra sự thật sau khi quan sát Lorenza Pellegrini chơi. Thoạt tiên tôi chẳng hề để mắt tới nàng, nhưng một tối nọ, nàng rơi vào tầm ngắm của tôi khi tôi dõi theo cái nhìn trân trối của Belbo.

Belbo có một kiểu đứng ở bar cứ như anh ta chỉ tình cờ tạt qua đó (anh ta đã là khách quen ở đó ít nhất cũng mười năm rồi). Anh ta thường tham gia các cuộc trò chuyện ở quầy hoặc ở bàn nhưng đa phần chỉ đứng nghe hoặc buông vài câu nhận xét ngắn lập tức làm đóng băng mọi nhiệt tình, bất kể người ta đang bàn tán chủ đề gì. Anh ta cũng có một kỹ thuật đóng băng khác: hỏi một câu hỏi. Ai đó kể về một sự kiện, cả nhóm đang trợn mắt há mồm nuốt lấy từng từ, rồi Belbo ngước đôi mắt nhạt màu hơi lơ đãng về phía người nói, ly rượu dừng ngang hông như thể anh ta quên mất từ lâu rằng mình đang uống, và cất tiếng hỏi, “Nhưng đó là chuyện thực đấy chứ?” Hoặc, “Thực là thế à?” Đến đó thì tất cả mọi người, gồm cả người kể, bỗng nhiên quay ra nghi ngờ câu chuyện. Có lẽ vấn đề nằm ở chỗ lối kéo dài giọng của dân Piemonte ở Belbo khiến lời phát biểu của anh ta có tính nghi vấn và những nghi vấn của anh ta mang âm hưởng giễu cợt. Anh ta còn một mẹo Piemonte khác nữa: nhìn vào mắt người đối thoại nhưng cứ như đang tránh né đi chỗ khác. Cái nhìn của anh ta không hẳn lẩn tránh cuộc trò chuyện, nhưng anh ta bỗng có vẻ tập trung vào một điểm hội tụ tít tắp của những đường song song mà không ai từng chú ý. Anh ta khiến bạn cảm thấy rằng nãy giờ bạn toàn dán mắt vào một nơi không hề quan trọng.

Nhưng không phải chỉ ánh mắt. Belbo có thể xua bạn đi chỉ bằng một động thái nhỏ nhất, một lời chen ngang ngắn gọn. Cứ thử tưởng tượng bạn đang dốc sức chứng minh rằng chính Kant đã hoàn thành cuộc cách mạng của Coperniaus trong triết học hiện đại, tưởng tượng rằng bạn đặt cược cả tương lai của mình vào luận đề đó. Belbo ngồi đối diện bạn, mắt lim dim, rồi đột nhiên nhìn xuống đôi bàn tay hoặc đầu gối anh ta với nụ cười Etruscan. Hoặc anh ta sẽ ngả lưng ra sau, miệng hé mở, mắt dán lên trần mà lẩm bẩm “À, Kant...” Hoặc anh ta sẽ thể hiện ý kiến rõ ràng hơn trong một cuộc tập kích vào toàn bộ hệ thống của chủ nghĩa duy tâm tiên nghiệm: “Anh thật lòng nghĩ toàn bộ đống đó là chủ ý của Kant?” Rồi anh ta sẽ nhìn bạn với vẻ lo âu cứ như chính bạn chứ không phải anh ta đã phá ngang cơn say sưa xuất thần, và sau đó anh ta động viên bạn: “Cứ tiếp tục đi, tiếp đi. Ý tôi là chắc chắn phải có chút ý nghĩa gì chứ. Dầu sao thì vị ấy cũng có một bộ óc mà.”

Nhưng thi thoảng Belbo thực sự nóng giận và mất bình tĩnh. Bởi mất bình tĩnh chính là điều duy nhất mà anh ta không chịu đựng nổi ở người khác nên ở

https://thuviensach.vn

anh ta nó hoàn toàn diễn ra trong nội tâm và cục bộ. Anh ta sẽ mắm môi, nhướn mắt lên, rồi nhìn xuống, nghiêng đầu sang trái và nói bằng giọng khẽ khàng: "*Ma gavte la nata.*" Với những kẻ không hiểu được nét biểu đạt Piemonte ấy, có vài lần hiếm hoi anh ta hạ cố giải thích: "*Ma gavte la nata.* Bật nút chai ra đi." Ta nói điều ấy với một kẻ hết sức tự phụ. Ý anh là hắn căng phồng và khệnh khạng như thế bởi có một cái nút chai đang nút sau đít hắn. Bật nó ra và xìiiiiiiiii, thế là hắn quay trở về trạng thái con người.

Những lời nhận xét của Belbo khiến người ta thấy được sự phù phiếm của mọi thứ và tôi khoái lắm. Nhưng tôi đã rút ra kết luận sai lầm từ những nhận xét ấy, coi chúng như một biểu đạt của sự khinh miệt tuyệt đối với sự tầm thường nơi chân lý của kẻ khác.

Giờ khi đã công phá được bí mật của Abulafia và cùng với nó là cả tâm hồn Belbo, tôi nhận ra rằng cái tôi vẫn hằng tưởng là tỉnh ngộ và một triết lý sống chẳng qua là một dạng muộn sầu. Sự bất kính có tri thức của anh ta che đậy một khao khát không cách nào gỡ nổi với đấng Tối thượng. Điều này không rõ ngay bởi Belbo có nhiều tâm trạng - thiếu trách nhiệm, do dự, bàng quan - lại cũng có những khi anh ta thư thái và hứng thú giao lưu, quả quyết những ý niệm hoàn toàn trái ngược với nhau với một sự hoài nghi hời hợt. Rồi anh ta cùng Diotallevi tạo ra các cuốn cẩm nang về những thứ không thể xảy ra, hoặc sáng tác ra những thế giới nghịch đảo hay những quái vật trong thư mục. Khi bạn thấy anh ta bỗng nói quá say sưa, tạo dựng nên hình ảnh Sorbonne Rabelais của mình, chẳng có cách nào biết được anh ta khổ sở đến đâu khi bị đuổi khỏi khoa thần học, một chỗ có thực.

Tôi đã cố ý ném địa chỉ đó đi, anh ta đã để thất lạc nó và không bao giờ có thể cam chịu mất mát ấy.

Trong các file của Abulafia, tôi tìm thấy nhiều trang của một cuốn nhật ký giả mà Belbo đã phó thác cho mật khẩu kia, tự tin rằng mình không phản bội lại lời thề vẫn thường nhắc đi nhắc lại. rằng sẽ chỉ là khán giả của thế giới này. Một số mục đề thời gian khá xưa, rõ ràng anh ta gõ vào máy vì lòng hoài niệm, hoặc bởi vì cuối cùng anh ta cũng quyết định tái tạo lại chúng. Những bài khác gần đây hơn, sau sự xuất hiện của Abu. Những gì anh ta viết là một trò chơi máy móc, một sự đơn độc trầm tư về những lỗi lầm của chính mình, nhưng anh ấy coi đó không phải là "sáng tác", bởi vì sáng tác phải được truyền cảm hứng từ tình yêu dành cho ai đó không phải chính bản thân ta.

https://thuviensach.vn

Nhưng Belbo đã vượt qua đường ranh giới dù không tự nhận ra; anh ta đang sáng tác. Đen đủi thay. Niềm đam mê của anh ta với Kế hoạch xuất phát từ khát vọng viết một cuốn sách. Dù cuốn sách ấy có được tạo ra hoàn toàn từ những sai lệch, những sai lệch cố tình, chết người thì cũng vậy thôi. Chừng nào bạn còn ở trong khoảng chân không riêng tư của mình, bạn có thể giả bộ bạn đang hòa hợp với đấng Độc tôn. Nhưng ngay khoảnh khắc bạn nhặt lấy miếng đất sét, dù điện tử hay không, bạn lập tức trở thành một hóa công, và kẻ nào lao vào sáng tạo nên những thế giới thì coi như đã nhúng chàm với suy đồi và ma quỷ.

Ba người đàn bà trong trái tim.doc

Là thế này: toutes les femmes que j'ai rencontrées se dressent aux horizons - avec les gestes piteux et les regards tristes des sémaphores sous la pluie*...

Toàn là hướng lên cao nhỉ, Belbo. Tình đầu, thánh nữ đồng trinh. Mẹ ôm tôi trên đùi ngâm nga như đang ru tôi dù tôi đã qua cái tuổi nghe hát ru, nhưng tôi vẫn đòi bà hát cho tôi nghe vì tôi yêu sao giọng hát mẹ và mùi hoa oải hương từ ngực mẹ. "Ôi Nữ vương Thiên đàng diễm lệ và thánh khiết, kính mừng, Ôi người con gái, nữ hoàng trang nghiêm, kính mừng, mẹ đấng Cứu thế của chúng con!"

Rất tự nhiên thôi: người phụ nữ đầu tiên trong đời tôi không dành cho tôi. Theo định nghĩa thì bà chẳng phải của riêng ai. Tôi lập tức cảm thấy phải lòng người duy nhất có thể làm mọi thứ mà không có tôi.

Rồi đến Marilena (Marylena? Mary Lena?). Họa lại ánh tà dương hữu tình, mái tóc rực vàng của nàng, cái nơ bướm to màu xanh lơ, tôi đang đứng trước ghế băng, mũi hếch lên, nàng đi thăng bằng trên lưng ghế, nghiêng ngả, đôi cánh tay dang ngang để lấy thăng bằng (những ngoại tâm thu ngọt ngào!), váy phần phật bay quanh cặp đùi hồng hào. Cao cao phía trên tôi, không sao với tới.

Phác thảo: cũng chính tối hôm đó khi mẹ thoa phấn lên làn da hồng hào của cô em gái, tôi hỏi mẹ bao giờ thì quả ớt của nó mới mọc ra. Đáp án của mẹ là bọn con gái không mọc ớt, chứng cứ mãi như vậy thôi. Thình lình trước mắt tôi lại hiện ra hình ảnh Mary Lena, màu trắng của quần lót nàng thấp thoáng dưới chiếc váy xanh phần phật bay, và tôi nhận ra rằng nàng tóc rực vàng, đài các và không thể với tới bởi vì nàng khác biệt. Làm sao có thể tồn tại nổi một mối giao kết nào, nàng thuộc một giống nòi khác.

Người phụ nữ thứ ba của tôi chóng vánh mất hút dưới vực sâu, nơi nàng trầm mình. Nàng đã chết trong giấc ngủ, nàng trinh nữ Ophelia nằm trong áo quan giữa những cánh hoa. Kìa vị linh mục đang ngâm nga cầu nguyện cho người chết, thì nàng bỗng bật dậy trong nhà táng, trắng bệch, cau có, oán hờn, ngón tay nàng chĩa thẳng, giọng nàng hun hút âm vọng: "Đừng cầu nguyện cho con, thưa Cha. Đêm qua trước khi chìm vào giấc ngủ, con đã có một ý nghĩ không thuần khiết, một lần duy nhất trong đời, và giờ con phải chịu đọa đày." Tìm lại Cuốn sách về Lễ ban bí tích thánh thể Đầu tiên. Liệu nó có minh họa này, hay là tự tôi đã tự dựng lên mọi chuyện? Nàng hẳn đã lìa trần trong lúc nghĩ về tôi; tôi chính là cái ý nghĩ không thuần khiết kia, khát khao Mary Lena không thể chạm tới, cô gái của một giống loài khác và một số phận khác. Tôi có lỗi trong

https://thuviensach.vn

kiếp nạn đọa đày của nàng, tôi có lỗi trong kiếp nạn đọa đày của mọi phụ nữ bị đày đọa. Tôi không có được cả ba người đàn bà ấy là phải lẽ: đó là sự trừng phạt cho tôi vì đã ham muốn họ.

Tôi mất người đầu tiên vì nàng ngự ở thiên đàng, người thứ Hai bởi nàng bị nhốt trong luyện ngục ghen tị với cái dương vật sẽ chẳng bao giờ thuộc về nàng, và người thứ ba bởi nàng ở địa ngục. Một phép đối xứng thần học. Nhưng điều này đã được người ta viết cả rồi.

Mặt khác, còn có câu chuyện về Cecilia, và Cecilia tồn tại ở đây trên cõi nhân gian. Tôi từng nghĩ về nàng trước khi thiếp ngủ: tôi đang trèo lên ngọn đồi trên đường về nông trại lấy sữa, và khi quân kháng chiến bắt đầu bắn vào chiến lũy từ ngọn đồi đối diện, tôi tưởng tượng ra mình lao vút tới giải cứu nàng, giúp nàng thoát khỏi đám phát xít vũ khí lăm lăm đang truy đuổi nàng. Tóc rực vàng hơn Mary Lena, làm xao xuyến hơn cô trinh nữ trong quách đá, thanh khiết hơn và trang nghiêm hơn Thánh nữ Đồng Trinh - Cecilia, đang hiện hữu và có thể chạm tới. Tôi có thể dễ dàng trò chuyện cùng nàng, bởi vì tôi chắc chắn rằng nàng có thể yêu một người thuộc giống loài tôi. Và trên thực tế, nàng đã làm vậy. Tên hắn là Papi, tóc vàng hoe lòa xòa, đầu bé hạt tiêu, lớn hơn tôi một tuổi và sở hữu một chiếc saxophone. Tôi thậm chí còn chẳng có lấy một cây trômpet. Tôi chưa bao giờ thấy họ đi cùng nhau nhưng tất cả bọn trẻ ở lớp giáo lý ngày Chủ nhật đều huých sườn nhau và rinh rích rì rầm rằng cặp đó đã làm chuyện ấy. Có thể bọn chúng dựng chuyện, bọn nhóc con nhà quê, dâm như dê, nhưng cũng có thể chúng nói đúng vì nàng (cô dâu và nữ vương Marylena Cecilia) có thể chạm tới, quá dễ chạm tới đến nỗi có kẻ đã chạm tới nàng. Dù trong trường hợp nào đi nữa - trường hợp thứ Tư - thì tôi cũng là kẻ đứng ngoài trò chơi.

Liệu một câu chuyện như thế có thể nhào nặn thành tiểu thuyết? Biết đâu thay vào đó tôi nên viết về những người phụ nữ mà tôi lảng tránh vì tôi có thể có được họ. Hay đã có thể có được họ. Vẫn câu chuyện ấy.

Nếu thậm chí anh còn không thể quyết định nổi cốt truyện là gì, tốt hơn cả là cứ vùi đầu vào biên tập sách triết học đi thôi.

https://thuviensach.vn

9

Trong bàn tay phải người cầm một cây kèn vàng.

− Johann Valentin Andreae, *Die Chymische Hochzeit des Christian Rosencreutz*, Strassburg, Zetzner, 1616, I

Trong văn bản này, tôi thấy nhắc tới một cây kèn trômpet. Ngày hôm kia, lúc nấp trong kính viễn vọng, tôi đã không ý thức được về tầm quan trọng của nó. Nó chỉ được nhắc tới có một lần, rất mờ nhạt và râu ria.

Trong buổi chiều dài dằng dặc trong phòng làm việc ở Garamond, Belbo, bị một bản thảo hành hạ, thi thoảng nhìn lên và thử khiến tôi sao nhãng theo vì tôi đang ngồi ở bàn đối diện anh ta lục lọi những bức khắc cũ về Hội chợ Toàn cầu. Khi ấy anh ta sẽ trôi dạt về hồi ức, nhanh chóng kết thúc nếu ngờ rằng tôi đang tiếp nhận câu chuyện một cách nghiêm trọng quá. Anh ta sẽ gọi nhắc đôi điều trong quá khứ của mình nhưng chỉ để minh họa cho một điểm, để trừng phạt sự phù phiếm nào đó.

"Tôi tự hỏi tất cả thứ này đang đi tới đâu?" một ngày kia anh ta nói.

"Ý anh là buổi hoàng hôn của nền văn minh phương Tây?"

"Hoàng hôn? Hãy để mặt trời lo chuyện hoàng hôn. Không. Tôi đang nói về những cây bút của chúng ta. Đây là bản thảo thứ ba của tôi trong tuần này: một về luật pháp Byzantine, một về phát xít Áo, và một về những bài thơ của bá tước Rochester. Ba đề tài khác nhau một trời một vực, anh thấy đúng không?"

"Đúng."

"Ấy thế mà trong tất cả các bản thảo này, ở điểm này hay điểm nọ, đều xuất hiện Dục vọng, rồi Đối tượng của Dục vọng. Đây hẳn phải là một trào lưu. Với bá tước Rochester thì tôi còn hiểu được, nhưng luật pháp Byzantine là sao?"

"Thì anh cứ từ chối đi."

"Tôi không thể. Cả ba cuốn sách này đều được Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia tài trợ. Thật ra, chúng cũng không dở đến thế. Có lẽ tôi chỉ cần gọi cả ba tác giả tới yêu cầu họ xóa những đoạn đó. Cái món Dục vọng kia cũng chẳng khiến sách họ hay hớm gì."

"Sao mà Đối tượng của Dục vọng lại có thể xuất hiện trong luật pháp Byzantine nhỉ?"

https://thuviensach.vn

“Ồ, anh có thể lén nhét nó vào. Nếu thực có một Đối tượng của Dục vọng trong luật pháp Byzantine thì tất nhiên nó cũng không phải là cái mà gã này bảo. Không bao giờ.”

“Không bao giờ là gì?”

“Là thứ anh tưởng nó như thế. Hồi lên năm hay sáu gì đó, tôi từng mơ thấy mình sở hữu một cây kèn trômpet. Một cái trômpet vàng. Nó là một trong những giấc mơ mà anh có thể cảm thấy mật ngọt chảy trong mạch máu, anh hiểu ý tôi chứ? Một loại mộng xuân tiền dậy thì. Tôi không nghĩ mình từng có lúc nào hạnh phúc đến như trong giấc mơ ấy. Rồi tôi thức giấc, tôi nhận ra rằng chẳng có cây kèn trômpet nào hết, vậy là tôi bắt đầu khóc toáng lên. Tôi khóc lóc cả ngày. Hồi đó là trước chiến tranh, hẳn là năm 1938, thời kỳ nghèo đói. Ngày nay nếu tôi có một thằng con và thấy nó tuyệt vọng đến vậy, tôi sẽ nói, ‘Được rồi, để bố mua cho con một cái kèn trômpet.’ Dầu sao, nó cũng chỉ là một món đồ chơi, chẳng phải xa xỉ gì. Nhưng bố mẹ tôi đến cả nghĩ thoáng qua như vậy cũng chưa từng. Thời ấy bỏ đồng tiền ra là một chuyện hệ trọng. Và họ cũng rất nghiêm khắc trong việc dạy một đứa trẻ rằng nó chẳng thể muốn gì là có nấy. Tôi từng bảo họ, ‘Con không ăn được xúp bắp cải,’ và lạy Chúa, đúng là vậy, bắp cải khiến tôi thấy buồn nôn. Nhưng họ không bao giờ trả lời rằng: ‘Vậy thì hôm nay đừng ăn xúp nữa con, ăn thịt thôi.’ Nhà tôi tuy nghèo nhưng vẫn có món khai vị, món chính và hoa quả tráng miệng. Không. Sẽ luôn là: ‘Trên bàn có gì thì ăn nấy.’ Thi thoảng, coi như thỏa hiệp, bà tôi sẽ gắp bắp cải khỏi bát tôi, từng miếng, từng miếng nhớt nhát. Rồi tôi sẽ phải ăn thứ xúp không bắp cải, còn tởm hơn. Ấy thế nhưng ngay cả sự nhượng bộ này cha mẹ tôi cũng không hề chấp nhận.”

“Nhưng chuyện cây kèn trômpet thì rồi sao nữa?”

Anh ta nhìn tôi, đắn đo. “Sao anh lại quan tâm đến chuyện cái kèn trômpet thế?”

“Tôi đâu có. Chính anh là người khơi chuyện này ra để minh chứng rằng Đối tượng của Khát khao không bao giờ là thứ người ta vẫn tưởng.”

“Cái kèn trômpet... Tối đó dì dượng tôi từ *** qua chơi. Hai người không có con nên cưng tôi lắm. Chà, khi thấy tôi khóc tru tréo về cây kèn trômpet trong mơ, dì dượng bảo cứ để dì với dượng lo: ngày mai chúng tôi sẽ ra trung tâm thương mại, ở đó có cả một quầy đồ chơi - phép mầu của những phép màu - và tôi sẽ có cây trômpet tôi muốn. Cả đêm đó tôi không chớp mắt, sáng hôm sau tôi nhấp nhổm như ngồi trên đống lửa. Chiều lại chúng tôi ra cửa hàng và ở đó họ có ít nhất ba loại kèn trômpet. Những chiếc kèn bằng thiếc bé xíu, chắc vậy, nhưng

https://thuviensach.vn

với tôi chúng là những cây kèn đồng tuyệt mỹ xứng đáng xuất hiện trong dàn nhạc giao hưởng. Có một chiếc kèn quân đội, một chiếc kèn trombone, và một cây kèn trômpet vàng với miệng kèn trômpet thật nhưng các phím thì của saxophone. Tôi không sao chọn nổi, và có lẽ tôi đắn đo lâu quá. Muốn tất cả, trông tôi hằn giống như không muốn thứ gì. Trong lúc đó, tôi tin rằng dì dượng tôi đã nhìn vào bảng giá. Dì dượng tôi không phải loại keo kiệt nhưng mặt khác, có một chiếc clarinet Bakelite phím màu bạc rẻ hơn nhiều. 'Con có thích cây này hơn không?' họ hỏi. Tôi thổi thử, tạo ra một tiếng toe cũng thuận tai, và tự nhủ với mình thanh âm ấy hay, nhưng thực tế là tôi đang dùng lý trí áp đặt. Tôi biết họ muốn tôi chọn cây clarinet bởi vì trômpet đáng giá cả gia tài. Tôi không thể đòi hỏi họ hàng của mình hy sinh như vậy, và tôi đã được dạy dỗ rằng nếu ai đó đưa cho mình thứ gì mình thích, mình phải đáp, 'Không ạ, cảm ơn' mà không chỉ một lần, không phải 'Không ạ, cảm ơn' mà chìa tay ra, mà là 'Không, cảm ơn' cho tới khi người cho một mực khăng khăng, cho tới khi người đó nói, 'Làm ơn, hãy nhận đi.' Một đứa trẻ có giáo dục thì phải đợi đến tận lúc đó mới nhận. Vậy nên tôi bảo có lẽ tôi chẳng quan tâm tới kèn trômpet, có lẽ clarinet là được rồi, nếu dì dượng muốn vậy. Và tôi ngước nhìn họ, hy vọng họ sẽ một mực khăng khăng. Họ không làm vậy, Chúa phù hộ cho họ, họ sung sướng mua cho tôi cây kèn clarinet, bởi vì họ bảo đó là thứ tôi muốn. Đã quá muộn không rút lui được nữa. Tôi nhận được chiếc clarinet."

Belbo liếc tôi bằng khóe mắt. "Anh muốn biết liệu tôi có mơ về cái trômpet lần nào nữa không chứ gì?"

"Tôi muốn biết Đối tượng của Dục vọng là gì?" tôi trả lời.

"À," anh ta đáp, quay lại với bản thảo của mình. "Anh thấy đấy? Anh cũng bị ám ảnh bởi Đối tượng của Dục vọng. Nhưng nó không đơn giản thế đâu... Giả dụ tôi chọn chiếc trômpet. Liệu khi ấy tôi có thực sự hạnh phúc không? Anh nghĩ sao, Casaubon?"

"Tôi nghĩ anh sẽ mơ về chiếc clarinet."

"Tôi nhận được chiếc clarinet," anh ta kết luận khô khốc, "nhưng tôi không bao giờ chơi nó."

"Không bao giờ chơi nó? Hay không bao giờ mơ về nó?"

"Chơi nó," anh ta đáp, nhấn mạnh, và vì lý do nào đấy tôi thấy mình đúng là thằng khờ.

https://thuviensach.vn

10

Và cuối cùng chẳng rút ra được gì thần bí từ vinum* ngoại trừ VIS NUMerorum*, mà Magia* này phụ thuộc vào những con số của nó.

− Cesare della Riviera, *II Mondo Magico degli Eroi*, Mantova, Osanna, 1603, tr. 6566

Nhưng tôi đang kể về cuộc đấu trí đầu tiên của mình với Belbo. Chúng tôi biết mặt nhau, đã trao đổi vài câu ở Pilade, nhưng tôi không biết gì nhiều về anh ta trừ chuyện anh ta làm việc tại Nhà xuất bản Garamond, một nhà xuất bản nhỏ nhưng nghiêm túc. Tôi đã gặp một số cuốn của Garamond ở trong trường. Một thanh niên trẻ sắp hoàn thành luận văn tốt nghiệp luôn bị hấp dẫn bởi những người làm ở một nhà xuất bản về văn hóa.

"Thế anh làm gì nhỉ?" Một tối anh ta hỏi tôi khi chúng tôi đang cùng dựa vào tít tận cuối quầy bar, bị một đám đông đang liên hoan tiệc tùng dồn ép phải ngồi sát sạt vào nhau. Anh ta dùng kính ngữ. Thời ấy tất cả chúng tôi đều gọi nhau bằng từ "tu"* thân mật, ngay cả giữa thầy và trò, thậm chí giữa khách đến Pilade: "*Tu* - đãi tôi một chầu đi," một sinh viên mặc áo khoác lông có mũ nói với chủ bút một tờ báo danh tiếng. Tình cảnh ấy cũng giống như St. Petersburg thời Shklovski còn trẻ. Tất cả chúng tôi đều là Mayakovsky, không có lấy một Zhivago. Belbo không thể nào tránh cái đại từ "tu" thời thượng kia nhưng anh ta dùng nó với sự khinh bỉ sâu cay, tỏ ý rằng tuy anh ta dùng lời bỗ bã để đáp lại lời bỗ bã, song vẫn có một vực thẳm giữa ra vẻ thân mật và thân mật thực sự. Tôi chỉ nghe anh ta nói từ "tu" với vẻ thân thiết thật lòng có một vài bận, với một vài người: Diotallevi, một hai phụ nữ. Anh ta dùng kính ngữ với những người mình tôn trọng nhưng mới quen biết. Trong suốt thời gian chúng tôi làm việc cùng nhau, anh ta luôn dùng kính ngữ với tôi, và tôi tự đáy lòng coi trọng điều ấy.

"Thế anh làm gì nhỉ?" anh ta hỏi, với dáng vẻ mà giờ tôi biết là thân thiện.

"Trong đời thực hay trong nhà hát này ạ?" tôi hỏi lại, hất đầu về phía đám đông quanh chúng tôi.

"Trong đời thực."

https://thuviensach.vn

“Tôi dùi mài kinh sử thôi.”

“Ý anh là anh học đại học hay anh đang làm nghiên cứu?”

“Có thể anh không tin, nhưng cả hai thứ đó đâu cần loại trừ nhau. Tôi đang hoàn tất một luận văn về các hiệp sĩ dòng Đền.”

“Một đề tài kinh khủng,” anh ta nhận xét. “Tôi cứ nghĩ nó chỉ dành cho những kẻ điên.”

“Không. Tôi đi theo hướng chính sử. Những tài liệu về vụ xét xử họ. Mà anh biết gì về những hiệp sĩ này?”

“Tôi làm ở nhà xuất bản. Chúng tôi làm việc với cả người tỉnh lẫn kẻ ngây. Sau một thời gian, một biên tập viên có thể lập tức nhận mặt ngay những người điên rồ. Nếu có kẻ lao đầu vào hiệp sĩ dòng Đền, gần như chắc chắn gã mất trí.”

“Tôi không biết đấy! Số đó nhiều vô kể. Nhưng không phải thằng điên *nào cũng* nói về hiệp sĩ dòng Đền. Anh nhận diện bọn không điên bằng cách nào?”

“Tôi sẽ giải thích. À mà tên anh là nhỉ nhỉ?”

“Casaubon.”

“Casaubon. Chẳng phải là nhân vật trong *Middlemarch* đó ư?”

“Tôi không biết. Cũng có một nhà ngữ văn Phục hưng mang họ đó, nhưng chúng tôi không quan hệ máu mủ gì.”

“Chầu tới tôi đãi. Pilade, thêm hai ly nữa. Được rồi. Trên đời này có bốn loại người: bọn si độn, bọn khờ khạo, bọn ấu trĩ và bọn điên rồ.”

“Vậy là bao quát đủ hết thảy thiên hạ?”

“Ồ phải, bao gồm cả hai chúng ta. Hoặc ít nhất là tôi. Nếu anh nhìn kỹ, anh sẽ thấy tất cả mọi người đều vừa khít vào bốn nhóm này. Mỗi người chúng ta đôi khi là một kẻ si độn, một thằng khờ khạo, một tên ấu trĩ, hay một gã điên rồ. Một người bình thường chỉ là hòa trộn hợp lý của những thành tố này, bốn loại lý tưởng kia.”

“Idealtypen*.”

“Rất khá. Anh biết tiếng *Đức?”*

“Đủ để đọc thư mục.”

“Hồi tôi còn đi học, nếu anh thạo tiếng Đức, đừng mong tốt nghiệp. Anh cứ phí phạm cả đời cùng tiếng Đức. Tôi nghĩ điều tương tự đang diễn ra với tiếng Trung ngày nay.”

https://thuviensach.vn

“Tiếng Đức của tôi tồi nên tôi sẽ vẫn tốt nghiệp. Nhưng quay lại với loại hình của anh đi. Thế các thiên tài thì sao? Chẳng hạn như Einstein?”

“Thiên tài sử dụng một thành tố theo một phương thức chói mắt, nạp nhiên liệu cho nó bằng những thành tố khác.” Anh ta nhấp một ngụm. “Chào người đẹp,” anh ta nói. “Đã thử vụ tự tử kia chưa?”

“Chưa,” cô gái đi ngang qua chúng tôi đáp. “Giờ em đang sống trong một tập thể.”

“Tốt cho em đấy,” Belbo nói. Anh ta quay lại với tôi. “Tất nhiên, chẳng có lý do gì để người ta không thể tự tử tập thể.”

“Quay lại với những kẻ điên rồ đi.”

“Này, đừng có hiểu thật thà lời tôi quá. Tôi không định đưa cả vũ trụ này vào trật tự đâu. Tôi chỉ đang định nghĩa một kẻ điên rồ là gì từ góc nhìn của nhà xuất bản thôi. Định nghĩa của tôi chỉ dùng trong trường hợp này thôi.”

“Được rồi. Đến lượt tôi đãi.”

“Được. Pilade, bớt đá nhé. Nếu không rượu ngấm vào máu nhanh quá. Giờ đến kẻ si độn. Kẻ si độn thậm chí không nói chuyện; họ thuộc dạng dãi nhớt, lập bập. Anh biết đấy, những kẻ ấn que kem ốc quế vào trán mình, hoặc đi vào cửa xoay từ chiều ngược.”

“Làm sao có chuyện đó được.”

“Đó là việc của kẻ si độn. Với ta thì kẻ si độn chả ích lợi gì: họ chẳng bao giờ tới các nhà xuất bản. Nên ta hãy quên họ đi.”

“Được thôi.”

“Là kẻ khờ khạo thì phức tạp hơn. Nó là một dạng hành vi xã hội. Kẻ khờ khạo là một người luôn nói quanh cái ly của mình.”

“Ý anh là gì?”

“Là thế này.” Anh ta chỉ vào quầy bar gần ly của mình. “Anh ta muốn nói về thứ ở trong ly, nhưng thế nào đó anh ta lại nói trượt đi. Anh ta là kẻ sẩy miệng. Chẳng hạn, anh ta khen vợ của một người vừa mới bị vợ bỏ.”

“A, tôi có biết vài người như vậy.”

“Nhu cầu về những kẻ khờ khạo rất lớn, đặc biệt là trong các cuộc giao tiếp xã hội. Họ làm bẽ mặt tất cả mọi người nhưng lại cung cấp nguyên liệu cho các cuộc đàm luận. Ở hình thái tích cực của mình, họ trở thành những nhà ngoại giao. Khi có người vấp váp, việc nói ra ngoài chiếc ly này lại giúp chuyển đề tài. Nhưng những kẻ khờ khạo cũng không khiến chúng ta để tâm. Họ không bao giờ sáng tạo, tài năng của họ đều là nhái lại, nên họ không vác bản thảo nộp cho các

https://thuviensach.vn

nhà xuất bản. Những kẻ khờ khạo không bảo mèo sủa, nhưng họ nói về mèo trong khi tất cả những người khác đang nói về chó. Họ vi phạm mọi nguyên tắc hội thoại, và khi vi phạm thật thì họ thực sự rất cừ. Đó là một dòng dõi đang chết dần, hiện thân của tất cả các đức hạnh tư sản. Thứ họ thực sự cần là một salon của bà Verdurin* hay thậm chí một chez Guermantes*. Sinh viên các anh còn đọc những thứ ấy không nhỉ?"

"*Tôi* thì có."

"Ồ, kẻ khờ khạo là một kiểu Joachim Murat duyệt binh lính của mình. Anh ta thấy một người quê ở đảo Martinique ngực đầy mề đay. 'Vous êtes nègre?'* Murat hỏi. 'Oui, mon général!'* người đó đáp. Và Murat nói: 'Bravo, bravo, continuez!'* Và vân vân. Anh theo kịp không? Thứ lỗi cho tôi, nhưng tối nay tôi đang kỷ niệm một quyết định lịch sử trong đời. Tôi cai rượu rồi. Một vòng nữa thôi nhỉ? Đừng trả lời, anh sẽ khiến tôi cảm thấy tội lỗi đấy. Pilade!"

"Thế còn kẻ ấu trĩ?"

"À. Kẻ ấu trĩ. Họ sai trong cách lập luận. Giống như một kẻ nói rằng tất cả chó là vật nuôi, mọi con chó đều sủa, và mọi con mèo cũng đều là vật nuôi nên mèo cũng sủa. Hoặc rằng tất cả người Athens đều không bất tử, và mọi công dân ở Piraeus* đều không bất tử, nên tất cả công dân ở Piraeus là người Athens."

"Thì đúng vậy mà."

"Phải, nhưng chỉ là ngẫu nhiên. Kẻ ấu trĩ cũng có đôi khi nói điều gì đó đúng, nhưng họ nói trên cơ sở lập luận sai."

"Ý anh là khi ta nói điều gì đó sai nhưng cơ sở lập luận đúng thì cũng tốt."

"Tất nhiên. Nếu không ta phải vất vả làm con vật có tư duy làm gì?"

"Tất cả đười ươi đều tiến hóa từ các hình thái sống bậc thấp hơn, con người cũng tiến hóa từ sinh vật bậc thấp hơn, vì vậy con người là đười ươi."

"Không tồi. Trong những tuyên bố như vậy anh ngờ rằng có gì đó sai, nhưng phải mất công để tìm hiểu xem sai gì và vì sao. Kẻ ấu trĩ khá quỷ quyệt. Anh có thể lập tức nhận ra kẻ khờ khạo (bọn si độn thì thôi không kể), nhưng cách lập luận của kẻ ấu trĩ gần giống như cách anh lập luận, khoảng cách vô cùng nhỏ. Một kẻ ấu trĩ là bậc thầy về phép ngụy biện. Với một biên tập viên, đó là chuyện gở đấy. Có thể mất vô hạn thời gian để nhận diện một kẻ ấu trĩ. Có vô khối sách của kẻ ấu trĩ được xuất bản bởi vì thoạt trông thì có vẻ thuyết phục lắm. Biên tập

https://thuviensach.vn

viên không cần phải nhổ sạch hết lũ ấu trĩ. Nếu Viện Hàn lâm Khoa học không làm vậy thì sao anh ta phải tốn công làm?"

"Các nhà triết học cũng không. Ví dụ như cuộc tranh biện bản thể luận của thánh Anselm cũng đầy tính ấu trĩ. Chúa chắc chắn tồn tại bởi vì tôi có thể nhận thức Người như một thực thể hoàn hảo trong mọi phương diện, bao gồm cả hiện hữu. Vị thánh này đã lầm lẫn hiện hữu trong tâm tưởng với hiện hữu trong thực tế."

"Phải, nhưng phản bác của Gaunilon cũng ấu trĩ. Tôi có thể nghĩ về một hòn đảo trên biển ngay cả khi hòn đảo đó không tồn tại. Ông ta lầm lẫn tư duy về cái có thể với tư duy về sự cần thiết."

"Một cuộc so tài giữa hai kẻ ấu trĩ."

"Chính xác. Và Chúa thích thú từng giây từng phút cuộc so tài ấy. Ngài lựa chọn sao cho bản thân Ngài là không thể nghĩ bàn chỉ để chứng minh rằng Anselm và Gaunilon là những kẻ ấu trĩ. Thật là một mục đích siêu phàm cho sáng tạo, hay đúng hơn cho cái hành động mà qua nó Chúa muốn tỏ lộ bản thân Ngài như thế: để lột mặt nạ chủ nghĩa ấu trĩ của vũ trụ."

"Chúng ta bị vây bọc giữa những kẻ ấu trĩ."

"Ai cũng là kẻ ấu trĩ, trừ anh và tôi. Hoặc, đúng ra, tôi không có ý xúc phạm, trừ anh."

"Sao mà tôi lại có cảm giác định lý của Gödel liên quan tới tất cả chuyện này."

"Tôi sao biết được, tôi là một kẻ si độn. Pilade!"

"Lượt tôi đãi."

"Chúng ta sẽ chia nhau trả. Epimenides xứ Crete nói tất cả dân đảo Crete đều là bọn dối trá. Hẳn phải đúng, bởi vì chính ông ta cũng dân Crete và hiểu tường tận về dân xứ mình."

"Đó là tư duy ấu trĩ."

"Thánh Phaolô. Thư sứ đồ gửi hoàng đế Titus. Mặt khác, những người gọi Epimenides là kẻ nói dối hẳn phải nghĩ rằng tất cả dân Crete không như thế, nhưng dân Crete chẳng tin dân Crete, bởi vậy chẳng có gã Crete nào gọi Epimenides là kẻ dối trá."

"Đó chẳng phải lý lẽ ấu trĩ sao?"

"Tùy anh quyết định thế nào thôi. Tôi bảo anh rồi, rất khó để phân định. Kẻ ấu trĩ có thể giành cả giải Nobel cơ đấy."

https://thuviensach.vn

“Khoan đã. Trong số những người không tin rằng Thiên Chúa sáng tạo thế giới trong bảy ngày, có một số không thuộc phong trào Nền tảng*, nhưng trong những người tin rằng Thiên Chúa sáng tạo thế giới trong bảy ngày, một số lại thuộc phong trào trên. Bởi vậy, những người không tin rằng Thiên Chúa sáng tạo thế giới trong bảy ngày, một số là người thuộc phong trào Nền tảng. Làm sao lại thế được?”

“Lạy Chúa tôi, nói vậy cho hợp cảnh, tôi không biết đâu. Có phải là ấu trĩ hay không?”

“Nó đúng là thế, rõ ràng vậy, dù cho nó có đúng đi chăng nữa. Vi phạm một trong những nguyên tắc của phép tam đoạn luận: không thể rút ra kết luận chung từ hai tiền đề riêng.”

“Và nếu anh là một kẻ ấu trĩ thì sao?”

“Thì tôi có một bằng hữu tuyệt vời, đáng kính.”

“Anh nói đúng. Và có lẽ, trong một hệ thống logic khác biệt với hệ thống của chúng ta, sự ấu trĩ của ta lại chính là minh triết. Toàn thể lịch sử logic bao hàm những nỗ lực để xác định một ý niệm chấp nhận được về ấu trĩ. Một nhiệm vụ quá lớn lao. Mỗi nhà tư tưởng vĩ đại đều là kẻ ấu trĩ trong mắt ai đó.”

“Tư duy là biểu hiện mạch lạc của ấu trĩ.”

“Nhưng cái là ấu trĩ với người này thì lại thiếu mạch lạc với người kia.”

“Thâm thúy. Hai giờ sáng rồi, Pilade sắp đóng cửa, mà chúng ta vẫn chưa tới phần kẻ điên rồ.”

“Tôi đang nói tới đó đây. Một kẻ điên rồ rất dễ nhận diện. Hắn là một kẻ ấu trĩ không biết cách. Kẻ ấu trĩ chứng minh luận điểm của mình, anh ta có một logic, mặc cho nó xiên xẹo cỡ nào. Kẻ điên rồ, trái lại, không bận tâm gì tới logic hết, gã vận hành theo cơ chế chập mạch. Với gã, mọi thứ chứng minh cho mọi thứ khác. Kẻ điên rồ mặc định sẵn các ý niệm trong đầu, và bất kể thứ gì gã động tới đều chứng tỏ sự điên rồ của gã. Anh có thể nhận diện gã qua sự tùy tiện của gã trong cách vận dụng những lẽ thường tình, qua những chớp lóe cảm hứng của gã, và qua thực tế rằng chẳng chóng thì chầy gã cũng sẽ mó tới những hiệp sĩ dòng Đền.”

“Không có ngoại lệ nào?”

“Có những kẻ điên không mó tới hiệp sĩ dòng Đền, nhưng những kẻ động đến mới là ngấm ngầm nhất. Thoạt nhìn họ có vẻ bình thường, rồi bất thình lình...” Anh ta định gọi một ly whiskey khác nhưng lại đổi ý và yêu cầu tính tiền.

https://thuviensach.vn

“Nhắc tới hiệp sĩ dòng Đền, dạo trước có người chuyển cho tôi một bản thảo về đề tài này. Một kẻ điên nhưng với khuôn mặt người thường. Cuốn sách khởi đầu khá hợp lý. Anh có muốn xem qua không?”

“Ồ, có chứ. Biết đâu có thứ gì tôi dùng được.”

“Tôi nghi ngờ điều ấy lắm. Nhưng nếu anh có tầm ba mươi phút rảnh thì ghé qua. Số 1, đường Sincere Renato. Anh mà đến thì tôi còn có lợi hơn anh đấy. Anh có thể nói cho tôi biết liệu cuốn sách có tí giá trị nào không.”

“Điều gì khiến anh tin tôi thế?”

“Ai bảo tôi tin anh? Nhưng nếu anh ghé qua, tôi sẽ tin anh. Tôi tin sự tò mò.”

Một sinh viên đột nhiên lao vào, mặt rúm ró vì phẫn nộ. “Các đồng chí! Ngoài kênh có những tên phát xít mang theo xích!”

“Đi tóm chúng thôi,” gã có bộ ria Tartar từng đe dọa tôi về Krupskaya đáp lời liền. “Tiến lên, các đồng chí!” Vậy là tất cả rời đi.

“Anh định làm gì bây giờ?” tôi hỏi, cảm thấy có lỗi. “Liệu ta có nên đi cùng không?”

“Không,” Belbo đáp. “Pilade dựng lên chuyện này để dọn quán đấy mà. Tối cai rượu đầu tiên, tôi cảm thấy rất cao hứng. Chắc là việc cai có tác dụng. Tất cả những chuyện tôi vừa nói với anh đều giả trá hết đấy. Chúc ngủ ngon, Casaubon.”

https://thuviensach.vn

11

Sự vô sinh của người là vô hạn. Một phần của cực khoái nằm ở đấy.

− E.M. Cioran, *Le mauvais demiurge*, Paris, Gallimard, 1969, "Pensées étranglées"

Cuộc đối thoại ở Pilade đã trưng ra trước mắt tôi con người công chúng của Belbo. Nhưng một người quan sát sắc sảo vẫn có thể ngửi thấy nỗi u sầu sau những giễu nhại ấy. Không phải sự giễu nhại của Belbo là tấm mặt nạ. Mặt nạ là sự thú nhận riêng tư của anh ta, có lẽ vậy. Hoặc có lẽ bản thân sự u sầu của anh ta đã là mặt nạ, một kỹ xảo để che giấu một nỗi u sầu thẳm sâu hơn.

Có một văn bản trong đó anh ta cố gắng tiểu thuyết hóa những gì đã nói với tôi về nghề nghiệp của mình khi tôi tới Garamond vào hôm sau. Nó hàm chứa tất cả sự chính xác lẫn đam mê của anh ta, nỗi thất vọng của một biên tập viên chỉ có thể viết lách thông qua kẻ khác trong khi thèm thuồng được sáng tạo riêng mình. Nó cũng hàm chứa sự nghiêm khắc đạo đức đã dẫn anh ta tới việc trừng phạt bản thân mình vì đã khao khát một thứ mà anh ta không cảm thấy mình có quyền. Dẫu cho anh ta họa nên khao khát của mình bằng những màu sắc đáng thương và chói mắt, tôi không thể ngờ một người đàn ông có thể tự thương thân với một sự bỉ bôi đến thế.

Jim Bốn Bể.doc

Ngày mai, gặp Cinti trẻ tuổi.

Chuyên khảo tốt, uyên thâm, có lẽ hơi uyên thâm *quá*.

Nói chung, sự so sánh giữa Catullus*, poetae novi*, và các nghệ sĩ tiên phong ngày nay là phần hay nhất.

Sao lại không lấy đây làm lời giới thiệu?

Thuyết phục anh ta. Anh ta sẽ nói rằng những ý tưởng viển vông như thế không thuộc về một xê ri ngữ văn. Anh ta sợ chọc giận thầy giáo của mình, người sẽ hạ bút viết lời tựa đầy uy lực. Một ý tưởng xán lạn có thể thoát an toàn nếu nằm trong hai trang cuối, nhưng đặt vào phần mở đầu sẽ quá lộ liễu, nó sẽ làm chướng mắt các thế lực hàn lâm.

Tuy nhiên, nếu như nó được in nghiêng, trong dạng hội thoại, tách biệt khỏi phần học thuật, vậy thì giả thuyết vẫn chỉ là giả thuyết và không làm suy yếu sự nghiêm trang của công trình. Và người đọc lập tức sẽ bị

https://thuviensach.vn

cuốn hút, họ sẽ tiếp cận cuốn sách theo một cách hoàn toàn khác.

Liệu tôi đang thúc giục anh ta vươn tới một hành động tự do, hay là tôi đang dùng anh ta để chấp bút cuốn sách của chính mình?

Thay hình đổi dạng cuốn sách bằng một từ ở chỗ này, từ kia ở chỗ nọ. Làm hóa công cho tác phẩm của những người khác. Gõ vào tấm đất sét đã cứng lại, vào bức tượng ai đó khác đã tạc xong. Thay vì lấy đất sét mềm và tự mình nặn lấy. Giáng cho tiên tri Moses cứ gõ chuẩn xác bằng búa, rồi ngài sẽ cất tiếng nói.

Gặp William S.

"Tôi đã xem tác phẩm của anh. Không tồi. Nó có độ căng, không gian tưởng tượng. Tác phẩm đầu tay đấy hả?"

"Không. Tôi từng viết một vở bi kịch khác. Đó là câu chuyện về một cặp tình nhân ở Verona..."

"Mình hãy bàn về tác phẩm này trước đã, anh S. Tôi đang tự hỏi vì sao anh lại đặt bối cảnh ở Pháp. Tôi có thể đề xuất vài ý kiến được không, Đan Mạch thì sao? Sẽ chẳng mất công lắm đâu. Anh chỉ đổi vài ba cái tên và biến lâu đài vùng Châlons-sur-Marne thành, thế này đi, pháo đài Elsinore... Trong một bầu không khí Bắc Âu, Kháng Cách giáo, dưới cái bóng của Kierkegaard, ấy là nói như vậy, tất cả những bội âm về sự tồn tại này..."

"Có lẽ anh nói đúng."

"Tôi nghĩ là tôi đúng đấy. Tác phẩm có thể cần chỉnh trang một chút về văn phong. Chẳng có gì ghê gớm đâu, chỉ như vài nhát kéo sửa sang của tay thợ cạo trước khi anh ta nâng gương lên cho anh xem thôi. Ví dụ hồn ma của người cha nhé. Vì sao lại ở cuối? Tôi thì sẽ đưa ông ta lên đầu. Bằng cách đó lời cảnh báo của người cha giúp thúc đẩy hành vi của chàng hoàng tử trẻ tuổi và nó tạo ra mâu thuẫn với người mẹ."

"Ừm, ý tưởng hay lắm. Tôi sẽ chỉ phải chuyển một cảnh."

"Chính xác. Giờ là văn phong. Đoạn này, khi hoàng tử quay sang khán giả và bắt đầu độc thoại về hành động và không hành động. Đoạn đó cũng khá hay, nhưng lời anh ta, ừm, chưa đủ day dứt. 'Hành động hay không hành động? Đó là vấn đề của tôi.' Tôi sẽ không nói 'vấn đề của tôi' mà là 'câu hỏi'. Câu hỏi là đó. Anh hiểu ý tôi chứ. Vấn đề cá nhân của anh ta có đáng kể gì so với toàn bộ câu hỏi về sự tồn tại. Câu hỏi rằng liệu tồn tại hay không tồn tại..."

Nếu anh rải khắp thế giới này những đứa trẻ không mang tên anh, sẽ chẳng ai biết chúng là của anh. Giống như Chúa trời trong bộ y phục mộc mạc. Anh là Chúa trời, anh thả bộ khắp thành phố, anh nghe thấy người ta nói về anh, Chúa thế này, Chúa thế nọ, vũ trụ này tuyệt vời ra sao, và cái định luật vạn vật hấp dẫn tao nhã chừng nào, và anh mỉm cười một mình sau bộ râu giả (không, tốt nhất là ra đường không nên đeo râu, bởi vì một vị Chúa đeo râu sẽ lập tức bị nhận ra). Anh tự thoại (Chúa luôn tự thoại): "Chính ta đây, đấng Độc tôn, mà họ không hay biết." Nếu một khách bộ hành va phải anh trên phố hoặc thậm chí nhục mạ anh, anh khiêm nhường xin lỗi và đi tiếp, dù cho anh là Chúa trời và chỉ cần búng tay một cái là anh có thể biến thế giới này thành tro bụi. Nhưng dẫu quyền lực vô hạn như anh, anh lại có thể rất nhẫn nhục.

https://thuviensach.vn

Một tiểu thuyết về Thiên Chúa vi hành. Không. Nếu tôi nghĩ ra đề tài ấy, hẳn phải có ai đó đã viết xong nó rồi.

Biến thể. Anh là một tác giả, còn chưa ý thức được về những sức mạnh của mình. Người đàn bà anh yêu đã bội phản anh, cuộc đời với anh chẳng còn ý nghĩa gì nữa, vậy nên một ngày, để lãng quên tất cả, anh lên con tàu *Titanic* và tàu đắm ở Thái Bình Dương. Anh được cứu, kẻ sống sót duy nhất, bởi một chiếc thuyền độc mộc đầy thổ dân và trải qua những năm dài, bị thế giới bên ngoài quên lãng, trên hòn đảo chỉ có người Papua sinh sống này. Các nàng thiếu nữ hát tặng anh những khúc ca lả lướt, bầu ngực nẩy nở của họ chỉ che đậy sơ sài bằng những vòng hoa pua*. Họ gọi anh là Jim (họ gọi tất cả đàn ông da trắng là Jim), thế rồi tối nọ, một thiếu nữ làn da màu mật lẻn vào lều anh và nói: "Em của chàng, em cùng chàng." Thú làm sao khi nằm dài ngoài mái hiên lúc tà dương ngả bóng về Tây và ngắm chòm Thập tự Phương Nam, có nàng vuốt ve vầng trán.

Anh sống trong vòng tuần hoàn của những rạng đông và những hoàng hôn, chẳng biết sự gì nữa trên đời. Ngày nọ, một chiếc thuyền máy chở vài gã Hà Lan cập bến, anh nhận ra rằng mười năm đã qua; anh có thể rời đi cùng những người Hà Lan nhưng anh khước từ. Anh bắt đầu buôn dừa, anh quản lý việc thu hoạch cây gai dầu, người bản xứ làm thuê cho anh, anh chèo thuyền từ đảo này sang đảo khác, và tất cả đều gọi anh là Jim Bốn Bể. Một tay thám hiểm Bồ Đào Nha nát bươm vì rượu đến làm cùng anh và cứu bản thân mình. Đến nay anh đã thành đề tài bàn luận khắp eo biển Sunda, anh cố vấn cho vua Brunei trong chiến dịch chống lại tộc Dayak miền sông nước, anh tìm thấy một khẩu súng thần công cũ từ thời Tippo Sahib và tu sửa cho nó hoạt động lại được. Anh huấn luyện một đội quân Mã Lai tận tụy răng đen nhẻm vì nhai trầu. Trong một cuộc giao tranh nhỏ gần rặng san hô, lão Sampan răng đen lấy thân mình che chắn cho anh; tôi rất vui lòng được chết cho ngài, Jim Bốn Bể. Lão Sampan tử tế, vĩnh biệt, bạn hiền của tôi.

Giờ thì anh đã nổi tiếng trên toàn quần đảo, từ Sumatra cho tới Port-au-Prince. Anh giao thương với cả người Anh; ở văn phòng quản lý cảng tại Darwin, anh đăng ký tên Kurtz, và giờ với tất cả mọi người, anh là Kurtz - chỉ có thổ dân vẫn còn gọi anh là Jim Bốn Bể. Một tối nọ, ngoài hiên nàng thiếu nữ ve vuốt anh và trên đầu chòm Thập tự Phương Nam sáng rực rỡ hơn bao giờ hết - a! mới khác chòm Đại Hùng làm sao - anh nhận ra mình muốn quay về. Một lát thôi, để xem ở đó có thứ gì, nếu có, còn lại của anh không.

Anh lên tàu tới Manila, từ đó đón máy bay cánh quạt tới Ball, rồi Samoa, quần đảo Admiralty, Singapore, Tenerife, Timbuktu, Aleppo, Samarkand, Basra, Malta, và anh đã về tới nhà.

Mười tám năm đã vụt trôi qua, cuộc sống để lại những dấu vết của nó trên thân thể anh: gương mặt anh rám lại vì gió mậu dịch, anh đã già hơn, có lẽ cũng đẹp trai hơn. Đến nơi, anh khám phá ra rằng tất cả các hiệu sách đều bày bán sách về anh, theo những ấn bản phê bình mới, và tên anh được khắc vào trán tường tại trường học cũ của anh, nơi hồi xưa anh học đọc học viết. Anh là Nhà thơ Mất tích Vĩ đại, lương tâm của cả một thế hệ. Những nàng trinh nữ lãng mạn tự tử bên nấm mồ rỗng của anh.

https://thuviensach.vn

Và rồi tôi vô tình gặp em, tình yêu của tôi, với những nếp nhăn kia quanh đôi mắt em, khuôn mặt em vẫn tươi đẹp như ngày nào dẫu hao gầy vì ký ức và chút ăn năn yếu ớt. Tôi gần như đã đi qua em trên vệ đường, tôi chỉ cách có vài bước chân và em nhìn tôi như cách em nhìn tất cả mọi người, cơ hồ đang tìm kiếm ai khác phía sau cái bóng của họ. Tôi có thể lên tiếng, xóa đi những năm qua. Nhưng để làm gì? Chẳng phải tôi, ngay cả lúc này đây, đã tròn chức phận sao? Tôi giống như Chúa Trời, cô độc như Người, hão huyền và tuyệt vọng như Người, không thể là một trong những tạo vật của mình. Họ tắm trong ánh sáng của tôi, trong khi tôi tắm trong bóng đêm khôn chịu thấu, nguồn gốc của ánh sáng đó.

Vậy hãy bình yên an nghỉ, William S! Nổi tiếng rồi, anh đi qua và không nhận ra tôi. Tôi lẩm bẩm với mình: Tồn tại hay không tồn tại. Và tôi tự nhủ: Tốt cho anh, Belbo, làm tốt lắm. Đi đi, anh bạn già William S, đi mà gặt hái phần thưởng vinh quang của anh. Mình anh sáng tạo, tôi chỉ đưa vào vài thay đổi mà thôi.

Chúng tôi những bà mụ, người giúp cho cuộc sinh nở của kẻ khác, cần bị đuổi không được chôn cất trong đất nhà thờ. Giống đám diễn viên. Trừ việc diễn viên giỡn thế giới này đúng như nó là thế, còn chúng tôi giỡn một số lớn những thứ giả-làm-như-thật, với vô tận những khả năng tồn tại trong một vũ trụ vô cực...

Làm sao cuộc sống có thể hào phóng đến vậy, vung ra những phần thưởng lớn lao là thế cho thứ tầm thường?

https://thuviensach.vn

12

Sub umbra alarum tuarum, Jehova.

− *Fama Fraternitatis* trong *Allgemeine und general Reformation,*
Cassel, Wessel 1614, kết

Hôm sau đó, tôi tới nhà xuất bản Garamond. Số 1 đường Sincere Renato dẫn vào một lối đi bụi bặm mà từ đó bạn thoáng thấy một khoảnh sân nhỏ và một tiệm bện dây thừng. Bên phải là một thang máy nom như chui ra từ một triển lãm khảo cổ về công nghiệp. Khi tôi chui vào đi thử, nó rung lên, giật đùng đùng cứ như không quyết định đi lên nổi, thận trọng quá đáng đến độ tôi đành chui ra và leo hai tầng cầu thang gỗ bụi bặm, gần như cuốn tròn. Sau này tôi biết được rằng ngài Garamond yêu thích tòa nhà này bởi vì nó gợi cho ngài nhớ tới một nhà xuất bản ở Paris. Một tấm biển kim loại ở đầu cầu thang có dòng chữ NHÀ XUẤT BẢN GARAMOND và một cánh cửa mở dẫn tới một hành lang không tổng đài hay lễ tân gì hết. Nhưng bạn không thể đi vào mà qua mắt được một văn phòng nhỏ nằm cách đó một đoạn, lập tức có một người tới chặn tôi lại, hình như là phụ nữ, độ tuổi và chiều cao khó xác định, còn nói theo lối hoa mỹ có thể gọi là dưới mức trung bình.

Chị ta xáp vào tôi bằng một thứ ngoại ngữ không hiểu sao nghe quen quen; rồi tôi nhận ra rằng đó là tiếng Ý, một thứ tiếng Ý gần như thiếu hoàn toàn nguyên âm. Khi tôi hỏi gặp Belbo, chị ta dẫn tôi đi dọc hành lang tới một văn phòng nằm cuối dãy.

Belbo thân thiết đón chào tôi: “Vậy anh là người nghiêm túc đấy. Vào đi.” Anh ta mời tôi ngồi đối diện với bàn làm việc của mình, một chiếc bàn cũ kỹ giống mọi thứ khác ở đây và chất chồng bản thảo, y như những chiếc giá trên tường kia.

“Hy vọng Gudrun không làm anh sợ,” anh ta bảo.

“Gudrun*? Signora... đó ạ?”

“Signorina. Thực ra tên chị ta không phải là Gudrun đâu. Chúng tôi gọi chị ta như vậy bởi vì lối nói của chị ta phảng phất chất Giéc-manh. Chị ta muốn nói

https://thuviensach.vn

thật nhanh nên tiết kiệm thời gian bằng cách vứt hết nguyên âm đi. Nhưng chị ta có cảm thức về *justitia aequatrix*[*]*:* Khi đánh máy, chị ta bỏ qua phụ âm."

"Ở đây chị ta làm việc gì?"

"Tất tần tật, đáng buồn là vậy. Trong mọi nhà xuất bản đều có một người không thể thiếu, người duy nhất có thể tìm được đồ trong đống lộn xộn mà anh ta hoặc chị ta tạo ra. Ít nhất khi bị mất một bản thảo, anh cũng biết đó là lỗi của ai."

"Chị ta còn làm mất bản thảo nữa?"

"Các nhà xuất bản luôn làm mất bản thảo. Có những lúc tôi nghĩ đó là hoạt động chính của họ ấy chứ. Nhưng luôn cần có một bị bông, anh có công nhận vậy không? Tôi chỉ phàn nàn duy có một điều là chị ta không làm mất những bản thảo tôi muốn biến khỏi tầm mắt. Những thứ này là bất trắc trong cái mà ngài Bacon tài năng gọi là *Sự tiến bộ của trí thức."*

"Chúng mất bằng cách nào cơ chứ?"

Anh ta dang tay. "Thứ lỗi cho tôi, nhưng đó là một câu hỏi ngu ngốc. Nếu chúng tôi biết chúng mất bằng cách nào thì chúng đã chẳng mất."

Rất logic," tôi nói. "Nhưng nghe này, những sách của Garamond mà tôi thấy ở chỗ này chỗ nọ có vẻ được làm rất cẩn thận, và các anh còn có một danh mục sách ấn tượng. Tất cả được làm ra ở đây sao? Các anh có bao nhiêu người vậy?"

"Bên kia hành lang có một phòng cho nhân viên kỹ thuật; cạnh phòng này là phòng đồng nghiệp Diotallevi của tôi. Nhưng anh ta làm sách tham khảo, những dự án lớn, những tác phẩm phải làm rất lâu và có vòng đời dài. Tôi làm các ấn bản dùng trong trường đại học. Không bận rộn gì lắm. Đương nhiên tôi có can thiệp vào một số cuốn sách, nhưng đã thành nguyên tắc, chúng tôi không cần lo lắng về mặt biên tập, học thuật hay tài chính. Các ấn phẩm của một viện hay hội thảo nằm dưới sự bảo trợ của trường đại học. Nếu tác giả là người mới, giáo sư của anh ta sẽ viết lời bạt. Tác giả sửa lỗi chính tả, kiểm tra các trích dẫn, chú thích và không đòi nhuận bút. Cuốn sách được dùng làm sách giáo khoa, bán được vài ngàn bản trong vài năm và chúng tôi hoàn vốn. Không bất trắc, không thua lỗ."

"Vậy thì anh làm gì?"

"Nhiều việc. Chẳng hạn chúng tôi xuất bản một số sách bằng ngân sách của mình, thường là các tác phẩm dịch của những tác giả có uy tín, để thêm điểm nhấn vào danh mục sách. Thế rồi có những bản thảo tự nhiên lù lù từ trên trời rơi

https://thuviensach.vn

xuống, bị bỏ lại ngoài cửa. Hiếm khi in được, nhưng tất cả đều cần được đọc thẩm định. Ai mà biết được chữ ngờ."

"Anh thích công việc này không?"

"Thích ấy hả? Đây là việc duy nhất mà tôi biết cách làm cho ra hồn."

Câu chuyện gián đoạn bởi một người đàn ông ngoài bốn mươi mặc áo khoác quá khổ, tóc vàng lòa xòa xõa xuống hàng lông mày vàng rậm. Anh ta ăn nói nhẹ nhàng như đang giảng giải cho một đứa trẻ vậy.

"Tôi mệt mỏi với cái *sổ tay cho người đóng thuế* này quá rồi. Phải viết lại hết cả quyển mà tôi thì không hề muốn thế. Tôi có làm phiền hai người không?"

"Đây là Diotallevi," Belbo giới thiệu hai chúng tôi.

"Ồ, cậu đến đây để xem cái bản thảo về hiệp sĩ dòng Đền. Khổ thân. Nghe này, Jacopo, tôi vừa nghĩ đến một thứ tốt đây: Quy hoạch đô thị cho người Di-gan."

"Tuyệt lắm," Belbo ngưỡng mộ đáp. "Tôi cũng có một thứ nữa: Thuật ký mã Aztec."

"Hay. Nhưng sẽ xếp vào Thái-nước-dùng hay Ngoa dụ?"

"Để xem xem nào," Belbo đáp. Anh ta lục ngăn kéo lấy ra mấy tờ giấy. "Thái-nước-dùng..." Anh ta nhìn tôi và thấy sự hoang mang của tôi. "Thái-nước-dùng, như mọi người đều biết, tất nhiên, là nghệ thuật thái nước dùng. Không, không," anh ta nói với Diotallevi. "Đó không phải một khoa, mà là một môn, giống như Machachuba Cơ khí hay Pylocatabasis. Tất cả đều nằm trong phạm vi của Tetrapyloctomy."

"Cái gì tetra..." tôi hỏi.

"Nghệ thuật chẻ sợi tóc làm tư. Đây là khoa những kỹ thuật vô dụng. Machachuba Cơ khí chẳng hạn, là phương thức chế tạo một cỗ máy để chào các ông chú ông bác. Dầu vậy chúng tôi không chắc Pylocatabasis có thuộc vào danh sách này không, vì nó là nghệ thuật thoát thân bằng một sợi tóc. Có vẻ không hoàn toàn vô dụng."

"Được rồi, quý ông," tôi nói, "tôi đầu hàng rồi. Các anh đang nói chuyện gì vậy?"

"À, tôi và Diotallevi đang lên kế hoạch cải cách ở bậc giáo dục đại học. Một Trường đại học Bất liên quan Tương đối, nơi dạy những khóa vô dụng hoặc không thực hiện được. Mục đích của trường là đào tạo các học giả có khả năng tăng vô hạn con số các đề tài không cần thiết."

"Thế ở đó có bao nhiêu khoa?"

https://thuviensach.vn

“Đến nay có bốn khoa, nhưng chừng ấy có lẽ đủ cho toàn bộ chương trình học. Khoa Tetrapyloctomy có chức năng chuẩn bị; mục đích của nó là khắc sâu ý thức về tính bất liên quan. Một khoa quan trọng khác là Ngoa dụ, hay Bất khả. Kiểu như Quy hoạch đô thị cho người Di-gan. Điểm cốt yếu của môn học là thấu hiểu những căn cớ nền tảng nơi tính phi lý của sự vật. Chúng tôi có các khóa học về cứ pháp mã Mooóc, lịch sử nông nghiệp Nam Cực, lịch sử hội họa Đảo Phục sinh, văn học Sumer đương đại, phân loại học vấn theo Montessori, nghệ thuật sưu tập tem của người Assyria-Babylon, công nghệ bánh xe trong các đế chế tiền Colombo, và các hệ thống ngữ âm trong phim câm.”

“Thế còn tâm lý học đám đông ở sa mạc Sahara?”

“Hay lắm,” Belbo nói.

Diotallevi gật đầu. “Cậu vào nhóm cùng chúng tôi đi. Cậu nhóc này có năng khiếu đấy, Jacopo nhỉ?”

“Phải, tôi đã nhận ra điều đó ngay. Tối qua anh ta đã tranh luận về sự ấu trĩ với kỹ năng tuyệt vời. Nhưng tiếp tục nào. Ta đã cho gì vào khoa Ôxy-ấu-trĩ nhỉ? Tôi không tìm thấy các ghi chép của mình đâu cả.”

Diotallevi lấy trong túi áo ra một mẩu giấy và nhìn tôi với vẻ kẻ cả thân thiện. “Trong khoa Ôxy-ấu-trĩ, đúng như tên gọi của nó ám chỉ, điều quan trọng là sự tự mâu thuẫn. Đó là lý do tôi nghĩ rằng nên xếp Quy hoạch đô thị cho người Di-gan vào đó.”

“Không,” Belbo bác bỏ. “Chỉ có thể làm thế khi đó là Quy hoạch đô thị du canh du cư. Ngoa dụ liên quan tới những điều không thể tồn tại về mặt thực nghiệm; Ôxy-ấu-trĩ liên quan tới những mâu thuẫn trong thuật ngữ.”

“Có thể. Nhưng chúng ta sẽ cho những khóa học nào vào Oxy-ấu-trĩ đây? Ồ, phải rồi, có đây rồi: Truyền thống trong Cách mạng, Chính trị quả đầu* dân chủ, Tính vận động trong triết học Parmenides*, Tính tĩnh tại trong triết học Heraclitus*, Tính hưởng lạc của dân thành Sparta, Phép biện chứng lặp thừa, Luận chiến kiểu Boole.”

Tôi không ngăn nổi mình chõ miệng vào: “Thế còn Ngữ pháp của lỗi ngữ pháp?”

“Hay!” cả hai cùng thốt lên và ghi chú lại.

“Có một vấn đề,” tôi nói.

“Là gì?”

“Nếu công chúng ngửi được chuyện này, người ta sẽ vác bản thảo đến.”

https://thuviensach.vn

“Anh chàng này sắc bén đấy, Jacopo,” Diotallevi nói. “Chúng ta vừa vô tình vẽ ra một hướng nghiên cứu chi tiết thực sự cho học thuật. Chúng ta vừa cho thấy sự cần thiết của những điều không thể xảy ra. Bởi vậy, phải giữ mồm giữ miệng. Giờ tôi phải đi đây.”

“Đi đâu vậy?” Belbo hỏi.

“Bây giờ là chiều thứ Sáu.”

“Chúa ơi!” Belbo kêu lên và quay sang tôi. “Bên kia phố có nhà mấy người Do Thái chính thống; anh biết đấy, mũ đen, râu ria, lọn tóc rủ xuống tai. Ở Milan không có nhiều người như vậy. Hôm nay là thứ Sáu, lễ Sabbath bắt đầu lúc mặt trời lặn, vậy nên buổi chiều họ bắt đầu chuẩn bị trong căn hộ bên kia đường: đánh bóng chân nến, nấu nướng thức ăn, chuẩn bị mọi thứ để ngày mai không phải đốt ngọn lửa nào. Thậm chí họ để ti vi mở cả đêm, chọn trước một kênh. Dầu sao đi nữa, Diotallevi đây có một cặp ống nhòm; anh ấy hào hứng quan sát họ, vờ như mình đang ở bên kia con phố.”

“Tại sao vậy?” tôi hỏi.

“Diotallevi của chúng ta nghĩ mình là người Do Thái.”

“Anh nói ‘nghĩ’ là ý gì?” Diotallevi bực mình. “Tôi *là* người Do Thái. Cậu có gì phản đối chuyện đó không, Casaubon?”

“Tất nhiên là không.”

“Diotallevi không phải dân Do Thái,” Belbo khẳng định.

“Không? Thế tên tôi thì sao? Có khác gì Graziadio hay Diosiacontè. Một cái tên Do Thái truyền thống. Một cái tên ghetto*, giống như Sholom Aleichem.”

“Diotallevi là một cái họ may mắn mà công chức thành phố đặt cho những đứa trẻ bị bỏ rơi. Ông nội anh là trẻ bị bỏ rơi.”

“Một đứa trẻ Do Thái bị bỏ rơi.”

“Diotallevi, anh có da trắng hồng, về mặt thực tế anh là người bạch tạng.”

“Có thỏ bạch tạng, sao không thể có người Do Thái bạch tạng?”

“Diotallevi à, một người không thể cứ quyết định mình là người Do Thái kiểu như anh ta quyết định trở thành nhà sưu tập tem hay thành viên Hội Chứng nhân Giêhôva. Là Do Thái thì sinh ra đã là Do Thái. Chấp nhận đi! Anh cũng chỉ là dân ngoại đạo như hai chúng tôi thôi.”

“Tôi đã cắt bao quy đầu*.”

https://thuviensach.vn

“Thôi nào! Vô khối người được cắt bao quy đầu, vì lý do vệ sinh. Tất cả những gì anh cần là một bác sĩ và con dao. Anh bao nhiêu tuổi khi cắt bao quy đầu?”

“Chúng ta đừng có cố bới bèo ra bọ.”

“Không, bới chứ. Dân Do Thái chuyên bới bèo ra bọ.”

“Không ai có thể chứng minh ông nội tôi không phải người Do Thái.”

“Tất nhiên là không, ông cụ là trẻ bị bỏ rơi. Ông ấy có thể là bất cứ gì, người thừa kế vương vị của đế quốc Byzantine hay con hoang của hoàng tộc Habsburg.”

“Người ta tìm thấy ông tôi gần Portico d’Ottavia, trong khu định cư Do Thái ở Rome.”

“Nhưng bà anh có phải Do Thái đâu, mà dòng giống Do Thái lại theo đường mẫu hệ...”

“Bỏ qua những cơ sở về thủ tục đi - trong sổ bạ của thành phố ta có thể đọc được nhiều thứ bên ngoài con chữ - có những cơ sở về dòng máu. Dòng máu chảy trong tôi mách bảo rằng những suy nghĩ của tôi đậm đặc chất Talmud, và anh thật phân biệt chủng tộc khi tuyên bố rằng một người không phải dân Do Thái lại có thể đậm chất Talmud như tôi đây.”

Thế rồi anh ta bỏ đi. “Đừng để ý,” Belbo nói. “Hầu như ngày nào chúng tôi cũng tranh luận về việc này. Sự thực là Diotallevi dâng trọn trái tim cho Kabbalah. Nhưng cũng có những tín đồ Cơ đốc giáo theo Kabbalah. Nói gì thì nói, nếu Diotallevi muốn là người Do Thái, sao tôi lại phải phản đối chứ?”

“Đúng vậy. Chúng ta ở đây đều là người có tư tưởng tự do.”

“Phải.”

Anh ta châm thuốc. Tôi nhớ ra lý do mình tới đây. “Anh có nhắc tới một bản thảo về hiệp sĩ dòng Đền,” tôi nhắc.

“Phải... Xem nào. Nó nằm trong một kẹp tài liệu giả da...” Anh ta cô kéo một bản thảo từ giữa chồng bản thảo mà không làm xáo trộn những bản thảo khác. Một hành động mạo hiểm. Một mớ bản thảo rớt xuống sàn. Trên tay Belbo giờ là một kẹp tài liệu giả da.

Tôi xem mục lục và lời tựa. “Cuốn này nói về cuộc bắt bớ những hiệp sĩ dòng Đền,” tôi nói. “Năm 1307, Philip Tuấn tú quyết định bắt giam tất cả hiệp sĩ dòng Đền ở Pháp. Có một truyền thuyết kể rằng hai ngày trước khi Philip ban hành lệnh bắt này, một chiếc xe bò chở rơm rạ rời lãnh địa của dòng Đền ở Paris tới một địa chỉ không ai biết. Người ta nói rằng một nhóm hiệp sĩ do một người

https://thuviensach.vn

nhà Aumont dẫn đầu trốn trên chiếc xe bò này. Những hiệp sĩ ấy được cho là đã trốn thoát, ẩn nấp ở Scotland và gia nhập một chi nhánh của Hội Tam điểm ở Kilwinning. Cũng theo truyền thuyết, họ trở thành một phần của Hội Tam điểm, những người giữ vai trò bảo vệ các bí mật của Đền Solomon. À, đây rồi, đúng như tôi dự đoán trước. Tác giả này cũng quả quyết rằng nguồn gốc của Hội Tam điểm nằm ở cuộc chạy trốn của các hiệp sĩ dòng Đền tới Scotland. Một câu chuyện đã được xào xáo lại trong vài thế kỷ qua, không có cơ sở nền tảng nào hết. Tôi có thể đưa cho anh ít nhất năm mươi cuốn cũng kể câu chuyện đó, cuốn này đạo từ cuốn kia. Đây, nghe đoạn này đi, trong một trang giở bất kỳ nhé: 'Bằng chứng của cuộc hành trình tới Scotland nằm trong thực tế rằng ngày nay, sáu trăm năm mươi năm sau, trên thế giới vẫn tồn tại những dòng kín có nguồn gốc từ đội quân dòng Đền. Còn cách giải thích nào cho sự tiếp nối của di sản này?' Anh hiểu ý tôi không? Làm sao mà hầu tước Carabas có thể không tồn tại khi chú mèo Đi Hia bảo rằng nó phục vụ cho hầu tước?"

"Được rồi," Belbo nói, "tôi sẽ ném nó đi. Nhưng vụ hiệp sĩ dòng Đền này khiến tôi khá hứng thú. Lần này tôi có sẵn một chuyên gia và tôi không muốn để mất anh ta. Tại sao lại chỉ nói về các hiệp sĩ dòng Đền mà không đề cập gì đến những hiệp sĩ Malta*? Khoan, đừng vội trả lời tôi bây giờ. Muộn rồi. Tôi và Diotallevi sắp phải đi dùng bữa tối với Signor Garamond. Khoảng mười rưỡi chúng tôi sẽ xong. Tôi sẽ cố thuyết phục Diotallevi ghé qua Pilade, anh ta đi ngủ sớm và ít khi uống rượu. Anh sẽ tới đó chứ?"

"Thì còn chỗ nào nữa đâu? Tôi thuộc về một thế hệ lạc lối và chỉ thấy thoải mái khi ở bên những kẻ lạc lối và đơn độc khác."

https://thuviensach.vn

13

Li frere, Li mestre du Temple
Qu’ estoient rempli et ample
D’ or et d’ argent et de richesse
Et qui menoient tel noblesse,
Où sont ils? que sont devenu?

− *Chronique à la suite du roman de Favel*

Et in Arcadia ego*. Pilade tối đó là hình ảnh của kỷ nguyên vàng son. Những buổi tối như thế, trong lòng bạn cảm thấy không chỉ cách mạng sắp nổ ra đến nơi rồi mà còn Hiệp hội các Nhà sản xuất sẽ đứng ra làm Mạnh Thường Quân cho nó. Còn ở nơi nào nữa ngoài Pilade bạn có thể chứng kiến một ông chủ nhà máy bông để râu quai nón mặc áo da có mũ trùm ngồi chơi bài với một kẻ bận áo vest đeo cà vạt mà trong tương lai sẽ trốn chui trốn nhủi công lý? Đây là buổi bình minh của những thay đổi lớn trong phong cách. Cho tới đầu thập niên 1960, râu quai nón đồng nghĩa với phát xít và bạn phải cắt tỉa râu ria, cạo hai má nhẵn nhụi theo phong cách của Italo Balbo; nhưng đến khoảng năm ‘68, râu quai nón hàm nghĩa phản kháng và giờ chúng trở nên trung tính, phổ biến, là vấn đề sở thích cá nhân. Râu quai nón vốn đã luôn được dùng làm mặt nạ (bạn đeo một bộ râu giả để khỏi bị nhận ra), nhưng trong những năm tháng đầu thập niên 1970 ấy, râu ria thật cũng là một kiểu cải trang. Bạn có thể giả trá trong khi đang nói sự thật hay đúng hơn là bằng cách làm cho sự thật trở nên vòng vo và bí ẩn. Không còn đoán biết quan điểm chính trị của một người qua bộ râu của anh ta được nữa. Tối hôm đó, những bộ râu quai nón dường như lượn lờ trên những khuôn mặt cạo nhẵn nhụi mà chính sự thiếu lông tóc lại như hàm ý thách thức.

Tôi lạc đề rồi. Belbo và Diotallevi xuất hiện, mặt mũi khá căng thẳng, gay gắt rì rầm với nhau về bữa tối vừa xong. Mãi sau này tôi mới biết những bữa tối của Signor Garamond là thế nào.

Belbo gọi ngay món nước cất yêu thích còn Diotallevi sau hồi lâu ngẫm nghĩ quyết định gọi tonic. Chúng tôi tìm thấy một chiếc bàn nhỏ cuối quán. Hai tay lái xe buýt hôm sau phải dậy sớm đang rời bàn.

https://thuviensach.vn

“Nào,” Diotallevi lên tiếng, “những hiệp sĩ dòng Đền này...”

“Nhưng quả thực anh có thể đọc về hiệp sĩ dòng Đền ở bất kỳ đâu...”

“Chúng tôi ưa chuyện truyền miệng hơn,” Belbo nói.

“Nó huyền bí hơn,” Diotallevi nói. “Chúa trời sáng tạo ra thế giới bằng lời nói, Người không gửi điện tín.”

“Fiat lux, dừng,” Belbo nói.

“Tiếp đến là Thư sứ đồ,” tôi đáp.

“Vậy còn hiệp sĩ dòng Đền?” Belbo hỏi.

“Vâng,” tôi đáp. “Trước tiên...”

“Cậu không bao giờ nên mở đầu bằng ‘Trước tiên’,” Diotallevi phản đối.

“Trước tiên, ta có cuộc Thập tự chinh thứ Nhất. Godefroy làm lễ ở nhà thờ Mộ Thánh và làm trọn lời thề của mình. Baudouin trở thành vị vua đầu tiên của Jerusalem. Một vương quốc Cơ đốc giáo ở Đất Thánh. Nhưng giữ Jerusalem là một chuyện, chinh phục phần còn lại của Palestine là chuyện khác. Người Hồi suy yếu nhưng vẫn còn ở đó. Cuộc sống không hề dễ dàng với. những kẻ chiếm đóng mới tới và không dễ dàng với cả người hành hương. Và rồi vào năm 1118, dưới triều đại Baudouin II, chín chàng trai trẻ do một người tên Hugues de Payns dẫn đầu đến đó dựng nên hạt nhân của dòng Những Chiến hữu Nghèo của Chúa Jesus: một dòng tu nhưng tay cầm kiếm và khiên. Ba lời thề kinh điển về thanh bần, giữ mình trong trắng và phục tùng, thêm một điều thứ Tư: bảo vệ người hành hương. Nhà vua, giám mục, mọi người ở Jerusalem quyên góp tiền bạc, cung cấp cho những hiệp sĩ này chỗ ở, và cuối cùng để họ cư ngụ tại nhà tu của Đền Solomon cũ. Từ đó trở đi, họ được biết đến như những Hiệp sĩ dòng Đền.”

“Nhưng thực ra họ là gì?”

“Hugues và tám người đầu tiên có lẽ là những kẻ mộng mơ bị cuốn hút bởi sự thần bí của Thập tự chinh. Nhưng những tân binh sau này giống các chàng trai non tơ theo đuổi những chuyến phiêu lưu mạo hiểm. Hãy nhớ rằng tân vương quốc ở Jerusalem cũng na ná như California ngày nay, đó là nơi anh tới để đổi đời. Tương lai ở quê nhà chẳng sáng sủa gì, nên một số hiệp sĩ có thể vì lý do này khác mà phải trốn chạy. Tôi nghĩ nó giống như một dạng lính lê dương. Anh sẽ làm gì nếu đang dính vào rắc rối? Anh gia nhập hàng ngũ các hiệp sĩ dòng Đền, nhìn ngắm thế giới này, vui vẻ một chút, đánh đấm một tẹo. Họ cho anh cơm ăn áo mặc, và cuối cùng, như một món quà tặng kèm, anh cứu rỗi được linh hồn mình. Tất nhiên, anh phải ở trong tình cảnh vô cùng tuyệt vọng, bởi vì tới đây có nghĩa là đâm đầu vào sa mạc, ngủ trong lều, ngày qua ngày không thấy một kẻ

https://thuviensach.vn

nào ngoài những hiệp sĩ dòng Đền khác, thảng hoặc chắc thêm được một người Thổ. Trong suốt những ngày dài ấy, anh cưỡi ngựa dưới ánh mặt trời chói chang, chết dần chết mòn vì khát và mổ bụng moi gan những kẻ đáng thương khác."

Tôi thoáng ngừng lại. "Hình như tôi đang khiến câu chuyện nặng hơi hướm miền Tây nước Mỹ quá. Có lẽ còn có một thời kỳ thứ ba. Một khi dòng tu trở nên hùng mạnh, có lẽ người ta muốn gia nhập nó dù ở nhà sống không tồi. Tuy nhiên, đến lúc này thì anh có thể là một hiệp sĩ dòng Đền mà không cần phải tới Đất Thánh, anh cứ làm hiệp sĩ dòng Đền tại gia thôi. Chuyện trở nên phức tạp. Đôi khi họ nổi tiếng là những chiến binh sắt đá, đôi khi họ lại phô bày tính nhạy cảm. Ví dụ, anh không thể gọi họ là những kẻ phân biệt chủng tộc. Phải, họ đánh người Hồi giáo, luôn luôn là như vậy, nhưng họ chiến đấu với tinh thần thượng võ và tôn trọng lẫn nhau. Một lần, trong khi sứ thần của tiểu vương xứ Damascus viếng thám Jerusalem, các hiệp sĩ dòng Đền để ông ta cầu nguyện tại một thánh đường Hồi giáo nhỏ đã cải thành một nhà thờ Cơ đốc. Ngày nọ, có một gã Frank bước vào, thấy một người Hồi giáo ở chốn linh thiêng thì nổi cơn điên lao vào đánh đấm ông ta. Nhưng các hiệp sĩ dòng Đền liền ném tay Frank cố chấp kia ra khỏi cửa và xin lỗi người Hồi giáo. Sau này, sự khoan hòa với kẻ thù ấy đã dẫn tới ngày tàn của họ: một trong những lời buộc tội họ ở phiên tòa là họ có quan hệ với các phái Hồi giáo bí truyền. Cũng có thể điều ấy không sai. Họ có chút gì đó giống với những nhà thám hiểm thế kỷ 19 nhiễm luôn chất địa phương và mắc phải *mal d'Afrique*[*]. Những hiệp sĩ dòng Đền bởi thiếu nền giáo dục tu viện thông thường nên chậm nắm bắt những điểm tinh tế của thần học. Hãy nghĩ về họ như những Lawrence xứ Ả Rập, sau một thời gian là bắt đầu ăn mặc như người Hồi giáo... Nhưng khó có được một hình ảnh khách quan về hành vi của họ bởi vì các sử gia Cơ đốc giáo đương thời, chẳng hạn William xứ Tyrus, tìm mọi cơ hội để phỉ báng họ."

"Vì sao?"

"Các hiệp sĩ dòng Đền mạnh lên quá nhanh. Tất cả là từ thánh Bernard mà ra cả. Dĩ nhiên các anh chẳng xa lạ gì với thánh Bernard. Một nhà tổ chức kỳ tài. Ông ta đã cải cách dòng tu Biển Đức và loại bỏ những vật trang trí khỏi nhà thờ. Nếu một đồng sự chọc giận ông ta, ví như Abelard, ông ta liền tấn công theo phong cách McCarthy và cố ném đối phương lên giàn thiêu. Nếu không xoay xở nổi việc đó, ông ta sẽ đốt sách vở của kẻ phạm lỗi. Và tất nhiên ông ta ủng hộ Thập tự chinh: Chúng ta hãy cầm vũ khí lên và *các ngươi* hãy tiến bước..."

"Anh không ưa ông ta mấy nhỉ," Belbo nhận xét.

https://thuviensach.vn

“Nếu tôi mà có quyền quyết thì thánh Bernard kia đã rơi thẳng xuống một trong những tầng địa ngục ghê rợn nhất. Thánh ư, đồ chết tiệt! Nhưng ông ta giỏi nâng bản thân lên. Hãy xem Dante đã đối xử với ông ta thế nào: biến ông ta thành cánh tay phải của Đức Mẹ. Ông ta buộc phải trở thành một vị thánh thôi, bởi vì ông ta toàn chọn đúng người mà bợ đỡ. Nhưng hãy quay lại Với các hiệp sĩ dòng Đền. Bernard lập tức nhận ra rằng ý tưởng này có tiềm năng. Ông ta ủng hộ chín kẻ phiêu lưu mạo hiểm đầu tiên, biến họ trở thành lực lượng dân quân của Chúa Jesus. Anh thậm chí có thể nói rằng tầm nhìn anh hùng của các hiệp sĩ dòng Đền là tác phẩm của ông ta. Năm 1128, ông ta tổ chức một công đồng ở Troyes nhằm mục đích không che giấu là xác định vai trò của những thầy tu-hiệp sĩ mới kia, và vài năm sau, ông ta viết một bài tán tụng về họ cũng như vạch ra luật lệ cho họ, dài bảy mươi hai điều. Các điều này đọc rất tức cười, chúng chứa tất cả mọi thứ, mỗi thứ một tí. Thánh lễ mỗi ngày, không giao du với những hiệp sĩ bị rút phép thông công, mặc dù nếu một người trong số những hiệp sĩ kia xin gia nhập dòng Đền, anh ta sẽ được đón nhận với tinh thần Cơ đốc giáo. Các anh hiểu ý tôi khi nói lính lê dương rồi đấy. Người ta yêu cầu họ mặc áo thụng trắng, không điểm lông thú, sang nhất cũng chỉ là da cừu non hoặc da dê chưa thuộc. Họ bị cấm đi giày mũi vểnh khá mốt thời đó, và khi đi ngủ chỉ mặc đồ lót, nằm nệm rơm, chỉ có một tấm ga trải giường và một chiếc chăn...”

“Xứ đó nóng nực thế kia thì cái mùi hôi ra sao tôi có thể hình dung,” Belbo bình luận.

“Một phút nữa sẽ đến mục mùi hôi. Trong luật dòng còn có những giới hạn khắc nghiệt khác: hai người chung một bát; ăn trong yên lặng; một tuần ba bữa thịt; sám hối mỗi thứ Sáu; thức dậy vào lúc rạng đông mỗi ngày. Nếu công việc đặc biệt nặng nhọc, họ có thể ngủ thêm một giờ, nhưng bù lại họ buộc phải đọc trên giường mười ba Kinh lạy Cha. Có một thủ lĩnh và một loạt những cấp thấp hơn, xuống tới thị vệ, cận vệ, trợ tá và người hầu. Mỗi hiệp sĩ sẽ có ba con ngựa và một cận vệ, không được phép trang trí trên dây cương, yên hay đinh thúc ngựa. Vũ khí đơn giản nhưng sắc bén. Săn bắn bị cấm, trừ săn sư tử. Nói tóm gọn lại, một cuộc đời hành xác và chiến đấu. Và không quên giữ mình trong trắng. Giới luật đặc biệt nghiêm ngặt về khoản này. Hãy nhớ rằng những người này không sống trong tu viện. Họ đang chiến đấu ngoài chiến trường, sống giữa đời, nếu các anh có thể dùng từ đó cho cái ổ sâu bọ như Đất Thánh hẳn thế trong những ngày tháng ấy. Luật dòng khẳng định chắc như đinh đóng cột rằng dan díu với đàn bà là vô cùng nguy hiểm nên đàn ông chỉ được phép hôn mẹ, chị em cùng cô dì của mình.”

https://thuviensach.vn

“Cô dì ấy hả?” Belbo lầm bầm. “Nếu là tôi thì tôi sẽ cẩn thận hơn về điểm đó... Nhưng nếu đúng như lời kể, chẳng phải các hiệp sĩ dòng Đền bị kết tội kê gian sao? Có cuốn sách do Klossowski viết đó, *Baphomet*. Baphomet là một trong những vị thần ma quỷ mà họ thờ phụng, chẳng phải sao?”

“Lát nữa tôi cũng sẽ nói đến chuyện đó. Nhưng hãy động não nghĩ một chút xem. Anh sống hết ngày này qua tháng khác trong sa mạc, heo hút đồng không mông quạnh, và ban đêm anh chung lều với một gã xúc ăn cùng bát với anh. Anh mệt mỏi, lạnh lẽo, khát khô và sợ hãi. Anh khao khát có mẹ hiền ở bên. Vậy anh sẽ làm gì?”

“Tình trai, quân đoàn Thebes*,” Belbo gợi ý.

“Những tay lính khác không mang lời thề hiệp sĩ dòng Đền. Khi cướp phá một thành phố, họ sẽ hãm hiếp những cô nàng Ma-Rốc nước da màu mật, bụng màu hổ phách, mắt nhưng. Và hiệp sĩ dòng Đền sẽ phải làm gì trong mùi hương tuyết tùng của Li Băng? Anh có thể thấy vì sao có câu nói nổi tiếng: ‘Nốc rượu và báng bổ như hiệp sĩ dòng Đền.’ Nó giống cảnh một giáo sĩ trong chiến hào nốc brandy và chửi thề với đám lính thất học. Ấn triện của hiệp sĩ dòng Đền luôn khắc họa các hiệp sĩ đi theo cặp, một người ngồi sau lưng người kia trên cùng con ngựa. Sao lại như vậy? Luật dòng cho phép họ mỗi người có ba con ngựa. Đó hẳn phải là một trong những ý tưởng của Bernard, một nỗ lực để biểu tượng hóa sự thanh bần hoặc có lẽ vai trò kép tu sĩ và hiệp sĩ của họ. Nhưng anh không khó hình dung điều mà thiên hạ chắc hẳn từng bàn tán, hai người đàn ông nhấp nhổnh trên lưng ngựa, mông người này ép vào bụng kẻ kia. Nhưng không chừng họ cũng chỉ là bị vu cáo...”

“Chắc chắn là họ yêu cầu thế rồi,” Belbo cắt ngang. “Ông thánh Bernard kia không phải kẻ khờ đấy chứ?”

“Khờ ư, không. Nhưng bản thân ông ta cũng là tu sĩ, và thời đó các tu sĩ có những ý tưởng lạ lùng của riêng mình về cơ thể con người... Lúc nãy tôi có bảo là hình như tôi đang khiến câu chuyện nặng hơi hướm cao bồi Viễn Tây quá, nhưng giờ nghĩ lại thì... Hãy nghe những lời Bernard đã phải thốt lên về những hiệp sĩ con cưng của mình. Tôi mang theo lời trích này vì nó rất đáng nghe: ‘Họ tránh xa và ghê tởm kịch câm, bọn ảo thuật và bọn nghệ sĩ tung hứng, những khúc ca dâm dật và bọn hề; họ cắt tóc ngắn bởi thánh tông đồ nói rằng một người đàn ông chải chuốt tóc tai là đáng hổ thẹn. Chưa ai từng thấy họ sửa sang đầu tóc, và họ cũng hiếm khi tắm rửa. Râu tóc họ rối bù, bết bụi bẩn và mồ hôi vì áo giáp cùng cái nóng.’”

https://thuviensach.vn

“Tôi sẽ chẳng mong được ngủ trong lều của họ đâu,” Belbo nói.

“Các nhà khổ tu luôn có đặc thù là nuôi dưỡng một sự bẩn thỉu lành mạnh để nhục mạ thể xác mình,” Diotallevi tuyên bố. “Chẳng phải thánh Macarius sống trên một cây cột và nhặt dòi bọ rớt ra từ người mình rồi thả lại lên người để chúng, vốn cũng là tạo vật của Chúa, có thể tận hưởng bữa tiệc của mình đó sao?”

“Người sống trên cột là thánh Simeon,” Belbo chữa lại, “và tôi nghĩ ông ấy ở trên cái cột đó để dễ bề nhổ nước miếng vào những kẻ đi bên dưới.”

“Sao mà tôi căm ghét cái lối miệt thị của thời Khai sáng đến thế chứ,” Diotallevi nói. “Trong trường hợp nào đi nữa, dù là Macarius hay Simeon, tôi chắc chắn là có một ẩn sĩ sống trên cột với lũ dòi bọ, nhưng tất nhiên tôi không có thẩm quyền gì về đề tài này bởi những trò điên của bọn không phải người Do Thái không hấp dẫn tôi.”

“Đám giáo sĩ Do Thái Gerona của anh thì gọn gàng ngăn nắp lắm đấy,” Belbo nói.

“Họ sống nhem nhuốc bần hàn bởi đám người ngoại đạo các anh buộc họ phải sống trong các ghetto. Còn hiệp sĩ dòng Đền thì ngược lại, tự lựa chọn cuộc sống dơ dáy.”

“Chúng ta đừng lạc đề,” tôi nói. “Các anh đã bao giờ thấy một trung đội tân binh sau một ngày hành quân? Lý do tôi kể với các anh tất cả những điều này là để giúp các anh hiểu được thế tiến thoái lưỡng nan của hiệp sĩ dòng Đền. Anh ta buộc phải thần bí, khổ hạnh, không tiệc tùng, rượu chè hay gái gú, nhưng cùng lúc đó anh ta lang thang trên sa mạc cắt đầu những kẻ thù của Chúa Jesus; càng cắt được nhiều đầu, anh ta càng kiếm được nhiều điểm để lên thiên đàng. Anh ta bốc mùi, lông tóc ngày một rậm rạp, và rồi Bernard khăng khăng rằng sau khi chiếm được một thành phố, anh ta không thể nhảy bổ vào một gái tơ hoặc nạ dòng nào đó để làm chuyện kia. Và vào những đêm đen không trăng, khi cơn gió khô nóng cuốn theo cát thổi khắp sa mạc, anh ta không thể kiếm tìm chút an ủi nào từ chiến hữu mến yêu của mình. Làm sao anh có thể vừa là một tu sĩ vừa là một tay kiếm, phút trước còn mổ bụng người ta, phút sau đã ngâm nga Kinh Kính mừng? Họ bảo anh ngay cả mắt người chị em họ của mình cũng không được nhìn vào, nhưng khi anh tiến vào một thành phố, sau những ngày dài vây thành, đám lính Thập tự chinh khác ăn sống nuốt tươi vợ của vua Hồi ngay trước mắt anh, và những nàng Shulammite bốc lửa cởi áo lót van vỉ, Hãy chiếm thân em, hãy chiếm thân em nhưng đừng giết em... Không, hiệp sĩ dòng Đền phải vững như bàn

https://thuviensach.vn

thạch, lo cầu kinh, râu ria và bốc mùi, đúng như thánh Bernard mong muốn ở anh ta. Về vấn đề này, chỉ cần các anh đọc cuốn *Những chân dung**...”

“Đọc gì?”

“Các luật dòng, được lập ra khá muộn, sau khi dòng tu này đã khoác áo thụng và xỏ đôi dép lê, ấy là nói vậy. Chẳng có gì tồi tệ hơn là một đội quân khi chiến tranh đã qua đi. Chẳng hạn có thời điểm người ta cấm cãi lộn, cấm đả thương một giáo dân Cơ đốc để trả thù, cấm mua bán với phụ nữ, cấm phỉ báng sư huynh của mình. Một hiệp sĩ dòng Đền không được cho phép nô lệ trốn thoát, không được mất bình tĩnh và dọa bỏ đạo theo quân Hồi, không được để ngựa đi mất, không được cho đi bất cứ con vật nào trừ chó hoặc mèo, không được ra đi nếu không có sự cho phép, không được hủy dấu triện của một thủ lĩnh, không được ra khỏi doanh trại vào ban đêm, không được cho mượn tiền của dòng nếu không ai cho phép hoặc không được ném áo xuống đất trong cơn nóng giận.”

“Từ các điều cấm, có thể suy ra những gì người ta thường làm,” Belbo nói. “Đó cũng là một cách để vẽ lên bức tranh về cuộc sống thường nhật.”

“Xem nào,” Diotallevi tiếp lời. “Tối nọ, một hiệp sĩ dòng Đền nóng gáy vì điều gì đó mà các sư huynh nói hoặc làm, liền cưỡi ngựa ra ngoài mà không được phép, mang theo một cậu nhỏ Hồi giáo, trên yên ngựa đeo ba con gà trống thiến. Anh ta tới chỗ một ả lăng loàn, dâng gà trống cho nàng rồi lao mình vào cuộc mây mưa bị cấm đoán. Trong lúc cuộc trác táng diễn ra, cậu nhỏ Hồi giáo cưỡi ngựa đi mất, thế là hiệp sĩ dòng Đền của chúng ta, mình mẩy mướt mồ hôi và bẩn thỉu hơn cả thường ngày, cúp đuôi bò về trại. Để chuồn êm vào trong, anh ta đút lót ít tiền (của dòng) cho một tên Do Thái cho vay nặng lãi bấy giờ đang chực sẵn như con kền kền đậu trên cành...”

Chính ngài nói đó*, Caiaphas*,” Belbo chen vào.

“Ở đây chúng ta chỉ đang dùng lối nói rập khuôn thôi. Với số tiền đó, hiệp sĩ dòng Đền cố lấy về nếu không phải là cậu nhỏ người Hồi thì ít nhất cũng là một con ngựa nom tương tự. Nhưng một hiệp sĩ dòng Đền khác nghe được về tai nạn này và một tối - chúng ta biết rằng tính đố kỵ là đặc điểm cố hữu trong những cộng đồng như thế này - anh ta buông vài ngụ ý khá rõ ràng trong bữa tối, khi món thịt được bày lên. Người chỉ huy sinh lòng nghi, kẻ bị tình nghi lắp bắp, đỏ mặt, rồi rút dao găm ra lao vào sư huynh của mình...”

“Vào tên luồn cúi phản trắc,” Belbo sửa lại lời anh ta.

https://thuviensach.vn

“Vào tên luồn cúi phản trắc, hay lắm. Anh ta lao vào kẻ bất hạnh, chém vào mặt gã. Kẻ bất hạnh rút gươm, thế là một cuộc đánh lộn lố bịch nổ ra, người chỉ huy dùng chuôi kiếm cố gắng lập lại trật tự, các sư huynh khác cười thầm...”

“Nốc rượu và báng bổ như hiệp sĩ dòng Đền,” Belbo nói.

“Dao găm của Chúa, nhân danh Chúa, vết thương của Chúa, máu Chúa,” tôi tiếp lời.

“Nhân vật chính của chúng ta đang phát hỏa, và một hiệp sĩ dòng Đền làm gì khi anh ta phát hỏa?”

“Đỏ mặt tía tai,” Belbo gợi ý.

“Phải. Anh ta đỏ mặt tía tai, giật bỏ áo tu ném xuống đất.”

“Thế còn: ‘Vứt được cái áo thụng này thì cũng vứt được ngôi đền trời đánh thánh vật của các ngươi!’ thì sao?” tôi đề xuất. “Và rồi anh ta dùng kiếm hủy đi dấu triện, tuyên bố mình sẽ gia nhập quân Hồi giáo.”

“Vi phạm liền trong một cứ ít nhất tám giới luật.”

“Dầu sao đi nữa,” tôi nói, quay trở lại luận điểm của mình, “hãy tưởng tượng một người như thế, nói rằng anh ta sẽ gia nhập quân Hồi. Và một hôm khâm sai của nhà vua bắt giữ anh ta, gí sắt nung đỏ vào anh ta và nói: ‘Thú tội đi, thằng bất nhân! Thú nhận là mày đã xuyên thứ đó vào mông sư huynh của mình!” Ai, tao á? Đống sắt nung của mày làm tao phát buồn cười. Tao sẽ cho mày thấy hiệp sĩ dòng Đền là như thế nào! Tao sẽ xuyên thứ đó vào mông mày, mông Giáo hoàng. Cả mông vua Philip nữa, nếu hắn bén mảng lại tao đủ gần!’”

“Một lời thú tội! Chắc hẳn chuyện đã diễn ra theo lối đó,” Belbo nói. “Rồi nó theo anh ta vào ngục, ngày ngày được tẩm thêm dầu để anh ta sẽ bén lửa hơn khi thời điểm tới.”

“Họ chỉ là một đám con nít,” Diotallevi kết luận.

Câu chuyện bị cắt ngang bởi một cô gái có vết bớt trái dâu trên mũi; cô ta cầm trong tay mấy tờ giấy và hỏi chúng tôi đã ký thư kiến nghị thả các đồng chí Argentina đang bị cầm tù chưa. Belbo không buồn đọc, ký luôn. “Họ còn khốn khổ hơn cả tôi,” anh ta nói với Diotallevi đang trợn tròn mắt nhìn mình. “Anh ta không ký được đâu,” Belbo nói với cô gái. “Anh ta thuộc một giáo phái Ấn Độ cấm các thành viên viết tên mình ra. Nhiều người trong số họ đang ngồi tù vì bị chính phủ đàn áp ngược đãi.” Cô gái nhìn Diotallevi đầy thương cảm và đưa bản kiến nghị cho tôi.

“Thế họ là ai vậy?” tôi hỏi.

“Anh hỏi vậy là sao? Các đồng chí Argentina.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng họ thuộc về nhóm nào?

“Tôi nghĩ là Tacuara.”

“Tacuara là lũ phát xít,” tôi nói. Cứ như thể tôi phân biệt được các nhóm vậy.

“Đồ lợn phát xít,” cô gái phun rít lên với tôi. Cô bỏ đi.

“Có phải lúc nãy cậu đang nói hiệp sĩ dòng Đền chỉ là những gã khốn nghèo khó?” Diotallevi hỏi.

“Không,” tôi đáp. “Có lẽ tôi không nên cố tô vẽ cho câu chuyện sống động. Chúng ta đang nói đến toàn tốt đen, nhưng ngay từ đầu, dòng tu này đã nhận được những khoản quyên góp khổng lồ và từng chút từng chút một dựng lên các trang ấp khắp châu Âu. Alfonso xứ Aragon chẳng hạn, cho họ cả một vùng. Trên thực tế, trong di chúc ông muốn để lại cả vương quốc cho họ trong trường hợp ông băng hà mà không có người nối dõi. Các hiệp sĩ dòng Đền không tin tưởng ông ta, vậy nên họ tiến hành một thỏa thuận - cầm lấy tiền và tẩu vi thượng sách, hầu như là vậy. Trừ việc thay vì tiền là nửa tá thành trì ở Tây Ban Nha. Vua Bồ Đào Nha cho họ một khu rừng. Bởi vì khu rừng này vô tình lại do người Hồi chiếm đóng, các hiệp sĩ dòng Đền tổ chức một cuộc tấn công, đuổi cổ người Moor và trong quá trình đó lập ra Coimbra. Và đó chỉ là một vài tình tiết. Mấu chốt nằm ở đây: một phần của dòng tu đang chiến đấu ở Palestine, nhưng phần lớn lại ở nhà. Rồi chuyện gì xảy ra? Coi như ai đó phải đi Palestine đi. Anh ta cần tiền, và anh ta sợ phải mang theo châu báu trên đường, vậy nên anh ta để gia tài của mình cho các hiệp sĩ dòng Đền ở Pháp, Tây Ban Nha hoặc Ý. Họ đưa cho anh ta một giấy biên nhận và đến Trung Đông anh ta có thể đổi lấy tiền.”

“Một thư tín dụng.”

“Phải. Họ phát minh ra séc từ rất lâu trước các nhà băng vùng Florence. Từ những khoản quyên góp, chiến lợi phẩm, và phần trăm nào đó từ hoạt động tài chính của mình, các hiệp sĩ dòng Đền trở thành một công ty đa quốc gia. Điều hành một hoạt động như vậy đòi hỏi những người biết mình đang làm gì. Những người có thể thuyết phục Giáo hoàng Innocent II ban cho họ các đặc quyền đặc lợi hiếm có. Dòng tu này được phép giữ chiến lợi phẩm của mình, và ở bất kỳ nơi nào họ sở hữu tài sản, họ không phải chịu trách nhiệm trước nhà vua, đức giám mục hoặc giáo trưởng của Jerusalem, mà chỉ chịu trách nhiệm trước Giáo hoàng. Họ được miễn mọi loại thuế thập phân nhưng họ có quyền áp đặt thuế thập phân lên những đất đai mà họ nắm giữ... Nói tóm lại, tổ chức này luôn ở trong bóng tối và không ai có quyền soi mới nó. Các anh có thể hiểu vì sao giới giám mục và

https://thuviensach.vn

vua chúa không thích họ dù không có họ thì không xong. Quân Thập tự chinh cực kỳ thổ tả, hành quân mà không hề hay biết mình đang đi về đâu hoặc sẽ thấy những gì khi tới đó. Nhưng các hiệp sĩ dòng Đền tỏ tường từng đường đi nước bước. Họ biết cách đối phó với kẻ địch, họ quen thuộc thủy thổ và hiểu binh pháp. Dòng Đền trở thành một cơ sở làm ăn bề thế mặc dù danh tiếng của nó dựa trên việc khoa trương về những đội quân giết chóc của mình."

"Và thùng rỗng thường kêu to?" Diotallevi hỏi.

"Thường là vậy. Lại nữa, điều đáng ngạc nhiên ở đây là cái hố sâu giữa một bên là kỹ năng chính trị và quản lý hành chính, bên kia là phong cách Mũ nồi xanh của họ: chỉ toàn gan, không hề có não. Chúng ta hãy ngẫm lại vụ Ascalon..."

"Ừ nói đi," Belbo nói sau thoáng sao nhãng để thực hiện màn chào hỏi đầy ong bướm với một cô nàng tên Dolores.

Cô ta nhập hội và bảo, "Tôi phải nghe cho bằng được chuyện về Ascalon!"

"Được thôi. Một ngày đẹp trời vua nước Pháp, hoàng đế đế quốc La Mã Thần thánh, Vua Baudouin III của Jerusalem, cùng những đại thủ lĩnh của các hiệp sĩ dòng Đền và các hiệp sĩ Cứu tế quyết định bao vây Ascalon. Họ cùng lên đường: nhà vua, triều đình, giáo trưởng, các thầy tu vác những cây thập tự cùng cờ, và những đức giám mục vùng Tyre, Nazareth, Caesarea. Sự kiện ấy giống như một bữa đại tiệc, cờ xí ngập trời, lán trại dựng khắp xung quanh thành đô đối phương, trống nện dồn dập. Ascalon được một trăm năm mươi ngọn tháp bảo vệ và cư dân từ lâu đã chuẩn bị đối phó với một cuộc vây thành: nhà nào cũng có khe đục trên tường; chúng giống như những thành trì bên trong thành trì. Ý tôi là các hiệp sĩ dòng Đền là những chiến binh thông minh, đáng lẽ họ phải biết những điều này. Nhưng không, ai cũng phấn khích, và họ làm cột gỗ công thành cùng tháp gỗ: anh biết đấy, tháp gỗ là những công trình có bánh xe mà anh đẩy cho áp vào thành địch rồi từ đó anh có thể ném đá hay gỗ cháy hoặc bắn tên trong khi máy bắn đá phóng đá từ xa. Người Ascalon đã cố đốt các tháp ấy nhưng gió lại thổi về phía họ thành ra họ đốt cháy chính tường của mình, rồi một chỗ tường đổ sụp. Quân công thành xông cả vào khe hở kia.

"Và rồi một chuyện lạ lùng xảy ra. Đại thủ lĩnh của các hiệp sĩ dòng Đền đã thiết lập một rào chắn để chỉ có người của ông ta vào được trong thành. Bọn Phe chỉ trích cay độc bảo rằng ông ta rắp mưu sao cho chỉ có các hiệp sĩ dòng Đền kiếm chác được chiến lợi phẩm. Một cách giải thích tử tế hơn là ông ta sợ trong thành có bẫy nên muốn cử những người lính dũng cảm của mình vào trước. Dù

https://thuviensach.vn

nói theo cách nào, tôi cũng sẽ không cắt cử ông ta đứng đầu học viện quân sự đâu. Bốn mươi hiệp sĩ dòng Đền tràn trề nhiệt huyết xông thẳng vào thành rồi dừng phắt lại ở bức tường phía bên kia trong đám mây bụi khổng lồ, nhìn nhau băn khoăn không biết mình đang ở đây làm cái quái quỷ gì. Rồi họ quay một trăm tám mươi độ và thục mạng lao ngược lại, guồng chân qua những người Hồi đang trút mưa đá và phi tiêu vào họ, phần lớn bị tàn sát, trong đó có cả đại thủ lĩnh. Sau đó người Hồi bịt chỗ hở, treo đám xác lên tường thành và chế nhạo lính Cơ đốc giáo bằng những cử chỉ tục tĩu và tiếng cười man rợ."

"Người Moor thật tàn bạo," Belbo nói.

"Giống con nít," Diotallevi thêm vào.

"Những hiệp sĩ dòng Đền này của anh điên thật rồi!" Dolores ngưỡng mộ nói.

"Làm tôi nhớ tới Tom và Jerry," Belbo bình luận.

Tôi cảm thấy có chút tội lỗi. Dầu sao thì tôi đã sống với những hiệp sĩ dòng Đền suốt hai năm và đã phải lòng họ. Thế mà giờ đây, để mua vui cho thói hợm đời của mấy khán giả của mình, tôi đã khiến họ chẳng khác nào đám nhân vật bước ra từ phim hoạt hình. Có lẽ đó là lỗi của William xứ Tyrus, gã chép sử xảo trá đó. Tôi gần như có thể thấy ngay trước mắt những hiệp sĩ dòng Đền của mình, râu quai nón và dung mạo sáng ngời, thập tự đỏ ngời chói trên áo trắng như tuyết, nhấp nhô trên lưng chiến mã dưới bóng Beauceant, lá cờ nửa đen nửa trắng của dòng tu. Họ đã quá đỗi mê say với bữa tiệc của tử thần và dũng khí. Có lẽ giọt mồ hôi mà thánh Bernard mô tả là cái ánh đồng tô điểm vẻ quý tộc mỉa mai cho những nụ cười dữ dội của các chàng hiệp sĩ khi họ ăn mừng cuộc chia lìa với sự sống... Những con mãnh sư trong chiến trận, Jacques de Vitry gọi họ như vậy, nhưng cũng là những con cừu non ngoan hiền trong thời bình; gan góc ngoài chiến trường, sùng kính trong cầu nguyện; tàn bạo với kẻ thù nhưng tràn đầy từ tâm với những người anh em. Sắc trắng và đen trên lá cờ của họ đối nghịch nhau làm sao: với những bằng hữu của Chúa, họ trong trắng thánh thiện; với kẻ thù của Người, họ dữ tợn và biến thành nỗi kinh hoàng.

Những người bảo vệ đức tin đáng thương, tia sáng le lói cuối cùng của buổi hoàng hôn tinh thần hiệp sĩ. Vì sao lại chơi trò Ariosto cũ kỹ với họ trong khi tôi có thể là Joinville* của họ? Tác giả của *Histoire de Saint Louis* đã song hành cùng vị vua được phong thánh này tới Đất Thánh, vừa đóng vai trò người ghi chép vừa là chiến binh. Giờ tôi nhớ lại những gì ông ta viết về các hiệp sĩ dòng Đền. Lúc đó dòng tu này đã ra đời được hơn một trăm tám mươi năm và kinh qua

https://thuviensach.vn

đủ nhiều thập tự chinh để làm xói mòn lý tưởng của bất kỳ ai. Những hình ảnh anh hùng của Nữ hoàng Melisende và vị vua hủi Baudouin đã tan biến như bóng ma; đấu tranh bè phái ở Li Băng - tới tận lúc đó còn đẫm máu - đã gần đến hồi kết; Jerusalem đã sụp đổ một lần; Barbarossa đã chìm nghỉm ở Cilicia; Richard Tim Sư tử thất trận và nhục nhã đã cải trang trở về cố hương trong bộ dạng một hiệp sĩ dòng Đền, ồ, giữa bao nhiêu lựa chọn khác; người Cơ đốc giáo đã thua trận. Cái nhìn của người Moor về liên minh của các vị vua tự trị tập hợp lại để bảo vệ nền văn minh của mình đã rất khác biệt. Họ đã đọc Avicenna* và họ không dốt nát như người châu Âu. Làm sao anh có thể sống kề bên một nền văn hóa khoan dung, huyền bí, tự do trong suốt hai thế kỷ mà không chịu thua trước sức quyến rũ của nó, đặc biệt là khi anh so sánh nó với văn hóa Tây phương thô sượng, khiếm nhã, man rợ và Giéc-manh? Thế rồi vào năm 1244, sự sụp đổ cuối cùng, dứt khoát của Jerusalem cũng tới. Cuộc chiến tranh bắt đầu từ một trăm năm mươi năm trước đã thất bại. Người Cơ đốc giáo đã phải buông vũ khí ở một vùng đất giờ được dâng hiến cho hòa bình và hương tuyết tùng Li Băng. Tội nghiệp các hiệp sĩ dòng Đền. Thiên anh hùng ca của các anh, tất cả đã tan thành mây khói.

Chẳng mấy khó hiểu vì sao trong nỗi muộn sầu dịu nhẹ của vinh quang nhạt phai, già cỗi của mình, họ đã lắng tai nghe những học thuyết bí truyền của huyền học Hồi giáo, những thầy tu bảo vệ các kho báu được chôn giấu. Có lẽ huyền thoại về những hiệp sĩ dòng Đền đã ra đời như thế, thứ huyền thoại vẫn còn ám ảnh một số đầu óc thất vọng và thèm khát, huyền thoại về một nguồn sức mạnh vô biên vẫn còn nằm yên chưa được dụng tới, chưa được chế ngự...

Ngay cả trong thời của Joinville, vị vua được phong thánh Louis, người mà Aquinas đã cùng dùng bữa, vẫn khăng khăng tin vào Thập tự chinh mặc cho hai thế kỷ của những giấc mơ tan tành vì sự ngu ngốc của kẻ thắng trận. Liệu có đáng thử thêm một lần nữa? Có chứ, Louis nói. Và các hiệp sĩ dòng Đền sẵn sàng, tự nguyện; họ đi theo ông ta vào thất bại, bởi vì đó là công việc của họ. Không có Thập tự chinh, làm sao họ có thể biện chính cho dòng tu của mình?

Louis tấn công Damietta* từ ngoài khơi. Bờ biển của kẻ địch chói lòa những giáo mác, kích, cờ xí, khiên và mã tấu. Những người đàn ông điển trai, Joinville hào hiệp kể, mang vũ khí bằng vàng lấp lóa dưới ánh mặt trời. Louis có thể đợi, nhưng ông ta quyết định phải cập bờ bằng bất cứ giá nào. “Hỡi các môn đồ trung thành của ta, chúng ta sẽ bất khả chiến bại nếu chúng ta không tách rời thiện nguyện của mình. Nếu thua trận, chúng ta sẽ là những người tử vì đạo. Nếu

https://thuviensach.vn

chúng ta ca khúc khải hoàn, vinh quang của Thiên Chúa sẽ còn vĩ đại hơn." Các hiệp sĩ dòng Đền không tin điều này nhưng họ đã được huấn luyện để trở thành hiệp sĩ cho lý tưởng, và đây là hình ảnh của chính họ mà họ phải khẳng định. Họ sẽ tiến bước theo nhà vua trong cơn điên rồ bí hiểm của ông ta.

Thật phi thường, cuộc cập bờ đã thành công; và cũng phi thường không kém, người Hồi giáo bỏ rơi Damietta. Nhưng vị vua chần chừ chưa muốn tiến vào thành phố, sợ cạm bẫy. Có điều cạm bẫy ở đâu ra: thành phố nằm đó cho ông ta chiếm lấy cùng với những của nả và hàng trăm thánh đường Hồi giáo mà Louis lập tức biến thành nhà thờ phụng sự Chúa. Giờ ông ta có một quyết định phải đưa ra: ông ta nên hành quân tới Alexandria hay Cairo? Lựa chọn sáng suốt sẽ là Alexandria, đoạt đi của Ai Cập một bến cảng quan trọng. Nhưng cuộc viễn chinh có thiên tài ma quỷ của nó, em trai của nhà vua, Robert xứ Artois, một kẻ hoang tưởng tự đại đói khát vinh quang. Một con ngựa non háu đá điển hình. Ông ta thuyết phục Louis tiến về Cairo, trái tim của Ai Cập. Các hiệp sĩ dòng Đền ban đầu còn thận trọng, giờ đã hăng máu. Nhà vua ban lệnh tránh những đụng độ lẻ tẻ, nhưng nguyên soái của dòng Đền tự rước lấy trách nhiệm vi phạm lệnh cấm kia. Thấy một đội lính của vua Hồi, ông ta thét to: "Đập tan chúng, nhân danh Chúa, ta không thể chịu nổi nỗi nhục nhã thế này!"

Người Hồi giáo đào hào bên kia con sông gần Mansura. Người Pháp cố dựng một con đập và tạo ra một chỗ cạn, bảo vệ nó bằng các tháp di động, nhưng người Hồi giáo đã học được nghệ thuật chế tạo lửa Hy Lạp - thiết bị phun lửa của người Byzantine. Lửa Hy Lạp có dạng thùng với đuôi là một thứ cây thương lớn. Nó được phóng đi như một tia sét, một con rồng bay. Nó cháy mạnh đến nỗi về đêm trong doanh trại Cơ đốc giáo người ta có thể thấy rõ như ban ngày.

Trong khi doanh trại rừng rực cháy, một tên phản bội người Bedouin dẫn nhà vua và lính của ngài tới một chỗ cạn đổi lấy ba trăm đồng vàng La Mã. Nhà vua quyết định tấn công. Lội qua đó đâu có dễ, nhiều người bị dòng nước nhấn chìm hoặc cuốn phăng đi trong khi ba trăm lính Hồi cưỡi ngựa đợi sẵn ở bờ bên kia. Khi phần chủ lực của lực lượng tấn công cuối cùng cũng vào tới bờ, các hiệp sĩ dòng Đền theo kế hoạch đi tiên phong, tiếp theo là bá tước Artois. Kỵ binh Hồi bỏ chạy và các hiệp sĩ dòng Đền đợi những người còn lại của đoàn quân tới. Nhưng Artois và quân của mình lao lên trước để truy đuổi kẻ thù.

Các hiệp sĩ dòng Đền, sợ bị mất danh dự, liền lao theo nhưng chỉ đuổi kịp Artois sau khi ông ta đã vào được doanh trại địch và bắt đầu tàn sát. Quân Hồi giáo rút về Mansura, đúng điều mà Artois hy vọng. Ông ta khởi hành đuổi theo

https://thuviensach.vn

họ. Các hiệp sĩ dòng Đền gắng cản ông ta; sư huynh Gilles, chỉ huy tối cao của dòng tu, đã thử dùng lời ngon ngọt bảo Artois rằng ông ta đã lập một chiến công phi thường, có lẽ là chiến công vĩ đại nhất từng đạt được ở hải ngoại. Nhưng Artois nôn nóng giành vinh quang đã buộc tội hiệp sĩ dòng Đền phản bội, tuyên bố rằng nếu thực tâm muốn thì các hiệp sĩ dòng Đền và hiệp sĩ Cứu tế đã có thể chinh phục được vùng đất này từ lâu rồi. Ông ta đã cho họ thấy một người đàn ông mang dòng máu nóng trong huyết quản có thể làm gì. Sự xúc phạm ấy vượt quá sức chịu đựng. Các hiệp sĩ dòng Đền phải chứng minh rằng họ không thua kém ai. Họ tấn công vào thành phố và dồn đuổi kẻ thù tới tận chân tường thành bên kia. Rồi đột nhiên các chàng hiệp sĩ nhận ra rằng họ đã lặp lại sai lầm ở Ascalon. Trong khi đám người Cơ đốc giáo bận vơ vét cung điện của vua Hồi, người ngoại đạo đã tập hợp lại và vô tình vớ được những kẻ săn mồi giờ đã bị phân tán.

Liệu các hiệp sĩ dòng Đền có lần nữa cho phép bản thân bị mờ mắt vì lòng tham? Một số người đã kể rằng trước khi cùng Artois tiến vào thành phố, sư huynh Gilles đã quay sang bảo ông ta với vẻ lãnh đạm thản nhiên: “Thưa ngài, các anh em tôi và tôi không run sợ. Chúng tôi đi theo ngài. Nhưng chúng tôi thực nghi ngờ rằng sẽ có ai trong chúng ta quay lại được.” Và quả thực, Artois tử trận, cơ man nào hiệp sĩ dũng mãnh hy sinh cùng ông ta, trong đó có hai trăm tám mươi hiệp sĩ dòng Đền.

Đó còn hơn cả một thất bại, đó là một nỗi ô nhục. Nhưng ngay cả Joinville cũng đâu có ghi lại nó như thế. Chuyện đã diễn ra và đó là vẻ đẹp của chiến tranh.

Ngòi bút Joinville biến đa phần các trận chiến và cuộc đụng độ nhỏ ấy thành những vũ khúc ba lê mê hoặc. Bao mái đầu xanh rơi rụng, bao tiếng khẩn cầu hướng tới Chúa nhân từ, và nhà vua rơi lệ trước sự hy sinh của một người lính trung thành. Nhưng tất cả chỉ là thứ màu kỹ thuật sặc sỡ giả tạo, được điểm tô cho hoàn mỹ bằng những tấm yên ngựa đỏ thắm, dây cương mạ vàng, mũ sắt và gươm đao sáng lóa dưới mặt trời sa mạc vàng rực, và một vùng biển ngăn ngắt xanh ở hậu cảnh. Nhưng ai biết được? Có lẽ các hiệp sĩ dòng Đền đã thực sự sống qua những ngày chém giết theo cách ấy.

Tầm nhìn của Joinville dao động theo chiều thẳng đứng, tùy theo ông ta rơi khỏi lưng ngựa hay đã lại leo lên mình ngựa. Ông ta sắc sảo quan sát những cảnh riêng rẽ nhưng vuột mất bức tranh tổng thể. Chúng ta thấy những cuộc đấu tay đôi riêng lẻ mà kết quả thường không theo quy luật nào. Joinville lao tới cứu lãnh chúa vùng Wanon. Một người Thổ dùng thương tấn công ông ta, con ngựa của

https://thuviensach.vn

Joinville khuỵu xuống, Joinville ngã bổ qua đầu con vật, ông ta đứng dậy, kiếm trong tay và hiệp sĩ Erard de Siverey (“cầu Chúa vinh danh anh ta”) chỉ về một ngôi nhà đổ nát mà họ có thể ẩn nấp. Họ bị quân Thổ cưỡi trên lưng ngựa giày xéo. Hiệp sĩ Frederic xứ Loupey bị đánh từ phía sau, “đòn ấy tạo ra một vết thương lớn tới nỗi máu ục ra từ cơ thể anh ta như tràn từ lỗ nút thùng rượu.” Siverey nhận một cứ chém sượt qua mặt khiến “mũi anh ta rớt lủng lẳng trên môi.” Và cứ như vậy, cho tới khi quân cứu viện tới. Họ rời ngôi nhà và di chuyển đến một địa điểm khác trên chiến trường, nơi có thêm nhiều cái chết cùng những cuộc giải cứu vào phút chót, và thêm những tiếng ồn ào cầu nguyện thánh James. Trong lúc đó, vị bá tước dũng mãnh vùng Soissons vừa vung gươm vừa thét lớn, “Ngài Joinville, cứ để lũ chó má kia tru như chúng muốn. Xin thề trên mũ trùm của Chúa, rồi chúng ta sẽ có lúc tán với nhau về cái ngày này, anh và tôi, yên vị ở nhà bên các phu nhân của chúng ta!” Nhà vua hỏi tin tức người em trai của mình, bá tước Artois khốn khổ, thì sư huynh Henri de Ronnay, mục sư trưởng của các hiệp sĩ Cứu tế, trả lời rằng ông ta “có tin tốt, vì chắc chắn giờ bá tước đang ở trên thiên đàng.” “Những gì cậu ấy hiến dâng đã vinh danh Chúa,” nhà vua đáp, những giọt lệ lớn nhỏ từ khóe mi ngài.

Nhưng câu chuyện không phải lúc nào cũng là một vở ba lê, thiên thần và nhuốm máu. Đại thủ lĩnh Guillaume de Sonnac tử trận, bị lửa Hy Lạp thiêu sống. Xú khí của xác chết và sự thiếu thốn lương thực khiến quân Cơ đốc nhiễm bệnh hoại huyết. Lính của thánh Louis cuối cùng bị đánh tan tác. Nhà vua bị bệnh lỵ hành thê thảm đến nỗi phải cắt béng luôn đít quần để tiết kiệm thời gian trên chiến trường. Damietta thất thủ và hoàng hậu phải thương lượng với quân Hồi giáo, trả năm trăm ngàn đồng livre tournois chuộc nhà vua về.

Những cuộc thập tự chinh được tiến hành trong trò lừa đạo đức. Trên đường về Saint-Jean-d’Acre, vua Louis được tung hô như người chiến thắng, toàn thành phố đổ ra đường đón chào ông ta, trong đó có cả giới tăng lữ, phụ nữ và trẻ em. Các hiệp sĩ dòng Đền thấy được chiều gió đang thổi liền cố gắng mở thương lượng với Damascus. Louis phát hiện ra chuyện này và, nổi cơn tam bành vì bị qua mặt, không công nhận vị đại thủ lĩnh mới ngay trước mặt các sứ giả Hồi giáo. Vị đại thử linh kia phải rút lại những lời hứa với kẻ thù, quỳ xuống trước mặt nhà vua cầu xin vua tha thứ. Không ai có thể nói rằng các Hiệp sĩ đã không chiến đấu quả cảm và quên mình nhưng nhà vua nước Pháp vẫn sỉ nhục họ để củng cố lại quyền lực của mình. Và nửa thế kỷ sau, người kế nhiệm của Louis, Philip, để củng cố quyền lực *của mình*, sẽ ném các Hiệp sĩ lên giàn thiêu.

https://thuviensach.vn

Năm 1291, Saint-Jean-d'Acre bị người Moor chiếm đóng, tất cả cư dân bị tàn sát. Vương quốc Cơ đốc giáo của Jerusalem vĩnh viễn diệt vong. Các hiệp sĩ dòng Đền giàu có hơn, đông đảo hơn, quyền lực hơn bao giờ hết, nhưng họ được sinh ra để chiến đấu ở Đất Thánh, vậy mà ở Đất Thánh chẳng còn lại ai.

Họ sống trong sung tức, tách biệt trong những trang ấp trên khắp châu Âu và trong Ngôi đền ở Paris, nhưng họ vẫn mơ về vùng cao nguyên của Ngôi đền ở Jerusalem những ngày vinh quang, mơ về thánh đường đẹp đẽ Saint Mary Lateran* dát vàng dát bạc với những nguyện đường nhỏ, mơ về hàng mớ chiến tích của mình, và mọi thứ còn lại: những xưởng rèn, yên cương, kho thóc, những dãy chuồng chứa hai nghìn con ngựa, những đoàn cận vệ, trợ tá phi nước kiệu, những kỵ xạ địa phương, những chữ thập đỏ trên nền áo trắng, áo tế sẫm màu của các trợ tá, những công sứ của vua Hồi đầu đội khăn xếp lớn và mũ giáp mạ vàng, những người hành hương, một ngã tư giăng kín lính tuần tra và những người cưỡi ngựa theo hầu bảnh bao, niềm hoan hỉ trước những rương tiền nặng trĩu, bến cảng mà từ đó những mệnh lệnh và kiện hàng được chuyển tới các pháo đài nằm sâu trong lục địa, trên đảo hoặc bên những bờ biển Tiểu Á...

Tất cả đã xa rồi, những hiệp sĩ dòng Đền khốn khổ của tôi.

Tối đó, ở Pilade, đến ly whiskey thứ năm mà Belbo trả tiền, khăng khăng đòi trả, tôi chợt nhận ra rằng mình đã đang mơ thành tiếng và - xấu hổ thay - chứa chan cảm xúc. Nhưng hẳn tôi đã phải kể một câu chuyện đẹp đẽ, đầy trắc ẩn, bởi vì đôi mắt của Dolores ngấn lệ còn Diotallevi sau khi hăng máu liều lĩnh gọi cốc tonic thứ hai, đang bằng ánh mắt của những thiên thần tối cao trân trối nhìn lên thiên đường, hay đúng hơn là nhìn cái trần rõ ràng không hề có hơi hướng Kabbalah của quán bar. Anh ta lẩm bẩm: "Có lẽ họ là tất cả những thứ đó: linh hồn lạc lối và vị thánh, kỵ sĩ và kẻ dắt ngựa, chủ nhà băng và người hùng..."

"Họ rất xuất chúng, không nghi ngờ gì," là tổng kết của Belbo. "Nhưng hãy cho tôi biết, Casaubon, anh yêu họ phải không?"

"Tôi đang làm luận văn về họ. Nếu anh làm luận văn về bệnh giang mai, cuối cùng anh cũng sẽ yêu cả xoắn khuẩn."

"Dễ thương quá," Dolores nói. "Giống như phim vậy. Nhưng tôi phải đi đây. Tôi phải đi in tờ rơi cho sáng mai. Có một cuộc biểu tình ở nhà máy Marelli."

"Chúc em may mắn. Em dư sức đảm đương," Belbo đáp. Anh ta đưa bàn tay ơ hờ lên vuốt tóc cô nàng. Rồi anh ta gọi cái mà anh ta bảo là ly whiskey cuối cùng. "Sắp nửa đêm rồi. Tôi nói điều này không phải cho những người bình

https://thuviensach.vn

thường, mà vì lợi ích của Diotallevi. Nhưng chúng ta tiếp tục đi. Tôi muốn nghe về vụ xét xử. Ai, cái gì, khi nào và vì sao."

"Cur, quomodo, quando," Diotallevi tán thành. "Phải đó."

https://thuviensach.vn

14

> Anh ta tuyên bố rằng hôm trước anh ta trông thấy năm trăm linh bốn sư huynh của dòng tu bị đưa lên giàn hỏa vì họ không thú nhận những tội lỗi đã được nhắc đến ở trên, và anh ta nghe nói họ đã bị thiêu sống. Nhưng anh ta sợ rằng bản thân mình sẽ không chống chọi nổi nếu bị dọa đưa lên giàn thiêu, rằng anh ta sẽ nhận tội trước sự hiện diện của các quan tòa và bất kể ai, nếu được hỏi, và sẽ nói rằng tất cả tội lỗi người ta cáo buộc cho dòng tu đều đúng hết; rằng anh ta, nếu được hỏi, cũng sẽ nhận luôn đã tự tay giết Chúa.
>
> − Lời khai của Aimery de Villiers-le-Duc, 13 tháng Năm 1310

Một phiên tòa đầy những sự im lặng, mâu thuẫn, khó hiểu và những việc làm ngu ngốc. Những việc làm ngu ngốc là rõ nét nhất, và bởi vì chúng không thể lý giải nổi nên nói chung chúng trùng khớp với những sự khó hiểu. Trong những ngày tháng thanh bình năm xưa, tôi từng tin rằng ngọn nguồn của sự khó hiểu là sự ngu ngốc. Rồi buổi tối nọ núp trong cái kính viễn vọng, tôi kết luận rằng những sự khó hiểu khủng khiếp nhất là những sự khó hiểu ngụy trang mình dưới tấm mặt nạ điên rồ. Nhưng giờ tôi lại bắt đầu tin rằng cả thế giới này là một sự khó hiểu, một sự khó hiểu vô hại bị tô vẽ thành khủng khiếp bởi nỗ lực điên rồ của chúng ta nhằm diễn giải nó cứ như thể nó có một sự thật chôn sâu bên dưới.

Với sự sụp đổ của các vương quốc Cơ đốc giáo tại Đất Thánh, các hiệp sĩ dòng Đền đã mất đi mục đích. Hay nói đúng hơn họ mau chóng biến phương tiện của mình thành mục đích; họ dành thời gian quản lý của nả khổng lồ của mình. Philip Tuấn tú, một bậc quân vương dự định xây dựng một nhà nước tập quyền, đương nhiên là chả ưa gì họ. “Họ là một dòng tu có chủ quyền, vượt ra ngoài bất cứ sự kiểm soát nào của vua chúa. Đại thủ lĩnh ngang hàng với một vương gia; ông ta đứng đầu một quân đội, cai quản những vùng đất đai rộng lớn và được bầu chọn như hoàng đế, có thẩm quyền tuyệt đối. Ngân khố nước Pháp đặt tại Ngôi đền ở Paris, ngoài tầm kiểm soát của nhà vua. Các hiệp sĩ dòng Đền là những người được ủy thác, ủy nhiệm và người quản lý một tài khoản mà nhà vua chỉ đứng tên trên danh nghĩa. Họ quản lý dòng tiền thu chi và thao túng lợi tức; họ hoạt động như một ngân hàng tư nhân khổng lồ nhưng hưởng thụ tất cả đặc

https://thuviensach.vn

quyền đặc lợi và miễn trừ thuế khóa của một thiết chế nhà nước. Thủ quỹ của nhà vua là một hiệp sĩ dòng Đền. Làm sao một nhà cầm quyền có thể thi hành quyền lực trong hoàn cảnh như vậy?

Nếu anh không thể hạ họ, hãy đứng chung hàng ngũ với họ. Philip xin trở thành một hiệp sĩ danh dự của dòng Đền. Đề nghị ấy bị từ chối. Một sự sỉ nhục không đấng quân vương nào nuốt trôi nổi. Ông ta đề xuất với Giáo hoàng sáp nhập các hiệp sĩ dòng Đền và dòng Cứu tế rồi đặt dòng tu mới dưới sự kiểm soát của một trong các con trai của ông. Jacques de Molay, đại thủ lĩnh của dòng Đền, liền tới bái kiến một cách thậm màu mè phô trương từ đảo Síp, nơi ông sống như một ông hoàng bị lưu đày. Ông ta trình thư lên Giáo hoàng, tiếng là đánh giá các lợi ích của cuộc sáp nhập này nhưng trên thực tế là nhấn mạnh những bất lợi của nó. Bên cạnh nhiều điều khác, Molay trâng tráo lập luận rằng các hiệp sĩ dòng Đền giàu có hơn dòng Cứu tế nhiều, rằng cuộc sáp nhập này sẽ giúp dòng Cứu tế kiếm chác từ tiền bạc của dòng Đền, bởi vậy mà đặt linh hồn các hiệp sĩ của ông ta vào thế nguy hiểm. Molay thắng vòng đầu: kế hoạch trên bị xếp xó.

Phương cách duy nhất còn lại là vu khống và lần này những lá bài đẹp nằm trên tay nhà vua. Những lời đồn đại về hiệp sĩ dòng Đền đã lan truyền từ lâu. Hãy tưởng tượng rằng, trong mắt người Pháp chất phác, những "tên thực dân" này có hình ảnh thế nào, những kẻ thu thuế thập phân khắp nơi mà chẳng đem đến một thứ gì bù lại, thậm chí không còn hy sinh máu xương trong vai trò chiến sĩ gác Mộ Thánh. Đúng, họ là người Pháp. Nhưng không hoàn toàn. Người ta nhìn họ như bọn *pieds noirs*[*]; vào thời đó thì thuật ngữ là *poulain*[*]. Các hiệp sĩ dòng Đền phô trương lối sống ngoại lai xa hoa, người ta kể rằng khi chỉ mình họ với nhau thậm chí họ còn dùng tiếng của người Moor vốn đã quen thuộc với họ trong những tháng năm xưa. Dẫu họ là tu sĩ, bản chất hung bạo của họ chẳng ai lạ gì: vài năm trước, Giáo hoàng Innocent III đã ban hành sắc lệnh *De insolentia Templariorum*[*]. Họ đã thề lời thề sống thanh bần nhưng thực tế họ sống với đủ sự phô trương của đám quý tộc, sự tham lam của tầng lớp thương nhân mới xuất hiện và sự vô liêm sỉ của cả một quân đoàn lính ngự lâm.

Cái chiến dịch xì xầm này lan rộng rất nhanh: hiệp sĩ dòng Đền là bọn đồng tính, theo dị giáo, những kẻ sùng bái thờ phụng một cái đầu râu ria chẳng biết từ đâu ra nhưng chắc chắn không phải từ điện thờ của những tín hữu Cơ đốc tử tế. Có lẽ chúng chung những bí mật với Ismā'īlism bởi vì chúng từng có quan hệ với bọn sát thủ của Sơn nhân Lão quái[*]. Philip và các cố vấn của mình đã lợi dụng triệt để những tin đồn này.

https://thuviensach.vn

Philip được sự trợ giúp của hai thiên tài nham hiểm: Marigny và Nogaret. Chính Marigny là người cuối cùng đã giành được quyền kiểm soát tài sản của dòng Đền, thay mặt nhà vua cai quản nó cho tới khi nó được chuyển cho dòng Cứu tế. Ai giành được lợi tức thì không rõ. Nogaret, đại pháp quan của nhà vua, vào năm 1303 đã là nhà chiến lược đứng sau sự kiện ở Anagni, khi mà Sciarra Colonna tát tai Boniface VIII và chưa đầy một tháng sau đức Giáo hoàng này băng hà vì nhục nhã.

Rồi một kẻ tên Esquin de Floyran xuất hiện. Nghe nói trong khi bị giam vì những tội không rõ và sắp sửa bị xử tử, Floyran gặp một hiệp sĩ dòng Đền phản đạo trong xà lim và nghe một lời thú tội khủng khiếp của anh ta. Để đổi lấy mạng sống và một khoản kha khá, Floyran phun ra tất tần tật. lời khai của Floyran lại giống in hệt người ta vẫn đồn thổi. Giờ thì tin đồn đã trở thành lời khai chính thức trước một quan tòa. Nhà vua chuyển những lời vạch trần gây chấn động của Floyran đến Giáo hoàng Clement V, vị này về sau rời tới ngự ở Avignon. Clement tin một số cáo buộc, nhưng biết rằng không dễ gì can thiệp vào chuyện của dòng Đền. Tuy vậy năm 1307, ngài vẫn đồng ý mở một cuộc thẩm tra chính thức. Đại thủ lĩnh Molay được thông báo nhưng tuyên bố lương tâm mình trong sạch. Ông ta vẫn tiếp tục tham dự những nghi lễ chính thức bên cạnh nhà vua, một vương gia giữa những vương gia. Clement V có vẻ đang lảng tránh nên nhà vua bắt đầu nghi ngờ rằng Giáo hoàng muốn cho các hiệp sĩ dòng Đền thời gian để trốn chạy. Nhưng không, các hiệp sĩ dòng Đền vẫn tiếp tục nốc rượu và báng bổ trong trang ấp của mình, dường như không hay biết gì về mối nguy hiểm rình rập. Và đây là điều khó hiểu đầu tiên.

Vào ngày 14 tháng Chín năm 1307, nhà vua gửi mật thư tới tất cả các nhân viên tòa án và các quan án trên toàn đế chế, ra lệnh bắt giữ tập thể các hiệp sĩ dòng Đền và tịch thu tài sản của họ. Kể từ khi mệnh lệnh được ban hành cho tới cuộc bắt bớ vào ngày 13 tháng Mười là một tháng. Nhưng các hiệp sĩ không nghi ngờ gì hết. Vào buổi sáng tháng Mười ấy, tất cả bọn họ đều rơi vào bẫy, và - lại một sự khó hiểu khác - tự nộp mình mà không hề kháng cự. Trên thực tế, những ngày trước các cuộc bắt giữ, với những lý do bào chữa yếu ớt nhất, người của nhà vua, vì muốn đảm bảo sẽ không có thứ gì thoát khỏi sung công, đã tiến hành một dạng kiểm kê tài sản của dòng Đền trên khắp đất nước. Thế mà các hiệp sĩ dòng Đền vẫn không làm gì hết. Cứ đến đây đi, nhân viên tòa án thân mến, cứ xem xét khắp đi, hãy cứ tự nhiên như ở nhà anh.

https://thuviensach.vn

Khi biết chuyện, Giáo hoàng đánh bạo phản đối nhưng đã quá muộn. Các điều tra viên của triều đình đã lôi ra hình cụ cùng dây thừng, và nhiều hiệp sĩ dưới sức ép của cực hình đã bắt đầu thú tội. Khi thú tội, họ được chuyển sang cho các phán quan tòa án dị giáo, đám này có biện pháp riêng tuy họ hãy còn chưa nướng người ta trên giàn thiêu. Các hiệp sĩ xác nhận lại lời thú tội của mình.

Đây là điều khó hiểu thứ ba. Cứ cho rằng có tra tấn và nó chắc chắn phải tàn khốc bởi vì ba mươi sáu hiệp sĩ dòng Đền đã chết trong quá trình khảo cung. Nhưng không có lấy một ai trong số những người đàn ông mình đồng da sắt, được tôi luyện trong những trận chiến với người Thổ khát máu kia, chống cự. Ở Paris chỉ có bốn trong số một trăm ba mươi tám hiệp sĩ dòng Đền không thú tội. Tất cả những người khác đều cúi đầu, trong đó có cả Jacques de Molay.

"Họ thú tội những gì?" Belbo hỏi.

"Họ thú tội chính xác những gì được cáo buộc trong lệnh bắt giữ. Hầu như không có sai khác nào trong lời khai, ít nhất là ở Pháp và Ý. Ở Anh, nơi mà không ai thực sự muốn theo đuổi phiên tòa, những lời buộc tội thường xuất hiện trong các lời khai nhưng được gán cho những nhân chứng ngoài dòng tu, lời khai của họ dựa vào tin đồn. Nói cách khác, các hiệp sĩ dòng Đền chỉ thú tội khi được hỏi đến và rồi chỉ thú nhận những gì bị cáo buộc."

"Vẫn trò cũ rích đó của tòa án dị giáo. Chúng ta hay gặp nó lắm," Belbo bình luận.

"Nhưng hành vi của bị cáo rất kỳ quặc. Những cáo buộc là trong thánh lễ nhập đạo, hiệp sĩ dòng Đền phủ nhận Chúa Jesus ba lần, khạc nhổ lên thập tự, bị lột trần truồng và bị hôn lên *posteriori parte spine dorsi*, nói cách khác là lên lỗ trôn, rồi lên rốn và lên miệng, *in humanae dignitatis opprobrium*[*]. Rằng sau đó họ lao vào cuộc truy hoan. Rằng tiếp theo người ta trưng ra một cái đầu tượng râu ria mà họ phải bái lạy. Vậy, bị cáo đã phản ứng trước những cáo buộc trên như thế nào? Geoffroy de Charnay, người sau đó bị thiêu sống cùng Molay, nói vâng, chuyện đó đã xảy ra với anh ta; anh ta đã phủ nhận Chúa Jesus, nhưng bằng miệng chứ không phải bằng trái tim; anh ta không nhớ có nhổ lên cây thập tự không bởi vì đêm đó họ rất vội vã. Còn về nụ hôn sau mông đít, chuyện đó cũng đã xảy ra với anh ta và anh ta đã nghe thấy trưởng nhánh dòng Đền ở Auvergne nói rằng dù sao đi nữa thì kết đôi với các sư huynh vẫn tốt hơn là bị lũ đàn bà làm nhơ bẩn, nhưng cá nhân anh ta không dính vào tội lỗi xác thịt với các hiệp sĩ dòng Đền khác. Nói cách khác: Vâng, tất cả là đúng, nhưng đó chẳng qua chỉ là một trò chơi, đâu có ai thực sự tin tưởng vào nó, và dù sao thì cũng là người khác đầu têu, tôi chỉ chơi cùng theo phép lịch sự thôi. Jacques xứ Molay bản thân là

https://thuviensach.vn

đại thủ lĩnh nói rằng khi người ta chìa cho ông ta cây thập tự thì ông ta chỉ giả vờ nhổ vào đó nhưng thực chất là nhổ xuống đất. Ông ta nhận rằng các thánh lễ nhập đạo ít nhiều giống như mô tả, nhưng - nói thật - ông ta không dám chắc, bởi vì trong suốt sự nghiệp của mình ông ta làm lễ nhập đạo cho rất ít sư huynh. Một hiệp sĩ khác nói anh ta đã hôn giáo trưởng nhưng chỉ lên miệng chứ không phải sau mông, là giáo trưởng hôn vào sau mông anh ta. Một số còn thú nhận nhiều hơn cần thiết, nói rằng họ không chỉ phủ nhận Chúa Jesus mà còn gọi Người là tên tội phạm và họ bác bỏ sự trinh trắng của Đức Mẹ, rồi họ đã tè lên cây thập tự, không chỉ trong thánh lễ nhập đạo mà trong cả Tuần Thánh. Họ bảo họ không tin vào phép bí tích và họ không chỉ thờ phụng Baphomet mà còn cả Quỷ sứ trong hình dạng một con mèo...”

Không kém phần lố bịch dẫu không đến mức khó tin như trên là vũ điệu đôi lúc này bắt đầu giữa nhà vua và Giáo hoàng. Giáo hoàng muốn đảm nhận vụ này; nhà vua khăng khăng đòi giám sát vụ xét xử cho tới kết luận cuối cùng. Giáo hoàng đề nghị đình chỉ tạm thời hoạt động của dòng: kẻ có tội sẽ bị xử tử, rồi dòng Đền sẽ được hồi sinh lại sự thanh khiết ban đầu của nó. Nhà vua muốn xì căng đan này lan rộng, muốn nó bao trùm lên toàn bộ dòng tu. Điều đó sẽ dẫn tới sự tan rã hoàn toàn của dòng tu - về mặt chính trị, tôn giáo và, quan trọng nhất, về tài chính.

Đến một lúc, người ta tạo ra một bản văn đích thực là kiệt tác. Một số tiến sĩ thần học tranh luận rằng, để ngăn không cho bị cáo rút lại lời thú tội, bị cáo nên bị tước bỏ bất kỳ quyền biện hộ nào. Bởi vì họ đã thú tội, không cần phải xét xử nữa. Một phiên tòa chỉ cần thiết nếu vụ việc vẫn còn có nghi ngờ, mà ở đây thì không có nghi ngờ nào hết. “Vì sao lại cho phép họ được biện hộ một khi mục đích duy nhất của biện hộ sẽ chỉ là che chắn họ khỏi hệ quả tất yếu từ những lỗi lầm họ đã thú nhận? Bằng chứng khiến cho việc trừng phạt họ là không tránh khỏi.”

Nhưng vẫn còn một nguy cơ rằng Giáo hoàng có thể giành quyền kiểm soát cuộc xét xử nên nhà vua và Nogaret dựng lên một vụ ì xèo liên quan tới đức giám mục vùng Troyes. Ông này bị buộc tội phù thủy theo lời khai mật của một kẻ âm mưu bí ẩn có tên Noffo Dei. Sau này người ta sẽ phát hiện ra Dei dối trá - và gã sẽ bị treo cổ vì rắc rối mình bầy ra - nhưng trong lúc đó, vị giám mục khốn khổ bị công khai buộc tội là kẻ gian, báng bổ thánh thần và cho vay nặng lãi, chẳng khác gì tội của các hiệp sĩ dòng Đền. Có lẽ nhà vua đang cố cho con dân nước Pháp thấy rằng Giáo hội không có quyền ngồi ở vị trí phán xử các hiệp sĩ dòng Đền bởi

https://thuviensach.vn

bản thân nó đâu phải vô can với những tội lỗi của họ, hoặc có lẽ ông ta chẳng qua đang cảnh cáo Giáo hoàng hãy biết đường mà tránh xa vụ này. Toàn bộ câu chuyện rất tăm tối, một sự chồng chéo của nhiều lực lượng cảnh sát và các lực lượng mật, trà trộn vào nhau và những cáo buộc nặc danh. Giáo hoàng bị dồn vào chân tường và buộc lòng chấp nhận thẩm vấn bảy mươi hai hiệp sĩ dòng Đền, những người này lặp lại lời thú tội họ đã thốt ra dưới cực hình tra khảo. Nhưng Giáo hoàng quan sát thấy họ đã ăn năn nên sử dụng lời thề bỏ đạo của họ - một quân Át chủ bài - như một cái cớ để tha tội cho họ.

Đến đây lại có chuyện xảy ra - đó là một vấn đề mà tôi phải giải quyết trong luận văn của mình, nhưng tôi bị giằng xé giữa các nguồn mâu thuẫn nhau. Ngay khi Giáo hoàng cuối cùng cũng giành được quyền xét xử các hiệp sĩ, ông ta bất thình lình trao họ lại cho nhà vua. Vì sao xảy ra cơ sự ấy? Molay rút lại lời thú tội, Clement cho phép ông ta được bào chữa, và ba hồng y được triệu tập để thẩm vấn ông ta. Vào ngày 26 tháng Mười một năm 1309, Molay ngạo nghễ biện hộ cho dòng tu cùng sự trong sạch của nó, ông ta thậm chí còn đi xa tới mức đe dọa những kẻ buộc tội. Nhưng rồi ông ta được một công sứ của nhà vua, Guillaume xứ Plaisains, kẻ mà ông ta coi như bạn hữu đến viếng thăm. Ông ta được bạn cho vài lời khuyên không ai rõ, thế là hai ngày sau, ngày 28 tháng Mười một, ông ta đưa ra một lời cung ngoan ngoãn và mập mờ, trong đó tự nhận là một hiệp sĩ nghèo khó, vô học, rồi tự bó mình trong việc kể lể những giá trị (giờ đã lùi xa) của dòng Đền, những việc thiện của nó, và máu xương những hiệp sĩ của dòng tu đã đổ xuống Đất Thánh, và vân vân. Đổ thêm dầu vào lửa, Nogaret đột nhiên xuất hiện và nhắc tất cả mọi người nhớ rằng dòng Đền từng có những liên hệ không minh bạch với Saladin. Giờ đây thì tội lỗi được ngầm hiểu là phản quốc. Những lý lẽ biện hộ của Molay thật đáng thương. Ông ta đã kéo lê hai năm trong ngục tù, và trong lời cung khai này ông ta có vẻ suy sụp, nhưng ông ta cũng đã có vẻ suy sụp ngay sau khi bị bắt. Vào tháng Ba năm sau, Molay có một chiến lược mới trong lời cung khai thứ ba. Giờ ông ta hoàn toàn không chịu mở miệng, tuyên bố rằng ông ta sẽ chỉ nói chuyện với Giáo hoàng, không ai khác nữa.

Một khúc ngoặt kịch tính, và tại đây thiên sử thi bắt đầu. Vào tháng Tư năm 1310, năm trăm năm mươi hiệp sĩ dòng Đền đề nghị được lên tiếng để bảo vệ dòng tu của mình. Họ tố cáo cực hình tra khảo mà mình phải chịu đựng và phủ nhận những lời buộc tội. Họ chứng minh rằng tất cả các cáo buộc là hoang đường. Nhưng nhà vua và Nogaret biết phải làm gì. Một số hiệp sĩ dòng Đền phản cung ư? Tốt. Sự phản cung ấy chỉ biến họ thành kẻ tái phạm và khai man - relapsi - một tội khủng khiếp vào thời đó. Kẻ biết thú tội và ăn năn có thể được

https://thuviensach.vn

tha thứ, nhưng kẻ không biết ăn năn mà còn rút lại lời thú tội, nhổ rồi lại liếm, cứng đầu cứng cổ chối cãi rằng mình chẳng có gì phải ăn năn, thì chỉ còn nước chết. Năm mươi kẻ khai man như thế đã bị kết án tử.

Tiên đoán phản ứng của những tù nhân khác chẳng khó gì. Nếu anh thú tội, anh còn toàn mạng, dù có bị giam cầm, và anh có thể đợi mà xem diễn biến sắp tới. Nếu anh không thú tội, hoặc tồi tệ hơn, anh rút lại lời thú tội của mình, anh lên giàn thiêu. Năm trăm kẻ rút lại lời thú tội còn sống vội vàng rút lại lời phản cung kia.

Và hóa ra, những người chọn ăn năn đã lựa chọn thông minh. Năm 1312, những người không nhận tội bị kết án tù chung thân trong khi những kẻ nhận tội được tha. Philip không hướng tới một cuộc tàn sát, ông ta chỉ muốn giải tán dòng tu. Những hiệp sĩ được thả tự do, thân thể và tinh thần suy sụp vì bốn năm năm tù đày, lặng lẽ trôi dạt vào các dòng tu khác. Tất cả những gì họ muốn là được người đời quên lãng, và sự biến mất lặng lẽ này rồi sẽ thắp lên huyền thoại về sự tồn tại ngầm của dòng tu.

Molay vẫn yêu cầu được Giáo hoàng lắng nghe. Clement đã triệu tập một hội đồng ở Viên vào năm 1311 nhưng không có mặt Molay. Việc giải tán dòng tu được thông qua và tài sản của nó được chuyển sang cho các hiệp sĩ dòng Cứu tế dù tạm thời nhà vua sẽ quản lý.

Ba năm nữa lại trôi qua, và cuối cùng một thỏa ước cũng đạt được với Giáo hoàng. Vào ngày 19 tháng Ba năm 1311, trước cổng Nhà thờ Đức Bà, Molay bị kết án tù chung thân. Ông phản ứng lại đầy phẩm giá. Ông ta đã chờ đợi Giáo hoàng cho phép mình tự biện hộ, giờ ông ta cảm thấy bị phản bội. Ông ta biết nếu mình rút lại lời thú tội thì sẽ bị kết án tái phạm và khai man. Ông ta đã cảm thấy những gì trong tim khi đứng đó sau gần bảy năm chờ đợi cuộc phán xử? Liệu ông ta có lấy lại được dũng khí của các bậc tiền bối? Hay là ông ta sẽ đơn giản quyết định rằng, giờ mình đã suy sụp lắm rồi, bị xử phải sống nốt những ngày cuối đời trong ô nhục, bị thiêu sống, mình cũng nên chết một cái chết đường hoàng? Bởi ông ta đã dõng dạc lớn tiếng quả quyết rằng bản thân và các anh em trong dòng tu vô tội. Các hiệp sĩ dòng Đền, ông nói, phạm một tội và chỉ một tội duy nhất: vì nhát gan mà họ đã phản bội lại dòng Đền. Ông ta sẽ không tiếp tục làm vậy nữa.

Nogaret mở cờ trong bụng. Một tội ác công khai đòi hỏi một sự kết án công khai, dứt khoát, ngay lập tức. Geoffroy xứ Charnay, trưởng nhánh dòng Đền ở Normandy, cũng theo gương Molay. Cũng chính trong hôm đó nhà vua ra quyết định: một giàn thiêu được dựng lên ở mũi đảo Île de la Cité. Vào lúc hoàng hôn, Molay và Charnay bị thiêu sống.

https://thuviensach.vn

Truyền thuyết kể rằng trước khi chết, vị đại thủ lĩnh đã tiên tri ngày tàn của những kẻ ngược đãi mình. Và quả thật, Giáo hoàng, nhà vua cùng Nogaret, tất cả đã chết trước khi năm đó trôi qua. Khi nhà vua đã băng hà, Marigny bị nghi ngờ biển thủ tiền. Ông ta bị các địch thủ cáo buộc tội phù thủy và bị treo cổ. Nhiều người bắt đầu coi Molay như một người tử vì đạo. Chính Dante đã nói lên nỗi căm phẫn rộng khắp trong dân trước cuộc bức hại những hiệp sĩ dòng Đền.

Và chính tại điểm này lịch sử kết thúc, truyền thuyết bắt đầu. Một phần của truyền thuyết khẳng định rằng khi Louis XVI lên máy chém, một người đàn ông không rõ danh tính đã trèo lên bục gỗ kê máy chém và hô to: "Jacques xứ Molay, thù người đã được rửa!"

Đó là ít nhiều câu chuyện tôi đã kể đêm đó ở Pilade, liên tục bị cắt ngang.

Chẳng hạn Belbo sẽ hỏi: "Anh có chắc là anh không đọc chuyện này trong sách của Orwell hay Koestler?" Hay: "Gượm đã, đây chính là điều xảy ra với gã tên là gì nhỉ, cái gã trong Cách mạng Văn hóa ấy." Còn Diotallevi thì không ngừng xen vào, đầy vẻ dạy đời: *"Historia magistra vitae."** Belbo sẽ lập tức đáp lại: "Thôi nào, những người theo Kabbalah không tin vào lịch sử." Và Diotallevi luôn luôn trả lời: "Đó chính là mấu chốt. Mọi thứ đều là sự lặp lại, theo chu kỳ. Lịch sử là một người thầy vì nó dạy chúng ta rằng nó không tồn tại. Chỉ các hoán đổi mới quan trọng mà thôi."

"Chúng ta vẫn chưa trả lời câu hỏi thực sự," cuối cùng Belbo nói. "Hiệp sĩ dòng Đền là ai? Ban đầu anh khiến họ giống như những trung sĩ trong một bộ phim của John Ford, rồi lại giống một đám vô công rồi nghề, rồi giống những hiệp sĩ trong một bức tiểu họa trang trí cảo bản, rồi giống những tay chủ nhà băng của Chúa tiến hành những giao dịch bẩn thỉu, rồi giống một đám tàn binh mạnh ai nấy chạy, rồi như những kẻ sùng đạo của một giáo phái ma quỷ, và cuối cùng như những người tử vì đạo để giải phóng tư tưởng. Cuối cùng thì họ là gì?"

"Có lẽ là tất cả những thứ đó. 'Giáo hội Công giáo là gì?', một sử gia sao Hỏa năm 3000 có thể đặt câu hỏi như vậy. 'Những người ném thân mình vào miệng sư tử hay những kẻ giết những người theo dị giáo?' Cả hai."

"Nhưng họ có làm hay không làm những chuyện khủng khiếp kia?"

"Điều nực cười nằm ở chỗ nhiều kẻ đi theo họ - những hiệp sĩ dòng Đền mới ở các thời đại khác nhau - bảo rằng có. Và người ta đưa ra lý lẽ biện hộ. Chẳng hạn như đó cũng giống thách đố với ma mới khi nhập hội. Anh muốn thành một hiệp sĩ dòng Đền ư? Được thôi, hãy chứng minh anh có gan nhổ nước miếng lên

https://thuviensach.vn

cây thập tự và hãy xem Chúa có giáng sét đánh chết anh không. Nếu anh tham gia đội quân này, anh phải trao cho các sư huynh của anh cả trái tim lẫn linh hồn, vậy nên hãy để họ hôn lỗ trôn anh. Một giả thuyết khác là họ được yêu cầu phủ nhận Chúa Jesus để xem họ sẽ cư xử ra sao nếu bị quân Hồi tóm được. Lý luận này nghe có vẻ hơi ngu bởi anh không dạy một người phương thức chống lại tra khảo bằng cách buộc anh ta làm - thậm chí dù chỉ mang tính biểu tượng - điều mà bọn tra khảo bắt anh ta làm. Giả thuyết thứ ba: ở Trung Đông, các hiệp sĩ dòng Đền đã có liên hệ với Mani giáo, những người coi khinh Thánh giá, coi đó là một công cụ tra tấn Chúa. Người Mani giáo cũng thuyết giảng về sự xa đời và không khuyến khích hôn nhân cùng sinh con đẻ cái. Một tư tưởng cũ, thường thấy với nhiều người theo dị giáo vào các thế kỷ đầu tiên của Công giáo. Sau này nó được phái Cathar tiếp nhận và trên thực tế có cả một truyền thuyết cho rằng các hiệp sĩ dòng Đền nhiễm giáo phái này. Và điều này cũng lý giải cho sự kê gian - cũng chỉ mang tính biểu tượng. Chúng ta hãy giả sử các hiệp sĩ có liên hệ với Mani giáo. Ồ, họ không hẳn là các trí thức, nên có lẽ - một phần vì khờ dại, một phần vì đua đòi và *esprit de corps** - họ sáng tạo ra một nghi lễ mang tính cá nhân để phân biệt mình với những quân Thập tự chinh khác. Họ tiến hành nhiều nghi thức nhận diện đặc biệt mà không buồn để tâm đến ý nghĩa của chúng."

"Thế còn vụ Baphomet?"

"Nhiều lời cung đã nhắc tới một nhân vật Baffometi, nhưng đó có thể là một lỗi của kẻ ghi chép đầu tiên, một lỗi được sao chép ra tất cả các văn bản sau này. Hoặc các biên bản đã bị người ta làm giả. Trong một số trường hợp họ có nói về Mahomet *(istud caput vester deus est, et vester Mahumet)**, điều ấy gợi ý rằng các hiệp sĩ dòng Đền đã sáng tạo ra một nghi lễ hổ lốn của riêng mình. Một số lời thú tội khai rằng họ cũng được giục hô to 'Yalla', mà có thể là Allah. Nhưng người Hồi giáo không thờ hình ảnh của Mahomet, vậy nên cái vật đó từ đâu ra? Những lời khai kể rằng nhiều người thấy những cái đầu chạm trổ, nhưng đôi khi nó không chỉ là một cái đầu mà là cả một tượng thần - bằng gỗ, với mái tóc xoăn, mạ vàng, và luôn có râu. Có vẻ như những kẻ điều tra đã tìm thấy những cái đầu như vậy và dùng chúng để đối chứng với các bị cáo, nhưng không dấu tích nào của chúng còn tồn tại. Ai cũng thấy những cái đầu, và không ai thấy chúng. Giống như mèo: một số thấy một con mèo xám, những người khác thấy mèo đỏ, số khác nữa thấy mèo đen. Hãy tưởng tượng mình bị khảo cung bằng dùi sắt nung đỏ: Anh có thấy một con mèo trong thánh lễ nhập đạo không? Ồ, sao không phải là một con mèo chứ? Một trang trại của hiệp sĩ dòng Đền, nơi bao ngũ cốc

https://thuviensach.vn

cất trữ cần được bảo vệ trước lũ chuột, thì hẳn phải đầy mèo. Mèo không phải là một vật nuôi phổ biến ở châu Âu thời đó. Nhưng ở Ai Cập thì có. Có thể các hiệp sĩ dòng Đền nuôi mèo trong nhà dù những người dân đầu óc đứng đắn nhìn mấy con vật như vậy với nỗi ngờ vực. Với những cái đầu tượng Baphomet cũng tương tự thế. Có thể chúng là những hòm đựng thánh tích có hình dạng một cái đầu, vốn cũng được dùng vào thời đó. Tất nhiên, có người nói rằng Baphomet là một nhân vật giả kim thuật."

"Lúc nào cũng lòi ra giả kim thuật," Diotallevi gật đầu. "Các hiệp sĩ dòng Đền có lẽ biết bí mật chế ra vàng."

"Tất nhiên là họ biết," Belbo nói. "Phương pháp rất đơn giản. Tấn công một thành phố của người Hồi, cắt cổ đàn bà trẻ em và vơ vét mọi thứ giành giật được. Sự thật là toàn bộ câu chuyện này là một mớ hỗn độn khổng lồ."

"Có lẽ mớ hỗn độn nằm chính trong đầu họ. Họ quan tâm gì về những cuộc tranh biện giáo lý? Lịch sử đầy những giáo phái nhỏ dựng lên phong cách riêng của mình, một phần ngông ngạo, một phần thần bí. Bản thân các hiệp sĩ dòng Đền không thực sự hiểu mình đang làm gì. Mặt khác, luôn có cách giải thích bí truyền: họ biết chính xác mình đang làm gì, họ là những người tinh thông về các điều huyền bí phương Đông, nên thậm chí nụ hôn vào lỗ trôn cũng có một ý nghĩa nghi thức."

"Hãy giải thích ngắn gọn cho tôi ý nghĩa nghi thức của nụ hôn vào lỗ trôn," Diotallevi nói.

"Được thôi. Một số người nghiên cứu thuyết bí truyền ngày nay kiên định cho rằng các hiệp sĩ dòng Đền làm sống lại những học thuyết Ấn Độ. Nụ hôn trên lỗ trôn nhằm thức tỉnh luồng hỏa xà Kundalini, một nguồn sức mạnh vũ trụ ngụ ở cuối cột sống, trong các tuyến sinh dục. Một khi thức tỉnh, Kundalini dâng lên tuyến tùng..."

"Tuyến tùng của Descartes?"

"Tôi nghĩ là cùng một tuyến đó đấy. Khi ấy, một con mắt thứ ba được cho là sẽ mở ra trên trán, con mắt giúp anh nhìn xuyên qua thời gian và không gian. Đó là lý do tại sao thiên hạ vẫn tìm kiếm bí mật của các hiệp sĩ dòng Đền."

"Đáng lẽ ra Philip Tuấn tú nên thiêu sống đám người hiện đại theo thuyết bí truyền thay vì những gã khốn khổ kia."

"Phải, trừ việc bọn hiện đại theo thuyết bí truyền không có hai đồng bạc để miết vào nhau."

https://thuviensach.vn

“Giờ anh thấy chúng tôi phải nghe loại chuyện nào rồi đấy!” Belbo tổng kết. “Ít nhất thì tôi cũng hiểu vì sao quá nhiều kẻ điên của mình bị ám ảnh vì các hiệp sĩ dòng Đền này.”

“Nó cũng hơi giống điều anh nói tối đó. Toàn bộ câu chuyện là một phép tam đoạn luận bị bẻ cong. Cứ hành động như một kẻ điên, rồi thì anh sẽ vĩnh viễn bí hiểm. Úm ba la, những chữ Mene Tekel trên tường, *Abracadabra, Manel Tekel Phares, Pape Satan Pape Satan Aleppe, le vièrge le vivace et le bel aujourd’hui.* Bất cứ khi nào một nhà thơ hay nhà thuyết giáo, thủ lĩnh hay thầy phù thủy phun ra mấy câu ba láp không ai hiểu, nhân loại lại mất hàng thế kỷ giải mã thông điệp. Chứng rối loạn thần kinh của các hiệp sĩ dòng Đền khiến cho không ai giải mã họ nổi. Đó là lý do vì sao quá nhiều người sùng kính họ.”

“Một lời giải thích của nhà thực chứng,” Diotallevi nói.

“Phải,” tôi đồng ý, “có thể tôi là một nhà thực chứng. Một chút mổ xẻ lên tuyến tùng có thể biến những hiệp sĩ dòng Đền thành hiệp sĩ Cứu tế, nói cách khác là những người bình thường. Chiến tranh bằng cách nào đó phá hoại tuần hoàn não. Có thể là do tiếng súng thần công hoặc lửa Hy Lạp. Cứ nhìn những vị tướng của chúng ta mà xem.”

Lúc ấy đã một giờ sáng. Diotallevi chếnh choáng say nước tonic không còn đứng vững. Chúng tôi tạm biệt nhau. Tôi đã có một buổi tối thú vị. Họ cũng vậy. Chúng tôi vẫn chưa biết rằng mình vừa bắt đầu đùa với lửa - lửa Hy Lạp, thứ thiêu đốt và phá hủy.

https://thuviensach.vn

15

> Erard de Siverey nói với tôi: “Thưa chủ tướng, nếu ngài nghĩ rằng cả tôi lẫn con cháu tôi sẽ không phải gánh chịu miệng lưỡi thế gian vì chuyện này, tôi sẽ đi xin và mang về cho ngài sự giúp đỡ của bá tước Anjou, người mà tôi thấy trong các chiến trường ngoài kia.” Tôi nói với anh ta: “Chàng trai thân mến, ta cảm thấy anh sẽ giành được thanh danh lớn cho bản thân nếu anh đi cầu viện để cứu bao sinh mạng của chúng ta. Nhân tiện, sinh mạng của chính anh cũng đang đứng trước hiểm họa lớn.”
>
> − Joinville, *Histoire de Saint Louis*, 46, 226

Sau buổi tối về các hiệp sĩ dòng Đền hôm đó, tôi chỉ có vài cuộc trò chuyện thoáng qua với Belbo ở Pilade, tôi ngày càng ít ghé qua đó vì bận làm luận văn.

Một ngày, có một cuộc diễu hành lớn chống lại các âm mưu phát xít. Nó khởi sự từ trường đại học và toàn bộ giới trí thức cánh tả được mời tham dự. Cảnh sát giăng trên đường rất hoành tráng nhưng rõ ràng có một sự hiểu ngầm rằng vụ này họ sẽ không làm căng. Điển hình cho những ngày tháng đó: cuộc biểu tình không được cấp phép nhưng nếu không có gì nghiêm trọng xảy ra, cảnh sát sẽ chỉ đứng nhìn để đảm bảo rằng những người biểu tình không vượt qua bất kỳ ranh giới bất thành văn nào vạch ra trên suốt dọc đường qua khu trung tâm của Milan (thời đó có nhiều thỏa hiệp phân chia lãnh thổ). Những người chống đối hoạt động ở một khu vực phía bên kia Largo Augusto, đám phát xít cố thủ trong Quảng trường San Babila và các con phố lân cận. Nếu có ai vượt qua lằn ranh, sẽ có sự cố; không thì chẳng có gì xảy ra. Cũng như giữa con sư tử và người dạy thú. Chúng ta thường tin rằng người dạy thú bị con sư tử tấn công và người dạy thú chặn đứng sự tấn công ấy bằng cách giơ cao chiếc rơi hoặc bắn đạn mã tử. Sai: con sư tử được cho ăn và vỗ về xoa dịu trước khi nó vào chuồng, không cảm thấy hứng thú tấn công ai cả. Giống mọi loài thú khác, nó có không gian của riêng mình; nếu bạn không xâm phạm vào không gian ấy, con mãnh sư sẽ vẫn thư thái ung dung. Khi người dạy thú tiến lên, xâm phạm không gian kia, con sư tử gầm lên; người dạy thú giơ cao ngọn roi nhưng đồng thời cũng lùi lại một bước (như thể ngừa một cuộc tấn công), rồi thì con sư tử dịu xuống. Một cuộc cách mạng mô phỏng hẳn cũng phải có những luật lệ của nó.

https://thuviensach.vn

Tôi tới cuộc diễu hành nhưng không tham gia cùng với nhóm nào. Thay vào đó, tôi đứng ở một góc quảng truồng Santo Stefano, nơi những phóng viên, biên tập viên và nghệ sĩ tới để chứng tỏ sự đoàn kết của mình đang vẩn vơ đi lại. Toàn khách quen của Pilade.

Tôi thấy mình đứng cạnh Belbo và một phụ nữ tôi thường thấy anh ta chuyện trò cùng ở quán mà tôi nghĩ là bạn gái anh ta. (Sau đó cô ấy biến mất, và giờ đọc câu chuyện về Bác sĩ Wagner thì tôi hiểu nguyên nhân.)

“Anh đến đây làm gì thế?” tôi hỏi.

“Anh biết mà,” anh ta lúng túng mỉm cười. “Chúng ta phải xoay xở cứu rỗi linh hồn mình thôi. *Crede firmiter et pecca fortiter.* Cảnh này không nhắc anh nhớ tới điều gì sao?”

Tôi nhìn quanh. Chiều hôm ấy trời nắng ấm, một trong những ngày mà Milan thật đẹp: những mặt tiền nhà sơn vàng và bầu trời ánh sắc kim loại dịu dàng. Cảnh sát tập trung bên kia quảng trường, mũ sắt cùng khiên nhựa sáng lóa như thép. Một sĩ quan mặc thường phục quàng dải băng ba màu sặc sỡ khệnh khạng đi lại trước đám lính. Tôi quay người nhìn phía đầu đoàn diễu hành. Không một ai tiến bước, họ đang chờ đợi. Họ xếp hàng nhưng hàng ngũ không đều, hầu như ngoằn ngoèo, tua tủa những giáo mác, cờ xí, băng rôn, gậy gộc. Những nhóm mất kiên nhẫn hát vang khẩu hiệu. Bên sườn đám diễu hành, những nhà hoạt động chạy tới chạy lui, mặt sùm sụp khăn vuông đỏ, áo sơ mi nhiều màu, thắt lưng gắn đinh và quần bò bạc phếch nắng mưa. Ngay cả những lá cờ cuộn tròn lại, vụng về giấu bên trong chúng mấy thứ vũ khí chẳng đâu vào đâu nom chẳng khác gì những chấm màu trên một bảng màu. Tôi nghĩ về Duty, về sự vui vẻ của ông. Tôi di chuyển từ Dufy sang Guillaume Dufay, không vào hẳn nhóm nào. Tôi có cảm tưởng mình đang ở trong một bức tiểu họa vùng Flander. Xen lẫn trong các đám đông nho nhỏ tụ tập ở cả hai bên đoàn diễu hành, tôi thoáng thấy một số phụ nữ lưỡng tính đang đợi màn trình diễn vĩ đại của chí can trường như người ta đã hứa với họ. Nhưng tất cả những thứ này vụt qua tâm trí tôi như một ánh chớp, tựa như tôi đang hồi tưởng lại một trải nghiệm nào đó khác mà không hay biết.

“Đây đúng là cuộc tấn công Ascalon, nhỉ? Belbo lên tiếng.

“Nhân danh thánh James, thưa ngài,” tôi đáp, “đây đích thị là một trận Thập tự chinh! Tôi thực lòng tin rằng đêm nay vài người trong số này sẽ lên thiên đường!”

https://thuviensach.vn

“Không nghi ngờ gì,” Belbo nói. “Nhưng anh có thể cho tôi biết người Hồi ở đâu không?”

“Ồ, cảnh sát rõ ràng là quân Giéc-manh rồi,” tôi quan sát, “vậy là chúng ta biến thành đám người của Aleksandr Nevski. Nhưng tôi đang vòng vo tam quốc rồi. Coi nhóm người ở đằng kia xem. Chắc chắn họ là đồng liêu của bá tước Artois, háo hức xông vào ẩu đả bởi họ không chấp nhận chịu đựng mảy may xúc phạm nào, và đấy, họ đã xông tới trước hàng ngũ quân thù rồi kìa, đang gào thét dọa dẫm để kích động kẻ không theo đạo!”

Chính thời điểm ấy, biến cố nổ ra. Tôi không nhớ rõ ràng lắm. Những người diễu hành bắt đầu xông tới và một nhóm nhà hoạt động mang xiềng xích cùng mặt nạ trượt tuyết bắt đầu vừa dùng sức cố xuyên qua hàng rào cảnh sát để tiến vào quảng trường San Babila vừa gào thét. Con sư tử đã chồm lên. Hàng đầu của cảnh sát tách ra và các vòi rồng xuất hiện. Những ổ bi đầu tiên, rồi những viên đá đầu tiên phóng ra từ các hàng đầu đoàn biểu tình. Một hàng rào cảnh sát tiến đến, khua dùi cui, đoàn diễu hành liền lùi lại. Đúng lúc ấy, từ tít tắp tận cuối đường Laghetto vẳng lại một tiếng nổ. Có thể đó chỉ là tiếng lốp xe nổ, hoặc tiếng pháo; cũng có thể là tiếng súng đồ chơi của một trong những nhóm mà trong vài năm tới sẽ thường xuyên lái máy bay tiêm kích P-38.

Hoảng loạn. Cảnh sát rút vũ khí ra, kèn trômpet rúc vang ra lệnh tiến tới, đoàn biểu tình chia thành hai nhóm: một nhóm những chiến sĩ sẵn sàng chiến đấu, và nhóm còn lại, bao gồm tất cả những kẻ khác, những người xem trách nhiệm của mình đến đây là hết. Tôi thấy mình chạy bán sống bán chết dọc đường Large với nỗi sợ hãi điên rồ rằng sẽ bị thứ gì đó phang vào, dùi cui chẳng hạn. Đột nhiên Belbo và cô bạn đi cùng xuất hiện bên cạnh tôi, họ cũng chạy rất nhanh nhưng trông không hề hoảng hốt.

Ở góc đường Rastrelli, Belbo tóm lấy cánh tay tôi. “Đường này, cậu nhóc,” anh ta nói. Tôi muốn hỏi vì sao, đường Larga có vẻ rộng rãi, đông người hơn nhiều, và chứng sợ không gian hẹp ập xuống tôi trong mê cung những ngõ ngách giữa đường Pecorari và Điện Tổng giám mục. Tôi thấy nơi mà Belbo đang đi có ít chỗ để ẩn nấp hay hòa lẫn vào mọi người hơn nếu cảnh sát chặn chúng tôi lại. Nhưng anh ta ra hiệu cho tôi yên lặng, rẽ hai hoặc ba góc phố rồi dần dần đi chậm lại. Chúng tôi thấy mình đang thong thả dạo bước, ngay đằng sau nhà thờ lớn, nơi mà giao thông vẫn diễn ra bình thường và không hề có thanh âm nào vọng lại từ trận chiến cách đó chưa đầy hai trăm mét. Vẫn giữ im lặng, chúng tôi đi vòng quanh nhà thờ lớn và cuối cùng tới mặt đối diện với Galleria. Belbo mua một túi ngô và bắt đầu cho chim bồ câu ăn với niềm vui thú ban phát của thánh

https://thuviensach.vn

thần. Chúng tôi hoàn toàn hòa lẫn vào đám đông ngày thứ Bảy, Belbo và tôi mặc áo jacket, đeo cà vạt, và cô gái bận đồng phục của một cô nương Milan: cổ lọ xám đi cùng với chuỗi ngọc trai - là ngọc trai nuôi, hoặc cũng có thể không phải.

Belbo giới thiệu hai chúng tôi với nhau. “Đây là Sandra. Hai người có biết nhau không?”

“Mới biết mặt thôi. Chào.”

“Anh thấy đấy, Casaubon,” Belbo liền bảo tôi, “đừng bao giờ nên chạy thẳng. Napoléon III đã học tập người Savoy ở Turin và moi ruột Paris, biến nó thành một mạng lưới các đại lộ mà ngày nay chúng ta ai cũng ngưỡng mộ. Một kiệt tác quy hoạch thành phố mẫn tuệ. Trừ việc những con phố rộng lớn, thẳng tắp đó cũng rất lý tưởng để khống chế đám đông bạo loạn. Bất cứ nơi nào có thể, ngay cả những phố không phải phố chính cũng được làm to rộng và thẳng tắp như Champs-Élysées. Còn những nơi họ không thể làm vậy, chẳng hạn mấy con phố chật hẹp của khu Latin, thì chính là chỗ đắc địa cho sự kiện bạo động tháng Năm năm ‘68. Khi anh tháo chạy, hãy hướng thẳng tới các ngóc ngách. Cảnh sát nào mà quản hết được chúng, chưa kể cảnh sát cũng chả dám mò vào đó nếu ít người. Nếu anh chạm trán với một vài tay cớm, họ còn hãi hơn anh, và cả hai bên quay đầu chạy theo hai hướng. Bất kỳ khi nào anh tham dự một cuộc mít tinh lớn ở một khu vực mà anh chưa nắm rõ, ngày hôm trước hãy đi khảo sát trước đi, và đến hôm đó thì đứng ở góc phố dẫn vào những con phố nhỏ.”

“Anh tham gia khóa huấn luyện ở Bolivia đấy à?”

“Ta chỉ học được những kỹ năng sinh tồn khi còn bé, trừ phi lúc lớn anh đăng ký vào quân Mũ nồi xanh. Tôi đã có một số kinh nghiệm đau thương từ thời chiến tranh, khi quân kháng chiến còn hoạt động quanh ***,” anh ta nói, kể tên một thành phố nằm giữa Monferrato và Langhe. “Chúng tôi đã sơ tán khỏi thành phố vào năm ‘43, một ý tưởng tuyệt vời, chính xác thời gian và địa điểm để thưởng thức mọi thứ: những cuộc bắt bớ hàng loạt, lính SS, xả đạn trên phố... Một tối nọ, tôi đang trèo lên đồi tới một nông trại lấy ít sữa tươi thì nghe thấy một âm thanh vang vọng phía trên những tán cây: prrrrừ, prrrrừ. Tôi nhận ra rằng có một toán lính ở một ngọn đồi phía xa đang nã súng máy xuống đường xe lửa trong thung lũng sau lưng tôi. Bản năng của tôi mách bảo tôi phải chạy hoặc nằm bẹp xuống mặt đất. Tôi đã phạm sai lầm: tôi chạy về phía thung lũng, và đột nhiên tôi nghe thấy tiếng tạch-tạch-tạch trên cánh đồng quanh tôi. Một số phát đạn đã chệch khỏi đường ray. Chính khi ấy tôi học được bài học rằng nếu họ bắn từ một ngọn đồi cao xuống một thung lũng thì ta nên chạy lên đồi. Lên càng cao thì đạn càng cách xa đầu ta. Rồi lần này nữa, bà tôi bị kẹt giữa cuộc đấu súng

https://thuviensach.vn

giữa quân phát xít và quân kháng chiến từ hai phía đối diện một cánh đồng ngô. Dù chạy tới bất kỳ chỗ nào, bà cũng có nguy cơ dính đạn. Vậy nên bà nằm bẹp xuống giữa đồng, ngay giữa hai làn đạn, và bà đã nằm đó suốt mười phút, mặt úp xuống đất đen, hy vọng rằng không bên nào sẽ tiến thêm nhiều quá. Bà đã gặp may. Nếu anh học được những điều này khi còn là một đứa trẻ, chúng cắm rễ sâu trong hệ thống thần kinh của anh."

"Vậy ra anh thuộc phe Kháng chiến?"

"Là một khán giả," anh ta đáp. Tôi ngửi thấy chút xấu hổ trong giọng anh. "Năm 1943, tôi mới mười một tuổi, và đến cuối cuộc chiến thì chưa tới mười ba. Hơi nhỏ để tham gia nhưng đủ lớn để theo sát mọi sự với - nói thế nào nhỉ - một chiếc máy ảnh trong đầu. Tôi còn có thể làm gì nữa chứ? Tôi quan sát. Và chạy. Như ngày hôm nay."

"Anh nên viết về chuyện này thay vì biên tập sách của kẻ khác."

"Chuyện đó đã được người ta kể hết rồi, Casaubon. Nếu khi ấy tôi hai mươi, vào thập niên năm mươi tôi đã có thể viết một hồi ký nên thơ. May mắn thay, tôi ra đời quá muộn. Đến khi tôi đủ già dặn để đặt bút viết thì tất cả những gì tôi có thể làm là đọc những cuốn sách đã được viết ra rồi. Mặt khác, tôi cũng đã có thể tàn hơi trên ngọn đồi đó với một viên đạn trong đầu."

"Từ bên nào?" tôi hỏi và lập tức hối hận vì đã phun ra câu hỏi ấy. "Xin lỗi, tôi đùa thôi."

"Không, anh không đùa. Chắc chắn ngày nay thì tôi biết, nhưng lúc đó tôi biết được gì chứ? Anh có thể bị hối tiếc ăn mòn suốt cả cuộc đời, không phải bởi anh chọn sai - anh luôn có thể ân hận, sám hối - mà bởi vì anh không bao giờ có cơ hội chứng tỏ với bản thân rằng mình hẳn sẽ chọn đúng. Tôi có khả năng là một kẻ phản quốc lắm. Đã vậy, chuyện đó cho tôi có tư cách để dạy bảo thứ sự thật nào cho người khác đây?"

"Xin lỗi," tôi nói, "nhưng cũng có khả năng anh là Jack Đồ tể*. Đó là chứng tâm căn, trừ phi hối tiếc của anh dựa trên thứ gì cụ thể."

"Điều đó có nghĩa gì? Nhưng nói đến tâm căn, tối nay có một buổi tiệc với bác sĩ Wagner. Chúng ta ra quảng trường Scala bắt taxi thôi. Em cũng đi chứ, Sandra?"

"Bác sĩ Wagner?" tôi hỏi và định cáo từ họ. "Bằng xương bằng thịt?"

"Phải. Anh ta đến Milan mấy hôm và có lẽ tôi sẽ thuyết phục được anh ta trao cho chúng ta một số bài viết chưa được xuất bản để làm một tập mỏng. Sẽ là

https://thuviensach.vn

một cú hit đấy.”

Vậy là từ khi ấy Belbo đã quen biết bác sĩ Wagner. Tôi tự hỏi liệu đó có phải là buổi tối mà Wagner (đánh vần là Vagnère) nghiên cứu tâm lý Belbo miễn phí mà không ai nhận ra không. Nhưng có lẽ việc đó diễn ra sau này.

Dù sao đi nữa, đó cũng là lần đầu tiên tôi nghe Belbo kể về thời thơ ấu của mình ở ***. Lạ lùng thay, anh ta nói về trốn chạy, thổi vào đó một kiểu chủ nghĩa anh hùng, trong hào quang chói lọi của ký ức, nhưng ký ức chỉ quay lại với anh ta sau khi - với tôi là kẻ đồng lõa nhưng cũng là nhân chứng - anh ta, không hề anh hùng tí nào, tuy sáng suốt, lại trốn chạy lần nữa.

https://thuviensach.vn

16

> Sau đó, sư huynh Etienne vùng Provins được đưa vào diện kiến các vị chức trách kể trên và được yêu cầu biện hộ cho dòng tu nhưng anh ta tuyên bố không muốn làm việc ấy. Nếu các vị thủ lĩnh mong bảo vệ nó thì cứ việc, còn anh ta mới chân ướt chân ráo gia nhập dòng tu này có chín tháng thì đã bị bắt rồi.
>
> − Lời cung, ngày 27 tháng Mười một năm 1309

Trong Abulafia, tôi tìm thấy những câu chuyện khác của Belbo về sự bỏ chạy. Và buổi đêm hôm ấy, tôi đã ngẫm nghĩ về chúng khi đứng giữa bóng tối trong cái kính tiềm vọng, lắng tai nghe những tiếng sột soạt, rin rít, cót két và tự nhủ mình chớ có phát hoảng lên bởi đây chỉ là cách mà các viện bảo tàng, thư viện cùng những lâu đài cổ kính tự độc thoại trong đêm. Chỉ là tiếng những tủ kính già nua vặn mình, tiếng những khung cửa sổ phản ứng lại sự âm thấp của đêm tối, tiếng thạch cao rạn nứt với tốc độ khốn khổ mỗi thế kỷ một milimét, tiếng những bức tường ngáp dài. Mày không thể trốn chạy, tôi tự nhủ. Mày ở đây để tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra với một người đàn ông, người mà trong một nỗ lực can đảm điên rồ (hay tuyệt vọng) cuối cùng đã cố thử một lần thôi trốn chạy - có lẽ nhằm đẩy nhanh hơn cuộc gặp gỡ với sự thật sau quá nhiều lần trì hoãn.

Kenh.doc

Là bởi cảnh sát hay một lần nữa lại bởi vì lịch sử mà tôi bỏ chạy? Điều ấy thì có thay đổi được gì không? Tôi tới buổi diễu hành vì lựa chọn của lương tâm hay chẳng qua chỉ để ném mình vào một thử nghiệm khác của Cơ hội? Cứ cho rằng tôi đã quá sớm hay quá muộn cho tất cả những Cơ hội lớn, nhưng lỗi là do ngày sinh tháng đẻ của tôi. Tôi sẽ vui lòng được có mặt trên chiến trường mưa bom bão đạn, nã súng cho dù cái giá phải trả có là bắn nhầm chính bà ngoại. Nhưng tôi không có mặt bởi lý do tuổi tác chứ không phải vì hèn nhát. Được rồi. Thế còn cuộc diễu hành? Lại một lần nữa tôi bỏ chạy bởi nguyên nhân thế hệ: đó không phải là cuộc chiến của tôi. Nhưng dẫu có như vậy thì đáng ra tôi vẫn có thể chấp nhận rủi ro dù trong lòng không có lửa, chỉ để chứng minh rằng nếu tôi từng có mặt trên chiến trường mưa bom bão đạn, tôi hẳn sẽ biết phải lựa chọn thế nào. Liệu có hợp lý không khi túm lấy Cơ hội sai chỉ để tự thuyết phục mình rằng giá anh có Cơ hội kia thì anh đã có thể lựa chọn đúng? Tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong số những kẻ lựa chọn chiến đấu hôm nay làm thế vì chính nguyên cớ ấy. Nhưng một Cơ hội được trù tính không phải là Cơ hội thật sự.

https://thuviensach.vn

Liệu anh có thể gọi bản thân là kẻ hèn nhát chỉ bởi vì anh thấy cái dũng khí mà kẻ khác đang tỏ ra dường như quá độ trong tương quan với tính vặt vãnh của cơ hội? Thế là sự khôn ngoan tạo ra kẻ hèn nhát. Và bởi vậy anh bỏ lỡ mất Cơ hội trong khi bận dùng cả đời mình tìm kiếm nó. Anh phải nắm lấy Cơ hội một cách bản năng, trong thời khắc ấy không hề hay biết rằng đây *chính là* Cơ hội. Liệu có khả năng nào tôi đã từng chộp được nó một lần mà không hay biết? Làm sao anh có thể cảm thấy mình như thằng hèn bởi vì anh sinh ra sai thập kỷ? Câu trả lời: Anh cảm thấy mình như thằng hèn chỉ bởi vì anh đã từng là một thằng hèn.

Nhưng nếu anh chối từ Cơ hội bởi anh cảm thấy nó không tương xứng thì sao?

Miêu tả ngôi nhà ở ***, nằm cô lẻ trên ngọn đồi giữa những ruộng nho - chẳng phải họ gọi đó là những ngọn đồi hình vú? - và rồi con đường dẫn tới rìa thành phố, tới dãy nhà cuối cùng (hoặc đầu tiên, tùy theo anh đi từ hướng nào). Thằng nhóc sơ tán đã gạt đi sự che chở của gia đình mà dấn thân vào cái thành phố với những xúc tu vươn dài kia, bước trên những đại lộ mênh mông, rón bước trong Ngõ mà nó khiếp hãi đầy ganh tị.

Ngõ là nơi tụ tập của băng nhóm Ngõ. Bọn trai quê, bẩn thỉu, to mồm. Tôi quá thành phố: tốt nhất là nên tránh xa chúng. Nhưng để tới quảng trường, quầy báo cùng hiệu sách thì trừ phi tôi thử đi gần như một vòng quanh xích đạo và thực sự thiếu phẩm giá, lộ trình duy nhất là đi dọc theo Kênh. Và bọn trai Ngõ so với băng nhóm Kênh thì vẫn còn là những thiếu gia lịch lãm. Con kênh ấy lấy theo tên của một dòng suối ngày xưa, giờ là một mương thoát nước, chạy qua khu vực nghèo nàn tăm tối nhất của thành phố. Bọn trẻ Kênh là đám kiết xác bẩn thỉu và bạo lực.

Trẻ Ngõ đừng hòng đi qua khu vực Kênh mà không bị tấn công, bị nện tơi bời. Thoạt đầu tôi không biết mình là một đứa trẻ Ngõ. Tôi vừa mới chuyển tới đây, thế mà băng nhóm Kênh đã liệt tôi vào danh sách kẻ địch. Tôi đi qua khu vực của chúng, tạp chí thiếu nhi mở to trước mặt, vừa đi vừa đọc. Chúng thấy tôi, tôi chạy. Chúng đuổi theo, ném đá. Một hòn đá xuyên thẳng qua tờ tạp chí mà tôi vẫn giữ khư khư trước mặt trong khi chạy, cố níu nắng lấy một chút phẩm giá. Tôi thoát được nhưng tờ tạp chí thì mất. Ngày hôm sau tôi quyết định gia nhập băng nhóm Ngõ.

Tôi trình diện trước hội đồng Sanhedrin của chúng và được chào đón bằng những tràng cười nhạo. Khi ấy tóc tôi rất dày và hay dựng đứng trên đầu, nom hơi giống đầu Struwwelpeter. Mốt thời đó, như có thể thấy nhan nhản trong phim ảnh, quảng cáo hoặc trong các cuộc tản bộ ngày Chủ nhật sau Thánh lễ Misa, thường là những nam thanh niên vai rộng, áo vest ngực đúp, ria bôi sáp, tóc bóng lộn chải lật ngược ra sau, ôm sát lấy ót. Và đó chính là điều tôi muốn, một mái tóc bóng mượt như thế. Thế là ở quảng trường chợ, vào một ngày thứ Hai, tôi đã bỏ hết một số tiền khổng lồ đối với cái thằng tôi khi ấy để mua mấy hộp sáp chải tóc đặc quánh như mật ong hoa đậu. Rồi tôi đã mất đến vài tiếng đồng hồ để bôi trát thứ đó cho tới khi tóc tôi bết cứng, một chiếc mũ nặng như chì, chiếc mũ nhung đỏ của Giáo hoàng. Rồi tôi đội một cái mũ lưới bao tóc để giữ cho tóc tai ép chặt. Bọn trẻ Ngõ thấy tôi đi qua đầu đội mũ lưới thì bèn ré lên chế nhạo với cái thổ ngữ nặng nề mà tôi nghe thì hiểu nhưng không nói lại được. Vào cái ngày hôm ấy, sau khi ru rú hai tiếng đồng hồ trong nhà với cái mũ lưới trên đầu, tôi cởi nó ra, kiểm tra kết quả chói ngời trong gương rồi hùng dũng đi

https://thuviensach.vn

gặp băng nhóm mà tôi hy vọng có thể nói lời tuyên thệ trung thành. Tôi tiếp cận chúng đúng lúc sáp chải tóc mất đi sức kết dính và tóc tôi bắt đầu chậm chạp lấy lại cái dáng điệu thẳng đứng của mình. Hoan hỉ giữa những đứa trẻ Ngõ vừa đứng quây quanh tôi vừa huých nhau, tôi xin gia nhập hội.

Đen đủi sao, tôi nói tiếng Ý. Một người ngoài. Thủ lĩnh của chúng, Martinetti, khi ấy trong mắt tôi khác nào một người khổng lồ, bước tới, ngời ngời, chân trần. Y quyết định tôi phải chịu một trăm cứ đá vào mông. Có lẽ những cú đá ấy nhằm đánh thức con rắn Kundalini. Tôi đồng ý và đứng áp mặt vào tường. Hai trung sĩ giữ cánh tay tôi, thế rồi tôi nhận một trăm cứ đá bằng chân trần. Martinetti hoàn thành phần của mình dữ dội và điệu nghệ, đá sang bên cho khỏi đau ngón chân. Cả hội giữ vai trò dàn đồng ca cho buổi lễ, đếm bằng tiếng địa phương của chúng. Rồi chúng nhốt tôi trong một chuồng thỏ nửa tiếng đồng hồ trong khi chúng tán gẫu với nhau bằng thứ âm yết hầu. Tới lúc tôi phàn nàn rằng chân mình tê cứng cả rồi thì chúng cũng thả tôi ra. Tôi tự hào đã có khả năng chịu nổi nghi thức của một bộ tộc mọi rợ. Tôi là một trang nam tử được đặt cho cái tên Ngựa.

Vùng *** thời đó là nơi đóng quân của những hiệp sĩ Giéc-manh thời hiện đại, những người không đặc biệt cảnh giác bởi quân kháng chiến vẫn còn chưa lộ mặt - khi ấy là gần cuối năm 1943 và đầu năm 1944. Một trong những chiến công đầu tiên của chúng tôi là lẻn vào một nhà kho trong khi vài thằng trong nhóm đứng tâng bốc anh lính gác cửa, một gã Langobard to vĩ đại đang ngốn một chiếc bánh mì khổng lồ kẹp thứ mà chúng tôi thầm đoán và thấy sợ là salami và mứt. Đám chim mồi làm sao nhãng gã người Đức, tán dương những vũ khí của gã trong khi đám còn lại rón rén chui qua mấy tấm ván sắp long ra sau lưng nhà kho, trộm vài thanh thuốc nổ TNT. Tôi không tin sau đó chỗ thuốc nổ này từng được mó tới nhưng theo kế hoạch của Martinetti thì ý tưởng ban đầu là cho nổ ở vùng nông thôn, thuần túy vì mục đích làm pháo hoa và bằng những phương pháp mà giờ đây tôi biết là rất thô sơ và sẽ chả đi đến đâu cả. Sau này, người Đức được thay thế bởi đám hải quân phát xít thuộc Decima MAS. Họ lập ra rào chắn gần con sông, ngay trên ngã tư nơi bọn con gái từ trường Santa Maria Ausiliatrice cứ sáu giờ tối lại đi dọc theo đại lộ. Martinetti thuyết phục lính hải quân Decima (họ không thể nào quá mười tám tuổi) cột một bó lựu đạn mà quân Đức bỏ lại, những quả lựu đạn có chốt an toàn dài, và giật chốt để chúng có thể nổ ở mép nước đúng thời điểm bọn con gái đi tới đó. Martinetti biết cách tính toán thời gian. Nó giảng giải cho đám phát xít, và hiệu quả thật choáng ngợp: trong tiếng nổ rền vang như sấm, một tấm màn nước dựng lên dọc bờ kênh ngay khi bọn con gái vừa rẽ ở khúc cua. Những bước chân chạy tán loạn, những tiếng la hét the thé, và chúng tôi cùng đám phát xít cười nôn ruột. Những người sống sót sau thời gian cầm tù của quân Đồng minh sẽ nhớ ngày vinh quang ấy, chỉ sau có vụ thiêu sống Molay.

Trò tiêu khiển chính của đám trẻ Ngõ là sưu tầm vỏ đạn và những rác thải chiến tranh khác, những thứ trở nên nhiều vô kể sau ngày 8 tháng Chín và Đức chiếm đóng Ý: mũ sắt cũ, bao đạn, ba lô, đôi khi cả những viên đạn còn nguyên. Bạn làm như thế này với một viên đạn ngon nghẻ: một tay giữ vỏ đạn, nhét đầu đạn vào một lỗ khóa, xoay vòng rồi kéo vỏ đạn ra, thêm nó vào bộ sưu tập của mình. Thuốc súng được lấy hết ra (thỉnh thoảng có một dải mỏng thuốc nổ không khói) và rắc theo những đường ngoằn ngoèo rồi đốt cháy bùng lên. Vỏ đạn, đặc biệt có giá nếu đầu đạn còn nguyên vẹn, làm giàu cho đội quân của một đứa. Đứa nào

https://thuviensach.vn

giỏi sưu tầm có sẽ có nhiều vỏ đạn, xếp thành hàng dựa theo cấu tạo, màu sắc, hình dạng và xuất xứ. Có những tổ lính bộ binh là súng tiểu liên và vỏ đạn Sten, rồi đến những cận vệ và hiệp sĩ là vỏ đạn súng trường mẫu 1891 (sau khi quân Mỹ đến chúng tôi mới biết tới Garand) và cuối cùng, khao khát tột cùng của một thằng nhóc, những đại thủ lĩnh cao vòi vọi, chính là những vỏ đạn súng máy rỗng.

Một tối nọ, khi chúng tôi đang mê mải với những cuộc kiếm tìm an lành ấy, Martinetti báo với cả bọn rằng thời khắc đã tới. Một lời thách đấu đã được gửi tới băng nhóm Kênh và đã được chấp nhận. Cuộc chiến sẽ diễn ra ở một địa điểm trung lập, đằng sau nhà ga. Tối đó, lúc chín giờ.

Lúc ấy chiều muộn, một ngày hè, một ngày khiến người ta mệt bã nhưng lại đầy phấn khích bừng bừng. Chúng tôi tự trang bị những vật dụng hãi hùng nhất, kiếm những thanh gỗ dễ cầm, nhét đá đủ kích cỡ đầy túi và ba lô. Một vài đứa còn lấy dây đeo súng để chế ra rơi, nếu bạo tay dùng thì sẽ rất tuyệt. Trong mấy tiếng đồng hồ nhập nhoạng ấy, tất cả chúng tôi cảm thấy mình như người hùng, nhất là tôi. Đó là cả nỗi niềm phấn khích trước một cuộc tấn công: cay đắng, đau đớn, huy hoàng. Tạm biệt, mẹ yêu, con cất bước tới Yokohama*; hãy nhắn lời tới nơi xa ấy*. Chúng tôi đang hy sinh tuổi thanh xuân của mình cho Tổ quốc như từng được dạy trên lớp trước ngày mùng tám tháng Chín.

Kế hoạch của Martinetti khá khôn ngoan. Chúng tôi sẽ leo qua con đê có đường xe lửa tít xa mạn phía Bắc và đánh úp từ sau lưng chúng, làm chúng bất ngờ và thế là giành phần thắng ngay từ đầu. Sau đó là giết không tha.

Nhá nhem tối, chúng tôi trèo qua đường đê xe lửa, bò lên những bờ dốc và lội qua các con mương, người ngợm nặng trịch đá và gậy gộc. Từ đường ray trên đỉnh dốc, chúng tôi thấy chúng nằm phục kích sau mấy buồng xí nhà ga. Nhưng chúng cũng thấy chúng tôi bởi vì chúng đang ngó lại sau lưng, ngờ rằng chúng tôi sẽ tới từ hướng đó. Điều duy nhất lũ chúng tôi còn có thể làm là lao tới, không cho chúng thời gian ngạc nhiên trước mánh khóe hiển nhiên của chúng tôi.

Trước khi trèo lên đỉnh con đê, không đứa nào nhấp lấy một giọt rượu grappa nhưng chúng tôi vẫn quăng mình vào cuộc chiến, hò hét vang trời. Rồi tới bước ngoặt, khi chỉ còn cách nhà ga khoảng một trăm mét. Đứng ở đấy là những ngôi nhà phố thị đầu tiên, và tuy ít ỏi, chúng vẫn tạo nên một mạng lưới những ngõ ngách nhỏ hẹp. Chính tại điểm đó, nhóm dũng cảm nhất xông tới, gan góc kiên cường, trong khi tôi và (may mắn sao cho tôi) một vài đứa khác chậm lại rồi trốn chui trốn nhủi sau mé tường nhà, chỉ dám giương mắt nhìn từ xa.

Nếu Martinetti tổ chức chúng tôi thành quân tiên phong và quân hậu vệ thì mấy đứa tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, nhưng đây là đội hình tự phát: những thằng có gan chạy trước, bọn hèn nhát ở sau. Từ nơi ẩn nấp, chỗ nấp của tôi xa hơn những thằng khác, chúng tôi quan sát cuộc chiến. Một cuộc chiến không bao giờ nổ ra.

Hai nhóm tiến tới cách nhau vài mét và đứng đó thách thức, gầm gừ. Rồi thủ lĩnh hai bên bước tới hội ý. Hội nghị Yalta. Chúng quyết định chia lãnh thổ của mình thành các khu vực và đi tới đồng thuận cho phép

https://thuviensach.vn

đối phương thi thoảng đi qua mà không sứt mẻ gì, như người Cơ đốc giáo và người Hồi ở Đất Thánh. Tình đoàn kết giữa các nhóm hiệp sĩ đã thắng thế tính tất yếu của cuộc chiến. Mỗi bên đã tự chứng minh bản thân. Hai phe đối địch rút lui trong thuận hòa, vẫn là địch thủ, theo hai hướng ngược chiều nhau.

Giờ đây tôi tự nhủ mình rằng tôi không lao đến cùng vào cuộc chiến ấy bởi vì tôi thấy nó tức cười. Nhưng đó không phải điều tôi tự nhủ khi ấy. Vào cái thời khắc kia, tôi có cảm giác mình như một thằng hèn, và có vậy thôi.

Ngày nay, thậm chí còn ươn hèn hơn, tôi tự bảo mình rằng giá như ngày đó tôi xông lên cùng những kẻ khác, tôi sẽ đâu có hề hấn gì, và cuộc đời tôi sau đó sẽ tốt đẹp hơn bao nhiêu. Tôi đã lỡ mất Cơ hội ở tuổi mười hai. Nếu lần đầu mà anh chẳng cương lên nổi thì cả đời anh bất lực.

Một tháng sau, một vài xâm phạm ngẫu nhiên kéo hai phe Ngõ và Kênh đối mặt nhau trên một cánh đồng và những nắm đất từ mỗi phe bắt đầu bay tới. Tôi không biết là bởi kết quả của cuộc chiến trước đó khiến tôi an lòng hay bởi lòng khao khát tuẫn đạo, nhưng dù bởi gì đi nữa thì lần này tôi cũng đứng ở hàng đầu. Đó là một cuộc chiến ném đá không đổ máu, ngoại trừ tôi. Một nắm đất giấu trong mình nó cả hòn đá táng thẳng tới làm môi tôi rách toạc. Tôi òa khóc chạy về nhà và mẹ tôi đã phải dùng nhíp gắp từng mẩu đất bẩn khỏi vết thương bên trong môi. Sự thực là vết thương để lại một sẹo lồi ngay cạnh răng nanh hàm dưới và đến tận bây giờ, mỗi lần lướt đầu lưỡi qua đó, tôi lại cảm thấy run rẩy, rùng mình.

Nhưng cái sẹo lồi đó nào có xoa dịu tội lỗi cho tôi, bởi vì tôi nhận được nó do khinh suất chứ đâu phải do lòng dũng cảm. Tôi liếm môi và tôi làm gì? Tôi viết. Nhưng văn chương tồi đâu đem lại cứu rỗi.

Sau hôm diễu hành tôi không gặp lại Belbo trong khoảng một năm. Tôi phải lòng Amparo và không còn tới Pilade nữa, hay ít nhất là trong những lần ít ỏi tôi ghé qua đấy cùng Amparo thì Belbo không có đó. Dẫu sao Amparo cũng không thích nơi này. Với quan điểm chính trị và đạo đức khắt khe - mà chỉ có vẻ yêu kiều cùng lòng kiêu hãnh ngất trời của nàng mới sánh nổi - thì nàng coi Pilade là chốn tụ tập của lũ bảnh chọe phe tự do, mà theo như nàng biết là một sợi chỉ mảnh khó nhận biết trong tấm vải âm mưu của chủ nghĩa tư bản. Với bản thân tôi, đó là một năm tận tụy, nghiêm túc, miệt mài. Tôi tập trung một cách phấn khởi nhưng trầm lặng vào luận văn.

Rồi một ngày tôi vô tình gặp Belbo dọc mấy con kênh cách không xa nhà xuất bản Garamond. “Chà, xem ai đây nào,” anh ta vui vẻ nói. “Chàng hiệp sĩ dòng Đền mà tôi hâm mộ! Nghe này, tôi vừa được tặng một thiên niên mỹ tửu ngon khôn tả. Ghé qua văn phòng của tôi nhé? Tôi có cốc giấy và một buổi chiều rảnh rỗi.”

“Zeugma,” tôi nói.

https://thuviensach.vn

“Không. Bourbon*. Và tôi tin chắc là được đóng chai trước khi Alamo sụp đổ.”

Tôi theo gót anh ta. Chúng tôi vừa nhấp ngụm đầu tiên thì Gudrun bước vào nói có một ông muốn gặp Belbo. Anh ta vỗ trán. Anh ta đã quên khuấy mất cuộc hẹn. Nhưng cái sự tình cờ nó thường khoái mưu đồ, anh ta bảo tôi. Theo như anh ta hiểu thì người kia muốn cho anh xem một cuốn sách liên quan tới Hiệp sĩ dòng Đền. “Tôi sẽ cắt đuôi hắn mau thôi,” anh ta nói, “nhưng anh phải giúp tôi một tay với vài phản bác sắc bén đấy.”

Đó chắc chắn là một sự tình cờ. Và vậy là tôi đã sa vào lưới.

https://thuviensach.vn

17

> Và thế là những hiệp sĩ dòng Đền đã biến mất cùng bí mật của họ, cái bí mật mà dưới bóng nó phập phồng một niềm khát khao ngời ngợi về cái thành phố trần tục ấy. Nhưng cái Trừu tượng mà những nỗ lực của họ thiết tha hướng đến thì vẫn tiếp tục sống, không thể chạm tới, ở những xứ sở không ai rõ... Và nguồn cảm hứng của nó, hơn một lần trong dòng chảy thời gian, đã đầy ắp những tâm hồn có thể tiếp nhận được nó.
>
> − Victor Emile Michelet, *Le secret de la Chevalerie,* 1930, tr. 2

Người đàn ông ấy có khuôn mặt của thập niên 1940. Dựa theo những tờ tạp chí cũ tôi lục ra trong tầng hầm ở nhà, tất cả những người có khuôn mặt như vậy đều thuộc về thập niên bốn mươi. Hắn cái đói khát thời chiến tranh đã làm hõm sâu những gò má và khiến những đôi mắt lơ mơ sốt. Đó là một bộ mặt mà tôi biết được từ những tấm hình chụp những đội xử bắn - ở cả hai phía. Vào thời ấy, những người đàn ông mang khuôn mặt như thế bắn giết lẫn nhau.

Vị khách của chúng tôi mặc com lê xanh da trời, sơ mi trắng, cà vạt màu ngọc trai xám và một cách bản năng tôi tự hỏi vì sao ông ta lại bận thường phục. Tóc ông ta, đen một cách không tự nhiên, chải lật thành hai dải từ hai bên thái dương ra sau, vuốt sáp bóng loáng, dù rất cẩn thận song vẫn phô bày một đỉnh đầu hói bóng lưỡng với vài sợi mỏng đều tăm tắp như dây điện báo vắt ngang qua, tạo thành một chữ V chính giữa trán. Khuôn mặt ông ta rám nắng, đầy vết tích, không chỉ là những nếp nhăn chằng chịt. Một vết sẹo mờ chạy ngang qua má trái từ môi tới tai, cắt một đường mỏng khó nhận ra qua nửa trái của bộ ria đen kiểu Adolphe Menjou. Da hắn bị rách chưa tới một milimét và đã được khâu lại. Đấu kiếm? Hay vết đạn sượt qua?

Ông ta tự giới thiệu là đại tá Ardenti, chìa tay cho Belbo và chỉ gật đầu với tôi khi Belbo giới thiệu tôi là trợ lý. Ông ta ngồi xuống, bắt tréo chân, kéo nhẹ ống quần làm lộ ra đôi tất nâu ngang mắt cá.

“Đại tá... đang tại ngũ?” Belbo hỏi.

Ardenti phô đôi hàm giả loại tốt. “Đã nghỉ hưu, anh có thể coi như vậy. Hoặc nếu anh thích thì cứ coi là đang trong lực lượng dự bị. Trông tôi chưa già cả lắm nhưng thực tế lại là thế đó.”

https://thuviensach.vn

“Nom bác không hề già,” Belbo nói.

“Tôi đã chiến đấu trong bốn cuộc chiến tranh.”

“Thế thì hẳn cuộc chiến đầu tiên của bác phải từ thời Garibaldi.”

“Không. Tôi là trung úy tình nguyện ở Ethiopia. Rồi thành đại úy, một lần nữa lại là quân tình nguyện, ở Tây Ban Nha. Rồi thăng đến cấp thiếu tá ở châu Phi cho tới khi chúng ta bỏ rơi các thuộc địa của mình. Mề đay Bạc. Đến năm 1943, ồ, chúng ta hãy cứ thẳng thắn với nhau rằng tôi lựa chọn bên thua cuộc và quả thực tôi đã mất tất cả, chỉ giữ được danh dự. Tôi gan góc bắt đầu tất cả lại từ đầu, trong đội ngũ. Lính lê dương. Trường đời nghiệt ngã. Trung sĩ vào năm 1946, đại tá vào năm 1958, với Massu. Rõ ràng tôi luôn chọn bên thua cuộc. Khi cánh tả của de Gaulle nắm quyền, tôi giải ngũ và chuyển sang Pháp sống. Tôi có mối giao tình với vài người Angeria nên tôi mở một công ty xuất nhập khẩu ở Marseilles. Lần này tôi đã chọn được bên thắng cuộc, hiển nhiên vậy, bởi vì giờ tôi đang hưởng một nguồn thu độc lập và có thể tận hiến đời mình cho sở thích cá nhân. Trong mấy năm vừa qua, tôi đã viết ra những kết quả nghiên cứu của mình. Đây...” Ông ta lôi từ chiếc cặp da một kẹp tài liệu to tướng mà lúc đó tôi thấy có vẻ là màu đỏ.

“Vậy,” Belbo nói, “một cuốn sách về hiệp sĩ dòng Đền phải không ạ?”

“Hiệp sĩ dòng Đền,” vị đại tá xác nhận. “Một niềm đam mê của tôi từ thời trai trẻ. Họ cũng là lính đánh thuê, vượt Địa Trung Hải để kiếm tìm vinh quang.”

“Signor Casaubon đây cũng đang nghiên cứu về hiệp sĩ dòng Đền,” Belbo nói. “Anh ấy rành đề tài này hơn tôi. Nhưng bác nói qua cho chúng tôi về cuốn sách đi ạ.”

“Các hiệp sĩ dòng Đền đã luôn hấp dẫn tôi. Một nhúm những tâm hồn phóng khoáng mang ánh sáng của châu Âu giữa những kẻ man rợ của hai Tripoli...”

“Đối thủ của các hiệp sĩ dòng Đền không hẳn là người man rợ,” tôi nhận xét.

“Anh đã bao giờ bị quân phản loạn ở Magreb bắt chưa?” ông ta hỏi lại tôi với vẻ mỉa mai nặng nề.

“Cháu nhớ là không ạ,” tôi nói.

Ông ta trừng mắt với tôi và tôi lấy làm mừng rằng mình chưa từng là lính dưới quyền ông ta. “Xin lỗi,” ông ta quay sang Belbo nói. “Tôi thuộc về một thế hệ khác.” Ông quay lại nhìn tôi khiêu khích. “Đây là một kiểu phiên tòa đấy à, hay là...”

“Chúng ta ở đây để nói về công trình của bác, đại tá,” Belbo nói. “Mời bác tả cho chúng tôi về nó ạ.”

https://thuviensach.vn

“Tôi muốn lập tức làm rõ một điều,” viên đại tá đặt tay lên kẹp tài liệu. “Tôi đã sẵn sàng chịu chi phí xuất bản. Các anh sẽ không phải bỏ ra đồng nào. Nếu các anh muốn lời giới thiệu từ giới học thuật thì tôi cũng sẽ cung cấp. Mới hai giờ trước tôi vừa gặp một chuyên gia trong lĩnh vực này, ngài ấy từ Paris bay gấp tới đây để gặp tôi. Ngài ấy có thể cho ta một lời giới thiệu có sức nặng...” Ông ta lường trước câu hỏi của Belbo và làm một cử chỉ tỏ ý rằng vào lúc này tốt nhất chưa nên bàn tới tên tuổi vị kia, đó là một vấn đề nhạy cảm.

“Tiến sĩ Belbo,” ông ta nói, “những trang viết này chứa đựng mọi yếu tố của một câu chuyện. Một câu chuyện có thực, và là câu chuyện vô cùng khác thường. Hay hơn bất cứ truyện kinh dị Mỹ nào. Tôi đã khám phá ra một điều - một điều rất quan trọng - nhưng đấy chỉ mới là khởi đầu thôi. Tôi muốn kể với thế giới điều tôi biết, hy vọng rằng sẽ có ai đó ngoài kia có thể ghép phần còn lại của tấm xếp hình này - một người nào đó có thể đọc cuốn sách mà xuất đầu lộ diện. Nói cách khác, đây cũng gần như một dạng bịt mắt dò đường. Và thời gian là vấn đề cốt yếu. Người duy nhất biết điều mà tôi biết giờ có lẽ đã bị giết, chính là để bịt miệng. Nhưng nếu tôi có thể đưa những gì mình biết đến với hai ngàn độc giả thì người ta chẳng còn lý do gì để thử tiêu tôi nữa.” Ông ta ngừng lại. “Hai người có biết gì về cuộc bắt bớ những hiệp sĩ dòng Đền không?”

“Signor Casaubon gần đây mới cho tôi biết về chuyện đó, và tôi bị choáng trước thực tế rằng họ chẳng có phản kháng nào hết và các hiệp sĩ dòng Đền bị bắt một cách bất ngờ.”

Vị đại tá nở nụ cười chiếu cố. “Đúng. Nhưng thật phi lý khi nghĩ rằng những người mạnh đến nỗi vua Pháp cũng phải sợ lại không thể nhìn ra có vài thằng nhãi ranh đang xúi giục nhà vua và nhà vua đang xúi giục Giáo hoàng. Thật phi lý! Điều đó gợi ý cho ta rằng hẳn phải có một kế hoạch. Một kế hoạch siêu phàm. Giả dụ như các hiệp sĩ dòng Đền có một kế hoạch chinh phục thế giới và họ biết bí mật của một nguồn sức mạnh khổng lồ, một bí mật mà để bảo tồn nó thì cũng đáng để hy sinh cả dòng Đền ở Paris cũng như của các trang ấp rải rác khắp vương quốc, cả ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh và Ý, các pháo đài ở Đất Thánh, của cải vật chất - hết thảy mọi thứ. Philip Tuấn tú nghi ngờ điều này. Nếu không thì vì sao ông ta lại mở một cuộc khủng bố làm dơ bẩn bông hoa đẹp của hiệp sĩ Pháp? Dòng Đền nhận ra rằng nhà vua nghi ngờ và ông ta sẽ cố hủy diệt họ. Kháng cự trực tiếp cũng vô ích, kế hoạch cần thời gian: kho báu (hoặc cái gì đấy, bất kể là gì) cần phải được tìm ra, hoặc nó cần phải được khai thác từ từ. Và ban trị sự bí mật của dòng Đền mà giờ ai cũng biết là tồn tại-”

“Ai cũng biết?”

https://thuviensach.vn

“Tất nhiên. Làm sao có thể tưởng tượng được rằng một dòng tu quyền lực đến vậy có thể tồn tại lâu dài như vậy mà không có ban trị sự bí mật.”

“Lập luận của bác rất hoàn hảo,” Belbo nói và liếc xéo tôi.

Vị đại tá tiếp tục. “Vị đại thủ lĩnh cũng nằm trong ban trị sự bí mật, nhưng ông ta ắt chỉ là bình phong để che mắt những kẻ bên ngoài. Trong *La Chevalerie et les aspects secrets de l’histoire*, Gaulthier Walther bảo rằng phải đến tận năm 2000 kế hoạch chinh phục thế giới của các hiệp sĩ dòng Đền rốt cuộc mới được thực hiện. Các hiệp sĩ dòng Đền đã quyết định chuyển sang hoạt động ngầm, điều đó có nghĩa là dòng tu phải xem như đã chết. Họ hy sinh bản thân mình, đó chính là điều họ đã làm! Trong đó có cả vị đại thủ lĩnh. Một số người mặc cho kẻ khác giết hại, có lẽ dòng tu đã tổ chức rút thăm để chọn. Những người khác thì ngừng phản kháng, trà trộn làm thường dân. Điều gì đã xảy đến với những người có thứ bậc thấp hơn, các thầy trợ sĩ, thợ mộc, thợ kính? Đó là cách mà Hội Tam điểm ra đời và sau này phân tán rộng khắp thế giới như tất cả mọi người đều biết. Nhưng ở nước Anh, mọi việc diễn ra theo cách khác. Nhà vua chống lại áp lực của Giáo hoàng và trợ cấp cho các hiệp sĩ dòng Đền trốn đi. Họ ngoan ngoãn sống trong những dinh thự rộng lớn của dòng tu. Ngoan ngoãn - anh có tin nổi không? Tôi thì không. Ở Tây Ban Nha dòng tu đã thay tên đổi họ thành dòng Montesa. Thưa nhị vị, đó là những người từng có thể ra lệnh cho cả một ông vua; họ cũng nắm giữ quá nhiều giấy nợ của ông ta đến nỗi chỉ cần mất một tuần là đủ khiến ông ta phá sản. Chẳng hạn như vua Bồ đã thỏa thuận với các hiệp sĩ. Chúng ta hãy xử lý chuyện này theo cách như vậy đi, các bạn thân mến của tôi, ông ta nói: các anh đừng tự nhận là hiệp sĩ dòng Đền nữa, đổi tên thành hiệp sĩ của Chúa Jesus rồi thì tôi sẽ rất vui lòng đón chào. Ở Đức có rất ít vụ xét xử. Sự thủ tiêu dòng tu thuần túy chỉ có tính hình thức, và dù gì đi nữa cũng có một dòng tu anh em, dòng hiệp sĩ Giéc-manh, lúc bấy giờ họ không chỉ là một nhà nước nằm trong một nhà nước: họ *chính là* nhà nước, đã giành được một lãnh thổ rộng lớn không kém gì những quốc gia giờ đang nằm dưới gót nước Nga, và họ tiếp tục mở rộng cho tới cuối thế kỷ 15 khi quân Mông cổ tới. Nhưng đó là chuyện khác, vì quân Mông cổ ngay cả bây giờ vẫn còn lấp ló ngoài cổng nhà ta. Nhưng tôi không nên lạc đề.”

“Vâng, chúng ta đừng lan man lạc đề,” Belbo nói.

“Như tất cả mọi người đều biết, hai ngày trước khi Philip Tuấn tú ban hành lệnh bắt giữ và một tháng trước khi nó được thực thi, một cỗ xe bò chở rơm đã rời lãnh thổ của dòng Đền tới một nơi không ai biết. Chính nhà tiên tri Nostradamus cũng đã ám chỉ tới chuyện này ở một trong những *Tập trăm bài...*” Ông ta nhìn xuống bản thảo để tìm câu trích dẫn:

https://thuviensach.vn

Sous la pasture d'animaux ruminant
par eux conduits au ventre herbipolique
soldats caches, les armes bruit menant...

"Cái xe bò đó chỉ là truyền thuyết," tôi nói. "Và cháu khó mà coi Nostradamus có uy tín gì trong những chuyện liên quan tới sự thật lịch sử."

"Những người già hơn anh, Signor Casaubon, đã đặt lòng tin ở nhiều lời tiên tri của Nostradamus. Không phải là tôi ngây thơ đến nỗi hiểu câu chuyện chiếc xe bò theo nghĩa đen. Nó là một biểu tượng - một biểu tượng về sự thật rõ ràng, chắc chắn rằng Jacques de Molay, đoán trước được mình sắp bị bắt, đã chuyển quyền lãnh đạo dòng tu cũng như những tri thức bí mật của nó cho một người cháu, bá tước de Beaujeu, người trở thành thủ lĩnh của dòng Đền giờ đã chuyển vào hoạt động bí mật."

"Có tài liệu nào xác nhận những điều ấy không ạ?"

"Chính sử được viết bởi kẻ thắng cuộc," vị đại tá cất lời với nụ cười cay đắng. "Theo chính sử, những người như tôi không tồn tại. Không, đằng sau câu chuyện về chiếc xe bò ẩn chứa điều khác. Lực lượng nòng cốt bí mật của dòng Đền được chuyển tới một địa điểm kín đáo, và từ đó họ bắt đầu phát triển mạng lưới ngầm của mình. Chi tiết hiển nhiên này là điểm khởi đầu của tôi. Trong nhiều năm - thậm chí từ trước chiến tranh - tôi đã luôn tự hỏi những thầy tu anh hùng ấy có thể biến đi đâu. Khi lui về sống đời riêng, cuối cùng tôi đã quyết định tìm kiếm một dấu vết. Bởi vì cuộc trốn chạy của chiếc xe bò diễn ra ở Pháp nên Pháp là nơi tôi nên tìm kiếm nơi tập hợp ban đầu của nhóm nòng cốt bí mật kia. Nhưng là nơi nào ở nước Pháp?"

Ông ta có cảm quan sân khấu. Tôi và Belbo há hốc miệng nghe. Chúng tôi không thể tìm lời nào hay hơn là "Ồ, vậy thì ở nơi nào?"

"Tôi sẽ cho các anh biết ngay đây. Các hiệp sĩ dòng Đền sẽ trốn ở đâu? Hugues de Payns* từ đâu tới? Champagne, gần Troyes. Và vào thời điểm dòng Đền được thành lập, xứ Champagne nằm dưới quyền của Hugues de Champagne, người chỉ mấy năm sau đó đã đến Jerusalem gia nhập dòng Đền. Khi trở về nhà, ông ta hình như đi lại với tu viện trưởng xứ Citeaux và giúp vị này khởi xướng việc nghiên cứu cũng như dịch một số văn bản tiếng Hebrew trong tu viện. Hãy nghĩ về điều này: những tu sĩ áo trắng dòng Biển Đức - những tu sĩ Biển Đức của thánh Bernard - cũng mời các giáo sĩ Do Thái từ vùng thượng Burgundy tới Citeaux để nghiên cứu bất cứ văn bản nào mà Hugues đã tìm thấy ở Palestine. Hugues thậm chí tặng cho các tu sĩ của thánh Bernard một khu rừng ở Bar-sur-

https://thuviensach.vn

Aube, nơi về sau người ta dựng lên tu viện Clairvaux. Và thánh Bernard đã làm gì?"

"Ông ta trở thành chiến sĩ bênh vực dòng Đền," tôi đáp.

"Nhưng vì sao? Các anh có biết rằng ông ta đã khiến dòng Đền thậm chí còn hùng mạnh hơn dòng Biển Đức không? Rằng ông ta đã cấm tu sĩ dòng Biển Đức nhận của biếu tặng là đất đai, nhà cửa và buộc họ thay vào đó trao lại đất đai nhà cửa cho dòng Đền? Các anh đã bao giờ thấy Rừng Phương Đông gần Troyes chưa? Nó trải rộng mênh mông, hết trang ấp này nối tiếp trang ấp khác. Và trong lúc ấy, các anh biết đấy, những hiệp sĩ ở Palestine không đánh đấm gì sất. Họ đã sinh sống trong Ngôi đền, kết giao với người Hồi thay vì giết người Hồi. Họ giao du với những nhà thần bí Hồi giáo. Nói cách khác, thánh Bernard, với ủng hộ tài chính của những bá tước vùng Champagne, xây dựng một dòng tu ở Đất Thánh có liên lạc với những giáo phái bí mật của người Ả Rập và Do Thái. Một ban trị sự bí mật điều hành các cuộc thánh chiến với nỗ lực giữ cho dòng phát triển chứ không phải là ngược lại và đi đúng định hướng ban đầu. Nó lập nên một mạng lưới quyền lực nằm ngoài sức kiểm soát của triều đình. Tôi là con người hành động, không phải người ngồi đó vùi đầu vào sách vở. Thay vì thêu dệt ra những phỏng đoán vô nghĩa, tôi làm điều mà tất cả những học giả dài dòng kia chưa từng làm bao giờ: tôi tới nơi phát tích của các hiệp sĩ dòng Đền, nơi từng là căn cứ của họ trong suốt hai thế kỷ, quê nhà của họ, nơi mà họ có thể sống như cá trong nước..."

"Chủ tịch Mao nói rằng các nhà cách mạng phải sống giữa nhân dân như cá sống trong nước," tôi nói.

"Mừng cho ông chủ tịch của anh. Nhưng các hiệp sĩ dòng Đền đang chuẩn bị cho một cuộc cách mạng vĩ đại hơn nhiều cái cuộc cách mạng của đám cộng sản tết tóc đuôi sam ấy của các anh."

"Họ đâu còn tết tóc đuôi sam nữa."

"Không ư? Ồ, quá buồn cho họ. Như tôi đang nói đấy, các hiệp sĩ dòng Đền hẳn phải kiếm tìm nơi ẩn nấp ở Champagne. Payns? Troyes? Rừng Phương Đông? Không. Payns khi ấy và tới ngày nay vẫn là một ngôi làng bé tí. Vào thời ấy, nó có đến một pháo đài là cùng. Troyes là một thành phố: quá nhiều người của nhà vua ở đó. Rừng, nơi mà các hiệp sĩ dòng Đền sở hữu, sẽ là điểm đầu tiên mà lính triều đình tìm tới. Và nhân tiện chúng có làm thế thật. Không, tôi tự nhủ với bản thân, địa điểm hợp lý duy nhất là Provins."

https://thuviensach.vn

18

> Nếu con mắt chúng ta có thể nhìn xuyên qua trái đất này và thấy được từ cực này tới cực kia, từ nơi ta đứng tới điểm đối chân, chúng ta sẽ kinh hoàng thoáng thấy một khối vật chất lớn thủng lỗ chỗ đáng sợ với những rãnh nứt và hang hốc.
>
> − Thomas Burnet, *Telluris Theoria Sacra,* Amsterdam, Wolters, 1694, tr. 38

“Sao lại là Provins?”

“Các anh đã bao giờ tới Provins chưa? Một vùng đất ma thuật: thậm chí đến ngày nay anh vẫn có thể cảm nhận thấy điều ấy. Hãy tới đó. Vùng đất ma thuật, vẫn còn toát mùi bí ẩn. Vào thế kỷ 11, đó là nơi ở của bá tước vùng Champagne, một vùng tự do, nơi mà chính quyền trung ương không thể chõ mũi vào. Các hiệp sĩ dòng Đền coi nơi ấy như nhà mình, thậm chí ngày nay có cả một con phố mang tên họ. Có những nhà thờ, cung điện, một lâu đài nhìn xuống toàn cảnh đồng bằng. Và nhiều tiền, các thương gia buôn bán, chợ búa, hỗn độn, nơi dễ dàng qua lại mà không bị ai chú ý. Nhưng quan trọng nhất là thứ đã tồn tại từ thời tiền sử: những đường hầm. Một mạng lưới những đường hầm - những hầm mộ thực sự - nở rộng bên dưới ngọn đồi. Một số đường hầm ngày nay mở cửa cho công chúng tham quan. Có những nơi mà người ta thỏa sức bí mật gặp nhau, và nếu kẻ thù của họ chui vào, những kẻ hội họp kia chỉ mất vài giây để giải tán, tan biến vào hư không. Và nếu như họ thực sự quen thuộc đường đi lối lại, họ có thể thoát ra theo một hướng nhưng rồi xuất hiện ở hướng ngược lại, trên những đôi chân lót đệm êm ru như mèo. Họ có thể nấp đằng sau những kẻ đột nhập và hạ chúng trong bóng tối. Có Chúa làm chứng, thưa chư vị, những đường hầm ấy cứ như dành riêng cho lính đặc công. Nhanh gọn và vô hình vô ảnh, anh lẻn vào trong đêm, răng ngậm dao, tay cầm vài trái lựu đạn, vậy là kẻ thù của anh chết như chuột!”

Mắt ông ta rực sáng. “Các anh có nhận ra Provins ắt hẳn từng là một chỗ ẩn náu tuyệt diệu đến thế nào không? Một nhóm nòng cốt bí mật có thể họp dưới lòng đất, và người địa phương dù có thấy gì đó thì cũng không hé răng lấy một lời. Người của nhà vua tất nhiên đã tới Provins. Họ bắt những hiệp sĩ dòng Đền

https://thuviensach.vn

lộ diện trên mặt đất và giải về Paris. Reynaud xứ Provins bị tra tấn nhưng không mở miệng. Rõ ràng, kế hoạch bí mật đòi hỏi ông ta phải bị bắt để khiến nhà vua tin rằng Provins đã bị quét sạch. Nhưng đồng thời, bằng cách câm lặng, ông ta cũng đưa ra một tín hiệu: Provins sẽ không cúi đầu, ai cúi đầu chớ không phải Provins, nơi mà những hiệp sĩ dòng Đền mới, hoạt động ngầm vẫn tiếp tục sống. Một số đường hầm dẫn từ tòa nhà này tới tòa nhà kia. Anh có thể vào một kho thóc hoặc một nhà kho và chui ra ở một nhà thờ. Một số đường hầm được xây dựng với cột trụ và mái vòm. Thậm chí ngày nay, mỗi ngôi nhà ở thành phố miền thượng vẫn còn một hầm chứa có mái vòm hình cung nhọn - hẳn phải có đến hơn một trăm nơi như thế. Và mỗi hầm chứa lại có một cửa thông ra một đường hầm."

"Phỏng đoán thôi," tôi nói.

"Không, chàng trai ạ, thực tế đấy. Anh chưa nhìn thấy những đường hầm ở Provins. Gian này nối tiếp gian khác, sâu trong lòng đất, phủ đầy những hình vẽ của người cổ đại. Những bút tích ấy được tìm thấy chủ yếu ở nơi mà các nhà nghiên cứu hang động gọi là động nhánh. Những hình vẽ của thầy tu Druid, được khắc lên tường trước khi người La Mã tới. Caesar đi qua trên mặt đất trong khi ở sâu dưới lòng đất người ta bàn mưu kháng cự, phục kích, bỏ bùa. Còn có cả những biểu tượng của giáo phái Cathar. Vâng, thưa chư vị, giáo phái Cathar ở Provence đã bị quét sạch, nhưng ở Champagne cũng có người của giáo phái này và họ vẫn sống sót, bí mật gặp gỡ trong những căn hầm của dị giáo này. Một trăm tám mươi ba người trong số họ đã bị thiêu sống trên mặt đất, nhưng những người khác ẩn náu dưới lòng đất. Các cuốn sử gọi họ là *bougres et manichéens.* Giờ xin nhắc với hai anh, *bougre* chẳng qua là Bogomil*, những người phái Cathar có nguồn gốc Bulgaria. Từ tiếng Pháp *bougre* có mách bảo cho hai anh điều gì không? Khởi đầu nó có nghĩa là kẻ kê gian, bởi vì những người Cathar Bulgaria bị coi là có thói quen xấu ấy..." Ông ta cất tiếng cười có phần ngượng ngùng. "Và còn ai khác cũng bị buộc đúng cái tội đó? Những hiệp sĩ dòng Đền. Lạ lùng, phải không?"

"Ở mức độ nào đó," tôi nói. "Vào thời bấy giờ cách dễ dàng nhất để kết liễu một tín đồ dị giáo là buộc cho anh ta tội kê gian..."

"Phải, và anh không được nghĩ rằng tôi tin những hiệp sĩ dòng Đền thực sự... Họ là những chiến sĩ, và chúng tôi, những chiến sĩ, thích đàn bà đẹp. Có thề nguyền hay không thì đàn ông vẫn là đàn ông. Tôi nhắc tới điều này chỉ bởi vì tôi không tin rằng các tín đồ dị giáo Cathar tìm thấy nơi ẩn náu ở đúng nơi của các

https://thuviensach.vn

hiệp sĩ dòng Đền là chuyện ngẫu nhiên tình cờ. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa thì các hiệp sĩ dòng Đền cũng học từ họ cách sử dụng hang động và đường hầm."

"Nhưng tất cả những điều này quả thực chỉ là phỏng đoán," Belbo nói.

"Nó bắt đầu bằng phỏng đoán, phải. Tôi chỉ đang giải thích vì sao tôi lên đường thám hiểm Provins. Nhưng giờ chúng ta đến với câu chuyện thực sự. Ở trung tâm của Provins có một công trình Gothic lớn, Grange-aux-Dimes, hoặc kho thóc thuế thập phân. Chắc hai anh đã biết rồi, một trong những nguồn sức mạnh của các hiệp sĩ dòng Đền là họ thu thuế thập phân trực tiếp và không phải trả đồng nào cho chính quyền. Bên dưới tòa nhà, như tất cả các nơi khác, có một mạng lưới đường hầm mà ngày nay ở trong tình trạng rất tồi. Khi tôi đang lần xem các tư liệu lưu trữ ở Provins thì tôi bắt gặp một tờ báo địa phương từ năm 1894. Trong đó có một bài báo về hai kỵ binh, hiệp sĩ Camille Laforge xứ Tours và hiệp sĩ Édouard Ingolf thành Petersburg - phải, Petersburg! - người đã tới thăm Grange vài ngày trước đó. Đi cùng người trông nhà, họ xuống một trong những căn phòng ngầm ở tầng thứ Hai dưới lòng đất. Người trông nhà vì muốn chứng tỏ rằng thậm chí ở dưới đó còn có những tầng khác nữa nên liền giậm chân lên mặt đất và họ nghe thấy những tiếng vọng cùng dội âm. Nhà báo ca ngợi những kỵ binh dũng cảm đã lập tức cầm lấy đèn và dây thừng rồi tiến vào mạng lưới đường hầm xa lạ kia như những cậu trai xuống một hầm mỏ, chống khuỷu tay nhích người tới trước, bò qua những lối đi bí hiểm. Và tờ báo kể rằng họ đã tới một gian phòng lớn, có một cái lò sưởi tử tế và một giếng cạn giữa phòng. Họ buộc một hòn đá vào dây thừng, thả nó xuống, thì thấy rằng cái giếng sâu mười một mét. Một tuần sau họ quay lại mang theo dây thừng chắc hơn và hai người đi cùng giữ dây cho Ingolf trèo xuống giếng, ở đó anh ta khám phá ra một căn phòng lớn có tường đá, rộng mười mét vuông và cao năm mét. Những người khác sau đó theo anh ta xuống. Họ nhận ra rằng mình đang ở tầng thứ ba, sâu ba mươi mét dưới mặt đất. Chúng ta không biết những người ấy đã thấy gì và làm gì trong căn phòng kia. Nhà báo thú nhận rằng khi anh ta tới hiện trường để điều tra, anh ta không đủ gan trèo xuống giếng. Tôi bị câu chuyện kích động và khao khát được tới thăm nơi ấy. Nhưng phần nhiều đường hầm đã sập kể từ cuối thế kỷ trước, mà dù cho thời ấy có tồn tại một cái giếng như thế thật thì cũng không cách nào biết được giờ nó ở đâu.

"Rồi tôi đột nhiên nghĩ ra rằng những kỵ binh kia có thể đã tìm thấy gì đó dưới ấy. Trước đó không lâu tôi có đọc một cuốn sách về bí mật ở Rennes-le-Château, một câu chuyện khác trong đó hiệp sĩ dòng Đền cũng xuất hiện. Một linh mục xứ đạo nghèo khó và vô danh sửa sang lại nhà thờ cổ ở một làng nhỏ

https://thuviensach.vn

với chừng hai trăm con chiên. Một hòn đá trên sàn gian cung thánh được nâng lên, để lộ ra một chiếc hộp mà theo như lời kể thì chứa một số cảo bản rất cũ. Chỉ có cảo bản thôi sao? Chúng ta không biết chính xác chuyện gì xảy ra sau đó, nhưng trong những năm về sau, vị linh mục kia trở nên giàu mít đố đổ vách, vung tiền như rác, sống cuộc đời phung phí và cuối cùng bị đưa ra tòa án tôn giáo. Nếu chuyện gì đó tương tự đã xảy ra với một trong hai kỵ binh kia thì sao? Hoặc là với cả hai? Ingolf đi xuống trước, ta hãy coi như anh ta tìm thấy một vật báu gì đó đủ nhỏ để giấu trong áo. Anh ta trở lên và không hé một lời với các bạn đồng hành. Ồ, tôi là một người bướng bỉnh, nếu không thì tôi đã chẳng sống cuộc sống như tôi có."

Viên đại tá miết ngón tay qua vết sẹo rồi đưa hai tay lên hai bên thái dương và vuốt tóc tới gáy, cho chắc là mái tóc nằm yên một chỗ.

"Tôi tới bưu điện trung tâm ở Paris kiểm tra danh bạ trên khắp cả nước, tìm người mang họ Ingolf. Tôi chỉ tìm thấy một nhà duy nhất, ở Auxerre, liền viết một lá thư giới thiệu mình là một nhà khảo cổ học nghiệp dư. Hai tuần sau tôi nhận được phúc đáp từ một bà đỡ già, con gái của vị Ingolf mà tôi đã nghe danh qua tờ báo. Bà ấy rất tò mò muốn biết vì sao tôi lại quan tâm đến ông ta. Trên thực tế, bà ấy hỏi, Vì Chúa, liệu tôi có thể kể cho bà ấy điều gì đó không? Tôi nhận ra có một bí ẩn nào đó ở đây nên liền tức tốc tới Auxerre. Mademoiselle Ingolf sống trong căn nhà nhỏ bám đầy thường xuân, cánh cửa gỗ chốt bằng một sợi dây móc vào đinh. Một cụ bà - sạch sẽ, tốt bụng và ít học. Vừa gặp bà ấy đã hỏi ngay tôi xem tôi biết gì về cha của bà, và tôi bảo bà rằng tôi chỉ biết có một hôm ông đã chui xuống một đường hầm ở Provins. Tôi nói rằng tôi đang viết một chuyên khảo lịch sử về vùng đất ấy. Bà ấy ngồi lặng như phỗng, không hề hay biết cha mình đã từng tới Provins. Vâng, ông ấy từng là kỵ binh nhưng đã giải ngũ từ năm 1895, trước khi bà chào đời. Ông mua căn nhà này ở Auxerre và đến năm 1898 thì cưới một cô gái trong vùng có một số vốn riêng. Mademoiselle Ingolf lên năm tuổi thì mẹ của bà qua đời vào năm 1915. Cha bà mất tích vào năm 1935. Mất tích theo đúng nghĩa đen. Ông ấy tới Paris, nơi mà ông ấy thường xuyên lui tới ít nhất một năm hai lần, nhưng rồi chẳng nhận được tin tức gì nữa. Cảnh sát địa phương đã gọi tới Paris: người ấy đã tan vào không khí. Được cho rằng đã chết. Và vậy là mademoiselle của chúng ta, chỉ còn lại một món thừa kế ít ỏi, phải đi làm tự lo thân. Rõ ràng bà ấy đã chẳng bao giờ kiếm nổi một tấm chồng, và dựa trên cách bà ấy thở dài, nó cũng ngầm chứa một câu chuyện - có lẽ là câu chuyện duy nhất trong cuộc đời bà và hẳn nó kết thúc chẳng hay gì. 'Monsieur Ardenti ạ,' bà nói, 'tôi phải chịu đựng nỗi đau đớn và tiếc thương dai

https://thuviensach.vn

dằng, không hay biết điều gì về số phận người cha đáng thương của mình, thậm chí đến cả mộ phần của ông ấy, nếu như thực sự có một ngôi mộ.' Bà ấy rất hào hứng kể về người cha, mô tả ông rất hiền và điềm tĩnh, một người đàn ông ngăn nắp, có văn hóa, ngày qua ngày ngồi cặm cụi hết đọc lại viết trong căn phòng làm việc nhỏ áp mái. Đôi khi ông ấy đi lại trong vườn và nói dăm ba câu chuyện với vị thầy thuốc giờ cũng đã mất. Thi thoảng, ông ấy tới Paris - vì công việc, ông ấy bảo vậy - và luôn trở về nhà mang theo những thùng sách. Phòng làm việc vẫn còn chất đầy những cuốn sách ấy, bà muốn cho tôi xem. Chúng tôi liền lên gác.

"Đó là một căn phòng nhỏ sạch sẽ ngăn nắp, được Mademoiselle Ingolf lau chùi hằng tuần: bà ấy có thể đặt hoa ở mộ của mẹ, nhưng tất cả những gì bà làm được cho người cha khốn khổ chỉ có vậy thôi. Bà giữ nó y nguyên như khi ông ấy ra đi; bà ước mình từng được đi học để có thể đọc những cuốn sách của cha, nhưng chúng được viết bằng những ngôn ngữ như tiếng Pháp cổ, tiếng Latin, tiếng Đức và thậm chí tiếng Nga. Người cha sinh ra và lớn lên ở Nga, ông nội bà là một viên chức sứ quán Pháp. Trong thư viện có khoảng một trăm tít sách, hầu hết - tôi mừng rỡ phát hiện ra - đều về cuộc xét xử các hiệp sĩ dòng Đền. Ví dụ, ông ấy có *Monuments historiques relatifs à la condamnation des chevaliers du Temple* của Raynouard, xuất bản vào năm 1813, một cuốn sách rất hiếm. Có nhiều tít sách về những hệ thống văn tự mật, cả một bộ sưu tập về mật mã, và một số tác phẩm về cổ tự học và lịch sử ngoại giao. Khi xem lướt qua một cuốn sổ cái chỉ tiêu cũ, tôi tìm thấy một ghi chú khiến tôi giật nảy mình: nó liên quan tới việc bán một cái hòm, không có giải thích gì thêm và không nhắc tới tên của người mua. Giá cũng không được ghi vào, nhưng ngày tháng là 1895, trong khi những ghi chú ngay phía dưới đó rất tỉ mỉ. Đây là sổ cái của một ông thận trọng khôn ngoan quản lý ngân quỹ dự trữ của mình. Có một số ghi chú về việc mua đồ từ những hiệu sách cổ ở Paris. Tôi bắt đầu hiểu ra.

"Ở dưới căn hầm tại Provins, Ingolf hẳn phải tìm thấy một cái hộp vàng khảm đá quý. Không kịp nghĩ ngợi gì hết, ông ấy bỏ vào trong áo và trở lên, chẳng để lộ ra với những người khác. Về đến nhà, ông tìm thấy một tấm giấy da trong hộp. Điều này có vẻ rất rõ ràng. Ông ấy tới Paris và liên lạc với một nhà sưu tầm đồ cổ - có lẽ một tay chủ hiệu cầm đồ tham lam nào đó - nhưng dù có như thế thì việc bán chiếc hộp cũng khiến Ingolf khá dư dật nếu không phải là giàu có. Rồi ông ấy tiến xa hơn, rời bỏ quân ngũ, về nông thôn sống và bắt đầu mua sách cùng nghiên cứu tấm giấy da. Có lẽ ban đầu ông ấy cũng là một kiểu tay săn kho báu, nếu không thì ông ấy chẳng đi khám phá các hang động ở Provins làm gì. Có lẽ ông ấy được học hành đủ để tin rằng cuối cùng mình sẽ tự

https://thuviensach.vn

giải mã được tấm giấy. Vậy nên ông ta làm việc bình tĩnh, không nôn nóng, trong hơn ba mươi năm, một kẻ độc tưởng thực sự. Liệu ông ta có từng nói với bất kỳ ai về những khám phá của mình? Ai mà biết được chứ? Bằng cách này hay cách khác, đến năm 1935, hẳn ông ấy hoặc phải cảm thấy mình đã có tiến triển đáng kể hoặc ông ấy rơi vào ngõ cụt, bởi vì sau đó rõ ràng ông ấy định quay sang bấu víu vào ai đó, hoặc để nói cho người đó những gì ông ấy biết hoặc để tìm kiếm những gì ông ấy cần biết. Và điều ông biết hẳn phải bí mật và phi thường đến nỗi người mà ông ta bíu vào xử ngon luôn ông ta.

“Nhưng chúng ta hãy quay lại với căn gác xép đã. Tôi muốn xem liệu Ingolf có để lại manh mối gì không nên tôi nói với mademoiselle tốt bụng kia rằng nếu tôi nghiên cứu những sách vở của cha bà, có thể tôi sẽ tìm thấy dấu vết nào đó về cuộc thám hiểm ông ấy đã thực hiện ở Provins. Nếu như vậy, tôi sẽ ghi danh ông ấy trong công trình của mình. Bà ấy rất nhiệt tình. Bất cứ điều gì có thể làm cho người cha bất hạnh. Bà ấy mời tôi ở lại suốt buổi chiều và nếu cần thì sáng hôm sau lại quay lại. Bà mang cà phê cho tôi, bật đèn lên rồi trở lại khu vườn, để lại tôi một mình tự tung tự tác ở đó. Căn phòng có những bức tường trắng muốt, trơn láng, không tủ tường, không góc thò góc thụt hay những ngóc ngách mà tôi có thể lục lọi, nhưng tôi không bỏ qua thứ gì. Tôi trông lên, ngó xuống, săm soi bên trong từng món đồ đạc ít ỏi; tôi tìm khắp cả một chiếc tủ quần áo trống không chỉ còn vài bộ vest đầy băng phiến; tôi kiểm tra đằng sau ba hay bốn bản khắc phong cảnh đóng khung. Tôi sẽ miễn cho các anh không phải nghe chi tiết dài dòng, nhưng hãy tin tôi, tôi đã xem xét rất kỹ. Chẳng hạn chỉ ấn tay sờ xô pha thôi chưa đủ, anh phải cắm cả kim vào để đảm bảo rằng mình không bỏ qua bất cứ vật lạ nào...”

Tôi nhận ra rằng kinh nghiệm của viên đại tá không chỉ giới hạn trong trận mạc.

“Chỉ còn lại những cuốn sách. Tôi lên danh sách nhan đề sách và kiểm tra những gạch chân cùng ghi chú ở lề sách để tìm bất cứ manh mối nào. Sau một lúc lâu, tôi lóng ngóng nhặt lên một cuốn sách cũ bìa nặng trịch; tôi đánh rơi nó và một bản viết tay rớt ra. Nó là một trang sổ, chất giấy cùng màu mực cho thấy rằng nó chưa cũ lắm: nó chắc được viết vào những năm cuối đời của Ingolf. Tôi chỉ nhìn lướt qua thì bất ngờ thấy mấy chữ viết bên lề: ‘Provins 1894’. Ồ, các anh có thể tưởng tượng nỗi háo hức của tôi, triều cường cảm xúc ập lên tôi... Tôi nhận ra rằng Ingolf đã mang bản giấy da gốc tới Paris và đây là bản sao. Tôi không thấy một chút ăn năn nào hết. Mademoiselle Ingolf đã phủi bụi những cuốn sách này bao năm song chưa bao giờ thấy tờ giấy ấy, nếu không hẳn bà đã bảo tôi rồi.

https://thuviensach.vn

Tốt lắm, hãy cứ để bà ấy tiếp tục không biết tới sự tồn tại của nó. Thế giới được chia thành những kẻ thắng cuộc và kẻ thua cuộc. Tôi đã nhận phần thất bại cay đắng của mình, đây là lúc nắm lấy chiến thắng. Tôi gấp tờ giấy lại bỏ vào túi. Tôi chào tạm biệt Mademoiselle Ingolf, bảo bà rằng tuy không tìm thấy gì đáng kể nhưng tôi vẫn sẽ nhắc tới cha bà nếu tôi viết được thứ gì đó. Chúa phù hộ cho anh, bà ấy nói. Một con người hành động, thưa chu vị, đặc biệt là một người với khát khao cháy bỏng bên trong như tôi đây, không thể đắn đo khi xử trí với một phụ nữ muộn sầu đã bị số phận tuyên án."

"Không cần biện minh đâu," Belbo nói. "Bác đã làm điều ấy rồi. Hãy cho chúng tôi biết kết cục thôi."

"Thưa nhị vị, giờ tôi sẽ cho các anh xem văn bản đó. Xin thứ lỗi cho tôi vì đã dùng bản photocopy. Không phải vì tôi nghi ngờ gì. Chỉ là tôi không muốn bản gốc hao mòn thêm."

"Nhưng bản sao của Ingolf đâu phải bản gốc," tôi nói. "Bản giấy da dê kia mới là bản gốc."

"Casaubon à, khi những bản gốc không còn tồn tại nữa, bản sao cuối cùng trở thành bản gốc."

"Nhưng Ingolf có thể mắc lỗi khi sao chép lại."

"Anh không biết ông ấy có mắc lỗi không. Trong khi đó tôi biết bản sao chép của Ingolf là đúng, bởi vì tôi thấy sự thật không thể nào khác được. Bởi thế bản sao của Ingolf là bản gốc. Chúng ta có thống nhất với nhau về điểm này không, hay là ta ngồi đây vạch vòi chẻ sợi tóc làm tư?"

"Không," Belbo nói. "Tôi không ưa trò đó. Chúng ta hãy xem bản sao gốc của bác."

https://thuviensach.vn

19

Sau Beaujeu, Dòng tu chưa từng ngừng tồn tại, không một giây phút nào, và sau Aumont chúng ta thấy một sự nối tiếp liên tục không ngừng nghỉ của các Đại thủ lĩnh Dòng tu cho tới tận thời đại chúng ta đây, và nếu như tên tuổi cùng nơi cư ngụ của Đại thủ lĩnh đích thực cũng như các quan án đích thực, những người lãnh đạo Dòng tu, dẫn dắt công những công tác siêu phàm của nó đến nay vẫn còn là điều bí ẩn, một bí mật khôn dò mà chỉ những người thực sự được khai sáng mới tỏ tường, thì đó là bởi vì thời khắc của Dòng tu chưa điểm và thời gian chưa chín muồi...

− Bản thảo năm 1760, trong *Die Entstehung der Rittergrade in der Freimauerei um die Mitte des XVIII Jahrhunderts*, của G. A. Schiffmann, Leipzig, Zechel, 1882, tr. 178-190

Đó là liên hệ đầu tiên, xa lắc xa lơ của chúng tôi với Kế hoạch. Nếu ngày hôm đó tôi không ngồi trong văn phòng của Belbo thì giờ đây dễ thường tôi đang ở chỗ khác rồi. Tôi có thể đang - ai biết được - bán hạt mè ở Samarkand hay biên tập một loạt sách bằng chữ Braille, hay làm thống đốc Ngân hàng Quốc gia đầu tiên của quần đảo Franz Josef Land không chừng. Các điều kiện phản thực luôn đúng, bởi vì giả thuyết sai. Nhưng ngày hôm ấy tôi ngồi đó, và bây giờ tôi có mặt tại nơi tôi đang ở đây.

Viên đại tá đã trao cho chúng tôi tờ giấy với cử chỉ đầy kịch tính. Tôi vẫn còn giữ nó giữa đám giấy tờ của mình, trong một cái kẹp tài liệu nhựa xinh xinh. Được in trên giấy in nhiệt mà các hàng photocopy dùng thời đó, nay nó ngả vàng hơn, mờ hơn. Thật ra trên tờ giấy có hai phần văn bản: phần đầu tiên kín đặc chữ, chiếm nửa diện tích; phần thứ Hai chia thành các mẩu thơ...

Phần thứ nhất là một loại kinh cầu quỷ dữ, một kiểu nhái lại ngôn ngữ Xê-mít:

Kuabris Defrabax Rexulon Ukkazaal Ukzaab Urpaefel
Taculbain Habrak Hacoruin Maquafel Tebrain Hmcatuin
Rokasor Himesor Argaabil Kaquaan Docrabax Reisaz
Reisabrax Decaiquan Oiquaquil Zaitabor Qaxaop Dugraq

https://thuviensach.vn

Xaelobran Disaeda Magisuan Raitak Huidal Uscolda
Arabaom Zipreus Mecrim Cosmae Duquifas Rocarbis.

"Không rõ lắm," Belbo nhận xét.

"Không, không hề rõ," viên đại tá ranh mãnh tán thành. "Và có khi tôi phải mất cả đời cố gắng giải nghĩa nó nếu không phải có một ngày hầu như tình cờ tôi tìm thấy một cuốn sách về Trithemius* trên một kệ sách và để ý thấy một trong những đoạn mật mã của ông ta: 'Pamersiel Oshurmy Delmuson Thafloyn...' Tôi đã vớ được một manh mối và liền ráo riết truy theo nó. Tôi hoàn toàn không biết gì về Trithemius nhưng ở Paris tôi tìm thấy một ấn bản cuốn *Steganographia, hoc est ars per occultam scripturam animi sui voluntatem absentibus aperiendi certa* của ông ta, xuất bản năm 1606 ở Frankfurt. Nghệ thuật dùng mật mã để phơi bày linh hồn anh với những người ở xa. Một người lôi cuốn, cái ông Trithemius ấy. Tu viện trưởng tu viện Spannheim* dòng Biển Đức cuối thế kỷ 15, đầu thế kỷ 16, một học giả am tường tiếng Hebrew và Chaldea, những ngôn ngữ phương Đông như tiếng Tartar. Ông giao thiệp với những nhà thần học, những giáo sĩ Kabbalah, những nhà giả kim, gần như chắc chắn có giao thiệp với Cornelius Agrippa vĩ đại xứ Nettesheim và có lẽ với cả Paracelsus... Trithemius giấu giếm những hé lộ của mình về mật mã đằng sau những tấm màn khói ma thuật. Ví dụ, ông ấy đề xuất việc gửi những thông điệp được mã hóa như cái mà hai anh đang xem. Người nhận khi ấy sẽ triệu tới những thiên thần như Pamersiel, Padiel, Dorothiel, vân vân, để giúp anh ta giải mã thông điệp thật sự. Nhưng nhiều ví dụ của ông ta thực ra là văn bản quân sự, và cuốn sách của ông ta - được đề tặng cho Philip, Sứ quân và Công tước Bavaria - trình bày một trong những nghiên cứu nghiêm túc đầu tiên về mật mã."

"Nếu cháu có nói sai thì xin bỏ quá cho," tôi chen vào, "nhưng chẳng phải bác bảo rằng Trithemius sống ít nhất một trăm năm sau khi văn bản mà chúng ta đang nói tới được viết ra hay sao?"

"Trithemius có quan hệ với một nhà xuất bản Sodalitas Celtica nào đó làm về triết học, thiên văn học, toán học Pythagore. Anh thấy mối liên hệ chưa? Các hiệp sĩ dòng Đền là một dòng tu mà những người thụ giáo cũng được truyền cảm hứng từ trí tuệ của người Celt cổ đại; điều đó đã được chứng minh rộng rãi. Bằng cách nào đó Trithemius cũng học được hệ thống mật mã mà các hiệp sĩ dòng Đền đã sử dụng."

"Rất tuyệt," Belbo nói. "Thế còn bản sao của mật thư? Nó nói gì ạ?"

https://thuviensach.vn

“Tôi sắp kể đây, thưa chư vị. Trithemius trình bày bốn mươi hệ thống mật mã lớn và mười hệ thống nhỏ. Ở đây tôi thật may mắn - hoặc là vậy hoặc chỉ vì các hiệp sĩ dòng Đền ở Provins không bỏ công gì nhiều lắm bởi họ chắc mẩm sẽ chẳng bao giờ có ai giải được mật mã của mình. Tôi thử phương thức đầu tiên trong bốn mươi hệ thống lớn và giả dụ rằng duy chỉ chữ cái đầu tiên của một từ là có ý nghĩa mà thôi.”

Belbo xin được xem tờ giấy và liếc nhìn nó. “Bác vẫn chẳng thu được gì: *kdruuuth...*”

“Đương nhiên,” viên đại tá nói ra vẻ bề trên. “Các hiệp sĩ dòng Đền có thể không bỏ công gì nhiều cho lắm, nhưng họ cũng không phải hoàn toàn lười biếng. Dãy chữ cái đầu tiên bản thân nó lại là một mật mã, và tôi tự hỏi liệu loạt mười hệ thống mật mã nhỏ có mang lại câu trả lời không. Với loạt thứ Hai này, các anh thấy đấy, Trithemius dùng một số bánh xe. Đây là bánh xe cho hệ thống đầu tiên.”

Ông ta lấy từ trong kẹp tài liệu ra một bản sao chụp, kéo ghế lại sát bàn viết và yêu cầu chúng tôi thật chú tâm, rồi dùng cây bút mực vẫn đang đóng nắp trỏ vào những chữ cái.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

“Đây là hệ thống đơn giản nhất trên đời. Hãy chỉ để ý tới vòng bên ngoài. Để mã hóa thứ gì đó, anh thay mỗi chữ cái của thông điệp gốc bằng chữ cái đứng trước nó: thay A bằng Z, thay B bằng A, và cứ như vậy. Ngày nay đó chỉ là trò chơi con nít đối với một điệp viên nhưng vào thời đó nó được coi là phép phù thủy. Để giải mã, tất nhiên anh phải đi theo hướng ngược lại, thay mỗi chữ cái trong thông điệp mã hóa bằng chữ cái liền sau nó. Tôi đã thử và một lần nữa tôi lại gặp may; ngay lần đầu đã thành công. Đây là những gì nó nói.” Ông ta ngâm nga: “‘*Les 36 invisibles separez en six bandes.’* Có nghĩa là: ba mươi sáu người vô hình chia thành sáu nhóm.”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Thoạt nhìn đúng là không có nghĩa gì. Một loại tiêu đề thông báo sự thành lập của một nhóm. Nó được viết bằng mật mã vì lý do nghi thức. Các hiệp sĩ dòng Đền của chúng ta hài lòng là đã đặt thông điệp của mình trong một chốn thâm cung linh thiêng bất khả xâm phạm nên vui lòng dùng tiếng Pháp thế kỷ 14 của họ. Nhưng hãy nhìn vào phần văn bản thứ Hai.”

a la... Saint Jean
36 p charrete de fein
6... entiers avec saiel
p... les blancs mantiax
r... s... Chevaliers de Pruins pour la... j. nc.
6 foiz 6 en 6 places
chascune foiz 20 a... 120 a...
iceste est l’ordonation
al donjon li premiers
it li secunz joste iceus qui... pans
it al refuge
it a Nostre Dame de l’altre part de l’iau
it a l’ostel des popelicans
it a la pierre
3 foiz 6 avant la feste... la Grant Pute.

“Đây là thông điệp được giải mã?” Belbo hỏi, thất vọng và hài hước.

“Rõ ràng các dấu chấm trong bản sao chép của Ingolt đại diện cho các từ không đọc được. Có lẽ tấm giấy da kia đã bị hư hại ở một số chỗ. Nhưng tôi đã

https://thuviensach.vn

làm bản sao chép cuối cùng và dịch ra, dựa trên những ước đoán mà, tôi nói đây không phải để khoe khoang đâu, không thể nghi ngờ. Tôi đã khôi phục lại mật thư về đúng với hào quang thuở xưa của nó như người ta thường nói."

Với điệu bộ ảo thuật gia, ông ta lật tờ sao chụp ra cho chúng tôi thấy những ghi chú của ông ta, viết bằng chữ in hoa.

(ĐÊM CỦA) THÁNH JOHN
36 (NĂM) S(AU) XE BÒ CHỞ CỎ
6 (THƯ) NGUYÊN VẸN NIÊM PHONG
C(HO NHỮNG HIỆP SĨ MẶC) ÁO THỤNG TRẮNG [HIỆP SĨ DÒNG ĐỀN]
R(ELAP)S(I) Ở PROVINS ĐỂ (VAIN)JANCE [TRẢ THÙ]
6 LẦN 6 TẠI SÁU NƠI
MỖI LẦN 20 N(ĂM THÀNH) 120 N(ĂM)
ĐÂY LÀ KẾ HOẠCH
NHÓM THỨ NHẤT TỚI LÂU ĐÀI
IT(ERUM) [LẦN NỮA SAU 120 NĂM] NHÓM thứ Hai GIA NHẬP NHÓM KIA
(CỦA) BÁNH MÌ
MỘT LẦN NỮA ĐẾN NƠI ẨN NÁU
MỘT LẦN NỮA TỚI LỆNH NƯƠNG CỦA CHÚNG TA BÊN KIA SÔNG
MỘT LẦN NỮA TỚI NHÀ TRỌ CỦA CÁC POPELICAN
MỘT LẦN NỮA TỚI HÒN ĐÁ
3 LẦN 6 [666] TRƯỚC BỮA TIỆC (CỦA) Ả ĐIẾM VĨ ĐẠI.

"Rõ như ban tối ấy," Belbo nói.

"Tất nhiên vẫn cần diễn giải thêm. Nhưng Ingolf chắc chắn đã làm được điều ấy, cũng giống như tôi. Nếu biết về lịch sử của dòng tu, các anh sẽ thấy mật thư ít mơ hồ hơn là vẻ bề ngoài của nó."

Một thoáng ngừng. Ông ta hỏi xin một ly nước và lại cùng chúng tôi rà lại văn bản, từng từ một.

"Nào. Đêm lễ thánh John, ba mươi sáu năm sau sự kiện chiếc xe bò chở cỏ. Những hiệp sĩ dòng Đền mang trọng trách giữ cho dòng tu tiếp tục sống đã thoát khỏi cuộc bắt bớ vào tháng Chín năm 1307 trong một chiếc xe bò chở cỏ. Thời ấy, năm được tính giữa hai lễ Phục sinh. Vậy nên 1307 sẽ kết thúc vào thời điểm mà chúng ta coi là lễ Phục sinh năm 1308. Đếm ba mươi sáu năm sau lễ Phục

https://thuviensach.vn

sinh 1308, anh sẽ có lễ Phục sinh năm 1344. Bức thư được đặt ở hầm mộ trong một chiếc hộp quý, như một dấu niêm phong, một loại chứng thư làm chứng cho một hoạt động nào đó đã diễn ra ở đấy vào đêm lễ thánh John sau sự kiện thành lập dòng tu bí mật. Nói cách khác, vào ngày 23 tháng Sáu năm 1344."

"Sao lại là năm 1344?"

"Tôi tin rằng trong khoảng từ năm 1307 đến 1344, dòng tu bí mật được tái cơ cấu để chuẩn bị cho kế hoạch mà tấm da dê nhắc tới. Họ phải đợi cho tới khi bụi bặm lắng xuống, cho tới khi những mối liên hệ giữa các hiệp sĩ dòng Đền ở năm hay sáu quốc gia lại bền chắc lại. Giờ nếu các hiệp sĩ dòng Đền đợi ba mươi sáu năm - không phải ba mươi lăm hay ba mươi bảy - thì rõ ràng đó là bởi vì con số 36 có những tính chất huyền bí đối với họ, như bức mật thư kia xác nhận. Tổng các chữ số của ba mươi sáu là chín, và tôi không cần phải nhắc các anh tới tầm quan trọng sâu sắc của con số này."

"Tôi có làm phiền mọi người không?" Là Diotallevi, anh ta đã lén tới sau lưng chúng tôi, trên đôi chân êm ru như một hiệp sĩ dòng Đền ở Provins.

"Đúng sở trường của anh đấy," Belbo nói. Anh ta giới thiệu Diotallevi với viên đại tá, ông này dường như không thấy phiền gì cho lắm. Ngược lại, ông ta mừng rỡ khi có cử tọa đông đảo và nhiệt tình hơn. Ông ta tiếp tục cuộc bình giải kinh thánh của mình, Diotallevi chảy nước miếng trước những sơn hào hải vị thần số học ấy. Gematria tinh thuần.

"Giờ chúng ta đến với những dấu niêm phong: sáu thứ nguyên vẹn, được niêm phong. Ingolf đã tìm thấy một chiếc hộp đóng kín với một dấu niêm phong. Chiếc hộp này được niêm phong cho ai? Cho những Người Áo Thụng Trắng, cho hiệp sĩ dòng Đền. Tiếp tới là một chữ r, vài chữ cái bị mất, và một chữ s. Tôi đọc nó là 'relapsi.' Vì sao? Bởi vì, như tất cả chúng ta đều biết, relapsi là những bị cáo thú tội sau đó rút lại lời khai, và relapsi đóng một vai trò cốt yếu trong vụ xét xử các hiệp sĩ dòng Đền. Các hiệp sĩ dòng Đền ở Provins mang cái căn tính relapsi kia một cách kiêu hãnh. Họ là những người đã tách bản thân ra khỏi trò khôi hài xấu xa của một vụ xét xử. Vậy nên bức mật thư nhắc tới những hiệp sĩ ở Provins, relapsi, những người đang chuẩn bị - điều gì? Những chữ cái ít ỏi mà chúng ta có gọi đến 'vainjance', trả thù."

"Trả thù điều gì?"

"Thưa các ngài! Toàn bộ bầu thần bí của dòng Đền, kể từ cuộc xét xử, đều tập trung vào kế hoạch báo thù cho Jacques de Molay. Tôi không nghĩ nhiều về nghi thức của Hội Tam điểm, đó chẳng qua là bức biếm họa trưởng giả về tinh

https://thuviensach.vn

thần hiệp sĩ dòng Đền, nhưng dẫu sao nó vẫn là một sự phản chiếu dù nhợt nhạt các hoạt động của hiệp sĩ dòng Đền. Và một trong những cấp bậc của Hội Tam điểm Scotland là hiệp sĩ kadosch, hiệp sĩ báo thù."

"Được rồi, các hiệp sĩ dòng Đền đang chuẩn bị cho cuộc báo thù. Rồi sao nữa ạ?"

"Mất bao lâu để thực hiện kế hoạch báo thù? Trong mật thư kia có nhắc tới sáu hiệp sĩ xuất hiện sáu lần ở sáu nơi, ba mươi sáu chia thành sáu nhóm. Rồi nó nói 'Mỗi lần hai mươi.' Chữ tiếp theo không rõ ràng nhưng trong bản sao chép của Ingolf nhìn na ná chữ a, của từ 'ans' hay là năm. Cứ mỗi hai mươi năm, tôi rút ra vậy; sáu lần là một trăm hai mươi năm cả thảy. Sau đó trong mật thư chúng ta tìm thấy một danh sách sáu địa điểm, hoặc sáu nhiệm vụ cần được thực hiện. Có nhắc tới một *ordonation,* một kế hoạch, dự án, hoặc thủ tục cần được tuân thủ. Và nó cho biết nhóm đầu tiên phải tới một *donjon* hay pháo đài trong khi nhóm thứ Hai tới nơi nào đó khác, và cứ như vậy cho tới nhóm thứ sáu. Rồi mật thư nói với chúng ta rằng phải còn sáu mật thư nữa, vẫn còn được niêm phong, nằm phân tán ở các nơi khác nhau. Tôi thấy rất rõ ràng rằng những niêm phong này được dự kiến mở theo trình tự với khoảng cách là một trăm hai mươi năm."

"Nhưng hai mươi năm mỗi lần có nghĩa gì?" Diotallevi hỏi.

"Cứ sau mỗi một trăm hai mươi năm, những hiệp sĩ báo thù này sẽ thực hiện các nhiệm vụ ở những nơi cụ thể. Đó là một loại đua tiếp sức. Rõ ràng sáu hiệp sĩ dòng Đền lên đường vào đêm 1344 đó, mỗi người đi tới một trong sáu nơi có trong kế hoạch. Nhưng người giữ bức mật thư đầu tiên chắc chắn không thể vẫn còn sống sau một trăm hai mươi năm. Thay vào đó, mỗi người giữ mật thư sẽ đảm nhiệm vị trí này trong hai mươi năm rồi thì chuyển giao cho một người kế tục. Hai mươi năm có vẻ là một khoảng thời gian hợp lý. Mỗi bức mật thư sẽ có sáu người canh giữ, mỗi người phục vụ trong hai mươi năm. Khi một trăm hai mươi năm qua đi, người canh giữ cuối cùng của bức mật thư chẳng hạn như là có thể đọc một hướng dẫn và rồi chuyển tiếp nó cho người giữ chính của bức mật thư thứ Hai. Đó là lý do để động từ trong bức mật thư chia theo số nhiều*: nhóm thứ nhất tới đây, nhóm thứ Hai ở đó. Mỗi địa điểm được trông nom cẩn thận trong suốt một trăm hai mươi năm bởi sáu hiệp sĩ, mỗi người phục vụ hai mươi năm. Nếu cộng lại, các anh sẽ thấy rằng có từ địa điểm đầu đến địa điểm thứ sáu có năm quãng một trăm hai mươi năm. Năm lần một trăm hai mươi là sáu trăm. Cộng sáu trăm với 1344 ta có 1944. Nhân tiện, điều đó được xác nhận ở dòng cuối. Hoàn toàn rõ ràng."

https://thuviensach.vn

“Rõ ràng thế nào?”

“Dòng cuối nói ‘Ba lần sáu trước bữa tiệc (của) Ả điếm Vĩ đại.’ Đây lại là một trò chơi thần số học nữa, bởi vì tổng các chữ số của 1944 là mười tám. Mười tám là ba lần sáu. Sự ngẫu nhiên về số còn hơn cả phi thường này gợi cho ta một điều bí ẩn khác rất tinh tế về các hiệp sĩ dòng Đền. Năm 1944 là ngày kết thúc của kế hoạch. Nhưng với tầm nhìn tới một mục tiêu khác: năm 2000! Các hiệp sĩ dòng Đền tin rằng thiên niên kỷ thứ Hai sẽ chứng kiến sự khởi sinh Jerusalem của họ, một Jerusalem trần tục, Phản-Jerusalem. Họ bị đàn áp như những kẻ dị giáo, và trong nỗi căm hận giáo hội, họ đã đi tới đồng nhất mình với Kẻ Chống Ki tô. Họ biết rằng trong khắp các truyền thuyết huyền bí, 666 là con số của Quỷ, và năm sáu trăm sáu mươi sáu là năm của Quỷ. Ô, sáu trăm sáu mươi sáu năm sau Năm của Quỷ là năm 2000, khi mà cuộc báo thù của các hiệp sĩ dòng Đền sẽ ca khúc khải hoàn. Phản-Jerusalem sẽ là Tân Babylon và đó là lý do mà 1944 là năm khải hoàn của La Grande Pute, ả điếm vĩ đại thành Babylon được nhắc tới trong sách Khải huyền. Việc nhắc tới con số 666 là một kiểu khiêu khích có phần ngạo ngược của những chàng chiến binh ấy. Một cử chỉ thách thức của những kẻ ngoài lề xã hội như cách chúng ta gọi ngày nay. Một câu chuyện vĩ đại, các anh có nghĩ vậy không?”

Mắt ông ta ươn ướt khi ông ngước nhìn chúng tôi, cả môi và ria cũng vậy. Ông ta vuốt ve kẹp tài liệu.

“Được rồi,” Belbo nói. “Chúng ta hãy giả dụ rằng bức thư kia vạch ra tiến trình của một kế hoạch. Nhưng là kế hoạch gì?”

“Các anh đang hỏi quá nhiều rồi đấy. Nếu tôi biết cả điều ấy, tôi đâu có cần quăng miếng mồi này. Nhưng có một thứ mà tôi biết. Đâu đó trong tiến trình này có sự không ổn xảy ra, và kế hoạch không được thực hiện. Không thì chúng ta đã biết rồi, nếu tôi có thể nói thế. Và tôi có thể hiểu nguyên nhân: 1944 không phải là một năm dễ dàng. Từ năm 1344, các hiệp sĩ dòng Đền không có cách nào tiên đoán trước một cuộc chiến tranh thế giới làm gián đoạn.”

“Xin lỗi đã xen vào,” Diotallevi nói, “nhưng nếu tôi hiểu đúng, khi niêm phong đầu tiên được mở, việc kế tục của những người giữ bức mật thư đó không kết thúc; nó tiếp tục cho tới khi mở dấu niêm phong cuối cùng, khi tất cả các đại diện trong dòng tu sẽ lộ diện. Bởi vậy mà trong mỗi thế kỷ, hoặc nói cho chính xác là mỗi một trăm hai mươi năm, sẽ luôn có sáu người canh gác ở mỗi nơi, hay ba mươi sáu người cả thảy.”

“Phải,” Ardenti nói.

https://thuviensach.vn

“Sáu nơi, mỗi nơi ba mươi sáu hiệp sĩ, cộng lại là hai trăm mười sáu, tổng các chữ số cộng lại bằng chín. Và bởi vì có sáu thế kỷ, chúng ta có thể nhân hai trăm mười sáu cho sáu, kết quả là một nghìn hai trăm chín mươi sáu, tổng các chữ số cộng lại bằng mười tám, hoặc ba lần sáu, hoặc 666.” Diotallevi có lẽ đã tiếp tục dựa vào thần số học mà dựng lại cả lịch sử thế giới nếu Belbo không ngăn anh ta lại bằng cái nhìn mà các bà mẹ thường ném về phía con cái khi chúng phá bĩnh. Nhưng viên đại tá lập tức nhận ra Diotallevi là một bộ óc được khai sáng.

“Tuyệt vời, giáo sư. Đó là một thiên khải! Nhân tiện, anh có biết rằng chín là số hiệp sĩ đã lập ra dòng Đền ở Jerusalem không?”

“Và Đại Danh của Chúa, như được thể hiện trong Tetragrammaton,” Diotallevi nói, “có bảy mươi hai chữ cái - và bảy cộng với hai bằng chín. Nhưng chưa hết đâu, nếu bác cho phép. Thần số học Pythagore mà Kabbalah bảo tồn - hoặc có lẽ là lấy cảm hứng - lưu ý rằng tổng của những số lẻ từ một đến bảy là mười sáu, và tổng của những số chẵn từ hai tới tám là hai mươi, và hai mươi cộng với mười sáu bằng ba mươi sáu.”

“Chúa ơi, giáo sư!” Viên đại tá mừng quýnh quáng. “Tôi biết mà, tôi biết mà! Anh đã cho tôi can đảm để tiếp tục. Giờ tôi biết rằng tôi đã đến rất gần sự thật.”

Diotallevi đã biến số học thành một tôn giáo hay tôn giáo thành số học? Có lẽ cả hai. Hoặc có thể anh ta chỉ là kẻ vô thần bày trò cợt nhả với sự mê ly của chốn thiên đường cao vời nào đấy. Đáng ra anh ta đã có thể thành một kẻ cuồng bài rulet (và giá như vậy thì tốt hơn); thay vào đó, anh ta coi mình như một giáo sĩ Do Thái hoài nghi.

Tôi không nhớ chính xác chuyện xảy ra như thế nào, nhưng Belbo xen vào phá tan bầu không khí xuất thần với sự tinh tế theo phong cách Piemonte của anh ta. Đại tá vẫn còn nhiều dòng trong bức mật thư cần giải thích và chúng tôi đều nóng lòng muốn nghe. Lúc đó đã sáu giờ. Sáu giờ chiều, tôi thầm nghĩ: mười tám giờ.

Được rồi,” Belbo nói. “Ba mươi sáu mỗi thế kỷ, từng bước một các hiệp sĩ chuẩn bị để đổ về Hòn đá. Nhưng Hòn đá này là gì?”

“Thật là, thưa các ngài! Hòn đá tất nhiên là Chén thánh.”

https://thuviensach.vn

20

> Thời Trung cổ đợi người anh hùng của Chén thánh và mong chờ rằng người đứng đầu Đế quốc La Mã Thần thánh sẽ trở thành hình ảnh và hiện thân của đức "Vua của Thế giới" ấy... Vị Hoàng đế vô hình sẽ trở thành Hoàng đế hữu hình, và thời Trung cổ sẽ là "trung" trong nghĩa "trung tâm"... Cái trung tâm vô hình, bất khả xâm phạm, đấng quốc chủ buộc phải thức dậy kia, vẫn người anh hùng ấy, người báo thù và khôi phục. Những điều này không phải cơn huyễn mộng về một quá khứ lãng mạn đã chết mà đúng hơn là chân lý giản đơn với những người mà ngày nay duy chỉ mình họ có thể chính đáng bảo mình đang sống.
>
> − Julius Evola, *II mistero del Graal,* Roma, Edizioni Mediterranee, 1983, Chương 23 và lời kết

"Ý bác là Chén thánh cũng dính vào chuyện này?" Belbo hỏi.

"Đương nhiên. Và tôi không phải người duy nhất nói vậy. Các anh là người có học thức, tôi không cần phải kể cho các anh nghe huyền thoại về Chén thánh nữa. Các Hiệp sĩ Bàn Tròn, cuộc truy tìm vật thiêng này, vật mà một số người tin rằng là chiếc chén có đựng máu của Chúa Jesus. Chén thánh mà Joseph xứ Arimathea đưa sang Pháp. Những người khác nói nó là một hòn đá có chứa quyền năng huyền bí. Chén thánh thường được miêu tả như một nguồn sáng chói mắt. Nó là một biểu tượng đại diện cho quyền lực, một nguồn năng lượng khổng lồ. Nó truyền sinh lực, nó chữa lành vết thương, gây mù mắt, giáng đòn hủy diệt... Một số người nghĩ về nó như về hòn đá triết gia* của các nhà giả kim, nhưng ngay cả như vậy thì hòn đá triết gia là gì nếu không phải là một biểu tượng về nguồn năng lượng vũ trụ nào đó? Tài liệu về đề tài này nhiều không kể xiết nhưng các anh có thể dễ dàng nhận ra những đặc điểm không thể bác bỏ. Trong cuốn *Parzival* của Wolfram von Eschenbach, Chén thánh được lưu giữ trong một pháo đài của dòng Đền! Liệu Eschenbach có phải là một người đã được thụ giáo? Một kẻ viết lách dại dột đã tiết lộ quá nhiều? Nhưng chưa hết. Chén thánh do các hiệp sĩ dòng Đền canh giữ này được miêu tả như một hòn đá rơi từ thiên đường xuống: *lapis exillis.* Không rõ từ đó có nghĩa là 'hòn đá từ thiên đường' ('ex coelis') hay 'hòn đá từ kẻ lưu đày'. Nhưng trong trường hợp nào đi nữa thì nó cũng là thứ từ xa tới, và một số người đề xuất rằng nó có thể là một thiên thạch.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, trong khả năng hiểu biết của chúng ta, nó chắc chắn phải là một hòn đá. Dù Chén thánh có là gì đi chăng nữa, với các hiệp sĩ dòng Đền, nó là biểu tượng của mục tiêu hoặc điểm kết của kế hoạch."

"Xin lỗi," tôi nói, "nhưng mật thư nói rằng cuộc gặp gỡ thứ sáu của các hiệp sĩ sẽ diễn ra gần hoặc trên một hòn đá. Nó không bảo họ đi tìm hòn đá."

"Một sự nhập nhằng tinh tế khác, một sự tương đồng huyền bí tỏa rạng khác! Phải, quả đúng như vậy: cuộc gặp gỡ thứ sáu sẽ được tổ chức gần một hòn đá, và chúng ta sẽ sớm thấy là ở đâu; nhưng ở hòn đá đó, nơi mà việc chuyển giao kế hoạch được thực hiện và dấu niêm phong thứ sáu được mở ra, các hiệp sĩ sẽ biết nơi tìm thấy Hòn đá! Chuyện này giống như trò chơi chữ trong Tân ước: anh là Phêrô và trên tảng đá này... Trên tảng đá anh sẽ tìm thấy Tảng Đá."

"Điều ấy rõ quá rồi," Belbo nói. "Xin bác cứ nói tiếp đi, Casaubon, đừng xen vào nữa. Tất cả chúng ta đang hào hứng muốn nghe phần còn lại."

"Ồ vâng," đại tá tiếp lời, "sự liên quan của Chén thánh khiến trong một thời gian dài tôi nghĩ rằng kho báu là một mỏ vật chất phóng xạ lớn, có lẽ có nguồn gốc ngoài Trái đất. Chẳng hạn hãy xem xét vết thương bí ẩn trong truyền thuyết về vua Amfortas. Ghi chép mô tả ông ta giống như một bác sĩ chụp X-quang bị phơi nhiễm ở mức độ nguy hiểm. Không được chạm vào ông ấy. Tại sao? Hãy tưởng tượng các dòng Đền đã phấn khích thế nào khi họ tới bờ Biển Chết, nơi mà nước biển, như quý vị đây chắc chắn đã biết, đặc đến nỗi nằm trên đó anh sẽ nổi như một cái nút bần. Đây là vùng biển có những khả năng trị bệnh. Họ có thể đã khám phá ra một mỏ radium hoặc uranium ở Palestine nhưng không tiện khai khẩn vào thời gian và địa điểm đó.

"Mối liên hệ giữa Chén thánh, các hiệp sĩ dòng Đền và phái Cathar được một sĩ quan Đức gan dạ nghiên cứu một cách khoa học. Tôi đang nhắc tới Otto Rahn, một Obersturmbannführer SS, người đã hiến dâng cả cuộc đời cho việc nghiên cứu nghiêm cẩn, đầy tính học thuật về bản chất Âu châu và Aryan của Chén thánh. Tôi sẽ không đi vào việc ông ấy đã mất mạng vì sao và như thế nào vào năm 1939, nhưng có một số người khẳng định chắc như đinh đóng cột rằng... Ồ, làm sao tôi có thể quên chuyện gì đã xảy ra với Ingolf? Dù thế nào thì Rahn cũng đã chứng minh rằng có một mối liên hệ giữa Bộ Lông Cừu Vàng của những người anh hùng Argonaut và Chén thánh. Hiển nhiên rằng có một mối liên hệ giữa Chén thánh, hòn đá triết gia và nguồn sức mạnh khổng lồ mà quân của Hitler tìm kiếm vào đêm trước chiến tranh và vẫn theo đuổi cho tới hơi thở cuối cùng. Trong một dị bản của truyền thuyết về những người anh hùng Argonaut,

https://thuviensach.vn

hãy nhớ rằng họ thấy một chiếc cốc - một chiếc cốc, xin nhắc cho các anh nhớ - bồng bềnh phía trên Đỉnh núi của Thế giới cùng với Cây Ánh sáng. Khi những chàng thủy thủ Argonaut tìm ra Bộ Lông Cừu vàng, tàu của họ được phép thần nâng lên sông Ngân, trên bầu trời phương Nam, nơi mà bản chất tỏa sáng của Thiên Chúa bất diệt được khải thị bằng chòm Thập tự Phương Nam, Tam giác và Bàn thờ. Hình tam giác biểu trưng cho Chúa ba ngôi, cây thập tự cho Sự hy sinh thiêng liêng của tình yêu, và bàn thờ cho Bàn Tiệc Ly mà trên đó ngự Chén Phục sinh. Nguồn gốc Celt và Aryan của tất cả những biểu tượng này rất rõ ràng."

Viên đại tá dường như bị cuốn vào cùng một cơn khoái cảm anh hùng đã đẩy viên Obersturmunddrang - hay là gọi thế quái nào ấy nhỉ, cái gã người Đức đó - của ông ta tới sự hy sinh cao nhất. Phải có ai đó kéo ông ta xuống mặt đất.

"Tất cả những chuyện này dẫn tới đâu ạ?" tôi hỏi.

"Signor Casaubon, anh không thể tự mình thấy sao? Chén thánh từng được gọi là Hòn đá của Quỷ Satan, gọi ta tới nhân vật Baphomet. Chén thánh là một nguồn sức mạnh, các hiệp sĩ dòng Đền là những người canh giữ một bí mật năng lượng, và họ vạch ra kế hoạch của mình dựa vào điều ấy. Những trang ấp không ai biết còn có thể được lập ra ở đâu nữa? Ở đâu, thưa quý ngài?" Và viên đại tá nhìn chúng tôi với vẻ đồng lõa cứ như tất cả chúng tôi đều nằm trong kế hoạch này. "Tôi có một dấu vết để lần theo, còn thiếu sót nhưng hữu dụng. Vào năm 1797, Charles Louis Cadet de Gassicourt, một tác giả hẳn đã hóng được vài bí mật nào đó, viết một cuốn sách có tựa đề *Le tombeau de Jacques Malay ou le secret des conspirateurs à ceux qui veulent tout savoir.* Ngẫu nhiên thú vị là công trình của ông ta có mặt trong thư viện nhỏ của Ingolf. Ông ta quả quyết rằng Molay trước khi chết đã lập ra bốn hội điểm bí mật: ở Paris, Scotland, Stockholm và Naples. Bốn hội điểm này nhằm mục tiêu loại bỏ toàn bộ các quân vương và tiêu diệt quyền lực của Giáo hoàng. Gassicourt là một kẻ điên, tất nhiên, nhưng tôi sử dụng ý tưởng của ông ta làm điểm xuất phát để từ đó xác định xem các hiệp sĩ dòng Đền sẽ đặt những trung tâm bí mật của mình tại đâu. Nếu tôi không có ý tưởng dẫn đường nào đó thì hẳn tôi đã không thể nào hiểu được bí ẩn của bức mật thư. Nhưng tôi có một ý tưởng như vậy. Đó là niềm tin chắc chắn của tôi dựa trên chứng cứ phong phú rằng tinh thần của hiệp sĩ dòng Đền có nguồn gốc Celt, Druid; đó là tinh thần của Arianism* Bắc Âu, có gắn bó truyền thống với hòn đảo Avalon nơi nền văn minh huyền thoại của miền viễn Bắc ngự trị. Như các anh chắc chắn phải biết, nhiều tác giả khác nhau đã xác định Avalon là Khu vườn của những tiên nữ Hesperides hay là Ultima Thule hay là Colchis của Bộ Lông Cừu Vàng. Khó mà ngẫu nhiên rằng dòng hiệp sĩ hùng mạnh nhất trong

https://thuviensach.vn

lịch sử là Toison d'Or, Dòng hiệp sĩ Bộ Lông Cừu Vàng. Điều ấy chỉ ra rõ ràng rằng từ 'lâu đài' trong mật thư kia thực sự có nghĩa: nó nhắc tới người miền cực Bắc, lâu đài ở cực Bắc, nơi mà các hiệp sĩ dòng Đền đặt Chén thánh, có lẽ là núi Monsalvat bí ẩn."

Ông ta ngừng lời, muốn chúng tôi bám lấy từng chữ của mình. Chúng tôi đã bám.

"Giờ ta hãy quay lại với mệnh lệnh thứ Hai trong mật thư: Những người gác mật thư sẽ tới một nơi gắn với bánh mì. Chỉ dẫn này hoàn toàn rõ ràng: Chén thánh là chiếc chén có chứa máu của Chúa Jesus bánh mì là cơ thể của Chúa Jesus, nơi bánh mì được ăn là địa điểm Bữa tiệc ly, Jerusalem. Có vẻ như không thể nào các hiệp sĩ dòng Đền lại không duy trì một căn cứ bí mật tại đó, kể cả sau khi người Hồi chiếm lại nó. Tôi phải thừa nhận rằng ban đầu tôi gặp rắc rối với yếu tố Do Thái này trong một kế hoạch thấm quá đẫm thần thoại Aryan. Nhưng rồi tôi nhận ra: chính chúng ta mới là những người tiếp tục coi Jesus bắt nguồn từ tôn giáo của người Do Thái, bởi vì đó là điều Giáo hội La Mã luôn dạy chúng ta. Nhưng các hiệp sĩ dòng Đền biết rằng Jesus thực ra là một thần thoại Celt. Toàn bộ câu chuyện phúc âm là một phúng dụ kín đáo: phục sinh sau khi tan rã trong lòng đất, tất cả sự ấy. Jesus đơn giản là thuốc luyện đan của các nhà giả kim. Cũng vậy, mọi người đều biết rằng Chúa ba ngôi dù sao cũng là một khái niệm Aryan, và đó là lý do khiến cho toàn bộ luật lệ của các hiệp sĩ dòng Đền, do thánh Bernard cũng là một giáo sĩ Druid vạch ra, đầy rẫy những số 3."

Viên đại tá nhấp một ngụm nước nữa. Ông ta đã khản cổ. "Và giờ chúng ta tới phần thứ ba: nơi trú ẩn. Đó là Tây Tạng."

"Sao lại là Tây Tạng?"

"Bởi vì, ban đầu, Eschenbach kể cho chúng ta các hiệp sĩ dòng Đền rời châu Âu và đưa Chén thánh tới Ấn Độ. Cái nôi của tộc Aryan. Nơi ẩn náu là Agarttha. Các anh đây hẳn phải từng nghe nói về Agarttha, nơi ngự trị của Vua Thế giới, thành phố dưới lòng đất mà từ đó các thủ lĩnh Thế giới giám sát và điều khiển sự phát triển của lịch sử nhân loại. Các hiệp sĩ dòng Đền thiết lập một trong những trung tâm bí mật của mình ở đó, ở ngay chính nguồn cội tâm linh của họ. Các anh hẳn phải rõ về mối liên hệ giữa đế chế Agarttha và Đồng trị..."

"Nói thật là không."

"Thế lại hay. Có những bí mật gây chết người. Nhưng chúng ta đừng lạc đề. Dẫu sao các anh biết rằng Agarttha được lập ra sáu nghìn năm trước, vào khởi

https://thuviensach.vn

thủy của chu kỳ Kali Yuga*, hiện chúng ta vẫn đang sống trong chu kỳ ấy đây. Nhiệm vụ của các dòng hiệp sĩ là luôn duy trì liên lạc với Agarttha, mối liên kết tích cực giữa sự trí tuệ phương Đông và trí tuệ phương Tây. Và giờ thì địa điểm diễn ra cuộc gặp gỡ thứ Tư đã rõ, trong một thánh đường Druid khác, tại một thành phố của Đức Mẹ Đồng Trinh: nhà thờ Chartres. Từ Provins, Chartres nằm bên kia con sông chính của lie de France, sông Seine."

Chúng tôi hoàn toàn mất phương hướng. "Đợi một chút," tôi lên tiếng. "Chartres thì có liên quan gì tới Celt và Druid của bác ạ?"

"Thế anh nghĩ ý tưởng về Đức Mẹ Đồng Trinh từ đâu tới? Những trinh nữ đầu tiên được nhắc tới ở châu Âu là những trinh nữ đen của người Celt. Có lần, khi còn trai trẻ, thánh Bernard ở nhà thờ Saint Voirles, quỳ trước trinh nữ đen ở đó, và nàng vắt từ bầu ngực mình ba giọt sữa, những giọt sữa ấy rơi xuống môi của người sáng lập tương lai của dòng Đền. Đó là lý do vì sao những truyền thuyết về Chén thánh lại được dựng lên: để tạo ra một tấm màn che đậy cho các cuộc Thập tự chinh mà mục đích là để kiếm tìm Chén thánh. Các tu sĩ dòng Biển Đức là những người thừa kế của các giáo sĩ Druid. Ai cũng biết như vậy."

"Vậy thì những trinh nữ đen kia giờ ở đâu?"

"Họ bị hủy diệt bởi những thế lực muốn làm suy đồi các tín ngưỡng Bắc Âu, Celt và biến chúng thành một tôn giáo Địa Trung Hải bằng cách sáng tạo ra huyền thoại về Mary xứ Nazareth. Hoặc những trinh nữ đó bị trá hình, bóp méo, giống như hàng bao nhiêu Đức Mẹ đen vẫn còn được bày ra trước sự cuồng tín của đám đông. Nhưng nếu anh nghiên cứu hình ảnh của các nhà thờ kỹ lưỡng như Fulcalnelli vĩ đại đã làm, anh sẽ phát hiện ra rằng câu chuyện này được kể rất rõ ràng, và các ràng buộc giữa những trinh nữ Celt với truyền thống giả kim thuật, là dòng Đền nguyên thủy, cũng không kém phần hiển nhiên. Các trinh nữ đen tượng trưng cho vật chất khởi nguyên mà những kẻ kiếm tìm mượn tới trong cuộc truy lùng hòn đá triết gia, thứ mà, như chúng ta đã thấy, đơn giản là Chén thánh. Anh nghĩ Mahomet, một giáo đồ Druid vĩ đại khác, lấy nguồn cảm hứng từ đâu cho Phiến đá Đen ở thánh địa Mecca? Có kẻ nào đó đã xây bít hầm mộ ở Chartres dẫn tới địa điểm dưới lòng đất nơi có pho tượng dị giáo gốc, nhưng nếu anh cẩn thận quan sát, anh vẫn có thể nhận ra một trinh nữ đen, Notre-Dame-du-Pilier, do một tu sĩ thờ thần Odin khắc. Tay phải nàng cầm ống trụ thần của những nữ tư tế đền thờ thần Odin, tay trái nàng cầm cuốn lịch ma thuật đã từng mô tả - tôi nói là 'từng' bởi vì những công trình điêu khắc này rủi thay đã bị các thầy tu Chính thống giáo cố ý phá hoại - những con vật thiêng của đạo thờ các vị

https://thuviensach.vn

thần Bắc Âu: chó, đại bàng, sư tử, gấu trắng và người sói. Đồng thời, không học giả nào về bí truyền Gothic từng xem kỹ trong Chartres pho tượng một phụ nữ cầm một chiếc cốc, Chén thánh. Chà, các anh ạ, giá như có thể không chỉ đọc về nhà thờ Chartres theo những tài liệu du lịch - La Mã, Công giáo và tông đồ - mà còn nhìn thấu nó, thực sự nhìn thấu nó, bằng đôi mắt của Truyền thống! Khi ấy câu chuyện thực mà tảng đá của Erec ở Avalon kia kể lại sẽ được biết tới."

"Điều đó đưa chúng ta đến với các Popelican. Họ là ai?"

"Phái Cathar. 'Popelican' hay 'Popelicant' là một trong những cái tên được đặt cho những người theo dị giáo. Phái Cathar ở Provence đã bị tiêu diệt và tôi không ngây thơ đến độ tưởng tượng ra một cuộc gặp gỡ trong những phế tích của Montségur, nhưng bản thân phái này không chết. Có cả một môn địa lý về giáo phái Cathar ngầm, thứ đã tạo ra Dante cũng như những nhà thơ Dolce Stil Nuovo và phái Fedeli d'Amore. Điểm gặp gỡ thứ năm bởi vậy sẽ ở đâu đó thuộc miền Bắc nước Ý hoặc miền Nam nước Pháp."

"Và điểm cuối cùng?"

"À, đâu là hòn đá cổ xưa nhất, linh thiêng nhất, bền bỉ nhất trong những hòn đá Celt, điện thờ thần mặt trời, điểm quan sát được mến chuộng nhất mà từ đó hậu duệ của các hiệp sĩ dòng Đền Provins, nay đã tái hợp lại và đến được điểm kết trong kế hoạch, cuối cùng cũng có thể xem những bí mật vẫn được giấu kín tới tận khi ấy bởi sáu dấu niêm phong và rốt cuộc khám phá ra cách thức khai khẩn sức mạnh khổng lồ mà việc sở hữu Chén thánh mang lại cho họ? Ồ, nó nằm ở Anh quốc! Vòng tròn mầu nhiệm Stonehenge! Còn có thể là nơi nào nữa?"

"O basta là," Belbo nói. Chỉ một đứa con Piemonte khác mới có thể hiểu được tinh thần câu cảm thán lịch thiệp này. Không một cụm tương đương trong bất kỳ ngôn ngữ hay tiếng địa phương nào khác (dis done, are you kidding?) có thể lột tả hết sự vô cảm, sự chắc như đinh đóng cột của cách diễn đạt này về niềm tin vững chắc rằng người mà nó đang nói tới, không thuốc nào chữa được, là sản phẩm của một hóa công vụng về.

Nhưng viên đại tá đâu phải là dân Piemonte, nên ông ta dường như phồng lỗ mũi lên trước phản ứng của Belbo.

"Vâng, quả thực. Kế hoạch là vậy, đơn giản và chặt chẽ phi thường. Và chưa hết đâu. Nếu anh lấy bản đồ Á Âu rồi lần theo sự phát triển của kế hoạch khởi đầu từ pháo đài ở miền Bắc và kéo từ đó tới Jerusalem, từ Jerusalem tới Agarttha, từ Agarttha tới Chartres, từ Chartres tới bờ biển Địa Trung Hải, rồi tới

https://thuviensach.vn

Stonehenge, anh sẽ phát hiện ra rằng anh vừa vẽ ra một chữ Rune không ít thì nhiều giống như thế này.”

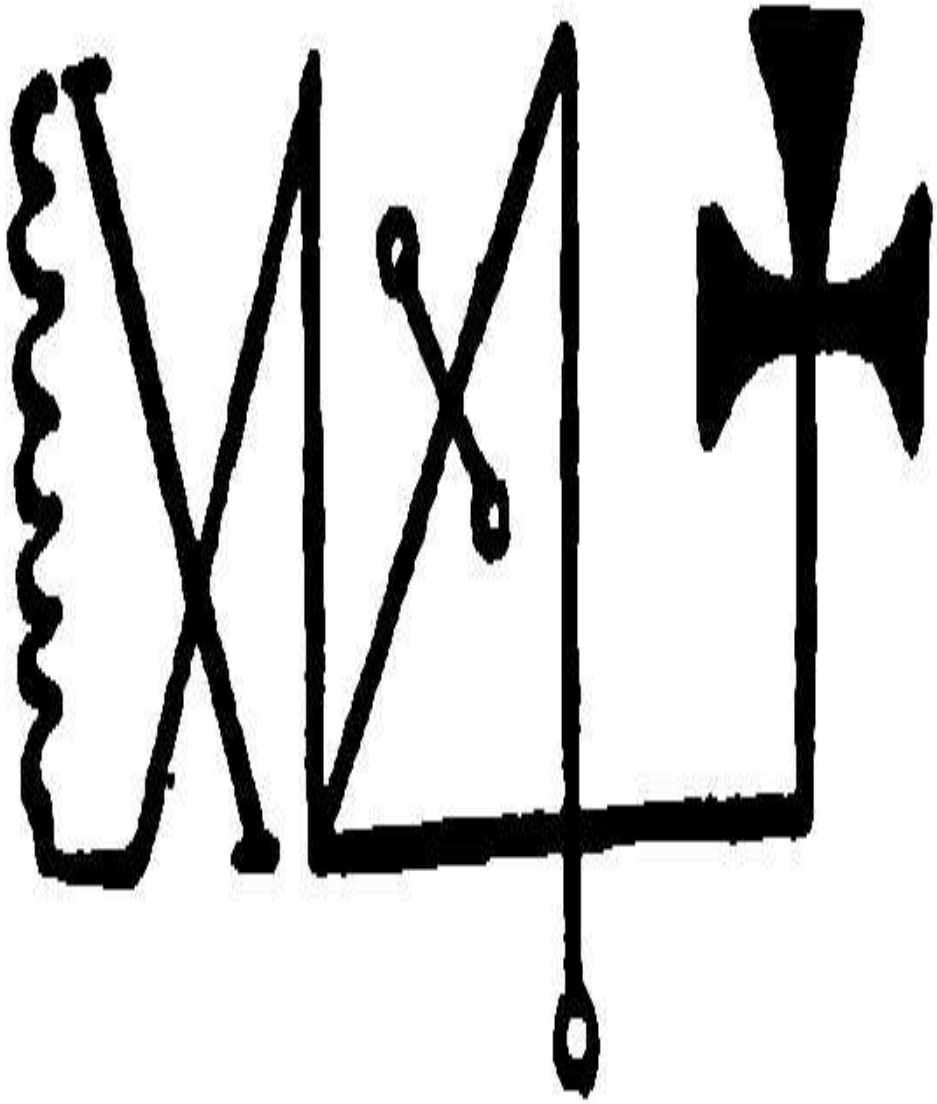

https://thuviensach.vn

“Rồi sao?” Belbo hỏi.

Rồi thì cũng chữ Rune đó, một cách lý tưởng, sẽ nối những trung tâm chính của bí thuật hiệp sĩ dòng Đền: Amiens, Troyes - lãnh thổ của thánh Bernard bên rìa Rừng Đông phương - Reims, Chartres, RennesleChâteau và Mont SaintMichel, một nơi thờ phụng của đạo Druid cổ xưa. Chữ Rune đó cũng gọi nhắc tới chòm sao Xử Nữ.”

“Tôi chỉ là dân a ma tơ trong thiên văn học,” Diotallevi xấu hổ nói. “Nhưng chòm Xử Nữ hình dạng khác chứ nhỉ, và tôi tin rằng nó gồm mười một ngôi sao...”

Viên đại tá nở nụ cười khoan dung. “Ôi chư vị, ôi chư vị, các anh cũng rõ như tôi rằng mọi thứ là tùy theo anh nối các đường theo cách nào. Anh có thể tạo thành một cái xe kéo hay một con gấu, bất cứ thứ gì anh muốn, và khó mà quyết định xem liệu một ngôi sao cho trước có phải là một phần của một chòm sao cho trước hay không. Hãy nhìn lại chòm Xử Nữ theo cách khác, lấy ngôi Spica thành điểm thấp nhất tương ứng với bờ biển Provençal, dùng chỉ năm ngôi sao, rồi anh sẽ thấy một sự tương đồng rõ rệt giữa hai hình.”

“Ta phải quyết định xem bỏ qua những ngôi sao nào,” Belbo nói.

“Chính xác,” viên đại tá công nhận.

“Nghe này,” Belbo nói, “làm sao bác có thể loại trừ khả năng các cuộc gặp đã diễn ra như dự kiến và các hiệp sĩ giờ đang tất bật công tác?”

“Bởi vì tôi không nhận thấy dấu hiệu nào hết, và cho phép tôi thêm một từ là ‘rủi thay’. Không, kế hoạch rõ ràng đã bị phá ngang. Và có lẽ những người mang trọng trách thực thi nó cho tới kết quả cuối cùng đã không còn tồn tại nữa. Nhóm ba mươi sáu người có thể đã bị phá vỡ bởi một tai ương toàn cầu nào đó. Nhưng một nhóm người dũng cảm khác nào đó, những người có được thông tin chuẩn xác, có thể vẫn đã tiếp nối kế hoạch. Dù thứ đó là gì thì nó vẫn đang tồn tại ở đây. Tôi đang muốn tìm được đúng những người ấy. Đó là lý do tại sao tôi muốn xuất bản cuốn sách: để lôi kéo những sự phản ứng. Và đồng thời, tôi đang cố liên lạc với những người có thể giúp tôi tìm câu trả lời trong mê hồn trận tri thức truyền thống. Mới hôm nay tôi đã xoay xở gặp được chuyên gia vĩ đại nhất về đề tài này. Nhưng ngài ấy, trời đất ơi, uyên bác như ngài ấy mà cũng không thể cho tôi biết gì thêm mặc dù ngài ấy tỏ ra rất chi hứng thú với câu chuyện của tôi và hứa sẽ viết lời mở đầu...”

“Xin lỗi,” Belbo hỏi, “nhưng chẳng phải có phần thiếu khôn ngoan khi giãi bày bí mật của bác với vị kia không? Chính bác đã kể cho chúng tôi về sơ sẩy của

https://thuviensach.vn

Ingolf...”

“Cho xin đi,” viên đại tá đáp lại. “Ingolf là một tay hậu đậu. Người mà tôi liên lạc là một học giả không thể nghi ngờ, một người không mạo hiểm vội vã kết luận. Ví dụ như, hôm nay, ngài ấy yêu cầu tôi chờ thêm một chút nữa trước khi đem công trình của mình tới một nhà xuất bản, cho tới khi tôi xử lý xong tất cả những điểm gây tranh cãi. Tôi không muốn gây bất hòa gì với ngài ấy nên không bảo ngài ấy là tôi tới đây. Nhưng tôi chắc chắn các anh có thể hiểu được tôi đang nôn nóng đến chừng nào khi đã tiến xa tới mức này trong cuộc nghiên cứu của mình. Các vị... ồ, ném cái nghi ngờ của các anh xuống địa ngục đi! Tôi không muốn các anh nghĩ tôi đang khoe khoang vớ vẩn. Ngài ấy là Rakosky đấy.”

Ông ta ngừng lời đợi phản ứng của chúng tôi.

Belbo làm ông ta thất vọng. “Ai cơ?”

“Rakosky. *Ngài* Rakosky! Tác giả của những nghiên cứu về truyền thống, cựu biên tập viên của *Les Cahiers du Mystère.”*

“À, Rakosky *đó,”* Belbo nói. “Vâng, vâng, tất nhiên rồi...”

“Trước khi viết bản thảo cuối cùng cho cuốn sách của mình, tôi sẽ đợi được nghe lời khuyên của ngài ấy. Nhưng tôi muốn tiến càng nhanh càng tốt, và nếu tôi có thể đi đến một thỏa thuận với công ty của các anh trong lúc đợi... Như tôi nói, tôi háo hức muốn khuấy lên các phản ứng, để thu thập những thông tin mới... Có những người chắc chắn biết nhưng sẽ không mở miệng... Khoảng năm 1944, thưa các anh, mặc dù biết rằng sẽ thua trận, Hitler bắt đầu nói về một vũ khí bí mật sẽ giúp ông ta đảo ngược tình thế. Người ta bảo ông ta điên rồi. Nhưng nếu ông ta không điên thì sao? Các anh có nghe kịp tôi không?” Trán ông ta đẫm mồ hôi và bộ ria cứng ngắc như râu mèo. “Dù chuyện gì xảy ra đi nữa, tôi đã tung con mồi. Chúng ta sẽ xem có kẻ nào cắn câu không.”

Từ những gì tôi biết và nghĩ về Belbo khi ấy, tôi trông chờ anh ta sẽ tiễn viên đại tá khỏi cửa với vài lời lịch thiệp. Nhưng anh ta không làm vậy. “Bác nghe này, đại tá,” anh ta nói, “công trình này hết sức thú vị, cho dù bác có ký hợp đồng với chúng tôi hay với ai khác đi nữa. Bác có thể cho chúng tôi thêm khoảng mười phút nữa không?” Anh ta quay sang tôi. “Muộn rồi, Casaubon, tôi đã giữ chân anh quá lâu rồi. Mai chúng ta gặp nhé?”

Tôi bị đuổi khéo. Diotallevi nắm cánh tay tôi bảo anh ta cũng phải đi. Chúng tôi nói lời tạm biệt. Viên đại tá nồng nhiệt bắt tay Diotallevi và gật đầu với tôi kèm theo một nụ cười lạnh giá.

https://thuviensach.vn

Khi chúng tôi xuống cầu thang, Diotallevi nói với tôi: “Có thể cậu đang băn khoăn vì sao Belbo lại bảo cậu đi. Đừng nghĩ anh ta cư xử thô lỗ. Anh ta chuẩn bị đề nghị với viên đại tá. Đó là một vấn đề tế nhị. Tế nhị, theo lệnh của Signor Garamond. Sự có mặt của chúng ta sẽ gây khó xử.”

Như sau này tôi biết được thì Belbo định ném viên đại tá vào miệng nhà xuất bản Manutius.

Tôi kéo Diotallevi tới Pilade, ở đó tôi gọi Campari còn anh ta gọi xá xị. Anh ta bảo xá xị có vị cổ xưa, thầy tu, gần như hiệp sĩ dòng Đền.

Tôi hỏi anh ta nghĩ gì về viên đại tá.

“Tất cả trò rồ dại của thế gian chẳng chóng thì chầy cũng sẽ xuất hiện tại các nhà xuất bản,” anh ta đáp. “Nhưng những trò rồ dại của thế gian cũng có thể hàm chứa chớp lóe minh triết của đấng Tối cao, vậy nên người khôn ngoan quan sát trò rồ dại với sự khiêm cung.” Rồi anh ta xin phép phải đi. “Tối nay, có món ngon đang đợi tôi,” anh ta nói.

“Một bữa tiệc?”

Anh ta có vẻ nản lòng vì sự nhẹ dạ của tôi. “Là Kinh Zohar*,” anh ta giải thích. “Lekh-Lekha. Những đoạn vẫn hoàn toàn bị hiểu sai.”

https://thuviensach.vn

21

> Chén thánh... Là một quả cân quá nặng đến nỗi những sinh vật còn vướng trong vòng tội Lỗi không thể dời nổi nó từ nơi nó ngự.
>
> − WoLfram von Eschenbach, *Parival*, IX, 477

Tôi không quan tâm tới viên đại tá, nhưng mà ông ta đã khơi gợi được hứng thú của tôi. Nếu nhìn đủ lâu thì đến một con ếch cây cũng mê hoặc được anh. Tôi đã hớp lấy những giọt đầu tiên của chất độc mà rồi sẽ đẩy tất thảy chúng tôi tới diệt vong.

Chiều hôm sau tôi quay lại gặp Belbo và chúng tôi chuyện trò chút ít về vị khách kia. Belbo nói rằng trong mắt anh ta người đó có vẻ là một kẻ nghiện nói dối. “Anh có để ý thấy ông ta viện dẫn cái tên Rakosky hay Rostropovich cứ như thể lão đó là Kant không?”

“Nhưng đó là những truyện cổ tích điển hình,” tôi nói. “Ingolf là một kẻ điên tin chúng còn viên đại tá là một kẻ điên tin Ingolf.”

“Biết đâu hôm qua ông ta tin gã kia rồi hôm nay ông ta lại tin thứ khác. Trước khi ông ta ra về, tôi đã sắp xếp cho ông ta một cuộc gặp với, ừm, với một nhà xuất bản khác, một công ty không kén cá chọn canh lắm và làm những sách do tác giả tự túc kinh phí. Ông ta có vẻ nhiệt tình lắm. Nhưng tôi vừa mới được biết rằng ông ta không tới. Mà cứ nghĩ xem, ông ta bỏ lại cả bản photocopy của mật thư kia ở đây. Nghe này. Ông ta rải bí mật của hiệp sĩ dòng Đền khắp nơi cứ như nó chẳng có ký lô nào hết. Những nhân vật dạng này là như vậy.”

Đúng lúc ấy chuông điện thoại reo vang. Belbo tiếp máy: “Xin chào, đây là Nhà xuất bản Garamond, Belbo đang nghe đây ạ. Tôi có thể giúp gì anh?... Vâng, chiều qua ông ấy ở đây, đề nghị hợp tác ấn hành một cuốn sách... Xin lỗi, đây quả thực việc riêng. Nếu anh có thể cho tôi biết...”

Anh ta lắng nghe vài giây rồi đột nhiên tái đi, ngước nhìn tôi bảo: “Viên đại tá đã bị sát hại hoặc gì đó đại loại thế.” Anh ta nói tiếp với đầu dây bên kia: “Xin lỗi. Tôi đang nói chuyện với Signor Casaubon, một cố vấn của tôi, hôm qua cũng tham gia buổi luận đàm...Ồ, đại tá Ardenti tới để nói với chúng tôi về một dự án của ông ấy, một câu chuyện tôi tin rằng phần lớn không có thật, về một kho báu được cho là có thật của các hiệp sĩ dòng Đền. Họ là những hiệp sĩ Trung cổ...”

https://thuviensach.vn

Một cách bản năng, anh ta khum bàn tay quanh ống nghe như đang thì thầm bí mật, khi thấy tôi đang nhìn thì bỏ tay xuống. Anh ta tiếp lời với đôi chút ngần ngừ: “Không, thanh tra De Angelis, viên đại tá thảo luận về một cuốn sách ông ấy muốn viết nhưng mới chỉ nói rất mơ hồ... Sao ạ, cả hai chúng tôi? Ngay bây giờ? Được rồi, xin cho tôi địa chỉ.”

Anh ta cúp máy và im lặng trong giây lát, gõ gõ ngón tay lên mặt bàn. “Xin lỗi, Casaubon,” anh ta nói. “Tôi e rằng tôi đã lôi anh vào vụ này. Tôi không kịp suy xét. Vừa rồi là một thanh tra cảnh sát tên De Angelis gọi. Có vẻ viên đại tá đang nghỉ tại một nhà trọ và có ai đó khẳng định là đã thấy ông ta ở đó đêm qua, đã chết...”

“Khẳng định? Viên thanh tra không biết liệu có đúng hay không?”

“Nghe có vẻ lạ, nhưng rõ ràng anh ta không biết. Họ thấy tên tôi và cuộc hẹn hôm qua trong một cuốn sổ. Tôi tin rằng chúng ta là manh mối duy nhất. Tôi có thể nói gì đây? Đi thôi.”

Chúng tôi gọi taxi. Trên đường đi, Belbo túm lấy cánh tay tôi. “Nghe này, Casaubon, đây có thể chỉ là một sự tình cờ. Có thể đầu óc tôi bị méo mó đi rồi. Nhưng ở quê tôi có một câu rằng: ‘Dù anh có làm gì thì cũng đừng nhắc tới những cái tên.’ Hồi còn nhỏ, tôi từng đi xem một vở kịch về Giáng sinh diễn bằng tiếng địa phương. Một vở hài kịch đẫm chất đạo, những người chân chiên không biết mình ở Bethlehem hay trên bờ sông Tanaro... Nhà chiêm tinh từ phương Đông tới hỏi một cậu nhỏ giúp việc cho người chăn chiên rằng chủ cậu tên gì. Cậu bé trả lời: Gelindo. Khi Gelindo phát hiện ra, ông ta đánh cậu bé một trận thừa sống thiếu chết. ‘Đừng bao giờ nói tên người khác ra,’ ông ta bảo. Thôi thì, nếu anh thấy chấp nhận được, hãy coi như viên đại tá chưa từng nhắc tới Ingolf hay mật thư ở Provins.”

“Chúng ta không muốn gặp phải cái kết bí ẩn của Ingolf,” tôi nói, cố mỉm cười.

“Tôi nói rồi, tất cả chuyện này thật vớ vẩn. Nhưng có một số thứ tốt nhất là không nên dính vào.”

Tôi hứa sẽ phối hợp với anh ta về chuyện này, nhưng tôi sợ. Thực tế, tôi là một sinh viên có tham gia các cuộc biểu tình. Cảnh sát khiến tôi bồn chồn bất an. Chúng tôi tới nhà trọ, không phải loại sang, ở một vùng xa trung tâm. Họ lập tức đưa chúng tôi lên nơi gọi là phòng của đại tá Ardenti. Cảnh sát đứng trên cầu thang. Họ dẫn chúng tôi vào phòng số 27 - hai cộng bảy bằng chín, tôi thầm nghĩ. Một phòng ngủ, phòng khách có một chiếc bàn nhỏ, bếp kèm tủ thức ăn, phòng

https://thuviensach.vn

tắm có vòi hoa sen, không rèm. Qua cánh cửa mở hé, tôi không thể thấy liệu có chậu rửa ráy không dù ở một nơi như thế này nó có lẽ là tiện nghi duy nhất mà khách yêu cầu. Đồ đạc màu nâu xám buồn tẻ, không nhiều vật dụng cá nhân, nhưng vài ba thứ có đấy thì đang trong tình trạng lộn xộn khủng khiếp. Ai đó đã vội vã lục tung các tủ đồ và va li. Có lẽ là cảnh sát, có khoảng một tá cảnh sát, gồm cả những người mặc thường phục.

Một người khá trẻ với mái tóc tương đối dài bước tới chỗ chúng tôi. “Tôi là De Angelis. Tiến sĩ Belbo? Tiến sĩ Casaubon?”

“Tôi chưa phải là tiến sĩ. Tôi còn đang đi học.”

“Tốt cho anh. Cứ tiếp tục học. Không có bằng cấp anh sẽ không thể thi vào cảnh sát và anh không biết anh đang lỡ mất thứ gì đâu. Anh ta có vẻ bực dọc. “Xin lỗi, nhưng chúng ta hãy bỏ qua những mào đầu rườm rà. Đây là hộ chiếu của người đã thuê căn phòng này. Ông ta đăng ký là đại tá Ardenti. Hai người nhận ra ông ta chứ?”

“Đó là Ardenti,” Belbo nói. “Nhưng anh có thể cho chúng tôi biết chuyện gì đang xảy ra ở đây được không? Từ những gì anh nói trên điện thoại, tôi không thật sự hiểu được liệu ông ấy đã chết hay...”

“Tôi sẽ rất mừng nếu các anh có thể cho *tôi* biết điều ấy,” De Angelis cau mày. “Nhưng được rồi, các anh đây có lẽ được quyền biết nhiều hơn một chút. Signor Ardenti hay đại tá Ardenti tới nhà trọ này bốn ngày trước. Như các anh có thể đã để ý thấy, nơi này không phải khách sạn Grand. Nhân viên tiếp tân đi ngủ lúc mười một giờ vì khách có chìa khóa cửa trước. Có vài nữ phục vụ phòng tới dọn phòng mỗi sáng và một ông lão nát rượu làm nhân viên khuân đồ cũng như mang rượu lên phòng nếu khách gọi. Không chỉ nát rượu mà còn mắc chứng xơ vữa động mạch. Mong chờ được thứ quỷ gì ở ông ta. Nhân viên tiếp tân nói ông lão nhìn thấy ma và thỉnh thoảng làm khách sợ phát khiếp. Tối qua tay tiếp tân thấy Ardenti về vào khoảng mười giờ và đi lên phòng với hai người đàn ông. Ở nơi này có mang cả một quân đoàn pêđê lên phòng thì họ cũng không buồn liếc mắt một cái. Hai người đàn ông đó trông không có gì đặc biệt dù theo tay tiếp tân thì giọng họ mang âm điệu nước ngoài. Lúc mười giờ ba mươi, Ardenti gọi lão nát rượu bảo lão mang lên một chai whiskey, nước khoáng cùng ba cái cốc. Khoảng một giờ hay một rưỡi gì đó, ông lão nghe thấy tiếng chuông rung chập chờn từ phòng 27. Nhưng dựa trên cái dáng vẻ sáng nay của lão thì hắn lúc đó lão đã nốc kha khá rồi, chắc chắn là loại rượu mạt hạng. Dầu sao đi nữa, ông lão cũng lên gõ cửa. Không ai ra mở. Ông lão mở cửa bằng chìa khóa dự phòng. Thấy mọi thứ lộn bậy lên như tình trạng bây giờ. Viên đại tá nằm trên giường,

https://thuviensach.vn

quanh cổ thít một sợi kim loại, mắt mở trừng trừng. Lão chạy xuống cầu thang, đánh thức tay tiếp tân nhưng cả hai không ai dám quay lên đó lại. Họ cố gọi điện nhưng đường dây dường như bị đứt. Sáng nay thì nó lại hoạt động hoàn hảo, dẫu vậy chúng tôi sẽ tin lời họ. Tay tiếp tân chạy ra ngoài để gọi cảnh sát từ bốt điện thoại ở góc phố trong khi ông lão tập tễnh đi qua quảng trường tới nhà một bác sĩ. Tóm gọn lại, họ đi mất hai mươi phút. Khi quay về, họ đợi dưới cầu thang, vẫn còn sợ chết khiếp. Trong lúc đó, bác sĩ mặc quần áo và đến gần như cùng lúc với xe cảnh sát. Họ lên phòng hai mươi bảy, và chẳng còn ai trên giường hết."

"Ý anh là gì, không còn ai hết?" Belbo nói.

"Không cái xác nào. Bác sĩ về nhà và cảnh sát chỉ tìm thấy những gì các anh đang thấy ở đây. Họ hỏi ông lão nát rượu và tay tiếp tân rồi thu được câu chuyện mà tôi vừa kể cho các anh. Chuyện gì xảy ra với hai ông đi vào cùng Ardenti lúc mười giờ? Họ có thể rời đi bất cứ lúc nào trong khoảng từ mười một giờ tới một giờ mà không có ai chú ý. Liệu họ có còn ở trong phòng khi ông lão đi vào? Ai mà biết được? Ông ta chỉ ở đó có một giây, không kiểm tra bếp hay phòng tắm. Liệu họ có rời đi trong lúc tay tiếp tân và lão nghiện rượu chạy ra ngoài tìm người giúp? Liệu họ có mang cái xác đi cùng? Không phải không có khả năng. Có một cầu thang bên ngoài dẫn xuống sân trong, và từ sân trong họ có thể cứ thế đi ra cổng trước nối với một con phố nhỏ.

"Quan trọng hơn, liệu có thực là có một cái xác không? Hay là viên đại tá rời đi cùng hai người kia, chẳng hạn vào lúc nửa đêm, và lão nát rượu tưởng tượng ra tất cả vụ việc này? Nhân viên tiếp tân nói đây không phải lần đầu tiên ông lão nát rượu nhìn thấy những thứ không có thực. Vài năm trước, ông ta thấy một khách nữ trần truồng treo cổ trong phòng ngủ, nhưng chỉ nửa giờ sau vị khách đó bước vào, tươi tắn như bông cúc, và trên giường bạt của lão người ta tìm thấy một cuốn tạp chí bạo dâm-khổ dâm. Ai mà biết được? Có thể lão nhìn trộm qua lỗ khóa và thấy một tấm rèm lay động trong bóng tối. Tất cả những gì chúng ta biết chắc chắn là căn phòng này đã bị lục lọi và Ardenti thì đang mất tích.

"Nhưng tôi đã nói nhiều quá rồi. Giờ tới lượt anh, tiến sĩ Belbo. Thứ duy nhất chúng tôi tìm thấy là một mẩu giấy nằm trên sàn bên cạnh cái bàn nhỏ kia, '2 giờ chiều Rakosky, khách sạn Principe e Savoia; 4 giờ chiều Garamond, tiến sĩ Belbo.' Anh nói ông ta có tới gặp anh. Hãy cho tôi biết chuyện gì xảy ra lúc đó."

https://thuviensach.vn

22

Những hiệp sĩ của Chén thánh không muốn đối diện với câu hỏi nào nữa.

− Wolfram von Eschenbach, *Parzival*, XVI, 819

Belbo nói ngắn gọn. Anh ta nhắc lại những gì đã nói trên điện thoại: Viên đại tá đã kể một câu chuyện mơ hồ về việc khám phá ra trong một số văn bản mà ông ta tìm thấy ở Pháp bằng chứng về một kho báu, nhưng ông ta không tiết lộ nhiều. Có vẻ ông ta cho rằng mình đang sở hữu một bí mật nguy hiểm và muốn đưa nó ra công chúng để ông ta không phải là người duy nhất biết được nó. Ông ta nhắc tới một thực tế rằng những người khác khám phá ra bí mật này trước ông ta đã biến mất một cách bí ẩn. Ông ta sẽ cho chúng tôi xem những văn bản ấy chỉ khi chúng tôi bảo đảm ký hợp đồng với ông ta nhưng Belbo không thể đảm bảo ký hợp đồng mà không xem thứ đó trước tiên. Họ thỏa thuận đại khái là sẽ gặp lại. Viên đại tá đã nói về cuộc gặp với một người có tên Rakosky, mô tả ông ta là biên tập viên của *Les Cahiers du Mystère.* Viên đại tá muốn ông Rakosky này viết lời nói đầu cho mình và hình như Rakosky đã khuyên ông ta trì hoãn việc xuất bản. Viên đại tá không cho người này biết về cuộc hẹn cùng Garamond. Tất cả chỉ có vậy.

“Tôi hiểu rồi,” De Angelis nói. “Ông ta để lại cho anh ấn tượng thế nào?”

“Với chúng tôi ông ta có vẻ như một người kỳ cục và ông ta nói về quá khứ của mình với, ừm, một giọng ngoan cố. Có một thời gian ông ta làm lính lê dương.”

“Ông ta đã nói với anh sự thật, dầu không phải toàn bộ sự thật. Chúng tôi đang để mắt tới người này rồi, ít nhất là trong một chừng mực nào đó. Quả tình chúng tôi có quá nhiều trường hợp như thế này... Trước hết, Ardenti không phải là tên thật nhưng ông ta có hộ chiếu hợp pháp của Pháp. Từ mấy năm trước, ông ta bắt đầu thi thoảng xuất hiện lại ở Ý và được xác định chưa chắc chắn là một đại úy Arcoveggi nào đó, bị kết án tử hình vắng mặt vào năm 1945. Cộng tác với SS. Ông ta đã tống một số người tới trại tập trung Dachau. Ở Pháp người ta cũng đang để mắt tới ông ta. Ở đó ông ta bị xét xử về tội giả mạo và phải vất vả mới thoát được. Chúng tôi có một ý tưởng, nhưng xin nhắc với các anh rằng đây chỉ là ý tưởng thôi, rằng Ardenti này có thời tự nhận mình là Fassotti, và ông ta chính là

https://thuviensach.vn

tay Fassotti mà một nhà tư bản công nghiệp nhỏ ở Peschiera Borromeo đã đâm đơn kiện năm ngoái. Gã Fassotti này - hoặc là Ardenti - đã thuyết phục nhà tư bản công nghiệp kia rằng kho báu của Dongo, kho dự trữ vàng huyền thoại của phát xít, vẫn còn nằm dưới đáy hồ Como. Fassotti tuyên bố đã xác định được địa điểm và nói rằng tất cả những gì ông ta cần là vài chục triệu lire để trả cho vài thợ lặn và một thuyền máy. Cầm được tiền rồi, ông ta biến mất. Giờ các anh xác nhận rằng ông ta mắc một loại chứng nghiện kho báu."

"Thế còn tay Rakosky này?"

"Chúng tôi đã kiểm tra. Một Vladimir Rakosky nào đó đã đăng ký ở khách sạn Principe e Savoia. Hộ chiếu Pháp. Một ông vẻ ngoài khá nổi bật. Phù hợp với mô tả của nhân viên tiếp tân ở đây cho chúng tôi. Alitalia nói rằng tên ông ta xuất hiện trong danh sách khách trên chuyến bay đầu tiên tới Paris sáng nay. Tôi đã thông báo với Interpol. Annunziata, có tin gì từ Paris chưa?"

"Đến giờ vẫn chưa có gì, thưa ngài."

"Thế đấy. Vậy là đại tá Ardenti hay gì gì đó đến Milan bốn ngày trước. Chúng tôi không biết ông ta làm gì trong ba ngày đầu, nhưng hôm qua vào lúc hai giờ, tạm cho là ông ta đã gặp Rakosky ở khách sạn, không nói gì với gã đó về chuyện tới gặp hai anh - chuyện này hay đấy - rồi tối qua ông ta về đây, có thể là cùng với gã Rakosky đó và một người đàn ông khác, rồi chuyện xảy ra tiếp theo thì chúng ta chỉ có thể đoán. Kể cả nếu họ không giết ông ta thì chắc chắn họ cũng đã lục lọi căn phòng này. Và họ đang tìm thứ gì? Trong túi áo khoác của ông ta... điều này nhắc tôi rằng nếu ông ta có đi ra ngoài thì cũng chỉ mặc sơ mi thôi vì áo khoác vẫn nằm đây, trong túi áo có hộ chiếu. Nhưng như thế sự việc cũng chẳng sáng tỏ hơn, bởi vì ông lão kia kể là viên đại tá vẫn mặc áo khoác khi nằm thẳng cẳng trên giường, trừ phi đó là một áo khoác khác. Chúa ơi, tôi thấy mình như đang sa vào một trại tâm thần. Mà tôi nói đến đâu rồi nhỉ? À vâng, trong túi áo khoác của ông ta chúng tôi tìm thấy nhiều tiền, quá nhiều tiền. Vậy nên bọn người kia không theo đuổi tiền bạc. Và hai anh đây vừa cho tôi đầu mối duy nhất. Anh nói viên đại tá có một số tài liệu. Trông chúng như thế nào?"

"Ông ta mang theo một chiếc cặp màu nâu," Belbo đáp.

"Tôi thấy nó có vẻ màu đỏ thì đúng hơn," tôi nói.

"Nâu," Belbo khẳng định lại. "Nhưng cũng có thể tôi nhầm."

"Đỏ hay nâu," De Angelis nói, "thì nó cũng chẳng còn ở đây. Các vị khách tối qua hẳn đã mang nó đi. Cái cặp là thứ mà chúng ta phải tập trung vào. Nếu anh hỏi tôi thì tôi thấy Ardenti không hề định xuất bản sách vở gì hết. Có khả

https://thuviensach.vn

năng ông ta đã vớ được thứ gì đó dùng để tống tiền Rakosky và huyên thuyên về một hợp đồng xuất bản là một cách để tạo áp lực. Như thế giống với phong cách của ông ta hơn. Từ đó, có vô số giả thuyết. Hai người kia có thể đã dọa dẫm ông ta rồi bỏ đi, rồi Ardenti sợ quá bỏ trốn vào bóng đêm, bỏ lại mọi thứ trừ chiếc cặp kẹp chặt dưới nách. Nhưng trước tiên, vì lý do gì đó, ông ta cố gắng khiến ông lão kia nghĩ rằng ông ta đã chết. Nghe có vẻ tiểu thuyết quá và không giải thích được vì sao căn phòng lại trở nên bừa bộn thế này. Mặt khác, nếu hai người kia giết ông ta và trộm cái cặp đi thì vì sao họ lại thó luôn cả cái xác? Xin lỗi, nhưng tôi có thể xem giấy chứng minh của các anh không?"

Anh ta nhìn vào thẻ sinh viên của tôi, lật đi lật lại vài lần. "Sinh viên triết à?"

"Giờ có khá nhiều sinh viên triết," tôi đáp.

"Quá nhiều. Và anh đang nghiên cứu về hiệp sĩ dòng Đền. Giả dụ tôi muốn tìm hiểu một chút thông tin cơ bản về họ, tôi nên đọc gì?"

Tôi đề xuất hai cuốn sách, phổ biến nhưng tương đối nghiêm túc. Tôi cũng bảo anh ta rằng anh ta sẽ tìm được thông tin đáng tin cậy chỉ cho tới vụ xét xử. Sau đó thì toàn là những thêu dệt vớ vẩn.

"Tôi hiểu rồi," anh ta nói. "Giờ thì là các hiệp sĩ dòng Đền nữa. Một nhóm thoát ly mà tôi chưa từng chạm phải."

Viên cảnh sát có tên Annunziata tới mang theo một bức điện. "Phúc đáp từ Paris thưa ngài."

De Angelis đọc thư. "Tuyệt lắm," anh ta nói. "Chưa có ai ở Paris từng nghe nói về Rakosky và số hộ chiếu cho thấy hộ chiếu bị đánh cắp hai năm trước. Giờ thì chúng ta kẹt hẳn rồi. Monsieur Rakosky không tồn tại. Anh nói ông ta là biên tập viên của một tờ tạp chí - nó tên là gì nhỉ?" Anh ta ghi chú lại. "Ồ, chúng tôi sẽ thử, nhưng tôi cá rằng tờ tạp chí đó cũng không tồn tại nốt hoặc nó đã bị đóng cửa vài năm rồi. Được rồi, quý vị, cảm ơn sự giúp đỡ của các anh. Có thể sẽ có lúc tôi lại phải phiền tới các anh. Khoan đã, một câu hỏi cuối cùng: Ardenti có để lộ ra rằng ông ta có quan hệ với tổ chức chính trị nào không?"

"Không," Belbo đáp. "Có vẻ như ông ta đã bỏ chính trị để săn lùng kho báu."

"Và những trò chơi lòng tin." Anh ta quay sang tôi. "Có vẻ như anh không thích ông ta lắm."

"Không phải tạng của tôi," tôi đáp, "nhưng không đến mức tôi phải dùng dây siết cổ ông ta. Trừ phi là về lý thuyết."

https://thuviensach.vn

“Tất nhiên. Quá nhiều rắc rối. Đừng căng thẳng, Signor Casaubon. Tôi không phải là loại cảnh sát nghĩ tất cả sinh viên đều là tội phạm đâu. Chúc may mắn với luận văn của anh.”

“Xin lỗi,” Belbo hỏi, “nhưng chỉ là tò mò thôi, anh là bên hình sự hay bên an ninh?”

“Câu hỏi hay. Đồng nghiệp bên hình sự của tôi tới đây đêm qua. Sau khi biết thêm về Ardenti từ hồ sơ, anh ta chuyển vụ này sang cho tôi. Vâng, tôi bên an ninh. Nhưng tôi không thực chắc mình là người phù hợp. Cuộc sống này không đơn giản như trong truyện trinh thám.”

“Tôi cũng đoán là không,” Belbo nói và bắt tay anh ta.

Chúng tôi rời đi nhưng tôi vẫn thấy băn khoăn. Không phải bởi vì De Angelis, người dường như khá nhã nhặn, mà bởi vì lần đầu tiên trong đời tôi thấy mình liên quan tới một việc mờ ám. Tôi đã nói dối. Belbo cũng vậy.

Chúng tôi chia tay ở cửa nhà xuất bản Garamond và cả hai đều thấy lúng túng.

“Chúng ta không làm gì sai cả,” Belbo chống chế. “Dù cảnh sát không biết về Ingolf và phái Cathar thì cũng chẳng có gì khác biệt. Đằng nào cũng toàn chuyện hoang đường. Có thể Ardenti phải biến mất vì lý do gì đó, có thể có một ngàn lý do. Cũng có thể Rakosky là một đặc vụ Israel đang thanh toán những món nợ cũ. Hoặc ông ta do một ông lớn nào đó mà viên đại tá đã lừa bịp cử tới. Hoặc có thể họ cùng ở trong binh đoàn lê dương và có thù hận cũ. Hoặc có thể Rakosky là một tên ám sát người Algeria. Và có thể câu chuyện kho báu của hiệp sĩ dòng Đền này chỉ là một tình tiết nhỏ trong cuộc đời viên đại tá của chúng ta. Được rồi, cái cặp đã biến mất, dù màu đỏ hay màu nâu. Nhân tiện, rất hay là anh đã nói mâu thuẫn với tôi: nó là bằng chứng rõ ràng rằng chúng ta chỉ nhìn thoáng qua nó.”

Tôi lặng thinh và Belbo không biết phải kết thúc ra sao.

“Anh sẽ nói là tôi lại bỏ chạy. Giống như ở phố Larga.”

“Vớ vẩn. Chúng ta làm vậy là đúng rồi. Hẹn gặp lại anh sau.”

Tôi thấy thương anh ta, bởi vì anh ta đang tự thấy mình hèn nhát. Nhưng tôi thì không. Tôi đã học được ở trường rằng khi đối diện với cảnh sát, anh phải nói dối. Đó là nguyên tắc. Có điều một lương tâm tội lỗi dễ hủy hoại một tình bạn.

Rất lâu sau đó tôi không gặp Belbo. Tôi là nỗi ăn năn trăn trở của anh ta và anh ta cũng là như vậy với tôi.

https://thuviensach.vn

Tôi miệt mài trong một năm nữa và cho ra hai trăm năm mươi trang đánh máy về những vụ xét xử các hiệp sĩ dòng Đền. Chính khi ấy tôi học được rằng một sinh viên đã tốt nghiệp ít thành đối tượng tình nghi hơn một người chưa tốt nghiệp. Đó là những năm tháng mà bảo vệ một luận văn được coi như bằng chứng cho lòng trung thành đáng kính với nhà nước và bạn được đối xử nuông chiều.

Trong những tháng sau đó, một số sinh viên bắt đầu dùng súng. Những ngày tháng biểu tình công khai đang đi đến hồi kết thúc.

Tôi sống thiếu lý tưởng, nhưng tôi có một chứng cớ ngoại phạm cho việc đó, bởi vì yêu Amparo khác nào yêu Thế giới Thứ ba. Nàng Amparo kiều diễm, Mác-xít, Brazil, nhiệt thành, tỉnh táo. Nàng có tình đoàn kết và dòng máu lai huy hoàng. Tất cả trong một.

Tôi gặp nàng ở một bữa tiệc và đã hành động thật bốc đồng. “Xin lỗi em,” tôi nói, “nhưng tôi muốn làm tình với em.”

“Anh là một con lợn Sôvanh tục tĩu.”

“Quên điều tôi vừa nói đi.”

“Không bao giờ. Tôi là một kẻ đấu tranh tục tĩu cho nữ quyền.”

Nàng sắp quay lại Brazil và tôi không muốn mất nàng. Nàng giúp tôi liên lạc với Đại học Tổng hợp Rio, ở đó khoa tiếng Ý đang thiếu giảng viên. Người ta đề nghị với tôi một hợp đồng hai năm và cơ hội ký tiếp. Nước Ý không còn níu được lòng tôi nữa, tôi chấp nhận.

Hơn nữa, tôi cũng tự nhủ với mình rằng ở Tân Thế giới tôi sẽ chẳng va phải hiệp sĩ dòng Đền nào.

Sai lầm, tôi đã nghĩ như vậy vào cái buổi tối thứ Bảy khi tôi rúc trong cái kính tiềm vọng. Bước chân trên những bậc thang dẫn lên nhà xuất bản Garamond có khác nào bước vào Cung điện. Binah, Diotallevi từng nói, là cung điện mà Hokhmah xây dựng lên khi Ngài tỏa rộng từ điểm khởi thủy. Nếu Hokhmah là nguồn, Binah là dòng sông chảy ra từ nguồn ấy, tỏa thành các nhánh khác nhau cho tới khi tất cả chúng tan biến vào đại dương của Sefirah cuối cùng. Nhưng trong Binah, mọi hình thể đã được tượng hình.

https://thuviensach.vn

HESED

Heʃed

https://thuviensach.vn

23

> Sự tương đồng của các mặt đối lập là mối quan hệ giữa ánh sáng và bóng tối, đỉnh cao và vực thẳm, tràn đầy và trống rỗng. Phúng dụ, bà mẹ của mọi giáo lý, là sự thay thế dấu niêm phong bằng dấu ấn, thay thế hiện thực bằng cái bóng; nó là sai lầm của sự thực và sự thực của sai lầm.
>
> − ELiphas Levi, *Dogme de la haute magie*,
> Paris, Baillère, 1856, LXII, 22

Tôi tới Brazil vì mối tình với nàng Amparo, tôi ở lại đó bởi tình yêu dành cho đất nước này. Tôi không tài nào hiểu được tại làm sao mà Amparo - một hậu duệ của thực dân Hà Lan ở Recife, những người kết duyên cùng người Anh điêng và người da đen Sudan, với khuôn mặt Jamaica và văn hóa Paris của nàng - lại mang một cái tên Tây Ban Nha. Về chuyện tên gọi này thì quả thực tôi chẳng bao giờ hiểu nổi những cái tên Brazil. Chúng thách thức mọi từ điển tên riêng và chỉ có ở Brazil mà thôi.

Amparo bảo tôi rằng tại bán cầu của nàng, khi nước thoát ở bồn rửa, cái xoáy nước nhỏ bé cuộn theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, trong khi ở quê nhà tôi, những cái xoáy nước của chúng tôi xoáy theo chiều kim đồng hồ. Hoặc có lẽ ngược lại: tôi không bao giờ thành công trong việc kiểm tra tính xác thực của điều ấy. Không chỉ bởi chẳng có ai ở bán cầu của chúng tôi từng dán mắt nhìn xem nước rút đi cuộn theo chiều nào, mà cũng vì sau vô số thực nghiệm ở Brazil, tôi vỡ lẽ ra rằng khó nhận ra lắm. Nước rút đi quá nhanh nào kịp săm soi, và chiều của nó dường như phụ thuộc phần nào vào lực và góc của tia nước cùng hình dạng của bồn rửa hay bồn tắm. Thêm nữa, nếu điều ấy có là thật đi chăng nữa thì chuyện gì sẽ xảy ra ở đường Xích đạo? Có lẽ nước thoát theo chiều thẳng đứng, không xoáy gì hết, hoặc có thể nó hoàn toàn không thoát đi.

Khi ấy tôi không khổ sở gì về chuyện này, nhưng vào cái tối thứ Bảy trong kính tiềm vọng kia, tôi cố vắt óc nghĩ xem mọi thứ phụ thuộc vào dòng điện đất như thế nào, và Con lắc nắm giữ bí mật ấy.

Amparo rất kiên định với niềm tin của mình. “Từng thực nghiệm cụ thể không đáng kể,” nàng nói. “Đó là một nguyên tắc lý tưởng, chỉ có thể xác minh

https://thuviensach.vn

trong những điều kiện lý tưởng. Đồng nghĩa với không bao giờ. Nhưng nó vẫn đúng đắn.”

Ở Milan, sự tỉnh táo của Amparo từng là một trong những nét đáng khao khát nhất ở nàng. Nhưng về đến Brazil, phản ứng với những nhân tố hóa học của mảnh đất quê hương mình, nàng trở nên lảng tránh, một kẻ mộng mơ có thể nhìn thấy tính hợp lý ngầm ẩn. Bị khuấy động bởi những niềm đam mê cổ xưa, nàng cẩn trọng nhốt chúng trong tầm kiểm soát, nhưng cái sự khổ hạnh đã ép buộc nàng từ chối sự quyến rũ của những niềm đam mê kia lại không hề thuyết phục.

Tôi đo đếm sự mâu thuẫn huy hoàng của nàng khi ngắm nhìn nàng tranh cãi với các đồng chí của mình. Các cuộc họp được tổ chức dưới những nóc nhà lụp xụp điểm trang bằng vài tấm áp phích và kha khá tác phẩm dân gian, chân dung Lênin và đồ thờ của người châu Mỹ bản địa, hay những tượng đất nung ngợi ca các cangaceiro, những kẻ nằm ngoài vòng pháp luật của vùng Đông Bắc. Vào một trong những thời khắc minh bạch nhất về chính trị của đất nước này, tôi hãy còn chưa tới đây và, sau những kinh nghiệm ở quê nhà, tôi quyết định tránh xa các ý thức hệ, đặc biệt là ở một nơi mà tôi không hiểu chúng. Cách các đồng chí của Amparo nói chuyện khiến tôi càng mơ hồ hơn nhưng họ cũng khơi gợi lên một sự tò mò trong tôi. Tất cả bọn họ đương nhiên đều là người Mác-xít và thoạt tiên những điều họ nói cơ hồ không ít thì nhiều cũng giống với những người Mác-xít châu Âu, nhưng đề tài thì thế nào đó lại luôn có sự khác biệt. Giữa một cuộc tranh luận về đấu tranh giai cấp, họ sẽ đột nhiên nhắc tới “tục ăn thịt người Brazil” hay vai trò cách mạng của các tôn giáo Brazil gốc Phi.

Khi nghe họ nói về những tôn giáo ấy, tôi tin rằng ở bên bán cầu này, ít nhất là cái xoáy hút ý thức hệ cuốn theo chiều ngược lại. Họ mô tả một bức tranh toàn cảnh của các làn sóng di cư qua lại trong nước, những người bị tước đoạt quyền lợi ở miền Bắc tràn xuống các khu công nghiệp miền Nam và trở thành tầng lớp vô sản kiết xác nhất trong những siêu đô thị ám khói, cuối cùng tuyệt vọng quay lại miền Bắc chỉ để rồi lặp lại cuộc trốn chạy xuống miền Nam và vòng quay lại tái diễn. Nhưng trong suốt những quá trình dao động ấy, nhiều người mắc cạn tại các thành phố lớn và bị hút vào những nhà thờ bản địa vốn thừa mứa ở đất nước này; họ thờ cúng các linh hồn, vời các thánh thần châu Phi hiển linh... Đến đoạn này thì các đồng chí của Amparo chia ra làm mấy phe: một số người coi đây là cuộc trở về với cội nguồn, một cách để chống đối thế giới da trắng; những người khác nghĩ rằng mớ tục thờ cúng này là thuốc phiện mà giai cấp thống trị dùng để áp chế tiềm năng cách mạng to lớn; cũng có những người giữ vững lập trường rằng thờ cúng là một cái nồi nấu mà trong đó người da trắng, người bản xứ cùng

https://thuviensach.vn

người da đen hòa lẫn vào nhau - cho mục đích gì thì họ không nói rõ ràng. Amparo thì kiên định lập trường: tôn giáo luôn là thuốc phiện với nhân dân và những trò cúng lễ giả bộ tộc còn xấu xa hơn thế. Nhưng khi tôi ôm eo nàng trong các escola de samba*, hòa vào những dòng uyển chuyển như rắn lượn trong nhịp trống tức thở, tôi nhận ra rằng từng khối cơ trên bụng nàng, trái tim nàng, đầu óc nàng, lỗ mũi nàng... đều bám lấy thế giới kia. Rồi sau phút ấy, nàng là người đầu tiên đưa ra một phân tích cay đắng và nhạo báng về tính trác táng trong sự sùng bái mang tính tôn giáo của con người với nghi thức carnaval, hết tuần này qua tuần khác, tháng này sang tháng khác. Chẳng khác một li một lai so với trò phù thủy bộ lạc, nàng sẽ nói với sự khinh bỉ cách mạng, mấy nghi thức bóng đá mà trong đó những kẻ thua cuộc dùng đến cạn kiệt năng lượng chiến đấu và tinh thần quật khởi, dùng bùa chú để nhờ thần thánh của bất cứ thế giới nào có trên đời cầu cái chết cho trung vệ đối phương, hoàn toàn không hay biết gì về bọn thống trị muốn giam hãm họ trong trạng thái nhiệt thành mê muội, đắm chìm trong hão huyền.

Cuối cùng tôi mất hết thảy ý thức về sự mâu thuẫn, đồng thời dần buông xuôi mọi nỗ lực phân biệt những chủng tộc khác nhau trên mảnh đất lai giống buông thả, lâu đời này. Tôi từ bỏ việc cố phân định xem tiến bộ nằm ở đâu, cách mạng ngự chỗ nào, hay là tìm hiểu âm mưu của chủ nghĩa tư bản - theo cách nói của các đồng chí của Amparo. Làm sao tôi có thể tiếp tục tư duy như một người Âu sau khi biết rằng những hy vọng của nhóm cực tả được nuôi sống bởi một giám mục vùng Đông Bắc thời trẻ bị nghi là có cảm tình với Đức Quốc xã nhưng nay đang trung thành và gan góc giương cao ngọn đuốc lật đổ, làm Vatican thận trọng cùng những con cá nhồng phố Wall phải đau đầu, và hân hoan thắp lên ngọn đuốc vô thần của những người theo thuyết thần bí vô sản bị mê hoặc bởi lá cờ dịu dàng mà răn đe có hình một Mỹ nhân bị bảy nỗi đau đâm thấu, đang trân trân trông xuống những thống khổ của con dân mình?

Một buổi sáng nọ, tôi và Amparo lái xe dọc bờ biển sau khi tham dự một hội thảo chuyên đề về cấu trúc giai cấp của tầng lớp vô sản lưu manh. Tôi ngó thấy mấy món đồ cúng tạ ơn bay trên bờ cát, những ngọn nến nhỏ, những tràng hoa trắng. Amparo bảo tôi những thức ấy để dâng lên Yemanja, nữ thủy thần. Chúng tôi dừng xe và nàng ra ngoài, bước e dè trên mặt cát, lặng yên đứng đó một lát. Tôi hỏi nàng có tin không. Nàng giận dữ trả miếng: Làm sao tôi có thể nảy ra trong đầu thứ suy nghĩ đó chứ? Rồi nàng lại nói, “Hồi xưa bà em hay đưa em tới bờ biển này và bà cầu nguyện nữ thần phù hộ cho em lớn lên xinh đẹp, tốt bụng

https://thuviensach.vn

và sống hạnh phúc. Triết gia Ý nào đã có câu bình luận về mèo đen và sừng san hô ấy nhỉ? 'Điều đó không đúng, nhưng tôi có tin vào nó không'? Ồ, em không tin vào điều đó, nhưng nó đúng." Chính vào hôm ấy tôi quyết định dành dụm ít tiền đặng làm một chuyên đến Bahia.

Cũng chính hôm ấy tôi để bản thân mình được ru ngủ bởi những cảm giác về sự tương đồng: cái khái niệm rằng mọi thứ có thể liên quan tới nhau một cách thần bí.

Sau này, khi quay lại châu Âu, tôi chuyển hóa những lý thuyết trừu tượng kia thành cơ học và bởi vậy rơi vào chính cái bẫy mà giờ tôi đang nằm gọn bên trong. Nhưng khi ấy tôi đang sống trong buổi nhập nhoạng nơi mọi khác biệt đều nhòe mờ đi. Như một kẻ phân biệt chủng tộc, tôi tin rằng một người mạnh mẽ có thể coi đức tin của những người khác như một cơ hội để mơ màng vô hại, không hơn.

Tôi đã học một số nhịp điệu, những cách thả trôi cơ thể và tâm lý. Nhớ lại chúng vào buổi tối nọ trong cái kính tiềm vọng, để xua đuổi cơn tê nhức, tôi ngọ nguậy tay chân như thể đang lại một lần nữa gõ chiếc chuông agogô. Mày thấy chưa? Tôi tự nhủ. Để trốn chạy quyền năng của cái chưa biết, để chứng tỏ với bản thân rằng mày không tin vào nó, mày chấp nhận bùa chú của nó. Như một kẻ vô thần công khai tới đêm chợt thấy Quỷ sứ, mày lý sự: Gã chắc chắn chẳng tồn tại; bởi vậy đây chỉ là một ảo ảnh, có lẽ là kết quả của chứng khó tiêu. Nhưng Quỷ sứ lại chắc chắn rằng gã tồn tại và tin vào cái thần học lộn ngược của gã. Vậy thì khi ấy điều gì sẽ khiến gã sợ? Mày làm dấu thánh, thế là gã biến mất trong một làn bụi trắng.

Điều xảy đến với tôi cũng giống như điều có thể xảy đến với một nhà dân tộc học thông thái rởm đã bỏ ra hàng năm ròng rã nghiên cứu tục ăn thịt người. Cậu chàng thách thức tính tự mãn của người da trắng bằng cách cam đoan rằng thực ra thịt người ngon lắm. Rồi một ngày kia có một kẻ ngờ vực quyết định thử xem và tiến hành cuộc thực nghiệm ngay trên chính cậu chàng. Trong khi nhà dân tộc học bị ngốn ngấu từng miếng từng miếng một, cậu chàng hy vọng, bởi vì cậu chàng sẽ không bao giờ biết được ai đúng, rằng ít nhất thì thịt mình cũng ngon, điều này sẽ biện minh cho cái nghi lễ kia cũng như cái chết của cậu. Vào buổi tối nọ, tôi buộc phải tin rằng Kế hoạch là thật, bởi vì nếu nó không có thật thì tôi đã mất tong hai năm qua để làm kẻ kiến tạo toàn năng cho một giấc mơ ma quỷ. Là thực thì tốt hơn mơ nếu thứ gì đó là thực, vậy thì nó là thực và anh không phải người có lỗi.

https://thuviensach.vn

24

> Sauvez la faible Aischa des vertiges de Nahash, sauvez la plaintive Héva des mirages de la sensibilité, et que les Khérubs me gardent.
>
> − Josephin Péladan, *Comment on devient Fee*,
> Paris, Chamuel, 1893, tr. XIII

Khi đang tiến bước trong rừng rậm của những sự tương đồng, tôi nhận được một lá thư của Belbo.

Casaubon thân mến,

Cho tới tận hôm nọ tôi mới biết anh đã chuyển tới Brazil rồi. Tôi hoàn toàn mất liên lạc, thậm chí không biết rằng anh đã tốt nghiệp (xin chúc mừng). Dù sao, có một người ở Pilade cho tôi tọa độ của anh và tôi nghĩ rằng sẽ là ý hay nếu cập nhật với anh một số tiến triển mới trong vụ việc đại tá Ardenti xúi quẩy kia. Đã hơn hai năm rồi, tôi biết, và một lần nữa tôi phải xin lỗi: tôi là người sáng hôm đó kéo anh vào rắc rối này dù không hề cố ý.

Tôi đã gần như quên mất toàn bộ câu chuyện khó chịu kia, nhưng hai tuần trước tôi lái xe loanh quanh ở khu Montefeltro và vô tình tới pháo đài San Leo. Vào thế kỷ 18, có vẻ như vậy, vùng này nằm dưới quyền cai trị của Giáo hoàng và ông ta đã cầm tù Cagliostro* ở đây, trong một xà lim không có cửa ra vào đúng nghĩa (anh vào đó, lần đầu và cũng là lần cuối, qua một cái cửa lật ở trên trần), chỉ có một cửa sổ nhỏ mà từ đó thú duy nhất người tù trông thấy được là hai nhà thờ của làng. Tôi đã thấy một bó hồng trên cái bệ nơi Cagliostro từng ngả lưng và qua đời, tôi cũng được nghe kể rằng nhiều người mộ đạo vẫn hành hương tới địa điểm tử vì đạo của Cagliostro này. Trong số những người hành hương chuyên cần nhất có các thành viên của Picatrix, một nhóm sinh viên Milan theo thuyết huyền bí. Họ xuất bản một tờ tạp chí với rất nhiều tưởng tượng vớ vẩn có tên là *Picatrix.*

Anh biết tôi hiếu kỳ đến chừng nào với những sự lạ này. Vậy nên khi quay lại Milan tôi đã mua một số tạp chí *Picatrix,* từ đó tôi biết được rằng vài ngày tới người ta sẽ tổ chức một cuộc gọi hồn Cagliostro. Tôi liền đi.

https://thuviensach.vn

Tường treo những dải băng rôn phủ kín dấu hiệu Kabbalah, rất nhiều chim cú đủ kiểu, bọ hung và cò quăm, những vị thần thánh phương Đông không rõ nguồn gốc. Gần bức tường phía sau có một đài cao, quanh sân khấu là hàng đuốc rừng rực cháy được đỡ bằng những súc cây thô, ở phía sau là một bàn thờ với tấm trang trí hình tam giác và tượng các thần Isis, Osiris. Vây tròn khắp căn phòng là một hàng những hình thần Anubis và có một bức chân dung Cagliostro (đó khó có thể là ai khác, phải không?), một tượng xác ướp mạ vàng theo mẫu Cheops, hai chân nến năm nhánh, một chiếc cồng được đỡ bởi hai con rắn đang chồm lên, trên bục diễn thuyết, một bục giảng kinh phủ vải trúc bâu in chữ tượng hình, và hai vương miện, hai giá ba chân, một quan tài đá nhỏ dễ di chuyển, một ngai vàng, một chiếc phô tơi giả thế kỷ mười bảy, bốn chiếc ghế lệch bộ hợp với tiệc thết đãi tay cảnh sát trưởng Nottingham*, rồi nến cây, dây nến, nến Tạ ơn, tất cả bập bùng đầy ma mị.

Dầu sao đi nữa, chúng ta hãy tiếp tục với câu chuyện: bảy lễ sinh bận áo thầy tu màu đỏ cầm đuốc tiến vào, theo sau là chủ lễ, hiển nhiên là người đứng đầu Picatrix - anh ta vui hưởng cái tên rất phổ thông là Brambilla - bận áo lễ hai màu hồng và ô liu. Theo sau chủ lễ là một tín đồ mới, hay thanh đồng, và sáu người giúp lễ bận áo trắng, tất cả đều nom giống diễn viên Ninetto Davoli, nhưng đầu đội *infula**, của Chúa, nếu anh nhớ lại các nhà thơ của chúng ta.

Brambilla đội lên đầu một vương miện hình bán nguyệt, nâng một thanh gươm tế lên, vẽ những biểu tượng ma thuật lên đài cao để vời về nhiều thiên thần có tên kết thúc bằng “el”. Đến đây tôi lại mơ hồ nhớ tới những thần chú giải Xê-mít trong mật thư của Ingolf, nhưng chỉ trong một khắc thôi, bởi vì tôi lập tức bị phân tâm bởi một điều bất thường. Những micrô trên bệ nối với một bộ dò sóng đáng lẽ phải bắt những sóng ngẫu nhiên trong không gian nhưng hắn là người điều khiển đã bắt nhầm bởi vì ban đầu chúng tôi nghe thấy tiếng nhạc disco và rồi thì đài Matxcơva chen vào. Brambilla mở chiếc quách, lấy một cuốn phù chú ra, khua một bình hương và kêu lên, “Lạy Chúa Con, nước Cha trị đến.” Hành động ấy dường như đạt được hiệu quả gì đó bởi vì đài Matxcova tắt ngóm, nhưng rồi, trong khoảnh khắc thần bí nhất, nó lại vang lên, với một bài Cô-dắc lè nhè, loại mà họ vừa nhảy vừa ngoáy mông cọ xuống đất ấy. Brambilla viện tới cả *Clavicula Salomonis**, mạo hiểm tính mạng đốt một tấm giấy da trên một cây đuốc, vời về vài vị thần thánh của ngôi đền ở Karnak, nóng nảy đòi được đặt trên khối đá lập phương của Yesod, và một mực vời gọi “Người quen 39”, người hắn

https://thuviensach.vn

phải khá quen thuộc với khán giả bởi vì một cơn run rẩy chạy qua khắp khán phòng. Một phụ nữ ngất đi, mắt cô ta đảo quanh cho tới khi chỉ còn lòng trắng. Mọi người gọi bác sĩ nhưng Brambilla gọi đến Quyền năng của Bùa sao năm cánh, và tín đồ mới kia, trong khi đó đã ngồi yên trên chiếc phô tơi rởm, bắt đầu quằn quại và gào rú. Brambilla đứng chờn vờn trước cô gái, sốt sắng đặt câu hỏi cho cô ta, hay đúng hơn là Người quen 39, người mà tôi đột nhiên nhận ra chính là Cagliostro.

Và giờ đến phần khó chịu, bởi vì cô gái đáng thương kia có vẻ như đang đau đớn thực sự: cô ta run lên, đổ mồ hôi, gào rú, và bắt đầu nói những lời không đầu không đuôi về một ngôi đền và một cái cửa phải được mở ra. Cô ta nói một cơn lốc sức mạnh đang được tạo ra và chúng ta phải trèo lên Đại kim tự tháp. Brambilla lúc này đang đứng trên đài trở nên kích động, anh ta đánh cồng và rống gọi Isis. Tôi đang hứng thú theo dõi màn trình diễn thì nghe thấy cô gái, vẫn thở dài và rên rỉ, nói về sáu dấu niêm phong, một trăm hai mươi năm chờ đợi và ba mươi sáu người vô hình. Giờ thì không thể nghi ngờ gì nữa: cô ta đang nói về mật thư ở Provins. Tôi lắng tai đợi nghe tiếp nhưng cô gái sụp xuống, kiệt sức. Brambilla vuốt trán cô ta, dùng bình hương ban phước cho những người tham dự và tuyên bố lễ đã xong.

Tôi thấy có phần kính sợ và còn nóng lòng muốn tìm hiểu sự việc. Tôi cố tiếp cận cô gái, bấy giờ cô đã tỉnh, khoác vào chiếc áo choàng lôi thôi và đang đi ra bằng cửa sau. Tôi sắp chạm được vào vai cô ta thì cảm thấy có ai đó nắm cánh tay mình. Tôi quay lại thì thấy đó là thanh tra De Angelis, anh ta bảo tôi buông cô gái ra: anh ta biết chỗ tìm cô ta. Anh ta rủ tôi đi uống cà phê. Tôi đi theo, cứ như bị anh ta bắt quả tang đang làm gì sai trái, mà trên phương diện nào đó thì đúng thế thật. Ở quán cà phê, anh ta hỏi tôi đang làm gì ở đó và vì sao tôi cố tiếp cận cô gái. Điều này chọc tức tôi. Chúng ta đâu có sống dưới chế độ độc tài, tôi nói. Tôi có thể tiếp cận bất kỳ ai tôi muốn. Anh ta xin lỗi và giải thích rằng tuy việc điều tra vụ Ardenti không phải ưu tiên, song họ đã thử tái dựng lại hai ngày ông ta ở Milan trước buổi gặp ở Garamond và với tay Rakosky bí ẩn kia. Một năm sau khi Ardenti mất tích, cảnh sát đã tìm ra, hoàn toàn ăn may, rằng có ai đó đã thấy ông ta rời văn phòng của Picatrix cùng với cô đồng kia, người mà tình cờ De Angelis cũng để trong tầm ngắm bởi vì cô ta chung sống với một người không xa lạ với lực lượng chống tội phạm ma túy.

Tôi bảo anh ta rằng tôi tình cờ có mặt ở đó thôi và tôi bị choáng khi nghe cô gái thốt ra một câu về sáu dấu niêm phong mà tôi cũng từng nghe viên đại tá nói.

https://thuviensach.vn

Anh ta nhận xét rằng thật lạ lùng khi tôi có thể nhớ rõ tới vậy điều mà viên đại tá nói sau hai năm, trong khi trước đó tôi từng khai ấy chỉ là một câu chuyện mơ hồ về kho báu của các hiệp sĩ dòng Đền. Tôi đáp rằng viên đại tá quả thực đã nói rằng kho báu được bảo vệ bởi sáu dấu niêm phong gì đó, nhưng tôi không coi đó là một chi tiết quan trọng bởi vì tất cả các kho báu đều được bảo vệ bởi các dấu niêm phong, thường là bảy, và bởi những con bọ vàng. Anh ta nhận xét rằng nếu tất cả các kho báu đều được bảo vệ bởi những con bọ vàng thì anh ta không thể hiểu vì sao điều cô gái nói lại) khiến tôi choáng. Tôi yêu cầu anh ta thôi đừng đối xử với tôi như một kẻ tình nghi nữa, thế là anh ta cười và đổi giọng. Anh ta nói anh không thấy lạ rằng cô gái đã nói như thế, bởi vì Ardenti hẳn đã phải kể với cô ta những chuyện hoang đường của ông ta, có lẽ cô dùng cô ta để thiết lập liên hệ tâm linh nào đó, như trong những giới ấy người ta hay nói. Một cô đồng, anh ta nói tiếp, cũng tựa tựa cái bọt biển, một tấm phim kính với một vô thức hẳn phải giống công viên giải trí. Chắc đám Picatrix quanh năm suốt tháng tẩy não cô ta nên chẳng có gì lạ rằng một khi rơi vào trạng thái nhập đồng - bởi vì cô gái này thành thật, không giả bộ và đầu óc có gì đó không bình thường - thì cô ta sẽ nhìn thấy những hình ảnh đã từ lâu in sâu trong tâm trí cô ta.

Nhưng hai ngày sau đó De Angelis ghé qua văn phòng tôi để báo một sự lạ: hôm sau buổi lễ anh ta tới gặp cô gái thì cô ta đã biến mất. Hàng xóm nói không nhìn thấy cô ta kể từ buổi chiều trước buổi tối diễn ra lễ kia. Lòng đầy nghi ngờ, anh ta vào căn hộ và thấy nó tan hoang: ga trải giường nằm dưới sàn, gối dồn vào một góc, những tờ báo bị xéo nát, những ngăn kéo trống không. Không có dấu vết nào của cô ta. Hoặc bạn trai cô ta hay bạn cùng phòng hoặc bất cứ danh từ nào anh muốn dùng để gọi hắn.

Anh ta bảo tôi nếu tôi biết gì nhiều hơn thì tốt nhất tôi nên nói ra, bởi vì thật lạ lùng khi cô gái biến mất như vậy, và anh ta chỉ có thể nghĩ tới hai lý do: hoặc có ai đó nhận ra rằng De Angelis theo dõi cô ta, hoặc bởi Jacopo Belbo định nói chuyện với cô ta. Do vậy những điều mà cô ta đã nói trong cơn nhập đồng trước đó có thể dính dáng tới chuyện gì nghiêm trọng, một việc còn chưa được hoàn thành. Họ - dù có là ai đi nữa - trước đó chưa nhận ra rằng cô ta biết quá nhiều. “Bây giờ giả dụ như một đồng nghiệp nào đó của tôi lại nảy ra ý tưởng rằng anh đã giết cô ta,” De Angelis nói thêm với một nụ cười đẹp đẽ. “Anh có thể thấy chúng ta cộng tác với nhau thì chỉ có lợi thôi.” Tôi suýt mất hết bình tĩnh, và có Chúa chứng giám, tôi không thường như vậy. Tôi hỏi anh ta vì sao một người không có mặt ở nhà lại được coi là đã bị giết, thì anh ta hỏi liệu tôi có nhớ chuyện gì đã xảy ra với viên đại tá không. Tôi bảo anh ta rằng nếu cô gái đã bị giết, hoặc

https://thuviensach.vn

bị bắt cóc, hẳn chuyện ấy phải xảy ra vào tối hôm đó, khi tôi đang ngồi với anh ta. Anh ta hỏi làm sao tôi có thể chắc chắn điều ấy, bởi vì chúng tôi chia tay nhau vào khoảng nửa đêm và anh ta không có cách nào biết được chuyện gì xảy ra sau đó. Tôi hỏi anh ta rằng anh ta có nghiêm túc không, anh ta liền trả lời rằng tôi đã bao giờ đọc truyện trinh thám chưa? Tôi không biết rằng kẻ tình nghi số một luôn là kẻ không có chứng cứ ngoại phạm chói sáng như Hiroshima sao? Anh ta nói rằng anh ta sẽ đi đầu xuống đất nếu tôi có chứng cứ ngoại phạm trong khoảng thời gian từ một giờ đến sáng bảnh hôm sau.

Tôi còn có thể nói gì đây, Casaubon? Có lẽ tôi nên kể sự thật với anh ta, nhưng ở quê tôi, người ta bướng bỉnh và không bao giờ lùi bước.

Tôi viết thư cho anh bởi vì nếu tôi tìm thấy địa chỉ của anh thì De Angelis cũng thừa sức tìm thấy thôi. Nếu anh ta liên lạc với anh, ít nhất anh biết con đường mà tôi đã chọn. Nhưng bởi vì có vẻ như đó không phải là con đường thẳng lắm, hãy cứ kể với anh ta mọi chuyện nếu anh muốn vậy. Tôi thấy hổ thẹn, tôi xin lỗi. Tôi cảm thấy như một kẻ đồng lõa vậy. Dù đã cố đến đâu đi nữa, xem ra tôi không thể tìm thấy cách biện hộ thanh cao nào cho bản thân. Hắn là xuất phát từ nguồn gốc bần cố nông của tôi, ở cái xứ của tôi trên đất nước này, chúng tôi là một lũ ích kỷ.

Toàn bộ sự việc, như người Đức thường nói, thật là *unheimlich*[*].

Thân ái,

Jacopo Belbo

https://thuviensach.vn

25

> ... từ những người được khai tâm bí ẩn này - giờ đã trở nên đông đảo, dạn dĩ, mưu mô - tất cả đã ra đời: Dòng Tên, từ tính, Martinism, hòn đá của triết gia, chứng mộng du, phép chiết trung...
>
> - C.L. CadetGassicourt, *Le tombeau de Jacques de Molay,*
> Paris, Desenne,1797, tr. 91

Lá thư khiến tôi buồn bực. Không phải tôi sợ bị De Angelis truy lùng - dù sao chúng tôi cũng đang ở hai bán cầu khác nhau - mà là bởi những nguyên nhân khó xác định hơn. Vào lúc ấy, tôi nghĩ rằng mình buồn bực bởi cái thế giới mình đã bỏ lại sau lưng giờ lại chồm ngược lại mình. Nhưng ngày hôm nay tôi nhận ra rằng điều khiến tôi bận lòng là một sợi tơ tương đồng khác, mối nghi ngờ về một sự tương tự. Tôi cũng thấy khó chịu khi lại dính đến Belbo, Belbo và cái lương tâm muôn đời tội lỗi của anh ta. Tôi quyết định không nhắc tới lá thư này với Amparo.

Hai ngày sau thì lá thư thứ Hai mang tính an ủi của Belbo được gửi tới.

Câu chuyện về cô đồng kia đã có một cái kết có lý. Một người cung cấp tin cho cảnh sát báo rằng tình nhân của cô gái dính vào chuyện trả thù liên quan đến một vụ vận chuyển ma túy, hắn đã bán lẻ số thuốc thay vì chuyển hàng tới cho nhà bán sỉ đã trả trước tiền hàng. Trong giới đó kiểu hành vi này bị liệt vào danh sách đen, và hắn biến mất để bảo toàn cái mạng của mình. Hiển nhiên là hắn mang theo cô ả. Sau này lục lọi đống báo chí còn lại trong căn hộ của họ, De Angelis tìm thấy một vài tờ tạp chí thuộc dạng của *Picatrix* với một loạt bài được gạch chân đậm bằng mực đỏ. Một bài về kho báu của hiệp sĩ dòng Đền, bài khác về Hội Thập tự Hoa hồng - những người sống trong một pháo đài, hang động hoặc nơi quái quỷ nào đó mà "post CXX annos patebo"* được viết ra và họ gọi mình là ba mươi sáu người vô hình. Vậy nên với De Angelis thì chuyện rất rõ ràng. Cô đồng kia vốn dĩ đã ngốn cùng một dạng tài liệu với viên đại tá nên đã phun nó ra khi ả nhập đồng. Vụ việc được khép lại, chuyển cho bên chống tội phạm ma túy.

https://thuviensach.vn

Lá thư của Belbo toát ra niềm khuây khỏa. Lời giải thích của De Angelis dường như là tiết kiệm nhất.

Tối đó trong chiếc kính tiềm vọng nọ, tôi tự nhủ rằng thực tế có lẽ hoàn toàn khác hẳn. Cứ cho rằng cô đồng kia dẫn ra mấy lời đã nghe từ Ardenti, nhưng đó là thứ mà những tạp chí của cô ta chưa từng nhắc tới, một thứ mà đáng lẽ không ai biết. Kẻ kết liễu viên đại tá nằm trong nhóm Picatrix, và chính kẻ này để ý thấy rằng Belbo sắp đặt câu hỏi với cô đồng cho nên hắn xóa sổ luôn cô nàng. Để kéo điều tra viên ra sang hướng khác, hắn cũng loại bỏ luôn tình nhân của ả rồi chỉ thị cho một tay chỉ điểm nói rằng đôi kia đã cao chạy xa bay.

Rất đơn giản, nếu như quả có một kế hoạch. Nhưng làm sao lại có thể có được chứ? Bởi vì chúng tôi đã tự mình sáng tạo ra "Kế hoạch" và chỉ rất lâu sau thì thực tại mới có thể không chỉ đuổi kịp hư cấu mà còn đi trước nó hay đúng hơn là xông lên trước nó và sửa lại những hư tổn mà nó có thể tạo ra.

Nhưng vào lúc ấy, ả Brazil, tôi không nghĩ như vậy khi nhận được lá thư thứ Hai của Belbo. Thay vì vậy, tôi lập tức một lần nữa cảm thấy có thứ gì đó giông giống với thứ gì khác. Tôi đang mải nghĩ về chuyến đi của mình tới Bahia và mất một buổi chiều lang thang hiệu sách cùng các tiệm bán đồ thờ, những nơi mà cho tới khi ấy tôi không buồn để mắt. Tôi đến những khu chợ nhỏ hẻo lánh ngồn ngộn tượng và tượng thần. Tôi mua những bình nước thơm của Yemanjá, những que hương mùi cay xộc, nhang trầm huyền bí, những bình xịt ngòn ngọt dán nhãn "Thánh tâm của Jesus", những bùa hộ mạng rẻ tiền. Tôi cũng tìm thấy nhiều sách vở, một số thì cho người mộ đạo, số khác cho những kẻ nghiên cứu những người mộ đạo, một hỗn hợp của sổ tay bùa chú như *Como adivinhar o futuro na bola de cristal* và những sách giáo khoa nhân loại học. Và một chuyên khảo về Hội Thập tự Hoa hồng.

Đột nhiên tất cả dường như xích lại gần nhau: những nghi thức ma quỷ và Moor trong Ngôi đền tại Jerusalem, yêu thuật châu Phi cho tầng lớp vô sản bần cùng hóa ở Đông Bắc Brazil, mật thư ở Provins với kỳ hạn một trăm hai mươi năm của nó, và một trăm hai mươi năm của Hội Thập tự Hoa hồng.

Tôi thấy mình như một cái máy trộn biết đi đang hòa trộn những hỗn hợp kỳ lạ của các loại rượu khác nhau. Hoặc có thể tôi đã tạo ra một dạng đoản mạch, vấp phải một búi dây điện nhiều màu đã bện xoắn vào nhau từ lâu, rất lâu rồi. Tôi mua cuốn sách về Hội Thập tự Hoa hồng, nhủ thầm rằng nếu nán lại vài giờ trong những hiệu sách này, mình sẽ gặp ít nhất cả chục đại tá Ardenti và những cô đồng bị tẩy não.

https://thuviensach.vn

Tôi về nhà và chính thức thông báo với Amparo rằng thế giới đầy những nhân vật phi tự nhiên. Nàng an ủi tôi, rồi chúng tôi, rất tự nhiên, kết thúc ngày hôm đó.

Khi ấy là cuối năm 1975. Tôi quyết định gạt những tương đồng sang bên mà tập trung vào công việc của mình. Suy cho cùng thì tôi phải giảng dạy văn hóa Ý chứ không phải về Hội Thập tự Hoa hồng. Tôi tận hiến bản thân cho các triết gia Phục hưng và tôi khám phá ra rằng những con người của hiện đại thế tục, một khi đã ngoi lên khỏi bóng tối của đêm trường Trung cổ, chẳng tìm thấy việc gì tốt hơn để làm ngoài tận hiến đời mình cho Kabbalah và ma thuật.

Sau hai năm dành cho phái Tân Plato, những người ngâm nga các công thức được tạo ra để thuyết phục bà mẹ tự nhiên làm thứ mà bà không định làm, tôi nhận được tin từ Ý. Có vẻ như các bạn học cũ của tôi - hoặc ít ra là một số người trong đó - giờ đang bắn giết những người không đồng quan điểm với mình để thuyết phục những người cứng đầu làm điều mà họ không có ý định làm.

Tôi không sao hiểu nổi điều ấy. Giờ đã là một phần của Thế giới thứ ba, tôi quyết định tới Bahia. Tôi lên đường với hành trang là lịch sử văn hóa Phục hưng và cuốn sách về Hội Thập tự Hoa hồng vẫn nằm nguyên trên giá, những trang sách dính nhau còn chưa rọc.

https://thuviensach.vn

26

> Tất cả mọi truyền thống trên đời này cần được nhìn nhận như một sự phát xuất từ một truyền thống mẹ nền tảng mà từ buổi khởi thủy đã được giao phó cho con người tội lỗi và những con cháu đầu tiên của anh ta.
>
> - Louis Claude de Saint Martin, *De l'esprit des choses*, Paris, Laran, 1800, II, "De l'esprit des traditions en général"

Và tôi thấy Salvador: Salvador da Bahia de Todos OS Santos, "La Mã đen" với ba trăm sáu mươi lăm nhà thờ sừng sững nổi bật trên nền đường lượn của những ngọn đồi hay nép dọc theo bờ vịnh, những nhà thờ thờ phụng cả các vị thần châu Phi.

Amparo quen biết một họa sĩ nghiệp dư vẽ những tấm panel bằng gỗ lớn trong đó các hình ảnh Kinh Thánh và Khải huyền chen chúc nhau, lóa mắt như một bức tiểu họa Trung cổ, đan xen cả những yếu tố Copts lẫn Byzantine. Đương nhiên anh ta là người Mác-xít, anh ta nói về cuộc cách mạng sắp tới, nhưng ngày qua ngày lại mơ mộng trong những phòng để đồ thánh ở thánh đường Nosso Senhor do Bomfim: một khúc khải hoàn của nỗi sợ khoảng trống, trông như có vảy với những vật cúng tế treo trên trần và khảm vào tường, một tập hợp kỳ bí gồm những trái tim bạc, tay chân gỗ, hình ảnh những cuộc giải cứu kỳ khôi khỏi những cơn bão, vòi rồng, xoáy nước. Anh ta đưa chúng tôi tới nơi để đồ thờ của một nhà thờ khác, chất đầy những món đồ gỗ tuyệt diệu nồng mùi hoa tử uy. "Bức tranh này vẽ ai vậy?" Amparo hỏi người giữ đồ thánh. "Thánh George à?"

Người giữ đồ thánh trao cho chúng tôi một cái nhìn hiểu chuyện. "Họ gọi ngài là thánh George," ông ấy nói, "và nếu cô không gọi ngài như vậy, mục sư sẽ nổi cáu. Nhưng ngài là Oxossi*."

Trong hai ngày, họa sĩ kia dẫn chúng tôi lang thang các gian giữa và hành lang nhà thờ khuất sau những mặt tiền được tô điểm cầu kỳ như những chiếc đĩa bạc nay mòn cũ xỉn màu. Những người trợ tá da nhăn nheo, bước chân tập tễnh đi cùng chúng tôi. Những phòng chứa đồ thánh phát ốm lên vì vàng và thiếc, những chiếc rương nặng, những khung quý. Trên tường, trong những giá pha lê, những hình các vị thánh to bằng người thật sừng sững ngự, nhỏ máu, những vết thương

https://thuviensach.vn

rộng ngoác vấy đầy những giọt hồng ngọc; những chúa Jesus quằn quại trong đau đớn, chân thẫm đỏ. Trong ánh vàng rực rờ hậu kỳ ba-rốc, tôi thấy những thiên thần mang khuôn mặt Etruscan, những con sư tử đầu chim theo phong cách Roman, và những siren thần nữ điều Đông phương ngó ra từ những đầu cột.

Tôi đi dọc những con phố cổ mang những cái tên du dương như hát: Rua da Agonia, Avenida dos Amores, Travessa de Chico Diabo. Cuộc viếng thăm của chúng tôi tới Salvador diễn ra vào một thời điểm khi mà chính quyền địa phương, hoặc ai đó hành động nhân danh nó, đang cố tân tạo lại thành phố cổ kính này, và đang đóng cửa hàng nghìn nhà thổ. Nhưng dự án này mới làm nửa đời nửa đoạn. Ở chân những nhà thờ hoang phế lở loét bị những ngõ ngách bốc mùi xấu xa của chính chúng làm cho hổ thẹn, những cô gái bán dâm da đen tuổi mười lăm vẫn đứng hàng đàn, những phụ nữ già nua bán kẹo bánh châu Phi nép dọc hai bên lối đi bộ với những cái bình bốc khói, và hàng bầy cò mồi nhảy nhót giữa những dòng nước cống ri rỉ chảy theo tiếng nhạc phát ra từ đài bán dẫn ở các quán bar cạnh đó. Những dinh thự cũ của người Bồ Đào Nha thời đầu đến định cư, phủ đầy những huy hiệu nay không còn đọc được, đã trở thành chốn hành lạc.

Vào ngày thứ ba, người hướng dẫn đưa hai đứa chúng tôi đến quán bar của một khách sạn thuộc một phần đã được tu tạo ở khu vực trên cao của thành phố, trên một con phố đầy những hàng đồ cổ xa xỉ. Anh ta bảo chúng tôi, anh định gặp một ông người Ý đang muốn mua không nì nèo mặc cả một bức tranh của anh ta, bề ba mét bề hai mét, trong đó những đoàn thiên thần đông đúc giao tranh trận cuối cùng với những đạo quân đối địch.

Và thế là chúng tôi gặp Signor Agliè. Ăn vận không chê vào đâu được với bộ com lê ngực đúp kẻ sọc dẫu trời đang oi bức, ông ta đeo kính gọng vàng và có nước da hồng hào, mái tóc bạc. Ông ta hôn tay Amparo như thể không biết cách nào khác để chào một người phụ nữ và ông ta gọi rượu sâm banh. Khi họa sĩ kia phải đi, Agliè đưa cho anh ta một tập séc du lịch và đề nghị gửi tranh tới khách sạn của mình. Chúng tôi nán lại trò chuyện tiếp. Agliè nói tiếng Bồ rất khá, nhưng nghe có vẻ như ông ta học ngôn ngữ này ở Lisbon. Kiểu giọng ấy càng khiến ông ta giống một đức ông lịch lãm thời xưa. Ông ta hỏi về chúng tôi, bình luận về nguồn gốc có khả năng ở tận Geneva của tên tôi, và thể hiện sự hiếu kỳ về lịch sử dòng họ của Amparo, tuy bằng cách nào đó ông ta đã đoán được rằng nhánh chính là từ Recife, về nguồn gốc tên của chính mình thì ông ta mờ tịt. “Tôi cũng giống như nhiều người ở đây thôi,” ông ta nói. “Trong gien của tôi có vô số chủng tộc... Tên thì của Ý, từ tài sản cổ xưa của một vị tổ tiên. Có thể là một quý

https://thuviensach.vn

tộc, nhưng ngày nay ai còn quan tâm? Chính sự hiếu kỳ đã kéo tôi đến với Brazil. Tất cả các dạng thức của truyền thống đều mê hoặc tôi."

Ông ta bảo chúng tôi ông ta có một thư viện khá hay về các khoa học tôn giáo ở Milan, nơi ông ta đã sống được vài năm. "Nếu các vị quay lại đó thì xin mời ghé qua chơi nhà tôi. Tôi có một số thứ thú vị, từ nghi lễ của người Brazil gốc Phi tới tục thờ cúng nữ thần Isis vào thời kỳ cuối của đế chế La Mã."

"Tôi say mê tục thờ cúng Isis," Amparo lên tiếng trong khi thường thì vì kiêu hãnh mà nàng hay giả ngu. "Hẳn ông phải biết mọi thứ có thể biết về chúng."

Agliè khiêm nhường đáp: "Tôi mới được chứng kiến ít buổi lễ thôi."

Amparo không bỏ cuộc: "Nhưng chẳng phải đó là chuyện hai ngàn năm trước sao?"

"Tôi không còn trẻ như cô." Agliè mỉm cười.

"Tương tự Cagliostro," tôi đùa. "Chẳng phải khi người ta đưa cho ông ta một cây thánh giá thì nghe thấy ông ta lẩm bẩm với trợ tá của mình rằng 'Tối đó tôi đã nhắc gã Do Thái ấy phải cẩn thận rồi nhưng gã chẳng chịu nghe' sao?"

Agliè cứng người lại. E rằng mình đã xúc phạm ông ta, tôi chực xin lỗi thì vị khách kia ngăn tôi lại với nụ cười khoan dung. "Cagliostro là tên lừa đảo. Ai chả biết hắn sinh ra ở đâu, khi nào, và hắn cũng chẳng kéo dài cuộc sống được bao lâu. Một kẻ khoác lác."

"Tôi không nghi ngờ điều đó."

"Cagliostro là một tên lừa đảo," Agliè nhắc lại, "nhưng điều đó không có nghĩa rằng không có - và vẫn tồn tại - những người đặc quyền có nhiều cuộc đời. Khoa học hiện đại biết quá ít về quá trình lão hóa. Hoàn toàn không nên loại trừ khả năng rằng cái chết chẳng qua chỉ là kết cục của nền giáo dục kém cỏi. Cagliostro là một tên lừa đảo, nhưng bá tước Saint-Germain*, thì không. Chưa chắc ông ấy đã ba hoa khi tuyên bố rằng một số bí quyết hóa học của ông là nhờ học từ người Ai Cập cổ đại. Không ai tin ông ấy, vậy nên vì lịch sự với người nghe mà ông ấy giả bộ đang đùa vui."

"Và giờ ông cũng giả bộ đang đùa vui để thuyết phục chúng tôi rằng ông đang nói sự thật," Amparo nói.

"Cô không chỉ kiều diễm mà còn đặc biệt mẫn cảm," Agliè nói. "Nhưng tôi khẩn cầu cô, đừng tin lời tôi. Nếu tôi xuất hiện trước mắt cô trong cái huy hoàng

https://thuviensach.vn

bụi bặm của bao thế kỷ cuộc đời mình mà nhan sắc diễm lệ của chính cô sẽ héo úa, tôi sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho bản thân."

Amparo bị chinh phục còn tôi thì nhói lên ghen tuông. Tôi đổi đề tài sang nhà thờ và hình thánh George-Oxossi mà chúng tôi đã thấy. Agliè nói rằng chúng tôi nhất định phải tham dự một buổi lễ candomblé. "Nơi đó không đòi một đồng của hai bạn. Họ cho phép hai bạn tham dự những buổi lễ thực sự mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì. Thậm chí hai bạn không cần phải tin theo. Tất nhiên hai bạn phải quan sát một cách trân trọng, chứng tỏ một sự bao dung với mọi đức tin như họ đã làm khi chấp nhận sự vô tín của hai bạn. Thoạt nhìn thì một pai hay mãe-de-santo* nom như vừa từ *Túp lều của bác Tom* chui ra, nhưng phông văn hóa của họ không kém gì một nhà thần học Vatican đâu."

Amparo đặt tay lên tay ông ta. "Đưa chúng tôi đi với!" nàng nói. "Nhiều năm trước tôi cũng từng tới một buổi, trong một tenda de umbanda, nhưng tôi không còn nhớ được nhiều nữa. Tất cả những gì tôi nhớ là rất lộn xộn."

Sự đụng chạm thể xác khiến Agliè lúng túng nhưng ông không rụt tay lại. Ông ta làm cái gì đó mà sau này tôi nhận thấy ông ta thường làm trong những lúc suy tư: đưa tay kia vào trong áo vest, ông ta lấy ra một cái hộp nhỏ bằng vàng và bạc trên nắp có khảm một viên mã não. Trông nó giống như hộp đựng thuốc lá hoặc hộp thuốc. Có một cây nến nhỏ đang cháy trên bàn và Agliè như thể tình cờ đưa cái hộp lại gần nó. Gặp hơi nóng, sắc màu của viên mã não mờ đi và từ vị trí của nó hiện lên một bức tiểu họa, rất tinh xảo, vẽ bằng màu xanh lục, xanh lơ và vàng, họa một cô gái chăn cừu với một giỏ hoa. Ông ta xoay nó giữa các ngón tay, đắm mình sùng kính, như thể đang đọc một bài kinh Mân côi. Khi nhận thấy sự chú ý của tôi, ông ta liền mỉm cười cất thứ đó đi.

"Lộn xộn ư? Tôi hy vọng, hỡi tiểu thư kiều diễm, rằng mặc dù cô rất mẫn cảm, cô không quá nhạy cảm. Đương nhiên đó quả là phẩm chất trác tuyệt khi đi cùng với nhan sắc và trí thông minh, nhưng lại thành ra nguy hiểm nếu cô tới một số nơi nhất định mà không biết để tìm kiếm điều gì hay sẽ tìm thấy. Thêm nữa, không nên nhầm lẫn umbanda với candomblé. Candomblé hoàn toàn là bản xứ - Brazil gốc Phi như người ta vẫn nói - trong khi umbanda mãi sau này mới được sinh ra từ sự pha trộn những nghi lễ bản địa với văn hóa bí truyền của châu Âu, và với một bí thuật mà tôi sẽ gọi là dòng Đền..."

Vậy là các hiệp sĩ dòng Đền lại tóm được tôi. Tôi nói với Agliè là mình từng nghiên cứu về họ. Ông ta hứng thú nhìn tôi. "Quả là một trường hợp kỳ thú, anh

https://thuviensach.vn

bạn trẻ, khi tìm được một hiệp sĩ dòng Đền trẻ tuổi ở đây, dưới chòm Thập tự Phương Nam."

"Tôi không muốn ông coi tôi như một người thông thạo..."

"Thôi nào, Signor Casaubon. Giá anh biết có bao nhiêu điều vớ vẩn được dựng lên trong chủ đề này."

"Tôi có biết."

"Tốt. Nhưng chúng ta sẽ sớm gặp lại." Trên thực tế, chúng tôi đã hẹn gặp vào ngày hôm sau: tất cả chúng tôi đều muốn khám phá cái chợ trong nhà dọc bến cảng.

Sáng hôm sau chúng tôi gặp nhau ở chợ, và đó là một cái chợ cá, một chợ Hồi giáo, một phiên chợ vào ngày lễ thánh đã sinh sôi nảy nở với tính độc hại của ung thư, giống như một vùng Lourdes bị những thế lực hắc ám tràn qua, các thầy phù thủy cầu mưa đứng bên những con khỉ lên cơn cuồng hứng bị đóng dấu sắt nung. Đây đó những túi bùa nhỏ giải hạn đựng kinh cầu nguyện được khâu vào lớp lót, những bàn tay nhỏ trong những khối đá bán quý, ngón giữa vươn dài, sừng san hô, thánh giá, những Ngôi sao David, những biểu tượng tính dục của các tôn giáo tiền Do Thái, võng, thám, ví, nhân sư, những trái tim thánh, ống tên của tộc Bororo, vòng cổ vỏ sò. Huyền học thoái hóa của thực dân châu Âu xuất phát từ tri thức huyền bí của người nô lệ, cũng giống như màu da của mỗi khách qua đường kể một câu chuyện giống nhau về những bảng phả hệ đã mất.

"Đây," Agliè nói, "chính là hình ảnh của cái mà sách giáo khoa dân tộc học gọi là thuyết nhất thể Brazil. Một từ xấu xí theo quan điểm chính thống. Nhưng trong ý nghĩa cao quý nhất của nó, thuyết nhất thể là sự thừa nhận rằng có một Truyền thống độc nhất chảy xuyên suốt và nuôi dưỡng mọi tôn giáo, mọi tri thức, mọi triết học. Người thông thái không phân biệt, anh ta góp nhặt lại với nhau tất cả các mảnh vỡ ánh sáng, dù chúng xuất xứ từ nơi nào... Thế cho nên các nô lệ này, hoặc con cháu các nô lệ này, là thông thái hơn mấy nhà dân tộc học Sorbonne. Ít nhất thì cô cũng hiểu tôi, có phải không tiểu thư yêu kiều?"

"Trong đầu tôi thì không," Amparo nói. "Nhưng trong bụng tôi thì có. Xin lỗi, tôi không tưởng tượng bá tước de Saint-Germain từng diễn đạt bằng những thuật ngữ như thế. Ý tôi là: tôi sinh ra ở đất nước này, thế nhưng thậm chí những thứ tôi không hiểu vẫn bằng cách nào đó cất tiếng nói cùng tôi từ đâu đó... Ở đây, tôi tin." Và nàng đặt tay lên ngực mình.

"Hồng y Lambertini từng nói gì với một phụ nữ đeo thánh giá bằng kim cương lộng lẫy trên cổ? 'Thật vui sướng sao khi được chết trên đồi Can-vê kia!'

https://thuviensach.vn

Ồ, tôi ưa được lắng nghe những tiếng nói ấy làm sao! Nhưng giờ chính tôi phải xin hai bạn bỏ quá cho, cả hai người. Tôi thuộc một thời đại mà người ta sẽ chấp nhận bị rủa nguyền để thể hiện lòng tôn kính cái đẹp. Hắn hai cô cậu đây muốn được một mình. Chúng ta hãy giữ liên lạc nhé."

"Ông ta đủ già để làm cha của em," tôi nói với Amparo khi kéo nàng qua những quầy hàng.

"Thậm chí làm cố nội của em ấy chứ. Ông ấy ám chỉ rằng ông ấy đã một ngàn tuổi. Anh ghen tuông với một xác ướp pharaoh à?"

"Anh ghen với bất kỳ ai khiến cái bóng điện trong đầu em bật sáng lên."

"Đáng yêu quá. Tình yêu là thế."

https://thuviensach.vn

27

> Một ngày nọ, bảo rằng mình làm quen với Pontius Pilate ở Jerusalem, ông ta mô tả cặn kẽ dinh thự của viên tổng đốc và kê ra những món được phục vụ trong bữa tối. Hồng y de Rohan, tin rằng đây là chuyện hoang đường, liền quay sang người hầu cận của bá tước de Saint-Germain, một ông lão tóc bạc trắng, vẻ mặt thật thà. "Bạn tôi ơi," ông nói với người hầu, "tôi thấy khó mà tin những gì chủ ông đang kể với chúng tôi. Cứ cho là ông ta tinh thông thuật nói tiếng bụng và thậm chí ông ta có thể tạo ra vàng. Nhưng bảo rằng ông ta hai ngàn tuổi và từng gặp Pontius Pilate ư? Thế thì quá lắm. Vậy ông có mặt ở đó không?" "Ồ không đâu, thưa ngài," lão hầu cận thật thà đáp lời, "tôi mới phục vụ bá tước đây có bốn trăm năm thôi ạ."
>
> − Collin de Plancy, *Dictionnaire Infernal*,
> Paris, Mellier, 1844, tr. 434

Trong những ngày sau đó, Salvador hoàn toàn hút hồn tôi. Tôi ít khi có mặt ở khách sạn. Nhưng khi ngó qua bảng chỉ mục của cuốn sách về Hội Thập tự Hoa hồng, tôi thấy có mục về bá tước de Saint-Germain. Chà chà, tôi tự nhủ, *tout se tient**.

Voltaire viết về ông ta, "C'est un homme qui ne meurt jamais et qui sait tout"*, nhưng Frederick Đại đế viết trả lại rằng, "C'est un comte pour rire"*. Horace Walpole mô tả ông ta như một người Ý hoặc Tây Ban Nha hoặc Ba Lan đã kiếm bộn tiền ở Mexico rồi chạy tới Constantinople mang theo đống châu báu của vợ mình. Thông tin đáng tin cậy nhất về ông ta là từ hồi ký của Madame du Hausset, dame de chambre* của Pompadour (một tài liệu có căn cứ, nàng Amparo bướng bỉnh nhận xét). Ông ta đã mang rất nhiều tên: Surmont ở Brussels, Welldone ở Leipzig, hầu tước xứ Aymar hay Bedmar hay Belmar, bá tước Soltikoff. Vào năm 1745, ông ta bị bắt ở Luân Đôn, nơi ông ta tỏa sáng trong vai trò một nhạc công, độc tấu violin và đàn clavico trong các phòng tiêu khiển. Ba năm sau ông ta tự tiến cử làm chuyên gia nhuộm cho Louis XV ở Paris để đổi lấy quyền cư trú tại lâu đài Chambord. Nhà vua cử ông ta đi công cán ngoại giao ở Hà Lan, ở đó ông ta vướng vào một rắc rối nào đó và lại chạy tới Luân Đôn. Vào năm 1762, ông ta xuất hiện ở Nga, rồi lại ở Bỉ, nơi ông ta gặp

https://thuviensach.vn

Casanova, người kể cho chúng ta chuyện vị bá tước biến một đồng xu thành vàng thế nào. Năm 1776, ông ta xuất hiện ở triều đình của Frederick Đại đế và đề xuất với vị vua này nhiều dự án liên quan tới hóa học. Tám năm sau ông ta mất ở Schleswig, tại triều đình của lãnh chúa vùng Hesse*, nơi ông ta đang hoàn thành những khâu cuối cùng của một xưởng chế tạo thuốc màu.

Không có gì đặc biệt, sự nghiệp điển hình của một nhà thám hiểm thế kỷ 18, không nhiều ái tình như Casanova và những trò bịp bợm ít kịch tính hơn trò bịp bợm của Cagliostro. Ngoài đôi chuyện tình cờ kỳ quặc chỗ này chỗ nọ, ông ta hưởng chút tín nhiệm của những người cầm quyền, các vị này được ông ta hứa hẹn những kỳ tích của thuật giả kim dù thiên về hơi hướng công nghiệp. Điểm lạ thường duy nhất là tin đồn về sự bất tử của ông ta, mà không nghi ngờ gì chính do ông ta khơi lên. Trong những phòng tiêu khiển, ông ta thường hay làm như tình cờ nhắc tới những sự kiện xa xôi như thể bản thân từng tận mắt chứng kiến, và ông ta nuôi dưỡng huyền thoại về mình một cách duyên dáng, vô thanh.

Cuốn sách cũng trích dẫn một đoạn viết trong cuốn *Gog* của Giovanni Papini, mô tả một cuộc gặp gỡ giữa đêm với bá tước de Saint-Germain trên boong một con tàu lênh đênh giữa đại dương. Vị bá tước, bị đè nặng bởi quá khứ tính bằng thiên niên kỷ và với những ký ức chen chúc trong đầu, nói với giọng tuyệt vọng gợi nhớ tới Funes, "el memorioso" của Borges, ngoại trừ việc câu chuyên của Papini được viết từ năm 1930. "Anh đừng lầm tưởng rằng số mệnh của chúng ta đáng được ghen tị," vị bá tước nói với Gog. "Sau vài thế kỷ, một sự buồn chán hết thuốc chữa choáng ngợp những kẻ bất tử khốn khổ. Thế giới này thật đơn điệu, con người chẳng học hỏi được gì, và cứ mỗi thế hệ họ lại rơi vào cùng những sai lầm và những cơn ác mộng ấy, những sự kiện không phải lặp lại nhưng na ná nhau... sự mới lạ kết thúc, ngạc nhiên, khám phá. Giờ đây khi chỉ có Hồng Hải đang lắng nghe hai ta, tôi có thể thú nhận với anh rằng: sự bất tử khiến tôi chán chường. Trái đất này không còn bí mật nào với tôi và tôi không còn hy vọng gì ở giống loài mình nữa."

"Một nhân vật kỳ dị," tôi nhận xét. "Rõ ràng ông bạn Agliè của chúng ta đang chơi trò thủ vai ông ta. Một đức ông già nua theo thời gian, hơi gàn, sẵn tiền trong túi, dư dật thời gian để lang thang mọi chốn và mang niềm hứng thú cái siêu nhiên."

"Một tên phản động kiên định, có dũng khí dám suy đồi," Amparo nói. "Thực lòng, em thích ông ta hơn là bọn dân chủ tư sản."

https://thuviensach.vn

“Sức mạnh nữ quyền thật lớn lao, nhưng cứ để một thằng đàn ông hôn tay em mà xem, em lại ngất ngây ra.”

“Chính các anh đã huấn luyện bọn em trở nên như thế, trong hàng thế kỷ. Hãy để chúng em từ từ giải phóng mình. Em đâu có bảo em muốn cưới ông ta.”

“Thế thì tốt.”

Tuần sau đó, Agliè điện thoại cho tôi. Ông ta bảo tối đó chúng tôi sẽ được phép tới thăm một terreiro de candomblé. Chúng tôi sẽ không được cho dự phần chính của buổi lễ bởi vì nữ chủ tế không tin khách du lịch, nhưng bà ấy sẽ đích thân đón chúng tôi và dẫn chúng tôi tham quan một vòng trước khi buổi lễ bắt đầu.

Agliè lái xe tới đón và chở chúng tôi qua những khu ổ chuột bên kia ngọn đồi. Xe dừng lại ở một tòa nhà xập xệ, nom như một cái ga ra lớn, nhưng ở ngưỡng cửa có một ông lão da đen đứng đón và tẩy trần cho chúng tôi bằng một ít thuốc xông. Phía trước là một mảnh vườn nhỏ trơ trụi với một chiếc giỏ to đùng đan bằng cành cọ, trên đó bày một vài món ngon truyền thống, comida de santo.

Bên trong, chúng tôi thấy một sảnh lớn, tường phủ đầy tranh vẽ, đặc biệt là đồ cúng tạ ơn, và mặt nạ châu Phi. Agliè giải thích về cách sắp xếp đồ đạc: ghế băng ở phía sau là cho người ngoại đạo, cái bục nhỏ để dụng cụ còn các ghế dành cho Ogã. “Họ là những người ở địa vị nào đó, không nhất thiết phải là tín đồ, nhưng tôn trọng giáo phái này. Chính ở Bahia này, Jorge Amado vĩ đại là một Ogã trong một terreiro. Ông ta được chọn bởi Iansa, nữ chúa của chiến tranh và gió...”

“Nhưng mấy vị thần thánh này ở đâu ra?” tôi hỏi.

“Chuyện khá phức tạp. Trước tiên, có một nhánh người Sudan chiếm đa số ở miền Bắc này từ buổi đầu thời kỳ chiếm hữu nô lệ. Tôn giáo candomblé thờ các orixá - nói cách khác là các vị thần thánh châu Phi - đến từ nhánh này. Ở các bang miền Nam, hai bạn sẽ thấy ảnh hưởng của các nhóm Bantu, va đây là nơi tất cả sự hòa lẫn bắt đầu. Các giáo phái miền Bắc vẫn trung thành với tôn giáo châu Phi truyền thống, trong khi ở miền Nam, macumba nguyên thủy đã phát triển thành umbanda vốn chịu ảnh hưởng của Công giáo, thuyết thông linh Kardecism và thuyết bí truyền châu Âu...”

“Vậy tối nay sẽ không có hiệp sĩ dòng Đền?”

“Dòng Đền đóng vai trò như phép ẩn dụ, nhưng đúng vậy, tối nay không có hiệp sĩ dòng Đền nào hết. Tuy nhiên, thuyết nhất thể là một quá trình rất tinh tế.

https://thuviensach.vn

Cậu có để ý rằng, bên ngoài, gần các comida de santo, có một bức tượng sắt nhỏ, một loại quỷ sứ với cái cào, và dưới chân có đồ cúng không? Đó là Exu, rất hùng mạnh trong umbanda nhưng trong candomblé thì không. Tuy nhiên, candomblé vẫn kính trọng vị thần ấy như một hình tượng thoái hóa của thần Mecury. Trong umbanda, người ta mời gọi Exu giáng về, nhưng ở đây thì không. Tuy nhiên, vị thần này vẫn được đối xử nồng nhiệt. Nhưng ai mà biết được. Hai bạn thấy cái tường ở kia không?" Ông ta chỉ vào những bức tượng nhiều màu mô tả một người Indio trần truồng và một nô lệ da đen, đang ngồi, mặc đồ trắng đang hút tẩu. "Họ là một caboclo* và một preto velho*, linh hồn của những người đã khuất. Rất quan trọng trong nghi thức umbanda. Họ đang làm gì ở đây? Nhận lòng tôn kính. Họ không được dùng tới, bởi vì candomblé chỉ vui vầy trong những mối quan hệ với các orixá Phi châu, nhưng họ không vì thế mà bị gạt ra ngoài."

"Vậy đâu là điểm chung của tất cả những nhà thờ ở đây?"

"Ồ, trong nghi thức của tất cả các giáo phái Brazil gốc Phi, những người đã được thụ giáo đi vào tình trạng nhập đồng và cơ thể họ được những đấng cao hơn chiếm hữu. Trong candomblé, những đấng này là các orixá còn trong umbanda thì là linh hồn của những người đã khuất."

"Tôi đã quên mất chính đất nước mình và dòng giống của mình," Amparo nói. "Chúa ơi, một chút châu Âu và một chút duy vật lịch sử, thế là tôi lãng quên hết thảy, những câu chuyện tôi từng nghe bà mình kể lại..."

"Chủ nghĩa duy vật lịch sử?" Agliè mỉm cười. "Ồ phải, chắc tôi từng nghe nói tới nó. Một giáo phái Khải huyền xuất phát từ vùng Trier*. Tôi nói có đúng không?"

Tôi siết cánh tay Amparo. "*No pasarán**, cưng à."

"Chúa ơi," nàng lẩm bẩm.

Agliè lặng thinh quan sát đoạn thì thầm chớp nhoáng giữa chúng tôi. "Những quyền năng của thuyết nhất thể là vô hạn, bạn thân mến ạ. Tôi có nên kể cho các bạn một phiên bản chính trị của toàn bộ câu chuyện này không? Về mặt pháp lý, nô lệ được trả tự do từ thế kỷ 19, nhưng tất cả những kho tư liệu về buôn nô lệ đều bị đốt bỏ nhằm xóa đi vết nhơ của một thời chiếm hữu nô lệ. Về mặt chính thống, nô lệ được giải phóng, nhưng quá khứ của họ cũng đã mất. Không

https://thuviensach.vn

có bất cứ danh tính họ mạc nào, họ cố gắng tái dựng một quá khứ chung. Đó là phương thức họ chống đối lại cái mà thanh niên các bạn gọi là giai cấp thống trị."

"Nhưng ông vừa nói rằng những tôn giáo châu Âu cũng chiếm một phần."

"Bạn thân mến, sự tinh thuần là quá xa xỉ, cho nên nô lệ bấu lấy bất cứ thứ gì họ vớ được. Nhưng họ cũng có cách trả thù của riêng mình. Bây giờ họ đã tóm được nhiều người da trắng hơn bạn tưởng. Các giáo phái châu Phi nguyên gốc sở hữu điểm yếu của mọi tôn giáo: chúng mang tính địa phương, dân tộc, thiển cận. Tuy nhiên, khi gặp gỡ với huyền học của những kẻ xâm lăng, chúng tái tạo một phép mầu cổ xưa, phả sự sống mới vào những giáo phái huyền bí đã mọc lên quanh Địa Trung Hải vào thế kỷ 2 và 3 Công nguyên, khi mà La Mã trong thời suy tàn tiếp xúc với chất men bắt nguồn từ Ba Tư, Ai Cập và Palestine tiền Do Thái... Trong những thế kỷ cuối cùng của đế chế này, châu Phi nhận được ảnh hưởng của tất cả các tôn giáo vùng Địa Trung Hải và nhồi chặt chúng vào một túi. Châu Âu bị Cơ đốc giáo trong vai trò quốc giáo hủy hoại, nhưng châu Phi gìn giữ những kho báu tri thức, đúng như nó đã gìn giữ và lưu truyền chúng vào thời hoàng kim của Ai Cập, truyền chúng cho người Hy Lạp, những người đã trút lên chúng sự tàn phá lớn đến ngần ấy."

https://thuviensach.vn

28

> Có một khối chứa tất cả thế giới này; hãy tưởng tượng nó trong dạng đường tròn, bởi đây là hình thái của cái Toàn thể... Giờ hãy tưởng tượng rằng dưới đường tròn của cơ thể này là 36 chòm sao, nằm giữa đường tròn toàn thể và đường tròn của cung hoàng đạo, ngăn cách hai đường tròn này và coi như phân định ranh giới vòng tròn hoàng đạo, chuyên chở các hành tinh dọc theo nó... Sụ thay đổi của các triều đại, hưng vong của các thành phố, nạn đói, dịch bệnh, thủy triều, động đất: không thứ gì trong số đó diễn ra mà không có ảnh hưởng của các chòm sao...
>
> − *Corpus Hermeticum,* Stobaeus, excerptum VI

"Những kho báu tri thức nào?"

"Hai bạn có nhận ra rằng thế kỷ 2 và 3 Công nguyên vĩ đại chừng nào không? Không phải bởi vẻ phô trương huy hoàng của đế chế trong buổi hoàng hôn của nó, mà chính bởi thứ đang đâm chồi nảy lộc trong lưu vực Địa Trung Hải khi ấy. Ở Rome, đám cận vệ đang tàn sát các hoàng đế của họ, nhưng tại vùng Địa Trung Hải lại bung nở kỷ nguyên của Apuleius, những bí ẩn của Isis, và cuộc trở về vĩ đại với tâm linh: học thuyết tân Plato, thuyết Ngộ đạo. Những giai đoạn tràn đầy ân phước trước khi người Cơ đốc giáo giành lấy quyền lực và bắt đầu dồn người ngoại đạo tới chỗ chết. Một kỷ nguyên huy hoàng, chứa đựng trí tuệ, một thời kỳ chói lóa những cơn ngây ngất xuất thần và đầy những thực thể siêu nhiên, những phóng xuất, ma quỷ và đàn đàn những thiên thần. Tri thức mà tôi đang nói tới đây là phân tán và rời rạc; nó cũng cổ xưa như bản thân thế giới này, xưa hơn cả thời Pythagore, cùng thời với những người Bà la môn Ấn Độ, người Do Thái, những đạo sĩ, những triết gia khổ hạnh Ấn Độ và thậm chí những người man rợ vùng Viễn Bắc, những tu sĩ Druid cổ ở xứ Gaul và quần đảo Anh. Người Hy Lạp gọi người man rợ bằng cái tên đó bởi vì với những đôi tai Hy Lạp quá ư tinh tế, ngôn ngữ của người man rợ nghe giống như tiếng sủa, thành thử người Hy Lạp kết luận rằng họ không có khả năng biểu đạt bản thân. Trên thực tế, người man rợ khi ấy hiểu biết nhiều hơn người Hy Lạp thời đó, chính vì ngôn ngữ của họ không cho phép người ngoài tiếp cận nổi. Liệu hai bạn có tin rằng những người sẽ nhảy múa đêm nay đều tỏ tường ý nghĩa của tất cả những câu hát

https://thuviensach.vn

và những cái tên huyền bí mà họ sẽ thốt lên? May mắn là họ không hiểu, và mỗi cái tên xa lạ sẽ là một dạng luyện thở, một xướng âm thần bí.

"Vào triều đại của Antonine... Thế giới ngập tràn những xứng hợp phi thường, những tương đồng tinh tế; cách duy nhất để xuyên thấu chúng - và được chúng xuyên thấu - là qua những giấc mơ, lời sấm, ma thuật, những thứ cho phép chúng ta tác động lên bà mẹ tự nhiên cùng những lực lượng của người, lấy độc trị độc. Tri thức vốn khó nắm bắt và biến đổi khôn lường; nó vượt ra ngoài sự đo đếm. Đó là lý do vì sao vị thần thống trị thời kỳ này là Hermes, người phát minh ra mọi trò lọc lừa; vị thần của những ngả tư và những tên trộm. Ngài cũng là người sáng tạo ra chữ viết, vốn là nghệ thuật lảng tránh và che đậy và cách đưa chúng ta tới tận cùng mọi giới hạn, nơi mà mọi thứ đều tan biến vào đường chân trời, nơi những cần trục nâng đá tảng khỏi mặt đất và vũ khí biến sự sống thành cái chết, máy bơm nước khiến vật chất nặng trôi nổi và triết học lừa đảo cùng dối trá... Và hai bạn có biết giờ Hermes đi đâu không? Ngay ở đây. Hai bạn vừa lướt qua ngài khi bước qua cánh cổng kia. Họ gọi là ngài Exu, tín sứ của các vị thần, người liên lạc, thương lái, kẻ thờ ơ trước sự khác biệt giữa thiện và ác."

Ông ta nhìn hai chúng tôi với sự ngờ vực thích thú. "Hai bạn tin rằng tôi cũng vội vã phân bổ lại các vị thần khác nào Hermes phân bổ lại hàng hóa. Nhưng hãy nhìn cuốn sách này đây, tôi mới mua sáng nay trong một hiệu sách nhỏ ở Pelourinho. Phép thuật và bí ẩn của thánh Cyprian, những công thức ếm bùa để giành tình yêu hoặc giết chết kẻ thù, những lời khấn các thiên thần và Đức Mẹ. Tài liệu phổ biến cho những người theo huyền thuật có nước da đen. Nhưng đây là thánh Cyprian xứ Antioch, có cả kho tài liệu khổng lồ về ngài từ kỷ nguyên bạc. Cha mẹ ngài muốn ngài học mọi thứ trên đời- đất, biển và trời - cho nên họ gửi ngài tới những vương quốc xa xôi nhất, để ngài có thể thu nhận được mọi điều huyền bí, bao gồm cả sự sinh trưởng và tàn lụi của các loài thân thảo cũng như dược lực của cây cối và thú vật: những bí ẩn không chỉ của lịch sử tự nhiên mà của cả khoa học huyền bí, những thứ được vùi sâu trong những truyền thống xa xăm và cổ xưa. Tại Delphi, Cyprian hiến mình cho Apollo và cho nghệ thuật kịch của con rắn; đến tuổi mười lăm, trên đỉnh Olympus, Cyprian dưới sự dìu dắt của mười lăm đại tư giáo đã tham gia những buổi lễ hiệu triệu Ông hoàng của Thế giới* với mục đích tường tận những mưu đồ của gã; ở Argos ngài được khai tâm về những nghi lễ bí truyền của Hera; ở Phrygia ngài học thuật tiên tri bằng gan động vật. Trong những ngôi đền dưới lòng đất ở Memphis, ngài đã học cách thức ma quỷ giao tiếp với những thứ và những nơi trần tục, chúng ghét gì và thích gì, chúng ngụ trong bóng tối như thế nào và trong một số lãnh địa nhất định,

https://thuviensach.vn

chúng chế ngự sự phản kháng ra sao, làm sao chúng có thể chiếm hữu linh hồn và cơ thể, những ngón nghề thuộc tri thức cao hơn chúng biết làm, như ký ức, kinh hoàng, ảo ảnh, và thuật gây chấn động trong lòng đất, tác động đến các dòng ngầm... Rồi, than ôi, ngài đã cải đạo, nhưng chút gì đó trong tri thức của ngài vẫn còn lại và được chuyển tiếp, như chúng ta tìm thấy nó ở đây, trong miệng và trong tâm trí những con người rách rưới mà hai bạn gọi là những người sùng tín. Bạn thân mến của tôi, chỉ một thoáng trước thôi cậu nhìn tôi như thể tôi là một lão quý tộc thủ cựu. Ai trong số chúng ta đang sống trong quá khứ? Cậu, người sẽ ban tặng những nỗi kinh hoàng của kỷ nguyên công nghiệp nhọc nhằn lên đất nước này, hay tôi, người ước rằng châu Âu đáng thương của chúng ta có thể khôi phục lại tính cách tự nhiên và lòng trung thành của những đứa con của nô lệ này?"

"Chúa ơi," Amparo thốt lên với tiếng xì ghê tởm. "Ông cũng biết như tôi rằng đó chỉ là một cách khác để khiến họ im lặng..."

"Không hẳn vậy. Khả năng kỳ vọng. Không có ý thức kỳ vọng, sẽ không có thiên đàng; chẳng phải đó là điều người châu Âu các cô đã dạy chúng tôi sao?"

"Tôi là người châu Âu sao?"

"Điều quan trọng không phải là màu da mà là lòng tin vào Truyền thống. Cứ cho rằng những hậu duệ của nô lệ này trả một cái giá để trả lại ý thức kỳ vọng cho một phương Tây bị phồn thịnh làm cho tê liệt, có thể thậm chí họ còn khổ sở, nhưng họ vẫn biết ngôn ngữ của những tinh linh của tự nhiên, của khí, của nước, của gió..."

"Các người đang lần nữa bóc lột chúng tôi."

"Lần nữa?"

"Phải. Đáng lẽ ông đã phải học được bài học của mình từ năm '89, bá tước. Chúng tôi chán ngấy, và thế là..." Nhếch nụ cười thiên thần, nàng quẹt bàn tay xinh đẹp thẳng một đường ngang cổ họng. Trong mắt tôi, thậm chí hàm răng của Amparo cũng cháy lên khát vọng.

"Kịch tính làm sao!" Agliè đáp, lấy hộp thuốc lá khỏi túi áo, ngón tay ve vuốt nó. "Vậy cô đã nhận ra tôi. Nhưng kẻ khiến đầu rơi máu chảy vào năm '89 không phải những người nô lệ, mà là bọn tư sản tử tế chính trực, những kẻ mà cô nên ghét. Thêm nữa là bá tước de Saint-Germain đã nhìn thấy nhiều đầu rơi trong suốt những thế kỷ dài dằng dặc của ông ấy, cũng như nhiều cái đầu được gắn lại. Nhưng đợi đã, mãe-de-santo đến đây rồi, ialorixá."

https://thuviensach.vn

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi với nữ tu viện trưởng của terreiro bình lặng, thân ái, văn minh và giàu chất dân gian. Đó là một phụ nữ da đen to béo với nụ cười rạng rỡ. Ban đầu bạn sẽ tưởng bà là một người nội trợ nhưng khi bà bắt đầu cất lời thì tôi hiểu vì sao những người phụ nữ như vậy có thể lãnh đạo đời sống văn hóa của Salvador.

“Vậy orixá là người hay các lực lượng tự nhiên ạ?” tôi hỏi bà. Mãe-de-santo đáp rằng họ là các lực lượng tự nhiên, hiển nhiên là vậy: nước, gió, lá, cầu vồng. Nhưng làm sao bà cản được người thường nhìn nhận họ như là những chiến binh, phụ nữ, các vị thánh của nhà thờ Công giáo? “Bản thân các bạn cũng không thờ phụng một lực lượng tự nhiên của vũ trụ trong hình hài những trinh nữ sao?” bà đáp. Điều quan trọng là sùng kính lực lượng tự nhiên. Khía cạnh của lực lượng tự nhiên ấy nhất thiết phải phù hợp với khả năng lĩnh hội của con người.

Bà mời chúng tôi tới những nhà nguyện trong vườn trước khi buổi lễ bắt đầu. Trong vườn là ngôi nhà của các orixá. Một đám thiếu nữ da đen mặc váy Bahia vui vẻ tụ tập ở đó, chuẩn bị những bước cuối cùng.

Nhà của các orixá được bố trí quanh vườn như những nhà nguyện nhỏ của một ngọn núi thiêng. Bên ngoài mỗi căn trưng hình vị thần thánh tương ứng. Bên trong, màu sắc sặc sỡ của những đóa hoa tương phản với màu của những pho tượng và đồ ăn mới nấu để cúng thần, sắc trắng cho Oxalá, xanh lơ và hồng cho Yemanja, đỏ và trắng cho Xangõ, vàng và vàng kim cho Ogun... Những người thụ giáo quỳ gối hôn ngưỡng cửa, rồi chạm lên trán và sau tai mình.

“Nhưng vậy thì,” tôi hỏi, “Yemanja có phải là Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội hay không? Liệu Xangõ có phải là thánh Jerome hay không?”

“Đừng hỏi những câu làm người ta bối rối,” Agliè khuyên. “Trong umbanda còn phức tạp hơn. Thánh Anthony và các thánh Cosmas cùng Damian là một phần của dòng Oxalá. Những nàng siren, tiên nước, những đứa con gái lai của biển và sông, các thủy thủ và những ngôi sao dẫn đường là một phần của dòng Yemanja. Dòng của Đông phương bao gồm người Hindu, các thầy thuốc, các nhà khoa học, người Á Rập và người Ma Rốc, người Nhật, Tàu, Mông Cổ, Ai Cập, Aztec, Inca, Carib và La Mã. Còn dòng Oxossi có mặt trời, mặt trăng, caboclo của các con thác và caboclo của người da đen. Trong dòng Ogun, chúng ta có Ogun Beira-Mar, Rompe-Mato, Iara, Megé, Narueé... Nói cách khác, tùy từng trường hợp thôi.”

“Chúa ơi,” Amparo lại nói.

https://thuviensach.vn

“Họ gọi là Oxalá,” tôi thầm thì với nàng, môi tôi lướt qua vành tai nàng. “Bình tĩnh nào em. No pasarán.”

Ialorixá dẫn chúng tôi đi xem một loạt mặt nạ mà những người giúp lễ đang bưng vào điện. Đó là những mặt nạ nửa mặt lớn bằng rơm hoặc mũ trùm dùng để các thanh đồng đội lên khi họ bước vào trạng thái nhập đồng, trở thành con mồi của thánh thần. Đây là một cách thức thể hiện sự khiêm cung, bà giải thích. Ở một số terreiro, người được lựa chọn nhảy múa với khuôn mặt để trần, để người chứng kiến thấy được đam mê của họ. Nhưng các giáo hữu nên được che chắn, được tôn kính, thoát khỏi sự tò mò của kẻ phàm phu hoặc bất kỳ ai không hiểu được niềm hân hoan và sự cao nhã tinh thần. Đây là phong tục của terreiro này, bà nói, và đó là lý do vì sao những người bên ngoài chưa sẵn sàng được chấp nhận tham dự. Có thể một ngày nào đó sẽ khác, bà lại nói, ai mà biết được? Chúng tôi biết đâu sẽ lại gặp nhau.

Ấy vậy nhưng bà không muốn chúng tôi rời đi mà không nếm qua một chút comida de santo - không phải đựng trong những chiếc giỏ không được phép động tới cho đến hết buổi lễ mà là trong phòng bếp của bà. Bà đưa chúng tôi trở lại terreiro, nơi có một bàn tiệc lắm sắc màu gồm những sắn, ớt ngọt, dừa, lạc, gừng, cua lột nấu nước dừa, rau chân vịt trộn, vatapá, efó, caruru, đậu đen với bột sắn rang, giữa một hương thơm lử đử của những gia vị Phi châu, những hương vị nhiệt đới ngọt và mạnh. Chúng tôi nghiêm túc nếm thử, biết rằng mình đang chung thức ăn với những vị thần Sudan cổ đại. Và quả thực như vậy đấy, ialorixá cho chúng tôi hay, bởi vì mỗi chúng tôi, dù có tự biết hay không, đều là con cái của một orixá và thường thì có thể nhận ra là ai. Tôi mạnh dạn hỏi bà xem tôi là con trai của ai. Ialorixá thoạt tiên do dự, báo rằng bà cũng không chắc, nhưng rồi bà đồng ý xem lòng bàn tay tôi. Bà nhìn vào mắt tôi và nói: “Cậu là con trai của Oxalá.”

Tôi tự hào lắm. Amparo giờ đã thấy thoải mái hơn liền đề nghị chúng tôi tìm ra xem Agliè là con trai của ai, nhưng ông ta bảo ông ta thà không biết còn hơn.

Khi chúng tới về tới nhà rồi, Amparo nói với tôi: “Anh có thấy bàn tay của ông ta không? Thay vì đường sinh đạo, ông ta có một loạt những đường đứt nét. Giống như dòng suối chảy qua một phiến đá, bị chẽ ra và sau đó một mét lại nhập vào nhau. Đường sống của một người hẳn đã chết nhiều lần.”

“Nhà vô địch thế giới môn luân hồi tiếp sức.”

“No pasarán,” Amparo cười lớn.

https://thuviensach.vn

29

> Đơn giản bởi vì họ thay tên giấu họ, không cho ta biết tuổi thật, và tự cho phép mình đi đó đi đây mà không để người khác nhận ra, không logic nào có thể phủ nhận nổi rằng họ nhất thiết phải tồn tại.
>
> − Heinrich Neuhaus, *Pia et ultimissima admonestatio de Fratribus RoseaeCrucis, nimirum: an sint? quales sint? unde nomen ittud sibi asciverunt,* Danzig, Schmidlin, 1618 bản tiếng Pháp 1623, tr. 5

Diotallevi từng nói rằng Hesed là Sefirah của cao nhã và ái tình, ngọn lửa trắng, con gió phương Nam. Tối đó trong kính tiềm vọng, tôi đã nghĩ rằng những ngày cuối cùng bên Amparo ở Bahia thuộc về Sefirah ấy.

Khi anh mỏi gối đứng chờ hết giờ này qua giờ khác trong bóng tối, anh sẽ hồi tưởng lại rất nhiều chuyện. Tôi đặc biệt nhớ một trong những buổi tối cuối cùng. Chúng tôi đã cuốc bộ qua nhiều ngõ ngách và quảng trường đến đau nhừ cả chân, vậy là hai đứa lên giường sớm, nhưng lại chẳng hề thấy buồn ngủ. Amparo nằm cuộn tròn như bào thai trên gối, dựng trên đầu gối một trong những tờ gấp của tôi về umbanda, giả vờ đọc. Thi thoảng nàng xoay người nằm ngửa, chân duỗi ra, tờ gấp nằm yên trên bụng, nghe tôi đọc cuốn sách về Hội Thập tự Hoa hồng. Tôi cố kéo nàng vào những khám phá của mình. Đó là một tối êm ả; như Belbo, kiệt sức vì văn chương, hắn đã tả trong một các file của mình, chẳng có gì ngoài tiếng thở dài khả ái của gió đêm. Hai đứa ném tiền vào một khách sạn hạng sang; từ cửa sổ có thể nhìn ra biển cả, và căn bếp nhỏ trong phòng vẫn sáng đèn đưa lại hình ảnh dễ chịu của giỏ trái cây nhiệt đới mà chúng tôi vừa mua lúc bốn giờ sáng hôm đó.

"Trong sách kể rằng vào năm 1614 một tác phẩm ẩn danh xuất hiện ở Đức có tên là *Allgemeine und general Reformation hay Cải cách toàn thể và phổ biến của toàn vũ trụ, tiếp nối bởi Fania Fraternitatis thuộc Huynh đoàn Danh dự Thập tự Hoa hồng, gửi tất cả những bậc Trí giả và Quốc chủ của châu Âu, cùng với một Phúc đáp tóm lược của Herr Haselmeyer, người bởi Nguyên nhân này mà bị dòng Tên tống vào ngục rồi bị xiềng trên thuyền. Giờ đã được in ra và phổ biến tới mọi trái Tim chân thật. Được Wilhelm Wessel xuất bản ở Cassel."*

https://thuviensach.vn

“Tên sách hơi dài nhỉ?”

“Tất cả nhan đề sách thế kỷ 17 đều như vậy. Lina Wertmuller cũng viết như thế. Tóm lại, đây là một tác phẩm trào phúng, một cổ tích về cải cách chung của nhân loại, một phần là ăn cắp từ *Ragguagli di Parnaso* của Traiano Boccalini, nhưng nó gồm cả một bản tuyên bố khoảng chục trang - *Fama Fraternitatis* - một năm sau được tái bản riêng, đồng thời với một tuyên bố nữa, cái này bằng tiếng Latin: *Confessio fraternitatis Roseae Crucis, ad eruditos Europae*. Cả hai bản đều giới thiệu Huynh đoàn Thập tự Hoa hồng và nói về người sáng lập ra nó, một C.R. bí ẩn nào đó. Chỉ sau này, từ những nguồn khác, người ta mới biết được, hoặc đoán ra, rằng C.R. là một người tên Christian Rosencreutz.”

“Vì sao họ không dùng tên đầy đủ?”

“Cả thứ đó đầy rẫy chữ viết tắt; họ không dùng tên đầy đủ của ai hết. Tất cả đều là G.G.M.P.I., thân thương thì là P.D. Dầu sao đi nữa, bản tuyên ngôn kia kể về những năm hình thành nhân cách của C.R., người thoạt tiên viếng thăm Mộ Thánh, rồi đi Damascus, tiếp đó tới Ai Cập và từ đấy tới Fez mà thời ấy ắt là một trong những thánh địa của minh triết Hồi giáo. Tại đó, con người vốn đã thông thạo tiếng Hy Lạp và Latin này lao vào học những ngôn ngữ phương Đông, vật lý, toán học và khoa học tự nhiên, tích lũy mọi minh triết từ cả thiên niên kỷ của người Ả Rập và người châu Phi, cũng như Kabbalah và phép thuật. Ông ta còn dịch cả một cuốn *Liber M* bí ẩn sang tiếng Latin, bởi vậy am tường hết mọi bí ẩn của cái vĩ mô và cái vi mô. Trong hai thế kỷ, mọi thứ từ phương Đông đều là mốt, càng khó hiểu càng thịnh hành.”

“Người ta luôn lao đầu vào thứ đó. Đói khát? Nản lòng? Bị bóc lột? Món cocktail huyền bí đang đến. Này...” Nàng chìa điếu thuốc cho tôi. “Thứ này tốt đấy.”

“Thấy không? Chính em cũng tìm cách đánh mất bán thân.”

“Trừ việc em biết đây chỉ là phương diện hóa học. Chẳng có bí ẩn gì hết. Dù anh không đọc được tiếng Hebrew thì vẫn hiệu nghiệm như thường. Lại đây nào.”

“Đợi đã. Sau đó Rosencreutz tới Tây Ban Nha, ở đó ông ta thu lượm thêm những học thuyết thần bí, tuyên bố mình đang tiến gần đến trung tâm của mọi tri thức. Trong suốt những cuộc chu du mà với một trí thức thời đó là một dạng hành trình toàn trí ấy, ông ta nhận ra rằng điều châu Âu cần là một hội sẽ dẫn lối cho những nhà cầm quyền đi theo con đường của minh triết và lòng nhân.”

https://thuviensach.vn

“Rất độc đáo. Cũng xứng đáng đấy chứ, tất cả những quá trình học hỏi ấy. Em muốn ít mamaia lạnh.”

“Trong tủ lạnh ấy. Giúp anh một việc nhé. Em tự đi lấy đi. Anh đang làm việc.”

“Nếu anh đang làm việc thì anh là kiến rồi. Vậy nên hãy làm một con kiến tốt và mang ít lương thực dự trữ tới đây nào.”

“Mamaia là lạc thú, vậy nên châu chấu nên đi. Nếu không thì anh đi, còn em đọc.”

“Không. Chúa ơi, em căm ghét văn hóa của dân da trắng. Em sẽ đi.”

Amparo đi tới căn bếp nhỏ và tôi thích thú chiêm ngưỡng nàng dưới ánh đèn. Trong lúc ấy, C.R. trở về Đức, nhưng thay vì lao đầu vào biến đổi kim loại - dù vốn kiến thức sâu rộng khiến ông ta thừa khả năng làm - ông lại quyết định hiến dâng bản thân cho công cuộc cải cách tâm linh. Bởi vậy ông lập ra huynh đoàn này, sáng tạo ra một ngôn ngữ và chữ viết thần diệu sẽ là nền tảng cho minh triết của hàng thế hệ các sư huynh sau này.

“Không, anh sẽ làm dây ra sách mất. Bỏ vào miệng đi. Đi nào, đừng đùa, ngốc ạ. Đúng rồi... Chúa ơi, mamaia tuyệt thật, rosencreutzlische Muttijaja... Dù sao đi nữa, điều mà các thành viên Hội Thập tự Hoa hồng viết trong vài năm đầu tiên đáng lẽ có thể khai sáng cho thế giới.”

“Tại sao? Họ viết gì vậy?”

“Tắc tị ở đúng chỗ này. Bản tuyên bố không nói; nó bắt mình phải thèm rỏ dãi. Nhưng điều ấy quan trọng, quá đỗi quan trọng đến nỗi nó buộc phải được giữ bí mật.”

“Quân đểu.”

“Không! Này, thôi đi! Ồ, vì Hội Thập tự Hoa hồng ngày càng có nhiều thành viên, họ quyết định tỏa khắp bốn phương Trái đất, thề chữa bệnh không lấy thù lao, ăn vận theo phong tục của từng nước (không bao giờ mặc đồ đặc trưng riêng của mình), mỗi năm họp mặt một lần, và vẫn là một bí ẩn trong suốt trăm năm.”

“Nói cho em biết: họ theo đuổi loại cải cách nào thế? Ý em là chẳng phải mới có một cuộc cải cách sao? Vậy thì Luther* là cái gì? Rác chắc?”

“Không, em sai rồi. Đây là trước cuộc Cải cách của đạo Tin Lành. Chỗ này có ghi chú đây, nó nói rằng một sự đọc kỹ lưỡng *Fama* và *Confessio* sẽ làm phát lộ rằng...”

“Làm phát lộ?”

https://thuviensach.vn

“Chứng minh. Cho thấy, làm sáng rõ. Thôi đi nào, anh đang cố nói chuyện với em về Hội Thập tự Hoa hồng. Đây là vấn đề nghiêm túc.”

“Làm phát lộ lắm.”

“Rosencreutz sinh năm 1378, mất năm 1484, vào cái tuổi rất thọ là một trăm linh sáu. Và không khó để đoán rằng huynh đoàn ẩn mật này đã đóng góp đáng kể cho cuộc Cải cách kỷ niệm tròn trăm tuổi vào năm 1615. Trên thực tế, phù hiệu của Luther có hình một bông hồng và một cây thập tự.”

“Toàn tưởng tượng.”

“Vậy em mong Luther dùng hình hươu cao cổ bốc cháy hay đồng hồ chảy mềm? Tất cả chúng ta đều là con đẻ của thời đại mình. Anh vừa tìm ra anh là con ai, vậy nên thôi đi, để anh nói tiếp. Khoảng năm 1604 huynh đoàn Thập tự Hoa hồng đang xây dựng lại một phần cung điện hoặc lâu đài bí mật của mình, và họ gặp một tấm bảng trên đó cắm sâu một cây đinh lớn. Khi họ lôi cây đinh ra, một phần bức tường sụp đổ, và họ thấy một cánh cửa có dòng chữ in hoa: POST CXX ANNOS PATEBO...”

Tôi vốn đã được biết điều này trong bức thư của Belbo nhưng vẫn không sao giữ bình tĩnh nổi. “Ôi Chúa ơi...”

“Gì thế?”

“Nó giống một tài liệu của dòng Đền rằng... Một câu chuyện anh chưa từng kể em nghe, về một viên đại tá đã...”

“Thì sao chứ? Chắc các hiệp sĩ dòng Đền đã bắt chước Hội Thập tự Hoa hồng.”

“Nhưng các hiệp sĩ dòng Đền có mặt trước.”

“Vậy thì Hội Thập tự Hoa hồng bắt chước các hiệp sĩ dòng Đền.”

“Nếu thiếu em thì anh còn được tích sự gì đây, cưng?”

“Lão Agliè làm hỏng anh rồi. Chỗ nào anh cũng lục lọi kiếm tìm mặc khải.”

“Anh á? Anh có đang tìm gì đâu.”

“Lại còn tìm điều hay nữa chứ. Hãy cẩn thận với thuốc phiện của nhân dân.”

“*El pueblo unido jamás sera vencido*”*.

“Anh cứ cười đi. Vậy những gã ngốc đó nói gì?”

“Những gã ngốc đó đã ngốn ngấu học mọi thứ mà họ biết ở châu Phi, em không nghe à?”

“Và sẵn đang ở châu Phi, họ đóng gói bọn em rồi tống tới đây?”

https://thuviensach.vn

“Ơn Chúa. Nếu không thì có khi em đã chào đời ở Pretoria rồi.” Tôi hôn nàng. “Bên kia cánh cửa,” tôi nói tiếp, “họ tìm thấy một ngôi mộ có bảy cạnh và bảy góc, được soi sáng một cách phi thường bởi một mặt trời nhân tạo. Ở chính giữa là một bàn thờ hình tròn trang trí bằng những khẩu hiệu hay biểu tượng, kiểu NEQUAQUAM VACUUM....”

“Quạc quạc gì cơ? Đã ký, vịt Donald?”

“Đó là tiếng Latin. Có nghĩa ‘không có khoảng trống nào’.”

“Rất vui được biết điều đó. Mà này, cứ nghĩ về nỗi kinh hoàng...”

“Em giúp anh một chuyện nhé, bật giùm anh cái quạt lên, animula vagula blandula*.”

“Nhưng đang mùa đông mà.”

“Chỉ với những người ở sai bán cầu như em thôi, cưng. Với anh thì bây giờ là tháng Bảy. Làm ơn, bật quạt. Không phải bởi vì em là phụ nữ; mà chỉ vì nó nằm bên phần giường của em. Cảm ơn. Dù sao đi nữa, dưới bàn thờ người ta thấy thi thể của Rosencreutz, nguyên vẹn không sứt mẻ. Trong tay ông ấy là một bản của cuốn *Sách đệ Nhất*, chất đầy kiến thức vô hạn. Thật buồn là thế giới không thể đọc nó - bản tuyên bố kia bảo vậy - nếu không thì, ực, ợ, brừ, pép!”

“Ạch.”

“Như anh nói đấy, bản tuyên bố kết thúc với lời hứa rằng một kho báu lớn vẫn còn đợi người ta khám phá, cùng với những mặc khải choáng người về các mối liên kết giữa cái vĩ mô và cái vi mô. Và đừng nghĩ rằng đây là một đám nhà giả kim nhếch nhác chỉ cho chúng ta cách làm ra vàng. Không, đó chỉ là những củ khoai nhỏ. Họ hướng tới mục tiêu cao hơn, theo mọi nghĩa của từ này. Bản tuyên bố kia thông báo rằng *Fama* được truyền đi bằng năm ngôn ngữ, và *Confessio* cũng sẽ sớm góp mặt trên màn hình này. Các sư huynh chờ đợi hồi đáp và luận bàn từ những bậc trí giả lẫn những kẻ ngu dốt. Viết thư, gọi điện, gửi tên của bạn tới, rồi chúng tôi sẽ xem liệu bạn có xứng đáng chia sẻ bí mật của chúng tôi, cái bí mật mà chúng tôi mới chỉ cho bạn ý niệm mờ nhạt nhất. Sub umbra alarum tuarum Iehova.”

“Nghĩa là gì?”

“Đó là một công thức của sự kết thúc. Hết. Nghe như thể các tu sĩ Hội Thập tự Hoa hồng đang khát khao mong mỏi được tỏ bày những điều họ đã học được và đang nôn nóng đợi người nghe thích hợp. Nhưng không có một lời nào về việc họ đã biết được điều gì.”

https://thuviensach.vn

“Giống cái gã được chụp ảnh trong quảng cáo bọn mình thấy trên máy bay ấy: Hãy cho tôi mười đô la, rồi tôi sẽ chỉ cho anh cách để trở thành triệu phú.”

“Và đó không phải nói chơi. Ông ta *đã* khám phá ra bí mật. Cả anh cũng vậy.”

“Nghe này, tốt nhất anh cứ đọc tiếp đi. Anh đang cư xử cứ như chúng ta vừa mới gặp nhau đêm nay ấy.”

“Với em thì lúc nào chả như lần đầu.”

“À, nhưng em không thân mật lắm với những người em mới ở bên lần đầu đâu. Dầu sao, anh có cả một bộ sưu tập rồi đấy. Đầu tiên là những hiệp sĩ dòng Đền, rồi đến Hội Thập tự Hoa hồng. Anh chưa tình cờ đọc Plekhanov đấy chứ?”

“Chưa. Anh đang đợi khám phá mộ của ông ấy sau một trăm hai mươi năm đây. Trừ phi Stalin chôn ông ta cùng với những chiếc máy kéo.”

“Ngốc ạ. Em đi tắm đây.”

https://thuviensach.vn

30

> Và thậm chí bây giờ Hội Thập tự Hoa hồng nổi tiếng còn tuyên bố rằng trong khắp vũ trụ, những lời sấm sảng loạn vẫn lưu truyền. Trên thực tế, vào khoảnh khắc bóng ma xuất hiện (mặc dù *Fama* và *Confessio* chứng tỏ rằng nó chỉ là phát minh của những bộ óc rỗi việc), nó vẫn tạo ra niềm hy vọng về sự cải cách tầm vũ trụ và làm nảy sinh những thứ một phần lố bịch và ngớ ngẩn, một phần phi thường. Vậy là những người chính trực và trung thực ở nhiều nước khác nhau mặc cho lời ong tiếng ve đã đứng lên lộ diện để ủng hộ công khai hoặc lộ diện những sư huynh này... qua Tấm gương của Solomon hay theo một số cách huyền bí khác.
>
> − Christoph von Besold (?), Appendix to Tommaso Campanella, *Von der Spanischen Monarchy*, 1623

Phần hay nhất thường đến sau, cho nên khi Amparo quay lại, tôi đã có thể cho nàng nếm qua một loạt sự kiện lạ lùng. “Quả là một câu chuyện phi thường. Các bản tuyên bố xuất hiện trong một thời kỳ đầy rẫy những văn bản loại đó. Tất cả mọi người đều tìm kiếm sự cách tân, một thế kỷ vàng son, một Cockaigne của tinh thần. Một số người nghiền ngẫm các văn bản ma thuật, những người khác dốc sức miệt mài trong lò luyện kim, đun chảy kim loại, những người khác nữa miệt mài tìm cách thống trị những vì sao, và những người khác nữa thì sáng tạo ra những bảng chữ cái bí mật cùng các ngôn ngữ vũ trụ. Ở Praha, Rudolph II biến triều đình của mình thành một lò luyện giả kim thuật, mời tới Comenius và John Dee, nhà chiêm tinh hoàng cung người Anh, người đã vạch ra tất cả bí mật của vũ trụ trong một vài trang cuốn *Monas Ierogliphica*. Em có đang nghe anh nói không đấy?”

“Vẫn đang nghe tới khi sông cạn núi mòn đây.”

“Thầy thuốc của Rudolph là một người có tên Michael Maier, người sau này viết một cuốn sách về những biểu tượng hình ảnh và âm nhạc, cuốn *Atalanta Fugiens*, một cuộc truy hoan của tuyền những trứng triết gia, rồng tự cắn đuôi, nhân sư. Chẳng có gì sáng rõ hơn một ký tự mật; mọi thứ đều là ký hiệu mật của một thứ gì đó khác. Cứ thử nghĩ mà xem. Galileo thả đá từ tháp nghiêng Pisa, Richelieu chơi trò Độc quyền với nửa châu Âu, và trong lúc đó tất cả họ đều mở

https://thuviensach.vn

to mắt đọc các dấu hiệu của thế giới. Sức hút của trọng lực, thực vậy ư; có gì đó nằm ở dưới (hoặc thật ra ở trên) tất cả những thứ này, một thứ gì đó rất khác biệt. Em có muốn biết là gì không? Abracadabra. Torricelli phát minh ra phong vũ biểu, nhưng những người còn lại đang trứng giỡn với ba lê, các trò chơi dưới nước và pháo hoa ở vườn Hortus Palatinus tại Heidelberg. Trong khi cuộc chiến Ba mươi năm thì cận kề ngay trước mắt."

"Mutter Courage* hẳn phải hài lòng lắm."

"Nhưng ngay cả với những kẻ ấy thì cũng không phải chỉ toàn vui thú chơi bời. Năm 1619, tuyên hầu tước Rhine tiếp nhận vương quyền Bohemia, có lẽ bởi ông ta quá thèm khát cai trị Praha, thành phố màu nhiệm. Nhưng năm sau, nhà Habsburg đã hạ gục ông ta trong trận Bạch Sơn. Ở Praha, tín hữu Tin Lành bị tàn sát, nhà và thư viện của Comenius bị thiêu hủy, và vợ con ông ta bị giết chết. Ông ta dạt từ triều đình này sang triều đình khác, lải nhải rằng ý tưởng về Hội Thập tự Hoa hồng là vĩ đại và tràn trề hy vọng biết chừng nào."

"Khổ thân ông ta, nhưng anh mong ông ta làm gì chứ? Tự giải khuây bằng phong vũ biểu chăng? Khoan. Hãy cho cô gái tội nghiệp chút thời gian suy nghĩ. Ai viết những bản tuyên bố kia?"

"Đó là điểm cốt yếu: chúng ta không biết. Mình thử tính xem nào... Gãi giùm anh chỗ thập tự hoa hồng với... không, giữa hai xương bả vai, cao hơn, sang trái, đó. Đúng rồi, chỗ đó. Giờ có một số nhân vật phi thường trong môi trường Giéc-manh này. Chẳng hạn như Simon Studion, tác giả của *Naometria*, một chuyên luận huyền bí về kích thước của Ngôi đền Solomon; Heinrich Khunrath, người viết *Amphitheatrum sapientiae aeternae*, cơ man nào là phúng dụ, với bảng chữ cái Hebrew và mê hồn trận Kabbalah hẳn đã khơi nguồn cảm hứng cho các tác giả của *Fama*, những người có khả năng là khách quen trong vô số những cuộc tụ tập chui nho nhỏ của phe không tưởng về sự phục sinh của Chúa. Có một tin đồn phổ biến rằng tác giả là một người có tên Johann Valentin Andreae. Một năm sau, ông ta xuất bản cuốn *Đám cưới hóa học của Christian Rosencreutz*, nhưng ông ta viết nó hồi còn trẻ, nên chắc hẳn ông ta đã nghiền ngẫm ý tưởng về Thập tự Hoa hồng được khá lâu rồi. Nhưng ngoài ông ta ra còn những kẻ sốt sắng khác, ở Tubingen, những người mơ về nền cộng hòa Christianopolis. Có lẽ tất cả bọn họ hợp sức lại với nhau. Họ không hề có ý niệm nào về cái hỗn độn kinh hoàng mà họ đang thả cho tự tung tự tác. Andreae suốt đời thề thốt ông ta không hề viết những bản tuyên bố kia, thứ mà ông ta gọi là con đẻ của thần rượu chè bê tha, đồ chơi rẻ tiền, một trò chơi khăm. Ông ta đã phải trả giá bằng danh tiếng

https://thuviensach.vn

học thuật của mình. Ông ta nổi đóa, nói rằng Hội Thập tự Hoa hồng, nếu họ quả thực có tồn tại, rặt một lũ lừa đảo. Nhưng điều ấy cũng chẳng ích lợi gì. Một khi những bản tuyên bố xuất hiện, cứ như thể nhân loại vốn đã ngóng trông chúng. Các học giả từ khắp châu Âu ồ ạt viết thư cho Hội Thập tự Hoa hồng, và bởi vì không có địa chỉ, họ gửi thư ngỏ, tờ gấp, sách in. Trong cùng năm đó Maier xuất bản *Arcana arcanissima*, tuy không đích danh nhắc tới Hội Thập tự Hoa hồng nhưng ai cũng chắc chắn rằng ông ta đang nói về họ và sách của ông ta chứa đựng nhiều hơn những gì mắt thấy. Một số người khoe khoang họ đã đọc bản thảo của *Fama*. Thời đó công tác chuẩn bị cho việc xuất bản một cuốn sách không hề dễ dàng, đặc biệt là nếu nó có các hình khắc, nhưng vào năm 1616, Robert Fludd - ông này viết bằng tiếng Anh nhưng sách lại in ở Leyden, nên em phải tính đến cả thời gian cần để chuyển các bản bông - lưu hành *Apologia compendiaria Fraternitatem de Rosea Cruce suspicions et infamiis maculis aspersam, veritatem quasi Fluctibus abluens et abstergens*, để bảo vệ các đạo hữu kia và giải phóng họ khỏi nghi ngờ, khỏi sự 'vu khống' vốn là phần thưởng cho họ. Nói cách khác, một cuộc luận chiến đang dâng trào ở Bohemia, Đức, Anh và Hà Lan, hừng hực sống nhờ những người đưa thư gò mình trên lưng ngựa và những học giả bôn ba."

"Thế còn chính Hội Thập tự Hoa hồng thì sao?"

"Lặng như tờ. Post CXX annos patebo cái con khỉ. Họ đứng nhìn, từ hư không của cung điện mình. Anh tin rằng chính sự im lặng của họ đã khích động mọi người đến thế. Cái thực tế rằng họ không hồi đáp được lấy làm bằng chứng rằng họ có tồn tại. Năm 1617, Fludd viết *Tractatus apologeticus integritatem societatis de Rosea Cruce defendens*, và một Aloisius Marlianus nào đó nói rằng đã tới lúc vén lên bức màn bí mật về Hội Thập tự Hoa hồng."

"Thế họ có vén được không?"

"Chả được gì hết. Họ chỉ phức tạp hóa mọi chuyện, giải thích rằng nếu em lấy năm 1618 trừ đi một trăm tám mươi tám năm mà Hội Thập tự Hoa hồng hứa, em được năm 1430, năm mà dòng hiệp sĩ Lông cừu Vàng, Toison d'Or, ra đời."

"Chuyện đó thì có liên quan gì chứ?"

"Anh không hiểu con số một trăm tám mươi tám năm. Với anh thì đáng lẽ phải là một trăm hai mươi, nhưng các phép cộng trừ huyền bí luôn cho kết quả khác với mình tưởng. Ví dụ như với dòng Toison d'Or, nó lấy tứ từ những chàng dũng sĩ trên con tàu Argo, những người mà một nguồn đáng tin cậy từng có lần bảo anh rằng có quan hệ với Chén thánh và bởi vậy liên can tới các hiệp sĩ dòng

https://thuviensach.vn

Đền. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Fludd, người ước chừng đẻ tác phẩm sòn sòn không kém gì Barbara Cartland, còn cho ra mắt thêm bốn đầu sách nữa trong giai đoạn từ năm 1617 đến 1619, trong đó có *Utriusque cosmic historic*, những nhận xét súc tích về vũ trụ, từ đầu đến cuối sách được trang trí bằng hoa hồng và thập tự. Sau đó Maier lấy tất cả dũng khí cho ra cuốn *Silentium post clamores*, trong đó ông ta tuyên bố rằng Hội quả thực có tồn tại và liên quan không chỉ tới Toison d'Or mà còn cả dòng hiệp sĩ Garter. Có điều ông ta xuất thân quá thấp hèn nên không được chấp nhận gia nhập Hội. Hãy tưởng tượng phản ứng của học giả toàn châu Âu! Nếu đến cả Maier mà Hội Thập tự Hoa hồng còn không chấp nhận thì dòng tu này hẳn nhiên phải thực sự đặc biệt. Vậy nên tất cả đám thùng rỗng cố sống cố chết để được gia nhập vào đó. Nói cách khác, ai ai cũng bảo rằng Hội Thập tự Hoa hồng tồn tại, mặc dù chưa có ai công nhận đã từng nhìn thấy họ. Ai ai cũng viết như thể đang cố tổ chức một cuộc gặp gỡ hay phỉnh nịnh một cử tọa, nhưng chưa ai có can đảm mà nói tôi là một người trong Hội, và một số người, có lẽ chỉ bởi vì họ chưa bao giờ được tiếp cận, nói rằng dòng tu này không tồn tại; những người khác nói rằng dòng tu này tồn tại chính bởi vì trước đó họ đã được tiếp cận."

"Và vẫn không có lời nào từ Hội Thập tự Hoa hồng."

"Im như thóc."

"Há miệng ra nào. Anh cần ít mamaia."

"Ừm. Trong khi ấy, Chiến tranh Ba mươi năm nổ ra và Johann Valentin Andreae viết *Turris Babel*, hứa hẹn rằng Kẻ Chống Ki-tô sẽ bị hạ gục trong năm đó, trong khi một Ireneus Agnostus nào đó viết *Tintinnabulum sophorum*..."

"Tintinnabulum! Em thích từ đó."

"... không một từ nào trong cuốn đó có thể hiểu được. Nhưng rồi Campanella hay ai đó nhân danh ông ta tuyên bố trong *Spanischen Monarchy* rằng toàn bộ câu chuyện Hội Thập tự Hoa hồng là trò chơi của những đầu óc thối nát... Và thế đấy. Từ năm 1621 đến 1623, tất cả im bặt."

"Chỉ có vậy?"

"Chỉ có vậy. Người ta chán. Giống như Beatles vậy. Nhưng chỉ ở Đức. Mặt khác, câu chuyện kia cũng giống như một đám mây độc. Nó bay tới Pháp. Một buổi sáng đẹp trời năm 1623, bản tuyên bố của Hội Thập tự Hoa hồng xuất hiện trên những bức tường Paris, thông báo với các công dân tử tế ở đây rằng các đại diện của ban lãnh đạo dòng tu đã chuyển tới thành phố của họ và sẵn sàng tiếp nhận đăng ký tham gia. Nhưng theo một dị bản khác, các bản tuyên bố thẳng thắn

https://thuviensach.vn

hơn và nói toẹt ra rằng có ba mươi sáu người vô hình đang phân tán trên khắp thế giới thành sáu nhóm, và rằng họ có sức mạnh để biến những người đi theo mình thành vô hình. Này! Lại ba mươi sáu!"

"Ba mươi sáu gì?"

"Số người trong mật thư hiệp sĩ dòng Đền của anh."

"Cũng không phải tưởng tượng hoàn toàn nhỉ, những người này ấy. Rồi sao?"

"Một cơn điên đại trà bùng phát. Một số người ra sức bảo vệ Hội Thập tự Hoa hồng, số khác muốn gặp họ, cũng có những người buộc tội họ thờ ma quỷ, giả kim, dị giáo, nói rằng Ashtoreth đã can thiệp để làm cho họ giàu có, hùng mạnh, có thể bay lượn. Nói cách khác là chủ đề rôm rả của thành phố."

"Cũng giảo hoạt đấy chứ, những anh em đó ấy. Muốn biến mình thành thời thượng thì còn gì bằng thả neo ở Paris."

"Em nói đúng. Hãy nghe những gì xảy ra tiếp sau đó này. Descartes - phải, đích thân Descartes - vài năm trước đó, đã đi tìm họ ở Đức, nhưng ông ta chưa từng lần ra, bởi vì như người viết sử về ông ta nói, họ biết cách ngụy trang rất tinh tế. Vào thời điểm ông ta quay lại Paris, các bản tuyên bố đã xuất hiện, và ông ấy biết được người ta coi ông ấy là một thành viên của Hội Thập tự Hoa hồng. Không phải là điều hay cho lắm xét bầu không khí lúc ấy. Điều này cũng gây bực bội cho Mersenne bạn ông, người vốn đang nổi điên với Hội Thập tự Hoa hồng, gọi họ là những kẻ xấu xa, bọn phản loạn, lũ đạo sĩ và đám phù thủy Kabbalah định gieo rắc những học thuyết đồi bại. Vậy còn Descartes phản ứng ra sao? Đơn giản là xuất hiện trước công chúng nhiều hết mức có thể. Bởi vì tất cả mọi người rõ ràng đều có thể thấy ông nên ông không thể là một thành viên của Hội Thập tự Hoa hồng, vả chăng nếu kia là sự thật, ông phải vô hình cơ."

"Cách hay!"

"Tất nhiên, phủ nhận chẳng ăn thua gì. Cứ theo cách ấy, nếu có ai đó đến trước mặt em mà nói, 'Xin chào, tôi là người của Hội Thập tự Hoa hồng đây,' thì có nghĩa là hắn chả phải. Không một tu sĩ Hội Thập tự Hoa hồng tự tôn nào lại công nhận thân phận của mình. Ngược lại ấy chứ, anh ta sẽ phủ nhận cho tới hơi thở cuối cùng."

"Nhưng anh không thể nói rằng bất kỳ ai phủ nhận mình là người của Hội Thập tự Hoa hồng cũng đều thuộc Hội, bởi vì em bảo em không phải, và câu nói ấy không biến em thành một người trong số họ."

"Nhưng sự phủ nhận bản thân nó đã đáng nghi rồi."

https://thuviensach.vn

“Không, không phải vậy. Một người của Hội Thập tự Hoa hồng sẽ làm gì khi anh ta nhận ra rằng người ta không tin những người nói mình thuộc Hội, và người ta chỉ nghi ngờ những ai nói mình không phải? Anh ta sẽ nói mình thuộc Hội để người khác nghĩ anh ta không phải.”

“Bố khỉ. Vậy những ai nói mình là người của Hội Thập tự Hoa hồng đều đang nói dối, cũng có nghĩa là họ thực sự thuộc Hội! Không, không, Amparo, chúng ta không được rơi vào cái bẫy của họ. Tai mắt của họ giăng khắp mọi nơi, thậm chí ngay dưới chiếc giường này, vậy nên giờ đây họ biết rằng ta đã biết, và bởi vậy họ nói họ không phải.”

“Anh yêu, anh đang làm em sởn gai ốc đấy.”

“Sợ gì, có anh ở đây, và anh ngốc lắm nên khi họ nói họ không phải, anh sẽ tin là họ có phải và lập tức vạch mặt họ. Người của Hội Thập tự Hoa hồng bị lột mặt nạ rồi thì vô hại, em có thể cuộn tờ báo lại hất anh ta ra ngoài cửa sổ.”

“Thế còn Agliè? Ông ta muốn chúng ta nghĩ mình là bá tước de Saint-Germain. Rõ ràng để chúng ta sẽ nghĩ ông ta không phải. Bởi vậy, ông ta là người của Hội Thập tự Hoa hồng. Hay không phải?”

“Nghe này, Amparo, chúng mình đi ngủ đi.”

“Ôi không, em muốn nghe đoạn kết cơ.”

“Đoạn kết là một mớ bòng bong. Ai ai cũng là người của Hội Thập tự Hoa hồng hết. Năm 1627, cuốn *Tân Atlantis* của Francis Bacon được xuất bản, và người đọc nghĩ rằng ông ấy đang nói về vùng đất của Hội Thập tự Hoa hồng ngay cả khi Bacon không hề đề cập tới họ. Johann Valentin Andreae khốn khổ chết, vẫn thề lên thề xuống rằng mình không phải thành viên Hội Thập tự Hoa hồng, hoặc nếu ông ta có nói mình phải thì chỉ là đùa thôi, nhưng giờ đã quá trễ rồi. Người của Hội Thập tự Hoa hồng tồn tại khắp nơi nơi, được củng cố vững chắc bằng cái cơ sở rằng họ không tồn tại.”

“Giống như Chúa.”

“Giờ em nhắc tới chuyện này, chúng mình nghĩ lại mà xem. Matthew, Mark, Luke và John là một đám người thích đùa gặp nhau đâu đó và quyết định mở cuộc thi. Họ sáng tạo ra một nhân vật, thống nhất một số dữ liệu căn bản, và rồi mỗi người thỏa sức dựa trên đó mà sáng tạo. Cuối cùng xem ai làm hay nhất. Bốn câu chuyện được một số bạn bè đóng vai nhà phê bình bình phẩm: Matthew tương đối hiện thực, nhưng bám quá chặt vào vụ Đấng Cứu thế; Mark không tệ lắm, chỉ hơi cẩu thả; Luke thì thanh nhã sang trọng, không còn gì phải bàn cãi; và John kéo hướng triết học đi hơi xa quá. Trên thực tế, những cuốn sách ấy có một

https://thuviensach.vn

sức hút, chúng được lan truyền, và khi bốn người nhận thấy điều gì đang xảy ra thì đã quá muộn. Phaolô đã gặp Jesus trên đường tới Damascus, Pliny bắt đầu điều tra theo chỉ dụ của vị hoàng đế đang lo lắng, và cả một lũ lĩ những cây bút giả mạo vờ như mình cũng biết nhiều lắm... *Toi, apocryphe lecteur, mon sembiable, mon frère*... Tất cả ăn vào đầu óc Peter, anh ta quan trọng hóa bản thân. John đe dọa nói ra sự thật, Peter và Phaolô xích anh ta lại trên đảo Patmos. Chẳng mấy chốc người đàn ông khốn khổ kia thấy ảo ảnh: Hãy cứu giúp ta, khắp trên giường ta đầy châu chấu, hãy ngừng những tiếng kèn trômpet đó lại, tất cả máu me này từ đâu mà tới? Những người khác bảo anh ta say, hoặc biết đâu đó là chứng xơ vữa động mạch... Ai mà biết được, có thể chuyện đã thực sự diễn ra theo cách ấy."

"Chuyện đã diễn ra theo cách ấy. Anh nên đọc một ít sách của Feuerbach thay vì đám sách vớ vẩn kia của anh."

"Amparo, mặt trời đang lên kìa."

"Chúng mình điên thật rồi."

"Bình minh với những ngón tay hồng dịu dàng ve vuốt những con sóng..."

"Tiếp đi anh. Đó là Yemanjá. Hãy nghe xem! Nữ thần đang tới."

"Hãy cho anh chiêm ngưỡng những *ludibrium** của em..."

"Ồ, Chiếc chuông!"

"Em là Atalanta Fugiens của anh..."

"Ồ, Turris Babel của em..."

"Anh muốn Arcana Arcanissima, Bộ Lông Cừu Vàng, *pale et rose comme un coquillage marin**..."

"Suỵt... Silentium post clamores*," nàng nói.

https://thuviensach.vn

31

> Có thể là phần đông những kẻ được cho là người của Hồng hoa Thập tự, thường là đích đanh, trên thực tế chỉ là người của Hội Thập tự Hoa hồng... Quả thực, chắc chắn họ không bao giờ có thể là thành viên bởi một lẽ đơn giản rằng họ là thành viên của những hội như vậy. Điều này thoạt nghe có vẻ nghịch lý, và mâu thuẫn nữa, nhưng tuy thế lại rất dễ hiểu.
>
> − René Guénon, *Aperçu sur l'initiation*, Paris, Editions Traditionnelles, 1981, XXXVIII, tr. 241

Hai đứa tôi quay về Rio và tôi đi làm trở lại. Một ngày, tôi đọc trong một tờ tạp chí tin rằng có một dòng Hồng hoa Thập tự cổ xưa được công nhận trong thành phố này. Tôi rủ Amparo tới đó xem thế nào và nàng ngần ngừ đồng ý.

Văn phòng nằm ở một con phố nhỏ, cửa sổ kính có những pho tượng Cheops, Nefertiti và Nhân sư nho nhỏ bằng thạch cao.

Theo lịch có một nguyên một chương trình cho chính buổi chiều hôm đó: "Dòng Hồng hoa Thập tự và Umbanda". Diễn giả là một giáo sư có tên Bramanti, Phát ngôn viên của Dòng tu ở châu Âu, Hiệp sĩ Bí mật của Đại tu viện tại Vùng của Dân ngoại là đảo Rhodes, Malta và Thessalonica.

Chúng tôi quyết định tham dự. Căn phòng khá tồi tàn được trang trí bằng những tiểu họa Tantra mô tả con rắn Kundalini, kẻ mà các hiệp sĩ dòng Đền mong mỏi đánh thức với nụ hôn vào lỗ trôn. Suy đi tính lại, tôi nhủ thầm, vượt cả Đại Tây Dương để khám phá ra một thế giới mới thật chẳng bõ công: thứ này tôi cũng có thể tìm thấy ở văn phòng Picatrix.

Giáo sư Bramanti ngồi sau bàn phủ khăn đỏ, đối diện với một cử tọa khá thưa thớt và uể oải. Đó là một ông béo tốt mà, nếu không để ý đến kích thước vóc dáng, người ta có thể dùng từ heo vòi để hình dung. Khi chúng tôi bước vào thì ông ta đang thuyết trình rồi. Phong cách của ông ta khá khoa trương và hùng hồn. Tuy nhiên, hẳn ông ta mới nói thôi bởi vì ông vẫn còn đang bàn về Hội Thập tự Hoa hồng trong vương triều thứ mười tám, dưới thời pharaon Ahmose I.

Bốn Thủ lĩnh Che mặt, ông nói, đã trông coi chủng tộc mà hai mươi lăm ngàn năm trước khi thành Thebes ra đời đã sản sinh ra nền văn minh sa mạc Sahara. Pharaon Ahmose, chịu ảnh hưởng của họ, đã lập ra Hội Trắng Vĩ đại,

https://thuviensach.vn

người bảo vệ cho trí tuệ cổ xưa mà người Ai Cập còn bảo lưu được. Bramanti tuyên bố mình sở hữu những tài liệu (đương nhiên người ngoại đạo không được phép tiếp cận) có niên đại từ thời những bậc hiền nhân của Đền Karnak và những kho lưu trữ bí mật của họ. Biểu tượng hoa hồng và cây thập tự được khởi sinh bởi pharaon Akhenaton. Có một người có cây papyrus, Bramanti nói, nhưng đừng hỏi tôi đó là ai.

Hội Trắng Vĩ đại là nơi đã cung cấp nền tảng học vấn cho Hermes Trismegistus (người ảnh hưởng tới trào lưu Phục hưng Ý không kém gì ảnh hưởng tới Ngộ đạo Princeton sau này), Homer, những giáo sĩ Celt cổ xứ Gaul, Solomon, Solon, Pythagore, Plotinus, phái Essene, phái Therapeutae, Joseph xứ Arimathea (người đưa Chén thánh tới châu Âu), Alcuin, vua Dagobert, thánh Thomas, Bacon, Shakespeare, Spinoza, Jakob Böhme, Debussy, Einstein. (Amparo thầm thì rằng có lẽ ông ta chỉ còn thiếu mỗi Nero, Cambronne, Geronimo, Pancho Villa và Buster Keaton nữa thôi.)

Về ảnh hưởng của Hồng hoa Thập tự nguyên thủy tới Cơ đốc giáo, Bramanti chỉ ra, cho những người còn chưa biết, rằng không phải ngẫu nhiên mà Chúa Jesus chết trên một cây thập giá.

Các nhà hiền triết của Hội Trắng Vĩ đại cũng là những người sáng lập ra Hội Tam điểm đầu tiên, từ thời vua Solomon. Theo các tác phẩm của ông thì rõ ràng Dante từng là thành viên của Hội Thập tự Hoa hồng và Hội Tam điểm - nhân tiện, cả thánh Thomas cũng vậy. Trong khổ XXIV và XXV của phần "Thiên đàng", người ta thấy nụ hôn ba bên của hoàng tử Rosicrux, bồ nông, người mặc áo thụng trắng (giống áo của các vị trưởng lão trong Khải huyền), và ba đức hạnh thần học của các hội kinh sĩ Tam điểm (Trung thành, Hy vọng và Nhân ái). Trên thực tế, bông hoa biểu tượng của Hội Thập tự Hoa hồng (hoa hồng trắng trong các khổ XXX và XXXI) được Công giáo La Mã tiếp nhận như một biểu tượng của mẹ đấng Cứu thế. Bởi thế mới có Hoa Hồng Mầu Nhiệm của các kinh cầu.

Cũng không kém rõ ràng là các thành viên Hội Thập tự Hoa hồng đã tiếp tục sống qua thời Trung cổ, một thực tế được chứng minh không chỉ bằng việc họ trà trộn vào các hiệp sĩ dòng Đền, mà còn bởi những văn bản minh nhiên hơn nhiều. Bramanti dẫn lời một Kiesewetter nào đó, người chứng minh vào cuối thế kỷ 19 rằng hồi thời Trung cổ Hội Thập tự Hoa hồng đã sản xuất ra hai tạ vàng cho tuyển hầu tước vùng Saxony, bằng chứng rõ ràng có thể thấy trên một trang nào đó của *Theatrum Chemicum*, xuất bản ở Strasbourg vào năm 1613. Nhưng ít người để ý tới những dữ liệu về hiệp sĩ dòng Đền trong truyền thuyết về William Tell. Tell đẽo mũi tên từ một cành tầm gửi, một giống cây trong thần thoại Aryan,

https://thuviensach.vn

và ông bắn trúng một trái táo, biểu tượng của con mắt thứ ba mà con rắn Kundalini kích hoạt. Và chúng ta biết, tất nhiên, rằng người Aryan đến từ Ấn Độ, nơi Hội Thập tự Hoa hồng đã ẩn náu sau khi rời nước Đức.

Bramanti giải thích rằng có một sự khác biệt lớn giữa anh em của Hồng hoa Thập tự đích thực - những người thừa kế của Hội Trắng Vĩ đại, rõ ràng là bí mật, chẳng hạn như Dòng Cổ đại và Được công nhận mà ông ta là một đại diện hôm nay dẫu còn chưa xứng đáng, với Hội Thập tự Hoa hồng, những người đòi hỏi sự gắn liền với huyền học của Hồng hoa Thập tự vì những lý do mang tính cơ hội mà không có bất cứ sự biện minh hợp lý nào. Ông thúc giục thính giả đừng đặt lòng tin vào bất cứ người Hội Thập tự Hoa hồng nào tự nhận mình là một sư huynh của Hồng hoa Thập tự. (Amparo bình luận rằng thành viên Hồng hoa Thập tự đối với người này là thành viên Hội Thập tự Hoa hồng đối với người khác.)

Một người khờ dại trong đám thính giả đứng lên hỏi làm sao mà dòng của giáo sư Bramanti lại xưng là chính thống được, bởi vì nó vi phạm luật im lặng mà tất cả hội viên đích thực của Hội Trắng Vĩ đại đều tuân thủ.

Bramanti đứng bật dậy. “Tôi không biết rằng lũ duy vật vô thần đã thuê những kẻ chọc ngoáy trà trộn vào đây. Trong những trường hợp như thế này, tôi không còn gì để nói.” Và đến đây ông ta đi ra với một vẻ đường bệ nhất định.

Tối đó, Agliè gọi điện hỏi thăm chúng tôi và báo rằng cuối cùng đã được mời tới dự một buổi lễ vào hôm sau. Trong lúc chờ đợi, ông ta rủ chúng tôi đi uống gì đó. Amparo có cuộc họp chính trị với bạn bè, tôi một mình đi gặp Agliè.

https://thuviensach.vn

32

> Valentiniani... nihil magis curant quam occultare quod praedicant: si tamen praedicant, qui occultant... Si bona fides quaeres, concreto vultu, suspenso supercillo - altum est - aiunt.
>
> Si subtiliter tentes, per ambiguitates bilingues communem fidem affirmant. Si scire te subostendas, negant quidquid agnoscunt... Habent artificium quo prius persuadeant, quam edoceant.
>
> − Tertullian, *Adversus Valentinianos*

Agliè mời tôi tới một nơi mấy người không tuổi vẫn còn pha cocktail batida theo cách truyền thống. Chỉ có mấy bước chân mà chúng tôi đã bỏ lại sau lưng nền văn minh của Carmen Miranda, và rồi tôi thấy mình ở trong một căn phòng tối giữa vài người địa phương đang hút những điếu xì gà to như cây xúc xích. Thuốc lá là những lá thuốc lớn, trong suốt được vấn lại giống hình đoạn thừng cũ, được vê bằng đầu ngón tay và bọc trong giấy rơm bóng dầu. Nó cứ rơi lả tả nhưng ta có thể nhận ra thuốc lá hẳn phải có hình dáng thế nào khi mà ngài Walter Raleigh khám phá ra nó.

Tôi kể cho ông ta về cuộc khám phá chiều nay của mình.

“Vậy giờ là cả Hội Thập tự Hoa hồng nữa? Khát khao tri thức của cậu thật không đáy, anh bạn của tôi. Nhưng hãy mặc xác lũ điên rồ đó. Chúng cứ ra rả mãi về những tài liệu không thể bác bỏ mà chưa từng có ai làm ra. Tôi biết tay Bramanti đó. Hắn sống ở Milan nhưng đi khắp thế giới để truyền bá phúc âm của mình. Một gã vô hại, mặc dù gã vẫn tin vào Kiesewetter. Đám Thập tự Hoa hồng khăng khăng tin vào cái trang trong *Theatrum Chemicum* đó. Nhưng nếu cậu thực sự ngó qua nó - và tôi xin khiêm tốn bổ sung rằng tôi có một bản trong cái thư viện nhỏ tại Milan - thì làm gì có trích dẫn nào như thế.”

“Vậy thì Herr Kiesewetter là một thằng hề.”

“Nhưng được dẫn lời khắp nơi. Vấn đề nằm ở chỗ thậm chí những nhà huyền học thế kỷ 19 cũng trở thành nạn nhân của tinh thần của chủ nghĩa thực chứng: một thứ chỉ đúng nếu chứng minh được. Hãy ngẫm cuộc tranh luận về *Corpus Hermeticum*. Khi văn bản đó được đưa ra ánh sáng ở châu Âu vào thế kỷ 15, Pico della Mirandola, Ficino và nhiều trí giả vĩ đại khác lập tức nhận ra rằng

https://thuviensach.vn

nó phải là một công trình của trí tuệ cổ xưa nhất, từ tận thời người Ai Cập cổ, thậm chí xưa hơn cả thời đấng tiên tri Moses. Nó hàm chứa những tư tưởng mà sau này sẽ được Plato và Jesus phát biểu."

"Ý ông 'sau này' là sao? Đó cũng chính là lý lẽ mà Bramanti sử dụng để chứng minh Dante là một thành viên của Hội Tam điểm. Nếu *Corpus* nhắc lại những tư tưởng của Plato và Jesus, nó hẳn phải được viết sau thời của họ!"

"Cậu thấy chưa? Cậu cũng đang làm thế. Đó chính xác là lý lẽ của những nhà ngữ văn hiện đại, họ cũng bổ sung thêm các phân tích ngôn ngữ dài dòng nhằm mục đích chứng tỏ rằng *Corpus* được viết ra vào thế kỷ 2 hoặc 3 Công nguyên. Khác nào bảo rằng Cassandra phải sinh ra sau Homer bởi vì bà đã tiên đoán sự sụp đổ của thành Troy. Niềm tin rằng thời gian là đường tuyến tính, chạy thẳng một mạch từ A sang B là một ảo tưởng hiện đại. Trên thực tế, nó có thể đi ngược từ B đến A, kết quả tạo ra nguyên nhân... 'Đến trước' hay 'đến sau' có nghĩa là gì? Liệu nàng Amparo xinh đẹp của cậu đến trước hay đến sau những tổ tiên lai tạp của nàng? Nàng quá diễm lệ - nếu cậu cho phép một người đáng tuổi cha nàng đưa ra một ý kiến nhận xét khách quan. Nên nàng đến trước. Nàng là nguồn gốc bí hiểm của bất cứ thứ gì tham gia vào sự sáng tạo ra nàng."

"Nhưng ở điểm này..."

"Chính là toàn bộ ý niệm về 'điểm' bị hiểu nhầm. Thậm chí kể từ thời Parmenides, điểm đã được khoa học đặt định ra nhằm xác định một vật di chuyển từ đâu tới đâu. Nhưng trên thực tế chẳng có gì dịch chuyển hết, và chỉ có duy nhất một điểm, cái điểm mà từ đó tất cả những thứ khác được sản sinh ra trong cùng một thời khắc. Các nhà huyền học thế kỷ 19, cũng giống như những nhà huyền học trong thời đại chúng ta, ngây thơ cố gắng chứng minh sự thật của một thứ bằng cách viện tới những phương pháp của sai lầm khoa học. Cậu không thể lập luận theo logic của thời gian mà phải theo logic của Truyền thống. Một thời điểm là biểu trưng cho mọi thời điểm khác, và bởi thế Ngôi đền vô hình của Hội Thập tự Hoa hồng tồn tại và đã luôn tồn tại, mặc cho dòng chảy của lịch sử - lịch sử của cậu. Thời điểm của mặc khải cuối cùng không phải thời gian trên chiếc đồng hồ. Mối ràng buộc của nó có cội rễ từ thời 'lịch sử vi tế', nơi mà những trước và sau của khoa học chả mấy quan trọng."

"Nói cách khác, những người một mực rằng Hội Thập tự Hoa hồng là vĩnh hằng..."

"Là những thằng ngốc về mặt khoa học, bởi vì chúng tìm cách chứng minh thứ cần phải được tỏ tường mà không cần minh chứng. Cậu nghĩ những người

https://thuviensach.vn

thờ phụng ta gặp tối mai có thể chứng minh mọi thứ mà Kardec bảo họ sao? Không hề. Họ chỉ biết thôi, vì họ sẵn lòng muốn biết. Giá tất cả chúng ta giữ lại được tính cởi mở với tri thức bí mật này thì hẳn chúng ta sẽ choáng ngợp trước những cái hé lộ. Không cần phải ước mong, sẵn lòng là đủ rồi.

"Nhưng này, xin lỗi nếu câu hỏi này có phần tầm thường, vậy Hội Thập tự Hoa hồng có tồn tại thật hay không?"

"Cậu dùng từ tồn tại với nghĩa gì?"

"Xin lắng nghe cao kiến của ông đây."

"Hội Trắng Vĩ đại - dù cậu gọi họ là Hội Thập tự Hoa hồng hay đội ngũ hiệp sĩ tâm linh mà các hiệp sĩ dòng Đền là một hiện thân lâm thời - là một tập hợp của ít, rất ít những trí giả được chọn lọc, những người du hành qua lịch sử nhân loại để bảo tồn một cốt lõi của tri thức vĩnh cửu. Lịch sử không diễn ra ngẫu nhiên. Nó là công việc của những Thủ lĩnh Thế giới, những người không để bất cứ thứ gì thoát khỏi tầm tay. Đương nhiên, các Thủ lĩnh Thế giới tự bảo vệ thông qua sự tuyệt mật. Và đó là lý do vì sao bất cứ ai nhận mình là một thủ lĩnh, một thành viên Hội Thập tự Hoa hồng, một hiệp sĩ dòng Đền thì đều đang nói dối. Phải tìm họ ở chỗ khác cơ."

"Thế rồi câu chuyện cứ kéo dài bất tận."

"Chính xác. Và nó chứng minh sự khôn ngoan của những Thủ lĩnh."

"Nhưng họ muốn những người khác biết gì?"

"Chỉ biết rằng có một bí mật. Nếu không, nếu mọi thứ đều như vẻ ngoài của nó thì sống tiếp để làm gì?"

"Và bí mật kia là gì?"

"Là thứ mà các tôn giáo thiên khải đến nay chưa khám phá được. Bí mật vẫn nằm ngoài tầm với."

https://thuviensach.vn

33

> Những hình ảnh trắng, xanh lơ, trắng, đỏ nhạt. Cuối cùng chúng hòa vào nhau và tất cả mờ đi, màu sắc ngọn lửa của một cây nến trắng, bạn sẽ thấy những tia lửa, bạn sẽ cảm thấy nổi da gà khắp người. Điều ấy thông báo khởi sự của sức hút tác dụng lên người hoàn thành nhiệm vụ.
>
> − Papus, *Martines de Pasqually*, Paris, Chamuel, 1895, tr. 92

Buổi tối theo lịch hẹn cũng đã tới. Agliè qua đón chúng tôi giống lần ở Salvador. Ngôi lều nơi diễn ra buổi lễ, hay còn gọi là gira, nằm trong một quận khá trung tâm, nếu ta có thể gọi một nơi có những lưỡi đất trải giữa các ngọn đồi và liếm biển là trung tâm thành phố được. Nhìn từ trên cao, khi sáng đèn vào buổi tối, thành phố nom như một cái đầu lỗ chỗ những mảng trọc.

“Hãy nhớ, tối nay là umbanda, không phải candomblé. Không phải orixá nhập vào người dự lễ mà là các egun, linh hồn những người đã khuất. Còn có Exu, vị thần Hermes châu Phi mà cô cậu đã gặp ở Bahia, và bạn đời của ông ta, Pompa Gira. Exu là một thần linh của người Yoruba, một con quỷ thiên về các trò láu cá và đùa cợt, nhưng trong thần thoại châu Mỹ bản địa cũng có một vị thần lừa đảo.”

“Thế còn những người đã khuất là ai?”

“Preto velho và caboclo. Preto velho là những ông lão châu Phi thông thái, dẫn dắt dân mình trong giai đoạn lưu đày, như Rei Congo và Pai Agostinho... Họ là ký ức về một thời kỳ yên ả hơn của chế độ nô lệ, khi mà người da đen, không còn là súc vật, trở thành những người bạn, người chú, người ông trong gia đình. Caboclo, ngược lại, là những linh hồn thổ dân Anh điêng, những lực lượng hoang sơ đại diện cho sự tinh thuần của thiên nhiên nguyên thủy. Trong Umbanda, các orixá châu Phi đứng ở hậu cảnh, hoàn toàn dung hợp với những vị thánh Công giáo, và mình những linh hồn này tự tung tự tác. Họ là những người tạo ra trạng thái nhập đồng. Ở một thời điểm nào đó trong vũ điệu, thanh đồng, cavalo, được một đấng siêu nhiên nhập vào và mất tất cả ý thức về bản ngã. Người đó tiếp tục nhảy múa cho tới khi đấng siêu nhiên kia rời khỏi, và người ấy thức tỉnh, cảm thấy mình tốt đẹp hơn. Sạch sẽ, được thanh lọc.”

“Những thanh đồng may mắn,” Amparo nói.

https://thuviensach.vn

“Đúng thực là may,” Agliè công nhận. “Họ đạt được sự tiếp xúc với đất mẹ. Những người thờ phụng này đã bị bứt khỏi cội rễ, bị ném vào cái nồi đun chảy khủng khiếp của thành thị, và như Spengler đã nói, vào một thời khủng hoảng, phương Tây hám lợi một lần nữa lại quay về với thế giới đất mẹ.”

Chúng tôi tới nơi. Tenda nhìn từ ngoài không khác gì một ngôi nhà bình thường. Cả ở đây bạn cũng đi qua một mảnh vườn nhỏ, khiêm tốn hơn mảnh vườn ở Bahia, và nơi cửa barracão, một loại nhà kho, có một bức tượng Exu nho nhỏ xung quanh đã kín đồ cúng lễ.

Khi chúng tôi bước vào, Amparo kéo tôi sang bên. “Em vừa nghĩ ra nhé,” nàng nói. “Con heo vòi ở buổi giảng nói về thời đại Aryan, nhớ không? Còn người này nói thì về sự suy tàn của phương Tây. Blut und Boden, máu và đất. Thuần là tư tưởng phát xít.”

“Không đơn giản vậy đâu cưng. Đây là một lục địa khác.”

“Cảm ơn đã cho em biết. Hội Trắng Vĩ đại! Các anh ngốn Chúa của mình trong bữa tối.”

“Người Thiên Chúa giáo mới làm việc đó. Chuyện đâu có giống nhau.”

“Cũng thế cả thôi. Anh không nghe sao? Pythagore, Dante, Đức Mẹ Đồng Trinh và Hội Tam điểm. Lúc nào cũng lừa bịp chúng em đây. Làm umbanda, không làm tình*.”

“Em vơ đũa cả nắm. Thôi nào, xem đi. Đây cũng là văn hóa mà.”

“Chỉ có một thứ văn hóa: siết cổ lão thầy tu cuối cùng bằng ruột của tên Thập tự Hoa hồng cuối cùng.”

Agliè ra hiệu cho chúng tôi đi vào. Bên ngoài xác xơ bao nhiêu thì bên trong là sự bùng nổ của những sắc màu chói lóa bấy nhiêu. Đó là một căn phòng hình tứ giác với một khu vực riêng cho vũ điệu của các cavalo. Ban thờ nằm ở tít cuối phòng, có hàng rào bảo vệ, phía sau nó là bệ để bộ trống, atabaque. Không gian thực hiện nghi thức vẫn còn trống, nhưng ở rào chắn bên phía chúng tôi, một đám đông đa tạp đã ồn ào đứng đó: những tín hữu và những kẻ chẳng qua tò mò, da trắng, da đen, đứng lẫn lộn với những thanh đồng và các trợ tá, những cambone, bận đồ trắng, một số chân trần, người khác đi giày tennis. Tôi lập tức bị choáng bởi những bức tượng quanh bàn thờ: preto velho, caboclo đeo lông vũ nhiều màu, những vị thánh trông như những chiếc bánh hạnh nhân hình người nếu không tính đến kích thước khổng lồ, thánh George đeo tấm chắn ngực sáng bóng và khoác áo choàng đỏ thắm, các thánh Cosmas và Damian, một tượng Đức Mẹ bị

https://thuviensach.vn

những lưỡi gươm xiên qua và một Chúa Jesus siêu thực trơ trẽn, cánh tay giang ra như tượng Chúa cứu thế ở Corcovado có điều màu mè lòe loẹt. Không có orixá nhưng có thể cảm nhận thấy sự hiện diện của họ trên khuôn mặt của đám đông và hương thơm ngọt ngào của mía cùng đồ ăn, trong nồng nồng mùi mồ hôi bởi hơi nóng và sự phấn khích trước gira sắp diễn ra.

Pai-de-santo đi ra phía trước và ngồi xuống gần ban thờ. Ở đó ông ta tiếp những tín đồ sùng đạo, phà ra từng hơi khói thuốc để xông thơm cho họ, ban phúc cho họ và đưa họ một cốc rượu như trong một Bí tích Thánh thể cấp tốc. Tôi quỳ xuống uống lấy cùng với hai người đi cùng, để ý quan sát một cambone đổ thứ chất lỏng ấy ra từ một cái chai, tôi nhận ra rằng đó là rượu Dubonnet*. Không vấn đề gì. Tôi tu ừng ực như thể nó là tiên tửu từ Dòng Thanh xuân chảy ra. Trên bục, dàn trống atabaque đã vang dồn những nhịp hối hả trong khi những người đã thụ giáo hát một khúc cầu an dâng tới Exu và Pompa Gira: *Seu Tranca Ruas é Mojuba! É Mojuba, é Mojuba! Sete Encruzilhadas é Mojuba! É Mojuba, é Mojuba! Seu Marabõe é Mojuba! Seu Tiriri, é Mojuba! Exu Veludo, é Mojuba! A Pomba Gira é Mojuba!*

Pai-de-santo bắt đầu đảo lư hương làm tỏa ra mùi hương nồng hắc của nhang trầm Ấn Độ, và cất giọng ngâm nga những bài khấn đặc biệt dâng tới Oxalá và Nossa Senhora.

Nhịp trống nhanh dồn dập hơn, và các cavalo xâm chiếm khoảng không gian trước ban thờ, bắt đầu rơi vào bùa mê của các ponto. Hầu hết là phụ nữ, và Amparo khẽ bình luận cay nghiệt về sự nhạy cảm của giới nàng.

Trong đám phụ nữ có vài người Âu. Agliè chỉ một bà tóc vàng, một nhà tâm lý học người Đức đã tham gia các nghi lễ này nhiều năm. Bà ta đã thử qua đủ mọi cách, nhưng nếu bạn không phải là người được chọn thì vô vọng thôi: với bà ấy, trạng thái nhập đồng không bao giờ tới, ngoài tầm với. Trong khi nhảy múa, ánh mắt bà dường như lạc vào hư vô, còn nhịp trống dồn thì không để cho thần kinh của bà hay chúng tôi chút thư thái nào. Nhang trầm hắc nồng mù mịt căn phòng, làm choáng váng đầu óc của cả người tham gia nghi lễ lẫn kẻ dự khán, bằng cách nào đó khiến dạ dày của mọi người - trong đó có tôi - thắt lại. Nhưng điều tương tự cũng xảy đến với tôi trong các escola de samba ở Rio. Tôi biết sức mạnh tâm lý của nhạc và tiếng động, như chúng vẫn tạo ra những cơn sốt đêm thứ Bảy trên các sàn disco. Đôi mắt người phụ nữ Đức trợn tráo và mỗi chuyển động của tay chân cuồng loạn của bà đều khẩn cầu sự lãng quên. Những người con gái khác của vị thánh đi vào trạng thái xuất thần, ngật đầu ra sau, uốn éo mềm mại như rắn

https://thuviensach.vn

nước, luồn lách qua một đại dương quên lãng. Bà người Đức căng ra, điên cuồng và gần như đẫm lệ, tựa hồ người đang tuyệt vọng vật lộn để đạt tới cực khoái, quằn quại gồng cứng, nhưng không cách nào xả nổi. Bà ta càng cố đánh mất kiểm soát bao nhiêu thì lại chỉ càng thu được nó nhiều bấy nhiêu. Tội nghiệp bà người Đức, phát ốm vì bội thực tiếng đàn clavico nắn nót.

Trong khi ấy, những người được lựa chọn đang nhảy vào khoảng trống, ánh mắt họ dại đi, cơ bắp cứng lại. Các động tác của họ mỗi lúc một vô thức nhưng không lộn xộn, bởi họ đang hé lộ bản tính của thực thể giáng nhập: một số người được chọn cơ hồ mềm ra, bàn tay đung đưa sang ngang, lòng bàn tay hướng xuống dưới, theo động tác như đang bơi; những người khác cúi người về phía trước và chậm rãi cử động, thế là các cambone sử dụng những tấm vải lanh trắng để che họ khỏi tầm nhìn của đám đông, bởi vì những người này đã được một linh hồn ưu việt chạm tới.

Một số cavalo rung người dữ dội, và những người được preto velho nhập vào thì bật ra những thanh âm rỗng vang - hưm hưm hưm - trong khi bước đi mà cơ thể nghiêng đổ về phía trước như người già chống gậy, hàm nhô ra trên những khuôn mặt hốc hác, móm mém. Nhưng những người mà caboclo nhập vào thì rít lên những tiếng thét xung trận nhức óc - hi-a-hâu! - và các cambone lao tới giúp đỡ những người không chịu nổi mức độ dữ dội của ân điển này.

Trống nện gấp gáp, các khúc ponto ngân cao trong không khí dày dặc khói nhang. Tôi đang nắm cánh tay Amparo thì đột nhiên hai lòng bàn tay nàng đổ mồ hôi, cơ thể nàng rung lên, và môi nàng hé mở. “Em thấy không khỏe,” nàng nói. “Em muốn ra khỏi đây.”

Agliè để ý thấy điều xảy ra, liền giúp tôi đưa nàng ra ngoài. Không khí ban đêm khiến nàng trấn tĩnh lại. “Em không sao,” nàng nói. “Chắc em ăn phải thứ gì đó. Lại thêm mùi hương, sức nóng...”

“Không,” pai-de-santo lên tiếng, ông ta đã đi theo chúng tôi từ nãy. “Cô có tố chất của một cô đồng. Cô phản ứng rất tốt với ponto. Lúc nãy tôi đã quan sát cô.”

“Thôi đi!” Amparo kêu lên và thêm vào vài từ của một ngôn ngữ mà tôi không hiểu. Tôi nhìn thấy mặt pai-de-santo trắng bệch ra - hoặc xám đi, như người ta thường nói trong những chuyện phiêu lưu mạo hiểm rằng những ai màu da đen thì khi sợ hãi sẽ chuyển sang xám. “Đủ rồi. Tôi hơi mệt. Tôi ăn phải thứ gì không hợp rồi... Làm ơn quay vào đi. Để tôi hít thở ít khí trời. Tôi muốn ở một mình, tôi có phải phế nhân đâu.”

https://thuviensach.vn

Chúng tôi làm như nàng yêu cầu, nhưng khi tôi quay vào, sau quãng nghỉ ở không khí ngoài trời trong lành thì mùi hương, tiếng trống, mồ hôi ướt đẫm cơ thể hết thảy mọi người có tác dụng như một hớp rượu sau thời gian dài kiêng khem. Tôi day day lông mày, thế là một ông lão đưa cho tôi một chiếc agogô, thứ nhạc cụ nhỏ mạ vàng giống một hình tam giác gắn chuông, dùng một thanh gõ nhỏ để đánh. “Lên sàn đi,” ông lão nói. “Chơi đi. Thế sẽ tốt cho anh.”

Có sự thông thái của liệu pháp vi lượng đồng căn, lấy độc trị độc trong lời khuyên đó. Tôi gõ chiếc agogô, cố gắng hòa vào nhịp trống, thế là dần dần tôi trở thành một phần của buổi lễ, và khi đã trở thành một phần của nó, tôi kiểm soát được nó. Tôi tìm thấy sự giải thoát khi chuyển động cẳng chân và bàn chân, tôi tự giải phóng bản thân khỏi những thứ vây quanh mình, tôi thách thức với nó, tôi ấp ôm nó. Sau này, Agliè nói tôi nghe về sự khác biệt giữa người biết và người chứng nghiệm.

Khi các thanh đồng rơi vào trạng thái nhập đồng, các cambone dẫn họ tới góc phòng, đặt họ ngồi, mời họ xì gà và tẩu. Những tín đồ không được giáng nhập thì chạy tới quỳ dưới chân họ, thầm thì vào tai họ, lắng nghe lời khuyên của họ, nhận sự ban phúc của họ, tuôn ra hàng tràng thú tội và cầu họ cho lời an ủi. Một số người chênh vênh ở bên bờ trạng thái nhập đồng, và các cambone nhẹ nhàng động viên họ, dẫn dắt những người này - giờ đã thả lỏng hơn - trở lại giữa đám đông.

Trong khu vực nhảy múa, nhiều người khao khát vươn tới cơn mê ly kia vẫn đang uốn éo. Bà người Đức co giật thiếu tự nhiên, chờ đợi được giáng nhập trong tuyệt vọng. Những người khác đã được Exu nhập vào và đang làm những bộ mặt gian xảo, ranh mãnh, tinh khôn trong lúc chuyển động giật cục.

Chính khi ấy, tôi thấy Amparo.

Giờ tôi biết rằng Hesed không chỉ là Sefirah của cao nhã và ái tình. Như Diotallevi đã nói, nó cũng là khoảnh khắc lan tỏa của chất thể thánh thiêng, trải ra mãi tới bờ vô hạn. Nó là sự quan tâm của người sống với người đã chết, nhưng ai đó cũng có thể thấy rằng nó là quan tâm của người chết với người sống.

Gõ chiếc agogô, tôi không còn để ý những gì đang xảy ra trong phòng nữa, tôi đang mải tập trung vào định lực của mình, để bản thân mình cho âm nhạc dẫn dắt. Amparo hẳn phải vào đây từ ít nhất mươi phút trước, và chắc chắn nàng cũng cảm thấy cùng tác động mà tôi đã gặp trước đó. Nhưng không ai đưa cho nàng

https://thuviensach.vn

chiếc agogô, và lúc này có lẽ nàng cũng chẳng cần chiếc nào. Nghe thấy những tiếng gọi từ sâu xa, nàng đã trút bỏ mọi tự vệ, mọi ý chí.

Tôi thấy nàng ném mình vào giữa đám đông nhảy múa, dừng lại, gương mặc căng thẳng bất thường của nàng ngẩng lên, cổ nàng cứng đờ. Rồi, trong mờ mịt, nàng đắm mình vào một điệu saraband sắc dục, đôi bàn tay diễn tả sự hiến dâng thể xác của chính mình. "Một Pomba Gira, một Pomba Gira!" ai đó kêu lên, hân hoan trước sự nhiệm mầu bởi vì tới lúc ấy nữ quỷ kia vẫn chưa hiển linh: *O seu manto é de veludo, rebordado todo em ouro, o seu garfo é de prata, muito grande é seu tesouri... Pomba Gira das Almas, vem toma cho cho...*

Tôi không dám can dự vào. Đáng lẽ tôi đã có thể tăng nhịp gõ trên nhạc cụ của mình, cố gắng tiếp cận xác thịt với người phụ nữ của mình, hoặc với linh hồn bản xứ mà nàng giờ đây đang là hiện thân.

Các cambone đi tới bên nàng, mặc lên nàng lễ phục cúng tế, và giữ nàng đứng vững khi nàng ra khỏi cơn nhập đồng ngắn ngủi nhưng kịch liệt. Họ dẫn nàng tới một chiếc ghế. Nàng đẫm mồ hôi và thở từng hơi nặng nhọc. Nàng từ chối tiếp đón những người lao tới xin lời sấm. Thay vào đó, nàng bật khóc.

Gira đang tới hồi kết. Tôi rời sân khấu và chạy tới chỗ Amparo. Agliè đã ở đó, nhẹ nhàng mát xa hai bên thái dương nàng.

"Nhục nhã quá!" Amparo nói. "Em không tin chuyện đó, em không hề muốn làm thế. Làm sao em có thể làm chuyện như vậy?

"Cái gì xảy ra thì sẽ vẫn xảy ra," Agliè nhẹ nhàng nói.

"Nhưng từ giờ hết hy vọng rồi," Amparo nức nở. "Em vẫn chỉ là một con nô lệ. Đi đi," nàng giận dữ nói với tôi. "Em là một đứa con gái da đen dơ dáy khốn khổ. Ném em cho một tên chủ nô đi, em đáng bị thế!"

"Chuyện này xảy ra với cả những con cháu tóc vàng của nàng Helen," Agliè an ủi nàng. "Đó chỉ là bản tính của con người thôi..."

Amparo hỏi đường ra toilet. Buổi lễ đang kết thúc. Người phụ nữ Đức vẫn nhảy múa, một mình giữa căn phòng, phô trương nhưng lúc này đã bơ phờ. Bà ta đã dõi theo trải nghiệm của Amparo với đôi mắt đố kỵ.

Khoảng mười phút sau, Amparo quay lại khi chúng tôi đang chào tạm biệt pai-de-santo, ông đang chúc mừng chúng tôi về thành công huy hoàng trong cuộc tiếp kiến đầu tiên với thế giới của người chết.

Agliè lẳng lặng lái xe trong màn đêm. Khi xe dừng lại trước nhà, Amparo nói nàng muốn lên gác một mình. "Anh đi dạo một chút được không," nàng nói

https://thuviensach.vn

với tôi. “Lúc nào em ngủ rồi hẵng về. Em sẽ uống thuốc. Cả hai người, xin hãy thứ lỗi cho tôi. Chắc chắn tôi đã ăn phải thứ gì đó không hợp. Chắc chắn tất cả những phụ nữ tối nay cũng thế. Em ghét xứ sở mình. Chúc ngủ ngon.”

Agliè hiểu sự khó chịu trong lòng tôi nên rủ tới một quán bar mở suốt đêm ở Copacabana.

Vào quán bar, tôi lặng thinh. Agliè đợi cho tới khi tôi bắt đầu nhấp ly batida rồi mới phá vỡ sự yên lặng ấy.

“Chủng tộc - hoặc văn hóa, nếu cậu thích nói vậy hơn - là một phần của tâm trí vô thức của chúng ta. Và trong một phần khác của vô thức ấy cư ngụ những nguyên mẫu, những hình dáng điển hình cho mọi con người ở mọi thế kỷ. Tối nay, bầu không khí, rồi những thứ vây quanh ru ngủ sự phòng bị của chúng ta. Nó xảy ra với tất cả chúng ta; bản thân cậu cũng cảm thấy đấy. Amparo khám phá ra rằng các orixá, những người mà nàng đã hủy diệt trong trái tim mình, vẫn sống trong dạ con nàng. Cậu không được cho rằng tôi coi đây là một điều tích cực. Cậu đã nghe thấy tôi nói một cách sùng kính về những năng lượng siêu nhiên rung lên xung quanh chúng ta ở đất nước này. Nhưng tôi không có hứng thú đặc biệt nào đối với thuật nhập đồng. Người đã được khai tâm không giống với người theo thuyết thần bí. Làm một người được khai tâm - có sự thấu hiểu bản năng về những gì lý trí không thể giải thích nổi - là một quá trình rất sâu; nó là một sự chuyển hóa chậm chạp của linh hồn và thể xác, và nó có thể dẫn tới sự khởi hoạt các năng lực siêu việt, thậm chí tới sự bất tử. Nhưng đây là một bí mật, riêng tư; nó không tự bộc lộ ra bên ngoài; nó là khiêm cung, tỉnh táo, không lệ thuộc. Đó là lý do vì sao các Thủ lĩnh Thế giới, những người đã được khai tâm, không đắm chìm vào huyền học. Với họ, một người theo huyền học là một kẻ nô lệ, một chốn để thần tính hiện hình, thông qua chốn ấy người ta có thể quan sát các tín hiệu của một bí mật. Người được khai tâm khuyến khích người theo huyền học và dùng anh ta như dùng chiếc điện thoại để thiết lập liên lạc đường dài, hay như nhà hóa học sử dụng giấy quỳ để dò ra hoạt dụng của một chất nào đó. Người theo thuyết thần bí hữu dụng bởi vì anh ta đập ngay vào mắt. Anh ta tự quảng bá bản thân. Người được khai tâm thì ngược lại, chỉ ai cùng hội cùng thuyền mới nhận biết được. Chính họ là người điều khiển các lực mà những kẻ theo thuyết huyền bí thường trải nghiệm. Theo nghĩa này, không có khác biệt nào giữa trải nghiệm nhập đồng của các cavalo và trạng thái xuất thần mê ly của thánh Theresa xứ Avila hay thánh John của hội Thập tự. Huyền học là một dạng thức suy thoái của giao tiếp với cái thánh thiêng, trong khi sự khai tâm là trái ngọt của một công

https://thuviensach.vn

cuộc thực hành linh thao* dài của trí và tâm. Huyền học là một hiện tượng dân chủ, nếu không phải là mị dân; còn khai tâm là hiện tượng quý tộc."

"Nó thuộc tinh thần, đối nghịch với xác thịt?"

"Trên một phương diện nào đó. Nàng Amparo của cậu đã cố kiết bảo vệ tâm trí mình, nhưng nàng không cảnh giác về thân thể mình. Người thế tục yếu hơn chúng ta."

Lúc đó đã muộn rồi. Agliè thông báo với tôi ông ta sắp rời Brazil. Ông ta cho tôi địa chỉ ở Milan.

Tôi về nhà thấy Amparo đã thiêm thiếp ngủ. Tôi lẳng lặng nằm xuống bên nàng trong bóng tối và thức trắng luôn đêm ấy. Cơ hồ có một sinh vật xa lạ đang nằm kề bên tôi.

Sáng ra, Amparo bảo tôi nàng sẽ đi Petrópolis thăm một người bạn gái. Chúng tôi lúng túng nói lời tạm biệt.

Nàng ra đi cùng một chiếc túi vải bạt, nách kẹp một cuốn kinh tế chính trị.

Trong hai tháng liền, nàng không nhắn cho tôi lấy một lời và tôi cũng không đi tìm nàng. Rồi nàng viết cho tôi một lá thư ngắn với lời lẽ lảng tránh, bảo tôi rằng nàng cần thời gian suy nghĩ. Tôi không hồi đáp.

Trong lòng tôi không đam mê, không ghen tuông, không hoài nhớ. Tôi trống rỗng, tỉnh táo, sạch bong và vô cảm như một chiếc bình nhôm.

Tôi ở lại Brazil thêm một năm nữa với cảm giác thường trực rằng mình sắp sửa ra đi. Tôi không còn gặp lại Agliè, cũng không thấy người bạn nào của Amparo. Tôi dành nhiều, rất nhiều giờ trên bãi biển, tắm nắng.

Tôi thả diều, những con diều thật đẹp.

https://thuviensach.vn

GEVURAH

cheuora

https://thuviensach.vn

34

Beydelus, Demeymes, Adulex, Matucgayn, Atine, Ffex, Uquizuz, Gadix, Sol, Veni cito cum tuis spiritibus*.

− *Picatrix*, Ms. Sloane 1305, 152, verso

Sự Nứt vỡ những Chiếc bình. Diotallevi thường nói với chúng tôi về triết lý Kabbalah hậu kỳ của Isaac Luria, theo đó những khớp nối tuần tự của Sefirot không còn nữa. Luria cho rằng sáng tạo là một quá trình hít vào và thở ra thần thánh, tựa hơi thở dốc hay hoạt động của cái ống bễ.

"Bệnh hen suyễn của Chúa," Belbo chú giải.

"Cậu cố gắng kiến tạo từ hư không. Ấy là việc mà cậu chỉ một lần làm trong đời. Chúa thổi ra thế giới như cậu thổi một bong bóng thủy tinh, và để làm vậy Người hít vào một hơi dài, nín hơi, rồi thả ra tiếng phù dài xán lạn của mười Sefirot."

"Tiếng phù của ánh sáng?"

"Chúa thổi phù, và thế là có ánh sáng."

"Đa phương tiện."

"Nhưng ánh sáng của Sefirot phải được hội tụ trong những chiếc bình có thể chứa đựng được sự chói lọi của chúng mà không nứt vỡ. Những bình dành để tiếp nhận Keter, Hokhmah và Binah chịu được sự tráng lệ của chúng, nhưng với những Sefirot thấp hơn, từ Hesed tới Yesod, ánh sáng được thổi ra liền một hơi mạnh quá, thế là đám bình vỡ toang. Những mảnh vỡ của ánh sáng tràn khắp vũ trụ, và vật chất thô từ đó ra đời."

Sự nứt vỡ của những chiếc bình là một tai ương, Diotallevi bảo vậy. Còn có gì khôn chịu thấu hơn là một thế giới bị thui chột? Hẳn ngay từ khởi thủy, trong vũ trụ đã phải có khiếm khuyết nào đó mà ngay cả rabbi* thông tuệ nhất cũng không thể giải thích thấu triệt. Có lẽ vào khoảnh khắc mà Chúa thở ra và trút rỗng bản thân Ngài, một vài giọt dầu nằm trong chiếc bình đầu tiên, một cặn vật chất, reshimu, đã làm ô tạp nguyên khí tinh thuần của Chúa. Hoặc có lẽ những con ốc - qelippot*, nguồn gốc của tàn phá - đang ranh mãnh náu đợi ở đâu đó.

https://thuviensach.vn

“Cái nòi nhớp nháp, lũ qelippot đó,” Belbo nói. “Những đặc vụ quỷ quyệt của tiến sĩ Fu Manchu. Thế rồi sao?”

Thế rồi Diotallevi kiên nhẫn giảng giải rằng trong ánh sáng của Phán quyết Khắc nghiệt, hay Gevurah - còn được biết đến dưới cái tên Pachad, hay Kinh hoàng - Sefirah mà theo lời Isaac Mù thì chính trong nó cái Ác lần đầu lộ diện, những con ốc đạt tới sự tồn tại đích thực.

“Vậy ra đám ốc đang ở giữa chúng ta,” Belbo nói.

“Cứ ngó quanh cậu xem,” Diotallevi đáp.

“Có cách nào thoát ra không?”

“Đường quay trở lại thì có,” Diotallevi đáp. “Tất cả khởi tự Chúa, trong sự thu nhỏ của *tsimtsum*. Vấn đề là đạt tới *tikkun**, sự khôi phục Adam Qadmon*. Rồi chúng ta sẽ xây dựng lại mọi thứ trong cấu trúc cân bằng của Parzufim, những khuôn mặt - hay đúng hơn là những hình dạng - mà rồi sẽ thay thế Sefirot. Sự thăng hoa của linh hồn cũng giống như sợi dây lụa giúp cho ý hướng mộ đạo đang dò dẫm trong bóng tối tìm được đường tới ánh sáng. Và vậy là thế giới không ngừng nỗ lực, bằng cách kết hợp các con chữ của kinh Torah, để khôi phục dạng thức tự nhiên của nó, để ngoi lên khỏi hỗn độn kinh hoàng.”

Và đó chính là điều tôi đang làm lúc này đây, giữa canh khuya, trong bình thản phi tự nhiên của những ngọn đồi. Nhưng, tối nọ trong chiếc kính tiềm vọng, tôi vẫn còn lóp ngóp trong dịch nhầy của những con ốc cơ hồ bủa vây tôi tứ phía, của những con sên bị nhốt trong các giá thủy tinh của Viện bảo tàng, giữa những phong vũ biểu và đồng hồ gỉ sét, chìm trong giấc ngủ đông say như chết. Khi ấy tôi nghĩ rằng nếu từng có việc những chiếc bình nứt vỡ thì vết nứt đầu tiên hẳn phải xuất hiện vào buổi tối ở Rio, trong buổi lễ kia, nhưng phải sau khi tôi trở về cố quốc thì cái bình mới vỡ. Nó diễn ra chậm chạp, vô thanh, vậy nên tất cả chúng ta bất ngờ thấy mình kẹt trong bãi lầy của vật chất thô, nơi mà dòi bọ độc hại tự nảy sinh.

Khi từ Brazil về, tôi hầu như không còn biết bản thân mình là ai nữa. Tôi đang gần tới tuổi ba mươi. Ở tuổi đó, cha tôi đã làm bố, ông biết ông là ai và cư ngụ ở nơi nào.

Tôi đã cách đất nước mình quá xa khi những điều lớn lao xảy đến. Tôi đã sống trong một thế giới căng phồng những sự phi thường, nơi mà các sự kiện ở Ý khoác một vầng huyền thoại. Không lâu trước lúc tôi rời khỏi bán cầu kia, ấy là khoảng gần cuối thời gian tôi ở đó và tự thết mình một chuyến bay trên những

https://thuviensach.vn

cánh rừng Amazon, lúc dừng nghỉ chân ở Fortaleza tôi đã mua một tờ báo địa phương. Trên trang nhất là bức ảnh nổi bật của một người tôi biết: suốt bao năm tôi đã thấy ông nhấm nháp vang trắng ở Pilade. Dòng chú thích ảnh đề: “O homem que matou Moro”.

Khi về nước, tôi nhận ra rằng tất nhiên ông không phải là người giết Moro. Nếu đưa ông một khẩu Sling đã lên đạn thì ông sẽ bắn vào tai mình trước để kiểm tra xem súng hoạt động tốt không. Chuyện đã xảy ra chẳng qua là một đội chống khủng bố bất ngờ ập tới chỗ ông và tìm thấy ba khẩu súng cùng hai gói thuốc nổ giấu dưới gầm giường. Ông đang nằm trên giường vì đó là đồ đạc duy nhất trong căn hộ một phòng thuê chung với một nhóm sống sót sau sự kiện năm 1968, họ dùng nơi này để thỏa mãn nhu cầu xác thịt. Nếu trang trí duy nhất trong phòng không phải là bức áp phích của Inti-Illimani thì nơi này có thể lẫn với bất cứ nhà trọ sinh viên rẻ tiền nào. Nhưng một trong những người thuê ở đây là thành viên của một nhóm có vũ trang và những người khác không hề biết mình đang góp tiền chu cấp mái ấm an toàn cho nhóm ấy. Tất cả đều bị tống vào tù một năm.

Tôi rất mù mờ về những gì đã xảy ra ở Ý trong vài năm qua. Đất nước đang nằm trên bờ những đổi thay lớn lao vào thời điểm tôi rời bỏ nó - rời bỏ với tâm trạng tội lỗi, cảm thấy gần như bản thân đang trốn chạy khỏi khoảnh khắc thanh toán nợ nần. Trước khi tôi đi, chỉ cần nghe giọng của một người, tôi có thể nhận ra được ý thức hệ của anh ta. Tôi đã quay về đây nhưng giờ không thể phân định nổi ai thuộc phe nào nữa. Không còn ai nói chuyện về cách mạng; chủ đề mới là vô thức. Những người tự xưng cánh tả dẫn lời Nietzsche và Céline trong khi các tạp chí cánh hữu hoan nghênh cách mạng ở Thế giới Thứ ba.

Tôi quay lại Pilade nhưng cảm thấy mình ở một xứ lạ. Bàn bi-a vẫn nằm đó, ít nhiều vẫn những họa sĩ đó, nhưng hệ động vật trẻ thì đã thay đổi. Tôi tìm hiểu được rằng một số khách cũ đã mở trường thiền tiên nghiệm hay nhà hàng thực dưỡng. Rõ ràng vẫn chưa có ai nghĩ đến một tenda de umbanda. Có lẽ tôi đã đi trước thời đại.

Để xoa dịu những người nặng lòng hoài cổ, Pilade vẫn đặt một trong những chiếc máy pinball lỗi thời ngày trước, loại mà giờ đây trông như phỏng theo một bức vẽ của Lichtenstein và được những tay buôn đồ cổ mua sỉ. Tuy nhiên, ngay bên cạnh nó, các vị khách trẻ tập trung quanh những chiếc máy khác, những chiếc máy có màn hình huỳnh quang trên đó những con ó hay chiến binh Thần Phong cách điệu từ hành tinh X chao liệng, hoặc những con ếch nháy quanh kêu oàm oạp bằng tiếng Nhật. Pilade là một dàn máy game thùng với những bóng đèn nhấp nháy đầy ác hiểm, và các liên lạc viên của Lữ đoàn Đỏ giữa đường tuyển

https://thuviensach.vn

binh rất có thể ghé qua thay phiên nhau đổi gió trên màn hình Kẻ xâm lược Không gian. Nhưng họ không thể chơi pinball; bạn không thể chơi pinball với một khẩu súng giắt bên sườn.

Một tối nọ, tôi nhận ra điều này khi hướng theo ánh mắt của Belbo và thấy Lorenza Pellegrini bên chiếc máy. Hay đúng hơn là sau này, khi tôi đọc những gì anh ta viết trong Abulafia. Không nhắc tên Lorenza nhưng rõ ràng là viết về nàng. Nàng là người duy nhất chơi pinball như thế.

Pinball.doc

Bạn không chỉ chơi pinball bằng tay, bạn còn chơi bằng cả hông. Vấn đề của pinball không phải là dừng quả bóng trước khi nó bị cái miệng ở phía dưới nuốt lấy hay là hẩy nó trở lại giữa sân như một trung vệ. Vấn đề là làm sao cho nó níu nắng lại nơi có nhiều mục tiêu sáng đèn hơn và khiến nó nẩy từ mục tiêu này sang mục tiêu khác, lang thang, bối rối, hoảng loạn, nhưng vẫn là một kẻ tự do. Và bạn đạt được điều ấy không chỉ nhờ đẩy quả bóng mà còn nhờ cả việc truyền những rung động tới cái giá, cái khung, nhưng phải thật khẽ khàng, làm sao để cỗ máy không nhận ra mà bảo NGHIÊNG*. Bạn chỉ có thể làm vậy bằng háng, hoặc bằng cách khéo léo điều khiển cặp hông sao cho háng mình không hẳn là va mà chỉ sượt qua, giữ bạn nán lại phía bên này của một cơn cực khoái. Và nếu như hông chuyển động thuận theo tự nhiên thì chính mông cung cấp lực đẩy tới, nhưng thật tinh tế, để khi cú dấn chạm tới vùng xương chậu, nó dịu lại, như trong liệu pháp vi lượng đồng căn*, cái liệu pháp mà ta càng lắc thuốc và thuốc càng hòa tan vào lượng nước được thêm từ từ, cho tới khi thuốc gần như hoàn toàn biến mất, thì nó càng mạnh và hiệu nghiệm. Bởi vậy mà từ háng, một nhịp điệu siêu vi được truyền tới chiếc giá, và cỗ máy phục tùng, quả bóng hoạt động ngược lại tự nhiên, ngược lại quán tính, ngược lại trọng lực, ngược lại các luật động lực học, và ngược lại đầu óc của người sáng tạo ra nó, kẻ muốn nó không phục tùng. Quả bóng đã chếnh choáng với vis movendi*, vẫn tiếp tục màn trình diễn trong những thời đoạn hữu hạn và vô hạn. Nhưng nhất thiết phải là cái háng của người đàn bà, cái háng không chèn cơ thể bọt biển nào vào giữa hồi tràng và cỗ máy, và phải không được có vật cương cứng nào ở giữa, chỉ da, đầu dây thần kinh, xương nhồi thịt bó trong quần jean, và một cơn cuồng nộ dục tình thăng hoa, một sự lãnh cảm ranh mãnh, một khả năng thích ứng một cách dửng dưng trước phản ứng của đối phương, một năng khiếu khơi dậy hưng phấn tình dục mà không phải chịu đựng việc đi quá giới hạn của bản thân: cô nàng Amazon phải làm cái pinball phát cuồng và khoái trá với ý nghĩ rằng rồi nàng sẽ bỏ rơi nó.

Tôi tin ấy chính là lúc Belbo phải lòng nàng Lorenza Pellegrini: khi anh ta nhận ra rằng nàng có thể hứa hẹn cho anh ta một hạnh phúc ngoài tầm với. Nhưng tôi cũng tin rằng chính thông qua nàng mà anh ta bắt đầu ý thức được về bản chất gợi tình của những vũ trụ tự động hóa, cỗ máy như phép ẩn dụ về cơ thể vũ trụ, trò chơi máy móc như là sự khai phóng dưới quyền nâng bùa chú. Anh ta

https://thuviensach.vn

đã đắm chìm vào Abulafia và có lẽ, ngay từ lúc ấy, đã tiến vào tinh thần của Dự án Hermes. Chắc chắn anh ta đã thấy Con lắc. Bằng cách nào đó, Lorenza Pellegrini đã mang đến lời hứa hẹn về Con lắc.

Tôi gặp khó khăn trong việc tái hòa nhập với Pilade. Từng chút từng chút một, nhưng không phải tối nào cũng thế, giữa rừng rậm những khuôn mặt xa lạ, tôi tìm kiếm lại những khuôn mặt quen thuộc, khuôn mặt của những kẻ sống sót, mặc dù chúng bị nhòe đi vì nỗ lực nhận diện của tôi. Người kia là một copywriter cho một hãng quảng cáo; người này, một tư vấn viên thuế; và người nọ bán sách trả góp - ngày trước anh ta bán rong các tác phẩm của Che, nhưng giờ đây anh ta bán sách nghiên cứu về thảo mộc, Phật giáo, chiêm tinh. Họ đã tăng thêm vài cân và thêm vài sợi bạc trên đầu, nhưng tôi cảm thấy rằng những ly Scotch-on-the-rock mà họ đang cầm trong tay vẫn là những ly họ đã cầm từ mười năm trước. Họ đang chậm rãi nhấp, cứ mỗi sáu tháng lại nhấp một giọt.

“Cậu đang làm gì vậy? Ghé qua chơi với bọn mình không?” một người trong bọn hỏi tôi.

“Bây giờ *bọn mình* đó là ai thế?”

Anh ta nhìn tôi cứ như tôi đã đi xa cả thế kỷ. “Dĩ nhiên là ủy ban Văn hóa ở Tòa Thị chính rồi.”

Tôi đã bỏ lỡ quá nhiều nhịp.

Tôi quyết định tự sáng tạo ra một nghề cho mình. Tôi biết nhiều thứ, những thứ chả ăn nhập gì với nhau, nhưng tôi muốn có thể kết nối chúng lại sau vài giờ trong thư viện. Tôi từng nghĩ cần phải có một học thuyết, và vấn đề của tôi là tôi không có. Nhưng giờ đây tất cả những gì bạn cần là thông tin; tất cả mọi người đều đói thông tin, càng lỗi thời càng hay. Tôi ghé qua trường đại học để xem liệu mình có phù hợp với nơi nào không. Các giảng đường lặng ngắt, sinh viên nhẹ lướt dọc hành lang như những bóng ma, cho tôi mượn những thư mục được làm rất tồi. Tôi thì lại biết cách soạn ra một thư mục tốt.

Một hôm nọ, có một nghiên cứu sinh nhầm tôi là cán bộ giảng dạy (giảng viên ngày nay tuổi sàn sàn sinh viên hoặc ngược lại) hỏi tôi cái ông Lord Chandos mà người ta đang nói đến trong một khóa kinh tế học về khủng hoảng chu kỳ từng viết cuốn nào vậy. Tôi bảo anh ta rằng Chandos là một nhân vật của Hofmannsthal, không phải một nhà kinh tế học.

Cũng tối đó, tôi dự một buổi tiệc với vài người bạn cũ và nhận ra một người làm việc cho một nhà xuất bản. Anh ta đến đó làm sau khi nhà này đã chuyển từ sáng tác của các tiểu thuyết gia Pháp hợp tác với Đức Quốc xã sang sách chính trị

https://thuviensach.vn

Albania. Họ vẫn xuất bản sách chính trị nhưng có sự hỗ trợ của chính phủ. Và đôi khi gặp được một tác phẩm triết học tốt thì họ cũng không từ chối - với điều kiện nó thuộc dòng kinh điển, anh ta nói thêm.

"Nhân tiện," anh ta bảo tôi, "vì anh là một nhà triết học..."

"Cảm ơn, nhưng đáng tiếc tôi không phải."

"Thôi nào, anh trên thông thiên văn dưới tường địa lý. Tôi vừa xem qua bản dịch một cuốn sách về khủng hoảng của Chủ nghĩa Mác và tôi gặp một câu trích dẫn của Anselm xứ Canterbury. Là ai thế nhỉ? Tôi tìm trong cả Từ điển tác gia cũng không thấy tên ông ta." Tôi bảo anh ta đó chính là Anselmo thành Aosta, và chỉ có người Anh, những kẻ thích mình mình đi một lối khác với cả thiên hạ, mới gọi ông ấy là Anselm xứ Canterbury.

Ánh sáng giác ngộ đột ngột bừng lên: cuối cùng tôi cũng có một nghề. Tôi sẽ lập ra một văn phòng điều tra văn hóa, một loại thám tử tư về kiến thức.

Thay vì chõ mũi vào các quán rượu lậu và nhà thổ náo nhiệt cả đêm, tôi sẽ lẩn quanh các hiệu sách, thư viện, hành lang các trường đại học. Rồi tôi sẽ ngồi trong văn phòng mình, chân gác lên bàn, nốc whiskey trong cốc giấy, chỗ whiskey đựng trong túi giấy mà tôi mua tại một cửa hàng tiện lợi. Chuông điện thoại reo và một người bảo: "Nghe này, tôi đang dịch một cuốn sách và gặp một cái tên người hay tên vật gì đó gọi là Motakallimûn. Của khỉ gì vậy?"

Cho tôi hai ngày, tôi đáp. Rồi tôi tới thư viện, lướt qua vài danh mục sách, biếu nhân viên phòng tra cứu một điếu xì gà và lượm được một manh mối.

Tối đó, tôi mời một tay trợ giảng nghiên cứu về Hồi giáo ra quán. Tôi đãi anh ta vài vại bia thế là anh ta lơ là cảnh giác, biếu không thông tin cho tôi. Tôi gọi lại cho khách hàng. "Được rồi, Motakallimûn là những nhà thần học Hồi giáo cực đoan thời Avicenna. Họ cho rằng thế giới này là một dạng mây bụi gồm những sự ngẫu nhiên, chỉ do ý chí tức thời và chóng qua của đấng tối linh mà kết thành những hình dạng cụ thể. Nếu chỉ một khoảnh khắc thôi Chúa trời bị sao nhãng, cả vũ trụ sẽ tan ra thành từng mảnh, trở lại làm một đám nguyên tử hỗn loạn vô nghĩa. Vậy đã đủ thông tin cho ông chưa? Tôi mất ba ngày cho vụ này. Ông nghĩ trả sao cho đáng công tôi thì trả."

Tôi may mắn tìm thấy căn hộ hai phòng với một cái bếp nhỏ trong một tòa nhà cũ ở ngoại ô. Hẳn nơi này từng là một nhà máy, có một chái dành làm văn phòng. Tất cả các căn hộ cải tạo lại từ đó đều trông ra một hành lang dài. Tôi sống kẹp giữa một tay môi giới nhà đất và xưởng làm việc của một người nhồi bông thú (A. Salon, tấm biển ghi vậy). Tình cảnh ấy giống như sống trong một

https://thuviensach.vn

tòa chọc trời của Mỹ vào thập niên ba mươi; nếu có thêm cửa ra vào bằng kính, hẳn tôi sẽ thấy mình khác nào chàng thám tử Marlowe. Tôi kê một chiếc giường kiêm xô pha trong căn phòng phía sau và biến phòng trước thành một văn phòng. Trong hai chiếc giá sách, tôi xếp một ít Atlas, bách khoa toàn thư, catalog mình kiếm được dần từng tí một. Ban đầu, tôi phải giả điếc với lương tâm mình mà viết hộ luận văn cho những sinh viên cùng đường. Việc đó chẳng khó gì: tôi chỉ cần sao chép lại một ít từ thập kỷ trước. Nhưng rồi bạn bè của tôi trong ngành xuất bản bắt đầu gửi bản thảo và sách ngoại văn cho tôi đọc, đương nhiên là những thứ ít hấp dẫn nhất và thù lao hẻo.

Dầu vậy tôi đang tích lũy kinh nghiệm và thông tin nên không bao giờ ném thứ gì đi. Tôi lưu lại tất cả thành những tập tài liệu. Tôi không tính chuyện dùng máy vi tính (loại máy này khi ấy vừa ra thị trường, Belbo là một trong những người tiên phong). Thay vào đó, tôi có những thẻ chỉ mục tra cứu chéo. Nebulae, Laplace; Laplace, Kant; Kant, Königsberg, bảy cây cầu của Königsberg, các định lý của tô pô học... Nhang nhác một trò chơi mà bạn phải đi từ xúc xích tới Plato trong năm bước thông qua việc kết hợp các ý niệm. Hãy xem nào: xúc xích, lông lợn, bút lông, hội họa Mannerism, Ý niệm, Plato. Dễ mà. Thậm chí bản thảo dở nhất cũng đem lại cho tôi hai mươi tấm thẻ mới trong kho. Tôi có một nguyên tắc nghiêm ngặt mà hẳn cũng được người ta tuân thủ trong các tổ chức mật: Không thông tin nào quan trọng hơn thông tin nào. Sức mạnh nằm ở việc có tất cả chúng trong hồ sơ và rồi tìm ra các kết nối. Các kết nối luôn sẵn đó; việc của anh chỉ là phải tìm ra chúng.

Sau khoảng hai năm làm việc, tôi khá hài lòng với bản thân. Tôi đã có những tháng ngày vui thú. Trong thời gian ấy, tôi gặp Lia.

https://thuviensach.vn

35

Sappia qualunque il mio nome dimanda
ch ‘i’ mi son Lia, e vo movendo intorno
le belle mani a farmi una ghirlanda.

− Dante, *Purgatorio*, XXVII, 100-102

Lia. Giây phút này đây, tôi khát khao được thấy lại nàng, nhưng có thể tôi đã chưa từng gặp nàng trong đời, và như vậy thì còn tồi tệ hơn. Tôi ước chi nàng đang ở đây, để nắm bàn tay tôi trong khi tôi xây dựng lại những giai đoạn của quá trình tôi hủy bỏ chính tôi. Bởi nàng đã bảo tôi làm như vậy. Nhưng không, phải giữ nàng ở bên ngoài vụ này, nàng và đứa bé. Tôi hy vọng hai người hoãn ngày về và khi họ về tới nhà thì mọi việc đã xong rồi, dẫu là xong theo cách nào đi nữa.

Hôm ấy là ngày mùng 6 tháng Bảy năm 1981. Milan đang vắng vẻ dần; phòng tra cứu trong thư viện hầu như vắng bóng người.

“Này, tôi cần cuốn 109 đó.”

“Vậy thì sao anh lại bỏ nó ở đây?”

“Tôi chỉ mới về chỗ có một phút để kiểm tra một ghi chú.”

“Đâu thể viện cớ đó được.”

Nàng bướng bỉnh lấy cuốn sách rồi về bàn mình. Tôi ngồi đối diện nàng, cố nhìn kỹ mặt nàng hơn.

“Làm sao cô có thể đọc được như thế, trừ phi kia là chữ Braille?” tôi hỏi.

Nàng ngẩng đầu, và tôi không thể phân định nổi mình đang nhìn vào gương mặt nàng hay đường cong của gáy nàng. “Hả?” nàng hỏi. “À, tôi vẫn nhìn được.” Nhưng nàng vén tóc lên trong khi nói, và nàng có đôi mắt xanh lục.

“Mắt cô xanh lục.”

“Tất nhiên. Xấu sao?”

“Không. Nên có nhiều đôi mắt như vậy hơn.”

Chuyện bắt đầu như thế.

“Ăn thêm đi. Anh gầy như que củi ấy,” một bữa khuya nọ nàng bảo tôi. Nửa đêm rồi chúng tôi vẫn còn ngồi trong nhà hàng Hy Lạp gần Pilade, cổ chai soi

https://thuviensach.vn

ánh nến bập bùng giữa khi chúng tôi thổ lộ với nhau mọi điều. Chúng tôi gần như làm cùng một công việc: nàng kiểm tra các mục từ trong từ điển bách khoa toàn thư.

Tôi cảm thấy mình phải thổ lộ với nàng. Lúc mười hai rưỡi đêm, khi nàng vén tóc sang bên để nhìn tôi rõ hơn, tôi chỉ ngón trỏ vào nàng, ngón cái chĩa lên và bảo: "Tù binh."

"Em cũng thế," nàng nói.

Đêm đó, chúng tôi hòa làm một, và kể từ đó nàng gọi tôi là Tù binh.

Chúng tôi không mua nổi một căn nhà mới. Tôi ngủ ở chỗ nàng và đôi khi nàng đến ngồi văn phòng với tôi hoặc ra ngoài điều tra bởi vì nàng khôn ngoan hơn tôi trong việc lần theo manh mối. Nàng cũng rất khá trong việc đoán ra các kết nối.

"File tài liệu về Hội Thập tự Hoa hồng của chúng ta còn trống phân nửa," nàng nói.

"Dịp tới chắc anh nên quay lại với chủ đề này. Đó là những ghi chép của anh ở Brazil..."

"Ồ, vậy để tham khảo chéo với Yeats* đi."

"Yeats thì có liên quan gì nhỉ?"

"Nhiều chứ. Em thấy ở đây rằng ông ấy thuộc về một cộng đồng Thập tự Hoa hồng có tên là Stella Matutina."

"Anh biết làm gì nếu thiếu em đây?"

Tôi lại lui tới quán Pilade bởi đó là chốn giao thương nơi tôi có thể tìm thấy khách hàng.

Một tối nọ, tôi gặp lại Belbo. Trong mấy năm trước hắn anh ta hiếm khi tới chốn này nhưng anh ta có mặt thường xuyên hơn từ sau dạo gặp Lorenza Pellegrini. Trông anh ta không khác mấy, có lẽ tóc bạc thêm đôi phần, có lẽ hơi gầy đi một chút.

Đó là một cuộc gặp gỡ thân ái, nếu ta xét đến giới hạn sự quảng giao của anh ta: vài lời bình về những ngày xưa, chút dè dặt điềm đạm về sự đồng lõa của chúng tôi trong vụ việc trước kia và bức thư sau đó. Kể từ ấy không còn tin tức gì về thanh tra De Angelis. Vụ án đã được khép lại? Ai mà biết chứ?

https://thuviensach.vn

Tôi kể cho anh ta nghe về công việc của mình và anh ta có vẻ hứng thú. “Đúng là loại việc tôi thích làm: Sam Spade văn hóa. Hai mươi đô một ngày kèm các phụ phí khác.”

“Ngoại trừ việc không có phụ nữ bí ẩn, hấp dẫn nào ghé thăm và chưa từng có ai tới để nói về con ưng Malta,” tôi đáp.

“Anh chẳng biết trước được đâu. Bản thân anh thấy thú vị chứ?”

“Thấy thú vị ư?” tôi hỏi lại. Và tôi nhắc lại một câu nói của anh ta: “Đó là việc duy nhất mà có vẻ như tôi làm tốt.”

“Bon pour vous*,” anh ta nói.

Sau lần ấy chúng tôi lại gặp nhau và tôi kể anh ta nghe về trải nghiệm Brazil của mình, nhưng dường như anh ta lơ đãng hơn bình thường. Khi Lorenza Pellegrini không có đó, mắt anh ta cứ dán vào cửa, và khi nàng có mặt thì anh ta bồn chồn liếc dọc quầy bar, dõi theo từng cử động của nàng. Một tối nọ, gần giờ đóng cửa, anh ta nói mà không nhìn tôi, “Nghe này, có lẽ bên tôi cần nhờ tới dịch vụ của anh, nhưng không phải một lần là xong. Liệu anh có thể cho chúng tôi, xem nào, một vài buổi chiều mỗi tuần không?”

“Chúng ta có thể bàn xem. Liên quan tới gì vậy?”

“Một công ty thép ủy nhiệm làm một cuốn sách về kim loại. Nhiều minh họa. Nghiêm túc, nhưng đại chúng. Anh biết dạng này rồi: kim loại trong lịch sử, từ thời kỳ Đồ Sắt tới tàu vũ trụ. Chúng tôi cần ai đó sẽ đào bới các thư viện và kho tư liệu, tìm những hình ảnh minh họa đẹp, những bức tiểu họa cũ, những bản khắc các cuốn sách từ thế kỷ 19 về việc đun chảy quặng chẳng hạn, hay là cột thu lôi.”

“Được rồi. Mai tôi ghé qua.”

Lorenza Pellegrini tới chỗ anh ta. “Đưa em về được không?”

“Sao lại là tôi?” Belbo hỏi.

“Bởi vì anh là người đàn ông trong mộng của em.”

Anh ta đỏ mặt hơn bất kỳ ai khác trên đời từng đỏ mặt, và nhìn lảng đi. “Ở đây có một nhân chứng,” anh ta đáp. Rồi bảo tôi: “Tôi là người đàn ông trong mộng của cô ấy. Đây là Lorenza.”

“Chào.”

“Chào.”

Anh ta đứng dậy, thì thầm gì đó vào tai nàng.

https://thuviensach.vn

Nàng lắc đầu. “Em muốn đi nhờ xe về nhà, chỉ vậy thôi.”

“Chà,” anh ta quay sang tôi. “Xin lỗi Casaubon, tôi phải đóng vai tài xế cho người đàn bà trong mộng của kẻ nào đó rồi.”

“Ngốc ạ,” nàng dịu dàng bảo và hôn lên má anh ta.

https://thuviensach.vn

36

> Nhân đây tôi xin cảnh báo độc giả hiện tại hoặc tương lai của mình, người nào thực sự sầu muộn, rằng đừng đọc những triệu chứng và tiên lượng trong tài liệu dưới đây, kẻo rồi người ấy đem những gì đọc được vận vào thân, trầm trọng hóa, cá nhân hóa những gì vốn được nói chung chung vào chính mình (như phần lớn những người sầu muộn thường làm), người ấy sẽ tự gây rắc rối hay tổn thương bản thân, và nói chung nhận về mình hại nhiều hơn lợi. Tôi khuyên họ bởi vậy hãy cẩn thận trước khi đọc tài liệu này.
>
> − Robert Burton, *The Anatomy of Melancholy, Oxford, 1621*,
> Lời nói đầu

Rõ ràng giữa Belbo và Lorenza Pellegrini có gì đó. Tôi không biết chính xác đấy là gì hay đã được bao lâu rồi. Các file trong Abulafia không giúp tôi tái hiện được câu chuyện.

Chẳng hạn file về bữa tối với bác sĩ Wagner không có ngày tháng. Belbo quen bác sĩ Wagner trước khi tới đi Brazil và rất có khả năng vẫn liên lạc với ông ấy sau khi tôi bắt đầu làm việc tại Garamond và do đó cũng quen biết ông ta. Vậy nên bữa tối kia có thể diễn ra trước hoặc sau buổi tối mà tôi nghĩ tới. Nếu là trước thì tôi hiểu sự xấu hổ của Belbo, nỗi tuyệt vọng trang trọng của anh ta.

Bác sĩ Wagner - một người Áo đã nhiều năm hành nghề ở Paris (bởi vậy phát âm là “Vagnère” với những người muốn khoe khoang quan hệ thân thiết với ông ta) - thường xuyên qua lại Milan trong khoảng chục năm theo lời mời của hai nhóm cách mạng thời kỳ hậu 1968. Họ giành giật ông ta và tất nhiên mỗi nhóm đưa ra một diễn giải khác nhau triệt để về tư tưởng của ông. Bằng cách nào và vì sao con người danh tiếng này cho phép mình nhận sự bảo trợ của những kẻ cực đoan như vậy, tôi không bao giờ hiểu nổi. Các học thuyết của Wagner, cứ tạm gọi vậy, không mang màu sắc chính trị và, nếu muốn, ông ta chẳng khó khăn gì để có được lời mời của các trường đại học, bệnh viện, các viện hàn lâm. Tôi tin rằng ông ta nhận những lời mời kia bởi về căn bản ông ta là người theo thuyết hưởng lạc và đòi hỏi những khoản thù lao kếch xù. Các tổ chức tư nhân mời ông thì có thể kêu gọi được nhiều tiền hơn các trường các viện kia, và với bác sĩ Wagner điều này đồng nghĩa với vé hạng nhất, khách sạn sang trọng, lại thêm tiền bồi

https://thuviensach.vn

dưỡng tương xứng với phí trị liệu của ông ta, cho các bài giảng và hội thảo chuyên đề.

Còn vì sao hai nhóm kia tìm thấy cảm hứng ý thức hệ trong học thuyết của Wagner thì lại là chuyện khác. Nhưng vào những năm tháng ấy, thương hiệu của Wagner về phân tâm học có vẻ đủ giải kiến tạo, đủ táo bạo, dục cảm và phi Descartes để đem lại một chút biện chính lý thuyết cho hoạt động cách mạng.

Thực tế hóa ra là giới công nhân khó mà tiêu hóa nổi nó, vậy nên đến một điểm nhất định, hai nhóm phải lựa chọn giữa công nhân và Wagner. Họ chọn Wagner. Điều này khiến nảy sinh lý thuyết rằng vai chính mới trong công cuộc cách mạng không phải là giai cấp vô sản mà là những kẻ đi chệch lối.

“Thay vì làm chệch lối giai cấp vô sản, đáng lẽ họ nên vô sản hóa những kẻ đi chệch lối, như vậy hiệu quả kinh tế cao hơn nếu xét mức giá của bác sĩ Wagner,” có lần Belbo bảo tôi.

Cuộc cách mạng Wagner là một trong những cuộc cách mạng tốn kém nhất trong lịch sử.

Nhà xuất bản Garamond, được một khoa tâm lý học của trường đại học cấp tiền, đã xuất bản một bản dịch các bài tiểu luận nhỏ của Wagner - rất chuyên môn, gần như không thể tìm thấy ở đâu, và bởi vậy tín đồ của ông ta hết sức cần. Wagner đã tới Milan tham dự một buổi ra mắt sách, ấy là khi mối quen biết của Belbo với ông ta bắt đầu.

Doktor Wagner.doc

Bác sĩ Wagner quỷ quái

Phần thù lao thứ Hai mươi sáu

Người, vào cái buổi sáng xám xịt ấy

Trong cuộc thảo luận, tôi nêu lên một phản đối. Lão già ma quỷ đó hẳn phải sôi tiết lắm, nhưng lão không để lộ ra. Ngược lại, lão trả lời như thể muốn quyến rũ tôi.

Giống như lão bá tước Charlus với Jupien, ong với hoa. Một thiên tài không thể chịu nổi việc không được người ta ái mộ; lão lập tức phải quyến rũ tên biệt giáo kia, khiến cho tên biệt giáo phải lòng mình. Lão đã thành công. Tôi đã phải lòng lão.

Nhưng hẳn lão không hề thứ tha cho tôi, bởi vì cái buổi tối ly dị ấy lão đã giáng cho tôi một cú trí mạng. Không tự giác, bản năng, không suy tính trước, lão quyến rũ tôi, và không tự giác, lão trừng phạt tôi. Mặc dù lão phải trả giá về mặt đạo nghĩa, lão đã dùng phân tâm học chữa miễn phí cho tôi. Vô thức cắn ngược lại cả người điều khiển nó.

https://thuviensach.vn

Chuyện hầu tước de Lantenac trong *Quatre-vingt-treize*. Con tàu của những người Vendée đang chật vật dong buồm qua bão ngoài khơi Breton. Đột nhiên một khẩu thần công trượt khỏi vị trí, và khi con tàu rung lắc trồi lên hụp xuống, khẩu thần công bắt đầu lao điên loạn từ lan can bên này sang lan can bên kia, một con quái vật khổng lồ không ngừng giáng lên mạn trái rồi mạn phải. Một pháo thủ (than ôi, chính là người đã lơ đễnh không buộc khẩu thần công đúng quy cách) túm lấy một sợi xích và với dũng khí vô song đã quăng mình vào con quái vật, nó gần như nghiền nát anh ta, nhưng anh ta chặn được nó, chốt chặt nó, kéo nó trở lại vị trí, cứu được con tàu, thủy thủ đoàn, sứ mệnh chung. Với nghi thức trọng thể, bá tước Lantenac đáng sợ tập hợp tất cả người trên tàu, ca ngợi lòng dũng cảm của chàng pháo thủ, lấy một chiếc mề đay ấn tượng từ chính cổ mình ra đeo cho chàng trai, ôm chặt anh ta, và tiếng reo hoan hô của thủy thủ đoàn làm rung chuyển cả vòm trời.

Rồi Lantenac nghiêm khắc nhắc nhớ thủy thủ vừa được vinh danh rằng chính anh ta chịu trách nhiệm trước tiên cho nguy hiểm vừa qua, và ra lệnh xử bắn.

Cừ lắm, đúng là Lantenac, con người hiền đức, vượt trên tha hóa. Và đây là điều bác sĩ Wagner đã làm với tôi: ông ta vinh danh tôi bằng tình bạn của mình, và tử hình tôi bằng sự thật.

và tử hình tôi, vạch trần trước mặt tôi thứ mà tôi khao khát

vạch trần với tôi rằng thứ mà tôi khao khát, tôi lại sợ.

Bắt đầu câu chuyện trong một quán bar. Nhu cầu yêu đương.

Có những thứ mà anh có thể cảm thấy đang đến. Anh không rơi vào ái tình bởi vì anh rơi vào ái tình; anh rơi vào ái tình bởi cái nhu cầu tột bậc là được rơi vào ái tình. Khi anh cảm thấy nhu cầu ấy, anh phải để ý từng đường đi nước bước của mình: giống như đã dính phải bùa yêu, cái loại khiến anh phải lòng thứ đầu tiên anh nhìn thấy. Đó có thể là một con thú mỏ vịt.

Bởi vì vào thời điểm ấy tôi cảm thấy nhu cầu kia. Tôi vừa cai rượu. Mối quan hệ giữa gan và tim. Một tình yêu mới là nguyên cớ tốt để uống trở lại. Ai đó để tới quán bar cùng. Để thấy vui thú cùng.

Quán bar nhanh gọn, lén lút. Nó cho phép anh hưởng một nỗi mong chờ dài dằng dặc, ngọt ngào suốt cả ngày, rồi anh cất bước và náu mình trong bóng tối giữa những chiếc ghế da; vào sáu giờ tối ở đó chẳng có ma nào, đám khách hôi hám xuất hiện muộn hơn, cùng với tay chơi dương cầm. Chọn một quán bar Mỹ ám muội vắng khách vào buổi chiều muộn. Gọi đến ba lần thì phục vụ bàn mới xuất hiện và đã sẵn trên tay ly martini tiếp theo.

Phải là martini. Không phải whiskey, mà một ly martini. Thứ rượu trong suốt. Anh nâng ly lên và thấy nàng bên kia trái ô liu. Sự khác biệt giữa ngắm nhìn người yêu dấu qua một ly Dry Martini không pha, chiếc ly nhỏ, mỏng, với nhìn nàng qua một cốc Martini thêm đá, qua chất thủy tinh dày, và gương mặt nàng nom vỡ ra bởi những khối đá lập phương trong suốt. Hiệu ứng nhân đôi nếu hai người cùng áp cốc lên trán, cảm

https://thuviensach.vn

nhận hơi lạnh và cứ vươn tới gần hơn cho đến khi hai chiếc cốc chạm nhau. Trán cụng trán cách nhau hai cốc rượu. Anh không thể làm thế với những ly martini.

Giờ khắc ngắn ngủi ở quán bar. Sau đó, run rẩy, anh ngóng trông một ngày khác nữa. Thoát khỏi sự khủng bố của yên ổn bình lặng.

Kẻ phải lòng quán bar không cần một phụ nữ của riêng mình. Anh ta luôn có thể mượn lấy một người.

Vai trò của hắn. Hắn có thể cho nàng thật nhiều tự do, hắn thường xuyên xa nhà. Cái lòng khoan dung đáng ngờ của hắn: tôi có thể gọi điện tới dù đã nửa đêm. Hắn ở nhà, em thì không. Hắn bảo em ra ngoài rồi. Thực ra, trong khi tôi cùng anh đang chuyện trò qua điện thoại đây, liệu anh có biết cô ấy đi đâu không? Những khoảnh khắc duy nhất của ghen tuông. Nhưng ngay cả khi ấy, bằng cách này tôi đang đoạt lấy thánh nữ Cecilia từ gã thổi kèn. Để yêu, hay để tin rằng bạn yêu, như một tu sĩ bất diệt của một cuộc báo thù cổ đại.

Với Sandra, mọi thứ phức tạp. Lần đó nàng cho rằng tôi sa đà quá. Cuộc sống lứa đôi của chúng ta đã trở nên căng thẳng. Liệu hai đứa mình có nên chia tay? Vậy thì hãy chia tay đi. Không, đợi đã, mình bàn bạc cho kỹ đã. Không, chúng ta không thể tiếp tục như thế này được nữa. Vấn đề, nói cho gọn, nằm ở Sandra.

Khi anh lê la trong các quán bar, vở kịch tình yêu không phải là những người đàn bà anh tìm thấy mà là những người đàn bà anh rời bỏ.

Rồi đến bữa tối với bác sĩ Wagner. Trong buổi thuyết trình, ông ta vừa cho người chất vấn một định nghĩa về phân tâm học. La psychanalyse? C’est qu’entre l’homme et la femme... chers amis... ça ne colie pas.*

Có một tranh luận: cặp đôi, hôn nhân như một hư cấu pháp lý. Bị những vấn đề riêng tư cuốn vào, tôi tham gia nhiệt tình. Chúng tôi để cho mình bị kéo vào những trao đổi biện chứng, nói năng hùng hồn trong khi Wagner im lặng, quên mất rằng ngay trước mặt mình là một bậc thầy. Và với một sự trầm ngâm

và với một biểu hiện ranh mãnh

và với một thờ ơ u sầu

và như thể chỉ tham gia chơi chơi vào cuộc đối thoại của chúng tôi, không liên can gì tới chủ đề, ông ta nói (tôi nhớ chính xác từng từ từng chữ; chúng khắc sâu trong tâm khảm tôi): Trong suốt sự nghiệp của mình tôi chưa từng có bệnh nhân nào vì cuộc ly dị của chính mình mà biến thành loạn thần. Nguyên cớ luôn nằm ở cuộc ly dị của Kẻ khác.

Bác sĩ Wagner luôn nói từ Kẻ khác với chữ K viết hoa. Tôi giật mình choáng váng, như vừa bị ong vò vẽ đốt.

vị tử tước giật mình choáng váng, như vừa bị ong vò vẽ đốt

https://thuviensach.vn

một giọt mồ hôi lạnh điểm trên trán

lão bá tước nhìn anh ta qua những vòng khói lười biếng bay ra từ điếu xì gà Nga mảnh mai

Tôi hỏi, có phải ông định bảo rằng con người ta bị suy sụp không phải vì anh ta đã ly dị mà bởi cuộc hôn nhân đổ vỡ, có thể có hoặc không diễn ra, của bên thứ ba, tức là người tạo ra cuộc khủng hoảng cho cặp đôi mà anh ta là một bên?

Wagner nhìn tôi với vẻ bối rối của một người thường lần đầu tiếp xúc với một kẻ loạn thần. Ông ta hỏi tôi rằng tôi có ý gì. Nói thật ra, dù tôi có ý gì thì tôi cũng đã diễn đạt tồi. Tôi cố gắng nói cụ thể hơn. Tôi lấy một chiếc thìa trên bàn đặt xuống cạnh một chiếc dĩa. Đây, đây là tôi, Thìa, đã cưới cô ấy, Dĩa. Và đây là một cặp khác: cô ta là Dao Gọt Hoa Quả, cưới Dao cắt Bít Tết, còn có biệt danh là Mackie Messer. Giờ thì tôi, Thìa, tin rằng tôi đang khổ sở thế này vì phải chia tay với nàng Dĩa mà tôi không hề muốn thế; tôi yêu Dao Gọt Hoa Quả nhưng nếu nàng cứ sống với Dao cắt Bít Tết thì tôi thấy cũng chả sao. Và giờ ông đang bảo tôi, thưa bác sĩ Wagner, rằng nguyên nhân chính khiến tôi khốn khổ vậy là Dao Gọt Hoa Quả không chịu rời bỏ Dao cắt Bít Tết. Có phải vậy không?

Wagner bảo ai đó cùng bàn rằng ông ta không hề nói điều gì như vậy.

Ông có ý gì, ông không nói ư? Ông nói rằng ông chưa từng gặp ai bị rối loạn thần kinh vì cuộc ly hôn của chính anh ta mà luôn là vì cuộc ly hôn của Kẻ khác.

Có thể vậy, tôi không nhớ, Wagner chán ngán đáp.

Nếu ông quả đã nói vậy, có phải ý ông đúng là như tôi hiểu không?

Wagner im lặng đôi phút.

Trong khi những người khác chờ đợi, thậm chí không cả nuốt, Wagner ra hiệu cho người phục vụ rót rượu cho ông ta. Ông ta nâng ly chăm chú soi thứ chất lỏng trong cốc và cuối cùng lên tiếng.

Điều anh vừa hiểu là điều mà anh muốn hiểu.

Rồi ông ta quay sang chỗ khác, bảo rằng trời nóng thật, ngâm nga một khúc aria, khua một chiếc bánh mì que như đang chỉ huy dàn nhạc, ngáp dài, chăm chú vào một chiếc bánh ngọt phủ kem, và cuối cùng, sau một lúc im lặng nữa, đề nghị người ta đưa ông ta về khách sạn.

Những người khác nhìn tôi như thể tôi đã phá hỏng một bữa tiệc rượu mà từ đó có thể cất lên những Lời Minh Triết.

Sự thật là tôi đã nghe Sự Thật lên tiếng.

Tôi gọi điện. Em ở nhà; với Kẻ kia. Cả đêm ấy tôi không ngủ. Tất cả rất rõ ràng: hễ em đang ở với hắn là tôi không chịu nổi. Sandra chẳng liên can gì tới chuyện này.

Sau đó là sáu tháng gay cấn, sáu tháng tôi bám riết lấy em, theo sát gót em, cố gắng phá hoại mối quan hệ của em, bảo em rằng tôi muốn em cho riêng mình, thuyết phục em rằng em căm ghét Kẻ kia. Em bắt đầu cãi cọ với hắn, và hắn nổi lòng ghen, đòi hỏi; hắn không bao giờ ra ngoài vào buổi tối, và mỗi khi đi đâu xa hắn gọi điện hai lần một ngày, vào giữa đêm, rồi một đêm hắn tát em. Em hỏi vay tôi tiền để em có thể bỏ đi. Tôi

https://thuviensach.vn

gom góp chút tiền ít ỏi gửi trong nhà băng. Em bỏ rơi chiếc giường phu thê, kéo bạn bè lên núi, không để lại địa chỉ. Kẻ kia tuyệt vọng gọi điện cho tôi, hỏi xem liệu tôi có biết em đi đâu không; tôi không biết, nhưng nghe như thể tôi nói dối, bởi vì em bảo hắn rằng em rời bỏ hắn vì tôi.

Khi em trở về, em rạng ngời thông báo rằng em đã viết cho hắn một lá thư chia tay. Khi ấy tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy đến với tôi và Sandra, nhưng em không cho tôi thời gian để lo lắng, em bảo tôi em đã gặp một gả có vết sẹo trên má cùng một căn hộ rất gypsy. Em sẽ tới sống cùng gã.

Em không còn yêu tôi nữa sao?

Tất nhiên là em có, anh là người đàn ông duy nhất trong đời em, nhưng sau tất cả những chuyện đã xảy ra em cần có trải nghiệm này, đừng trẻ con như thế, hãy ráng hiểu cho em. Dẫu sao thì em cũng đã bỏ chồng vì anh. Hãy để mọi người theo đuổi nhịp điệu của mình.

Nhịp điệu của mình? Em đang bảo tôi em bỏ đi với một thằng đàn ông khác.

Anh là một trí thức và một người cánh tả. Đừng hành động như một tên mafia. Em sẽ sớm gặp lại anh.

Tôi nợ bác sĩ Wagner tất cả cơ sự này.

https://thuviensach.vn

37

Bất cứ ai ngẫm ngợi về bốn thứ, thì tốt nhất là anh ta chưa bao giờ sinh ra trên đời: cái ở trên, cái ở dưới, cái ở trước, cái ở sau.

− Talmud, *Hagigah* 2.1

Tôi đến Garamond vào buổi sáng người ta lắp đặt Abulafia trong khi Belbo và Diotallevi mê mải công kích nhau về tên của Thiên Chúa còn Gudrun thì nghi ngờ nhìn những người đang giới thiệu về cái thứ mới mẻ gây xáo động này giữa những chồng bản thảo ngày càng bụi bặm.

"Ngồi đi, Casaubon. Đây là đề cương cho cuốn lịch sử kim loại của chúng ta." Khi chỉ còn lại hai chúng tôi, Belbo cho tôi xem những bảng chỉ mục, sơ đồ chương, những thiết kế gợi ý. Tôi sẽ phải đọc phần lời và tìm hình ảnh minh họa. Tôi nhắc tới một số thư viện ở Milan có vẻ có nguồn hứa hẹn.

"Chỗ đó không đủ," Belbo nói. "Anh sẽ phải tới cả những nơi khác nữa. Bảo tàng khoa học ở Munich chẳng hạn, họ có một kho tư liệu ảnh tuyệt vời. Ở Paris có Học viện Kỹ nghệ. Nếu có thời gian tôi cũng sẽ quay lại đó."

"Ở đó hay thế à?"

"Khiến người ta không yên. Thành tựu của máy móc trú ngụ trong một nhà thờ Gothic..." Anh ta ngập ngừng, sắp xếp lại ít giấy tờ trên bàn. Rồi, như thể sợ đặt quá nhiều trọng lượng vào lời thông báo, anh ta thả một câu, "Và có Con lắc nữa."

"Con lắc nào?"

"Con lắc. Con lắc của Foucault."

Rồi anh ta mô tả nó cho tôi, đúng như tôi thấy nó hai ngày trước, hôm thứ Bảy. Có lẽ tôi thấy nó như vậy là bởi vì Belbo đã chuẩn bị cho tôi về cảnh tượng ấy. Nhưng lúc trò chuyện hẳn tôi chẳng biểu lộ mấy nhiệt tình, bởi Belbo nhìn tôi như thể tôi là kẻ vừa chiêm ngưỡng nhà nguyện Sistine vừa hỏi: Có thế này thôi hả?

"Có lẽ là do bầu không khí, vì nó ở trong một nhà thờ, nhưng tin tôi đi, anh sẽ cảm thấy một xúc cảm rất mạnh mẽ. Ý niệm rằng mọi thứ đều chuyển động và trên đầu mình là điểm đứng yên duy nhất trong vũ trụ... Với những kẻ vô tín, đó là một cách để tìm lại được Chúa mà không thách thức sự vô tín của họ, bởi vì đó

https://thuviensach.vn

là một cực hư không. Nó có thể đem lại rất nhiều an ủi cho những người thuộc thế hệ tôi, những người ngày ba bữa sáng trưa chiều ngốn món thất vọng."

"Thế hệ của tôi còn ngốn nhiều thất vọng hơn."

"Đừng khoác lác. Dù gì đi nữa thì anh cũng sai rồi. Với anh đó chỉ là một giai đoạn. Anh hát 'Carmagnole'*, và rồi tất cả các anh gặp nhau ở Vendée. Thoáng qua rồi thôi. Với chúng tôi thì khác. Đầu tiên là phát xít, và thậm chí nếu khi ấy chúng tôi còn thơ bé và nhìn nhận đây như một câu chuyện phiêu lưu, số phận vĩnh viễn của dân tộc ta cũng là một điểm đứng yên. Điểm đứng yên tiếp theo là phong trào Kháng chiến, đặc biệt đối với những người như tôi, quan sát nó từ bên ngoài và biến nó thành một nghi lễ chuyển tiếp, sự quay lại của mùa xuân - giống như một điểm phân hay một điểm chí; tôi luôn lẫn lộn hai thứ này... Với một số người, giai đoạn tiếp theo là Chúa; với số khác là giai cấp lao động; và với nhiều người là cả hai. Những người trí thức thấy hân hoan khi thưởng lãm những người lao động đẹp đẽ, khỏe khoắn, mạnh mẽ, sẵn sàng cải tạo thế giới. Và bây giờ, như anh đã tự mình thấy, có những người lao động, nhưng giai cấp lao động thì không. Có lẽ nó bị giết ở Hungary rồi. Rồi đến thế hệ của anh. Với cá nhân anh, những gì xảy ra là tự nhiên; nó có lẽ giống như một kỳ nghỉ. Nhưng với những người tuổi tôi thì không phải vậy. Với chúng tôi, đó là thanh toán nợ nần, là thời của ăn năn, hối lỗi, phục hồi. Chúng tôi đã thất bại, và các anh xuất hiện với nhiệt huyết, dũng khí, sự tự phê của mình. Mang lại hy vọng cho chúng tôi, những người lúc đó đã ba lăm hay bốn mươi, hy vọng và hổ thẹn, nhưng vẫn là hy vọng. Chúng tôi phải giống các anh, thậm chí dù cái giá phải trả là bắt đầu lại từ đầu. Chúng tôi thôi đeo cà vạt, chúng tôi ném áo choàng nhà binh đi và mua về áo khoác liền mũ dùng rồi. Một số người thà bỏ việc còn hơn là phục vụ cho giai cấp thống trị..."

Anh ta châm một điếu xì gà và giả vờ chỉ đang vờ chua xót thôi. Một lời xin lỗi vì đã để cảm xúc chi phối.

"Và rồi các anh bỏ tất. Chúng tôi, cùng với những chuyến hành hương sám hối tới trại Buchenwald, đã từ chối viết lời quảng cáo cho Coca-Cola bởi vì chúng tôi chống phát xít. Chúng tôi bằng lòng làm việc cho những kẻ tầm thường ở Garamond, bởi vì ít nhất thì sách vở cũng là để cho nhân dân. Nhưng các anh, để trả thù giai cấp tư sản mà các anh không lật đổ nổi, bán băng video và tập san tự làm cho chúng, tẩy não chúng bằng *Thiền và nghệ thuật bảo trì mô-tô*[*]. Các anh khiến chúng tôi mua giảm giá những ấn bản của các anh về tư tưởng Chủ tịch Mao rồi dùng tiền đó mua pháo hoa ăn mừng sáng tạo mới. Trơ trẽn. Trong khi

https://thuviensach.vn

chúng tôi suốt đời xấu hổ. Các anh lừa chúng tôi, các anh không đại diện cho sự thuần khiết; nó chỉ là cái mụn trứng cá dậy thì. Các anh khiến chúng tôi cảm thấy mình như sâu bọ bởi vì chúng tôi thiếu dũng khí đối mặt với quân Bolivia, và các anh bắt đầu bắn vào lưng vài ba tên khốn nạn đáng thương khi họ đang đi trên phố. Mười năm trước, chúng tôi đã phải nói dối để cứu các anh ra khỏi tù; các anh nói dối để ném bạn hữu vào tù. Đó là lý do vì sao tôi yêu thích cỗ máy này," và anh ta chỉ vào máy tính. "Nó ngu ngốc, nó không tin tưởng, nó không khiến tôi tin, nó chỉ làm điều tôi bảo nó làm. Thằng tôi ngu ngốc, cỗ máy ngu ngốc. Một mối quan hệ trung thực."

"Nhưng tôi..."

"Anh trong sạch, Casaubon. Anh chạy trốn thay vì ném đá, anh có bằng cấp, anh không bắn ai cả. Nhưng vài năm trước thôi tôi cảm thấy chính anh cũng đang đe dọa tôi. Không có tính cá nhân nào ở đây hết, chỉ là những vòng quay thế hệ. Và rồi năm ngoái, khi tôi thấy Con lắc, tôi hiểu ra mọi điều."

"Mọi điều?"

"Hầu như mọi điều. Anh thấy đấy, Casaubon, thậm chí cả Con lắc cũng là một kẻ tiên tri sai lầm. Anh nhìn nó, anh nghĩ nó là điểm đứng yên duy nhất trong vũ trụ, nhưng nếu anh tháo nó khỏi mái vòm của Học viện Kỹ nghệ rồi đem treo nó trên trần một nhà thổ, nó vẫn hoạt động y như vậy. Rồi còn những con lắc khác: có một cái ở New York, trong tòa nhà Liên Hiệp Quốc, có một cái ở bảo tàng khoa học tại San Francisco, và có Chúa biết còn bao nhiêu cái nữa. Anh đặt nó ở đâu thì Con lắc Foucault vẫn dao động từ một điểm đứng yên trong khi cả trái đất quay bên dưới nó. Mỗi điểm trong vũ trụ đều là một điểm đứng yên: tất cả những gì anh phải làm là treo Con lắc Foucault vào đó."

"Chúa ở khắp mọi nơi?"

"Theo nghĩa nào đó thì đúng. Đó là lý do vì sao Con lắc khiến tôi không yên. Nó hứa hẹn về vô cực, nhưng đặt vô cực ở chỗ nào thì lại tùy thuộc vào tôi. Vậy nên chỉ thờ Con lắc thôi chưa đủ; anh vẫn phải ra quyết định, anh phải tìm ra điểm tốt nhất cho nó. Và chưa hết..."

"Và chưa hết?"

"Và chưa hết... Anh không hề nghe tôi một cách nghiêm túc, phải không Casaubon? Không, tôi có thể chẳng cần căng thẳng làm gì; chúng ta không phải hạng coi trọng mọi điều... Ồ, trong khi tôi đang nói, cảm xúc của anh là anh đã dùng cả đời treo Con lắc ở nhiều nơi, và chưa bao giờ được, nhưng ở đó, tại Học

https://thuviensach.vn

viện Kỹ nghệ kia, thì lại được... Anh có nghĩ rằng có những địa điểm đặc biệt trong vũ trụ này không? Trần căn phòng này chẳng hạn? Không, không ai tin nổi chuyện ấy đâu. Anh cần bầu không khí. Tôi không biết, có thể chúng ta đang luôn tìm kiếm đúng cái nơi ấy, có thể nó nằm ngay trong tầm mắt của ta, nhưng ta không nhận ra. Có thể, để nhận ra nó, ta phải tin vào nó. Ồ, mình đi gặp Signor Garamond thôi."

"Để treo Con lắc?"

"À, sự rồ dại của nhân loại! Giờ chúng ta phải nghiêm túc đấy. Nếu anh muốn được nhận lương, sếp phải nhìn thấy anh, chạm vào anh, hít ngửi anh, và nói anh sẽ làm được. Đi, để sếp chạm vào anh nào; cái chạm của sếp chữa được bệnh tràng nhạc."

https://thuviensach.vn

38

> Hoàng tử Babylon, Hiệp sĩ Thập tự Đen, Hiệp sĩ Tử thần, Chúa tể Uy nghiêm của Vầng Hào quang, Thầy tế Mặt trời, Đại kiến trúc sư, Hiệp sĩ Hắc Ưng và Bạch Ưng, Mái vòm Hoàng gia Thần thánh, Hiệp sĩ Phượng hoàng, Hiệp sĩ Iris, Thầy tế Eleusis, Hiệp sĩ Bộ Lông Cừu Vàng.
>
> − Các chức sắc cao thuộc Dòng Scotland Cổ Được công nhận

Chúng tôi đi dọc hành lang, trèo thêm ba bậc, đi qua một cửa kính mờ và bất ngờ tiến vào một vũ trụ khác. Những căn phòng tôi đã thấy cho tới lúc đó đều tối tăm, bụi bặm, tróc lở, nhưng nơi này khác nào sảnh VIP ở sân bay. Tiếng nhạc du dương, một phòng chờ xa hoa với đồ đạc thiết kế riêng, tường lam nhạt điểm những bức ảnh chụp các đức ông nom như thành viên Nghị viện đang trao tượng Thần Chiến thắng có cánh cho các đức ông trông như thượng nghị sĩ. Trên mặt bàn cà phê, giống trong phòng khám của nha sĩ, bày những tạp chí hấp dẫn với những nhan đề như *Văn học và hài hước*, *Lò luyện thơ*, *Hoa hồng và gai*, *Parnassus in nghiêng*, *Thơ tự do*. Đều là những tờ tôi gặp lần đầu trong đời, và sau này tôi hiểu vì sao: chúng chỉ được phân phối tới các khách hàng của Manutius.

Thoạt tiên tôi nghĩ đây là khu văn phòng của ban giám đốc Garamond, nhưng rồi tôi nhanh chóng nhận ra không phải vậy. Đây hoàn toàn là một nhà xuất bản khác. Hành lang của Garamond có một cái kệ kính nhỏ, lấm bụi và mờ tịt, trưng bày những ấn phẩm mới nhất, nhưng sách vở rất khiêm nhường, nhiều trang chưa rọc và bìa xám nhã nhặn noi theo ấn phẩm của các trường đại học Pháp. Giấy thuộc loại vài năm là ngả vàng khiến người ta có ấn tượng rằng tác giả đã có sách in từ lâu rồi dù tuổi anh ta trẻ đến đâu. Nhưng tủ kính ở nơi này thì có gắn đèn bên trong, trưng bày sách của Manutius, một số cuốn được mở ra phô bày những trang sách rực rỡ. Chúng có bìa trắng sáng bóng cán ni lông trong suốt trang nhã, giấy thông thảo đẹp đẽ và in ấn rõ ràng.

Trong khi catalog của Garamond đăng những sách học thuật như *Nghiên cứu khoa học nhân văn và triết học* thì các sách của Manutius được đặt tên tinh tế, nên thơ: *Đóa hoa chưa hái* (thơ), *Terra Incognita** (tiểu thuyết), *Thời khắc của đóa trúc đào* (bao gồm *Nhật ký về căn bệnh của một cô bé*), *Đảo Phục sinh* (phi hư cấu tổng hợp, tôi tin chắc vậy), *Tân Atlantis* (bán ấn hành gần nhất *Thăm*

https://thuviensach.vn

lại Königsberg: Lời tựa tới mọi siêu hình học tương lai được trình bày đồng thời như hệ thống tiên nghiệm và như một khoa học của xuất tượng hiện tượng). Trên mỗi bìa sách đều có logo của nhà xuất bản: một chú bồ nông đứng dưới tán cọ kèm theo câu khẩu hiệu của D'Annunzio "Tôi nhận về thứ mà tôi đã trao đi".

Belbo giải thích vắn tắt: Signor Garamond sở hữu hai nhà xuất bản. Trong những ngày sau đó, tôi nhận ra rằng hành lang giữa Garamond và Manutius là riêng tư và bí mật. Cổng vào chính thức của Nhà xuất bản Manutius nằm trên đường Marchese Gualdi, con phố nơi mà thế giới mưng mủ của đường Sincero Renato nhường chỗ cho những mặt tiền tinh tươm không tì vết, những vỉa hè rộng thênh, những gian sảnh với thang máy nhôm. Không ai có thể nghi ngờ rằng một căn hộ trong một tòa nhà cũ kỹ trên đường Sincero Renato lại có thể nối liền chỉ bằng ba bậc tam cấp với một tòa nhà trên phố Marchese Gualdi. Để được cấp phép làm điều này, Singor Garamond hẳn phải dày công xin xỏ lắm. Tôi tin rằng ông ta được một trong các tác giả của mình, một quan chức trong Cục Quy hoạch Thành phố giúp đỡ.

Chúng tôi được Signora Grazia mau mắn đón tiếp. Đó là một cô nương nhã nhặn đoan trang, chiếc khăn và bộ âu phục thiết kế riêng vừa khéo hợp với màu tường. Với một nụ cười ý tứ, cô dẫn chúng tôi vào một văn phòng gợi nhớ tới phòng làm việc của Mussolini.

Căn phòng không mênh mông như thế, song phảng phất như gian sảnh ở Palazzo Venezia kia. Nơi đây cũng có một quả địa cầu gần cửa ra vào và tít cuối phòng là cái bàn gỗ gụ của Signor Garamond, người dường như đang nhìn chúng tới qua cặp ống nhòm đảo ngược. Ông ta ra hiệu cho chúng tôi tiến tới và tôi cảm thấy chờn chợn. Lát sau, khi De Gubematis bước vào, Garamond đứng dậy ra chào ông ta, một cử chỉ thân mật khắc sâu hơn nữa tầm quan trọng của nhà xuất bản kia. Vị khách thoạt tiên đứng nhìn ông ta từ đầu kia phòng, rồi đi ngang phòng, khoác tay ông chủ, và, như thể có ma thuật nào đó, khoảng cách liền nhân đôi.

Garamond vẫy chúng tôi ngồi đối diện với bàn mình. Ông ta cộc lốc nhưng thân thiện: "Tiến sĩ Belbo đánh giá cao về cậu, tiến sĩ Casaubon. Chúng tôi cần người giỏi. Tất nhiên như cậu biết, chúng tôi không thuê cậu làm nhân viên chính thức. Không trang trải nổi chi phí. Nhưng cậu sẽ được trả thù lao hậu hĩnh cho những cống hiến của mình. Cho sự tận tâm của cậu, nếu ta có thể nói vậy, bởi vì ta coi công việc của chúng ta là một sứ mệnh."

https://thuviensach.vn

Ông ta nhắc tới một mức thù lao cố định dựa trên giờ làm việc dự kiến; nghe có vẻ hợp lý so với thời ấy. Tôi chấp nhận.

"Rất tốt, Casaubon." Giờ tôi đã là người làm công, kính ngữ liền biến mất. "Cuốn lịch sử kim loại này," ông ta nói tiếp, "phải thật tráng lệ, còn hơn thế, phải là sản phẩm của cái đẹp. Đại chúng, nhưng cũng học thuật. Nó phải nắm bắt được tưởng tượng của độc giả. Một ví dụ. Ở đây trong bản phác thảo đầu tiên có nhắc tới những quả cầu này - chúng gọi là gì nhỉ? Phải, các bán cầu Magdeburg. Hai bán cầu mà khi áp vào nhau và rút hết không khí ra, tạo nên một vùng chân không bên trong. Đoạn người ta buộc hai đoàn ngựa vào hai bán cầu rồi thúc cho chúng chạy về hai hướng đối ngược. Lũ ngựa không thể tách hai bán cầu ra được. Đây là thông tin khoa học. Nhưng nó đặc biệt, nó đẹp mắt. Cậu phải tách nó ra từ tất cả những thông tin khác, rồi tìm hình ảnh phù hợp - bích họa, tranh sơn dầu, gì cũng được - và chúng ta sẽ dành riêng cho nó cả một trang, in màu."

"Tôi biết một bản khắc liên quan," tôi nói.

"Cậu nhận ra vấn đề rồi hả? Hoan hô! Cả một trang. In màu."

"Bởi vì đó là một bản khắc, phải in đen trắng," tôi nói.

"Thật sao? Tốt, đen và trắng cũng được. Tính chính xác là trên hết. Nhưng trên nền vàng nhũ. Nó phải tác động mạnh vào người đọc, khiến họ cảm thấy như mình ở đó vào cái ngày thí nghiệm kia diễn ra. Hiểu điều tôi nói chứ? Khoa học, chủ nghĩa hiện thực, đam mê. Với khoa học cậu có thể tóm cổ độc giả. Còn gì kịch tính hơn là Madame Curie một tối nọ về nhà thấy chất lân tinh ánh lên trong bóng tối? Ôi Chúa ơi, đó có thể là gì chứ? Hydrocarbon, mỏ vàng, nhiên liệu, bất kể cái tên quái quỷ nào mà họ đặt cho nó, và voilà, Marie Curie phát minh ra tia X. Kịch tính hóa! Nhưng với sự tôn trọng tuyệt đối sự thật."

"Tia X thì có liên quan gì tới kim loại ạ?" tôi hỏi.

"Radium không phải kim loại sao?"

"Vâng."

"Thế đấy. Toàn bộ kiến thức đều có thể quan sát từ góc nhìn của kim loại. Chúng ta đã quyết định đặt tên cho cuốn sách là gì nhỉ, Belbo?"

"Chúng tôi đang nghĩ tới thứ gì đó chuẩn mực, chẳng hạn như *Kim loại*."

"Đúng, nó phải chuẩn mực. Nhưng với một cái móc câu, một chi tiết nhỏ phô bày toàn bộ câu chuyện. Xem nào... *Kim loại: Một thiên lịch sử thế giới*. Trong đó có người Tàu không?"

"Có ạ."

https://thuviensach.vn

“Vậy thì là thế giới rồi. Không phải chiêu quảng cáo: nó là sự thật. Đợi đã, ta có rồi đây: *Chuyến phiêu lưu kỳ thú của kim loại*.”

Đúng lúc ấy Signora Grazia thông báo Chỉ huy* De Gubernatis đã tới. Signor Garamond ngần ngừ nhìn tôi vẻ nghi ngờ. Belbo ra hiệu như muốn nói tôi là người có thể tin tưởng được. Garamond ra lệnh đưa khách vào và ra đón ông ta. De Gubernatis bận áo vest ngực đúp, trên ve áo cài bông hồng giả, túi ngực cài bút máy, trong túi bên có một tờ báo cuộn, tay kẹp va li da.

“Ôi, Chỉ huy kính mến của tôi,” Garamond nói, “vào đây nào. Ông bạn quý De Ambrosiis của chúng ta đã kể với tôi về anh. Cả một đời phục vụ cho nhà nước. Và một dòng máu thi ca ngầm ẩn, đúng không nào? Cho tôi xem đi, cho tôi xem kho báu mà anh đang giữ trong tay... Nhưng trước hết cho phép tôi giới thiệu hai biên tập viên chính của tôi đã.”

Ông ta ấn vị khách ngồi trước bàn viết bừa bộn bản thảo, trong khi hai bàn tay ông ta, run run háo hức, ve vuốt bìa của tác phẩm được chìa ra trước mặt mình. “Không cần lời nào đâu. Tôi biết hết cả rồi. Anh quê ở Vitipeno, thành phố vĩ đại và cao quý. Anh phục vụ ở Cục Hải quan. Và, âm thầm bí mật, đêm này qua đêm khác, anh phóng bút viết đầy những trang này, cõi lòng bị con quỷ thi ca thiêu đốt. Thi ca... nó đã ngốn đi những năm tháng thanh xuân của Sappho, nó nuôi dưỡng tuổi già của Goethe. Ma túy, người Hy Lạp gọi nó như vậy, vừa là thuốc độc vừa là thuốc chữa. Đương nhiên, chúng tôi sẽ phải đọc sáng tạo này của anh. Tôi luôn kiên trì phải đảm bảo ít nhất ba bản thẩm định, một bản trong nội bộ nhà xuất bản và hai bản từ các nhà tư vấn (nhưng họ phải giữ bí mật tên tuổi, xin anh thứ lỗi cho tôi nhưng họ quả là những người xuất chúng). Manutius sẽ không ấn hành một tác phẩm trừ phi chúng tôi có thể tin chắc về chất lượng của nó, và chất lượng, hẳn anh biết rõ hơn tôi, là một thứ quá đỗi tinh tế, chỉ có thể cảm nhận bằng giác quan thứ sáu. Một cuốn sách có thể có những điểm chưa hoàn hảo, những tì vết - đến cả Svevo đôi khi còn viết lách chả ra sao, chuyện đó anh rõ hơn tôi - nhưng, ơn Chúa, anh vẫn có thể cảm nhận thấy tư tưởng, nhịp điệu, sức mạnh. Tôi biết mà, không cần nói gì đâu. Ngay khoảnh khắc tôi liếc nhìn lời mở trên trang đầu tiên của anh, tôi đã cảm thấy thứ gì đó, nhưng tôi không muốn một mình mình tự đánh giá, dẫu rất thường là - ồ vâng, rất thường - khi các bản thẩm định tỏ ra thờ ơ, tôi gạt bỏ chúng, bởi vì anh không thể đánh giá một tác giả nếu như không bắt được nhịp điệu của anh ta, tạm gọi vậy đi, và ở đây, ví dụ, tôi lật giở ngẫu nhiên tác phẩm này của anh và mắt tôi bắt gặp một câu thơ, ‘Như trong mùa thu, khóe mắt xanh xao’... Ồ, tôi không biết tứ thơ sẽ tiếp

https://thuviensach.vn

tục ra sao, nhưng tôi cảm nhận được một thi hứng, tôi thấy một hình tượng. Có những khi anh bắt đầu một tác phẩm như thế này với một cơn xuất thần trào dâng, cuốn anh đi. Cela dit*, bạn thân mến của tôi, chao, giá như chúng ta luôn có thể làm điều mình thích! Nhưng xuất bản cũng là một ngành kinh doanh, có lẽ là ngành cao quý nhất, nhưng vẫn là kinh doanh. Anh có khái niệm nào về chi phí in ấn ngày nay không? Và giá giấy nữa? Cứ đọc bản tin sáng nay thôi: lãi suất cơ bản ở phố Wall tăng. Anh bảo không ảnh hưởng tới chúng ta sao? Chao, có đấy. Anh có biết thậm chí hàng tồn kho của chúng tôi cũng phải chịu thuế không? Và đánh thuế cả hàng bị trả lại, những cuốn tôi không bán được. Phải, thậm chí tôi phải chi phí cho thất bại, khác nào khổ giá của bậc thiên tài không được dân Philistine nhận ra. Giấy pơ-luya đây mà - anh đánh máy tác phẩm của mình trên thứ giấy mỏng mịn này thật là tao nhã quá, nếu tôi có thể nói vậy. Nó phảng phất chất thơ. Kẻ quê mùa điển hình hẳn đã dùng giấy da để gây lóa mắt và làm rối tinh thần, nhưng ở đây thơ được viết với trái tim - thứ giấy pơ-luya này cũng có thể làm giấy tiền lắm."

Chuông điện thoại reo. Sau này tôi biết rằng Garamond đã ấn một cái nút dưới bàn và Signora Grazia đã chuyển đến một cuộc điện thoại rởm.

"Maestro thân mến của tôi! Sao hả? Tuyệt vời! Tin tốt lành! Hãy ngân lên, những hồi chuông dữ dội*! Mỗi cuốn sách mới của anh luôn là một sự kiện. Sao, tất nhiên rồi! Manutius rất tự hào, cảm động - hơn thế, hân hoan khôn tả - được ghi tên anh vào danh sách tác giả của mình. Anh đã đọc xem báo chí viết gì về trường ca mới nhất của anh chưa? Đáng được giải Nobel. Thật không may, anh đi trước thời đại mình. Chúng tôi phải khó khăn lắm mới tiêu thụ hết ba ngàn bản..."

Chỉ huy De Gubernatis tái nhợt đi: ba ngàn bản là một thành tích vượt xa giấc mơ của ông ta.

"Doanh số không đủ bù chi phí sản xuất. Hãy nhìn qua cửa kính rồi anh sẽ thấy tôi có bao nhiêu người trong bộ phận biên tập. Ngày nay để một cuốn sách vừa đủ hòa vốn tôi phải bán được ít nhất mười ngàn bản, và may mắn là trong nhiều trường hợp tôi bán được nhiều hơn thế, nhưng đó là những tác giả có - biết nói sao nhỉ? - một thiên hướng khác. Balzac vĩ đại, sách của ông ta bán đắt như tôm tươi vậy; Proust cũng đâu kém cạnh, nhưng ông ấy đã tự bỏ tiền ra xuất bản. Anh rồi sẽ xuất hiện trong sách giáo khoa nhưng không phải trong các quầy báo ở ga tàu. Chuyện tương tự cũng xảy ra với Joyce, người cũng như Proust, tự bỏ tiền in sách. Cứ hai đến ba năm tôi mới có thể cho phép mình đặc quyền in một cuốn

https://thuviensach.vn

sách như của anh. Cho tôi ba năm nữa đi...” Tiếp đó là một khoảng ngưng dài. Một biểu cảm giống như xấu hổ đớn đau xuất hiện trên khuôn mặt Garamond.

“Gì hả? Anh tự túc? Không, không, không phải chuyện số lượng. Chúng tôi có thể hạ thấp chi phí... Nhưng về mặt nguyên tắc, Manutius không... Tất nhiên rồi, anh nói đúng, ngay cả Joyce và Proust còn... Tất nhiên, tôi hiểu mà...”

Lại một quãng ngừng đau đớn nữa. “Được rồi, chúng ta sẽ bàn về chuyện này. Tôi đã rất thành thật với anh, mà anh thì lại nôn nóng... Chúng ta hãy thử cái mà người Mỹ gọi là *liên doanh* xem. Họ luôn đi trước chúng ta, người Yankee ấy. Mai anh ghé qua đây đi, chúng ta sẽ cùng tính toán... Xin cho tôi được gửi tới anh lòng tôn kính và ngưỡng mộ.”

Garamond dường như vừa tỉnh mộng. Ông ta dụi mắt, rồi đột nhiên nhớ ra sự tồn tại của vị khách kia. “Xin thứ lỗi cho tôi. Đó là một cây bút, một cây bút đích thực, có lẽ là một trong số những tác gia vĩ đại. Ấy thế mà vì chính cái lý do này... Đôi khi công việc này cũng khiến ta hèn đi lắm. Giá mà không phải vì thiên hướng... Mà chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ? À vâng, tôi nghĩ là chúng ta đã nói với nhau đủ mọi thứ cần nói rồi. Tôi sẽ viết thư cho anh, ừm, sau khoảng một tháng nữa. Hãy để tác phẩm của anh lại đây, nó đang ở nơi đáng tin cậy.”

Chỉ huy De Gubernatis đi ra, im lìm. Ông ta đã đặt chân lên lò luyện của vinh quang.

https://thuviensach.vn

39

> Y sư của các Bình đồ địa cầu, Triết gia Hermetic, Đại tuyển hầu của các Liên đại, Hoàng tử Hiệp sĩ Hoa hồng Heredom, Đại Thủ lĩnh của Ngôi đền Trí tuệ, Hiệp sĩ Noachite, Siviast thông thái, Hiệp sĩ Tổng Chỉ huy của những Tinh tú, Hiền nhân Siêu phàm của Hoàng đạo, Quốc vương Chăn chiên xứ Hutz, Thông dịch viên Mật tự, Hiền nhân Kim tự tháp, Titan siêu phàm núi Caucacus, Y sư Orphism, Người hát rong Siêu phàm, Hoàng tử Bà-la-môn, Người bảo vệ Ba ngọn lửa.
>
> − Các cấp bậc của Dòng Memphis-Misraim Cổ xưa và Nguyên thủy

Manutius là một nhà xuất bản cho các TGTT.

Một TGTT, theo ngôn ngữ riêng của Manutius, đã là... Nhưng sao tôi lại dùng thì quá khứ ở đây nhỉ? Dẫu sao TGTT vẫn đang tồn tại. Ở Milan, tất cả vẫn đang tiếp diễn như chẳng có gì xảy ra, ấy thế mà tôi lại đẩy mọi thứ về một quá khứ xa lắc xa lơ. Điều xảy ra hai đêm trước trong lòng nhà thờ Saint-Martin-des-Champs đã tạo ra một vết rách trong thời gian, đảo ngược trật tự của các thế kỷ. Hoặc có lẽ chỉ đơn giản là qua một đêm tôi đã già đi hàng chục tuổi, hoặc chính nỗi sợ bị Họ tìm thấy khiến tôi nói năng như thể đang chép lại biên niên sử của một đế chế suy tàn trong khi nằm giữa balneum* với mạch máu đứt tung, chờ đợi khoảnh khắc chết đuối trong máu của chính mình...

Một TGTT là một tác giả tự túc, và Manutius chỉ là nhà xuất bản trên danh nghĩa. Doanh thu tối đa, chi phí tối thiểu. Có bốn người: Garamond, Signora Grazia, tay thủ thư trong chỗ kín đáo đằng sau, và Luciano, nhân viên phát hành tàn tật trong cái kho mênh mông nửa ngầm dưới đất.

“Tôi không bao giờ hiểu nổi Luciano làm thế nào đóng gói sách bằng một tay được,” Belbo từng bảo tôi. “Tôi tin rằng anh ta dùng răng. Tuy nhiên, anh ta cũng chẳng phải đóng gói gì nhiều. Thường các nhà xuất bản chuyển sách tới các hiệu sách, nhưng Luciano chỉ chuyển cho các tác giả. Manutius không quan tâm tới người đọc... Signor Garamond thường nói, điểm trọng yếu là đảm bảo rằng các tác giả vẫn trung thành với chúng ta. Chúng ta có thể sống tốt mà không cần độc giả.”

https://thuviensach.vn

Belbo ngưỡng mộ Signor Garamond. Anh ta cảm thấy người này sở hữu một sức mạnh mà bản thân anh ta thiếu.

Hệ thống Manutius rất đơn giản. Đăng vài quảng cáo trên báo địa phương, tạp chí chuyên ngành, các tờ phê bình văn học tỉnh, đặc biệt những tờ có xu hướng chỉ tồn tại được vài số. Những thông báo cỡ trung, có hình của tác giả kèm theo một vài dòng đao to búa lớn: "Một tiếng nói cao vời của nền thi ca dân tộc ta," hay "Thành quả văn xuôi mới nhất của tác giả *Floriana và các chị em gái*."

"Đến đây lưới đã giăng xong," Belbo giải thích, "và các TGTT rơi vào đó từng mớ nếu anh có thể rơi theo từng mớ vào lưới."

"Và rồi?"

"Ồ, lấy trường hợp De Gubernatis làm ví dụ. Sau một tháng kể từ hôm nay, khi công chức hải quan về hưu của chúng ta héo úa đi vì khắc khoải, Signor Garamond sẽ mời ông ta tới dự bữa tối cùng vài cây bút. Họ sẽ gặp nhau tại nhà hàng Ả Rập mới nhất: chỉ dành cho hội viên, không biển hiệu bên ngoài, anh nhấn chuông và nói tên qua khe cửa. Nội thất sang trọng, đèn mờ ảo, nhạc phương xa. Garamond sẽ bắt tay người quản lý, gọi phục vụ bàn bằng tên riêng, và trả lại chai rượu vang đầu tiên vì vị không đúng tuổi. Hoặc ông ta sẽ nói, 'Xin lỗi, anh bạn, nhưng đây không giống món couscous mà chúng tôi ăn ở Marrakesh.' De Gubernatis sẽ được giới thiệu với thanh tra X; tất cả các dịch vụ sân bay đều nằm dưới quyền quản lý của ông ta, nhưng danh tiếng chính của ông ta nằm ở chỗ ông ta là nhà phát minh và tông đồ truyền bá Cosmoranto, ngôn ngữ của hòa bình thế giới mà giờ đang được UNESCO cân nhắc. Còn có giáo sư Y, một người kể chuyện kiệt xuất, giành giải Petruzzellis della Gattina năm 1980 nhưng cũng là một nhân vật hàng đầu trong ngành y. Anh đã giảng dạy bao nhiêu năm rồi giáo sư? À, đó là thời đại khác rồi, hồi ấy giáo dục còn được coi trọng. Và cuối cùng, nữ thi sĩ quyến rũ của chúng ta, nàng Odolinda Mezzofanti Sassabetti thanh tú, tác giả của *Nhịp đập trắng trong* mà chắc chắn anh từng đọc qua rồi."

Belbo bảo tôi rằng từ lâu anh ta đã thắc mắc vì sao tất cả các TGTT nữ đều sử dụng họ kép: Lauretta Solimeni Calcanti, Dora Ardenzi Fiamma, Carolina Pastorelli Cefalù. Vì sao những cây bút nữ quan trọng đều chỉ có một họ (trừ Ivy Compton-Burnett) và một số người (như Colette) hoàn toàn không có họ, trong khi những TGTT cảm thấy cần phải tự gọi mình là Odolinda Mezzofanti Sassabetti? Có lẽ bởi vì những tác giả thực thụ viết vì tình yêu đối với tác phẩm và không quan tâm liệu họ có được biết đến - thậm chí họ có thể dùng bút danh, như Nerval - trong khi một TGTT muốn được nhiều người nhận ra, nào nhà hàng

https://thuviensach.vn

xóm, rồi những người trong khu chị ta đang sống và cả những người trong khu chị ta từng sống nữa. Với đàn ông, một họ là đủ, nhưng phụ nữ thì khác, bởi vì có một số người biết chị ta trước khi chị ta lập gia đình và một số người sau đó mới quen. Bởi vậy cần phải có cả hai họ.

"Dù thế nào đi nữa," Belbo nói tiếp, "đó là một buổi tối ngập tràn trải nghiệm tri thức. De Gubernatis sẽ cảm thấy như đang nốc cạn một ly cocktail LSD. Ông ta sẽ lắng nghe chuyện phiếm của các vị khách cùng mâm, được rót vào tai một giai thoại mùi mẫn về một nhà thơ lớn khét tiếng là bị liệt dương, và cả trong vai trò nhà thơ ông ta cũng chẳng lấy gì làm oách cho lắm. Ông ta sẽ nhìn, mắt lóe lên vì xúc cảm, bản in mới nhất của cuốn *Bách khoa thư danh nhân nước Ý* mà Garamond sẽ tình cờ mang theo và cho thanh tra X thấy trang thích hợp (Anh thấy đấy, bạn thân mến, cả anh nữa, cũng vừa bước vào ngôi đền danh nhân, chà, hoàn toàn công bằng thôi)."

Belbo cho tôi xem cuốn bách khoa thư. "Mới một tiếng trước tôi còn vừa thuyết giáo với anh, nhưng chả ai vô tội hết. Cuốn bách khoa thư này chỉ do Diotallevi và tôi biên soạn. Nhưng tôi thề chúng tôi không chỉ làm vì tiền. Đó là một trong những công việc vui thú nhất. Mỗi năm chúng tôi lại chuẩn bị một ấn bản mới, cập nhật. Đại để nó hoạt động theo phương thức này: anh cho một cây bút nổi tiếng và một TGTT đứng cạnh nhau, đảm bảo rằng họ gần nhau về thứ tự ABC. Và anh không phí phạm khoảng trống cho cái tên nổi tiếng. Thấy không, ví dụ, vần L."

LAMPEDUSA, Giuseppe Tomasi di (1896-1957). Nhà văn Sicilia.

Không được chú ý suốt một thời gian dài, trở nên nổi tiếng sau khi qua đời với tiểu thuyết *Con báo*.

LAMPUSTRI, Adeodato (1919-).

Nhà văn, nhà giáo dục, cựu chiến binh (Huân chương Sao Đồng, Đông Phi), nhà tư tưởng, tiểu thuyết gia, nhà thơ. Xuất hiện lừng lững trên bầu trời văn học Ý đương đại. Tài năng của Lampustri được phát lộ vào năm 1959 với ấn phẩm *Anh em Carmassi*, tập một trong bộ tiểu thuyết ba tập hứa hẹn mang tính mở đường. Được viết với chủ nghĩa hiện thực lạnh lùng và cảm hứng thi ca cao nhã, tiểu thuyết này kể về một gia đình ngư dân ở Lucania. *Anh em Carmasi* đã giành giải Petruzzellis della Gattina năm 1960, vài năm sau được tiếp nối bởi *Kẻ bị xua đuổi* và *con báo không mi*, cả hai có lẽ thậm chí còn trội hơn tác phẩm đầu tay của tác giả, phô bày tầm vóc sử thi, tạo hình chói mắt, dòng chảy trữ tình rất riêng của người nghệ sĩ vô song này. Là một

https://thuviensach.vn

công chức nhà nước mẫn cán, Lampustri được mọi người quý trọng với bản tính chính trực, một người chồng người cha mẫu mực và một diễn giả tuyệt vời.

"De Gubernatis sẽ mong mỏi được xuất hiện trong cuốn bách khoa thư này," Belbo giải thích. "Ông ta luôn bảo rằng tiếng tăm của kẻ nổi danh chỉ là giả trá, một âm mưu do những cây bút phê bình sốt sắng dựng lên. Nhưng, chủ yếu là ông ta sẽ muốn tham dự vào đại gia đình những cây bút cũng là giám đốc các cơ quan nhà nước, quản trị nhà băng, quý tộc, quan tòa. Xuất hiện trong cuốn bách khoa thư, ông ta sẽ mở rộng được mạng lưới quan hệ của mình. Nếu muốn cầu cạnh gì, ông ta sẽ biết phải hướng về đâu. Signor Garamond có quyền lực đưa De Gubernatis ra khỏi tỉnh lẻ và hất ông ta lên đỉnh. Đến cuối bữa tối, Garamond sẽ thầm thì mời ông ta sáng mai ghé qua văn phòng."

"Và sáng hôm sau, ông ta tới."

"Anh có thể cược trăm phần trăm. Ông ta sẽ có một đêm mất ngủ, mơ màng về sự vĩ đại của Adeodato Lampustri."

"Rồi sau đó?"

"Garamond sẽ nói với ông ta: 'Tối qua tôi không dám nói, nói ra sẽ làm những người khác hổ thẹn, nhưng tác phẩm của anh, nó thật siêu phàm. Không chỉ những người thẩm định đều tỏ ra nhiệt tình đâu - không, còn hơn thế, ưu ái mới đúng - mà ngay cả cá nhân tôi đã suốt một đêm mê mải với những trang viết của anh. Một cuốn sách xứng đáng lĩnh giải văn chương. Vĩ đại, thực sự vĩ đại.' Rồi Garamond sẽ quay trở lại bàn, vỗ lên bản thảo nay đã khá nhàu nhĩ vì sự nâng niu chú ý của ít nhất bốn người thẩm định (vò nhàu bản thảo là nghề của Signora Grazia) - và đăm đăm nhìn TGTT với vẻ bối rối. 'Chúng ta nên làm gì với nó đây?' Và 'Chúng ta nên làm gì với nó đây?' De Gubernatis sẽ hỏi. Garamond sẽ đáp rằng giá trị của tác phẩm không có gì phải bàn cãi. Nhưng rõ ràng là nó đi trước thời đại, nếu nói chuyện tiêu thụ, nó sẽ không thể được hơn hai ngàn bản, hai ngàn năm trăm là hết cỡ. Ồ, hai ngàn là thừa đủ để phủ sóng tất cả những người mà De Gubernatis quen biết, và một TGTT không nghĩ theo giới hạn hành tinh - hay đúng hơn là hành tinh của anh ta chỉ bao gồm những khuôn mặt thân quen: bạn học, quản trị nhà băng, giáo viên cùng dạy trường trung học, đại tá về hưu. TGTT muốn đưa thi ca của mình tới tất cả những người này, thậm chí tới cả những người tuyệt chẳng quan tâm, chẳng hạn ông hàng thịt lợn hay tay cảnh sát trưởng. Đối diện với rủi ro rằng Garamond có thể sẽ trả lại bản thảo (và hãy nhớ: tất cả mọi người ở nhà, trong thị trấn, ở cơ quan, đều biết rằng De

https://thuviensach.vn

Gubernatis đã nộp bản thảo cho một nhà xuất bản lớn ở Milan), ông ta sẽ tính toán nhanh. Ông ta có thể dốc sạch sổ tiết kiệm của mình, thế chấp lương hưu vay một khoản, thế chấp nhà, bán mấy cái trái phiếu chính phủ. Vì Paris mà chịu thánh lễ cũng đáng*. Ngượng ngùng, ông ta sẽ đề nghị chi trả một số phí tổn. Garamond sẽ tỏ ra buồn bã. 'Đây không phải là việc Manutius thường làm, nhưng, chà, được rồi, cứ thỏa thuận vậy đi, anh đã thuyết phục được tôi rồi, ngay cả Proust và Joyce cũng từng khuất phục trước đòi hỏi của hoàn cảnh ngặt nghèo. Chi phí thì rất cao, nhưng tại thời điểm hiện tại chúng ta sẽ lên kế hoạch với số lượng hai ngàn bản, mặc dù hợp đồng sẽ ghi tới mười ngàn. Anh sẽ nhận được hai trăm bản in của tác giả để gửi cho bất kỳ ai anh muốn, hai trăm bản khác sẽ được gửi tặng cho báo chí và giới phê bình, bởi chúng tôi muốn quảng bá cho cuốn này như là một Stephen King mới. Còn lại ngàn sáu bản để bán. Về các bản này cố nhiên anh sẽ không có nhuận bút, nhưng nếu cuốn sách được đón nhận tốt và chúng tôi in lần hai thì anh sẽ có mười hai phần trăm.'"

Sau này tôi xem được mẫu hợp đồng mà De Gubernatis, giờ đang trên hành trình thi ca của mình, sẽ ký mà không đọc, trong khi viên kế toán của Signor Garamond lớn tiếng phản đối rằng chi phí bị tính thấp quá. Mười trang điều khoản hợp đồng co chữ cỡ 8: điều khoản bản quyền trong và ngoài nước, quyền ấn hành dưới các dạng khác, điều khoản về chuyển thể sân khấu, chuyển thể cho phát thanh và truyền hình, bản quyền phim, ấn bản chữ Braille, các bản tóm gọn cho tờ *Reader's Digest*, bảo đảm trong trường hợp bị kiện phỉ báng, tất cả các tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án Milan phân xử. Vị TGTT, chìm đăm trong giấc mơ danh vọng, sẽ không để ý tới cái điều khoản ghi số lượng in tối đa là mười nghìn nhưng không hề nhắc tới số bản in tối thiểu hay cái điều khoản nói rằng số tiền tác giả phải trả không liên quan tới số lượng in (vốn chỉ được thỏa thuận bằng miệng), hay điều khoản quan trọng hơn cả rằng nhà xuất bản có quyền tiêu hủy tất cả các bản sách chưa bán được sau một năm trừ phi tác giả muốn mua chúng với giá bằng một nửa giá bìa. Ký tên.

Sự kiện ra mắt sách sẽ rất hoang phí. Mười trang thông cáo báo chí, với tiểu sử và các bài tiểu luận phê bình. Không một chút khiêm cung nào hết; biên tập tại các báo đằng nào cũng quăng vào thùng rác. Số bản in thực tế: một ngàn bản, trong đó chỉ có ba trăm năm mươi bản được đóng. Hai trăm bản gửi cho tác giả, khoảng năm mươi bản tới những hiệu sách nhỏ hoặc có liên kết với nhà xuất bản, năm mươi gửi các tạp chí tỉnh, khoảng ba mươi tới các tòa báo phòng khi họ cần chèn vào một hai dòng trong cột Sách nhận được. Những bản in này sau đó sẽ

https://thuviensach.vn

được làm quà biếu tặng cho bệnh viện hoặc trại giam - và anh có thể thấy vì sao bệnh nhân không được chữa lành và tù nhân không được cứu rỗi.

Hè sang, giải Petruzzellis della Gattina, một phát minh của Garamond, sẽ được trao. Tổng chi phí: tiền ăn ở hai ngày cho ban giám khảo, thêm một tượng thần chiến thắng Samothrace, mạ vàng, cho người giành giải. Điện tín chúc mừng từ những tác giả Manutius khác.

Cuối cùng, thời khắc của sự thật. Một năm rưỡi sau, Garamond viết: Bạn quý mến, như tôi đã e sợ, anh vượt trước thời đại mình tới nửa thế kỷ. Có hàng tá bài ngợi ca, giải thưởng, ngợi khen của giới phê bình, ça va sans dire*. Nhưng số sách bán được rất ít. Công chúng chưa sẵn sàng đón nhận. Chúng tôi buộc lòng phải dọn kho, như đã quy định trong hợp đồng (chúng tôi gửi kèm theo đây một bản). Trừ phi anh sử dụng quyền mua các bản chưa bán được với giá bằng nửa giá bìa, nếu không chúng tôi đành phải tiêu hủy số sách này.

De Gubernatis phát điên vì sầu khổ. Những người thân an ủi ông ta: Mọi người chưa hiểu ông thôi, tất nhiên nếu ông cũng thuộc vào bè nhóm của họ, nếu ông chịu hối lộ thì giờ họ đã điểm sách của ông trên tờ *Corriere della Sera* rồi, tất cả đều là Mafia cả, ông phải kiên cường. Trong tay ông còn mỗi năm bản, trong khi còn bao nhiêu người quan trọng mà tác phẩm nên tới tay họ. Ông không được để cho tác phẩm của mình bị tiêu hủy, tái chế thành giấy vệ sinh. Hãy xem chúng ta có thể góp nhặt cùng nhau bao nhiêu nào, anh sống trên đời này có một lần thôi, có lẽ chúng ta có thể mua lại năm trăm bản, số còn lại thì, *sic transit gloria mundi**.

Manutius vẫn còn sáu trăm năm mươi bản giấy chưa đóng. Signor Garamond cho đóng năm trăm bản và chuyển đi, phí vận chuyển người nhận chịu, số còn lại chuyển đi tiêu hủy. Quyết toán cuối như sau: tác giả trả chi phí sản xuất hai ngàn cuốn, Manutius in một ngàn và đóng tám trăm năm mươi cuốn, trong đó năm trăm cuốn được trả hai lần. Khoảng năm mươi tác giả mỗi năm, nên Manutius luôn làm ăn rất khá.

Và không một chút ăn năn: Manutius đang ban phát niềm hạnh phúc.

https://thuviensach.vn

40

Kẻ hèn nhát chết nhiều lần trước khi chết thật.

− Shakespeare, *Julius Caesar*, 11, 2

Tôi luôn thấy được sự xung đột giữa lòng tận tụy của Belbo khi làm việc với các tác giả đáng kính của Garamond, nỗ lực của anh ta để lấy được từ họ những cuốn sách khiến anh ta có thể tự hào, với cái lối anh ta, bằng thứ nhiệt tình kẻ cướp, góp phần vào trò lừa bịp các tác giả xấu số của Manutius, thậm chí chuyển tới đường Marchese Gualdi những người bị anh ta cho là không phù hợp với Garamond, như tôi đã thấy anh ta định làm với đại tá Ardenti.

Làm việc với Belbo, tôi thường tự hỏi vì sao anh ta lại chấp nhận sự sắp đặt này. Tôi không nghĩ là vì tiền. Anh ta đủ thạo việc để tìm một vị trí có đồng lương khá khẩm hơn.

Trong một thời gian dài, tôi nghĩ anh ta làm thế bởi vì nó cho phép anh ta theo đuổi việc nghiên cứu sự rồ dại của con người từ một điểm quan sát lý tưởng. Như anh ta không bao giờ mệt mỏi chỉ ra, anh ta bị mê hoặc bởi thứ mà anh ta gọi là sự ngu ngốc - cái sự ngộ biện chắc như đinh đóng cột, sự điên rồ quỷ quyệt ẩn sâu dưới lý lẽ hoàn hảo. Nhưng ngay cả điều ấy cũng chỉ là một cái mặt nạ. Chính Diotallevi mới là người làm vậy cho vui, hoặc có lẽ hy vọng rằng một cuốn sách của Manutius biết đâu một ngày nào đó lại đưa ra một kết hợp vô tiền khoáng hậu của kinh Torah. Và cả tôi cũng tham gia để cho vui, để mỉa mai, vì tò mò, đặc biệt sau khi Garamond tung ra Dự án Hermes.

Với Belbo đây lại là chuyện khác. Chỉ đến khi đọc được các file văn bản của anh ta tôi mới ngộ ra điều ấy.

Vendetta tremenda vendetta.doc

Nàng cứ thế xuất hiện. Dù có những người khác trong văn phòng, nàng vẫn túm lấy ve áo tôi, ghé mặt tới, hôn tôi. Bài hát đó thế nào nhỉ? “Anna kiễng chân hôn tôi.” Nàng hôn tôi như thể nàng đang chơi pinball.

Nàng biết điều ấy làm tôi lúng túng. Ném tôi vào thế khó.

Nàng không bao giờ nói dối.

Em yêu anh, nàng nói.

https://thuviensach.vn

Chủ nhật gặp nhau?

Không. Cuối tuần em ở cùng một người bạn...

Bạn gái, dĩ nhiên rồi.

Không, bạn trai chứ. Anh biết anh ấy. Anh ta là người ở quán bar với em tuần trước. Em hứa rồi. Anh không muốn em nuốt lời chứ?

Đừng nuốt lời, nhưng đừng đến đây để khiến anh... Xin em, anh có một tác giả sắp tới.

Một thiên tài để cho ta nâng đỡ?

Một tên khốn đáng thương để cho ta hủy hoại.

Một tên khốn đáng thương để cho ta hủy hoại.

Tôi đi đón nàng ở Pilade. Nàng không có đó. Tôi đợi nàng rất lâu, rồi tôi đi một mình; nếu không thì triển lãm sẽ đóng cửa mất. Ai đó ở đấy bảo tôi rằng mọi người đã vào nhà hàng. Tôi vờ ngắm những bức tranh, mặc dù chúng bảo tôi rằng nghệ thuật đã chết từ thời Hölderlin. Tôi mất hai mươi phút để tìm nhà hàng, bởi vì đám dân buôn luôn chọn nhưng nơi mà tháng tới sẽ trở nên nổi tiếng.

Nàng ở đó, giữa những khuôn mặt quen, và bên nàng là gã đàn ông có vết sẹo. Nàng không một mảy may lúng túng. Nàng nhìn tôi với vẻ đồng lõa và - làm sao nàng có thể tạo được cả hai vẻ mặt cùng một lúc như thế? - thách thức, như thể muốn nói: Sao nào? Tên phá đám có vết sẹo nhìn tôi từ đầu đến chân, cứ như tôi mới là kẻ phá đám chứ không phải hắn. Những người khác, có biết chuyện, thì chờ đợi. Đáng lẽ tôi nên kiếm một cái cớ mà đánh lộn. Nếu vậy tôi sẽ thoát ngon khỏi tình trạng này dù có bị gã nện. Ai cũng biết nàng ở bên gã là để khiêu khích tôi. Vai của tôi đã được phân. Dù cách này hay cách khác, tôi cũng phải diễn thôi.

Bởi vì phải diễn, tôi chọn hài kịch trong phòng giải trí. Tôi tham gia cuộc chuyện trò, tử tế nhã nhặn, hy vọng ai đó sẽ ngưỡng mộ sự kiềm chế của mình.

Kẻ duy nhất ngưỡng mộ tôi là bản thân tôi.

Khi anh cảm thấy anh là một thằng hèn thì thực sự anh đang hèn đó.

Kẻ báo thù che mặt. Trong vai Clark Kent, tôi chăm lo những thiên tài trẻ bị hiểu lầm; trong vai Siêu nhân, tôi trừng phạt công bằng những thiên tài già bị hiểu lầm. Tôi hợp tác trong việc tận khai những người mà, thiếu đi dũng khí của tôi, đã không thể giới hạn mình trong vai khán giả.

Chuyện này có thể chăng? Bỏ cả đời trừng phạt những người sẽ không bao giờ biết mình đã bị trừng phạt? Vậy mi muốn thành Homer hả? Nhận lấy, đồ khốn khổ, đây nữa!

Tôi căm ghét bất cứ kẻ nào cố nhìn nhận tôi như một ảo tưởng của đam mê.

https://thuviensach.vn

41

> Khi nhớ lại rằng Daath nằm ở điểm mà vực thẳm cắt đôi Cột Trung Tâm, và rằng trên Cột Trung Tâm ngự Con đường của Mũi tên, là con đường ý thức đi theo khi linh hồn đi lên các tầng bậc, và rằng ở đây cũng là Kundalini, chúng ta thấy rằng trong Daath là bí mật của cả sự ra đời lần sự tái sinh, chìa khóa cho sự hiện hình của mọi thứ thông qua sự phân hóa thành những cặp Đối Lập và sự tái hợp của chúng trong một Cái Thứ Ba.
>
> − Dion Fortune, *The Mystical Qabalah*, London, Huynh đoàn Ánh sáng Nội tại, 1957, 7.19

Trong trường hợp nào đi nữa tôi cũng không hề định liên quan tới Manutius, công việc của tôi là cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại. Tôi bắt đầu bằng việc lục lọi những thư viện Milan. Thoạt tiên tôi tập trung vào sách giáo khoa, làm thư mục thẻ, và từ đó tôi lần tới tận các nguồn, cũ hoặc mới, tìm những bức hình phù hợp. Chẳng có gì tệ hơn minh họa một chương về du hành vũ trụ bằng ảnh vệ tinh mới nhất của Mỹ. Signor Garamond đã dạy tôi rằng cần phải có ít nhất một thiên thần do Doré vẽ.

Tôi được mùa bội thu bao nhiêu là bản sao chép thật hay, nhưng như thế chưa đủ. Để chọn ra một tấm hình đúng cho một cuốn sách minh họa, anh phải loại đi ít nhất mười tấm khác.

Tôi được phép tới Paris trong bốn ngày. Không nhiều thời gian để ghé qua tất cả các kho tư liệu. Lia đi cùng tôi. Chúng tôi đến hôm thứ Năm và đặt vé về vào chuyến tàu tối thứ Hai, và tôi lên kế hoạch thăm Conservatoire vào thứ Hai, một sai lầm, bởi vì sau đó tôi phát hiện ra rằng vào thứ Hai Conservatoire đóng cửa. Quá muộn. Tôi tiu nghỉu rời Paris.

Belbo phật lòng nhưng tôi đã thu thập được nhiều thứ thú vị, và chúng tôi trình cho Signor Garamond xem. Ông ta lật qua các bản sao chép, nhiều tấm trong số đó là tranh màu, rồi nhìn hóa đơn và buông một tiếng huýt gió. “Bạn thân mến ạ,” ông ta nói, “công trình của chúng ta là một sứ mệnh, đúng vậy, chúng ta miệt mài cày xới trên những cánh đồng văn hóa, ça va sans dire, nhưng chúng ta không phải là Hồng Thập tự - hơn thế, ta không phải là UNICEF. Có cần phải mua tất cả những tư liệu này không? Ý ta là, ta thấy ở đây một đức ông để

https://thuviensach.vn

ria mặc đồ lót trông như d'Artagnan, vây quanh là thần chú và chòm Nam dương. Hắn là ai vậy? Mandrake?"

"Y học nguyên thủy. Ảnh hưởng của cung hoàng đạo lên các bộ phận khác nhau của cơ thể, cùng các dược thảo chữa bệnh tương ứng. Và các khoáng chất, trong đó có kim loại. Học thuyết về các ký hiệu vũ trụ. Đó là thời mà ranh giới giữa phép thuật và khoa học khá mập mờ."

"Thú vị. Nhưng cái trang nhan đề này có nghĩa gì? *Philosophia Moysaica*. Moses thì có liên quan gì ở đây? Như thế này chẳng phải hơi quá cổ xưa sao?"

"Đó là cuộc tranh luận về *unguentum armarium*, còn gọi là thuốc trị thương do hung khí. Những thầy thuốc danh tiếng đã mất năm mươi năm cãi nhau xem liệu thứ thuốc này có thực sự làm lành vết thương chỉ bằng cách bôi lên hung khí gây ra vết thương không."

"Thật phi thường. Và đó là khoa học?"

"Không phải theo nghĩa hiện đại của từ này. Nhưng họ đã coi nó rất nghiêm túc, bởi vì họ vừa khám phá ra sự kỳ diệu của nam châm, khả năng mầu nhiệm của hành động từ xa... Những người này đã sai, nhưng Volta và Marconi về sau thì không. Điện và radio là gì nếu không phải là hành động từ xa?"

"Chà chà. Hoan hô, Casaubon. Khoa học và phép thuật vai sánh vai hả? Ý tưởng tuyệt diệu. Chúng ta hãy theo đuổi điều này. Ném đi vài cái máy phát điện xấu xí và thêm vào một ít Mandrake nữa. Có lẽ một cuộc triệu Quỷ Satan hiện hình, giả dụ vậy, trên một nền vàng."

"Tôi không muốn đi quá xa. Đây là cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại. Các chuyện lạ chỉ có giá trị khi chúng đánh đúng trọng điểm."

"Hơn hết thảy, cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại phải là câu chuyện của những sai lầm khoa học. Cứ bám theo những chuyện lạ bắt mắt, và trong lời chú thì nói là nó sai lầm. Trong khi ấy, độc giả đã cắn câu, bởi vì anh ta thấy rằng thậm chí những vĩ nhân cũng có những ý tưởng điên rồ, giống hệt anh ta."

Tôi kể cho họ nghe về một thứ kỳ lạ tôi đã thấy ở Paris, một hiệu sách gần kè Saint-Michel. Những cửa sổ đối xứng của nó phô bày chứng tâm phần phân liệt của chính nó: ở một bên, sách về máy vi tính và các thiết bị điện tử của tương lai; ở bên kia, các khoa học huyền bí. Và bên trong cũng vậy: Apple và Kabbalah.

"Thật không thể tin nổi," Belbo nói.

"Hiển nhiên rồi," Diotallevi bảo. "Hoặc, ít nhất thì đáng lẽ ai ngạc nhiên chứ anh thì không, Jacopo ạ. Thế giới của máy móc theo đuổi việc khám phá lại bí mật của tạo tác: chữ cái và con số."

https://thuviensach.vn

Garamond không nói gì. Ông ta đan hai tay vào nhau như đang cầu nguyện, đôi mắt hướng lên trời. Rồi ông ta vỗ tay vào nhau. “Điều cậu vừa nói hôm nay đã củng cố một ý tưởng của ta. Dạo gần đây ta đã... Nhưng thôi để sau, cần phải suy ngẫm kỹ hơn. Trong khi ấy, cứ tiếp tục. Cậu đã làm rất tốt, Casaubon. Chúng ta phải xem lại hợp đồng của cậu; cậu là một đồng nghiệp có giá trị. Và, vâng, hãy bỏ vào đó nhiều Kabbalah và máy vi tính. Máy vi tính dùng nguyên liệu silicon phải không?”

“Nhưng silicon không phải là kim loại. Nó là một nguyên tố phi kim.”

“Kim loại, phi kim, cứ vạch vòi chẻ sợi tóc làm tư để làm gì? Đây là gì chứ, Rosa Rosarum? Máy vi tính và Kabbalah.”

“Kabbalah cũng không phải là kim loại,” tôi đáp.

Ông ta tiễn chúng tôi ra cửa. Ở ngưỡng cửa, ông ta bảo: “Casaubon này, xuất bản là một nghệ thuật, không phải là khoa học. Chúng ta đừng suy nghĩ như những kẻ cách mạng, nhé? Thời đó qua rồi. Hãy nêm Kabbalah vào. Ồ phải, về chi phí của cậu: ta đã mạn phép cho mình quyền không chấp nhận vé giường nằm. Không phải vì keo kiệt đâu, hãy tin ta. Chẳng qua là công cuộc nghiên cứu đòi hỏi phải có - nói sao nhỉ? - một tinh thần Sparta. Nếu không cậu sẽ đánh mất lòng kiên tín.”

Mấy ngày sau ông ta lại cho triệu chúng tôi tới, bảo Belbo trong văn phòng ông ta có một vị khách mà ông ta muốn chúng tôi gặp.

Chúng tôi có mặt. Garamond đang tiếp đãi một ông béo tốt, mặt trông như con heo vòi, không cằm, bộ ria vàng mỏng dính bên dưới cái mũi to, nom như mũi thú. Tôi nghĩ mình nhận ra ông ta; rồi tôi biết đó là ai: giáo sư Bramanti, người mà tôi đã đi nghe thuyết trình ở Rio, đại biểu hay gì đó của cái dòng Thập tự Hoa hồng kia.

Garamond nói: “Giáo sư Bramanti tin rằng đây là thời điểm phù hợp cho một nhà xuất bản thông minh, nhạy cảm với môi trường văn hóa hiện tại, khai mở một dòng sách về các khoa học huyền bí.”

“Cho... Manutius,” Belbo đề xuất.

“Đương nhiên rồi.” Signor Garamond mỉm cười ranh mãnh. “Giáo sư Bramanti - nhân thể nói luôn, ông ấy được một người bạn thân thiết của tôi là tiến sĩ De Amicis giới thiệu, là tác giả của cuốn sách tuyệt hay *Biên niên sử cung hoàng đạo* mà chúng ta xuất bản năm nay - đã than van cái thực tế rằng dăm ba tác phẩm ít oi được xuất bản về chủ đề của anh ấy - hầu như luôn do những nhà

https://thuviensach.vn

xuất bản nhỏ không đáng tin cậy ấn hành - là không xứng tầm với sự phong phú, uyên thâm của lĩnh vực nghiên cứu này...”

“Xét sự thất bại của các thuyết không tưởng về thế giới hiện đại,” Bramanti nói, “thời gian đã chín muồi để đánh giá lại văn hóa của quá khứ bị lãng quên.”

“Điều anh nói là sự thật thiêng liêng, thưa giáo sư. Nhưng anh phải bỏ quá cho sự ít hiểu biết - tôi không muốn dùng từ dốt nát - của chúng tôi về chủ đề này. Khi anh nói về các khoa học huyền bí, chính xác anh đang nghĩ gì trong đầu? Thuyết duy linh, thuật chiêm tinh, ma thuật?”

Bramanti phác một cử chỉ thất vọng. “Thôi nào! Đó chỉ là thứ vớ vẩn được gán vào đầu kẻ ngây thơ. Tôi đang nói về khoa học, dù là huyền bí. Tất nhiên, những lúc phù hợp thì nó có thể bao hàm thuật chiêm tinh, nhưng không phải cái loại kiểu như bảo một nhân viên đánh máy rằng Chủ nhật tới nàng sẽ gặp người đàn ông trong mộng của nàng. Không. Chẳng hạn như, cái tôi muốn nói là một nghiên cứu nghiêm túc về ba mươi sáu chòm sao.”

“Vâng, tôi thấy rồi. Tính khoa học. Nó thuộc dòng sách của chúng tôi, chắc chắn rồi; nhưng anh có thể nói cụ thể hơn một chút không?”

Bramanti ngả lưng vào ghế nhìn quanh phòng, như thể tìm nguồn cảm hứng từ các chòm tinh tú. “Tôi sẽ rất vui lòng được cho các vị vài ví dụ, tất nhiên rồi. Tôi sẽ nói rằng bạn đọc lý tưởng của loạt sách loại này sẽ là cao nhân của Thập tự Hoa hồng, và bởi vậy là một chuyên gia về pháp thuật tâm*, chiêm tinh tâm, địa lý tâm, hỏa toán tâm, thủy toán tâm, về hỗn mang tâm, về dược sư tâm, nói theo cuốn sách về thần dược Azoth mà theo triết gia tâm Raptus đã giảng giải là do một thiếu nữ bí ẩn đưa cho Staurophorus. Nhưng kiến thức của cao nhân còn bao trùm những lĩnh vực khác, chẳng hạn như Ngộ đạo vật lý, liên quan tới các môn vật lý học huyền bí, tĩnh học, động lực học, và động học, hay chiêm tinh học và sinh học bí truyền, ngành nghiên cứu các tinh linh của tự nhiên, động vật học huyền bí. Tôi có thể bổ sung Ngộ đạo vũ trụ, môn nghiên cứu các tầng trời từ các góc nhìn thiên văn học, vũ trụ học, sinh lý học và bản thể luận, cũng như nhân loại học, ngành nghiên cứu giải phẫu con người, và các ngành khoa học tiên tri, khoa học trí não, thuật chiêm tinh xã hội, lịch sử huyền bí... Rồi lại còn toán học định lượng, ngành số luận... Nhưng nền tảng lại là vũ trụ học của cái vô hình, từ tính, hào quang, chất lỏng, đo nghiệm tinh thần, và năng lực thấu thị, và nói chung ngành học về năm giác quan siêu nhiên - chưa kể đến chiêm tinh học tử vi (thứ mà tất nhiên chỉ trở thành một trò nhạo báng kiến thức nếu không được thực hiện với sự thận trọng đúng mức), tương tự với nhân tướng học, đọc tâm và các môn bói toán (bài tarot, sách giải mộng, trải rộng tới những tầng bậc cao nhất như

https://thuviensach.vn

tiên tri và xuất thần). Sẽ cần đến lượng thông tin đầy đủ về thuật giả kim, giả kim dược, thần giao cách cảm, bùa chú, phép thuật tế lễ và gọi hồn, phép thuật cơ bản. Còn về huyền học đích thực, tôi muốn khuyên tìm hiểu các lĩnh vực Kabbalah thời đầu, Bà la môn giáo, chủ nghĩa khỏa thân, chữ tượng hình Memphis...”

“Hiện tượng học Hiệp sĩ dòng Đền,” Belbo chen vào.

Bramanti bừng bừng hưng phấn. “Chính như vậy. Nhưng tôi suýt quên mất: thứ nhất, một số ý tưởng về thuật gọi hồn và thuật phù thủy ở các chủng tộc khác, chiết tự, lên đồng tiên tri, ảo thuật tự nguyện, ám thị bằng thôi miên, yoga, mộng du, hóa học thủy ngân... Và tất nhiên các kỹ thuật của những nữ tu bị ma ám của Loudun, những chứng co giật của thánh Médard, những thức uống huyền bí. Với nguyên lý cái ác - nhưng đến đây tôi nhận ra rằng chúng ta đã tới phần tinh tế nhất của của loạt sách dự kiến - tôi sẽ nói rằng chúng ta cần giúp độc giả làm quen với những bí ẩn của Beelzebub trong vai kẻ hủy diệt, với Satan trong tư cách ông hoàng bị truất ngôi, và với Eurynomius, Moloch, mộng dâm quỷ. Rồi tất nhiên là các bí ẩn của Isis, Mithra, Morpheus, Samothrace và Eleusis, và các bí ẩn tự nhiên của giới tính nam, tượng dương vật, Cây Sự Sống, Chìa khóa của Khoa học, Baphomet, cái vồ, rồi các bí ẩn tự nhiên của giới tính nữ, Ceres, Cteis, Patera, Cybele, Astarte.”

Signor Garamond vươn người về phía trước với một nụ cười bóng gió. “Tôi sẽ không bỏ qua những người Ngộ đạo...”

“Chắc chắn là không, mặc dù đang có rất nhiều rác rưởi xoay quanh riêng chủ đề đó. Dù trong trường hợp nào, mỗi dạng âm của huyền học đều là một ngộ đạo.”

“Đúng là điều tôi đang định nói,” Garamond đáp.

“Và tất cả những thứ này là đủ rồi?” Belbo ngây thơ hỏi.

Bramanti phồng má, bất ngờ tự biến thân từ heo vòi thành chuột lang. “Đủ ư? Để bắt đầu, phải, nhưng không phải cho những kẻ chưa ráo máu đầu, nếu anh thứ lỗi cho trò chơi chữ nhỏ này. Nhưng với khoảng năm mươi tập sách anh có thể mê hoặc hàng ngàn độc giả, những người chỉ đợi một từ của chuyên gia... Với một khoản đầu tư có lẽ vài trăm triệu lire - tôi đích thân đến gặp ngài, tiến sĩ Garamond, bởi vì tôi biết ngài sẵn lòng đầu tư những khoản rộng tay như vậy - và với một thù lao khiêm nhường cho bản thân tôi, trong tư cách chủ biên của xê ri này...”

https://thuviensach.vn

Đến lúc này thì Bramanti đi quá xa rồi; Garamond đang mất dần hứng thú. Vị khách mau chóng bị tống cổ với những lời hứa hẹn hào phóng. Hội đồng tư vấn như thông thường sẽ cẩn trọng cân nhắc lời đề nghị của ông ta.

https://thuviensach.vn

42

Nhưng bạn phải biết rằng tất cả chúng ta đều đồng thuận, bất kể chúng ta nói gì.

− *Turba Philosophorum*

Sau khi Bramanti đi rồi, Belbo bình luận rằng đáng lẽ ông ta nên bật nắp chai. Signor Garamond không quen với cách diễn đạt đó, nên Belbo cố lịch lãm diễn lại ý đó bằng vài cách khác nhưng không mấy thành công.

"Thôi đừng chơi chữ nữa," Garamond nói. "Cái lão đó phun ra chưa đến năm chữ là ta đã biết lão chẳng dành cho chúng ta rồi. Không phải lão. Mà là những kẻ lão huyên thuyên nói tới ấy, các tác giả và độc giả kia, cái đó thì lại khác. Giáo sư Bramanti vô tình đã xác nhận chính cái ý tưởng mà ta ngẫm nghĩ mấy hôm nay. Nào, hãy xem đây," ông ta nói, điệu bộ màu mè khoa trương rút từ ngăn kéo tủ ra ba cuốn sách.

"Đây là ba cuốn sách được xuất bản trong những năm gần đây, tất cả đều thành công. Bản đầu tiên bằng tiếng Anh; ta vẫn chưa đọc, nhưng tác giả là một nhà phê bình có tiếng. Ông ta viết gì? Tít phụ gọi nó là một cuốn tiểu thuyết Ngộ đạo. Giờ hãy nhìn thứ này: một cuốn truyện kỳ bí, một bestseller. Và nó nói về thứ gì? Một nhà thờ Ngộ đạo gần Turin. Các cậu đây có thể đã biết những người Ngộ đạo này là ai..." Ông ta ngừng lời, khoát tay. "Chuyện đó không quan trọng. Có gì đó như là quỷ ám ở đây; ta chỉ cần biết có thế... Phải, có thể ta đang nóng vội, nhưng ta không định nói năng giống các cậu, ta đang cố nói năng giống Bramanti - tức là ta đang nói trong tư cách người làm xuất bản, chứ không phải giáo sư về Ngộ đạo học so sánh hay gì đó. Giờ, ta tìm thấy cái gì rõ ràng, hứa hẹn, mời gọi - không, hơn thế, hấp dẫn - trong câu chuyện của Bramanti? Năng lực phi thường của ông ta trong việc kết nối mọi thứ lại với nhau. Ông ta không nhắc tới phái Ngộ đạo, nhưng ông ta có thể dễ dàng làm vậy, cái gì mà bói đất, thuốc dạ dày, và Radames thủy ngân. Và vì sao ta cứ một mực khăng khăng nhấn vào điểm này? Bởi vì ở đây có một cuốn sách khác, của một nhà báo nổi tiếng, ông này kể cho ta những điều phi thường xảy ra quanh Turin - Turin, xin nhắc cho các vị nhớ, thành phố của ô tô. Thuật phù thủy, Lễ Misa của Quỷ, kết giao với Quỷ - và cho những vị khách trả tiền, chứ không phải cho đám nhà nông kiết xác điên rồ ở miền Nam. Này Casaubon, Belbo cho ta biết cậu từng ở Brazil và

https://thuviensach.vn

thấy bọn người hoang dã ở đó tiến hành những nghi thức Satan... Tốt, sau này cậu có thể kể ta nghe chuyện đó, nhưng thực ra cũng như nhau cả thôi. Brazil ở ngay đây, các vị ạ. Hôm trước ta đã đích thân tới cái hiệu sách kia - tên là gì nhỉ? Bỏ qua đi; chẳng quan trọng - các cậu biết đấy, nơi mà sáu hay bảy năm trước họ bán sách của bọn vô chính phủ, sách về cách mạng, Tupamaro, bọn khủng bố - không, hơn thế, lũ Mác-xít... Ồ, nơi đó đã được tái chế lại. Chất đầy những thứ mà Bramanti nói tới. Quả thực ngày nay chúng ta sống trong một thời đại rối loạn. Hãy vào một hiệu sách Công giáo, nơi hồi trước chẳng có gì ngoài sách giáo lý, rồi các cậu sẽ tìm thấy một cuốn đánh giá lại Luther, mặc dù ít nhất họ cũng sẽ không bán một cuốn sách nói rằng tôn giáo chỉ là một trò lừa. Nhưng trong các hiệu sách ta đang nói tới thì họ bán những tác giả có đức tin và những tác giả nói rằng đức tin chỉ là một trò lừa đảo, miễn sao chủ đề là - các cậu gọi nó là gì nhỉ?"

"Bí truyền Hermetic*," Diotallevi nhắc.

"Phải, chắc là từ ấy đấy. Ta đã thấy ít nhất cả tá sách về Hermes*. Và điều ta muốn nói với các cậu là: Dự án Hermes. Một nhánh mới..."

"Nhánh vàng," Belbo nói.

"Chính xác," Garamond đồng tình, không nắm bắt được ám chỉ kia. "Đó là một mỏ vàng, được rồi. Ta nhận ra rằng những người này sẽ ngốn ngấu bất cứ thứ gì bí truyền, như các cậu gọi, bất cứ thứ gì nói ngược lại những gì họ đọc được trong sách ở trường. Ta thấy đây cũng là một sứ mệnh văn hóa: ta không phải người bác ái, nhưng trong những thời kỳ đen tối này mà đem đến cho mọi người một niềm tin, một thoáng nhìn vào cõi vượt ngoài cái phàm tục... Song Garamond cũng có một sứ mệnh học thuật..."

Belbo cứng người lại. "Tôi tưởng ông bảo đây là của Manutius."

"Cả hai. Nghe đây, ta đã lục lọi khắp hiệu sách đó, rồi đi tới một nơi khác, một nơi rất khả kính, nhưng ngay cả ở đó cũng có gian dành cho khoa học huyền bí. Có những nghiên cứu cấp đại học về những đề tài này trên giá sách bên cạnh những cuốn sách được mấy kẻ như Bramanti viết. Nghĩ một phút xem: Bramanti hẳn chưa bao giờ gặp bất cứ tác giả ở trường đại học nào, nhưng lão đã đọc sách của họ, đọc sách của họ như thể họ chẳng khác gì lão. Anh có nói gì với loại người đó đi nữa, họ cũng đều sẽ nghĩ các anh đang nói về vấn đề của họ, giống như chuyện con mèo ấy, cặp đôi nọ đang tranh luận về một vụ ly dị nhưng con

https://thuviensach.vn

mèo nghĩ họ đang cãi nhau về món cánh gà cho bữa trưa của nó. Hắn cậu đã để ý thấy điều này, Belbo; anh buông ra cái nhận xét vừa rồi về hiệp sĩ dòng Đền và lão lập tức gật đầu. Hiệp sĩ dòng Đền nữa, chắc chắn rồi, cả Kabbalah, cả xổ số, cả lá trà nữa. Bọn họ ăn tạp. Ăn tạp. Các cậu thấy khuôn mặt của Bramanti rồi đó: một động vật gặm nhấm. Một lượng độc giả khổng lồ, chia thành hai loại - ta có thể thấy họ đang xếp hàng trước mắt tôi đây, đông nghịt. In primis*: những người viết về thứ này, Manutius sẽ mở rộng vòng tay chào đón họ. Tất cả những gì chúng ta phải làm để lôi kéo họ là bắt đầu một xê ri sao cho thiên hạ biết ít nhiều. Chúng ta có thể gọi nó là... xem nào...”

“Tabula Smaragdina*,” Diotallevi nói.

“Gì hả? Không. Quá phức tạp. Cụm đó chẳng có nghĩa gì với ta cả. Không. Thứ chúng ta cần là thứ gì đó có thể gợi ý về một thứ khác...”

“*Vén màn thần Isis!**,” tôi nói.

“*Vén màn thần Isis*! Hay lắm. Hoan hô. Casaubon. Nó có Tutankhamen trong đó, con bọ hung của kim tự tháp. *Vén màn thần Isis*, bìa hơi phảng phất tà thuật, nhưng không đi quá đà. Nào ta tiếp tục. Nhóm thứ Hai: những người mua nó. Ta biết các cậu đang nghĩ gì, các bạn thân mến: Manutius không hứng thú với người mua. Nhưng chẳng có luật nào cho điều đó cả. Lần này, chúng ta sẽ bán sách của Manutius. Một bước tiến, thưa quý vị!”

“Nhưng còn có các nghiên cứu học thuật, và đó chính là lúc cần tới Garamond. Chúng ta sẽ xem qua các nghiên cứu lịch sử và các xê ri khác của các trường đại học và tìm cho mình một chuyên gia, một nhà tư vấn. Rồi chúng ta sẽ xuất bản ba hay bốn đầu sách một năm. Một xê ri hàn lâm, với một nhan đề trực tiếp nhưng không quá hình ảnh...”

“Hermetica,” Diotallevi nói.

“Tuyệt diệu. Cổ điển, cao quý. Các cậu hỏi ta: Vì sao lại bỏ tiền vào Garamond trong khi chúng ta có thể kiếm nhiều hơn với Manutius? Nhưng các xê ri học thuật sẽ có tác dụng như mồi câu, thu hút những người thông minh, họ sẽ đưa ra những đề xuất và chỉ ra những hướng mới. Và nó cũng sẽ hấp dẫn những người khác, những giáo sư Bramanti, họ sẽ được chuyển sang Manutius. Ta thấy rất hoàn hảo: Dự án Hermes, một hoạt động tốt đẹp, sạch sẽ, sinh lời sẽ củng cố vững mạnh thêm dòng chảy ý tưởng giữa hai nhà xuất bản... Đến phần thực thi,

https://thuviensach.vn

thưa quý vị. Sẽ có các thư viện phải ghé qua, các thư mục sách phải biên soạn, các catalog phải yêu cầu. Và tìm ra xem ở các nước khác người ta đã làm những gì rồi... Ai mà biết được có bao nhiêu người đã trượt khỏi tay chúng ta, những người ôm cả kho báu thế mà chúng ta đuổi cổ họ như những kẻ vô tích sự. Casaubon, trong lịch sử của kim loại, đừng quên bỏ một chút thuật giả kim vào. Vàng cũng là kim loại, ta tin vậy. Các bình luận của cậu cứ giữ đấy, sau hẵng dùng: cậu biết là ta cởi mở với những chỉ trích, đề xuất, phản đối, như tất cả những con người có văn hóa. Dự án này từ thời điểm này đi vào hoạt động."

"Này Signora Grazia, người kia đã chờ hai giờ đồng hồ rồi. Không thể đối xử với một tác giả như vậy được! Mời anh ta vào!" ông ta hét to để tận ngoài phòng tiếp tân cũng có thể nghe thấy.

https://thuviensach.vn

43

> Những kẻ gặp nhau ngoài đường... bí mật dâng mình cho các hoạt động Tà thuật, họ buộc mình hoặc xin được buộc mình với các Ác linh của Bóng tối, để thỏa mãn tham vọng, thù ghét, ái tình của bản thân, để làm - gói gọn trong một từ - Quỷ Dữ.
>
> − J. K. Huysmans, Preface to J. Bois, *Le satanisme et la magie*, 1895, tr. VIII-IX

Tôi đã nghĩ rằng Dự án Hermes là bản sơ phác của một ý tưởng, chứ không phải một kế hoạch hành động. Nhưng đó là tôi chưa hiểu về Signor Garamond. Vào những ngày sau đó, trong khi tôi nán lại muộn trong các thư viện tìm minh họa về kim loại, thì ở Manutius người ta đã tất bật vào việc.

Hai tháng sau tại văn phòng của Belbo, tôi tìm thấy, một ấn bản của *Parnassus In Nghiêng* vừa ra khỏi nhà in, với một bài dài, "Sự hồi sinh của huyền học," trong đó tiến sĩ huyền học Moebius nổi tiếng - một bút danh mới của Belbo, là nguồn gốc của thu nhập thêm đầu tiên của anh ta từ Dự án Hermes - nói về sự phục hưng kỳ diệu của những khoa học huyền bí trong thế giới hiện đại và tuyên bố rằng Manutius dự định bước vào hướng đi này với xê ri mới "*Vén màn thần Isis*".

Trong khi ấy, Signor Garamond đã viết thư tới nhiều mục điểm sách về huyền học, chiêm tinh học, tarot, ngành nghiên cứu vật thể bay không xác định, mỗi thư ký một tên, để hỏi xin thông tin về loạt sách mới mà Manutius công bố. Rồi thì các biên tập viên gọi điện tới cho Manutius, yêu cầu thông tin, và Signor Garamond làm ra vẻ bí mật, nói rằng ông ta vẫn chưa thể tiết lộ mười nhan đề đầu tiên dẫu chúng đang nằm ở nhà in. Theo cách này thế giới của những nhà huyền học, được khuấy động bởi nhịp trống cơm dai dẳng, giờ đã để ý tới Dự án Hermes.

"Chúng ta ngụy trang mình như một bông hoa," Signor Garamond nói sau khi triệu cả ba chúng tôi tới văn phòng mình, "rồi thì ong sẽ đàn đàn lũ lũ kéo đến."

Đó chưa phải hết. Garamond muốn cho chúng tôi xem tờ quảng cáo (ông ta gọi là dépliant*): một món đơn giản, bốn trang, nhưng in giấy bóng đẹp. Trang

https://thuviensach.vn

đầu tiên in thứ sẽ là bìa chung của các tít trong loạt sách này: một dạng dấu triện vàng (Garamond giải thích là Ngôi sao năm cánh của Solomon) trên nền đen; viền bìa là những chữ thập ngoặc đan vào nhau (nhưng là chữ thập ngoặc của châu Á, Garamond vội vã giải thích, theo chiều mặt trời, chứ không phải chữ thập ngoặc của Phát xít Đức thuận chiều kim đồng hồ). Ở trên cùng, nơi sẽ có tít của từng tựa sách, là dòng chữ "Còn bao điều bí ẩn nữa trên thiên đàng và mặt đất..." Tờ quảng cáo ca tụng những vinh quang của Manutius trong truyền bá văn hóa, rồi tuyên bố, với vài dòng bắt mắt, rằng thế giới hiện đại kiếm tìm những sự thật sâu hơn và chói tỏa hơn những gì khoa học có thể cung cấp: "Từ Ai Cập, từ Chaldea, từ Tây Tạng, một nguồn tri thức bị lãng quên - cho sự tái sinh tâm linh của phương Tây."

Belbo hỏi những tờ bướm này sẽ được phát tới đâu, và Garamond mỉm cười giống như ác thần của tiểu vương Assam, như Belbo hẳn sẽ miêu tả. "Ta đã đặt mua từ Pháp một danh mục tất cả các hội kín trên thế giới ngày nay. Nó tồn tại. Đây. Nhà xuất bản Henry Veyrier, có địa chỉ, mã bưu điện, số điện thoại. Nhìn qua đi, Belbo, và xóa những địa chỉ không phù hợp, bởi vì ta thấy có cả bọn dòng Tên, Opus Dei, Carbonari và Rotary. Tìm tất cả những bọn có khuynh hướng huyền bí. Ta đã gạch dưới một số rồi đấy."

Ông ta giở qua nó. "Đây: Hội Absolutist (những người tin vào biến hình), Hội Aetherius ở California (các quan hệ ngoại cảm với sao Hỏa), Hội Astara ở Lausanne (lời thề của bí mật tuyệt đối), Hội Atlantis ở California (giả kim thuật, Kabbalah, chiêm tinh học), Hội Cercle E.B. ở Perpignan (tận hiến cho Hator, nữ thần tình yêu và người bảo vệ Núi của Người chết), Hội Cercle Eliphas Levi ở Maule (ta không biết Levi này là kẻ nào; có lẽ là nhà nhân loại học người Pháp, hay kẻ nào cũng được), Hội Hiệp sĩ của Liên minh dòng Đền ở Toulouse, Hội Đoàn Druid xứ Gaul, Hội Couvent Spiritualiste de Jericho, Hội Mormon (ta đọc được về họ trong một truyện trinh thám, có thể họ không còn tồn tại nữa), Giáo hội Mithra ở Luân Đôn và Brussels, Giáo hội Satan ở Los Angeles... Cần ta đọc tiếp không?"

"Tất cả số này tồn tại thật sao?" Belbo hỏi.

"Số này và hơn thế nữa. Đến phần công việc, thưa các vị. Vạch ra một danh sách cuối cùng. Rồi chúng ta sẽ gửi đi. Bao gồm tất cả những kẻ ngoại quốc này; thông tin qua lại giữa bọn họ nhanh lắm. Còn một điều chúng ta phải làm nữa: chúng ta phải đi quanh những cửa hàng sách phù hợp, trò chuyện không chỉ với

https://thuviensach.vn

người bán sách mà cả khách hàng nữa. Nhắc nhở rằng có một xê ri như thế, như thế đang tồn tại."

Diotallevi phản đối, cho rằng chúng tôi không nên tự lộ diện theo cách ấy; chúng ta nên tìm người làm việc đó thay mình. Garamond bảo anh ta tìm vài người, "với điều kiện họ làm miễn phí."

"Đòi hỏi vậy là hơi nhiều," Belbo bình phẩm khi chúng tôi về tới văn phòng của anh ta.

Nhưng thánh thần chốn âm ty phù hộ chúng tôi. Đúng khoảnh khắc đó Lorenza Pellegrini bước vào, tỏa sáng huy hoàng hơn bất cứ khi nào, khiến Belbo cũng sáng lên theo. Nàng thấy những tờ bướm, liền sinh lòng tò mò.

Khi nghe nói về Dự án của nhà xuất bản hàng xóm, nàng reo lên: "Hay quá! Em có một người bạn rất cừ, một cựu thành viên của phái Tupamaro ở Uruguay, làm việc cho một tờ tạp chí tên là *Picatrix*. Anh ấy luôn đưa em tới các buổi gọi hồn. Ở đó em gặp một ngoại chất tuyệt vời; giờ thì lần nào hiện hồn anh ta cũng đòi phải đúng em mới được!"

Belbo nhìn Lorenza như thể muốn hỏi nàng gì đó, rồi đổi ý. Có lẽ anh ta đang trở nên quen dần với việc nghe về những người bạn đáng ngờ của Lorenza và đã quyết định chỉ lo lắng về những người gây nguy hiểm cho mối quan hệ của anh ta với nàng (liệu họ có lăng nhăng gì với nhau không?). Khi nàng nhắc tới *Picatrix*, anh ta thấy mối đe dọa không phải của viên đại tá mà của cái tay cựu Tupamaro rất cừ kia. Nhưng giờ Lorenza đang nói về điều khác, đang bảo chúng tôi rằng nàng ghé qua nhiều tiệm sách nhỏ bán loại sách mà "*Vén màn thần Isis*" muốn xuất bản.

"Các anh à, tuyệt lắm ấy," nàng đang nói. "Họ kể tất cả về các thảo dược hay liệt kê những hướng dẫn để làm một người tí hon, hãy nhớ Faust đã làm gì với nàng Helen thành Troy. Ôi, Jacopo, bọn mình làm đi! Em thích có người tí hon của anh, và rồi bọn mình nuôi nó như một con chó chồn. Dễ thôi, trong sách nói: anh chỉ phải lấy một hạt giống người cho vào ống nghiệm. Việc đó khó gì với anh đâu - đừng đỏ mặt, ngốc à. Rồi anh trộn nó với chất hippomene, là một loại chất lỏng tiết ra - không, không phải tiết ra - dùng từ gì nhỉ?"

"Tiết ra," Diotallevi đề xuất.

"Thật à? Thôi kệ đi, chất ấy là do lừa ngựa cái có chửa sinh ra. Em thấy thứ này hơi khó lấy hơn. Nếu em là lừa ngựa cái, em sẽ chẳng thích người ta tới lấy hippomene của em, đặc biệt là người lạ, nhưng em nghĩ anh có thể mua theo gói, như hương ấy. Rồi anh bỏ tất cả vào một cái nồi và để nó ngâm trong bốn mươi

https://thuviensach.vn

ngày, và từng chút từng chút một anh sẽ thấy một hình hài bé xíu tượng hình, một bào thai, rồi hai tháng sau trở thành một người tí hon nhỏ bé đáng yêu, và anh ta nhảy ra, sẵn lòng hầu hạ anh. Và không bao giờ chết: họ thậm chí còn đặt hoa lên mộ anh sau khi anh qua đời nữa!"

"Thế còn khách ở các hiệu sách đó thì sao?"

"Những người rất tuyệt, họ đàm đạo với các thiên thần, họ làm ra vàng, họ là phù thủy chuyên nghiệp có khuôn mặt đúng là của phù thủy chuyên nghiệp..."

"Mặt của một phù thủy chuyên nghiệp thì trông thế nào?"

"Cái mũi khoằm, đôi mày rậm kiểu Nga, mắt nhìn xuyên thấu người đối diện. Tóc dài, như họa sĩ ngày xưa, và có râu, không dày, với những khoảng trống giữa cằm và má, rồi thì bộ ria rủ ra trước và đổ thành từng chùm trên môi, nhưng đó là đương nhiên, bởi vì môi họ mỏng, thương ghê cơ, và răng họ chìa ra. Họ không nên cười, với bộ răng đó, nhưng họ lại cười, rất ngọt ngào, nhưng đôi mắt - em nói chúng xuyên thấu người đối diện đúng không? - nhìn anh theo cách rất là đáng sợ."

"Những khuôn mặt hermetica," Diotallevi bình luận.

"Thật sao? Ồ, vậy anh hiểu rồi đấy. Khi ai đó bước vào hỏi một cuốn sách, chẳng hạn sách về những lời cầu khấn chống lại ác linh, họ lập tức nói ra đúng tên với người bán sách, và tất nhiên, nó luôn là một tít sách mà anh ta không có trong tiệm. Nhưng rồi, nếu hai người kết bạn và anh hỏi xem liệu cuốn sách đó có công hiệu không, họ lại mỉm cười cưng chiều cứ như đang nói chuyện với con trẻ, và họ nói rằng với thứ như thế anh phải thật sự cẩn thận. Rồi họ kể anh nghe về những trường hợp quỷ dữ làm những chuyện khủng khiếp với bạn bè của họ, nhưng khi anh sợ run lên, họ bảo rằng thường đó chỉ là chứng rối loạn phân ly. Nói cách khác, anh sẽ chẳng bao giờ biết họ có tin hay không. Đôi khi người bán sách tặng em những que hương làm quà, một lần có một người trong số họ đưa cho em một bàn tay nhỏ bằng ngà voi để che mắt ma quỷ."

"Vậy thì, nếu có dịp," Belbo nói với nàng, "trong khi em đang tìm kiếm ở những chỗ ấy, hãy hỏi họ có biết gì về xê ri mới của Manutius không, và chìa cho họ xem tờ bướm của bọn anh."

Lorenza đi khỏi mang theo một tá tờ bướm. Tôi đoán rằng trong những tuần sau đó nàng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, nhưng ngay cả khi ấy tôi cũng không thể tin nổi mọi việc có thể diễn tiến nhanh đến vậy. Chỉ trong vài tháng, Signora Grazia đơn giản là không thể theo kịp nổi các Quỷ giả như chúng tôi gọi

https://thuviensach.vn

những TGTT say mê huyền thuật. Và, với đúng bản chất của họ, họ kéo đến lũ lượt hàng bầy.

https://thuviensach.vn

44

> Cầu khấn các lực của Bảng Hợp nhất bằng các công cụ thuộc Nghi thức Tối cao Pentagram, với Linh hồn Chủ động và Bị động, với Eheieh và Agla. Quay lại Ban thờ, và ngâm lời Khấn gọi Hồn Enochian sau đây: Ol Sonuf Vaorsag Goho lad Balt, Lonsh Calz Vonpho, Sobra Z-ol Ror I Ta Nazps, od Graa Ta Malprg... Ds Hol-q Qaa Nothoa Zimz, Od Commah Ta Nopbloh Zien...
>
> − Israel Regardie, *Original Account of the Teachings, Rites and Ceremonies of the Hermetic Order of the Golden Dawn, Ritual for Invisibility*, St. Paul. Nhà xuất bản Llewellyn, 1986, tr. 423

Chúng tôi gặp may; cuộc gặp đầu tiên rất tốt đẹp, ít nhất là tính theo mục đích ban đầu của nhóm.

Dịp này, cả bộ ba Belbo, Diotallevi và tôi đều có mặt đợi khách, rồi khi vị khách bước vào, chúng tôi suýt hét lên mãn nguyện. Ông khách có bộ mặt Hermetica mà Lorenza Pellegrini đã mô tả, và hơn thế, lão mặc tuyền một màu đen.

Lão e dè nhìn quanh rồi tự giới thiệu: giáo sư Camestres. Nghe câu hỏi "Giáo sư ngành nào ạ?", lão phác một cử chỉ mơ hồ như đang yêu cầu chúng tôi thận trọng hơn. "Xin thứ lỗi cho tôi," lão nói, "tôi không biết liệu các ngài đây quan tâm tới chủ đề này thuần túy từ quan điểm chuyên môn, thương mại, hay là các ngài có quan hệ với một tổ chức huyền bí nào đó..."

Chúng tôi trấn an lão về điểm này.

"Có lẽ tôi hơi thận trọng quá," lão nói, "nhưng tôi thực không muốn liên can mảy may gì tới đám thành viên OTO." Thấy vẻ ngơ ngác trên mặt chúng tôi, lão giải thích thêm: "Ordo Templi Orientis, tổ chức bí mật của những môn đệ tự xưng còn lại của Aleister Crowley*... Tôi thấy rằng các ngài chẳng liên quan... Vậy càng hay: từ phía các ngài sẽ không có định kiến nào." Lão đồng ý ngồi xuống cái đã. "Bởi vì, các ngài biết đấy, tác phẩm tôi muốn đưa các ngài xem bây giờ đã dũng cảm chọn lập trường đối chọi lại với Crowley. Tất cả chúng tôi, trong đó có tôi, vẫn trung thành với những mặc khải của *Liber AL vel legis** mà, chắc các ngài cũng biết, do một trí tuệ cao minh có tên Aiwaz đã đọc cho Crowley

https://thuviensach.vn

chép lại ở Cairo vào năm 1904. Những lời trong đó đến nay vẫn được các tín đồ OTO tuân theo. Có bốn ấn bản, bản đầu tiên xuất hiện chín tháng trước khi chiến tranh bùng nổ ở Balkan, bản thứ Hai chín tháng trước ngày bùng nổ Thế chiến thứ Nhất, bản thứ ba chín tháng trước Chiến tranh Trung-Nhật, bản thứ Tư chín tháng trước các cuộc thảm sát trong Nội chiến Tây Ban Nha...”

Tôi không thể không bắt tréo ngón tay hy vọng không có gì xấu sắp xảy ra. Lào để ý thấy, liền nhếch một nụ cười đưa đám: “Tôi hiểu sự e sợ của ngài. Thứ mà tôi mang đến cho các ngài đây chính là ấn bản thứ năm của cuốn sách trên. Các ngài sẽ thắc mắc rằng liệu chín tháng nữa chuyện gì sẽ xảy ra đây? Chẳng có gì cả đâu, thưa các ngài, xin hãy an lòng. Bởi vì thứ mà tôi đang đề xuất đây là một *Liber legis* mở rộng, do tôi đã có cái may mắn rằng vị khách ghé thăm tôi không chỉ là một trí tuệ cao minh mà chính là bản thân Al, nguyên lý tối cao - ấy là Hoor-paar-Kraat, thể song hành hay người anh em song sinh huyền bí của Ra-Hoor-Khuit. Mối bận tâm duy nhất của tôi, cũng nhằm mục đích xua đuổi những ảnh hưởng tà ác, là công trình của tôi được xuất bản trước đông chí.”

“Tôi nghĩ chuyện đó có thể thu xếp được,” Belbo nói.

“Tôi rất mừng. Cuốn sách này sẽ làm chấn động giới tín đồ, bởi như các ngài rồi sẽ ngộ ra, nguồn tin huyền bí của tôi có tính nghiêm túc và xác thực cao hơn của Crowley. Tôi không biết làm sao mà Crowley có thể tiến hành Nghi lễ Ác thú mà không có ý niệm gì trong đầu về Nghi thức Kiếm. Chỉ duy nhất bằng cách khai kiếm, ta mới có thể thấu rõ được bản chất của Mahapralaya, nói cách khác là Con Mắt Thứ Ba của Kundalini. Và cũng trong biểu tượng số của ông ta, tất cả dựa trên con Số của Quỷ, ông ta không tính tới các Số mới: 93, 118, 444, 868 và 1001.”

“Những số đó có nghĩa gì?” Diotallevi bỗng trở nên chú tâm liền cất tiếng hỏi.

“À,” giáo sư Camestres đáp, “như đã được nói trong cuốn *Liber legis* đầu tiên, mỗi con số đều vô hạn và bởi vậy không có sự khác biệt thực sự nào!”

“Tôi hiểu,” Belbo đáp. “Nhưng sao anh không nghĩ tất cả những thứ này hơi khó hiểu với độc giả phổ thông?”

Camestres gần như nhảy dựng khỏi ghế. “Không thể nào, đây là kiến thức tuyệt đối không thể thiếu. Bất cứ kẻ nào tiếp cận những bí mật này mà không có sự chuẩn bị đúng đắn thì sẽ lao đầu xuống Địa ngục hết! Thậm chí dù có công bố chúng dưới hình thức che đậy nào đó, xin hãy tin tôi đi, tôi cũng đang tự rước lấy

https://thuviensach.vn

nguy hiểm. Tôi làm việc trong môi trường thờ phụng Quỷ, nhưng triệt để hơn Crowley: các ngài sẽ thấy, trong những trang viết của tôi *congressus cum daemone**, những đòi hỏi về việc bài trí điện thờ và sự hợp nhất xác thịt cùng Ả điếm thành Babylon và con Quái vật mà nàng cưỡi. Crowley dừng ở cái gọi là giao hòa xác thịt trái tự nhiên, trong khi tôi tiến hành nghi thức vượt xa tầm Quỷ như chúng ta quan niệm. Tôi chạm tới cái không thể nhận thức, sự tinh thuần tuyệt đối của yêu thuật, ngưỡng xa nhất của Bas-Aumgn và Sa-Ba-Ft...”

Belbo chỉ còn phải làm mỗi một việc là thăm dò khả năng tài chính của Camestres. Anh ta làm việc ấy bằng những câu dài dòng, vòng vo, và cuối cùng thì cũng rõ một vấn đề là, giống Bramanti hôm trước, vị giáo sư này không hề có ý tưởng tự bỏ vốn in. Rồi tiếp đến giai đoạn tống cổ, bằng đề nghị nhẹ nhàng ràng liệu chúng tôi có thể giữ bản thảo một tuần không, chúng tôi sẽ xem, và rồi chúng ta sẽ quyết định. Nhưng đến đây thì Camestres ôm chặt bản thảo vào ngực, tuyên bố rằng lão chưa từng bị ai đối xử với lòng ngờ vực như vậy, rồi dông thẳng ra cửa, úp mở rằng lão có những phương cách, không phải bình thường đâu, để khiến chúng tôi phải hối hận vì đã lăng mạ lão.

Nhưng chẳng bao lâu sau chúng tôi có cơ man là bản thảo từ những TGTT phù hợp. Cũng cần lọc sơ bởi vì số sách này còn dùng để bán. Không đủ sức đọc hết tất cả, chúng tôi chỉ liếc qua mục lục, các bảng chỉ mục, một ít nội dung, rồi đem trao đổi những gì mình phát hiện ra.

https://thuviensach.vn

45

Và từ đây nổi lên câu hỏi lạ thường: Liệu có phải người Ai Cập đã biết về điện?

− Peter Kolosimo, *Terra senza tempo*,
Milano, Sugar, 1964, tr. 111

“Tôi có một bản thảo về những nền văn minh đã biến mất và những vùng đất bí ẩn,” Belbo nói. “Có vẻ như từng có một lục địa tên Mu nằm đâu đó quanh nước Úc và từ đây những làn sóng di cư khổng lồ đã tỏa đi. Một bộ phận tới Avalon, một tới Caucasus và thượng nguồn sông Ấn; rồi còn có người Celt và những người sáng lập nên nền văn minh Ai Cập, cuối cùng là những người dựng nên Atlantis...”

“Bình cũ rồi. Nếu anh muốn sách về Mu, tôi có thể chất đầy bàn anh luôn,” tôi nói.

“Nhưng tác giả này có thể bỏ tiền. Chưa kể ông ta có một chương thật hay về những cuộc di cư của người Hy Lạp tới Yucatán và câu chuyện về bức phù điêu ở Chichén Itzá tạc một chiến binh nom như đúc cùng một khuôn với lính La Mã. Như hai giọt nước...”

“Tất cả mũ giáp trên đời đều có lông chim hoặc đuôi ngựa,” Diotallevi bảo. “Đó đâu phải bằng chứng.”

“Không phải với anh, mà với anh ta. Anh ta phát hiện ra tất cả các nền văn minh đều thờ rắn và kết luận rằng có một cội rễ chung...”

“Kẻ nào mà không thờ rắn chứ?” Diotallevi nói. “Tất nhiên là trừ những Người được Lựa chọn.”

“Họ thờ bê.”

“Chỉ trong phút yếu lòng thôi. Tôi sẽ từ chối bản thảo này dù anh ta có tự bỏ tiền. Chủ nghĩa Celt và Aryan, Kali yuga, sự suy thoái của phương Tây, linh đạo SS. Bảo tôi hoang tưởng cũng được nhưng tôi thấy hắn nói cứ như một tên phát xít.”

“Với Garamond, đó không nhất thiết là trở ngại.”

“Không, nhưng cái gì cũng có giới hạn. Đây có một cuốn sách về thần lùn, nữ thủy thần, kỳ nhông, yêu tinh, tiên nữ không trung, các vị tiên, nhưng nó cũng

https://thuviensach.vn

kéo cả nguồn gốc của nền văn minh Aryan vào. Bọn SS hiển nhiên là hậu duệ của Bảy chú lùn."

"Không phải Bảy chú lùn mà là hoàng tộc Nibelung."

"Các chú lùn mà nó nhắc đến là những Người Tí hon ở Ireland. Bọn tiên mới xấu, còn Người Tí hon tốt, chỉ tinh nghịch thôi."

"Bỏ qua đi. Thế còn anh, Casaubon? Anh tìm thấy gì?"

"Một bản thảo về Christopher Columbus: nó phân tích chữ ký của ông ta và phát hiện trong ấy có một chỗ nhắc tới kim tự tháp. Mục đích thực sự của Columbus là tái dựng Đền Jerusalem bởi vì ông ta là đại thủ lĩnh của Dòng-Đền-tha-hương. Là một người Do Thái Bồ Đào Nha và bởi vậy là một chuyên gia Kabbalah, ông ta sử dụng bùa chú để trấn bão và vượt qua bệnh hoại huyết. Tôi không xem bản thảo nào về Kabbalah bởi vì tôi cho là Diotallevi đang duyệt chúng."

"Các chữ cái Hebrew sai toét hết cả, sao chép lại từ đám sách giải mộng."

"Hãy nhớ chúng ta đang tìm bản thảo cho *Vén màn thần Isis*. Tránh xa việc nghiên cứu văn tự ra. Nếu các Quỷ giả thích lấy các chữ cái Hebrew từ sách giải mộng thì cứ để họ lấy. Vấn đề tôi đang mắc phải là tất cả các bản thảo về Hội Tam điểm. Signor Garamond bảo tôi phải rất cẩn thận ở đây; ông ta không muốn vướng vào bút chiến giữa các dòng. Nhưng tôi sẽ không bỏ qua bản thảo này, nó là về hệ thống ký hiệu Tam điểm trong hang động Lourdes. Hoặc bản thảo về một đức ông bí hiểm, có lẽ là bá tước de Saint-Germain, một người bạn thân thiết của Franklin và Lafayette, người xuất hiện vào thời khắc sáng tạo ra lá cờ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Nó giải thích rất tốt ý nghĩa của các ngôi sao trên lá cờ, nhưng đâm ra lúng túng khi nói về các đường sọc."

"Bá tước de Saint-Germain!" tôi thốt lên. "Chà chà!"

"Anh biết ông ta?"

"Nếu tôi nói là có, các anh cũng chả tin. Thôi quên đi. Còn đây, thưa các vị, là một quái tác bốn trăm trang chê bai những sai lầm của khoa học hiện đại. Nguyên tử, một lời nói dối Do Thái. Sai lầm của Einstein và bí mật huyền hoặc của năng lượng. Ảo tưởng của Gallileo và bản chất phi vật chất của mặt trời và mặt trăng."

"Cùng hướng đó," Diotallevi nói, "thứ tôi thích nhất là bản luận về khoa học theo Fort này."

"Là gì vậy?"

https://thuviensach.vn

“Đặt theo tên của Charles Hoy Fort, kẻ tập hợp một bộ sưu tập khổng lồ các mẩu tin không thể lý giải. Một trận mưa ếch ở Birmingham, những bậc thang bí hiểm và dấu vết cắn mút trên rìa một vài ngọn núi, những bất thường trong tiến động của các phân điểm, những chữ khắc trên thiên thạch, tuyết đen, mưa máu, những sinh vật có cánh ở độ cao tám ngàn mét trên Palermo, những bánh xe phát sáng trên biển, hóa thạch người khổng lồ, một trận mưa lá khô ở Pháp, mưa sinh vật sống ở Sumatra, và đương nhiên, tất cả những dấu hiệu khắc trên Machu Picchu cùng các đỉnh núi khác ở Nam Mỹ là bằng chứng cho thấy nơi đây đã được tàu vũ trụ hùng mạnh viếng thăm từ thời tiền sử. Chúng ta không đơn độc trong vũ trụ này.”

“Không tôi,” Belbo nói. “Nhưng điều đặc biệt làm tôi tò mò là năm trăm trang về kim tự tháp này. Các anh có biết kim tự tháp Cheops nằm ngay trên vĩ tuyến ba mươi, cũng là vĩ tuyến cắt qua dải đất rộng lớn nhất cao hơn mực nước biển không? Rằng các tỉ lệ hình học mà người ta tìm thấy ở kim tự tháp Cheops trùng khớp với tỉ lệ hình học của di chỉ Pedra Pintada giữa rừng già Amazon? Rằng người Ai Cập sở hữu hai con rắn có lông vũ, một con trên ngai vàng của Tutankhamen, con còn lại trên kim tự tháp Saqqara, và con rắn thứ Hai này trỏ tới Quetzalcoatl?”

“Quetzalcoatl thì liên quan gì tới rừng già Amazon nếu ông ta là thánh thần của Mexico?” tôi hỏi.

“Ồ, có lẽ tôi bỏ sót một mối liên kết. Nhưng về vấn đề này, các anh giải thích thế nào cái thực tế rằng các pho tượng ở Đảo Phục sinh là những cự thạch giống hệt như tượng của người Celt? Hoặc việc một vị thần ở quần đảo Polynesia có tên Ya rõ ràng là Yod của người Do Thái, vị đại thiện thần cổ đại hùng mạnh Io-v’ của Hungary cũng thế? Hoặc việc một cảo bản Mexico cổ đại mô tả Trái đất hình vuông được biển cả bao bọc, ở chính giữa là một kim tự tháp mà trên bệ có chữ Aztlán, phát âm gần với Atlas và Atlantis? Vì sao kim tự tháp xuất hiện ở cả hai bên bờ Đại Tây Dương?”

“Bởi vì xây kim tự tháp thì dễ hơn xây các khối cầu. Bởi vì gió tạo ra những đụn cát hình kim tự tháp chứ không phải hình đền Parthenon.”

“Tôi ghét tinh thần của Khai sáng,” Diotallevi nói.

“Để tôi nói tiếp. Ở Ai Cập thời tiền sử, cỗ xe của mặt trời là một xe trượt. Bởi vì Ai Cập không có tuyết để mà trượt nên nguồn gốc của xe trượt chắc chắn phải là Bắc Âu. Hãy nghĩ đến xe trượt của Ông già Tuyết...”

https://thuviensach.vn

Tôi đâu thể dễ dàng cho qua: “Trước khi phát minh ra bánh xe, người ta dùng xe trượt để đi.”

“Đừng chen ngang chứ. Cuốn sách này nói rằng trước tiên anh xác định các tương đồng rồi anh tìm nguyên nhân. Và nó còn nói, xét kỳ cùng, nguyên nhân hoàn toàn có tính khoa học. Người Ai Cập đã biết về điện. Không có điện họ không thể nào làm được điều họ đã làm. Một kỹ sư người Đức chịu trách nhiệm về hệ thống thoát nước ở Baghdad đã khám phá ra những pin điện vẫn còn hoạt động có niên đại từ thời Sassanid. Tại các địa điểm khảo cổ của Babylon, người ta cũng đã tìm thấy những bộ tích điện được chế tạo ra từ cách đây bốn ngàn năm. Và, sau cùng, Hòm bia Giao ước là một loại két sắt điện có khả năng phóng ra luồng điện năm trăm vôn.”

“Tôi từng xem điều này trong một bộ phim.”

“Thì đã sao? Anh nghĩ những người viết kịch bản lấy ý tưởng từ đâu? Hòm bia kia được làm từ gỗ cây keo, trong và ngoài mạ vàng, tức cùng nguyên lý với tụ điện, hai vật dẫn điện được ngăn cách bởi một điện môi. Nó được đặt ở một chỗ khô ráo, nơi mà từ trường đạt tới năm trăm hay sáu trăm vôn trên một mét dọc. Nghe nói vua Porsena đã dùng điện để giải phóng vương quốc khỏi một con vật đáng sợ tên là Volt.”

“Đó là lý do vì sao Alessandro Volta chọn cái bút danh ngoại lai ấy. Trước đấy, tên của ông ấy giản dị là Szmrszlyn Khraznapahwshskij thôi.”

“Hãy nghiêm túc đi. Ngoài bản thảo, tôi cũng nhận được các bức thư hứa hẹn những tiết lộ về mối liên quan giữa nữ thánh Joan xứ Arc với *Sách của bà đồng*, giữa con quỷ Lilith trong sách cổ Do Thái và Mẹ Vĩ đại lưỡng tính, giữa mã di truyền và bảng chữ cái sao Hỏa, giữa trí tuệ bí ẩn của cây cỏ, vũ trụ học, phân tâm học và Marx cùng Nietzsche theo góc nhìn của một khoa thiên thần học mới, giữa Con Số Vàng và Hẻm Núi Lớn, Kant và huyền học, những nghi lễ bí truyền Eleusis với nhạc jazz, Cagliostro với năng lượng nguyên tử, đồng tính luyến ái với Ngộ đạo, golem với xung đột giai cấp. Nói tóm lại, một bức thư hứa hẹn một công trình tám tập về Chén thánh và Thánh tâm.”

“Chính đề nằm ở đâu? Rằng Chén thánh là một phúng dụ về Thánh tâm hay rằng Thánh tâm là một phúng dụ về Chén thánh?”

“Tôi nghĩ tác giả đó muốn theo cả hai cách. Tóm gọn lại, thưa các ngài, tôi không biết đi theo đường nào nữa. Chúng ta nên tham vấn Signor Garamond.”

Vậy là chúng tôi kéo đi hỏi ý kiến ông ta. Ông ta bảo rằng nguyên tắc ở đây là không ném thứ gì đi hết và ai cũng đáng được chúng tôi gặp.

https://thuviensach.vn

“Nhưng hầu hết thứ này nhắc lại những gì ông có thể thấy ở bất kỳ sạp báo vỉa hè nào,” tôi phản biện. “Thậm chí các tác giả có sách in cũng sao chép của nhau, dẫn lời nhau như là nguồn đảm bảo xác thực, nói một cách hình ảnh là tất cả đều lấy cơ sở chứng cứ từ một câu của triết gia Iamblicus.”

“Ồ,” Garamond bảo, “vậy cậu định bán cho người đọc thứ mà họ không biết mô tê gì ấy hả? Các cuốn sách *Vén màn thần Isis* phải tập trung vào đúng những chủ đề như tất cả những cuốn khác. Chúng xác nhận lẫn nhau, thế nên chúng mới đúng. Đừng bao giờ tin vào những sáng tạo mới.”

“Thưa vâng,” Belbo đáp, “nhưng chúng tôi không thể luận ra xem cái gì là hiển nhiên, cái gì không. Chúng tôi cần một cố vấn.”

“Loại cố vấn nào?”

“Tôi không biết. Ông ta phải ít cả tin hơn một Quỷ giả, nhưng ông ta cũng phải hiểu biết thế giới của họ. Rồi từ đó chỉ cho chúng tôi biết chúng tôi nên đi đường nào trong tín ngưỡng Hermes. Một nghiên cứu viên nghiêm túc về tín ngưỡng Hermes Phục hưng...”

“Và ngay khi anh trao tay ông ta bản thảo Chén thánh và Thánh tâm, ông ta liền lao ra khỏi phòng, đóng sầm cửa lại,” Diotallevi tiếp lời.

“Không nhất thiết.”

“Tôi biết một người có vẻ rất hợp tiêu chuẩn,” tôi nói. “Ông ta đảm bảo uyên bác; ông ta tiếp nhận những thứ này tương đối nghiêm túc nhưng với một sự tao nhã, thậm chí là châm biếm, tôi nghĩ thế. Tôi gặp ông ta ở Brazil nhưng hẳn bây giờ ông ấy cũng đang ở Milan. Chắc chắn tôi còn lưu số ông ta đâu đó.”

“Liên hệ đi,” Garamond nói. “Ướm thử xem. Xem giá cả thế nào. Và hãy cố tận dụng ông ta cho cả dự án cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại nữa.”

Agliè có vẻ rất vui khi thấy tôi liên lạc. Ông ta hỏi về nàng Amparo quyến rũ và khi tôi bóng gió rằng mọi chuyện đã qua, ông ta xin lỗi và đưa ra vài bình luận khéo léo về việc một người trẻ tuổi có thể luôn dễ dàng bắt đầu một chương mới trong đời mình. Tôi nhắc tới một dự án sách. Ông ta tỏ ra quan tâm, nói rằng sẽ rất vui lòng được gặp chúng tôi và ấn định ngày giờ gặp, ở nhà ông ta.

Kể từ ngày Dự án Hermes ra đời cho tới hôm ấy, tôi đã vô tâm tiêu khiển trên công sức của bao người khác. Giờ thì Họ đang chuẩn bị chìa hóa đơn ra. Tôi chẳng qua chỉ là một con ong chẳng khác gì những con mà chúng tôi muốn quyến rũ; và, cũng giống như chúng, tôi nhanh chóng bị dụ tới một bông hoa dù tôi vẫn còn chưa biết đó là hoa gì.

https://thuviensach.vn

46

Trong ngày, ngươi sẽ tới chỗ con ếch vài lần và thốt lời cầu khấn.

Và ngươi xin nó làm những phép mầu ngươi ao ước... Trong khi ấy, ngươi sẽ khía một hình chữ thập lên nó để dùng nó làm vật tế.

− Theo một nghi lễ tôn giáo của Aleister Crowley

Agliè sống trong khu Piazzale Susa: một con phố hơi hẻo lánh, một tòa nhà thời chuyển giao thế kỷ, phong cách Nghệ thuật mới trang nhã. Lão quản gia già bận áo khoác kẻ sọc mở cửa và dẫn chúng tôi vào một phòng khách nhỏ, bảo chúng tôi ngồi đó đợi bá tước.

"Vậy ra ông ấy là bá tước," Belbo thì thầm.

"Tôi chưa bảo anh sao? Ông ta là bá tước Saint-Germain tái sinh."

"Ông ấy không thể tái sinh nếu ông ấy chưa bao giờ chết," Diotallevi nói. "Có chắc ông ấy không phải Ahasuerus, người Do Thái lang thang, không?"

"Theo một số người, bá tước de Saint-Germain cũng từng là vua Ahasuerus*."

"Thấy chưa?"

Agliè bước vào, vẫn hoàn hảo không chê vào đâu được như thường lệ. Ông ta bắt tay chúng tôi và xin lỗi: một cuộc gặp mệt mỏi, quả tình không hề được báo trước, buộc ông ta phải nán lại trong thư phòng thêm mươi phút hoặc hơn. Ông ta bảo viên quản gia mang cà phê tới và xin chúng tôi hãy cứ thoải mái như ở nhà. Rồi ông ta đi ra, vén một tấm rèm nặng bằng da cũ. Đó không phải là cửa, và trong lúc thưởng thức cà phê, chúng tôi nghe thấy những giọng kích động vang ra từ phòng bên. Thoạt tiên chúng tôi trò chuyện rôm rả để tránh nghe bên kia, rồi Belbo đưa ra ý kiến rằng có lẽ chúng tôi đang làm phiền họ. Trong một khắc im lặng, chúng tôi nghe thấy một giọng nói, và một câu nói dấy lên nỗi tò mò.

Diotallevi đứng dậy bước tới, ra vẻ muốn chiêm ngưỡng một bản in thế kỷ mười bảy treo trên mảng tường cạnh rèm. Nó vẽ hình một hang núi, những người hành hương đang trèo bảy bậc thang tiến đến đó. Chả mấy chốc cả ba chúng tôi đều giả bộ nghiên cứu bản in.

https://thuviensach.vn

Người đàn ông mà chúng tôi nghe thấy chắc chắn là Bramanti, và câu đó là: "Xin làm rõ cho, tôi không gieo ma quỷ vào nhà người khác!"

Ngày hôm ấy chúng tôi nhận ra rằng Bramanti không chỉ có khuôn mặt heo vòi mà cả giọng nói heo vòi.

Giọng nói kia thuộc về một người lạ: một giọng nặng âm Pháp và chói tai, gần như kích động. Đôi lúc là giọng Agliè xen vào, nhẹ nhàng và hòa giải.

"Thôi nào, các anh," giờ ông ta đang nói, "các anh đã nhờ cậy đến sự phân xử của tôi, và tôi rất vinh dự, nhưng nếu đã vậy các anh phải lắng nghe tôi. Trước hết cho phép tôi được nói rằng anh, Pierre thân mến, anh đã khinh suất, ít nhất là vậy, khi viết lá thư kia..."

"Vấn đề hết sức đơn giản, Monsieur le Comte," giọng Pháp đáp lại. "Signor Bramanti này đây, ông ta viết một bài báo, trên một ấn phẩm mà tất cả chúng ta đều kính trọng, trong đó ông ta thỏa thích đả kích khá nặng nề một số thành viên giáo phái Lucifer, bảo họ làm bánh thánh bay dù không tin vào Phép Lạ Thánh Thể, rồi chuyển hóa bạc, vân vân và vân vân. Bon, ai cũng biết rằng chỉ có Église Luciférienne duy nhất đã được công nhận là nơi mà tôi đây là thầy ngưu tế và người cầu hồn khiêm nhường, và ai cũng biết nhà thờ của tôi không chìm đắm trong thứ Satan giáo thô bỉ và không dùng bánh thánh làm món ratatouille* - những thứ chỉ đáng với chainoine* Docre ở Saint-Sulpice. Trong thư tôi đã nói rằng chúng tôi không phải những đệ tử Satan kiểu cũ thờ phụng Grand Tenancier du Mal*, và rằng chúng tôi không cần phải nhại lại Giáo hội La Mã với tất cả những hộp đựng bánh thánh đó cùng những - comment dit-on*? - áo lễ đó... Chúng tôi là, au contraire*, những người thờ thần Trí tuệ, như tất cả thế giới này đều biết, và với chúng tôi, Luciferre là gốc của Thiện. Có chăng thì Adonai* mới là gốc của Ác, bởi vì Hắn đã sáng tạo ra cái thế giới này trong khi Luciferre đã cố phản đối..."

"Được rồi," Bramanti giận dữ nói. "Tôi công nhận có thể tôi đã bất cẩn, nhưng không phải vì vậy mà hắn có quyền đe dọa tôi bằng trò phù thủy!"

"Mais voyons*! Đúng là ngoa dụ! Chính anh mới là người, ngược lại, khiến tôi dùng trò envoûtement*!"

"Ồ tất nhiên rồi, tôi và các sư huynh của mình rỗi thời gian mà rải quỷ con khắp nơi! Chúng tôi thực hành Giáo lý và Nghi thức Phép thuật Cao cấp: chúng tôi không phải bọn thầy bùa!"

https://thuviensach.vn

“Monsieur le Comte, tôi thỉnh cầu ngài. Signor Bramanti nổi tiếng thân quen với tu viện trưởng Boutroux, và ngài cũng biết rất rõ rằng người ta đồn lão thầy tu này đã xăm hình khổ giá lên gót chân để có thể giẫm lên Chúa, hay đúng hơn, lên... Chậc, bảy ngày trước tôi gặp tu viện trưởng này ở hiệu sách Du Sangreal, ngài biết đấy; lão nhếch mép cười với tôi, rất gian xảo, như thói quen của lão, và lão bảo tôi, ‘Ồ, mấy tối nữa chúng ta sẽ sớm nghe tin về nhau.’ Nói thế nghĩa là gì, mấy tối nữa? Nó có nghĩa rằng, hai tối sau đó, các cuộc viếng thăm bắt đầu. Tôi đang chuẩn bị lên giường đi ngủ thì cảm thấy sô cô la dính vào mặt, sô cô la lỏng ấy, ngài hiểu không; những thứ đó không khó nhận ra.”

“Có khi anh đã cọ gót dép vào thảm.”

“Vâng, vâng, vậy thì tại sao đồ đạc lại bay? Vì sao một trong các nồi cất của tôi đập vào đầu tôi, và tượng Baphomet bằng nhựa của tôi, nó rơi xuống sàn, mà đó là một kỷ vật của người cha đã khuất của tôi, rồi thì trên tường xuất hiện ba chữ viết màu đỏ, lời tục tĩu mà tôi không tiện nói ra đây, hein*? Ngài biết rõ rằng không quá một năm trước Monsieur quá cố Gros buộc tội lão tu viện trưởng kia làm thuốc đắp bằng cứt, dùng cách nói này xin ngài bỏ quá cho, thế là lão kết ông ấy tội chết, và hai tuần sau, Monsieur Gros đáng thương chết một cách bí ẩn. Lão Boutroux này là kẻ đầu độc, hội đồng phân xử danh dự do dòng Cơ đốc giáo Martin ở Lyon triệu tập đã kết luận như vậy...”

“Xuyên tạc,” Bramanti gầm lên.

“À, đó! Một phiên tòa về những vấn đề thuộc loại này luôn dựa vào chứng cớ gián tiếp...”

“Phải, nhưng không ai trong phiên tòa nhắc tới một thực tế rằng Monsieur Gros là tay nghiện rượu bị xơ gan giai đoạn cuối.”

“Đừng enfantine*! Phép phù thủy diễn tiến bằng những con đường tự nhiên, nếu một người có bệnh xơ gan, người ta sẽ đánh vào bệnh xơ gan của người ấy. Đó là điều sơ đẳng trong tà thuật...”

“Thế thì tất cả những người chết vì bệnh xơ gan đều có thể đổ tội cho Boutroux hết. Đừng làm tôi buồn cười!”

“Vậy làm ơn hãy cho tôi biết, chuyện gì đã xảy ra ở Lyon trong hai tuần đó... Nhà nguyện dùng vào việc thế tục, mang danh YHWH, lão Boutroux của anh mặc áo thụng đỏ thùng thình, thánh giá chúc xuống đất, và còn có Madame Olcott, voyante* riêng của lão, chưa kể những thứ khác, trên lông trán vẽ cây

https://thuviensach.vn

đinh ba, bưng những chén lễ chứa đầy máu của chính chúng, rồi cả cái lão tu viện trưởng đã cào vào miệng của tín đồ... Chuyện đó có thật hay không?"

"Anh đã bị ngộ Huysmans rồi, bạn thân mến!" Bramanti cười lớn. "Đó là một sự kiện văn hóa, một đám rước, giống như các lễ kỷ niệm của trường Wicca và các học viện Druid mà thôi!"

"Ouais*, lễ hội carnival của Venise..."

Chúng tôi nghe thấy tiếng ẩu đả, có vẻ như Bramanti đang định nện đối thủ của mình và Agliè đang giữ ông ta lại. "Thấy chưa? Thấy chưa?" tên người Pháp the thé. "Nhưng coi chừng cái thân anh đi, Bramanti, và hỏi ông bạn Boutroux của anh xem chuyện gì đã xảy ra với *lão ấy*! Anh vẫn chưa biết, nhưng lão vào viện rồi. Hỏi lão xem ai đã phá ngang trò phép của lão! Cho dù tôi không thực hành trò phù thủy đó của các người tôi vẫn biết một ít, và khi tôi nhận ra rằng nhà của mình bị xâm nhập, tôi vẽ lên sàn nhà vòng tròn bảo vệ, và bởi vì tôi không tin nhưng đám quỷ con của anh thì có, nên tôi bỏ Áo Đức bà Núi Camêlô đi và làm mật lệnh, envoûtement retourné, ah oui*. Lão tu viện trưởng của anh ăn một mẻ ra trò!"

"Thấy chưa? Thấy chưa?" Bramanti đang thở hổn hển. "Chính hắn là kẻ ếm bùa!"

"Thưa các vị, như vậy là đủ rồi," Agliè nói lịch thiệp nhưng kiên quyết. "Giờ hãy nghe tôi đây. Các anh biết tôi đánh giá cao chừng nào, trên cấp độ nhận thức, những kiểm nghiệm lại này đối với các nghi thức cổ xưa, và với tôi Giáo hội Luciferene cũng như Dòng Satan cần được coi trọng như nhau, vượt ngoài và vượt trên những khác biệt giữa hai bên về quỷ học. Các anh biết thái độ hoài nghi của tôi trong vấn đề này. Nhưng, cuối cùng, tất cả chúng ta đều thuộc về cùng một tầng lớp hiệp sĩ tâm linh, và tôi khẩn thiết mong các anh thể hiện một sự đoàn kết dù tối thiểu. Suy cho cùng, thưa các anh, kéo cả Hoàng tử Bóng đêm vào một vụ cãi cọ vặt thế này ư! Thật ấu trĩ làm sao! Thôi nào, những thứ này là chuyện tào lao của đám theo thuyết huyền bí. Các anh đang cư xử như những tay Hội Tam điểm thô tục. Nói thẳng ra, vâng, Boutroux là một kẻ phản giáo, và có lẽ, anh Bramanti thân mến, anh nên gợi ý hắn bán cho mấy tay đồng nát tất tật mớ đồ nghề của mình, trông giống như đống đạo cụ để dựng vở *Mefistofele* của Boito..."

https://thuviensach.vn

“Ha, c’est bien dit, fa*,” tay người Pháp khúc khích. “C’est de la brocanterie*...”

“Chúng ta hãy thử nhìn chuyện này từ xa mà xem. Đã có một cuộc tranh cãi về điều mà chúng ta sẽ gọi là tế nghi luận, mọi người đều đang nóng, nhưng chúng ta không được chuyện bé xé ra to. Xin nhắc anh nhớ, Pierre thân mến, tôi không một khắc nào phủ nhận sự hiện diện của những thực thể ngoại lai trong nhà anh; đó là điều tự nhiên nhất trên thế giới này, nhưng chỉ cần với chút lý lẽ thường tình, ta có thể giải thích nó là một dạng ma chuyên phá đám mà thôi*.”

“Vâng, tôi cũng không loại trừ khả năng đó,” Bramanti nói. “Sự kết hợp của các ngôi sao vào thời điểm này...”

“Vậy thì nào, lại đây, bắt tay nhau đi, và một cái ôm thắm tình anh em.”

Chúng tôi nghe thấy những tiếng lẩm bẩm xin lỗi lẫn nhau. “Chính anh cũng biết rồi đấy,” Bramanti đang nói, “đôi khi để xác định xem ai là người đang thực sự chờ đợi được khai tâm, cần phải đắm mình một chút trong tri thức dân gian. Đến cả những lái buôn của Đại Đông phương kia, vốn chẳng tin gì sất, cũng có một nghi lễ mà.”

“Bien entendu, le rituel, ah ça*...”

“Nhưng giờ không còn là thời của Crowley nữa. Điều ấy rõ chăng?” Agliè nói. “Bây giờ tôi phải chia tay với các anh rồi. Tôi còn có những vị khách khác nữa.”

Chúng tôi nhanh chóng về ghế ngồi và đợi Agliè với vẻ điềm nhiên lãnh đạm.

https://thuviensach.vn

47

> Khi ấy nhiệm vụ cao quý của chúng ta là tìm ra trật tự trong bảy thước đo kia, một dạng thức dễ nhận biết và luôn luôn giữ cho tri giác linh lợi cùng ký ức rõ ràng... Hình thái cao quý và vô song này không chỉ thực hiện chức năng bảo lưu những sự vật, ngôn ngữ và nghệ thuật được ký thác... mà thêm vào đó nó cho chúng ta tri thức thật sự...
>
> − Giulio Camillo Delminio, *L'Idea del Theatro*,
> Florence, Torrentino, 1550, Lời nói đầu

Vài phút sau, Agliè đi vào. "Xin thứ lỗi cho tôi, các bạn thân mến, tôi phải xử lý một vụ cãi cọ đáng tiếc, ít nhất là vậy. Như anh bạn Casaubon vẫn biết, tôi tự coi mình là một người nghiên cứu lịch sử các tôn giáo, và bởi lý do này người ta không hiếm khi tới gặp tôi để được khai sáng, có lẽ để dựa vào lương tri của tôi nhiều hơn là kiến thức của tôi. Thật lạ lùng là, giữa những cao nhân của các ngành nghiên cứu minh triết, đôi khi lại tồn tại những cá tính kỳ quặc... Tôi không nói tới những người theo đuổi sự an ủi tiên nghiệm thông thường, tôi không nói tới những linh hồn u sầu, mà là những người có kiến thức sâu sắc và sự tinh tế lớn lao về trí thức nhưng lại đắm chìm trong những ảo tượng đêm khuya và mất khả năng phân biệt giữa chân lý truyền thống với địa hạt của điều dị thường. Những người mà tôi vừa chuyện trò cùng đang tranh cãi về những phỏng đoán trẻ con. Chao ôi, mỗi nhà mỗi cảnh, như người ta vẫn nói. Nhưng xin mời quá bộ đến thư phòng nhỏ của tôi, ở đó chúng ta có thể đàm đạo trong không gian thoải mái hơn."

Ông ta kéo tấm thảm da lên và dẫn chúng tôi vào phòng bên. Tôi sẽ không gọi nơi này là "thư phòng nhỏ"; nó rộng thênh thang, bốn mặt tường là những giá sách kiểu cổ chất đầy những cuốn sách đóng xén đẹp đẽ và đều có tuổi đời đáng kính. Thứ gây ấn tượng với tôi hơn cả những cuốn sách là một số tủ kính nhỏ chất những đồ vật khó mà biết được là gì, nom như những viên đá. Và cả những con vật nhỏ, được nhồi bông hay ướp hay được xử lý bằng cách tinh vi nào đó tôi không biết. Mọi thứ đều tắm trong ánh hoàng hôn khuếch tán rọi vào qua của sổ lớn có song kép ở cuối phòng với những ô cửa hình thoi màu hổ phách trong suốt, mạ chì. Ánh sáng từ cửa sổ hòa quyện với ánh sáng của ngọn đèn bàn lớn trên chiếc bàn gỗ gụ sẫm màu chất đầy giấy tờ. Đó là loại đèn đôi khi ta gặp trên

https://thuviensach.vn

bàn đọc ở những thư viện cổ, với cái chụp đèn bằng kính xanh lục hắt một hình ô van trắng lên mặt giấy trong khi vùng xung quanh thì chìm trong một vùng nửa tối trắng mờ. Màn giao hoán này của hai nguồn sáng, cả hai đều phi tự nhiên, bằng cách nào đó làm lung linh thêm bức bích họa nhiều màu trên trần. Trần nhà hình vòm cung nhọn, bốn bề được nâng đỡ bởi một hư cấu trang trí: những cột nhỏ bằng gạch đỏ với những đầu cột mạ vàng bé xíu. Nhiều hình ảo cảnh ba chiều, chia thành bảy khu vực, tô đậm thêm hiệu quả về chiều sâu, và toàn căn phòng phảng phất như một nhà nguyện trong nghĩa địa, tội lỗi, u uất, gợi cảm một cách khó lòng nắm bắt.

"Nhà hát nhỏ của tôi," Agliè nói, "theo phong cách những bức họa kỳ ảo Phục hưng nơi trải ra những bách khoa thư thị giác, những bộ sưu tập về vũ trụ. Chẳng giống chỗ cư ngụ cho lắm mà giống một cỗ máy ký ức. Không có hình ảnh nào khi kết nối với những hình ảnh khác mà lại không phải là hiện thân cho một bí ẩn của thế giới. Các bạn hãy để ý dãy hình đằng kia, vẽ phỏng theo những hình ở cung điện Mantua: đó là ba mươi sáu cung hoàng đạo, những Thủ lĩnh của Thiên đường. Và với sự ngưỡng vọng truyền thống, sau khi tôi tìm ra bản tái dựng kiệt xuất này - tác phẩm của một họa sĩ vô danh - tôi đã ráng kiếm cho được những vật nhỏ trong mấy tủ kính kia, tương ứng với những hình ảnh trên trần. Chúng đại diện cho các yếu tố cơ bản của vũ trụ: không khí, nước, đất và lửa. Bởi vậy mà có sự hiện diện của con kỳ giông quyến rũ này, kiệt tác của một người bạn nhồi bông thú, và bản phục dựng thu nhỏ tinh tế này, được làm khá gần đây thôi, động cơ hơi nước nguyên thủy của Hero. Chỉ cần tôi kích hoạt cái bếp cồn nhỏ này, làm nóng nó, là không khí trong quả cầu sẽ phụt ra ngoài từ những ống bên này và làm nó quay. Một dụng cụ màu nhiệm. Các thầy tế Ai Cập đã sử dụng nó trong đền thờ như nhiều văn bản kể cho chúng ta biết. Họ dùng nó để thỉnh cầu một phép màu mà đám đông công chúng sùng bái, trong khi phép màu thực sự chính là quy tắc vàng điều khiển cái cỗ máy bí ẩn và giản đơn gồm các nguyên tố đất và lửa này. Đây là tri thức mà tổ tiên chúng ta nắm giữ, cũng như các nhà giả kim, song những kẻ kiến tạo máy gia tốc cộng hưởng từ đã đánh mất. Và vậy nên tôi ngước nhìn nhà hát ký ức của mình, đứa con của bao nhà hát mênh mông hơn đã mua vui cho những bộ óc vĩ đại của quá khứ, thế là tôi tường tận. Tôi tường tận hơn kẻ được coi là hiểu biết. Bé sao, lớn vậy*. Và chẳng còn gì để biết hơn được nữa."

Ông ta mời chúng tôi xì gà Cuba, được quấn thành hình dạng lạ, không thẳng mà vặn vặn, cong cong dù dày dặn. Chúng tôi thốt lên ngưỡng mộ.

https://thuviensach.vn

Diotallevi tới bên các giá sách.

"Ồ," Agliè nói, "một thư viện tối thiểu, như anh thấy đấy, chỉ có hai trăm đầu sách; ở dinh thự của gia đình tôi thì nhiều sách hơn. Nhưng, nếu tôi có thể tỏ ra tự hào một chút, thì tất cả các sách này đều có chút phẩm chất, chút giá trị. Và chúng không phải được sắp xếp ngẫu nhiên. Thứ tự của các chủ đề tuân theo thứ tự các hình ảnh và vật thể."

Diotallevi rụt rè đưa tay như muốn chạm tới một cuốn sách. "Xin cứ tự nhiên," Agliè nói. "Đó là cuốn *Oedypus Aegyptiacus* của Athanasius Kircher. Như các bạn biết, ông ấy là người đầu tiên sau Horapollon cố gắng giải mã chữ tượng hình. Một người thú vị. Tôi ước sao cái thư viện nhỏ này của mình có thể giống như viện bảo tàng những kỳ quan của ông ấy mà giờ người ta cho là thất lạc, phân tán hết cả rồi, bởi vì người không biết cách tìm kiếm sẽ chẳng bao giờ tìm thấy... Một bạn đàm đạo hấp dẫn. Ông ấy mới tự hào làm sao vào ngày ông ấy phát hiện ra cái chữ tượng hình đó có nghĩa rằng 'Lợi ích của thần Osiris sinh ra từ các lễ thánh và chuỗi linh hồn...' Rồi tên ma cô Champollion xuất hiện, một kẻ đáng ghét, xin hãy tin tôi, phù phiếm một cách ấu trĩ, gã khăng khăng cho rằng ký tự đó chỉ để biểu thị tên của một vị pharaon mà thôi. Đám người hiện đại mới tài tình làm sao trong việc làm thấp hèn đi những biểu tượng linh thiêng. Tác phẩm này thực ra không phải hiếm quá: giá của nó còn chưa bằng một chiếc Mercedes. Nhưng hãy nhìn đây, ấn bản đầu tiên, 1595, của cuốn *Amphitheatrum sapientiae aeternae* của Khunrath. Nghe nói ngày nay trên thế giới chỉ còn hai bản. Đây là bản thứ ba. Còn đây là ấn bản đầu tiên của *Telluris Theoria Sacra* của Burnetius. Vào buổi tối tôi không thể nào xem các minh họa mà không cảm thấy một đợt sóng của chứng sợ không gian kín đầy bí ẩn tới. Những chiều sâu của địa cầu... Thật không thể nghi ngờ, phải không? Tôi thấy rằng tiến sĩ Diotallevi hứng thú với những ký tự Hebrew của cuốn *Traicté des Chiffres* của Vigenère. Vậy anh thử nhìn chỗ này xem: ấn bản đầu tiên của *Kabbala denudata* của Christian Knorr von Rosenroth. Cuốn sách này đã có bản tiếng Anh, dịch vài phần thôi và chất lượng kém lắm, do tay McGregor Mathers không ra gì dịch vào đầu thế kỷ này... Các bạn phải biết đôi điều về vụ họp tôn giáo bê bối đã mê hoặc đám duy mỹ người Anh, bọn Bình Minh Vàng đó. Chỉ có đám đầu nậu chuyên buôn sách huyền bí rởm đó mới cho ra được một xê ri đồ rởm thứ cấp dài bất tận như thế, từ Stella Matutina cho tới những giáo hội Satan của Aleister Crowley, kẻ triệu tập quỷ dữ để lấy lòng vài tôn ông nào đó mê say thói đồi trụy Anh. Giá mà các bạn biết được, các bạn thân mến của tôi, những loại người mà ta buộc phải kề vai sát

https://thuviensach.vn

cánh khi hiến mình cho những lĩnh vực nghiên cứu như thế này. Rồi chính các bạn sẽ tự nghiệm ra nếu bước vào xuất bản trong địa hạt này."

Belbo nắm lấy cơ hội này để mở chủ đề. Anh ta giải thích rằng Garamond ao ước mỗi năm có thể cho ra một vài đầu sách có nội dung bí truyền.

"À, bí truyền." Agliè mỉm cười và Belbo đỏ mặt.

"Hay chúng ta nên gọi là... huyền bí?"

"À, huyền bí." Agliè mỉm cười.

"Ồ," Belbo nói, "có lẽ tôi đang dùng từ sai, nhưng chắc chắn ông biết thể loại này."

Agliè lại mỉm cười. "Đây không phải là một thể loại. Nó là tri thức. Điều các bạn muốn làm là xuất bản một nghiên cứu tri thức chưa bị tha hóa. Với các bạn đó có thể đơn giản là một lựa chọn biên tập, nhưng với tôi, nếu tôi bước chân vào đây, đó sẽ là một cuộc kiếm tìm sự thật, một queste du Graal*."

Belbo cảnh báo rằng cũng như người đánh cá giăng lưới có thể chỉ kéo về được vỏ sò rỗng và túi ni lông, Nhà xuất bản Garamond có thể nhận được nhiều bản thảo có giá trị đáng ngờ, và chúng tôi đang tìm kiếm một người đọc thẩm định nghiêm khắc có khả năng từ cát đãi ra vàng, trong khi cũng ghi chú lại mọi sản phẩm thứ yếu có sức gây tò mò, bởi vì có một công ty xuất bản là chỗ thân hữu sẽ rất vui lòng nếu chúng ta chuyển những tác giả chất lượng kém hơn cho họ... Đương nhiên, sẽ có nhuận bút hợp lý.

"Ơn Chúa, tôi tạm được coi là một người khá giả. Thậm chí là một người khá giả khôn ngoan. Nếu, trong quá trình khám phá, tôi gặp một bản in khác của Khunrath, hay một con kỳ giông nhồi bông đẹp đẽ khác, hay một cái ngà kỳ lân biển (mà tôi sẽ xấu hổ đem trưng bày trong bộ sưu tập của mình, mặc dù Kho báu Hoàng gia Vienna trưng bày một chiếc trong tư cách là sừng kỳ lân), bằng một giao dịch nhanh gọn và dễ chịu tôi có thể đạt được nhiều hơn những gì các bạn sẽ trả tôi suốt mười năm tư vấn. Tôi sẽ tìm tòi trong những bản thảo của các bạn với tinh thần khiêm cung. Tôi tin tưởng rằng thậm chí ở trong những văn bản tầm thường nhất tôi cũng sẽ tìm thấy một điểm sáng, nếu không phải của sự thật thì ít nhất cũng là của sai lầm dị thường, và những đối cực thường gặp nhau. Tôi sẽ chỉ buồn chán với sự tầm thường và vì chính sự buồn chán này mà các bạn phải trả cho tôi. Căn cứ vào lượng buồn chán mà tôi đã trải, tôi sẽ buộc cho mình trách nhiệm gửi tới các bạn, vào cuối năm, một bức thư nhỏ, và tôi sẽ giới hạn yêu cầu

https://thuviensach.vn

của mình trong khuôn khổ tượng trưng thôi. Nếu các bạn thấy như vậy là quá đáng thì chỉ cần gửi cho tôi một thùng rượu ngon là được."

Belbo thấy lúng túng. Anh ta đã quen làm việc với những chuyên gia tư vấn hay ca thán và đòi hỏi. Anh ta mở chiếc cặp xách theo, lôi ra một bản thảo dày.

"Tôi không muốn ông quá lạc quan. Hãy nhìn bản thảo này xem. Với tôi thì nó có vẻ khá điển hình."

Agliè cầm bản thảo. "Ngôn ngữ bí mật của kim tự tháp... Chúng ta xem bảng chỉ mục nào... Pyramidion... Cái chết của bá tước Carnarvon... Lời chứng của Herodotus..." Ông ta ngẩng lên. "Các bạn đã đọc bản thảo này chưa?"

"Tôi có đọc lướt," Belbo nói.

Agliè trả bản thảo lại cho anh ta. "Giờ nếu tổng kết của tôi là chính xác thì xin hãy cho tôi biết." Ông ta ngồi xuống sau bàn, cho tay vào túi áo, rút ra cái hộp thuốc tôi đã thấy ở Brazil rồi xoay xoay nó trong những ngón tay dài mảnh trước đó còn bận ve vuốt những cuốn sách yêu thích. Ông ta ngước mắt về phía những hình vẽ trên trần mà nói, như đọc từ một bản thảo mà ông ta từ lâu đã thuộc nằm lòng:

"Tác giả cuốn sách này không nghi ngờ gì nữa đã nhắc nhở chúng ta rằng Piazzi Smyth khám phá ra những số đo linh thiêng và bí truyền của kim tự tháp vào năm 1864. Xin cho phép tôi làm tròn, ở tuổi tôi trí nhớ bắt đầu kém đi rồi... Phần đế là một hình vuông, mỗi chiều dài hai trăm ba mươi hai mét. Ban đầu chiều cao là một trăm bốn mươi tám mét. Nếu chúng ta đổi sang đơn vị cubit linh thiêng của Ai Cập, chúng ta được một phần đế ba trăm sáu mươi sáu; nói cách khác là số ngày trong một năm nhuận. Với Piazzi Smyth, chiều cao nhân lên mười mũ chín cho khoảng cách giữa Trái đất và Mặt trời: một trăm bốn mươi tám triệu kilômét. Một ước tính cừ so với thời đó, bởi vì ngày nay khoảng cách tính được là một trăm bốn mươi chín phẩy năm triệu kilômét, và những người hiện đại không nhất thiết đúng. Phần đế chia cho bề rộng của một tảng đá thì thành ba trăm sáu mươi lăm. Chu vi của đế là chín trăm ba mươi mốt mét. Chia cho hai lần chiều cao, ta có 3,14, số π. Kỳ diệu, phải không?"

Belbo mỉm cười và nom có vẻ xấu hổ. "Thật phi thường! Hãy nói cho tôi biết vì sao ông..."

"Để tiến sĩ Agliè nói tiếp đi, Jacopo," Diotallevi cắt ngang.

Agliè gật đầu cảm ơn anh ta. Trong khi nói, cái nhìn của ông ta phiêu lãng trên trần, nhưng với tôi thì có vẻ đường đi của ánh mắt Agliè không hề vẩn vơ

https://thuviensach.vn

hay vô định, mà chúng đang đọc, trong những hình ảnh đó, điều mà ông ta giả bộ như đang đào bới từ trí nhớ.

https://thuviensach.vn

48

Từ đỉnh tới đế, kích thước của Đại kim tự tháp tính theo inch khối xấp xỉ 161.000.000.000. Vậy đã có bao nhiêu con người từng sinh sống trên Trái đất này từ thời ông tổ Adam tới nay? Đâu đó trong khoảng 153.000.000.000 đến 171.900.000.000.

− Piazzi Smyth, *Our Inheritance in the Great Pyramid*,
Luân Đôn, Isbister, 1880, tr. 583

"Tôi mường tượng tác giả của anh cho rằng chiều cao của kim tự tháp Cheops bằng căn bậc hai tổng diện tích các mặt của nó. Các số đo chắc chắn phải được tính bằng bộ, đơn vị bộ gần với cubit của người Ai Cập và Do Thái hơn, chứ không phải bằng mét, bởi vì mét là một chiều dài lý thuyết được phát minh ra vào thời hiện đại. Cubit của Ai Cập bằng 1.728 bộ. Nếu không biết chiều cao chính xác, chúng ta có thể sử dụng pyramidion, một tiểu kim tự tháp được đặt trên cùng làm đỉnh của Đại kim tự tháp. Nó bằng vàng hoặc kim loại nào đó khác tỏa sáng dưới ánh mặt trời. Lấy chiều cao của pyramidion nhân với chiều cao của toàn kim tự tháp rồi nhân tích số với mười mũ năm, thế là chúng ta có chu vi của Trái đất. Hơn thế, nếu anh nhân chu vi đế với hai mươi tư mũ ba chia cho hai, anh sẽ có bán kính của Trái đất. Chưa hết, diện tích đáy của kim tự tháp nhân với chín mươi sáu lần mười mũ tám cho ta một trăm chín mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn dặm vuông, cũng là diện tích của Trái đất. Tôi nói có đúng không?"

Belbo ưa truyền tải sự kinh ngạc với một biểu hiện mà anh ta đã học được trong cinematheque*, từ bản gốc của *Yankee Doodle Dandy*, có James Cagney đóng: "I'm flabbergasted!"* Đó chính là điều anh ta nói lúc này. Agliè cũng biết tiếng Anh thông tục, rõ ràng là vậy, bởi vì ông ta không thể che giấu sự thỏa mãn trước món lễ vật này được dâng cho tính tự tôn của ông ta. "Các bạn thân mến," ông ta nói, "khi có một người, mà tôi không biết tên, viết một tập biên soạn về bí ẩn của kim tự tháp, anh ta chỉ có thể nói những thứ mà ngày nay đến một đứa nhỏ cũng biết. Tôi sẽ ngạc nhiên nếu anh ta nói được gì đó mới mẻ."

Vậy là người viết đơn giản chỉ nhắc lại những sự thật người ta đã biết rồi?"

https://thuviensach.vn

“Sự thật?” Agliè phá lên cười, và một lần nữa chìa hộp xì gà méo mó nhưng ngon lành ra mời chúng tôi. “Quid est veritas*, như một người bạn của tôi từng nói nhiều năm trước. Hầu hết là vớ vẩn. Trước tiên, nếu anh chia đáy kim tự tháp với chính xác hai lần chiều cao, và không làm tròn, anh sẽ không được số π, anh được 3,1417254. Một khác biệt nhỏ, nhưng trọng yếu. Hơn thế, một môn đồ của Piazzi Smyth, Flinders Petrie, người cũng đo Stonehenge, kể rằng một ngày nọ anh ta thấy thầy mình đang bào một bức tường đá granite trong tiền sảnh cung điện để cho khớp với tính toán... Có lẽ chỉ là chuyện bịa, Piazzi Smyth không phải là người khiến cho người ta nhìn là tin, các vị cứ xem cách anh ta thắt cà vạt thì thấy. Tuy nhiên, giữa bao chuyện tào lao cũng có những sự thật không thể nghi ngờ. Mời các bạn theo tôi ra cửa sổ.”

Ông ta mở toang cửa sổ bằng động tác rất kịch và chỉ tay. Ở góc giữa con phố nhỏ và đại lộ rộng lớn có một ki ốt be bé, hẳn là chỗ bán vé số.

“Các vị,” ông ta nói, “tôi xin mời các vị đi đo cái ki ốt đó. Các vị sẽ thấy chiều dài của quầy là một trăm bốn mươi chín centimét - nói cách khác, một phần trăm tỉ khoảng cách từ Trái đất tới Mặt trời. Chiều cao phần lưng, một trăm bảy mươi sáu centimét, chia cho chiều rộng của cửa sổ, năm mươi sáu centimét, là 3,14. Chiều cao của mặt trước là mười chín đềximét, nói cách khác là bằng với số năm của chu kỳ âm lịch Hy Lạp. Tổng chiều cao của hai cạnh trước và hai cạnh sau là một trăm chín mươi lần hai cộng một trăm bảy mươi sáu lần hai, bằng bảy trăm ba mươi hai, là ngày chiến thắng trận Poitiers. Chiều dày của quầy là 3,10 centimét, và chiều rộng của diềm cửa sổ là 8,8 centimét. Thay các con số trước dấu thập phân bằng các chữ cái tương ứng trong bảng chữ cái, ta có C chấm mười và H chấm tám, hay C10H8, là công thức dầu naphthalene.”

“Kỳ diệu,” tôi nói. “Ông đã thực hiện tất cả những đo đạc đó?”

“Không,” Agliè đáp. “Chúng đã được thực hiện trên một ki ốt khác, bởi một người có tên Jean-Pierre Adam. Nhưng tôi sẽ tạm kết luận rằng tất cả các quầy bán vé số đều ít nhiều có những kích thước ấy. Với những con số các bạn có thể làm bất cứ điều gì mình muốn. Giả dụ tôi có con số 9 linh thiêng và tôi muốn có số 1314, ngày hành quyết Jacques de Molay - một ngày rất gần gũi với bất kỳ ai, như bản thân tôi, nguyện hiến dâng cho truyền thống hiệp sĩ dòng Đền. Tôi phải làm gì? Tôi nhân chín với một trăm bốn mươi sáu, ngày sụp đổ định mệnh của Carthage. Làm sao tôi lại nghĩ tới con số đó? Tôi chia một nghìn ba trăm mười bốn cho hai, cho ba, vân vân, cho tới khi tôi tìm thấy một ngày thỏa mãn điều kiện. Tôi cũng có thể chia một nghìn ba trăm mười bốn cho 6,28, hai lần 3,14, và

https://thuviensach.vn

tôi sẽ có hai trăm linh chín. Đó là năm mà Attalus, vua của Pergamon, tham gia vào liên minh chống Macedonia. Các bạn thấy chưa?"

"Vậy ông không hề tin vào thần số học," Diotallevi nói, có phần thất vọng.

"Ngược lại, tôi tin tưởng vững chắc. Tôi tin rằng vũ trụ là một bản giao hưởng vĩ đại của những tương ứng số học, tôi tin rằng những con số và các biểu tượng của chúng cho ta con đường dẫn tới tri thức đặc biệt. Nhưng nếu thế giới này, dưới kia và trên kia, là một hệ thống của những tương ứng nơi mà tout se tient, thì sẽ rất tự nhiên thôi khi ki ốt và kim tự tháp, đều do bàn tay con người tạo ra, tái hiện lại trong cấu trúc của chúng, một cách vô thức, những sự hài hòa của vũ trụ. Những người gọi là nhà kim tự tháp học bằng các phương pháp cực kỳ quanh co của mình đã khám phá ra một sự thật giản dị, một sự thật cổ xưa hơn nhiều, một sự thật đã được thấu tỏ. Chính logic của nghiên cứu và khám phá mới quanh co, bởi vì nó là logic của khoa học. Trong khi logic của tri thức không cần sự khám phá, bởi vì nó đã biết rồi. Vì sao nó phải chứng minh một điều vốn không thể khác được? Nếu có một bí mật thì sự thật ấy sâu xa hơn nhiều. Những tác giả này của các bạn vẫn chỉ ở trên bề mặt. Tôi hình dung người này cũng nhắc lại tất cả những chuyện tào lao về việc người Ai Cập đã biết về điện..."

"Tôi sẽ không hỏi vì sao ông có thể đoán ra."

"Các anh thấy không? Họ vừa lòng với điện, giống như bất cứ tay Marconi nào. Giả thuyết về phóng xạ sẽ ít ấu trĩ hơn. Có một ý tưởng thú vị. Không giống như giả thuyết về điện, nó sẽ giải thích cho lời nguyền Tutankhamen trứ danh. Và làm sao những người Ai Cập cổ đại có thể nâng các khối đá xây kim tự tháp? Liệu ta có thể nâng đá bằng sốc điện, liệu ta có thể khiến chúng bay bằng phân hạch hạt nhân? Không, người Ai Cập cổ đại tìm thấy một cách để loại bỏ đi trọng lực; họ sở hữu bí mật khinh công. Một dạng khác của năng lượng... Người ta biết rằng các tu sĩ Chaldea chỉ cần dùng âm thanh để vận hành những cỗ máy thiêng, các tu sĩ Karnak và Thebes chỉ cần lên tiếng là có thể mở cửa một ngôi đền - và, ta thử ngẫm lại xem, còn gì khác có thể là nguồn gốc của truyền thuyết Vừng ơi mở ra?"

"Vậy thì?" Belbo hỏi.

"Trọng điểm nằm ở đây đây, bạn thân mến. Điện, phóng xạ, năng lượng nguyên tử - người được khai tâm thực sự biết rằng có những ẩn dụ, mặt nạ, những dối trá quy ước, hay, nhiều nhất, những thế thân đáng thương, cho một lực xa xưa đã bị lãng quên, một lực mà người được khai tâm tìm kiếm và một ngày

https://thuviensach.vn

sẽ tìm thấy. Có lẽ chúng ta nên nói" - ông ta ngần ngừ trong chốc lát - "về các dòng đất."

"Cái gì?" một người trong ba chúng tôi hỏi, tôi đã quên mất là ai.

Agliè có vẻ thất vọng. "Các anh thấy chưa? Tôi vừa bắt đầu hy vọng rằng trong số các tác giả tiềm năng của các anh đã xuất hiện người có thể cho tôi biết điều gì đó thú vị hơn. Nhưng giờ muộn rồi. Tốt lắm, các anh ạ, thỏa thuận của chúng ta đã xong; phần còn lại chỉ là những huyên thuyên dông dài của một kẻ nghiên cứu già cả mà thôi."

Khi ông ta chìa tay cho chúng tôi, viên quản gia tiến vào thì thào gì đó vào tai ông ta.

"A, người bạn khả ái," Agliè nói, "tôi quên mất. Bảo cô ấy đợi tôi một khắc... Không, không phải trong phòng khách, trong salon Thổ Nhĩ Kỳ."

Người bạn khả ái hẳn phải quen thuộc với căn nhà, bởi vì nàng đã đứng ở ngưỡng cửa thư phòng và không buồn liếc chúng tôi lấy một cái trong bóng tối đang đậm dần của ngày tàn, nàng tự tin tiến thẳng tới chỗ Agliè, vỗ má ông ta và nói: "Simon, anh không định bắt em đợi bên ngoài, phải không?" Đó là Lorenza Pellegrini.

Agliè hơi tránh sang bên, hôn tay nàng rồi chỉ về phía chúng tôi bảo: "Sophia khả ái của tôi, em biết là em luôn được đón chào, bởi em thắp sáng bất cứ căn nhà nào em đặt chân tới. Tôi chỉ đang tạm biệt những vị khách kia thôi."

Lorenza quay sang, thấy chúng tôi và vẫy chào vui vẻ - tôi không tin mình bắt gặp được ở nàng chút gì lúng túng hay ngượng ngùng. "Ồ, hay làm sao," nàng nói, "các anh cũng biết bạn của em! Chào Jacopo."

Belbo tái ngắt. Chúng tôi từ biệt. Agliè tỏ ra vui sướng khi thấy chúng tôi biết nhau. "Tôi coi người mà chúng ta cùng quen biết là một trong những tạo vật chân thật nhất mà tôi từng được hạnh ngộ. Trong sự thanh khiết của mình, cô ấy là hiện thân của - xin cho phép một kẻ già cả tưởng tượng thế này - Sophia, bị lưu đày trên nhân gian. Nhưng, Sophia khả ái của tôi, tôi chưa có thời gian cho em biết: buổi tối đã hẹn bị hoãn lại một vài tuần. Tôi rất tiếc."

"Không sao đâu," Lorenza nói. "Em đợi được. Các anh có tới quán bar chứ?" Nàng hỏi chúng tôi, hay đúng hơn là ra lệnh. "Tốt. Em sẽ ở đây khoảng nửa tiếng gì đó. Simon sẽ cho em một trong những tiên đan của anh ấy. Các anh cũng nên thử. Nhưng anh ấy nói chúng chỉ dành cho người được lựa chọn. Sau đó em sẽ đến chỗ các anh."

https://thuviensach.vn

Agliè mỉm cười với cung cách của một ông chú nuông chiều; ông ta mời nàng ngồi rồi tiễn chúng tôi ra cửa.

Ra lại ngoài phố, cả bọn lên xe tôi tiến thẳng tới Pilade. Belbo vẫn lặng thinh. Chúng tôi không nói gì suốt dọc đường. Nhưng đến quán bar, bầu không khí lặng phắc bị phá vỡ.

“Tôi hy vọng không ném các anh vào tay một tên điên,” tôi nói.

“Không,” Belbo đáp. “Người đó sắc bén, tinh tế. Chỉ có điều ông ta sống trong một thế giới khác với chúng ta.” Rồi anh ta dứt khoát thêm vào: “Hoặc gần như vậy.”

https://thuviensach.vn

49

Traditio Templi đòi hỏi phải có một cách độc lập, truyền thống về một tinh thần hiệp sĩ dòng Đền, một tinh thần hiệp sĩ tâm linh của những người được khai tâm...

− Henry Corbin, *Temple et contemplation*,
Paris, Flammarion, 1980

"Tôi tin rằng tôi đã nhận diện được nhân vật Agliè kia của cậu rồi, Casaubon," Diotallevi nói. Anh ta vừa gọi một ly vang sủi ở Pilade khiến tất cả chúng tôi thật sự lo sợ cho sức khỏe tinh thần của ông bạn. "Đó là một học giả, tò mò về các khoa học bí ẩn, nghi ngờ những tay chơi tài tử, những kẻ tự học mò. Dẫu vậy, như chúng ta đã thấy qua cuộc nghe trộm ngày hôm nay, ông ta có thể khinh bỉ họ nhưng vẫn lắng nghe họ, có thể chỉ trích họ nhưng không xa lánh họ."

"Signor hay bá tước hay hầu tước Agliè gì gì đó hôm nay đã nói một điều rất có tính hé mở, Belbo thêm vào. "Ông ta sử dụng cụm từ tinh thần hiệp sĩ tâm linh. Ông ta cảm thấy mình kết nối với những người kia bởi một sự ràng buộc mang tinh thần hiệp sĩ tâm linh. Tôi nghĩ rằng tôi hiểu ông ta."

"Kết nối, theo nghĩa nào?" chúng tôi hỏi.

Belbo lúc này đã uống đến ly martini thứ ba (anh ta bảo rằng whiskey dành cho buổi tối bởi vì nó êm ái và khiến ta chìm đắm trong mộng mơ, còn martini là cho buổi chiều vì chúng kích thích và củng cố). Anh ta bắt đầu kể về thời thơ ấu của mình ở *** như từng có lần kể với tôi.

"Khi ấy là thời kỳ giữa năm 1943 và 1945, giai đoạn chuyển giao từ phát xít sang nền dân chủ, rồi đến chế độ độc tài Cộng hòa Salo, chiến tranh du kích thì đang diễn ra ở vùng cao. Vào khởi điểm của câu chuyện này tôi mười một tuổi, đang nương nhờ nhà dượng Carlo. Vốn dĩ gia đình tôi sống ở thành phố nhưng sang năm 1943, các đợt không kích ngày một tăng, mẹ tôi đành quyết định tản cư.

Dượng Carlo và dì Caterina sống tại ***. Dượng Carlo xuất thân từ một gia đình theo nghề nông và thừa hưởng trang ấp *** với ít ruộng đất do một tá điền tên Adelino Canepa lo trồng trọt. Tá điền này trồng, thu hoạch lúa, làm rượu và nộp một nửa cho chủ đất. Một tình huống khá căng thẳng, hiển nhiên rồi: lão tá

https://thuviensach.vn

điền thấy mình bị bóc lột còn người chủ đất cũng có cảm giác tương tự khi chỉ nhận được nửa huê lợi mà đất đai của mình mang lại. Chủ đất ghét tá điền và tá điền ghét chủ đất. Nhưng trong trường hợp của dượng Carlo, họ sống sát vách nhau.

"Năm 1914, dượng Carlo gia nhập nghĩa quân vùng cao. Một người Piemonte cục mịch, chỉ biết tới nhiệm vụ và Tổ quốc, dượng được thăng cấp trung úy, rồi đại úy. Ngày nọ, trong một trận chiến ở Carso, dượng ở cạnh một gã lính ngu ngốc để lựu đạn nổ trong tay - nếu không sao lại gọi là lựu đạn cầm tay cơ chứ? Dượng Carlo sắp bị ném vào huyệt tập thể thì một lính cần vụ phát hiện ra dượng vẫn còn sống. Họ đưa dượng vào một bệnh viện dã chiến, cắt bỏ con ngươi đã lòi ra khỏi hốc mắt, cắt bỏ thêm một cánh tay và theo lời dì Caterina họ cũng vá thêm một miếng kim loại vào đầu dượng vì dượng mất một ít xương sọ. Nói cách khác, một mặt là một kiệt tác dao kéo, mặt kia là người anh hùng. Mề đay bạc, tước kỵ sĩ Hoàng gia Ý, và sau chiến tranh là một vị trí ngon nghẻ ổn định trong cơ quan công quyền. Cuối sự nghiệp, dượng Carlo là trưởng phòng thuế ở ***, cũng là nơi mà sau khi thừa kế gia sản dòng họ dượng chuyển đến sống trong dinh cơ tổ tiên để lại. Nhà Adelino Canepa ở tầng trệt còn nhà dượng Carlo ở các tầng trên.

"Trong tư cách trưởng phòng thuế, dượng Carlo là một nhân vật quan trọng ở địa phương, và trong tư cách một thương binh, một kỹ sĩ Hoàng gia Ý, rất tự nhiên dượng được phân vào phe chính phủ mà lúc đó vô tình là nền độc tài phát xít. Vậy dượng Carlo có phải một tên phát xít?

"Thời ấy chính quyền phát xít ban địa vị cho các cựu binh và thưởng họ huân chương cùng chức vị; vậy nên chúng ta hãy cho rằng dượng Carlo tương đối phát xít. Đủ phát xít để có lý do rõ ràng cho Adelino Canepa, một người hăng hái chống Phát xít, thù ghét. Hằng năm Canepa phải tới gặp dượng Carlo để khai lợi tức. Ông ta sẽ hiên ngang mang bộ mặt đồng lõa tới văn phòng, sau khi đã cố gắng hối lộ dì Caterina vài chục trứng. Và ông ta sẽ phải đối diện với dượng Carlo, một người hùng không chỉ không thể bị mua chuộc mà còn biết rõ hơn ai hết suốt năm qua Canepa đã ăn cắp của mình bao nhiêu và sẽ không tha cho ông ta một hào. Adelino Canepa, coi mình là nạn nhân của nền độc tài, bắt đầu đi nói xấu dượng Carlo. Sáng nào tối nào họ cũng gặp nhau nhưng không buồn cả chào nhau. Việc giao thiệp được duy trì thông qua dì Caterina và sau khi chúng tôi tới đó ở thì thông qua mẹ tôi - người mà Adelino Canepa bày tỏ bao cảm thông lẫn thấu hiểu bởi vì bà là em vợ của một con quỷ. Tối tối cứ tầm sáu giờ, dượng tôi mình bận vest ngực đúp, đầu đội mũ quả dưa, lại về nhà với tờ *La Stampa* còn

https://thuviensach.vn

đọc dở. Dượng đi lưng thẳng tắp như một nghĩa quân vùng cao, đôi mắt xám hướng thẳng về đỉnh núi cần đánh chiếm. Dượng đi thẳng qua Adelino Canepa đang ngồi hóng mát trên ghế băng ngoài vườn như thể ông ta vô hình. Rồi dượng sẽ đi qua Signora Canepa nơi cửa tầng trệt và kiểu cách ngả mũ. Cảnh ấy cứ lặp đi lặp lại như vậy, tối này qua tối khác, năm này qua năm khác."

Tám giờ tối, Lorenza vẫn chưa tới như nàng đã hứa. Belbo đã uống đến cốc martini thứ năm.

"Rồi sang năm 1943. Một sáng dượng Carlo vào phòng chúng tôi, đánh thức tôi bằng một cái hôn và nói, 'Chú nhóc, cháu có muốn nghe tin tuyệt nhất của năm nay không? Họ đã tống cổ được Mussolini rồi.' Tôi không bao giờ biết được sự kiện này có khiến dượng phải chịu thiệt thòi gì không. Dượng là một công dân tuyệt đối chính trực và một công bộc của nhà nước. Nếu có bị thiệt thòi gì thì dượng cũng không hé lời nào, và dượng tiếp tục quản lý phòng thuế cho chính phủ Badoglio. Rồi tới ngày mùng 8 tháng Chín, vùng tôi rơi vào tay đảng Cộng hòa Xã hội của phát xít, và dượng Carlo một lần nữa tự điều chỉnh theo thời. Dượng thu thuế cho đảng Cộng hòa xã hội.

"Trong khi ấy, Adelino Canepa huênh hoang có quan hệ với các nhóm nghĩa quân vùng cao và cam đoan sẽ báo thù, trừng trị làm gương. Bọn con nít chúng tôi khi ấy nào đã biết quân kháng chiến là gì. Chuyện về họ thì to tát lắm nhưng mặt mũi họ ra sao thì chưa ai thấy. Người ta đồn về một thủ lĩnh Badoglio tên là Mongo - đương nhiên là biệt danh theo tục lệ thời đó; lắm kẻ bảo ông ta lấy cái tên đó từ truyện tranh *Flash Gordon*. Mongo là một cựu thượng sĩ Carabinieri, mất một chân trong cuộc chiến đấu tiên chống lại phát xít và quân SS, giờ chỉ huy tất cả các lữ đoàn ở vùng đồi quanh ***.

"Và rồi tai họa đến: một ngày nọ, quân kháng chiến xuất hiện trong thị trấn. Họ từ vùng đồi xuống, chạy như điên ngoài đường phố, chưa có đồng phục, chỉ trùm khăn xanh trên đầu, nã hàng tràng đạn vào không trung để thiên hạ biết họ đã tới. Tin tức lan đi, tất cả mọi người trốn tịt trong nhà, khóa cửa. Người ta còn chưa rõ quân kháng chiến là kiểu người gì. Dì Caterina chỉ hơi lo: dẫu sao thì những kháng chiến quân ấy là bạn của Adelino Canepa, hoặc ít nhất là Adelino Canepa khoe có kết giao với họ, vậy họ sẽ không làm gì hại dượng chứ? Họ có làm. Chúng tôi được thông báo rằng khoảng mười một giờ, một toán quân kháng chiến trang bị súng máy đã tiến vào phòng thuế, bắt dượng Carlo giải đi, tới nơi nào không rõ. Dì Caterina nằm vật xuống giường, sùi bọt mép. Dì tuyên bố rằng dượng Carlo sẽ bị giết. Một cú nện bằng báng súng là đủ: với miếng kim loại trong đầu dượng, dượng sẽ chết ngay tại trận.

https://thuviensach.vn

“Nghe tiếng rên xiết của dì tôi, Adelino Canepa cùng vợ con lục tục kéo lên. Dì tôi gào lên rằng lão là Judas, rằng chính lão đã chỉ điểm dượng cho quân kháng chiến bởi vì dượng thu thuế cho đảng Cộng hòa xã hội. Adelino Canepa lôi đủ thánh thần ra thề rằng không phải vậy, nhưng rõ ràng lão cảm thấy có liên đới bởi vì lão đã quá nhiều lời ngoài đường. Adelino Canepa khóc nức nở, cầu xin mẹ tôi, nhắc cho mẹ nhớ những lần lão bán cho mẹ một chú thỏ hay gà với giá rẻ bất thường, nhưng mẹ tôi vẫn giữ im lặng trang nghiêm, dì Caterina tiếp tục sùi bọt mép, tôi thì khóc. Cuối cùng, sau hai giờ điên cuồng, chúng tôi nghe thấy tiếng hò la, và dượng Carlo xuất hiện cùng một chiếc xe đạp, dượng lái bằng một tay, nom như vừa đi picnic về. Thấy cảnh tượng hỗn loạn trong vườn, dượng hỏi có chuyện gì vậy. Giống như mọi người ở vùng này, dượng ghét những chuyện kịch tính. Dượng lên nhà, tới bên chiếc giường đau khổ của dì Caterina bấy giờ vẫn đang đạp cặp chân khẳng khiu, hỏi xem vì sao dì ấy lại kích động thế.”

“Sự tình là thế nào?”

“Sự tình là thế này. Quân kháng chiến của Mongo, có lẽ nghe thấy đôi lời bêu xấu của Adelino Canepa, đã xác định dượng Carlo là một trong những đại diện của chế độ ở địa phương nên bắt dượng để dạy cho toàn thị trấn một bài học. Dượng bị tống lên xe tải, đưa ra khỏi thành phố và được dẫn tới trước mặt Mongo. Mongo, huân chương chiến đấu sáng choang, đứng đó tay phải nắm súng lục, tay trái tì vào gậy. Dượng Carlo - nhưng tôi thực tình không nghĩ dượng nhanh trí gì; tôi cho rằng đó là do bản năng, hoặc theo nghi thức hiệp sĩ - đứng nghiêm, tự giới thiệu: thiếu tá Carlo Covasso, Sư đoàn sơn cước, thương binh, mề đay bạc. Và Mongo cũng đứng nghiêm tự giới thiệu: thượng sĩ Rebaudengo, Pháo binh Hoàng gia, chỉ huy lữ đoàn Bettino Ricasoli dưới trướng Badoglio, mề đay đồng. Ở đâu? dượng Carlo hỏi. Và Mongo bị ấn tượng mạnh, liền đáp: Pordoi, thưa thiếu tá, đồi 327.’ ‘Lạy Chúa,’ dượng Carlo nói, ‘tôi ở đồi 328, trung đoàn 3, Sasso di Stria!’ Trận Hạ chí? Vâng, trận Hạ chí. Còn khẩu đại bác trên núi Ngũ Chỉ? Mẹ kiếp, tôi nhớ chứ! Thế còn giáp lá cà vào đêm thánh Crispin? Vâng thưa ngài! Những thứ kiểu vậy. Thế rồi, một người mất một cánh tay, người kia mất một chân, trong cùng một cơn bốc đồng, họ bước tới một bước ôm chầm lấy nhau. Sau đó Mongo nói, ‘Ngài thấy đấy, Kỵ sĩ, là thế này, thiếu tá: chúng tôi được thông báo rằng ngài thu thuế cho chính quyền phát xít liếm gót bọn xâm lăng.’ ‘Anh thấy đấy, chỉ huy,’ dượng Carlo nói, là thế này: tôi có gia đình và nhận đồng lương từ chính phủ, và chính phủ là như vậy, tôi không tự lựa chọn nó thế, và ở vào hoàn cảnh của tôi anh sẽ làm gì?’ ‘Thiếu tá quý mến của tôi,’ Mongo đáp, ‘ở vào vị trí của ngài, tôi sẽ làm điều ngài làm, nhưng ít nhất có gắng

https://thuviensach.vn

thu thuế thật chậm; cứ thong thả.’ ‘Tôi sẽ xem tôi có thể làm gì’ dượng Carlo đáp. ‘Tôi chẳng có gì chống lại người của anh; các anh cũng là những đứa con nước Ý và là chiến binh anh dũng.’ Họ hiểu nhau, bởi vì họ đều nghĩ về Tổ quốc với chữ T viết hoa. Mongo lệnh cho quân của mình biếu thiếu tá một chiếc xe đạp và dượng Carlo trở về nhà. Adelino Canepa vài tháng sau đó không chường mặt ra.

“Đó, tôi không biết liệu vậy có đủ để cho là tinh thần hiệp sĩ tâm linh chưa, nhưng tôi chắc chắn có những ràng buộc vượt lên trên bè nhóm và đảng phái.”

https://thuviensach.vn

50

Bởi ta là người đầu tiên và cũng là kẻ cuối cùng. Ta là người được vinh danh và cũng là kẻ bị ghét bỏ. Ta là vị thánh và cũng là con đĩ.

− Mẩu di cảo tại thư viện *Nag Hammadi* 6,2

Lorenza Pellegrini bước vào. Belbo ngước lên trần và gọi ly martini cuối cùng. Bầu không khí căng thẳng, tôi đứng dậy chực đi nhưng Loreza ngăn lại. “Không, mọi người đi với tôi. Tối nay khai mạc triển lãm của Riccardo; anh ấy đang mở đầu một phong cách mới! Anh ấy rất tuyệt! Anh biết anh ấy đấy, Jacopo.”

Tôi biết Riccardo là ai, gã thường xuyên qua lại Pilade. Nhưng thời điểm đó tôi không hiểu vì sao ánh mắt Belbo lại dán chặt vào trần nhà như vậy. Sau này đọc các file trong Abulafia thì tôi nhận ra rằng Riccardo là chính người đàn ông mang vết sẹo, kẻ mà Belbo không đủ dũng khí để gây gổ kia.

Lorenza cam đoan rằng phòng tranh nằm không xa Pilade. Họ tổ chức cả tiệc tùng, hay đúng hơn là một cuộc trác táng. Diotallevi thấy sợ trước cảnh này liền lập tức nói anh ta phải về nhà. Tôi ngần ngừ nhưng hiển nhiên Lorenza muốn tôi đi cùng, và điều này nữa cũng khiến Belbo đau khổ vì anh ta thấy khả năng trò chuyện riêng tư cứ trượt xa dần. Nhưng tôi không từ chối nổi; vậy là chúng tôi lên đường.

Tôi không quan tâm lắm đến Riccardo. Đầu thập niên 60, gã cho ra những bức vẽ rất buồn tẻ, những tấm toan nhỏ phủ hai màu đen và xám, rất hình học, hơi quang học, những thứ khiến mắt ta cứ bồng bà bồng bềnh. Chúng mang những cái tên như *Bố cục 15, Thị sai 17, Euclid X*. Nhưng đến năm 1968, gã bắt đầu triển lãm ở các xóm liều, và gã thay bảng màu; giờ chỉ còn đen và trắng đối lập dữ dội, không xám, nét bút táo bạo hơn, và tên tranh kiểu *Ce n’est qu’un debut, Molotov, Một trăm đóa hoa*. Khi quay lại Milan, tôi thấy một buổi triển lãm của gã tại một câu lạc bộ tôn thờ bác sĩ Wagner. Riccardo đã loại bỏ màu đen, chỉ vùi đầu vào màu trắng, tương phản được tạo bởi chất liệu và độ nổi của màu vẽ trên chất giấy Fabriano xốp, cốt để các bức tranh - như gã giải thích - hé lộ những hình dáng khác nhau dưới ánh sáng khác nhau. Nhan đề của chúng là *Ngợi ca sự mơ hồ, A/Xuyên thấu, Ça, Berggasse*, và *Khước từ 15*.

https://thuviensach.vn

Tối đó, vừa bước vào phòng tranh tôi nhận thấy rằng thi cảm của Riccardo đã trải qua một thay đổi sâu sắc. Cuộc triển lãm có tên *Megale Apophasis*. Riccardo đã chuyển sang nghệ thuật tượng trưng với một bảng màu chói mắt. Gã giỡn với những trích dẫn, và bởi vì tôi thực không tin gã biết vẽ, tôi nghĩ gã xoay xở bằng cách chiếu lên toàn một bức họa nổi tiếng. Lựa chọn của gã lửng lơ giữa những họa sĩ Cứu hỏa thời chuyển giao thế kỷ với các họa sĩ Tượng trưng đầu thế kỷ 20. Trên hình ảnh chiếu bằng máy chiếu, gã vận đến kỹ thuật điểm họa, sử dụng những dải màu nhạt dần một cách cực tinh vi, phủ lên toàn bộ quang phổ từng chấm từng chấm màu cốt sao luôn bắt đầu với một hạt nhân sáng lóa và kết thúc với sắc đen tuyệt đối, hoặc ngược lại, tùy thuộc vào khái niệm huyền bí hay vũ trụ luận mà gã muốn biểu đạt. Có những rặng núi bắn ra những tia sáng, các tia sáng ấy vỡ thành một đám bột mịn những trái cầu nhợt nhạt, và có những bầu trời đồng tâm với những ám dụ về các thiên thần có đôi cánh trong suốt, một thứ gì đó như Thiên đàng của Doré. Tên những bức họa là *Beatrix, Mystica Rosa, Dante Gabriels 33, Fedeli d'Amore, Atanor, Homunculus 666*. Nguồn gốc nỗi đam mê của Lorenza về người tí hon hóa ra là đây, tôi nhủ thầm. Bức lớn nhất có tên *Sophia,* nó khắc họa một trận mưa những thiên thần đen tan dần vào đất và tạo thành một sinh vật màu trắng được những bàn tay xám ngoét ve vuốt, sinh vật ấy sao chép từ hình dáng mà anh nhìn thấy chống đỡ bầu trời trong bức *Guernica.* Thủ pháp đặt những thứ đối lập liền kề nhau không được rõ ràng, nhìn gần thô sượng lắm, nhưng nếu đứng cách xa hai ba mét thì lại rất có chất thơ."

"Tôi là người theo trường phái hiện thực cổ điển," Belbo thì thầm. "Tôi chỉ cảm được Mondrian thôi. Bức tranh phi hình học kia vẽ cái gì vậy?"

"Trước đây anh ta cũng hình học lắm," tôi đáp.

"Đó đâu phải hình học, đó là gạch lát sàn nhà tắm."

Trong khi ấy, Lorenza lao tới ôm chầm lấy Riccardo. Gã và Belbo gật đầu chào nhau. Có cả một đám đông tụ tập; phòng tranh cố làm ra vẻ giống một căn áp mái New York, trắng tuyền, đường ống sưởi hoặc ống nước nằm lộ thiên trên trần. Có Chúa biết họ mất bao nhiêu tiền để "lạc hậu hóa" nơi này như thế. Ở góc phòng, một dàn âm thanh nã nhạc châu Á vào tai những người có mặt, nếu tôi nhớ không nhầm là đàn sitar, thứ nhạc mà ta không thể phân biệt nốt nào với nốt nào. Mọi người đều lơ đãng bước qua các bức tranh, tiến thẳng tới chỗ đám đông quanh dãy bàn ở cuối phòng mà chộp lấy cốc giấy. Khi chúng tôi đến đó thì trời đã tối hẳn: không khí nặng trĩu khói thuốc, vài cô nàng đứng giữa phòng, lúc lúc lại ra làm động tác hàm ý khiêu vũ, nhưng thiên hạ còn đang mải buôn chuyện, mải ngốn ngấu bữa buffet thịnh soạn. Tôi ngồi trên xô pha, dưới chân tôi là một

https://thuviensach.vn

bát thủy tinh lớn đựng xa lát hoa quả còn đến nửa. Tôi định nhấm nháp chút đỉnh vì vẫn chưa dùng bữa tối nhưng lại thấy một dấu chân trong đó, dấu chân đã giẫm nát những miếng hoa quả xinh xinh ở giữa, biến chúng thành cùng một thứ gạch lát đường. Chẳng có gì lạ vì lúc này vang trắng đã tung tóe nhiều chỗ trên sàn và một số vị khách đã bắt đầu loạng choạng.

Belbo đã lấy một chiếc cốc giấy và đang uể oải bước đi vô định, đôi lúc vỗ vai ai đó. Anh ta đang ráng tìm Lorenza.

Nhưng ít người ở yên một chỗ; dòng người nhất nhất chảy theo đường tròn, giống như những con ong săn lùng một bông hoa bí ẩn. Con bốc đồng của đám đông truyền vào tối và mặc dù chẳng định tìm kiếm gì, tôi vẫn đứng lên và chuyển động, thế rồi tôi thấy Lorenza cách chỗ mình không xa. Nàng đang thơ thẩn bước, miệng mấp máy ra hiệu thờ ơ nhận ra người đàn ông này người đàn ông khác: đầu ngẩng cao, mắt cố ý giương to kiểu người cận thị, lưng thẳng, ngực ưỡn, bước chân hỗn loạn, như bước chân hươu cao cổ.

Đến một thời điểm, dòng người dồn tôi kẹt lại sau một chiếc bàn, Lorenza và Belbo đứng quay lưng lại tôi, cuối cùng cũng gặp nhau, có lẽ do tình cờ, và họ cũng bị kẹt. Tôi không rõ họ có hay biết gì về sự hiện diện của tôi không những tiếng ồn lớn đến nỗi đứng cách một chút là chẳng nghe thấy nhau nói gì. Lorenza và Belbo bởi vậy coi mình như đang ở chỗ không người, và tôi buộc phải nghe cuộc đối thoại của họ.

“Ừm,” Belbo lên tiếng, “em gặp Agliè của em ở đâu?”

“Agliè của em? Theo em thấy thì cũng là của anh đấy chứ. Anh quen Simon thì được còn em thì không. Hay đấy.”

“Sao em lại gọi ông ta là Simon? Tại sao ông ta gọi em là Sophia?”

“Ồ, xuất phát từ một trò chơi. Em gặp anh ấy ở nhà một người bạn, được chưa? Và em thấy anh ấy thú vị. Anh ấy hôn tay em cứ như em là công chúa ấy. Anh ấy đáng tuổi cha em kia mà.”

“Lão ta có thể là cha của con trai em nếu em không cẩn thận.”

Nghe khác nào chính tôi đây đang nói chuyện cùng nàng Amparo ở Bahia. Lorenza nói đúng. Agliè biết cách hôn tay một cô gái trẻ không quen với nghi thức đó.

“Sao lại là Simon và Sophia?” Belbo bướng bỉnh. “Tên ông ta là Simon à?”

“Chuyện tuyệt lắm. Anh có biết rằng vũ trụ của chúng ta là kết quả của một sai lầm và một phần là lỗi của em không? Sophia là phần đàn bà của Chúa,bởi vì Chúa khi ấy thiên về tính nữ nhiều hơn tính nam; chính đàn ông các anh sau này

https://thuviensach.vn

đã vẽ râu lên mặt ngài và bắt đầu gọi ngài là Chúa cha. Em là phần tốt đẹp của ngài. Simon nói em cố gắng sáng tạo thế giới mà không hỏi ý kiến - em, Sophia, người còn có tên là, đợi một chút, Ennoia. Nhưng phần đàn ông của em không muốn sáng tạo; có lẽ anh ta thiếu dũng khí hoặc bất lực mất rồi. Vậy nên thay vì kết hợp với anh ta, em quyết định tự mình sáng tạo thế giới. Em không thể cưỡng lại, thế giới ra đời vì em quá thừa tình yêu. Điều đó thực đúng, em say mê cả cái vũ trụ rối tinh rối mù này. Và đó là lý do tại sao em là linh hồn của thế giới này, Simon bảo thế."

"Hay thật! Lão nói những lời đó với mọi đàn bà con gái trên đời hả?"

"Không, ngốc ạ, chỉ với em thôi, bởi vì anh ấy hiểu em hơn anh. Anh ấy không cố tạo ra em sao cho giống anh ấy. Anh ấy hiểu em phải được phép sống cuộc đời em theo cách riêng của em. Và đó là điều Sophia đã làm nàng đã lao mình vào sáng tạo thế giới. Nàng phải đối mặt với vật chất thô, cái thứ thật kinh tởm, có lẽ vì nó không dùng chất khử mùi. Và rồi, em nghĩ, nàng vô tình sáng tạo ra Demi... - các anh gọi thế nào ấy nhỉ?"

"Ý em là Demiurge?"

"Là hắn, phải. Hoặc có thể không phải Sophia tạo ra Demiurge này; có lẽ hắn vốn có ở đó rồi và nàng giục giã hắn: Đi nào, ngốc à, làm ra thế giới đi, và rồi chúng mình sẽ rất vui vẻ. Demiurge chắc chắn là một kẻ rất vụng về, bởi vì hắn không biết chế tạo thế giới cho ra hồn. Thực ra hắn đừng nên cố thử làm gì, bởi vì vật chất vốn xấu, và hắn đâu có thẩm quyền để động vào nó. Dù sao đi nữa, hắn làm ra cái đống hỗn độn kinh khiếp này, và Sophia bị kẹt trong đó. Tù nhân của thế giới."

Lorenza bấy giờ đã uống khá nhiều. Một số người bắt đầu gà gật nhảy múa ở giữa phòng, mắt nhắm tịt, và Riccardo cứ vài phút lại tới rót đầy cốc của nàng. Belbo cố gắng ngăn gã, bảo nàng đã uống quá nhiều rồi, nhưng Riccardo cười phá lên và lắc đầu, còn nàng phẫn nộ tuyên bố nàng có thể giữ tỉnh táo tốt hơn Jacopo bởi vì nàng trẻ hơn.

"Được rồi," Belbo nói, "đừng nghe theo ông cố, hãy nghe Simon. Ông ta còn bảo gì em nữa?"

"Thì em đã nói đấy: Em là tù nhân của thế giới, hay đúng hơn là của những thiên thần xấu xa... bởi vì trong câu chuyện này thiên thần đều xấu xa và họ giúp Demiurge tạo ra tất cả mới hỗn độn này... Dẫu sao thì những thiên thần xấu xa cũng đang giữ chặt em; họ không muốn em thoát đi, và họ khiến em phải khốn khổ. Nhưng đôi lúc trong thế giới của con người cũng có ai đó nhận ra em. Simon

https://thuviensach.vn

chẳng hạn. Anh ấy nói anh ấy đã từng gặp chuyện này, một ngàn năm trước - em quên không bảo với anh rằng thực ra Simon bất tử, anh không thể tưởng tượng anh ấy đã chứng kiến những gì đâu."

"Tất nhiên... nhưng đừng uống nữa."

"Suyt... Simon từng tìm thấy em khi em là một gái điếm trong một nhà thổ ở Tyre và tên em là Helen..."

"Lão bảo với em như thế? Và em vui sướng hân hoan. Xin hãy cho tôi hôn bàn tay em, con đĩ của vũ trụ thối tha của tôi... Lịch lãm quá."

"Dù sao thì cô Helen kia mới là con đĩ. Chưa kể là thời ấy mỗi khi người ta nói gái điếm thì tức là họ muốn nhắc tới một phụ nữ tự do, không ràng buộc, một nữ trí thức không muốn trở thành bà nội trợ. Cô ta có thể là chủ một phòng khách văn chương. Ngày nay, cô ta sẽ làm trong ngành quan hệ công chúng. Anh có gọi một nữ nhân viên PR là một con đĩ hay một ả giang hồ đốt lửa dọc đường quốc lộ chài cánh lái xe không?" Đúng lúc ấy Riccardo bước tới nắm tay nàng. "Đi nhảy thôi," gã nói.

Ở giữa phòng, họ chuyển động uể oải, mơ màng như đang gõ trống. Nhưng lúc lúc Riccardo lại kéo nàng sát lại gã, đặt tay lên gáy nàng đầy vẻ chủ nhân ông, và nàng hai mắt nhắm nghiền sẽ thuận theo gã, mặt đỏ bừng, đầu ngật ra sau, tóc buông tự do, xõa thẳng. Belbo châm hết điếu này tới điếu khác.

Rồi Lorenza ôm lấy eo Riccardo và chậm rãi lôi gã cho tới khi họ chỉ còn cách Belbo một bước. Vẫn nhảy, nàng giằng chiếc cốc giấy khỏi tay Belbo. Tay trái ôm Riccardo, tay phải cầm cốc, nàng đưa đôi mắt ươn ướt về phía Belbo. Tưởng chừng nàng sắp bật khóc, nhưng nàng mỉm cười nói: "Đó cũng không phải là lần duy nhất."

"Lần duy nhất nào?" Belbo hỏi.

"Lần anh ấy gặp Sophia. Hàng thế kỷ sau, Simon cũng là Guillaume Postel."

"Một gã đưa thư?"

"Ngốc ạ. Đó là một học giả Phục hưng, ông ta đọc được tiếng của người Do Thái..."

"Tiếng Hebrew."

"Tiếng gì cũng được. Ông ta đọc nó theo cách con nít đọc *Superman*. Không có từ điển. Dẫu sao, trong một bệnh viện ở Venice, ông ấy gặp một đầy tớ già nua thất học, Joanna. Ông ấy nhìn nàng mà nói, "Bà là hiện thân mới của Sophia, Ennoia, Mẹ Vĩ đại đã giáng sinh giữa chúng ta để cứu rỗi toàn thế giới này, cái thế giới vốn mang linh hồn phụ nữ. Và vậy là Postel đưa Joanna đi cùng; mọi

https://thuviensach.vn

người đều bảo ông ấy điên, nhưng ông ấy không hề để ý; ông ấy ngưỡng mộ nàng, muốn giải phóng nàng khỏi sự cầm tù của các thiên thần, và khi nàng qua đời, ông ấy ngồi đó nhìn chằm chằm mặt trời suốt một giờ đồng hồ, không ăn uống gì suốt nhiều ngày, bị Joanna nhập, người không còn tồn tại nhưng tựa hồ không phải thế, bởi vì nàng vẫn ở đó, nàng chiếm lĩnh cả thế giới này, và thi thoảng nàng tái sinh, phải, nàng chuyển kiếp... Chẳng phải là một câu chuyện khiến anh rơi lệ sao?"

"Anh đang tan ra trong nước mắt đây. Được làm Sophia, em hài lòng đến thế sao?"

"Nhưng em cũng là Sophia của anh, anh yêu. Anh biết rằng trước khi anh gặp em, anh đeo những chiếc cà vạt xấu kinh xấu tởm, vai thì dính gàu."

Riccardo lại đang ấp lấy cổ nàng. "Anh tham gia vào câu chuyện được chứ?" gã nói.

"Anh cứ im miệng mà nhảy đi. Anh là công cụ cho dục vọng của em."

"Rất hợp với anh."

Belbo nói tiếp như gã đàn ông kia không tồn tại. "Vậy ra em là kỹ nữ của hắn, là nhà đấu tranh cho nữ quyền làm nghề quan hệ công chúng của hắn, và hắn là Simon của em."

"Tên tôi không phải là Simon," Riccardo nói, giọng khàn lạc.

"Chúng tôi không nói về anh," Belbo đáp.

Nãy giờ hành vi của anh ta đã khiến tôi thấy bất an. Anh ta, một kẻ luôn đề cao nguyên tắc đè nén cảm xúc, đang cãi nhau về người yêu trước mặt kẻ khác, thậm chí trước mặt một địch thủ. Nhưng câu cuối kia của anh ta khiến tôi nhận ra rằng bằng cách phơi mình trước mặt kẻ kia - đối thủ thực sự là một người khác nữa - Belbo đang khẳng định lại, theo cách duy nhất mà anh ta có thể làm, quyền sở hữu của anh ta với Lorenza.

Trong khi ấy, tay chìa cốc để đợi rót thêm rượu, Lorenza nói: "Nhưng đó chỉ là trò chơi thôi. Em yêu anh mà."

"Cảm ơn Chúa là em không ghét tôi. Nghe này, tôi muốn về nhà, tôi bị đau dạ dày. Tôi vẫn là tù nhân của vật chất thô lậu. Simon chẳng đem lại gì tốt đẹp cho tôi hết. Em có đi cùng tôi không?"

"Mình ở lại thêm một chút đi. Không khí đang tuyệt quá. Anh không vui sao? Mà em vẫn chưa xem tranh. Anh có thấy không? Riccardo vẽ một bức chân dung em."

"Anh còn muốn làm những thứ khác trên người em cơ," Riccardo nói.

https://thuviensach.vn

“Anh là đồ lỗ mãng. Thôi đi. Em đang nói chuyện về Jacopo. Chúa ơi, Jacopo, anh là người duy nhất có thể đùa những câu đùa trí tuệ với bạn bè của mình sao? Ai đối đãi với em như một ả điếm ở Tyre? Là anh đấy.”

“Hẳn anh phải biết. Anh. Anh chính là người đẩy em vào vòng tay những tôn ông già cốc đế.”

“Anh ấy chưa bao giờ cố kéo em vào lòng cả. Anh ấy đâu phải lão thần rừng dâm dê. Anh bực bội bởi vì anh ấy không muốn đưa em lên giường mà coi em như bạn tâm giao.”

“Allumeuse*.”

“Anh không nên nói điều vừa rồi đâu. Riccardo, lấy cho em thứ gì đó uống đi.”

“Không, đợi đã,” Belbo nói. “Giờ, anh muốn em nói cho anh biết em có coi trọng lão không. Ngừng uống đi, mẹ kiếp! Cho anh biết em có coi trọng lão không!”

“Nhưng, anh yêu, đây là trò chơi của chúng em, một trò chơi giữa anh ấy và em. Bên cạnh đó, phần hay nhất của câu chuyện là khi Sophia nhận ra mình là ai và tự giải phóng nàng khỏi ách chuyên chế của các thiên thần, nàng tự giải phóng mình khỏi tội lỗi...”

“Em vừa từ bỏ tội lỗi đấy sao?”

“Em hãy nghĩ cho kỹ đã nhé,” Riccardo nói, tao nhã hôn lên trán nàng.

“Em không cần làm thế,” nàng đáp lại với Belbo, không buồn để mắt tới gã họa sĩ. “Những thứ này không còn là tội lỗi nữa; em có thể làm bất cứ điều gì em muốn. Một khi anh giải phóng bản thân khỏi xác thịt, anh đã vượt khỏi phạm vi tốt và xấu.”

Nàng đẩy Riccardo đi. “Em là Sophia, và để giải phóng bản thân khỏi những thiên thần, em phải phạ... phạ-phạ-phạm tất cả mọi tội lỗi, thậm chí là những tội lỗi kinh thiên động địa nhất!”

Hơi lảo đảo, nàng tới một góc phòng nơi có một cô gái bận đồ đen, mi mắt nặng trịch mascara, da nhợt nhạt đang ngồi. Lorenza dẫn cô gái tới giữa phòng và bắt đầu lắc lư với cô ta. Họ áp bụng vào bụng, tay rũ hai bên hông. “Tôi có thể yêu cả cô, Lorenza nói và hôn lên miệng cô gái.

Những người khác tụ tập xung quanh, bị kích thích một chút. Belbo ngồi xuống nhìn cảnh ấy với vẻ mặt khó đoán, giống một nhà sản xuất xem một cảnh quay thử. Anh ta đang vã mồ hôi, mắt trái khẽ giật lên một cái, tôi chưa từng thấy

https://thuviensach.vn

anh ta như thế. Lorenza nhảy ít nhất năm phút, động tác ngày càng khiêu khích. Rồi đột nhiên anh ta nói: “Giờ em lại đây.”

Lorenza dừng lại, xoạc chân ra, vươn thẳng tay và kêu lên: “Tôi là vị thánh và cũng là con điếm!”

“Em là cái của nợ.” Belbo đứng dậy, đi thẳng tới chỗ nàng, tóm lấy cổ tay nàng kéo nàng ra cửa.

“Ngừng lại!” Nàng hét lên. “Sao anh dám...” Rồi nàng òa khóc và choàng tay ôm chầm lấy cổ anh ta. “Nhưng anh yêu, em là Sophia của anh; anh không thể nổi điên...”

Belbo dịu dàng vòng tay qua vai nàng; hôn lên thái dương nàng, vuốt lại mái tóc nàng, rồi nói với mọi người: “Xin thứ lỗi cho cô ấy, cô ấy không quen uống nhiều rượu đến thế này.”

Tôi nghe thấy tiếng khúc khích trong đám người và tôi tin rằng Belbo cũng nghe thấy. Anh ta thấy tôi trên ngưỡng cửa liền làm một cử chỉ - có thể hướng đến tôi, hướng đến người khác, hoặc hướng đến bản thân mình, tôi không bao giờ biết được. Đó là một lời thầm thì, khi tất cả mọi người đã hết hứng và quay đi khỏi cặp đôi ấy.

Vẫn ôm vai Lorenza, anh ta nói với vào phòng, khe khẽ, với ngữ điệu của một người đang tuyên bố một chân lý: “Ò ó o o.”

https://thuviensach.vn

51

> Bởi vậy khi một Thầy Kabbalah Vĩ đại muốn nói với bạn điều gì, điều mà người nói sẽ không phù phiếm, thô tục, thông thường, mà đúng hơn là một bí ẩn, một lời tiên tri...
>
> − Thomaso Garzoni, *Il Theatro de vari e diversi cervelli mondani,*
> Venice, Zanfretti, 1583, discorso XXXVI

Các bản minh họa tôi tìm thấy ở Milan và Paris không đủ dùng. Signor Garamond cho phép tôi tới Viện bảo tàng Đức ở Munich vài ngày.

Buổi tối tôi lui tới các quán bar vùng Schwabing - hay những hầm mộ khổng lồ nơi các ông lão để ria mặc quần soóc dây đeo chơi nhạc và những cặp tình nhân mỉm cười với nhau qua làn khói dày từ món lợn hấp bốc lên trên những vại bia cỡ một lít - còn chiều thì tôi lục lọi các tập catalog bản sao. Đôi lúc tôi rời kho tư liệu mà lang thang trong viện bảo tàng, nơi mỗi phát minh nhân loại đều được tái dựng. Anh nhấn một cái nút, thế là sa bàn của công cuộc thăm dò dầu mỏ hiện lên sống động với những mũi khoan đang miệt mài quay, anh bước chân vào một tàu ngầm thực sự, anh khiến những hành tinh quay quanh trục, anh giả vờ sản xuất a xít và các phản ứng dây chuyền. Một Viện bảo tồn ít tính Gothic, hoàn toàn hướng về tương lai, đầy chật những tốp học sinh ngỗ nghịch được dạy rằng cần lý tưởng hóa các kỹ sư.

Ở Viện bảo tàng Đức, anh cũng học được mọi thứ về mỏ: anh trèo xuống một chiếc thang và thấy mình đang ở trong một khu mỏ đủ cả những đường hầm, thang máy để vận chuyển người và ngựa, những lối đi chật hẹp có bọn trẻ bị bóc lột gầy nhẳng (làm bằng sáp, tôi hy vọng như vậy) đang trườn bò. Anh đi theo những đường hầm tối tăm bất tận, anh dừng lại bên rìa những hố sâu hun hút không đáy, anh thấy lạnh buốt tận xương, và anh hầu như cảm thấy một luồng khí mỏ phả tới. Tất cả đều bằng cỡ thật.

Tôi đang lang thang trong một đường hầm, tuyệt vọng không biết có còn được thấy lại ánh sáng mặt trời chăng thì chạm mặt một người đàn ông đang nhìn xuống qua rào chắn, một người khiến tôi ngờ ngợ. Khuôn mặt nhăn nheo, nhợt nhạt, tóc trắng như cước, nom giống con cú. Nhưng quần áo thì không khớp, tôi đã từng thấy khuôn mặt ấy, trên một bộ đồng phục nào đó. Cảm giác giống như

https://thuviensach.vn

sau nhiều năm gặp lại một mục sư giờ khoác áo dân thường, hay một thầy dòng Capuchin không có râu xồm. Người đàn ông nhìn lại tôi, cũng thoáng ngần ngừ. Và như chuyện vẫn thường xảy ra trong những tình huống tương tự, có một cuộc đọ mắt lén lút nho nhỏ trước khi ông ta chủ động trước và chào tôi bằng tiếng Ý. Đột nhiên tôi hình dung ra ông ta trong bộ đồ thường nhật: nếu đeo một cái tạp dề dài màu vàng, hẳn sẽ là Signor Salon: À. Salon, người nhồi bông thú. Xưởng của ông ta nằm ngay sát văn phòng của tôi trên hành lang nhà máy cũ nơi tôi đóng vai Marlowe về văn hóa. Đôi lần tôi chạm mặt ông ta trên cầu thang và chúng tôi gật đầu chào nhau.

“Lạ,” ông ta nói, chìa tay ra. “Chúng ta đã là hàng xóm láng giềng bao lâu vậy mà cuối cùng ta lại làm quen nhau trong lòng trái đất ở một nơi cách xa ngàn dặm.”

Chúng tôi trao nhau vài lời lịch sự. Tôi có ấn tượng rằng ông ta biết chính xác tôi làm gì, đó đại loại cũng có thể coi là một thành tích bởi vì chính tôi cũng không biết chắc. “Làm sao mà anh lại ở trong một viện bảo tàng công nghệ nhỉ? Tôi cứ nghĩ nhà xuất bản của anh làm các thứ về tâm linh chứ?”

“Làm sao ông biết vậy?”

“Ồ,” ông ta mơ hồ khoát tay, “mọi người nói, tôi có nhiều khách hàng...”

“Những kiểu người nào tìm tới người nhồi bông thú?”

“Anh cũng giống như mọi người khác đang nghĩ đây không phải một nghề nghiệp bình thường cho lắm. Nhưng tôi không hề thiếu khách và khách của tôi thì có đủ kiểu: các viện bảo tàng, các nhà sưu tập cá nhân.”

“Tôi không hay thấy thú nhồi bông trong các nhà,” tôi nói.

“Không ư? Còn tùy anh tới nhà nào... Hoặc các căn hầm.”

“Để thú nhồi bông trong hầm?”

“Một số người cất trong hầm. Không phải máng cỏ nào cũng tắm trong ánh nhật nguyệt. Tôi quả có nghi ngờ những khách hàng như vậy, nhưng anh biết rồi đấy: Công việc là công việc... Tôi nghi ngờ mọi thứ dưới lòng đất.”

“Vậy ông đang lang thang trong những đường hầm làm gì đây?”

“Tôi đang kiểm tra. Tôi không tin thế giới dưới lòng đất, nhưng tôi muốn hiểu nó. Không có nhiều cơ hội. Các hang [toại] đạo La Mã, anh sẽ gợi ý vậy. Làm gì có bí ẩn ở đó, chật ních khách du lịch, và mọi thứ đều nằm dưới tầm kiểm soát của Giáo hội. Rồi cả hệ thống cống ngầm của Paris nữa... Anh đã qua đó chưa? Có thể tham quan vào các thứ Hai, thứ Tư và thứ Bảy cuối cùng của mỗi tháng. Nhưng chỗ ấy cũng thu hút khách du lịch. Đương nhiên ở Paris cũng có

https://thuviensach.vn

các hầm mộ và hang động. Chưa kể đường tàu điện ngầm. Anh đã tới số 145 phố Lafayette chưa?"

"Tôi phải thú thật là chưa."

"Nơi đó hơi xa, nằm giữa ga Đông và ga Bắc. Một tòa nhà thoạt nhìn không có gì nổi bật. Nhưng nếu anh nhìn kỹ hơn, anh sẽ nhận ra rằng mặc dù cửa trông có vẻ bằng gỗ, nhưng thật ra nó là cửa sắt sơn, và cửa sổ có vẻ thuộc về những căn phòng bỏ hoang hàng thế kỷ. Người ta đi qua và không biết sự thật."

"Sự thật nào?"

"Rằng ngôi nhà đó là giả. Nó chỉ là mặt tiền, không hề có phòng ốc, nội thất gì sất. Nó thực ra là một cái ống khói, một ống thông gió dùng để thoát hơi nước cho đường tàu điện ngầm trong khu vực. Và một khi anh biết điều này, anh cảm thấy mình đang đứng ở cửa vào thế giới dưới lòng đất: nếu anh có thể xuyên qua những bức tường đó, anh sẽ thâm nhập vào Paris ngầm. Tôi đã có cơ hội ở hàng giờ liền trước cánh cửa che giấu cánh cửa của mọi cánh cửa ấy, điểm xuất phát của hành trình tới tâm trái đất. Anh nghĩ vì sao họ lại làm ra nó?"

"Để thông gió cho đường tàu điện ngầm như ông vừa nói."

"Nếu chỉ vì thế thì vài ống thông gió là đủ. Không, khi tôi thấy những lối đi ngầm ấy, tôi sinh nghi. Anh có biết tại sao không?"

Khi ông ta nói về bóng tối, cơ hồ từ ông ta tỏa ra ánh sáng. Tôi hỏi sao ông ta lại sinh nghi.

"Bởi vì nếu những Thủ lĩnh Thế giới là có thật, họ chỉ có thể nương náu dưới lòng đất: đây là một sự thật mà tất cả đều cảm thấy nhưng ít người dám thốt ra. Có lẽ chỉ có một người đủ dũng khí để nói ra điều ấy trên sách là Saint-Yves d'Alveydre. Anh biết ông ấy chứ?"

Có lẽ tôi đã nghe đến cái tên này từ miệng một trong các Quỷ giả của chúng tôi, nhưng tôi không chắc lắm.

"Ông ấy là một trong những người nói với chúng ta về Agarttha, trung tâm đầu não dưới lòng đất của Vua Thế giới, trung tâm huyền học của Đồng trị" người nhồi bông thú nói. "Ông ấy không biết sợ, ông ấy có lòng tin vững chắc vào bản thân. Nhưng sau ông ấy, tất cả những ai dám hé răng đều bị loại bỏ, bởi vì họ biết quá nhiều."

Trong khi chúng tôi đi dọc đường hầm, Signor Salon cứ bồn chồn nhìn lối vào các ngóc ngách mới, như thể đang tìm kiếm trong những vùng tối kia sự xác nhận cho các nghi ngờ của mình.

https://thuviensach.vn

“Đã bao giờ anh tự hỏi vì sao trong thế kỷ qua tất cả các thủ đô lớn đều vội vã xây đường tàu điện ngầm không?”

“Để giải quyết vấn đề giao thông chăng?”

“Trước khi có ô tô, khi mới chỉ có xe ngựa kéo ư? Với một người có trí tuệ như anh thì tôi trông đợi một giải thích sâu sắc hơn.”

“Ông có cách giải thích sâu sắc khác?”

“Có lẽ,” Signor nói, và ông ta trở nên trầm ngâm, mơ màng. Câu chuyện dừng ở đó. Rồi ông ta bảo mình phải đi. Nhưng sau khi bắt tay tôi, ông ta nấn ná vài giây, như thể có một ý tưởng nào đó lóe ra trong đầu. “Vừa hay, viên đại tá đó - tên anh ta là gì nhỉ? - người dạo trước đã tới Garamond để nói chuyện với các anh về một kho báu của hiệp sĩ dòng Đền ấy... anh có tin tức gì của anh ta không?”

Câu hỏi như một cái tát vào mặt tôi, một sự phô diễn hiểu biết một cách tàn bạo và hớ hênh về một điều mà tôi coi là riêng tư và chôn chặt. Tôi muốn hỏi vì sao ông ta biết, nhưng tôi sợ. Tôi tự giới hạn mình trong việc đáp lại bằng một giọng đạm nhiên, “Ồ, cái chuyện xa xưa ấy. Tôi quên tiệt rồi. Nhưng vừa hay: Vì sao ông lại nói vừa hay?”

“Tôi đã nói vậy sao? À vâng, ừm, có vẻ tôi thấy anh ta đã khám phá ra điều gì đó, dưới lòng đất...”

“Làm sao ông biết?”

“Thật tình tôi không thể nói được. Tôi không nhớ ai đã kể cho tôi. Một vị khách cũng nên. Nhưng tôi luôn tò mò khi liên quan tới thế giới dưới lòng đất. Chút chứng cuồng của người già thôi. Chào nhé.”

Ông ta đi mất còn tôi đứng đó, tư lự về ý nghĩa của cuộc chạm mặt này.

https://thuviensach.vn

52

Ở nơi nào đó trên dãy Himalaya, giữa hai mươi hai ngôi đền đại diện cho hai mươi hai Lá Ẩn của Hermes và hai mươi hai con chữ của một số bảng chữ cái linh thiêng, Agarttha tạo nên Số Không huyền bí, thứ không thể tìm thấy... Một bàn cờ khổng lồ trải dài bên dưới mặt đất, đi qua hầu hết các vùng trên Địa cầu.

− Saint-Yves d'Alveydre, *Mission de l'Inde en Europe*, Paris, Calmann Levy, 1886, tr. 54 và 65

Trở về, tôi kể lại chuyện cho Belbo và Diotallevi nghe, rồi chúng tôi đặt ra vô số giả thuyết. Có lẽ Salon, một kẻ lập dị ngồi lê đôi mách học đòi chuyện huyền bí, đã tình cờ gặp Ardenti, và chỉ có thế. Trừ phi Salon biết gì đó về sự mất tích của Ardenti và đang làm việc cho những người đã khiến viên đại tá biến mất. Một giả thuyết khác: Salon là một kẻ chỉ điểm cho cảnh sát...

Rồi sau đó, cùng với các Quỷ giả đến rồi đi, ký ức về Salon nhạt nhòa dần, lẫn mất tiêu vào những kẻ giống ông ta.

Một hôm, Agliè tới văn phòng để báo cáo về một số bản thảo mà Belbo đã chuyển. Ý kiến của ông ta chính xác, khắt khe, toàn diện. Agliè vốn thông minh nên chẳng mất mấy thời gian để nhận ra trò chơi hai mặt Garamond-Manutius, thế nên giờ chúng tôi trao đổi huych toẹt trước mặt ông ta. Ông ta hiểu: ông ta sẽ làm tan nát một bản thảo bằng vài quan sát sắc bén, rồi nhận xét với lối giễu cợt êm tai rằng nó sẽ phù hợp với Manutius.

Tôi hỏi ông ta về Agarttha và Saint-Yves d'Alveydre.

"Saint-Yves d'Alveydre..." Agliè đáp."Một gã kỳ quặc, hiển nhiên là vậy. Anh ta trở thành một thư ký hèn mọn nhưng tham vọng ở Bộ Nội vụ... Đương nhiên chúng tôi không tán thành cuộc hôn nhân của anh ta với Marie-Victoire..."

Agliè không thể cưỡng lại việc chuyển sang ngôi thứ nhất như thể đang hồi tưởng lại câu chuyện.

"Marie-Victoire là ai? Tôi thích chuyện đồn đại lắm," Belbo nói.

"Marie-Victoire de Risnitch, một quốc sắc thiên hương khi còn là tâm phúc của nữ hoàng Eugénie. Nhưng vào thời điểm gặp Saint-Yves, bà ấy đã hơn năm mươi. Còn anh ta mới đầu ba mươi. Với bà ấy, đó là một mésalliance*, đương

https://thuviensach.vn

nhiên. Chưa hết, để anh ta có một tước vị, bà ấy đã mua ít đất đai - tôi không nhớ được ở đâu - của một hầu tước d'Alveydre nào đó. Vậy nên trong khi nhân vật vô liêm sỉ của chúng ta huênh hoang về tước hiệu của mình thì ở Paris người ta nghêu ngao bài hát về trai bao. Giờ đã có lợi tức để sống, anh ta liền tận hiến bản thân cho giấc mơ của mình, đó là tìm một công thức chính trị dẫn tới xã hội đại đồng. Đồng trị, đối lập lại với vô chính phủ. Một xã hội Âu châu được lãnh đạo bởi ba ủy ban, đại diện cho quyền lực kinh tế, quyền lực tòa án, quyền lực tinh thần - nói cách khác, Giáo hội và các nhà khoa học. Một chính thể đầu sỏ được khai sáng, xóa bỏ tất cả xung đột giai cấp. Chúng tôi còn nghe được những thứ tồi tệ hơn."

"Thế còn Agarttha?"

"Saint-Yves tuyên bố một ngày nọ anh ta được một người Afghanistan bí ẩn ghé thăm, một người đàn ông có tên Hadji Scharipf, nhưng làm sao có thể là người Afghanistan được, bởi vì kia rõ ràng là một cái tên Albania... Người này tiết lộ về Agarttha, một chốn không thể tìm thấy."

"Ông ta viết điều này ở đâu vậy?"

"Trong cuốn *Mission de l'Inde en Europe*, một công trình vô tình đã ảnh hưởng lớn tới tư tưởng chính trị đương thời. Ở Agarttha có những thành phố dưới lòng đất, và bên dưới chúng, gần với trung tâm hơn, là nơi cư ngụ của năm ngàn hiền nhân cai trị nơi này. Hiển nhiên con số năm ngàn gợi ra những cội rễ huyền bí của ngôn ngữ Vệ Đà như các ngài đây đã biết. Mỗi cội rễ là một hệ chữ tượng hình gắn với một quyền năng trên trời và được quyền lực địa phủ chuẩn y. Mái vòm trung tâm của Agarttha được soi sáng từ trên cao bởi một dạng khí cụ giống như những chiếc gương, cho phép ánh sáng từ bề mặt hành tinh rọi xuống chỉ qua những dải quang phổ trùng âm, khác hẳn với quang phổ mặt trời trong các sách vật lý của chúng ta, vốn chỉ là âm nguyên. Những hiền nhân của Agarttha nghiên cứu tất cả các ngôn ngữ linh thiêng để đạt tới ngôn ngữ vũ trụ là Vattan. Khi gặp những điều huyền bí quá thâm sâu, họ bay bổng lên và sẽ va vào mái vòm vỡ sọ nếu không được các huynh đệ giữ lại. Họ rèn sét, họ dẫn lối cho các dòng tuần hoàn chất lỏng giữa hai cực, giữa hai chí tuyến, những dãn nở giao thoa giữa các khu vực vĩ tuyến và kinh tuyến khác nhau trên địa cầu. Họ lựa chọn các giống loài và tạo nên những sinh vật nhỏ có sức mạnh tâm linh phi thường, những sinh vật mang mai rùa in hình thánh giá màu vàng, có một mắt, một miệng năm cuối thân. Và những sinh vật nhiều chân có thể di chuyển về mọi hướng. Agarttha có

https://thuviensach.vn

lẽ là nơi những hiệp sĩ dòng Đền tìm đến trú ẩn sau khi dòng tu bị giải tán và là nơi họ thực hiện nghĩa vụ canh gác. Còn gì nữa không nhỉ?"

"Nhưng... ông ta nói nghiêm túc đấy chứ?" tôi hỏi.

"Tôi tin là anh ta nghiêm túc. Ban đầu, chúng tôi coi anh ta là kẻ cuồng tín, nhưng rồi chúng tôi nhận ra rằng có lẽ anh ta đang dùng một phương thức văn hoa, giàu hình tượng để nhắc tới một hướng lịch sử mang tính huyền bí. Chẳng phải người ta bảo rằng lịch sử là một câu đố đẫm máu và vô tình sao? Không, không thể nào; phải có một Ý đồ nguyên khởi. Phải có một Trí tuệ. Đó là lý do tại sao hàng thế kỷ qua, những người hiểu biết vẫn nghĩ về những Thủ lĩnh hay Vua của Thế giới như là một biểu tượng chung, với vai trò hiện thân kế tiếp, lâm thời của một Mục đích Bất dịch. Một Mục đích khiến cho các dòng tu vĩ đại cùng những dòng hiệp sĩ đã biến mất liên kết với nhau."

"Ông có tin điều này không?" Belbo hỏi.

"Những người cân bằng hơn d'Alveydre kiếm tìm Những đấng siêu nhiên Ẩn danh."

"Và họ có tìm thấy không?"

Agliè bật cười như với chính mình. "Họ còn là Bề trên Ẩn danh kiểu gì nếu họ lộ mình ngay với những kẻ đầu tiên tới gặp? Các ngài ạ, chúng ta còn việc phải làm. Có một bản thảo nữa ở đây và - thật tình cờ! - nó là một chuyên luận về những hội kín."

"Có gì hay ho không?" Belbo hỏi.

"Hại não. Nhưng có thể có giá trị với Manutius."

https://thuviensach.vn

53

> Không thể công khai điều khiển các số mệnh trên trái đất bởi vì các chính phủ sẽ phản đối, liên minh huyền bí này chỉ có thể hoạt động thông qua các hội kín... Những hội này, từ từ được tạo ra khi nhu cầu về chúng gia tăng, chia thành các nhóm riêng biệt, các nhóm có vẻ đối lập nhau, đôi khi ủng hộ những chính sách cực kỳ trái ngược nhau trong tôn giáo, chính trị, kinh tế và văn chương; nhưng tất cả họ đều kết nối với nhau, tất cả đều được dẫn dắt từ một trung tâm vô hình vừa che giấu quyền lực của nó vừa cố sức nắm lấy mọi quyền trượng trên trái đất này.
>
> − J. M. Hoene-Wronski, dẫn theo P. Sédir, *Histoire et doctrine des Rose-Croix*, Bibliothèque des Hermétistes, Paris, 1910

Một ngày nọ tôi thấy Signor Salon nơi cửa phòng làm việc của ông ta. Bỗng nhiên chẳng vì lý do gì, tôi chờ ông ta cất tiếng kêu như loài cú. Ông ta chào tôi như chào một người bạn cũ và hỏi thăm công việc thế nào. Tôi làm một cử chỉ vô thưởng vô phạt, mỉm cười rồi vội vã đi tiếp. Một lần nữa ý tưởng về Agarttha lại nảy ra trong trí tôi. Những tư tưởng của Saint-Yves theo cách Agliè giải thích có thể hấp dẫn với một Quỷ giả, nhưng chắc chắn là không đáng ngại. Ấy thế nhưng trong lời nói và trên gương mặt Salon vào lần tôi gặp ông ta ở Munich có sự cảnh giác.

Vậy nên, khi ra ngoài, tôi quyết định ghé qua thư viện tìm cuốn *La Mission de l'Inde en Europe.*

Như thường lệ, một đám người túm tụm ở phòng catalog và quầy thủ thư. Sau chút xô đẩy, tôi cũng có được ngăn kéo mình cần, tìm thấy số, điền phiếu rồi đưa cho thủ thư. Anh ta báo rằng cuốn sách đã cho mượn hết - và, như thường thấy trong thư viện, anh ta có vẻ vui thú khi báo tôi tin này. Nhưng chính lúc ấy một giọng nói vang lên sau lưng tôi, "Thực ra là có sách đây. Tôi mang tới trả." Tôi ngó quanh thì thấy thanh tra De Angelis.

Và anh ta nhận ra tôi - quá nhanh, tôi nghĩ, bởi vì tôi gặp anh ta trong hoàn cảnh mà với tôi là khác thường, trong khi anh ta gặp tôi trong quá trình một cuộc thẩm vấn diễn ra như cơm bữa. Thêm nữa, vào thời điểm xảy ra vụ việc Ardenti, tôi để râu và tóc dài. Quả là tinh mắt!

https://thuviensach.vn

Hay anh ta vẫn để mắt đến tôi kể từ khi tôi quay lại Ý? Hay đơn giản là anh ta giỏi nhớ mặt? Cảnh sát phải thạo môn khoa học về quan sát, ghi nhớ nhận dạng, tên tuổi...

"Signor Casaubon! Chúng ta đang đọc cùng loại sách!"

Tôi chìa tay ra. "Giờ là tiến sĩ Casaubon rồi. Đã lâu không gặp. Có lẽ tôi nên thi vào cảnh sát như anh khuyên tôi sáng đó. Vậy thì tôi đã có thể được ưu tiên lấy sách trước."

"Anh chỉ cần tới đây trước mà thôi," anh ta nói. "Nhưng giờ sách trả lại rồi, anh có thể mượn được. Trong lúc ấy cho phép tôi được đãi anh một chầu cà phê."

Lời mời khiến tôi không thoải mái nhưng tôi không thể nói không. Chúng tôi ngồi ở một quán cà phê cạnh đó. Anh ta hỏi tôi làm sao lại có hứng thú với sứ mạng của Ấn Độ còn tôi thì bị thôi thúc bởi câu hỏi làm sao *anh ta* cũng có hứng thú với cuốn sách đó, nhưng tôi quyết định trước tiên hãy lái chệch hướng nghi ngờ của viên cảnh sát. Tôi kể rằng trong lúc rảnh rỗi tôi tiếp tục nghiên cứu về các hiệp sĩ dòng Đền. Theo Eschenbach, các hiệp sĩ dòng Đền rời châu Âu tới Ấn Độ, một số người tin là tới vương quốc Agarttha. Giờ đến phiên anh ta. "Nhưng xin cho tôi biết, tôi hỏi, "vì sao anh lại mượn cuốn sách này?"

"Ồ, anh biết chuyện gì ở đây mà," anh ta đáp. "Kể từ khi anh gợi ý với tôi cuốn sách về các hiệp sĩ dòng Đền kia, tôi đã tìm đọc về chủ đề này. Không cần bảo *anh* cũng biết rằng sau hiệp sĩ dòng Đền, bước tiếp theo rất logic là Agarttha." Touché*. Rồi anh ta nói: "Tôi đùa đấy. Tôi mượn cuốn sách bởi vì..." Anh ta ngần ngừ. "Thực tế là, khi không làm nhiệm vụ, tôi thích lang thang trong các thư viện. Việc này giúp tôi không biến thành một rô-bốt, một cảnh sát người máy. Có lẽ anh có thể diễn đạt ý này tao nhã hơn... Nhưng hãy kể cho tôi về anh đi."

Tôi làm theo: một bản tự thuật tóm tắt, cho tới cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại.

"Anh ta hỏi tôi: "Ở cái nhà xuất bản đó, và cả nhà bên cạnh, các anh có làm sách về các môn khoa học huyền bí không?"

Làm sao anh ta biết được về Manutius? Từ những thông tin đã thu thập mấy năm trước, khi anh ta đang để mắt tới Belbo chăng? Hay anh ta vẫn đang theo vụ Ardenti?

"Với những nhân vật như đại tá Ardenti thường xuyên xuất hiện ở Garamond và có sẵn Manulius để lo cho họ," tôi trả lời, "Signor Garamond quyết

https://thuviensach.vn

định rằng đó là mảnh đất màu mỡ, đáng để canh tác. Nếu anh tìm sách dạng đó, anh có thể thấy hàng xe tải."

"Nhưng Ardenti đã biến mất. Tôi hy vọng những người khác thì không."

"Họ vẫn chưa, mặc dù tôi hầu như mong họ sẽ vậy. Tuy nhiên, xin thỏa chút lòng tò mò của tôi, thanh tra. Tôi tưởng tượng rằng trong nghề của anh người ta mất tích hay còn tệ hơn thế là chuyện hằng ngày. Anh cống hiến nhiều thời gian đến vậy cho hết thảy bọn họ sao?"

Anh ta thích thú nhìn tôi. "Điều gì khiến anh nghĩ rằng tôi vẫn đang cống hiến thời gian cho đại tá Ardenti?"

Được rồi, anh ta đang đánh bài, đã tố tiền, và giờ thì tùy tôi có dám theo không nếu tôi đủ gan, khiến anh ta phải chìa bài của mình ra. Có gì phải mất chứ? "Thôi nào, thanh tra," tôi nói, "anh biết mọi thứ về Garamond và Manutius, và anh đang tìm một cuốn sách về Agarttha..."

"Ý anh là Ardenti từng nói với các anh về Agarttha?"

Lại touché. Phải, Ardenti cũng có nói với chúng tôi về Agarttha, theo như tôi nhớ. Nhưng tôi lảng đi: "Không, chỉ về các hiệp sĩ dòng Đền thôi."

"Tôi hiểu rồi," anh ta nói. Rồi anh ta thêm vào: "Anh không được nghĩ rằng chúng tôi sẽ theo một vụ án cho tới khi nó được giải quyết. Chỉ trên ti vi mới có chuyện ấy. Làm cảnh sát cũng giống như làm nha sĩ: bệnh nhân vào, anh khoan một chút, kê thứ gì đó, hai tuần sau anh ta quay lại, và trong thời gian ấy anh đã giải quyết cả trăm bệnh nhân khác. Một vụ án như vụ của viên đại tá kia vẫn ở trong diện hồ sơ mở có lẽ khoảng mươi năm, và rồi, trong khi anh đang bận lo một vụ án khác, nghe một lời khai nào đó, có một gợi ý, một manh mối, thế là ầm!, một đoạn đoản mạch trong não, anh nảy ra một ý tưởng - hoặc là không, chỉ vậy thôi."

"Thế gần đây anh tìm thấy gì cho ra cái đoạn đoản mạch ấy vậy?"

"Một câu hỏi không khôn ngoan, anh không nghĩ vậy sao? Nhưng hãy tin tôi, chẳng có gì huyền bí đâu. Viên đại tá vô tình lại xuất hiện. Chúng tôi vẫn để mắt tới nhân vật này, vì những lý do rất khác, và thấy ông ta đang ở câu lạc bộ Picatrix. Anh đã bao giờ nghe về nó chưa?..."

"Tôi biết tạp chí đó, nhưng không biết câu lạc bộ. Ở đó họ làm gì vậy?"

"Không có gì, không gì hết. Bọn người đó hơi điên, có lẽ vậy, nhưng rất ngoan. Rồi tôi nhớ ra rằng Ardenti từng tới đó - tài năng của cảnh sát trước sau chỉ bao gồm khả năng nhớ mọi thứ, một cái tên, một khuôn mặt, thậm chí sau cả

https://thuviensach.vn

chục năm. Và vậy là tôi bắt đầu tự hỏi chuyện gì đang xảy ra ở Garamond. Vậy thôi."

"Câu lạc bộ Picatrix thì có liên quan gì tới đội an ninh của anh?"

"Có lẽ đây là sự quá quắt của một lương tâm trong sạch, nhưng anh có vẻ quá quá tò mò đấy."

"Chính anh mời tôi đi cà phê đấy chứ."

"Phải, và cả hai chúng ta đều đang không phải đang làm công vụ. Nghe này: nếu anh nhìn thế giới này theo một cách nhất định, mọi thứ đều nối kết với nhau." Một triết lý huyền bí hay, tôi nghĩ. Rồi lập tức anh ta thêm: "Tôi không nói rằng những người này liên quan tới chính trị, nhưng... Có một thời chúng tôi đi tìm lính Lữ đoàn Đỏ trong các khu nhảy dù và lính Lữ đoàn Đen trong các câu lạc bộ võ thuật; ngày nay thì ngược lại có khi lại đúng. Chúng ta sống trong một thế giới lạ lùng. Cách đây mười năm công việc của tôi dễ dàng hơn, cam đoan với anh thế. Ngày nay, ngay cả giữa những ý thức hệ cũng có sự bất nhất. Có những khi tôi nghĩ hay mình chuyển sang đội chống ma túy. Ở đó, ít nhất anh có thể dựa vào một tay buôn ma túy để vận chuyển heroin."

Tiếp đó là một khoảng lặng - anh ta đang do dự, tôi nghĩ vậy. Rồi, anh ta rút từ túi áo ra một cuốn sổ cỡ bằng cuốn kinh Misa. "Này, Casaubon, với nghề của anh, anh thường gặp một số quái nhân. Anh tới thư viện tìm kiếm những cuốn sách thậm chí còn quái hơn. Hãy giúp tôi. Anh biết gì về Đồng trị?"

"Anh đang làm tôi xấu hổ. Gần như không gì cả. Tôi nghe người ta nhắc tới nó trong chuyện về Saint-Yves, chỉ có vậy."

"Người ta đang nói gì về nó, xung quanh nó?"

"Nếu người ta có đang nói gì thì tôi cũng không nghe thấy. Nói một cách thẳng thắn, tôi thấy tư tưởng đó khá phát xít."

"Thật ra, khá nhiều luận điểm của nó được phái Action Francaise tiếp nhận. Nếu chuyện chỉ có thế thì đã ổn. Tôi tìm một nhóm đàm luận về Đồng trị và gán màu sắc chính trị vào đó. Nhưng qua đọc sách, tôi nhận ra rằng vào năm 1929, một Vivian Postel du Mas và một Jeanne Canudo nào đó đã lập ra một nhóm có tên là Polaris, lấy cảm hứng từ huyền thoại về Vua của Thế giới. Họ đề xuất một dự án Đồng trị: một công tác xã hội chống lại lợi nhuận tư bản, xóa bỏ xung đột giai cấp thông qua các hợp tác xã... Nghe có vẻ giống một dạng chủ nghĩa xã hội Fabian, một trào lưu tự do và theo chủ nghĩa cộng đồng. Lưu ý rằng cả Polaris lẫn Fabian của Ireland đều bị buộc tội liên quan tới một âm mưu Đồng trị của người Do Thái. Và ai buộc tội họ? Tờ *Revue Internationale des sociétés secretes,*

https://thuviensach.vn

kể về một âm mưu Do Thái-Tam điểm-Bolshevik. Nhiều thành viên của tạp chí kia thuộc về một tổ chức cánh hữu bí mật có tên La Sapinière. Và *họ* nói rằng tất cả những nhóm cách mạng này chỉ là quân tiên phong của một âm mưu quỷ quyệt do một tổ chức huyền bí sinh ra. Giờ thì anh sẽ bảo: Được rồi, Saint-Yves cuối cùng đã truyền cảm hứng cho những nhóm cải cách, nhưng thời đó thì cánh hữu ghép tất cả lại với nhau và nhìn nhận nó như một âm mưu dân chủ-diêm vương-xã hội-Juda. Mussolini làm chính điều tương tự. Nhưng sao lại buộc tội họ chịu sự điều khiển của một tổ chức huyền bí? Theo những gì ít ỏi tôi biết - chẳng hạn lấy Picatrix làm ví dụ - những người theo thuyết huyền bí này chẳng bận tâm đến phong trào công nhân một chút xíu nào."

"Tôi dường như cũng thấy là thế, ôi Socrates. Vậy nên?"

"Cảm ơn đã gọi tôi là Socrates. Nhưng giờ chúng ta mới tới phần hay đây. Càng đọc nhiều về đề tài này, tôi càng rối trí. Trong thập niên 1940, nhiều nhóm Đồng trị tự phát nổi lên; họ ra rả về một trật tự châu Âu mới do một chính phủ gồm các trí giả, đứng trên các đảng phái. Và các nhóm này gặp nhau ở đâu? Trong các đám thân địch Vichy. Rồi, anh sẽ bảo, chúng ta trật lất rồi; Đồng trị là cánh hữu. Nhưng khoan đã! Đã đọc xa đến chừng này, tôi bắt đầu thấy rằng có một chủ điểm chung mà tất cả bọn họ đều thống nhất: Đồng trị tồn tại và bí mật điều khiển thế giới này. Nhưng đến đây thì xuất hiện các 'nhưng'..."

"Nhưng?"

"Nhưng vào ngày 24 tháng Một năm 1937, Dmitri Navachine, thành viên Hội Tam điểm và Martinism (tôi không biết Martinism có nghĩa gì, nhưng tôi nghĩ là một trong những giáo phái kia), cố vấn viên kinh tế của Mặt trận Bình dân, sau khi trở thành giám đốc của một ngân hàng Matxcơva, bị ám sát bởi *Organisation secrete d'action révolutionnaire et nationale*, hay thường được gọi là La Cagoule, do Mussolini cấp tiền. Thời ấy người ta đồn rằng La Cagoule do một tổ chức Đồng trị bí mật dẫn dắt và Navachine bị giết vì ông ta đã khám phá ra những bí ẩn của nó. Một văn bản bắt nguồn từ giới cánh tả trong thời kỳ Đức chiếm đóng tố cáo một Hiệp ước Đồng trị của Đế quốc dẫn tới thất bại của nước Pháp, một hiệp ước là tuyên ngôn của chủ nghĩa phát xít kiểu Bồ Đào Nha. Thế rồi hóa ra hiệp ước ấy do Du Mas cùng Canudo vẽ ra và chứa đựng những tư tưởng mà họ đã công bố trên sách vở và xuất bản khắp nơi nơi. Chẳng có bí mật nào trong đó hết. Song những tư tưởng này được tiết lộ như chuyện bí mật, tuyệt mật là đằng khác, vào năm 1946 bởi một người tên Husson, người này tố cáo một hiệp ước đồng trị cách mạng của cánh tả, như ông ta viết trong cuốn *Synarchie*,

https://thuviensach.vn

panorama de 25 années d'activite occulte, lấy bút danh là... đợi chút, để tôi tìm xem... Geoffrey de Charnay."

"Hay lắm!" tôi nói. "Charnay là một bạn đồng hành của Molay, Đại thủ lĩnh của dòng Đền. Họ cùng chết trên giàn thiêu. Đến đây chúng ta có một Tân Dòng Đền tấn công Đồng trị từ cánh hữu. Nhưng Đồng trị ra đời ở Agarttha, nơi trú ẩn của các hiệp sĩ dòng Đền!"

"Tôi đã bảo gì anh nhỉ? Anh thấy đấy, anh vừa cho tôi thêm một manh mối. Không may là nó chỉ khiến rối càng rối thêm. Vậy, từ phía cánh hữu, một hiệp ước đồng trị của cánh tả bị tố cáo là xã hội chủ nghĩa và bí mật, mặc dù thực ra nó chẳng bí mật cho lắm; còn cánh tả lại tố cáo cũng chính hiệp ước đồng trị đó, như anh thấy. Và giờ chúng ta đến với phát hiện mới: Đồng trị là một âm mưu của dòng Tên để phá hoại Đệ tam Cộng hòa. Một luận điểm do thành viên cánh tả Roger Mennevée diễn giải. Để tôi có thể an lòng mà kê cao gối ngủ, những gì tôi đọc được sau đó cho tôi biết rằng vào năm 1943, trong một số nhóm quân sự Vichy - theo Pétain nhưng chống Đức - người ta chuyền tay nhau những văn bản chứng minh rằng Đồng trị là một kế hoạch của phát xít Đức: Hitler là một thành viên Thập tự Hoa hồng chịu ảnh hưởng của Hội Tam điểm, những người giờ đã chuyển từ nuôi dưỡng một âm mưu Do Thái-Bolshevik sang ấp ủ âm mưu đế quốc Đức."

"Vậy là mọi thứ đã rõ."

"Giá như chỉ có vậy. Nhưng còn có phát hiện khác: Đồng trị là một kế hoạch của các nhà kỹ trị quốc tế. Điều này được khẳng định vào năm 1960 bởi một người có tên Villemarest, *Le 14' complot du 13 mai*. Kế hoạch kỹ-đồng trị muốn gây mất ổn định các chính phủ, và để làm thế, xúi giục chiến tranh, hậu thuẫn các coup d'état*, xúi giục chia rẽ trong các đảng phái chính trị, chủ trương khích động căm thù lẫn nhau và huynh đệ tương tàn... Anh có nhận ra những kẻ Đồng trị này không?"

"Chúa ơi, là IMS, Nhà nước Đa quốc gia Đế quốc - điều mà Lữ đoàn Đỏ nhắc tới vài năm trước!"

"Câu trả lời chuẩn xác. Và giờ thanh tra De Angelis sẽ làm gì nếu anh ta tìm thấy đâu đó một manh mối dẫn tới Đồng trị? Anh ta xin tư vấn của tiến sĩ Casaubon, chuyên gia về hiệp sĩ dòng Đền."

"Câu trả lời của tôi là: Có tồn tại một hội kín với những nhánh rải rác khắp thế giới, và kế hoạch của nó là truyền bá tin đồn về sự tồn tại của một kế hoạch

https://thuviensach.vn

vũ trụ.”

“Anh đang đùa, nhưng tôi...”

“Tôi không đùa. Anh cứ qua đọc những bản thảo được gửi cho Manutius mà xem. Nhưng nếu anh muốn một giải thích thực tế hơn thì chuyện này giống chuyện của một kẻ nói lắp phàn nàn rằng nhà đài không thuê ông ta làm phát thanh viên vì ông ta không phải Đảng viên. Chúng ta luôn phải đổ lỗi những thất bại của mình cho ai đó khác, và các nền độc tài luôn cần tới một kẻ thù bên ngoài để trói chặt những người đi theo mình lại với nhau. Như có người từng nói, mọi vấn đề phức tạp đều có một giải pháp đơn giản, và giải pháp ấy trật lất.”

“Vậy nếu trên một chuyến tàu tôi tìm thấy một quả bom gói trong tờ bướm nói về Đồng trị thì liệu có đủ để tôi nói rằng đó là một giải pháp đơn giản cho một vấn đề phức tạp?”

“Hả? Có phải anh đã tìm thấy bom trên tàu mà... Không, xin thứ lỗi cho tôi. Đó thực tình không phải việc của tôi. Nhưng vì sao anh lại nói những chuyện này cho tôi vậy?”

“Bởi vì tôi đang hy vọng anh biết nhiều hơn tôi. Bởi vì có lẽ tôi cảm thấy an ủi khi thấy rằng anh cũng không thể nhìn nhận chuyện này cho ra ngô ra khoai. Anh nói rằng anh phải đọc hàng xe những thứ điên rồ và anh coi đó là việc phí phạm thời gian. Không đâu. Với tôi, những tác phẩm của đám điên rồ các anh - từ ‘của anh’ kia chỉ những người bình thường các anh - lại là những văn bản quan trọng. Những điều do một thằng điên viết có thể lý giải cho cách nghĩ của tên đặt bom trên tàu. Hay là anh đang sợ trở thành một người cung cấp thông tin cho cảnh sát?”

“Không, hoàn toàn không. Nhân tiện, tra cứu catalog thẻ là nghề của tôi. Nếu thấy mẩu tin nào phù hợp, tôi sẽ nhớ tới anh.”

Khi đứng lên khỏi ghế, De Angelis buông câu hỏi cuối cùng: “Trong các bản thảo của anh... Có bao giờ anh tìm thấy gì liên can đến Tres không?”

“Là thứ gì vậy?”

“Tôi không biết. Một tổ chức, có thể vậy. Tôi thậm chí không biết nó có tồn tại không. Tôi từng nghe thấy cái tên đó, và khi nghĩ đến đám người điên rồ của anh thì nó nảy ra trong đầu tôi. Cho tôi gửi lời chào tới anh bạn Belbo. Bảo anh ta là tôi không hề theo dõi bất kỳ ai trong hai người đâu. Thực tế là, tôi có một nghề nghiệp bẩn thỉu, và bất hạnh của tôi là tôi thích nó.”

Về đến nhà, tôi tự hỏi vừa rồi ai được lợi. Anh ta đã tiết lộ cho tôi một cơ số thứ, tôi chẳng nói gì cho anh ta hết. Nếu muốn đa nghi, tôi có thể nghĩ rằng có lẽ

https://thuviensach.vn

anh ta khai thác được gì đó từ tôi mà tôi không nhận ra. Nhưng nếu quá đa nghi, anh sẽ rơi vào chứng loạn thần về những âm mưu đồng trị.

Tôi kể với Lia chuyện này, nàng bảo: "Theo ý kiến của em thì anh ta chân thành. Anh ta quả thật muốn dốc bầu tâm sự. Anh nghĩ anh ta có thể tìm thấy ai đó ở sở cảnh sát chịu lắng nghe xem liệu Jeanne Canudo là cánh hữu hay cánh tả sao? Anh ta chỉ muốn tìm xem nếu anh ta không hiểu thì đó là tại anh ta hay tại vì chuyện này thực sự quá khó. Và anh đã không cho được anh ta đáp án duy nhất đúng."

"Đáp án duy nhất đúng?"

"Tất nhiên. Rằng chẳng có gì cần tìm hiểu cả. Đồng trị là Chúa."

"Chúa?"

"Phải. Nhân loại không thể chịu đựng nổi ý tưởng rằng thế giới này sinh ra ngẫu nhiên, tình cờ, chỉ bởi vì bốn nguyên tử không trí não va vào nhau trên một đường cao tốc trơn trượt. Vậy nên phải tìm cho ra một kế hoạch vũ trụ - Chúa, thiên thần, quỷ dữ. Đồng trị đảm nhiệm cùng chức năng ấy trên một tầm nhỏ hơn."

"Vậy đáng lẽ ra anh nên bảo anh ta rằng người ta đặt bom trên tàu bởi vì người ta đang tìm Chúa?"

"Sao lại không?"

https://thuviensach.vn

54

Ông hoàng bóng đêm Là một tôn ông.

− Shakespeare, *King Lear*, III, iv

Khi ấy đang độ thu. Một sáng tôi qua bên đường Marchese Gualdi để xin phép Signor Garamond đặt mua ít ảnh màu từ nước ngoài. Tôi liếc thấy Agliè đang cúi đọc tập tư liệu về các tác giả của Manutius trong văn phòng Signora Grazia nhưng không tiện quấy rầy ông ta bởi vì tôi muộn giờ rồi.

Khi công việc đã hòm hòm, tôi hỏi Signor Garamond xem Agliè đang làm gì trong phòng thư ký.

"Người đó là một thiên tài," Garamond nói. "Một bộ óc phi thường, sắc bén, uyên bác. Tối hôm trước ta đưa anh ta đi dùng bữa với mấy tác giả và anh ta làm cho ta trở nên thật vĩ đại. Chao ôi là cách chuyện trò! Chao ôi là phong thái! Một tôn ông cổ điển, một nhà quý tộc; không có đến một người thứ Hai như thế đâu. Chao ôi là kiến thức, chao ôi là văn hóa - không, hơn thế, chao ôi là thông tin! Anh ta kể những giai thoại mê người về những nhân vật của cả thế kỷ trước, và ta xin thề rằng nghe cứ như đích thân anh ta quen biết họ. Cậu có muốn nghe ý tưởng mà anh ta bày cho ta trên đường về không? Anh ta bảo chúng ta không nên chỉ ngồi yên một chỗ đợi các tác giả của *Vén màn thần Isis* tự xuất hiện. Việc đó phí thời gian và công thẩm định trong khi thậm chí không biết chắc liệu tay tác giả ấy có sẵn lòng dốc hầu bao không. Thay vào đó chúng ta có cả một mỏ vàng trong tay: danh sách tất cả các tác giả của Manutius trong hai mươi năm qua! Cậu hiểu chưa? Ta biên thư cho những tác giả cũ vẻ vang của mình, hoặc ít nhất là những người chịu mua sách tồn, và ta bảo họ: Thưa ngài, không biết ngài đã có thông tin về việc chúng tôi đã mở ra một loạt sách về tri thức uyên thâm, thánh truyền và tâm linh tối cao chưa? Liệu ngài, một tác giả độc đáo và tinh anh, có hứng thú dấn thân vào terra incognita* này, et cetera, et cetera*? Một thiên tài, ta xin nói với cậu như vậy. Tối Chủ nhật này anh ta muốn mời tất cả chúng ta cùng ra ngoài một chuyến. Kế hoạch là tới một lâu đài, một pháo đài - không, hơn thế, một trang viên ở vùng Turin. Có vẻ sẽ có những điều phi thường, một nghi lễ, một cuộc hội họp của các thầy phù thủy, ở đó người ta sẽ chế ra vàng hay thủy ngân. Cả một thế giới cần được khám phá, Casaubon thân mến, dù như cậu biết rồi đấy, ta vốn mang niềm kính trọng sâu sắc với khoa học, cái khoa học mà cậu

https://thuviensach.vn

đang tận hiến đời mình với đam mê lớn chừng ấy. Thật ra, ta hài lòng, rất hài lòng với công việc của cậu, và phải, có một chút điều chỉnh tài chính nho nhỏ mà cậu đã đề cập. Ta không hề quên đâu, đợi đến thời điểm thích hợp chúng ta sẽ bàn chuyện đó. Agliè bảo ta rằng cô gái cũng sẽ có mặt, một cô gái đẹp - hoặc có lẽ không đẹp nhưng hấp dẫn, có gì đó đặc biệt ở đôi mắt cô ấy - người bạn của Belbo ấy, tên cô ta là gì nhỉ?"

"Lorenza Pellegrini."

"Phải. Có gì đó giữa cô ta và Belbo của chúng ta, không phải sao?"

"Tôi tin rằng họ là bạn tốt."

"À! Câu trả lời của một bậc trượng phu. Hoan hô, Casaubon. Nhưng ta hỏi không phải vì tọc mạch đâu; trên thực tế, ta cảm thấy mình như một người cha với tất cả các cậu và... glissons,a la guerre comme à la guerre*... Tạm biệt con trai."

Chúng tôi quả thực có cuộc hẹn với Agliè ở vùng đồi gần Turin, Belbo bảo tôi vậy. Một cuộc hẹn kép. Tầm sẩm tối sẽ có tiệc trong pháo đài của một hội viên Thập tự Hoa hồng giàu có. Rồi Agliè đưa chúng tôi đi vài cây số tới một nơi tổ chức một dạng nghi lễ Druid, Belbo không chắc là gì, đương nhiên là vào nửa đêm.

"Tôi cũng đang nghĩ," Belbo nói thêm, "rằng chúng ta nên ngồi xem lại về cuốn lịch sử kim loại vì dạo rồi ta liên tục bị phá ngang. Sao thứ Bảy tới mình không đến ở vài ngày tại căn nhà cũ của tôi ở ***? Chỗ đó đẹp đấy, rồi anh sẽ thấy, những ngọn đồi rất đáng thưởng lãm. Diotallevi cũng đi, có lẽ cả Lorenza nữa. Tất nhiên anh có thể dẫn theo bất cứ ai anh muốn."

Anh ta không biết Lia nhưng biết rằng tôi có bạn gái. Tôi bảo tôi sẽ đi một mình. Hai hôm trước tôi và Lia cãi cọ. Không có gì nghiêm trọng, vài ngày rồi mọi chuyện sẽ chìm xuống, nhưng trong thời gian ấy tôi muốn rời khỏi Milan.

Vậy là tất cả chúng tôi tới ***, bộ ba nhà xuất bản Garamond cùng với Lorenza Pellegrini. Lúc khởi hành, không khí khá căng thẳng. Vừa vào xe Lorenza nói: "Hay em ở nhà, như thế ba anh có thể yên tĩnh làm việc với nhau. Em và Simon sẽ đến sau."

Belbo hai bàn tay nắm bánh lái, hai cùi chỏ giữ yên, mắt nhìn thẳng phía trước, trầm giọng, "Vào xe." Lorenza chui vào, và suốt dọc đường nàng ngồi ở

https://thuviensach.vn

ghế trước, áp tay lên gáy Belbo trong khi anh ta im lặng lái xe.

*** vẫn là thị trấn mà Belbo từng quen thuộc thời chiến tranh. Nhưng anh ta bảo chúng tôi rằng số nhà mới xây ít ỏi, nông nghiệp suy giảm vì lớp người trẻ bỏ quê lên thành phố. Anh ta chỉ những ngọn đồi một thời từng vàng ươm màu lúa giờ đã thành bãi chăn thả. Sau một đường lượn ở chân một ngọn đồi thấp nơi có nóc nhà của Belbo, thị trấn đột ngột hiện ra. Phía bên kia, chúng tôi thấy đồng bằng Monferrato bọc trong màn sương nhẹ, lấp lánh sáng. Khi xe trèo lên đồi, Belbo bảo chúng tôi chú ý tới ngọn đồi đối diện hầu như trơ trụi: trên đỉnh đồi, một nhà nguyện đứng kẹp giữa hai cây thông. “Nơi đó tên Bricco,” anh ta bảo, rồi nói thêm: “Mọi người có thể thấy chỗ ấy không có gì đáng kể, nhưng cũng chẳng sao. Chúng tôi thường tới đó dùng bữa trưa của Thiên thần vào thứ Hai Phục sinh. Bây giờ đi ô tô chỉ mất có năm phút, nhưng thời xưa chúng tôi đi bộ, thật là cả một cuộc hành hương.”

https://thuviensach.vn

55

> Tôi gọi là nhà hát [một nơi mà] mọi hành động, mọi ngôn từ, mọi chủ đề cụ thể đều được trình bày như trong một rạp hát công cộng nơi người ta trình diễn hài kịch và bi kịch.
>
> − Robert Fludd, *Utriusque Cosmi Historia*, Tomi Secundi Tractatus Primi Sectio Secunda, Oppenheim (?), 1620 (?), tr. 55

Chúng tôi đến biệt thự. Tòa biệt thự thực ra là một nông trang lớn, tầng trệt có những hầm rượu to vĩ đại, nơi Adelino Canepa, lão tá điền lắm chuyện đã tố dượng Carlo với quân khởi nghĩa, từng dùng để ủ rượu từ những vườn nho trên đất Covasso. Nó bị bỏ hoang đã lâu.

Trong căn nhà nho nhỏ bên cạnh, dì của Adelino Canepa vẫn còn sống. Bà già lắm rồi, Belbo bảo chúng tôi vậy, bà chăm nom một mảnh vườn nhỏ xíu, nuôi vài con gà và một con lợn. Những người khác đã chết từ lâu, cậu và dì, rồi vợ chồng Canepa, chỉ còn cụ bà trên trăm tuổi này còn níu nắng lại. Đất đai nhiều năm trước đã bán đi để trả thuế thừa kế và những món nợ khác. Belbo gõ cánh cửa ngôi nhà nhỏ. Bà lão xuất hiện trên ngưỡng cửa, mất một lúc để nhận diện vị khách đến thăm, rồi xun xoe tỏ lòng tôn kính, mời chúng tôi vào nhà, nhưng Belbo, sau khi ôm và trấn an bà, liền rút ngắn cuộc viếng thăm.

Chúng tôi vào tòa biệt thự và Lorenza hét lên sung sướng khi đi khám phá các cầu thang, hành lang, những phòng ốc tối tăm, đồ đạc cũ kỹ. Như thường lệ, Belbo giảm nhẹ tầm vóc của mọi thứ, chỉ bình luận rằng mỗi người đều có một lâu đài Donnafugata mà mình đáng được, nhưng rõ ràng anh ta xúc động trong lòng. Anh ta bảo thi thoảng có ghé thăm ngôi nhà nhưng không thường xuyên lắm.

“Đây là một chỗ tốt để làm việc: mùa hè mát mẻ, còn sang đông thì những bức tường dày bảo vệ mọi người khỏi cái giá lạnh, và chỗ nào cũng có lò sưởi. Đương nhiên, khi tôi còn nhỏ, còn là một kẻ sơ tán, mấy mẹ con tôi sống trong hai phòng bên cuối hành lang chính. Giờ tôi đã chiếm cánh nhà của dì dượng tôi. Tôi làm việc ở đây, trong thư phòng của dượng Carlo.” Có một bàn viết mini chỉ vừa đủ chỗ đặt một tờ giấy nhưng lại có rất nhiều ngăn kéo nhỏ, cả nổi lẫn khuất. “Chỗ này không đặt được Abulafia,” Belbo nói. “Nhưng trong những lần ít ỏi tới

https://thuviensach.vn

đây, tôi thích viết tay như xưa.” Anh ta chỉ cho chúng tôi một chiếc tủ tường đường bệ. “Bao giờ tôi chết, xin hãy nhớ rằng trong này chứa tất cả tác phẩm thuở thiếu thời của tôi, những bài thơ tôi viết năm mười sáu tuổi, những phác thảo cho các trường thiên tiểu thuyết sáu tập viết năm mười tám tuổi, vân vân...”

“Mình mở xem đi! Mình mở xem đi!” Lorenza vỗ tay kêu lên và khoa trương rón bước theo dáng mèo về phía chiếc tủ tường.

“Dừng ngay lại đó,” Belbo ngăn. “Chẳng có gì để xem cả. Đến bản thân anh còn không ngó qua lần nào nữa là. Và trong bất kỳ trường hợp nào, khi anh chết, anh sẽ quay lại đốt hết.”

“Em hy vọng nơi này có ma,” Lorenza nói.

“Bây giờ thì có. Thời dượng Carlo thì không, khi ấy vui lắm. Một khúc nông thi. Đó là lý do vì sao tôi tới đây. Làm việc ở đây trong đêm rất thích, nghe tiếng chó sủa vẳng lại từ thung lũng.”

Anh ta dẫn chúng tôi xem phòng của từng người: của tôi, của Diotallevi, của Lorenza. Lorenza nhìn phòng mình, chạm lên chiếc giường cũ và tấm chăn trắng muốt tuyệt vời, hít hà ga giường, nói rằng nó giống như tấm ga trong những câu chuyện bà nàng kể, mọi thứ đều phảng phất mùi oải hương. Belbo bảo đấy không phải oải hương, là mùi nấm mốc. Lorenza đáp chẳng sao cả, rồi tựa lưng vào tường, hông ẩy về phía trước như đang đứng trước máy pinball, nàng hỏi, “Em sẽ ngủ ở đây một mình?”

Belbo nhìn đi chỗ khác, rồi nhìn chúng tôi, rồi lại nhìn đi. Anh ta làm bộ chực rời đi và nói: “Chúng ta sẽ nói chuyện này sau. Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu em muốn, em có một nơi nương náu của riêng mình.” Diotallevi và tôi rời phòng nhưng chúng tôi nghe thấy Lorenza hỏi Belbo có phải anh ta thấy xấu hổ vì nàng không. Anh ta nói nếu anh ta không chỉ cho nàng căn phòng này, nàng sẽ hỏi anh ta xem nàng sẽ ngủ ở đâu. “Anh đã đi bước đầu tiên, nên em có một lựa chọn,” anh ta nói. “Người Thổ âm hiểm,” nàng đáp. “Vậy thì em sẽ ngủ ở đây, trong căn phòng nhỏ đáng yêu của em.”

“Cứ ngủ đây nếu em muốn,” Belbo bực mình nói. “Nhưng những người khác đến đây để làm việc. Ra hiên thôi.”

Chúng tôi làm việc ở khoảng hiên rộng có giàn cây leo, thưởng thức đồ uống đóng chai và cà phê. Rượu bị cấm cho tới tối.

Từ hiên nhà có thể thấy Bricco, và bên dưới nhà nguyện này là một công trình lớn thô mộc có một khoảnh sân và một sân bóng đá, cả hai nơi đều có những dáng người be bé sặc sỡ, tôi đoán là bọn trẻ. “Hội trường giáo xứ dòng

https://thuviensach.vn

Salê," Belbo giải thích. "Đó cũng là nơi Don Tico dạy tôi chơi kèn. Trong ban nhạc."

Tôi nhớ tới chiếc kèn trômpet mà Belbo đã tự mình từ chối sau giấc mơ kia. Tôi hỏi: "Trômpet hay clarinet?"

Anh ta thoáng hoảng. "Làm sao anh... À phải rồi, tôi đã kể anh nghe về giấc mơ, kèn trômpet. Don Tico dạy tôi chơi kèn trômpet nhưng trong ban nhạc tôi chơi kèn trầm."

"Kèn trầm là gì?"

"Ồ, toàn thứ con nít ấy mà. Quay lại làm việc thôi."

Nhưng trong khi làm việc, tôi để ý thấy anh ta lúc lúc lại liếc nhìn về hội trường kia. Tôi có cảm giác anh ta nói về những thứ khác là để viện cớ nhìn nó. Chẳng hạn anh ta sẽ cắt ngang cuộc thảo luận và nói:

"Ngay dưới kia đã từng xảy ra một trong những trận đọ súng ác liệt nhất cuối chiến tranh. Ở *** này có một kiểu thỏa thuận ngầm giữa quân phát xít và quân kháng chiến. Hai mùa xuân liền quân kháng chiến từ vùng cao xuống chiếm đóng thị trấn, quân phát xít giữ khoảng cách và không gây chuyện gì. Quân phát xít không phải người ở đây, quân kháng chiến lại là dân bản địa. Khi có đụng độ, họ có thể di chuyển dễ dàng; họ thuộc lòng từng cánh đồng ngô, mọi rừng cây, mọi hàng rào. Quân phát xít gần như ru rú trong thị trấn, chỉ khi đột kích mới dám mò mặt ra. Đông sang, quân kháng chiến gặp nhiều khó khăn hơn trong việc trụ lại đồng bằng: không còn nơi nào để ẩn nấp và nền tuyết khiến họ dễ bị phát hiện từ xa, bị nã bằng súng máy từ cách cả cây số. Vậy nên họ di chuyển lên những vùng đồi cao hơn. Ở đó họ cũng rành rẽ về các hẻm núi, hang động, chỗ ẩn náu. Quân phát xít quay lại kiểm soát vùng đồng bằng. Nhưng mùa xuân ấy, chúng tôi đang mấp mé trước ngày giải phóng, quân phát xít vẫn ở đó, lưỡng lự không thể quyết việc rút về thành phố bởi họ có cảm giác rằng trận đánh cuối cùng sẽ diễn ra ở đó, và thực tế xảy ra đúng như vậy, vào khoảng ngày 25 tháng Tư. Tôi tin rằng giữa quân phát xít và quân kháng chiến có liên lạc với nhau. Quân kháng chiến chần chừ, muốn tránh đụng độ, họ chắc chắn rằng sẽ sớm có gì đó xảy ra. Đến tối Đài phát thanh Luân Đôn đưa ra mỗi lúc một nhiều thông tin khiến an lòng, những thông điệp đặc biệt cho lữ đoàn Franchi trở nên thường xuyên hơn: Ngày mai trời sẽ lại mưa; Chú Pietro đã mang bánh mì đến, đại loại vậy. Có thể anh cũng từng nghe thấy chúng, Diotallevi... Dù sao đi nữa, hẳn có hiểu lầm gì đó, bởi vì quân kháng chiến tràn xuống mà quân phát xít vẫn chưa đi.

https://thuviensach.vn

“Một ngày nọ chị tôi đang ở dưới mái hiên này thì vào trong nhà bảo mọi người có hai gã đang cầm súng chơi đuổi bắt. Chúng tôi chẳng ngạc nhiên: họ là trẻ nít, cả hai bên ấy, giết thời gian bằng vũ khí. Có một lần, để cho vui thôi, hai người bắn thật, và một viên đạn găm vào một thân cây trên đường xe chạy vào nhà. Chị tôi đang dựa vào gốc cây ấy, thậm chí chị ấy còn chẳng để ý nhưng hàng xóm thì có, và sau đó họ bảo chị ấy rằng khi thấy có kẻ táy máy súng ống, phải chui ngay vào nhà. ‘Họ lại nghịch đấy', chị nói và vào nhà để người ta thấy chị biết nghe lời đến chừng nào. Và đúng lúc ấy chúng tôi nghe thấy loạt đạn đầu tiên. Rồi loạt thứ hai, thứ ba, và rồi tiếng súng trở nên dày và nhanh. Anh có thể nghe thấy súng lục nổ từng phát một, tiếng tạch tạch tạch của trung liên, và một âm thanh đục hơn, có lẽ lựu đạn. Cuối cùng, súng máy. Chúng tôi nhận ra rằng họ không còn chơi đùa cho vui nữa, nhưng chúng tôi không có thời gian mà thảo luận, bởi vì sau đó không ai còn nghe thấy giọng của chính mình. Đoàng, oàng, tạch tạch tạch! Cả nhà trốn chui trốn nhủi dưới bồn rửa - tôi, chị tôi và mẹ. Rồi dượng Carlo đến, dọc theo hành lang, bò trên cả bốn chi, bảo rằng chỗ núp của chúng tôi quá lộ liễu, mấy mẹ con nên sang cánh nhà bên dượng. Chúng tôi làm thế, bên đó dì Caterina đang khóc bởi vì bà ngoại còn ở ngoài...”

“Có phải chính lần bà ngoại anh kẹt trên chiến trường, giữa hai làn đạn không?”

“Làm sao anh biết chuyện đó nhỉ?”

“Anh kể với tôi vào năm ‘73, sau cái ngày biểu tình.”

“Chúa ơi, trí nhớ mới thật là tuyệt! Người ta nên cẩn thận khi phát ngôn gì đó ở gần anh... Phải. Nhưng cha tôi lúc đó cũng ở ngoài. Và sau này chúng tôi biết được rằng ông đã núp trong bậc thềm nhà tại thị trấn rồi không thể rời nơi đó bởi vì khắp con phố đạn bay như mưa và từ tòa thị chính một đội của Lữ Đoàn Đen đang quét súng máy qua quảng trường. Viên thị trưởng tiền nhiệm, một tay phát xít, đang đứng trên cùng bậc cửa. Rồi tới một lúc, ông ta bảo sẽ chạy qua làn đạn: chỉ cần cố chạy tới góc phố là về đến nhà. Ông ta đợi một khoảnh khắc im tiếng súng, rồi lao mình ra khỏi ngưỡng cửa, tới góc phố, và gục xuống. Nhưng một phản ứng bản năng của cha tôi, người cũng đã đi qua Thế chiến thứ Nhất, là: ở yên trong ngưỡng cửa.”

“Đây là một nơi đầy những ký ức ngọt ngào,” Diotallevi nhận xét.

“Các anh không tin nổi đâu,” Belbo nói, “nhưng chúng *thực sự* ngọt ngào. Chúng là những thứ có thực duy nhất mà tôi nhớ được.”

https://thuviensach.vn

Những người khác không hiểu còn tôi chỉ chớm hiểu. Giờ thì tôi biết chắc chắn. Đặc biệt trong những tháng ấy, khi anh ta đang lèo lái giữa biển cả những giả trá của các Quỷ giả, và sau những năm tháng gói kín sự vỡ mộng của mình trong những giả trá của văn chương hư cấu, Belbo nhớ về những ngày tháng ở *** như một quãng thời gian của sự minh bạch sáng rõ: một viên đạn là một viên đạn, bạn hoặc né được hoặc trúng đạn, và hai phe riêng biệt rõ ràng, phân rõ bằng màu áo, đỏ hoặc đen, không chút nhập nhằng - hoặc ít nhất với anh ta nó có vẻ như vậy. Một xác chết là một xác chết là một xác chết là một xác chết. Không như đại tá Ardenti với sự biến mất khó nắm bắt của lão. Tôi nghĩ rằng có lẽ tôi nên kể với Belbo về Đồng trị, thứ mà trong những năm đó đã xâm nhập vào cuộc sống. Chẳng phải cuộc gặp gỡ giữa dượng Carlo và Mongo cũng rất có tính Đồng trị sao, thật vậy, bởi vì cả hai người, ở hai phe đối địch, đều được truyền cảm hứng bởi một lý tưởng chung về tinh thần hiệp sĩ? Nhưng cớ gì mà tôi lại tước đoạt đi thị trấn Combray* của Belbo? Những ký ức đó ngọt ngào bởi vì chúng nói với anh cái sự thật duy nhất mà anh vẫn biết; hoài nghi chỉ bắt đầu sau đó mà thôi. Mặc dù, như anh ta từng ám chỉ với tôi, thậm chí trong những ngày tháng của sự thật ấy, anh ta đã đóng vai người quan sát, chỉ đứng đó nhìn sự ra đời của ký ức những kẻ khác, sự ra đời của Lịch sử, hay của nhiều lịch sử: tất cả những câu chuyện mà anh ta sẽ không phải người viết ra.

Hay liệu cũng đã từng có, với anh ta, một khoảnh khắc của vinh quang và lựa chọn? Bởi vì giờ anh ta nói, “Và cũng chính ngày ấy, tôi đã thực hiện chiến công anh dũng duy nhất của đời mình.”

“John Wayne của em,” Lorenza nói. “Kể em nghe đi.”

“Ồ, chẳng có gì. Sau khi bò sang phía bên nhà của dượng, tôi bướng bỉnh đứng lên trong hành lang. Cửa sổ ở cuối hành lang, chúng tôi đang ở tầng trên, chẳng ai có thể bắn trúng tôi cả, tôi cãi vậy. Tôi cảm thấy mình như một chỉ huy đứng thẳng giữa trung tâm chiến trận trong khi đạn rít xung quanh. Dượng Carlo cáu điên lên, thô bạo kéo tôi vào phòng; tôi sắp khóc rống lên vì trò vui thôi xong thì đúng lúc ấy chúng tôi nghe thấy ba phát súng, cửa kính vỡ loảng xoảng, đại loại là kiểu bắn thia lia, giống có ai đó đang tung nẩy một quả bóng tennis trên hành lang. Một viên đạn xuyên qua cửa sổ, đập vào đường ống nước và cắm lên sàn ở chính điểm tôi vừa đứng. Nếu tôi đứng đó thì tôi đã bị thương. Có lẽ vậy.”

“Chúa ơi, em không muốn anh què đâu,” Lorenza thốt lên.

“Nếu thế có lẽ giờ anh đã hạnh phúc hơn,” Belbo nói.

https://thuviensach.vn

Nhưng thực tế là thậm chí ngay cả trong tình huống ấy anh ta vẫn không lựa chọn. Anh ta để ông dượng kéo đi.

Khoảng một giờ sau, anh ta lại lần nữa sao nhãng. “Rồi Adelino Canepa lên nhà trên. Ông ta nói mọi người trốn trong hầm rượu sẽ an toàn hơn. Ông ta và dượng tôi đã nhiều năm không nói với nhau câu nào như tôi từng kể với mọi người. Nhưng trong khoảnh khắc cam go ấy, Adelino Canepa đã trở lại bản tính người, và dượng tôi thậm chí còn bắt tay ông ta. Vậy là chúng tôi suốt một giờ chui nhủi trong bóng tối giữa những thùng rượu, giữa mùi hương của chất ngất rượu nho khiến đầu óc người ta hơi mơ màng, ấy là chưa kể tiếng súng bên ngoài. Rồi tiếng đạn thưa dần, bặt đi. Chúng tôi nhận ra một bên đang rút quân, nhưng chúng tôi không biết là bên nào cho tới khi từ một ô cửa sổ phía trên đầu trông xuống một đường mòn nhỏ, chúng tôi thấy vọng lại một giọng nói, bằng tiếng địa phương: ‘Monssu, i’e d’la repubblica bele si?’”

“Nghĩa là gì vậy anh?” Lorenza hỏi.

“Đại khái là: Thưa ngài, nếu còn tên nào của đảng Cộng hòa Xã hội Ý bám trụ ở những khu vực này thì xin làm ơn thông báo cho tôi ạ. Cộng hòa, thời ấy, là một từ xấu. Đó là giọng của quân kháng chiến, hỏi một người qua đường hay ai đó đứng bên cửa sổ, và điều ấy có nghĩa rằng quân phát xít đã rút. Trời đang trở tối. Lát sau, cả bố và bà ngoại tôi đều trở về, kể lại những chuyện hiểm nguy vừa xảy ra với họ. Mẹ và dì tôi chuẩn bị thứ gì đó để ăn trong khi dượng và Adelino Canepa lại kiểu cách ngừng nói chuyện với nhau. Từ đó cho đến hết tối hôm ấy, chúng tôi nghe tiếng súng vẳng lại từ xa, về phía những ngọn đồi. Quân kháng chiến đang đuổi theo tàn địch. Chúng tôi đã thắng.”

Lorenza hôn lên đầu Belbo và anh ta nhăn mũi. Anh ta biết mình đã thắng dù có chút giúp đỡ của phát xít. Trên thực tế, tình cảnh ấy cũng giống như xem một bộ phim. Trong thoáng chốc, mạo hiểm với viên đạn bắn tỉa, anh ta đã bước vào màn hành động trên màn ảnh, nhưng chỉ trong thoáng chốc, trên đường trốn chạy, như trong phim *Hellzapoppin*, khi những cuộn phim bị lẫn lộn với nhau và một người Anh-điêng nghễu nghện trên lưng ngựa tiến vào một phòng khiêu vũ hỏi những người ấy đi đường nào. Ai đó nói “Đường này”, thế là người Anh-điêng lộc cộc phi vào một câu chuyện khác.

https://thuviensach.vn

56

Người bắt đầu thổi chiếc kèn trômpet sáng bóng với sức mạnh khiến cho cả ngọn núi rền vang.

− Johann Valentin Andreae, *Die Chymische Hochzeit des Christian Rosencreutz,* Strassburg, Zetzner, 1616, 1, tr. 4

Chúng tôi đã làm tới chương về kỳ tích ống thủy lực và một bản khắc thế kỷ 16 trong cuốn *Spiritalia* của Heron mô tả một loại bàn thờ gắn một thiết bị chạy bằng hơi nước đang chơi kèn trômpet.

Tôi kéo Belbo trở lại với dòng hồi tưởng. “Thế câu chuyện tiếp diễn thế nào, chuyện về cái ông Don Tycho Brahe gì gì đó, người dạy anh chơi kèn trômpet ấy?”

“Don Tico. Tôi không bao giờ khám phá ra được Tico là biệt danh hay tên thật của ông ấy. Tôi chưa từng quay lại hội trường giáo xứ. Lần đầu tiên tôi tới đó là do tình cờ thôi: lễ Misa, giáo lý, đủ loại trò chơi, nếu anh thắng, anh được cho một tấm thẻ thiêng nhỏ của thánh trẻ Domenico Savio, cậu trai mới lớn mặc cái quần vải toan nhàu nhĩ ấy, luôn bám lấy Don Bosco trong đám tượng, đôi mắt hướng về phía thiên đàng, không để tai nghe bọn trẻ trâu khác, những kẻ chỉ phun ra những chuyện đùa tục tĩu. Tôi nghe nói Don Tico đã lập một ban nhạc, gồm bọn con trai từ mười đến mười bốn. Các em bé chơi kèn clarinet đồ chơi, sáo fife, kèn saxophone soprano, còn những đứa lớn chơi kèn tuba và trống. Chúng mặc đồng phục, áo chùng kaki và quần xanh, mũ lưỡi trai. Một giấc mơ, và tôi muốn trở thành thành viên trong ban nhạc. Don Tico nói ông ấy cần một người chơi kèn trầm.”

Anh ta ném cho chúng tôi cái nhìn bề trên và cất giọng nói như thể đang nhắc lại một thông tin quen thuộc: “Kèn trầm là một loại kèn tuba, một kèn co bass giọng Mi giáng. Nó là nhạc cụ ngu ngốc nhất trong ban nhạc. Phần lớn thời gian nó chỉ cứ umpa-umpa-umpa, hay - khi nhịp thay đổi - papa, papa, papa, nhưng rất dễ học. Thuộc vào bộ kèn đồng, nó ít nhiều giống kèn trômpet. Kèn trômpet đòi hỏi nhiều hơi hơn và cần cái mỏ kèn - mọi người biết đấy, cái dạng chai ở môi trên giống Louis Armstrong... Có cái đó thì ta thổi ra được tiếng kèn rõ, trong mà không nghe thấy tiếng thổi phì phò. Điều quan trọng là không phồng

https://thuviensach.vn

má: chuyện đó chỉ diễn ra trong phim ảnh, hoạt hình hay các nhà thổ New Orleans thôi."

"Thế còn kèn trômpet?"

"Kèn trômpet tôi tự học lấy, trong những buổi chiều hè khi không có ai trong hội trường giáo xứ, tôi sẽ núp trong chỗ ngồi của cái nhà hát nhỏ... Nhưng tôi học kèn trômpet vì nguyên nhân tình ái. Mấy người có thấy căn biệt thự nhỏ ở đằng kia không, cách hội trường một cây số ấy? Đó là nơi Cecilia sống, nàng con gái của nhà tài trợ nữ lớn cho dòng Salê. Vậy là mỗi lần ban nhạc biểu diễn, vào các ngày Lễ buộc, sau lễ rước, trong sân của hội trường giáo xứ, và đặc biệt là trong nhà hát trước các buổi biểu diễn của hội kịch nghiệp dư, Cecilia và mẹ nàng luôn ngồi hàng đầu, ở vị trí danh dự, ngay cạnh cha mục sư trưởng của nhà thờ. Trong nhà hát, ban nhạc sẽ mở màn bằng một hành khúc có tên *Khởi đầu tốt lành.* Hành khúc bắt đầu với tiếng kèn trômpet, kèn trômpet cung Si giáng, sắc vàng và bạc, được đánh bóng cẩn thận cho dịp này. Đội kèn trômpet đứng dậy, độc tấu một đoạn. Rồi họ ngồi xuống và ban nhạc bắt đầu. Với tôi, chơi trômpet là cách duy nhất để thu hút sự chú ý của Cecilia."

"Cách duy nhất sao?" Lorenza hỏi, động lòng.

Chẳng còn cách nào khác. Thứ nhất, tôi mới mười ba tuổi còn nàng mười ba rưỡi, và một cô gái mười ba tuổi rưỡi đã sẵn sàng là một phụ nữ còn một cậu chàng mười ba vẫn là thằng nhóc thò lò mũi xanh. Hơn nữa, nàng yêu một gã thổi saxophone alto, một gã tên Papi, một nỗi kinh hoàng dơ dáy, với tôi là vậy, nhưng nàng chỉ để mắt đến gã, trong khi gã be be dâm đãng, bởi vì kèn saxophone, khi nó không ở trên miệng Ornette Coleman và là một phần của ban nhạc mà lại được cái gã Papi ghê tởm đó chơi thì nó là một nhạc cụ dê già, lè khè, với giọng của một người mẫu đã sa vào con đường nghiện ngập và đi khách."

"*Anh* thì biết gì về những người mẫu đi khách?"

"Dù sao đi nữa, Cecilia thậm chí không biết là tôi tồn tại. Tất nhiên, tối tối, khi tôi vật vã leo lên ngọn đồi để lấy sữa từ một nông trang ở trên chúng tôi, tôi sáng tác ra những câu chuyện huy hoàng trong đó nàng bị quân Lữ đoàn Đen bắt cóc và tôi lao đi cứu nàng giữa mưa bom lửa đạn vèo vèo quanh đầu và kêu lạch tạch khi cắm vào những bó lúa mì. Tôi đã tiết lộ cho nàng điều nàng không thể biết: rằng với một thân phận bí mật, tôi lãnh đạo toàn bộ cuộc kháng chiến ở toàn vùng Monferrato, và nàng thú nhận với tôi đây chính là điều nàng vẫn hằng hy vọng, và đến đó tôi sẽ cảm thấy một luồng mật tội lỗi trào lên trong huyết quản mình - tôi xin thề, thậm chí không phải bao quy đầu của tôi ướt át, nó là điều gì

https://thuviensach.vn

đó khác, một điều phi thường và lớn lao hơn nhiều - và trên đường về nhà, tôi sẽ đi xưng tội... Tôi tin tưởng mọi tội lỗi, tình yêu, vinh quang đều là thế này: khi anh thắt ga giường làm dây, tuột xuống, trốn khỏi trụ sở của Gestapo, nàng ôm chầm lấy anh, ở đó, lơ lửng giữa không trung, nàng thì thầm rằng nàng luôn mơ về anh. Phần còn lại chỉ là sex, giao hợp, sự trường tồn của giống loài ghê tởm. Nói ngắn gọn, nếu tôi chuyển sang kèn trômpet, Cecilia sẽ không thể bỏ qua tôi: đứng trên đôi chân mình, tỏa sáng, trong khi chiếc saxophone kia thiểu não ngồi dán vào ghế gã. Cây kèn trômpet thiện chiến, thiên thần, khải huyền, vinh quang; nó ra hiệu lệnh tấn công. Saxophone ngân lên cốt để cho đám thanh niên rác rưởi trong các khu ổ chuột, tóc bóng lộn sáp, có thể kề vai áp má nhảy nhót với những đứa con gái mồ hôi túa ra như tắm. Tôi lao vào học trômpet như một thằng điên rồi tới chỗ Don Tico mà nói: Xin hãy nghe này. Thế rồi tôi là Oscar Levant trong cuộc kiểm tra đầu tiên ở Broadway với Gene Kelly. Don Tico nói: Con là trômpet, được thôi, nhưng...”

“Kịch tính ghê cơ,” Lorenza nói. “Kể tiếp đi anh. Đừng để bọn em phải nhấp nhổm bồn chồn.”

“Nhưng ta phải tìm người nào đó chơi thay mình kèn trầm. Thu xếp một chút,” Don Tico bảo. Thế là tôi thu xếp một chút. Giờ tôi phải kể cho các bạn biết, các bạn nhỏ thân mến, rằng ngày đó ở *** từng có một cặp đôi xấu xa, bạn học cùng lớp với tôi mặc dù chúng lớn hơn tôi hai tuổi, nghe cái dữ kiện này là mọi người tự hiểu điều gì đó về trí lực của chúng rồi. Hai tên tàn ác đó tên là Annibale Cantalamessa và Pio Bo. Đánh dấu sao: dữ kiện lịch sử.”

“Là gì hả?” Lorenza hỏi.

Tôi giải thích, mặt bừng bừng tự hào: “Khi Salgari, trong các câu chuyện phiêu lưu của mình, nhắc tới một sự kiện thực, hoặc thứ gì mà ông ta nghĩ là thực - chẳng hạn như sau trận Little Big Horn, Sitting Bull ăn trái tim của tướng Custer - ông ta luôn đánh một dấu sao và một chú thích nói rằng: Dữ liệu lịch sử.”

“Phải,” Belbo nói tiếp, nhìn tôi cảm ơn, “và đây là dữ kiện lịch sử, rằng Annibale Cantalamessa và Pio Bo thực sự mang những cái tên ấy, tuy nhiên những tên gọi này là phần nhẹ nhàng nhất đấy. Thật là một cặp hèn hạ: chúng ăn cắp truyện tranh trong sạp báo, ăn cắp vỏ sò trong bộ sưu tập của những thằng con trai khác. Và chúng sẽ chẳng hề đắn đo khi quẳng cái bánh mì kẹp salami nhờn mỡ của mình lên cuốn sách Giáng sinh quý giá mà người khác được thưởng, một cuốn sách sang trọng về các vùng biển khơi. Cantalamessa tự nhận mình là một người Cộng sản, Bo thì là một tên phát xít, nhưng cả hai đều sẵn

https://thuviensach.vn

lòng bán linh hồn cho địch vì một cái súng cao su. Chúng lải nhải những chuyện về năng lực tình dục của mình với những thông tin giải phẫu sai toét và cãi cọ nhau xem đêm trước thằng nào tự sướng nhiều lần hơn. Hai kẻ côn đồ ấy đã sẵn lòng làm mọi thứ: vậy thì sao lại không phải là kèn trầm? Vậy nên tôi quyết định nhử chúng. Tôi ton hót những lời ngợi ca bộ đồng phục của ban nhạc, tôi đưa chúng đến những buổi trình diễn chung, tôi giương ra niềm hy vọng về thành tựu yêu đương với các nữ tu Dòng Con Đức Mẹ... Chúng rơi vào bẫy. Tôi bỏ nhiều ngày trong nhà hát với một cây gậy dài, như tôi đã thấy trong một tập sách mỏng có minh họa về người truyền giáo; tôi gõ vào khớp ngón tay chúng khi chúng chơi sai một nốt. Chiếc kèn trầm chỉ có ba phím, nhưng vấn đề nằm ở cái miệng kèn, như tôi nói. Tôi sẽ không quấy rầy đôi tai các vị lâu hơn nữa, các thính giả nhỏ của tôi ạ. Ngày ấy đã đến, sau những buổi chiều dài không ngủ, tôi cũng có thể giới thiệu với Don Tico hai tay kèn trầm mới - tôi sẽ không nói là hoàn hảo, nhưng ít nhất chấp nhận được. Don Tico bị thuyết phục; ông ấy phát đồng phục cho chúng và chuyển tôi sang nhóm kèn trômpet. Trong vòng một tuần, trong Lễ Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu, trong buổi khai mạc mùa nhà hát với *Họ phải thấy Paris*, ở đó trước tấm màn sân khấu, trước sự chứng kiến của những người có thẩm quyền, tôi đang đứng chơi những nhịp khởi đầu của ‘Khởi đầu tốt đẹp’.”

“Ôi khoảnh khắc hân hoan,” Lorenza nói, mặt nàng thoáng ghen tuông. “Thế còn Cecilia?”

“Nàng không có đó. Có lẽ nàng ốm. Tôi không biết. Nhưng nàng không có đó.”

Anh ta ngước mắt nghiên cứu đám thính giả, và vào thời khắc ấy anh ta là thi sĩ hoặc anh hề pha trò. Anh ta tính toán quãng lặng. “Hai ngày sau, Don Tico gọi tôi đến, bảo tôi rằng Annibale Cantalamessa và Pio Bo đã làm hỏng cả buổi tối. Chúng không theo sát nhịp, tâm trí chúng lang thang đâu đâu khi không chơi nhạc, chúng đùa cợt và không bao giờ vào đúng phần nhạc cần. Don Tico bảo tôi: ‘Kèn trầm là xương sống của ban nhạc, là lương tri nhịp điệu của nó, linh hồn của nó. Ban nhạc, đó là một đàn cừu; các nhạc cụ là những chú cừu, nhạc trưởng là người chăn cừu, nhưng kèn trầm là chú chó sủa trung thành giữ cho đàn cừu thành một khối. Người nhạc trưởng trước tiên tìm kiếm kèn trầm, bởi vì nếu kèn trầm theo hiệu lệnh của ông ta, đàn cừu cũng sẽ theo. Jacopo, con trai ta, ta phải đòi hỏi con một sự hy sinh lớn: quay trở lại với vị trí kèn trầm. Con có cảm nhận tốt về nhịp điệu, con sẽ giữ cho hai kẻ kia theo khớp nhịp với ta. Ta hứa rằng ngay khi chúng có thể tự chơi, ta sẽ để con chơi trômpet.’ Tôi nợ Don Tico mọi thứ. Tôi nói vâng. Và ngày lễ thánh kế tiếp, dàn trômpet đứng dậy, chơi khúc mở

https://thuviensach.vn

đầu của ‘Khỏi đầu tốt đẹp’ trước mắt nàng Cecilia đã một lần nữa ngồi hàng đầu. Nhưng tôi thì chìm trong bóng tối, một chân kèn trầm giữa những kèn trầm. Còn về hai tên thối tha kia, chúng chẳng bao giờ có thể tự chơi hết, và tôi không bao giờ quay lại được với đội trômpet. Chiến tranh kết thúc, tôi trở lại thành phố, bỏ rơi âm nhạc, bộ kèn đồng, và không bao giờ biết được họ của nàng Cecilia.”

“Anh chàng khốn khổ,” Lorenza nói, ôm anh ta từ đằng sau. “Nhưng anh còn có em.”

“Anh nghĩ em thích saxophone,” Belbo nói. Rồi anh ta quay lại hôn bàn tay nàng. “Nhưng quay lại làm việc thôi,” anh ta nói tiếp, trở lại vẻ nghiêm túc. “Chúng ta ở đây để sáng tạo một câu chuyện về tương lai, không phải một hồi ức về những thứ đã qua.”

Tối đó, việc bãi bỏ lệnh cấm rượu được hưởng ứng nhiệt liệt. Jacopo có vẻ đã quên phắt tâm trạng bi thương của mình và đấu với Diotallevi trong việc tưởng tượng ra những cỗ máy kỳ cục, và cũng như bao nhiêu lần chỉ để rồi khám phá ra rằng cỗ máy đó đã được phát minh. Đến nửa đêm, sau một ngày chạy hết công suất, chúng tôi quyết định đã đến lúc trải nghiệm cái gọi là ngủ trên đồi.

Trên giường tôi, chăn chiếu còn ẩm ướt hơn lúc ban chiều. Jacopo đã nhất quyết rằng chúng tôi sẽ sử dụng chiếc “mục sư”: một khung hình ô van giữ cho chăn nâng lên và có chỗ đặt một lò than hồng - anh ta muốn đảm bảo rằng chúng tôi được hưởng thụ tất cả thú vui của đời sống thôn quê. Nhưng khi ẩm thấp thường trực thế này thì cái lò sưởi kia chỉ càng làm ẩm ướt hơn: bạn cảm thấy hơi ấm tốt lành nhưng chăn chiếu ướt rượt. Ôi chà. Tôi châm đèn, loại đèn có chụp tua rua, nơi bầy thiêu thân chấp chới lao vào cho tới chết như các nhà thơ thường nói, và tôi cố dụ cơn buồn ngủ đến bằng cách đọc báo.

Trong suốt một hay hai giờ gì đó, tôi nghe thấy những tiếng bước chân trên hành lang, tiếng đóng mở cửa, và cuối cùng là một tiếng sập cửa mạnh. Lorenza Pellegrini đang thử thần kinh của Belbo.

Tôi đang lơ mơ thì nghe thấy tiếng cào lên cửa, cánh cửa phòng tôi. Tôi không biết đó là tiếng loài vật hay không (tôi không thấy mèo hay chó trong nhà), nhưng tôi có ấn tượng rằng đó là một lời mời mọc, một đề nghị, một cái bẫy. Có lẽ Lorenza đang làm vậy bởi vì nàng biết Belbo theo dõi nàng. Có lẽ không. Cho tới khi ấy, tôi vẫn coi Lorenza là tài sản của Belbo - ít nhất là theo như tôi biết - ngoài ra, giờ tôi đang chung sống với Lia, những người đàn bà khác không gây hứng thú cho tôi. Tôi luôn nghĩ những cái liếc mắt ranh mãnh, thường đầy vẻ đồng lõa, mà cô nàng Lorenza đó ném cho tôi trong văn phòng hay trong quầy

https://thuviensach.vn

bar khi nàng đang thử Belbo, như thể tìm kiếm một đồng minh hay nhân chứng, là một phần của trò chơi nàng đang chơi. Không nghi ngờ gì, Lorenza có tài năng thiên bẩm trong việc nhìn bất kỳ người đàn ông nào như thể đang thử thách năng lực tình dục của anh ta. Nhưng đó là một thử thách hiếu kỳ, giống nàng đang nói: "Em muốn anh, nhưng chỉ để cho anh thấy thực ra anh thỏ đế chừng nào..." Tuy nhiên đêm ấy, nghe tiếng móng tay nàng cào lên cửa, tôi cảm thấy điều gì đó khác. Đó là khao khát: tôi khao khát Lorenza.

Tôi vùi đầu vào dưới gối và nghĩ về Lia. Mình muốn có con với Lia, tôi tự nhủ. Và tôi sẽ dạy cho thằng bé (hoặc con bé) học kèn trômpet ngay khi nó đủ hơi để thổi.

https://thuviensach.vn

57

> Cứ ba cây lại có một cây treo đèn, và một nàng trinh nữ kiều diễm cũng bận đồ xanh châm đèn bằng một cây đuốc tuyệt diệu, vậy là tôi nán lại, lâu hơn cần thiết, để thưởng lãm quang cảnh đẹp đẽ khôn xiết kia.
>
> − Johann Valentin Andreae, *Die Chymische Hochzeit des Christian Rosencreutz*, Strassburg, Zetzner, 1616, 2, tr. 21

Đến trưa Lorenza tới nhập bọn cùng chúng tôi trên hiên nhà, nàng mỉm cười thông báo đã tìm thấy một chuyến tàu rất tuyệt dừng ở *** vào lúc mười hai rưỡi, chỉ cần đổi một lần tàu là chiều nàng sẽ về đến Milan. Nàng hỏi liệu chúng tôi có thể đưa nàng ra ga không.

Belbo tiếp tục lật qua vài trang ghi chép. “Anh nghĩ Agliè cũng đang mong em,” anh ta nói. “Trên thực tế, anh thấy ông ta tổ chức toàn bộ hành trình kia chỉ vì em thôi.”

“Đó là chuyện của anh ấy,” Lorenza nói. “Ai sẽ đưa em đi nhỉ?”

Belbo đứng lên bảo chúng tôi, “Một lát thôi, tôi sẽ quay lại ngay. Rồi chúng ta có thể ở đây thêm vài giờ. Lorenza, em có túi chưa?”

Tôi không biết trên suốt dọc đường ra ga họ có nói với nhau câu nào không. Hai mươi phút sau Belbo quay lại tiếp tục làm việc, không nhắc nhở gì tới vụ việc vừa rồi.

Hai giờ chiều, chúng tôi tìm thấy một nhà hàng tiện nghi trong quảng trường chợ và việc chọn đồ ăn cùng rượu cho Belbo thêm cơ hội để nhớ lại thời thơ ấu của mình. Nhưng anh ta kể giống như đang trích dẫn tiểu sử của người khác. Anh ta đã mất hứng thú kể chuyện hôm trước. Đến tầm giữa chiều, chúng tôi khởi hành để nhập đoàn cùng Agliè và Garamond.

Belbo lái xe tới miền Tây Nam và phong cảnh từ từ thay đổi qua từng cây số. Những ngọn đồi ở *** dù đã vào cuối thu vẫn rất đỗi dịu dàng, đầm ấm, nhưng chúng tôi càng đi những đường chân trời càng bao la, và ở mỗi đường cung lại nhấp nhô đỉnh núi, trên vài đỉnh lô nhô mấy ngôi làng nhỏ; lướt qua mắt chúng tôi là những cảnh sâu hút mắt bất tận. Trông như Darién, Diotallevi nhận xét, gọi lên thành lời những khám phá trước mắt. Chúng tôi cài số ba leo lên vùng

https://thuviensach.vn

non cao trải rộng và những đường viền núi đang mờ thành một màn sương lạnh tịch liêu ở cuối đồng bằng. Dẫu xe đã lên đến núi rồi nhưng quang cảnh dường như vẫn chẳng khác gì một đồng bằng được cồn cát tô điểm lại. Cứ như bàn tay của một demiurge vụng về đã ấn xuống những đỉnh mà ông ta thấy cao quá, biến chúng trở thành một đống lổn nhổn kéo dài cho tới tận biển hoặc, ai biết được, cho tới bờ dốc của những chuỗi sắc nét và dứt khoát hơn.

Chúng tôi tới ngôi làng kia và gặp Agliè cùng Garamond như đã hẹn ở quán cà phê tại quảng trường trung tâm. Nếu Agliè có mếch lòng khi nghe Lorenza sẽ không tới thì ông ta cũng không để lộ ra ngoài. “Người bạn thanh tú của chúng ta không muốn trước mặt những người khác mà tham gia vào những chuyện huyền bí phô bày thân thế cô ấy. Một sự khiêm nhường đặc biệt mà tôi rất kính trọng,” ông ta nói. Và chỉ có vậy.

Chúng tôi tiếp tục lên đường, chiếc Mercedes của Garamond dẫn đầu, chiếc Renault của Belbo theo sau, cho tới khi trong ánh tà dương dần lụi, trước mắt hiện ra một công trình lớn kỳ dị màu vàng nằm trên một ngọn đồi, một loại pháo đài thế kỷ 18, từ đó trải xuống những bậc thang ngan ngát hoa và cây cỏ, vẫn nở rộ mặc cho tiết trời.

Đến chân đồi, chúng tôi lạc vào một khoảnh đất trống đã có nhiều xe đỗ. “Ta dừng xe đây thôi,” Agliè nói, “rồi đi bộ tiếp.”

Trời đang chuyển sang tối hẳn. Con đường mòn chúng tôi đi qua được soi sáng bởi lớp lớp những cây đuốc cháy rừng rực suốt sườn đồi.

Kể cũng lạ nhưng buổi tối hôm đó, từ thời khắc ấy cho tới lúc khuya, ký ức của tôi cùng lúc vừa rõ ràng vừa mơ hồ rối rắm. Một buổi tối nọ tôi đã rà soát lại chúng qua kính tiềm vọng và cảm thấy một sự tương đồng thân thuộc giữa hai trải nghiệm. Phải, tôi tự nhủ mình, giờ mày đang ở đây, trong một tình huống bất bình thường, lảo đảo vì mùi gỗ cũ, tưởng tượng mình đang ở giữa một hầm mộ hay khoang thuyền trong khi một cuộc chuyển hóa đang diễn ra. Chỉ cần ghé mắt qua cabin là mày sẽ thấy những vật thể trong bóng tối âm u mới lúc trước thôi còn bất động giờ đã đang quay tròn như những chiếc bóng trong nghi lễ bí truyền Eleusis giữa làn khói bùa mê. Và đêm trong pháo đài kia cũng vậy: ánh đuốc, những điều ngạc nhiên trên đường, những từ ngữ tôi nghe, rồi khói hương; tất cả hợp lại khiến tôi cảm thấy mình đang mơ, nhưng mơ theo cách mà ta mơ khi ta đang chực tỉnh giấc, khi ta mơ thấy mình đang mơ.

Đáng lẽ ra tôi không nhớ được gì, ấy thế mà ngược lại, tôi nhớ rõ tất cả, không phải như tôi từng sống qua mà như được nghe người ta kể lại.

https://thuviensach.vn

Tôi không biết liệu những gì tôi nhớ, với một sự rõ ràng dị thường, có thực đã xảy ra hay chỉ là điều tôi ao ước xảy ra, nhưng rõ ràng chính tối hôm ấy, Kế hoạch lần đầu khuấy lên trong đầu óc chúng tôi, khuấy lên dưới dạng một khát vọng tạo hình cho cái vô hình, đưa vào hiện thực trong mơ cái giấc mơ mà những người khác muốn thành hiện thực.

"Bản thân lối đi này đã là một nghi lễ," Agliè đang nói với chúng tôi khi cả bọn trèo lên đồi. "Đây là những vườn treo, giống như - hoặc gần giống như - những khu vườn Salomon de Caus vẽ ra cho Heidelberg, tức là cho tuyển hầu tước Frederick V, trong thế kỷ Thập tự Hoa hồng vĩ đại. Ánh sáng yếu, và nên như vậy, bởi vì lúc này nên cảm hơn nên thấy: chủ nhà của chúng ta không tái dựng nguyên bản thiết kế Salomon de Caus; anh ta tập trung nó vào một không gian nhỏ hẹp hơn. Những khu vườn của Heidelberg phỏng theo thế giới vĩ mô, nhưng người tái dựng chúng ở đây lại chỉ sao chép thế giới vi mô. Trông cái động đá chạm trổ kia xem... Đúng là dùng để trang trí. Nhưng Caus nghĩ đến biểu tượng của *Atalanta Fugiens* của Michael Maier, nơi san hô là hòn đá của triết gia. Caus biết rằng những thiên thể có thể bị tác động bởi hình dạng của một khu vườn, bởi vì có những nguyên mẫu mà hình thể của nó diễn tả lại sự hài hòa của vũ trụ..."

"Phi thường," Garamond nói. "Nhưng làm sao một khu vườn có thể tác động lên các tinh cầu?"

"Có những cung sao hấp dẫn một cung sao khác, soi chiếu một cung sao khác, ôm ấp và áp đặt tình yêu lên đó. Nhưng chúng không có - chúng không được phép có - một hình dạng cụ thể và rõ ràng. Một người sẽ thử dùng những lực có sẵn tùy theo những mệnh lệnh từ đam mê hay sự thôi thúc tự linh hồn anh ta; ấy là điều đã xảy ra với chữ tượng hình Ai Cập. Bởi vì không thể có liên hệ nào giữa chúng ta với thần linh ngoại trừ thông qua dấu triện, hình ảnh, ký tự và nghi thức. Bởi vậy thần linh truyền đạt tới chúng ta thông qua những giấc mơ và các lời sấm. Và những khu vườn này chính là thế. Mỗi khía cạnh của bậc thang này đều tái dựng một điều huyền bí của nghệ thuật giả kim, nhưng thật không may chúng ta không còn có thể đọc ra nó nữa, thậm chí chủ nhà của chúng ta cũng vậy. Một sự dốc lòng kỳ lạ cho huyền thuật, các bạn rồi cũng sẽ đồng ý vậy, ở người đàn ông này, người đã dùng hết những gì mình chắt chiu qua bao năm để thiết kế nên những ký tự tượng hình mà ý nghĩa của chúng chính ông ta cũng không nắm bắt được."

Trong khi chúng tôi trèo từ bậc thang này tới bậc thang khác, các khu vườn biến đổi. Một số có hình dạng của một mê cung, những khu khác có hình một

https://thuviensach.vn

biểu tượng, nhưng chỉ có thể nhìn toàn cảnh mỗi bậc thang từ một bậc thang cao hơn. Trông xuống, tôi thấy đường bao của một vương miện và những họa tiết khác mà lúc nãy khi đang đi qua tôi không thể đoán biết nổi. Nhưng ngay cả từ trên bậc cao hơn, tôi cũng không thể nào giải nghĩa chúng. Mỗi bậc thang, trong mắt của một người đi giữa những hàng rào cây của nó, phô bày một số hình ảnh, nhưng toàn cảnh khi nhìn từ trên cao lại để lộ ra những hình ảnh mới, thậm chí trái ngược, như thể mỗi bậc của cái cầu thang kia đang nói cùng lúc hai ngôn ngữ.

Lên cao hơn, tôi để ý thấy một số cấu trúc nhỏ. Một vòi phun hình dương vật đứng dưới một loại cổng vòm hoặc mái hiên, và có một tượng Hải vương giẫm lên một con cá heo, một cánh cửa với những cột trụ phảng phất phong cách Assyria, một vòm hình dạng mơ hồ, nom như những đa giác đặt chồng lên các đa giác khác, và trên nóc mỗi công trình đều có tượng một con vật: một con nai sừng tấm, một con khỉ, một con sư tử...

“Và tất cả những thứ này đều có ý nghĩa nào đó?” Garamond hỏi.

“Tất nhiên rồi! Chỉ cần đọc *Mundus Symbolicus* của Picinelli mà, sẵn nói luôn, Alciati đã tiên đoán trước bằng khả năng tiên tri phi thường. Toàn khu vườn này có thể được đọc như đọc một cuốn sách, hoặc như một câu thần chú, dẫu sao thì xét cho cùng hai thứ ấy là một cả. Nếu mọi người biết tiếng, mọi người có thể đọc những điều mà khu vườn nói và khi ấy mọi người có thể điều khiển một trong vô số các lực vận hành nơi trần thế này. Khu vườn này là một công cụ để điều khiển vũ trụ.”

Ông ta chỉ cho chúng tôi một hang động. Tảo mọc đầy, xương các loài sinh vật biển, tự nhiên hay không thì tôi không biết, có lẽ chúng bằng thạch cao hoặc đá... Một nữ thủy thần đang ôm một con bò tót có cái đuôi vảy của loài cá lớn nào đó trong Kinh Thánh, nó nằm trong một suối nước chảy ra từ chiếc vỏ sò mà một thần biển Triton cầm như cầm một chiếc vò.

“Tôi sẽ nói cho các vị ý nghĩa sâu hơn của thứ này, thứ mà nếu nhìn cách khác có thể giống như một trò đùa thủy lực tầm thường. Caus biết rằng nếu người ta đổ đầy một bình nước và gắn kín miệng bình lại thì dù sau đó có đục một cái lỗ ở đáy bình, nước sẽ không chảy ra. Nhưng nếu đục thêm một cái lỗ ở miệng bình thì nước sẽ phun ra bên dưới.”

“Chẳng phải điều này quá hiển nhiên sao?” tôi nói. “Không khí đi vào miệng và đẩy nước xuống.”

https://thuviensach.vn

“Một giải thích khoa học điển hình, trong đó nguyên nhân bị nhầm với kết quả, hoặc ngược lại. Câu hỏi không phải là vì sao nước chảy ra trong trường hợp thứ Hai, mà là vì sao nó không chịu chảy ra trong trường hợp thứ nhất.”

“Thế vì sao nó không chịu chảy ra?” Garamond hào hứng hỏi.

“Bởi vì, nếu nó chảy ra, nó sẽ để lại chân không trong bình, mà tự nhiên thì rất ghét chân không. Nequaquam vacui là một nguyên tắc của Hội Thập tự Hoa hồng, thứ mà khoa học hiện đại đã lãng quên.”

“Rất ấn tượng,” Garamond nói. “Casaubon, điều này cần được đưa vào cuộc phiêu lưu kỳ diệu của kim loại, những thứ như thế này cần được nhấn mạnh: hãy nhớ điều đó. Và đừng bảo ta rằng nước không phải kim loại. Cậu phải sử dụng trí tưởng tượng của mình.”

“Xin lỗi,” Belbo nói với Agliè, “nhưng lý luận của ông chỉ là post hoc ergo ante hoc. Cái đến sau là nguyên nhân của cái đến trước.”

“Anh không được tư duy theo kiểu tuyến tính. Nước trong những vòi phun kia không vậy. Tự nhiên không vậy, tự nhiên không biết thời gian là gì. Thời gian là phát minh của phương Tây.”

Trên đường lên, chúng tôi gặp những vị khách khác. Belbo huých Diotallevi và anh ta thầm thì đáp lại: “À phải, những khuôn mặt Hermetica.”

Và trong số những người hành hương mang khuôn mặt Hermetica, hơi đi lệch sang một bên, môi nở một nụ cười cứng đờ kẻ cả, là Signor Salon. Tôi gật đầu, ông ta gật đầu lại.

“Cậu biết Salon?” Agliè hỏi tôi.

“Ý ông là ông biết ông ấy hả?” tôi hỏi lại. “Tôi có biết, tất nhiên. Chúng tôi sống trong cùng tòa nhà. Ông thấy ông ta thế nào?”

“Tôi chỉ biết ông ta sơ sơ. Một số bạn bè, những người mà lời họ tôi tin tưởng, bảo tôi rằng ông ta là một tay chỉ điểm cho cảnh sát.”

Đó là lý do vì sao Salon biết về Garamond và Ardenti. Chính xác mối quan hệ giữa Salon và De Angelis là gì? Nhưng tôi chỉ có thể kìm lòng mà hỏi Agliè: “Một tay chỉ điểm cho cảnh sát thì làm gì ở một bữa tiệc như thế này?”

“Những kẻ chỉ điểm cho cảnh sát mò tới khắp nơi,” Agliè nói. “Chúng có thể sử dụng bất cứ kinh nghiệm nào để sáng tác ra các báo cáo mật. Với cảnh sát, anh càng biết nhiều hoặc giả vờ biết nhiều thì anh càng mạnh. Không quan trọng liệu những thứ ấy có đúng không. Điều đáng kể, xin hãy nhớ, là sở hữu một bí mật.”

https://thuviensach.vn

“Nhưng vì sao Salon lại được mời?” tôi hỏi.

“Bạn của tôi ơi,” Agliè đáp, “có lẽ bởi vì chủ nhà của chúng ta tôn trọng nguyên tắc vàng của tư duy khôn ngoan, theo đó bất kỳ sai lầm nào cũng có thể là bình chứa chưa được nhận diện của sự thật. Bí truyền đích thực không sợ những mâu thuẫn.”

“Ông đang định bảo tôi rằng, cuối cùng thì mọi mâu thuẫn đều đồng thuận.”

“Quod ubique, quod ab omnibus et quod semper. Khai tâm là sự khám phá ra triết lý nền tảng ẩn bên dưới và bất diệt.”

Với toàn bộ mớ thuyết lý trên, chúng tôi cũng đã leo tới bậc thang trên cùng và bước trên con đường xuyên qua một khu vườn rộng lớn dẫn tới lối vào của lâu đài hay khu biệt thự. Dưới ánh sáng của ngọn đuốc lớn hơn những ngọn khác đặt trên một cây cột, chúng tôi thấy một thiếu nữ quấn y phục xanh lơ điểm sao vàng. Nàng cầm trên tay cây kèn trômpet, loại mà những tín sứ thường thổi trong nhạc kịch. Tựa như trong một vở kịch thánh với các thiên thần được tô điểm bằng lông vũ làm từ giấy ăn, nàng đeo trên vai đôi cánh trắng lớn có trang trí những hình quả hạch, mỗi hình có một chấm tròn ở giữa, nom gần giống con mắt.

Nơi này xuất hiện cả giáo sư Camestres, một trong những Quỷ giả đầu tiên tìm tới chúng tôi ở Garamond, địch thủ của Ordo Templi Orientis. Khó khăn lắm chúng tôi mới nhận ra bởi lối ăn vận độc nhất vô nhị của ông ta mặc dù Agliè bảo mặc như vậy là phù hợp trong dịp này: áo tô ga bằng lanh trắng, thắt lưng buộc ruy băng đỏ, sợi ruy băng đỏ đan chéo qua cả ngực và lưng, thêm một chiếc mũ thế kỷ 17 cài bốn bông hồng đỏ. Ông ta quỳ trước cô thiếu nữ cầm kèn trômpet mà phun ra mấy câu gì đó.

“Quả thực,” Garamond lẩm bẩm, “vẫn còn nhiều thứ trên trời và dưới đất...”

Chúng tôi đi qua một cánh cổng có lối trang trí làm tôi nhớ tới nghĩa địa Genoa. Trên cổng có một biểu tượng tân cổ điển rối rắm và dòng chữ được chạm khắc: CONDOLEO ET CONGRATULATOR.

Bên trong, khách khứa đông đúc sôi nổi túm tụm quanh bàn tiệc buffet trong một sảnh rộng có hai cầu thang dẫn lên tầng trên. Tôi thấy những khuôn mặt quen, trong số đó có Bramanti và, ngạc nhiên thay, cả Commendatore De Gubernatis, một TGTT đã bị Garamond bóc lột nhưng có lẽ vẫn chưa bị buộc phải đối mặt với cái viễn cảnh khủng khiếp là tất cả bản in kiệt tác của mình bị tiêu hủy, bởi vì ông ta tiến đến sếp tôi với dáng vẻ xun xoe biết ơn. Rồi đến lượt Agliè được một người đàn ông nhỏ thó với đôi mắt man dại khúm núm tiếp cận, người này nói bằng giọng Pháp nặng khiến chúng tôi nhận ra rằng gã chính là

https://thuviensach.vn

Pierre mà chúng tôi đã từng nghe buộc tội Bramanti làm trò phù thủy qua tấm thảm trong thư phòng của Agliè.

Tôi tới chỗ bàn buffet. Có những bình đựng những chất lỏng có màu mà tôi không biết là gì. Tôi rót cho mình một thức uống màu vàng trông giống rượu vang; nó không tệ, có vị của một thứ xi rô thời xưa và rõ ràng chứa cồn. Có lẽ trong đó pha thuốc: đầu óc tôi bắt đầu bồng bềnh. Quanh tôi những khuôn mặt Hermetica tụ thành bầy, dáng vẻ khắc nghiệt của những quận trưởng về hưu, những mảnh đối thoại...

"Bước một, anh phải từ bỏ mọi sự liên lạc với những trí óc khác; bước hai, anh phóng chiếu tư duy và hình ảnh vào các sinh thể, truyền hào quang cảm xúc tới các địa điểm, đạt tới sự kiểm soát vương quốc động vật, đến bước thứ ba anh phóng bản thể thứ Hai của anh - phân thân - giống như các yogi, và anh có thể xuất hiện đồng thời ở những nơi khác nhau với những hình dạng : khác nhau. Khi đã đi xa hơn thế, ta chuyển sang kiến thức siêu cảm về các tinh chất của thực vật. Rồi, anh đạt tới trạng thái phân tách, có được hình thể của đất, tan biến ở một nơi, xuất hiện lại ở nơi khác, vậy mà vẫn toàn vẹn, không chỉ là một phân thân. Bước cuối cùng là sự kéo dài đời sống vật chất..."

"Không phải bất tử..."

"Ngay lập tức thì không."

"Thế còn ông?"

"Việc này đòi hỏi sự tập trung, đó là việc khó nhọc, mà anh biết đấy, tôi đâu còn ở tuổi đôi mươi nữa..."

Tôi thấy lại nhóm bạn của mình. Họ vừa tiến vào một gian phòng tường trắng, bốn góc lượn cánh cung. Giống trong một bảo tàng Grévin - những hình ảnh xuất hiện trong đầu tôi buổi tối hôm ấy là ban thờ mà tôi đã gặp ở Rio, trong tenda de umbanda - ở phía sau có hai bức tượng sáp, suýt soát cỡ thật, được tráng một lớp vật liệu lấp lánh như kim sa, trăm phần trăm hàng thùng. Tượng một nữ nhân ngự trên ngai vàng, trang phục không tì vết (hoặc gần như không tì vết) khảm kim cương nhân tạo. Phía trên nàng lủng lẳng những dây kim loại, trên đó treo các sinh vật hình thù không rõ, chắc được làm bằng nỉ Lenci. Một chiếc loa dựng ở góc phòng: tiếng kèn trômpet văng vẳng, chất lượng âm thanh tốt, có lẽ là Gabrieli. Hiệu ứng âm thanh cho thấy một thị hiếu tốt hơn so với hình ảnh. Ở bên phải, một pho tượng nữ thứ hai bận đồ nhung đỏ thắm thắt đai trắng, đầu đội vòng nguyệt quế. Nàng cầm một chiếc cân mạ vàng. Agliè giải thích với chúng

https://thuviensach.vn

tôi những biểu tượng khác nhau nhưng tôi không chú tâm nghe, tôi bị cuốn hút bởi biểu cảm của nhiều vị khách, họ đi từ hình ảnh này tới hình ảnh khác với vẻ sùng kính và xúc cảm.

"Họ chẳng khác gì những người tới thánh địa để chiêm ngưỡng tượng Đức bà Đen trong bộ đồ thêu phủ đầy những trái tim bạc," tôi nói với Belbo. "Có phải những người hành hương nghĩ rằng đó là mẹ của Chúa Jesus bằng xương bằng thịt? Không, nhưng họ cũng không nghĩ ngược lại. Họ hân hoan trong sự tương đồng, nhìn nhận những thứ trưng bày như mộng cảnh, và mộng cảnh như thực tại."

"Phải," Belbo đáp, "nhưng câu hỏi không phải liệu những người ở đây tốt hơn hay tồi hơn những người Cơ đốc giáo hành hương tới đền miếu. Tôi đang tự hỏi: Chúng ta nghĩ mình là ai? Chúng ta, những kẻ coi Hamlet còn có thực hơn là nhân viên vệ sinh ở chỗ mình? Liệu tôi có mảy may quyền phán xét nào không - tôi, kẻ vẫn mải miết kiếm tìm Madame Bovary của chính mình để cùng nàng có một màn hoành tráng?"

Diotallevi lắc đầu và khẽ nói với tôi rằng thật sai lầm khi tạo ra ảnh tượng của thần thánh, rằng những thứ này tất thảy là hiện thân của Con Bê Vàng*. Nhưng anh ta vẫn vui thích lắm.

https://thuviensach.vn

58

> Ấy vậy nhưng giả kim thuật là một nàng điếm trinh bạch, có nhiều tình nhân song khiến tất cả cùng thất vọng và chẳng dành ân sủng cho ai. Nàng biến kẻ kiêu kỳ thành tên ngốc, người giàu có thành kẻ ăn mày, triết gia thành lũ ngu đần, và những kẻ bị lừa gạt thành những tên lừa bịp ba hoa...
>
> − Trithemius, *Anna Hum Hirsaugensium Tomi II,*
> S. Gallo, 1690, 141

Đột nhiên, căn phòng chìm trong bóng tối và những bức tường sáng lên. Tôi nhận ra rằng ba phần tư diện tích tường là một màn hình bán nguyệt dùng làm phông chiếu. Khi các hình ảnh hiện ra, tôi chợt hiểu một phần của trần và sàn được làm bằng vật liệu phản xạ, một số vật thể mà ban nãy tôi cho là rẻ tiền vì cái kiểu lấp lánh lòe loẹt của chúng cũng thế: kim sa, cân, khiên, mấy bình đồng. Chúng tôi đang đắm chìm trong một thế giới dưới mặt nước nơi mọi hình ảnh đều được nhân lên, cắt rời ra,hòa vào bóng của những người có mặt. Sàn phản chiếu trần, trần phản chiếu sàn, và cùng nhau chúng phản chiếu những hình thù xuất hiện trên màn hình. Cùng với tiếng nhạc, mùi hương tinh tế lan tỏa khắp phòng: đầu tiên là hương Ấn Độ, rồi những loại hương khác, ít đặc trưng hơn và đôi khi khó chịu.

Thoạt đầu, vùng tranh tối tranh sáng bao quanh chúng tôi rơi vào bóng tối tuyệt đối. Rồi có tiếng ùng ục, sôi trào của dung nham, và chúng tôi ở trong một miệng núi lửa, nơi bóng tối và vật chất dạng bùn sôi lục bục trong ánh sáng chập chờn của những ngọn lửa vàng hơi xanh.

Những làn hơi dầu bốc lên, rồi lại rơi xuống, ngưng tụ như sương như mưa và mùi đất tanh hôi bốc lên, mùi thối của phân hủy. Tôi đang hít thở thạch mộ, cao răng, bóng tối; một dòng chất độc ồ ồ cuốn quanh tôi, uốn lượn giữa những cái lưỡi của phân, mùn, bụi than, bùn, khói, chì, váng, dầu mỏ, một dòng đen còn đen hơn cả đen, giờ đã nhạt bớt để hiện lên hai con bò sát - một con xanh nhạt, con kia đỏ nhạt - đang xoắn xuýt vào nhau, con này cắn đuôi con kia tạo thành một đường tròn duy nhất.

Cứ như tôi đã nốc quá nhiều chất cồn: tôi không còn thấy những người đi cùng mình nữa, họ mất tích trong bóng tối, tôi không thể nhận diện những hình

https://thuviensach.vn

dáng lướt qua mình, mờ ảo, những đường nét biến đổi... Rồi tôi cảm thấy bàn tay mình bị túm lấy. Tôi không quay lại, không muốn khám phá ra rằng mình đã tự lừa dối mình, bởi vì tôi bắt được mùi nước hoa của Lorenza, và chỉ khi ấy tôi mới nhận ra mình khao khát nàng đến chừng nào. Hẳn chính là Lorenza; nàng đã đến để tiếp tục cuộc tâm sự của những móng tay cào trên cửa phòng tôi, để hoàn thành điều nàng bỏ dở đêm trước đó. Lưu huỳnh và thủy ngân quyện vào nhau trong một dòng ấm áp ẩm ướt khiến hạ bộ tôi rần rật nhưng không nôn nả.

Tôi đang đợi Rebis, thanh xuân lưỡng tính, muối của triết gia, sự đăng quang của Thuốc luyện đan Trắng. Tôi dường như biết mọi thứ. Tất cả những gì tôi đọc được trong vài tháng qua lúc này có lẽ đang trỗi dậy trong trí não tôi, hoặc có lẽ Lorenza đang truyền kiến thức vào tôi thông qua cái đụng chạm của bàn tay nàng. Lòng bàn tay nàng ướt mồ hôi.

Tôi khiến bản thân kinh ngạc khi lẩm bẩm vài cái tên tối nghĩa, tên mà các triết gia đã đặt cho Thuốc luyện đan Trắng, tôi biết. Với chúng, có lẽ tôi đang gọi Lorenza tới bên mình, hoặc có lẽ tôi chỉ nhắc lại chúng cho bản thân nghe, trong một khúc kinh cầu an: Đồng Trắng, Cừu Trắng Không tì vết, Nước thánh, Thủy ngân tinh lọc, Eve, Favonius, Bảo thạch của Givinis, Kim cương, Bức màn, Thủy tiên, Loa kèn, Lưỡng tính, Hyle, Sữa Đức Mẹ, Hòn đá Độc nhất, Trăng tròn, Mẹ, Dầu Sống, Đờm, Điểm, Rễ, Muối của tự nhiên, Ngôi Sao Ban Chiều, Gió, Ả Lăng loàn, Nhau thai, Dung Môi, Tinh dịch của kim loại...

Trong bóng tối như mực mà lúc này đã tỏ lên đôi chút hiển hiện một đường viền của đá và những cây tàn úa, một bối cảnh cho Mặt Trời Đen*. Rồi một luồng sáng chói lòa vụt tới và những pho tượng lấp lánh kia phản xạ ánh sáng khắp nơi, tạo ra một hiệu ứng kính vạn hoa. Giờ hương thơm chuyển sang đậm mùi thờ cúng, nhà thờ; đầu tôi đau buốt; trán nặng trĩu, tôi thấy một gian sảnh xa hoa viền những tấm thảm vàng, có lẽ là một tiệc cưới, chú rể trông giống ông hoàng còn cô dâu bận đồ trắng, rồi một hoàng đế già cả và nữ hoàng đăng cơ, bên cạnh họ là một chiến binh và một vị vua khác da đen. Phía trước vị vua da đen có một bàn thờ nhỏ đặt một cuốn sách bọc nhung đen và một ngọn nến đang chạy trên giá nến bằng ngà. Bên cạnh giá nến có một địa cầu đang quay và một chiếc đồng hồ, trên đỉnh đồng hồ có đài phun nước tí hon bằng pha lê, từ đó tuôn chảy một dòng chất lỏng, đỏ thẫm như máu. Trên đài phun nước là một đầu lâu, từ một hốc mắt đầu lâu trườn ra một con rắn trắng...

https://thuviensach.vn

Lorenza đang thở những từ ngữ vào tai tôi. Nhưng tôi không thể nghe thấy giọng nàng.

Con rắn chuyển động theo nhịp điệu của âm nhạc chậm, buồn. Vua và hoàng hậu giờ mặc đồ đen và trước mặt họ là sáu quan tài nắp kín. Sau vài tiếng kèn tuba sầu thảm, một người đàn ông vận áo choàng đen có mũ trùm xuất hiện. Thoạt đầu, trong một màn biểu diễn thầy tu, như thể trong phim quay chậm, nhà vua tuân phục với niềm hân hoan thê lương, cúi đầu nhu thuận. Người đàn ông mặc áo choàng đen giơ một chiếc rìu lên, rồi một con lắc vụt chém qua, lưỡi hái nhân lên trên mỗi mặt phẳng phản xạ, và có cả ngàn chiếc đầu rơi. Sau cảnh đó, những hình ảnh nối tiếp nhau, nhưng tôi khó lòng theo được mạch truyện. Tôi tin rằng tất cả các nhân vật tới lượt mình, bao gồm cả vị vua da đen, sẽ bị chặt đầu và được đặt vào quan tài. Toàn bộ căn phòng biến thành một bờ biển hoặc bờ hồ, và chúng tôi thấy sáu con tàu cập bến, mấy cỗ quan tài được mang lên đó; rồi những con tàu rời đi trên mặt nước, chìm dần vào bóng đêm. Tất cả những điều này xảy ra trong khi nhang cuộn vòng, cơ hồ sờ thấy được, trong làn khói dày đặc, và thoáng một khắc tôi sợ mình sẽ ở trong số những kẻ bị hành quyết. Quanh tôi vang lên nhiều tiếng rầm rì, “Đám cưới, đám cưới...”

Lorenza đã biến mất. Tôi quay lại tìm nàng giữa những bóng đen.

Căn phòng giờ là một hầm mộ hay một nấm mồ xa hoa, trần vòm được chiếu sáng bởi một viên ngọc hồng lựu có kích cỡ lớn dị thường.

Ở tất cả các góc có những phụ nữ xuất hiện trong váy áo trinh nữ. Họ tụ tập quanh một chiếc vạc cao hai tầng, trong một khung nhà có nền bằng đá, cổng nhà nom giống một lò lửa.

Bên trong nền của khung nhà có thể nhìn thấy thi thể những kẻ bị chặt đầu. Một trong những trinh nữ kia bưng một chiếc hộp, lấy từ đó ra một vật thể tròn tròn, đặt nó xuống, thế là lập tức đài nước trên nóc bắt đầu phun. Tôi kịp nhận diện vật đó: nó là đầu của một vị vua Moor, giờ rừng rực cháy như một súc củi khiến nước ở đài phun kia sôi lên. Hơi, những luồng hơi nước, sôi ùng ục...

Lần này Lorenza đặt bàn tay lên gáy tôi, ve vuốt như tôi đã từng thấy nàng ve vuốt Jacopo trong ô tô.

Người đàn bà mang một quả cầu vàng tới, mở một cái vòi trong lò, và một dòng chất lỏng đỏ đặc chảy vào quả cầu. Rồi quả cầu được tách ra và thay vì chất lỏng màu đỏ, nó chứa một quả trứng, lớn, đẹp đẽ, trắng như tuyết. Người đàn bà lấy quả trứng ra đặt lên mặt đất, trên một đống cát vàng. Quả trứng tách vỏ và một con chim bay ra, vẫn còn chưa nên hình nên dạng, đầy máu me. Nhưng được

https://thuviensach.vn

tưới bởi máu của những người bị hành quyết, nó lớn lên ngay trước mắt chúng tôi, trở nên đẹp đẽ và chói sáng.

Người ta chặt đầu con chim và thiêu nó thành tro trên một án thờ nhỏ. Có mấy người nhồi tro thành một khối bột nhão, đổ bột nhão vào hai cái khuôn rồi đặt khuôn vào lò để nướng, dùng ống thổi lửa. Cuối cùng, khuôn được mở ra, và hai hình dáng đẹp đẽ xuất hiện, xanh xao, hầu như trong suốt, một thanh niên và một thiếu nữ, không lớn hơn bốn gang, mềm mại, có da thịt như những sinh vật sống nhưng đôi mắt thì vẫn trong suốt, đờ đẫn. Chúng được đặt lên hai cái gối và một ông lão nhỏ những giọt máu vào miệng chúng...

Những phụ nữ khác đi tới, mang theo những cây kèn trômpet vàng tô điểm những vòng lá xanh. Họ đưa một chiếc trômpet cho ông lão, ông ta đặt nó lên môi của hai sinh vật vẫn còn chìm đắm trong cơn mê thực vật, giấc ngủ động vật ngọt ngào của chúng, và ông ta bắt đầu thổi linh hồn vào cơ thể chúng... Căn phòng ngập tràn ánh sáng; ánh sáng nhạt dần thành tranh tối tranh sáng, rồi trở thành bóng tối bị rạch bởi những chớp sáng da cam. Một bình minh bao la hừng lên trong khi tiếng kèn trômpet ngân vang, to và rền, và tất cả là ánh hồng ngọc sáng chói. Đến đó thì tôi lần nữa để lạc mất Lorenza và tôi nhận ra rằng tôi sẽ chẳng bao giờ tìm thấy nàng.

Mọi thứ biến thành màu đỏ lửa, rồi màu đỏ ấy chậm rãi mờ đục dần thành màu chàm và tím, rồi màn hình tắt lịm. Cơn đau nhức trên trán tôi trở nên không thể chịu đựng nổi.

"Mysterium Magnum,"* bên cạnh tôi, Agliè bình thản lên tiếng. "Sự hồi sinh của một con người mới thông qua cái chết và đam mê. Một màn trình diễn hay, tôi phải công nhận vậy, ngay cả khi sở thích phúng dụ có lẽ làm hư hao sự chính xác của các trường đoạn. Những gì cậu vừa thấy chỉ là một màn trình diễn, nhưng nó nói về một Sinh vật. Và chủ nhà của chúng ta tuyên bố đã tạo ra Sinh vật này. Nào, chúng ta hãy đi xem phép mầu kia."

https://thuviensach.vn

59

Và nếu như có những con quỷ như vậy ra đời, chúng ta phải tin rằng chúng
Là sản phẩm của tự nhiên, ngay cả khi chúng khác biệt với con người.

− Paracelsus, *De Homunculis,* trong *Operum Volumen Secundum,* Genevae, De Tournes,1658, tr. 465

Agliè dẫn chúng tôi ra vườn và tôi lập tức thấy dễ chịu hơn. Tôi không dám hỏi những người khác xem cuối cùng thì Lorenza có đến thật không. Có lẽ chỉ tôi mơ thấy thế thôi. Đi bộ được vài bước thì chúng tôi tới một nhà kính. Hơi nóng ngột ngạt làm tôi choáng váng. Giữa những cây cỏ nhiệt đới có sáu ống thuốc tiêm hình trái lê hay hình giọt lệ được niêm phong kín mít, chứa đầy chất lỏng màu xanh nhạt. Trong mỗi bình lơ lửng một sinh vật dài khoảng hai mươi centimét: chúng tôi nhận ra vị vua tóc xám, hoàng hậu, người Moor, chiến binh, và hai thanh niên đội vòng nguyệt quế, một lam một hồng... Chúng đung đưa với động tác bơi duyên dáng như thể nước chính là môi trường của chúng.

Khó mà xác định những mô hình này làm bằng nhựa hay sáp, hay liệu chúng có thật là sinh thể hay không, chất lỏng hơi mờ đục khiến người ta không thể đoán biết cái mạch đập mỏng manh khiến chúng nom sống động kia chỉ là ảo tượng thị giác hay đúng là sự thực.

“Có vẻ chúng lớn lên từng ngày,” Agliè nói. “Mỗi sáng, những bình này được chôn trong phân ngựa ấm để lấy sức nóng cần thiết cho chúng sinh trưởng. Trong cuốn *Paracelsus* có hướng dẫn rằng những người lùn phải được nuôi dưỡng trong môi trường có nhiệt độ bằng thân nhiệt của ngựa. Chủ nhà của chúng ta cho biết những người lùn này nói chuyện với anh ta, kể cho anh ta những bí mật, thốt ra những lời tiên tri. Có vài con tiết lộ cho anh ta biết số đo thực của Đền Solomon, những con khác dạy anh ta cách trừ tà... Tôi phải thú nhận rằng tôi chưa từng nghe thấy chúng nói chuyện.”

Chúng có gương mặt rất linh hoạt. Nhà vua nhìn hoàng hậu dịu dàng.

“Chủ nhà của chúng ta kể với tôi là một sáng anh ta thấy gã xanh kia bằng cách nào đó đã chui ra khỏi chiếc bình cầm tù mình, định phá niêm phong trên chiếc bình của cô nàng... Nhưng gã vừa rời khỏi môi trường sống của mình liền không hít thở được, may mà họ kịp cứu gã và thả gã vào lại chất lỏng.”

https://thuviensach.vn

“Thật kinh dị,” Diotallevi nói. “Tôi chả muốn gánh lấy một trách nhiệm như vậy. Đi đâu cũng phải tha đám bình theo, đến đâu cũng phải tìm chừng đó phân ngựa mới. Rồi tới hè, muốn đi nghỉ mát thì phải làm sao? Bỏ lại đây cho người gác cổng chắc?”

“Nhưng có khi đây chỉ là những tiểu yêu của Descartes. Hoặc người máy,” Agliè kết luận.

“Quỷ tha ma bắt!” Garamond nói. “Tiến sĩ Agliè, anh đã khai mở cả một vũ trụ mới mẻ cho ta. Tất cả chúng ta nên khiêm nhường hơn, các bạn thân mến ạ. Vẫn còn khối thứ nữa trên trời dưới đất... Nhưng sau rốt thì à la guerre comme à la guerre...”

Garamond bị chấn động, Diotallevi tiếp tục giữ vẻ tò mò hoài nghi, Belbo thì hoàn toàn không biểu lộ cảm xúc gì.

Để gạt đi nỗi ngờ vực, nói với anh ta, “Tiếc quá Lorenza không tới, cô ấy mà tới thì hẳn sẽ thích những chuyện này.”

“Hừm, phải,” anh ta ơ hờ đáp.

Vậy là Lorenza không đến.

Vậy là tôi cũng bị giống như Amparo ở Rio. Tôi bệnh. Không hiểu sao tôi cảm thấy mình mắc lõm. Chẳng ai đem chiếc agogô đến cho tôi cả.

Tôi rời nhóm người mà trở lại trong nhà, đi xuyên qua đám đông. Tôi qua bàn buffet, uống thứ gì đó cho mát cổ họng dù trong bụng cứ e nó chứa bùa mê thuốc lú. Tôi đưa mắt tìm buồng vệ sinh để vã nước lạnh lên thái dương và cổ. Làm xong, tôi lại thấy dễ chịu hơn. Nhưng lúc bước ra ngoài, tôi thấy một cầu thang cuốn và đột nhiên nổi cơn hiếu kỳ, không sao cưỡng lại cuộc thám hiểm mới. Có lẽ, dẫu tôi cho rằng mình đã tỉnh táo lại, song tôi vẫn đang kiếm tìm Lorenza.

https://thuviensach.vn

60

> Thằng ngốc khốn khổ! Mi ngu ngốc đến độ tin rằng chúng ta sẽ cởi mở dạy cho mi bí mật vĩ đại và quan trọng nhất trong những bí mật ư? Ta đảm bảo với mi rằng bất kỳ kẻ nào toan nghiên cứu, theo nghĩa thông thường và sát nghĩa đen của câu chữ, những gì mà các triết gia Hermertic viết, đều sẽ sớm thấy mình mắc kẹt giữa những khúc rẽ quanh co của một mê cung mà gã không thể thoát ra, nào đâu có sợi tơ của nàng Ariadne dẫn lối.
>
> − Artephius

Đi xuống, tôi tới một căn phòng dưới lòng đất, ánh sáng âm u, tường trang trí hoa mỹ giống như bệ đài phun nước trong công viên. Ở một góc phòng, tôi thấy một lỗ nom tựa miệng loe của cây kèn trômpet. Từ đó phát ra âm thanh. Tôi bước tới gần, âm thanh mỗi lúc một rõ, cho tới khi tôi nghe được từng lời, rõ ràng chính xác cứ như chúng đang được thốt ra ngay bên cạnh tôi. Một cái hang kiểu Tai của Dionysius* !

Rõ ràng cái tai này thông với một trong những căn phòng phía trên, thu lại cuộc đối thoại của những người đứng gần lỗ của nó.

“Signora, tôi sẽ cho cô biết một điều tôi chưa từng nói với ai. Tôi mệt mỏi rồi... Tôi đã miệt mài với với bướm đêm cinnabar, thủy ngân, tôi luyện hóa các linh hồn, tôi đã chưng cất bằng muối của sắt, bằng cách lên men, ấy thế nhưng tôi vẫn chưa tìm được Hòn đá. Tôi đã sử dụng vỏ trứng, lưu huỳnh, axit sunfuric, thạch tín, amoni clorua, thạch anh, kiềm, ôxit đá, diêm tiêu, soda, kali carbonat và kali alum. Tin tôi đi, đừng tin họ, hãy tránh xa những kim loại không hoàn hảo; nếu không cô sẽ bị lừa như tôi từng bị lừa. Tôi đã thử mọi thứ: máu, tóc, linh hồn Thổ tinh, khoáng chất marcasite, aes ustum, nghệ tây của Hỏa tinh*, cồn sắt, ôxit chì, antimon. Công dã tràng. Tôi chiết xuất nước từ bạc, vôi hóa bạc theo cả hai cách dùng và không dùng muối, và bằng aqua vitae*, tôi chiết xuất ra dầu ăn mòn. Tôi dùng tới cả sữa, rượu, sữa đông, tinh dịch của các ngôi sao rơi xuống địa cầu, cây bạch khuất, nhau, tro...”

“Thôi đủ rồi, đủ rồi! Ông khiến tôi phấn khích quá rồi đây.”

https://thuviensach.vn

“Tôi chỉ dám thừa nhận bí mật của mình với cô. Tôi không thuộc về nơi nào hoặc thời đại nào. Vượt qua thời gian và không gian, tôi sống cuộc đời bất tử. Có những người không còn thiên thần hộ mệnh nữa: tôi là một trong số đó...”

“Nhưng vì sao ông lại mang tôi tới đây?”

Một giọng khác: “Balsamo thân mến! Lại giỡn với cái chuyện hoang đường về bất tử đó hả?”

“Đồ ngu! Bất tử không phải là chuyện hoang đường. Đó là sự thật.”

Phát chán vì đoạn huyên thuyên kia, tôi chực quay đi thì nghe thấy tiếng Salon. Ông ta nói với giọng thì thầm, căng thẳng, như thể đang chộp lấy tay ai đó. Tôi cũng nhận ra giọng của Pierre.

“Thôi nào,” Salon nói, “đừng bảo tôi rằng anh cũng ở đây vì trò lố giả kim này. Cũng đừng bảo tôi rằng anh đến để hít thở không khí trong lành trong khu vườn. Anh có biết rằng sau Heidelberg, Caus nhận lời mời của vua Pháp đến giám sát việc làm sạch Paris không?”

“Les façades*?”

“Ông ta không phải Malraux. Chắc chắn phải là hệ thống cống ngầm. Tò mò phải không? Người đó vẽ ra những vườn cam và vườn táo nặng tính biểu tượng cho các hoàng đế, nhưng thứ ông ta thực sự hứng thú là hệ thống đường ngầm dưới lòng đất của Paris. Ở Paris thời đó không có mạng lưới cống ngầm thực sự; nó là một sự kết hợp giữa các kênh đào trên mặt đất với những ống dẫn bên dưới mà người ta gần như không biết tới. Người La Mã từ thời Cộng hòa đã tường tận mọi thứ về Cloaca Maxima của mình, vậy mà một ngàn năm trăm năm sau, ở Paris, người ta chẳng biết tí gì về những gì diễn ra dưới chân mình. Caus nhận lời mời của nhà vua bởi vì ông ta muốn tìm ra. Ông ta đã tìm ra gì?

“Sau Caus, Colbert cho tù nhân xuống quét dọn đường ống - đó chỉ là cái cớ, và hãy nhớ đây cũng là thời kỳ của Người đeo mặt nạ sắt - nhưng họ bơi trong phân để trốn, theo dòng ra sông Seine và chèo thuyền tẩu thoát, bởi không ai có đủ can đảm nghênh chiến với lũ mọi bám đầy phân nhớp và ruồi nhặng ấy... Rồi Colbert bố trí sen đầm ngoài vô số cửa cống, thế là tù nhân bị buộc phải ở lại trong những đường ống, chết rục tại đó. Trong ba thế kỷ, các kỹ sư của thành phố chỉ lên bản đồ được ba kilômét cống ngầm. Nhưng vào thế kỷ 18, đã có tới hai mươi sáu kilômét cống ngầm, và vào chính đêm trước Cách mạng. Điều đó có gợi gì cho anh không?”

“À, ông biết đấy, chuyện này...”

https://thuviensach.vn

“Những người mới lên nắm chính quyền, và họ biết điều gì đó mà những kẻ tiền nhiệm của mình không biết. Người ta khám phá ra rằng tầng hầm nhiều ngôi nhà có cửa lật thông thẳng với cống ngầm.”

“Ça alors*...”

“Vào cái thời người ta đổ bô ra ngoài cửa sổ sao? Và vì sao họ lại làm những đường cống ngầm có lối đi men, có vòng sắt bắt chết trên tường để bám tay vào? Những lối đi này tương đương với những tapis franc* nơi lũ du thủ du thực tụ tập - những pègre như thời đó gọi - và nếu cảnh sát có tới, chúng có thể tháo chạy rồi trồi lên ở chỗ nào đó khác.”

“Légendes*...”

“Anh nghĩ vậy? Anh đang cố biện hộ cho ai nhỉ? Dưới thời Napoléon III, nam tước Haussmann yêu cầu tất cả các nhà ở Paris, theo luật, đều phải xây một hầm phân riêng, rồi một lối đi dưới lòng đất dẫn tới hệ thống cống ngầm... Một đường hầm cao hai mét ba rộng một mét rưỡi. Anh hiểu ra rồi chứ? Mỗi ngôi nhà ở Paris đều phải kết nối với hệ thống cống ngầm bởi một lối đi dưới lòng đất. Và tất cả bắt đầu với người đã thiết kế ra những khu vườn kia ở Heidelberg...”

“Thì sao?”

“Tôi thấy là anh không muốn nói chuyện. Anh biết điều gì đó đấy, nhưng anh sẽ không hé cho tôi.”

“Xin ông, tha cho tôi đi. Muộn rồi. Tôi sắp có một cuộc hẹn.” Tiếng bước chân vang lên.

Tôi không hiểu Salon đang ngụ ý gì. Tai áp chặt vào tường, tôi nhìn quanh và cảm thấy chính mình đang ở dưới lòng đất, và trong mắt tôi lúc ấy, miệng của cái ống nghe hai đầu kia chính là cửa vào lối đi xuống những đường hầm tối tăm dẫn tới trung tâm trái đất, những đường hầm nhan nhản những chú lùn Nibelung. Tôi thấy ớn lạnh. Tôi tính đi khỏi đó thì lại nghe thấy giọng nói khác: “Đi nào. Chuẩn bị xong xuôi rồi. Trong phòng bí mật nhé. Hãy gọi những người khác.”

https://thuviensach.vn

61

> Bộ Lông Cừu Vàng do một con Rồng ba đầu canh giữ, Đầu thứ nhất của nó sinh ra từ Nước, Đầu thứ hai sinh từ Đất, Đầu thứ ba sinh ra từ Không Khí. Ba Đầu ấy buộc phải thuộc về một con Rồng duy nhất và vô cùng hùng mạnh, kẻ sẽ ăn tươi nuốt sống tất cả các Rồng khác.
>
> − Jean d' Espagnet, *Arcanum Hermeticae PhiLosophiae Opus,* 1623, tr. 138

Tôi gặp lại nhóm của mình và kể cho Agliè tôi đã nghe lỏm được đôi điều về một cuộc tụ họp.

"A ha," Agliè nói, "thú vị quá! Nhưng tôi hiểu. Đã dấn thân vào những chuyện huyền bí hermetic, các bạn muốn bới tìm cho ra tất tần tật về chúng. Chà, theo như tôi được biết, tối nay có lễ thụ giáo của một thành viên mới của Dòng cổ xưa và Được công nhận của Hồng hoa Thập tự."

"Chúng ta tới xem được không?" Garamond hỏi.

"Không đâu. Các bạn không được phép. Các bạn không nên. Nhưng chúng ta sẽ hành động như những nhân vật trong thần thoại Hy Lạp chiêm ngưỡng thứ mà họ bị cấm nhìn, và chúng ta sẽ mạo hiểm đối diện với cơn thịnh nộ của các vị thần. Tôi sẽ cho phép các bạn lén nhìn một cái."

Ông ta đưa chúng tôi tới một cầu thang hẹp dẫn đến một hành lang tối, kéo một tấm rèm sang bên, và qua một cửa sổ có chấn song chúng tôi có thể ghé nhìn xuống căn phòng bên dưới được thắp sáng bằng những lò than rừng rực cháy. Tường phủ gấm Đa-mát thêu hình hoa súng và ở tít cuối phòng là cỗ ngai vàng nằm dưới một tấm trướng viền vàng. Một bên ngai có một mặt trời, bên kia là mặt trăng, cả hai đều được đỡ trên giá ba chân và cắt từ bìa cứng hoặc bằng chất liệu nhựa nào đó, đường nét thô kệch, phủ giấy thiếc hay lá kim loại gì đó, sắc vàng và bạc, tất nhiên, nhưng hiệu quả, bởi vì cả hai đều quay tít dưới tác động của ngọn lửa từ một lò than. Trên bức trướng, một ngôi sao khổng lồ thả từ trên trần xuống, nạm đá quý hoặc có thể là những mẩu thủy tinh rực sáng. Trần nhà phủ gấm Đa-mát màu xanh lơ đính những ngôi sao bạc lớn.

Phía trước ngai vàng là một bàn dài trang trí cành cọ. Trên bàn đặt một thanh kiếm, và giữa ngai vàng với chiếc bàn là một con sư tử nhồi bông, mõm há

https://thuviensach.vn

ngoác. Hẳn ai đó đã luồn một bóng đèn đỏ vào trong đầu nó bởi vì đôi mắt nó phát sáng, chói lọi, và dường như từ họng phun ra lửa. Vật này hẳn phải là tác phẩm của Signor Salon, tôi thầm nghĩ và nhớ lại những vị khách kỳ dị mà ông ta nhắc tới lần ở trong mỏ than Munich.

Bramanti ngồi bên bàn, bận tunic đỏ tươi và áo lễ thêu màu lục, áo choàng trắng tua rua vàng, thánh giá sáng lấp lánh trên ngực, đầu đội chiếc mũ hao hao như mũ tế của giám mục, trang trí bằng một chiếc lông vũ hai màu đỏ trắng. Phía trước ông ta, khoảng hai mươi người đứng dàn theo kiểu thầy tu, cũng mặc áo tunic đỏ nhưng không có áo lễ. Trên ngực họ đều đeo một mề đay vàng mà tôi nghĩ mình nhận ra: tôi nhớ tới một bức chân dung Phục hưng, cái mũi Habsburg to bự, và con cừu lạ lùng bị treo ngang thắt lưng, bốn chân thõng xuống. Họ phục sức cho mình bằng những mô phỏng, không tệ, theo Dòng Bộ Lông Cừu Vàng.

Bramanti đang nói, tay giơ cao như đang đọc kinh, và những người khác chốc chốc lại đáp lời. Rồi Bramanti giơ thanh gươm lên, và những người kia lôi từ trong áo tunic ra dao găm hoặc dao rọc giấy, giương lên cao. Đến đây thì Agliè hạ rèm xuống. Chúng tôi đã thấy quá nhiều.

Chúng tôi chuồn đi với bước chân của Báo Hồng (như cách Diotallevi mô tả; anh ta đặc biệt cập nhật với những sự xuyên tạc văn hóa pop) và thấy mình quay lại khu vườn, đôi chút hụt hơi.

Garamond bị choáng ngợp. “Nhưng họ là... Hội Tam điểm phải không?”

“Thế Hội Tam điểm có nghĩa là gì?” Agliè đáp. “Họ là những cao nhân của một dòng hiệp sĩ lấy cảm hứng từ Hội Thập tự Hoa hồng, và gián tiếp bởi các hiệp sĩ dòng Đền.”

“Nhưng điều ấy thì có liên quan gì tới Hội Tam điểm?” Garamond lại hỏi.

“Nếu điều các bạn nhìn thấy có gì chung với Hội Tam điểm, thì đó là thực tế rằng nghi thức của Bramanti cũng là một trò tiêu khiển của các chính trị gia tỉnh lẻ và giới chuyên môn. Ngay từ đầu đã là như vậy: Hội Tam điểm là một sự khai thác kém cỏi truyền thuyết dòng Đền. Và đây là biếm họa của một biếm họa. Trừ một việc rằng các ông đó coi việc này là cực kỳ nghiêm túc. Chao ôi! Thế giới đang đầy ứ những hội viên Thập tự Hoa hồng và hiệp sĩ dòng Đền như những người mà các bạn thấy tối nay. Các bạn không được phép trông đợi bất kỳ khải thị nào ở họ, mặc dù trong số đó đôi khi ta cũng có thể tìm được một người đã được khai tâm đáng để đặt lòng tin.”

“Nhưng rốt cục ông vẫn ở chung với họ,” Belbo nói, không hề châm chọc, như thể vấn đề này liên quan tới cá nhân anh ta. “Ông tin vào những người nào?

https://thuviensach.vn

Hoặc là ông đã từng tin?”

“Không ai cả, tất nhiên. Trông tôi giống một kẻ nhẹ dạ sao? Tôi đánh giá họ với sự khách quan lạnh lùng, thấu hiểu, hứng thú của một nhà thần học khi quan sát đám đông Naples đang hò hét mong đợi vào phép màu của San Gennaro. Đám đông đứng ra làm chứng cho một đức tin, một nhu cầu sâu thẳm, và nhà thần học thơ thẩn đi giữa đám đông đang đổ mồ hôi, rớt dãi kia bởi vì anh ta có thể gặp ở đó một vị thánh chưa ai biết tới, người mang một sự thật cao hơn, một người có khả năng đem lại một giải thích mới về bí ẩn của Chúa Ba ngôi. Nhưng Chúa Ba ngôi là một chuyện, San Gennaro là chuyện khác.”

Không thể moi một câu trả lời trắng đen rõ ràng từ ông ta. Tôi không biết phải xác định chuyện này thế nào - thái độ hoài nghi hermetic? sự nghi ngờ các nghi thức tế lễ? - sự vô tín cao độ này dẫn ông ta tới việc thừa nhận chân giá trị của tất cả những mê tín mà ông ta khinh miệt.

“Điều này đơn giản thôi,” ông ta đang nói với Belbo. “Nếu các hiệp sĩ dòng Đền, những hiệp sĩ dòng Đền thực thụ, quả thực đã để lại một bí mật và quả thực đã tạo ra một dạng kế tục, vậy thì cần phải tìm cho ra họ, và cần phải tìm họ ở những nơi họ dễ dàng ngụy trang nhất, mà một cách ngụy trang tốt là tạo ra các nghi lễ và huyền thoại đặng có thể rộng cẳng tung hoành mà không bị ai nhìn ngó, giống như cá ở trong nước. Cảnh sát làm gì khi kiếm tìm tên đại ác, bộ não thiên tài ác độc? Họ đào xuống những tầng sâu hơn, mấy ổ gian phi khét tiếng nhung nhúc những tên ma cà bông tầm thường vốn không bao giờ tưởng tượng ra nổi những tội ác cường đại mà cái thiên tài đen tối đang bị cảnh sát săn lùng kia vẫn tạo ra. Tên trùm khủng bố làm gì để tuyển người mới? Hắn lùng kiếm và tìm ra họ ở chỗ nào? Hắn lượn trong sào huyệt của những tên nổi loạn nửa vời, những kẻ đồng chí hướng vốn chẳng bao giờ có can đảm làm thật nhưng lại công khai bắt chước tác phong của thần tượng chúng theo. Ánh sáng bị che đậy tốt nhất là nên tìm trong lửa cháy, hoặc trong nhát chổi, nơi mà sau ánh rực chói, ngọn lửa tiếp tục âm ỉ dưới những cành củi, dưới rác rưởi bị giày nát. Còn chỗ trốn nào tốt cho hiệp sĩ dòng Đền thực thụ hơn là trong đám đông những chân dung biếm họa của anh ta?”

https://thuviensach.vn

62

Ta coi các hội nhóm là Druid nếu tên gọi hoặc các tôn chỉ của họ có tính Druid hoặc những người thụ giáo của họ được đạo Druid truyền cảm hứng.

− M. Raoult, *Les druides. Les sociétés initiatiques celtes contemporaines,* Paris, Rocher, 1983, tr. 18

Thời khắc nửa đêm gần tới và theo chương trình của Agliè thì ngạc nhiên thứ hai của buổi tối đang chờ chúng tôi. Ra khỏi khu vườn, chúng tôi tiếp tục hành trình xuyên qua những ngọn đồi.

Hai xe chạy được khoảng bốn lăm phút thì Agliè yêu cầu đỗ tấp vào bìa rừng. Ông ta bảo chúng tôi phải cuốc bộ xuyên qua vài bụi cây thấp để đến một khoảng rừng trống, không có con đường hay lối mòn nào.

Chúng tôi tiến bước, dò dẫm mở đường qua những bụi cây và dây leo, giày trượt lên lá mục và rễ cây đầy bùn trơn tuột. Thi thoảng Agliè bật đèn pin tìm đường nhưng chỉ trong một giây thôi bởi vì ông ta nói chúng tôi không nên để những người chủ lễ phát hiện ra. Diotallevi bình luận một câu - tôi không nhớ chính xác là gì, một điều gì đó về Cô bé quàng khăn đỏ - và Agliè, với vẻ căng thẳng trong giọng nói, yêu cầu anh ta im lặng.

Khi sắp luồn qua hết bụi cây, chúng tôi nghe thấy tiếng nói. Cả nhóm đã tới rìa một khoảng rừng trống được chiếu sáng bởi ánh đuốc xa xa, cũng có khi là đèn tạ ơn, thứ ánh sáng chập chờn ở tầm mặt đất, nhợt nhạt và ánh bạc, như một thứ khí gas đang cháy với cái lạnh giá hóa học trong những bong bóng trôi nổi trên mặt cỏ. Agliè bảo chúng tôi đứng yên tại đó trong vòng che chắn của bụi rậm và náu mình chờ đợi.

“Một chốc nữa các nữ tu sẽ tới. Những nữ tu Druid. Đây là một lễ cầu gọi người trinh nữ vũ trụ vĩ đại Mikil. Thánh Michael là một phiên bản mô phỏng phổ biến của người Cơ đốc giáo, và không phải vô tình vị thánh này là một thiên thần, vậy nên lưỡng tính, vì thế mà có thể thay thế vị trí của một thánh nữ...”

“Họ là người ở đâu?” Diotallevi thầm thì.

“Nhiều nơi: Normandy, Na Uy, Ireland... Đây là một sự kiện rất đặc biệt, và đây là nơi thích hợp cho buổi lễ.”

“Tại sao?” Garamond hỏi.

https://thuviensach.vn

“Có những nơi chứa nhiều linh khí hơn những nơi khác.”

“Nhưng họ là ai, trong đời thực ấy?”

“Người thường. Thư ký, nhân viên bảo hiểm, nhà thơ. Những người mà ngày mai các bạn có thể chạm mặt và không nhận ra.”

Giờ chúng tôi có thể thấy một nhóm ít người chuẩn bị tiến vào khoảng trống. Tôi nhận ra rằng ánh sáng lân tinh bắt nguồn từ những chiếc đèn nhỏ mà các nữ tu nâng trên tay. Trước đó chúng có vẻ ở tầm sát mặt đất bởi vì khoảng rừng trống này nằm trên đỉnh một ngọn đồi; các nữ tu Druid trèo lên từ dưới kia và đang tiến tới đỉnh đồi bằng phẳng, quang quẻ. Họ mặc áo tunic trắng phấp phới bay trong gió nhẹ. Họ đứng quây thành hình tròn; ở giữa có ba người chủ tế.

“Đó là ba *hallouine* của Lisieux, Clonmacnoise và Pino Torinese,” Agliè nói. Belbo hỏi vì sao phải là ba nơi này. Agliè nhún vai: “Không nói nữa. Chúng ta phải im lặng đợi. Tôi không thể tổng kết cho các bạn trong vài lời toàn bộ nghi lễ và thứ bậc tôn giáo của huyền học Bắc Âu. Hãy tự hài lòng với những gì tôi có thể cho các bạn biết. Nếu tôi không cho các bạn biết thêm, đó là bởi tôi không biết... hoặc không được phép nói. Tôi phải tôn trọng một số lời thề về sự riêng tư.”

Ở trung tâm khoảng đất trống, tôi nhận thấy có một đống đá gợi nghĩ tới một mộ đá. Có lẽ chính vì có những hòn đá ấy mà khoảnh rừng này được chọn. Một trong những người chủ lễ trèo lên mộ đá và thổi một cây kèn trômpet. Thậm chí còn hơn cả cây trômpet mà chúng tôi đã thấy vài giờ trước, nó giống như một cây kèn trong hành khúc khải hoàn trong vở *Aida.* Nhưng âm thanh nó phát ra nghèn nghẹt và mang màu sắc của đêm nghe như từ xa vẳng lại. Belbo chạm vào tay tôi: “Cái kia là ramsing, tù và của những tên sát thủ Thug quanh cây bồ đề thiêng...”

Không nhận ra rằng anh ta đang đùa cợt để kiềm chế những liên tưởng khác, câu đáp của tôi thật tàn nhẫn, và hẳn nó chọc sâu thêm vào vết thương. “Nếu dùng bombardon thì chắc chắn là kém mầu nhiệm hơn,” tôi bảo.

Belbo gật đầu. “Phải, họ ở đây chính vì họ không muốn bombardon,” anh ta đáp.

Có phải trong chính tối hôm ấy anh ta bắt đầu thấy một mối liên hệ giữa những giấc mơ riêng tư của mình và điều đã đang xảy ra với anh ta trong những tháng đó?

Agliè không biết chúng tôi nói gì nhưng nghe thấy chúng tôi đang thì thào. “Đó không phải tiếng cảnh báo hay triệu mời,” ông ta giải thích, “mà là một loại siêu âm để thiết lập kết nối với những dòng ngầm dưới đất. Các bạn thấy đấy, giờ

https://thuviensach.vn

các nữ tu đang nắm tay nhau đứng thành vòng tròn. Họ đang tạo ra một bộ tích điện sống để thu thập và tập trung những rung chấn. Đến lúc đám mây xuất hiện rồi..."

"Đám mây nào?" tôi thì thầm.

"Thánh truyền gọi chúng là đám mây xanh. Đợi chút..."

Tôi không trông đợi gì một đám mây xanh thật. Tuy nhiên, gần như ngay lập tức, một làn sương mỏng mảnh dâng lên từ đất - một đám sương mù, hẳn tôi sẽ bảo vậy nếu nó dày hơn, đồng nhất hơn. Nhưng nó được tạo nên từ các mảng nhỏ, chỗ dày chỗ mỏng. Gió làm nó rung rinh, bốc nó lên thành từng vốc giống như kẹo bông. Rồi nó lưu động theo không khí đến nơi khác của khoảng rừng trống, tới đó thì tụ lại. Một hiệu ứng lạ thường. Trong một khắc, ta có thể nhìn thấy cây cối đằng sau, rồi cây cối chìm khuất trong một làn hơi trăng trắng trong khi mặt đất ở trung tâm khoảnh rừng trống thì dâng khói và che mờ thêm tầm mắt khiến người ta khó lòng thưởng ngoạn hết thảy những gì đang diễn ra, dẫu ánh trăng đang tỏa rạng quanh khu vực bị che giấu. Đám mây dịch chuyển, đột ngột, bất ngờ, như thể tuân theo cơn tùy hứng của một ngọn gió mang tính khí thất thường.

Một trò lừa hóa học, tôi nghĩ, nhưng rồi tôi ngẫm lại: chúng tôi đang ở độ cao sáu trăm mét và đây hoàn toàn có khả năng là một đám mây thực. Được nghi lễ này tiên đoán trước chăng? Hay gọi lên? Hoặc chỉ là những người chủ lễ biết rằng trên đỉnh ngọn đồi đó, dưới những điều kiện thích hợp, những cụm hơi nước lãng đãng kia hình thành ngay trên mặt đất?

Thật khó mà cưỡng lại sức mê hoặc của cảnh tượng này. Áo tunic của những người chủ lễ hòa lẫn với màu trắng của mây và hình dáng họ chập chờn ẩn hiện nơi tấm màn che màu sữa kia cứ như nó sinh ra họ.

Có một thời điểm đám mây lấp đầy toàn bộ trung tâm của bãi cỏ nhỏ. Vài cụm mây dâng lên, tách ra, gần như che khuất trăng, nhưng rìa của khoảng rừng trống thì vẫn quang quẻ. Chúng tôi thấy một nữ tu Druid từ đám mây tiến ra chạy về phía rừng, vừa chạy vừa kêu, hai tay vươn ra trước. Tôi nghĩ bà ta đã phát hiện ra chúng tôi và đang tuôn những lời nguyền rủa. Nhưng bà ta dừng lại cách chúng tôi vài mét, đổi hướng và bắt đầu chạy vòng quanh đám mây, biến mất vào bên trái màn mây trắng, vài phút sau xuất hiện ở bên phải. Một lần nữa bà ta rất gần với chúng tôi và tôi có thể thấy mặt bà ta.

Đó là một bà đồng với chiếc mũi Dante vĩ đại trên cái miệng mỏng như một vết sẹo đang hé mở như một đóa hải quỳ, không còn răng nào ngoại trừ hai răng

https://thuviensach.vn

cửa và một răng nanh mọc lệch. Đôi mắt láo liên, cú vọ, sắc lẹm. Tôi nghe thấy, hoặc nghĩ mình nghe thấy - hoặc bây giờ tôi nghĩ là mình nhớ đã nghe thấy, nhưng cũng có thể tôi lẫn lộn với những ký ức khác - một loạt những từ ngữ tiếng Celt lẫn với những lời bằng một dạng tiếng Latin, một thứ gì đó tựa tựa như "O pegnia (oh, e oh!) et eee uluma!!!" Đột nhiên màn mây mù bay lên, biến mất, khoảng rừng trống trở lại quang quẻ, và tôi nhận thấy có một đàn lợn, với những dải tảo xanh quấn quanh mấy cái cổ ngắn ngủn, đã chiếm cứ khoảng đất trống. Nữ tu thổi cây kèn lúc nãy vẫn ở trên mộ đá, bây giờ đang khua một con dao.

"Chúng ta đi thôi," Agliè đột ngột lên tiếng. "Hết rồi."

Nghe tiếng Agliè vọng vào tai, tôi chợt nhận ra rằng đám mây đang bao bọc trên đầu và xung quanh chúng tôi, và tôi hầu như không thấy rõ những người đi cùng.

"Ý anh xong rồi là sao?" Garamond nói. "Tôi lại thấy như phần chính vừa mới bắt đầu!"

"Những gì các bạn được phép nhìn đã hết rồi. Giờ là phần không được phép nhìn. Chúng ta phải tôn trọng nghi lễ. Đi nào."

Ông ta quay lại khu rừng, nhanh chóng bị đám sương mù đang bao bọc chúng tôi nuốt chửng. Chúng tôi rùng mình trong khi cất bước, giẫm lên những chiếc lá chết, thở phì phò, hỗn loạn, giống như một đám tàn quân tháo chạy, ra đến đường cái thì tập hợp lại. Chỉ cần chưa đầy hai giờ là về đến Milan. Trước khi quay vào xe của Garamond, Agliè nói lời tạm biệt: "Các bạn phải tha lỗi cho tôi về việc đã cắt ngang những gì các bạn đang xem. Tôi muốn các bạn học được gì đó, thấy được những người mà các bạn đang làm việc cho. Nhưng không thể ở lại. Khi được thông báo về sự kiện này, tôi đã hứa sẽ không phá đám buổi lễ. Nếu chúng ta tiếp tục ở đó thì sẽ có ảnh hưởng tiêu cực tới những gì xảy ra sau đó."

"Thế còn lũ lợn? Chúng sẽ ra sao?" Belbo hỏi.

"Những gì tôi có thể nói cho các bạn, tôi đã nói rồi."

https://thuviensach.vn

63

“Con cá ấy gợi anh tới điều gì?”

“Con cá khác.”

“Và con cá khác kia gợi anh tới điều gì?”

“Con cá khác.”

− Joseph Heller, *Catch 22*, New York,
Simon & Schuster, 1961, xxvii

Tôi từ Piemonte quay về lòng nặng trĩu tội lỗi. Nhưng ngay khi thấy Lia, tôi liền quên những dục vọng đã lướt qua mình.

Tuy nhiên, cuộc thăm thú kia vẫn để lại những dấu ấn khác trên tôi, và giờ thì tôi thấy băn khoăn vì khi ấy tôi đã không băn khoăn về chúng. Tôi đang chỉnh trang lại lần cuối, chương này qua chương khác, những minh họa cho cuộc du hành kỳ thú của kim loại, nhưng lại một lần nữa tôi khó lòng lảng tránh con quỷ của sự tương đồng, khó lòng mà lảng tránh hơn so với thời gian tôi ở Rio. Cái lò Réaumur hình trụ ra đời năm 1750 này khác biệt thế nào với phòng ấp trứng kia, hay với lò giả kim thế kỷ 17 kia, tử cung người mẹ, cái tử cung tối om cho sự sáng tạo của những kim loại huyền bí có Chúa mới biết? Cứ như thể người ta đã đặt cả Bảo tàng Đức vào trong pháo đài Piemonte mà tôi ghé thăm tuần trước đó.

Tôi ngày càng thấy khó phân biệt giữa thế giới ma thuật với thứ mà ngày nay chúng ta gọi là thế giới những thực hiện. Những nhân vật mà hồi tôi còn đi học người ta dạy tôi là những người mang tới khai sáng về toán học và vật lý học giờ hóa ra lại nằm trong bầu âm u của dị đoan, bởi tôi khám phá ra rằng họ đã làm việc mà một chân đặt trong phòng thí nghiệm còn chân kia bên Kabbalah. Hay phải chăng tôi đang đọc lại toàn bộ lịch sử qua con mắt những Quỷ giả của chúng tôi? Nhưng rồi tôi lại tìm ; thấy những văn bản đánh bại mọi ngờ vực cho tôi biết rằng vào thời đại của chủ nghĩa thực chứng, những nhà vật lý hiếm khi ló mặt ra khỏi cổng trường đại học lại học đòi đi gọi hồn và sinh hoạt chiêm tinh, và Newton đã đi tới định luật vạn vật hấp dẫn bởi vì ông ta tin vào sự tồn tại của những lực lượng huyền bí, và điều này gợi ta nhớ tới những tìm tòi của ông ta về vũ trụ luận của Hội Thập tự Hoa hồng.

https://thuviensach.vn

Tôi vốn luôn nghĩ rằng nghi ngờ là một nghĩa vụ của khoa học, nhưng giờ tôi bắt đầu không tin chính những bậc thầy đã dạy cho tôi biết nghi ngờ.

Tôi tự nhủ: Mình cũng giống như Amparo, mình không tin nhưng mình đầu hàng. Phải, tôi thấy mình kinh ngạc trước thực tế rằng chiều cao của Đại Kim tự tháp thực ra là một phần một tỉ khoảng cách giữa Trái đất và Mặt trời, và rằng bạn thực sự có thể vẽ những đường song song ấn tượng giữa các pho thần thoại Celt và thần thoại của người bản địa châu Mỹ. Và tôi bắt đầu nghi vấn mọi thứ quanh mình: những ngôi nhà, những bảng hiệu, những đám mây trên trời, những bản khắc trong thư viện, tôi buộc chúng kể cho tôi không phải câu chuyện trên bề mặt hời hợt kia mà là một câu chuyện khác, thẳm sâu hơn, câu chuyện chắc chắn chúng đang che giấu nhưng rồi cuối cùng cũng sẽ bị khai mở, nhờ nguyên lý của những tương đồng huyền bí.

Lia đã cứu tôi, ít nhất là tạm thời.

Tôi kể nàng nghe mọi chuyện - hay phần lớn câu chuyện -về chuyến đi tới Piemonte, và tối này qua tối khác tôi về nhà với những mẩu thông tin kỳ dị mới để thêm vào hồ sơ tra cứu chéo của mình. Nàng nói, “Ăn đi. Anh gầy như que củi rồi.” Một tối, nàng ngồi cạnh tôi bên bàn. Tóc mái vén sang hai bên, lúc này nàng có thể nhìn thẳng vào mắt tôi. Nàng đặt tay trên đùi: tư thế của người nội trợ. Tôi chưa từng thấy nàng ngồi như thế, đôi chân giạng, váy căng ra giữa hai đầu gối. Hơi kém tao nhã, tôi thầm nghĩ. Nhưng rồi tôi thấy gương mặt nàng: tỏa sáng rạng ngời, hơi ửng hồng. Tôi liền lắng tai nghe nàng dù tôi lúc ấy tôi vẫn chưa biết tại sao.

“Tù binh ạ,” nàng nói, “em không thích những gì đang xảy ra với anh cùng công việc ở Manutius này. Ban đầu anh thu thập các dữ kiện như người ta thu thập vỏ ốc. Giờ thì lại giống như anh đang ghi xổ số.”

“Anh chỉ tìm thêm ít giải trí ở các Quỷ giả thôi.”

“Đó không phải là giải trí mà là mê đắm. Có sự khác biệt. Hãy cẩn trọng: họ sẽ khiến anh phát bệnh.”

‘Này, đừng chuyện bé xé ra to. Họ mới là người bệnh, không phải anh. Không phải chỉ vì em làm việc trong nhà thương điên mà em phát điên.”

“Điều đó thì còn phải xem”.

“Em biết đấy, anh luôn nghi ngờ những sự tương đồng. Nhưng lúc này anh đang ở trước một bữa đại tiệc của những tương đồng, một Đảo Coney, một Ngày Quốc tế Lao động, một Năm Jubilee của những tương đồng, và anh bắt đầu tự hỏi liệu có tình cờ mà tồn tại một lý do không.”

https://thuviensach.vn

“Em đã xem các file của anh, Tù binh,” Lia bảo tôi, “bởi vì em phải sắp xếp chúng. Mọi thứ mà những Quỷ giả của anh khám phá ra đều sẵn đây rồi: hãy nhìn cho kỹ.” Và nàng vỗ lên bụng, lên đùi, lên trán trong khi đôi chân đang giạng vẫn kéo căng váy, nàng ngồi như một ả y tá ướt át, vững chãi và mạnh khỏe - nàng thật mảnh dẻ và mềm mại - với một minh triết thanh tĩnh nó soi sáng nàng và trao cho nàng cái thẩm quyền mẫu tính.

“Tù binh ạ, các cổ mẫu không tồn tại; cơ thể tồn tại. Dưới lớp da bụng là nơi đẹp đẽ, bởi vì em bé lớn lên trong đó, bởi vì cái con giống đáng yêu của anh, nhiệt tình vui vẻ, dấn vào đó, những thức ăn dinh dưỡng, ngon lành chuyển xuống đó, và bởi nguyên nhân này mà hang, động, đường hầm mới đẹp đẽ và quan trọng, cả mê cung nữa, vốn là mô phỏng bộ ruột tuyệt trần của chúng ta. Khi ai đó muốn phát minh ra thứ gì đẹp đẽ và quan trọng, nó phải khởi phát từ đó, bởi vì anh cũng từ đó mà chui ra vào cái ngày anh chào đời, bởi vì sinh sôi nảy nở luôn khởi phát tự bên trong, nơi mà thoạt tiên một thứ khác mục ruỗng đi và rồi, ô là la, có một con người bé nhỏ, một cây chà là, một cây bao báp.

“Và cao thì tốt hơn thấp, bởi vì nếu anh cắm đầu xuống, máu sẽ chảy về não anh, bởi vì chân thì bẩn còn tóc không bẩn đến thế, bởi vì trèo lên cây hái quả thì hơn là vào lòng đất làm thức ăn cho giun, và bởi vì hiếm khi anh va phải thứ gì ở trên đầu - anh phải ở trên một căn áp mái thì mới có chuyện ấy - trong khi thường thì anh bị đau khi ngã xuống. Đó là lý do tại sao cao là thiên thần còn thấp là quỷ dữ.

“Nhưng bởi những gì em vừa nói, về bụng em đây, cũng đúng, cả hai điều đều đúng đắn, thấp và bên trong là đẹp, cao và bên ngoài là đẹp, và linh hồn thủy ngân cùng với Mani giáo chẳng liên quan gì tới chuyện này. Lửa cho anh ấm áp còn lạnh giá làm anh sưng phổi, đặc biệt nếu anh là một học giả bốn ngàn năm trước, và bởi vậy lửa có những phẩm chất huyền bí bên cạnh khả năng nấu chín món thịt gà cho anh. Nhưng cái lạnh lại giúp bảo quản chính con gà ấy, và lửa, nếu anh chạm vào nó, sẽ tặng anh vết bỏng to chừng này; bởi thế, nếu anh nghĩ về thứ gì được gìn giữ qua hàng thiên niên kỷ, như sự hiền minh, anh phải nghĩ về nó trên một ngọn núi, trên kia, cao vời (và cao là tốt), nhưng cũng có thể trong một hang động (cũng tốt) và trong cái lạnh giá vĩnh cửu của núi tuyết Tây Tạng (tốt nhất). Và nếu khi ấy anh muốn biết vì sao hiền minh lại bắt nguồn từ phương Đông mà không phải từ những ngọn Alp Thụy Sĩ thì đó là bởi cơ thể của các tổ tiên anh vào buổi sáng, khi nó thức dậy và trời còn tối mịt, nhìn về phương Đông hy vọng mặt trời sẽ lên và không có mưa.”

“Vâng, thưa mẹ.”

https://thuviensach.vn

“Đúng vậy đấy, nhóc. Mặt trời là tốt bởi vì nó khiến cơ thể thấy khỏe khoắn và bởi vì nó biết điều mà quay trở lại mỗi ngày; vậy nên bất cứ thứ gì quay về đều tốt, không phải thứ đã qua là qua hẳn. Cách dễ nhất để quay trở về nơi ta từng ở mà không phải đi ngược lại những bước trước đó là đi theo một đường tròn. Con vật cuộn mình thành hình tròn là con rắn; đó là lý do tại sao nhiều tín ngưỡng và thần thoại về rắn ra đời, bởi vì khó mà tái hiện lại hành trình của mặt trời bằng cách cuộn một con hà mã lại. Hơn thế, nếu anh phải tổ chức một nghi lễ để mời gọi mặt trời, tốt nhất là di chuyển theo đường tròn, bởi vì nếu anh đi theo đường thẳng, anh sẽ rời xa nhà, có nghĩa là nghi lễ phải ngắn. Đường tròn là cách bố trí thuận tiện nhất cho bất cứ cuộc tế lễ nào, thậm chí cả những người diễn trò nuốt lửa ngoài chợ cũng biết điều ấy, bởi vì trong một vòng tròn ai cũng có thể thấy người đứng giữa, trong khi nếu cả bộ tộc sắp thành đường thẳng, giống như một tốp lính, người ở cuối hàng sẽ chẳng thấy gì hết. Và đó là lý do vì sao đường tròn và vận động quay cùng với chuyển động tuần hoàn là nền tảng cho mọi tín ngưỡng và nghi thức.”

“Vâng, thưa mẹ.”

“Chúng ta chuyển sang những con số ma thuật mà các tác giả của anh rất ham thích. Anh là một mà không phải hai, dương vật của anh là một và âm vật của em là một, và chúng ta có một mũi cùng một trái tim; vậy nên anh thấy bao nhiêu thứ quan trọng đều chỉ có một. Nhưng chúng ta có hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, vú của em, bi của anh, chân, tay, mông. Ba là ma thuật nhất, bởi vì cơ thể chúng ta không biết tới con số đó; chúng ta không có thứ gì gồm ba cái cả, và nó lẽ ra là một con số rất bí ẩn mà chúng ta tôn lên cho Chúa, bất kể ta sống ở đâu. Nhưng nếu anh nghĩ kỹ, em có một âm vật và anh có một dương vật - im đi, đừng đùa nữa - và nếu chúng ta gắn hai thứ đó với nhau, một thực thể mới được tạo thành, và chúng ta trở thành ba. Vậy nên anh không cần phải là một giáo sư đại học hay biết dùng máy vi tính thì mới khám phá ra rằng tất cả các văn hóa trên trái đất này đều có cấu trúc tam nguyên, ba ngôi.

“Nhưng hai tay và hai chân tạo thành bốn, và bốn là một con số đẹp, con số khi anh tính đến chuyện các loài thú có bốn chân và bọn nhóc bò bằng tứ chi, như con Sphinx đã biết. Chúng ta chẳng có gì để bàn cãi về số năm, số ngón tay trên bàn tay, và, tính tổng các ngón tay trên hai bàn, anh có con số thiêng, mười. Phải có mười điều răn bởi vì nếu có mười hai thì khi các giáo sĩ đếm một, hai, ba, vừa đếm vừa lần lượt giơ từng ngón tay lên, thì đến hai điều cuối ông ta sẽ phải nhờ đến tay của gã giữ đồ thánh.

https://thuviensach.vn

“Giờ, nếu anh lấy cơ thể và đếm tất cả những thứ mọc ra từ thân mình, tay, chân, đầu, dương vật, anh có sáu; nhưng phụ nữ thì là bảy. Bởi lý do này, em thấy có vẻ như các tác giả của anh chưa từng nghiêm túc tính đến số sáu, ngoại trừ việc nó là hai lần của ba, bởi vì nó quen thuộc với đàn ông, những kẻ không mang con số bảy. Vậy nên khi đàn ông thống trị, họ thích nhìn nhận số bảy như con số thiêng huyền bí, mà quên bẵng về vú đàn bà, nhưng mặc họ.

“Tám... tám... đợi em một phút... Nếu ta không đếm tay và chân như một mà là hai phần, bởi vì khuỷu tay và đầu gối chia tay và chân làm hai, anh có tám phần có thể cử động, thêm thân mình, anh có chín, và thêm đầu vào, anh có mười. Cứ bám lấy cơ thể thôi, anh có thể có tất cả các con số anh muốn. Những cái lỗ, chẳng hạn.”

“Những cái lỗ?”

“Phải. Có bao nhiêu lỗ trên cơ thể?”

Tôi đếm. “Mắt, lỗ mũi, tai, miệng, lỗ trôn: tám.”

“Anh thấy chưa? Một nguyên nhân khác khiến tám là con số đẹp. Nhưng em có chín! Và với cái thứ chín đó em mang anh đến với thế giới này, bởi vậy chín thiêng liêng hơn tám! Hoặc, nếu anh muốn, thử giải phẫu cột đá, thứ mà các tác giả của anh luôn nói tới. Đứng thẳng vào ban ngày, nằm xuống khi đêm xuống - cả thứ của anh nữa. Không, đừng nói với em ban đêm nó làm gì. Thực tế là khi dựng thẳng là nó vào việc còn rũ xuống là nghỉ ngơi. Vậy nên tư thế thẳng đứng là sự sống, chỉ về hướng mặt trời, và các đài kỷ niệm đều đứng như cây đứng, trong khi tư thế nằm và ban đêm là ngủ, cái chết. Tất cả các nền văn hóa đều thờ những cột đá, trụ đá, kim tự tháp, cột, nhưng chẳng ai cúi mình trước ban công và lan can. Anh đã bao giờ nghe về tục rất cổ xưa thờ cúng lan can linh thiêng chưa? Anh thấy không? Thêm một điểm nữa: nếu anh thờ một phiến đá dựng thẳng, thì dù cho các anh có nhiều người, tất cả đều có thể thấy nó; nhưng nếu thay vào đó các anh thờ một phiến đá nằm ngang thì chỉ những người đứng hàng đầu mới thấy, thế là những kẻ khác bắt đầu xô đẩy, cho tôi xem với, cho tôi xem với, nào phải là cảnh tượng phù hợp cho một nghi lễ mầu nhiệm...”

“Thế còn những con sông...”

“Sông được thờ phụng không phải bởi vì chúng nằm ngang, mà bởi vì chúng chứa nước, và anh không cần em phải giải thích với anh về mối quan hệ giữa nước và cơ thể... Dù sao đi nữa, đó là cái gắn kết chúng ta, tất cả chúng ta, và là lý do vì sao cách nhau hàng triệu cây số người ta vẫn tạo ra những biểu tượng giống nhau, và một cách tự nhiên tất cả chúng đều cái này nhang nhác cái kia.

https://thuviensach.vn

Bởi vậy anh thấy rằng những người có não, nếu họ được cho xem một cái lò giả kim, đóng kín cửa và bên trong ấm áp, họ liền nghĩ về cái bụng của bà mẹ tạo ra em bé, và chỉ có những Quỷ giả của anh mới nghĩ rằng Đức mẹ mang bầu Chúa hài đồng là một ám dụ về cái lò giả kim. Người ta bỏ ra hàng ngàn năm tìm kiếm một thông điệp trong khi lúc nào nó cũng sẵn ở đó: họ chỉ cần nhìn bản thân mình trong gương là thấy."

"Em luôn nói với anh chân lý. Em thấy Bản Thể Trong Gương của anh, Bản Thể của anh được nhìn qua cặp mắt Em. Anh muốn khám phá ra tất cả những cổ mẫu bí ẩn của cơ thể." Tối đó chúng tôi bắt đầu dùng cách diễn đạt "khám phá các cổ mẫu" để chỉ những khoảnh khắc thân mật nhất của hai đứa.

Tôi đã lơ mơ ngủ thì Lia vươn tay chạm vào vai tôi. "Em suýt quên mất," nàng nói. "Em có thai rồi."

Đáng lẽ tôi nên nghe những lời Lia nói. Nàng đã nói ra chúng với minh triết của sự sống và sự sinh thành. Liều mình dấn thân vào những ngõ ngách dưới lòng đất sâu của Agarttha, vào kim tự tháp của *Vén màn thần Isis*, chúng tôi đã tiến tới Gevurah, Sefirah của nỗi sợ hãi, cái khoảnh khắc mà thịnh nộ hiện hình trên nhân gian. Tôi đã để mình bị tư tưởng về Sophia dụ hoặc. Moses Cordovero nói rằng Người Nữ hướng về bên trái, và mọi thuộc tính của nàng đều chỉ tới Gevurah... trừ phi Người Nam dùng những thuộc tính này điểm trang cho Cô Dâu của mình và khiến nàng hướng về bên phải, về cái thiện. Mọi dục vọng phải giữ ở trong các giới hạn của nó. Nếu không Gevurah sẽ trở thành Phán xét, dung mạo tối tăm, vũ trụ của quỷ dữ.

Đặt dục vọng vào khuôn phép... Tôi đã làm ở điều này tenda de umbanda. Tôi đã chơi chiếc agogô, tôi đã giành một phần chủ động trong buổi diễn, và tôi đã thoát khỏi cơn nhập đồng. Tôi đã làm điều tương tự với Lia: tôi đã điều chỉnh khát khao do lòng tôn kính với Cô Dâu, và tôi đã nhận được phần thưởng ở sâu trong con giống của mình; hạt giống của tôi đã được ban phước.

Nhưng rồi tôi nào có bền gan. Tôi sẽ bị mê hoặc bởi vẻ đẹp của Tiferet.

https://thuviensach.vn

TIFERET

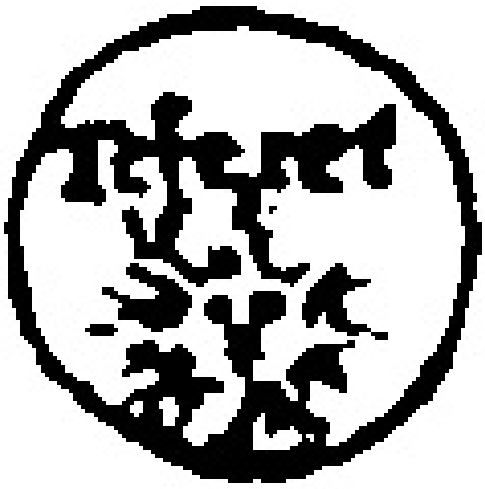

https://thuviensach.vn

64

> Giấc mơ về cuộc sống tại một thành phố mới chưa ai biết đến báo hiệu cái chết cận kề. Thực ra, người chết sống ở đâu đó khác, có điều chưa ai biết là ở đâu.
>
> − Gerolamo Cardano, *Somniorum Synesiorum*,
> Basel, 1562, 1, tr. 58

Trong khi Gevurah là Sefirah của nỗi sợ và ma quỷ thì Tiferet là Sefirah của cái đẹp và thuận hòa. Như Diotallevi từng nói: Nó là ánh sáng của tri thức, là cây đời; nó là lạc thú, là vóc dáng tráng kiện. Nó là sự hòa hợp của Luật và Tự do.

Và năm ấy với chúng tôi là năm của lạc thú, của cuộc lật đổ đầy hứng khởi câu chuyện lớn lao của vũ trụ, và trong cuộc lật đổ ấy, mấy đứa tôi ăn mừng cuộc hôn phối của Truyền thống cùng Cỗ máy Điện tử. Chúng tôi sáng thế, và chúng tôi hân hoan trước sáng thế của mình. Chính năm ấy chúng tôi đã phát minh ra Kế hoạch.

Ít nhất là với tôi, đó thực sự là một năm hạnh phúc. Việc bầu bí của Lia diễn ra yên bình, và tôi bắt đầu sống khá dư dật nhờ công việc tại Garamond cũng như văn phòng riêng. Tôi vẫn đặt văn phòng làm việc trong nhà máy cũ nhưng chúng tôi đã trang hoàng lại căn hộ của Lia.

Cuộc du hành kỳ thú của kim loại đã vào tay các thợ sắp chữ và người đọc chính tả. Chính khi ấy Signor Garamond lại nảy ra ý mới: “Một cuốn lịch sử ma thuật và các khoa học hermetic bằng tranh. Với nguồn tư liệu sẵn có từ các Quỷ giả, với kinh nghiệm chuyên môn mà ba cậu đã đạt được, với tư vấn của ông bạn Agliè siêu phàm kia, chúng ta có thể cho ra một cuốn lớn, bốn trăm trang, in màu chói mắt, trong chưa đầy một năm. Dùng lại một số minh họa từ cuốn lịch sử kim loại.”

“Nhưng chủ đề quá khác nhau,” tôi nói. “Tôi có thể làm gì với một bức ảnh một cái máy gia tốc hạt?”

“Cậu có thể làm gì với nó ư? Trí tưởng tượng, Casaubon, sử dụng trí tưởng tượng của cậu! Điều gì diễn ra trong những cỗ máy phân tử đó, trong những đại điện tử dương hay gì gì đó? Cắt nhỏ vật chất ra, các cậu nhồi pho mát Thụy Sĩ vào và cho ra hạt cơ bản, hố đen, uranium khuấy! Chính ma thuật làm nên da thịt,

https://thuviensach.vn

Hermes và Hèrmes. Bên trái này, bản khắc hình Paracelsus, câu thần chú cũ mèm với những cái nồi chưng cất của ông ta, trên một nền vàng, và bên phải, những chuẩn tinh, cỗ máy Cuisinart của nước nặng, phản vật chất ngân hà trọng lực, vân vân. Các cậu không thấy sao? Nhà ảo thuật thực sự không phải gã quáng gà thứ gì cũng không hiểu, mà là nhà khoa học đã nắm bắt được những bí mật của vũ trụ. Hãy khám phá điều thần diệu khắp xung quanh chúng ta! Hãy ám chỉ rằng ở Núi Palomar người ta biết nhiều hơn người ta nói...”

Để động viên, ông ta hầu như lộ liễu nâng tôi lên. Tôi chúi đầu vào những bức tiểu họa trong *Liber Solis* của Trismosin, *Mutus Liber* của Pseudo-Lullus; tôi nhồi đầy các kẹp tài liệu những biểu tượng sao năm cánh, những cây sefirot, những cung hoàng đạo, những bùa chú; tôi sục sạo các phòng vắng vẻ nhất của thư viện; tôi mua hàng tá sách từ những chủ tiệm sách thời xưa từng đi bán rong trong cách mạng văn hóa.

Giữa cánh rừng những Quỷ giả, tôi di chuyển với sự thoải mái của một nhà tâm thần học đã trở nên hứng thú với bệnh nhân của mình, hưởng thụ những làn gió dịu êm phả tới từ công viên cổ xưa trong phòng khám riêng của anh ta. Sau một thời gian, anh ta bắt đầu cho ra những trang viết về chứng mê sảng, rồi những trang viết trong cơn mê sảng, không ý thức được rằng mình đã bị đám bệnh nhân kia quyến rũ. Anh ta nghĩ mình trở thành một nghệ sĩ. Và vậy là ý tưởng về Kế hoạch đã ra đời.

Diotallevi hùa theo trò chơi này bởi vì với anh ta nó là một hình thức cầu nguyện. Còn với Jacopo Belbo, tôi từng nghĩ anh cũng vui thú như tôi. Chỉ đến bây giờ tôi mới nhận ra rằng anh không hề rút được chút vui thú thực sự nào từ đó. Anh ta tham dự trong hoang mang, bồn chồn. Hoặc đúng hơn anh ta dấn mình vào cuộc chơi với hy vọng tìm ra ở ít nhất một trong những địa chỉ chưa biết kia cái sân khấu không ánh đèn như anh ta nhắc tới trong file có tên Mơ. Một thần học thay thế dành cho một thiên thần sẽ không bao giờ xuất hiện.

Mơ.doc

Tôi không nhớ liệu tôi mơ giấc mơ này đan vào giấc mơ khác, hay là chúng lần lượt nối tiếp nhau trong cùng một đêm, hay là chúng thay đổi đêm này qua đêm khác.

Tôi đang tìm một người phụ nữ, một phụ nữ tôi biết, tôi có một mối quan hệ sâu sắc với nàng, nhưng không thể nói cho rõ vì sao tôi để nó nguội lạnh, đó là lỗi của tôi, không giữ liên lạc. Thật không hiểu nổi rằng tôi lại để bằng đi lâu như thế. Tôi đang kiếm tìm nàng - hay tìm họ, không chỉ một người đàn bà, có nhiều người, tôi đã đánh mất tất cả theo cùng một cách, bởi sao nhãng - và tôi bị choáng ngợp nỗi bất an, bởi vì thậm chí chỉ một người thôi đã đủ cho tôi rồi, bởi vì tôi biết điều này: mất họ, tôi mất đi rất nhiều. Thường

https://thuviensach.vn

thì, trong mơ, tôi không thể tìm thấy, không còn sở hữu, không thể khiến bản thân mở được cuốn sổ địa chỉ có ghi số điện thoại, và thậm chí dù tôi có mở được sổ ra, như thể mắt tôi lại dường như đâm viễn thị, tôi không thể nào đọc nổi những cái tên.

Tôi biết nàng ở đâu, hay đúng hơn, tôi không biết nơi đó ở đâu, nhưng tôi biết trông nó thế nào. Tôi có ký ức rõ ràng về một cầu thang, một hành lang, một chiếu nghỉ. Tôi không chạy quanh thành phố kiếm tìm nơi ấy; thay vào đó, tôi hóa đá, bị siết chặt trong khổ não, tôi cứ mãi lục óc tìm cái lý do khiến tôi cho phép - hoặc muốn - mối quan hệ nguội lạnh đi, lý do khiến tôi không đến trong buổi hẹn cuối cùng. Nàng đang đợi điện thoại của tôi, tôi dám chắc vậy. Giá mà tôi biết tên nàng. Tôi biết quá rõ nàng là ai, tôi chỉ không thể nào tái hiện được hình dáng nàng.

Đôi khi, trong con nửa mơ nửa tỉnh sau đó, tôi cãi cọ với giấc mơ. Mày nhớ hết đấy, tôi nói, mày đã lo liệu đâu vào đấy hết rồi, không còn gì dang dở nữa. Không có cơ là mày sẽ nhớ địa chỉ của một kẻ mày không biết. Giấc mơ đó nào có nghĩa lý gì.

Nhưng vẫn còn lại nghi ngờ rằng tôi đã quên thứ gì đó, bỏ sót thứ gì đó giữa những nếp gấp của niềm hăm hở, giống kiểu ta quên một tờ tiền hay tờ giấy ghi thông tin quan trọng trong túi quần hay túi áo khoác cũ, và chỉ mãi sau này ta mới nhận ra rằng đó là thứ quan trọng hơn hết thảy, cốt yếu, độc nhất.

Về thành phố thì tôi có một hình ảnh rõ ràng hơn. Đó là Paris. Tôi đang ở Bờ Nam sông Seine. Và khi tôi ngang qua sông, tôi thấy mình ở một quảng trường có thể là Place des Vosges... không, quang đãng hơn, bởi vì ở cuối quảng trường có một dạng nhà thờ Madeleine. Đi qua quảng trường, vòng ra sau điện thờ, tôi tới một con phố - có một hiệu sách cũ ở góc phố - con phố cong sang phải, qua một loạt những ngõ ngách chắc chắn là Barrio Gótico của Barcelona. Nó có thể biến thành một đại lộ mênh mông ngập tràn ánh điện, và chính trên đại lộ này, rõ ràng trong ký ức tôi như một tấm ảnh, mà tôi thấy, ở bên phải, cuối một con ngõ cụt, Nhà hát.

Tôi không chắc điều gì diễn ra trong lãnh địa của lạc thú ấy, chắc chắn là một thứ mua vui và hơi ám muội, tựa như một điệu vũ thoát y. Bởi nguyên cớ ấy mà tôi không dám hỏi thăm, nhưng tôi biết vừa đủ để muốn quay lại đó, tràn đầy hào hứng. Vô vọng thôi: tới đường Chatham các con phố trở nên rối rắm.

Tôi tỉnh giấc với hương vị của thất bại, một cuộc gặp gỡ bị lỡ. Tôi không sao bắt mình giả như không biết mình vừa mất thứ gì.

Đôi khi tôi ở trong một ngôi nhà thôn quê. Nhà rộng, tôi biết còn một chái nhà nữa, nhưng tôi đã quên mất đường tới đó, cứ như lối đi đã bị xây tường bít kín. Và ở chái nhà đó phòng liền phòng. Tôi từng thấy nó một lần, chi tiết, rõ ràng, không thể nào tôi mơ về chúng trong một giấc mơ khác, đồ đạc cũ và những bản khắc đã mòn, các giá đỡ những nhà hát đồ chơi thế kỷ 19 làm bằng bìa Cling, ghế sofa bọc vải thêu, và những giá chất đầy sách, trọn bộ *Tạp chí du lịch* và *Thám hiểm đất và hiển.* Không có chuyện chúng tơi tả rớt trang vì bị đọc quá nhiều và mẹ ném cho đồng nát. Tôi tự hỏi ai khiến lối đi và cầu thang hỗn độn như thế, bởi vì đó là nơi tôi muốn dựng buen retiro* của tôi, trong mùi hương của rác quý ấy.

https://thuviensach.vn

Sao tôi không thể mơ những giấc mơ thi đại học như bao kẻ khác?

---

https://thuviensach.vn

65

> ... chiếc khung... Có diện tích hai mươi bộ vuông, được đặt ở chính giữa căn phòng. Mặt khung được ghép từ vài bảng gỗ cỡ bằng con súc sắc nhưng lớn nhỏ khác nhau. Tất cả nối với nhau bằng dây thép mảnh. Các bảng đều dán kín giấy, và trên những mẩu giấy có ghi tất cả các từ trong ngôn ngữ của họ, với các lối, thì, biến cách khác nhau, nhưng không theo trật tự nào cả... Theo lệnh thầy, các học sinh mỗi người cầm một tay cầm bằng sắt, có bốn mươi tay cầm như thế gắn vào diềm khung, và đột ngột quay tay cầm, thế là vị trí của tất cả các từ ngữ liền hoàn toàn thay đổi. Sau đó ông ta ra lệnh cho ba mươi sáu học sinh đọc chậm một số dòng chữ xuất hiện trên khung; và mỗi khi họ có được ba hay bốn chữ ghép vào nhau có thể trở thành một phần của câu thì họ lại đọc cho bốn học sinh kia chép lại...
>
> − Jonathan Swift, *Gulliver du ký*, III, 5

Tôi tin rằng khi tô điểm cho giấc mơ của mình, Belbo lần nữa quay lại với ý niệm về cơ hội đã mất và lời thề chính thức từ bỏ của anh ta, với thất bại của đời anh ta trong việc nắm bắt Thời khắc nếu quả thực nó từng tồn tại. Kế hoạch ra đời bởi vì Belbo giờ đã miễn cưỡng đành chịu kiếp chỉ sáng tạo ra những thời khắc hư cấu, riêng tư.

Tôi nhờ anh ta lấy bản thảo nào đó và anh ta lục lọi trên bàn làm việc, nơi bản thảo đặt chồng chất, chênh vênh lên thành một đống bất kể trọng lượng hay kích thước. Anh ta tìm thấy thứ cần tìm và cố rút nó ra, khiến những bản thảo khác ào xuống rơi tung tóe khắp sàn. Các cặp tài liệu bật mở, giấy tờ thoát khỏi những vật chứa mỏng manh.

“Anh không thể nhấc nửa chồng ở trên ra trước à?” tôi hỏi. Phí hơi thôi: anh ta luôn làm như vậy.

Anh ta đáp như vẫn thường đáp: “Tối nay Gudrun sẽ nhặt lên. Chị ta phải có việc gì đó trong đời chứ, nếu không chị ta sẽ mất đi thân phận của mình.”

Nhưng lần này thì tôi có trách nhiệm cá nhân trong sự an nguy của đống bản thảo vì bây giờ tôi đã là một thành viên trong nhà xuất bản. “Gudrun đâu thể nào sắp xếp lại chúng,” tôi nói. “Chị ta sẽ bỏ nhầm lung tung tài liệu vào các kẹp mất thôi.”

https://thuviensach.vn

“Diotallevi mà nghe thấy câu này sẽ mừng lắm đấy. Một phương thức để tạo nên những cuốn sách khác nhau, chiết trung, những cuốn sách ngẫu nhiên. Đó là một phần logic của Quỷ giả.”

“Nhưng chúng ta sẽ lâm vào tình trạng của những tín đồ Kabbalah: mất hàng thiên niên kỷ để khám phá ra kết nối đúng. Các anh chỉ đang dùng Gudrun thay cho con khỉ vĩnh viễn dán vào cái máy đánh chữ. Trải qua suốt quá trình tiến hóa, chúng ta không có tiến triển gì hết. Trừ phi Abulafia có chương trình gì đó giúp xử lý việc này.”

Đúng lúc ấy Diotallevi bước vào.

“Tất nhiên là có,” Belbo nói, “và về mặt lý thuyết anh có thể có tới hai ngàn entry. Tất cả những gì cần là số liệu và mong muốn. Lấy thơ làm ví dụ. Chương trình hỏi anh xem anh muốn bài thơ có bao dòng, và anh quyết định: mười, hai mươi, một trăm. Rồi chương trình chọn ngẫu nhiên số dòng. Nói cách khác, mỗi lần một sắp xếp mới. Với mười dòng anh có thể tạo ra hàng ngàn hàng ngàn bài thơ ngẫu nhiên. Hôm qua tôi thử những dòng như ‘Và những cây đoan run lên,’ ‘Ngươi cánh chim hải âu báo điềm hung ác,’ ‘Cây cao su là tự do,’ ‘Tôi hiến dâng đời mình cho nàng,’ vân vân và vân vân. Đây là một số kết quả khá khẩm của tôi.”

Tôi đếm những đêm, tiếng sistrum*...
Cái chết, huy hoàng của ngươi,
Cái chết, huy hoàng của ngươi...
Cây cao su là tự do.

Từ trái tim của bình minh
Ngươi cánh chim hải âu báo điềm hung ác
(Cây cao su là tự do...)
Cái chết, huy hoàng của ngươi.

Và những cây đoan run lên,
Tôi đếm những đêm, tiếng sistrum,
Chú chim đầu rìu đợi chờ tôi,
Và những cây đoan run lên.

---

https://thuviensach.vn

“Đó là những lặp lại, phải, nhưng những lặp lại có thể tạo ra cảm giác thơ.”

“Thú vị,” Diotallevi nói. “Thứ này đã giúp hòa giải tôi với cái máy của anh rồi đấy. Vậy nếu chúng ta nhập vào toàn bộ kinh Torah và bảo nó - dùng từ gì nhỉ? - ngẫu nhiên hóa, thì nó sẽ tiến hành một thao tác *temurah* đích thực, lắp ghép lại các câu của Kinh chứ?”

“Phải, nhưng đây là vấn đề thời gian. Việc ấy sẽ mất hàng thế kỷ.”

Tôi nói: “Nếu thay vào đó anh nhập vào máy vài chục khái niệm lấy từ các tác phẩm của Quỷ giả thì sao - chẳng hạn như Hiệp sĩ dòng Đền chạy tới Scotland, hay Corpus Hermeticum đến Florence vào năm 1460 - và ném vào một số cụm từ nối như ‘Rõ ràng rằng’, ‘Điều đó chứng tỏ rằng’ thì sao nhỉ? Chúng ta có thể ra được một thứ gì đó có tính phát kiến. Rồi chúng ta điền vào chỗ trống, gọi những lặp lại là lời tiên tri, và - voilà - một chương chưa từng được công bố cho tới nay về lịch sử huyền thuật, ít nhất là vậy!”

“Một ý tưởng thiên tài,” Belbo nói. “Vậy bắt tay vào ngay thôi.”

“Không. Bảy giờ rồi. Mai đi.”

“Tôi sẽ bắt đầu ngay tối nay. Giúp tôi một phút thôi. Hãy nhặt đại loại hai mươi trang trên sàn, nhặt bừa thôi, nhìn câu đầu tiên mỗi trang, mỗi câu sẽ là một entry.”

Tôi cúi xuống, nhặt lên đọc: “Joseph xứ Arimathea mang Chén thánh tới Pháp.”

“Tuyệt... Tôi nhập vào rồi. Tiếp đi.”

“Theo Truyền thuyết Hiệp sĩ dòng Đền, Godefroy de Bouillon lập ra Đại Tu viện Zion ở Jerusalem.”

Và “Debussy là một hội viên Hội Thập tự Hoa hồng.”

“Xin lỗi,” Diotallevi nói, “nhưng anh cũng phải nhập vào đó vài dữ liệu trung tính - chẳng hạn như gấu túi sống ở Úc hay Papin phát minh ra nồi áp suất.”

“Chuột Minnie là hôn thê của chuột Mikey.”

“Chúng ta không được quá đà.”

“Không, chúng ta phải quá đà. Chỉ cần chúng ta coi rằng trong toàn vũ trụ này có một dữ kiện không hé lộ bí ẩn nào, thì tức là chúng ta đã vi phạm tư tưởng Hermetic.”

“Phải đó. Cho Minnie vào. Và, nếu anh cho phép, tôi sẽ bổ sung thêm một tiền đề nền tảng nữa: các hiệp sĩ dòng Đền có liên quan tới hết thảy vạn vật.”

“Điều đó thì khỏi cần bàn,” Diotallevi đồng tình.

https://thuviensach.vn

Chúng tôi tiếp tục một lát, nhưng quả thực lúc ấy đã muộn lắm rồi. Belbo bảo chúng tôi đừng ngại, anh ta sẽ làm tiếp một mình. Khi Gudrun bước vào thông báo chị ta sắp khóa cửa, anh ta bảo sẽ ở lại để làm thêm mấy việc và nhờ chị ta nhặt giấy tờ vương vãi dưới sàn lên. Gudrun phun ra vài thanh âm có thể thuộc cả về tiếng Latin không biến tố lẫn tiếng Mari nhưng rõ ràng là diễn tả tâm trạng phẫn nộ và chán nản, điều đó chứng tỏ mối quan hệ chung giữa tất cả các ngôn ngữ, đám con cháu tứ tán của một cội nguồn nguyên thủy duy nhất. Chị ta chấp hành, thực thi phép ngẫu nhiên hóa còn tốt hơn bất cứ chiếc máy tính nào.

Sáng hôm sau, mặt Belbo tươi rói. “Rất hiệu quả,” anh ta thông báo. “Hiệu quả vượt quá bất cứ gì chúng ta có thể mong đợi.” Anh ta trao cho chúng tôi bản in.

Các hiệp sĩ dòng Đền có liên quan tới hết thảy vạn vật
Điều tiếp theo đây không phải sự thực
Chúa Jesus bị khổ hình theo lệnh của Pontius Pilate
Hiền nhân Omus sáng lập ra Hội Thập tự Hoa hồng ở Ai Cập
Ở Provence có những người theo đạo Kabbalah

Kẻ nào kết hôn tại tiệc cưới Cana?
Chuột Minnie là hôn thê của Mickey
Một cách logic suy ra rằng
Nếu
Các tu sĩ Druid thờ các trinh nữ đen
Thì
Simon Magus đánh đồng Sophia với ả điếm thành Tyre
Kẻ nào kết hôn tại tiệc cưới Cana?
Các triều đại Merovingia lấy ý trời để tuyên bố vương quyền
Các hiệp sĩ dòng Đền liên quan tới hết thảy vạn vật

“Hơi mơ hồ,” Diotallevi nói.

“Nhưng đó là bởi vì anh không thấy những kết nối. Và anh không để tâm đúng mức tới câu hỏi lặp lại hai lần: Kẻ nào kết hôn tại tiệc cưới Cana? Những phần lặp lại là chìa khóa mầu nhiệm. Tất nhiên, tôi đã tổng hợp lại; nhưng tổng hợp nên chân lý là quyền của người được khai tâm. Đây là cách giải nghĩa của

https://thuviensach.vn

tôi: Chúa Jesus không bị đóng đinh trên thập giá, và bởi lý do đó mà các hiệp sĩ dòng Đền không công nhận thánh giá. Truyền thuyết về Joseph xứ Arimathea mang một sự thật sâu xa hơn: Chính Chúa Jesus, chứ không phải Chén thánh, đã tới nước Pháp giữa đám tín đồ Kabbalah ở Provence. Jesus là ẩn dụ cho Vua của Thế giới, người thực sự sáng lập Hội Thập tự Hoa hồng. Và ai đi cùng Jesus? Vợ ngài. Trong các bản Phúc âm, vì sao ta không hay biết ai đã kết hôn tại tiệc cưới Cana? Bởi vì đó là đám cưới của Jesus, và đó là một đám cưới không thể nhắc tới, bởi vì cô dâu chính là một kẻ tội lỗi, Mary Magdalene. Đó là lý do vì sao mà, kể từ ấy, tất cả những người theo Quang chiếu hội từ Simon Magnus tới Postel đều tìm kiếm nguyên lý tính nữ vĩnh hằng trong một nhà thổ. Và Jesus, trong khi ấy, là người lập ra dòng dõi hoàng gia Pháp.”

https://thuviensach.vn

66

> Nếu giả thuyết của chúng tôi là đúng đắn, Chén thánh... là dòng dõi và hậu thế của Chúa Jesus, "Sang réal*" mà các hiệp sĩ dòng Đền bảo vệ... Đồng thời, Chén thánh chắc chắn phải là, theo nghĩa đen, chiếc chén đã nhận và chứa máu của Jesus. Nói cách khác, nó phải là tử cung của Magdalene.
>
> − M. Baigent, R. Leigh, H. Lincoln,
> *The Holy Blood and the Holy Grail*, 1982, London, Cape, xiv

"Chuyện này thì ai mà tin được," Diotallevi bảo.

"Ngược lại, nó bán được hàng trăm ngàn bản," tôi nghiêm trang nói. "Câu chuyện này đã được viết rồi, với một chút biến tấu, trong một cuốn sách về bí ẩn của Chén thánh và những bí mật của Rennes-le-Château. Thay vì chỉ chúi đầu đọc bản thảo, các anh cũng nên xem xem các nhà khác đang in gì."

"Trời đất quỷ thần ơi!" Diotallevi nói. "Vậy thì cỗ máy này chỉ nói ra những gì chúng ta đã biết." Và anh ta ngán ngẩm bước thẳng ra ngoài.

Belbo bị chọc giận. "Ý anh ta là sao, ý tưởng của tôi là một ý tưởng kẻ khác đã có ư? Vậy thì sao? Cái này gọi là đa nguồn văn chương. Signor Garamond sẽ bảo điều đó có nghĩa là tôi đang nói lên sự thật. Phải mất hàng nhiều năm thì những kẻ khác mới đến được với ý tưởng này, trong khi cỗ máy và tôi làm gọn trong có một tối."

"Tôi ủng hộ. Cỗ máy rất hữu dụng. Nhưng tôi nghĩ là chúng ta nên thêm vào đó nhiều tuyên bố không bắt nguồn từ các Quỷ giả. Thử thách không phải là tìm ra những liên hệ bí ẩn giữa Debussy và các hiệp sĩ dòng Đền. Ai cũng làm việc đó. Vấn đề là tìm ra những liên hệ bí ẩn giữa Kabbalah và bộ đánh lửa ô tô chẳng hạn."

Khi ấy tôi nói mà không để tâm nhiều nhưng tôi cho Belbo một ý tưởng. Một buổi sáng mấy hôm sau, anh ta kể với tôi về nó.

"Anh nói đúng. Bất cứ dữ kiện nào cũng trở nên quan trọng khi nó được nối kết với những dữ kiện khác. Sự nối kết làm thay đổi bức tranh toàn cảnh; nó dẫn ta tới ý niệm rằng mọi chi tiết của thế giới, từng giọng nói, từng từ ngữ được viết

https://thuviensach.vn

hoặc nói ra đều chứa đựng nhiều hơn là nghĩa đen của nó, và nó kể với chúng ta về một Bí ẩn. Nguyên tắc đơn giản thôi: Nghi ngờ, chỉ có nghi ngờ. Anh có thể đọc ra những ý nghĩa giấu ngay cả trong một biển báo đề 'Không vứt rác bừa bãi'."

"Tất nhiên. Châm ngôn của phái Cathar. Cơn ác mộng gian dâm."

"Tối qua tôi vô tình đọc được một sách hướng dẫn lái xe. Có thể là bởi thời khắc tranh sáng tranh tối, hoặc chính những gì anh đã nói với tôi, nhưng tôi bắt đầu tưởng tượng rằng những trang đó đang nói Điều Gì Khác. Giả dụ như ô tô tồn tại chỉ để làm ẩn dụ của sáng thế? Và chúng ta không được tự bó mình vào bộ dạng bên ngoài, hay vào thực tại bề mặt của bảng điều khiển; chúng ta phải học cách nhìn thấy những gì mà chỉ có Người Tạo Tác nhìn thấy, thứ nằm bên dưới. Những gì nằm ngầm bên dưới và thứ gì nằm trên mặt. Đó là Cây Sefirot."

"Không phải chứ?"

"Tôi không phải là người nói, chính là sự vật tự nói. Trục cát đăng là thân cây. Hãy đếm các bộ phận: động cơ, hai bánh trước, côn, hộp số, hai trục xe, bộ vi sai, và hai bánh sau. Mười bộ phận, mười Sefirot."

"Nhưng vị trí không trùng khớp."

"Ai bảo là không? Diotallevi từng giải thích cho chúng ta rằng trong một số phiên bản thì Tiferet không phải là Sefirah thứ sáu, mà là thứ tám, dưới Nezah và Hod. Cây-trục-xe của tôi là cây Belboth."

"Fiat."

"Nhưng ta hãy theo đuổi tính biện chứng của cái cây đó đã. Ở ngọn là động cơ, Omnia Movens, chúng ta sẽ nói nhiều hơn về nó sau: đây là Nguồn Sáng tạo. Động cơ truyền năng lượng sáng tạo của nó tới hai bánh trước hoặc bánh cao hơn: Bánh xe Trí Tuệ và Bánh xe Tri Thức."

"Nếu cái xe có hệ thống dẫn động cầu trước."

"Ưu điểm của cây Belboth là nó cho phép những thay thế siêu hình. Vậy nên chúng ta có hình ảnh một vũ trụ tinh thần với hệ thống dẫn động cầu trước, nơi mà động cơ, ở đằng trước, truyền ý chí cho những bánh xe cao hơn, trong khi ở phiên bản duy vật chúng ta có một vũ trụ suy thoái mà ở đó chuyển động được động cơ truyền tới hai bánh thấp hơn: từ vực thẳm, phát xạ vũ trụ giải phóng ra các lực cơ bản của vật chất."

"Thế còn loại một động cơ đằng sau, hệ thống dẫn động cầu sau?"

"Quỷ Satan. Cao và thấp hợp thành một. Chúa được đánh đồng với chuyển động của vật chất thô. Chúa đóng vai trò một khát khao vươn tới thần tính song

https://thuviensach.vn

vĩnh viễn không thành. Kết quả sự Nứt vỡ của Những chiếc bình."

"Không phải sự Nứt vỡ của Ống tiêu âm sao?"

"Điều đó diễn ra trong những vũ trụ thui chột, nơi mà hơi thở độc hại của các Archon tỏa khắp chín tầng trời. Nhưng chúng ta không được lạc đề. Sau động cơ và hai bánh đến côn, Sefirah của sự cao nhã có tác dụng tạo lập ra hay làm đứt đoạn dòng chảy tình yêu vốn nối kết phần còn lại của cây với Năng lượng Siêu nhiên. Một cái đĩa, một đồ hình Mạn-đà-la ve vuốt Mạn-đà-la khác. Rồi cái kết của đổi thay - hộp số, hay hộp truyền động như các nhà thực chứng vẫn gọi, là gốc của Quỷ dữ, bởi vì nó cho phép con người tăng tốc hay giảm tốc quy trình liên tục của phát xạ. Bởi nguyên nhân này, một hộp truyền động tự động đắt tiền hơn, bởi vì khi đó thì cái cây tự quyết định, phù hợp với Cân bằng Tự chủ của bản thân nó. Rồi tới khớp cát đăng, trục xe, trục truyền động, vi sai - hãy lưu ý sự đối lập/lặp lại của bộ tứ các xi lanh trong động cơ, bởi vì vi sai (Tiểu Keter) truyền chuyển động tới những bánh xe trần gian. Ở đây chức năng của Sefirah phân biệt là rất rõ ràng, bởi vì, với cảm quan huy hoàng về cái đẹp, nó phân phát các lực vũ trụ tới Bánh xe Vinh quang và Bánh xe Chiến thắng, những thứ mà trong một vũ trụ không thui chột (dẫn động cầu trước) thì lệ thuộc vào chuyển động do các bánh xe cao hơn truyền xuống."

"Một chú giải mạch lạc. Thế còn trái tim của động cơ, nơi ngự của cái Độc tôn, Vòng miện?"

"Anh không được phép nhìn bằng gì khác ngoài đôi mắt của người đã được khai tâm. Động cơ tối cao sống nhờ một sự luân phiên giữa hít vào và thở ra. Một sự hô hấp thần thánh, phức tạp, một chu kỳ thoạt tiên dựa vào hai bộ phận gọi là xi lanh (một nguyên mẫu hình học rõ ràng), hai bộ phận này sinh ra cái thứ ba, và cuối cùng đắm đuối nhìn nhau trong một mối tình chung thắm thiết và sản sinh ra vinh quang của cái thứ Tư. Trong chu kỳ của xi lanh đầu tiên (không cái nào là đầu tiên theo tôn ti trật tự, mà chỉ qua sự luân phiên thần diệu của vị trí), piston (từ nguyên: Pistis Sophia) giáng hạ từ vị trí trung tính cao hơn xuống vị trí trung tính thấp hơn khi xi lanh đầy ắp năng lượng trong trạng thái tinh khiết. Tôi đang đơn giản hóa, bởi vì đến chỗ này thì các hệ thống thứ bậc thiên thần cũng vào vai, những nắp bộ chia điện mà trong cuốn cẩm nang của tôi tả rằng 'cho phép hoạt động mở và khép của các lỗ mở nối phần bên trong của xi lanh với những ống cảm ứng dẫn ra khỏi bộ chế hòa khí'. Bệ trong của động cơ chỉ có thể liên lạc với phần còn lại của vũ trụ thông qua mối chiêm nghiệm này, và ở đây tôi tin rằng đã hé lộ ra - tôi ngại ngần khi thốt lên điều dị giáo này - giới hạn nguyên thủy của cái Độc tôn, cái mà, để có thể tạo tác, thế nào đó phải phụ thuộc vào Tâm sai Vĩ

https://thuviensach.vn

đại. Có lẽ chỗ này cần đọc kỹ hơn. Các xi lanh nạp đầy năng lượng, piston quay trở về vị trí trung tính cao hơn và đạt đến sự nén tối đa - tsimtsum. Và trông kìa, vinh quang của Vụ nổ lớn: sự đốt cháy, sự nở rộng. Một tia lửa lóe lên, hỗn hợp nhiên liệu bắt lửa và rực cháy, và cuốn cẩm nang gọi đó là pha hoạt động của chu kỳ. Và khốn khổ, khốn khổ thay nếu như trong hỗn hợp nhiên liệu bị Shell xâm nhập, qelippot, những giọt vật chất không tinh khiết, tỉ dụ nước hay Coca-Cola. Thế là sự lan tỏa không diễn ra, không xảy đến trong những khởi đầu thui chột...”

“Vậy ra ý nghĩa của Shell là qelippot? Ta không nên dùng hãng đó nữa nhỉ. Kể từ bây giờ, chỉ biết đến Sữa Đức Mẹ...”

“Ta sẽ kiểm tra. Đó có thể là một ngón lừa của Bảy Chị em*, những phát xạ thấp hơn cố gắng điều khiển quy trình sáng thế... Dù trong bất cứ trường hợp nào, sau sự nở rộng, ta chứng kiến cuộc giải phóng vĩ đại thần thánh, sự kiệt quệ. Piston nhô lên tới vị trí trung tính cao hơn và phụt ra vật chất vô hình dạng lúc này đã bị đốt cháy. Chỉ khi quy trình thanh lọc này thành công thì chu kỳ mới mới có thể bắt đầu. Nếu anh ngẫm lại sẽ thấy đó cũng là cơ chế Tân Plato của Exodus và Parodos, phép biện chứng màu nhiệm của Đường Lên và Đường Xuống.”

“Quantum mortalia pectora ceacae noctis habent! Và những đứa con của vật chất không bao giờ nhận ra chân lý ấy!”

“Họ không bao giờ thấy mối liên hệ giữa Hòn đá của triết gia và Hỏa thạch.”

“Cho phần ngày mai, tôi sẽ chuẩn bị diễn giải thần bí cho danh bạ điện thoại.”

“Vẫn tham vọng như vậy, Casaubon của chúng ta. Xin nhắc nhở là anh sẽ phải xử lý vấn đề vô cùng vô tận về cái Đơn và cái Đa. Đường phải đi từng bước. Thay vào đó hãy bắt đầu với cái máy giặt đi.”

“Thứ đó dễ quá. Biến đổi giả kim thuật từ đen thành trắng hơn cả trắng.”

https://thuviensach.vn

67

Da Rosa, nada digamos agora....

− Sampayo Bruno, *Os Cavalheiros do Amor,*
Lisbon, Guimaraes, 1960, tr. 155

Khi đã mang thái độ nghi ngờ, người ta không bỏ qua bất cứ manh mối nào. Sau cơn huyễn mộng của chúng tôi về hệ thống động lực và cây Sefirot, tôi đã sẵn sàng để nhìn bất cứ vật gì cũng thấy biểu tượng.

Tôi vẫn giữ liên lạc với bạn bè ở Brazil và khi ấy ở Coimbra, Bồ Đào Nha có một cuộc hội thảo về văn hóa Lusitania. Mong được gặp lại tôi nhiều hơn là vì nể trọng chuyên môn của tôi, bạn bè tại Rio kiếm cho tôi một vé mời. Lia không đi cùng; nàng đã mang thai tháng thứ Bảy, và tuy việc mang thai chỉ làm thân thể mảnh khảnh nàng thay đổi rất ít, biến nàng thành một Đức Mẹ Flanders, song nàng muốn ở nhà hơn.

Tôi đã có ba buổi tối vui vẻ cùng những đồng chí cũ. Khi đang ngồi xe buýt quay lại Lisbon, chúng tôi tranh cãi xem nên dừng ở Fatima hay Tomar. Tomar là pháo đài mà các hiệp sĩ dòng Đền Bồ Đào Nha đã rút về sau khi nhà vua và Giáo hoàng cứu họ khỏi bị xét xử và diệt vong bằng cách biến cải họ thành dòng Hiệp sĩ Chúa cứu thế. Tôi không thể bỏ qua một pháo đài của hiệp sĩ dòng Đền, và may thay những người còn lại cũng không quá đam mê Fátima.

Nếu tôi có thể sáng tạo ra một pháo đài của hiệp sĩ dòng Đền, nó hẳn sẽ chính là Tomar. Bạn tiến vào lâu đài bằng cách leo lên một lối đi được gia cố chạy dọc bên sườn các tháp lũy ngoài, rải rác những lỗ châu mai hình chữ thập, và bạn hít thở không khí Thập tự chinh ngay từ khoảnh khắc đầu tiên. Ở nơi này, các hiệp sĩ của Chúa Jesus đã phồn thịnh trong hàng thế kỷ. Theo Truyền thuyết thì Henry Nhà hàng hải cũng thuộc về dòng tu này, và trên thực tế pháo đài được dâng trọn cho công cuộc chinh phục biển cả. Sự tồn tại dài lâu và hạnh phúc của các hiệp sĩ ở đây đã khiến pháo đài được xây dựng lại và mở rộng qua các thế kỷ, vậy nên bên cạnh những phần Trung cổ lại có thêm những phần Phục hưng và Baroque. Tôi đã xúc động khi bước vào nhà thờ của các hiệp sĩ dòng Đền với mái vòm hình bát giác tái hiện lại mái vòm của nhà thờ Mộ Thánh, và tôi kinh ngạc nhận thấy những cây thập tự của các hiệp sĩ dòng Đền có hình dạng khác nhau,

https://thuviensach.vn

tùy theo họ từ địa phương nào. Đây là một vấn đề tôi gặp phải trước đây khi xem những minh họa lộn xộn về đề tài này. Trong khi thánh giá của các hiệp sĩ dòng Malta vẫn còn ít nhiều điểm tương đồng thì thánh giá của hiệp sĩ dòng Đền chịu ảnh hưởng của giai đoạn lịch sử và các truyền thống địa phương. Đó là lý do vì sao những kẻ theo đuổi dòng Đền, mỗi khi tìm thấy bất kỳ loại thập giá nào ở đâu đó, liền lập tức cho rằng mình đã khám phá ra một dấu vết của các hiệp sĩ ấy.

Hướng dẫn viên đưa chúng tôi đi xem cửa sổ Manueline, *janela par excellence**, một món vàng bạc chạm lộng, một mớ lắp ghép những kho báu trên mặt biển và dưới lòng biển sâu, tảo biển, vỏ ốc, mỏ neo, tời, dây xích, ca tụng những thành tích của các hiệp sĩ trên biển khơi. Hai bên cửa sổ là hai tòa tháp được tô điểm những hình khắc huy hiệu của dòng Garter. Biểu tượng của một dòng hiệp sĩ Anh quốc làm gì trong một tu viện Bồ Đào Nha được biến thành pháo đài như thế này? Người hướng dẫn không thể trả lời; nhưng chỉ ít lâu sau, ở cánh bên kia, cánh Đông Bắc, chắc vậy, anh ta cho chúng tôi xem các huy hiệu của dòng Bộ Lông Cừu Vàng. Tôi không thể không nghĩ tới trò chơi liên minh tinh tế đã hợp nhất dòng Garter với dòng Bộ Lông Cừu Vàng, bộ lông cừu với những thủy thủ Argonaut, những thủy thủ Argonaut với Chén thánh, và Chén thánh với các hiệp sĩ dòng Đền. Nhớ lại bài diễn thuyết của đại tá Ardenti cùng một vài trang trong các bản thảo của Quỷ giả, tôi giật nẩy người khi hướng dẫn viên dẫn chúng tôi vào xem một phòng bên có trần được giữ bằng đá đỉnh vòm. Những viên đá hình hoa hồng, nhưng trên một số phiến có chạm khắc một khuôn mặt dê râu ria: Baphomet...

Chúng tôi đi xuống một hầm mộ. Sau bảy bước, sàn đá trần dẫn tới chỗ tụng niệm, nơi có thể đã từng có một ban thờ hoặc ngai của đại thủ lĩnh. Bạn đến đó qua một lối đi bên dưới bảy phiến đá đỉnh vòm, mỗi phiến có hình một bông hồng, phiến trước to hơn phiến sau, phiến cuối cùng đặt trên một miệng giếng. Thập tự và Hoa hồng, trong một tu viện của hiệp sĩ dòng Đền, và trong một căn phòng chắc chắn được dựng từ trước thời những bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng... Tôi đặt một số câu hỏi với hướng dẫn viên. Anh ta mỉm cười. “Giá mà anh biết được có bao nhiêu người theo đuổi khoa học huyền bí tới đây hành hương... Nghe nói đây là phòng thụ giáo.”

Tình cờ bước vào một căn phòng chưa được phục chế, vẫn còn một ít đồ đạc phủ bụi, tôi thấy sàn nhà vương vãi những hộp các tông lớn. Lục lọi ngẫu nhiên, tôi khám phá ra một số mẩu của những tập sách bằng tiếng Hebrew, ước chừng có từ thế kỷ 17. Những người Do Thái làm gì ở Tomar chứ? Hướng dẫn viên bảo

https://thuviensach.vn

tôi rằng các hiệp sĩ đã giữ mối quan hệ hòa hảo với cộng đồng Do Thái địa phương. Anh ta cũng bảo tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và chỉ cho tôi một mảnh vườn nhỏ thiết kế giống một mê cung Pháp thanh nhã, bảo rằng đó là tác phẩm của một kiến trúc sư Do Thái thế kỷ mười tám: Samuel Schwarz.

Cuộc hẹn thứ Hai ở Jerusalem... Và cuộc đầu tiên ở Pháo đài? Chẳng phải mật thư Provins là vậy sao? Lạy Chúa, pháo đài Truyền chức thánh được nhắc tới trong văn bản của Ingolf không phải là Monsalvat trong các tiểu thuyết hiệp sĩ, Avalon của Hyperboreal. Không. Pháo đài nào là pháo đài mà các hiệp sĩ dòng Đền ở Provins, quen với việc chỉ huy trang ấp hơn là đọc những truyện anh hùng hiệp sĩ Bàn Tròn, chọn làm điểm gặp mặt đầu tiên? Thiên địa ơi, là Tomar, pháo đài của các hiệp sĩ dòng Chúa Jesus, một nơi mà những kẻ sống sót của dòng tu có thể hưởng tự do tuyệt đối, những người đảm bảo không thay đổi, và nơi mà họ có thể liên lạc với những đại diện của nhóm thứ Hai!

Tôi rời Tomar và Bồ Đào Nha mà tâm trí hừng hực. Tôi không còn cười vào cái mật thư mà Ardenti trưng cho chúng tôi xem. Các hiệp sĩ dòng Đền, khi trở thành một dòng tu bí mật, đã vạch ra một kế hoạch sẽ kéo dài sáu trăm năm và kết lại trong thế kỷ của chúng ta. Các hiệp sĩ dòng Đền là những người nghiêm túc. Nếu họ nói về một pháo đài, họ có ý nói về một pháo đài thực thụ. Kế hoạch bắt đầu ở Tomar. Và lộ trình lý tưởng sẽ như thế nào, điểm tiếp theo của năm cuộc gặp khác là gì? Những nơi chốn mà các hiệp sĩ dòng Đền có thể dựa vào tình bạn, sự bảo vệ, sự chở che. Viên đại tá từng nói về Stonehenge, Avalon, Agarttha... Vớ vẩn. Thông điệp phải được nghiên cứu lại hoàn toàn.

Tất nhiên - tôi nhắc nhở mình trên đường về - ý tưởng căn cốt không phải là khám phá bí mật của hiệp sĩ dòng Đền, mà là để xây dựng nên nó.

Belbo có vẻ không thoải mái với ý tưởng quay lại với văn bản mà viên đại tá để lại, sau một hồi ngần ngừ lục trong ngăn kéo bàn phía dưới anh ta mới tìm thấy nó. Nhưng tôi thấy anh ta đã giữ lại nó. Chúng tôi cùng nhau đọc lại mật thư Provins, sau hàng bao nhiêu năm.

Nó bắt đầu với thông điệp được mã hóa theo phương pháp của Trithemius: Les XXXVI invisibles separez en six bandes. Và rồi:

a la... Saint Jean
36 p charrete defein
6... entiers avec saiel

https://thuviensach.vn

p... les blancs mantiax
r... s... Chevaliers de Pruins pour la... j. nc.
6 foiz 6 en 6 places
chascune foiz 20 a... 120 a...
iceste est l'ordonation
al donjon li premiers
it li secunz joste iceus qui... pans
it al refuge
it a Nostre Dame de l'altre part de l'iau
it a l'ostel des popelicans
it a la pierre
3 foiz 6 avant la feste... la Grant Pute.

"Ba mươi sáu năm sau sự kiện xe cỏ, vào đêm thánh John năm 1344, sáu thông điệp niêm phong gửi tới các hiệp sĩ mặc áo thụng trắng, những hiệp sĩ đã phản cung ở Provins, báo thù. Sáu lần sáu ở sáu nơi, mỗi lần cách hai mươi năm, tổng cộng một trăm hai mươi năm, Kế hoạch là vậy. Đầu tiên ở Pháo đài, rồi tới nơi những người ăn bánh mì, rồi ở Nơi Trú ẩn, rồi ở Đức Mẹ Bên Kia Sông, rồi tại Nhà của người Popelican, rồi tới Phiến đá. Anh thấy đấy, vào năm 1344, thông điệp này nói rằng nhóm đầu tiên phải tới Pháo đài. Và trên thực tế, các hiệp sĩ định cư ở Tomar vào năm 1357. Giờ chúng ta phải tự hỏi liệu nhóm thứ Hai sẽ đi đâu. Nào: hãy tưởng tượng anh là một hiệp sĩ dòng Đền đang trốn chạy, anh sẽ tới đâu để tổ chức nhóm thứ Hai?"

"Hừm... Nếu đúng là những người trên cái xe cỏ đó chạy tới Scotland... Nhưng vì sao họ lại phải tới chính Scotland để chén bánh mì?"

Tôi đang trở thành một bậc thầy về các chuỗi kết nối. Bạn có thể bắt đầu tại bất kỳ nơi đâu. Scotland. Highlands. Các nghi lễ Druid. Đêm thánh John. Hạ chí. Ngọn lửa thánh John. Cành vàng. Bởi vì tôi đã đọc về ngọn lửa thánh John trong *Cành vàng* của Frazer.

Tôi gọi cho Lia. "Giúp anh một việc. Em hãy lấy cuốn *Cành vàng* ra xem nó nói gì về Ngọn lửa thánh John."

Lia rất xuất sắc trong việc này. Nàng lập tức tìm thấy chương cần tìm. "Anh muốn biết gì? Đây là một nghi thức rất cổ, được thực hành ở hầu khắp các quốc gia châu Âu. Nó diễn ra vào thời khắc mặt trời đạt tới điểm cao nhất. Thánh John được thêm vào để tạo không khí Kitô giáo..."

https://thuviensach.vn

“Ở Scotland người ta có ăn bánh mì không?”

“Để xem nào... Chắc là không... À, đây rồi: họ không ăn bánh mì vào đêm thánh John mà ăn vào đêm đầu tiên của tháng Năm, đêm lửa Beltane, có nguồn gốc là một ngày hội Druid, họ ăn bánh mì, đặc biệt là ở các vùng cao...”

“Chúng ta tìm được rồi! Loại bánh nào vậy?”

“Họ nhồi một cái bánh bột mì và yến mạch rồi nướng trên than... Rồi tiếp đến một nghi thức tưởng nhớ tới những hy sinh của người xưa... Bánh mì được gọi là bánh bannock...”

“Gì cơ? Đánh vần cho anh xem!” Nàng làm theo và tôi cảm ơn nàng, gọi nàng là Beatrice của tôi, Morgan le Fay của tôi, cũng những lời âu yếm khác.

Tôi cố nhớ lại luận văn của mình. Theo truyền thuyết, Hội bí mật trốn ở Scotland dưới trướng vua Robert dòng dõi Bruce, và các hiệp sĩ dòng Đền giúp nhà vua chiến thắng trận đánh ở Bannockburn. Để thưởng cho họ, nhà vua lập họ thành một dòng tu mới, Dòng các hiệp sĩ của thánh Andrew ở Scotland.

Tôi lấy một cuốn từ điển tiếng Anh to dày khỏi giá, tìm từ bannock: bannok theo tiếng Anh Trung cổ, bannuc theo tiếng Anglo-Saxon, bannach theo tiếng Gaelic. Một loại bánh, được nướng trên vỉ hay phiến đá, làm từ lúa mạch, yến mạch và những ngũ cốc khác. Burn là một dòng suối. Ta chỉ việc dịch Bannockburn như các hiệp sĩ dòng Đền ở Pháp hẳn sẽ làm khi họ gửi tin từ Scotland tới những người đồng bào tại Provins, thế là ta sẽ có được một thứ tựa tựa dòng suối của chiếc bánh, hay là của ổ bánh, hay là của bánh mì. Những người ăn bánh mì là những người đã chiến thắng ở dòng suối của ổ bánh mì, và bởi vậy là nhóm Scotland mà có lẽ lúc đó đã tỏa khắp các đảo Anh. Suy ra một cách logic: từ Bồ Đào Nha tới Anh. Đó là một con đường ngắn, ngắn hơn nhiều so với con đường của Ardenti từ Địa cực tới Palestine.

https://thuviensach.vn

68

> Hãy mặc đồ trắng... Nếu tối thì hãy thắp nhiều đèn lên... Giờ hãy bắt đầu ghép nối các con chữ, ít, nhiều, đảo và nối chúng cho tới khi trái tim ngươi ấm áp. Hãy chú ý tới vận động của những con chữ và tới thứ mà ngươi có thể tạo ra bằng cách ghép nối chúng. Và khi trái tim ngươi ấm áp, khi ngươi nhìn thấy rằng qua sự nối kết của các con chữ ngươi bắt được những điều ngươi không thể biết dù tự thân hay nhờ sự giúp đỡ của Truyền thống, khi ngươi đã sẵn sàng để tiếp nhận ảnh hưởng của quyền năng thần thánh truyền vào trong ngươi, rồi sử dụng tất cả uyên thâm trong trí óc ngươi để hình dung trong trái tim ngươi Danh Người và những thiên thần trên cao của Người, như thể các đấng ấy là những con người tồn tại bên trong ngươi.
>
> − Abulafia, *Sefer Haie Olam*

“Nghe có lý đấy,” Belbo nói. “Và trong trường hợp đó, Nơi Trú ẩn sẽ ở đâu?”

“Sáu nhóm định cư ở sáu nơi, nhưng chỉ có một nơi được gọi là Nơi Trú ẩn. Thật lạ lùng. Đây có nghĩa rằng ở những nơi khác, như Bồ Đào Nha và Anh, các hiệp sĩ dòng Đền có thể sống yên ổn, mặc dù dưới cái tên khác, trong khi ở Nơi Trú ẩn họ hoàn toàn trốn chui trốn nhủi. Tôi sẽ nói rằng đây là nơi mà các hiệp sĩ dòng Đền tại Paris đi sau khi họ rời dòng Đền. Với tôi thì có vẻ từ Pháp chạy sang Anh khá là kinh tế, nhưng vì sao lại không giả thiết rằng các hiệp sĩ dòng Đền thậm chí còn có một hành trình kinh tế hơn và lập nơi trú ẩn tại một nơi bí mật và được bảo vệ ở chính Paris? Là những chính trị gia có tiếng, họ suy luận rằng hai trăm năm nữa tình thế sẽ thay đổi và họ sẽ lại có thể bước ra ánh sáng mặt trời, hoặc gần như vậy.”

“Vậy là Paris. Còn điểm thứ Tư?”

“Viên đại tá nghĩ đến Chartres, nhưng nếu chọn Paris làm điểm thứ ba, chúng ta không thể lấy Chartres làm điểm thứ Tư, bởi vì rõ ràng Kế hoạch phải bao gồm tất cả các trung tâm của châu Âu. Ngoài ra, chúng ta đang rời bỏ lộ trình huyền bí để tiến sang một lộ trình chính trị. Hình thái của lộ trình này có vẻ là một đường sin, vậy nên chúng ta nên đi tới phía Bắc nước Đức. “Bên kia dòng nước,” đó là bên kia sông Rhine, có một thành phố - không phải một nhà thờ -

https://thuviensach.vn

của Đức Mẹ. Gần Danzig, có một thành phố của Maria - nói cách khác, Marienburg."

"Vì sao lại gặp ở Marienburg?"

"Bởi vì đó là nơi trú đóng của các Hiệp sĩ Teuton! Quan hệ giữa các hiệp sĩ dòng Đền và hiệp sĩ Teuton không bị hủy hoại như quan hệ với dòng Cứu tế, những tên tựa kền kền rình rập cuộc đàn áp dòng Đền để chôm chỉa tài sản của họ. Dòng các hiệp sĩ Teuton được các hoàng đế Đức lập ra ở Palestine như một đối trọng với dòng Đền, nhưng họ nhanh chóng bị triệu lên phía Bắc để ngăn chặn cuộc xâm lược của quân man di Phổ. Họ đã thành công tới nỗi trong hai thế kỷ họ trở thành một nhà nước tỏa rộng khắp các vùng Baltic. Họ di chuyển giữa Ba Lan, Lithuania và Livonia. Họ lập ra Königsberg. Họ chỉ bị đánh bại có một lần, bởi Aleksandr Nevski ở Estonia. Vào thời điểm các hiệp sĩ dòng Đền bị bắt bớ ở Paris, các hiệp sĩ Teuton lập thủ phủ đế chế của mình ở Marienburg. Nếu có một kế hoạch hiệp sĩ tâm linh nào đó về việc chinh phục thế giới thì các hiệp sĩ dòng Đền và dòng Teuton hẳn đã chia nhau chiếc bánh rồi."

"Anh biết sao không?" Belbo nói. "Tôi tán thành. Giờ tới nhóm thứ năm. Những người Popelican này ở đâu?"

"Tôi không biết," tôi đáp.

"Anh làm tôi thất vọng, Casaubon. Có lẽ chúng ta nên hỏi Abulafia."

"Không. Abulafia chỉ có thể kết nối các dữ kiện chứ không thể sáng tạo ra chúng. Người Popelican là một dữ kiện, không phải là một liên kết, và các dữ kiện là địa hạt của Sam Spade. Cho tôi vài ngày."

"Tôi sẽ cho anh hai tuần," Belbo nói. "Nếu trong vòng hai tuần anh không trao được cho tôi bọn Popelican, anh sẽ phải đãi tôi một chai Ballatine mười hai năm."

Ngoài khả năng chi trả của tôi. Một tuần sau tôi giao Popelican cho những đối tác tham lam kia.

"Tất cả đã rõ ràng. Giờ hãy nghe tôi trình bày, bởi vì tôi phải quay về thế kỷ thứ Tư, về đế chế Byzantine, thời mà các trào lưu khác nhau lấy cảm hứng từ Mani giáo đã lan tỏa khắp Địa Trung Hải. Chúng ta sẽ bắt đầu với giáo phái Archontic, được Peter xứ Capharbarucha lập ra ở Armenia - và các anh phải công nhận rằng đó là một cái tên rất oách. Vốn dĩ bài Do Thái, phái Archontic đồng nhất Quỷ Satan với Sabaoth, Chúa của người Do Thái, ngự ở tầng trời thứ Bảy. Để vươn tới Bà mẹ Ánh sáng Vĩ đại ở tầng trời thứ tám, cần phải cự tuyệt cả Sabaoth lẫn lễ rửa tội. Được chưa?"

https://thuviensach.vn

“Coi như cả hai đã bị cự tuyệt,” Belbo nói.

“Nhưng Archontic vẫn là những đứa trẻ tâm địa thiện lương. Vào thế kỷ thứ năm, giáo phái Massalian xuất hiện, và thực tế họ tồn tại cho tới tận thế kỷ 11, ở Thrace. Nhóm Massalian không theo thuyết nhị nguyên mà phủ nhận Ba ngôi, và họ có giao thiệp với những lực lượng địa ngục, và trên thực tế một số tài liệu gọi họ là Borborite, bắt nguồn từ chữ *borboros*, ô trọc, bởi vì một số điều khó nói mà họ làm.”

“Họ làm gì?”

“Những điều khó nói theo lẽ thường. Đàn ông và đàn bà nâng trong lòng bàn tay mình mà dâng lên thiên đường uế vật của bản thân, ấy là tinh dịch hay máu kinh, rồi ăn thứ ấy, gọi đó là Máu thịt của Chúa Jesus. Và nếu tình cờ có người đàn bà nào mang thai thì vào lúc thích hợp, họ thọc tay vào tử cung cô ta, lôi ra cái phôi thai, ném nó vào cối giã, trộn với mật ong và hạt tiêu, rồi ngốn ngấu nó.”

“Tởm thật, mật ong và hạt tiêu!” Diotallevi nói.

“Các nhóm Massalian là thế đấy, còn được biết tới với cái tên Stratiotic hay Phibionite, hay Barbelite, những kẻ được tạo thành từ Nassean và Phemionite. Nhưng với nhiều cha xứ của nhà thờ, Barbelite chính là Ngộ đạo sau này, bởi vậy lại thành những người theo thuyết nhị nguyên, các tín đồ thờ Bà mẹ Vĩ đại Barbelo, và kết quả là những người thụ giáo của họ được gọi là Vật chất Borborite, hay Những đứa con của Vật chất, để phân biệt với nhóm Tinh thần, những người thực ra đã tiến trước, và nhóm Linh hồn, những người được chọn lọc thực sự, Rotary Club của toàn bộ câu chuyện này. Nhưng có lẽ đám Stratiotic chỉ là những Vật chất của đạo thờ thần Mithra.”

“Nghe có vẻ hơi rối,” Belbo nói.

“Cố nhiên. Không nhóm nào nêu trên để lại thư tịch gì. Tất cả những gì chúng ta biết về họ đều từ miệng lưỡi kẻ địch của họ. Nhưng không vấn đề gì. Tôi chỉ đang cố cho các anh thấy khi ấy Trung Đông là một mớ hỗn độn thế nào. Cũng là để dựng lên một bối cảnh cho nhóm Phaolô. Những người này là đệ tử của một vị Phaolô nào đó, được một số tín đồ đả phá ảnh tượng bị trục xuất khỏi Albania đi theo. Từ thế kỷ 8 trở đi, nhóm Phaolô phát triển nhanh chóng, giáo phái trở thành một cộng đồng, cộng đồng trở thành một lực lượng, một quyền lực chính trị, và các hoàng đế Byzantine bắt đầu thấy lo lắng, cử quân đội triều đình tới trấn áp họ. Giáo phái Phaolô mở rộng tới tận biên giới của thế giới Ả Rập; họ lan tới sông Euphrates, hướng Bắc thì tràn tới tận Biển Đen. Ở đâu họ cũng lập ra ít nhiều những cộng đồng riêng, và đến tận thế kỷ 17 ta vẫn còn thấy họ khi họ

https://thuviensach.vn

được các thầy tu dòng Tên cải đạo, và một số cộng đồng vẫn còn tồn tại đến tận ngày nay ở vùng Balkan hoặc quanh quẩn đó. Giờ, người phái Phaolô tin vào cái gì? Vào Chúa, Một và Ba, ngoại trừ việc Demiurge bướng bỉnh sáng tạo ra thế giới này, với những hậu quả chẳng tốt đẹp gì mà ai cũng thấy. Người phái Phaolô phủ nhận Cựu ước, bác bỏ Bí tích Thánh thể, coi khinh thánh giá và không tôn vinh Đức Mẹ Đồng trinh, bởi vì Chúa Jesus được tạo sẵn trên thiên đường và chỉ được gửi qua Mary như thông qua một đường ống. Giáo phái Bogomil, nhánh này một phần xuất phát từ phái Phaolô, còn cho rằng Chúa Jesus bước vào một tai của Mary và chui ra ở tai kia mà bà ta không nhận ra. Người theo phái Phaolô cũng bị buộc tội thờ mặt trời và Quỷ dữ, trộn máu hài nhi vào bánh mì cùng rượu Thánh thể của mình."

"Giống tất cả những người khác."

"Đó là những ngày tháng mà với một người dị giáo, tới lễ Misa là một nỗi thống khổ. Chẳng khác gì trở thành người Hồi giáo. Dầu sao đi nữa, họ là dạng người đó. Và tôi đang kể với các anh về họ bởi vì, khi những người dị giáo theo *thuyết nhị nguyên* tràn qua Ý và Provence, họ được gọi là - để ám chỉ rằng họ cũng giống như phái Phaolô - Popelican, Publican, Populican, những người gallice etiam dicuntur ab aliquis popelicant!"

"Thì ra là thế."

"Phải, cuối cùng là vậy. Người theo phái Phaolô tiếp tục bước vào thế kỷ 9, khiến các hoàng đế Byzantine phát rồ cho tới khi hoàng đế Basil thề rằng nếu ông ta tóm được thủ lĩnh Chrysocheir của đám người đó, kẻ xâm phạm nhà thờ thánh John của Chúa ở Ephesus và cho ngựa tắm nơi các đài phun nước thánh..."

"Một thói quen đê tiện quen thuộc," Belbo nói.

"... thì ông ta sẽ bắn ba mũi tên vào đầu hắn. Ông ta cử quân đội hoàng gia truy đuổi Chrysocheir; họ bắt được gã, chặt đầu gã, gửi về cho hoàng đế, ông ta đặt nó lên một chiếc bàn - hoặc một khoảng tường, trên một cây cột nhỏ bằng đá pocfia - và bắn ba mũi tên, phập phập phập, vào cái đầu, có lẽ mỗi mũi tên vào một mắt và mũi thứ ba vào miệng."

"Từ bi quá," Diotallevi nói.

"Người ta không phải làm thế vì độc ác," Belbo nói. "Mà vấn đề là ông ta đã thề làm vậy. Tiếp tục đi, Casaubon: Diotallevi của chúng ta không hiểu những điểm tinh tế của thần học."

"Tóm lại là: quân Thập tự chinh gặp người theo phái Phaolô. Các chiến binh kia chạm mặt họ gần Antioch trên hành trình của cuộc thập tự chinh đầu tiên, khi

https://thuviensach.vn

mà những người dị giáo chiến đấu sát cánh bên người Ả Rập, và họ còn chạm trán người phái Phaolô trong cuộc vây hãm Constantinople, nơi mà cộng đồng phái Phaolô của Philippopolis cố trao thành phố cho vị sa hoàng người Bulgaria Yoannistsa để chọc quân Pháp như Villehardouin kể với chúng ta. Mối liên hệ với các hiệp sĩ dòng Đền và lời giải cho câu đố của chúng ta đây. Truyền thuyết kể rằng các hiệp sĩ dòng Đền chịu ảnh hưởng của nhóm Cathar nhưng thực ra là ngược lại. Các hiệp sĩ dòng Đền, chạm trán với các cộng đồng phái Phaolô trong các cuộc Thập tự chinh, đã thiết lập những mối quan hệ bí ẩn với họ như trước đó từng làm với nhóm thần bí và những tín đồ Hồi giáo dị giáo. Cứ đi theo con đường của Truyền chức thánh. Nó phải đi qua bán đảo Balkan."

"Tại sao?"

"Bởi vì, rõ ràng, cuộc hẹn thứ sáu là ở Jerusalem. Mật thư nói đi tới hòn đá. Và ở nơi nào có một hòn đá, một phiến đá, mà người Hồi giáo sùng kính, và vì nó, nếu chúng ta muốn thấy nó, chúng ta phải cởi giày ra? Chà, ngay ở trung tâm của Thánh đường Omar tại Jerusalem, nơi từng tồn tại Ngôi đền của các hiệp sĩ dòng Đền. Tôi không biết ai sẽ đợi ở Jerusalem, có lẽ là một nhóm nòng cốt các hiệp sĩ dòng Đền còn sống sót và ẩn mình, hoặc một số tín đồ Kabbalah có quan hệ với người Bồ Đào Nha, nhưng điều này thì chắc chắn: để đi từ Đức tới Jerusalem, tuyến đường logic nhất là qua vùng Balkan, và ở đây nhóm thứ năm, nhóm Phaolô, đang đợi. Các anh thấy kế hoạch minh bạch và kinh tế cỡ nào rồi chứ?"

"Tôi phải nói rằng tôi bị thuyết phục," Belbo nói. "Nhưng người Popelican đợi ở đâu trong cả cái Balkan đó?"

"Nếu anh hỏi tôi thì những người thừa kế tự nhiên của phái Phaolô là Bogomil người Bulgaria, nhưng các hiệp sĩ dòng Đền ở Provins không thể biết rằng chỉ vài năm sau Bulgaria sẽ bị quân Thổ chiếm đóng và nằm dưới sự thống trị của người Thổ suốt năm thế kỷ."

"Điều đó gợi ý cho ta rằng Kế hoạch bị gián đoạn ở mắt xích giữa Đức và Bulgaria. Chuyện đó diễn ra khi nào?"

"Năm 1824," Diotallevi nói.

"Vì sao lại vậy?"

Diotallevi nhanh chóng phác ra sơ đồ dưới đây:

BỒ ĐÀO NHA 1344 | ANH 1464 | PHÁP 1584 |

ĐỨC 1704 | BULGARIA 1824 | JERUSALEM 1944

https://thuviensach.vn

“Vào năm 1344, những đại thủ lĩnh đầu tiên của mỗi nhóm định cư tại sáu địa điểm đã định trước. Trong một trăm hai mươi năm, mỗi nhóm có sáu đại thủ lĩnh kế tục nhau, và đến năm 1464 thì thủ lĩnh thứ sáu của nhóm Tomar gặp thủ lĩnh thứ sáu của nhóm ở Anh. Năm 1584 thủ lĩnh thứ mười hai của nhóm Anh gặp thủ lĩnh thứ mười hai của nhóm Pháp. Chuỗi liên kết tiếp tục theo nhịp độ này, vậy nếu cuộc hẹn với nhóm Phaolô không thành, nó phải không thành vào năm 1824.”

“Ta hãy giả dụ là cuộc hẹn không thành,” tôi nói. “Nhưng tôi không biết tại sao những nhân vật cơ trí đến vậy, khi đã có bốn phần sáu mật thư ở trong tay rồi, lại không thể nào tái dựng lại nó. Hoặc vì sao mà nếu cuộc hẹn với người Bulgaria thất bại, họ lại không liên lạc với nhóm kế tiếp.”

“Casaubon à,” Belbo nói, “anh thực sự nghĩ rằng những người đề ra luật chơi ở Provins là những tên ngốc sao? Nếu họ muốn bí mật được giữ kín trong sáu trăm năm, họ buộc phải tính xa. Mỗi thủ lĩnh của một nhóm biết chỗ tìm thủ lĩnh của nhóm kế tiếp chứ không phải là chỗ tìm các nhóm khác, và không nhóm nào biết được nơi tìm thủ lĩnh của các nhóm trước đó. Nếu nhóm Đức vuột mất nhóm Bulgaria, họ sẽ không bao giờ biết nhóm Jerusalem ở đâu, và nhóm Jerusalem sẽ không biết bất kỳ ai ở đâu. Còn về việc tái dựng lại một thông điệp từ những mảnh không hoàn chỉnh, điều đó phụ thuộc vào việc mật thư đã được phân chia thế nào. Chắc chắn là không phải theo trình tự logic. Vậy nên nếu chỉ một mảnh bị thất lạc thì thông điệp vô nghĩa và người có mảnh thất lạc kia cũng không thể xơ múi gì từ nó.”

“Nghĩ mà xem,” Diotallevi nói. “Nếu cuộc gặp với nhóm Bulgaria không diễn ra, châu Âu ngày nay là sân khấu của một vở ba lê bí ẩn, với những nhóm người tìm kiếm nhau và không thấy nhau, trong khi mỗi nhóm biết rằng chỉ một mẩu thông tin nhỏ thôi cũng đủ để biến họ thành bá chủ thế giới. Tên của người nhồi bông thú mà cậu từng kể với chúng tôi là gì nhỉ, Casaubon? Có lẽ có một Kế hoạch thật, và lịch sử chẳng qua là kết quả của cuộc chiến nhằm tái dựng một thông điệp thất lạc này. Chúng ta không thấy họ, nhưng, một cách vô hình, họ diễn khắp xung quanh ta.”

Tôi và Belbo cũng có cùng ý ấy; chúng tôi bắt đầu bàn tán sôi nổi và nhanh chóng vạch ra mối liên kết hợp lý. Thêm vào đó, chúng tôi khám phá ra rằng ít nhất hai nội dung trong mật thư Provins - ba mươi sáu người vô hình chia thành sáu nhóm, và thời hạn một trăm hai mươi năm - cũng xuất hiện trong cuộc tranh cãi về Hội Thập tự Hoa hồng.”

https://thuviensach.vn

“Xét cho cùng, họ đều là người Đức,” tôi nói. “Tôi sẽ đọc các bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng.”

“Nhưng anh bảo các bản tuyên ngôn đó là giả,” Belbo bảo.

“Thì sao? Những gì chúng ta đang chắp nối lại đều là giả.”

“Phải rồi,” anh ta nói. “Tôi quên mất chuyện đó.”

https://thuviensach.vn

69

> Elles deviennent le Diable: débiles, timorées, vaillantes à des heures exceptionnelles, sanglantes sans cesse, lacrymantes, caressantes, avec des bras qui ignorent les lois... Fi! Fi! Elles ne valent rien, elles sont faites d'un côté, d'un os courbe, d'une dissimulation rentrée... Elles baisent le serpent...
>
> − Jules Bois, *Le satanisme et la magie*,
> Paris, Chailley, 1895, tr. 12

Phải rồi, anh ta quên mất. Ngắn gọn và choáng váng, file tiếp theo chắc chắn được viết vào thời kỳ này.

Ennoia.doc

Em đột ngột ào tới ngôi nhà cùng cỏ của em. Tôi nào muốn thế, tôi không cho phép bất cứ chất liệu thực vật nào quấy rối hoạt động của não bộ tôi (tôi nói dối đấy, tôi hút thuốc lá, uống chiết xuất từ ngũ cốc). Có một đôi lần, cỡ đầu thập niên sáu mươi, khi có kẻ nào muốn bắt tôi dự vào cái đám truyền tay nhau một điếu cỏ, quấn trong thứ giấy dính nhớp rẻ tiền thấm nước bọt, cú rít thuốc cuối cùng phải dùng ghim nhọn, tôi chỉ muốn bật cười.

Nhưng hôm qua lại chính em dâng nó lên tôi, và tôi nghĩ có lẽ đây là cách em dâng hiến bản thân mình, vậy nên tôi hút, đặt lòng tin nơi em. Đôi ta nhảy nhót, thân dán vào thân, theo cái cách mà bao năm qua không ai còn nhảy, và xấu hổ thay, trong giai điệu bản giao hưởng số 4 của Mahler. Tôi như cảm thấy trong vòng tay mình một sinh vật cổ xưa đang lên men, với khuôn mặt ngọt ngào, nhăn nheo của một nường dê cái già, kìa một con rắn trồi lên từ thẳm sâu trong hạ bộ của tôi, và tôi thờ phụng em như thờ phụng một bà cô rất đỗi già nua và phổ quát. Có lẽ là tôi tiếp tục áp chặt thân tôi vào thân em, nhưng đồng thời tôi cảm thấy em đương bay, bay bổng lên, đương hóa thành vàng ròng, mở ra những cánh cửa khóa, di chuyển vật thể trong khoảng không khi tôi xỏ xuyên vào cái bụng tối đen của em, Megale Apophasis, Tù nhân của các Thiên thần.

Điều tôi hằng kiếm tìm không phải là em sao? Tôi ở đây, luôn đợi chờ em. Có phải mỗi lần tôi đều đánh mất em chính bởi không nhận ra em? Có phải mỗi lần tôi đều đánh mất em chính bởi dầu đã nhận ra em nhưng tôi sợ hãi? Đánh mất em chính bởi lần nào cũng vậy, nhận ra em, tôi lại biết rằng tôi sẽ phải mất em?

Nhưng đêm qua cuối cùng em dừng chân ở chốn nào? Sáng nay tôi thức giấc chỉ còn cơn nhức đầu ở lại.

https://thuviensach.vn

70

> Dầu vậy chúng ta hãy ghi nhớ cho kỹ những gợi nhắc bí ẩn tới kỳ hạn 120 năm mà sư huynh A..., kế nhiệm của D và cũng là người cuối cùng thuộc thế hệ kế tục thứ Hai - những người sống lẫn giữa chúng ta - đã nói với chúng ta, thế hệ kế tục thứ ba ...
>
> − *Fama Fratemitatis,* trong *Allgemeine und general Reformation,* Cassel, Wessel, 1614

Trước tiên, tôi đọc hai bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng, *Fama* và *Confessio.* Tôi cũng ngó qua *Đám cưới hóa học của Christian Rosencreutz* do Johann Valentin Andreae viết vì Andreae được cho là tác giả của các bản tuyên ngôn.

Hai bản tuyên ngôn xuất hiện ở Đức vào tầm từ năm 1614 đến 1615, tức là khoảng ba mươi năm sau cuộc gặp gỡ năm 1584 giữa các nhóm hiệp sĩ dòng Đền Pháp và Anh, gần một thế kỷ trước thời điểm nhóm Pháp sẽ gặp nhóm Đức.

Tôi đọc, không phải để tin vào những gì các bản tuyên ngôn nói, mà là để nhìn vào sâu vào đằng sau chúng, như thể những con chữ ẩn chứa điều gì đó khác. Để giúp chúng có thêm ý nghĩa, tôi biết rằng nên bỏ qua một số đoạn và gán thêm tầm quan trọng cho một số phát biểu. Nhưng đây chính là những gì các Quỷ giả và những bậc thầy của họ đang dạy chúng tôi. Nếu anh can thiệp vào thời gian tinh lọc của mặc khải, hãy đừng đuổi theo những hoa hòe hoa sói, những chuỗi logic sặc mùi cố chấp phi-li-xtanh* cùng tính liên tục đơn điệu của chúng.

Nhìn vào nghĩa đen, hai văn bản này là một đống những vô lý, khó hiểu, mâu thuẫn. Bởi vậy điều họ đang nói không thể là những gì hiển hiện trên câu chữ, lại càng không phải lời kêu gọi cải cách tâm tinh sâu xa hay câu chuyện về Christian Rosencreutz khốn khổ. Chúng là một thông điệp mã hóa mà muốn đọc thì phải chồng một tấm lưới lên trên, tấm lưới ấy để lại một số chỗ và che kín những chỗ khác. Giống như mật thư Provins mà trong đó chỉ tính các chữ cái đầu. Không có trong tay tấm lưới kia, tôi đành tự giả định ra một tấm. Tôi phải đọc bằng con mắt nghi ngờ.

https://thuviensach.vn

Các bản tuyên ngôn kia nói về Kế hoạch Provins, điều này là chắc chắn. Trong nấm mộ của C.R. (phúng dụ cho Grange-aux-Dimes, đêm 23 tháng Sáu năm 1344), một kho báu đã được đặt đó cho hậu thế khám phá, một kho báu "còn ẩn giấu... trong một trăm hai mươi năm." Không phải tiền bạc; rõ ràng như vậy. Từng có không chỉ một cuộc luận chiến phản đối sự tham lam vô độ của giới giả kim, nhưng văn bản kia công khai hứa hẹn một thay đổi lịch sử lớn lao. Và nếu người đọc có chưa hiểu ra điều đó thì bản tuyên ngôn thứ Hai bổ sung thêm rằng không thể làm ngơ trước một đề nghị có liên quan tới *miranda sextae aetatis* (những phép lạ của cuộc hẹn thứ sáu và cuộc hẹn cuối cùng!), và nó nhắc lại: "Giá như sự này làm vui lòng Thiên Chúa để Người ban xuống cho ta ánh sáng từ Cây nến thứ sáu của Người... Giá như ta có thể đọc mọi điều trong độc một cuốn sách và khi đọc, ta hiểu được và ghi nhớ... Hân hoan sao nếu qua khúc ca (thông điệp được xướng to!) ta có thể biến đá (lapis exillis!) thành trân châu và đá quý..." Và trong đó còn nói xa hơn tới những bí mật bí truyền, tới một chính quyền sẽ được lập ra ở châu Âu và tới một "đại công trình" cần đạt được...

Người ta nói rằng C.R. đã tới Tây Ban Nha (hay Bồ Đào Nha?) và trình bày với các học giả ở đó rằng "có thể rút từ đâu ra các tín hiệu đích thực về các thế kỷ tương lai", nhưng phí công vô ích. Tại sao lại phí công vô ích? Liệu có phải bởi một nhóm hiệp sĩ dòng Đền Đức vào đầu thế kỷ 17 đã công bố một bí mật được canh giữ rất kỹ lưỡng, họ bị buộc phải bước ra ánh sáng bởi một sự ngưng trệ trong tiến trình chuyển giao thông điệp kia?

Không thể phủ nhận việc các bản tuyên ngôn cố gắng tái thiết các giai đoạn của Kế hoạch như Diotallevi đã tóm lược. Vị sư huynh đầu tiên mà việc tạ thế được nhắc tới là sư huynh I.O., đã "đi tới điểm kết" ở nước Anh. Vậy nên có người đã mã đáo thành công ở cuộc hẹn đầu tiên. Rồi dòng kế tục thứ Hai, và dòng thứ ba được đề cập. Đến điểm này thì mọi thứ vẫn như kế hoạch: dòng thứ Hai, dòng Anh quốc, gặp dòng thứ ba, dòng Pháp quốc, vào năm 1584. Những văn bản đầu thế kỷ 17 chỉ nói về chuyện đã diễn ra với ba nhóm đầu tiên. Trong *Đám cưới hóa học* do Andreae viết vào thời trai trẻ, suy ra là trước thời các bản tuyên ngôn (ngay cả khi các tuyên ngôn kia ra đời ngay từ năm 1614), có nhắc tới ba ngôi đền kỳ vĩ, ba địa điểm mà ắt hẳn người ta đã biết.

Ấy thế nhưng khi đọc, tôi nhận ra rằng dẫu quả thực hai bản tuyên ngôn sau này cũng nhắc cùng những điều như *Đám cưới hóa học*, song hình như có gì đó bất ổn đã diễn ra trong giai đoạn này.

Chẳng hạn, vì sao lại khăng khăng đến vậy vào chuyện rằng đã đến lúc rồi, thời khắc đã tới, mặc dù kẻ thù đã vận đến mọi thủ đoạn để khiến cơ hội không

https://thuviensach.vn

được hiện thực? Cơ hội nào? Nó nói rằng mục tiêu cuối cùng của C.R. là Jerusalem, nhưng ông ta không thể nào tới được Jerusalem. Tại sao lại không? Người Ả Rập được ca tụng bởi vì họ biết trao đổi tin tức, nhưng ở Đức các học giả không biết cách giúp đỡ lẫn nhau. Điều đó có nghĩa gì? Và còn một ý là "một bầy lớn hơn khát khao bãi cỏ chỉ riêng cho mình nó". Rõ ràng một phe phái nào đó, theo đuổi những tư lợi riêng mình, đang cố gắng đảo lộn Kế hoạch, và hiển nhiên đã có một trở ngại nghiêm trọng trên thực tế.

Cuốn *Fama* nói rằng ban đầu ai đó đã viết ra một văn bản ma thuật (tất nhiên rồi, đó chính là mật thư Provins), nhưng Đồng hồ của Chúa điểm mỗi phút "trong khi đồng hồ của chúng ta không thể điểm dù chỉ theo giờ." Ai đã bỏ lỡ những nhịp điểm trên đồng hồ thánh linh, ai đã không đến được một nơi cụ thể nào đó vào đúng thời điểm? Có chỗ nhắc tới một nhóm sư huynh ban đầu, những người lẽ ra có thể tiết lộ một triết lý bí mật nhưng thay vào đó đã quyết định phân tán khắp thế gian.

Các bản tuyên ngôn thở ra sự bồn chồn, mơ hồ, hoang mang. Các sư huynh của những dòng kế tục đầu tiên đều đã sắp xếp để "một người kế tục xứng đáng" thay thế mình, nhưng "họ quyết định giữ bí mật... mộ phần của mình và đến nay ta vẫn không biết được họ nằm nơi nào."

Lời ấy thực sự đang nói về điều gì? Lăng mộ nào mà không có lấy một địa chỉ? Tôi nhận thấy rõ ràng rằng các bản tuyên ngôn được viết ra bởi vì một số thông tin đã bị thất lạc. Một lời khẩn nài được gửi tới bất kỳ ai vô tình sở hữu thông tin kia: Người ấy nên xuất đầu lộ diện.

Đoạn kết của *Fama* rất dứt khoát: "Một lần nữa chúng tôi kêu gọi tất cả các học giả của châu Âu... hãy cẩn thận cân nhắc lời đề nghị của chúng tôi... Cho chúng tôi biết điều họ suy ngẫm... Bởi vì dù hiện tại đây chúng tôi không tiết lộ danh tính mình... song bất cứ ai gửi danh tính đến chúng tôi đều có thể gặp riêng cùng chúng tôi, hay nếu có trở ngại nào tồn tại thì liên lạc qua giấy bút."

Đây chính là điều viên đại tá đã định làm thông qua việc xuất bản câu chuyện của mình: buộc ai đó phải thôi im lặng mà bước ra ánh sáng.

Có một khoảng trống, một sự ngắt quãng, một sự đứt gãy. Trong nấm mồ của C.R. không chỉ có dòng chữ *post 120 annos patebo* để nhắc về lịch trình các cuộc hẹn, mà còn cả *Nequaquam vacuum;* không phải "Khoảng trống không tồn tại," mà là "Khoảng trống không nên tồn tại." Một khoảng trống đã phát sinh, và nó phải được lấp đầy!

https://thuviensach.vn

Một lần nữa tôi tự hỏi mình: Tại sao những thứ này lại được nói ra ở nước Đức, nơi mà dẫu có chuyện gì, dòng thứ Tư đáng lẽ cứ ngồi đó đợi với sự nhẫn nại thần thánh cho đến lượt mình? Người Đức không thể phàn nàn vào năm 1614 về một cuộc hẹn thất bại ở Marienburg, bởi vì cuộc hẹn Marienburg mãi tới năm 1704 mới diễn ra.

Chỉ một kết luận là có khả năng: Người Đức phàn nàn bởi vì cuộc hẹn *trước đó* không diễn ra.

Đây chính là mấu chốt! Người Đức (dòng thứ Tư) đang than van cái thực tế rằng người Anh (dòng thứ Hai) đã không gặp được người Pháp (dòng thứ ba). Tất nhiên rồi. Trong nội dung ta có thể tìm thấy những ẩn dụ rõ ràng đến gần như ngây ngô: nấm mồ của C.R. đã mở và trong đó có chữ ký của các sư huynh nhóm thứ nhất và nhóm thứ Hai nhưng không có nhóm thứ ba. Người Bồ và người Anh ở đó, nhưng người Pháp đâu rồi?

Nói cách khác, người Anh không gặp được người Pháp. Nhưng người Anh, theo như những gì chúng ta đã xác định, là những người duy nhất biết tìm người Pháp ở đâu, cũng như nhóm Pháp là những người duy nhất biết tìm nhóm Đức ở đâu. Vậy nên, dù cho nhóm người Pháp tìm thấy nhóm người Đức vào năm 1704, họ cũng sẽ mất đi hai phần ba những gì đáng lẽ họ phải trao.

Hội Thập tự Hoa hồng ra mặt, chấp nhận những rủi ro của việc lộ diện, bởi vì đó là cách duy nhất để cứu vãn Kế hoạch.

https://thuviensach.vn

71

> Chúng ta thậm chí không biết chắc liệu các sư huynh đời thứ Hai có sở hữu những kiến thức như các sư huynh đời thứ nhất không, hay liệu họ có được trao gửi mọi bí mật không.
>
> − *Fama Fraternitatis*, trong *Allgemeine und general Reformation*, Cassel, Wessel, 1614

Tôi trao đổi với Belbo và Diotallevi. Họ đồng ý rằng ý nghĩa bí mật của các bản tuyên ngôn không làm khó được ngay cả một Quỷ giả.

"Giờ thì rõ như ban ngày rồi," Diotallevi nói. "Trước kia chúng ta bị mắc vào quan điểm rằng Kế hoạch đã bị kẹt trên đoạn đường từ nhóm Đức tới nhóm Phaolô, trong khi thực tế nó đã bị kẹt từ năm 1584, trên đoạn đường từ Anh sang Pháp."

"Nhưng tại sao?" Belbo hỏi. "Nguyên do nào khiến nhóm Anh không thể giữ được cuộc hẹn với nhóm Pháp vào năm 1584 kia chứ? Người Anh biết nơi trú ẩn ở đâu mà."

Để tìm sự thật, anh ta quay sang Abulafia. Để thử, anh ta yêu cầu hai entry ngẫu nhiên. Kết quả cho ra là:

Chuột Minnie là vị hôn thê của Chuột Mickey

Những tháng ba mươi ngày có tháng Chín tháng Tư tháng Sáu và tháng Mười một

---

"Nào, ta xem nào," Belbo nói. "Minnie có một cuộc hẹn với Mickey, nhưng vì nhầm lẫn mà nàng đến vào ngày thứ ba mươi mốt của tháng Chín, và Mickey..."

"Khoan đã, mọi người!" tôi kêu lên. "Minnie chỉ có thể có sai lầm nếu ngày hẹn của nàng với Mickey là ngày mùng 5 tháng Mười năm 1582!"

"Tại sao?"

"Cuộc cải cách lịch Gregory! Trời ạ, hiển nhiên rồi. Năm 1582, cải cách Gregory có hiệu lực, điều chỉnh lại lịch Julian; và để cân bằng, mười ngày trong tháng Mười được xóa đi, từ ngày mùng năm tới ngày mười bốn!"

https://thuviensach.vn

“Nhưng cuộc hẹn diễn ra ở Pháp vào năm 1584, đêm lễ thánh John, ngày 23 tháng Sáu.”

“Phải. Nhưng theo như tôi nhớ, cải cách không lập tức có hiệu lực ở tất cả mọi nơi.” Tôi tham khảo lại lịch vạn niên mà chúng tôi có trên giá. “Đây rồi. Cải cách được công bố vào năm 1582, và các ngày từ mùng 5 tháng Mười tới 14 tháng Mười được xóa bỏ, nhưng chỉ có Giáo hoàng theo Pháp chấp nhận lịch mới vào năm 1583 và bỏ từ ngày mười tới ngày mười chín tháng Mười hai. Ở Đức có một sự chia rẽ: các vùng Công giáo chấp nhận lịch cải cách vào năm 1584 cùng với người Bohemia, nhưng các vùng Tin Lành thì tới năm 1775 mới chấp nhận, gần hai trăm năm sau, còn Bulgaria - và đây là một dữ kiện cần nhớ - tới năm 1917 mới chịu dùng! Giờ, hãy xem nước Anh... Nước này chấp nhận lịch Gregory vào năm 1752. Điều này dễ hiểu thôi: bởi căm ghét phe Giáo hoàng, những người Anh giáo đã bướng bỉnh suốt hai thế kỷ. Vậy hai anh thấy chuyện gì xảy ra rồi đấy. Pháp xóa mười ngày vào cuối năm 1583, và đến tháng Sáu năm 1584 thì dân Pháp đều đã quen với chuyện này. Và khi ở Pháp là ngày 23 tháng Sáu năm 1584 thì ở Anh vẫn là ngày 13 tháng Sáu, và các anh hãy tự hỏi xem liệu một gã Anh Cát Lợi chính hiệu, dù là hiệp sĩ dòng Đền đi nữa, có buồn lưu tâm đến chuyện này không. Đến tận bây giờ họ vẫn còn lái xe bên trái đường và họ đã làm ngơ với hệ thập phân hàng bao năm nay... Vậy, người Anh tới Nơi trú ẩn vào cái ngày với họ là 23 tháng Sáu, chỉ có điều lúc đó với người Pháp thì đã là mùng 3 tháng Bảy. Chúng ta có thể giả định rằng cuộc gặp sẽ không diễn ra theo kiểu kèn trống vang trời, nó là một cuộc hẹn ngầm ở một góc nhất định vào một giờ nhất định. Người Pháp tới điểm hẹn vào ngày 23 tháng Sáu; họ đợi một ngày, hai ngày, ba, bảy, và rồi họ đi, nghĩ rằng có chuyện gì đó đã xảy ra. Biết đâu họ tuyệt vọng bỏ cuộc vào đúng đêm trước ngày mùng 3 tháng Bảy. Nhóm người Anh tới vào ngày mùng 3 và chả thấy ai ở đó. Có lẽ họ cũng đợi một tuần, nhưng không ai tới hết. Hai đại thủ lĩnh đã lạc nhau.”

“Siêu phàm,” Belbo nói. “Đó chính là điều đã xảy ra. Nhưng vì sao lại là Hội Thập tự Hoa hồng của Đức bước ra ánh sáng chứ không phải nhóm người Anh?”

Tôi hẹn sang một ngày khác, lục tìm trong các thẻ dữ liệu của mình và rạng ngời tự hào quay lại văn phòng. Tôi đã tìm thấy một manh mối, một manh mối gần như vô hình, nhưng đó là cách mà Sam Spade làm việc. Không có gì là tầm thường hay vặt vãnh dưới con mắt cú vọ của anh ta. Năm 1584, John Dee, pháp

https://thuviensach.vn

sư và tín đồ Kabbalah, nhà chiêm tinh của nữ hoàng Anh, được chỉ định nghiên cứu về cải cách lịch Julian.

"Các hiệp sĩ dòng Đền Anh gặp nhóm Bồ Đào Nha vào năm 1464. Sau ngày đó, các đảo Anh dường như bị một Cơn Sốt Kabbalah xâm chiếm. Dầu sao đi nữa, các hiệp sĩ dòng Đền vẫn tập trung đào sâu những gì mình tìm hiểu được, chuẩn bị cho cuộc gặp tiếp theo. John Dee là thủ lĩnh của công cuộc phục hưng huyền học và hermetic này. Ông ta sưu tập một thư viện cá nhân với bốn nghìn đầu sách, một thư viện theo tinh thần của các hiệp sĩ dòng Đền ở Provins. Cuốn *Monas Hieroglyphica* của ông ta có vẻ như lấy cảm hứng trực tiếp từ *Tabula smaragdina,* kinh thánh của các nhà giả kim thuật. Và John Dee làm gì kể từ năm 1584? Ông ta đọc *Steganographia* của Trithemius! Ông ta đọc nó khi còn là bản thảo, tất nhiên rồi, bởi vì mãi đến đầu thế kỷ 17 nó mới lần đầu được ấn hành. Dee, đại thủ lĩnh của nhóm Anh đã phải chịu nỗi thất bại là cuộc hẹn lỡ làng kia, muốn tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra, lỗi nằm ở đâu. Là một nhà thiên văn học giỏi, ông ta tự vỗ trán mà nói, 'Ta thật ngu ngốc!' Sau khi được Elizabeth ban cho một thái ấp, ông ta bắt đầu nghiên cứu về cải cách lịch Gregory để xem làm cách nào sửa lại lỗi lầm này. Nhưng ông ta nhận ra đã quá muộn rồi. Ông ta không biết phải liên lạc với ai ở Pháp. Tuy nhiên, ông ta có các quan hệ ở khu vực Trung Âu. Praha của Rudolf II là một xưởng giả kim lớn; vậy nên Dee tới Praha và gặp Khunrath, tác giả của *Amphitheatrum sapientiae aeternae,* chủ nhân những bảng phúng dụ mà sau này ảnh hưởng tới cả Andreae lẫn các bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng. Dee đã tạo dựng dạng quan hệ nào? Tôi không biết. Bị cào xé bởi nỗi ăn năn đã phạm một sai lầm không sửa chữa nổi, ông ta qua đời năm 1608. Dầu vậy không cần lo lắng bởi vì ở Luân Đôn đã có người khác đang gánh vác - một người mà, giờ ai cũng đồng ý, là một hội viên Thập tự Hoa hồng và đã nói về Hội trong cuốn *Tân Atlantis.* Ý tôi là Francis Bacon."

"Bacon thực sự nói về họ sao?" Belbo hỏi.

"Chặt chẽ mà nói thì không, nhưng có một tay John Heydon nào đó đã viết lại *Tân Atlantis* dưới tựa đề *Đất Thánh,* và ông ta bỏ Hội Thập tự Hoa hồng vào đó. Nhưng với chúng ta thì chẳng có khác biệt gì hết. Bacon không nhắc thẳng tới tên của họ, hiển nhiên là vì thận trọng, nhưng cũng chẳng khác gì ông ta có nói."

"Còn kẻ nào không tin, kẻ đó bị giời đánh thánh phạt."

"Phải. Chính nhờ Bacon mà đã có những nỗ lực để củng cố mối quan hệ giữa hai nhóm Anh và Đức. Vào năm 1613, Elizabeth, con gái của James I lúc này đang nắm vương quyền, cưới Frederick V, tuyển hầu tước vùng Rhine. Sau cái chết của Rudolf II, Praha không còn là địa điểm lý tưởng, thay vào đó là

https://thuviensach.vn

Heidelberg. Hôn lễ của tuyển hầu và công chúa là một thắng lợi của những phúng dụ dòng Đền. Trong suốt những ngày hội mừng của Luân Đôn, bản thân Bacon là người tổ chức sân khấu, và người ta đã trình diễn một phúng dụ về hiệp sĩ huyền bí với sự xuất hiện của các hiệp sĩ trên đỉnh một ngọn đồi. Hiển nhiên Bacon là người kế tục của Dee, đại thủ lĩnh của nhóm hiệp sĩ dòng Đền Anh...”

“Và bởi vì ông ta hiển nhiên là tác giả những vở kịch của Shakespeare, chúng ta cũng nên đọc lại các tác phẩm hoàn chỉnh của thi sĩ này, những tác phẩm chắc chắn không nói về gì khác ngoài Kế hoạch,” Belbo nói. “Đêm Thánh John, giấc mộng đêm hè.”

“Ngày 23 tháng Sáu không phải Hạ chí.”

“Quyền hư cấu của thi ca. Tôi tự hỏi vì sao tất cả mọi người lại bỏ qua những manh mối này, những ám chỉ rõ ràng như vậy. Tất cả đều sờ sờ trước mắt.”

“Chúng ta đã bị kéo đi lầm đường lạc lối bởi tư duy duy lý,” Diotallevi nói. “Tôi vẫn bảo các anh vậy mà.”

“Để Casaubon nói tiếp đi; tôi thấy anh ta đã làm rất khá đấy.”

“Không còn gì nhiều nữa đâu. Sau những hội hè ở Luân Đôn thì đến hội hè ở Heidelberg, nơi Salomon de Caus đã xây cho tuyển hầu những khu vườn treo mà tối nọ ở Piemonte chúng ta đã được chiêm ngưỡng một bản phản chiếu lu mờ nếu các anh còn nhớ. Và trong suốt những hội hè đó, một bè nổi mang tính phóng dụ xuất hiện, ví chú rể như người anh hùng Jason, và hai cột buồm của con thuyền được phỏng dựng trên bè nổi có treo biểu tượng của dòng hiệp sĩ Bộ Lông Cừu Vàng cùng dòng Garter. Tôi hy vọng hai anh vẫn chưa quên rằng biểu tượng của các dòng Bộ Lông Cừu Vàng và dòng Garter cũng xuất hiện trên các cây cột ở Tomar... Mọi thứ đều trùng khớp. Trong vòng một năm sau đó, các bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng được phát ra: lời kêu gọi mà các hiệp sĩ dòng Đền Anh, với sự giúp đỡ của những người bạn Đức, đang gửi tới toàn thể châu Âu, để tái hợp lại các nhánh của Kế hoạch bị gián đoạn.”

“Nhưng cụ thể mục tiêu của họ là gì?”

https://thuviensach.vn

72

Nos invisibles pretendus sont (à ce que l’ on dit) au nombre de 36, separez en six bandes.

− *Effroyables pactions faictes entre le diable & les pretendus Invisibles,* Paris, 1623, tr. 6

“Có lẽ các bản tuyên ngôn mang một mục tiêu kép: gửi lời kêu gọi tới người Pháp và cùng lúc thu thập những mảnh tản mác của nhóm Đức do hậu quả của Cải cách Luther. Trên thực tế, nước Đức là nơi xảy ra hỗn loạn lớn nhất. Kể từ khi xuất hiện các bản tuyên ngôn cho tới khoảng năm 1621, Hội Thập tự Hoa hồng nhận được quá nhiều hồi đáp...”

Tôi nhắc tới một vài văn bản trong số vô số cuốn tài liệu mỏng về chủ đề này, những gì đã khơi gợi hứng thú của tôi đêm đó ở Salvador với Amparo. “Có khả năng trong số tất cả những thứ này có một người biết điều gì đó, nhưng anh ta bị lạc giữa một biển những kẻ cuồng tín, nhiệt tình, những kẻ nhìn các bản tuyên ngôn theo nghĩa đen, cũng có thể là bọn chọc ngoáy, những kẻ muốn ngăn chặn hoạt động của Hội, và bọn giả danh... Nhóm Anh cố gắng tham dự vào để định hướng cuộc luận chiến. Không phải tình cờ mà Robert Fludd, một hiệp sĩ dòng Đền Anh khác, trong có một năm đã cho ra ba tác phẩm thảy đều hướng về việc giải nghĩa chính xác các bản tuyên ngôn... Nhưng phản hồi lúc đó đã nằm ngoài tầm kiểm soát, Chiến tranh Ba mươi năm đã bắt đầu, tuyển hầu đã bị người Bồ đánh bại, lãnh địa của tuyển hầu tước và Heidelberg tan hoang, Bohemia chìm trong khói lửa... Người Anh quyết định quay lại Pháp mà thử ở đó. Đó là lý do tại sao vào năm 1623 Hội Thập tự Hoa hồng xuất hiện ở Paris, đưa ra lời mời mọc ít nhiều giống lời mời mọc họ đã trao cho người Đức. Và các anh đọc được gì ở một trong những lời phỉ báng chống lại Hội Thập tự Hoa hồng ở Paris, do ai đó không tin chúng hoặc muốn làm cho mọi thứ rối tinh lên? Rằng họ là lũ thờ quỷ dữ, hiển nhiên, nhưng bởi vì ngay cả trong lời vu khống cũng không thể hoàn toàn tẩy xóa đi sự thật, nó ngầm chỉ rằng họ tổ chức các cuộc họp ở Marais.”

“Vậy nên?”

“Anh còn không rõ Paris sao? Marais là quận của dòng Đền và, tình cờ thay, của cả khu định cư Do Thái! Không chỉ thế, lời phỉ báng nói rằng các thành viên

https://thuviensach.vn

Hội Thập tự Hoa hồng có liên lạc với một giáo phái Kabbalah ở Iberia, nhóm Alumbrado! Nhưng cũng có thể những tài liệu chống lại Hội Thập tự Hoa hồng, dưới cái vỏ tấn công ba mươi sáu người vô hình, thực ra là đang cố giúp thúc đẩy việc nhận diện họ... Gabriel Naudé, thủ thư của Richelieu, viết một cuốn *Instructions à la France sur la vérité de l'histoire des Freres de la Rose-Croix.* Những chỉ dẫn này nói gì? Liệu Naudé có phải là phát ngôn viên của các hiệp sĩ dòng Đền nhóm thứ ba, hay ông ta là một nhà thám hiểm lao đầu vào một trò chơi không phải của mình? Một mặt, ông ta bác bỏ việc Hội Thập tự Hoa hồng là những tên thờ ma quỷ điên khùng; mặt khác, ông ta bóng gió rằng vẫn còn có ba tổ chức của Hội Thập tự Hoa hồng đang tồn tại. Và điều này có lẽ đúng: sau nhóm thứ ba, vẫn còn ba nhóm nữa. Naudé đưa ra một số gợi ý gần như hoang đường (một tổ chức ở Ấn Độ, trên những hòn đảo nổi), nhưng ông ta cũng nói rằng một trong số chúng nằm dưới lòng đất ở Paris."

"Và điều này giải thích cho cuộc Chiến tranh Ba mươi năm?" Belbo hỏi.

"Hiển nhiên," tôi nói. "Richelieu nhận được thông tin đặc quyền từ Naudé; lão muốn chọc tay vào miếng bánh này, nhưng lão hiểu sai hết cả, cố can thiệp bằng vũ lực khiến vấn đề trở nên trầm trọng hơn. Có hai sự kiện khác không nên bỏ qua. Năm 1619, một tăng hội các Hiệp sĩ dòng Chúa Jesus họp ở Tomar, sau bốn mươi sáu năm im lặng. Họ đã họp vào năm 1573, chỉ mười một năm trước 1584, có lẽ để trù bị cho hành trình Paris cùng với nhóm người Anh, nhưng sau sự kiện các bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng, tăng hội này lại nhóm họp để quyết định sẽ hành động theo hướng nào, liệu họ nên tham gia vào hoạt động của người Anh hay thử một con đường khác."

"Phải," Belbo nói, "giờ thì họ là những người lạc trong mê cung: một số thì chọn con đường này, số khác chọn con đường khác; một số gào xin giúp đỡ và không làm sao biết những gì họ nghe thấy là giọng nói khác hay chỉ là tiếng vọng của chính họ... Tất cả đều đang mò mẫm. Thế còn người phái Phaolô và Jerusalem làm gì trong lúc ấy?"

"Giá mà chúng ta biết được," Diotallevi nói. "Nhưng cũng cần cân nhắc rằng đây là giai đoạn mà trường phái Kabbalah của Luria đang lan tỏa và người ta bắt đầu nói về chủ đề về Sự nứt vỡ những Chiếc bình... Cùng với ý tưởng rằng ngũ kinh Torah là một thông điệp không hoàn hảo. Có một văn bản Hasidic Ba Lan nói: Nếu một sự kiện khác thế chỗ, các tổ hợp khác của những con chữ sẽ ra đời. Nhưng hãy nhớ điều này: những tín đồ Kabbalah không thích việc người Đức chọn cầm đèn chạy trước ô tô. Sự kế thừa và trật tự chuẩn xác của kinh Torah vẫn còn ẩn giấu, và chỉ có Thiên Chúa mới tỏ tường, vinh quang thay đấng

https://thuviensach.vn

Toàn năng. Nhưng cậu làm tôi tuôn ra những lời vô nghĩa rồi. Nếu Kabbalah mà cũng dính vào Kế hoạch thì...”

“Nếu Kế hoạch tồn tại, nó phải liên quan tới hết thảy mọi thứ. Hoặc nó giải thích cho tất cả hoặc nó không giải thích cho gì cả,” Belbo nói. “Nhưng Casaubon đã nhắc tới một manh mối.”

“Phải. Thật ra, đó là một chuỗi manh mối. Thậm chí trước khi cuộc gặp năm 1584 thất bại, John Dee đã bắt đầu hiến dâng đời mình cho việc nghiên cứu các bản đồ và công cuộc xúc tiến các cuộc thám hiểm hàng hải. Và ai là bạn cùng hội cùng thuyền của ông ta? Pedro Nunes, nhà nghiên cứu vũ trụ hoàng gia của Bồ Đào Nha... Dee góp một tay trong những hành trình khám phá ra Hành lang Tây Bắc tới Cathay; ông ta bỏ tiền cho các cuộc thám hiểm của một gã Frobisher nào đó, người này thám hiểm địa cực và quay về với một người Eskimo mà tất cả đều nhầm là người Mông Cổ. Dee khơi dòng nhiệt huyết của Francis Drake và khuyến khích ông ta thực hiện hành trình vòng quanh thế giới. Tuy nhiên, ông ta muốn các nhà thám hiểm hướng mũi thuyền về phía Đông, bởi vì phương Đông là ngọn nguồn của tất cả tri thức huyền bí, và vào lúc khởi hành của một chuyến thám hiểm - tôi quên mất chuyến nào - ông ta còn triệu vời cả các thiên thần.”

“Chuyện này có ý nghĩa gì?”

“Tôi nghĩ Dee không thực sự hứng thú với việc khám phá ra các vùng đất cho bằng việc vẽ bản đồ các vùng đất ấy, và bởi lý do này ông ta tham khảo ý kiến của Mercator và Ortelius, những chuyên gia vẽ bản đồ có tiếng. Có vẻ như những mảnh thông điệp mà ông ta có trong tay đã thuyết phục ông ta rằng tổng thể cuối cùng sẽ là một tấm bản đồ, nên ông ta cố gắng tự mình khám phá ra nó. Quả thực, tôi sẽ nói là còn hơn nữa, như Signor Garamond hay nói. Liệu có thật là một học giả ở vị trí của ông ta sẽ bỏ qua độ sai lệch giữa các bảng lịch không? Có lẽ Dee muốn tự mình dựng lại thông điệp mà không cần tới các nhóm khác. Có lẽ ông ta nghĩ rằng có thể khôi phục thông điệp bằng ma thuật hoặc các phương tiện khoa học, thay vì chờ đợi cho tới ngày Kế hoạch đại công cáo thành. Nóng vội, tham lam. Nhà tư sản chinh phạt ra đời, và nguyên tắc đoàn kết vốn duy trì tinh thần hiệp sĩ tâm linh lâu nay bị phá vỡ. Nếu đây là ý tưởng của Dee, các anh có thể mường tượng Bacon đã nghĩ gì. Kể từ Dee, người Anh cố gắng khám phá ra thông điệp bằng cách sử dụng tất cả những bí quyết của kiến thức mới.”

“Thế còn người Đức?”

https://thuviensach.vn

“Người Đức... Chúng ta nên coi như họ bám trụ với con đường của Truyền thống. Bằng cách ấy chúng ta có thể giải thích ít nhất hai thế kỷ lịch sử triết học của họ. Chủ nghĩa kinh nghiệm Anglo-Saxon đấu với duy tâm lãng mạn...”

“Từng chương, từng chương, chúng ta đang dựng lại lịch sử của cả thế giới,” Diotallevi nói. “Chúng ta đang viết lại Cuốn sách. Tôi khoái việc này, thực sự khoái đấy.”

https://thuviensach.vn

73

> Một trường hợp gây hiếu kỳ khác của ngành bản đồ được trưng ra trước công chúng vào năm 1917 bởi một trong những học giả theo trường phái Bacon nổi tiếng nhất, tiến sĩ Alfred von Weber Ebenhoff ở Vienna, vẫn vận dụng những hệ thống từng được áp dụng cho các tác phẩm của Shakespeare, ông ta bắt đầu nghiên cứu các tác phẩm của Cervantes... Khi theo đuổi nghiên cứu này, ông ta khám phá ra một bằng chứng vật chất quá đỗi choáng ngợp: bản dịch tiếng Anh đầu tiên của Don Quixote có bút tích chỉnh sửa của Bacon, ông ta kết luận rằng bản tiếng Anh này là bản gốc của tiểu thuyết và Cervantes đã xuất bản một bản dịch tiếng Tây Ban Nha của nó.
>
> − J. Duchaussoy, *Bacon, Shakespeare OU Saint-Germain?*,
> Paris, La Colombe, 1962, tr. 122

Tôi thấy rõ rằng trong những ngày sau đó Jacopo Belbo đắm mình trong các tác phẩm lịch sử của giai đoạn Hồng hoa Thập tự. Nhưng khi báo cáo lại những khám phá của mình thì anh ta chỉ bày ra trước mắt chúng tôi vài nét sơ lược về những huyễn tưởng của bản thân mà từ đó chúng tôi rút ra vài gợi ý có giá trị. Giờ thì tôi biết rằng trên thực tế anh ta đang sáng tạo ra một câu chuyện kể phong phú hơn nhiều trên Abulafia, trong đó một vở kịch hoang đường là những trích dẫn nhào trộn với những huyễn mộng riêng tư của anh ta. Cơ hội lắp ráp các mảnh ghép từ những câu chuyện khác nhau kích thích anh ta viết nên câu chuyện của chính mình. Anh ta không bao giờ nhắc đến nó với chúng tôi. Tôi vẫn nghĩ anh ta đang, can đảm làm sao, thử nghiệm tài năng của mình trong địa hạt văn chương. Hoặc anh ta đang tự khẳng định bản thân trong Câu Chuyện Lớn mà anh ta xuyên tạc như bất cứ một Quỷ giả tầm thường nào khác.

Căn phòng kỳ lạ của tiến sĩ Dee.doc

Trong suốt một thời gian dài tôi quên mất mình là Talbot. Ít ra kể từ khi tôi quyết định gọi bản thân là Kelley. Tất cả những gì tôi đã làm, quả thực, là bóp méo đi một số văn bản, giống như mọi người khác. Đám tay sai của nữ hoàng thật vô lương tâm. Để che đậy những gì còn lại của đôi tai đã bị cắt đi tàn bạo, tôi buộc phải đội cái mũ đen có chóp này, và người ta xì xầm rằng tôi là một tên phù thủy. Cứ vậy đi. Chả phải tiến sĩ Dee cũng mang danh như thế mà thăng tiến vùn vụt đấy sao.

https://thuviensach.vn

Tôi đã tới gặp lão ở Mortlake. Lão đang săm soi một tấm bản đồ. Lão lẩn như chuột, lão già ranh ma. Đôi mắt sắc lạnh của lão lóe lên hung ác. Bàn tay xương xẩu vuốt ve chòm râu dê lưa thưa.

"Tabula locorum rerum et thesaurorum absconditorum Menabani. Đây là một bản thảo của Roger Bacon," lão bảo tôi, "hoàng đế Rudolf đưa cho ta. Cậu có biết Praha không? Ta khuyên cậu nên ghé thăm nơi đó. Ở đó cậu có thể tìm thấy thứ thay đổi cuộc đời mình..."

Liếc trộm qua, tôi thấy thứ gì đó được viết bằng một bảng chữ cái bí mật. Nhưng lão tiến sĩ lập tức giấu bản thảo dưới một chồng giấy tờ ố vàng khác. Đẹp đẽ làm sao khi được sống trong một thời kỳ mà mỗi trang giấy dù vừa mới ra khỏi xưởng làm giấy đều ố vàng.

Tôi cho tiến sĩ Dee xem một số nỗ lực của mình, chủ yếu là những bài thơ về *Dark Lady* - hình ảnh tỏa sáng của tuổi thơ tôi, sở dĩ nàng u tối bởi nàng bị bóng thời gian đòi lại và cướp khỏi tay tôi - cùng với một phác thảo bi kịch, câu chuyện về Jim Bốn Bể, kẻ quay lại nước Anh trên chuyến tàu của tôn ông Walter Raleigh và biết ra rằng cha mình đã bị chính anh em ruột thịt của ông sát hại. Bởi độc kỳ nham.

Cậu có tài đấy, Kelley," Dee bảo tôi. "Và cậu cần tiền. Có một cậu chàng, con trai của một người mà cậu không thể nào dám tưởng tượng ra, và ta muốn giúp gã leo lên nấc thang danh vọng. Gã kém tài. Cậu sẽ là phần hồn bí mật của gã. Viết đi, và sống trong bóng vinh quang của gã. Chỉ có ta và cậu, Kelley, biết rằng vinh quang đó thuộc về cậu."

Vậy là hàng bao năm ròng tôi đã viết ra tác phẩm cho nữ hoàng và cho cả Anh quốc dưới cái tên của gã trai trẻ xanh xao kia. *Nếu gã nhìn được xa hơn thì đó là bởi đã đứng trên vai một thằng lùn là tôi.* Tôi ba mươi, và tôi sẽ không cho phép kẻ nào nói rằng tuổi ba mươi là quãng đời đẹp nhất.

"William," tôi bảo gã, "hãy để tóc dài trùm tai đi: như thế hợp với cậu." Tôi đã có một kế hoạch (để giành lấy vị trí của gã?).

Làm sao có thể sống nổi trong nỗi căm ghét tên Spear-shaker, kẻ mà thực ra chính là tôi? Cái tên trộm ngọt ngào cứ ăn cướp của tôi ấy, thật cay đắng. "Bình tĩnh nào Kelley," Dee bảo tôi. "Sinh trưởng trong bóng tối là đặc quyền của những kẻ đang chuẩn bị chinh phục thế giới. *Cứ ẩn mình đi.* William sẽ là một trong những cái vỏ của chúng ta." Rồi lão thông báo cho tôi, ồ, chỉ một phần thôi, về Âm mưu Vũ trụ. Bí mật của các hiệp sĩ dòng Đền. "Thế còn giàn hỏa?" tôi hỏi.

"Rạp Địa cầu."

Trong một thời gian dài tôi đi ngủ sớm, nhưng một tối nọ tầm nửa đêm tôi lục lọi trong két sắt riêng của Dee, khám phá ra một số công thức và liền cố gắng triệu vời thiên thần như lão vẫn làm vào những đêm trăng tròn. Dee tìm thấy tôi nằm dài như bị quất ở trung tâm vòng tròn Vĩ Mô. Trên trán tôi có biểu tượng của Solomon. Giờ tôi phải kéo mũ sụp xuống nữa, trùm kín nửa mắt.

"Cậu vẫn chưa biết cách làm đâu," Dee bảo tôi. "Tự kiềm chế đi, nếu không ta sẽ xẻo nốt cái mũi của cậu. *Ta sẽ cho cậu biết thế nào là sợ...*"

Lão giơ một bàn tay xương xẩu lên và phun ra cái từ khủng khiếp: Garamond! Tôi cảm thấy trong tôi rừng rực một ngọn lửa thiêu cháy tôi. Tôi bỏ chạy (vào đêm tối).

https://thuviensach.vn

Một năm sau Dee mới tha thứ cho tôi và đề tặng tôi trên Cuốn Sách thứ Tư về Huyền bí của lão, "sau khi hòa giải với kelley."

Mùa hè ấy tôi bị những cơn cuồng nộ khó hiểu xâm chiếm. Dee triệu tôi tới Mortlake. Có William, tôi, Spenser và một quý tộc trẻ với đôi mắt láo liên, Francis Bacon. *Ông ta có đôi mắt nhạy bén, sống động màu hổ phách. Tiến sĩ Dee bảo tôi nó như mắt loài rắn Viper.* Dee kể thêm cho chúng tôi về Âm mưu Vũ trụ. Cần gặp nhóm Frank của các hiệp sĩ dòng Đền ở Paris và ghép lại hai phần của cùng một tấm bản đồ. Dee và Spenser sẽ đi, có Pedro Nunes hộ tống. Còn với tôi và Bacon thì ông ta giao một số tài liệu mà chúng tôi thề sẽ chỉ mở ra nếu như họ không quay về được.

Họ có quay trở về, tuôn ra hàng tràng chỉ trích. "Không thể nào thế được," Dee nói. "Kế hoạch chính xác từng li; nó có sự hoàn hảo của tinh tú trong cuốn *Monas Hieroglyphica* của ta. Chúng ta sẽ gặp người Frank vào đêm thánh John."

Tôi ngây thơ hỏi: "Đêm thánh John theo cách tính của họ hay của chúng ta ạ?"

Dee vỗ trán, phun ra những tiếng chửi thề khủng khiếp. "Ôi," lão nói, *"nguồn sức mạnh nào đã ban cho cậu cái năng lực suy nghĩ mạnh mẽ đó?"* William xanh xao ghi lại câu đó, tên đạo văn hèn nhát. Dee như phát sốt xem các nguyệt đồ và niên lịch. "Quỷ tha ma bắt! Khốn kiếp! Sao ta lại có thể dần độn đến thế?" Lão chỉ trích Nunes và Spenser. "Cái gì cũng phải nhờ tới đầu ta nghĩ hay sao hả? Nhà nghiên cứu vũ trụ, cái rắm thì có!" lão hét vào mặt Nunes. Và rồi: "Amanasiel Zorobabel!" Thế là Nunes như bị một con cừu vô hình húc một cú vào bụng; gã trắng bệch, bật lùi ra sau và sụp xuống sàn.

"Thằng ngốc," Dee bảo gã.

Spenser tái xanh tái mét. Gã gắng gượng nói: "Chúng ta có thể thả ít mồi. Tôi đang làm nốt một bài thơ. Một phúng dụ về nữ hoàng của các vị tiên. Nếu tôi đưa vào đó một hiệp sĩ Hồng Thập tự thì sao? Những hiệp sĩ dòng Đền đích thực sẽ nhận ra chính mình ở đó, sẽ hiểu rằng chúng ta biết, sẽ tới liên lạc với chúng ta..."

"Ta biết ngươi," Dee nói. "Đợi đến khi ngươi làm xong bài thơ đó và người ta biết về nó thì mất toi năm năm rồi, có khi còn lâu hơn. Nhưng ý tưởng thả mồi không tồi."

"Sao không giao tiếp với bọn họ thông qua các thiên thần của ngài, thưa tiến sĩ?" tôi hỏi.

"Đồ ngốc," lão bảo tôi. "Cậu chưa đọc Trithemius sao? Các thiên thần của người nhận thư chỉ can thiệp để làm sáng tỏ một thông điệp nếu người ta nhận được thông điệp đó. Các thiên thần của ta không phải đám đưa thư gò lưng trên ngựa. Dòng Pháp mất rồi. Nhưng ta có một kế hoạch. Ta biết cách tìm người trong dòng Đức. Ta phải tới Praha thôi."

Chúng tôi nghe thấy một tiếng động, một tấm thảm Đa-mát nặng nề được kéo lên, chúng tôi thoáng thấy một bàn tay trong mờ, rồi Nàng xuất hiện, Trinh nữ Kiêu kỳ.

"Tâu Nữ hoàng," chúng tôi quỳ xuống.

"Này Dee," nàng nói. "Ta biết mọi chuyện. Đừng nghĩ tổ tiên ta cứu các hiệp sĩ để cho họ thống trị thế giới này. Ta ra lệnh, ngươi hãy nghe đây, ta ra lệnh rằng bí mật sẽ là tài sản của riêng hoàng thất."

https://thuviensach.vn

“Tâu Nữ hoàng, thần muốn bí mật này bằng bất cứ giá nào và thần muốn nó cho hoàng thất. Nhưng thần phải tìm những người sở hữu khác; đó là con đường ngắn nhất. Một khi chúng đã ngu ngốc trao gởi cho thần những gì chúng biết thì xóa sổ chúng đi có khó khăn gì. Bằng dao hoặc độc dược.”

Trên khuôn mặt Nữ hoàng Trinh trắng nở một nụ cười lạnh toát. “Vậy thì được, Dee ngoan của ta,” nàng nói. “Ta không đòi hỏi nhiều, chỉ cần Quyền năng Tối thượng. Với ngươi, nếu ngươi thành công, tước garter. Còn chàng, William” - và nàng nói với tên ăn bám nhỏ thó bằng giọng ngọt ngào dâm đãng - “một garter nữa, và một lông cừu vàng nữa. Theo ta.”

William cuốn gót theo nữ hoàng, biến mất sau tấm thảm.

Tôi cùng tiến sĩ Dee đến Thành phố Vàng. Chúng tôi đi dọc những ngõ phố chật hẹp bốc mùi tội ác không xa nghĩa trang của người Do Thái và Dee bảo tôi hãy cẩn thận. “Nếu tin tức về cuộc gặp gỡ thất bại đã lan đi,” lão nói, “những nhóm khác giờ sẽ tự hành động theo ý mình. Ta sợ lũ Do Thái, bọn người Jerusalem có quá nhiều tay chân ở Praha này...”

Lúc ấy sẩm tối. Tuyết sáng mờ, xanh xanh. Ở lối vào tối tăm của khu Do Thái túm tụm những sạp hàng nhỏ của phiên chợ Giáng sinh, giữa các sạp hàng nổi lên một sân khấu múa rối tục tĩu trang hoàng bằng vải đỏ và được những ngọn đuốc khói mù chiếu sáng. Chúng tôi bước qua dưới một mái vòm đá mài gần một đài phun nước bằng đồng có tấm lưới sắt treo những nhũ băng dài, ở đó một lối đi khác mở ra. Trên những cánh cửa cũ kỹ, các đầu sư tử mạ vàng cắn ngập răng vào những vòng đồng. Một cơn chấn động khó nhận thấy chạy dọc các bức tường, những thanh âm khó hiểu vọng từ những nóc mái thấp, tiếng lách cách từ các máng nước mưa. Những ngôi nhà tự chúng lộ ra một cuộc sống ma quái, một cuộc sống ngầm... Một ông lão cho vay nặng lãi quấn mình trong áo khoác cũ mèm chạm lướt qua chúng tôi và tôi nghĩ mình nghe thấy ông ta lẩm bẩm, “Coi chừng Athanasius Pernath...” Dee lẩm bẩm lại, “Ta sợ một Athanasius hoàn toàn khác...” Và đột nhiên chúng tôi đang ở trong Ngõ Thợ kim hoàn.

Ở đó, trong cái u ám của một ngõ khác - và với ký ức này, đôi tai mà tôi không còn nữa run lên dưới cái mũ tả tơi - một tên khổng lồ lù lù hiện ra, một sinh vật màu xám khủng khiếp nét mặt ngây dại, cơ thể bọc trong gỉ đồng, tựa trên một cây gậy gỗ trắng sù sì lắm mấu. Kẻ mới đến này tỏa ra mùi hương hắc nồng của gỗ đàn hương. Kinh hoàng chết chóc hiện hình ra một cách quỷ dị thành cái sinh vật đang đối diện tôi đây, vậy mà tôi không thể nào rời mắt khỏi trái địa cầu mờ đục nằm trên vai nó, và bên trong nó có thể lờ mờ thấy bộ mặt tham lam của một con cò quăm Ai Cập, và đằng sau khuôn mặt đó, có những gương mặt khác, những dâm quỷ trong tưởng tượng và ký ức của tôi. Dáng nét của con ma, trong bóng tối của con ngõ đó, dãn ra, co lại, như trong một hơi thở chậm, không sự sống... Và - ôi, kinh hãi sao! - thay vào bàn chân, khi nhìn vào nó tôi thấy trên mặt tuyết hai khối chi cụt không hình thù mà phần thịt, xám xịt, không có máu, bị cuộn lên, như trong những khối sưng phù đồng tâm.

Những ký ức vô độ của tôi...

“Golem!” Dee kêu to, giơ hai tay lên trời. Cái áo khoác đen với đôi ống tay rộng rơi xuống đất như để tạo nên một chiếc đai nối, một dây rốn nối giữa vị trí trên không của đôi bàn tay với bề mặt, hay vực sâu, của

https://thuviensach.vn

trái đất. "*Jezebel, Malkuth, khói bay vào mắt ngươi!* lão nói. Và bất ngờ golem vụn tan ra như một lâu đài cát bị gió thổi. Chúng tôi tối tăm mặt mũi vì những mảnh cơ thể nó, bắn đi trong không khí như những nguyên tử, cho tới khi cuối cùng dưới chân chúng tôi là một đống tro tàn be bé. Dee quỳ xuống, lục lọi đống tro bằng những ngón tay xương xẩu, moi ra một cuộn giấy, giấu vào trong ngực áo.

Từ trong bóng tối một giáo sĩ Do Thái già bước ra, đầu đội chiếc mũ bóng nhẫy rất giống chiếc mũ trùm của tôi. "Chắc ngài đây là tiến sĩ Dee," ông ta nói.

"Ai nấy đều đã đến cả rồi," Dee khiêm nhường đáp. "Giáo sĩ Allevi, thật là một bất ngờ dễ chịu..."

Giáo sĩ hỏi, "Anh có vô tình nhìn thấy một sinh vật lang thang qua đây không?"

"Một sinh vật?" Dee nói, vờ ngạc nhiên. "Loại sinh vật nào?"

"Thôi nào, Dee," giáo sĩ Allevi nói. "Con golem của tôi."

"Con golem của anh? Tôi không thấy golem nào cả."

"Coi chừng đấy, tiến sĩ Dee!" Giáo sĩ Allevi giận tím mặt. "Anh đang chơi một trò chơi nguy hiểm, anh đang chơi cuộc chơi quá sức mình đấy."

"Tôi không biết anh đang nói về cái gì, giáo sĩ Allevi," Dee nói. "Chúng tôi tới đây để làm vài lượng vàng cho hoàng đế. Chúng tôi không phải hạng đồng cốt rẻ tiền."

"Ít nhất thì cũng trả cuộn giấy cho tôi," giáo sĩ Allevi nài.

"Cuộn giấy nào cơ?" Dee hỏi với vẻ ngây thơ man trá.

"Quỷ bắt mi đi, tiến sĩ Dee," tay giáo sĩ rủa. "Và ta cho mi hay đây, mi sẽ không thấy được bình minh của thế kỷ mới." Rồi ông ta đi vào bóng đêm, lẩm bẩm những từ lạ lùng không phụ âm. Ồ, Ngôn ngữ của Quỷ giả và Thánh linh.

Dee tựa vào bức tường ẩm thấp của con ngõ, mặt lão xám lại, tóc dựng lên trên đầu. "Ta biết giáo sĩ Allevi," lão nói. "Ta sẽ chết vào ngày mùng 5 tháng Tám năm 1608, theo lịch Gregory. Vậy, giờ đây, Kelley, cậu phải giúp ta tiếp tục kế hoạch này. Cậu sẽ phải là người hoàn thành nó."

Lão không nói gì nữa. Màn sương xanh nhợt cùng làn khói vàng đang cọ lưng vào các ô kính, liếm láp những góc phố. Giờ chúng tôi đang ở trong một con ngõ khác; hơi nước trăng trắng bốc ra từ những lưới sắt ở tầng trệt, và qua những làn hơi nước ấy có thể thoáng thấy những nóc nhà dơ dáy với những bức tường nghiêng ngả, khác biệt nhau bởi sắc độ của màu sương xám. Khi lão dò dẫm đi xuống một cầu thang (các bậc thang vuông góc với nhau một cách kỳ quái), tôi thấy hình dáng một ông già mặc áo thụng cũ mòn, đội mũ chóp. Và Dee thấy ông ta. "Caligari!" lão kêu lên. "Ông ta cũng ở đây, trong ngôi nhà của Madame Sosostris, *nhà thấu thị nổi tiếng!* Chúng ta phải mau lên."

Dấn bước nhanh hơn, chúng tôi tới cửa một túp nhà lụp xụp trong một con ngõ tối tăm, nặng mùi tà khí và Xê-mít.

Chúng tôi gõ cửa và cửa mở ra như có phép màu. Chúng tôi bước vào một căn phòng rộng: có những chân nến bảy nhánh, những cụm bốn chữ dập nổi, những Ngôi sao David nom như mặt nhật. Những cây vĩ

https://thuviensach.vn

cầm cũ có màu của lớp phủ trên một số bức họa cổ chất đống ở lối vào trên một chiếc bàn ăn rập theo sự thất thường của nghệ thuật phối cảnh phi dạng thể. Một xác ướp cá sấu to tướng treo trên trần, khẽ đung đưa dưới quầng sáng âm u của một ngọn đuốc duy nhất, hoặc của nhiều ngọn, hoặc chẳng của ngọn nào. Phía hậu của căn phòng, trước một dạng rèm hay lọng gì đó, bên dưới có đặt hòm thánh, một lão già đang quỳ gối cầu nguyện không ngừng nghỉ và báng bổ lầm bầm bảy mươi hai danh Chúa. Bằng một chớp sáng đột ngột của trí tuệ, tôi biết rằng đó chính là Hemrich Khunrath.

"Vào trọng tâm luôn đi Dee," ông ta ngưng cầu nguyện và quay lại nói. "Ông muốn gì?" Nom ông ta giống một con tatu nhồi bông, một con cự đà không tuổi.

"Khunrath," Dee nói, "cuộc gặp thứ ba đã không diễn ra."

Khunrath nổi cơn thịnh nộ phun ra một câu nguyền rủa khủng khiếp: "*Lapis Exillis!* Giờ thì sao?"

"Khunrath," Dee nói, "anh có thể ném ít mồi ra, giúp tôi liên lạc với dòng Đức."

"Để ta xem," Khunrath đáp. "Ta có thể hỏi Maier, kẻ có quan hệ với nhiều người trong triều đình. Nhưng ông phải kể cho ta nghe bí mật về Sữa Đức Mẹ, Lò luyện Tối mật của các Triết gia."

Dee mỉm cười. Ôi nụ cười thần thánh của Sophos kia! Sau đó lão tập trung tinh thần như thể đang cầu nguyện, và khe khẽ nói: "Khi anh muốn chuyển hóa một hóa chất thăng hoa từ Thủy ngân thành nước hay Sữa Đức Mẹ, hãy đặt Vật đã được tán nhỏ đâu ra đấy lên phiến mỏng giữa các quả cân nhỏ và chiếc chén. Đừng đậy điệm gì mà hãy đảm bảo sao cho khí nóng tấn công lên vật chất trần trụi kia, hướng đều nó vào ngọn lửa của ba hòn than, và giữ nó như thế trong tám ngày mặt trời, rồi lấy nó ra và giã kỹ trên đá hoa cương cho tới khi nó thành một chất nhão mịn. Làm xong, bỏ nó vào một nồi cất thủy tinh và chưng cất nó trong Balneum Mariae trên một vạc nước, đặt sao cho nó cách mặt nước bên dưới hai ngón tay nhưng vẫn lơ lửng trong không khí và cùng lúc nhóm lửa dưới Balneum. Khi ấy, và chỉ khi ấy, mặc dù Bạc không chạm vào nước, nhưng ở trong cái tử cung ấm áp và ẩm ướt này, nó sẽ biến thành chất lỏng."

"Thưa tôn sư," Khunrath nói, quỳ sụp xuống hôn bàn tay xương xẩu, trong mờ của tiến sĩ Dee. "Thưa tôn sư, tôi sẽ làm vậy. Và người sẽ có thứ người muốn. Hãy nhớ những từ này: Hoa hồng và Thập tự. Người sẽ nghe người ta nói về chúng."

Dee quấn mình trong chiếc áo khoác to tựa áo choàng của lão, và chỉ còn thấy đôi mắt lão, lóe sáng và âm hiểm. "Đi nào, Kelley," lão nói. "Người này giờ là của chúng ta. Còn anh, Khunrath, hãy giữ cho golem tránh xa khỏi bọn ta cho tới khi bọn ta quay lại Luân Đôn. Và rồi, hãy khiến toàn Praha bốc cháy như một giàn thiêu xác."

Chúng tôi đi ra. Trên Đại Tây Dương một khối áp thấp đang tiến tới theo hướng Đông về phía nước Nga.

"Chúng ta hãy tới Matxcơva," tôi nói với lão.

"Không," lão bảo. "Ta sẽ quay về Luân Đôn."

"Tới Matxcơva, tới Matxcơva," tôi lẩm bẩm như phát rồ. Mày biết rõ lắm, Kelley, rằng mày sẽ không bao giờ tới nổi đó. Ngọn Tháp đợi mày.

https://thuviensach.vn

Trở lại Luân Đôn, Dee bảo, “Chúng đang cố gắng tìm được giải pháp trước chúng ta. Kelley, cậu phải viết thứ gì đó cho William... thứ gì đó bóng gió xảo quyệt về chúng.”

Bụng dạ quỷ sứ, tôi đã làm, nhưng William đã phá hỏng câu chuyện, dời tất cả từ Praha sang Venice. Dee nổi trận lôi đình. Nhưng gã William xanh xao, gian giảo kia dựa hơi nhân tình hoàng gia của mình. Và gã vẫn chưa thỏa mãn. Khi tôi trao cho gã những bản xon-nê hay nhất của gã, lần lượt từng bản một, thì gã hỏi tôi, với đôi mắt không biết xấu hổ là gì, về Nàng, về Em, *my Dark Lady.* Thật khủng khiếp khi nghe tên em thốt từ trên đôi môi của thằng nhép lời ấy! (Tôi không biết rằng gã, linh hồn bị đọa đày trong sự hai mặt và giả danh, đang kiếm tìm nàng cho Bacon.) “Đủ rồi,” tôi bảo gã. “Tôi chán ngồi trong bóng tối mà gây dựng hào quang cho cậu rồi. Tự viết lấy đi.”

“Tôi không thể,” gã trả lời với ánh mắt của kẻ nhìn thấy một con sâu róm. “Hắn sẽ không cho tôi viết đâu.”

“Ai? Dee á?”

“Không, Verulam. Anh không biết rằng giờ hắn là người đứng tên sao? Hắn buộc tôi viết những tác phẩm mà sau này hắn sẽ tuyên bố là của mình. Anh hiểu không, Kelley? Tôi mới là Bacon thực sự, và hậu thế sẽ không bao giờ hay biết. Ôi, tên ký sinh! Tôi căm ghét làm sao cái khúc củi của địa ngục đó!”

“Bacon là một con lợn, nhưng hắn có tài năng,” tôi nói. “Tại sao hắn không tự viết?”

Hắn không có thời gian. Phải nhiều năm sau này, khi nước Đức bị xâm chiếm bởi cơn điên cuồng Hồng hoa Thập tự, chúng tôi mới nhận ra điều ấy. Rồi, từ những tài liệu tản mác, một số cụm từ nhất định, cứ vậy mà suy, tôi thấy rằng tác giả những bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng chính là hắn. Hắn viết dưới bút danh Johann Valentin Andreae!

Giờ đây, trong bóng tối xà lim này nơi tôi đang héo mòn, đầu óc sáng rõ hơn Don Isidro Parodi, tôi biết Andreae viết cho ai. Tôi biết điều ấy qua Soapes, một bạn tù của tôi, một hiệp sĩ dòng Đền Bồ Đào Nha trước đây. Andreae đang viết một cuốn tiểu thuyết về hiệp sĩ cho một tay Tây Ban Nha nào đó, người lúc ấy cũng đang héo mòn ở một nhà tù khác. Tôi không biết tại sao, nhưng dự án này phục vụ cho tên Bacon bỉ ổi, kẻ muốn đi vào lịch sử như tác giả bí mật của những cuộc phiêu lưu của hiệp sĩ La Mancha. Bacon đề nghị Andreae bí mật viết cho mình cuốn tiểu thuyết của một tác giả giấu tên mà sau này hắn sẽ mạo nhận là mình, thưởng thức trong bóng tối (nhưng tại sao? tại sao chứ?) khúc khải hoàn của một kẻ khác.

Nhưng tôi lạc đề mất rồi. Trong xà lim này tôi lạnh run, ngón tay đau buốt. Tôi đang viết, trong ánh sáng tù mù một ngọn đèn sắp tàn, tác phẩm cuối cùng sẽ được đưa ra dưới tên William.

Tiến sĩ Dee chết, miệng lẩm bẩm, “Đèn, thêm đèn!” và đòi một cái tăm xỉa răng. Rồi lão nói, “*Qualis Artifex Pereo!*”* Chính Bacon đưa lão vào chỗ chết. Trước khi nữ hoàng băng hà, đầu óc và trái tim không còn khỏe mạnh suốt nhiều năm, Verulam cũng xoay xở quyến rũ được nàng. Bộ dáng nàng khi ấy đã thay đổi; nàng chỉ còn là một bộ xương. Thức ăn của nàng giảm xuống còn có một ổ bánh mì trắng nhỏ và ít xúp rau diếp. Nàng luôn đeo bên mình một thanh gươm và những lúc nổi điên nàng lại hung bạo thọc nó vào rèm và thảm phủ trên tường quanh nơi nàng nương náu. (Và nếu có ai ở sau đó đang nghe trộm thì sao? Sao nào!

https://thuviensach.vn

Một con chuột? Ý tưởng hay, Kelley, phải ghi ý này lại.) Với người đàn bà khốn khổ đã đến tình trạng này, Bacon dễ dàng khiến nàng tin hắn là William, tên khốn của nàng, hắn quỳ gối trước người đàn bà đã mù lòa, bọc mình trong một bộ lông cừu. Bộ Lông Cừu Vàng! Người ta nói hắn đang nhắm tới ngai vàng, nhưng tôi biết hắn theo đuổi một thứ hoàn toàn khác, quyền điều khiển Kế hoạch. Đó là khi hắn trở thành Tử tước St. Albans. Vị trí của hắn được củng cố, hắn loại bỏ Dee.

Nữ hoàng đã băng hà, đức vua vạn tuế... Giờ đây, tôi là một chứng nhân khiến người ta bối rối. Một tối nọ tôi bị hắn đưa vào ổ phục kích, khi mà cuối cùng Dark Lady cũng có thể thuộc về tôi và đang đắm mình nhảy múa trong vòng tay tôi do ảnh hưởng của một loại cỏ có khả năng tạo ảo giác, nàng, Sophia bất tử, với khuôn mặt nhăn nheo như mặt một nường dê cái già... Hắn tiến vào cùng đám lính tráng mang gươm đao, buộc tôi tự bịt mắt mình bằng một mảnh vải. Tôi lập tức đoán ra: axít sunfuric! Và hãy coi hắn cười. Và nàng! Em cười to làm sao, *Pin Ball Lady - và thanh danh lấp lánh đã mất đi trong ô nhục và đức hạnh đồng trinh đã bị thô bạo chà đạp lên* - trong khi hắn sờ soạng nàng với đôi tay tham lam và nàng gọi hắn là Simon - và hôn vết sẹo hung ác của hắn...

“Tới Tòa Tháp, tới Tòa Tháp.” Verulam cười lớn. Kể từ đó, tôi nằm đây, với cái hồn ma tự nhận mình là Soapes này, cùng đám cai tù chỉ biết tôi là Jim Bốn Bể. Với bầu nhiệt huyết hừng hực, tôi đã dành bao tâm tư nghiên cứu triết học, luật học, y học, và rủi thay cả thần học. Tôi đây, thằng điên khốn khổ, và tôi vẫn biết nhiều như trước kia.

Qua khe cửa sổ, tôi chứng kiến đám cưới hoàng gia, những hiệp sĩ với cây thập tự đỏ phi ngựa nước kiệu theo tiếng kèn trômpet. Đáng lẽ tôi nên ở đó chơi kèn trômpet, cho Cecilia, nhưng lại một lần nữa phần thưởng ấy bị giằng khỏi tay tôi. Là William đang chơi. Tôi đang viết trong bóng tối, cho gã.

“Tôi sẽ cho anh biết cách tự mình báo thù,” Soapes thì thầm, và hôm đó ông ta tiết lộ cho tôi thân phận thực của mình: một tu viện trưởng đi theo Napoléon bị chôn dưới xà lim này hàng thế kỷ.

“Ông có ra ngoài không?” tôi hỏi ông ta.

“Nếu...” ông ta mở miệng, nhưng rồi lặng thinh. Gõ chiếc thìa lên tường theo một bảng chữ cái bí ẩn mà theo ông ta thổ lộ thì ông ta nhận được từ Trithemius, ông ta bắt đầu truyền thông điệp cho người tù ở xà lim bên cạnh. Bá tước Monsalvat.

Bao năm đã trôi qua. Soapes chưa từng ngừng gõ lên tường. Giờ tôi biết là cho ai và để làm gì. Tên người ấy là Noffo Dei. Ông Dei này (thông qua Kabbalah huyền bí nào mà Dei và Dee phát âm lại giống nhau đến vậy?), được Soapes xúi giục, đã tố cáo Bacon. Tôi không biết ông ta nói gì nhưng vài ngày trước Verulam bị bỏ tù. Bị buộc tội kê gian bởi vì, họ nói (tôi run rẩy trước ý nghĩ đó có thể là sự thật) rằng em, *Dark Lady*, Trinh nữ Đen của các tu sĩ Druid và các hiệp sĩ dòng Đền, không là gì khác... không là gì khác ngoài tên ái nam ái nữ bất tử được tạo ra bởi bàn tay thành thạo của... Của...? Giờ, giờ tôi biết... Của tình nhân em, bá tước Saint-Germain! Nhưng ai mới là Saint-Germain nếu không phải chính Bacon? (Soapes biết mọi sự, tay hiệp sĩ dòng Đền sống qua nhiều kiếp này...)

https://thuviensach.vn

Verulam đã được phóng thích khỏi tù, thông qua các ngón ma thuật của mình mà giành lại được ân sủng của triều đình. Giờ, William bảo tôi, hắn tiêu phí những đêm dài bên dòng Thames, ở lì trong quán rượu Pilade, chơi một cỗ máy lạ lùng do một tay người Ý lạ lùng từ Nola phát minh cho gã, tên kia sau này bị gã thiêu sống trên giàn hỏa ở Rome. Đó là một cỗ máy thiên văn, nó ăn sống nuốt tươi những tinh cầu nhỏ điên rồ chạy ào ào qua những thế giới vô cực trong một tia lóe của ánh sáng thiên thần. Hạ bộ tì vào khung máy, Verulam phả những luồng hơi tục tĩu của thú tính đắc thắng, diễn lại bằng điệu bộ quỹ đạo của các thiên thể trong các cung hoàng đạo nhằm thấu tỏ những bí mật tối hậu của cuộc Đại Định cư và bí mật của chính Tân Atlantis mà hắn gọi là bí mật của Gottlieb, nhại ngôn ngữ linh thiêng của những bản tuyên ngôn được quy cho Andreae... A! Tôi kêu lên, giờ đây tôi đã sáng tỏ thông suốt nhưng quá muộn màng và hoài phí, trong lúc trái tim tôi đập lồ lộ dưới lớp ren chiếc coóc-xê: đây lý do vì sao hắn lấy đi của tôi cây trômpet, bùa hộ mạng, bùa may, khế ước vũ trụ có thể ra lệnh cho ngạ quỷ. Hắn có thể âm mưu gì trong Ngôi nhà của Solomon? Đã muộn rồi, tôi nhắc lại với bản thân, bây giờ hắn đã được trao quá nhiều quyền lực.

Họ nói Bacon đã chết. Soapes cam đoan với tôi rằng không phải vậy. Chưa từng có ai thấy thi thể hắn. Hắn đang sống dưới một cái tên giả với lãnh chúa của vùng Hesse; giờ hắn đã được thụ giáo vào những huyền bí tối cao nên hắn bất tử, sẵn sàng tiếp tục cuộc chiến tàn nhẫn của mình cho khúc khải hoàn của Kế hoạch - mang tên hắn và dưới sự kiểm soát của hắn.

Sau cái chết giả của hắn, William tới gặp tôi với một nụ cười đạo đức giả mà những chấn song nhà tù cũng không thể che khỏi mắt tôi. Gã hỏi tôi vì sao lại viết về một tay thợ nhuộm trong Xon-nê 111. Hắn đọc câu thơ: *"To what it works in, like the dyer's hand..."*

"Tôi chưa bao giờ viết thế," tôi bảo gã. Và đó là sự thật. Sự thật rất rõ ràng: Bacon thêm những từ đó vào trước khi biến mất, để gửi tín hiệu cho những người sau này sẽ chào đón Saint-Germain ở hết triều đình này đến triều đình khác trong vai trò một chuyên gia nhuộm... Tôi tin rằng trong tương lai hắn sẽ cố gắng khiến mọi người tin rằng chính hắn viết ra các tác phẩm của William. Mọi sự mới trở nên rõ ràng làm sao khi nhìn từ bóng tối của xà lim!

Where Art Thou, Muse, That Thou Forget'st So Long? Tôi cảm thấy mệt nhoài, ốm yếu. William đang trông đợi chất liệu mới từ tôi cho những trò hề thô lậu của gã ở rạp Địa cầu.

Soapes đang viết. Tôi nhìn qua vai ông ta. Một thông điệp tối nghĩa: *"riverrun, past Eve and Adams..."* Ông ta giấu tờ giấy đi, nhìn tôi, thấy tôi xanh nhợt hơn một hồn ma, đọc thấy Cái chết trong mắt tôi. Ông ta thì thầm với tôi, "Hãy yên nghỉ. Đừng sợ. Tôi sẽ viết cho anh."

Và ông ta đang làm vậy, mặt nạ dưới mặt nạ. Tôi mờ dần, vậy là ông ta lấy đi của tôi cả ánh sáng cuối cùng, ánh sáng của sự không tên tuổi.

https://thuviensach.vn

74

> Dẫu cho tâm nguyện của anh ta tốt đẹp song Linh hồn và những lời tiên tri của anh ta vẫn là ảo tưởng của Quỷ dữ... Chúng có khả năng dối lừa bao người hiếu kỳ và gây mối nguy hại cùng bê bối lớn cho Giáo hội của Chúa.
>
> − Ý kiến về Guillaume Postel do các cha dòng Tên Salmeron, Lhoost và Ugoletto gửi tới Ignatius Loyola, ngày 10 tháng Năm, 1545

Belbo kể cho chúng tôi những gì mình chế ra, nhưng không đọc các trang đã viết cho chúng tôi nghe và xóa đi mọi dấu vết cá nhân. Trên thực tế, anh ta dẫn dắt chúng tôi tin rằng Abulafia cung cấp cho anh ta những mối liên kết. Ý tưởng rằng Bacon là tác giả các bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng thì anh ta đã gặp ở đâu đó rồi. Nhưng riêng có một điều khiến tôi choáng váng: Bacon là Tử tước St. Albans.

Điều ấy ong ong trong đầu tôi, nó liên quan tới luận văn cũ của tôi. Cả đêm đó tôi lục lọi mớ thẻ dữ liệu.

"Các vị ạ," sáng hôm sau tôi long trọng thông báo với đồng bọn, "chúng ta không cần phải sáng tạo ra các liên kết. Chúng vốn đã có đó rồi. Vào năm 1164 khi thánh Bernard đưa ra ý tưởng lập một hội đồng ở Troyes để chính thức hóa các hiệp sĩ dòng Đền, trong số những người được giao nhiệm vụ tổ chức mọi sự có cha bề trên của thành phố Saint Albans. Thánh Albans là vị thánh tử vì đạo người Anh đầu tiên, người truyền bá đạo Thiên Chúa tại quần đảo Anh. Ngài sống ở Verulamium, chỗ này sau trở thành cơ ngơi của Bacon. Ngài là người Celt và chắc chắn là một người thụ giáo Druid, giống như thánh Bernard."

"Chưa chứng tỏ được gì," Belbo nói.

"Đợi đã. Vị cha bề trên này của Saint Albans là tu viện trưởng của Saint-Martin-des-Champs, nơi sau này Conservatoire des Arts et Métiers được xây dựng!"

Belbo phản ứng liền. "Chúa ơi!"

"Chưa hết đâu," tôi nói. "Học viện này được dựng lên để tỏ lòng tôn kính Bacon. Vào ngày 25 tháng Sương mù năm 111, Hội nghị Quốc ước cấp phép cho Comité d'Instruction Publique in toàn tập tác phẩm của Bacon. Và vào ngày 18

https://thuviensach.vn

tháng Vụ nho trong cùng năm, cũng chính Hội nghị đó thông qua một đạo luật cho phép xây dựng một mái nhà của nghệ thuật và thương mại để tái hiện Ngôi nhà Solomon như Bacon đã miêu tả trong cuốn *Tân Atlantis*, một nơi chốn tập hợp tất cả các phát minh của nhân loại."

"Rồi sao?" Diotallevi hỏi.

"Con lắc ở trong Học viện ấy," Belbo nói. Và từ phản ứng của Diotallevi, tôi nhận ra rằng Belbo cũng đã nói với anh ta về Con lắc của Foucault.

"Chẳng nhanh đến thế đâu," tôi bảo. "Mãi bảy thế kỷ sau Con lắc mới được phát minh và đặt tại đây. Chúng ta nên bỏ qua nó."

"Bỏ qua nó?" Belbo nói. "Anh đã bao giờ thấy Monad Hieroglyph của John Dee, cái lá bùa được cho là nhằm tập trung tất cả trí tuệ của vũ trụ chưa? Chẳng phải nó có hình dạng giống một con lắc sao?"

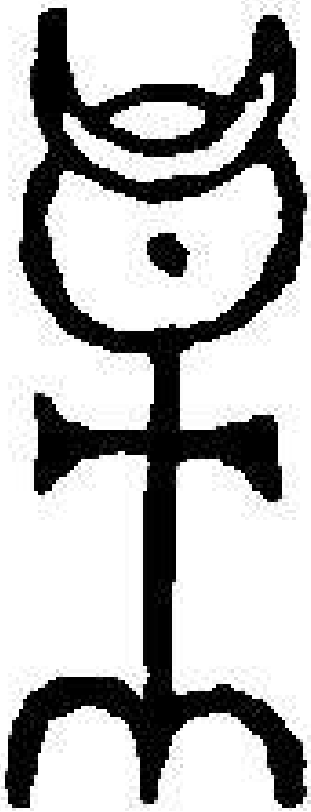

https://thuviensach.vn

“Được rồi,” tôi nói, “chúng ta hãy coi như có thể vạch ra một liên kết. Nhưng làm thế nào để đi từ Saint Albans tới Con lắc đây?”

Vài ngày sau thì tôi được biết cách làm như vậy.

“Cha bề trên của Saint Albans là tu viện trưởng của Saint-Martin-des-Champs, vậy nên nơi đó trở thành một trung tâm của hiệp sĩ dòng Đền. Bacon thông qua điền sản của mình đã kết nối với những tín đồ Druid của Saint Albans. Giờ xin các vị hãy lắng tai nghe: trong khi Bacon đang khởi nghiệp ở Anh thì Guillaume Postel đang kết thúc sự nghiệp ở Pháp.”

Trên gương mặt Belbo thoáng co giật rất nhẹ, cơ hồ không thể nhận ra. Tôi nhớ lại cuộc đối thoại trong buổi triển lãm của Riccardo: Postel khiến Belbo nghĩ về tên đàn ông mà anh ta cho rằng đã cướp mất Lorenza của mình. Nhưng việc đó chỉ diễn ra trong nháy mắt.

“Postel nghiên cứu tiếng Hebrew, cố chứng minh rằng đó là ma trận chung của tất cả các ngôn ngữ, dịch Kinh *Zohar* và *Bahir,* có liên hệ với các tín đồ Kabbalah, đề cập tới một kế hoạch hòa bình phổ quát tương tự với nền hòa bình của các nhóm Thập tự Hoa hồng Đức, cố gắng thuyết phục vua Pháp liên minh với vua Hồi, tới Hy Lạp, Syria, Tiểu Á, nghiên cứu tiếng Ả Rập - nói gọn lại, ông ta đi lại con đường của Christian Rosencreutz. Và không phải vô tình mà ông ta ký tên dưới một số tác phẩm của mình là Rosispergius, ‘người rắc sương’. Gassendi trong cuốn *Examen Philosophiae Fluddanae* nói rằng Rosencreutz không phải bắt nguồn từ rosa (hoa hồng) mà từ *ros,* sương. Ở trong một bản thảo của mình ông ta nói về một bí mật cần được bảo vệ cho tới khi thời điểm chín muồi, và ông ta bảo: ‘Rằng ngọc trai chớ liệng cho heo’*. Các anh còn thấy câu trích dẫn Phúc âm này xuất hiện ở đâu nữa không? Trên trang tựa đề của *Đám cưới hóa học.* Và cha Marin Mersenne, khi tố cáo hội viên Hội Thập tự Hoa hồng là Fludd, đã nói rằng ông ta cùng một giuộc với *atheus magnus** Postel. Hơn thế, có vẻ như năm 1550 Dee và Postel đã gặp nhau nhưng hẳn họ vẫn chưa biết rằng cả hai đều là những đại thủ lĩnh của Kế hoạch, được ấn định sẽ gặp nhau ba mươi năm sau, năm 1584.

“Postel tuyên bố - loa loa, loa loa - rằng vua Pháp là hậu duệ trực hệ của con trai cả của Noah, và bởi vì Noah là tổ phụ của dòng giống người Celt, tức là của nền văn minh Druid nên vua Pháp là ứng viên chính đáng duy nhất cho tước hiệu vua của thế giới. Đúng vậy, ông ta nói về Vua Thế giới, trước Alveydre tới ba thế kỷ. Chúng ta sẽ bỏ qua chi tiết ông ta phải lòng một mụ già xấu xa, Joanna, và coi mụ là Sophia thần thánh; người này có lẽ không hoàn toàn tỉnh táo. Nhưng kẻ thù

https://thuviensach.vn

mạnh thì ông ta không thiếu, chúng gọi ông ta là chó, là quái vật bỉ ổi, hang ổ của mọi thứ lạc giáo, một sinh vật bị cả một quân đoàn quỷ dữ ám. Cũng vậy thôi, dù thêm vụ bê bối Joanna, Tòa án dị giáo cũng không coi ông ta là một kẻ lạc giáo, chỉ là, lạy Chúa tôi, có tí hâm. Sự thực là Giáo hội không dám ra tay hủy diệt người này, bởi họ biết ông ta là phát ngôn viên của một nhóm tương đối hùng mạnh. Tôi xin chỉ ra cho anh, Diotallevi, rằng Postel cũng chu du ở phương Đông và là người cùng thời với Isaac Luria. Anh cứ việc rút ra kết luận thế nào tùy thích. Chậc, vào 1564, năm mà Dee viết cuốn *Monas Hieroglyphica*, Postel rút lại những tà thuyết của mình và lui về... đoán xem ở đâu nào? Tu viện Saint-Martin-des-Champs! Ông ta đang đợi gì? Hiển nhiên, ông ta đợi năm 1584."

"Hiển nhiên rồi," Diotallevi nói.

Tôi tiếp tục: "Vậy chúng ta nhất trí rồi nhỉ? Postel chính là đại thủ lĩnh của nhóm Pháp, chờ cuộc hẹn với người Anh. Nhưng ông ta chết vào 1581, ba năm trước sự kiện kia. Tổng kết lại: trước tiên, sự cố năm 1584 diễn ra bởi vì vào thời điểm gay cấn ấy thiếu một bộ óc sắc bén, vì Postel hẳn có thể đoán được đã xảy ra chuyện gì để đến nỗi mọi người lẫn lộn giữa các loại lịch; thứ Hai, Saint-Martin là một nơi mà các hiệp sĩ dòng Đền được an toàn, luôn tự do tự tại, nơi mà người phụ trách cuộc gặp thứ ba náu mình chờ đợi. Saint-Martin-des-Champs chính là nơi Trú ẩn!"

"Tất cả đều khớp, như một bức tranh ghép."

"Hãy nghe tôi nói tiếp. Vào thời điểm cuộc gặp gỡ thất bại, Bacon mới có hai mươi ba tuổi. Nhưng vào năm 1621 ông ta trở thành Tử tước St. Albans. Ông ta tìm thấy gì trong tài sản tổ tiên? Một bí mật. Lưu ý rằng đây là năm ông ta bị buộc tội tham nhũng và bị cầm tù một thời gian. Ông ta đã đào bới được thứ gì đó khiến có kẻ sợ hãi. Là kẻ nào? Đây chính là khi Bacon hiểu ra rằng nên để mắt tới Saint-Martin; ông ta thai nghén ý tưởng đặt Ngôi nhà Solomon ở đây, một phòng thí nghiệm mà ở đó, thông qua các phương tiện thí nghiệm, bí mật sẽ được làm sáng tỏ."

"Nhưng," Diotallevi hỏi, "làm sao chúng ta tìm ra được mối liên hệ giữa những người đi theo Bacon và các nhóm cách mạng vào cuối thế kỷ mười tám?"

"Liệu Hội Tam điểm có thể là câu trả lời chăng?" Belbo nói.

"Ý tưởng tuyệt vời. Thực ra tối nọ ở pháo đài Agliè đã gợi ý điều này với chúng ta."

"Chúng ta nên dựng lại các sự kiện. Chính xác thì chuyện gì đã diễn ra giữa các hội nhóm khi ấy?"

https://thuviensach.vn

75

> Duy chỉ những ai tránh được... giấc ngủ vĩnh hằng... trong đời thực mới có thể lái trí óc mình tới con đường cao hơn. Những người được khai tâm, những Cao nhân, đã ở bên lề con đường ấy. Có được ký ức, hồi tưởng, theo cách biểu đạt của Plutarch, họ trở nên tự do, họ bước tới không ràng buộc. Đăng quang, họ ăn mừng những "huyền bí" và thấy trên mặt đất đám đông không được khai tâm và không "thanh khiết", những kẻ bị giày vò và xô đẩy lẫn nhau trong bùn đen và bóng tối.
>
> − Julius Evola, *La tradizione ermetica*,
> Rome, Edizioni Mediterranee, 1971, tr. 111

Tôi hấp tấp tình nguyện làm một điều tra nhanh. Tôi sớm hối hận. Tôi thấy mình sa lầy trong một bãi lầy sách vở, rất khó phân tách dữ kiện lịch sử khỏi những chuyện đồn đãi trong giới Hermetic và tách thông tin đáng tin cậy từ tầng tầng lớp lớp huyễn tưởng. Làm việc như máy suốt một tuần, tôi vạch ra một danh sách chóng mặt về những giáo phái, hội quán của các giáo phái, những cuộc họp bí mật của các giáo phái. Có đôi lúc tôi rùng mình khi gặp những cái tên quen thuộc mà tôi không hề ngờ sẽ gặp phải trong bè lũ này, và có những trùng hợp niên đại khiến tôi tò mò đến nỗi phải ghi lại. Tôi cố gắng tóm tắt những ghi chép này với hai gã tòng phạm của mình.

"Khá đau đầu đấy. Năm 1645, Ashmole thành lập Trường Vô hình ở Luân Đôn, lấy cảm hứng từ Hội Thập tự Hoa hồng. Từ Trường Vô hình, Hội Hoàng gia ra đời, và từ Hội Hoàng gia, theo như các nguồn tài liệu của tôi cho hay, ra đời Hội Tam điểm. Năm 1721, Anderson phác thảo bộ luật của Hội Tam điểm Anh. Những nhân vật quan trọng cũng bắt đầu được kéo về, Peter Đại Đế, Montesquieu, vân vân. Một thập kỷ sau đó, Ramsay khẳng định nguồn gốc dòng Đền của Hội Tam điểm. Nghi thức Scotland ra đời, bất hòa với Hội quán lớn của Luân Đôn. Hội quán ở Luân Đôn chỉ công nhận ba cấp bậc, dòng Scotland thêm vào ba mươi cấp bậc và các anh phải công nhận rằng như vậy hứa hẹn nhiều thăng tiến hơn cho những thị dân giàu có vốn không quá để ý việc hệ thống tôn ti này có nhiều cấp bậc đến phát chóng mặt. Frederick lúc này đang là thái tử Phổ được thụ giáo. Liên tục các hội quán ra đời ở Pháp với những cái tên hay ho như Écossais Fidèles ở Toulouse, Souverain Conseil Sublime, Mère Loge Écossaise

https://thuviensach.vn

du Grand Globe Français, Collège des Sublimes Princes du Royal Secret của Bordeaux, Cour des Souverains Commandeurs du Temple ở Carcassonne, Philadelphes ở Narbonne, Chapitre des Rose-Croix ở Montpellier, Sublimes Élus de la Vérité... Ở Lyon cấp bậc Hiệp sĩ Kadosch ra đời với nhiệm vụ minh oan cho các hiệp sĩ dòng Đền. Vào năm 1753, Willemoz lập ra hội quán Parfaite Amitié, rồi sau này lập ra Souverain Chapitre des Chevaliers de l'Aigle Noire Rose-Croix. Năm 1754, Martínez Pasqualis thành lập Ngôi Đền của Elus Cohen. Dom Pemety, một gã dọ dẫm bước giữa một bên là hermeticism một bên là giả kim, thành lập Quang chiếu hội ở Avignon. Năm 1756 ở Đức, nam tước von Hund thành lập Nhóm Quan sát Nghiêm cẩn dòng Đền, một số người cho rằng do Frederick II nước Phổ gợi ý. Lần đầu tiên các Bề trên Ẩn danh được nhắc tới. Một số người bóng gió rằng các Bề trên Ẩn danh là Frederick và Voltaire. Trong khi ấy bá tước Saint Germain xuất hiện, đến Paris vào năm 1758 và đề nghị được phục vụ cho nhà vua với vai trò nhà hóa học, chuyên gia nhuộm, chung sống với Madame Pompadour, rồi được giao nhiệm vụ ngoại giao mập mờ tới Hà Lan. Bị buộc phải bỏ trốn, bị bắt ở Luân Đôn, được phóng thích, và chúng ta thấy lần đầu ông ta xuất hiện ở Nga rồi thì ở Bỉ, nơi mà ông ta gặp Casanova. Nám 1771, Công tước xứ Chartres, sau này được biết đến với tên Philippe-Égalité, trở thành đại thủ lĩnh của Đại Đông phương (sau đó là Đại Đông phương Pháp quốc) và cố gắng thống nhất tất cả các hội quán. Hội quán Scotland chống lại. Willermoz và Saint Martin (được biết đến rộng rãi với tên Philosophe Inconnu, Triết gia Ẩn danh) thành lập Tribunal Souverain, sau này trở thành Hội quán lớn Écossaise. Hiệp nghị của họ sẽ dẫn tới sự ra đời của Scotland Chỉnh lý, nhưng sau này Willermoz tham lam vô độ sẽ sáp nhập Ordre des Chevaliers de la Cité Sainte Bienfaisants, trong khi các nhóm Quan sát Nghiêm cẩn dòng Đền và Đại Đông phương đồng ý công nhận nhóm Scotland Chỉnh lý. Trong khi ấy, Société des Philathètes ra đời nhằm thống nhất mọi tín đồ hermeticism, hội quán Neuf Soeurs có những thành viên như Guillotin và Cabanis, Voltaire và Franklin. Weishaupt thành lập Quang chiếu hội Bavaria (sau này ông ta xuất bản cuốn *Nachtrag* trong đó mô tả cơ cấu của một tổ chức bí mật mà mỗi thành viên chỉ biết được cấp trên trực tiếp của mình, rồi mấy năm sau hội này bị cấm hoạt động vì nghi ngờ âm mưu phản loạn). Không chỉ chúng ta điên đầu mà bản thân các hội cũng không dễ chịu gì bởi vì vào năm 1782, một hội nghị lớn tập trung tất cả các hội quán ở Wilhelmsbad để tìm cách xác định rõ ràng xem ai là ai, nhưng rối chỉ càng thêm rối. Năm 1785, Cagliostro lập ra dòng tu Memphis, sau này trở thành dòng Cổ xưa và Nguyên thủy Memphis-Misraim, dòng này tăng số lượng các cấp bậc cao

https://thuviensach.vn

lên chín mươi và sắp đặt vụ bê bối chiếc vòng kim cương (Dumas mô tả đây là một âm mưu của Hội Tam điểm để bôi nhọ triều đình). Vào thời điểm sắp nổ ra Cách mạng Pháp, có khoảng bảy trăm hội quán ở nước này, ít nhiều đều gặp khủng hoảng, nhưng không lâu. Chính trong môi trường cách mạng mà vào năm 1794, nghị sĩ (kiêm Tu viện trưởng) Grégoire trình bày trước Hội nghị Quốc ước dự án về một Conservatoire des Arts et Metiérs, và các anh sẽ nhớ rằng chúng ta từng muốn bảo nó phỏng theo ý tưởng của Bacon về Ngôi nhà Solomon với đủ kiểu ám dụ tới Thập tự Hoa hồng. Vào năm 1865, Societas Rosicruciana được thành lập ở Anglia, và năm 1875, Helena Petrovna Blavatsky (tác giả của *Vén màn thần Isis)* thành lập Hội Thần trí và tranh luận về vai trò của Saint Germain, nhắc nhở rằng trong các tiền kiếp của ông ta có Roger và Francis Bacon, Rosencreutz, Proclus, St. Albans. Vào năm 1879, Societas Rosicruciana ra đời ở Mỹ, năm 1888 Stanislas de Guaita thành lập Ordre de la Kabbalistique Rose-Croix, trong khi đó ở Anh ra đời Nghi thức Hermetic của Dòng Bình Minh Vàng (mười một phẩm cấp, từ tân tòng tới *ipsissimus).* Năm 1890, Josephin Péladan lập ra dòng Rose-Croix du Temple et du Graal, tự xưng là Sar Merodak. Aleister Crowley ban đầu gia nhập dòng Bình Minh Vàng vào năm 1898, sau đó lập ra dòng Thelema, trong khi từ dòng Bình Minh Vàng ra đời dòng Stella Matutina mà Yeats gia nhập vào năm 1909. Ở Mỹ, Spencer Lewis "đánh thức" dòng Anticus Mysticus Ordo Rosae Crucis và vào năm 1916, trong một khách sạn, chuyển hóa thành công một miếng kẽm thành vàng ròng. Sau đó Max Heindel thành lập ái hữu hội Thập tự Hoa hồng. Không rõ thời gian, những hội nhóm sau cũng ra đời: Lectorium Rosicrucianum, Les Frères Aînés de la Rosecroix, Fraternitas Hermetica, Templum Rosa-Crucis, và dòng Đền của Hội Thập tự Hoa hồng."

Tôi dừng lại lấy hơi.

"Vậy là đủ rồi, tôi xin dừng nêu tên các hội bởi đám người đó đều điên rồ cả, tôi không muốn phát điên theo họ. Còn liệu cái mớ bùng nhùng này có giúp gì được cho kế hoạch của chúng ta thì tôi không biết đâu."

"Chúng ta sẽ phải tham vấn Agliè. Tôi ngờ rằng ngay cả ông ta cũng không biết hết những hội này."

"Muốn cược không? Chúng như chuyện cơm ăn nước uống hằng ngày của ông ta. Nhưng chúng ta có thể thử ông ta xem. Ta hãy thêm vào một giáo phái không tồn tại. Mới được thành lập gần đây."

Tôi nhớ lại một câu hỏi tò mò của De Angelis, liệu tôi đã từng nghe về Tres chưa. Và tôi nói: "Tres."

https://thuviensach.vn

“Đó là gì?” Belbo hỏi.

“Nếu đây là thơ khoán thủ* thì phải có ẩn ý chứ,” Diotallevi nói. “Nếu không thì các giáo sĩ của tôi sẽ không thể nào sử dụng notarikon. Xem nào... Templi Resurgentes Equites Synarchici. Anh thấy hợp không?”

Chúng tôi thích cái tên đó, liền đưa nó vào cuối danh sách.

“Với từng này tổ chức thì có vẽ ra thêm một cái cũng chẳng phải là trò bẩn,” trong cơn phù phiếm bất ngờ kéo tới, Diotallevi bảo vậy.

https://thuviensach.vn

76

> Nếu cần gói gọn trong một từ đặc điểm căn cốt nhất của Hội Tam điểm Pháp trong thế kỷ 18 thì chỉ một từ có khả năng phù hợp: tài tử.
>
> − René Le Forestier, *La Franc-Maçonnerie Templière et Occultiste,* Paris, Aubier, 1970, tr. 2

Tối hôm sau, chúng tôi mời Agliè tới Pilade. Tuy những khách mới của quán bar này đã quay trở lại với áo vest và cà vạt song vị khách của chúng tôi xuất hiện trong bộ com lê xanh lơ sọc phấn và sơ mi trắng tuyết, cà vạt cài ghim vàng, vẫn khiến mọi người đều phải nhướng mày. May sao là vào sáu giờ chiều Pilade gần như không người.

Agliè làm Pilade bối rối khi gọi một ly cognac bằng tên thương hiệu của nó. Đương nhiên Pilade có rượu đó nhưng chai ấy đã nằm bệ vệ trên giá sau quầy bar mạ kẽm hàng bao năm tháng không ai đụng tới.

Agliè giơ ly rượu ra trước ánh sáng, nghiên cứu chất rượu trong chén, rồi ủ ấm ly rượu trong hai bàn tay, để lộ đôi khuy măng sét vàng nhang nhác phong cách Ai Cập.

Chúng tôi đưa cho ông ta danh sách và bảo danh sách này rút từ những bản thảo của các Quỷ giả.

“Việc các hiệp sĩ dòng Đền có liên hệ với những hội quán xưa của các thợ cả được lập ra trong thời kỳ xây dựng Ngôi đền Solomon là chắc chắn,” ông ta nói. “Và cũng không kém phần chắc chắn rằng những giao kết này đôi khi gợi nhắc vụ sát hại kiến trúc sư của Ngôi đền, Hiram, một vật hy sinh. Các thợ xây thề trả thù cho ông ta. Sau cuộc khủng bố kia, nhiều hiệp sĩ dòng Đền đã phải gia nhập vào những huynh đoàn thợ thuyền này, hợp nhất truyền thuyết về cuộc báo thù cho Hiram với quyết tâm báo thù cho Jacques de Molay. Vào thế kỷ 18, ở Luân Đôn, có những hội quán của các thợ xây chính cống, chúng được gọi là hội quán thực hành. Rồi, dần dần, một số quý ông nhàn rỗi nhưng rất được kính trọng quyết định tham gia hội quán thực hành, vậy là nó trở thành Hội Tam điểm* mang tính biểu tượng, triết học.

https://thuviensach.vn

“Trong không khí này, có một người tên Desaguliers, kẻ truyền bá các học thuyết của Newton, khuyến khích một mục sư Tin Lành tên là Anderson dự thảo giáo luật cho một hội quán của các sư huynh Tam điểm, tín ngưỡng thần luận, và Anderson bắt đầu nói về các huynh đoàn Tam điểm như những đoàn thể có từ bốn ngàn năm trước, tự thời những nhà sáng lập Đền Solomon. Đây là những lý do cho màn giả trang bịp bợm Tam điểm: tạp dề, bay, ê-ke. Hội Tam điểm trở thành thời thượng, thu hút tầng lớp quý tộc qua những bảng phả hệ mà nó ám chỉ, nhưng còn hấp dẫn hơn với giai cấp tư sản, những kẻ giờ đây không chỉ có thể đàn đúm với giới quý tộc mà còn được phép mang đoản kiếm hẳn hoi. Trong xã hội hiện đại sa đọa ngay từ khởi thủy này, đám quý tộc cần một nơi để tới giao lưu với những cỗ máy in tiền mới và những cỗ máy in tiền mới kia cũng mong mỏi được biến thành quý tộc.”

“Nhưng có vẻ sau này mới nổi lên chuyện hiệp sĩ dòng Đền.”

“Người đầu tiên xác lập liên hệ trực tiếp tới các hiệp sĩ dòng Đền, gã Ramsay kia, tôi không muốn bàn đến. Tôi ngờ là đám dòng Tên đẩy anh ta vào chuyện này. Những gì anh ta giảng dẫn tới việc ra đời chi phái Scotland của Hội Tam điểm.”

“Scotland?”

“Chi phái Scotland là một phát minh Pháp-Đức. Hội Tam điểm Luân Đôn đã lập ba đẳng cấp: tập sự, huynh đệ, và tôn sư. Hội Tam điểm Scotland nhân các đẳng cấp lên vì làm vậy có nghĩa là nhân bội các cấp độ thụ giáo và bí mật lên nhiều lần. Người Pháp, bẩm sinh ngu ngốc, vốn yêu thích bí mật...”

“Nhưng bí mật nào?”

“Chả có bí mật nào cả, hiển nhiên. Nhưng nếu có một bí mật - hoặc nếu họ có sở hữu nó - thì sự phức tạp của nó sẽ biện minh cho số lượng các đẳng cấp thụ giáo. Ramsay nhân bội các đẳng cấp lên để khiến kẻ khác tin rằng anh ta có một bí mật. Các bạn có thể tưởng tượng niềm vui sướng điên cuồng của đám thương nhân mà rốt cuộc cũng có thể trở thành những hoàng tử báo thù...”

Agliè khá hào phóng về những chuyện đồn đại trong Hội Tam điểm. Và trong quá trình câu chuyện, theo thói quen, ông ta thường trượt vào hồi tưởng từ ngôi thứ nhất.

“Vào thời ấy, ở Pháp, họ đang viết những áng thơ song cú về trào lưu mới, Frimaçons. Các hội quán nhân rộng lên, thu hút các đức ông, thầy dòng, nam tước và chủ tiệm, những thành viên hoàng tộc trở thành các đại thủ lĩnh. Nhóm Quan sát Nghiêm cẩn dòng Đền của nhân vật Hund kia tiếp nhận Goethe,

https://thuviensach.vn

Lessing, Mozart, Voltaire. Trong quân đội, các hội quán mọc lên như nấm; giữa đám hỗn quân hỗn quan ấy người ta âm mưu báo thù cho Hiram và bàn luận về cuộc cách mạng sắp tới. Với những người khác, Hội Tam điểm là một société de plaisir, một câu lạc bộ, một biểu tượng địa vị. Các bạn có thể tìm thấy ở đây mỗi thứ một ít: Cagliostro, Mesmer, Casanova, nam tước Holbach, d'Alembert... Các nhà bách khoa thư và giả kim thuật, phái tự do tư tưởng và các tín đồ Hermes. Khi Cách mạng nổ ra, các thành viên của cùng một hội quán đứng trên hai chiến tuyến, và có vẻ như tình anh em vĩ đại sẽ không bao giờ hàn gắn lại được sau biến cố này..."

"Hẳn là khó khăn lắm," Belbo nói với vẻ thấu hiểu.

"Nhưng," tôi hỏi, "những nam tước von Hund tìm kiếm các Bề trên Ẩn danh này là ai?"

"Vào thời điểm cái trò hề chuỗi hạt này nổi lên những nhóm mới khác biệt nhau về bản chất. Để giành được các cao nhân, họ tự đồng nhất mình với các hội quán Tam điểm, nhưng trên thực tế họ theo đuổi những mục đích thần bí hơn. Chính lúc này cuộc tranh luận về những Bề trên Ẩn danh diễn ra. Hund rủi thay không phải là người nghiêm túc. Ban đầu hắn khiến những cao nhân của mình tin rằng các Bề trên Ẩn danh là hoàng tộc Stuart. Rồi hắn nói rằng mục tiêu của dòng là giải cứu những tài sản nguyên thủy của hiệp sĩ dòng Đền, thế rồi hắn vơ vét tiền bạc đóng góp từ tất cả các bên. Còn chưa hài lòng với những gì đạt được, hắn rơi vào tay một kẻ tên Starck, kẻ này tuyên bố đã biết được bí quyết làm ra vàng từ các Bề trên Ẩn danh đích thực đang ở Petersburg. Hund và Starck bị đám theo thuyết thần trí, bọn giả kim rẻ tiền, những hội viên Thập tự Hoa hồng phút chót bao vây. Chúng cùng nhau chọn ra một người ngay thẳng làm đại thủ lĩnh, Công tước Brunswick. Anh ta lập tức nhận ra mình đang ở giữa một bọn vô cùng tồi tệ."

"Nhưng còn Willermoz và Martinez Pasqualis, hai kẻ lập hết hội kín này đến hội kín khác thì sao?"

"Pasqualis là một lão cướp biển già. Lão tiến hành hoạt động ma thuật trong một phòng bí mật, và các thiên thần xuất hiện trước lão trong hình dạng những vệt sáng và ký tự tượng hình. Với Willermoz thì ta nên coi trọng, bởi vì anh ta là người nhiệt tình, trung thực nhưng ngây thơ."

"Và rồi?"

"Willermoz lập ra nhiều dòng khác nhau và tham gia nhiều hội quán cùng lúc, đúng như tập quán thời đó, luôn luôn tìm kiếm mặc khải chung quyết, luôn

https://thuviensach.vn

luôn sợ nó đang ẩn nấp đâu đó - mà đúng thực là như vậy. Điều đó có lẽ là sự thật duy nhất... Vậy nên anh ta tham gia vào Elus Cohen của Pasqualis. Nhưng đến năm ‘72 thì Pasqualis biến mất, dong buồm tới Santo Domingo, bỏ lại mọi việc lửng lơ. Vì sao lão lại ra đi? Tôi đoán là lão nắm được một bí mật mà lão không muốn chia sẻ. Dù là thế nào thì, requiescat*; lão biến mất vào cái vùng lục địa tối tăm đó, vào bóng tối xứng với lão.”

“Thế còn Willermoz?”

“Năm ấy chúng tôi đều bị chấn động bởi cái chết của Swedenborg, một người đáng lẽ đã có thể dạy nhiều thứ cho phương Tây ốm o này giá như phương Tây lắng nghe ông. Nhưng lúc này thế kỷ bắt đầu đùng đùng lao tới cơn điên cách mạng, đi theo các tham vọng của Giai cấp Thứ ba. Chính khi ấy Willermoz nghe nói về dòng Quan sát Nghiêm cẩn của Hund và mê mẩn nó. Anh ta được nghe rằng một hiệp sĩ dòng Đền tự lộ mình - bằng cách lập một hội công khai, giả dụ vậy - thì không phải là hiệp sĩ dòng Đền. Nhưng thế kỷ 18 là một kỷ nguyên của nhẹ dạ cả tin. Cùng với Hund, Willermoz sáng tạo ra nhiều liên minh xuất hiện trong danh sách của các bạn, cho tới khi Hund bị lột mặt nạ, ý tôi là cho tới khi họ phát hiện ra hắn là loại người ôm túi tiền bỏ chạy và Công tước Brunswick trục xuất hắn khỏi tổ chức.”

Agliè liếc một lần nữa về phía danh sách. “À ừ, Weishaupt. Tôi gần như quên mất. Quang chiếu hội Bavaria: với một cái tên như vậy, ngay từ đầu họ thu hút được một số bộ óc phóng khoáng. Nhưng Weishaupt là người theo chủ trương vô chính phủ; nếu là ngày nay thì chúng ta hẳn sẽ gọi anh ta là người Cộng sản, và giá như các bạn đây biết trong không khí ấy người ta nói rất hăng về những gì gì - coup d’etat, hạ bệ quốc chủ, tắm máu... Xin lưu ý các bạn rằng tôi rất ngưỡng mộ Weishaupt, không phải vì các ý tưởng của anh ta mà vì tầm nhìn đặc biệt sáng suốt về cách thức hoạt động của một hội bí mật. Anh có thể có tài tổ chức tuyệt hảo nhưng lại mang những tư tưởng rối rắm.

“Nói ngắn gọn, Công tước Brunswick, nhìn thấy đống hỗn loạn mà Hund bỏ lại quanh mình, liền nhận ra rằng thế giới Tam điểm Đức đang chịu sự xung đột của ba trào lưu: phái trí tuệ -huyền bí, bao gồm một số người theo Hội Thập tự Hoa hồng; phái duy lý; và phái vô chính phủ-cách mạng của Quang chiếu hội Bavaria. Ông ta đề xuất rằng các dòng và nghi thức khác nhau hãy họp tại Wilhelmsbad để lập ra một *‘công đồng’*, như họ gọi thời ấy, một Ngôi-Nhà-Chung, hẳn các bạn có thể gọi vậy. Cần trả lời những câu hỏi sau đây: Liệu dòng đó có thực sự bắt nguồn từ một hội cổ xưa, và nếu đúng thì là hội nào? Liệu có

https://thuviensach.vn

thực sự tồn tại những Bề trên Ẩn danh, những người giữ Truyền thống cổ xưa, và nếu có thì họ là ai? Những mục tiêu thực sự của dòng là gì? Liệu có phải mục tiêu chính là khôi phục lại dòng Đền? Và cứ thế, bao gồm cả vấn đề liệu dòng có nên dính líu tới những khoa học huyền bí hay không. Và chính lúc này vụ de Maistre bắt đầu."

"De Maistre nào cơ?" tôi hỏi. "Joseph hay Xavier?"

"Joseph."

"Tên phản động?"

"Nếu anh ta là phản động thì anh ta chưa đủ phản động. Một người tò mò. Hãy nghĩ xem: người con mộ đạo này của giáo hội Công giáo, ngay khi những Giáo hoàng đầu tiên vừa bắt đầu ban hành những sắc lệnh chống Hội Tam điểm, liền trở thành thành viên của một hội quán, lấy tên Josephus a Floribus. Anh ta tiếp cận Hội Tam điểm vào năm 1773 khi một chiếu thư của Giáo hoàng buộc tội dòng Tên. Tất nhiên de Maistre tiếp cận với những hội quán Scotland bởi vì anh ta không phải là một tín đồ tư sản của phong trào Khai sáng, anh ta là một hội viên Quang chiếu."

Agliè nhấp một ngụm cognac. Từ hộp xì gà bằng kim loại trắng ngà, ông ta lấy ra vài điếu xì gà ngắn nhỏ có hình dáng lạ thường. "Một tay buôn thuốc lá ở Luân Đôn làm riêng cho tôi," ông ta nói, "giống như xì gà các bạn thấy ở nhà tôi. Xin mời... Rất ngon..." Ông ta nói với đôi mắt lạc trong hoài niệm.

"De Maistre... một người phong thái trang nhã, được nghe anh ta nói chuyện là một vui thú tinh thần. Anh ta đã đạt tới vị trí rất cao trong giới huyền học. Ấy thế mà tại Wilhelmsbad anh ta phụ lòng mong đợi của chúng tôi. Anh ta biên thư cho công tước, trong thư anh ta dứt khoát bác bỏ bất cứ sự liên can nào tới dòng Đền, nguyện bỏ các Bề trên Ẩn danh, và bác bỏ ích lợi của những khoa học bí truyền. Anh ta chối bỏ tất cả vì sự trung thành với Giáo hội Công giáo, nhưng anh ta làm vậy với những lý lẽ của một tay Bách khoa thư tư sản. Khi công tước đọc lá thư cho một nhóm nhỏ người thân, không ai muốn tin. De Maistre giờ khẳng định rằng mục tiêu của dòng không gì khác ngoài chấn hưng tâm linh và rằng các nghi thức tế lễ và truyền thống chỉ nhằm mục đích duy trì tinh thần huyền bí. Anh ta ngợi ca tất cả các biểu tượng Tam điểm mới, nhưng nói rằng một hình ảnh đại diện cho vài thứ thì không còn đại diện cho thứ gì nữa. Điều này - xin các bạn thứ lỗi cho tôi - đi ngược với toàn bộ truyền thống hermeticism, bởi vì một biểu tượng càng mơ hồ và khó nắm bắt thì lại càng có tầm quan trọng

https://thuviensach.vn

và quyền năng lớn lao. Nếu không, tinh thần của Hermes sẽ ra sao đây, vị thần ngàn mặt?

"Về các hiệp sĩ dòng Đền, de Maistre nói rằng dòng Đền đã được tạo nên bởi lòng tham, và lòng tham đã hủy diệt nó, chỉ có vậy. Savoyard làm sao quên được, các bạn thấy đấy, rằng dòng tu đã bị hủy diệt với sự đồng thuận của Giáo hoàng. Đừng bao giờ tin tưởng những tín đồ Công giáo theo xu hướng chính thống, bất kể khuynh hướng hermeticism của họ có cháy bỏng đến đâu. Sự phủ nhận của de Maistre về các Bề trên Ẩn danh cũng thật đáng cười: bằng chứng rằng họ không tồn tại là chúng ta không biết gì về họ. Chúng ta không thể biết gì về họ, tất nhiên, nếu không thì họ ẩn danh làm sao. Lạ lùng, làm sao một tín đồ với tư chất như vậy mà lại không thấm nhuần được tinh thần của huyền bí. Rồi de Maistre đưa ra lời kêu gọi cuối cùng: Chúng ta hãy quay về với kinh Phúc âm và từ bỏ những trò rồ dại của Memphis. Chẳng qua anh ta đang nhại lại luận điệu trong suốt cả thiên niên kỷ của Giáo hội mà thôi.

"Các bạn có thể đoán được bầu không khí của hội nghị Wilhelmsbad. Với sự đào ngũ của một người có địa vị như de Maistre, Willermoz sẽ ở phe thiểu số; bất quá, có thể đạt tới một thỏa hiệp. Nghi thức dòng Đền được duy trì; bất cứ kết luận nào về nguồn gốc của dòng đều được hoãn lại; nói ngắn gọn, *công đồng* kia là một thất bại. Đó là thời điểm mà nghi thức Scotland mất đi cơ hội của mình; giá mọi thứ diễn ra khác đi, lịch sử của thế kỷ tiếp theo có thể đã khác."

"Thế sau đó?" tôi hỏi. "Không có gì được vá víu lại nữa sao?"

"Có gì để vá víu - theo cách dùng từ của cậu?... Ba năm sau, một nhà thuyết giáo Phúc âm tham gia Quang chiếu hội Bavaria, một gã Lanze nào đó, chết trong rừng, bị sét đánh. Trên người gã có nội quy của dòng tu, chính quyền Bavaria ra tay, người ta khám phá ra rằng Weishaupt đang âm mưu chống lại nhà nước, thế là năm sau đó dòng tu bị đàn áp. Còn chưa hết: những bài viết của Weishaupt được xuất bản, chứa những cái được cho là dự đồ của Quang chiếu hội, và trong suốt một thế kỷ chúng gây tiếng xấu cho toàn thể Tân dòng Đền Pháp và Đức... Có khả năng Quang chiếu hội của Weishaupt thực ra là về phe Hội Tam điểm Jacobin và đã trà trộn vào nhánh Tân dòng Đền nhằm phá hủy nó. Có khả năng không phải tình cờ mà nòi giống âm hiểm này thu hút Mirabeau, lãnh tụ Cách mạng, về phía nó. Tôi có thể mạn phép nói ra đôi điều riêng tư không?"

"Xin mời."

"Những người như tôi, hứng thú trong việc ghép lại những mảnh vỡ của một Truyền thống đã lạc mất, phải hoang mang trước một sự kiện như Wilhelmsbad.

https://thuviensach.vn

Một số người đoán già đoán non và giữ im lặng; số khác biết và nói dối. Và rồi cơ sự trở nên quá muộn: trước tiên là cơn lốc cách mạng, rồi cuộc om sòm của thuyết huyền bí thế kỷ 19... Nhìn danh sách của các bạn xem: một đám hội toàn những lọc lừa và nhẹ dạ, thù oán lặt vặt, tuyên vạ tuyệt thông lẫn nhau, những bí mật lan truyền trên mọi đầu môi chót lưỡi. Rạp hát của chủ nghĩa huyền bí."

"Các nhà huyền bí có vẻ dễ lung lay, ý ông là vậy?" Belbo nhận xét.

"Hẳn anh phải có khả năng phân biệt giữa chủ nghĩa huyền bí và bí truyền. Bí truyền là cuộc kiếm tìm một tri thức được truyền tải chỉ thông qua các biểu tượng, phong kín trước kẻ ngoại đạo. Cái chủ nghĩa huyền bí lan tỏa khắp thế kỷ 19 chỉ là phần nổi của tảng băng, chút ít nhỏ nhoi trên bề mặt của bí mật bí truyền. Các hiệp sĩ dòng Đền là người được thụ giáo, và bằng chứng của điều ấy là khi phải chịu cực hình tra khảo, họ chết để bảo vệ bí mật của mình. Chính sức mạnh giúp họ che giấu bí mật kia khiến chúng ta chắc chắn rằng họ đã được thụ giáo, và khiến chúng ta khao khát biết những gì họ biết. Nhà huyền bí là một kẻ phô trương. Như Péladan đã nói, một bí mật thụ giáo bị phơi bày thì chẳng còn hữu dụng cho ai. Bất hạnh thay, Péladan không phải một người được thụ giáo mà chỉ là một nhà huyền bí. Thế kỷ 19 là thế kỷ của những mật thám. Ai ai cũng hối hả xuất bản những bí ẩn về phép mầu, yêu thuật, Kabbalah, tarot. Và có lẽ người ta tin vào nó."

Agliè tiếp tục nhìn danh sách của chúng tôi, thi thoảng lại khẽ bật cười ái ngại. "Elena Petrovna. Một phụ nữ từ ái nơi thâm tâm, nhưng cô ấy chẳng bao giờ nói được điều gì chưa từng có ai viết ra, bất kể ở đâu... Guaita, một kẻ mê sách nghiện thuốc phiện. Papus: Một cá tính độc đáo!" Rồi ông ta đột ngột dừng lại: "Tres... Cái này lấy từ đâu? Bản thảo nào?"

Tốt, tôi nghĩ, ông ta đã để ý tới dòng thêm vào kia. Tôi trả lời mơ hồ: "Ồ, chúng tôi làm danh sách này từ rất nhiều bản thảo. Hầu hết đều đã được trả lại. Toàn đồ bỏ đi. Belbo ơi, anh có nhớ Tres từ bản thảo nào không nhỉ?"

"E là tôi không nhớ. Diotallevi?"

"Bao nhiêu ngày rồi còn gì. Có gì quan trọng à?"

"Hoàn toàn không," Agliè nói. "Chỉ là tôi chưa từng nghe nói tới nó. Các bạn không thể cho tôi biết ai nhắc tới nó sao?"

Chúng tôi thành khẩn xin lỗi, chúng tôi không nhớ.

Agliè rút đồng hồ khỏi túi áo. "Chúa ơi, tôi còn một cuộc hẹn khác nữa. Xin các vị tha lỗi cho tôi nhé."

https://thuviensach.vn

Ông ta đi còn chúng tôi ở lại bàn tán.

“Giờ tất cả đã rõ ràng. Các hiệp sĩ dòng Đền Anh đưa ra quân bài Hội Tam điểm để khiến tất cả những người được thụ giáo ở châu Âu tập hợp lại quanh kế hoạch Bacon.”

“Nhưng kế hoạch chỉ thành công một nửa. Ý tưởng của những người theo Bacon quá hấp dẫn tới nỗi nó tạo ra những kết quả trái ngược với trông đợi của họ. Nhóm xưng là dòng Scotland kia coi cuộc họp tôn giáo mới này như một phương thức để tái lập vị trí thừa kế, thế là họ liên lạc với các hiệp sĩ dòng Đền Đức.”

“Với Agliè, những gì xảy ra chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng với chúng ta bây giờ thì mọi sự đã sáng rõ. Trong danh sách này có mặt các nhóm từ các nước khác nhau, nhóm này chống lại nhóm kia. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu như Martinez Pasqualis là một đại diện của nhóm Tomar. Người Anh bác bỏ người Scotland; rồi còn có người Pháp, rõ ràng chia ra thành hai nhóm, theo Anh và theo Đức. Tam điểm chỉ là vỏ bọc, cái cớ mà đằng sau đấy tất cả những đại diện của các nhóm khác nhau này - có Chúa biết người phái Phaolô và Jerusalem đứng ở đâu - gặp gỡ và va chạm với nhau, kẻ này cố gắng rứt lấy của kẻ kia một mẩu bí mật.”

“Hội Tam điểm giống như quán cà phê Rick ở Casablanca,” Belbo nói. “Nó đảo lộn hoàn toàn cách nhìn thông thường rằng đây là một hội bí mật.”

“Không, không, nó là một bến cảng tự do, một Macao. Một mặt tiền. Bí mật ở khắp mọi nơi.”

“Những hội viên Tam điểm đáng thương.”

“Tiến bộ đòi phải có nạn nhân. Nhưng các anh phải công nhận rằng chúng ta đang lật mở một sự hợp lý nội tại của lịch sử.

“Sự hợp lý của lịch sử là kết quả của một sự kết hợp lại đúng kinh Torah,” Diotallevi nói. “Và đó là cái chúng ta đang làm, và sáng danh thay đấng Tối cao.”

“Được rồi,” Belbo nói. “Giờ thì những tín đồ Bacon có Saint-Martin-des-Champs, trong khi phái Tân dòng Đền Franco-Roman tan đàn xẻ nghé thành cả trăm giáo phái... Và chúng ta vẫn chưa chốt được rằng tất cả bí mật này cuối cùng là về cái gì.”

“Đó là việc của hai cậu,” Diotallevi nói.

“Hai chúng tôi? Cả ba chúng ta đều là người trong cuộc. Nếu chúng ta không vẻ vang mà ra được thì tất cả cùng ê mặt.”

“Ê mặt trước ai?”

https://thuviensach.vn

“Sao nào, trước lịch sử. Trước phiên tòa Sự thật.”

*“Quid est veritas?”** Belbo hỏi.

“Là chúng ta,” tôi nói.

https://thuviensach.vn

77

> Thảo dược này được các Triết gia gọi tên là Devilbane. Người ta đã chứng minh rằng chỉ mình hạt của nó có thể xua đuổi được quỷ dữ và những ảo giác chúng gây nên... Khi đưa nó cho một thiếu nữ đang bị quỷ dữ hành hạ trong đêm, thảo dược này sẽ khiến quỷ bỏ chạy.
>
> − Johannes de Rupescissa, *Tractatus de Quinta Essentia*, 11

Trong mấy ngày sau đó, tôi sao nhãng Kế hoạch. Lia sắp đến ngày sinh nở và tôi tận dụng mọi thời gian có thể để ở bên nàng. Tôi sốt hết cả ruột nhưng nàng trấn an tôi, nói rằng còn chưa tới thời điểm. Nàng đang theo học một khóa dạy cách đẻ không đau và tôi gắng theo sát các bài tập của nàng. Lia từ chối áp dụng tiến bộ khoa học để biết trước giới tính của đứa trẻ. Nàng muốn được ngạc nhiên. Chấp nhận cá tính kỳ cục này của nàng, tôi sờ bụng nàng và không tự hỏi sinh vật nào sẽ chui ra từ đó. Chúng tôi gọi nó là Thứ ấy.

Tôi hỏi xem mình có thể tham gia vào cuộc sinh nở này thế nào. “Nó cũng là của anh, cái Thứ này,” tôi nói. “Anh không muốn giống những ông bố trên tivi chỉ biết đi đi lại lại dọc hành lang đốt thuốc.”

“Tù binh ơi, anh chỉ có thể làm như vậy mà thôi. Khi thời khắc tới, tất cả trông cậy vào mình em. Mà anh đâu có hút thuốc. Không thể nào chỉ vì việc này mà anh lại đi hút thuốc đâu.”

“Vậy thì anh làm gì bây giờ?”

“Anh sẽ tham dự vào trước và sau cuộc sinh nở. Sau đó, nếu là con trai, anh sẽ dạy dỗ thằng bé, chỉ lối cho nó, trao cho nó một phức cảm Oedipus quen thuộc theo cách thông thường, với một nụ cười hòa ái anh sẽ để nó đóng trọn vai kẻ sát phụ theo đúng nghi thức khi thời điểm tới - không ồn ào - và đến lúc nào đó anh sẽ cho nó xem cái văn phòng bẩn thỉu của anh, những thẻ thông tin, những trang bản thảo về cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại, và anh sẽ nói với nó, ‘Con trai ạ, một ngày nào đó tất cả những thứ này sẽ thuộc về con.’”

“Thế nếu là con gái?”

“Thì em sẽ nói với nó, ‘Con gái ạ, một ngày nào đó tất cả những thứ này thuộc về của gã chồng vô tích sự của con.’”

“Thế anh sẽ làm gì trước đó?”

https://thuviensach.vn

“Trong lúc em đau, giữa cơn đau này và cơn đau kế, anh sẽ phải đếm, bởi vì cùng với khoảng cách ngày càng ngắn lại, thời khắc kia sẽ tới. Chúng ta sẽ cùng nhau đếm, và anh sẽ đặt nhịp điệu cho em, giống như những người chèo thuyền trên con thuyền cổ. Nó cũng sẽ giống như anh đang dỗ dành Thứ ấy rời khỏi cái tổ tối thui của nó. Thứ nhỏ bé đáng thương... Hãy cảm nhận nó. Giờ nó đang rất ấm áp ở đó trong bóng tối, hút chùn chụt dịch thể như một con bạch tuộc, tất cả đều miễn phí, và rồi - bụp - nó tòi ra ngoài ánh sáng mặt trời, chớp mắt, và nói, Mình đang ở chỗ quái quỷ nào thế này?”

“Thứ nhỏ bé đáng thương. Đấy là con còn chưa gặp Signor Garamond. Nào, chúng ta tập lại phần đếm đi.”

Chúng tôi đếm trong bóng tối, tay nắm tay. Tôi mơ mộng. Thứ ấy, khi ra đời, sẽ đem lại thực tại và ý nghĩa cho tất cả những câu chuyện cổ tích của các Quỷ giả. Những Quỷ giả đáng thương, dành hết bao đêm vào việc tiến hành những cuộc hôn phối hóa học với hy vọng rằng vàng mười tám karat sẽ ra đời và tự hỏi liệu hòn đá của triết gia có phải thực là *lapis exillis,* một cái chén thánh đất nung khốn khổ hay không - và chén thánh của tôi thì đang nằm trong bụng Lia.

“Vâng,” Lia nói, bàn tay xoa trên chiếc bình phồng căng tròn trịa của nàng, “đây là nơi vật chất nguyên thủy của anh tắm ướt. Những người anh gặp ở pháo đài, họ nghĩ chuyện gì xảy đến với chiếc bình?”

“Ồ, họ nghĩ rằng muộn sầu gầm gừ trong đó, đất sulfur, chì đen, dầu của Thổ tinh, một con sông Styx của thanh tẩy, chưng cất, tán bột, tẩy rửa, hóa lỏng, nhấn chìm, *terra foetida,* thạch mộ hôi thối...”

“Thế họ là cái gì, lũ bất lực? Họ không biết rằng trong chiếc bình Thứ ấy của chúng ta chín dần, trắng hồng và đẹp đẽ sao?”

“Họ biết, nhưng với họ thì cái bụng xinh xắn của em là một phép ẩn dụ, tràn đầy bí mật...”

“Chẳng có bí mật nào cả, Tù binh. Chúng ta biết chính xác Thứ ấy được tạo thành như thế nào, những mạch máu và khối cơ nhỏ bé của nó, đôi mắt, lá lách và tuyến tụy nhỏ bé của nó...”

“Ôi Chúa ơi, hơn một lá lách sao? Nó là gì thế, con của Rosemary* chăng?”

“Em đang nói chung chung. Nhưng tất nhiên chúng ta sẽ phải sẵn sàng để yêu thương nó kể cả dù nó có hai đầu.”

Tất nhiên! Anh sẽ dạy con chơi cả bộ đôi: trômpet và clarinet... Không, vậy thì nó sẽ cần có bốn bàn tay mà thế thì nhiều quá. Nhưng nghĩ mà xem, nó sẽ là

https://thuviensach.vn

một nhạc công đương cầm đại tài. Một công-xéc-tô cho hai tay trái? Dễ quá! Phừ... Nhưng khi ấy, các Quỷ giả của anh cũng biết rằng vào ngày đó, ở trong bệnh viện, Tác phẩm Vĩ đại sẽ chào đời, bột Trắng, Rebis, ái nam ái nữ...”

“Đó là tất cả những gì chúng ta cần. Nghe này, mình gọi thằng bé là Giulio nhé, hoặc con bé là Giulia, theo tên ông nội em. Được không anh?”

“Anh thích tên đó. Hay đấy.”

Giá mà tôi dừng lại ở đó. Giá mà tôi chỉ viết một cuốn chỉ dẫn, một cuốn sách phép tử tế, cho tất cả những cao nhân của *Vén màn thần Isis*, giải thích với họ rằng không còn cần tìm kiếm *secretum secretorum* nữa, rằng cuốn sách cuộc đời không hàm chứa ý nghĩa bí ẩn nào; nó luôn ở đó, trong bụng của tất cả những nàng Lia trên thế gian, trong những phòng phụ sản, trên những ổ rơm, bên các bờ sông, và rằng những hòn đá tha hương và Chén thánh chẳng là gì ngoài những con khỉ còn lủng lẳng dây rốn đang khóc váng và bác sĩ phát vào mông chúng. Và rằng các Bề trên Ẩn danh, trong mắt của Thứ ấy, chỉ là tôi và Lia, và Thứ ấy sẽ lập tức nhận ra chúng tôi mà không cần phải đi hỏi lão già ngu ngốc de Maistre.

Nhưng không. Chúng tôi, lũ báng bổ, tiếp tục khăng khăng giỡn với các Quỷ giả, khăng khăng chứng tỏ cho họ rằng nếu thực có một âm mưu vũ trụ thì chúng tôi có thể sáng tạo ra âm mưu to lớn kỳ vĩ nhất.

Đáng cho mi lắm, tôi tự nhủ mình vào buổi tối nọ. Giờ mi ở đây, đợi xem sự gì sẽ xảy ra dưới Con lắc Foucault.

https://thuviensach.vn

78

> Chắc chắn giống lai tạp quái dị này không ra đời từ bụng mẹ mà từ một Ephialtes, một nam dâm quỷ, hoặc một con quỷ khủng khiếp nào khác, như thể nảy nòi từ thứ nấm mốc thối rữa và độc hại, con trai của Thần rừng và tiên nữ, giống quỷ hơn giống người.
>
> − Athanasius Kircher, *Mundus Subterraneus,*
> Amsterdam, Jansson, 1665, II, tr. 279-280

Ngày hôm ấy, tôi muốn ở nhà - tôi có một linh cảm - nhưng Lia bảo tôi thôi đừng làm bộ như chồng của nữ vương nữa, đi làm việc ngay đi. “Còn thời gian mà Tù binh, nó chưa ra đời đâu. Em cũng phải ra ngoài. Chạy bộ một chút.”

Tôi gần đến văn phòng thì cửa phòng Signor Salon bật mở. Lão xuất hiện với cái tạp dề vàng. Tôi không tránh được vụ chào hỏi lão và lão mời tôi vào. Tôi chưa từng thấy xưởng làm việc của lão.

Nơi đây hẳn từng là một căn hộ nhưng Salon đã phá tất cả tường ngăn và những gì tôi thấy là một hang động, mênh mông, mù mịt. Vì một nguyên nhân kiến trúc mơ hồ nào đó, phía bên này của tòa nhà có mái hai mảng và ánh sáng chiếu xiên vào. Tôi không biết những ô kính bị bụi bẩn hay bị mờ, hay là Salon đã lắp mành để tránh ánh mặt trời trực tiếp, hay là vì đống đồ đạc chất cao bốn phía toát ra một nỗi sợ không gian bị bỏ trống, nhưng ánh sáng trong hang động này tựa như lúc nhá nhem. Căn phòng được chia cắt bởi những giá thuốc cũ trong đó những vòm cong mở ra các hành lang, những điểm giao cắt, những phối cảnh. Màu sắc chủ đạo là nâu: đồ vật, kệ giá, bàn, sự hòa trộn khuếch tán giữa ánh sáng ban ngày và vùng sáng loang lổ từ những ngọn đèn cũ. Ấn tượng đầu tiên của tôi là mình vừa bước vào xưởng của người thợ làm nhạc cụ, bị bỏ hoang từ thời Stradivarius, bụi bặm chất dày suốt nhiều năm trên những cái bụng vẳn sọc của những cây đàn luýt.

Rồi, khi mắt dần quen, tôi thấy mình ở trong một vườn thú hóa thạch. Một chú gấu con với đôi mắt đờ đẫn trèo lên một cành cây nhân tạo; một con cú chói mắt và ra dáng thầy tu đứng cạnh tôi; trên chiếc bàn ngay trước mặt tôi là một con chồn - chồn mác-tét hoặc chồn hôi gì đó tôi không rõ. Phía sau nó là một động vật tiền sử, thuộc giống mèo, xương lồ lộ. Nó có thể là một con báo sư tử,

https://thuviensach.vn

một con báo gấm, hoặc một con chó rất lớn. Một phần của bộ xương đã được che phủ bằng rơm và keo, cả cơ thể nó được đỡ bằng một cốt sắt.

"Con Great Dane của một phu nhân giàu có với trái tim mềm yếu," Salon cười khẽ, "bà ấy muốn tưởng nhớ chú chó như hồi vợ chồng bà còn thắm thiết. Anh thấy không? Anh lột da con vật, bên trong lớp da anh phết xà phòng arsen, rồi anh ngâm và tẩy xương... Nhìn cái giá kia xem, anh sẽ thấy một bộ sưu tập lớn những cột sống và xương sườn. Một hang hài cốt đáng yêu phải không? Anh gắn các mẩu xương bằng dây thép, tái dựng bộ xương, gắn nó lên một khung đỡ. Vật liệu nhồi thì tôi dùng cỏ khô, giấy bồi hoặc thạch cao. Cuối cùng anh bao lớp da vào lại. Tôi sửa lại những hư hỏng do cái chết và rữa nát gây ra. Con cú này, anh có thấy nó như còn sống không?"

Kể từ đó, mỗi con cú sống trong mắt tôi đều như đã chết, bị Salon chuyển thẳng tới thế giới xơ cứng vĩnh hằng. Tôi nhìn ngắm khuôn mặt của người ướp những pharaon động vật kia, đôi mày rậm rạp, đôi má xám xịt, và tôi không thể biết liệu ông ta là một sinh vật sống hay một kiệt tác từ nghệ thuật của chính mình.

Để nhìn ông ta rõ hơn, tôi lui lại sau một bước, và cảm thấy có gì sượt qua gáy. Tôi giật mình quay lại và thấy mình đã khởi động một con lắc.

Một con chim to vĩ đại bị moi rỗng đang đung đưa theo nhịp chuyển động của cây thương xuyên qua nó. Vũ khí kia cắm xuyên qua đầu theo chiều thẳng đứng, và qua bộ ngực mổ phanh ta có thể thấy nó xuyên qua nơi từng là trái tim và lòng mề, rồi phân nhánh để tạo thành một cái đinh ba lộn ngược. Một chạc đinh ba dày hơn xuyên qua vùng bụng giờ trống rỗng và chĩa xuống đất như một lưỡi gươm, trong khi hai chạc còn lại xọc vào hai chân và thò ra đối xứng nhau ở chỗ móng vuốt. Con chim đu đưa và ba điểm in bóng xuống sàn nhà, một biểu tượng huyền bí.

"Một tiêu bản tốt của ưng vàng," Salon nói. "Nhưng tôi còn phải xử lý thêm vài ngày nữa. Tôi chỉ mới đang chọn con mắt." Lão cho tôi xem một hộp đầy giác mạc và đồng tử, như thể kẻ hành hình thánh Lucy đã sưu tập các chiến lợi phẩm trong suốt sự nghiệp của mình. "Không phải lúc nào cũng dễ như với côn trùng, với bọn kia anh chỉ cần hộp và ghim là xong. Còn thứ này chẳng hạn phải xử lý bằng formalin."

Tôi ngửi thấy mùi hương nhà xác của nơi này. "Đây hẳn là một công việc gây mê hoặc," tôi nói. Và trong khi ấy tôi đang nghĩ về tạo vật sống đang đập thon thót trong bụng Lia. Một suy nghĩ lạnh người chiếm lấy tôi. Nếu Thứ ấy

https://thuviensach.vn

chết, tôi tự nhủ, tôi muốn chôn cất nó. Tôi muốn nó giúp làm no bụng lũ giun dưới lòng đất và làm giàu cho đất. Đó là cách duy nhất để tôi cảm thấy được nó vẫn còn sống...

Salon vẫn đang nói. Lão lấy một mẫu vật kỳ dị từ trên giá xuống. Nó dài ba mươi centimét. Một con rồng, một bò sát với đôi cánh đen có màng, mào gà trống và bộ hàm há ngoác lởm chởm những chiếc răng như răng cưa bé xíu. "Đẹp phải không? Tác phẩm ghép của chính tôi. Tôi dùng một con kỳ giông, một con dơi, vảy rắn... Một con rồng dưới lòng đất. Tôi được truyền cảm hứng từ cái này..." Ông ta cho tôi xem, trên một bàn khác, một cuốn sách to, đóng bằng thứ giấy da cổ xưa với dây buộc bằng da. "Tôi tốn cả đống tiền vào đây. Tôi không phải người mê sách nhưng cuốn này thì tôi buộc phải có. Đây là *Mundus Subterraneus* của Athanasius Kircher, bản in đầu tiên, năm 1665. Con rồng đây. Giống hệt, anh có nghĩ vậy không? Nó sống trong hang núi lửa, thầy tu dòng Tên kia bảo vậy, và ông ấy biết mọi thứ về những cái đã được biết, chưa được biết và không tồn tại..."

"Ông luôn nghĩ về thế giới dưới lòng đất," tôi nhận xét, nhớ lại cuộc đối thoại của chúng tôi ở Munich và những lời tôi nghe lỏm được qua Tai của Dionysius.

Ông ta mở trang khác của cuốn sách, ở đó có một hình vẽ địa cầu nom giống một cơ quan giải phẫu, sưng phồng và đen sì, phủ đầy mạng lưới những mạch máu phát quang, ngoằn ngoèo. "Nếu Kircher nói đúng thì ở tâm của Trái đất có nhiều đường hơn trên bề mặt đất. Bất kể thứ gì diễn ra trong tự nhiên đều xuất phát từ sức nóng và hơi nước ở dưới đó..."

Tôi nghĩ về Tác phẩm Đen, về bụng của Lia, về Thứ đang vật lộn để phá vỡ cái núi lửa ngọt ngào của nó.

"... và bất kể thứ gì diễn ra trên thế giới con người đều được lên kế hoạch dưới đó."

"Điều này cũng là do Padre Kircher nói ạ?"

"Không. Ông ấy chỉ giới hạn phạm vi của mình trong tự nhiên thôi... Nhưng thật lạ là phần thứ Hai của cuốn sách này là về giả kim và các nhà giả kim thuật, và chính ở đây, anh thấy đấy, có một sự đả kích vào Hội Thập tự Hoa hồng. Vì sao lại đả kích Hội Thập tự Hoa hồng trong một cuốn sách về thế giới dưới lòng đất? Thầy tu dòng Tên của chúng ta biết một vài điều; ông ấy biết rằng các hiệp sĩ dòng Đền cuối cùng đã tìm chỗ trú ẩn ở vương quốc Agarttha dưới lòng đất..."

"Và có vẻ như họ vẫn còn ở đó," tôi mạo muội nói.

https://thuviensach.vn

“Họ vẫn còn ở đó chứ,” Salon nói. “Không phải ở Agarttha, mà trong các đường hầm. Có lẽ bên dưới chúng ta, ngay đây. Milan cũng có đường tàu điện ngầm. Ai quyết định việc đó? Ai chỉ đạo việc đào bới?”

“Các kỹ sư có chuyên môn, chắc vậy.”

“Phải, anh cứ lấy tay mà bịt mắt lại đi. Và trong lúc đó, ở cái công ty đó của các anh, các anh xuất bản những cuốn sách như vầy... Có bao nhiêu người Do Thái trong số các tác giả của anh?”

“Chúng tôi không đề nghị tác giả điền vào các bảng khai phân biệt chủng tộc,” tôi cứng rắn đáp lại.

“Anh không được nghĩ tôi là kẻ bài Do Thái. Không, một số bạn thân nhất của tôi là người Do Thái đấy. Tôi nghĩ đến trong đầu một dạng Do Thái riêng....”

“Dạng nào?”

“Tôi biết dạng nào...”

https://thuviensach.vn

79

> Hắn mở chiếc két của mình. Trong két là một mớ lộn xộn khủng khiếp những cổ áo, chun vòng, đồ bếp, phù hiệu của các trường dạy nghề, thậm chí chữ lồng tên Hoàng hậu Alexandra Feodorovna và Huân chương Bắc đẩu Bội tinh. Trong cơn điên dại, đâu đâu hắn cũng thấy dấu triện của Kẻ Chống Kitô với hình thù hai tam giác lồng nhau.
>
> − Alexandre Chayla, “Serge A. Nilus et les Protocoles,”
> La Tribune Juive, 14 tháng Năm, 1921, tr. 3

“Anh thấy đấy,” Salon nói tiếp, “tôi sinh ra ở Matxcơva. Và chính tại Nga, thuở tôi còn trẻ, người ta khám phá ra những văn bản Do Thái bí mật rất dài nói rằng để điều khiển chính quyền cần phải hoạt động ngầm dưới lòng đất. Anh nghe này.” Ông ta lấy một cuốn sổ nhỏ lên, trong đó ông ta ghi lại một số trích dẫn. ‘Các thành phố ngày nay có những đường xe điện ngầm và lối đi dưới lòng đất: từ đó chúng ta có thể cho nổ tung mọi thủ đô trên đời này.’ Tập nghị định thư của Các Bô lão Zion, Văn bản Số Chín!”

Tôi chợt có cảm tưởng rằng bộ sưu tập những cột sống, cái hộp đầy con ngươi, những bộ da căng trên khung kia là từ trại hành quyết nào đó mà ra. Nhưng không, tôi đang đối diện một ông già đang bùi ngùi nhớ lại những ngày xưa cũ của nước Nga bài Do Thái. “Nếu tôi hiểu đúng thì ý ông nói là có một cuộc tụ họp tôn giáo bí mật của người Do Thái - một số người thôi, không phải tất cả - những người đang âm mưu gì đó. Nhưng vì sao lại dưới lòng đất?”

“Đây là chuyện đương nhiên! Kẻ bày mưu nào mà chả phải bày mưu dưới lòng đất chứ không phải giữa thanh thiên bạch nhật. Từ khai thiên lập địa người ta đã biết vậy rồi. Thống trị thế giới có nghĩa là thống trị những gì nằm bên dưới nó. Những dòng ngầm.”

Tôi nhớ tới một câu hỏi của Agliè trong thư phòng của ông ta, rồi lại nhớ tới các nữ tu Druid ở Piemonte, những người đã triệu lên các dòng điện đất.

“Vì sao người Celt đào các thánh địa trong lòng đất, làm những đường hầm nối với một cái giếng thiêng?” Salon nói tiếp. “Cái giếng dẫn xuống những địa tầng phóng xạ như mọi người đều biết. Glastonbury đã được xây như thế nào?

https://thuviensach.vn

Chẳng phải đảo Avalon là nơi khởi nguồn huyền thoại về Chén thánh sao? Và ai phát minh ra Chén thánh nếu không phải một người Do Thái?"

Lại Chén thánh, ôi Chúa tôi. Nhưng chén thánh nào cơ chứ? Chỉ có một chén thánh: Thứ ấy của tôi, liên kết với địa tầng phóng xạ của tử cung Lia, có lẽ giờ này đang vui vẻ bơi về phía miệng giếng, có lẽ đang chuẩn bị để ra ngoài, còn tôi thì đứng đây giữa những con cú nhồi bông, giữa một trăm xác chết và một kẻ giả bộ đang sống.

"Tất cả các nhà thờ lớn châu Âu đều được xây dựng ở nơi người Celt đặt trụ đá. Vì sao người Celt lại phải bỏ ra từng đó công sức để đặt những phiến đá này trên mặt đất?"

"Thế sao người Ai Cập lại mất công đến vậy để dựng kim tự tháp?"

"Đây này. Ăng-ten, nhiệt kế, dụng cụ thăm khám, kim châm, như những chiếc kim châm thầy thuốc Tàu dùng để châm vào các huyệt của cơ thể. Ở trung tâm của trái đất có một lõi nóng chảy, tương tự mặt trời, trên thực tế là một mặt trời đích thực mà mọi thứ quay tròn quanh nó theo những cung đường khác nhau. Các quỹ đạo của những dòng điện đất. Người Celt biết chúng ở đâu và làm thế nào điều khiển chúng. Còn Dante? Dante thì sao? Ông ta đang cố gắng kể gì cho chúng ta qua bài tường thuật về hành trình đi xuống lòng đất của mình? Anh hiểu ý tôi chứ, anh bạn quý?"

Tôi không thích thành bạn quý của lão, nhưng tôi vẫn tiếp tục nghe lão. Giulio/Giulia, Rebis của tôi được cắm chặt như Lucifer ở chính giữa bụng của Lia, nhưng con bé/ thằng bé, Thứ ấy, sẽ lộn ngược đầu, sẽ vật lộn tiến về phía trước, và sẽ bằng cách nào đó nhô ra. Thứ đã được tạo thành để nhoi từ bụng mẹ lên chứ không phải vào đời với mái đầu chúc xuống, trong bí mật dính dớp.

Salon lúc này đã lạc trong một độc thoại mà tuồng như ông ta nhắc lại từ ký ức. "Anh biết đồng cỏ nước Anh thế nào không? Nếu anh đi máy bay qua nước Anh, anh sẽ thấy rằng tất cả những chốn linh thiêng đều nối với nhau bằng đường thẳng, một mạng lưới những đường đan nhau trên khắp đất nước, nay vẫn còn nhìn thấy bởi vì chúng là hình mẫu cho những con đường sau này..."

Những chốn linh thiêng được nối bằng đường bộ, và đơn giản là người ta cố gắng làm đường thẳng nhất có thể."

"Thật sao? Vậy vì sao những con chim di cư theo những đường này? Tại sao các đĩa bay lại theo chúng? Đó là một bí mật đã bị thất lạc sau cuộc xâm chiếm của người La Mã, nhưng vẫn còn những người biết nó..."

"Người Do Thái," tôi đề xuất.

https://thuviensach.vn

“Họ cũng đào bới. Nguyên tắc giả kim đầu tiên là VITRIOL: Visita Interiora Terrae, Rectificando Invenies Occultum Lapidem.”*

Lapis exillis. Hòn Đá của tôi đang chậm rãi ra khỏi nơi đi đày, từ chốn lưu đày thôi miên lãng quên ngọt ngào trong chiếc bình của Lia; Hòn Đá của tôi, đẹp đẽ và trắng trẻo, không kiếm tìm sâu hơn vào lòng đất mà kiếm tìm mặt đất... Tôi muốn lao về nhà với Lia, muốn đợi cùng nàng, giờ này qua giờ khác, chờ sự xuất hiện của Thứ ấy, khúc khải hoàn của cuộc trở về mặt đất. Cái động của Salon bốc mùi mốc meo của những đường hầm. Đám đường hầm là cái gốc tích cần vứt bỏ; chúng không phải là điểm đến. Ấy vậy mà tôi vẫn đi theo Salon, trong đầu quay cuồng những ý tưởng hiểm độc, mới mẻ cho Kế hoạch. Trong khi chờ đợi một Sự thật của thế giới trần thế này, tôi nát óc xây dựng những giả trá mới, mù quáng như những con vật dưới lòng đất.

Tôi chao đảo. Tôi phải ra khỏi đường hầm. “Tôi phải đi đây,” tôi nói. “Có lẽ ông có thể giới thiệu vài cuốn sách về đề tài này chăng.”

“Ha! Mọi thứ người ta từng viết đều sai toét, sai như linh hồn của Judas vậy. Những gì tôi biết là nhờ cha tôi...”

“Một nhà địa chất học?”

“Ồ không,” Salon nói, cười lớn, “không, hoàn toàn không. Cha tôi - chẳng có gì phải xấu hổ, chuyện xưa đã như nước chảy qua cầu - làm việc cho Okhrana. Là thuộc cấp trực tiếp của vị chỉ huy, Rachkovski huyền thoại.”

Okhrana, Okhrana? Một thứ giống KGB? Cảnh sát mật của Sa hoàng thì phải? Và ai là Rachkovski? Không phải là trùng tên chứ? Chúa ơi, vị khách bí ẩn của viên đại tá, bá tước Rakovsky... Không, đủ rồi. Đừng thêm sự trùng hợp nữa. Tôi đâu phải kẻ nhồi những con vật chết; tôi tạo ra các sinh vật sống.

https://thuviensach.vn

80

> Khi chất Trắng tiếp xúc với vật chất của Đại Công trình, Sự sống đã chế ngự Cái chết, Nhà vua được hồi sinh, Đất và Nước trở thành Khí, đó là lãnh địa của Mặt Trăng, Đứa con của chúng chào đời... Rồi Vật chất đạt tới độ ổn định tới nỗi Lửa không còn thiêu cháy nó được nữa... Khi người nghệ sĩ nhìn thấy sắc trắng hoàn hảo, các Triết gia bảo rằng cần xé hết sách vở đi bởi giờ đây chúng vô dụng.
>
> − Dom J. Pernety, *Dictionnaire mytho-hermétique*,
> Paris, Bauche, 1758, “Blancheur”

Tôi vội vàng lẩm bẩm một cái cớ. Chắc là tôi nói, “Bạn gái tôi ngày mai sẽ sinh em bé.” Salon ngắc ngứ chúc mừng tôi, cơ hồ không chắc cha đứa bé là ai. Tôi chạy về nhà hít thở ít không khí trong lành.

Lia không có nhà. Trên bàn bếp có một mẩu giấy. “Anh yêu, vỡ ối rồi. Gọi đến văn phòng anh không được. Bắt taxi tới viện. Đến đi. Em thấy đơn độc.”

Một thoáng bấn loạn. Tôi phải ở đó để đếm cùng Lia. Đáng lẽ tôi phải ở văn phòng để nàng có thể liên lạc được. Đó là lỗi của tôi: Thứ ấy sẽ chết, Lia sẽ chết cùng nó, Salon sẽ nhồi cả hai.

Tôi vào bệnh viện với đôi chân quýnh quáng, túm lấy những người không biết gì mà hỏi đường, hai lần vào nhầm phòng. Tôi hét lên rằng người ta phải biết Lia sắp sinh con ở đâu, và họ bảo tôi bình tĩnh lại bởi vì ai ở đây cũng đều sắp sinh cả.

Cuối cùng không biết bằng cách nào tôi cũng tới được một căn phòng. Lia tái nhợt nhưng mỉm cười. Ai đó đã vén tóc nàng lên và dém gọn dưới chiếc mũ trắng. Lần đầu tiên tôi thấy vầng trán của Lia với toàn bộ vẻ tráng lệ của nó. Bên nàng là Thứ ấy.

“Nó là Giulio,” nàng nói.

Rebis của tôi. Tôi cũng tạo ra nó, không phải bằng những mẩu tử thi hay xà phòng arsen. Nó nguyên vẹn, ngón tay ngón chân con đều đâu đó đầy đủ.

Tôi khăng khăng đòi nhìn mọi thứ của con, cái chim nho nhỏ của nó, hai hòn to to của nó. Rồi tôi hôn lên trán không bị tóc che của Lia: “Công là của em, em yêu; tất cả là nhờ vào cái bình.”

https://thuviensach.vn

“Tất nhiên công là của em, đồ tồi. Em đã phải đếm một mình đấy.”

“Với anh, em là tất cả những gì đáng kể,” tôi bảo nàng.

https://thuviensach.vn

81

> Những người sống dưới mặt đất đã đạt tới tri thức cao nhất... Nếu nhân loại điên rồ của chúng ta gây chiến chống lại họ, họ có thể cho nổ tung toàn bộ bề mặt hành tinh của chúng ta...
>
> − Ferdinand Ossendowski, *Beasts, Men and Gods*, 1924, v

Tôi ở nhà với Lia vì sau khi rời bệnh viện và phải thay tã lót cho em bé, nàng la khóc nói nàng sẽ không bao giờ đảm đương nổi. Ai đó giải thích cho chúng tôi rằng điều này là bình thường: sau cơn phấn khích vì sinh nở mẹ tròn con vuông là cảm giác bất lực khi đối diện với bộn bề trách nhiệm. Trong thời gian ấy, những lúc tha thẩn quanh nhà vì vô tích sự và không thể cho con bú, tất nhiên, tôi dành nhiều giờ đọc mọi thứ tìm được liên quan tới dòng đất.

Khi quay lại làm việc, tôi hỏi ý kiến của Agliè về việc này. Ông ta phác cử chỉ chán nản. “Những biểu tượng yếu, ám chỉ bí mật về con rắn Kundalini. Môn địa lý của Trung Quốc cũng tìm kiếm dấu vết của con rồng ở trong đất. Con rắn đất chẳng qua đại diện cho con rắn bí truyền. Nữ thần nghỉ ngơi, cuộn tròn, ngủ giấc ngủ ngàn năm. Kundalini nhẹ nhàng đập, kết nối những cơ thể nặng nề với những cơ thể nhẹ hơn. Giống như một cơn lốc hoặc một xoáy nước, giống như nửa đầu của âm *om*[*].”

“Nhưng con rắn đó chỉ tới bí ẩn nào?”

“Tới các dòng đất.”

“Thế các dòng đất là gì?’

“Một phép ẩn dụ vũ trụ vĩ đại, chỉ tới con rắn.”

Quỷ tha ma bắt Agliè, tôi tự nhủ, mình còn biết nhiều hơn.

Tôi đọc những ghi chú của mình cho Belbo và Diotallevi, và chúng tôi không mảy may nghi ngờ gì nữa. Cuối cùng chúng tôi cũng có thể cung cấp cho các hiệp sĩ dòng Đền một bí mật đâu ra đó. Nó là giải pháp kinh tế nhất, đẹp đẽ nhất cho vấn đề, và tất cả các mảnh trong bảng ghép thiên niên kỷ của chúng tôi đã khít với nhau.

https://thuviensach.vn

Vậy là: người Celt biết về các dòng đất; họ đã học được bí mật này từ người Atlantis khi những người sống sót của lục địa bị chìm này di cư, một số tới Ai Cập, một số tới Britanny.

Người Atlantis học về bí mật ấy từ những tổ tiên nhân loại đã dám dấn bước từ Avalon qua lục địa Mu cho tới sa mạc miền trung nước Úc - khi tất cả các lục địa còn là một khối đất liền duy nhất, Pangaea kỳ vĩ. Giá mà chúng tôi vẫn có thể đọc được (như người thổ dân úc có thể đọc nhưng họ vẫn im lặng) bảng chữ cái bí hiểm khắc trên khối đá thiêng Ayers, chúng tôi sẽ có lời Đáp. Đá Ayers là điểm đối xứng của ngọn núi vĩ đại (vô danh) là Địa cực, Địa cực huyền bí đích thực, không phải cái địa cực mà bất cứ tay thám hiểm tư sản nào cũng mò đến được. Như lẽ thường, và điều này rõ ràng với bất kỳ ai mà đôi mắt không bị che mù bởi ánh sáng sai trái của khoa học Tây phương, cái Địa cực mà chúng ta thấy không phải Địa cực thực sự, bởi vì Địa cực thực sự là cái không thể thấy, ngoại trừ một số cao nhân, những người miệng đã bị phong kín.

Tuy nhiên người Celt tin rằng vậy là đủ để khám phá ra cấu trúc toàn địa cầu của các dòng đất. Đó là lý do họ dựng những cự thạch. Trong những trụ đá ấy có các thiết bị cảm biến, giống như những van điện, được đặt ở những điểm nơi các dòng đất phân nhánh và đổi hướng. Những cánh đồng đánh dấu đường đi của các dòng điện đã được xác định. Còn mộ đá là những phòng tích năng lượng, địa điểm mà các tín đồ Druid dùng các công cụ địa lý cố gắng vẽ ra bản đồ toàn địa cầu bằng phép ngoại suy. Các mộ đá và Stonehenge là những đài quan sát vi-vĩ mô mà từ đó họ nghiên cứu hình thái của các chòm sao nhằm tiên đoán hình thái của các dòng điện, bởi vì, như *Tabula Smaragdina* cho chúng ta biết, cái ở trên là đồng hình của cái bên dưới.

Nhưng vấn đề không chỉ đơn giản có vậy. Nhánh khác của người Atlantis di cư đã sớm nhận ra. Kiến thức huyền bí của người Ai Cập truyền từ Hermes Trismegistus tới Moses, người chủ tâm không truyền nó cho bầy đoàn rách rưới của ông ta, những cái diều của đám người ấy vẫn nhét đầy bánh man-na trời cho; với họ ông ta đưa ra Mười Điều Răn, họ chỉ có thể hiểu đến thế. Sự thực cao hơn có tính chất quý tộc; Moses mã hóa nó trong Ngũ kinh Pentateuch. Cái này thì các tín đồ Kabbalah hiểu.

“Nghĩ mà xem,” tôi nói, “tất cả mọi thứ đã được viết sẵn đó, một cuốn sách mở, trong kích thước của Ngôi đền Solomon, và những người lưu giữ bí mật là Hội Thập tự Hoa hồng, nguồn gốc của Hội Trăng Vĩ đại - giáo phái Essene, nói cách khác, những người, như mọi người đều biết, đã tiết lộ cho Jesus biết những

https://thuviensach.vn

bí mật của họ. Và đến đây các anh có nguyên nhân thực sự vì sao Chúa Jesus bị đóng đinh...”

“Tất nhiên, Khổ hình của Christ là một phúng dụ báo trước cuộc phán xử các hiệp sĩ dòng Đền.”

“Phải. Và Joseph xứ Arimathea lấy, hoặc lấy lại, bí mật của Jesus đem về vùng đất của người Celt. Nhưng hiển nhiên bí mật này chưa hoàn chỉnh; những tín đồ Druid Thiên Chúa chỉ biết một mẩu của nó và đây chính là ý nghĩa bí truyền của Chén thánh: ở đây vẫn còn thiếu thứ gì đó, nhưng chúng ta không biết là gì. Bí mật - điều mà Ngôi đền đã nói đầy đủ - chỉ bị một nhóm đạo sư Do Thái vẫn còn sống ở Palestine nghi ngờ. Họ gửi gắm nó cho các giáo phái Hồi giáo huyền bí, cho Sufi, Ismaili, Motakallimun. Và các hiệp sĩ dòng Đền biết được từ những giáo phái kia.”

“Cuối cùng, cũng đến dòng Đền! Tôi bắt đầu lo lắng rồi đây,” Belbo nói.

Chúng tôi đang tạo hình Kế hoạch, nó giống như thứ đất sét mềm ngoan ngoãn nghe lời ngón tay chúng tôi, khát khao kể chuyện của chúng tôi. Các hiệp sĩ dòng Đền đã khám phá ra bí mật trong những đêm không ngủ, quắp lấy người bạn cùng lưng ngựa trên sa mạc nơi những trận gió ximun tàn nhẫn quét qua. Họ đã cố moi lấy từng mẩu từng mẩu một từ những người biết được các sức mạnh của vũ trụ tập trung trong Tảng đá đen ở thánh địa Mecca, di sản của các đạo sĩ Babylon - bởi vì bây giờ đã rõ một điều rằng tháp Babel không phải gì khác ngoài một nỗ lực dựng lên trụ đá hùng mạnh nhất, dù nỗ lực ấy vội vàng và đáng thất bại bởi sự ngạo mạn của những kiến trúc sư xây nó. Có điều người Babylon đã tính toán sai. Như Cha Kircher đã chứng minh, nếu như ngọn tháp được xây tới đỉnh, trọng lượng quá mức của nó hẳn sẽ khiến trục Trái đất quay chín mươi độ, thậm chí còn hơn thế, và địa cầu khốn khổ của chúng ta thay vì mang một vương miện hình con giống chọc thẳng lên trời cao thì sẽ lủng lẳng một cái ruột thừa vô ích, một *mentulam** ủ rũ, một cái đuôi khỉ rủ, một Shekhinah* lạc trong địa ngục hoa mắt của Malkhut Nam cực, một chữ tượng hình mềm oặt hàm nghĩa chim cánh cụt.

“Vậy, nói gọn lại, các hiệp sĩ dòng Đền đã khám phá ra bí mật gì?”

“Đừng có giục tôi. Chúng ta sắp đến đoạn đó đây. Phải mất bảy ngày để sáng tạo thế giới cơ mà. Và giờ *chúng ta* sẽ thử xem.”

https://thuviensach.vn

82

> Như một số nhà khoa học đã phát hiện ra, Trái đất Là một cơ thể đầy từ tính, nó là môt thỏi nam châm khổng Lồ, như Paracelsus đã xác định từ 300 năm trước.
>
> − H. P. BLavatsky, *Vén màn bí mật thần Isis*,
> New York, Boulton, 1877, I, tr. xxii

Chúng tôi đã thử, và chúng tôi đã thành công.

Trái đất là một thỏi nam châm vĩ đại và lực cùng với chiều các dòng của nó chịu ảnh hưởng từ những tinh cầu, chu kỳ của các mùa, tuế sai của các điểm phân, các chu kỳ vũ trụ. Bởi vậy hình thái của các dòng đất thay đổi. Nhưng nó phải thay đổi giống như tóc, tức là tuy mọc từ khắp đỉnh và các bên hộp sọ nhưng nó vẫn mọc theo đường trôn ốc từ một điểm phía sau và đó là nơi nó ương bướng cưỡng lại chiếc lược nhất. Khi xác định được điểm này, khi mà cái trạm mạnh nhất đã được thiết lập ở đó, ta có thể kiểm soát, điều khiển, ra lệnh cho tất cả các dòng điện của trái đất. Các hiệp sĩ dòng Đền nhận ra rằng bí mật không chỉ nằm ở việc sở hữu bản đồ các dòng điện, mà còn ở việc biết được cái trọng yếu mạng kia, Omphalos, Umbilicus Telluris, Rốn của Thế giới, Nguồn của Mệnh lệnh.

Tất cả những gì giả kim thuật nói - nguồn gốc âm ty của Công trình Đen, bộ nạp của chất Trắng - chẳng qua là một phép ẩn dụ, một ẩn dụ rõ ràng với những người thụ giáo, bởi vì sự thính chẩn rất đỗi lâu đời kia, sự thính chẩn mà kết quả thu được sẽ là Đỏ: kiến thức toàn cầu, sự thống trị huy hoàng toàn bộ hệ thống các dòng điện trên hành tinh. Bí mật, cái bí mật thật sự, của giả kim thuật và các hiệp sĩ dòng Đền là cuộc kiếm tìm Suối nguồn của nhịp điệu nội tại ấy, cái nhịp điệu cũng ngọt ngào, kỳ diệu và đều đặn như nhịp đập của con rắn Kundalini, nhiều khía cạnh còn chưa ai biết, nhưng chắc chắn là chính xác như một cái đồng hồ, bởi vì nó là nhịp điệu của Hòn đá đích thực duy nhất bị đày khỏi thiên đàng, Mẹ Trái đất Vĩ đại.

Đây chính là điều mà Philip Tuấn tú muốn biết. Vậy nên mới có sự khăng khăng ma mãnh của những kẻ tra khảo về nụ hôn thần bí vào *posteriori parte spine dorsi** Chúng muốn bí mật của Kundalini; ai thèm quan tâm tới kê gian chứ.

https://thuviensach.vn

“Hoàn hảo,” Diotallevi nói. “Nhưng vậy khi các cậu biết cách điều khiển các dòng điện đất, các cậu làm gì với chúng? Sản xuất bia?”

“Thôi nào,” tôi nói. “Anh chưa thấu được tầm quan trọng của khám phá này sao? Ở Cái Rốn Đất, anh đặt thiết bị van mạnh nhất, giúp anh dự báo mưa lũ và hạn hán, giải phóng ra những cơn gió xoáy lốc, sóng triều, động đất, chia tách các lục địa, nhấn chìm các đảo (không nghi ngờ gì nữa, Atlantis biến mất trong một thí nghiệm khinh suất như vậy), dâng các rặng núi... Anh thấy bom nguyên tử so với nó có đáng là gì không? Không chỉ vậy, nó còn có thể gây tai họa. Chẳng hạn, từ tháp điều khiển, anh điện thoại cho tổng thống Hoa Kỳ, bảo ông ta: tôi muốn muộn nhất sáng mai phải có một tỉ tỉ tỉ đô la - hoặc nền độc lập của châu Mỹ Latin, hoặc bang Hawaii, hoặc phá hủy kho vũ khí hạt nhân của ông - nếu không thì Đứt gãy San Andreas sẽ tách rời hoàn toàn và Las Vegas sẽ trở thành một sòng bạc nổi...”

“Nhưng Las Vegas ở bang Nevada cơ mà.”

“Vẫn thế thôi. Khi anh điều khiển được các dòng đất, anh có thể xé rời Nevada ra, cả Colorado nữa. Rồi anh gọi cho Liên Xô mà bảo: ‘Các đồng chí, muộn nhất là thứ Hai này tôi phải có tất cả trứng cá hồi của sông Volga và tôi muốn dùng Siberia làm tủ cấp đông, nếu không tôi sẽ kéo rặng Ural xuống lòng đất, tôi sẽ khiến biển Caxpi gây ngập lụt, tôi sẽ tách rời Lithuania và Estonia ra rồi nhấn chìm cả hai dưới rãnh biển Philippine.’”

“Phải,” Diotallevi nói. “Sức mạnh đó sẽ rất khủng khiếp. Trái đất có thể được viết lại như kinh Torah. Các quần đảo Nhật Bản nằm ở vịnh Panama.”

“Cơn kinh hoàng ở phố Wall.”

“Quên Chiến tranh giữa các vì sao đi. Quên chuyện biến kim loại thường thành vàng đi. Mục tiêu của các anh là dòng đất phù hợp, khuấy ruột gan trái đất lên và khiến chúng thực hiện trong mười giây những gì mà xưa nay phải mất hàng tỉ năm chúng mới làm được và toàn bộ Ruhr trở thành một mỏ kim cương. Eliphas Levi nói rằng kiến thức về những đợt triều và các dòng của vũ trụ nắm giữ bí ẩn quyền lực vạn năng của con người.”

“Hẳn phải vậy rồi,” Belbo nói. “Việc này khác nào biến toàn bộ thế giới thành một chiếc hộp orgone. Thật hiển nhiên. Reich* rõ ràng là một hiệp sĩ dòng Đền.”

https://thuviensach.vn

“Ai cũng là hiệp sĩ dòng Đền ngoại trừ chúng ta. Ơn Chúa chúng ta đã nắm bắt được. Giờ chúng ta đang ở trước họ một bước.”

Nhưng điều gì đã ngăn giữ các hiệp sĩ dòng Đền khi họ biết được bí mật này? Vấn đề là làm thế nào để khai thác nó. Giữa biết và biết làm thế nào có một khoảng cách. Vậy nên, được thánh Bernard ranh ma kia chỉ dẫn, các hiệp sĩ dòng Đền thay những trụ đá, những cái van Celt khốn khổ, bằng các nhà thờ Công giáo, tinh nhạy và mạnh hơn nhiều, những hầm mộ dưới lòng đất chứa các trinh nữ đen kết nối trực tiếp với các địa tầng phóng xạ; và họ bao phủ châu Âu bằng một mạng lưới những trạm thu-phát thông tin cho nhau về công suất, chiều, lưu lượng và áp lực của các dòng đất.

“Tôi thì nói là họ đặt những mỏ bạc ở Tân Thế giới, gây ra sự phun trào bạc ở đó, rồi điều khiển hải lưu Gulf Stream vận chuyển kim loại quý ấy tới bờ biển Bồ Đào Nha. Tomar là trung tâm phân phát còn Rừng Đông phương là nhà kho chính. Đây là nguồn gốc tài phú của họ. Nhưng vẫn tuyền chuyện vặt vãnh. Họ nhận ra rằng để khai thác triệt để bí mật của mình thì sẽ phải đợi một tiến bộ công nghệ đòi hỏi ít nhất sáu trăm năm.”

Bởi vậy mà các hiệp sĩ dòng Đền lập ra Kế hoạch làm sao để chỉ những người thừa kế của họ, vào thời khắc họ có thể sử dụng hợp lý những gì mình biết, sẽ biết được vị trí của *Umbilicus Telluris*. Nhưng các hiệp sĩ dòng Đền phân phát các mảnh của phát kiến này tới ba mươi sáu nhân vật phân tán trên khắp thế giới như thế nào? Làm thế nào một thông điệp minh bạch như vậy có thể gồm nhiều phần đến thế? Và vì sao họ lại cần một thông điệp phức tạp như vậy chỉ để nói rằng Umbilicus ở Baden-Baden chẳng hạn, hay Tralee hoặc Chattanooga?

Một tấm bản đồ chăng? Nhưng một tấm bản đồ sẽ có đánh dấu X ở vị trí Umbilicus. Bất kỳ ai giữ mẩu có chữ X sẽ lập tức tỏ tường hết và đâu cần những mảnh khác làm gì. Không, phải phức tạp hơn thế. Chúng tôi vắt óc trong suốt mấy ngày, cho tới khi Belbo quyết định cầu cứu Abulafia. Và câu trả lời là:

Guillaume Postel chết năm 1581.

Bacon là Tử tước St. Albans.

Trong Viện bảo tồn có Con lắc Foucault.

Đã đến lúc tìm một nhiệm vụ cho Con lắc.

https://thuviensach.vn

Trong vài ngày, tôi đã xoay xở đưa ra được một giải pháp thực sự ra dáng. Một Quỷ giả đã nộp cho chúng tôi một bản thảo về bí mật hermetic của nhà thờ. Theo tác giả này, những người xây dựng Chartres một hôm đã để lại một dây dọi treo từ chốt đỉnh vòm của một mái vòm và từ nó có thể dễ dàng suy ra sự quay của Trái đất. Bởi vậy Diotallevi nhận xét rằng, lý do cho vụ xét xử Galileo: nhà thờ đã ngửi được một làn hương dòng Đền ở ông ấy. Không, Belbo phản bác; các hồng y đã kết án Galileo là những cao nhân của dòng Đền xâm nhập vào Rome. Họ muốn nhanh chóng bịt miệng gã Tuscan chết tiệt đó, tên hiệp sĩ dòng Đền phản bội vì hư vinh của bản thân sắp phun ra bí mật bốn trăm năm trước ngày Kế hoạch thành công.

Điều này giải thích vì sao những thợ cả kia đã vẽ bên dưới Con lắc một mê cung, một hình ảnh cách điệu về hệ thống những dòng ngầm. Chúng tôi tìm kiếm một hình minh họa mê cung tại Chartres: một đồng hồ mặt trời, một tấm bảng la bàn, một hệ thống mạch máu, một vệt bò ngoằn ngoèo mơ ngủ của Con rắn. Một đồ hình toàn cầu của các dòng đất.

“Được rồi, chúng ta hãy giả định rằng các hiệp sĩ dòng Đền dùng Con lắc để biểu thị Umbilicus. Thay vì mê cung, thứ mà, nói gì thì nói, là một giản đồ trừu tượng, trên mặt sàn anh để một bản đồ thế giới. Điểm do đầu con lắc đánh dấu tại một thời khắc cho trước là điểm đánh dấu Umbilicus. Nhưng Con lắc nào mới được?”

“Chỗ đó thì có gì còn phải bàn cãi nữa: Saint-Martin-des-Champs, nơi Trú ẩn.”

“Phải,” Belbo đáp, “nhưng ta hãy giả dụ rằng vào thời khắc nửa đêm, Con lắc quét từ Copenhagen tới Capetown. Vậy thì Umbilicus ở đâu? Ở Đan Mạch hay Nam Phi?”

“Nhận xét hay đấy,” tôi nói. “Nhưng Quỷ giả của chúng ta đã nói với ta rằng ở Chartres có một vết nứt trên cửa sổ kính màu của khu vực bục ca đoàn, và vào một giờ nhất định trong ngày một tia mặt trời chiếu vào qua vết nứt và luôn rọi tới cùng một nơi, luôn là phiến đá đó trên sàn. Tôi không nhớ hắn rút ra kết luận gì từ điều này, nhưng dù gì đi nữa đó chắc chắn là một bí mật lớn. Vậy nên cơ chế đây: trong bục ca đoàn ở Saint-Martin có một cửa sổ có một điểm không màu gần chỗ nối của hai khung chì. Nó đã được tính toán cẩn thận, và có lẽ suốt sáu trăm năm có người đã luôn chú ý canh giữ nó như nguyên trạng. Vào lúc mặt trời mọc của một ngày định trước trong năm...”

https://thuviensach.vn

“... ngày ấy chỉ có thể là bình minh 24 tháng Sáu, ngày thánh John, bữa tiệc Hạ chí...”

“... Phải, vào ngày đó và vào giờ đó, tia sáng tinh khiết đầu tiên của mặt trời xuyên qua cửa sổ chiếu xuống sàn bên dưới Con lắc, và điểm giao nhau giữa Con lắc và tia sáng trong khoảnh khắc đó là địa điểm chính xác trên bản đồ nơi người ta có thể tìm thấy Umbilicus!”

“Hoàn hảo,” Belbo nói. “Nhưng nếu bị mây che khuất thì sao?”

“Họ đợi cho tới năm sau.”

“Tôi xin lỗi, nhưng...” Belbo nói. “Cuộc gặp cuối cùng sẽ ở Jerusalem. Chẳng phải Con lắc nên treo trên mái vòm thánh đường Omar sao?”

“Không,” tôi đáp. “Ở một số điểm nhất định trên trái đất, Con lắc đi trọn chu kỳ trong ba mươi sáu giờ; ở Cực Bắc nó mất hai mươi tư giờ; ở Xích đạo, chu kỳ này không thay đổi theo mùa. Vậy nên địa điểm giữ yếu tố quyết định. Nếu các hiệp sĩ dòng Đền tiến hành khám phá của mình tại Saint-Martin, những tính toán của họ chỉ chính xác tại Paris. Ở Palestine, Con lắc sẽ tạo ra một đường cung khác.”

“Vậy làm thế nào chúng ta biết rằng họ tiến hành khám phá ở Saint-Martin?”

“Từ thực tế rằng họ chọn Saint-Martin làm nơi Trú ẩn, rằng từ cha bề trên của Saint Albans kia cho tới Postel, cho tới Công đồng, họ luôn canh giữ kiểm soát nó, rằng sau những thí nghiệm đầu tiên của Foucault, họ đặt Con lắc ở đây. Quá nhiều manh mối.”

“Nhưng cuộc gặp cuối cùng vẫn là ở Jerusalem.”

“Thì sao? Ở Jerusalem, họ sẽ ghép thông điệp lại, mà đây đâu phải chuyện vài giây vài phút. Rồi họ sẽ chuẩn bị trong một năm, và ngày 23 tháng Sáu năm sau, tất cả sáu nhóm sẽ họp tại Paris để rốt cuộc cũng tìm ra *Umbilicus* nằm ở đâu, và rồi họ sẽ bắt đầu chuẩn bị cho công cuộc chinh phạt thế giới.”

“Nhưng,” Belbo bướng bỉnh, “vẫn có một số điểm tôi chưa nhìn ra. Mặc dù có tiết lộ cuối cùng này về Umbilicus, song tất cả ba mươi sáu người ắt đã biết từ trước đó. Con lắc đã được dùng trong các nhà thờ; vậy nên nó không phải là một bí mật. Điều gì ngăn cản Bacon hay Postel, thậm chí Foucault - xét tất cả những trò ông ta đã thực hiện trên Con lắc thì ông ta ắt cũng là dòng Đền - không làm cái việc đơn giản là đặt một tấm bản đồ thế giới trên sàn và định hướng nó bằng những điểm chính yếu? Chúng ta lạc rồi.”

https://thuviensach.vn

“Không, chúng ta không lạc,” tôi nói. “Thông điệp tiết lộ điều mà không ai trong họ có thể biết được: dùng bản đồ nào!”

https://thuviensach.vn

83

Một tấm bản đồ không phải là một lãnh thổ.

− Alfred Korzybski, *Science and Sanity,* 1933; ấn bản thứ Tư,
The International Non-Aristotelian Library, 1958, II, 4, tr. 58

“Các anh lạ gì tình hình ngành bản đồ học vào thời các hiệp sĩ dòng Đền,” tôi nói. “Vào thế kỷ đó, có những bản đồ Ả Rập đặt châu Phi ở trên châu Âu ở dưới, ấy là chưa kể bao chuyện khác; có bản đồ của các nhà hàng hải, tương đối chính xác, tính toán chu toàn mọi thứ; và những tấm bản đồ khi ấy đã ba bốn trăm năm tuổi nhưng vẫn còn được chấp nhận ở một số trường học. Xin nhắc các anh, để tiết lộ vị trí của Umbilicus, người ta không cần phải có một bản đồ chính xác theo cách hiểu ngày nay. Bản đồ đó chỉ cần có phẩm chất sau: một khi được định vị, nó sẽ phô bày Umbilicus ở điểm mà ánh mặt trời đầu tiên ngày 24 tháng Sáu rọi vào đường cung của Con lắc. Giờ hãy lắng nghe cho kỹ. Chúng ta hãy giả dụ, thuần túy là giả thiết, rằng Umbilicus nằm ở Jerusalem. Thậm chí với bản đồ hiện đại của chúng ta, vị trí của Jerusalem là tùy chúng ta sử dụng phép chiếu nào. Và có Chúa biết các hiệp sĩ dòng Đền dùng loại bản đồ gì. Nhưng điều đó không thành vấn đề. Không phải Con lắc định cỡ theo bản đồ; mà là bản đồ định cỡ theo Con lắc. Các anh theo kịp không? Đó có thể là bản đồ điên rồ nhất thế giới, miễn sao khi được đặt dưới Con lắc vào lúc có tia bình minh đầu tiên của ngày hai mươi tư tháng Sáu, nó chỉ vào đúng cái điểm duy nhất là Jerusalem.”

“Điều này không giúp giải quyết vấn đề của chúng ta,” Diotallevi nói.

“Tất nhiên là không, và nó cũng không giải quyết vấn đề ba mươi sáu người vô hình kia. Bởi vì nếu anh không có đúng bản đồ thì quên chuyện đó đi. Chúng ta hãy giả dụ về một chiếc bản đồ được định vị theo phương thức quy chuẩn, với phương Đông ở hướng gian tụng niệm và phương Tây hướng về gian giữa, bởi vì các nhà thờ được dựng như vậy. Nhưng ta hãy coi, lấy ngẫu nhiên, rằng vào cái buổi bình minh định mệnh đó, Con lắc ở gần ranh giới của cung phần tư Đông Nam. Nếu nó là một cái đồng hồ, chúng ta sẽ nói rằng kim giờ ở năm giờ hai mươi lăm. Được chưa? Giờ hãy nhìn đây.”

Tôi đi moi ra một cuốn lịch sử bản đồ học.

https://thuviensach.vn

“Đây. Mẫu số 1: một tấm bản đồ thế kỷ 12. Nó theo dạng bản đồ cấu trúc chữ T: châu Á ở trên đỉnh với Địa Đàng; bên trái là châu Âu; bên phải, châu Phi; và ở đây, bên kia châu Phi, họ đặt cả các điểm đối chân. Mẫu số 2: một tấm bản đồ lấy cảm hứng từ *Somnium Scipionis* của Macrobius, và nó còn tồn tại với nhiều dị bản khác nhau tới tận thế kỷ 16. Châu Phi hơi hẹp, nhưng không sao. Giờ hãy nhìn: định vị hai bản đồ theo cùng một cách, rồi các anh sẽ thấy trên bản đồ trước thì năm giờ hai mươi lăm phút ứng với Ả Rập, còn trên bản đồ thứ Hai là New Zealand, bởi vì đó là nơi mà bản đồ thứ Hai chứa điểm đối chân. Các anh có thể biết mọi chuyện về Con lắc, nhưng nếu các anh không biết phải dùng bản đồ nào thì các anh cũng lạc lối thôi. Vậy nên thông điệp kia chứa đựng những chỉ dẫn được mã hóa công phu về nơi để tìm ra đúng bản đồ, cái bản đồ được vẽ riêng cho việc này. Thông điệp cho biết tìm ở đâu, ở cuốn sách nào, ở thư viện, tu viện, pháo đài nào. Thậm chí có khả năng là Dee hay Bacon hoặc ai đó đã khôi phục thông điệp. Ai mà biết được? Thông điệp nói rằng bản đồ ở X, nhưng trong thời gian đó, do mọi sự xảy ra ở châu Âu, tu viện chứa bản đồ đã bị thiêu rụi, hoặc bản đồ đã bị đánh cắp, có Chúa mới biết đang được giấu ở đâu. Có lẽ ai đó có bản đồ nhưng không biết cách sử dụng, hoặc biết nó có giá trị nhưng không biết vì sao, và anh ta đi khắp thế giới tìm người mua nó. Hãy tưởng tượng cả cái mớ bòng bong những lời chào mời, những dấu vết sai lệch, những thông điệp nói điều khác nhưng được hiểu là nhắc tới tấm bản đồ, và những thông điệp thực ra nhắc tới tấm bản đồ nhưng lại được đọc như thể đang ám chỉ chẳng hạn như việc chế tạo ra vàng. Không nghi ngờ gì, có một số người cố gắng dựng lại tấm bản đồ chỉ dựa trên phỏng đoán.”

“Những loại phỏng đoán nào?”

“Ừm, ví dụ các quan hệ thế giới vi-vĩ mô. Đây là một bản đồ khác. Các anh biết nó ở đâu ra không? Nó xuất hiện trong chuyên luận thứ Hai về *Utriusque Cosmi Historia* của Robert Fludd. Đừng quên Fludd là một hội viên Thập tự Hoa hồng ở Luân Đôn. Nhân vật này của chúng ta làm gì, Robertus de Fluctibus ấy, như ông ta thích tự gọi mình? Ông ta giới thiệu một thứ không còn là bản đồ mà là một phép chiếu lạ lùng của toàn trái đất từ điểm nhìn Địa cực, Địa cực bí ẩn, đương nhiên, và bởi vậy từ điểm nhìn của một Con lắc lý tưởng treo trên một chốt đỉnh vòm lý tưởng. Đây là một bản đồ được tạo chỉ để đặt dưới một Con lắc! Điều đó là rõ ràng, không thể chối cãi; tôi không thể hình dung vì sao chưa có ai đó nhận ra...”

“Thực ra thì các Quỷ giả trì độn, trì độn lắm,” Belbo nói.

https://thuviensach.vn

“Thực ra thì chúng ta là những người thừa kế xứng đáng duy nhất của các hiệp sĩ dòng Đền. Nhưng tiếp tục nào. Các anh nhận ra mẫu hình rồi. Nó là một xương bánh chè di động, giống như những cái được Trithemius dùng cho thông điệp mã hóa của mình. Vậy đây không phải một tấm bản đồ; nó là thiết kế cho một cỗ máy để tạo ra các biến thể bản đồ cho tới khi tìm thấy bản đồ chính xác! Và Fludd cũng đã nói vậy trong chú thích: Đây là phác thảo cho một công cụ, nó vẫn cần phải hoàn thiện thêm.”

“Nhưng chẳng phải Fludd là người khăng khăng phủ nhận chuyện Trái đất quay hay sao? Làm sao mà ông ta nghĩ về Con lắc được?”

“Chúng ta đang gặp ở đây những người thụ giáo. Một người thụ giáo phủ nhận những gì anh ta biết, phủ nhận việc biết nó, để phong kín nó.”

“Điều này giải thích vì sao Dee quan tâm tới các tay vẽ bản đồ hoàng gia đó nhiều đến vậy,” Belbo nói. “Không phải để khám phá ra hình dạng Thực sự’ của Trái đất, mà là để dựng lại, giữa tất cả các bản đồ nhầm lẫn khác, tấm bản đồ chuẩn xác, tấm bản đồ hữu dụng cho ông ta.”

“Không tồi, hoàn toàn không tồi,” Diotallevi nói. “Đạt đến sự thật bằng cách tỉ mẩn dựng lại một văn bản sai lệch.”

https://thuviensach.vn

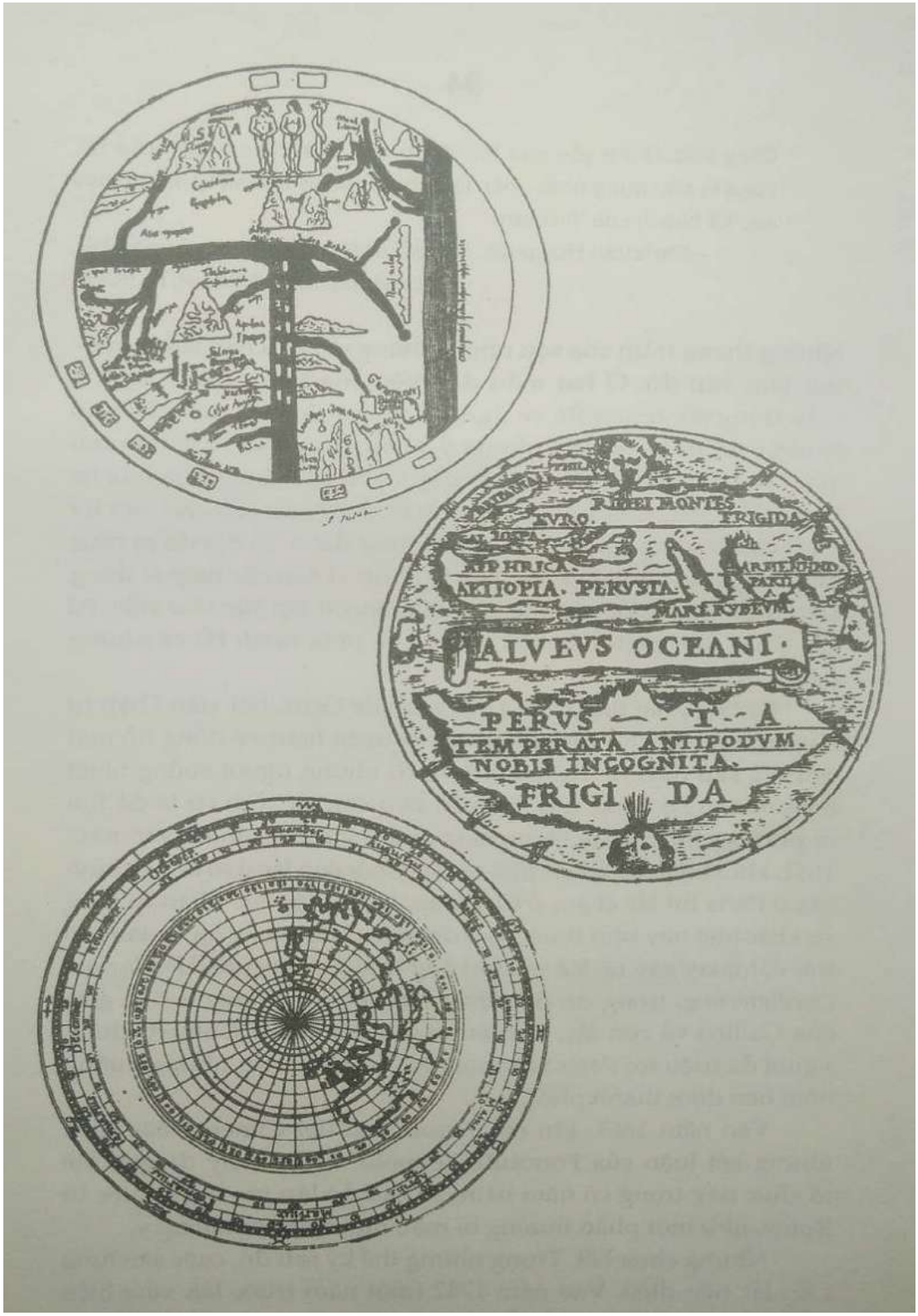

https://thuviensach.vn

84

> Công việc chính yếu của Hội đồng này - và, theo ý kiến của tôi, cũng là hữu dụng nhất - nên là nghiên cứu về lịch sử tự nhiên theo các kế hoạch của Verulam.
>
> − Christian Huygens, *Thư gửi Colbert, Oeuvres Complètes*, La Haye, 1888-1950, vi, tr. 95-96

Những thăng trầm của sáu nhóm không chỉ giới hạn trong cuộc tìm tấm bản đồ. Ở hai mẩu đầu tiên của thông điệp, những mẩu trong tay người Bồ và người Anh, các hiệp sĩ dòng Đền có lẽ nhắc tới một con lắc, nhưng ý niệm về con lắc vẫn còn mù mờ. Treo một mẩu chì vào đầu dây và cho nó đung đưa qua lại là một chuyện, còn dựng một cỗ máy chính xác sao cho một tia sáng mặt trời rọi tới vào đúng một thời điểm và địa điểm nhất định thì lại là chuyện khác. Ấy là lý do vì sao các hiệp sĩ dòng Đền tính toán suốt sáu thế kỷ. Phái Bacon lập tức vào việc, cố gắng tìm mọi cách tiếp cận và kéo về phía mình tất cả những người thụ giáo.

Không phải tình cờ mà Salomon de Caus, hội viên Thập tự Hoa hồng, viết cho Richelieu một chuyên luận về đồng hồ mặt trời. Và sau này, từ Galileo trở đi, có những người cuồng nhiệt hiến mình cho công cuộc nghiên cứu con lắc. Cái cớ là để tìm ra phương thức dùng chúng xác định kinh độ, nhưng vào năm 1681, khi Huygens khám phá ra rằng một con lắc dao động chính xác ở Paris thì lắc chậm ở Cayenne, ông ta lập tức nhận ra rằng sự khác biệt này phụ thuộc vào độ biến thiên trong lực ly tâm do trái đất quay gây ra. Và sau khi ông ta xuất bản cuốn *Horologium Oscillatorium,* trong đó ông thảo luận kỹ xung quanh trực giác của Galileo về con lắc, ai triệu ông ta tới Paris? Colbert, chính người đã triệu tới Paris Salomon de Caus để lo vụ những đường hầm bên dưới thành phố!

Vào năm 1661, khi mà Accademia del Cimento báo hiệu những kết luận của Foucault, Leopold xứ Tuscany đã giải thể tổ chức này trong có năm năm, và sau đó lập tức nhận được từ Rome, như một phần thưởng bí mật, một chiếc mũ hồng y.

Nhưng chưa hết. Trong những thế kỷ sau đó, cuộc săn lùng Con lắc tiếp diễn. Vào năm 1742 (một năm trước lần xuất hiện đầu tiên của bá tước de Saint-Germain được ghi lại!), một gã Mairan nào đó trình bày một bài luận về con lắc ở

https://thuviensach.vn

Académique Royale des Sciences*. Vào năm 1756 (năm mà nhóm Quan sát Nghiêm cẩn dòng Đền ra đời ở Đức!), một Bouguer nào đó viết *Sur la direction qu'affectent tons les fils à plomb.*

Tôi tìm thấy những tựa đề tựa chuỗi mộng cảnh, giống tựa đề của Jean Baptiste Biot vào năm 1821: *Recueil d'observations géodésiques, astronomiques et physiques, éxécutées par ordre du Bureau des Longitudes de France, en Espagne, en France, en Angleterre et en Ecosse, pour determiner la variation de la pésanteur et des degrès terrestres sur le prolongement du méridien de Paris.* Ở Pháp, Tây Ban Nha, Anh và Scotland! Và nhắc tới đường kinh tuyến của Saint-Martin! Và còn ngài Edward Sabine, người vào năm 1823 xuất bản *An Account of Experiments to Determine the Figure of the Earth by Means of the Pendulum Vibrating Seconds in Different Latitudes?* Và Graf Feodor Petrovich Litke bí hiểm, người vào năm 1836 xuất bản kết quả nghiên cứu về hoạt động của con lắc trong một hành trình vòng quanh thế giới? Công trình này được sự bảo trợ của Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia St. Petersburg. Người Nga cũng vậy ư?

Và nếu trong thời gian đó có một nhóm, chắc chắn là thuộc dòng dõi phe cánh Bacon, quyết định khám phá bí mật của các dòng đất mà không cần tới bản đồ hay con lắc, thay vì đó lại dựa vào nguồn, vào hơi thở của Con rắn thì sao? Linh cảm của Salon là đúng bởi vì đại để vào thời điểm của Foucault, thế giới công nghiệp, sản phẩm của phái Bacon, bắt đầu đào bới các hệ thống dưới lòng đất giữa lòng những thành phố lớn châu Âu.

"Đúng vậy," Belbo nói, "thế kỷ mười chín bị ám ảnh bởi thế giới dưới lòng đất - Jean Valjean, Fantomas và Javert, Rocambole, tất cả ngoi ra từ và biến vào những cống rãnh đường hầm. Lạy Chúa tôi, giờ mới nghĩ ra, tất cả tác phẩm của Verne là tiết lộ huyền bí về những bí ẩn dưới lòng đất! Hành trình tới trung tâm trái đất, hai vạn dặm dưới đáy biển, những hang động ở Đảo Huyền bí, đế chế ngầm mênh mông của *Thành phố dưới lòng đất!* Nếu chúng ta vẽ một sơ đồ về những hành trình phi thường của ông ta, chúng ta chắc chắn sẽ có được một phác thảo về những vòng cuộn của Con rắn, một biểu đồ những trảng cỏ được vẽ cho mỗi lục địa. Verne khám phá ra mạng lưới của dòng đất từ bên trên và bên dưới."

Tôi hùa theo. "Tên nhân vật nam chính trong *Thành phố dưới lòng đất* là gì nhỉ? John Garral. Gần với Grail - Chén thánh."

"Chúng ta không phải những kẻ mài bút trong tháp ngà; chúng ta là những con người với đôi chân vững vàng trên mặt đất. Verne còn đưa ra những tín hiệu

https://thuviensach.vn

rõ ràng hơn nhiều. *Robur le Conquérant*, R.C., Rosy Cross - Hội Thập tự Hoa hồng. Và Robur đọc lái đi là Rubor, màu đỏ của đóa hồng.”

https://thuviensach.vn

85

> PhiLeas Fogg. Một cái tên đồng thời Là dấu hiệu: *Eas,* theo tiếng Hy Lạp có nghĩa toàn địa cầu (bởi vậy mà nó tương đương với *toàn,* với *đa]* và Phileas cũng tương tự như PoLyphile. Còn với Fogg, đó Là từ tiếng Anh của brouiLlard... Và không nghi ngờ gì Verne thuộc về "Le Brouillard". ông thậm chí còn tử tế đến mức ám chỉ mối quan hệ giữa hội này và Hoa hồng + Thập tự, bởi vì cuối cùng thì nhà Lữ hành quý tộc PhiLeas Fogg của chúng ta kia còn Là ai nữa nếu không phải một Hoa hồng + Thập tự?... Và hơn thế, chẳng phải anh ta thuộc về một Reform CLub, chữ cái đầu Là R.C., chỉ rõ đến hội Hoa hồng + Thập tự chủ trương cải tổ kia hay sao? Và Reform Club này đặt tại phố Pali MaLL, một Lần nữa nhắc tới Giấc mơ PolyphiLe.
>
> − Michel Lamy, *Jules Verne, initié et initiateur,*
> Paris, Payot, 1984, tr. 237-238

Việc tái thiết này khiến chúng tôi phải mất ngày này qua ngày khác. Chúng tôi bỏ dở công việc của mình để chia sẻ với nhau kết nối mới nhất. Chúng tôi đọc mọi thứ có thể chạm tay vào - bách khoa toàn thư, báo chí, truyện tranh, danh mục sách của các nhà xuất bản - đọc lướt qua, tìm kiếm mọi đường tắt khả thi. Chúng tôi dừng chân mà lục lọi trong mọi hiệu sách, chúng tôi đánh hơi ở các quầy báo, thỏa sức nhặt nhạnh từ những bản thảo của các Quỷ giả, hoan hỉ lao vào văn phòng, ném mạnh phát hiện mới nhất lên bàn. Như tôi nhớ lại về những tuần đó, mọi thứ dường như diễn ra với tốc độ điên cuồng, tựa trong một bộ phim *Keystone Kops,* tất cả đều giật đùng đùng, cửa mở ra sập vào với tốc độ siêu thanh, bánh trái bay vèo vèo, lao lên các đợt cầu thang, lên xuống, tới lui, xe cũ đâm rầm rầm, các giá kệ trong cửa hàng tạp hóa đổ sụp trong núi lon, chai, pho mát mềm, những ống xi-phông tuôn trào, những bao bột vỡ tung. Ấy vậy nhưng tôi nhớ về những khoảng ngừng, những thời khắc nhàn rỗi - phần còn lại của cuộc sống vẫn tiếp diễn quanh chúng tôi - như một câu chuyện trong những thước phim chậm, Kế hoạch dần thành hình với nguyên tắc của thể dục, hoặc giống như một vòng quay chậm của trò chơi ném đĩa, đường liệng thận trọng của vận động viên ném tạ, những nhịp điệu dài dằng dặc của golf, những khoảng chờ đợi vô nghĩa của bóng chày. Nhưng dù là nhịp điệu nào, vận may vẫn đến với chúng tôi, muốn kết nối, chúng tôi thấy kết nối - luôn luôn như vậy, ở mọi nơi, và giữa mọi

https://thuviensach.vn

thứ. Thế giới bùng nổ thành một mạng lưới xoay vòng của các mối quan hệ, nơi mà mọi thứ đều chỉ đến những thứ khác, mọi thứ đều lý giải những thứ khác...

Tôi không hề hé môi với Lia để tránh khiến nàng bực mình, và tôi thậm chí sao lãng cả Giulio. Tôi hay bừng tỉnh giữa đêm khi bỗng nhận ra, chẳng hạn, rằng René Descartes có thể là R.C. Và ông ta đã quá nhiệt tình kiếm tìm rồi sau đó phủ nhận đã tìm thấy Hội Thập tự Hoa hồng. Tại sao ám ảnh ảnh với Phương pháp đến vậy? Bởi vì chính thông qua Phương pháp mà anh tìm được lời giải cái bí ẩn đã làm điên cuồng tất cả những người thụ giáo ở châu Âu... Và ai đã tán dương sức mê hoặc của Gothic? René de Chateaubriand. Và ai, trong thời đại của Bacon, viết *Những bước tới ngôi đền!* Richard Crashaw. Và thế còn Ranieri de' Calzabigi, René Char, Raymond Chandler? Và Rick Ở Casablanca?

https://thuviensach.vn

86

> Khoa học này, thứ không mất đi, ít nhất Là về phần thực hành, được các tu sĩ Cîteaux dạy cho những người xây dựng nhà thờ... Họ được biết đến, trong thế kỷ vừa qua, như Là Compagnons du Tour de France. Eiffel nhớ đến họ để bắt tay xây ngọn tháp của mình.
>
> − L. Charpentier, *Les mystères de la cathédrale de Chartres,* Paris, Laffont, 1966, tr. 55-56

Giờ chúng tôi có toàn bộ thời hiện đại tràn ngập những con chuột chũi công nghiệp đào hầm xuyên trái đất, do thám hành tinh này từ bên dưới. Nhưng phải còn thứ gì đó khác, một cuộc thám hiểm khác mà phái Bacon đã khởi động, với các kết quả và giai đoạn bày ngay trước mắt mọi người dẫu chưa ai từng chú ý... Mặt đất đã bị đâm thủng và các địa tầng được thăm dò, nhưng người Celt và các hiệp sĩ dòng Đền không chỉ đào những chiếc giếng; họ đã dựng những đài quan sát và hướng chúng thẳng tới bầu trời để truyền thông từ cự thạch này tới cự thạch kia và để đón bắt ảnh hưởng từ các vì sao.

Ý tưởng này đến với Belbo trong một đêm mất ngủ. Anh ta tì người qua cửa sổ và thấy từ xa, bên trên những mái nhà Milan, những ngọn đèn của tòa tháp bằng thép của Đài Phát thanh Ý, cái ăng-ten vĩ đại của thành phố. Một tháp Babel vừa phải, thận trọng. Và anh ta hiểu ra.

"Tháp Eiffel," sáng hôm sau anh ta bảo chúng tôi. "Vì sao trước đây chúng ta không nghĩ tới nó nhỉ? Một cự thạch bằng kim loại, trụ đá của những người Celt cuối cùng, ngọn tháp rỗng cao hơn bất cứ ngọn tháp Gothic nào. Paris cần cái đài kỷ niệm vô dụng này làm gì? Nó là một máy dò vũ trụ, cái ăng-ten bắt thông tin từ bất cứ cái van hermetic nào cắm trong lớp vỏ hành tinh: những pho tượng Đảo Phục sinh; Machu Picchu; tượng Nữ thần Tự do - được nghĩ ra đầu tiên bởi Lafayette, một người thụ giáo; đài kỷ niệm ở Luxor; ngọn tháp cao nhất ở Tomar; pho tượng thần ở Rhodes, vẫn còn truyền tín hiệu từ đáy một cảng biển mà không ai còn có thể tìm ra; những ngôi đền ở rừng già Brahman; những tháp canh của Vạn lý Trường thành; đỉnh của khối đá Ayers; những ngọn tháp Strasbourg mà Goethe, một người thụ giáo, đã xiết bao mê say; những khuôn mặt ở núi Rushmore - Hitchcock người thụ giáo biết nhiều đến chừng nào! - rồi ăng-

https://thuviensach.vn

ten truyền hình của Tòa nhà Empire State nữa. Và hãy cho tôi biết với sáng tạo này những người thụ giáo Mỹ nhắc tới đế chế nào nếu không phải là đế chế của Rudolf ở Praha! Tháp Eiffel nhận tín hiệu từ dưới lòng đất và so sánh chúng với những tín hiệu từ bầu trời. Và ai là người cho chúng ta hình ảnh phim đầu tiên, đáng sợ về tháp Eiffel? René Clair, trong *Paris qui dort.* René Clair, R.C.”

Toàn bộ lịch sử khoa học công nghệ cần phải được đọc lại. Thậm chí cuộc đua vũ trụ cũng trở nên dễ hiểu, với những vệ tinh điên rồ không làm việc gì khác ngoài chụp ảnh lớp vỏ trái đất nhằm khoanh vùng những độ căng vô hình, thủy triều ngầm, những dòng không khí ấm. Và lên tiếng giữa chính chúng, lên tiếng với Ngọn tháp, với Stonehenge...

https://thuviensach.vn

87

> Thật là trùng hợp đáng ngạc nhiên khi bản Folio* năm 1623, đứng tên Shakespeare, chứa đúng ba mươi sáu vở kịch...
>
> − W. F. C. Wigston, *Francis Bacon versus Phantom Captain Shakespeare: The Rosicrucian Mask* , London, Kegan Paul, 1891, tr. 353

Khi trao đổi kết quả những huyễn tưởng, chúng tôi thấy, mà cũng phải thôi, như mình đang tiến bước dựa trên những mối liên kết không đảm bảo, trên những con đường tắt quá khác thường đến nỗi nếu có bị người ta buộc tội đã mù quáng tin thật thì chúng tôi sẽ lấy làm xấu hổ. Cả bọn tự an ủi với việc nhận ra - giờ đây không nói ra miệng nữa, tôn trọng nghi thức của phép châm biếm - rằng mình chỉ đang giễu nhại logic của đám Quỷ giả. Nhưng trong những khoảng thời gian mỗi người một ngả thu thập chứng cứ đặng trình ra tại buổi họp lần sau, và với lương tâm trong sạch của những người đang tích cóp vật liệu cho một cuộc pha trộn các màn giễu nhại, não chúng tôi trở nên quen với việc kết nối, kết nối, kết nối mọi thứ với mọi thứ còn lại, cho tới khi chúng tôi làm việc đó một cách tự động, theo thói quen. Tôi tin rằng bạn có thể đạt tới điểm này một khi không còn khác biệt nào giữa việc nhiễm thói quen giả vờ tin và nhiễm thói quen tin.

Đây là chuyện muôn đời của các gián điệp: họ trà trộn vào hàng ngũ mật vụ của địch, họ dần dần có thói quen nghĩ như địch, và nếu có sống sót thì đó là bởi vì họ đã thành công. Rồi chẳng bao lâu, cũng dễ đoán thôi, họ đi sang phía bên kia bởi vì đó giờ đã trở thành phe của họ. Hoặc lấy ví dụ những người sống một mình với một chú chó. Họ nói chuyện với chú chó suốt cả ngày dài; ban đầu họ cố tìm cách hiểu chú chó, rồi họ thề rằng chú chó có thể hiểu được họ, nó thẹn thùng, nó ghen tị, nó đa cảm; sau đó họ trêu chọc chú chó, bày ra chuyện này chuyện kia, cho tới khi họ chắc chắn rằng chú chó đã trở nên như họ, con người, và họ tự hào về điều ấy, nhưng thực tế là họ trở nên giống chú ta: họ đã trở thành họ chó.

Có lẽ bởi tôi có liên hệ hằng ngày với Lia và đứa bé nên tôi ít bị trò chơi ảnh hưởng nhất trong ba người. Tôi tin rằng mình là người làm chủ trò chơi; tôi cảm thấy một lần nữa mình lại đang gõ chiếc agogô trong buổi lễ ở Brazil: bạn ở bên

https://thuviensach.vn

phía những người kiểm soát được cảm xúc chứ không phải bên những người đang bị cảm xúc kiểm soát, về phần Diotallevi, khi ấy thì tôi chưa biết nhưng giờ tôi đã rõ. Anh ta đang huấn luyện mình để nghĩ bằng cật ruột giống như một Quỷ giả. Còn về Belbo, anh ta đang tự đồng nhất ở một cấp độ có ý thức hơn. Tôi ngày càng nghiện, Diotallevi ngày càng suy đồi, còn Belbo ngày càng cải đạo. Nhưng tất cả chúng tôi đều từ từ đánh mất cái ánh sáng trí tuệ cho phép ta luôn luôn phân biệt được giữa tương đồng và đồng nhất, giữa ẩn dụ và thực tế. Chúng tôi đang mất cái khả năng bí ẩn, tươi sáng và vô cùng đẹp đẽ kia, khả năng nói rằng Signor A đã trở nên cục súc - mà không thoáng nghĩ rằng giờ ông ta có lông và răng nanh. Tuy nhiên, kẻ bệnh hoạn, khi nghĩ "cục súc", sẽ lập tức thấy Signor A đi bốn chân, sủa hoặc gầm gừ.

Còn với Diotallevi - giá như không quá phấn khích thì đáng lẽ chúng tôi đã phải nhận ra - chuyện kia bắt đầu khi anh quay lại vào cuối hè năm đó. Anh gầy đi, nhưng không phải vẻ gầy gò khỏe mạnh của người đã đi bộ vài tuần trên núi tuyết. Nước da bạch tạng mịn màng của anh lúc này nhuốm màu vàng vọt. Có lẽ lúc ấy chúng tôi nghĩ, nếu chúng tôi có từng để ý, rằng suốt kỳ nghỉ này anh ta chúi mũi vào những cuộn giấy của giáo sĩ Do Thái. Nhưng tâm trí chúng tôi bận để vào chuyện khác.

Trong những ngày sau đó, nhóm tôi đã có thể đưa ra lời giải thích về những phe phái đối chọi với cánh Bacon.

Chẳng hạn, những nghiên cứu Hội Tam điểm hiện tại tin rằng Quang chiếu hội Bavaria, những người công khai chủ trương làm suy vong các quốc gia và gây mất ổn định nhà nước, không chỉ truyền cảm hứng cho phái vô chính phủ của Bakunin mà còn cho chính những người Mác-xít. Quang chiếu hội là những kẻ gây hấn; họ là các thành viên phe Bacon đã xâm nhập vào dân tộc Teuton. Trong đầu Marx và Engels nghĩ đến một điều hoàn toàn khác khi họ bắt đầu Bản tuyên ngôn năm 1848 với dòng hùng biện "Một bóng ma đang ám châu Âu." Vì sao lại là ẩn dụ Gothic này? *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản* đang mỉa mai ám chỉ cuộc săn lùng bí mật Kế hoạch, cuộc săn lùng đã làm rúng động lục địa này trong hàng thế kỷ. *Bản tuyên ngôn* đề xuất một phương án thay thế cho cả phái Bacon lẫn nhóm Tân dòng Đền. Marx, một người Do Thái, có lẽ ban đầu là người phát ngôn cho các giáo sĩ của Gerona hay Safed, đã cố gắng kéo tất cả Người Được Lựa Chọn vào cuộc tìm kiếm. Nhưng rồi dự án này ám ảnh ông ta, thế là ông ta đánh đồng các Shekhinah - những người bị lưu đày khỏi Vương quốc - với giai cấp vô sản, và bởi vậy, phụ lòng mong mỏi của những người đã dạy dỗ mình, Marx biến toàn bộ Do Thái giáo truyền tụng về đấng Cứu thế thành một thứ hoàn toàn khác hẳn.

https://thuviensach.vn

Hiệp sĩ dòng Đền toàn thế giới, liên hiệp lại! Bản đồ về tay giai cấp công nhân! Tuyệt vời! Còn có lý giải lịch sử nào tốt hơn cho Chủ nghĩa Cộng sản?

"Phải," Belbo nói, "nhưng suốt lộ trình phái Bacon cũng gặp rắc rối; đừng nghĩ rằng họ thuận buồm xuôi gió. Một số người trong bọn họ khởi hành tìm đường cao tốc khoa học nhưng rồi gặp phải ngõ cụt. Vào giai đoạn cuối của triều đại, những Einstein và Fermi, sau khi săn lùng bí mật ở trung tâm của vi mô, đã vấp phải phát minh sai lầm: thay vì năng lượng đất - sạch sẽ, tự nhiên, khôn ngoan - họ khám phá ra năng lượng nguyên tử - công nghệ, phi tự nhiên, ô nhiễm..."

"Không-thời gian: sai lầm của phương Tây," Diotallevi nói.

"Đó là thất bại của Trung tâm. Vắc-xin và penicillin khác nào biếm họa về Tiên dược cho ta Cuộc sống Bất tử," tôi thêm vào.

"Tương tự một hiệp sĩ dòng Đền khác, Freud," Belbo nói, "người thay vì thăm dò mê cung của thế giới ngầm vật lý lại đi thăm dò mê cung của thế giới ngầm tâm lý, như thể mọi sự về chúng chưa từng được các nhà giả kim nói tới, mà lại nói hay hơn nhiều."

"Nhưng chính anh là người đang cố gắng xuất bản các tác phẩm của bác sĩ Wagner," Diotallevi phản đối. "Với tôi, phân tâm học là cho bọn loạn thần."

"Phải, và cái dương vật thuần chỉ là một biểu tượng sinh sản," tôi tổng kết. "Nào, các vị, chúng ta đừng lạc đề nữa. Và đừng phí phạm thời gian. Tụi mình vẫn chưa biết nhét nhóm Phaolô và Jerusalem vào đâu đây."

Nhưng trước khi trả lời được câu hỏi này, chúng tôi gặp một nhóm khác, dù không thuộc nhóm ba mươi sáu người vô hình nhưng bước vào trò chơi rất sớm, phần nào làm đảo lộn các dụ tính, gây ra hỗn độn: dòng Tên.

https://thuviensach.vn

88

> Nam tước Hundt, Hiệp sĩ Ramsay... Và nhiều người khác, những người đã lập ra các phẩm cấp trong những nghi thức này, theo lệnh của bề trên tổng quyền dòng Tên... Dòng Đền là dòng Tên.
>
> − Thư của Charles Southeran gửi Madame Blavatsky, 32 ∴ A
> và P.R. 94 ∴ Memphis, K.R. Ì , K. Kadosch, M.M. 104, Anh, v.v.
> Thụ giáo của Huynh đoàn Anh quốc Hội Thập tự Hoa hồng
> và các hội bí mật khác, 11 tháng Một năm 1877;
> lấy từ *Vén màn thần Isis,* 1877, tập II, tr. 390

Chúng tôi rất thường vấp phải họ kể từ thời điểm những bản tuyên ngôn đầu tiên của Hội Thập tự Hoa hồng xuất hiện. Ngay từ năm 1620, *Rosa Jesuitica* ra đời ở Đức nhắc chúng ta nhớ rằng, trước khi đại diện cho Hội Thập tự Hoa hồng, biểu tượng hoa hồng là thuộc về Công giáo và Đức Mẹ, đồng thời cũng ám chỉ hai bên liên minh với nhau, rằng Hội Thập tự Hoa hồng chẳng qua là nhánh thần bí dòng Tên được canh cải lại cho phù hợp với khẩu vị của nước Đức Cải cách.

Tôi nhớ những gì Salon đã nói về cuộc tấn công thâm thù đại hận của cha Kircher vào các Hội viên Thập tự Hoa hồng ngay giữa bài diễn thuyết của cha về lòng sâu dưới bề mặt quả địa cầu được tạo từ đất và nước này.

“Cha Kircher là một vai chính trong câu chuyện này,” tôi nói. “Vì sao người đàn ông này, người mà ta thấy rõ tài năng quan sát thiên bẩm cùng lòng đam mê thí nghiệm, lại nhấn chìm mấy ý tưởng ưu việt ít ỏi này trong hàng ngàn trang viết ngập tràn những giả thiết khó mà tin nổi? Ông ta trao đổi qua thư từ với những nhà khoa học Anh lỗi lạc nhất. Mỗi cuốn sách của ông ta xử lý một đề tài Thập tự Hoa hồng điển hình, bề ngoài là phản biện, thực tế bên trong là tán thành, đưa ra phiên bản Phản Cải cách của chính mình. Trong bản đầu tiên của *Fama,* Herr Haselmayer, bị dòng Tên kết án làm nô lệ chèo thuyền vì những ý tưởng cải cách của mình, vội vã nói rằng Hội Thập tự Hoa hồng chính là các tu sĩ dòng Tên. Rất tốt. Kircher viết hơn ba chục tập sách để lập luận rằng các tu sĩ dòng Tên chính là những hội viên Thập tự Hoa hồng. Dòng Tên đang cố gắng mó tay vào Kế hoạch. Kircher muốn tự mình nghiên cứu những con lắc kia, và ông ta đã làm vậy, theo cách riêng của mình. Ông ta phát minh ra một chiếc đồng hồ hành

https://thuviensach.vn

tinh cho ta biết thời gian chính xác ở tất cả các tổng bộ của dòng Tên rải rác trên khắp thế giới."

"Nhưng làm sao mà dòng Tên biết về Kế hoạch khi mà các hiệp sĩ dòng Đền thà để bị tàn sát còn hơn là tiết lộ nó?" Diotallevi hỏi.

Nói rằng dòng Tên chuyện gì mà chả biết không phải câu trả lời hay. Chúng tôi cần một cách giải thích thuyết phục hơn.

Câu trả lời đến rất nhanh. Lại là Guillaume Postel. Lật qua những trang lịch sử dòng Tên do Crétineau-Joly soạn, chúng tôi biết được rằng vào năm 1554, trong một cơn nhiệt tình thần bí kết hợp với lòng khao khát chấn hưng tâm linh, Postel đã tìm đến với Ignatius Loyola ở Rome. Ignatius dang cả hai tay chào đón, có điều Postel không cách nào rũ bỏ hết thảy những ý niệm điên rồ của ông ta, thuyết Kabbalah của ông ta, thuyết thống nhất đạo Thiên chúa toàn cầu của ông ta, và dòng Tên không thể chấp nhận được các thứ đó, đặc biệt là một chuyện điên rồ mà Postel cố sống cố chết bám lấy: cái ý tưởng rằng Vua của Thế giới là vua nước Pháp. Ignatius có thể là một vị thánh, nhưng ông ta cũng là người Tây Ban Nha.

Vậy nên cuối cùng mỗi người một ngả; Postel rời bỏ dòng Tên - hoặc là dòng Tên đá ông ta đi. Nhưng bởi ông ta từng là tu sĩ dòng Tên, tuy chỉ trong thời gian ngắn, đã thề tuân theo *perinde ac cadaver** với thánh Ignatius cho nên tất yếu phải tiết lộ với vị thánh kia về sứ mạng của mình. "Thưa Ignatius tôn kính," hắn ông đã thổ lộ, "khi cha tiếp nhận con, cha đã nhận lấy luôn cả bí mật về Kế hoạch của các hiệp sĩ dòng Đền mà con là đại diện không xứng đáng ở Pháp, và thực tế, mặc dù tất cả chúng ta đang chờ đợi cuộc gặp trăm năm lần thứ ba vào năm 1584, chúng ta có thể cũng chờ đợi nó *ad major em Dei gloriam**."

Vậy là dòng Tên, nhờ khoảnh khắc yếu đuối của Postel, vớ được bí mật của các hiệp sĩ dòng Đền. Sao có thể để phí thông tin này được. Thánh Ignatius đã về nước Chúa những người tiếp quản ông ta vẫn cảnh giác. Họ để mắt canh chừng Postel, họ muốn biết ông ta sẽ gặp ai vào cái năm 1584 định mệnh kia. Nhưng than ôi, Postel chết trước thời điểm ấy. Theo một trong các nguồn tài liệu của chúng tôi thì có một tu sĩ dòng Tên vô danh có mặt bên giường Postel vào thời khắc ông ta hấp hối, song điều đó chẳng giúp ích gì. Dòng Tên không biết được người kế tục là ai.

"Tôi xin lỗi, Casaubon," Belbo nói, "nhưng có một điểm không phù hợp ở đây. Nếu những gì anh nói là đúng, dòng Tên không thể nào biết cuộc gặp gỡ

https://thuviensach.vn

năm 1584 đã thất bại."

"Đừng quên rằng dòng Tên là những người sắt đá, không dễ mắc lỡm đâu," Diotallevi nhận xét.

"À, về chuyện đó," Belbo nói, "một tu sĩ dòng Tên có thể ăn sống nuốt tươi hai hiệp sĩ dòng Đền trong bữa sáng và chén thêm hai chú trong bữa tối. Họ cũng từng bị giải thể, hơn một lần cơ đấy, và tất cả các nhà nước ở châu Âu đều nhúng tay vào, nhưng họ vẫn sờ sờ ra đó."

Chúng tôi phải đặt mình vào vị trí dòng Tên. Liệu một người dòng Tên sẽ làm gì nếu Postel vuột khỏi tay anh ta? Tôi lập tức nảy ra một ý tưởng, nhưng nó quỷ dị đến nỗi thậm chí cả các Quỷ giả của chúng tôi cũng không nuốt trôi nổi, tôi nghĩ vậy: Hội Thập tự Hoa hồng là phát minh của dòng Tên!

"Sau khi Postel chết," tôi lý luận, "dòng Tên - vốn dĩ thông minh - đã nhờ tính toán mà đoán trước được vụ nhầm lẫn về lịch và quyết định tiên hạ thủ vi cường. Họ bày ra vụ Thập tự Hoa hồng dương Đông kích Tây này, tính toán chính xác những gì sẽ xảy ra. Trong số tất cả những kẻ cuồng tín đớp con mồi đó, có người thuộc các nhóm dòng Đền thật sẽ mất cảnh giác mà xuất đầu lộ diện. Hãy tưởng tượng cơn thịnh nộ của Bacon: 'Fludd, đồ ngốc, mi không thể giữ mồm giữ miệng sao?' 'Nhưng, thưa ngài, hình như họ ở phe chúng ta...' 'Thằng ngu, mi chưa từng được dạy không bao giờ được tin bọn nhà thờ à? Đáng lẽ chúng phải thiêu sống mi chứ không phải tên khốn đáng thương ở Nola!'"

"Nhưng trong trường hợp ấy," Belbo nói, "tại sao khi các thành viên Hội Thập tự Hoa hồng chuyển tới Pháp thì dòng Tên hay đám bồi bút mà họ thuê lại tấn công những người mới đến như bọn lạc giáo bị quỷ ám?"

"Cố nhiên là chẳng ai trông đợi dòng Tên hành động thẳng thắn dễ hiểu. Nếu vậy thì họ có còn là dòng Tên không?"

Chúng tôi tranh cãi mãi về đề xuất của tôi và cuối cùng đồng lòng nhất trí chốt lại rằng giả thiết ban đầu tốt hơn: Hội Thập tự Hoa hồng là miếng mồi mà phái Bacon và người Đức tung cho người Pháp. Nhưng ngay khi các bản tuyên ngôn xuất hiện, dòng Tên đã lập tức bắt lấy. Và họ lập tức tham gia vào trò chơi với mục đích khuấy cho nước đục thêm. Rõ ràng, mục tiêu của dòng Tên là ngăn các nhóm Anh và Đức gặp nhóm người Pháp; và để đạt được mục đích đó họ sẵn lòng làm bất cứ trò gì, bất luận bẩn thỉu tới đâu.

Trong khi đó, họ ghi lại các sự kiện, thu thập thông tin, và đưa tất cả vào - đâu nhỉ? Vào Abulafia, Belbo đùa. Nhưng Diotallevi, chính anh cũng đang thu thập thông tin, bảo rằng chuyện đó không phải đùa. Chắc chắn dòng Tên đang

https://thuviensach.vn

xây dựng một cỗ máy tính khổng lồ với sức mạnh khủng khiếp, có năng lực rút ra kết luận từ mẻ bia sự thật và giả trá được tích tụ lâu năm này.

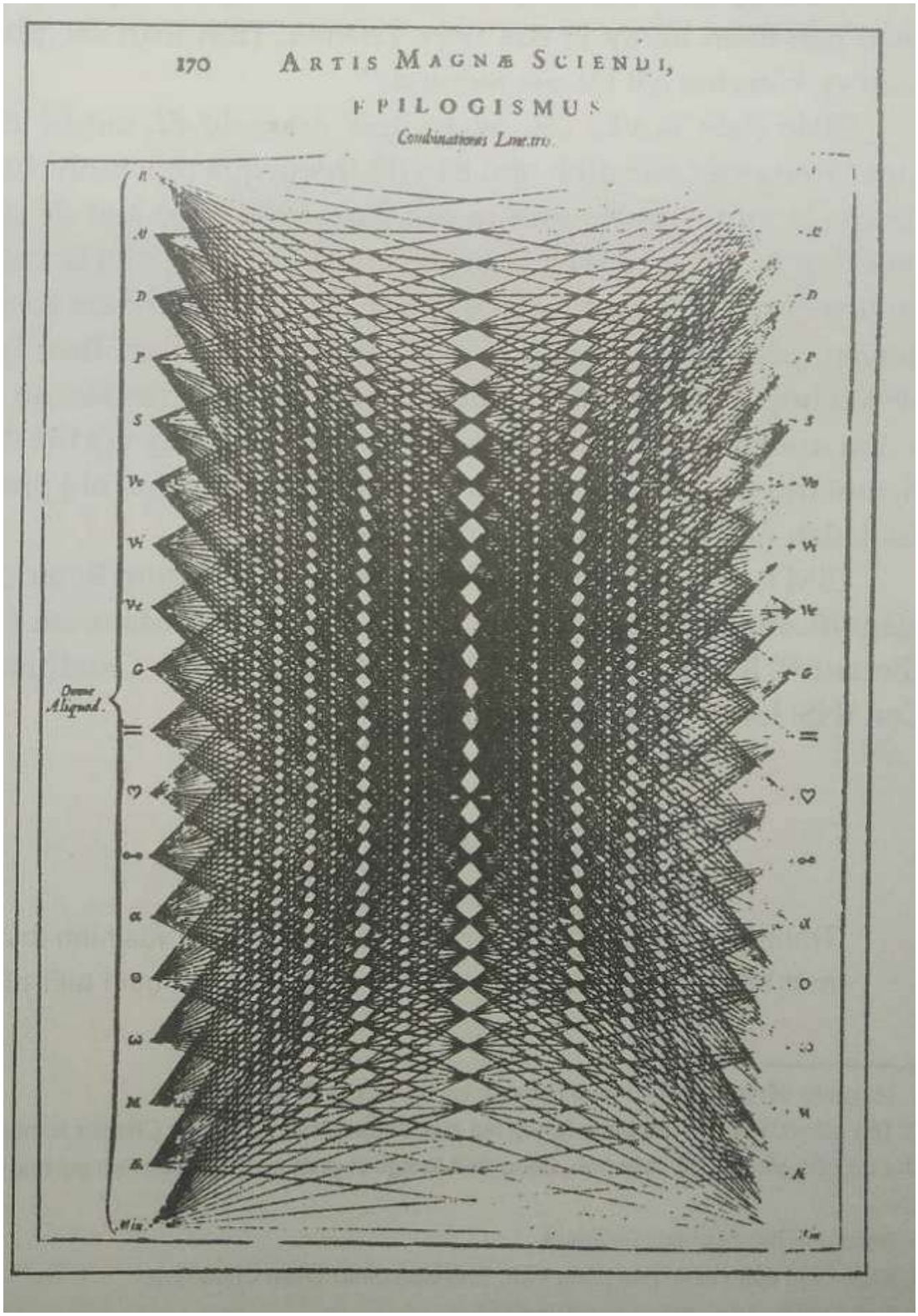

https://thuviensach.vn

Diotallevi nói: Dòng Tên hiểu rõ điều mà cả các hiệp sĩ dòng Đền Provins khốn khổ lẫn cánh Bacon đều không nhận ra, rằng có thể dùng *ars combinatoria* để khôi phục bản đồ; nói theo cách khác là bằng một phương pháp vốn là tiền thân của các bộ óc điện tử hiện đại thời chúng ta. Dòng Tên là những người đầu tiên phát minh ra Abulafia! Cha Kircher đã đọc lại tất cả những chuyên luận về nghệ thuật kết hợp, từ Lullus trở đi, và các cậu thấy ông ta đã xuất bản gì trong cuốn *Ars Magna Sciendi...*"

"Tôi thì thấy nó trông như một mẫu đan móc ấy," Belbo nói.

"Không, thưa các anh, đó là tất cả những kết hợp khả thi. Phân tích nhân tố, ấy là của *Sefer Yetzirah.* Tính toán các phép hoán vị, bản chất cốt lõi của temurah!"

Chắc chắn là vậy rồi. Nhận thức được dự đồ mơ hồ của Fludd trong việc xác định tấm bản đồ thông qua một hình chiếu địa cực là một chuyện; tính ra cần bao nhiêu phép thử để đến được đáp án đúng lại là chuyện hoàn toàn khác. Và, một lần nữa, tạo ra một mô hình lý thuyết của tất cả các kết hợp khả thi là một chuyện, phát minh ra một cỗ máy có khả năng hiện thực hóa các kết hợp đó lại là chuyện khác. Vậy nên cả Kircher lẫn đồ đệ Schott dựng nên những thiết bị cơ khí, những cỗ máy với thẻ đục lỗ, một thứ máy vi tính *ante litteram**. Những máy tính nhị phân. Kabbalah ứng dụng vào công nghệ hiện đại.

IBM là viết tắt của Iesus Babbage Mundi*, Iesum Binarium Magnificamur*. Như AMDG là viết tắt của Ad Maiorem Dei Gloriam*? Không đời nào! Mà là Ars Magna, Digitale Gaudium*! Còn IHS: Iesus Hardware & Software!*

https://thuviensach.vn

89

> Trong lòng bóng tối sâu thẳm nhất, một hội nhóm vừa hình thành, một hội nhóm của những sinh linh mới, những người biết nhau dẫu chưa từng trông thấy nhau, hiểu nhau mà không cần giải thích, trợ giúp nhau mà không cần tình thân... Từ luật lệ dòng Tên, hội nhóm này rút lấy sự phục tùng mù quáng; từ Hội Tam điểm, nó rút lấy những phiên tòa và nghi lễ; và từ các hiệp sĩ dòng Đền, nó rút lấy những điều huyền bí ẩn giấu dưới lòng đất cùng sự cả gan càn rỡ. Phải chăng bá tước de Saint-Germain chẳng qua chỉ phỏng theo Guillaume Postel, người thống thiết mong kẻ khác tin rằng mình già hơn tuổi thật?
>
> − Hầu tước de Luchet, *Essai sur la secte des illumines*,
> Paris, 1789, v và xi

Dòng Tên biết rằng nếu muốn tiêu diệt kẻ thù của mình, chiêu tốt nhất là tạo ra những giáo phái bí mật, chờ đợi những kẻ mê cuồng nguy hiểm muốn lao vào, rồi tóm cổ tất cả. Nói cách khác, nếu bạn sợ một âm mưu, hãy tự tổ chức ra một cái; bằng cách đó, tất cả những người tham gia vào âm mưu đều nằm dưới sự kiểm soát của bạn.

Tôi nhớ sự dè dặt mà Agliè đã bộc lộ về Ramsay, người đầu tiên suy đoán một mối quan hệ trực tiếp giữa Hội Tam điểm và dòng Đền. Agliè nói rằng Ramsay có mối ràng buộc với các nhóm Công giáo. Trên thực tế, Voltaire đã tố cáo Ramsay là một công cụ của dòng Tên. Đối mặt với sự ra đời của Hội Tam điểm Anh quốc, dòng Tên ở Pháp đáp trả bằng Tân dòng Đền Scotland.

Phản ứng trước âm mưu Pháp này, vào năm 1789, một hầu tước de Luchet nào đó đã cho ra *Essai sur la secte des illumines*, không đề tên tác giả, trong đó ông ta tấn công mọi đoàn thể Quang chiếu hội, dù Bavaria hay gì khác, cả các nhóm vô chính phủ cười nhạo giới tu hành lẫn các hiệp sĩ Tân dòng Đền theo phái thần bí, và ông ta ném vào đống ấy (thật đáng kinh ngạc, làm sao mà tất cả các miếng ghép của chúng tôi đều khít nhau đến thế!) cả người phái Phaolô, cả Postel và Saint-Germain. Ông ta phàn nàn rằng những dạng thức này của thuyết thần bí hiệp sĩ dòng Đền đang làm xói mòn tính tin cậy của Hội Tam điểm vốn dĩ ngược lại là một đoàn hội của những con người tử tế và trung thực.

https://thuviensach.vn

Phái Bacon đã sáng tạo ra Hội Tam điểm để giống như quán cà phê của Rick ở Casablanca, Tân Dòng Đền dòng Tên đã trả đũa động thái đó, và giờ Luchet được thuê để tống cổ tất cả các hội nhóm không thuộc phái Bacon.

Tuy nhiên, đến điểm này, chúng tôi vướng phải một vấn đề khác, một vấn đề quá phức tạp nên không thể dựa vào Agliè. Vì sao mà de Maistre, một nhân vật thuộc dòng Tên, đến Wilhelmsbad để gieo rắc bất hòa giữa những tân hiệp sĩ dòng Đền tới những bảy năm trước khi hầu tước de Luchet xuất đầu lộ diện?

"Nửa đầu thế kỷ 18, Tân dòng Đền rất ổn," Belbo nói, "song đến cuối thế kỷ thì nó bất ổn; trước tiên bởi vì nó bị các nhà cách mạng chiếm lấy, mà những kẻ đó thì có gì họ dùng tất, Nữ thần Lý tính, Đấng Tối cao, thậm chí cả Cagliostro, miễn sao họ chặt được đầu nhà vua, và thứ Hai, bởi vì các ông hoàng Đức lúc này cũng nhón tay vào miếng bánh, đặc biệt là Frederick nước Phổ, và mục tiêu của ông ta chắc chắn không phù hợp với mục tiêu của dòng Tên. Khi Tân dòng Đền thần bí bắt đầu tạo ra những thứ như *Cây sáo thần*, bất kể đó là tác phẩm của ai, người của Loyola lẽ đương nhiên quyết định xóa sổ nó. Giống các đại tài phiệt thôi: anh mua một công ty, anh bán tài sản của nó đi, anh tuyên bố phá sản, anh đóng cửa nó, và anh tái đầu tư vốn của nó. Điều quan trọng là chiến lược tổng thể, chứ không phải chuyện gì sẽ xảy ra với bác lao công. Hoặc giống như một chiếc xe cũ: khi nó ngừng chạy, anh ném nó vào bãi phế thải."

https://thuviensach.vn

90

> Trong bộ luật đích thực của Hội Tam điểm không có vị thần nào ngoại trừ Mani. Ngài là vị thần của các hội viên Tam điểm theo Kabbalah, của các hội viên Thập tự Hoa hồng xa xưa, của các hội viên Tam điểm theo Martinism... Tất cả những tội trạng được quy cho các hiệp sĩ dòng Đền đều chính là những tội trạng mà, trước đó, từng được quy cho Mani giáo.
>
> − Linh mục Barruel, *Mémoires pour servir à l'histoire du jacobinisme*
> Hamburg, 1798,2, xiii

Đến khi phát hiện ra Barruel thì chúng tôi đã nhìn được rõ ràng chiến lược của dòng Tên. Trong khoảng hai năm 1797 và 1798, đáp lại Cách mạng Tư sản Pháp, ông ta viết cuốn *Memoires pour servir à I'histoire du jacobinisme,* một tiểu thuyết rẻ tiền bắt đầu bằng, ôi ngạc nhiên chưa, các hiệp sĩ dòng Đền. Sau vụ thiêu sống Molay, họ rút lại thành một hội bí mật nhằm tiêu diệt nền quân chủ cùng chế độ Giáo hoàng và tạo nên một nền cộng hòa thế giới. Vào thế kỷ 18, họ nắm lấy Hội Tam điểm và dùng nó làm công cụ. Năm 1763, họ sáng tạo ra một viện hàn lâm văn học bao gồm Voltaire, Turgot, Condorcet, Diderot và d'Alembert, hội này gặp gỡ nhau tại nhà của nam tước d'Holbach và, vào năm 1776, âm mưu nối tiếp âm mưu, họ khiến phái Jacobin ra đời. Nhưng đám ấy chỉ là những con rối, giật dây là những chủ nhân thực sự, Quang chiếu hội Bavaria - chuyên nghề giết vua.

Một bãi rác sao? Sau khi dùng Ramsay chia Hội Tam điểm ra làm hai, dòng Tên một lần nữa lại hợp nó lại để nhằm đánh trực diện nó.

Cuốn sách của Barruel có chút ảnh hưởng; trên thực tế, trong Kho tư liệu Quốc gia Pháp có ít nhất hai bản báo cáo được thực hiện theo lệnh của Napoléon về các giáo phái bí mật. Các báo cáo này được một tay Charles de Berkheim nào đó soạn thảo, kẻ này, theo truyền thống mẫn cán của cảnh sát mật, thu thập thông tin từ các nguồn ấn bản; gã thẳng tay sao chép, đầu tiên là cuốn của hầu tước de Luchet, rồi đến sách của Barruel.

Đọc các mô tả đáng sợ ấy về Quang chiếu hội cũng như những tố cáo về một hội đồng Bề trên Ẩn danh có khả năng thống trị thế giới, Napoléon không chút do dự: ông ta quyết định gia nhập. Ông ta bổ nhiệm ông anh ruột là Joseph làm đại

https://thuviensach.vn

thủ lĩnh dòng Đại Đông phương, còn bản thân ông ta, theo nhiều nguồn tài liệu, tiến hành liên lạc với Hội Tam điểm và trở thành một chức sắc rất cao trong hệ cấp bậc của Hội. Tuy nhiên, không rõ trong nghi thức nào. Có lẽ là trong tất cả các nghi thức, nói thế cho cẩn trọng.

Chúng ta không biết Napoléon biết gì, nhưng chúng ta không quên rằng ông ta đã có thời gian ở Ai Cập, và có Chúa biết ông ta đã đàm đạo với những nhà hiền triết nào dưới bóng kim tự tháp (thậm chí một đứa trẻ cũng có thể thấy rằng bốn mươi thế kỷ trứ danh ở đó đang nhìn xuống ông ta là một gợi nhắc rõ ràng tới Truyền thống Hermetic).

Napoléon hẳn phải biết gì đó, bởi vì vào năm 1806 ông ta triệu tập một hội đồng các nhân vật Do Thái Pháp. Lý do chính thức rất tầm thường: một nỗ lực để giảm nạn cho vay nặng lãi, để đảm bảo về sự trung thành của cộng đồng Do Thái, để tìm nguồn tài chính mới... Không có lý do nào nêu trên lý giải được vì sao ông ta lại gọi cái hội đồng này là Đại Thượng hội đồng Do Thái Grand Sanhedrin, một cái tên gọi tới một ban những bề trên ít nhiều không ai biết. Sự thật là cái gã láu cá dân đảo Corse ấy đã xác định được những đại diện của nhánh Jerusalem và đang cố hợp nhất những nhóm dòng Đền phân tán khắp nơi.

“Không phải vô tình mà vào năm 1808 quân đội của Thống chế Ney lại đóng ở Tomar. Các anh có thấy mối liên hệ không?”

“Chúng ta ở đây là để thấy các mối liên hệ.”

“Lúc này Napoléon sắp đánh nước Anh, đã có trong tay gần như tất cả các trung tâm châu Âu, và thông qua cộng đồng Do Thái Pháp ông ta nắm cả nhóm Jerusalem. Ông ta vẫn còn thiếu gì?”

“Nhóm Phaolô.”

“Chính xác. Và chúng ta vẫn chưa quyết định xem họ ở đâu. Nhưng Napoléon cho chúng ta một manh mối: ông ta đi tìm họ ở Nga.”

Sống hàng thế kỷ ở khu vực Xlavơ, người phái Phaolô mặc nhiên tái tổ chức dưới danh nghĩa nhiều nhóm thần bí Nga khác nhau. Một trong các cố vấn có ảnh hưởng nhất của Alexander Đệ nhất là Hoàng tử Galitzin, người có quan hệ với các giáo phái chịu ảnh hưởng của dòng Martinism. Và chúng ta tìm thấy ai ở Nga, đến những mười năm trước Napoléon, trong tư cách toàn quyền của vương triều Savoy, thắt chặt liên hệ với nhóm thần bí tại St. Petersburg? De Maistre.

Đến lúc này de Maistre không tin bất cứ tổ chức nào của Quang chiếu hội; với ông ta, họ không khác gì những kẻ Khai sáng phải chịu trách nhiệm cho cuộc tắm máu của Cách mạng. Trên thực tế là, trong thời kỳ này, gần như lặp lại chính

https://thuviensach.vn

xác từng từ của Barruel, ông ta nói về một giáo phái ma quỷ muốn chinh phạt thế giới, và có lẽ trong đầu ông ta nghĩ đến Napoléon. Nếu khi ấy tên phản động vĩ đại của chúng ta đang nhắm mục tiêu quyến rũ các nhóm Martinism, đó là bởi ông ta nghi ngờ rằng các nhóm này, dù được truyền cảm hứng từ cùng những nguồn như với các nhóm Tân dòng Đền Đức và Pháp, là những người kế thừa của một nhóm vẫn còn chưa bị tư duy phương Tây làm cho suy đồi: phái Phaolô.

Nhưng rõ ràng là kế hoạch của de Maistre không thành công. Năm 1815, dòng Tên bị trục xuất khỏi St. Petersburg và de Maistre trở về Turin.

“Được rồi,” Diotallevi nói, “chúng ta đã lại tìm thấy nhóm Phaolô. Ta kết thúc với Napoléon ở đây thôi, ông này rõ ràng đã thất bại rồi, nếu không thì khi ở trên đảo St. Helena ông ta chỉ cần búng tay là có thể hất tung kẻ địch. Giờ thì chuyện gì diễn ra giữa tất cả những đám người này đây? Đầu tôi sắp nổ tung rồi.”

“Ít nhất thì anh vẫn còn cái đầu trên cổ.”

https://thuviensach.vn

91

Ồ, anh đã vạch mặt rất tài đám giáo phái bí mật ma quỷ đang dọn đường cho Kẻ Chống Kitô... Nhưng vẫn còn một giáo phái bí mật mà anh mới chỉ chạm nhẹ thôi.

− Thư đại úy Simonini gửi Barruel, đăng trên *La civiltà cattolica,* ngày 21 tháng Mười năm 1882

Việc Napoléon nối tình hữu nghị với người Do Thái đã khiến dòng Tên phải thay đổi chiến lược. Cuốn *Mémoires* của Barruel không nhắc gì tới người Do Thái. Tuy nhiên vào năm 1806 ông ta nhận được thư của một đại úy Simonini nào đó, người này nhắc ông ta rằng Mani và Sơn nhân Lão quái cũng là người Do Thái, rằng chính người Do Thái lập ra Hội Tam điểm, và người Do Thái đã thâm nhập vào tất cả các hội bí mật đang tồn tại.

Lá thư của Simonini, được lưu truyền một cách khôn ngoan khắp Paris, đã làm ê mặt Napoléon, người vừa kết nối với Grand Sanhedrin. Động thái này rõ ràng đã cảnh báo cho cả người phái Phaolô bởi vì Thượng Hội đồng Chí Thánh của giáo hội Chính thống Nga tuyên bố: “Napoléon đang đề nghị liên hiệp tất cả người Do Thái, những kẻ đã bị cơn thịnh nộ của Chúa Trời gieo rắc khắp thế gian, sao cho họ lật đổ giáo hội của Jesus và tuyên bố Napoléon mới là Chúa Cứu thế thực sự.”

Barruel chấp nhận ý tưởng rằng âm mưu này không chỉ có tính chất Tam điểm mà còn là Do Thái-Tam điểm. hơn thế, yếu tố quỷ dữ này cho phép ông ta tấn công một kẻ thù mới: văn bản Alta Vendita Carbonara, và sau này là những cha xứ bài giáo sĩ của phong trào Risorgimento, từ Mazzini cho tới Garibaldi.

“Nhưng tất cả chuyện này xảy ra vào giữa thế kỷ 19,” Diotallevi nói, “trong khi chiến dịch bài Do Thái lớn thì đến cuối thế kỷ mới khởi động, với việc xuất bản *Nghị định thư của các trưởng lão Zion.* Và Nghị định thư xuất hiện ở Nga. Vậy nên chúng là nỗ lực của nhóm Phaolô.”

“Đương nhiên,” Belbo nói. “Giờ thì đã rõ rằng nhóm Jerusalem phân tán thành ba nhánh. Nhánh đầu tiên, thông qua tín đồ Kabbalah Tây Ban Nha và Provençal, đi truyền cảm hứng cho phái Tân dòng Đền; nhánh thứ Hai bị cánh Bacon chiếm lấy và tất cả họ trở thành nhà khoa học hoặc chủ nhà băng. Đó là

https://thuviensach.vn

những người mà dòng Tên kịch liệt chống. Nhưng còn một nhánh thứ ba định cư tại Nga. Người Do Thái Nga nói chung là tiểu thương và người cho vay nặng lãi, bởi vậy nên bị những nông dân bần cùng căm ghét; nhưng bởi vì văn hóa Do Thái là văn hóa của kinh Torah và tất cả người Do Thái đều biết đọc biết viết nên cuối cùng họ cũng lan tới hàng ngũ giới trí thức chủ trương tự do và cách mạng. Nhóm Phaolô, ngược lại, là những kẻ thần bí, phản động, ngầm bắt tay với giới địa chủ và đồng thời xâm nhập vào triều đình. Hiển nhiên, giữa họ và nhóm Jerusalem không thể có qua lại nào. Vậy nên họ quyết tâm làm mất mặt người Do Thái và thông qua người Do Thái - bài này họ học được từ dòng Tên - họ gây rắc rối cho các đối thủ ở nước ngoài, cả nhóm Tân dòng Đền lẫn nhóm Bacon."

https://thuviensach.vn

92

> Không còn nghi ngờ gì nữa. Với tất cả quyền năng và sự đáng sợ của Satan, triều đại của Vua Israel bách thắng đang đến với cõi trần gian không biết ăn năn hối cải này; vị Vua sinh ra từ máu của Zion, Kẻ Chống Kitô, tiến đến ngai vàng của quyền năng vũ trụ.
>
> − Sergei Nilus, *Lời bạt Nghị định thư*

Ý tưởng này được chấp nhận. Chúng tôi chỉ phải cân nhắc xem ai đã đưa Nghị định thư vào nước Nga.

Một trong những thành viên phái Martinism có ảnh hưởng nhất vào cuối thế kỷ, Papus, đã mê hoặc Nikolai Đệ nhị khi vị vua này tới thăm Paris, sau đó sang Matxcơva, mang theo một người tên Philippe Nizier Anselme Vachot. Bị Quỷ ám từ năm lên sáu tuổi, trở thành người chữa bệnh bằng phép vào năm mười ba tuổi, một thỏi nam châm đầy sức hút ở Lyon, Philippe mê hoặc cả Nikolai Đệ nhị lẫn bà vợ quá khích của nhà vua. Ông ta được mời vào triều, được bổ nhiệm làm thầy thuốc của Học viện quân đội St. Petersburg, được phong tướng và là ủy viên hội đồng nhà nước.

Các địch thủ quyết định thu hẹp ảnh hưởng của Phillipe bằng cách dựng lên một nhân vật hấp dẫn ngang ngửa với ông ta. Và họ tìm thấy Nilus.

Nilus là một thầy tu lưu động, kẻ theo thói quen thầy tu lang thang trong rừng (còn chỗ nào nữa?), trưng ra bộ râu vĩ đại của một nhà tiên tri, hai bà vợ, một cô con gái nhỏ, một người hầu (hoặc biết đâu là người tình), tất cả đều bám lấy từng lời của lão. Nửa phần đạo sư, cái loại ôm hòm tiền quyên góp mà cao chạy xa bay, nửa phần ẩn tu, cái loại gào lên suốt rằng ngày tận thế đang đến gần, trên thực tê lão bị ám ảnh bởi tên Chống Chúa.

Kế hoạch của những người ủng hộ Nilus là khiến lão được thụ phong và rồi, sau khi lão kết hôn (lại một người vợ nữa nhỉ?) với Elena Alexandrovna Ozerova, phù dâu chính của nữ hoàng, thì biến lão trở thành cha giải tội của giới cầm quyền.

“Tôi có thể mang đủ tính xấu ngoại trừ hiếu sát,” Belbo nói, “nhưng tôi bắt đầu cảm thấy rằng thảm sát Tsarskoye Selo* có lẽ là một cuộc triệt tiêu chính đáng lũ sâu mọt.”

https://thuviensach.vn

Dầu sao đi nữa, những người ủng hộ Philippe buộc tội Nilus sống dâm dục và có Chúa biết họ nói đúng không. Nilus phải rời triều đình, nhưng vào thời điểm này có kẻ tới giúp lão, chìa ra bản thảo Nghị định thư. Bởi vì tất cả mọi người đều lẫn lộn Martinism (phái bắt nguồn từ thánh Martin) với nhóm Martinezist (các tín đồ của Martinez Pasqualis, người mà Agliè thậm ghét), và bởi vì theo một tin đồn lan truyền rộng rãi thì Pasqualis là người Do Thái cho nên, với việc làm mất uy tín người Do Thái, Nghị định thư cũng làm mất uy tín luôn các Martinism, và với việc làm mất uy tín các Martinism, Philippe bị đá đít.

Trên thực tế, dị bản đầu tiên, chưa hoàn chỉnh của Nghị định thư đã xuất hiện vào năm 1903, trên *Znamia*, một tờ báo St. Petersburg do một kẻ bài Do Thái điên cuồng có tên Kruscevan làm chủ bút. Vào năm 1905, với sự chấp thuận của người kiểm duyệt phía chính quyền, một văn bản hoàn thiện xuất hiện, của tác giả khuyết danh, dưới nhan đề *Nguồn gốc của cái ác trong chúng ta,* dưới bàn tay biên tập của Boutmi, người cùng Kruscevan đã lập ra Liên minh Người Nga, sau này được biết đến với tên gọi Hắc Bách, chiêu mộ bọn đầu trộm đuôi cướp để thực hiện các cuộc tàn sát người Do Thái và những hành động bạo lực của phe cánh tả cực đoan. Boutmi sau này xuất bản dưới tên thật những ấn bản tiếp theo của công trình này, với cái tên *Những kẻ thù của nhân loại: Nghị định thư từ kho tư liệu mật của văn phòng lãnh sự trung ương Zion.*

Nhưng đây là những tập sách mỏng rẻ tiền. Một phiên bản mở rộng của Nghị định thư, bản sẽ được dịch ra khắp thế giới, xuất hiện vào năm 1905, trong ấn bản thứ ba của cuốn sách của Nilus, *Cái vĩ đại trong cái nhỏ bé: Tên chống Chúa là một khả năng chính trị cận kề,* Tsarskoye Selo, dưới sự bảo hộ của một tăng hội địa phương của Hồng Thập tự. Phạm vi kiến thức rộng hơn, cốt truyện phản ánh tư duy thần bí, và cuốn sách rơi vào tay Sa hoàng. Tổng giám mục chính tòa Matxcơva hạ lệnh đọc to nó lên ở tất cả các nhà thờ trong thành phố.

“Nhưng,” tôi hỏi, “đâu là mối liên quan giữa Nghị định thư và Kế hoạch của chúng ta? Chúng ta cứ nói mãi về những Nghị định thư này. Liệu chúng ta có nên đọc chúng không?”

“Không gì đơn giản hơn,” Diotallevi nói. “Luôn có ai đó in lại chúng. Các nhà xuất bản từng làm việc này với bộ dáng đầy căm phẫn, thuần túy chỉ vì tinh thần trách nhiệm lưu truyền một văn bản lịch sử, rồi dần dần họ ngừng xin lỗi và in đi in lại với niềm hân hoan trâng tráo.”

“Ồ những kẻ phi Do Thái hoa mỹ.”

https://thuviensach.vn

93

> Nhóm duy nhất chúng ta biết có khả năng cạnh tranh với ta trong những lĩnh vực này là dòng Tên. Nhưng chúng ta đã thành công trong việc hạ uy tín dòng Tên trong con mắt quần chúng ngu ngốc, bởi vì nhóm này là một tổ chức công khai, trong khi chúng ta núp trong cánh gà, vẫn còn là bí mật.
>
> − *Nghị định thư, V*

Nghị định thư là một loạt hai mươi tư bản tuyên bố, một chương trình hành động được cho là của các trưởng lão Zion. Với chúng tôi, mục đích của các trưởng lão này có vẻ mâu thuẫn nhau sao đó. Một mặt họ muốn thử tiêu tự do báo chí xuất bản, mặt khác họ hình như khuyến khích tự do tư tưởng. Họ chỉ trích chủ nghĩa tự do nhưng lại ủng hộ những thứ mà giới cấp tiến cánh tả ngày nay quy cho các tập đoàn tư bản đa quốc gia, bao gồm việc sử dụng thể dục thể thao và giáo dục hình ảnh để làm hư nhược giai cấp lao động. Họ phân tích những phương pháp khác nhau để nắm lấy quyền lực thế giới; họ ca ngợi sức mạnh của vàng; họ chủ trương ủng hộ cách mạng ở mỗi quốc gia, gieo bất bình và rối loạn bằng cách tuyên bố tư tưởng tự do, nhưng họ cũng muốn làm trầm trọng thêm bất bình đẳng. Họ lên kế hoạch thành lập và giật dây các chế độ bù nhìn ở khắp nơi; họ kích động chiến tranh, cổ súy sản xuất vũ khí và (như Salon đã từng nói) việc xây dựng ga tàu điện ngầm (thế giới dưới lòng đất!) nhằm tạo cơ hội gài mìn dưới các thành phố lớn.

Họ nói rằng mục đích biện minh cho phương tiện và tán đồng bài Do Thái, một mặt để điều khiển cộng đồng Do Thái nghèo khổ, mặt khác để làm mềm lòng những người không theo Do Thái mặc cho thảm kịch Do Thái (Diotallevi bảo đó là một thủ đoạn đắt đỏ nhưng hiệu quả). Họ thẳng thắn tuyên bố, “Chúng tôi có tham vọng khôn cùng, một lòng tham nuốt gọn tất cả, một khát vọng vô lương muốn báo thù, và một lòng căm ghét sâu sắc” (trưng ra một thói bạo dâm kỳ tuyệt bằng cách nhấn mạnh thêm, với niềm khoái trá, một điều sáo mòn về người Do Thái độc ác vốn đầy rẫy trên những ấn phẩm bài Do Thái, cái hình ảnh rập khuôn nó sẽ tô điểm cho bìa của tất cả ấn bản cuốn sách của họ). Họ kêu gọi bãi bỏ việc nghiên cứu các tác phẩm kinh điển và lịch sử cổ đại.

“Nói cách khác, những Trưởng lão Zion là một đám đầu đất,” Belbo nói.

https://thuviensach.vn

“Đừng đùa,” Diotallevi nói. “Cuốn sách này được đón nhận rất nghiêm túc. Nhưng vẫn có vài điểm tôi thấy lạ. Tuy âm mưu Do Thái được người ta làm như đã có hàng trăm năm tuổi, song tất cả cứ liệu trong Nghị định thư lại dẫn chiếu đến những vấn đề lặt vặt của nước Pháp fin-de-siècle*. Chuyện giáo dục hình ảnh làm yếu mòn quần chúng là một ám chỉ rõ ràng tới chương trình giáo dục của Léon Bourgeois, người có năm thành viên Hội Tam điểm trong nội các của mình. Một đoạn khác khuyên bầu cho những người thỏa hiệp trong vụ xì-căng-đan Panama, và một trong số đó là Émile Loubet, người đắc cử tổng thống Cộng hòa Pháp năm 1899. Ga tàu điện ngầm được nhắc tới bởi vì vào dạo ấy báo chí cánh hữu đang phàn nàn rằng Compagnie du Métropolitain có quá nhiều cổ đông người Do Thái. Bởi vậy mới có giả thuyết rằng văn bản này được chắp vá vội vàng ở Pháp vào thập niên cuối của thế kỷ 19, cùng thời với vụ Dreyfus, để làm suy yếu mặt trận tự do.”

“Nhưng gây ấn tượng với tôi lại không phải điều ấy,” Belbo nói. “Mà là cảm giác déjà vu. Cái chính là các Trưởng lão này đang lên kế hoạch thống trị thế giới, và chúng ta từng nghe về tất cả những chuyện đó rồi. Hãy bỏ đi những cứ liệu dẫn chiếu tới các sự kiện và vấn đề của thế kỷ vừa qua, thay đường hầm tàu điện ngầm bằng đường hầm Provins, mọi chỗ nhắc tới Do Thái thì thay bằng hiệp sĩ dòng Đền, và bất kể nơi nào nhắc tới các Trưởng lão Zion thì thay bằng Ba mươi sáu Người vô hình chia thành sáu... Các bạn thân mến, đây là bản Truyền chức của Provins!”

https://thuviensach.vn

94

Voltaire lui-même est mort jésuite: en avoit-il le moindre soupçon?

− F. N. de Bonneville, *Les Jesuites chassés de la Maçonnerie et leur poignard brisé par les Maçons,* Orient de Londres, 1788, 2, tr. 74

Suốt từ đó đến giờ nó vẫn sờ sờ ngay trước mắt chúng tôi, toàn bộ chân tướng sự việc, thế mà chúng tôi có mắt như mù. Suốt sáu thế kỷ, sáu nhóm tranh nhau giành Kế hoạch Provins, mỗi nhóm lấy phần văn bản của Kế hoạch đó, chỉ thay đổi chủ đề, rồi quy nó cho các đối thủ của mình.

Sau khi Hội Thập tự Hoa hồng nổi lên ở Pháp, dòng Tên đảo ngược Kế hoạch, thay thế bằng âm bản của nó: làm mất uy tín phái Bacon và Hội Tam điểm Anh đang nổi lên.

Khi dòng Tên sáng tạo ra Tân dòng Đền, hầu tước de Luchet quy Kế hoạch cho Tân dòng Đền. Dòng Tên, những người giờ đã ruồng rẫy Tân dòng Đền, thông qua Barruel mà sao chép lại Luchet, nhưng họ quy Kế hoạch cho tất cả những Hội Tam điểm nói chung.

Rồi nhóm Bacon phản công. Đào bới vào văn từ của cuộc bút chiến tự do và thế tục này, chúng tôi khám phá ra, từ Michelet và Quinnet truyền xuống Garibaldi và Gioberti, cuộc Truyền chức được quy cho dòng Tên (có lẽ ý tưởng bắt nguồn từ hiệp sĩ dòng Đền là Pascal cùng các bằng hữu của mình). Chủ đề này được truyền bá bởi cuốn *Le Juif errant** của Eugène Sue và qua nhân vật của ông ta, Monsieur Rodin xấu xa, điển hình hoàn hảo cho âm mưu toàn cầu của dòng Tên. Nhưng khi tìm hiểu Sue sâu hơn, chúng tôi tìm thấy nhiều hơn thế nhiều: một văn bản có vẻ được sao chép - nhưng ra đời trước nửa thế kỷ - từ Nghị định thư, hầu như từng lời từng chữ. Đó là chương cuối của *Les Mystères du peuple,* tại đó kế hoạch của các tu sĩ dòng Tên ranh ma bị vạch trần tới chi tiết tội ác cuối cùng: trong một văn bản do người đứng đầu Hội gửi đi, cha Roothaan (nhân vật lịch sử) gửi cho Monsieur Rodin (người xuất hiện trong cuốn *Juif errant* ở trên). Rudolphe de Gerolstein (trước là nhân vật chính của *Mystères de Paris)* vớ được văn bản này và tiết lộ nó cho những nhân vật yêu dân chủ khác: “Anh thấy đấy, Lebrenn thân mến của tôi, cái âm mưu ma quỷ này được sắp đặt

https://thuviensach.vn

mới xảo quyệt làm sao, và nếu như thành công nó sẽ giáng xuống châu Âu cùng toàn thế giới này bao khổ đau tột cùng, bao nô dịch khủng khiếp, bao ách chuyên chế kinh hoàng...”

Nghe khác nào lời nói đầu của Nilus cho Nghị định thư. Sue cũng quy cho dòng Tên cái khẩu hiệu (mà sau này tìm thấy trong Nghị định thư, được quy cho người Do Thái), “Mục đích biện minh cho phương tiện.”

https://thuviensach.vn

95

> Không cần phải nhân lên bằng chứng để chứng minh rằng các lãnh đạo Hội Tam điểm đã được các chức sắc của Hồng hoa Thập tự giới thiệu một cách khéo léo nhường nào... Học thuyết kia, nỗi hận thù bên trong nó, những hoạt động báng bổ của nó, chính là những hoạt động của Kabbalah, của Ngộ đạo và của giáo phái Mani, hé Lộ cho chúng ta danh tính của các tác giả, không ai khác ngoài những giáo đồ Kabbalah Do Thái.
>
> − Ông Léon Meurin, S.J., *La Franc-Magonnerie, Synagogue de Satan, Paris,* Retaux,1893, tr. 182

Khi *Les Mystères du peuple* xuất hiện và các tu sĩ dòng Tên thấy người ta đang quy việc Truyền chức cho mình, họ liền nhanh chóng áp dụng cái thủ đoạn chưa từng có ai dùng. Khai thác lá thư của Simonini, họ quy việc Truyền chức cho người Do Thái.

Năm 1869, Henri Gougenot de Mousseaux, nổi tiếng với hai cuốn sách về ma thuật, xuất bản *Les Juifs, le judaisme et la judaisation des peuples chrétiens,* trong đó nói rằng dân Do Thái sử dụng Kabbalah và thờ phụng quỷ Satan, bởi vì có một dòng hậu duệ bí mật kết nối Ca-in* trực tiếp với phái Ngộ đạo, các hiệp sĩ dòng Đền cùng Hội Tam điểm. Gougenot nhận được một lời chúc lành đặc biệt từ Pius IX.

Nhưng Kế hoạch mà Sue tiểu thuyết hóa được những kẻ khác xào xáo lại, những kẻ này không thuộc dòng Tên. Có một câu chuyện hay, gần như là truyện ly kỳ, xuất hiện sau đó một chút. Vào năm 1921, sau thời điểm ra đời của Nghị định thư mà *Thời báo Luân Đôn* đánh giá là rất nghiêm túc, tờ báo này có được thông tin rằng một địa chủ ủng hộ nền quân chủ Nga sau khi tới Thổ Nhĩ Kỳ tị nạn đã mua từ một cựu viên chức của cảnh sát mật Nga (lúc này cũng tị nạn ở Constantinople) một số sách cũ, trong đó có một cuốn không có bìa. Trên gáy sách chỉ có chữ “Joli”, trong sách có một lời nói đầu có niên đại từ năm 1864. Đây là nguồn gốc của Nghị định thư. *Thời báo* tiến hành tìm kiếm ở Bảo tàng Anh quốc và khám phá ra cuốn sách gốc do Maurice Joly viết, *Dialogue aux enfers entre Montesquieu et Machiavel,* Bruxelles (dù trên trang bìa đề là

https://thuviensach.vn

Genève), năm 1864. Maurice Joly không có quan hệ nào với Crétineau-Joly, nhưng sự tương đồng trong tên của hai người hẳn phải có ý nghĩa nào đó.

Cuốn sách của Joly là một tập tài liệu mỏng cổ vũ tự do chống Napoléon III, trong đó Machiavelli, kẻ đại diện cho chủ nghĩa vị kỷ của tên độc tài, tranh cãi với Montesquieu. Joly đã bị bắt vì trò mạo hiểm cách mạng này, ông ta ngồi tù mười lăm năm, đến năm 1878 thì tự vẫn. Âm mưu của người Do Thái phát biểu trong Nghị định thư được lấy gần như y từng chữ những gì Joly đặt vào miệng Machiavelli (mục đích biện minh cho phương tiện); sau Machiavelli, những lời đó trở thành của Napoléon. Tuy nhiên, tờ *Thời báo* không nhận ra (nhưng chúng tôi thì có) rằng Joly đã trơ trẽn sao chép văn bản của Sue vốn có trước cuốn sách kia ít nhất bảy năm.

Một nữ tác giả bài Do Thái, kẻ sùng bái thuyết âm mưu và những Bề trên Ẩn danh, một bà Nesta Webster nào đó, đối diện phát hiện mới này, cái phát hiện đã hạ bệ Nghị định thư xuống mức độ hành động ăn cắp rẻ tiền, đã cung cấp cho chúng tôi một ý tưởng sáng láng, loại ý tưởng mà chỉ một người thụ giáo thực sự hoặc một người săn lùng người thụ giáo mới có thể có: Joly là một người thụ giáo, ông ta biết được Kế hoạch của những Bề trên Ẩn danh và gán nó cho Napoléon III, kẻ mà ông ta căm ghét. Nhưng điều này không có nghĩa là Kế hoạch không tồn tại độc lập với Napoléon. Bởi vì Kế hoạch được phác thảo trong Nghị định thư là một mô tả hoàn hảo hành vi thông thường của người Do Thái, vậy nên chắc chắn người Do Thái là những người phát minh ra Kế hoạch. Chỉ cần đọc lại bà Webster kia dưới ánh sáng logic của chính bà ta: bởi Kế hoạch trùng khớp chính xác với điều các hiệp sĩ dòng Đền muốn, cho nên nó là Kế hoạch của các hiệp sĩ dòng Đền.

Bên cạnh đó, chúng tôi còn có logic của những sự kiện mình đang nắm giữ. Cả nhóm đặc biệt bị thu hút bởi đoạn trong nghĩa địa Praha. Chuyện là một người tên Hermann Goedsche, một nhân viên bưu điện Phổ vô danh tiểu tốt đã cho in những tài liệu giả dối để bôi nhọ danh dự của Waldeck, một người ủng hộ nền dân chủ. Những tài liệu này buộc tội Waldeck âm mưu ám sát vua nước Phổ. Sau khi bị lột mặt nạ, Goedsche trở thành biên tập viên cho ấn phẩm chính trị của giới địa chủ bảo thủ lớn. *Die Preussische Kreuzzeitung.* Sau, dưới cái tên Ngài John Retcliffe, ông ta bắt đầu viết những tiểu thuyết giật gân, trong đó có *Biarritz* in năm 1868. Trong truyện ông ta mô tả một cảnh tượng huyền bí tại nghĩa địa Praha, rất giống với cuộc họp của Quang chiếu hội mà Dumas đã mô tả ở đầu cuốn *Giuseppe Balsamo,* nơi mà Cagliostro, lãnh tụ của các Bề trên Ẩn danh,

https://thuviensach.vn

trong số họ có Swedenborg*, bày bố vụ Chuỗi hạt kim cương. Trong nghĩa địa Praha, các đại diện mười hai bộ lạc Israel tập trung để trình bày kế hoạch của mình nhằm chinh phục thế giới.

Vào năm 1876, một tập sách mỏng của Nga in lại cảnh này trong *Biarritz*, tuy nhiên làm như thể đó là chuyện thật chứ không phải hư cấu. Đến năm 1881, ở Pháp, *Le Contemporain* cũng làm như vậy, tuyên bố rằng tin này đến từ một nguồn không thể nghi ngờ: nhà ngoại giao người Anh John Readcliff. Vào năm 1896, một người tên Bournand xuất bản một cuốn sách, *Les Juifs, nos contemporains*, nhắc lại cảnh này trong nghĩa địa Praha, bảo rằng bài diễn văn lật đổ ấy là do giáo sĩ Do Thái vĩ đại John Readclif đọc. Tuy nhiên một dị bản sau này nói rằng thực ra Readclif được Ferdinand Lassalle đưa tới cái nghĩa địa định mệnh kia.

Các kế hoạch tiết lộ những điều ít nhiều giống những gì được mô tả vài năm trước đó, vào năm 1880, bởi tờ *Revue des Études Juives*, tờ này cho in hai bức thư được gán cho những người Do Thái vào thế kỷ 15. Người Do Thái ở Arles nhờ đến sự giúp đỡ của người Do Thái ở Constantinople bởi vì ở Pháp họ đang bị ngược đãi, và phía được nhờ cậy đáp rằng: “Hỡi những người anh em được tiên tri Moses yêu thương, nếu vua Pháp buộc các bạn trở thành người Cơ đốc giáo, hãy làm như vậy, bởi vì các bạn không thể làm gì khác, nhưng hãy bảo tồn luật của đấng tiên tri Moses trong trái tim các bạn. Nếu họ tước đoạt tài sản của các bạn, hãy nuôi dạy con cái các bạn trở thành thương nhân, để cuối cùng chúng có thể tước đoạt lại tài sản của người Cơ đốc giáo. Nếu họ đe dọa sinh mạng của các bạn, hãy nuôi con cái mình thành thầy thuốc và dược sĩ, để chúng có thể tước đi mạng sống của người Cơ đốc giáo. Nếu họ phá hủy giáo đường của các bạn, hãy nuôi dạy con cái trở thành giáo sĩ và tăng lữ, để chúng có thể phá hủy nhà thờ của người Cơ đốc giáo. Nếu họ giáng những đau thương khác lên các bạn, hãy nuôi dạy con cái thành luật sư và chưởng khế và để chúng trộn lẫn vào công vụ của mỗi nhà nước, sao cho lôi được những tên Cơ đốc giáo vào dưới ách của các bạn, bằng cách đó các bạn sẽ thống trị thế giới và khi ấy có thể báo thù.”

Một lần nữa, lại là Kế hoạch của dòng Tên và trước đấy thuộc về Truyền chức của các hiệp sĩ dòng Đền. Ít biến thể, ít thay đổi: Nghị định thư là một sản phẩm tự sinh, một bản kế hoạch sơ khởi đã đi từ âm mưu này sang âm mưu khác.

Và trong khi tôi vắt óc tìm mối liên kết còn sót khả dĩ kết nối toàn bộ câu chuyện hay ho này với Nilus, chúng tôi chạm phải Rachkovsky, người đứng đầu

https://thuviensach.vn

lực lượng cảnh sát mật của Sa hoàng, Okhrana kinh khiếp.

https://thuviensach.vn

96

> Vỏ bọc bên ngoài luôn luôn cần thiết. Dưới lớp vỏ ngụy trang ẩn náu một phần rất lớn sức mạnh của chúng ta. Bởi vậy ta phải giấu diếm bản thân dưới cái tên của một hội đoàn khác.
>
> − *Die neuesten Arbeiten des Spartacus und Philo in dem lIluminaten-Orden*, 1794, tr. 165

Cùng thời điểm đó, đọc một số trang bản thảo của các Quỷ giả, chúng tôi nhận ra rằng bá tước de Saint-Germain, trong số vô vàn ngụy trang của mình, đã từng lấy danh phận Rackoczi, ít nhất là theo lời đại sứ của Frederick II ở Dresden. Và lãnh chúa Hesse, chủ nhân của lãnh địa được cho là nơi Saint-Germain tạ thế, nói rằng Saint-Germain xuất thân từ vùng Transylvania và ông ta tên là Ragozki. Chúng tôi cũng phải cân nhắc rằng Comenius đề tặng cuốn *Pansophiae* (một tác phẩm chắc chắn ra đời trong hơi hướm cua Thập tự Hoa hồng) cho một lãnh chúa (một lãnh chúa khác) có tên Ragovsky. Mảnh ghép cuối cùng của bức tranh: lục lọi trong một hiệu sách ở Piazza Castello, tôi tìm thấy một tác phẩm Đức về Hội Tam điểm, khuyết danh, và có ai đó đã ghi chú thêm vào trang lót rằng đây là tác phẩm của một gã Karl Aug. Ragotgky nào đó. Ghi nhớ trong đầu rằng Rakosky là tên của nhân vật bí hiểm có lẽ đã sát hại đại tá Ardenti, chúng tôi bây giờ có thể nhét thêm bá tước de Saint-Germain vào Kế hoạch.

"Không phải ta đang gán cho tên ma cà bông kia quá nhiều quyền năng đấy chứ?" Diotallevi lo lắng hỏi.

"Không không," Belbo đáp, "ta cần ông ta. Giống như nước tương trong món Tàu. Nếu không có thứ đó thì không phải món Tàu. Hãy nhìn Agliè, kẻ cũng không hoàn toàn ngô ngọng đi: Ông ta lấy Cagliostro làm hình mẫu sao? Hay Willermoz? Không. Saint-Germain mới là tinh túy của Homo Hermeticus."

Pierre Ivanovitch Rachkovsky: vui vẻ, ranh ma, thâm hiểm, thông minh và láu cá, một thiên tài về giả mạo. Thoạt đầu là một tay cạo giấy tầm thường, sau này có quan hệ với các nhóm cách mạng, năm 1879 bị cảnh sát mật bắt và buộc tội chứa chấp những phần tử khủng bố sau khi đám này toan mưu sát Tướng Drentel. Ông ta trở thành chỉ điểm cho cảnh sát và (đây rồi!) tham gia vào Hắc Bách. Vào năm 1890, ông ta khám phá ra ở Paris một tổ chức chế tạo bom cho

https://thuviensach.vn

các cuộc biểu tình ở Nga; ông ta dàn xếp vụ bắt giữ bảy mươi ba tên khủng bố ở quê nhà. Mười năm sau, sự thực hé lộ rằng những quả bom kia do chính người của ông ta tạo ra.

Vào năm 1887, ông ta lưu truyền lá thư của Ivanov nào đó, một tay cách mạng chiêu hồi, kẻ tuyên bố rằng phần lớn bọn khủng bố là dân Do Thái; vào năm 1890 là một "confession par un veillard ancien révolutionnaire"*, trong đó những nhà cách mạng lưu vong ở Luân Đôn bị buộc tội là mật thám Anh; và tới năm 1892 là một văn bản giả mạo của Plekhanov, buộc tội các lãnh tụ của đảng Narodnaya Volya đã cho xuất bản lời thú tội kia.

Năm 1902, ông ta lập ra một liên minh Pháp-Nga bài Do Thái. Để đảm bảo thành công, ông ta sử dụng một phương pháp tương tự với Hội Thập tự Hoa hồng: tuyên bố rằng liên minh tồn tại, cốt để mọi người sau đó tạo ra nó. Nhưng ông ta cũng dùng tới mánh khóe khác: ranh mãnh trộn sự thật với giả trá, mà sự thật thì rõ ràng có hại cho ông ta nên sẽ không ai nghi ngờ những giả trá. Ông ta lưu truyền ở Paris một lời kêu gọi bí hiểm về việc ủng hộ Liên minh Ái quốc Nga có trụ sở ở Kharkov. Trong lời kêu gọi, ông ta sắm vai một kẻ muốn liên minh này thất bại, tự tấn công mình và bày tỏ hy vọng rằng ông ta, Rachkovsky, sẽ đổi ý. Ông ta buộc tội bản thân mình dựa vào những nhân vật mất uy tín như Nilus, và đây là sự thật.

Vì sao có thể gán Nghị định thư cho Rachkovsky?

Mạnh thường quân của Rachkovsky là bá tước Sergei Witte, một bộ trưởng có tham vọng biến nước Nga thành quốc gia hiện đại. Tại sao Witte tiến bộ lại sử dụng Rachkovsky phản động thì Chúa mới biết; nhưng đến thời điểm này thì chẳng còn gì có thể khiến ba chúng tôi ngạc nhiên nữa. Witte có một đối thủ chính trị, Elie de Cyon, người công khai chỉ trích ông ta, với những khẳng định gợi nhớ một số đoạn trong Nghị định thư, có điều trong những bài viết của Cyon không hề nhắc tới người Do Thái bởi vì bản thân ông ta có nguồn gốc từ dân tộc ấy. Năm 1897, theo lệnh của Witte, Rachkovsky cho lục soát biệt thự của Cyon ở Terriat và tìm thấy một cuốn sách mỏng của Cyon rút từ cuốn sách của Joly (hoặc Sue), trong đó những tư tưởng của Machiavelli-Napoléon III được gán cho Witte. Với tài làm giả tài liệu, Rachkovsky lấy dân Do Thái thế cho Witte và lưu truyền văn bản này. Cái tên Cyon rất hoàn hảo, gợi tới Zion, và giờ tất cả mọi người đều nhìn nhận rằng một nhân vật Do Thái lỗi lạc đang tố giác một âm mưu Do Thái. Nghị định thư ra đời như thế. Văn bản này rơi vào tay Juliana hay Justine Glinka, một nhân vật thường xuyên trong nhóm khách khứa tại Paris của Madame

https://thuviensach.vn

Blavatsky vốn chuyên do thám và tố cáo các nhà cách mạng Nga lưu vong những khi rỗi việc. Cái bà Glinka này, không nghi ngờ gì nữa, là một đặc vụ của nhóm Phaolô, những người liên minh với nhóm trọng nông và bởi vậy muốn thuyết phục Sa hoàng rằng các chương trình của Witte là một phần trong âm mưu quốc tế của người Do Thái. Glinka gửi ván bản này cho tướng Orgeievsky và ông ta, thông qua viên đội trưởng ngự lâm quân, chuyển nó tới Sa hoàng. Witte gặp rắc rối.

Vậy nên Rackovsky, bị thói bài Do Thái thúc đẩy, góp phần vào sự suy vi của nhà bảo trợ của mình. Và có lẽ của chính mình. Bởi vì kể từ thời điểm đó chúng tôi mất mọi vết tích của ông ta. Nhưng Saint-Germain hắn đã khoác lên lớp giả trang mới, chuyển sang những hóa thân mới. Ấy thế nhưng, câu chuyện của chúng tôi đáng tin cậy, có lý, bởi vì nó dựa trên cơ sở những dữ kiện thực tế, nó chân thực - như Belbo nói, chân thực như Kinh thánh vậy.

Điều đó gợi tôi nhớ tới những gì De Angelis đã nói với tôi về Đồng trị. Điểm hay trong toàn bộ câu chuyện này - câu chuyện của chúng tôi, và có lẽ cũng là của chính Lịch sử như Belbo ngầm ám chỉ với đôi mắt rực sáng mơ màng khi anh ta đưa cho tôi những thẻ thông tin - ấy là những hội nhóm bị giam hãm trong trận chiến sinh tử đang chém giết lẫn nhau, mỗi nhóm đều lần lượt sử dụng vũ khí của đối phương. “Nhiệm vụ đầu tiên của một gián điệp giỏi,” tôi nhận xét, “là tố cáo những kẻ mà anh ta trà trộn vào là gián điệp.”

Belbo nói: “Tôi nhớ một vụ việc ở ***. Mỗi hoàng hôn, dọc theo một đại lộ mờ tối, tôi luôn đụng mặt một gã tên là Remo hoặc đại loại vậy trong bộ Balilla đen nhỏ. Ria đen, tóc đen xoăn, sơ mi đen và bộ răng đen sì sâu siết. Và gã đang hôn một cô nàng. Tôi phát tởm trước cảnh bộ răng đen đó hôn cô nàng tóc vàng xinh đẹp kia. Tôi thậm chí không nhớ gương mặt nàng thế nào, nhưng với tôi thì nàng là trinh nữ cũng là ả điếm, tính nữ vĩnh hằng. Và nỗi kinh tởm của tôi mới ghê gớm làm sao.” Anh ta vô thức chuyển sang một giọng điệu ngạo mạn để bộc lộ sự mỉa mai, ý thức rằng mình đã cho phép bản thân để sự dịu dàng ngây thơ của ký ức kia cuốn hút. “Tôi tự hỏi vì sao gã Remo này, kẻ thuộc Lữ đoàn Đen, dám công khai lộ diện như vậy, thậm chí vào những thời điểm mà *** không bị phát xít chiếm đóng. Có người thì thầm với tôi rằng hắn là một tay gián điệp phát xít. Bất kể thế nào, một tối nọ tôi thấy hắn vẫn trong bộ Balilla đen ấy, với bộ răng đen đó, hôn cô nàng tóc vàng đó, nhưng giờ quanh cổ gã quàng một chiếc khăn tay đỏ và gã mặc áo kaki. Gã đã chuyển sang Lữ đoàn Garibaldi. Tất cả đều xoắn xuýt quanh gã, và gã thực sự rước về cho bản thân một *nom de guerre*: X9,

https://thuviensach.vn

giống như nhân vật Alex Raymond mà tôi đã đọc trong bộ truyện tranh *Avventuroso*. Hoan hô, X9, họ nói với gã... Còn tôi thì căm ghét gã hơn bao giờ hết, bởi gã sở hữu cô gái với sự ưng thuận của cả cộng đồng. Những kẻ nói gã là gián điệp phát xít trà trộn giữa quân kháng chiến có lẽ cũng muốn cô gái, nên họ gieo rắc nghi ngờ lên X9..."

"Thế rồi chuyện gì xảy ra?"

"Này, Casaubon, sao anh lại có hứng thú với cuộc đời tôi vậy nhỉ?"

"Bởi vì anh khiến nó giống như một câu chuyện dân gian, mà chuyện dân gian là một phần của trí tưởng tượng tập thể."

"Nói hay lắm. Một sáng, X9 đang lái xe, ngoài lãnh địa của mình; có lẽ gã hẹn cô gái ngoài đồng cỏ, để đi xa hơn chứ không chỉ hôn hít sờ soạng và cho nàng thấy con giống của gã không hỏng như răng gã - tôi xin lỗi, tôi vẫn không thể nào ưa nổi gã. Tóm lại, quân phát xít giăng bẫy gã, bắt gã, đưa gã vào thành phố, và, năm giờ sáng hôm sau, chúng đòm gã."

Một thoáng dừng. Belbo nhìn đôi bàn tay đang chắp lại như khi cầu nguyện. Rồi anh ta tách hai tay ra và nói, "Đó là bằng chứng gã không phải một tên gián điệp."

"Ý nghĩa giáo dục của câu chuyện này?"

"Ai bảo chuyện thì phải có ý nghĩa giáo dục? Nhưng giờ, nghĩ lại chuyện này, có lẽ ý nghĩa giáo dục là, đôi khi, để chứng tỏ chuyện gì đó, bạn phải đổi bằng mạng sống."

https://thuviensach.vn

97

Ta là đấng ta là*.

− *Xuất hành 3:14*

Ego sum qui sum. Một chân lý của triết học Hermetic.

− Madame Blavatsky, *Vén màn bí mật thần Isis, 1877, tr. 1*

"Ngươi là ai?" Ba trăm giọng nói vang Lên như một, trong khi hai mươi thanh gươm Lóe Lên trong bàn tay của những bóng ma gần nhất... "Ta là đấng ta là," người nói.

− Alexandre Dumas, *Giuseppe Balsamo, ii*

Sáng hôm sau tôi gặp Belbo. "Hôm qua chúng ta đã phác thảo ra một tiểu thuyết ba xu hết sảy," tôi nói với anh ta. "Nhưng có lẽ nếu muốn biến nó thành một Kế hoạch thuyết phục, ta nên bám chặt hơn vào hiện thực."

"Hiện thực nào?" anh ta hỏi tôi. "Có khi chỉ những tiểu thuyết rẻ tiền mới có thể cho chúng ta thước đo chân chính về hiện thực. Cũng có khi chúng dối gạt chúng ta."

"Như thế nào?"

"Một mặt khiến chúng ta tin rằng có Nghệ thuật Lớn, khắc họa những nhân vật điển hình trong những hoàn cảnh điển hình, rồi mặt khác có truyện ly kỳ hồi hộp, truyện tình cảm ướt át, mô tả những nhân vật không điển hình trong những hoàn cảnh không điển hình. Tôi nghĩ chẳng một anh chàng bảnh chọe đích thực nào lại đi làm tình với Scarlett O'Hara hay thậm chí Constance Bonacieux hay Công chúa Daisy. Tôi chơi nhởn với tiểu thuyết rẻ tiền để hóng chút gió bên ngoài đòi thực này. Nó an ủi tôi, bày ra cái không thể đạt tới. Nhưng tôi đã trật lất."

"Trật lất?"

"Trật lất. Proust nói đúng: âm nhạc tôi tái hiện cuộc đời tốt hơn so với một khúc Missa solemnis. Nghệ thuật Lớn cười vào mũi chúng ta trong khi an ủi ta, bởi vì nó phô bày trước mắt ta thế giới như nghệ sĩ muốn. Trái lại, tiểu thuyết rẻ tiền giả bộ như đùa cợt, nhưng rồi lại phô bày thế giới như nó thực là thế - hoặc ít

https://thuviensach.vn

nhất là thế giới như nó sẽ trở thành. Đàn bà giống Milady hơn nhiều so với giống Little Nell, Fu Manchu thực hơn là Nathan Thông thái, và Lịch sử gần với những gì Sue kể hơn là những gì Hegel phóng chiếu. Shakespeare, Melville, Balzac và Dostoyevski đều viết những câu chuyện hư cấu động lòng người. Nhưng những gì xảy ra trên thế giới đã được tiên đoán trong các tiểu thuyết ba xu rùng rợn."

"Thực tế là, hiện thực bắt chước theo tiểu thuyết rẻ tiền dễ hơn là bắt chước theo nghệ thuật. Trở thành nàng Mona Lisa là việc khó; chọn trở thành Milady tức là ta theo thiên hướng tự nhiên của chúng ta: con đường dễ dàng hơn."

Diotallevi, vốn im lặng cho tới lúc đó, nhận xét: "Hoặc lấy Agliè của chúng ta làm ví dụ. Ông ta thấy bắt chước Saint-Germain dễ hơn là Voltaire."

"Phải," Belbo nói, "và phụ nữ thấy Saint-Germain thú vị hơn Voltaire."

Sau này, tôi tìm thấy file dưới đây, trong đó Belbo chuyển cuộc thảo luận của chúng tôi thành dạng hư cấu, tự tiêu khiển bằng cách tái hiện câu chuyện của Saint-Germain mà không thêm bất cứ thứ gì của bản thân vào, chỉ một vài câu chỗ này chỗ nọ để tạo bước chuyển trong một tác phẩm cắt dán bạo liệt những câu trích dẫn, đạo văn, vay mượn, những rập khuôn sáo mòn. Lại một lần nữa, để thoát khỏi sự khó chịu của Lịch sử, Belbo viết và săm soi lại cuộc đời thông qua vai trò một kẻ đóng thế văn chương.

Saint-Germain trở lại.doc

Đã năm thế kỷ nay bàn tay báo thù của đấng Toàn năng đã kéo tôi từ chốn sơn cùng thủy tận của Á châu tới tận vùng đất lạnh lẽo, ẩm thấp này. Tôi mang theo mình sợ hãi, tuyệt vọng, cái chết. Nhưng không, tôi là công chứng viên của Kế hoạch, ngay cả khi không ai biết điều ấy. Tôi đã chứng kiến những việc còn khủng khiếp hơn nhiều; chuẩn bị đêm thánh Bartholomew còn khó chịu hơn điều mà tôi đang chuẩn bị làm. Chà, vì sao đôi môi tôi lại cong lên thành nụ cười ma quỷ này? Ta là người ta là. Giá mà cái lão khốn Cagliostro đó đừng đoạt mất của tôi ngay cả đặc quyền cuối cùng này.

Nhưng khúc khải hoàn của tôi đang sát gần. Khi tôi còn là Kelley, Soapes đã kể cho tôi mọi thứ trong Tháp Luân Đôn. Bí quyết là trở thành một kẻ khác.

Bằng một âm mưu khôn ngoan, tôi đã khiến Giuseppe Balsamo bị giam trong pháo đài San Leo và tôi tước đoạt những bí mật của lão. Saint-Germain đã biến mất; giờ tất cả đều tin tôi là Conte di Cagliostro.

Tất cả đồng hồ trong thành rền vang báo nửa đêm. Một sự thanh bình mới quái dị làm sao. Bầu im lặng này không lừa nổi tôi. Một buổi tối đẹp đẽ dẫu lạnh; mặt trăng trên cao tỏa ánh sáng băng giá lên những con ngõ không xâm nhập nổi của Paris xưa cũ. Đã mười giờ: tháp của tu viện Thầy Dòng Đen vừa điểm tám nhịp, chậm chạp. Con gió với tiếng rít thê lương quay những chong chóng gió bằng sắt trên những mái nhà tiêu điều nối nhau san sát. Một tấm chăn mây dày phủ khắp bầu trời.

https://thuviensach.vn

Thuyền trưởng, chúng ta đang quay trở về sao? Không. Chúng ta đang chìm! Mẹ kiếp, tàu *Patna* đang chìm. Nhảy đi, Jim Bốn Bể, nhảy! Tôi sẵn sàng cho đi một viên kim cương to bằng quả óc chó miễn sao thoát khỏi thống khổ này. Lái buồm chính theo chiều gió, lấy bánh lái, buồm ngọn, bất cứ thứ gì mi muốn, quỷ tha ma bắt mi đi, nó đang nổ tung!

Tôi nghiên hai hàm răng một cách kinh hoàng trong khi vẻ tái nhợt chết chóc lan đầy khuôn mặt xanh xao bệch bạc của tôi.

Làm sao tôi lại đến nông nỗi này, chính tôi, kẻ vốn chính là hình ảnh của báo thù? Những linh hồn của Địa ngục sẽ mỉm cười khinh bỉ dòng lệ của sinh vật mà giọng nói hăm dọa quá thường xuyên khiến chúng run rẩy ngay cả trong bụng địa ngục rừng rực cháy.

Ô la la, ánh đèn!

Tôi đã đi bao nhiêu bước để đến được hang thú dữ này? Bảy? Ba mươi sáu? Không tảng đá nào tôi lướt qua, không bước chân nào tôi đi qua mà không giấu một ký hiệu mật. Khi tôi đã khám phá ra hết thảy, cuối cùng Huyền Bí cũng sẽ hiển lộ với những môn đồ trung thành của tôi. Thông điệp sẽ được giải mã, đáp án của nó sẽ là Chìa khóa, và với người thụ giáo, chỉ với người thụ giáo, Bí ẩn khi ấy sẽ được hé lộ.

Giữa Bí ẩn và việc giải mã Thông điệp, khoảng cách rất ngắn, và từ đó, Ký hiệu thánh sẽ hiện hình, chói sáng, trên đó Lời nguyện cầu Chất vấn sẽ được làm rõ. Rồi Bí mật sẽ được vén sang bên, tấm màn, bức thảm Ai Cập che phủ Ngôi Sao Năm Cánh. Và từ đó hướng tới ánh sáng, tuyên bố Ý Nghĩa Bí Truyền của Ngôi Sao Năm Cánh, Câu hỏi Kabbalah mà chỉ ít người có thể đáp, và xướng tụng bằng giọng sấm sét Ký hiệu Không thể Thấu tỏ. Cúi xuống nó, Ba mươi sáu Người vô hình sẽ phải đưa ra Câu trả lời, sự thốt lên Chữ Thần Diệu mà Ý nghĩa chỉ hé mở với những đứa con của Hermes. Hãy trao cho họ Dấu Niêm Phong Giễu Nhại, Mặt Nạ mà đằng sau nó phác họa Khuôn Mặt họ tìm tòi khám phá, Câu Đố Hình Huyền Bí, Phép Đảo Chữ Siêu Phàm...

“Sator Arepo!” tôi kêu lên với giọng có thể khiến một bóng ma run rẩy. Và Sator Arepo xuất hiện, rời bỏ bánh lái mà gã nắm với đôi bàn tay lanh lẹ của một kẻ sát nhân. Theo lệnh tôi, gã quỳ rạp xuống. Tôi nhận ra gã, bởi vì tôi đã nghi ngờ danh tính gã. Gã là Luciano, tay thư ký hãng tàu tật nguyền, kẻ mà các Bề trên Ẩn danh đã ấn định sẽ thực thi nhiệm vụ độc ác và máu me của tôi.

“Sator Arepo,” tôi chế giễu hỏi, “mi có biết lời đáp Cuối cùng ẩn giấu đằng sau Phép Đảo Chữ Siêu Phàm là gì không?”

“Dạ không, thưa bá tước,” kẻ hấp tấp kia đáp. “Tôi đợi nghe nó từ miệng ngài đây ạ.”

Từ đôi môi nhợt nhạt của tôi tiếng cười quái đản bật ra và vang vọng qua những vòm nhọn cổ xưa.

Thằng ngốc! Chỉ có người thụ giáo đích thực mới biết rằng mình không biết điều đó!”

“Vâng, thưa chủ nhân,” gã thư ký khuyết tật ngu ngốc đáp. “Xin vâng lệnh ngài. Tôi sẵn sàng rồi đây ạ.”

Chúng tôi ở trong một hang ổ bẩn thỉu tại bến Clignancourt. Tối nay ta phải trừng phạt trước tiên là em, kẻ đã thụ giáo cho ta vào nghệ thuật cao quý của tội ác, kẻ giả vờ như yêu thương ta, và kẻ, còn tồi tệ hơn thế, tin rằng em yêu ta, cùng với những địch nhân vô danh mà em sẽ chung chạ ngay cuối tuần tới. Luciano,

https://thuviensach.vn

nhân chứng không được chào đón cho nỗi nhục của ta, sẽ giúp ta một tay - cánh tay duy nhất của gã - rồi cả gã cũng sẽ chết.

Căn phòng có một cái cửa lật dẫn xuống một hào nước hoặc một động lớn, một lối đi ngầm được sử dụng từ thuở xa xưa để cất trữ hàng buôn lậu, một nơi luôn ẩm ướt vì thông với hệ thống cống ngầm Paris, cái mê lộ của tội ác, và các bức tường cổ xưa rỉ ra những chướng khí khôn xiết tả, vậy nên với sự giúp đỡ của Luciano, luôn trung thành trong những chuyện ma quỷ, tôi đục một lỗ trên tường, nước phụt ra; nước tràn ngập căn hầm, những bức tường đã mục nát sụp đổ, lối đi nhập làm một với cống, xác chuột chết lềnh bềnh trôi qua. Cái bề mặt đen đen có thể thấy từ phía trên giờ là cổng tới diệt vong: xa, xa kia, dòng Seine, và rồi là biển cả...

Một chiếc thang thả xuống, gắn vào cạnh trên của cửa lật. Đu mình trên chiếc thang này, ngang tầm mặt nước, Luciano vào việc cùng một con dao: một tay bám lấy nấc thang cuối cùng, tay kia nắm con dao, bàn tay thứ ba sẵn sàng tóm lấy nạn nhân. “Giờ hãy im lặng chờ đợi,” tôi bảo, “rồi mi sẽ thấy.”

Ta đã thuyết phục em hủy diệt tất thảy lũ đàn ông mang sẹo. Đến đây với ta, mãi mãi thuộc về ta, hãy cùng xóa sổ những sinh vật những nhiễu kia. Ta biết rất rõ rằng em nào yêu chúng - em đã bảo ta như thế - nhưng hai ta sẽ còn ở lại, đôi ta và những dòng ngầm.

Giờ em xuất hiện, kiêu kỳ như một nữ tu trinh bạch, khàn đặc và trơ trơ vô cảm như một mụ phù thủy. Ôi cái hình ảnh địa ngục đã khuấy động con giống già cỗi của ta và tóm lấy tâm ta bằng nanh vuốt của dam mê, Ôi đứa con hỗn chủng huy hoàng, công cụ cho phán xét cuối cùng của ta! Với đôi bàn tay như vuốt chim ta xé lớp vải áo sơ mi phin nõn mịn màng nó tôn bộ ngực ta lên, và bằng móng vuốt ta cào rách da thịt mình thành những đường rãnh trào máu, trong khi một sự thiêu đốt khủng khiếp làm khô héo đôi môi ta lạnh như vảy Con Rắn. Một tiếng gầm vang vọng dậy lên từ hố sâu đen ngòm của linh hồn ta và bật ra qua hàm răng dữ tợn của ta - ta, con quái vật nửa người nửa ngựa mà sa mạc Tartar* ọe ra... Nhưng ta nén chặt tiếng hét mà tiến tới em với nụ cười hãi hùng.

“Tình yêu của ta, Sophia của ta,” ta thầm thì như lãnh tụ duy nhất của Okhrana có thể thầm thì. “Ta đã luôn chờ đợi em; tới đây, cùng ta náu mình trong bóng tối mà chờ đợi.” Và em bật ra một tiếng cười khàn đặc, nịnh bợ, nếm trước một ít gia tài, của ăn cướp, một bản thảo của Nghị định thư để bán cho Sa hoàng... Em che giấu ranh mãnh làm sao bên dưới bộ mặt thiên thần đó cái bản chất quỷ dữ của em, em che đậy co thể mình mới thùy mị làm sao trong cái quần bò xanh bán nam bán nữ và chiếc áo kia, trong mờ, vẫn còn giấu bông huệ ô nhục mà tên đao phủ thành Lille đã đóng bằng sắt nung lên da thịt trắng nõn của em!

Thằng ngốc đầu tiên tới, bị tôi kéo vào cái bẫy này. Tôi chỉ lờ mờ thấy dáng người hắn trong cái áo choàng, nhưng hắn phô cho tôi thấy dấu hiệu của hiệp sĩ dòng Đền *ở* Provins. Đó là Soapes, sát thủ của nhóm Tomar.

“Bá tước ạ,” gã nói với tôi, “thời khắc đã tới. Chúng ta đã lang thang trong quá nhiều năm, phân tán khắp thế giới. Anh có mẩu cuối cùng của thông điệp. Tôi có mẩu xuất hiện ở lúc khởi thủy của Trò chơi Lớn.

https://thuviensach.vn

Nhưng đây là chuyện khác. Chúng ta hãy hợp sức với nhau, và những kẻ khác...”

Tôi nói nốt câu của gã: “Và những kẻ khác có thể xuống địa ngục. Ở trung tâm của căn phòng, sư huynh, anh sẽ tìm thấy một cái rương; trong rương chứa thứ mà anh kiếm tìm hàng thế kỷ nay. Đừng sợ bóng tối, nó không đe dọa mà bảo vệ cho chúng ta.”

Tên ngốc bước tới vài bước, dò dẫm. Một tiếng bịch, tiếng tõm. Gã đã rơi qua cửa lật nhưng Luciano tóm lấy gã, lia dao, cổ họng mau chóng bị cắt, tiếng ùng ục của máu hòa lẫn vào tiếng cuộn xoáy của dòng rác rưởi dưới lòng đất.

Có tiếng gõ cửa. “Phải anh không, Disraeli?”

“Phải,” người lạ đáp, độc giả của tôi sẽ nhận ra đó là đại thủ lĩnh của nhóm người Anh, giờ đã leo lên tới đỉnh cao quyền lực nhưng vẫn chưa thỏa mãn. Gã nói: “Thưa ngài, phản đối cũng vô dụng thôi, bởi vì không thể nào giấu giếm được rằng một phần lớn châu Âu được bao phủ bởi một mạng lưới của những hội bí mật này, cũng giống như bề mặt trái đất giờ được bao phủ bởi những đường xe lửa...”

“Anh đã nói điều đó tại Hạ viện, vào ngày 14 tháng Bảy năm 1856. Không có gì thoát được mắt tôi đâu. Đi vào trọng điểm đi.”

Tên Do Thái phái Bacon lầm bầm một tiếng chửi thề. Gã tiếp tục: “Đông quá. Ba mươi sáu Người vô hình giờ là ba trăm sáu mươi. Nhân lên với hai: bảy trăm hai mươi. Trừ đi một trăm hai mươi năm mà cuối giai đoạn đó các cánh cửa được mở, vậy là ngài có sáu trăm, khác nào cuộc tập kích Balaclava.”

Gã đàn ông quỷ quái, khoa học bí ẩn của những con số chẳng còn gì bí ẩn với gã. “Vậy thì sao?”

“Chúng tôi có vàng, ngài có bản đồ. Chúng ta hãy liên hiệp lại. Cùng nhau chúng ta sẽ bất khả chiến bại.”

Với một cử chỉ thầy tu, tôi chỉ về phía chiếc rương ảo ảnh mà hắn, bị lòng tham che mờ mắt, nghĩ rằng mình thấy rõ trong bóng tối. Hắn bước tới, hắn ngã.

Tôi nghe thấy chóp lóe sát khí của lưỡi dao Luciano, và trong bóng tối tôi nhìn thấy tiếng nấc hấp hối ánh lên trong đồng tử câm lặng của gã người Anh. Công lý đã được thực thi.

Tôi đợi kẻ thứ ba, tên Thập tự Hoa hồng Pháp, Montfaucon de Villars, kẻ sẵn sàng tiết lộ những bí mật của giáo phái hắn.

“Tôi là bá tước de Gabalis,” hắn tự giới thiệu, thẳng ngốc dối trá.

Tôi chỉ phải thì thầm vài từ, thế là hắn bị xô vào định mệnh của mình. Hắn rơi xuống và Luciano khát máu thực thi nhiệm vụ.

Em cười với ta trong bóng tối, và em bảo ta rằng em là của ta, rằng bí mật của em sẽ là bí mật của ta. Tự lừa dối bản thân em, phải, bức biếm họa hiểm độc của Shekhinah*. Phải, ta là Simon của em; nhưng đợi đã, em vẫn còn chưa biết phần hay nhất đâu. Một khi đã biết rồi, em sẽ thôi không còn biết nữa.

Còn gì nữa? Lần lượt từng người, những kẻ khác tiến vào.

https://thuviensach.vn

Padre Bresciani đã thông báo với tôi rằng đại diện của Quang chiếu hội Đức, Babette d'Interlaken, sẽ tới, chắt gái của Weishaupt, đại trinh nữ của Chủ nghĩa Cộng sản Helvetic, đứa con gái lớn lên giữa những lão già đồi trụy, bọn trộm cắp và lũ sát nhân. Chuyên gia trong việc trộm những bí mật sâu xa, trong việc mở các văn kiện nhà nước mà không cần phá dấu niêm phong, trong việc hạ độc theo lệnh của giáo phái.

Ả bước vào, thiện linh trẻ tuổi của tội ác, rúc trong bộ lông gấu Bắc Cực, suối tóc vàng tuôn chảy từ dưới chiếc mũ lông kỵ binh; ánh mắt ả ngạo mạn, châm biếm. Với trò lừa quen thuộc, tôi lái ả thẳng tới con đường diệt vong.

A, sự mỉa mai của ngôn ngữ - món quà mà tự nhiên đã trao cho ta để giữ cho yên những bí mật của linh hồn ta! Con gái của Khai sáng biến thành nạn nhân của Bóng tối. Tôi nghe thấy ả phun ra những lời nguyền khủng khiếp, không chút hối cải, khi Luciano xoáy con dao ba lần vào tim ả. Déjà vu....

Đến lượt Nilus, kẻ trong một thoáng muốn chiếm hữu cả hoàng hậu lẫn tấm bản đồ. Lão thầy tu dâm ô dơ dáy, mi muốn Tên Chống Chúa sao? Hắn đứng trước mi nhưng mi không biết hắn. Tôi tống tiễn lão, mù lòa, giữa một ngàn lời tâng bốc bí hiểm, tới cái bẫy ma quỷ đang chờ đợi lão. Luciano xé toang lồng ngực lão với một vết thương có hình cây thánh giá, thế là lão chìm nghỉm xuống giấc ngủ vĩnh hằng.

Tôi phải vượt qua sự ngờ vực do tổ tiên truyền lại đối với kẻ cuối cùng, Trưởng lão Zion, kẻ tự nhận là Ahasuerus, người Do Thái Lang thang, cũng bất tử như tôi. Lão đầy ngờ vực trong khi mỉm cười ngọt xớt, chòm râu vẫn còn nhúng trong máu những sinh linh Cơ đốc giáo hiền lành mà lão quen tay chém giết trong nghĩa địa Praha. Nhưng tôi sẽ thông minh như một Rachkovsky, thông minh hơn. Tôi ngụ ý rằng cái rương không chỉ chứa tấm bản đồ mà còn cả những viên kim cương thô. Tôi biết sức thôi miên của kim cương thô với giống người giết Chúa này. Lão tiến tới định mệnh của mình, bị lòng tham lôi kéo, và chính vị Chúa của lão, tàn nhẫn và đầy căm thù, là kẻ bị lão nguyền rủa khi chết, bị đâm như Hiram, nhưng kể cả lúc này lão cũng nguyền rủa thật khó khăn, bởi vì tên vị Chúa của lão không ai có thể thốt ra được.

Trong ảo tưởng dối lừa, tôi nghĩ rằng mình đã kết thúc Đại Công trình.

Như có luồng gió thổi, một lần nữa cửa bật mở, và một hình bóng xuất hiện, một gương mặt tái mét, những ngón tay tê cứng giữ riệt lấy ngực, cái nhìn trân trối từ dưới mũ trùm: hắn không thể nào che giấu danh tính, bởi vì hắn mặc chiếc áo đen quen thuộc của Hội đen của hắn.

"Loyola!" tôi mắc lỡm mà kêu lên.

Hắn đưa tay làm một cử chỉ ban phúc giả trá. "Ta không là người ta là," hắn nói với nụ cười không hề có dáng dấp của con người.

Đó là sự thật: đây luôn là phương pháp của dòng Tên. Đôi khi chúng phủ nhận sự tồn tại của chính bản thân mình, và đôi khi chúng tuyên bố quyền lực của dòng để đe dọa người chưa được thụ giáo.

"Chúng ta luôn khác với những gì các ngươi nghĩ, những đứa con của Belial*," giờ kẻ dụ dỗ vua chúa nói. "Nhưng anh, ồ Saint-Germain...."

"Sao anh biết tôi thực là ai?" tôi hỏi, trong lòng cảnh giác.

https://thuviensach.vn

Hắn nhếch mép. “Chúng ta đã gặp nhau trong những thời đại khác, khi anh cố kéo tôi xa khỏi giường lâm chung của Postel, khi dưới cái tên tu viện trưởng Herblay tôi đã dẫn lối cho anh kết thúc một trong những kiếp sống của anh trong lòng ngục Bastille. (Ô, tôi vẫn còn cảm thấy trên mặt mình tấm mặt nạ sắt mà cái Hội kia, với sự giúp đỡ của Colbert, đã kết án tôi!) Chúng ta gặp nhau khi tôi do thám những cuộc trò chuyện bí mật của anh với d’Holbach và Condorcet...”

“Rodin!” tôi kêu lên, kinh ngạc sững sờ.

“Phải, Rodin, thử lĩnh bí ẩn của dòng Tên! Rodin, người mà anh sẽ không thể lừa cho rơi xuống cửa lật như anh đã làm với những kẻ khác. Hãy biết điều này, ồ Saint-Germain: không có tội ác nào, không có mưu đồ đen tối nào mà chúng tôi không phát minh ra trước anh để đạt tới vinh quang vĩ đại hơn cho đức Chúa của chúng tôi, người biện minh cho phương tiện! Chúng tôi đã khiến bao cái đầu đội vương miện rơi vào lòng đêm không bao giờ sáng hay rơi vào những cạm bẫy tinh vi hơn, tất cả để đạt tới quyền thống trị toàn thế giới! Và giờ, khi chúng ta đã nhìn thấy mục tiêu trước mắt, anh sẽ ngăn cản chúng tôi đặt bàn tay tham tàn của mình lên cái bí mật mà suốt năm thế kỷ qua đã làm dịch chuyển lịch sử thế giới sao?”

Khi nói chuyện theo kiểu này, Rodin trở nên đáng sợ. Tất cả tham vọng khát máu, tất cả những báng bổ đê tiện đã âm ỉ cháy trong lồng ngực những Giáo hoàng Phục hưng giờ hiển hiện trên trán gã con trai của Loyola này. Tôi thấy rõ ràng: một nỗi thèm khát quyền lực vô độ làm khuấy đảo dòng máu lai tạp của hắn, mồ hôi cháy bỏng ướt đầm hắn, một màn hơi nước tởm lợm tỏa ra quanh hắn.

Làm cách nào để hạ kẻ thù cuối cùng này? Một trực giác bất ngờ tới giúp tôi... một trực giác chỉ có thể đến với một người mà với người ấy linh hồn con người, qua hàng thế kỷ, không còn nơi bí ẩn bất khả xâm phạm nào.

“Hãy nhìn tôi đây,” tôi nói. “Tôi cũng là Hổ đây.”

Chỉ bằng một động tác tôi đẩy em vào chính giữa phòng, tôi xé bỏ áo của em, tôi giật đứt thắt lưng tấm áo giáp bó sát che khuất nét hấp dẫn của cái bụng màu hổ phách của em. Lúc này đây, trong ánh trăng nhợt nhạt rỉ vào qua cánh cửa khép hờ, em đứng thẳng, mỹ lệ hơn con rắn đã quyến rũ Adam, kiêu kỳ và dâm đãng, nàng trinh nữ và ả điếm, chỉ còn được bao bọc bởi quyền năng nhục dục của em, bởi một người đàn bà trần truồng là một người đàn bà vũ trang đầy đủ.

Mũ miện Ai Cập phủ lên mớ tóc dày của em, đen đến nỗi cơ hồ tỏa ánh lam; ngực em phập phồng dưới lớp vải muxơlin trong mờ. Con rắn vàng, cong cong và bướng bỉnh, với đôi mắt ngọc lục bảo, thò ra thụt vào trên đầu em chiếc lưỡi hồng ngọc chẻ ba của nó. Và ôi, chiếc áo thụng bằng sa đen của em với những tia sáng bạc, thắt lưng em thêu những cầu vồng hiểm ác, điểm ngọc trai đen! Khoảng mu vồng căng được cạo sạch để cho trong mắt những tình nhân em láng mượt như một pho tượng! Núm vú em đã được đầu bút lông của cô nô lệ người Malabar phết nhẹ lên, đầu bút ấy cô ta đã nhúng vào cùng thứ son đã nhuốm màu máu lên đôi môi em, mời gọi như một vết thương!

Rodin đang thở hổn hển. Những nén nhịn kéo dài của cả một đời dành trọn cho giấc mơ quyền lực chỉ khiến hắn càng dễ dàng rơi vào vòng nô lệ cho dục vọng không cách nào kiềm chế. Đối diện vị nữ hoàng

https://thuviensach.vn

này, diễm lệ và không chút thẹn thùng, đôi mắt nàng hun hút đen như mắt quỷ, đôi bờ vai tròn trịa, mái tóc đẫm hương, da trắng mịn màng, Rodin bị xâm chiếm bởi kỳ vọng về những vuốt ve chưa từng biết tới, về khoái lạc không thể thốt thành lời; thân xác hắn khát cầu như một thần cây khát cầu khi dán mắt vào nàng nữ thủy thần trần truồng soi mình trong dòng nước đã gây nên cái chết của Narcissus. Ngược chiều ánh sáng ta thấy hắn cứng đờ, như một kẻ bị Medusa biến thành đá, được tạc bởi khát vọng của một khí dương tráng kiện bị kìm nén giờ đang ở buổi xế chiều. Lửa dục vọng bùng khắp cơ thể hắn; hắn giống như mũi tên đã nhắm vào đích, như cây cung bị dồn tới điểm đứt tưng.

Đột nhiên hắn ngã vật xuống sàn và bò lết trước hiện thể phi thực này, bàn tay hắn mở ra như móng vuốt để khẩn nài một ngụm dầu thơm.

“Ôi nàng đẹp sao,” hắn rên rỉ, “kìa những chiếc răng hồ ly nhỏ xinh tỏa sáng khi nàng hé mở đôi môi đỏ căng mọng... đôi mắt màu ngọc lục bảo của nàng lóe sáng, rồi mờ đi... Ôi quỷ vương của dục vọng!”

Hắn không hắn là sai, tên thối tha ấy, khi giờ đây em đang đưa đẩy cặp mông bọc trong chiếc quần bò xanh, và dấn vùng bụng dưới về phía trước để lái cái máy pinball này tới sự ngu dại tột đỉnh của nó.

“Ảnh tượng ơi,” Rodin nói, “hãy thuộc về ta; dù trong một chớp đăng quang cùng lạc thú cho cả một đời dâng hiến cho sự nghiệp phụng vụ gian khó một vị thần linh ghen tuông, một cái ôm dâm tà để làm dịu bớt sự vĩnh hằng của ngọn lửa mà dáng hình nàng đã ném ta vào. Ta khẩn nài nàng, hãy lướt đôi môi của nàng trên mặt ta, Antinea nàng ơi, Mary Magdalene nàng ơi, nàng mà ta đã khát khao trong sự hiện diện của những vị thánh ngây ngất trong cơn xuất thần, người mà ta đã thèm thuồng trong suốt bao năm phụng thờ giả tạo sự khiết bạch. Ôi nàng, mỹ lệ như mặt trời, trắng ngần như vầng trăng; ô ta chối bỏ cả Chúa trời lẫn chư thần thánh, và cả đức Giáo hoàng La Mã kia nữa - không, còn hơn thế, ta phủ nhận Loyola và lời thề tội ác đã trói ta vào Hội của ta. Một nụ hôn, một nụ hôn thôi, rồi ta an lòng nhắm mắt!”

Hắn bò trên đôi đầu gối đã không còn cảm giác, áo thầy tu trật lên để lộ hai bên hông dưới, bàn tay hắn vươn về phía cái hạnh phúc không thể với tới. Đột nhiên hắn ngã ra sau, đôi mắt lồi ra, nét mặt co giật giống như những cú sốc phi tự nhiên do pin Volta tạo ra trên mặt một xác chết. Một chất bọt xanh xanh nhuộm tím môi hắn; từ miệng hắn ra phát ra tiếng rít như bị bóp nghẹt lại, giống như tiếng của một kẻ lên cơn dại, bởi vì khi nó đạt tới pha kích phát, như Charcot đã mô tả đúng căn bệnh khủng khiếp này là chứng cuồng dâm, đòn trừng phạt của dục vọng, nó gây ra những triệu chứng giống như bệnh dại.

Đó là kết cục. Rodin bật tiếng cười điên dại, rồi đổ gục xuống sàn, không còn sinh khí, hình ảnh sống động cho sự cứng đờ của một tử thi.

Trong thoáng chốc, gã hóa điên và chết trong tội lỗi trần tục.

Tôi đẩy cái xác tới cửa lật, cẩn thận không để đôi giày da sơn của mình bị cái áo thầy tu nhờn mỡ của kẻ thù cuối cùng làm dính bẩn.

Không cần đến con dao của Luciano, nhưng tên sát thủ kia không còn kiểm soát được hành động, nỗi thôi thúc đầy thú tính phải giết nữa, giết mãi của hắn. Cười sằng sặc, hắn đâm chém một xác chết đã không còn sự sống.

https://thuviensach.vn

Giờ ta đi cùng em tới bên bờ cửa lật, ta vuốt cổ họng em khi em cúi xuống thưởng lãm cảnh đó, ta nói với em, “Em có hài lòng với Rocambole của em không, hỡi tình yêu vô vọng của ta?”

Và khi em dâm đãng gật đầu nhếch mép cười, nước dãi nhỏ xuống khoảng không kia, ta chậm rãi siết chặt những ngón tay.

“Anh làm gì vậy, tình yêu của em?”

“Không gì cả, Sophia. Ta chỉ đang giết em. Giờ ta là Giuseppe Balsamo và ta không còn cần em nữa.”

Cô điếm của các Archon chết đi, rơi vào dòng nước. Với một cú thọc dao, Luciano lặp lại phán quyết của bàn tay nhẫn tâm của tôi, và tôi nói với hắn: “Giờ mi có thể trèo lên đây, kẻ tín cẩn của ta, linh hồn đen tối của ta.” Khi hắn trèo lên, lưng quay lại tôi, tôi cắm vào giữa hai bả vai hắn một con dao găm nhỏ có lưỡi hình tam giác hầu không để lại dấu tích gì. Gã ngã xuống, tôi đóng cửa lật: việc đã hoàn tất. Tôi bỏ lại căn phòng bẩn thỉu kia trong khi tám thi thể trôi về phía Chatelet theo những đường ống mà chỉ mình tôi biết.

Tôi quay lại căn hộ nhỏ của mình ở Faubourg Saint-Honoré, tôi nhìn mình trong gương. Rồi tôi nói với mình, ta là Vua Thế giới. Từ tòa tháp rỗng của ta, ta thống trị vũ trụ. Quyền năng khiến đầu óc tôi quay cuồng. Tôi là một chủ nhân của năng lượng. Tôi say quyền lực chỉ huy.

Chao ôi, sự báo thù của cuộc đời không bao giờ đến chậm. Mấy tháng sau, trong hầm mộ sâu nhất của lâu đài Tomar, tôi - giờ là bậc thầy của bí mật về các dòng ngầm dưới đất và chúa tể sáu thánh địa của những người đã từng là Ba mươi sáu Người vô hình, người cuối cùng của những hiệp sĩ dòng Đền cuối cùng và Bề trên Ẩn danh của tất cả các Bề trên Ẩn danh - đáng lẽ phải giành được tình yêu của Cecilia, ái nam ái nữ có đôi mắt băng giá mà giờ đây chẳng gì có thể chia tách khỏi tôi. Tôi lại tìm thấy nàng, sau hàng thế kỷ kể từ khi nàng bị tay chơi saxophone cuỗm mất khỏi tôi. Nàng đi trên lưng một cái ghế đá như đi thăng bằng trên dây, đôi mắt xanh mái tóc vàng; tôi cũng không biết nàng mặc gì dưới bộ váy tuyn trong mờ đang điểm tô cho nàng.

Nhà nguyện được đục trong đá; phía trên bàn thờ là một bức tranh vẽ các hình phạt những kẻ tội lỗi dưới các tầng địa ngục. Một vài tu sĩ trùm kín đầu u ám đứng bên tôi nhưng không khiến tôi phân tâm, tôi đang tưởng tượng bị Iberia cuốn đi...

Rồi - ôi kinh hoàng thay - bức họa được kéo lên, và phía sau nó là công trình đáng ngưỡng mộ của một họa sư Arcimboldo nào đó về hang động, một nhà nguyện khác hiện ra, giống y đúc nhà nguyện này. Ở đó trước ban thờ Cecilia đang quỳ, và bên nàng - mồ hôi lạnh rỏ trên trán tôi, tóc tôi dựng đứng - tôi thấy ai kia, đang giễu cợt phô bày vết sẹo của hắn? Kẻ kia, Giuseppe Balsamo đích thực. Kẻ nào đó đã giải thoát hắn khỏi nhà ngục ở San Leo!

Thế còn tôi? Đúng lúc này tu sĩ già nhất trong bọn vén mũ trùm lên và tôi nhận ra nụ cười gớm ghiếc của Luciano, kẻ mà Chúa biết bằng cách nào đã thoát khỏi con dao găm của tôi, những cống rãnh, bùn lầy máu me đáng lẽ đã kéo xác gã vào đáy sâu câm lặng của đại dương. Gã đã đứng về phe các địch nhân của tôi với khát khao báo thù chính đáng.

https://thuviensach.vn

Các tu sĩ trút bỏ áo thầy tu; tất thảy vũ trang từ đầu đến chân, một cây thập tự rực cháy trên áo thụng màu tuyết trắng. Những hiệp sĩ dòng Đền Provins!

Họ túm lấy tôi, xoay tôi lại, cho tôi hướng về phía một đao phủ đang đứng giữa hai trợ tá biến dạng. Tôi bị họ dúi người xuống, và với một dấu sắt nung tôi bị biến thành con mồi vĩnh cửu của quản ngục khi nụ cười độc ác của Baphomet vĩnh viễn khắc trên vai tôi. Giờ tôi đã hiểu: tôi sẽ phải thay thế Balsamo ở San Leo - hay đúng hơn, nhận lại cái vị trí đã được chỉ định cho tôi vĩnh viễn.

Nhưng họ sẽ nhận ra mình, tôi tự nhủ, và ai đó chắc chắn sẽ tới giúp mình - ít nhất là những kẻ tòng phạm của tôi - không thể thay một người tù mà không bị ai phát hiện, đây đâu còn là thời của Mặt Nạ sắt... Thằng ngốc! Trong một khắc, tôi chợt hiểu, khi đao phủ ấn đầu tôi xuống một cái bồn đồng đang bốc khói xanh: axít!

Một miếng vải được phủ lên mắt tôi, mặt tôi bị ấn vào chất lỏng tham lam ngốn ngấu, một cơn đau khôn thấu, da thịt trên má tôi rúm lại, mũi tôi, miệng, cằm, chỉ cần giây lát là đủ, và khi người ta nắm tóc kéo tôi lên, mặt tôi không còn có thể nhận ra - liệt cứng, mưng mủ, không còn gì chung với một khuôn mặt nữa, một bài tụng ca sự gớm guốc. Tôi sẽ trở về ngục tối giống như những tên vượt ngục để tránh bị bắt lại đã lấy hết dũng khí tự hủy dung.

Ôi, tôi khóc lớn, bị đánh bại, và như người kể chuyện thuật lại, một từ thoát ra khỏi đôi môi không ra hình thù của tôi, một tiếng thở dài, một lời cầu khẩn: Cứu rỗi!

Nhưng Cứu rỗi khỏi cái gì, Rocambole thân mến? Mi biết tốt nhất là đừng cố trở thành một vai chính mà! Mi đã bị trừng phạt, mà lại bằng chính mưu kế của mi. Mi cười nhạo những kẻ sáng tạo ra ảo ảnh, và giờ - như mi thấy - mi viết lách dựa trên cái cớ của một cỗ máy, tự bảo mình rằng mi là một khán giả, bởi vì mi tự đọc bản thân mình trên màn hình tuồng như những từ ngữ đó thuộc về một người khác, nhưng mi đã rơi vào bẫy: mi, cũng như bao kẻ khác, đang cố để lại dấu chân trên lớp cát thời gian. Mi đã dám thay câu đối chữ trên pho tiểu thuyết thế giới, nhưng pho tiểu thuyết thế giới lại kéo mi vào lõi của nó, lôi mi vào âm mưu của nó, một âm mưu không phải mi tạo ra.

Đáng lẽ đời mi đã khá hơn nếu mi cứ nán lại trên những hòn đảo của mi, hỡi Jim Bốn Bể, và cứ để nàng nghĩ rằng mi đã chết.

https://thuviensach.vn

98

> Đảng Quốc xã không khoan nhượng những hội bí mật, bởi vì bản thân nó Là một hội bí mật, có đại thử Lĩnh của nó, sự ngộ đạo phân biệt chủng tộc của nó, những nghi thức và phép thụ giáo của nó.
>
> − René Alleau, *Les sources occultes du nazisme.*
> Paris, Grasset 1969, tr. 214

Chính vào khoảng thời gian này Agliè trượt khỏi tay chúng tôi. Đó là cách diễn đạt mà Belbo dùng, với giọng điệu thản nhiên quá mức. Một lần nữa tôi cho sự thản nhiên này là bởi ghen tuông. Lặng lẽ chịu đựng sức ảnh hưởng to lớn của Agliè đối với Lorenza, anh ta châm biếm thành lời về sức ảnh hưởng mà Agliè đang giành được ở Garamond.

Có lẽ đó là lỗi của chính chúng tôi. Agliè đã bắt đầu quyến rũ Garamond gần một năm trước, kể từ bữa tiệc giả kim ở Piemonte. Ngay sau đó, Garamond tin tưởng giao danh sách các TGTT cho ông ta, để ông ta chiêu mộ thêm những nạn nhân mới hòng thêm da thịt cho danh mục sách *Vén màn thần Isis;* tới thời điểm này, Garamond tham khảo ý kiến của ông ta trong từng quyết định và chắc chắn là có trả lương hằng tháng cho ông ta. Gudrun, người thực hiện những cuộc viễn chinh định kỳ tới cuối hành lang và bên kia cửa kính dẫn vào thế giới trải nệm của Manutius, luôn luôn kể với chúng tôi bằng giọng lo lắng rằng Agliè đã đàng hoàng có chỗ của mình trong văn phòng của Signora Grazia; ông ta đọc cho cô ấy soạn thư, đưa những vị khách mới vào văn phòng của Garamond, và, nói ngắn gọn - và đến đây nỗi phẫn uất của Gudrun khiến chị ta còn nuốt thêm nhiều nguyên âm nữa - cư xử cứ như ông ta là chủ nơi này. Đáng lẽ lúc đó chúng tôi phải tự hỏi vì sao Agliè lại dành nhiều giờ đến thế cho file địa chỉ tác giả của Manutius. Lựa chọn những TGTT để mời tham dự vào danh sách tác giả cho *Vén màn thần Isis* đáng ra không cần mất nhiều thời gian như vậy. Thế mà ông ta cứ tiếp tục viết thư, liên lạc, hẹn gặp.

Nhưng chúng tôi thực sự đã dung dưỡng cho sự tự tung tự tác của ông ta. Điều này hợp ý Belbo. Thêm Agliè ở đường Marchese Gualdi có nghĩa là bớt Agliè ở đường Sincere Renato. Bởi vậy, khi Lorenza Pellegrini bất ngờ xuất hiện như nhiều lần khác, và Belbo, với sự phấn khích không che giấu, mặt mày bừng

https://thuviensach.vn

sáng một cách đáng thương, thì khả năng "Simon" xông vào phá hoại bầu không khí sẽ ít đi.

Tôi cũng không lấy làm phiền lòng, bởi đến giờ tôi đã mất hứng thú với *Vén màn thần Isis* và ngày càng đắm chìm vào dự án của tôi về lịch sử phép mầu. Cảm thấy mình đã học được từ các Quỷ giả mọi thứ cần học, tôi mặc cho Agliè lo liệu phần liên lạc (và hợp đồng) với các tác giả mới.

Diotallevi cũng không phản đối. Nói chung, thế giới dường như ngày càng ít có ý nghĩa với anh. Giờ ngẫm lại, tôi nhận ra rằng anh tiếp tục sút cân một cách đáng lo. Đôi lúc tôi bắt gặp anh trong phòng làm việc, cúi người trên một bản thảo, đôi mắt vô định, bút chực rơi khỏi tay. Anh không ngủ; anh kiệt sức.

Có một lý do khác khiến chúng tôi chấp nhận việc số lần xuất hiện của Agliè ngày càng ít đi và chúng ngày càng ngắn lại - ông ta chỉ đưa lại cho chúng tôi những bản thảo ông ta đã từ chối rồi biến mất vào hành lang. Thực tế là chúng tôi không muốn ông ta nghe thấy những cuộc thảo luận của mình. Nếu có ai hỏi vì sao, chúng tôi sẽ lấy lý do tế nhị hoặc ngại ngùng, bởi vì chúng tôi đang giễu nhại môn siêu hình học mà ông ta tin tưởng theo cách nào đó. Nhưng thực ra là chúng tôi không tin tưởng; chúng tôi đang dần dần nhuốm lấy sự dè dặt tự nhiên của những người sở hữu một bí mật, chúng tôi đang đặt Agliè vào vai đám đông ngoại đạo trong khi ngày càng coi trọng thứ mình đã sáng tạo ra. Có lẽ, cũng như Diotallevi đã nói trong một phút hóm hỉnh, lúc này chúng tôi đã có một Saint-Germain thực thụ nên không cần một bản mô phỏng nữa.

Agliè có vẻ không phật ý vì sự kín đáo của chúng tôi. Ông ta sẽ chào chúng tôi, rồi ra về, với một phong thái lịch lãm gần như là ngạo mạn.

Một sáng thứ Hai nọ tôi đi làm muộn, và Belbo hào hứng mời tôi qua phòng của anh ta, gọi cả Diotallevi nữa. "Tin tức lớn đây," anh ta nói. Nhưng anh ta chưa kịp mở miệng kể thì Lorenza xuất hiện. Belbo bị giằng xé giữa niềm hân hoan bởi cuộc viếng thăm này và nỗi nôn nóng kể cho chúng tôi điều anh ta đã khám phá ra. Ngay sau đó có tiếng gõ cửa, và Agliè thò đầu vào. "Tôi không muốn quấy rầy các bạn. Làm ơn đừng đứng dậy. Tôi không có quyền xâm phạm vào một hội đồng tôn giáo thế này. Tôi chỉ muốn nói với nàng Lorenza thân mến của chúng ta rằng tôi đang ở trong văn phòng của Signor Garamond. Và tôi hy vọng rằng ít nhất mình có quyền được mời nàng một ly sherry trưa nay, trong văn phòng của tôi."

Trong văn phòng của ông ta! Lần này thì Belbo mất bình tĩnh. Tất nhiên là trong chừng mực anh ta có thể mất bình tĩnh được. Anh ta đợi Agliè đi rồi rít ra

https://thuviensach.vn

qua kẽ răng: “Ma gavte la nata.”

Lorenza, vẫn đang còn thể hiện niềm hân hoan trước lời mời này, hỏi Belbo câu đó có nghĩa gì.

“Đó là phương ngữ Turin. Nghĩa đen là, ‘Xin vui lòng bật nút bần ra.’ Người ta nghĩ rằng sở dĩ một ai đó tự huyễn hoặc, tự cuồng, tự tin thái quá là bởi vì có một nút bần kẹt trong lỗ trôn của hắn, ngăn không cho khí tự trọng của hắn phụt ra. Bỏ nút bần này đi sẽ khiến cá nhân kia xì hơi, thường là đi kèm với một âm gió chói tai và khiến lớp phong bao ngoài thu rút lại thành một bóng ma khốn khổ không da thịt của cái ngã trước kia.”

“Em không biết là anh lại thô tục như thế đấy.”

“Giờ em biết rồi đấy.”

Lorenza đi ra, giả vờ bực bội. Tôi biết điều này càng khiến Belbo lo âu hơn: giá mà Lorenza giận thực sự thì anh ta sẽ yên lòng, nhưng giả vờ bực bội thì chỉ càng xác nhận cái nỗi sợ của anh ta rằng, ở Lorenza, biểu hiện của bất cứ xúc cảm mạnh mẽ nào cũng đều giả, kịch.

Rồi anh ta lên tiếng với vẻ kiên quyết lầm lì, “Quay lại công việc.” Có nghĩa là: Chúng ta hãy tiếp tục với Kế hoạch, một cách nghiêm túc.

“Tôi không tiện lắm,” Diotallevi nói. “Tôi không khỏe. Tôi bị đau ở đây,” - anh ta sờ vào dạ dày - “tôi nghĩ là viêm dạ dày.”

“Lạ thật,” Belbo nói với anh ta. “*Tôi* không bị viêm dạ dày... Thứ gì có thể khiến anh viêm dạ dày được? Nước khoáng sao?”

“Có thể,” Diotallevi nói với một nụ cười mỏi mệt. “Tối qua tôi đã quá đà. Tôi quen uống nước khoáng thiên nhiên Fiuggi, nhưng tối qua tôi lại uống một ít San Pellegrino có ga.”

“Anh phải cẩn thận. Vô độ kiểu đó có thể giết anh đấy. Nhưng quay lại công việc thôi, các ngài. Suốt hai ngày qua tôi đã muốn kể với các anh chết đi được... Cuối cùng tôi cũng biết vì sao, trong suốt hàng thế kỷ, Ba mươi sáu Người vô hình không thể nào tìm ra hình dạng của tấm bản đồ. John Dee đã sai; môn địa lý cần phải xây dựng lại. Chúng ta sống trong một trái đất rỗng, có bề mặt bằng đất bao bọc. Hitler đã nhận ra điều này.”

https://thuviensach.vn

99

> Chủ nghĩa Quốc xã là thời điểm mà tinh thần của ma thuật nắm lấy bánh lái của tiến bộ vật chất. Lênin nói Chủ nghĩa Cộng sản là chủ nghĩa xã hội cộng với điện. Theo nghĩa nào đó, chủ nghĩa Hitler là chủ nghĩa Guénon cộng với những sư đoàn vũ trang.
>
> − Pauwels và Bergier, *Le matin des magiciens,*
> Paris, Gallimard, 1960, 2, vi

Giờ thì Belbo đã nhét nốt cả Hitler vào Kế hoạch. “Mọi thứ sờ sờ ngay trước mắt, đen trắng rõ ràng. Các sáng lập viên đảng Quốc xã có liên quan tới Tân dòng Đền Teuton.”

“Hẳn là vậy rồi.”

“Tôi không tự chế ra, Casaubon, duy có lần này tôi không chế ra gì cả!”

“Thôi nào, anh đừng nghiêm trọng thế. Chúng ta có bao giờ chế ra cái gì đâu? Ta luôn bắt đầu bằng dữ liệu khách quan, với thông tin mà ai cũng tiếp cận được.”

“Lần này cũng vậy. Năm 1912, một hội có tên Germanenorden được thành lập, đua ra giáo lý về sự ưu việt của chủng tộc Aryan. Vào năm 1918, một nam tước tên von Sebottendorf lập ra một nhóm có liên quan, Thule Gesellschaft, một hội bí mật, một biến thể khác nữa của Hội Quan sát Nghiêm cẩn dòng Đền nhưng với khuynh hướng phân biệt chủng tộc, toàn dân tộc Đức thống nhất, tân Aryan mạnh mẽ. Đến năm 1933, Sebottendorf viết rằng ông ta đã gieo trồng những gì Hitler gặt hái. Hơn thế, chữ thập ngoặc xuất hiện chính trong giới Thule Gesellschaft. Và ai nằm trong số những nguôi đầu tiên tham gia Thule? Rudolf Hess, thiên tài ma quỷ của Hitler! Rồi Rosenberg! Rồi chính bản thân Hitler! Và hãy lưu ý rằng đến tận hôm nay trong xà lim ở Spandau, như các anh chắc chắn đã đọc thấy trên báo, Hess vẫn miệt mài nghiên cứu huyền học. Vào năm 1924, Sebottendorf viết một tài liệu mỏng về giả kim thuật và nhận xét rằng những thí nghiệm đầu tiên về phản ứng phân hạch hạt nhân đã chứng tỏ những chân lý của Đại Công trình. Ông ta còn viết cả một cuốn tiểu thuyết về Hội Thập tự Hoa hồng! Sau này ông ta biên tập một tạp chí chiêm tinh, *Astrologische Rundschau,* và Trevor-Roper cho chúng ta biết rằng các lãnh tụ Quốc xã, đi đầu là Hitler, làm

https://thuviensach.vn

bất cứ việc gì cũng phải xin một quẻ bói trước đã. Vào năm 1943, họ thỉnh giáo một nhóm đồng cốt để tìm nơi giam giữ Mussolini. Nói cách khác, toàn bộ ban lãnh đạo đảng Quốc xã dính líu đến tân huyền học Teuton."

Có vẻ Belbo đã vượt qua được sự cố Lorenza và tôi kích cho anh ta tiếp tục đào sâu học thuyết của mình. "Chúng ta có thể đánh giá sức mạnh mị dân của Hitler chính từ góc nhìn này," tôi nói. "Về mặt hình thể, ông ta là một con cóc, giọng nói thì chói tai. Làm sao một người như vậy có thể quất cho đám đông lao vào một con điên cuồng như thế? Chắc chắn ông ta phải sở hữu những quyền năng siêu linh. Hẳn là, được một thầy tu Druid nào đó ở quê nhà ông ta truyền dạy, ông ta biết cách kết nối với các dòng ngầm. Cũng có khi ông ta là một cái van sống, một thạch đài sinh học truyền những dòng kia tới đám người trung thành trong sân vận động Nuremberg. Đã có một thời kỳ rất hiệu nghiệm, nhưng rồi pin của ông ta cạn dần."

https://thuviensach.vn

100

Hỡi toàn thế giới: Tôi tuyên bố rằng lòng trái đất rỗng và có thể sinh sống ở bên trong; nó bao gồm một số những trái cầu rắn, đồng tâm; trái này nằm trong trái kia, và mở ra ở hai cực mười hai hoặc mười sáu độ.

− J. Cleves Symmes ở Ohio, đại úy bộ binh đã qua đời,
ngày 10 tháng Tư năm 1818;
được dẫn trong *Lands Beyond* của Sprague de Camp và Ley,
New York, Rinehart, 1952, X

"Chúc mừng, Casaubon. Vô tình anh đã chạm tới chân lý. Ám ảnh thực sự duy nhất của Hitler là các dòng ngầm dưới đất. Ông ta tin vào học thuyết về trái đất rỗng, Hohlweltlehre*."

"Tôi đi đây. Tôi bị đau dạ dày," Diotallevi nói.

"Đợi đã. Chúng ta đang tới phần hay nhất. Trái đất rỗng: chúng ta không sống bên ngoài nó, trên lớp vỏ lồi, mà bên trong, trên bề mặt lõm. Thứ chúng ta nghĩ là bầu trời thực ra là một khối khí, với những điểm phát sáng, lấp đầy bên trong quả địa cầu của chúng ta. Tất cả các phép đo thiên văn đều phải được diễn dịch lại. Bầu trời không phải là vô hạn: nó nội tiếp. Mặt trời nếu có thực sự tồn tại thì cũng chẳng lớn hơn như ta thấy, chỉ là một mẩu nhỏ đường kính ba mươi centimét ở trung tâm Trái đất. Người Hy Lạp cũng đã đoán như vậy."

"Toàn chuyện anh phịa ra," Diotallevi mệt mỏi nói.

"Không hề! Có người đã đưa ra ý tưởng này vào đầu thế kỷ trước, người Mỹ, một người tên là Symmes. Rồi đến cuối thế kỷ, một người Mỹ khác, tên Teed, đã khơi lại ý niệm này, được củng cố bởi các thí nghiệm giả kim và một cách diễn giải bản Isaiah. Sau Thế chiến thứ Nhất, học thuyết trái đất rỗng được một người Đức hoàn thiện - tôi quên mất tên rồi - người đã sáng lập ra phong trào Hohlweltlehre. Hitler và các bạn chí thân của mình đã khám phá ra rằng Hohlweltlehre trùng khớp chính xác với những nguyên lý của họ, và theo một tường thuật, thậm chí một số bom V-l của họ nhắm chệch mục tiêu bởi vì họ tính toán quỹ đạo của chúng dựa vào bề mặt lõm chứ không phải bề mặt lồi. Hitler đến lúc này đã tin chắc mình là Vua của Thế giới còn các thành viên trong Bộ

https://thuviensach.vn

tổng tham mưu Đức Quốc xã là những Bề trên Ẩn danh. Vua của Thế giới sống ở đâu? Dưới lòng đất, không phải trên mặt đất.

"Giả thuyết này kích thích Hitler thay đổi toàn bộ hướng nghiên cứu của người Đức, chuyển sang ý niệm tấm bản đồ cuối cùng, sự diễn dịch về Con lắc! Sáu nhóm hiệp sĩ dòng Đền phải được tái hợp lại; mọi thứ phải được khởi sự lại từ đầu. Hãy suy ngẫm về cái logic trong những cuộc chinh phạt của Hitler... Trước tiên là Danzig, để thu về trong tay mình những địa điểm kinh điển của nhóm Teuton. Tiếp đó ông ta chinh phạt Paris để nắm chắc Con lắc và Tháp Eiffel, rồi ông ta liên lạc với các nhóm Đồng trị, đưa họ vào chính phủ Vichy. Kế đó ông ta đảm bảo sự trung lập - thực tế gần như là sự hợp tác - của nhóm Bồ Đào Nha. Mục tiêu thứ Tư của ông ta tất nhiên là nước Anh; nhưng chúng ta biết rằng chuyện này không ngon ăn. Trong khi ấy, cùng với các chiến dịch châu Phi, ông ta cố gắng vươn tới Palestine, nhưng ở đây lại một lần nữa ông ta thất bại. Rồi ông ta nhắm vào quyền thống trị các lãnh thổ của nhóm Phaolô qua việc xâm láng bán đảo Balkan và nước Nga.

"Khi Hitler đã nắm trong tay bốn phần sáu Kế hoạch, ông ta cử Hess tới Anh thực hiện một nhiệm vụ bí mật, tìm con đường liên minh. Ấy nhưng nhóm Bacon gạt phắt. Ông ta liền nảy một ý tưởng khác: những người đang nắm phần quan trọng nhất của bí mật chắc chắn phải là kẻ thù vĩnh viễn của ông ta, người Do Thái. Ông ta không tìm họ ở Jerusalem, nơi này còn mấy ai đâu. Phần thông điệp của nhóm Jerusalem đằng nào cũng không nằm ở Palestine; nó nằm trong tay một nhóm thuộc số người Do Thái ở tản mát khắp nơi trên thế giới. Vậy là giải thích được vì sao có Holocaust."

"Xin lỗi," Diotallevi nói, "nhưng chuyện đang đi quá xa. Dạ dày tôi đau quá. Tôi về nhà đây."

"Đợi đã, mẹ kiếp. Khi các hiệp sĩ dòng Đền mổ bụng người Hồi, anh thích thú, bởi vì đó là chuyện xa xưa. Giờ anh lại trở nên mong manh như một tên trí thức đáng thương. Chúng ta đang làm lại lịch sử; chúng ta không thể bạc nhược."

Bị sự mãnh liệt của anh ta chinh phục, chúng tôi tiếp tục lắng nghe.

"Điều đáng chú ý trong nạn diệt chủng người Do Thái này là sự tỉ mẩn trong trình tự. Trước tiên họ bị giam trong các trại tập trung và bị bỏ đói, rồi họ bị lột trần, rồi đến xối nước, rồi việc chất đống xác chết cẩn thận từng li, rồi việc phân loại và lưu trữ quần áo, việc kê ra những tư trang... Nếu chỉ là để giết họ thôi thì chẳng việc nào trong sô này có nghĩa lý gì. Nó sẽ có nghĩa lý nếu đây là chuyện tìm thứ gì đó, một thông điệp mà một trong số hàng triệu con người đó - đại diện

https://thuviensach.vn

nhóm Jerusalem của Ba mươi sáu Người vô hình - đang giấu trong mép quần mép áo, hay trong miệng, hoặc xăm trên da... Chỉ có Kế hoạch mới lý giải được sự quan liêu không thể hiểu nổi của nạn diệt chủng này! Hitler đang lục lọi trên dân Do Thái hòng tìm thấy manh mối cho phép ông ta xác định được, bằng Con lắc, điểm chính xác dưới cái vòm lõm của trái đất nơi mà các dòng đất hội tụ.

"Và bây giờ các anh thấy vẻ đẹp của ý tưởng này rồi đấy. Các dòng đất trở nên bình đẳng với các dòng trời. Học thuyết trái đất rỗng đem lại một sự sống mới cho trực giác hermetic lâu đời, ấy là những thứ nằm bên dưới bình đẳng với thứ nằm bên trên! Địa cực Huyền bí trùng khớp với Tâm Quả đất. Cái đồ hình bí ẩn của những ngôi sao chẳng qua là đồ hình bí ẩn của những ngóc ngách ngầm tại Agarttha. Không còn sự khác biệt nào giữa thiên đường và địa ngục, và Chén thánh, cái lapis exillis, là lapis ex coelis, hòn đá triết gia, vạch kết, giới hạn, tử cung âm ty của thiên cung! Và nếu như Hitler có thể xác định được cái điểm ấy tại trung tâm của trái đất rỗng, cũng chính là trung tâm của bầu trời, ông ta sẽ là Chủ nhân của Thế giới, cái ngai vàng mà dòng giống chủng tộc ban quyền cho ông ta ngự lên. Và đó là lý do mà tới tận thời khắc cuối cùng, náu sâu dưới căn hầm, ông ta vẫn nghĩ mình có thể kiểm soát Địa cực Huyền bí."

"Dừng đây đi," Diotallevi nói. "Thế đủ rồi. Tôi ốm quá."

"Anh ấy ốm thật đấy. Không phải chống đối ý thức hệ đâu," tôi nói.

Belbo cuối cùng cũng hiểu ra. Anh ta lo lắng đi tới chỗ Diotallevi lúc này đang dựa vào bàn, rõ ràng sắp xỉu đến nơi. "Xin lỗi, anh bạn. Tôi mê mải quá. Anh có chắc không phải là vì điều gì đó tôi vừa nói chứ? Bọn mình đã đùa cợt với nhau hai chục năm nay, tôi và anh. Chắc anh bị viêm dạ dày thật rồi. Nghe này, thử một viên Merankol và chườm nóng xem. Nào, tôi sẽ chở anh về. Sau đó tốt nhất là anh gọi bác sĩ đến khám xem thế nào."

Diotallevi nói anh ta có thể bắt taxi về, anh ta còn chưa đến cửa nhà tử thần. Chỉ cần nằm nghỉ ngơi một chút thôi. Được, anh ta sẽ gọi bác sĩ, anh ta hứa. Và không phải chuyện Holocaust khiến anh ta khó chịu; anh ta thấy không khỏe từ tối qua kia. Belbo yên lòng, liền đưa anh ta ra taxi.

Khi Belbo trở lại, nom anh có vẻ lo lắng. "Giờ nghĩ lại thì vài tuần trớ lại đây Diotallevi khác lắm. Những quầng thâm dưới mắt anh ấy... Không công bằng; đáng lẽ tôi phải chết vì xơ gan từ chục năm trước, thế mà tôi vẫn ở đây, hiện thân của sức khỏe, trong khi cậu ấy sống như thầy tu khổ hạnh mà lại bị viêm dạ dày, có khi còn tệ hơn. Nếu anh hỏi tôi thì tôi nghĩ là bị loét rồi. Vứt mẹ cái Kế hoạch đi. Bọn mình sống chuệch choạc hết cả rồi."

https://thuviensach.vn

“Anh ấy uống Merankol là yên thôi,” tôi đáp.

“Phải, và chườm nóng nữa. Ta hãy hy vọng anh ấy biết đường mà tự lo cho bản thân.”

https://thuviensach.vn

101

> Qui operatur in Cabala... si errabit in opere aut non purificatus accesserit, deuorabitur ab Azazale.
>
> − Pico della Mirandola, *Conclusiones Magicae*

Vào cuối tháng Mười một tình trạng sức khỏe của Diotallevi đột ngột xấu đi. Anh ta gọi điện đến văn phòng báo sẽ vào viện. Bác sĩ bảo anh không có gì phải lo lắng nhưng tốt nhất cứ nên kiểm tra một chút.

Không hiểu sao tôi và Belbo lại thấy có liên quan giữa bệnh tật của Diotallevi với Kế hoạch, thứ mà có lẽ chúng tôi đã đi quá đà. Nghe thì thật vô lý, nhưng chúng tôi cảm thấy có lỗi. Đây là lần thứ Hai tôi cơ hồ đã đồng lõa với Belbo phạm tội. Một lần, chúng tôi đã cùng nhau im lặng, giữ kín miệng trước De Angelis; còn giờ chúng tôi lại nói quá nhiều. Chúng tôi bảo nhau rằng nghĩ vậy thật điên rồ, nhưng vẫn không tài nào rũ bỏ được cảm giác bất an. Và bởi vậy, trong khoảng một tháng hoặc hơn thế, chúng tôi không đả động gì đến Kế hoạch.

Trong lúc ấy, sau khi nghỉ khoảng hai tuần, Diotallevi ghé qua để báo với chúng tôi bằng giọng lãnh đạm rằng anh ta đã xin phép Garamond nghỉ ốm. Bác sĩ đã đề nghị phác đồ điều trị. Diotallevi không nói chi tiết, nhưng theo đó thì cứ đều đặn hai ba ngày anh ta lại phải vào viện và việc điều trị sẽ khiến anh ta rất yếu mệt. Tôi không biết làm thế nào anh ta có thể yếu đi nhanh như vậy, mặt anh ta trắng bệch gần như màu tóc.

“Và quên hết những câu chuyện kia đi,” anh ta nói. “Chúng không có lợi cho sức khỏe, rồi các cậu sẽ thấy. Đó là sự trả thù của Hội Thập tự Hoa hồng.”

“Đừng lo,” Belbo mỉm cười với anh ta. “Chúng tôi sẽ khiến cuộc sống của những tay Thập tự Hoa hồng đó thực sự khốn khổ, rồi họ sẽ để cho anh yên. Không sao đâu.” Rồi anh ta búng ngón tay.

Việc điều trị kéo dài cho tới tận đầu năm mới. Tôi mải mê với dự án lịch sử ma thuật - thứ có thực, vấn đề nghiêm túc, tôi tự nhủ, chứ không phải chuyện vô bổ của mấy thằng tôi. Mỗi ngày Garamond ghé qua ít nhất một lần để hỏi tin Diotallevi. “Và các cậu hãy làm ơn cho ta biết nếu có bất cứ yêu cầu nào, bất cứ vấn đề nào, bất cứ hoàn cảnh nào mà ta, công ty, có thể giúp người bạn đáng

https://thuviensach.vn

ngưỡng mộ của chúng ta. Với ta, cậu ấy như một người con trai - hơn thế, một người em trai - và ơn trời đây là một đất nước văn minh, dù người ta có nói thế nào; chúng ta có một hệ thống y tế công mà ta có thể tự hào."

Agliè tỏ vẻ quan tâm, hỏi tên bệnh viện và gọi cho giám đốc, một người bạn thân (người này tình cờ sao lại là anh em của một TGTT mà Agliè có mối giao hảo tuyệt vòi). Diotallevi sẽ được chữa trị với sự quan tâm đặc biệt.

Lorenza thường xuyên ghé đến thăm hỏi. Điều này đáng lẽ có thể khiến Belbo hạnh phúc, nhưng anh ta đón nhận nó như một ám chỉ khác rằng tiên lượng bệnh của mình không hề tốt. Lorenza ở đó, nhưng vẫn khó với tới, bởi vì nàng không ở đó vì anh ta.

Không lâu trước Giáng sinh, tôi nghe được một cuộc đối thoại của họ. Lorenza đang nói với anh ta: "Tuyết thích lắm và họ có những căn phòng nhỏ rất quyến rũ. Anh biết trượt tuyết việt dã đúng không?" Tôi kết luận rằng họ sẽ cùng nhau trải qua đêm giao thừa. Nhưng một ngày sau Lễ Hiển linh, khi Lorenza xuất hiện ở hành lang, Belbo nói với nàng, "Chúc mừng năm mới," và tránh cái ôm của nàng.

https://thuviensach.vn

102

> Rời bỏ nơi này, chúng tôi tới một nơi định cư mới có tên Milestre... nghe đồn là nơi ẩn cư của Sơn nhân Lão quái... Và ông ta đã xây, trên những đỉnh núi cao vây quanh một thung lũng, một bức tường rất dày và cao, chu vi ba mươi dặm, có hai cửa vào, cả hai đều được giấu kỹ, đục vào trong núi.
>
> − Odorico da Pordenone, *De rebus incognitis,*
> Impressus Esauri, 1513, xxi, tr. 15

Một ngày cuối tháng Một, tôi đang đi dọc đường Marchese Gualdi, chỗ tôi đỗ xe trước đó, thì thấy Salon từ Manutius bước ra. Chuyện phiếm mấy câu với ông bạn Agliè của tôi," ông ta bảo.

Bạn? Như tôi nhớ được từ buổi tiệc ở Piemonte thì Agliè không thích thú gì ông ta. Là ông ta đang rình mò quanh Manutius hay Agliè dùng ông ta để lấy mối liên lạc nào đó?

Salon không cho tôi thời gian để nghĩ ngợi việc này; lão mời tôi làm vài ly, thê là chúng tôi đến Pilade. Tôi chưa từng gặp Salon ở khu vực này trong thành phố, nhưng ông ta chào ông già Pilade cứ như hai bên biết nhau đã nhiều năm. Chúng tôi ngồi xuống. Ông ta hỏi tôi xem lịch sử ma thuật của tôi tiến triển thế nào. Vậy là ông ta cũng biết chuyện này. Tôi khích ông ta nói về học thuyết trái đất rỗng và về Sebottendorf, người mà Belbo đã nhắc tới.

Ông ta cười phá lên. "Mấy người các anh điên thật. Tôi không rành lắm cái vụ trái đất rỗng này. Còn về phần Sebottendorf thì *có* một nhân vật... Ông ta cho Himmler và nhóm của hắn ta một số ý tưởng cầm bằng tự sát đối với người Đức."

"Những ý tưởng nào?"

"Cuồng phương Đông. Gã đó cảnh giác về người Do Thái nên cuối cùng đâm ra thờ phụng người Thổ và người Ả Rập. Anh có biết là trên bàn làm việc của Himmler, ngoài *Mein Kampf*, luôn có kinh Koran không? Sebottendorf bị mê hoặc từ thời trẻ bởi một giáo phái Thổ thần bí nên mới bắt tay nghiên cứu Ngộ đạo Hồi giáo. Ông ta mồm nói Fuhrer nhưng đầu thì nghĩ về Sơn nhân Lão quái. Khi đám đó tụ họp lại mà lập ra SS, họ hình dung trong đầu một tổ chức giống

https://thuviensach.vn

như Sát thủ... Hãy tự hỏi vì sao người Đức và người Thổ, trong Thế chiến thứ Nhất, lại là đồng minh."

"Làm sao ông biết những chuyện này?"

"Hình như tôi kể với anh rồi chứ nhỉ, rằng ông bố đáng thương của tôi làm việc cho Okhrana. Ô, tôi vẫn nhớ cảnh sát của Sa hoàng thời đó lo lắng thế nào về nhóm Sát thủ. Rachkovsky đánh hơi được nó đầu tiên... Nhưng rồi họ từ bỏ dấu vết kia, bởi vì nếu nhóm Sát thủ có liên quan, người Do Thái không liên quan, trong khi người Do Thái mới là mối nguy hiểm. Bao giờ cũng vậy. Người Do Thái quay trở lại Palestine và khiến những người khác rời hang động của mình. Nhưng toàn bộ câu chuyện rất phức tạp, rối tinh rối mù. Chúng ta cứ tạm dừng ở đó đã."

Ông ta dường như hối tiếc vì đã nói quá nhiều nên vội vã bỏ đi. Rồi một chuyện khác xảy ra. Giờ thì tôi chắc chắn rằng lúc ấy mình không nằm mơ, nhưng vào hôm ấy tôi nghĩ là ảo giác: khi tôi nhìn Salon rời khỏi quán bar, tôi thấy ông ta gặp một người đàn ông ở góc đường, một người phương Đông.

Dù trong trường hợp nào, Salon đã nói đủ nhiều để khiến trí tưởng tượng của tôi khởi động lại. Sơn nhân Lão quái và nhóm Sát thủ không xa lạ gì với tôi: tôi đã đề cập tới họ trong luận văn của mình. Các hiệp sĩ dòng Đền bị buộc tội câu kết với họ. Làm sao chúng tôi lại bỏ sót chi tiết này nhỉ?

Vậy là tôi lại bắt đầu động não và động ngón tay, lục lại các thẻ tư liệu cũ, và một ý tưởng nảy đến với tôi, một ý tưởng ngoạn mục tới mức tôi không kìm lòng nổi nữa.

Sáng hôm sau tôi lao bổ vào phòng của Belbo. "Họ đã hiểu sai hết cả. Chúng ta đã hiểu sai hết cả."

"Bình tĩnh nào, Casaubon. Anh đang nói chuyện gì? Ôi Chúa tôi, Kế hoạch." Rồi anh ta ngần ngừ. "Có lẽ anh không biết. Có tin xấu về Diotallevi đấy. Anh ấy sẽ không chịu nói đâu. Tôi gọi cho bệnh viện nhưng họ từ chối cho tôi biết cụ thể bởi vì tôi không phải người nhà. Anh ấy có thân nhân nào đâu, vậy thì ai sẽ ở đó để đại diện cho anh ấy chứ? Tôi không thích sự giữ kẽ này. Họ nói đấy là khối u lành tính, nhưng liệu pháp vừa rồi không đủ. Anh ấy nên quay lại bệnh viện trong khoảng một tháng gì đó và có thể bác sĩ phải chỉ định tiểu phẫu... Nói cách khác, mấy người đó không kể cho tôi toàn bộ câu chuyện, và tôi ngày càng thấy không ưa tình cảnh này."

Tôi không biết phải nói gì. Xấu hổ bởi cuộc xuất hiện hân hoan thắng lợi vừa rồi, tôi quay ra lật giở những trang bản thảo. Nhưng Belbo không cưỡng lại

https://thuviensach.vn

nổi. Anh ta giống như một con bạc ngồi trước bộ bài. “Thôi kệ đi,” anh ta nói. “Đời vẫn tiếp diễn, rủi thay. Anh tìm thấy gì?”

“A, Hitler làm đủ trò đó với người Do Thái nhưng ông ta không đạt được gì. Các nhà huyền học trên khắp thế giới, suốt hàng thế kỷ, đã học tiếng Hebrew, lục lọi trong những bản văn Hebrew, thế nhưng cùng lắm cũng chỉ có thể vẽ một lá số tử vi. Tại sao?”

“Hừm... Bởi vì mảnh thông điệp của nhóm Jerusalem vẫn còn bị giấu đâu đó. Mặc dù mảnh của nhóm Phaolô cũng chưa bao giờ xuất hiện, theo như chúng ta biết...”

“Đó là một câu trả lời xứng tầm với Agliè, không phải với chúng ta. Tôi có một đáp án hay hơn. Người Do Thái không có liên quan tới nó.”

“Ý anh là gì?”

Người Do Thái không có liên quan gì tới Kế hoạch. Họ không thể. Hãy hình dung tình cảnh của các hiệp sĩ dòng Đền, trước tiên ở Jerusalem, rồi sau đó ở những trang ấp của họ tại châu Âu. Các hiệp sĩ dòng Đền Pháp gặp hiệp sĩ dòng Đền Đức, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý, Anh: tất cả bọn họ đều có tiếp xúc với khu vực Byzantine, và đặc biệt họ đánh nhau với người Thổ, một địch thủ mà họ phải đánh nhưng đồng thời cũng duy trì một mối quan hệ trên tinh thần mã thượng, quan hệ giữa những người bình đẳng. Lúc ấy thì người Do Thái là ai ở Palestine? Một nhóm thiểu số về tôn giáo và chủng tộc mà người Ả Rập hạ cố dung dưỡng nhưng người Co đốc giáo thì đối xử rất tàn tệ. Chúng ta phải nhớ rằng trong quá trình các cuộc Thập tự chinh, người ta cướp phá các khu định cư Do Thái như chuyện đương nhiên và thảm sát diễn ra khắp nơi. Đã vậy thì làm sao có thể hình dung các hiệp sì dòng Đền, hợm hĩnh là thế, lại trao đổi thông tin thần bí với người Do Thái được? Không bao giờ. Và ở các trang ấp hiệp sĩ ở châu Âu, người Do Thái bị coi là bọn cho vay nặng lãi, bị phỉ nhổ, những người để bóc lột chứ không phải để tin tưởng. Chúng ta đang nói về một liên minh hiệp sĩ, về một tinh thần hiệp sĩ tâm linh: liệu các hiệp sĩ dòng Đền Provins có cho phép những công dân hạng hai tham gia vào đó? Làm gì có chuyện.”

“Nhưng thế còn tất cả những ma thuật Phục hưng đó, và việc nghiên cứu Kabbalah...?”

“Điều đó tự nhiên thôi. Giờ thì chúng ta đã gần với cuộc gặp thứ ba; họ đang nóng ruột, tìm đường tắt; tiếng Hebrew là một ngôn ngữ thiêng và bí ẩn; những giáo đồ Kabbalah luôn bận bịu một mình và hướng tới những đích đến khác. Ba mươi sáu người phân tán khắp thế giới chợt nghĩ rằng một ngôn ngữ huyền bí có

https://thuviensach.vn

thể che đậy những bí mật có Chúa biết là gì. Chính Pico della Mirandola là người nói rằng nulla nomina, ut significativa et in quantum nomina sunt, in magico opere virtutem habere non possunt, nisi sint Hebraica. Pico della Mirandola là một thằng ngu."

"Hoan hô! Xem anh đang nói gì kìa!"

"Hơn thế, là một người Ý, ông ta bị loại trừ khỏi Kế hoạch. Ông ta biết được gì chứ? Càng tệ hơn cho Agrippa, Reuchlin và đám bạn bè của họ, những người mê mệt cái mồi lạc hướng đó. Tôi đang dựng lại câu chuyện về một cái mồi lạc hướng, một dấu vết giả: đã rõ ràng chưa? Chúng ta để mình chịu ảnh hưởng của Diotallevi, người luôn Kabbalah hóa mọi thứ. Anh ấy Kabbalah hóa, vậy nên chúng ta đưa người Do Thái vào Kế hoạch. Nếu anh ! ta là một học giả về văn hóa Trung Hoa, liệu có đưa cả người Tàu vào Kế hoạch không?"

"Có lẽ vậy đấy."

"Dầu sao, chúng ta không cần rầu rĩ xé quần xé áo; chúng ta bị tất cả mọi người dẫn đi lạc đường. Tất cả bọn họ, từ Postel trở đi, có lẽ thế, đã mắc phải sai lầm này. Hai trăm năm sau vụ Provins, họ đinh ninh rằng nhóm thứ sáu chính là nhóm Jerusalem. Nhưng không phải vậy."

"Nghe này, Casaubon, chúng ta là những người hiệu chỉnh lại học thuyết của Ardenti, chúng ta là những người nói rằng cuộc hẹn trên hòn đá không phải ý nói Stonehenge mà là ý nói Hòn đá ở Thánh đường Omar."

"Và chúng ta đã sai. Còn có những tảng đá khác. Chúng ta lẽ ra nên nghĩ về một nơi được lập ra trên một tảng đá, trên một ngọn núi, một hòn đá, một mũi núi, một vách núi... Nhóm thứ sáu đợi trong pháo đài Alamut."

https://thuviensach.vn

103

> Và Kairos xuất hiện, tay cầm một cây trượng biểu thi cho vương quyền, rồi người trao nó cho vị thần đầu tiên được tạo thành, vị thần nắm lấy nó và nói: "Mật danh của người sẽ có 36 chữ cái."
>
> − Hasan as-Sabbãh, *Sargozasht is-Sayyidna*

Một bước đi rất táo bạo nhưng giờ thì các giải thích đã đâu vào đấy ổn thỏa. Tôi cung cấp chúng trong những ngày tiếp sau đó: những giải thích dài, chi tiết, có dẫn chứng tư liệu. Trên mặt bàn trong quán Pilade, tôi chìa cho Belbo hết bằng chứng này đến bằng chứng khác còn anh ta theo dõi với đôi mắt mỗi lúc một thẫn thờ, liên tục đốt hết điếu này đến điếu khác, cứ năm phút lại chìa chiếc ly rỗng ra, nơi đáy ly là thoáng mờ sót lại của một viên đá lạnh, và Pilade vội vàng rót đầy lại, không đợi nhắc.

Những nguồn đầu tiên của tôi cũng là nguồn mà trong đó những ghi chép sớm nhất về các hiệp sĩ dòng Đền xuất hiện, từ Gerard xứ Strasbourg tới Joinville. Theo đó, các hiệp sĩ dòng Đền đã liên lạc - thảng hoặc là xung đột nhưng liên minh thần bí thì thường xuyên hơn - với nhóm Sát thủ của Sơn nhân Lão quái.

Chuyện khá phức tạp và tất cả bắt đầu sau cái chết của Mahomet, với sự phân ly giữa các tín đồ Sunni theo luật truyền thống và những người ủng hộ Ali, con rể của Nhà tiên tri, chồng của Fatima, người chứng kiến quyền thừa kế bị tước khỏi tay mình. Chinh đám người say mê Ali kia, nhóm các cao nhân được gọi là Shiite, đã tạo ra dòng lạc giáo của đạo Hồi, dòng Shia. Một giáo lý thần bí, cho rằng sự Thiên khải được tiếp nối không phải trong việc suy niệm lời của đấng Tiên tri theo như truyền thống nói, mà là trong chinh bản thể Imam, chúa tể, người lãnh đạo, sự giáng phàm của thực thể thánh thiêng, hiển linh, Vua của Thế giới.

Vậy điều gì đã xảy ra với nhánh Hồi giáo lạc giáo này, nhánh đã dần dần bị nhiễm tất cả các học thuyết thần bí của vùng lòng chảo Địa Trung Hải, từ Mani giáo cho tới Ngộ đạo, từ Tân Platon cho tới đạo thần bí Iran, nhiễm thêm tất cả những con bốc đồng mà những chuyển dịch và phát triển của nó ở phương Tây chúng ta đã theo dõi suốt hàng bao năm? Đây là cả một chuyện dài, không thể

https://thuviensach.vn

nào lần mở ra cho hết, một phần bởi vì các tác gia và những nhân vật chính người Ả Rập mang những cái tên cực dài, các văn bản được ghi lại với cả một rừng những dấu phụ, càng về tối thì chúng tôi chẳng phân biệt nổi giữa những Abu'Abd Allãh Muhammad ibn 'Ali ibns Razzãm al-Tãĩ al-Kũfĩ, Abũ Muhammad 'Ubayd Allãh và AbũMudnĩ Adb DĩnNãsĩr ibn Khusraw Marvãzĩ Qbuãdyiãnĩ. Nhưng tôi hình dung, một người A Rập cũng sẽ gặp khó khăn tương tự với những Aristoteles, Aristoxenus, Aristarchus, Aristides, Aristagoras, Anaximander, Anaximenes, Anacreon và Anacharsis vậy thôi.

Nhưng có một điều chắc chắn: Hồi giáo Shia đến lượt nó lại phân thành hai nhánh, một nhánh có tên là Thập Nhị, những người chờ đợi một vị Imam đã mất và sẽ trở lại trong tương lai, và nhánh kia, Ismaili, ra đời tại Cairo trong triều đại Fatimid và đến lượt nó là nguyên nhân của cuộc cải cách Hồi giáo Ismaili ở Ba Tư thông qua một nhân vật có sức quyến rũ lớn, Hasan as-Sabbãh huyền bí và tàn bạo. Sabbãh dựng trụ sở ở Tây Nam biển Caxpi, trong pháo đài bất khả xâm phạm Alamut, Ổ Chim Ăn Thịt.

Ở đó Sabbãh cho vây quanh mình những kẻ sùng bái, những fidã'ĩyĩn hay fedayeen, những người trung thành đến chết; và ông ta dùng họ để thực hiện các vụ ám sát chính trị, làm công cụ cho jihad hafĩ, cuộc thánh chiến ngầm. Fedayeen sau này chịu một tai tiếng đen đủi với cái tên Assassin, Sát thủ - thời nay không phải là một từ hay nhưng với họ hồi ấy thì tuyệt huy hoàng, biểu tượng của một dòng giống tu sĩ chiến binh rất giống với các hiệp sĩ dòng Đền, một tầng lớp hiệp sĩ tâm linh.

Pháo đài Alamut: Hòn đá. Dựng trên một mỏm đá chót vót dài bốn trăm mét và có những nơi chỉ rộng vài mét, nhiều nhất là ba mươi mét. Trông từ xa, với người đi dọc con đường Azerbaijan, nó nom như một bức tường tự nhiên, trắng lóa mắt dưới ánh mặt trời, ngả sắc lơ trong chiều tím, đỏ như máu vào buổi hoàng hôn; vào một số ngày nó lẫn trong mây hoặc lóe lên cùng sấm sét. Dọc theo rìa phía trên ta có thể nhìn ra cái gì đó như một hàng kiếm đá chĩa thẳng lên hàng trăm mét. Phía dễ xâm nhập nhất là một triền sỏi hiểm trở mà các nhà khảo cổ ngày nay cũng không trèo lên nổi. Đường vào pháo đài là một cầu thang bí mật đục vào trong núi đá, giống như lớp vỏ xoắn của một quả táo đá, và chỉ cần một cung thủ là đủ để phòng vệ. Chóng mày hoa mắt, một thế giới khác. Họa có cưỡi trên cánh ưng mới vào được Alamut.

Ở đây Sabbãh thống trị, và những người thừa nhiệm ông ta, mỗi người đều được biết đến dưới cái danh Sơn nhân Lão quái. Người đầu tiên là Sinãn lưu huỳnh.

https://thuviensach.vn

Sabbãh đã sáng tạo ra một phương pháp thống trị thuộc hạ của mình, và với các địch thủ ông ta tuyên bố, nếu không quy phục ông ta, họ sẽ chết. Không ai thoát được nhóm Sát thủ. Nizam al-Mulk, tể tướng của vua Hồi khi các chiến binh Thập tự chinh còn đang ráng sức chinh phạt Jerusalem, đã bị đâm tới chết khi đang ngồi trên kiệu để tới hậu cung. Tên sát nhân tiếp cận ông ta ngụy trang như một thầy tu Hồi giáo theo phái khổ hạnh. Và vị atabeg xứ Hims, do một tổ lính vũ trang tới tận chân răng hộ tống, bị sát thủ của Lão quái hạ sát khi vừa rời pháo đài để đi dự buổi cầu nguyện ngày thứ Sáu.

Sinãn quyết định ám sát hầu tước Corrado di Montefeltro, một người Cơ đốc giáo, và chuẩn bị hai người trong số thuộc hạ, những người này tự giới thiệu giữa đám người ngoại đạo rằng mình có khả năng bắt chước tập tục và ngôn ngữ của họ sau nhiều dày công chuẩn bị. Họ đã cải trang lẫn vào đám tu sĩ và, trong khi đức giám mục xứ Tyre đang mở đại yến chiêu đãi vị hầu tước số đen kia, liền nhảy xổ vào đâm nạn nhân. Một Sát thủ lập tức bị các vệ sĩ giết chết, người kia trốn trong một nhà thờ, đợi cho tới khi nạn nhân bị thương kia được chuyển tới đây, lần nữa tấn công ông ta, kết liễu cuộc đời ông ta rồi hân hưởng cái chết.

Nói hân hưởng là bởi vì, như các sử gia Ả Rập dòng Sunni và sau này là những người chép sử Cơ đốc giáo từ Oderic xứ Pordenone cho tới Marco Polo đã viết, Lão quái đã khám phá ra một con đường có thể khiến các hiệp sĩ của mình tận trung dù có phải hy sinh hết thảy để biến họ trở thành những cỗ máy chiến tranh khủng khiếp, bất khả chiến bại. Ông ta đưa họ - khi họ còn là trai trẻ đang say ngủ - tới đỉnh núi, tại đó ông ta mê hoặc họ băng hoan lạc - rượu, gái, hoa, yến tiệc và hashish, chính thứ này là nguồn gốc tên gọi của giáo phái. Khi họ không thể sống thiếu những lạc thú đồi trụy của cái thiên đường ngụy tạo ấy, ông ta kéo họ ra khỏi giấc mê và đưa ra trước mắt họ lựa chọn: Đi chém giết đi, và nếu các ngươi thành công, thiên đường mà các ngươi vừa rời khỏi này sẽ một lần nữa của các ngươi, mãi mãi; nhưng nếu các ngươi thất bại, các ngươi sẽ rơi trở lại vào địa ngục của cái thường nhật.

Chuếnh choáng bởi ma túy, bất lực trước những đòi hỏi của ông ta, họ hy sinh bản thân trong việc hy sinh người khác; họ là những tên giết người mà phần số đã định là sẽ bị giết, những nạn nhân bị đày vào cái ách phải tạo ra những nạn nhân.

Người ta kính sợ họ làm sao! Ôi những câu chuyện mà lính Thập tự chinh kể về họ trong những đêm không trăng khi những trận gió khô nóng rít trên sa mạc! Các hiệp sĩ dòng Đền mới ngưỡng mộ, ghen tị với những sinh vật huy hoàng ấy làm sao; họ kính sợ làm sao cái ý chí tử vì đạo trong vắt ấy! Những hiệp sĩ dòng

https://thuviensach.vn

Đền đồng ý trả phần thuế phải nộp, đổi lại họ đòi hỏi đồ cống nạp, trong một trò chơi gồm những nhượng bộ có qua có lại, đồng lõa, liên minh vũ trang, mổ bụng nhau trên chiến trường giữa thanh thiên bạch nhật nhưng ôm ấp nhau trong bóng tối, trao đổi nhau những lời thầm thì về các linh thị thần bí, những công thức ma thuật, những tinh vi giả kim thuật...

Từ những Sát thủ, các hiệp sĩ dòng Đền học những nghi lễ huyền bí. Chính sự hèn nhát và ngu đốt đã khiến đám quan tòa dị giáo của Vua Philip không thấy được rằng nhổ lên cây thập tự, hôn vào lỗ trôn, mèo đen và thờ phụng Baphomet chẳng qua là một sự nhắc lại những nghi lễ khác, những nghi lễ được thực hiện dưới ánh hưởng của bí mật đầu tiên mà các hiệp sĩ dòng Đền học hỏi được ở phương Đông: dùng hashish.

Vậy nên rõ ràng Kế hoạch ra đời - phải ra đời - ở đó. Từ người của Alamut, các hiệp sĩ dòng Đền biết được về các dòng ngầm. Họ gặp người của Alamut tại Provins và lập ra một kế hoạch bí mật về Ba mươi sáu Người vô hình, và đó là lý do tại sao Thập tự Hoa hồng Cơ đốc giáo lại tới Fez cùng những nơi khác ở phương Đông, và đó cũng là lý do tại sao Postel quay sang chính phương Đông, cũng là lý do để chính từ Ai Cập, quê hương của các Fatimid theo phái Ismaili, mà các pháp sư thời Phục hưng đã du nhập thần tính cùng tên của Kế hoạch, Hermes, Hermes-Teuth hay Toth, và vì sao gã lang băm Cagliostro lại sử dụng những nhân vật Ai Cập trong các nghi lễ của mình. Và dòng Tên, ít hẹp hòi hơn chúng ta tưởng, với Cha Kircher tử tế, không hề phí thời gian khi ném mình vào chữ tượng hình, tiếng Copt và những ngôn ngữ phương Đông khác, còn tiếng Hebrew chỉ là một tấm màn che, một hành vi thuận theo mốt của thời đại.

https://thuviensach.vn

104

> Các văn bản này không dành cho đám phàm nhân bình thường... Nhận thức ngộ đạo là một con đường chỉ dành riêng cho cá nhân ưu tú... Bởi, như lời Kinh thánh đã dạy: ngọc trai, chó liệng cho heo*.
>
> − Kamal Jumblatt, Phỏng vấn trên *Le Jour,* 31 tháng Ba 1967

> Arcana publicata vilescunt: et gratiam prophanata amittunt. Ergo: ne margaritas obijce porcis, seu asino substerne rosas.
>
> − Johann Valentin Andreae, *Die Chymische Hochzeit des Christian Rosencreutz,* Strassburg, Zetzner, 1616, trang tranh đầu sách.

Về chuyện này, ta còn có thể tìm thấy ở đâu khác người có khả năng đợi trên mỏm đá suốt sáu thế kỷ ròng, người thực sự đợi trên tảng đá? Phải, Alamut cuối cùng đã sụp đổ dưới sức ép của quân Mông cổ, nhưng giáo phái Ismaili vẫn sống sót rải khắp phương Đông: nó hòa trộn với Sufi giáo phi Shia, nó sản sinh ra giáo phái khủng khiếp Druze, và cuối cùng nó sống sót giữa những Khoja Ân Độ, những tín đồ của Aga Khan, không xa vị trí của Agarttha.

Nhưng tôi đã khám phá ra nhiều hơn thế. Trong triều đại Fatimid, thông qua Học viện Heliopolis, các khái niệm hermetic của người Ai Cập cổ được khám phá lại ở Cairo, và một ngôi nhà của khoa học được dựng nên ở đó. Ngôi nhà của khoa học! Liệu có phải Bacon lấy cảm hứng chính từ đây cho Ngôi nhà Solomon của mình, thứ mà đến lượt nó lại là hình mẫu cho Viện bảo tồn?

"Là thế, chính là thế, không còn nghi ngờ gì," Belbo nói, nét mặt say sưa. "Nhưng giờ thì làm sao khớp các tín đồ Kabbalah vào đây được?"

"Đó chỉ là một câu chuyện song song. Các rabbi của Jerusalem cảm thấy có gì đó đã xảy ra giữa các hiệp sĩ dòng Đền và những Sát thủ, và các rabbi của Tây Ban Nha, qua rình mò nhờ đội lốt người cho vay lấy lãi với các trang ấp của dòng Đền ở châu Âu, đã ngửi thấy gì đó. Họ đã bị loại ra ngoài, thế nên, sôi sục niềm tự tôn dân tộc, họ quyết định tự mình tìm cho ra. Gì chứ?! Chúng ta, những Người Được Chọn, mà lại bị ngăn cản không được biết về Bí mật của các Bí mật

https://thuviensach.vn

sao? Thế là, ầm, truyền thống Kabbalah bắt đầu: một nỗ lực dũng mãnh của những kẻ bị phân tán, những người ngoài cuộc, để vượt mặt các thử lĩnh, những người nắm quyền lực, bằng việc tuyên bố mình biết tất cả."

"Nhưng làm thế, họ khiến người Cơ đốc giáo có ấn tượng rằng họ thực sự biết tất cả."

"Và đến một lúc có kẻ nào đấy phạm phải sai lầm tột đỉnh, nhầm Ismail với Israel."

"Vì Chúa, đừng bảo tôi rằng Barruel và Nghị định thư và tất cả phần còn lại đơn giản chỉ là kết quả của việc đánh vần sai. Casaubon à, chúng ta đang thu nhỏ cả một chương bi kịch trong lịch sử lại thành một lỗi lầm của Pico della Mirandola."

"Không, có thể có lý do khác. Dân tộc Được Lựa Chọn đã nhận lấy trách nhiệm diễn dịch Cuốn sách. Người ta sợ những ai khiến họ phải nhìn thẳng vào Luật. Nhưng còn nhóm Sát thủ? Vì sao họ không ra mặt sớm hơn?"

"Belbo! Hãy nghĩ xem sau trận Lepanto thì cái khu vực ấy tiêu điều đến mức nào. Sebottendorf biết có thể học được điều gì đó từ những thầy tu Hồi giáo người Thổ, nhưng Alamut không còn; những người Thổ ấy đang chui nhủi chỗ nào có Chúa biết. Họ chờ đợi. Và cuối cùng thời khắc của họ cũng tới; khi làn sóng phục hưng Hồi giáo tràn tới họ lại ló đầu ra. Đưa Hitler vào Kế hoạch, chúng ta tìm thấy một nguyên nhân thích đáng cho Thế chiến thứ Hai. Giờ, đưa vào đó nhóm Sát thủ ở Alamut, chúng ta giải thích được chuyện gì đã xảy ra trong bao năm ở Vịnh Ba Tư. Và đây là chỗ mà chúng ta tìm thấy một vị trí cho Tres, Templi Resurgentes Equites Synarchici của chúng ta. Cuối cùng cũng có một hội mà mục tiêu là hàn gắn sự rạn nứt giữa các hệ phái hiệp sĩ tâm linh theo những đức tin khác nhau."

"Hoặc là để kích động xung đột và thừa cơ đục nước thả câu. Một lần nữa chúng ta đã hoàn tất công việc, chỉnh đốn lại Lịch sử. Liệu có thể nào vào cái thời khắc tối quan trọng kia Con lắc sẽ tiết lộ rằng Umbilicus Mundi nằm ở Alamut?"

"Ta đừng đi quá xa. Tôi sẽ để điểm cuối cùng này treo đó."

"Giống như Con lắc."

"Nếu anh muốn vậy. Chúng ta không thể cứ nói tuột hết bất cứ thứ gì nảy ra trong đầu."

"Không, không. Học thuật nghiêm túc, trên tất thảy."

Tối đó tôi tự chúc mừng mình đã phát minh ra một câu chuyện vĩ đại. Tôi là một kẻ duy mỹ dùng thịt và máu của thế giới để đắp nên Mỹ nhân. Nhưng Belbo

https://thuviensach.vn

lúc này đã là một cao nhân, và, như các cao nhân khác, không phải thông qua thiên khải, mà là faute de mieux*.

https://thuviensach.vn

105

Claudicat ingenium, delirat Lingua, Labat mens.

− Lucretius, *De Rerum Natura,* iii, 453

Hẳn chính trong khoảng thời gian này Belbo cố gắng tổng kết những gì đang xảy đến với mình. Nhưng sự tự phân tích khắt khe nhất cũng không thể nào giải phóng anh ta khỏi căn bệnh đã nhiễm thành quen.

Nếu điều ấy đúng thì sao.doc

Nghĩ ra ra một Kế hoạch. Kế hoạch ấy chứng minh với ngươi tính hợp lý đúng đắn của nó tới mức ngươi không còn phải chịu trách nhiệm nữa, kể cả là với bản thân Kế hoạch. Cứ ném đá giấu tay đi. Nếu thực có một Kế hoạch, vậy ra ngươi chưa từng thất bại.

Ngươi không bao giờ có được Cecilia bởi vì các Archon đã tạo ra Annibale Cantalamessa và Pio Bo vụng về chơi không nổi ngay cả thứ dễ chơi nhất trong số nhạc cụ bộ đồng. Mi bỏ chạy khỏi lũ nhóc Kênh bởi vì các cung hoàng đạo muốn để dành mi cho một Lò Thiêu khác. Và tên mặt sẹo kia sở hữu một bùa chứ mạnh hơn mi.

Một Kế hoạch, một bữa tiệc tội lỗi. Giấc mơ của giống nòi ta. Một Deus sit. Nếu Người tồn tại, đó là lỗi của Người.

Thứ mà ta lạc mất địa chỉ không phải Kết cục, mà là Khởi đầu. Không phải đối thể để ta sở hữu mà là chủ thể sở hữu ta. Đau thương thích có bạn cùng. Đau thương, bạn cùng, quá nhiều vần nhất đoản nhị trường.

Không gì có thể xua khỏi tâm trí ta cái ý niệm khiến ta xiết mấy an lòng rằng thế giới này là sáng tạo của một vị chúa trong bóng tối mà chính ta đang nối dài cái bóng của nguôi. Lòng tin dẫn lối tới Lạc quan Tuyệt đối.

Ta đã phạm gian dâm, phải (hoặc không phải), nhưng Chúa mới là người bó tay không giải nổi nan đề Ác Quỷ. Lại đây nào, ta hãy cùng giã bào thai trong cối, nêm mật ong với hạt tiêu. Dieu le veut.

Nếu lòng tin là tuyệt đối cần thiết, hãy để nó thuộc về một tôn giáo không khiến mi thấy tội lỗi. Một tôn giáo lộn tùng phèo, bốc hơi, ngầm sâu dưới lòng đất, không điểm kết. Như một pho tiểu thuyết, không phải một thần học.

Năm con đường để tới một điểm kết duy nhất. Thật phí phạm sao. Tốt hơn là một mê lộ dẫn tới bất kỳ đâu và không đâu cả. Chết đầy phong cách, sống trong Baroque.

Chỉ một Demiurge xấu xa mới khiến ta thấy sướng nổi.

https://thuviensach.vn

Nhưng nếu không có Kế hoạch vũ trụ nào? Thật giễu cợt sao, sống trong lưu đày khi mà không ai đày mi đến đó. Đã vậy, lại còn lưu đày khỏi một chốn vốn không tồn tại.

Và nếu có một Kế hoạch, nhưng nó né tránh mi - và sẽ né tránh mi muôn đời muôn kiếp - thì sao?

Khi tôn giáo thất bại, nghệ thuật mở lối. Mi sáng tạo ra Kế hoạch, ẩn dụ cho Cái Bất khả tri. Thậm chí một mưu tính của con người cũng có thể lấp đầy khoảng trống. Họ không xuất bản cuốn *Những trái tim ngây ngất* của ta bởi vì ta không thuộc về phường dòng Đền.

Sống như thể có một Kế hoạch: hòn đá triết gia.

Nếu không thể đánh bại họ, hãy tham gia cùng họ. Nếu có một Kế hoạch, hãy điều chỉnh theo nó.

Lorenza đặt ta vào thử nghiệm. Hèn mọn. Nếu ta có đủ hèn mọn để khẩn cầu các Thiên thần, ngay cả khi ta không tin vào chúng, và vẽ đúng vòng tròn, ta sẽ có bình yên. Biết đâu đấy.

Hãy tin rằng có một bí mật, rồi mi sẽ cảm thấy mình như một người thụ giáo. Mất mát gì đâu.

Tạo ra một hy vọng lớn lao không bao giờ lo bị bật rễ, bởi nó vốn không có rễ. Những tổ tiên không có thật sẽ không bao giờ hiện ra mà bảo mi đã phản bội. Một tôn giáo mi có thể giữ hoài hoài trong khi muôn đời bội phản nó.

Tựa như Andreae: sáng tạo trong giễu cợt mặc khải vĩ đại nhất của lịch sử và, trong khi những người khác bị nó hủy hoại, dành cả phần đời còn lại mà thề mi không liên quan gì tới nó.

Sáng tạo ra một sự thật với đường biên mờ: khi có kẻ cố gắng làm rõ nó, mi xử hắn vạ tuyệt thông. Chỉ chấp nhận những kẻ mờ hơn bản thân ngươi. Jamais d'ennemis à droite.

Viết tiểu thuyết làm gì? Hãy viết lại lịch sử. Thứ lịch sử sau đó sẽ trở thành sự thực.

Sao lại không đặt bối cảnh ở Đan Mạch, ngài William S.? Jim Bốn Bể Johann Valentin Andreae Luke-Matthew lang thang quần đảo Sunda nằm giữa Patmos và Avalon, từ Bạch Sơn tới Mindanao, từ Atlantis tới Thessalonica tới Hội đồng Nicaea. Origen cắt hòn dái ra và chìa cái thứ máu me đầm đìa ấy lên các đức cha của Thành phố Mặt trời, và Hiram cười khinh *filioque filioque*[*] trong khi Constantine đào bới những móng tay tham lam vào đôi hốc mắt rỗng của Robert Fludd, chết chóc chết chóc với dân Do Thái của khu định cư Antioch, Dieu et mon droit[*]), vẫy chào dòng Beauceant, cùng với các đám Ngộ đạo Ophite và Borborite nằm lên đám mãng xà. Kèn trômpet trỗi, và đây các Chevalier bienfaisant de la Cité sainte tiến đến, lưỡi giáo treo đầu người Moor tóc tai dựng ngược. Rebis, Rebis! Con lốc từ trường, Ngọn tháp sụp đổ, Rachkovsky ngoác miệng cười trước cái xác bị nướng chín của Jacques de Molay.

Ta không sở hữu em, nhưng ta có thể thổi bay lịch sử.

Nếu vấn đề nằm ở sự vắng mặt hữu thể này và nếu chỉ cái gì được nói ra mới thực hữu, ta càng nói lại sẽ càng có nhiều hữu thể là thực hữu.

Giấc mơ của khoa học là sao cho chỉ có ít hữu thể thôi, rằng sao cho có thể đúc kết và phát biểu nó thành lời, $E = mc^2$. Trật lất. Để được giải thoát ngay từ khởi thủy, cho đến vĩnh hằng, hữu thể kia phải rối nùi mới

https://thuviensach.vn

đặng. Giống như một con rắn bị một gã thủy thủ say thắt nút: không tài nào tháo gỡ.

Sáng tạo, điên cuồng sáng tạo, thây kệ những liên hệ, cho tới khi không còn cách nào tổng kết. Một cuộc đua tiếp sức giản đơn giữa những biểu tượng, biểu tượng này gọi tên biểu tượng tiếp theo, không ngơi nghỉ. Tháo rời cả thế giới thành một điệu vũ xaraban của những phép đảo chữ cái, vô cùng vô tận. Và rồi tin vào điều không thể diễn tả thành lời. Đây chẳng phải cách hiểu đúng kinh Torah sao? Chân lý là phép đảo chữ của một phép đảo chữ. *Anagrams = ars magna.*

Hẳn đây chính là điều đã xảy ra. Belbo quyết định, nghiêm túc nhìn nhận vũ trụ của những Quỷ giả, không phải vì thừa đức tin mà bởi hoàn toàn thiếu nó.

Bị sỉ nhục bởi sự bất lực trong sáng tạo (và suốt cả đời anh ta đã lấy ra mua vui những khát khao tuyệt vọng của bản thân, những trang sách không bao giờ được viết, cái trước là ẩn dụ của cái sau và ngược lại, tất cả đều đầy rẫy sự hèn nhát ngấm ngầm, viện cớ), anh ta đã nhận ra rằng với việc chế ra một Kế hoạch, cuối cùng thì anh ta đã sáng tạo. Anh ta phải lòng con golem của mình, tìm thấy ở nó một nguồn an ủi. Cuộc đời - cuộc đời của anh ta, của nhân loại - như là nghệ thuật, và nghệ thuật như là sự lừa dối. *Le monde est fait pour aboutir à un livre (faux).* Nhưng giờ anh ta muốn tin vào cuốn sách giả trá này, bởi vì anh ta cũng đã viết, rằng nếu có một Kế hoạch thì anh ta không còn thất bại, không còn nhút nhát, không còn là một thằng hèn.

Và đây chính là điều rốt cuộc đã xảy ra: anh ta sử dụng Kế hoạch, thứ mà anh ta biết là không có thật, để đánh bại một kẻ thù mà anh ta tin là có thật. Và rồi, nhận ra rằng Kế hoạch đang điều khiển mình như thể nó tồn tại thật, hoặc như thể anh ta, Belbo, cùng Kế hoạch được làm ra từ cùng một chất liệu, anh ta tìm tới Paris, tìm tới một sự mặc khải, một sự giải phóng.

Bị giày vò bởi nỗi ăn năn thường nhật rằng suốt bao năm anh ta chỉ sống với những bóng ma do chính mình tạo ra, giờ đây anh ta tìm thấy niềm an ủi trong những bóng ma đang trở nên độc lập với anh ta, bởi vì những người khác cũng biết tới chúng, ngay cả khi anh ta là Kẻ thù. Liệu anh ta có nên ném mình vào hàm sư tử? Có đấy, bởi vì con sư tử đang dần khoác hình hài kia vẫn thực hơn Jim Bốn Bể, hơn Cecilia, có lẽ thực hơn cả chính Lorenza Pellegrini.

Belbo, phát ốm lên vì đã bỏ lỡ quá nhiều cuộc hẹn, lúc này cảm thấy có thể tiến hành một cuộc hẹn thực thụ. Một cuộc hẹn mà anh ta không thể tháo chạy vì hèn nhát, bởi giờ đây sau lưng anh ta là tường. Sợ hãi buộc anh ta trở nên dũng cảm. Trong lúc chế tác, anh ta đã sáng tạo ra nguyên lý của hiện thực.

https://thuviensach.vn

106

Danh sách số 5

6 áo lót

6 quần đùi

6 khăn tay

đã luôn làm đau đầu các học giả, phần lớn bởi vì sự thiếu vắng hoàn toàn của tất.

− Woody ALLen, “The Metterling List,” *Getting Even*,
New York, Random House, 1966, tr. 8

Chính trong những ngày ấy, không quá một tháng trước, Lia quyết định rằng tôi nên đi nghỉ. “Trông anh mệt mỏi,” nàng nói. Có lẽ Kế hoạch đã khiến tôi kiệt sức. Giống như các cụ nói về đứa cháu mình rằng nó cần không khí trong lành. Chúng tôi mượn được của bạn một ngôi nhà trên núi.

Chúng tôi chưa đi ngay. Còn vài việc phải làm ở Milan và Lia nói không gì thư thái hơn là có một kỳ nghỉ nhỏ ngay trong thành phố khi ta biết mình sẽ sớm đi nghỉ thật.

Đến thời điểm này, lần đầu tiên, tôi tâm sự với Lia về Kế hoạch. Trước giờ nàng quá bận bịu với đứa trẻ. Nàng mơ hồ biết rằng Belbo, Diotallevi và tôi đang mài óc vì bài toàn khó nào đó và mất cả ngày lẫn đêm vào đấy nhưng tôi không nói gì với nàng về nó, không, kể từ cái ngày nàng giảng cho tôi bài thuyết giáo kia về chứng loạn thần của những tương đồng. Có lẽ tôi xấu hổ.

Tôi mô tả toàn bộ Kế hoạch với nàng, tới từng chi tiết nhỏ nhất, và bảo nàng về bệnh tình của Diotallevi, về cảm giác tội lỗi tựa hồ tôi đã làm điều gì sai trái. Tôi cố gắng trình bày Kế hoạch đúng như nó thế: một màn phô trương tài nghệ.

Lia nói: “Tù binh à, em không thích câu chuyện của anh.”

“Nó không đẹp sao?”

“Các Siren cũng đẹp. Nghe này, anh biết gì về vô thức của anh?”

“Không gì cả. Thậm chí anh còn không chắc anh có thứ đó.”

“Đó. Hãy tưởng tượng một gã dân thành viên thích đùa, để chọc cười đám bạn đã bịa ra toàn bộ chuyện về xung động bản năng và Oedipus, rồi dựng lên

https://thuviensach.vn

những giấc mơ mà anh ta chưa từng mơ cùng những tiểu Hans mà anh ta chưa từng gặp... Và điều gì xảy ra? Hàng triệu người ở ngoài kia, tất thảy đều sẵn sàng hăng hái chờ đến lượt mình đứng vào hàng ngũ loạn thần. Và hàng ngàn người khác sẵn sàng hái bộn tiền từ việc chữa trị cho họ."

"Lia, em hoang tưởng."

"Em á? Có anh hoang tưởng ấy!"

"Có lẽ cả hai chúng ta đều hoang tưởng, nhưng em phải công nhận với anh điều này: bọn anh bắt đầu với ván bản của Ingolt. Khi một người gặp một thông điệp của các hiệp sĩ dòng Đền, anh ta sẽ muốn giải mã nó, ấy là lẽ đương nhiên. Có lẽ bọn anh hơi cường điệu khi cười cợt những người giải mã thông điệp, nhưng thoạt tiên chuyện này xuất phát từ một thông điệp."

"Tất cả những gì anh biết là do cái ông Ardenti đó kể cho anh, và theo mô tả của chính anh thì ông ta là một tên lừa đảo từ đầu đến chân. Dù sao đi nữa, em muốn tận mắt thấy thông điệp này."

Không gì dễ hơn, tôi có nó trong tập tài liệu của mình.

Lia cầm tờ giấy, nhìn mặt trước mặt sau, chun mũi, vén cho tóc khỏi che mắt để thấy rõ hơn dòng đầu tiên, dòng mật mã. Nàng nói: "Chỉ thế này thôi?"

"Như vậy chưa đủ với em sao?"

"Còn hơn cả đủ. Cho em hai ngày suy nghĩ." Khi Lia yêu cầu thêm hai ngày để suy nghĩ về thứ gì đó, nàng đã quyết tâm sẽ cho tôi thấy tôi ngu ngốc. Tôi luôn buộc tội nàng về điều này, và nàng trả lời: "Nếu em biết anh ngu ngốc thì có nghĩa là em yêu anh ngay cả khi anh ngu ngốc. Anh nên cảm thấy an tâm mới phải."

Trong hai ngày chúng tôi không nhắc tới đề tài kia nữa. Dù vậy, gần như ngày nào nàng cũng đi ra ngoài. Buổi tối, tôi thấy nàng lụi hụi trong một góc, ghi ghi chép chép, xé hết tờ này đến tờ nọ.

Khi chúng tôi lên núi, em bé cả ngày trườn bò trên bãi cỏ, Lia nấu bữa tối và lệnh cho tôi ăn, bởi vì tôi gầy như que củi. Sau bữa ăn tối, nàng bảo tôi đem cho nàng một ly whiskey nhiều đá, chỉ thêm ít soda. Nàng châm một điếu thuốc, thường nàng chỉ làm vậy vào những thời khắc quan trọng, bảo tôi ngồi xuống, rồi giải thích.

"Hãy nghe cẩn thận, Tù binh, bởi vì em sẽ minh chứng với anh rằng cách giải thích đơn giản nhất luôn là cách tốt nhất. Đại tá Ardenti bảo anh Ingolf tìm thấy một thông điệp ở Provins. Em không hề nghi ngờ chuyện đó. Phải, Ingolf đã xuống cái giếng và quả thực tìm thấy một cái hộp, bên trong có văn bản này,"

https://thuviensach.vn

nàng gõ ngón tay lên những dòng tiếng Pháp. “Chúng ta không được kể rằng ông ta tìm thấy một cái hộp khảm kim cương. Viên đại tá chỉ nói là theo ghi chép của Ingolf thì cái hộp đã được bán. Và sao lại không chứ? Nó là đồ cổ, ông ta có thể kiếm chác được chút đỉnh, nhưng chúng ta không được cho hay rằng ông ta sống bằng lợi tức cho đến hết đời. Hẳn ông ta phải có một khoản thừa kế nho nhỏ nào đó từ cha mình.”

“Thế tại sao cái hộp này lại không thể là đồ quý?”

“Bởi vì thông điệp không quý. Đó là một danh sách tầm thường. Nào, ta hãy đọc lại.”

a la... Saint Jean
36 p charrete defein
6... entiers avec saiel
p... les blancs mantiax
r... s... Chevaliers de Pruins pour la... j. nc
6 foiz 6 en 6 places
chascune foiz 20 a...120 a...
iceste est l’ordonation
al donjon li premiers
it li secunzjoste iceus qui... pans
it al refuge
it a Nostre Dame d I’altre part d Viau
it a I’ostel des popelicans
it a la pierre
3 foiz 6 avant lafeste... la Grant Pute.

“Một danh sách bình thường?”

“Lạy Chúa tôi, anh chưa từng nghĩ đến chuyện hỏi một hướng dẫn viên du lịch về lịch sử sơ lược của Provins sao? Anh sẽ lập tức khám phá ra rằng Grange-aux-Dîmes, nơi thông điệp được tìm thấy, là nơi các thương nhân gặp gỡ nhau. Provins là một trung tâm hội chợ ở Champagne. Và Grange nằm trên đường St.-Jean. Ở Provins người ta mua bán mọi thứ, nhưng đặc biệt phổ biến là các tấm vải, ga trải giường trên mỗi tấm đều có dấu đảm bảo, một loại dấu niêm phong. Sản phẩm quan trọng thứ Hai của Provins là hoa hồng, hồng đỏ do Thập tự chinh mang từ Syria về. Chúng nổi tiếng tới nỗi khi Edmund xứ Lancaster cưới

https://thuviensach.vn

Blanche d'Artois và nhận danh hiệu bá tước de Champagne, ông ta đã thêm bông hồng đỏ Provins lên huy hiệu. Vậy mới có cuộc chiến tranh hoa hồng, bởi vì biểu tượng của dòng họ York là một bông hồng bạch."

"Ai kể cho em tất cả những chuyện này?"

Một cuốn sách nhỏ hai trăm trang do Cục Du lịch Provins xuất bản. Em tìm thấy nó ở Trung tâm Pháp. Nhưng chưa hết. Ở Provins có một pháo đài tên là Donjon, tự thân cái tên đã nói hết rồi*, và có một Porte-aux-Pains, một Église du Refuge, một số nhà thờ tưởng niệm Đức Mẹ này Đức Mẹ kia, một rue de la Pierre-Ronde, nơi có một pierre de cens, một tảng đá mà trên đó các thần dân của bá tước đặt tiền nộp thuế. Và rồi một rue des Blancs-Manteaux và một con phố gọi là de la Grand-Pute-Muce, vì con cớ nào thì chả khó đoán. Đó là một phố đèn đỏ."

"Thế còn popelican?"

"Ở Provins có một số tín đồ Cathar, những kẻ sau này bị thiêu mà như vậy là đáng lắm, và bản thân đại pháp quan là một người Cathar cải đạo, Robert le Bougre. Vậy nên chả lạ gì khi một con phố hoặc một khu lại được gọi là chốn của người Cathar ngay cả khi người Cathar không còn nữa."

"Vẫn còn vụ vào năm 1344..."

"Nhưng ai bảo văn bản này có từ năm 1344? Viên đại tá của anh đọc '36 năm sau cỗ xe cỏ' nhưng vào thời đó chữ *p* nếu được viết kèm một cái đuôi thì có nghĩa là sau (post), nhưng chữ p không có đuôi có nghĩa khác. Tác giả văn bản này chỉ là một thương nhân bình thường ghi chép lại vài giao dịch ở Grange, hay đúng hơn ở đường St.-Jean - chứ không phải vào đêm thánh Jean - và ông ta ghi lại giá ba mươi sáu *sou,* hay *crown* hay loại tiền gì đấy cho một hoặc mỗi chiếc xe cỏ."

"Thế còn một trăm hai mươi năm?"

"Có ai nói gì đến chuyện năm đâu? Ingolf tìm thấy thứ gì đó ông ta dịch là '120 a'... 'A' là gì? Em đã kiểm ra một danh sách những chữ tắt được dùng thời đó và thấy rằng với *denier* hay *dinarium,* người ta dừng những ký hiệu kỳ cục; cái thì trông như chữ delta, cái lại giống như theta, một vòng tròn hở ở bên trái. Nếu anh viết không cẩn thận và đang vội vàng, như một thương nhân bận rộn, thì một kẻ cuồng tín như đại tá Ardenti có thể nhầm nó với một chữ a sau khi đã đọc ở đâu đó câu chuyện về một trăm hai mươi năm. Ở đâu thì anh biết rõ hơn em. Ông ta có thể đã đọc nó trong lịch sử của Hội Thập tự Hoa hồng. Mấu chốt là,

https://thuviensach.vn

ông ta muốn tìm thấy thứ gì đó tương đồng với ‘post 120 annos patebo.’ Và rồi ông ta làm gì? Ông ta thấy ‘it’ được nhắc lại vài lần và ông ta đọc thành *iterum.* Nhưng ký tự tắt của *iterum* là *itm,* trong khi *‘it’* dùng để chỉ *item* có nghĩa là “như trên”, và trên thực tế đến nay vẫn được dùng cho những danh sách gồm các mục lặp đi lặp lại. Thương gia của chúng ta đang tính xem ông ta sẽ kiếm được bao nhiêu từ những đơn hàng mình nhận, và ông ta đang liệt kê ra những đợt giao hàng sẽ phải thực hiện. Ông ta phải giao một số bó hồng Provins, và đó là ý nghĩa của ‘r... s... Chevaliers de Pruins.’ Còn chỗ mà viên đại tá đọc là ‘vainjance’ (bởi vì trong đầu ông ta nghĩ đến những hiệp sĩ kadosch), anh nên đọc là ‘jonchee’. Những bông hồng được dừng để làm mũ hoặc thảm họa trong ngày hội. Vậy nên đáng ra phải đọc thông điệp Provins của anh như thế này:

“Ở phố Saint Jean:
36 xu cho xe cỏ
Sáu tấm lụa đóng dấu
tới đường Áo choàng trắng.
Hoa hồng thập tự chinh để cài mũ:
sáu bó sáu bồng tới sáu nơi dưới dây
mỗi bó lãi một phần 20, tổng 120.
Thứ tự như sau: Đầu tiên là Pháo đài
Như trên tới Porte-aux-Pains
Như trên tới Nhà thờ Nơi trú ẩn
Như trên tới Nhà thờ Đức Bà, bên kia sông
Như trên tới tòa nhà cũ của người Cathar
Như trên tới đường Pierre-Ronde.
Và ba bó sáu bông trước lễ, ở phố đèn đỏ.

“Bởi vì họ, những người khốn khổ ấy, có thể cũng muốn kỷ niệm ngày lễ bằng cách làm cho mình những chiếc mũ hoa hồng nhỏ.”

“Chúa ơi,” tôi nói. “Anh nghĩ là em đúng rồi.”

“Tất nhiên là em đúng. Đó là một danh sách tầm thường, em nói cho anh biết.”

“Đợi một chút. Đây có thể đúng là một danh sách tầm thường, nhưng đoạn đầu tiên thực sự được mã hóa, và nó nói về ba mươi sáu người vô hình.”

https://thuviensach.vn

“Phải. Phần tiếng Pháp em xử gọn trong một tiếng đồng hồ, nhưng phần kia khiến em bận bịu suốt hai ngày. Em đã kiểm tra lại Trithemius, cả ở cuốn *Ambrosiana* lẫn cuốn *Trivuiziana,* và anh biết thủ thư thì như thế nào rồi đấy: trước khi họ để anh chạm tay vào một cuốn sách cũ, họ nhìn anh như thể anh chực ăn tươi nuốt sống nó vậy. Nhưng phần đầu này cũng chỉ là thứ vặt vãnh. Lẽ ra anh tự khám phá lấy rồi mới phải. Trước tiên, liệu anh có chắc rằng ‘Les 36 invisibles separez en six bandes’ được viết cùng bằng thứ tiếng Pháp như tiếng Pháp của ông thương nhân nhà ta không? Đúng là cách diễn đạt này được dùng trong một bản tuyên ngôn thế kỷ 17, khi Hội Thập tự Hoa hồng xuất hiện ở Paris. Nhưng rồi anh suy luận theo cách các Quỷ giả của anh suy luận: Nếu thông điệp được mã hóa theo phương pháp của Trithemius, điều đó có nghĩa rằng Trithemius sao chép lại của các hiệp sĩ dòng Đền, và bởi vì nó nhắc lại một câu được dùng trong giới Thập tự Hoa hồng, cho nên nó có nghĩa rằng kế hoạch được quy cho Hội Thập tự Hoa hồng chính là kế hoạch của các hiệp sĩ dòng Đền. Hãy thử đảo ngược lý lẽ đó, bất cứ người có khôn ngoan nào cũng đều sẽ làm vậy: Bởi vì thông điệp được viết theo mật mã Trithemius, nó được viết *sau* Trithemius, và bởi vì nó nhắc lại một câu được lưu truyền trong Hội Thập tự Hoa hồng thế kỷ 17, cho nên nó phải được viết ra *sau* thế kỷ 17. Vậy nên, *ở* điểm này, giả thuyết đơn giản nhất là gì? Ingolf tìm thấy thông điệp Provins. Bởi vì cũng giống như viên đại tá, ông ta là một kẻ say mê những thông điệp bí ẩn, ông ta thấy ba mươi sáu và một trăm hai mươi là liền lập tức nghĩ tới Hội Thập tự Hoa hồng. Và bởi vì ông ta cũng là một kẻ say mê cách viết mật mã nên ông ta tự giải trí bằng cách chuyển thông điệp Provins thành mật mã, như một bài tập. Vậy là ông ta mã hóa câu hay ho kia của Hội Thập tự Hoa hồng bằng phương pháp mã hóa của Trithemius.”

“Một giải thích tài tình. Nhưng không vững chắc gì hơn giải thích của viên đại tá.”

“Cho đến nay thì không. Nhưng hãy giả sử anh đưa ra một phỏng đoán, rồi cái thứ Hai và thứ ba, và tất cả chúng đều củng cố lẫn nhau. Anh liền tự tin hơn rằng anh đang đi đúng đường, phải không? Em bắt đầu với nghi ngờ rằng những chữ được Ingolf dùng không phải lấy từ Trithemius. Chúng cũng theo phong cách Kabbalah ở Assyria-Babylon, nhưng không hoàn toàn trùng khớp. Chưa kể nếu Ingolf muốn những từ bắt đầu bằng các chữ cái khiến ông ta hứng thú, với Trithemius ông ta có thể tìm thấy bao nhiêu tùy thích. Tại sao ông ta lại không sử dụng những từ đó?”

“Ồ, tại sao ông ta không sử dụng?”

https://thuviensach.vn

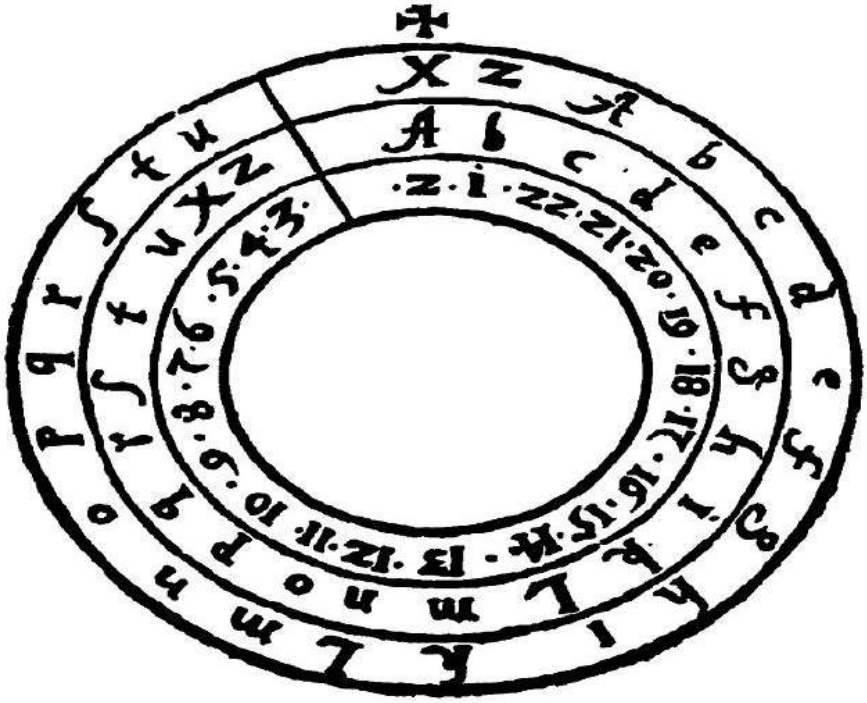

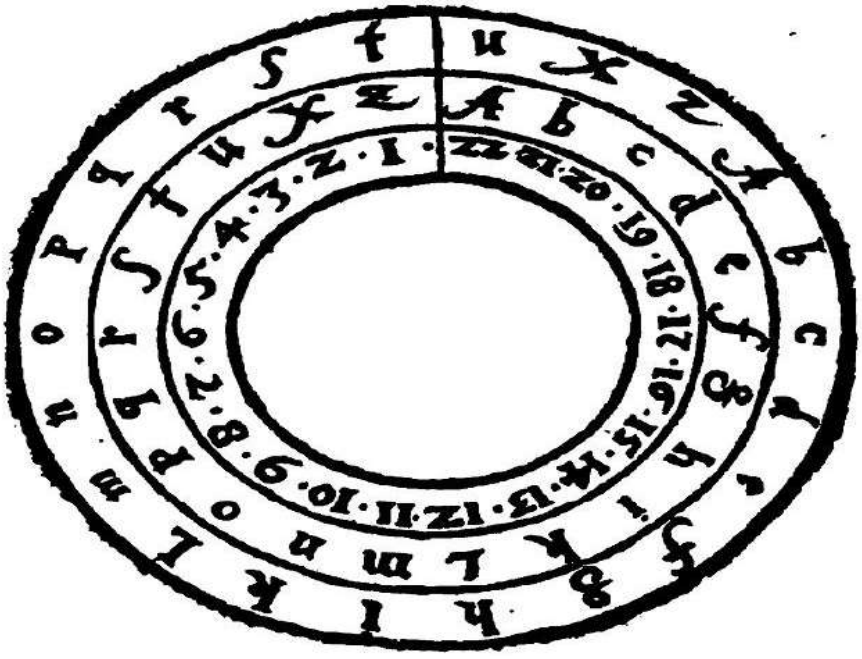

https://thuviensach.vn

“Có thể ông ta cần những chữ cái cụ thể cùng ở các vị trí thứ Hai, ba và tư. Có thể Ingolf tài tình của chúng ta muốn một thông điệp đa mã hóa; có thể ông ta muốn tỏ ra thông minh hơn Trithemius. Trithemius đề xuất bốn mươi hệ mật mã chính: trong một hệ, chỉ tính các chữ cái đầu; trong hệ khác, chữ đầu và chữ thứ ba; trong hệ khác nữa, tất cả các chữ cái đầu khác, và cứ thế, cho tới khi, với một chút nỗ lực, anh có thể tự mình sáng tạo ra hơn một trăm hệ nữa. Còn về mười hệ mật mã phụ, viên đại tá chỉ tính tới bánh xe đầu tiên, cái đơn giản nhất. Nhưng những bánh xe tiếp theo hoạt động dựa trên nguyên tắc của bánh xe thứ Hai. Em sao cho anh một bản đây. Hãy tưởng tượng rằng vòng tròn bên trong di động và anh có thể xoay nó để chữ A ứng với bất kỳ chữ cái nào ở vòng tròn bên ngoài. Anh sẽ có một hệ mà trong đó A được viết như X, một hệ khác thì A là U, cứ vậy... Với hai mươi hai chữ cái trong mỗi vòng tròn, anh có thể tạo ra không phải mười mà là hai mươi mốt hệ mật mã. Hai mươi hai thì không được, bởi nếu vậy thì A là A...”

“Đừng bảo anh rằng với mỗi chữ của mỗi từ em đã thử cả hai mươi mốt hệ đó...”

“Em có đầu óc mà, và cả may mắn nữa. Bởi vì những từ ngắn nhất có sáu chữ cái, nên rõ ràng rằng chỉ sáu hệ đầu là quan trọng, còn lại cốt để tung hỏa mù thôi. Vì sao lại là sáu chữ? Giả dụ Ingolf mã hóa chữ đầu tiên, bỏ qua một chữ, mã hóa chữ thứ ba, bỏ qua hai chữ và mã hóa chữ thứ sáu. Với chữ cái đầu tiên em sử dụng bánh xe số một, với chữ thứ ba em sử dụng bánh xe số hai, thế là được một câu. Rồi em thử bánh xe số ba cho chữ thứ sáu, và lại được một câu. Em không bảo rằng Ingolf không dùng những chữ cái khác nữa, nhưng ba kết quả đúng là đủ cho em rồi. Nếu anh muốn, anh có thể làm thêm.”

“Đừng bắt anh đợi nữa. Kết quả thế nào?”

“Hãy nhìn lại thông điệp. Em đã gạch chân những chữ cần chú ý.”

Kuabris Defrabax Rexulon Ukkazaal Ukzaab Urpaefel
Taculbain Habrak Hacoruin Maquafel Tebrain Hmcatuin
Rokasor Himesor Argaabil Kaquaan Docrabax Reisaz
Reisabrax Decaiquan Oiquaquil Zaitabor Qaxaop Dugraq
Xaelobran Disaeda Magisuan Raitak Huidal Uscolda Arabaom
Zipreus Mecrim Cosmae Duquifas Rocarbis.

“Giờ chúng ta biết thông điệp đầu tiên là thế này: đây là thư về ba mươi sáu người vô hình. Bây giờ hãy xem anh sẽ có gì nếu anh thay chữ cái thứ ba, sử

https://thuviensach.vn

dụng bánh xe thứ Hai: chambre des demoiselles, l'aiguille creuse."

"Nhưng anh biết thứ đó, nó..."

"'En aval d'Etretat - La Chambre des Demoiselles - Sous le Fort du Fréfossé - Aiguille Creuse,' thông điệp được Arsène Lupin giải mã khi ông ta khám phá ra bí mật của Mỏm Núi Rỗng! Anh nên nhớ: ở Etretat, sát biển, có Aiguille Creuse, một lâu đài tự nhiên, bên trong có thể ở, vũ khí bí mật của Julius Caesar khi ông ta xâm lăng xứ Gaul và sau này được các vua Pháp sử dụng. Nguồn gốc sức mạnh khủng khiếp của Lupin. Và anh biết đám tín đồ Lupin điên cuồng thế nào về câu chuyện này rồi; họ làm những chuyến hành hương tới Etretat, họ tìm kiếm những lối đi bí mật, họ làm những phép đảo chữ cái với mọi từ Leblanc nói... Ingolf sùng bái Lupin chẳng kém gì hâm mộ Thập tự Hoa hồng, bởi thế ông ta mã hóa hết tầng này đến tầng khác..."

"Các Quỷ giả của anh luôn có thể phản biện rằng các hiệp sĩ dòng Đền biết bí mật của mỏm núi, và bởi vậy thông điệp được viết ở Provins vào thế kỷ mười bốn..."

"Tất nhiên, em không phải không biết điều đó. Nhưng giờ là thông điệp thứ ba. Bánh xe thứ ba ứng với chữ thứ sáu trong mỗi từ. Nghe này: 'Merde j'en ai marre de cette steganographie.' Và đây là tiếng Pháp hiện đại; các hiệp sĩ dòng Đền không nói như vậy. 'Mẹ kiếp, mình phát ốm với cái kiểu viết lách hermetic này.' Ingolf nói vậy đó, và sau khi tự làm đau đầu với việc mã hóa tất cả thứ vô nghĩa này, ông ta tung cứ đòn cuối, chửi thẳng bằng mật mã những gì mình đang làm. Nhưng ông ta không phải không khôn ranh. Hãy để ý rằng mỗi thông điệp trong ba thông điệp này có ba mươi sáu chữ cái. Tù binh đáng thương ơi, Ingolf chỉ đang giỡn chơi thôi, giống hệt như ba người các anh, thế mà lão đại tá đần kia lại tưởng thật."

"Vậy thì vì sao Ingolf biến mất?"

"Ai nói ông ta bị giết? Ingolf chán sống ở Auxerre, chả gặp ai ngoài tay dược sĩ và đứa con gái chưa chồng sụt sùi suốt cả ngày. Vậy nên có lẽ ông ta tới Paris, xoay được một món bở nhờ bán một cuốn trong đống sách xưa của mình, kiếm được một quả phụ đẫy đà sẵn lòng lấy ông ta và bắt đầu cuộc sống mới. Giống như mấy người đi ra ngoài mua thuốc lá và các bà vợ không bao giờ còn gặp lại họ nữa vậy."

"Thế còn viên đại tá?"

"Chẳng phải anh bảo em rằng ngay cả thanh tra cũng không chắc ông ta bị giết sao? Ông ta dính vào rắc rối nào đó, các nạn nhân lần ra ông ta, thế là ông ta

https://thuviensach.vn

cao chạy xa bay. Có khi ngay lúc này đây ông ta đang bán Tháp Eiffel cho một du khách Mỹ và ẩn dưới cái tên Dupont không chừng."

Tôi làm sao có thể chịu đầu hàng hoàn toàn. "Được rồi, bọn anh khởi đầu với một danh sách tầm thường. Nhưng bọn anh đủ thông minh, đủ sáng tạo để biết một danh sách tầm thường thành thi ca."

"Kế hoạch của các anh không hề có chất thơ, nó lố bịch. Người ta không nảy ra cái ý tưởng quay lại phóng hỏa thành Troy chỉ bởi vì họ đọc Homer. Với Homer, việc thiêu rụi thành Troy trở thành một điều chưa từng có và sẽ không bao giờ có, vậy nên *Iliad* sống mãi, đầy ý nghĩa, bởi vì nó hoàn toàn rõ ràng, sáng sủa. Các bản tuyên ngôn của Hội Thập tự Hoa hồng của anh không rõ ràng cũng chẳng sáng sủa; chúng là bùn, khí nóng và hứa hẹn. Đó là lý do tại sao quá nhiều người cố biến chúng thành sự thực, mỗi người tìm thấy ở đó điều mình muốn tìm thấy. Ở Homer không có bí mật nào, nhưng kế hoạch của anh thì đầy rẫy bí mật, đầy rẫy mâu thuẫn. Bởi lý do đó anh có thể tìm thấy hàng ngàn người dễ dao động sẵn sàng đồng hóa mình với nó. Ném tất cả chuyện này đi. Homer không dựng chuyện, nhưng ba người các anh đang dựng chuyện. Khi dựng chuyện, hãy cẩn thận: người ta sẽ tin anh. Người ta tin những người bán thứ thuốc khiến tóc mọc lại. Từ trong bản năng họ cảm thấy những tay bán hàng rong kia đang lắp ghép lại với nhau những sự thật vốn không đi cùng nhau, rằng anh ta không có logic, rằng anh ta không nói với thiện chí. Nhưng họ được bảo rằng Chúa là bí ẩn, khôn dò, vậy nên với họ sự không mạch lạc là thứ gần nhất với Chúa. Chuyện khó tin là thứ gần nhất với một phép màu. Anh vừa chế ra dầu mọc tóc. Em không thích chuyện này. Đó là một trò đùa ghê tởm."

Sự bất đồng này không làm hỏng những tuần nghỉ dưỡng trên núi của chúng tôi. Tôi dạo bộ nhiều, đọc những cuốn sách nghiêm túc, gần gũi với con hơn bao giờ hết. Nhưng giữa tôi và Lia có điều gì đó kìm nén không được nói ra. Một mặt, nàng dồn tôi vào góc tường và lấy làm tiếc đã làm tôi bị bẽ mặt; mặt khác, nàng không tin nàng đã thuyết phục được tôi.

Quả thực, tôi cảm thấy một sức hút về Kế hoạch. Tôi không muốn từ bỏ nó, tôi đã sống với nó quá lâu.

Vài ngày trước, tôi dậy sớm bắt tàu xuống Milan và ở Milan tôi nhận được điện thoại của Belbo từ Paris, thế rồi tôi bắt đầu câu chuyện mà với tôi vẫn chưa kết lại này.

Lia nói đúng. Đáng lẽ chúng tôi nên nói về chuyện này sớm hơn. Nhưng nếu có thì tôi cũng sẽ chẳng tin nàng, cũng vậy cả thôi. Tôi đã trải nghiệm sự ra đời

https://thuviensach.vn

của kế hoạch giống như chuyển động của Tiferet, trái tim của cơ thể sefirot, sự hòa hợp của Luật và Tự do. Diotallevi đã kể với tôi rằng Moses Cordovero cảnh báo: “Kẻ lấy Torah của mình mà tự kiêu trước người ít am tường, cũng là trước toàn bộ con dân của Yahweh, kẻ đó khiến Tiferet trở nên tự kiêu trước Malkhut.” Nhưng bản tính của Malkhut, vương quốc của trái đất này, trong sự đơn giản lóa mắt của nó, là thứ mà chỉ bây giờ tôi mới thấu hiểu - vừa kịp để tóm được sự thật: có lẽ quá muộn để sống qua khỏi sự thật.

Lia, anh không biết anh có còn gặp em không. Nếu không, hình ảnh cuối cùng mà anh còn lưu giữ về em là mơ màng nửa thức nửa ngủ, dưới tấm chăn, vài ngày trước. Sớm hôm đó anh hôn em và chần chừ trước khi bước chân đi.

https://thuviensach.vn

NEZAH

https://thuviensach.vn

107

Ngươi có thấy chú chó đen kia, đi qua những cành non gốc rạ?...
Với ta chứ như nhẹ nhàng cuốn tấm lưới nhiệm mầu,
Làm xiềng xích đôi Lúc bao quanh chân ta...
Vòng siết hẹp dần, và chú chó đang đến gần!

− Faust, ii, *Without the City-Gate.*

Những gì đã xảy ra trong khi tôi vắng mặt, đặc biệt trong những ngày ngay trước khi tôi trở về, tôi có thể suy ra từ những file của Belbo. Nhưng chỉ có một file, file cuối cùng, là rõ ràng, chứa những thông tin ngăn nắp trật tự; có lẽ anh ta viết nó trước khi lên đường đi Paris để tôi hoặc ai đó có thể đọc được. Những file kia, chỉ viết cho mình anh ta, như thường lệ, không dễ diễn giải. Nhưng đã xâm nhập vào vũ trụ riêng của những thổ lộ sâu kín anh ta dành cho Abulafia, tôi có thể rút ra vài điều.

Lúc đó là đầu tháng Sáu. Belbo đang khó chịu. Các bác sĩ cuối cùng đã chấp nhận ý tưởng rằng anh ta và Gudrun là những thân nhân duy nhất của Diotallevi và họ chịu mở miệng. Khi các thợ nhà in và nhân viên đọc morat hỏi về Diotallevi, Gudrun bây giờ trả lời với đôi môi mím lại, thốt một từ hai âm tiết theo cách khiến cho không nguyên âm nào thoát nổi ra. Cái căn bệnh cấm kỵ kia được gọi tên như vậy đó.

Gudrun tới thăm Diotallevi hằng ngày. Hắn chị đã làm phiền anh ta với đôi mắt lấp lánh thương hại. Anh ta biết nhưng xấu hổ vì người khác cũng biết. Anh ta nói chuyện một cách khó khăn. (Belbo viết: “Mặt lộ cả xương.”) Anh ta đang rụng tóc nhưng đó là vì trị liệu. (Belbo viết: “Bàn tay chỉ còn thấy mấy ngón tay.”)

Trong một trong những cuộc trò chuyện đau đớn giữa họ, Diotallevi đã cho Belbo ám chỉ về điều mà Diotallevi sẽ nói với anh ta trong ngày cuối cùng: rằng đồng hóa bản thân với Kế hoạch là không tốt, rằng Kế hoạch có thể là quỷ dữ. Thậm chí trước việc này, có lẽ để khiến Kế hoạch trở nên khách quan và hạ cấp nó xuống chỉ còn khía cạnh thuần hư cấu, Belbo đã viết nó lại, chính xác từng từ, như thể đó là hồi ký của viên đại tá. Anh ta thuật lại nó như một người thụ giáo truyền đạt bí mật cuối cùng. Tôi tin việc này là như một phương thuốc: anh ta

https://thuviensach.vn

đang quay về với văn chương, dù chỉ hạng hai, thứ văn chương không phải đời sống.

Nhưng vào ngày mùng 10 tháng Sáu, có chuyện gì đó tồi tệ hẳn đã xảy ra. Các ghi chép hỗn độn, tất cả những gì tôi có là phỏng đoán.

Lorenza nhờ anh ta chở nàng tới Riviera để gặp một cô bạn và lấy thứ gì đó, một tài liệu, một văn bản công chứng, một thứ vớ vẩn chỉ cần gửi qua bưu điện là được. Belbo đồng ý, ngây ngất vì ý tưởng được cùng nàng hưởng ngày Chủ nhật ngoài biển.

Họ tới nơi ấy - tôi không thể dò ra chính xác nơi nào, có lẽ gần Portofino. Mô tả của Belbo toàn là cảm xúc, căng thẳng, thất vọng, tâm trạng; chẳng có nét nào về cảnh vật. Lorenza đi lo việc lặt vặt của mình trong khi Belbo đợi trong một quán cà phê. Rồi nàng nói họ có thể đi ăn cá ở một nơi nằm trên vách đá cao.

Sau đó, câu chuyện trở nên rời rạc. Có những mẩu đối thoại không dấu ngoặc kép, tựa hồ chép vội dưới nắng cháy vì e rằng chuỗi mặc khải kia sẽ mờ nhạt đi mất. Họ lái xe xa hết mức có thể rồi tiếp tục cuốc bộ, vượt qua những lối mòn Linguria khó đi dọc bờ biển, bốn bề toàn hoa, tới nhà hàng. Vừa ngồi xuống thì họ thấy ở bàn bên cạnh một tấm biển đặt chỗ trước của Conte Agliè.

Tình cờ làm sao, Belbo ắt đã nói vậy. Một sự tình cờ ghê tởm, Lorenza đáp; nàng không muốn Agliè biết nàng ở đó, mà lại với Belbo. Tại sao không, có gì không tốt sao? Agliè có quyền gì mà ghen tuông? Đúng không? Không, đây là chuyện phong vị, Agliè đã mời nàng đi chơi hôm nay và nàng nói nàng bận. Belbo không muốn nàng giống một kẻ nói dối, phải vậy không? Nàng sẽ không giống một kẻ nói dối; trên thực tế nàng bận thật, nàng hẹn hò với Belbo. Như vậy thì có gì đáng xấu hổ chứ? Không có gì đáng xấu hổ, nhưng nàng có những nguyên tắc tế nhị riêng của nàng, nếu Belbo không phiền.

Họ rời nhà hàng, quay trở lại con đường kia, nhưng Lorenza đột nhiên dừng lại; nàng thấy có người đang đi tới. Belbo không biết họ. Những người bạn của Agliè, nàng nói, và nàng không muốn họ thấy nàng. Một tình huống khó xử: nàng dựa vào thành một cây cầu nhỏ bắc qua một hẻm núi đầy cây ô liu, một tờ báo mở rộng trước mặt cứ như nàng đột nhiên trở nên chú ý đến tin thời sự. Belbo đứng cách đó mười bước tựa hồ vô tình ngang qua.

Một người bạn của Agliè đi qua. Lorenza nói rằng nếu họ tiếp tục đi con đường này thì chắc chắn sẽ gặp chính Agliè. Quỷ tha ma bắt, Belbo nói. Vậy thì có sao? Lorenza nói anh ta không nhạy cảm gì cả. Giải pháp: Tới chỗ ô tô mà không đi theo con đường này, đi tắt qua các dốc núi. Một cuộc trốn chạy hụt hơi

https://thuviensach.vn

qua một loạt những thềm đá nắng cháy, và Belbo rơi mất một gót giày. Lorenza bảo, Anh thấy đi đường này đẹp hơn bao nhiêu không? Tất nhiên là anh hụt hơi rồi, đáng lẽ anh không nên hút thuốc nhiều quá.

Họ tới chỗ ô tô và Belbo nói có lẽ họ nên quay về Milan. Không, Lorenza bảo, có thể Agliè sẽ đến muộn, chúng ta sẽ gặp ông ấy trên đường cao tốc, và ông ấy biết xe của anh. Hôm nay đẹp trời thế này, chúng ta đi xuyên vùng nội địa đi. Sẽ rất hấp dẫn cho xem, và chúng ta sẽ tới Autostrada del Sole rồi ăn tối đâu đó dọc sông Po, gần Pavia.

Vì sao lại ở đó, và em nói xuyên vùng nội địa nghĩa là sao? Chỉ có một cách: nhìn bản đồ đi. Chúng ta phải trèo lên ngọn núi sau Uscio, băng qua dãy Apennine, dừng ở Bobbio, và từ đó tiếp tục tới Piacenza. Em điên rồi! Còn điên hơn Hannibal và đàn voi. Anh chẳng có máu thám hiểm gì cả, nàng nói, nhưng dù sao đi nữa, hãy nghĩ về những nhà hàng nhỏ quyến rũ mà chúng ta sẽ tìm thấy trên những ngọn đồi đó. Trước Uscio có Manuelina, chỗ ấy được cho ít nhất mười hai sao trong cẩm nang Michelin và có tất cả cá mú trên đời.

Manuelina kín bàn, kèm thêm một dãy dài khách dán mắt vào các bàn đã ăn xong và đang uống cà phê. Không sao, Lorenza nói, vài cây số trên kia, chúng ta sẽ tìm thấy cả trăm chỗ tốt hơn chỗ này. Lúc hai rưỡi họ tìm thấy một nhà hàng, trong một ngôi làng xơ xác mà theo Belbo thì ngay cả các bản đồ quân sự cũng xấu hổ không muốn điểm ra, và họ ăn món mì Ý nấu chín nhừ với thứ nước xốt làm từ thịt hộp. Belbo hỏi Lorenza đằng sau tất cả những chuyện này là gì, bởi vì chẳng phải tình cờ nàng kéo anh ta tới chính nơi mà Agliè sẽ tới: nàng muốn khiêu khích ai đó, hoặc Agliè hoặc anh ta, nhưng anh ta không luận ra được là ai. Nàng hỏi anh ta có hoang tưởng không.

Sau Uscio, họ thử đi một con đèo xuyên núi và, trong khi họ đi qua một ngôi làng trông giống như buổi chiều Chủ nhật ở Sicily dưới thời Bourbon, một con chó đen to khựng lại giữa đường như thể nó chưa từng thấy ô tô bao giờ. Belbo đâm vào con chó. Va chạm không lớn lắm nhưng vừa ra khỏi xe họ liền thấy bụng con vật đỏ lòm máu và có những thứ hồng hồng kỳ dị (ruột?) đang thời ra, và con chó rên rỉ, rỏ dãi. Một vài tá điền xúm lại, và chẳng mấy chốc trông cứ như đại hội làng. Belbo hỏi ai là chủ con chó, anh ta sẽ bồi thường. Con chó không có chủ. Con chó đại diện cho có lẽ mười phần trăm dân số của cái nơi bị Chúa bỏ quên đó nhưng họ chỉ quen thấy nó thôi chứ không biết nó của ai. Một số người nói họ sẽ đi gọi tay cảnh sát địa phương đến để anh ta bắn một phát là xong.

https://thuviensach.vn

Trong khi mấy người kia đi tìm cảnh sát, một phụ nữ tới, tuyên bố mình là người yêu loài vật. Tôi có sáu con mèo, bà ta nói. Đây là một con chó, không phải mèo, Belbo nói, và nó đang hấp hối, còn tôi thì đang vội. Chó hay mèo thì anh cũng nên có trái tim, người phụ nữ bảo. Không cảnh sát. Phải đón ai đó từ Hội bảo vệ động vật hoặc từ bệnh viện ở thị trấn bên. May ra họ cứu được con này.

Anh mặt trời đổ xuống Belbo, xuống Lorenza, xuống chiếc xe, xuống con chó, xuống những người đứng xem; dường như không hề có ý định lặn. Belbo cảm thấy như mình đang mặc áo ngủ nhưng không sao tỉnh dậy nổi; người phụ nữ kia không chuyển ý, viên trung sĩ không tìm đâu ra, con chó tiếp tục đổ máu, thở hổn hển và rên lên yếu ớt. Nó đang rên rỉ, Belbo nói, và rồi, với sự thờ ơ như Eliot: Nó đang giã từ cuộc sống với một tiếng rên. Tất nhiên là nó đang rên rỉ, người phụ nữ bảo; nó đang phải chịu đau đớn, cục cưng đáng thương, sao anh đi mà không biết nhìn đường vậy hả?

Ngôi làng trải qua một cuộc bùng nổ nhân khẩu; Belbo, Lorenza và chú chó trở thành trò tiêu khiển trong ngày Chủ nhật u ám đó. Một cô bé cầm cây kem bước tới hỏi họ có phải những người trên ti vi đang tổ chức cuộc thi hoa hậu Ligurian Apennine không. Belbo bảo con bé xéo ngay, nếu không anh ta sẽ làm với nó như làm với con chó. Cô bé khóc òa lên. Tay bác sĩ địa phương tới, nói cô bé là con gái ông ta, và Belbo không nhận ra mình đang nói chuyện với ai. Sau một cuộc trao đổi nhanh chóng những lời xin lỗi và giới thiệu, anh mới vỡ lẽ rằng tay bác sĩ đã xuất bản một cuốn *Nhật ký của bác sĩ làng* với nhà xuất bản danh tiếng Manutius ở Milan. Belbo bất cẩn nói rằng anh ta là magna pars* của nhà xuất bản đó. Tay bác sĩ khăng khăng mời anh ta và Lorenza ở lại dùng bữa tối. Lorenza nối dóa, thúc Belbo: Giờ chúng ta sẽ lên báo, cặp tình nhân quỷ quyệt. Anh không thể im miệng được sao?

Mặt trời vẫn chói chang khi chuông nhà thờ ngân vang báo giờ lễ cuối ngày. Chúng ta đang ở Ultima Thule, Belbo lẩm bẩm, răng nghiến chặt: mỗi năm mặt trời sáu tháng liền không lặn, từ nửa đêm tới nửa đêm, mà mình thì hết thuốc lá. Con chó tiếp tục chịu đau đớn, và không ai để ý tới nó nữa. Lorenza nói nàng đang lên cơn hen. Belbo giờ đã chắc chắn rằng vũ trụ là trò đùa của một Demiurge. Cuối cùng thì anh ta cũng nghĩ ra rằng họ có thể lên xe và tới thị trấn gần nhất để nhờ giúp. Nguôi phụ nữ yêu động vật đồng ý: họ nên đi, họ nên đi nhanh đi, bà tin cậy một ông làm việc tại một nhà xuất bản in ra thơ ca, bản thân bà là nguôi rất hâm mộ Khalil Gibran.

https://thuviensach.vn

Belbo lái đi, và khi họ tới thị trấn gần nhất, anh ta lái xe một cách nhạo báng thẳng qua nó, trong khi Lorenza nguyền rủa tất cả các giống vật mà Chúa dùng làm nhơ bẩn thế gian này từ ngày đầu tiên cho tới ngày thứ năm. Belbo đồng ý, còn đi xa tới mức nguyền rủa luôn ngày thứ sáu, và có lẽ luôn cả ngày thứ Bảy, bởi vì đây là ngày Chủ nhật đen đủi nhất mà anh ta từng trải qua.

Họ bắt đầu đi qua dãy Apennine. Nhìn trên bản đồ thì có vẻ dễ, nhưng họ mất hàng tiếng đồng hồ. Họ không dừng chân ở Bobbio, đến tối thì tới Piacenza. Belbo đã mệt, nhưng ít nhất anh ta có thể ăn tối với Lorenza. Anh ta đặt một phòng đôi ở khách sạn duy nhất còn phòng, gần ga. Khi họ lên tầng, Lorenza nói nàng sẽ không ngủ ở một nơi như thế này. Belbo nói họ sẽ tìm chỗ nào khác nếu nàng cho anh ta thời gian xuống quầy bar uống một ly martini. Anh ta không tìm thấy gì ngoài cognac, hàng nội địa. Khi anh ta lên lại phòng, Lorenza không còn ở đó. Tại quầy lễ tân anh ta thấy một lời nhắn: “Anh yêu, em vừa phát hiện ra một chuyến tàu rất tuyệt về Milan. Em đi đây. Hẹn gặp anh tuần sau.”

Belbo lao ra ga: đường ray vắng tanh. Như một ga miền Viễn Tây.

Anh ta phải qua cả đêm ở Piacenza. Anh ta tìm mua một cuốn truyện kinh dị nhưng sạp báo của ga đã đóng cửa. Trong khách sạn anh ta tìm thấy được mỗi tờ tạp chí của Câu lạc bộ Du lịch.

Tạp chí có một bài về những con đèo xuyên Apennine giống như nơi anh ta vừa đi qua. Trong ký ức của anh ta - mờ nhạt, cơ hồ những sự kiện ngày hôm đó đã diễn ra lâu rồi - chúng khô cằn, cháy nắng, bụi bặm, vương vãi những khoáng vật vứt đi. Nhưng trên những trang bóng loáng của tạp chí thì chúng là miền quê trong mơ, là điểm về dù có phải đi bộ, đáng cho ta hân thưởng trên từng bước đi. Quần đảo Samoa của Jim Bốn Bể.

Làm sao một người có thể lao tới sự hủy diệt bản thân chỉ bởi vì anh ta cán phải một con chó? Nhưng chính là vậy đó. Đêm ấy ở Piacenza, Belbo quyết định một lần nữa rút vào Kế hoạch, nơi mà anh ta sẽ không phải chịu đựng thêm thất bại, bởi vì ở đó anh ta là người quyết định ai, như thế nào và khi nào.

Đó hẳn cũng phải là đêm mà anh ta quyết định trả thù Agliè, ngay cả khi không có một nguyên nhân rõ ràng. Anh ta sẽ đưa ông ta vào kế hoạch mà Agliè không hay biết. Đây đúng là cách rất Belbo: khao khát trả thù, sự trả thù mà chỉ mình anh ta chứng kiến. Không phải vì tính khiêm nhường, mà vì anh ta không tin người khác biết trân trọng chúng. Trượt vào Kế hoạch, Agliè sẽ bị triệt tiêu, sẽ tan thành mây khói giống như tim nến. Không có thực như những hiệp sĩ dòng

https://thuviensach.vn

Đền Provins, như Hội Thập tự Hoa hồng: cũng không có thực như bản thân Belbo.

Điều này không khó, Belbo nói. Chúng ta đã ném cả Bacon lẫn Napoléon về vị trí của mình: sao Agliè lại không được? Chúng ta sẽ cử luôn ông ta đi tìm bản đồ. Ta đã tự giải phóng mình khỏi Ardenti và ký ức về hắn bằng cách đưa hắn vào một câu chuyện hư cấu tốt hơn câu chuyện của hắn. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra với Agliè.

Tôi tin anh ta thực sự tin chuyện này; sức mạnh của khát khao tuyệt vọng vốn như vậy. File đó kết thúc - nó không thể nào khác được - bằng lời trích dẫn dành cho tất cả những ai mà cuộc đời từng đánh bại: Bin ich ein Gott*?

https://thuviensach.vn

108

> Đâu Là lực ảnh hưởng ngầm đằng sau báo chí xuất bản, đằng sau tất cả những phong trào lật đổ đang diễn ra khắp bốn phía quanh ta? Liệu có phải một số Quyền Lực đang vận hành? Hay chỉ có một Quyền Lực, một nhóm vô hình điều khiển tất cả - hội những *Người thụ giáo thực thụ?*
>
> − Nesta Webster, *Secret Societies and Subversive Movements,* London, Boswell,1924, tr. 348

Không chừng anh ta đã quên mất quyết định của mình. Không chừng với anh ta chỉ cần viết xuống là đủ. Không chừng, nếu anh ta lại gặp Lorenza lần nữa thì lập tức lại đắm chìm vào khát khao, và khát khao sẽ buộc anh ta phải hòa giải với cuộc sống. Nhưng trớ trêu thay, buổi chiều thứ Hai hôm ấy, Agliè xuất hiện trong văn phòng của anh ta, phả ra mùi nước hoa lạ lẫm, mỉm cười chìa một số bản thảo bị từ chối, nói rằng ông ta đã đọc chúng trong suốt kỳ nghỉ cuối tuần tuyệt vời bên biển. Belbo, lần nữa tràn ngập oán thù, quyết định nhạo báng Agliè - bằng cách hé cho ông ta thấy viên huyết thạch màu nhiệm.

Vận dụng phong thái của Buifamalcco trong tác phẩm của Boccaccio, anh ta nói rằng hơn mười năm qua anh ta đã bị đè nặng bởi một bí mật huyền bí. Một bản thảo, được một người có tên đại tá Ardenti, người tuyên bố sở hữu Kế hoạch của các hiệp sĩ dòng Đền, tin tưởng giao cho anh ta... Viên đại tá đã bị bắt cóc hoặc giết hại, và những trang viết của ông ta bị lấy mất. Nhà xuất bản Garamond chỉ còn trong tay một văn bản giả trá, cố ý sai sót, kỳ quái, thậm chí trẻ con, mà mục đích duy nhất là để người khác biết rằng viên đại tá đã thấy mật thư Provins và những ghi chép cuối cùng của Ingolf, các ghi chép mà những tên sát hại Ingolf vẫn đang tìm kiếm. Nhưng cũng có một tập tài liệu rất mỏng, chỉ mười trang, nhưng mười trang đó là văn bản đích thực, văn bản thực sự được tìm thấy trong giấy tờ của Ingolf. Chúng vẫn còn trong tay Belbo.

Quả là một câu chuyện kỳ lạ - đây là phản ứng của Agliè - xin hãy kể thêm cho tôi biết. Belbo kể cho ông ta toàn bộ Kế hoạch, đúng như chúng tôi đã tưởng tượng ra, như thể nó nằm hết trong cái bản thảo xa xăm kia. Anh ta thậm chí còn nói với ông ta, với một giọng càng lúc càng thêm phần thận trọng, kiểu như thổ lộ riêng với người thân tín, rằng cũng có một cảnh sát, tên là De Angelis, người đã đến được bên bờ sự thật nhưng đã vấp phải một sự im lặng kín bưng - không còn

https://thuviensach.vn

cách nào khác để mô tả - của chính Belbo, người giữ bí mật lớn nhất của nhân loại: một bí mật mà quy lại là bí mật của tấm Bản Đồ.

Đến đây anh ta ngừng lại, trong một khoảng lặng đầy những ý nghĩa không nói ra, giống như tất cả những khoảng lặng lớn. Sự dè dặt của anh ta về sự thật cuối cùng đảm bảo cho sự chân thực của các tiền đề của nó. Anh ta tính toán rằng, đối với những người thực sự tin vào một truyền thống bí mật, không gì hùng hồn hơn sự lặng im.

"Thật thú vị, quá sức thú vị!" Agliè nói, lấy cái hộp thuốc lá hít tinh xảo từ túi áo vest ra, như thể đầu óc ông ta đang ở đâu khác. "Thế... thế còn tấm bản đồ?"

Belbo nghĩ: "Lão tọc mạch già nhà mi, mi đã nổi hứng rồi, đáng đời mi lắm. Với tất cả điệu bộ Saint-Germain đó, mi chỉ là thêm một tên lang băm nhỏ mọn nữa sống nhờ trò chơi vỏ ốc, và rồi mi mua cầu Brooklyn từ tên lang băm đầu tiên vốn là một lang băm tài năng hơn mi. Giờ ta sẽ ném mi vào một cuộc rượt đuổi vịt trời để tìm những tấm bản đồ, và rồi mi sẽ biến mất vào ruột trái đất, bị những dòng đất cuốn đi, cho tới khi mi đập vỡ đầu vào cái khối đá xuyên đại dương của một cái van Celt nào đó."

Và, rất thận trọng, anh ta đáp lại: "Trong bản thảo, tất nhiên, cũng có bản đồ, hay đúng hơn là một mô tả chính xác về tấm bản đồ, về bản gốc. Thật ngạc nhiên; ông không tưởng tượng được đáp án đơn giản đến thế nào đâu. Tấm bản đồ nằm trong tầm tay mọi người, lồ lộ ra đó; chao ôi, hàng ngàn người đi qua nó mỗi ngày, trong hàng thế kỷ. Và phương pháp định hướng cũng sơ đẳng đến nỗi ông chỉ phải ghi nhớ đường nét chung là có thể tái tạo lại tấm bản đồ ngay tại chỗ, ở bất cứ đâu. Quá đơn giản và quá bất ngờ... Hãy tưởng tượng - nói thế này chỉ để cho ông dễ hình dung - nó như tấm bản đồ được khắc trên kim tự tháp Cheops, các yếu tố của nó được trưng ra cho bất kỳ ai cũng thấy, thế mà suốt hàng thế kỷ người ta đã đọc đi đọc lại hòng giải mã kim tự tháp, tìm kiếm những ám chỉ khác, những tính toán khác, hoàn toàn bỏ qua cái sự đơn giản phi thường, huy hoàng của nó. Một kiệt tác của ngây thơ. Và xảo trá như ma quỷ. Các hiệp sĩ dòng Đền Provins là những bậc phù thủy."

"Anh bạn khơi gợi lòng hiếu kỳ của tôi đấy. Liệu tôi có được phép xem nó không?"

"Tôi phải thú thật rằng tôi đã hủy tất cả: mười trang viết đó, tấm bản đồ. Tôi sợ. Ông hiểu, phải không?"

https://thuviensach.vn

“Anh định bảo tôi rằng anh đã hủy đi một văn bản quan trọng nhường ấy sao?...”

“Tôi đã hủy nó. Nhưng, như tôi nói, khám phá đó tuyệt đối đơn giản. Tấm bản đồ nằm ở đây,” và Belbo vỗ vào trán mình. “Trong hơn mười năm, tôi đã mang nó cùng mình, trong hơn mười năm tôi đã mang một bí mật ở đây,” và anh ta lại chạm vào trán mình lần nữa, “giống như một ám ảnh, bởi vì tôi sợ cái quyền năng đó sẽ là của tôi nếu tôi chìa tay ra nắm lấy di sản của Ba mươi sáu Người vô hình. Giờ thì ông hiểu vì sao tôi thuyết phục Garamond xuất bản *Vén màn thần Isis* và *Lịch sử ma thuật* rồi đấy. Tôi đang chờ đợi đúng người mà tôi cần gặp.” Thế rồi, càng ngày càng bị vai diễn cuốn đi, và để kéo hắn Agliè vào cuộc thử thách, anh ta nhắc lại, từng từ, phát biểu hùng hồn của Arsène Lupin ở đoạn kết cuốn *L’Aiguille Creuse:* “Có những khoảnh khắc mà sức mạnh của tôi khiến đầu tôi chuếnh choáng. Tôi say quyên thống trị.”

“Thôi nào, anh bạn mến,” Agliè đáp. “Nếu anh đặt quá tin vào những cơn huyễn mộng của một kẻ cuồng tín nào đó thì sao? Anh có chắc rằng văn bản đó là xác thực không? Sao anh lại không tin kinh nghiệm của tôi trong những vấn đề này nhỉ? Giá như anh biết tôi đã từng nghe bao nhiêu khám phá loại này trong đời, và bao nhiêu khám phá đã được chứng minh là vô căn cứ nhờ sự giúp đỡ của tôi. Tôi cũng có chút chuyên môn - vừa phải thôi, có lẽ vậy, nhưng chính xác - trong lĩnh vực bản đồ học lịch sử.”

“Tiến sĩ Agliè ạ,” Belbo nói, “ông là người đầu tiên nhắc nhở tôi rằng, một khi đã bị tiết lộ, một bí ẩn huyền bí không còn giá trị sử dụng nữa. Tôi đã im lặng trong bao năm ròng; tôi có thể tiếp tục im lặng.”

Và anh ta im lặng. Agliè cũng vậy, dù là tên xỏ lá hay không, cũng sốt sắng diễn vai của mình. Ông ta đã dành cả đời để tiêu khiển với những bí ẩn khôn dò, vậy nên ông ta thực sự tin tưởng rằng đôi môi của Belbo sẽ ngậm chặt mãi mãi.

Đúng lúc này Gudrun bước vào bảo Belbo rằng cuộc họp Bologna đã được ấn định vào trưa thứ Tư. “Anh có thể đón chuyến tàu liên thành phố buổi sáng,” chị ta nói.

“Một chuyên tàu thú vị, tàu liên thành phố ấy,” Agliè nói. “nhưng anh nên đặt chỗ trước, nhất là trong mùa này.”

Belbo nói rằng dù anh có đến vào phút cuối thì sẽ vẫn tìm được chỗ thôi, có thể trong khoang ăn, nơi có phục vụ bữa sáng. “Vậy chúc anh may mắn,” Agliè nói. “Bologna. Thành phố tươi đẹp, nhưng vào tháng Sáu thì nóng quá...”

https://thuviensach.vn

“Tôi ở đó có hai ba giờ. Tôi phải trao đổi về một văn bản về vài câu khắc cổ. Minh họa có vấn đề.” Rồi anh ta ném ra con át chủ bài. “Tôi vẫn chưa đi nghỉ hè. Tôi sẽ đi vào khoảng Hạ chí. Tôi đã quyết định... Ông hiểu tôi rồi đấy. Và tôi tin tưởng vào sự thận trọng của ông. Tôi đã nói chuyện với ông như một người bạn.”

“Tôi còn có thể giữ im lặng tốt hơn anh bạn. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tôi cũng cảm ơn anh, rất mực chân thành, vì đã tin tưởng.” Rồi Agliè đi.

Kể từ cuộc chạm trán này, Belbo đã lấy lại được tự tin: câu chuyện thuộc cõi thiên không của anh ta đã chiến thắng tuyệt đối trước sự thảm hại và ô nhục của trần gian.

Ngày hôm sau, anh ta nhận được cuộc gọi của Agliè. “Anh phải thứ lỗi cho tôi, bạn thân mến, tôi đã vấp phải một rắc rối bất ngờ nho nhỏ. Anh biết đấy, theo một cách khiêm nhường, tôi có giao thương với các hiệu sách cổ. Tối nay tôi sẽ nhận từ Paris một ít sách thế kỷ 18, có một giá trị nhất định, và tôi nhất định phải đưa chúng cho một người liên lạc của tôi ở Florence vào ngày mai. Đáng lẽ tôi mang sách đi cùng nhưng một cuộc gặp khác cản trở tôi ở đây. Tôi nghĩ đến phương án này: anh đằng nào cũng tới Bologna. Tôi sẽ gặp anh ở chuyến tàu ngày mai, mười phút trước khi tàu chuyển bánh và đưa anh một va li nhỏ. Anh đặt nó ở giá trên chỗ ngồi của anh và để nó đó khi anh tới Bologna. Anh đợi và ra sau cùng để chắc rằng không ai lấy nó đi. Ở Florence, người liên lạc của tôi sẽ lên tàu lấy cái va li trong khi tàu dừng ở ga. Thế này thật phiền toái cho anh, tôi biết, nhưng giá anh có thể giúp tôi việc này, tôi sẽ mãi biết ơn anh.”

“Rất vui lòng,” Belbo đáp. “Nhưng bạn ông ở Florence làm sao mà biết tôi để cái va li ở đâu?”

“Tôi đã tự tiện đặt chỗ cho anh, ghế số 45, toa số 8. Nó được đặt cho tới tận Rome, vậy nên ở Bologna hay Florence sẽ không có ai lên ngồi vào đó. Anh thấy đấy, để đổi lại cái bất tiện mà tôi gây cho anh, tôi đảm bảo rằng anh sẽ có chuyến đi rất thoải mái chứ không phải tạm bợ trong khoang ăn. Tôi không dám mua vé cho anh, tất nhiên, không muốn anh nghĩ tôi có ý thanh toán món nợ ân tình của mình theo một lối thiếu tế nhị như vậy.”

Đúng là chính nhân quân tử, Belbo nghĩ. Lão sẽ gửi cho mình một hòm rượu quý. Uống mừng sức khỏe của lão. Hôm qua mình còn muốn ném lão vào ruột trái đất thế mà hôm nay mình gia ân cho lão. Dù sao đi nữa thì mình cũng khó lòng chối từ.

Sáng thứ Tư, Belbo tới ga sớm, mua vé tới Bologna và thấy Agliè đang đứng bên toa số 8 với một chiếc va li. Nó khá nặng nhưng không kềnh càng.

https://thuviensach.vn

Belbo đặt va li lên giá bên trên ghế số 45 và rồi yên vị đọc đống báo mang theo. Tin tức chủ chốt trong hôm đó là đám tang của Berlinguer. Ít lâu sau, một người đàn ông để râu quai nón bước vào ngồi xuống cạnh anh ta. Belbo nghĩ mình đã gặp người này rồi. (Sau này, anh ta nghĩ hẳn là tại bữa tiệc ở Piemonte, nhưng anh ta không dám chắc.) Khi tàu chuyển bánh, toa xe kín chỗ.

Belbo đọc báo, nhưng hành khách để râu kia cố bắt chuyện với tất cả mọi người. Ông ta bắt đầu nhận xét về cái nóng, điều hòa không đủ công suất, nói về chuyện vào tháng Sáu mình chẳng bao giờ biết được phải mặc đồ mùa hè hay đồ chuyển mùa. Theo ông ta thấy thì tốt nhất là áo khoác thể thao nhẹ, đúng như Belbo đang mặc, và anh ta hỏi nó có phải hàng của Anh không. Belbo nói phải, là của Anh, hãng Burberry, và tiếp tục đọc. “Hàng của họ là nhất,” ông kia nói, “nhưng áo của anh thì đặc biệt đẹp, bởi vì nó không có những cái khuy vàng quá phô trương. Và, nếu tôi được phép nhận xét thì nó cũng rất hợp với cái cà vạt màu hạt dẻ của anh.” Belbo cảm ơn ông ta và lại mở báo ra. Người đàn ông kia tiếp tục buôn chuyện với những người khác về sự khó khăn trong việc kết hợp cà vạt với áo khoác, và Belbo tiếp tục đọc báo. Mình biết, anh nghĩ, tất cả mọi người ở đây đều cho là mình vô lễ, nhưng mình không lên tàu để tạo quan hệ với con người. Mình đã có quá nhiều loại này rồi.

Rồi ông kia nói với anh. “Anh đọc nhiều báo thật! Mà lại theo tất cả các khuynh hướng chính trị. Chắc anh là một thẩm phán hoặc chính khách.” Belbo đáp lại rằng đều không phải, anh làm việc cho một nhà xuất bản chuyên về siêu hình học Ả Rập. Anh ta nói vậy với hy vọng dọa được địch thử của mình. Và người kia rõ ràng là khiếp đảm.

Rồi nhân viên soát vé tới. Ông ta hỏi Belbo vì sao anh ta mua vé tới Bologna mà lại đặt chỗ tới tận Rome. Belbo nói rằng anh đổi ý vào phút cuối. “Anh may thật đấy,” người đàn ông có râu nói, “khi có thể ra quyết định như vậy, theo chiều gió thổi mà không phải đếm từng đồng trong túi. Tôi ghen tị với anh.” Belbo mỉm cười và nhìn đi chỗ khác. Đó, anh ta nói, giờ tất cả đều nghĩ mình là một tay hoang toàng hay một tên cướp nhà băng.

Tới Bologna, Belbo đứng lên chuẩn bị xuống tàu. “Đừng quên va li của anh,” bạn đồng hành của anh ta nói.

“Không. Một người bạn sẽ tới lấy nó ở Florence,” Belbo nói. “Về chuyện này, tôi sẽ rất biết ơn nếu anh để mắt tới nó giùm tôi.”

“Tôi sẽ để mắt,” người đàn ông có râu nói. “Anh yên tâm.”

https://thuviensach.vn

Gần tối Belbo quay lại Milan, giam mình trong căn hộ với hai hộp thịt và một ít bánh quy rồi bật ti vi lên. Đương nhiên vẫn là chuyện Berlinguer. Bản tin về chuyên tàu xuất hiện vào cuối cùng, gần như tin chạy chân chương trình.

Gần trưa hôm đó trên chuyến tàu liên thành phố giữa Bologna và Florence, một ông có râu đã lên tiếng nghi ngờ sau khi một hành khách rời Bologna để lại một va li trên giá hành lý. Đúng là hành khách đó đã nói có người sẽ đến lấy nó ở Florence, nhưng đó chẳng phải là những lời bọn khủng bố luôn nói sao? Hơn thế, vì sao anh ta lại đặt chỗ tới tận Rome trong khi anh ta sẽ rời tàu ở Bologna?

Một nỗi bất an nặng nề bao trùm lên các hành khách khác trong toa đó. Cuối cùng, hành khách để râu nói anh ta không chịu nổi sự căng thẳng này. Thà phạm sai lầm còn hơn là chết, thế là anh ta cảnh báo với trưởng tàu. Trưởng tàu dừng tàu và gọi cảnh sát đường sắt. Tàu được dừng trên núi, hành khách hốt hoảng đổ ra dọc đường ray, đội đặc nhiệm dò bom tới... Các chuyên gia mở chiếc va li và tìm thấy một đồng hồ hẹn giờ cùng thuốc nổ, đặt giờ là thời điểm tới Florence. Đủ để thổi bay vài chục người.

Cảnh sát không tìm thấy người đàn ông để râu. Có lẽ ông ta đã đổi khoang và xuống tàu ở Florence vì không muốn xuất hiện trên mặt báo. Cảnh sát kêu gọi ông ta liên lạc với họ.

Những hành khách khác còn nhớ, với sự chính xác lạ thường, người đàn ông đã để lại chiếc va li. Hắn ngay từ đầu trông anh ta đã khả nghi. Anh ta mặc áo khoác thể thao nhẹ của Anh màu xanh lơ không có cúc vàng, cà vạt màu hạt dẻ; anh ta lầm lì, có vẻ như muốn tránh thu hút sự chú ý bằng mọi giá. Nhưng anh ta để lộ thông tin rằng anh ta làm việc cho một tờ báo, hay một nhà xuất bản, hay thứ gì đó liên quan (lời khai của các nhân chứng khác nhau) với vật lý, mê tan hay thuyết luân hồi - nhưng chắc chắn có dính líu tới Ả Rập.

Các đồn cảnh sát và các đơn vị tự vệ đã được báo động. Đã có những cú điện thoại nặc danh gọi tới và đang được các điều tra viên sàng lọc. Hai công dân Libya đã bị giam giữ ở Bologna. Một họa viên của cảnh sát đã phác thảo một chân dung, nó giờ được phóng ra chiếm trọn màn hình. Bức vẽ không giống với Belbo, nhưng Belbo giống với bức vẽ.

Belbo rõ ràng là người đàn ông mang chiếc va li. Nhưng chiếc va li có sách của Agliè. Anh ta gọi cho Agliè. Không ai bắt máy.

Lúc đó đã tối muộn. Anh ta không dám rời nhà, vậy nên anh ta uống một viên thuốc để ngủ đôi chút. Sáng hôm sau, anh ta lại gọi cho Agliè. Im lặng. Anh ta ra ngoài mua tờ báo. May mắn thay đám tang kia vẫn chiếm trọn trang nhất;

https://thuviensach.vn

bài viết về chuyến tàu và hình phác thảo của cảnh sát phải ở đâu đó bên trong. Anh ta lén lút về căn hộ của mình, cổ áo dựng lên, rồi nhận ra rằng mình vẫn mặc cái áo khoác thể thao nhẹ đó. Ít nhất thì anh ta không đeo cái cà vạt màu hạt dẻ.

Trong khi một lần nữa nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra, anh ta nhận được điện thoại. Một giọng nước ngoài lạ, hơi có âm Balkan, êm ái: một bên hoàn toàn vô tư, hành động thuần túy xuất phát từ lòng nhân ái. Signor Belbo đáng thương, tự dưng lại bị vướng vào một vụ khó chịu như vậy, giọng kia bảo. Lẽ ra anh không bao giờ nên đồng ý làm bưu tá cho người khác mà không kiểm tra trước bên trong gói đồ. Thật khủng khiếp nếu có ai đó báo cho cảnh sát rằng Signor Belbo chính là người chưa xác định được ngồi trên ghế số 45.

Tất nhiên, bước đi cực đoan đó có thể tránh được, chỉ cần Belbo đồng ý cộng tác. Nếu anh ta sẵn lòng cho biết chẳng hạn như nơi cất giấu tấm bản đồ của các hiệp sĩ dòng Đền. Và bởi vì Milan đang ngày càng nóng, bởi vì ai cũng biết tên khủng bố trên chuyến tàu liên thành phố đã lên tàu ở đây, nên thận trọng nhất là hãy giải quyết vấn đề này tại lãnh thổ trung lập: chẳng hạn như Paris. Tại sao không thử sắp xếp một cuộc gặp tại thư viện Sloane, số 3 đường Manticore, một tuần nữa tính từ hôm nay? Nhưng có lẽ tốt hơn Belbo nên khỏi hành ngay, bởi vì ai cũng có thể nhận ra anh ta. Thư viện Sloane, số 3 đường Manticore. Vào trưa ngày thứ Tư, hai mươi tháng Sáu, anh sẽ thấy ở đó một khuôn mặt quen, người đàn ông để râu đó, người mà anh đã chuyện trò quá thân ái trên tàu. Người đàn ông để râu sẽ cho Belbo biết chỗ tìm những người bạn khác, và rồi, từ từ, với sự cộng tác tốt, vào thời điểm Hạ chí, Belbo sẽ nói ra điều anh ta biết, và vấn đề sẽ được giải quyết mà không gây tổn hại nào. Đường Manticore, số 3: rất dễ nhớ.

https://thuviensach.vn

109

> Saint-Germain... rất đỗi tao nhã và hài hước... kể rằng ông sở hữu mọi loại bí mật... Cho những lần hóa hiện, ông ta thường dùng tấm gương ma thuật nổi tiếng của mình... Và thông qua những hiệu ứng phản chiếu của nó triệu hồi lên những nhân hình nổi tiếng, thường gặp. Mối liên hệ của ông với thế giới bên kia là không thể nghi ngờ.
>
> − Le Coulteux de Canteleu, *Les sectes et les sociétés secretes*, Paris, Didier, 1863, tr. 170-171

Belbo suy sụp. Mọi thứ đã sáng tỏ. Agliè tin câu chuyện của anh ta, lão muốn tấm bản đồ, lão bày ra một cái bẫy gài anh ta, và giờ Belbo nằm trong tay lão. Hoặc Belbo tới Paris để tiết lộ điều mà anh ta không hề biết (nhưng anh là người duy nhất biết rằng anh không biết nó, bởi vì tôi đã đi nghỉ mà không để lại địa chỉ nào, còn Diotallevi đang chết dần chết mòn), hoặc tất cả các lực lượng cảnh sát Ý sẽ săn lùng anh ta.

Nhưng có thực rằng Agliè có thể tự hạ cấp xuống một trò bẩn thỉu như vậy? Belbo nên nắm lấy cổ áo tên điên già đó kéo lão đến đồn cảnh sát; đó là cách duy nhất để ra khỏi mớ rắc rối này.

Anh ta vẫy một chiếc taxi đi tới ngôi nhà nhỏ gần quảng trường Piola. Cửa sổ đóng; trên cổng có biển hiệu của đại lý bất động sản, CHO THUÊ. Điều này thật điên rồ. Agliè tuần trước còn sống ở đây; Belbo đã gọi điện cho lão. Anh ta nhấn chuông cửa nhà bên cạnh. “Ồ, ông đó ấy à? Ông ấy chuyển đi hôm qua. Tôi không biết ông ấy đi đâu. Tôi chỉ biết mặt ông ta, đó là một người rất kín đáo. Luôn nay đây mai đó, tôi đoán vậy.”

Cách duy nhất còn lại là hỏi văn phòng bất động sản. Họ chưa từng nghe về Agliè. Ngôi nhà được một công ty Pháp thuê. Tiền thuê được trả đều đặn thông qua ngân hàng. Hợp đồng thuê nhà được hủy đêm qua; công ty đó mất tiền cọc. Tất cả giao thiệp của họ, bằng thư, là với một ông Ragotgky nào đó. Tất cả những gì họ biết chỉ có vậy.

Chuyện này không thể xảy ra. Rakosky hay Ragotgky, vị khách bí hiểm của viên đại tá, bị De Angelis và Interpol truy tìm, thế mà gã loanh quanh ở đây thuê nhà. Trong câu chuyện của chúng tôi, Rakosky của Ardenti là một kiếp sau của

https://thuviensach.vn

Rachkovsky thuộc Okhrana, nói cách khác, chính là gã Saint-Germain. Gã có liên quan gì tới Agliè?

Belbo tới văn phòng, lén lút lên tầng như một tên trộm và giam mình trong phòng làm việc. Anh muốn cố nghĩ cho thấu đáo mọi việc.

Sự thể này đủ để khiến một người phải phát điên, và Belbo ngờ rằng cuối cùng anh ta cũng đã phát điên. Anh ta không thể giãi bày cùng ai. Trong khi anh ta đang quệt mồ hôi trán và một cách máy móc - không nghĩ ngợi - lật giở một số bản thảo được gửi đến hôm trước, trên đầu một trang anh ta đột nhiên thấy tên của Agliè.

Anh ta nhìn nhan đề. Một tác phẩm nhỏ của một Quỷ giả tầm thường nào đó, *Chuyện thật về bá tước de Saint-Germain.* Anh ta đọc lại trang đó một lần nữa. Dẫn tiểu sử của Charcornac, nó nói rằng Claude-Louis de Saint-Germain đã dùng những cái tên như Monsieur de Surmont, bá tước Soltikoff, ông Welldone, Marchese di Belmar, Rackoczi hay Ragozki, vân vân, nhưng tên họ thật là Saint-Martin và hầu tước Agliè, tước hiệu sau có được từ một cơ ngơi tổ tiên ở Piemonte.

Tốt. Belbo có thể kê cao gối ngủ. Không chỉ anh đang bị truy bắt vì tội khủng bố, không chỉ Kế hoạch là thật, không chỉ Agliè biến mất chỉ trong vòng hai ngày, mà như lửa đổ thêm dầu, tay bá tước này không phải một tên đại dối trá mà là Saint-Germain đích thực và bất tử. Và lão chưa từng làm gì để giấu giếm thực tế đó. Nhưng không, điều duy nhất đúng, trong cái xoáy lốc ngày càng phình ra của những giả trá này, là tên của lão. Không, thậm chí tên của lão cũng là giả. Agliè không phải là Agliè. Nhưng tên lão có là gì cũng không quan trọng nữa, bởi vì lão đang diễn, đã diễn trong bao năm, như một nhân vật trong câu chuyện mà chỉ sau này chúng tôi mới chế ra.

Belbo chẳng còn có thể làm gì. Agliè biến mất, anh ta không thể chứng minh với cảnh sát rằng Agliè đã đưa cho mình chiếc va li. Và thậm chí nếu cảnh sát có tin lời anh ta thì cũng sẽ lộ ra rằng anh ta đã nhận nó từ tay một người bị truy nã vì tội giết người, một người mà anh ta đã thuê làm cố vấn trong ít nhất hai năm. Chứng cớ ngoại phạm tuyệt làm sao.

Để nắm bắt được toàn bộ câu chuyện này - kể ra thật quá kịch mê lô - và để cảnh sát có thể nuốt trôi nó, phải đưa ra một câu chuyện khác, thậm chí còn lạ thường hơn. Ấy là, rằng Kế hoạch, thứ do chúng tôi sáng chế ra, tương xứng tới từng chi tiết, gồm cả cuộc kiếm tìm cuối cùng tuyệt vọng tấm bản đồ, với một Kế hoạch có thật, vốn đã sẵn liên quan tới Agliè, Rakosky, Rachkovsky, Ragotgky,

https://thuviensach.vn

người đàn ông có râu, và nhóm Tres, chưa kể tới những hiệp sĩ dòng Đền Provins. Cả câu chuyện được dựa trên giả thuyết rằng viên đại tá nói đúng. Trừ việc ông ta đúng trong cái sai, bởi vì Kế hoạch của chúng tôi, dù sao đi nữa, cũng khác với của ông ta, và nếu của ông ta đúng thì của chúng tôi không thể đúng, và ngược lại, và bởi vậy, nếu chúng tôi đúng, tại sao Rakosky, mười năm trước, lại ăn trộm một tài liệu sai từ viên đại tá?

Buổi sáng hôm ấy, chỉ đọc những gì Belbo đã nhập vào Abulafia, tôi cảm thấy muốn đập đầu vào tường: để thuyết phục mình rằng bức tường, ít nhất là bức tường, đang thực sự đứng đó. Tôi tưởng tượng Belbo đã phải cảm thấy ra sao vào cái ngày ấy, và trong những ngày tiếp sau. Bởi vì còn chưa hết.

Cần ai đó để chuyện trò, anh ta gọi cho Lorenza. Nàng không ở nhà. Anh ta sẵn sàng đánh cược rằng sẽ không bao giờ còn được thấy mặt nàng. Theo một cách nào đó, Lorenza là một sinh vật do Agliè sáng tạo ra, còn Agliè là một sinh vật do Belbo sáng tạo ra, và Belbo không còn biết ai sáng tạo ra Belbo nữa. Anh ta lại giở báo ra. Điều duy nhất chắc chắn: anh ta chính là người đàn ông mà cảnh sát vẽ chân dung. Để thuyết phục anh ta hơn nữa, đúng thời khắc ấy điện thoại reo. Một lần nữa cho anh ta, trong văn phòng, vẫn âm điệu Balkan đó, vẫn những chỉ dẫn đó. Cuộc gặp ở Paris.

“Cuối cùng thì ông là ai?” Belbo gào lên.

“Chúng tôi là nhóm Tres,” giọng nói đáp, “và anh biết nhiều về Tres hơn chúng tôi.”

Belbo quyết định đối đầu với cục diện, liền gọi cho De Angelis. Ở đồn họ gây khó khăn; họ nói viên thanh tra này không còn làm việc ở đây. Khi Belbo cứ khăng khăng hỏi, họ đành đầu hàng và chuyển máy tới một văn phòng nào đó.

“A, tiến sĩ Belbo, thật là ngạc nhiên!” De Angelis nói với giọng có ý mỉa mai. “May mắn là anh bắt được tôi. Tôi đang đóng gói va li đây.”

“Va li?” Liệu đó có phải là một ám chỉ?

“Tôi đã được chuyển tới Sardinia. Một nhiệm vụ an hòa, cố nhiên.”

“Thanh tra De Angelis, tôi phải nói chuyện với anh. Chuyện rất gấp. Là về vụ đó...”

“Vụ ư? Vụ nào?”

“Viên đại tá. Và những thứ khác... Anh từng có lần hỏi Casaubon liệu anh ta có từng nghe nhắc tới Tres không. Ồ, tôi có nghe. Và tôi có những thứ để nói với anh, những thứ quan trọng.”

https://thuviensach.vn

“Tôi không muốn nghe. Đó không còn là vụ của tôi nữa. Và hôm nay hơi muộn rồi, anh có nghĩ thế không?”

“Phải, tôi công nhận. Tôi có điều đã giấu giếm anh nhiều năm. Nhưng giờ tôi muốn nói ra.”

“Không phải với tôi, tiến sĩ Belbo. Trước tiên, tôi nên cho anh biết rằng chắc chắn có ai đó đang nghe chúng ta trò chuyện, và tôi muốn người đó biết rằng tôi từ chối nghe bất cứ thứ gì và tôi không biết gì hết. Tôi có hai con, chúng còn nhỏ. Và tôi đã được cảnh báo về những chuyện có thể xảy đến với chúng. Để chứng minh đó không phải trò đùa, sáng hôm qua, khi vợ tôi khởi động xe, mui xe bắn tung ra. Một lượng thuốc nổ rất nhỏ, không hơn một tép pháo, nhưng đủ để thuyết phục tôi rằng nếu họ muốn thì họ có thể. Tôi tới gặp sếp, bảo ông ta rằng tôi đã luôn hoàn thành nhiệm vụ, tôi còn đi quá cả tiếng gọi của nhiệm vụ, nhưng tôi không phải người hùng. Cuộc sống của tôi đây tôi sẵn sàng từ bỏ, nhưng sinh mệnh của vợ con tôi thì không. Tôi xin thuyên chuyển. Rồi tôi đi nói với tất cả mọi người tôi là một thằng hèn như thế nào, tôi đã ị ra quần ra sao. Giờ tôi xin nói lại điều đó với anh và với bất kỳ ai đang nghe chúng ta nói chuyện. Tôi đã làm tiêu ma sự nghiệp của mình, tôi đã mất tự tôn, tôi là một người đàn ông không danh dự, nhưng tôi đang cứu những người tôi yêu. Sardinia rất đẹp, người ta bảo tôi vậy, thế nên tôi thậm chí còn không phải để dành tiền đưa bọn trẻ đi biển vào mùa hè. Tạm biệt.”

“Đọi đã, nhưng tôi đang gặp rắc rối...”

“Anh gặp rắc rối? Tốt. Khi tôi xin sự giúp đỡ của anh, anh không chìa tay cho tôi. Anh bạn Casaubon của anh cũng vậy. Nhưng giờ anh gặp rắc rối... Ô, tôi cũng đang gặp rắc rối đây. Anh đã tới quá muộn. Cảnh sát, như họ nói trên phim ảnh, phục vụ các công dân. Đó là điều anh nghĩ phải không? Vậy thì hãy gọi cho cảnh sát, gọi cho người kế nhiệm của tôi.”

Belbo gác máy. Tuyệt: họ thậm chí đã ngăn anh ta cậy tới một cảnh sát có thể tin anh ta.

Rồi anh ta nghĩ ra rằng Signor Garamond, với tất cả các quan hệ của ông ta - quận trưởng, cảnh sát trưởng, quan chức cấp cao - có thể giúp một tay. Anh ta lao tới chỗ ông ta.

Garamond ân cần lắng nghe câu chuyện của anh ta, xen vào vài tiếng kêu lịch sự kiểu như “Còn phải nói.” “Lại thế nữa,” “Trời, nghe như tiểu thuyết vậy.” Rồi ông ta chắp hai tay, nhìn Belbo với sự cảm thông sâu sắc, và nói: Con trai ta, cho phép ta được gọi cậu như vậy, bởi vì ta có thể là cha cậu - ồ, có lẽ không phải

https://thuviensach.vn

là cha cậu, bởi vì ta vẫn còn trẻ, hơn thế, một người giữa tuổi xuân, mà là anh trai cậu, phải, nếu cậu cho phép ta. Ta sẽ nói với cậu từ trái tim mình. Chúng ta đã biết nhau quá nhiều năm. Ta thấy cậu đang quá kích động, kiệt quệ cả sức lực và nhẫn nại, thần kinh căng thẳng, hơn thế, mệt mỏi. Đừng nghĩ ta không đủ coi trọng việc này; ta biết cậu trao cả thân thể lẫn linh hồn cho Nhà xuất bản, và một ngày nào đó điều này cần được cân nhắc tới trong cái ta có thể gọi là những điều khoản vật chất, bởi vì điều ấy chẳng bao giờ gây hại gì. Nhưng, nếu ta là cậu, ta sẽ đi nghỉ một chuyến.

"Cậu bảo cậu thấy mình ở trong một tình huống khó xử. Nói thẳng thắn, ta muốn nói thế - không phải kịch tính hóa - nhưng cũng sẽ không hay cho Nhà xuất bản Garamond nếu một trong các biên tập viên giỏi nhất của nó có dính líu dưới bất kỳ hình thức nào tới một vụ việc không minh bạch. Cậu bảo ta rằng có ai đó muốn cậu tới Paris. Chuyện này không cần phải đi vào chi tiết; ta tin cậu, đương nhiên. Vậy hãy tới Paris. Đó không phải là phương án tốt nhất để lập tức làm sáng tỏ mọi việc sao? Cậu bảo cậu thấy mình - ta biết nói sao nhỉ - xung đột với một nguôi khả kính như bá tước Agliè. Ta không muốn biết chi tiết, hoặc chuyện gì xảy ra giữa hai người, nhưng ta không nghĩ ngợi nhiều lắm về sự tương đồng của những cái tên mà cậu nhắc tới. Thế giới đầy rẫy những người tên German hoặc gì đó tương tự. Cậu có thấy vậy không? Nếu Agliè gửi lời cho cậu rằng hãy tới Paris rồi chúng ta sẽ làm sáng tỏ mọi việc, vậy thì hãy tới Paris. Trời sẽ không sập đâu. Trong các mối quan hệ con người, tốt nhất là thẳng thắn, rõ ràng. Tới Paris, và nếu cậu còn giữ gì trong lòng, đừng cố giữ nữa. Điều gì trong tim thì cậu nên thốt ra môi đi. Tất cả những bí mật này có đáng gì!

"Nếu ta hiểu chính xác, bá tước Agliè phàn nàn vì cậu không muốn cho ông ta biết tấm bản đồ ở đâu, một số trang viết hay thông điệp hay gì đó, một thứ mà cậu có và không dùng làm gì, trong khi ông bạn tốt Agliè của chúng ta cần nó vì lý do học thuật nào đó không chừng. Chúng ta có nhiệm vụ phục vụ văn hóa, phải không? Ta nói có sai không? Hãy đưa nó cho ông ấy, tấm bản đồ này, cái atlas này, cái biểu đồ này - ta thậm chí không muốn biết nó là gì. Nếu nó có quá nhiều ý nghĩa với ông ấy, hẳn ông ấy phải có lý do, cái lý do chắc chắn đáng cho ta trân trọng: đã chính nhân quân tử thì luôn luôn là chính nhân quân tử. Hãy tới Paris, bắt tay, rồi thì mọi việc thế là xong. Được không? Và đừng lo lắng quá mức cần thiết. Cậu biết là ta luôn ở đây." Rồi ông ta nhấn điện thoại nội bộ: "Signora Grazia... à, không ở đó. Cô ta chẳng bao giờ có mặt khi người ta cần. Cậu có những rắc rối của cậu, Belbo thân mến, nhưng giá mà cậu biết bao rắc rối của ta.

https://thuviensach.vn

Tạm biệt nhé. Nếu cậu có gặp Signora Grazia ở hành lang thì bảo cô ta đến gặp ta. Và nhớ nghỉ ngơi: đừng quên.”

Belbo bước ra. Signora Grazia không có trong văn phòng, nhưng trên bàn của cô anh ta thấy đèn đỏ đường dây riêng của Garamond đang sáng: Garamond đang gọi cho ai đó. Belbo không thể cưỡng lại (tôi tin rằng đó là lần đầu tiên trong đời anh ta phạm tội bất nhã như vậy); anh ta nhấc ống nghe lên theo dõi cuộc đàm thoại. Garamond đang nói: “Đừng lo. Tôi nghĩ mình đã thuyết phục được cậu ta. Cậu ta sẽ tới Paris thôi... Chỉ là nhiệm vụ của tôi. Dù sao chúng ta thuộc về cùng một dòng hiệp sĩ tâm linh.”

Vậy là cả Garamond cũng là một phần của bí mật. Bí mật nào? Cái bí mật mà chỉ anh ta, Belbo, có thể tiết lộ. Cái bí mật không tồn tại.

Lúc đó đã sẩm tối. Anh ta tới Pilade, trò chuyện vài câu với người này người kia, nốc rất nhiều. Sáng hôm sau, anh ta tìm tới người bạn duy nhất còn lại, Diotallevi. Anh ta cầu xin sự giúp đỡ của một người sắp chết.

Cuộc trò chuyện cuối cùng của họ được anh ta xúc động tường thuật lại trong Abulafia. Chỉ là một tóm tắt. Tôi không thể kết luận được bao nhiêu là lời Diotallevi còn bao nhiêu là lời Belbo, bởi vì trong cả hai trường hợp đó đều là lời thì thầm của một người nói sự thật bởi vì anh ta biết rằng thời gian giữn với ảo tưởng đã qua rồi.

https://thuviensach.vn

110

> Và chuyện là giáo sĩ Ismahel ben Elisha cùng các môn đồ quá mải mê nghiên cứu cuốn Yesirah mà nhầm lẫn chuyển động, đâm ra bước lùi, chìm sâu vào trong lòng đất, mấy thầy trò tới được rốn của trái đất nhờ sức mạnh của những con chữ.
>
> − Pseudo Saadya, *Bình chú về Sefer Yesirah*

Anh ta chưa từng thấy bạn mình nhợt nhạt đến vậy. Diotallevi gần như không còn sợi tóc nào trên đầu, không còn cả lông mày lẫn lông mi. Trông anh chẳng khác gì một quả bóng bi-a.

"Thứ lỗi cho tôi," Belbo nói. "Chúng ta có thể bàn về tình cảnh của tôi không?"

"Nói đi. Tôi còn không có tình cảnh nào. Chỉ có ỉa đái."

"Tôi nghe người ta nói có một phương pháp trị liệu mới. Mấy thứ này ngốn đi của anh hai mươi tuổi nhưng đến tuổi năm mươi thì chậm lại, vẫn còn thời gian tìm cách cứu chữa."

"Giữ cái đó cho bản thân anh đi. Tôi đây chưa tới năm mươi. Cơ thể tôi còn trẻ. Tôi có đặc quyền chết nhanh hơn. Nhưng tôi không có sức nói nữa. Cứ nói với tôi những gì anh cần nói, như thế tôi cũng tiện nghỉ ngơi."

Vâng lời, cung kính, Belbo kể cho anh ta nghe toàn bộ câu chuyện.

Rồi, thở phì phò như Thứ ấy trong phim khoa học viễn tưởng, Diotallevi nói. Anh có sự trong suốt của Thứ ấy, cái sự vắng bóng ranh giới giữa bên ngoài và bên trong ấy, giữa da và thịt, giữa đám lông xoăn nhạt màu trên bụng có thể nhận thấy qua khe hở của bộ pyjama và đám cuộn nhầy của phủ tạng mà chỉ tia X quang hoặc bệnh nan y giai đoạn cuối mới có thể làm hiển lộ.

"Jacopo à, tôi kẹt trên giường này. Tôi không thể phân định được liệu điều anh vừa kể chỉ diễn ra trong đầu anh hay quả tình đang xảy ra ngoài đời thực. Nhưng cũng chẳng thành vấn đề. Dù là anh hay cái thế giới này phát điên thì cũng khác gì nhau đâu. Trong cả hai trường hợp, có kẻ đã ghép nối và xáo trộn quá mức cho phép những con chữ của cuốn sách."

"Ý anh là sao?"

https://thuviensach.vn

“Chúng ta đã phạm tội với Lời, với thứ sáng tạo và duy trì thế giới. Giờ anh đang bị trừng phạt... Vì tội ấy, như tôi đã bị trừng phạt. Chúng ta không khác gì nhau.”

Một y tá đi vào đặt nước lên bàn anh. Cô bảo Belbo đừng làm nhọc anh, nhưng Diotallevi xua cô ta đi: “Để chúng tôi ở riêng đây. Tôi có chuyện cần nói với anh ấy. Chân lý. Cô có biết Chân lý không?”

“Ai, tôi á? Câu hỏi này...”

“Vậy thì đi đi. Tôi phải nói với bạn tôi một chuyện quan trọng. Giờ nghe đây, Jacopo. Cơ thể có tứ chi, khớp và các cơ quan, Torah cũng vậy. Và tương tự Torah, cơ thể con người cũng vậy. Anh hiểu ý tôi chứ?”

“Có.”

“Rabbi Meir, khi đang theo học rabbi Akiba, đã trộn axít sunfuric vào mực, và thầy của ngài không nói gì. Nhưng khi Rabbi Meir hỏi rabbi Ismahel liệu điều ngài làm có đúng chăng thì đấng tôn sư kia nói với ngài rằng: Con trai, hãy cẩn thận với việc con làm, bởi vì đây là việc thiêng, nếu con bỏ sót một chữ hoặc viết thừa một chữ thì con hủy diệt toàn bộ thế giới... Chúng ta cố gắng viết lại kinh Torah, nhưng chúng ta không hề lưu tâm liệu có quá nhiều con chữ hay quá ít...”

“Bọn mình chơi đùa thôi mà...”

“Anh không thể đùa với Torah.”

“Chúng ta đang đùa với lịch sử, với những gì người khác viết ra...”

“Còn văn bản nào sáng lập ra thế giới này ngoài Cuốn sách? Cho tôi ít nước. Không, không phải trong cốc, dấm ướt cái khăn kia... Cảm ơn. Giờ anh nghe này. Sắp xếp lại các con chữ của Cuốn sách đồng nghĩa với sắp xếp lại thế giới. Không có cách nào thoát khỏi nó. Bất luận cuốn sách nào, dù chỉ là một cuốn học vần. Những người như bác sĩ Wagner của anh, chẳng phải họ bảo rằng một người giỡn với ngôn từ, làm những phép đảo chữ và xâm phạm ngôn ngữ là kẻ xấu xí trong tâm hồn và ghét bỏ cha mình sao?”

“Nhưng đó là lũ phân tâm học. Chúng nói thế để kiếm tiền. Chúng đâu phải các rabbi của anh.”

“Tất cả bọn họ đều là rabbi. Tất cả họ đều đang nói cùng một điều. Anh nghĩ rằng các rabbi, khi họ nói về kinh Torah, đang nói về một cuộn giấy sao? Họ đang nói về chúng ta, về việc tái tạo cơ thể ta thông qua ngôn ngữ. Anh nghe này. Để điều khiển những con chữ của Cuốn sách thì phải có lòng mộ đạo lớn lao, cái ấy chúng ta không có. Nhưng mọi cuốn sách đều được đan kết với danh Chúa. Vậy mà chúng ta làm phép đảo tất cả sách lịch sử, và chúng ta làm thế không một

https://thuviensach.vn

tiếng nguyện cầu. Hãy nghe tôi, mẹ kiếp. Người gắn mình với kinh Torah giữ cho thế giới chuyển động, và anh ta giữ cho cơ thể chính mình chuyển động trong khi đọc, nghiên cứu, viết lại, bởi vì không có phần nào của cơ thể mà không tương ứng với thứ gì đó trên thế giới. Thấm ướt khăn cho tôi... Cảm ơn. Nếu anh thay đổi Cuốn sách, anh thay đổi thế giới; nếu anh thay đổi thế giới, anh thay đổi cơ thể mình. Đây là điều mà chúng ta đã không hiểu.

"Kinh Torah cho phép một từ thoát ra khỏi rương báu của nó; từ ấy xuất hiện trong thoáng chốc, rồi lập tức ẩn đi. Nó chỉ hiển lộ trong thoáng chốc và với người yêu mến nó. Đó là một người đàn bà đẹp trốn trong một gian phòng bí mật ở cung điện của nàng. Nàng đợi một người mà sự tồn tại của người ấy không ai hay biết. Nếu ai đó khác cố gắng cướp nàng đi, chạm bàn tay dơ bẩn của hắn lên nàng, nàng sẽ tống cổ hắn. Nàng biết người nàng yêu; nàng chỉ hơi hé cửa, thoáng lộ diện, rồi lập tức ẩn đi. Từ ngữ của Torah chỉ tự lộ diện với người yêu mến nó. Nhưng chúng ta tiếp cận những cuốn sách không phải với tình yêu, mà là với giễu nhại..."

Belbo một lần nữa dùng khăn thấm ướt môi bạn. "Vậy nên?"

"Vậy nên chúng ta cố gắng làm điều không được phép, điều mà chúng ta chưa được chuẩn bị sẵn sàng để làm. Thao túng những con chữ của Cuốn sách, chúng ta hòng tạo ra một golem."

"Tôi không hiểu..."

"Anh không thể hiểu. Anh là tù nhân của cái mà anh tạo ra. Nhưng câu chuyện của anh trong thế giới ngoài kia vẫn còn chưa mở hết. Tôi không biết bằng cách nào, nhưng anh vẫn có thể thoát khỏi nó. Với tôi thì khác. Tôi đang trải nghiệm trong cơ thể mình mọi điều chúng ta đã làm, làm cho vui, trong Kế hoạch."

"Đừng nói linh tinh nữa. Đây chỉ là vấn đề tế bào..."

"Và tế bào là gì? Trong hàng tháng trời, như những rabbi mộ đạo, chúng ta đã tuôn ra bao nhiêu tổ hợp giữa các con chữ của Cuốn sách. GCC, CGC, GCG, CGG. Điều môi ta nói, các tế bào của ta học. Tế bào của tôi làm gì? Chúng chế ra một Kế hoạch khác, và giờ chúng đang vận hành theo cách của riêng chúng, sáng tạo ra một lịch sử, một lịch sử độc nhất, riêng biệt. Các tế bào của tôi đã học được rằng anh có thể báng bổ bằng cách đảo lộn trật tự Cuốn sách, và tất cả sách trên đời này. Và giờ chúng đã học được cách thực hiện điều ấy với cơ thể tôi. Chúng đảo ngược, đổi chỗ, luân chuyển nhau, hóa thân thành những tế bào chưa từng nghe tới trên đời, những tế bào mới vô nghĩa, hoặc mang những nghĩa đối nghịch

https://thuviensach.vn

với nghĩa đúng đắn. Phải có một nghĩa đúng và nghĩa sai, nếu không anh sẽ chết. Vô tín, các tế bào của tôi giỡn chơi mù quáng.

"Jacopo ạ, trong khi tôi vẫn còn đọc được, suốt những tháng qua tôi đã đọc từ điển, tôi học lịch sử từ ngữ, để hiểu được điều gì đang xảy ra trong cơ thể tôi. Tôi học như một rabbi. Anh đã bao giờ nghiền ngẫm rằng thuật ngữ ngôn ngữ học 'metathesis - hoán vị' tương tự với thuật ngữ ung thư học 'metastasis - di căn' không? Hoán vị là gì? Thay vì 'clasp' người ta nói 'claps'. Thay vì 'beloved' người ta nói 'be-voled'. Đó là temurah. Từ điển nói rằng phép hoán vị metathesis có nghĩa là chuyển vị hoặc đổi chỗ cho nhau, trong khi metastasis chỉ sự thay đổi và chuyển dời. Từ điển mới ngu ngốc làm sao! Gốc từ chỉ là một. Dù là động từ *metatithemi* hay động từ *methistemi* thì cũng vậy. *Metatithemi* có nghĩa là tôi can thiệp, tôi chuyển dịch, tôi di dời, tôi thay thế, tôi thủ tiêu một điều luật, tôi thay đổi một nghĩa. Còn *methistemi*? Cũng vậy thôi: tôi xê dịch, tôi biến đổi, tôi hoán chuyển, tôi bẻ hướng những dập khuôn, tôi buông bỏ tri giác. Và khi chúng ta kiếm tìm những ý nghĩa bí mật bên kia con chữ, tất cả chúng ta buông bỏ tri giác. Và các tế bào của tôi cũng vậy, rất tuân thủ, đầy trách nhiệm. Đó là lý do tôi đang chết, Jacopo, và anh biết điều đó."

"Anh nói vậy vì anh đang bệnh..."

"Tôi nói như thế này bởi vì rút cục tôi cũng hiểu thấu đáo về cơ thể mình. Tôi đã nghiên cứu nó ngày này qua ngày khác, tôi biết điều gì đang xảy ra bên trong nó, nhưng tôi không cách nào can thiệp, các tế bào không còn tuân lệnh nữa. Tôi đang chết dần chết mòn bởi vì tôi đã thuyết phục bản thân rằng không có trật tự nào cả, rằng anh có thể làm bất cứ điều gì anh muốn với bất cứ văn bản nào. Tôi đã suốt đời thuyết phục bản thân về điều này, tôi đây, với bộ não của chính mình. Và bộ não của tôi hẳn đã truyền thông điệp tới các tế bào. Tại sao tôi lại nên trông đợi chúng thông thái hơn bộ não của tôi? Tôi đang chết bởi vì chúng ta đã buông thả theo những tưởng tượng vượt quá giới hạn."

"Nghe này, điều đang xảy ra với anh không can hệ gì với Kế hoạch của chúng ta."

"Không, thật sao? Vậy thì hãy giải thích điều đang xảy ra với anh đi. Thế giới đang cư xử giống như những tế bào của tôi."

Anh ngả người ra sau, kiệt sức. Bác sĩ đi vào thầm thì với Belbo rằng không nên giáng sự căng thẳng đến chừng này lên một người sắp chết.

Belbo đi, và đó là lần cuối cùng anh ta gặp Diotallevi.

https://thuviensach.vn

Tốt thôi, anh ta viết, cảnh sát đang săn lùng tôi vì cùng một nguyên nhân như nguyên nhân làm Diotallevi mắc ung thư. Ông bạn khốn khổ, anh ấy sắp chết, còn tôi, người không bị ung thư, tôi đang làm gì? Tôi sẽ tới Paris để tìm nguyên lý của ung thư.

Nhưng anh ta không chịu nhượng bộ ngay. Anh ta giam mình trong căn hộ bốn ngày liền, xem lại từng câu trong các file của mình để tìm một lời giải thích. Rồi anh ta viết ra bài tường thuật này, một tuyên ngôn cuối cùng, có thể nói như vậy, kể nó cho chính bản thân, cho Abulafia, cho tôi, hay bất kỳ ai khác có thể đọc được. Và cuối cùng, vào Thứ ba, anh ta đi.

Tôi tin rằng Belbo tới Paris để nói với họ rằng chẳng có bí mật nào cả, rằng bí mật thực sự là hãy để tế bào vận hành theo sự thông thái bản năng của chính chúng, rằng việc tìm kiếm những bí ẩn bên dưới bề mặt đã khiến cho thế giới chỉ còn là một căn bệnh ung thư đáng ghét, và rằng trong toàn bộ nhân loại trên đời này, kẻ đáng ghét nhất, kẻ ngu ngốc nhất là chính Belbo, người không biết gì mà đã bịa ra mọi thứ. Một bước đi như vậy hẳn khiến anh ta phải trả giá đắt, nhưng anh ta đã chấp nhận trong quá lâu cái định đề rằng mình là một thằng hèn, và De Angelis chắc chắn đã cho anh ta thấy rằng anh hùng trên đời rất ít.

Ở Paris, sau cuộc gặp đầu tiên, hẳn Belbo phải nhận ra rằng Họ sẽ không tin anh ta. Những lời của anh ta quá thiếu kịch tính, quá đơn giản. Họ muốn là muốn một mặc khải, về cái đau khi phải chết. Belbo chẳng có mặc khải nào để trao, và - sự hèn nhát cuối cùng của anh ta - anh ta sợ chết. Vậy nên anh ta cố gắng xóa dấu vết, và anh ta gọi cho tôi. Nhưng Họ đã tóm được anh ta.

https://thuviensach.vn

111

> C’est une leçon par la suite. Quand votre ennemi se reproduira, car il n’ est pas à son dernier masque, congédiez-le brusquement, et surtout n’ allez pas le chercher dans les grottes.
>
> − Jacques Cazotte, *Le diable amoureux*, 1772,
> từ một trang bị kiểm duyệt bỏ trong các ấn bản sau

Giờ đây, trong căn hộ của Belbo, khi đọc xong những lời tự thú của anh ta, tôi tự hỏi: Mình nên làm gì? Tới gặp Garamond chẳng ý nghĩa gì. De Angelis đã đi rồi. Diotallevi đã nói mọi điều anh ấy phải nói. Lia ở rất xa, tại một nơi không có điện thoại. Lúc đó là sáu giờ sáng, thứ Bảy, ngày 23 tháng Sáu, và nếu có chuyện gì sắp xảy ra, nó sẽ xảy ra tối nay, trong Viện bảo tồn. Tôi phải quyết định nhanh.

Tại sao - sau này tôi tự hỏi mình trong kính tiềm vọng - sao mi không giả bộ như không có chuyện gì? Trước mắt mi là những viết lách của một người điên, một người điên đã nói chuyện với những người điên khác, bao gồm cả cuộc trao đổi cuối cùng với một người bạn sắp chết quá khích (hoặc quá trầm cảm). Thậm chí mi còn không chắc rằng Belbo gọi cho mi từ Paris. Có lẽ anh ta đang nói từ nơi nào đó cách Milan vài cây số, cũng có khi từ bốt điện thoại ngay góc phố. Sao lại dính líu vào một câu chuyện tưởng tượng và đằng nào cũng chẳng liên quan tới mi?

Đó là câu hỏi tôi đặt cho mình trong kính tiềm vọng, khi hai chân càng lúc càng tê cứng và ánh ngày đang nhạt dần, và tôi cảm thấy một nỗi sợ hãi vừa phi tự nhiên vừa rất tự nhiên mà ai cũng thường cảm thấy vào ban đêm, một mình, trong một bảo tàng hoang vắng. Nhưng sáng ngày hôm đó, tôi không thấy sợ. Chỉ thấy tò mò. Và có lẽ, cả trách nhiệm, cùng tình bằng hữu.

Tôi tự nhủ mình cũng nên tới Paris. Tôi không dám chắc vì sao nhưng tôi không thể bỏ mặc Belbo lúc này. Có lẽ anh ta đang trông đợi tôi núp dưới tấm màn ngụy trang của bóng đêm mà lẩn vào hang động của giáo phái sát nhân Thug, rồi thì, như Suyodhana chực cắm con dao hy sinh vào trái tim mình, cùng với đám lính Ấn thuộc hạ, súng hỏa mai nạp đầy đạn sắt, đột nhập ngôi đền dưới lòng đất mà cứu thoát anh ta.

https://thuviensach.vn

May là tôi mang theo một ít tiền. Đến Paris, tôi bắt taxi và bảo tài xế chở tới đường Manticore. Ông ta lầm bầm, chửi thề, trên các hướng dẫn chỉ đường của cánh lái xe cũng không thấy con phố đó. Hóa ra nó chỉ là một con ngõ không rộng hơn lối đi trên xe lửa, nằm ngay bên sông Bièvre, sau Saint-Julien-le-Pauvre. Taxi không vào được, người lái xe thả tôi xuống ở đầu phố.

Phấp phỏng lo âu, tôi bước vào phố. Không có ngưỡng cửa nào. Đi được một đoạn thì con phố rộng ra đôi chút và tôi đi đến một cửa hàng sách. Vì sao nó lại mang số 3 thì tôi không rõ bởi vì chưa hề có số 1 hay 2 hay bất kỳ số nào khác. Đó là một hàng sách nhỏ âm u, độc mỗi một bóng đèn chiếu sáng. Một nửa cánh cửa đôi được dùng làm tủ bày hàng. Hai bên cửa chứa có lẽ vài tá sách cho biết dạng sách cửa hàng này chuyên bán. Trên một chiếc kệ có vài con lắc, mấy hộp đầy bụi bặm đựng hương, mấy lá bùa nhỏ của phương Đông hoặc Nam Mỹ và những bộ bài tarot từ các nguồn khác nhau.

Nội thất không thân thiện gì hơn: sách chất đống trên tường, trên sàn, một chiếc bàn nhỏ cuối tiệm và một người bán sách như cố tình được đặt đó để một tác giả có thể viết rằng người đàn ông ấy còn hư nát hơn cả đống sách của mình. Ông ta chúi mũi vào cuốn sổ cái viết tay to tướng, không ngó ngàng gì tới khách hàng, mà lúc này trong tiệm cũng chỉ có hai khách. Họ làm bụi bốc lên mù mịt khi lôi các cuốn sách cũ gần như không có bìa ra khỏi những giá sách liêu xiêu, và đứng đó đọc chùa, không có vẻ gì sẽ bỏ tiền mua.

Khoảng không duy nhất không ken chặt giá sách dán một áp phích. Màu sắc lòe loẹt, với một loạt những chân dung hình ô van viền đôi như trong những áp phích của nhà ảo thuật Houdini. “Le Petit Cirque de l’Incroyable. Madame Olcott et ses liens avec l’Invisible.”* Một khuôn mặt màu ô liu nom như đàn ông, hai dải tóc đen thắt nút ở gáy. Mình đã từng thấy khuôn mặt này, tôi nghĩ. “Les Derviches Hurleurs et leur danse sacrée. Les Freaks Mignons, ou Les Petits-fils de Fortunio Liceti.” Một mớ hỗn tạp những con quỷ nhỏ thảm hại, kinh tởm. “Alex et Denys, les Géants d’Avalon. Theo, Leo et Geo Fox, les Enlumineurs de l’Ectoplasme...”

Thư viện Sloane thực sự cung cấp đủ mọi thứ từ xe nôi tới mộ chí, quảng cáo cả trò giải trí lành mạnh, một nơi phù hợp để đưa trẻ con tới trước khi giã chúng trong cối. Tôi nghe điện thoại reo. Chủ quầy sách gạt một chồng giấy tờ sang bên cho tới khi tìm thấy ống nghe. “Oui, monsieur,” ông ta nói, “c’est bien ça.” Ông ta lắng nghe vài phút, gật đầu, rồi điệu bộ trở nên khó xử, hay ít nhất là giả vờ khó xử, bởi sự có mặt của những người khác, như thể ai cũng có thể nghe

https://thuviensach.vn

thấy điều ông ta đang nghe và ông ta không muốn gánh lấy trách nhiệm cho việc đó. Rồi ông ta trưng ra vẻ kinh ngạc của một chủ tiệm sách người Paris khi bạn hỏi thứ gì đó mà ông ta không có trong tiệm, hoặc một nhân viên lễ tân khách sạn khi không còn phòng trống. “Ah, non, monsieur. Ah, ça... Non, non, monsieur, c’est pas notre boulot. Ici, vous savez, on vend des livres, on peut bien vous conseiller sur des catalogues, mais ça... II s’agit de problèmes très personnels, et nous... Oh, alors, il y a - sais pas, moi - des cures, des... oui, si vous voulez, des exorcistes. D’accord, je le sais, on connait des confreres qui se prêtent... Mais pas nous. Non, vraiment la description ne me suffit pas, et quand même... Désolé, monsieur. Comment? Oui... si vous voulez. C’est un endroit bien connu, mais ne demandez pas mon avis. C’est bien ça, vous savez, dans ces cas, la confiance c’est tout. A votre service, monsieur.”*

Hai khách kia bỏ đi. Tôi cảm thấy không thoải mái nhưng cố tự trấn tĩnh và tằng hắng để cố gây chú ý với ông già. Tôi bảo ông ta tôi đang tìm một người bạn mà tôi nghĩ thường ghé qua đây: Monsieur Agliè. Một lần nữa người đàn ông lại trưng ra dáng vẻ kinh ngạc như khi nói chuyện điện thoại vừa nãy. Có lẽ, tôi nói, ông không biết ông ấy dưới cái tên Agliè, mà là Rakosky hay Soltikoff hay... Chủ hiệu sách lại nhìn tôi lần nữa, nheo mắt lại, và nhận xét lạnh lùng rằng tôi có bạn tên lạ thật. Tôi bảo ông ta không cần bận tâm, chuyện đó không quan trọng, tôi chỉ hỏi thôi. Đợi đã, ông ta nói, người làm cùng tôi đang đến, anh ấy có thể biết người mà anh đang tìm. Xin mời ngồi, có một cái ghế cuối tiệm, ở đó. Tôi sẽ gọi điện thoại kiểm tra xem. Ông ta nhấc điện thoại lên, quay một con số và thì thầm to nhỏ.

Casaubon, tôi tự nhủ, mày còn ngu ngốc hơn Belbo. Mày đang đợi gì? Đợi Họ tới mà nói, Ồ, thật tình cờ thú vị, bạn của Jacopo Belbo nữa này, đi nào, đi cùng chúng tôi, phải, cả anh nữa...

Tôi đột ngột đứng lên, nói tạm biệt rồi đi. Một phút sau tôi ra khỏi đường Manticore, đi vào một con ngõ khác, rồi tới sông Seine. Thằng ngu! tôi rủa mình. Mày trông đợi gì? Đi vào, tìm thấy Agliè, nắm lấy ve áo lão, rồi nghe lão nói xin lỗi và bảo rằng chỉ là hiểu lầm thôi, bạn của anh đây, chúng tôi không đụng tới một sợi tóc của cậu ta. Giờ thì họ biết luôn rằng mày cũng ở đây rồi.

Lúc này đã quá trưa và tối nay sẽ có chuyện diễn ra tại Viện bảo tồn. Tôi sẽ phải làm gì đây? Tôi quay sang đường Saint-Jacques, lúc lúc lại ngoái nhìn qua vai. Một người Ả Rập có vẻ đang theo tôi. Nhưng điều gì khiến tôi nghĩ đó là

https://thuviensach.vn

người Ả Rập? Vấn đề của người Á Rập là họ nom không giống người Ả Rập, hay ít nhất là ở Paris thì không. Ở Stockholm thì sẽ khác.

Tôi đi qua một khách sạn, bước vào, thuê một phòng, nhận chìa khóa. Khi tôi lên gác, cầu thang gỗ có tay vịn, từ chiếu nghỉ tầng hai vẫn nhìn thấy quầy lễ tân và tôi thấy người có vẻ Ả Rập kia bước vào. Rồi tôi để ý rằng ở hành lang cũng có những người khác có thể là người Ả Rập. Tất nhiên, khu vực này đầy những khách sạn nhỏ cho người Ả Rập. Tôi trông đợi gì khác chứ?

Tôi vào phòng. Căn phòng khá tươm tất, có cả điện thoại. Quá buồn là tôi chẳng biết ai mà gọi điện.

Tôi ngủ chập chờn tới ba giờ. Rồi tôi rửa mặt và tới Viện bảo tồn. Lúc này tôi chẳng còn gì để làm ngoài bước vào bảo tàng, nán lại cho tới sau giờ đóng cửa và đợi tới nửa đêm.

Tôi đã làm vậy. Và vài tiếng đồng hồ trước thời khắc nửa đêm, tôi thấy mình đang ở trong chiếc kính tiềm vọng này, chờ đợi.

Nezah, với một số người diễn giải, là Sefirah của chịu đựng, nhẫn nại, kiên trì bền bỉ. Trên thực tế, một thử thách đang chờ chúng ta phía trước. Nhưng với một số người diễn giải khác, nó là chiến thắng. Chiến thắng của ai? Có lẽ, trong câu chuyện đầy kẻ thất bại này, đầy những Quỷ giả bị Belbo giễu cợt, Belbo bị bọn Quỷ giả giễu cợt, Diotallevi bị những tế bào trong thân thể giễu cợt, tôi - tại thời khắc này - là người chiến thắng duy nhất. Nằm đợi trong cái kính tiềm vọng này, tôi biết về những người khác, nhưng những người khác không biết về tôi. Khâu đầu tiên trong kế hoạch hành động của tôi đã diễn ra theo dự tính.

Khâu thứ Hai? Liệu nó có đúng như kế hoạch, hay nó sẽ theo Kế hoạch, thứ mà giờ không còn là của tôi nữa?

https://thuviensach.vn

HOD

c
od

https://thuviensach.vn

112

> Bốn Bộ lệ và Nghi thức của chúng tôi: Chúng tôi có hai Phòng trưng bày rất dài và đẹp đẽ trong Đền Hồng hoa Thập tự; trong một phòng chúng tôi đặt những đồ hình và bản mẫu của mọi loại phát minh quý hiếm và tuyệt hảo hơn; trong mấy phòng kia, chúng tôi đặt tượng của tất cả những nhà phát minh quan trọng nhất.
>
> − John Heydon, *The English Physitians Guide: Or A Holy Guide*, Luân Đôn, Ferns, 1662, Lời nói đầu

Tôi đã núp trong kính tiềm vọng quá lâu. Hắn đã mười giờ, mười rưỡi. Nếu có chuyện gì xảy ra, nó sẽ xảy ra trong lòng giáo đường, trước Con lắc. Tôi phải xuống đó tìm một chỗ trốn, một vị trí quan sát. Nếu tôi tới muộn quá, sau khi Họ đã tiến vào (từ đâu được nhỉ?), Họ có thể để ý thấy tôi.

Xuống tầng. Di chuyển... Suốt mấy tiếng đồng hồ tôi đã đợi thời khắc này, nhưng khi đến lúc có thể hành động, thậm chí hành động là khôn ngoan thì tôi lại cảm thấy chân mình cứng lại. Tôi sẽ phải đi qua những căn phòng kia trong tối tăm, lúc cần lắm mới bật đèn pin. Chỉ có ánh le lói hết sức nhỏ nhoi của màn đêm lọc qua những ô cửa sổ lớn. Lúc trước tôi đã tưởng tượng ra một viện bảo tàng được ánh trăng vẽ lên màu ma quái, tôi nhầm rồi. Những giá kính phản chiếu chút sáng mơ hồ từ bên ngoài, tất cả chỉ có vậy. Nếu không di chuyển cẩn thận, tôi có thể ngã bổ chửng xuống sàn, có thể va vào thứ gì đó làm kính vỡ loảng xoảng, làm kim loại vang lên chói tai. Thi thoảng tôi bật đèn pin lên, rồi tắt đi. Tiến bước về phía trước, tôi cảm thấy như mình đang ở câu lạc bộ đêm Crazy Horse. Luồng sáng đột ngột chiếu rõ một cơ thể trần trụi, không phải da thịt, mà là đinh ốc, kẹp, đinh tán.

Sẽ ra sao nếu tôi bất ngờ phát hiện ra một vật sống, hình dạng một phái viên của các Thủ lĩnh đang nhại lại, đang bắt chước bước đi của tôi? Ai sẽ là người kêu lên trước? Tôi lắng tai nghe. Vô ích. Lướt đi, tôi không tạo ra tiếng động nào. Gã cũng thế.

Chiều hôm đó tôi đã nghiên cứu cẩn thận thứ tự của các căn phòng để có thể tìm thấy cầu thang lớn ngay cả trong bóng tối. Nhưng lúc này đây tôi đang quanh quẩn, dò dẫm. Tôi đã mất đi sự minh mẫn.

https://thuviensach.vn

Có lẽ tôi đang đi vòng vòng, băng qua một vài căn phòng lần thứ Hai; có lẽ tôi sẽ không bao giờ ra khỏi chốn này; có lẽ cái sự dò dẫm này giữa những máy móc vô nghĩa chính là nghi thức.

Sự thực là, tôi không muốn đi xuống. Tôi muốn trì hoãn cuộc hội ngộ.

Tôi đã ló ra khỏi cái kính tiềm vọng sau một cuộc thẩm tra dài dặc và tàn bạo của lương tâm, tôi đã nhìn lại lỗi lầm của chúng tôi trong những năm qua và cố hiểu tại sao, không bởi một nguyên nhân có lý nào, tôi đang ở đây săn lùng Belbo, người có mặt tại đây vì những lý do thậm chí còn phi lý hơn. Nhưng khoảnh khắc tôi bước chân ra khỏi kính tiềm vọng, mọi thứ thay đổi. Tiến về phía trước, tôi tiến bước với cái đầu của một người khác. Tôi trở thành Belbo. Giống như Belbo, lúc này ở cuối hành trình dài tới khai sáng, tôi biết rằng mỗi vật thể trần tục, thậm chí thứ dơ bẩn nhất, đều có thể được đọc như một ký tự tượng hình của thứ gì đó khác, và rằng không nghi ngờ gì nữa, chẳng có gì chân thực như Kế hoạch. Tôi mới sáng trí làm sao! Chỉ một chớp sáng, một cái liếc nhìn, chỉ mất có vậy, thế là tôi hiểu. Tôi sẽ không để mình bị che mắt đâu.

... Động cơ của Froment: một cấu trúc thẳng đứng trên một đế hình bình hành. Như một hình thù giải phẫu trưng ra những xương sườn và lòng ruột, nó chứa một loạt những lõi quấn, pin, cầu dao - sách giáo khoa gọi chúng là gì nhỉ? - và thứ này được điều khiển bởi một đai truyền động do một bánh răng cấp lực... Chúng từng được dùng cho việc gì chứ? Câu trả lời: để đo các dòng đất, tất nhiên.

Ắc quy. Họ tích cái gì? Tôi tưởng tượng Ba mươi sáu Người vô hình như những thư ký kiên trì (những người canh giữ bí mật) thâu đêm gõ lên bàn phím để tạo ra từ chiếc máy này một âm thanh, một tia lửa, tất thảy đều nhắm vào một cuộc truyền thông từ bờ biển bên này tới bờ biển bên kia, từ vực sâu lên mặt đất, từ Machu Picchu tới Avalon, lại đây, lại đây, xin chào xin chào xin chào, Pamersiel Pamersiel, chúng tôi vừa bắt được một rung động, dòng Mu 36, dòng mà người Bà-la-môn thờ phụng, tôn là hơi thở của Thượng Đế, giờ tôi sẽ cắm vòi vào, chiếc van, tất cả các dòng điện vi mô-vĩ mô hoạt động, tất cả những rễ cây ma đang rung lên dưới lớp vỏ trái đất, các người đang nghe thấy bài ca của Giao cảm Vũ trụ, hết.

Chúa ơi, những đội quân chém giết lẫn nhau trên khắp các bình nguyên châu Âu, những Giáo hoàng đùng đùng tuyên vạ tuyệt thông, những quốc chủ, đám người máu loãng và loạn luân, gặp nhau dưới nóc lều săn của những khu vườn của tuyển hầu tước, tất cả chỉ để đậy lên một tấm màn che, một mặt tiền xa xỉ cho

https://thuviensach.vn

công việc của những người trực tổng đài không dây trong Ngôi nhà của Solomon đang lắng nghe những tiếng vọng yếu ớt từ Umbilicus Mundi.

Và khi họ vận hành những điện mao dẫn lục danh thánh Thiên Chúa tetragrammaton giả nhiệt như cách Garamond sẽ gọi thì lúc lúc sẽ có ai đó sáng chế ra chẳng hạn một loại vắc xin hay một bóng điện, một khúc khải hoàn trong cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại, nhưng nhiệm vụ thực sự thì rất khác: họ đây, tụ họp lại vào nửa đêm, để quay cỗ máy tĩnh điện này của Ducretet, một bánh xe trong suốt nom giống như băng đạn đeo quanh người, và bên trong đó, hai quả bóng nhỏ dao động đặt trên các thanh đỡ uốn cong, và khi chúng chạm nhau, tia lửa bắn ra, và tiến sĩ Frankenstein hy vọng thổi được sự sống vào golem của mình, nhưng không, ký hiệu ấy có một mục đích khác: Đào, đào nữa đi, con chuột chũi già...

Một chiếc máy khâu (còn có thể là gì nữa? Một trong những tờ quảng cáo dùng bản khắc kia, cùng với thuốc nở ngực, và con ưng vĩ đại bay trên những rặng núi, trong móng vuốt quắp thứ thần dược phục hồi sinh lực, Robur le Conquérant, R. C.), nhưng khi bạn bật nó lên, nó quay một bánh xe, và bánh xe quay một cuộn dây, và cuộn dây... Cuộn dây làm gì? Ai sẽ nghe theo cuộn dây? Biển chú giải nói, “Dòng điện cảm ứng từ mặt đất.” Nhục nhã thay! Đến cả bọn trẻ con tới tham quan cũng đọc thấy điều đó! Nhân loại tin rằng mình đang đi theo một con đường khác biệt, tin rằng mọi thứ đều có thể, tin vào uy quyền tuyệt đối của thực nghiệm, của máy móc. Các Thủ lĩnh Thế giới đã lừa dối chúng ta trong hàng thế kỷ. Bị vây quấn, bao bọc, quyến rũ bởi Kế hoạch, chúng ta viết những bài thơ ngợi ca đầu máy xe lửa.

Tôi đi qua. Tôi tưởng tượng mình thu nhỏ lại, cỡ một con kiến, khách bộ hành mê muội trên đường phố của đô thành cơ khí, tứ phía là những cao ốc kim loại. Xi lanh, pin, những bình Leyden cái nọ chồng cái kia, những máy ly tâm như vòng xoay ngựa gỗ, tourniquet électrique à attraction et repulsion, một bùa may để kích thích những dòng điện cảm ứng, colonnade étincelante formée de neuf tubes, électroaimant, một máy chém, và ở chính giữa - nom như một cỗ máy in - những móc câu treo lủng lẳng trên dây xích, loại ta có thể thấy trong chuồng ngựa. Một cỗ máy in mà ở đó ta có thể nghiền nát một bàn tay, một cái đầu. Một chiếc chuông thủy tinh có bơm chạy bằng hơi, hai xi lanh, một loại nồi cất, bên dưới đặt cốc và bên phải đặt một quả cầu đồng. Trong đó Saint-Germain pha chế thuốc nhuộm của mình cho lãnh chúa Hesse.

Một dãy đường ống với hai hàng đồng hồ cát nhỏ, mỗi hàng mười chiếc, cổ dài ngoẵng như cổ đàn bà trong tranh Modigliani, bên trong chứa vật liệu không

https://thuviensach.vn

rõ, và phần phình ra phía trên của mỗi chiếc nở rộng thành một kích cỡ khác, giống như những quả bóng bay chuẩn bị vụt bay lên. Thứ này, một thiết bị dành để sản xuất Rebis, ở nơi ai cũng có thể thấy.

Rồi đến khu vực các tác phẩm thủy tinh. Tôi đi qua chỗ đã đi rồi. Những chai nhỏ xanh lục: một chủ nhà tàn bạo mời mọc tôi độc được dạng tinh chất. Những cỗ máy sắt thép để làm ra chai lọ, đóng và mở bằng hai tay quay. Sẽ thế nào nếu thay vì một chiếc chai, người ta ấn một cổ tay vào đây? Rắc! Cũng tương tự với những cái kẹp càng cua kia, những cây kéo khổng lồ đó, những con dao mổ khoằm có thể cắm vào cơ vòng hay tai, vào tử cung để moi ra những bào thai vẫn còn sống, những bào thai sẽ bị giã cùng với mật ong và tiêu để thỏa mãn khẩu vị của nữ thần Astarte... Căn phòng tôi đang đi qua có những giá lớn, và những nút để khởi động những cái mở nút chai đâm thẳng vào mắt nạn nhân, Địa ngục và Con lắc. Giờ đây chúng ta đang gần với bức biếm họa, với những cỗ máy kỳ cục của Rube Goldberg, những giá khảo hình mà trên đó Pete To Lớn trói Chuột Mickey, engrenage extérieur à trois pignons, chiến thắng của cơ khí Phục hưng, Branca, Ramelli, Zonca. Tôi biết những bánh răng này, tôi đã đưa chúng vào cuộc phiêu lưu kỳ thú của kim loại, nhưng chúng đã được thêm vào đây sau này, trong thế kỷ vừa qua, và sẵn sàng để kiềm chế những kẻ bất phục tùng sau cuộc chinh phạt thế giới; các hiệp sĩ dòng Đền đã học được từ nhóm Sát thủ cách làm im miệng Noffo Dei khi đến lúc ông ta bị bắt; chữ thập ngoặc của Sebottendorf sẽ vặn xoắn, theo chiều của mặt trời, chân tay đang quằn quại của kẻ thù của các Thủ lĩnh Thế giới. Sẵn sàng, những dụng cụ này chờ đợi một dấu hiệu, mọi thứ đều hiển hiện, Kế hoạch trưng ra trước mắt công chúng, nhưng không ai có thể đoán được nó, những dạ dày cơ khí ken két sẽ hát khúc tụng ca chinh phạt, cuộc chè chén điên cuồng của những cái miệng, răng lợi khóa và khớp nhau chính xác, những cái miệng hát trong những cơn co thắt tích tắc.

Cuối cùng, tôi cũng tới émetteur à étincelles soufflees được thiết kế cho Tháp Eiffel, để phát các tín hiệu thời gian giữa Pháp, Tunisia và Nga, các hiệp sĩ dòng Đền Provins, nhóm Phaolô, nhóm Sát thủ ở Fez. (Fez không ở Tunisia và đằng nào nhóm Sát thủ cũng ở Ba Tư, nhưng anh không thể chẻ sợi tóc làm tư khi anh sống trong lõi của Thời gian Siêu nghiệm.) Tôi đã từng thấy nó trước đây, cỗ máy khổng lồ này, cao lớn hơn tôi, thành của nó lỗ chỗ những cửa sổ, ống dẫn khí. Biển chỉ dẫn nói nó là một thiết bị radio, nhưng tôi thì rõ hơn nhiều, tôi đã đi qua nó chiều hôm nay. Khu Beaubourg!

Rõ quá rồi còn gì. Về chuyện đó, mục đích thực sự của cái hộp khổng lồ ở trung tâm đô thị cổ Lutetia kia (Lutetia, ống dẫn khí trong một biển bùn lầy

https://thuviensach.vn

ngầm), nơi một thời từng chứa Bụng của Paris, với những chiếc vòi có thể cầm nắm được dành cho lỗ thông hơi, những đường ống, ống dẫn điên rồ kia, cái Tai của Dionysius kia vểnh lên trời để bắt lấy những âm thanh, thông điệp, dấu hiệu và gửi tới điểm trung tâm của địa cầu, rồi gửi lại, phun ra thông tin từ địa ngục? Trước tiên là Viện bảo tồn, một phòng thí nghiệm, rồi đến Tháp, một máy dò, và cuối cùng là Beaubourg, một bộ phát và thu toàn cầu. Họ đã dựng lên cả một chiếc cốc hút nạp khổng lồ ấy chỉ để giải trí cho một đám sinh viên râu ria, bốc mùi, tới để nghe báo cáo mới nhất với một bộ tai nghe của Nhật sao? Rõ quá rồi còn gì. Beaubourg, cánh cổng tới thế giới Agarttha dưới lòng đất, lăng mộ của Resurgentes Equites Synarchici. Và những kẻ còn lại - hai, ba, bốn tỉ người - không hề hay biết, hoặc buộc mình nhìn đi hướng khác. Lũ ngốc và duy vật. Trong khi khí động học tiến thẳng tới mục tiêu của mình, qua suốt sáu thế kỷ.

Tình cờ tôi tìm thấy cầu thang. Tôi bước xuống, mỗi lúc một thận trọng. Thời khắc nửa đêm đang đến. Tôi phải trốn ở đài quan sát của mình trước khi Họ tới.

Lúc này khoảng mười một giờ. Tôi đi qua sảnh Lavoisier mà không bật đèn pin, trong đầu còn nhớ ảo giác của chiều hôm ấy. Tôi đi qua lối đi với những xe lửa mô hình.

Trong gian giữa đã có người: những chiếc đèn tù mù di chuyển, tiếng sột soạt, tiếng đồ vật bị kéo.

Liệu tôi có đủ thời gian tới quầy gác không? Tôi lẩn giữa những giá có các xe lửa mô hình và mau chóng tới gần pho tượng Gramme ở cánh ngang. Trên một bệ gỗ hình lập phương (khối đá lập phương của Yesod!), bức tượng đứng như canh gác lối vào bục ca đoàn. Pho tượng Nữ thần Tự do hầu như ở ngay sau lưng nó.

Tấm ván phía trước bệ đã được hạ xuống, một loại ván cầu cho phép người ta vào gian giữa từ một lối đi phong kín nào đó. Trên thực tế, một người nhô lên từ đó tay cầm đèn - một ngọn đèn dầu, chụp đèn bằng kính màu, chiếu lên gương mặt ông ta những mảng sáng đỏ. Tôi nép mình vào một góc, ông ta không thấy tôi. Người thứ Hai đến bên ông ta từ bục ca đoàn.

“Vite,” anh ta nói. “Nhanh lên. Một giờ nữa thôi họ sẽ đến.”

Vậy ra đây là đội tiên phong tới trước chuẩn bị cho buổi lễ. Nếu đội này đừng tới đông quá, tôi vẫn kịp tới tượng Thần Tự do trước khi Họ tới - có Chúa biết từ đâu và số lượng bao nhiêu - qua cùng lối kia. Tôi khom thấp người một lúc lâu, nhìn theo ánh sáng những ngọn đèn trong nhà thờ, những ngọn đèn cứ

https://thuviensach.vn

liên tục tụ vào tản ra. Tôi tính toán xem họ chuyển ra khỏi tượng Thần Tự do bao xa và nó ở trong bóng tối bao lâu. Rồi, đến một thời điểm, tôi mạo hiểm, lách qua bên trái pho tượng Gramme, rất hẹp, đau đớn, thậm chí phải hóp hết bụng lại. May thay tôi gầy như que củi. Lia... Tôi phóng vụt qua, lẻn vào quầy gác, tới đó tôi nằm dán xuống sàn và co lại như một bào thai. Tim tôi đập thình thịch, răng va vào nhau lập cập.

Tôi phải thư giãn. Tôi thở nhịp nhàng bằng mũi, hơi thở mỗi lúc một sâu hơn. Đây là cách, khi bị tra tấn, bạn có thể khiến bản thân mất tri giác và thoát khỏi đau đớn. Và trên thực tế, tôi dần chìm vào vòng tay của Thế giới Ngầm.

https://thuviensach.vn

113

> Sự nghiệp của chúng ta là một bí mật nằm trong bí mật, một bí mật mà chỉ một bí mật khác mới có thể giải đáp; đó là một bí mật về một bí mật được một bí mật khác hé mở.
>
> − Jaf ‘ar as-Sãdiq, Imam đệ lục

Từ từ, tôi tỉnh táo lại, nghe thấy các âm thanh; ánh sáng giờ mạnh hơn, khiến tôi máy mắt. Chân tôi đã tê cứng. Khi tôi cố đứng dậy, không gây tiếng động, tôi cảm thấy mình đang đứng trên một thảm nhím biển nhọn hoắt. Nàng tiên cá nhỏ. Tôi lặng lẽ nhón chân, rồi khuỵu đầu gối xuống, cái đau liền giảm bớt. Thận trọng ngó ra, bên phải rồi bên trái, tôi thấy bục gác vẫn chìm khuất trong bóng tối. Đến lúc này tôi mới nhìn được đại cảnh.

Lòng nhà thờ được soi tỏ từ khắp các phía. Giờ đã có hàng chục, hàng chục đèn được những người mới tới mang đến, họ đang bước vào từ lối đi sau lưng tôi. Họ đi qua bên trái tôi, vào bục ca đoàn, hoặc xếp hàng trong gian giữa. Chúa ơi, tôi tự nhủ, một Đêm trên Núi Bald, phiên bản Walt Disney.

Họ không nói to; họ thầm thì, cùng nhau tạo thành một âm thanh như một cảnh đám đông trong một vở kịch: xì xà xì xầm.

Bên trái, đèn được đặt trên sàn thành hình bán nguyệt, viền lấy theo hình cung dẹt mép phía Đông của bục ca đoàn, điểm cực Nam chạm vào pho tượng Pascal. Một lò than đỏ lửa được đặt ở đó, và ai đó đã ném vào đấy các loại thảo mộc, nhang trầm. Khói bay đến tận chỗ tôi trong chòi gác, làm cổ họng tôi khô lại, khiến tôi có cảm giác phấn khích mê mụ.

Ở chính giữa bục ca đoàn, trong ánh đèn chập chờn, có gì đó lay động, một cái bóng dài mảnh.

Con lắc! Con lắc không còn dao động ở nơi quen thuộc của nó tại trung tâm hành lang. Một phiên bản lớn hơn của nó đã được treo từ chốt đỉnh vòm ở trung tâm bục ca đoàn. Quả cầu lớn hơn; dây treo cũng dày hơn nhiều, giống như một dây neo, chắc vậy, hoặc một dây cáp bện bằng sợi kim loại. Con lắc, giờ to lớn khổng lồ, hẳn phải giống như vậy ở điện Pantheon. Cảnh tượng giống như trông thấy mặt trăng qua kính viễn vọng.

https://thuviensach.vn

Họ đã tái tạo lại con lắc mà các hiệp sĩ dòng Đền đã dùng trong lần thí nghiệm đầu tiên, trước Foucault nửa thiên niên kỷ. Để cho phép nó dao động tự do, họ đã bỏ đi một số dầm và kèo, biến không gian bậc dốc của bục ca đoàn thành một hồi khúc đối xứng thô được đánh dấu bởi những ngọn đèn.

Tôi tự hỏi làm thế nào mà Con lắc có thể duy trì được dao động bất biến khi mà thiết bị điều khiển từ vốn nằm trong sàn nhà kia bây giờ không thể nằm ở bên dưới nó nữa. Rồi tôi hiểu ra. Ở rìa của bục ca đoàn, gần những động cơ diesel, có một người đang đứng, sẵn sàng phóng ra như một con mèo theo mặt phẳng dao động. Gã đẩy khẽ quả cầu mỗi lần nó tới chỗ gã, một cái ấy nhẹ chính xác của bàn tay hay các đầu ngón tay.

Gã mặc áo đuôi tôm, giống Mandrake. Sau đó, thấy những bạn đồng hành của gã, tôi nhận ra rằng gã quả thực là một ảo thuật gia, một kẻ làm trò ảo thuật từ Le Petit Cirque của Madame Olcott; gã là một tay chuyên nghiệp, có khả năng đo được các lực và khoảng cách, có một cổ tay vững vàng điêu luyện để thao tác trong những giới hạn siêu nhỏ cần thiết trong trò ảo thuật. Có lẽ thông qua cặp đế mỏng của đôi giày bóng loáng mà gã có thể cảm nhận được xung động của các dòng, và chuyển động bàn tay mình theo logic của cả quả cầu lẫn trái đất đang điều khiển nó.

Những bạn đồng hành của gã, giờ tôi cũng có thể thấy chúng. Chúng luồn lách qua đám ô tô trong lòng nhà thờ, chúng nhốn nháo chạy qua hàng xe đạp cổ, xe mô tô, hầu như loạng choạng trong bóng tối. Vài đứa khuân một ghế đẩu và một bàn phủ vải đỏ vào lối đi lớn phía hậu đường, những đứa khác thì đi đặt đèn. Loắt choắt, sống động cùng đêm đen, lóe xóe, nom chúng như những đứa trẻ còi xương, và khi một đứa chạy ngang tôi, tôi thấy hình hài của bệnh nhân Down, đầu trọc lốc. Những Mignon Dị hợm của Madame Olcott, đám quỷ nhỏ đáng sợ mà tôi đã thấy trên tấm áp phích trong thư viện Sloane.

Rạp xiếc đã đủ bộ: nhân viên, bảo vệ, biên đạo của nghi lễ. Tôi thấy Alex và Denys, *les Géants d'Avalon,* chắc lắn trong áo giáp da nẹp đinh tán. Họ quả thực là những người khổng lồ, tóc vàng, tựa lưng vào phần thân to lớn của chiếc Obeissante, tay khoanh trước ngực chờ đợi.

Tôi không có thời gian tự hỏi thêm gì. Ai đó đã long trọng bước vào, đưa một bàn tay ra yêu cầu im lặng. Tôi chỉ nhận ra Bramanti vì ông ta đang bận một chiếc tunic đỏ tươi, áo choàng trắng, đội chiếc mũ giám mục mà tôi đã thấy ông ta đội vào buổi tối ở Piemonte. Ông ta tiến về phía lò than, ném thứ gì đó vào đấy, một ngọn lửa bùng lên, rồi khói trắng dày bốc lên và từ từ lan khắp phòng. Giống ở Rio, tôi nhủ thầm, trong bữa tiệc giả kim. Mà tôi lại không có chiếc

https://thuviensach.vn

agogô ở đây. Tôi bịt khăn tay vào mũi và miệng làm màng lọc. Nhưng làm vậy rồi mà tôi vẫn dường như thấy hai Bramanti, và Con lắc dao động trước mặt tôi cùng lúc theo vài hướng, như một cái vòng xoay ngựa gỗ.

Bramanti bắt đầu ngân nga: *"Alef bet gimel dalet he waw zain het tet jod kaf lamed mem mun samek ajin pe sade qofresh shin tau!"*

Đám đông nhắc lại, cầu nguyện: *"Parmesiel, Padiel, Camuel, Aseliel, Barmiel, Gediel, Asyriel, Maseriel,Dorchtiel, Usiel, Cabariel, Raysiel, Symíel, Armadiel..."*

Bramanti làm một dấu hiệu, và ai đó liền từ đám đông bước ra quỳ xuống dưới chân ông ta. Trong thoáng chốc tôi nhìn thấy khuôn mặt. Là Riccardo, người đàn ông mặt sẹo, tay họa sĩ.

Bramanti hỏi anh ta, và Riccardo trả lời, đọc lại từ trí nhớ những công thức của nghi lễ.

"Anh là ai?"

"Tôi là một cao đồ, vẫn chưa được phép tiếp cận tới những bí ẩn cao hơn của Tres. Tôi đã chuẩn bị bản thân trong lặng lẽ và suy tưởng về bí ẩn của Baphomet, với hiểu biết rằng Đại Công trình xoay tròn quanh sáu dấu niêm phong nguyên vẹn, và chỉ đến phút cuối cùng chúng ta mới biết bí mật về cái thứ Bảy."

"Anh được tiếp nhận như thế nào?"

"Thông qua đường vuông góc của Con lắc."

"Ai nhận anh?"

"Một Công sứ Bí ẩn."

"Liệu anh có nhận ra người đó không?"

"Không, bởi vì người ấy đeo mặt nạ. Tôi chỉ biết hiệp sĩ có cấp bậc ngay trên tôi, và người ấy chỉ biết *naometer* có cấp bậc ngay trên mình, và mỗi người chỉ biết một người khác. Ấy cũng chính là điều tôi mong mỏi."

"Anh mang cô gái đến chưa?"

"Có, cô ta ở đây. Tôi đã giao cô ta cho người kia, như tôi được chỉ thị. Cô ta đã sẵn sàng."

"Đi đi, nhưng hãy luôn sẵn sàng."

Cuộc đối thoại diễn ra bằng một thứ tiếng Pháp tồi, cả hai bên. Rồi Bramanti nói: "Các sư huynh, chúng ta tập trung ở đây nhân danh Dòng Nhất, Dòng Ân Danh, với Dòng này, cho tới hôm qua, các bạn không biết là các bạn thuộc về, ấy

https://thuviensach.vn

vậy nhưng các bạn vẫn luôn thuộc về nó! Chúng ta hãy thề. Xử vạ tuyệt thông với tất cả những kẻ báng bổ Bí mật. Xử vạ tuyệt thông với mọi kẻ ăn bám vào bí truyền. Xử vạ tuyệt thông với tất cả những kẻ bôi bác Nghi lễ và Huyền bí!"

"Xử vạ tuyệt thông!"

"Xử vạ tuyệt thông với Học viện Vô hình, với những đứa con hư hỏng của Hiram và Quả phụ, với những thủ lĩnh thực thi và ước đoán của lời dối trá của Đông phương và Tây phương, Cổ Đại, Được Công nhận, hay Được Xem xét lại, với Mizraim và Memphis, với Philalethes và Chín Nữ tu, với Dòng Quan sát Nghiêm cẩn và Ordo Templi Orientis, với Quang chiếu hội Bavaria và Avignon, với Các Hiệp sĩ Kadosh, với Elus Cohen, Tình Bằng Hữu Hoàn Hảo, với Các Hiệp sĩ Đại Bàng Đen và Hiệp sĩ Thành phố Thánh, với Hội Thập tự Hoa hồng Anglia, với các tín đồ Kabbalah của Hoa hồng + Thập tự Vàng, Rạng đông Vàng, với Hồng hoa Thập tự Công giáo của ngôi Đền và Chén thánh, với Stella Matutina, với Astrum Argentinum và Thelema, với Vril và Thule, với mọi kẻ tiếm đoạt cổ xưa danh tự của Hội Trắng Vĩ Đại, với Các Vệ sĩ Đền, với mọi hội đoàn và tu viện của Zion và của Gaul!"

"Nguyền rủa!"

"Bất kể kẻ nào do trí tuệ, theo lệnh, cải đạo, tính toán hay mưu đồ lừa dối mà đã được thụ giáo vào bất cứ hội đoàn, học viện, tu viện, tăng hội hay dòng tu nào đã mạo phạm nhắc tới việc tuân thủ các Bề trên Ẩn danh hay những thủ lĩnh Thế giới, thì đêm nay phải nguyện thề từ bỏ sự thụ giáo ấy và khẩn cầu sự khôi phục trọn vẹn trong linh hồn và thể xác để quay về với kính ngưỡng duy nhất, Tres, Templi Resurgentes Equites Synarchici, dòng tam vị nhất thể huyền bí và bí ẩn nhất của các Hiệp sĩ Đồng trị của Dòng Đền Hồi Sinh!"

"Dưới đôi cánh của Người".

"Giờ hãy mời vào các chức sắc thuộc ba mươi sáu cấp tối cao và bí ẩn nhất."

Khi Bramanti nêu tên những người được tuyển lựa, họ xuất hiện trong những lễ phục tế lễ, ngực mang huy hiệu dòng Bộ Lông Cừu Vàng.

"Hiệp sĩ của Baphomet, Hiệp sĩ của Sáu Dấu niêm phong Nguyên vẹn, Hiệp sĩ của Dấu niêm phong thứ Bảy, Hiệp sĩ Tetragrammaton, Hiệp sĩ Hành hình của Florian và Dei, Hiệp sĩ của Athanor... Naometer Khả kính của Tháp Babel, Naometer Khả kính của Đại kim tự tháp, Naometer Khả kính của các Nhà thờ lớn, Naometer Khả kính của Đền Solomon, Naometer Khả kính của Hortus Palatinus, Naometer Khả kính của Đền Heliopolis..."

https://thuviensach.vn

Khi Bramanti xướng lên các tước hiệu này, những người được gọi tên tiến vào theo nhóm, và tôi không thể nào phân biệt chức vị của từng người, nhưng trong số mười hai người đầu tiên tôi thấy De Gubernatis, ông lão ở thư viện Sloane, giáo sư Camestres, và những người khác tôi đã gặp trong buổi tối nọ ở Piemonte. Và tôi thấy Signor Garamond, tôi tin rằng là Hiệp sĩ của Tetragrammaton, rất đĩnh đạc và có phong thái thầy tu, rất chỉ nhập thần trong vai trò mới của mình, đôi bàn tay run lên khi chạm vào Bộ Lông Cừu trên ngực. Trong khi đó, Bramanti tiếp tục đọc: "Phái viên bí ẩn của Kamak, Phái viên Bí ẩn của Bavaria, Phái viên bí ẩn của Ngộ đạo Barbelo, Phái viên bí ẩn của Camelot, Phái viên bí ẩn của Montsegur, Phái viên bí ẩn của Imam Khuất mặt... Thượng phụ tối cao của Tomar, Thượng phụ tối cao của Kilwinning, Thượng phụ tối cao của Saint-Martin-des-Champs, Thượng phụ tối cao của Marienbad, Thượng phụ tối cao của Okhrana Vô hình, Thượng phụ tối cao của Thạch cung Alamut..."

Thượng phụ của Okhrana Vô hình là Salon, vẫn gương mặt xám xịt, không còn tẩu thuốc trên môi, lúc này chói lọi trong chiếc tunic vàng viền đỏ. Theo sau lão là Pierre, người câu hồn của Eglise Luciferienne, thay vì huy chương Lông Cừu Vàng thì mang trên ngực một con dao vỏ mạ vàng. Trong khi ấy, Bramanti tiếp tục: "Thánh hôn Siêu phàm của Đám cưới Hóa học, Người câu hồn *Rodostauric* Siêu phàm, Trọng tài Siêu phàm của Những Bí ẩn Bí hiểm Nhất, Mật mã Siêu phàm của Đơn tử Tượng hình, Liên lạc viên Tinh tú Siêu phàm Utriusque Cosmi, Người canh giữ Siêu phàm của Ngôi mộ Rosencreutz... Archơn Vô lượng của Các Dòng điện, Archơn Vô lượng của Trái đất Rỗng, Archơn Vô lượng của Địa cực Huyền bí, Archơn Vô lượng của Các Mê lộ, Archơn Vô lượng của Con lắc trong mọi con lắc..." Bramanti ngừng lại và tôi thấy dường như ông ta thốt lên lời sau đó với chút do dự: "Và Archơn Vô lượng của các Archơn Vô lượng, Người hầu của những Người hầu, Thư ký Khiêm nhường nhất của Oedipus Ai Cập, Sứ giả Thấp nhất của những thủ lĩnh Thế giới và Người gác cổng của Agarttha, Thủ hương cuối cùng của Con lắc, Claude-Louis, bá tước de Saint-Germain, Hoàng tử Rackoczi, bá tước de Saint-Martin, hầu tước di Agliè, Monsieur de Surmont, Mr. Welldone, hầu tước di Monferrato, xứ Aymar, và xứ Belmar, bá tước Soltikoff, Hiệp sĩ Schoening, bá tước vùng Tzarogy!"

Trong khi những chức sắc khác vào chỗ của mình trong hậu đường đối diện với Con lắc còn các tín đồ tụ tập trong sảnh, Agliè tiến vào, nhợt nhạt và u sầu, bận vest sọc màu lơ. Ông ta được nắm tay dẫn đi, như đang dẫn một linh hồn trên con đường của Hades, Lorenza Pellegrini, cũng tái nhợt, mụ mị như bị dùng thuốc; nàng chỉ mặc một chiếc tunic trắng, gần như trong suốt, tóc nàng buông

https://thuviensach.vn

xõa trên hai vờ vai. Tôi thấy nét nghiêng của nàng khi nàng đi qua, trinh khiết và uể oải như một cô ả ngoại tình trong tranh thời tiền Raphael. Quá trong mờ để một lần nữa khuấy lên dục vọng trong tôi.

Agliè dẫn Lorenza tới lò than, gần pho tượng Pascal; ông ta vuốt ve khuôn mặt vô hồn của nàng và ra hiệu cho các Géant d' Avalon, những người này tới đứng hai bên nàng, đỡ nàng. Rồi ông ta đi tới chỗ bàn, ngồi xuống, quay mặt về phía tín đồ, và tôi có thể thấy ông ta rất rõ khi ông ta rút hộp thuốc lá hít ra khỏi áo vest, lặng lẽ vuốt ve nó trước khi lên tiếng.

"Các sư huynh, các hiệp sĩ. Các bạn ở đây bởi vì trong mấy ngày qua các Phái viên Huyền bí đã thông báo cho các bạn về tin tức kia, và bởi vậy tất cả các bạn đều biết lý do buổi họp này của chúng ta. Chúng ta đáng lẽ nên gặp vào đêm 23 tháng Sáu năm 1945. Một số người trong các bạn khi ấy thậm chí còn chưa chào đời - ít nhất là không phải trong hình dáng hiện tại. Chúng ta ở đây bởi vì sau sáu trăm năm kể từ lỗi lầm đau đớn nhất, chúng ta đã tìm ra một người biết sự thật. Làm sao anh ta biết được - và biết nhiều hơn chúng ta - đấy là một bí ẩn khó chịu. Nhưng tôi tin rằng giữa chúng ta có một người... Bạn không thể không có mặt ở đây, phải không, người bạn bí ẩn từng có lúc quá tò mò?... Ta tin tưởng, như ta đã nói, rằng hiện diện giữa chúng ta đây có một người có thể soi sáng cho vấn đề này. Ardenti!"

Đại tá Ardenti - vâng, là ông ta, tóc vẫn đen như quạ, dù bây giờ lẩy bẩy - rẽ đám đông bước ra trước chỗ dường như bỗng biến thành một phiên tòa, nhưng ông ta bị giữ cách một quãng bởi Con lắc, nó đánh dấu một không gian không thể vượt qua.

"Đã một thời gian rồi ta không gặp nhau, sư huynh." Agliè đang mỉm cười. "Tôi biết rằng anh không thể nào cưỡng lại được việc tới đây. Thế nào? Anh đã được thông báo những gì mà tù nhân kia nói, và anh ta nói anh ta biết được từ anh. Vậy là anh biết nhưng anh giữ im lặng."

"Bá tước," Ardenti nói, "tù nhân kia dối trá. Thật là đáng xấu hổ cho tôi khi phải nói lời này, nhưng danh dự quan trọng hơn hết thảy. Câu chuyện tôi thổ lộ với anh ta không phải là câu chuyện mà Phái viên Huyền bí kể với tôi. Cách diễn giải thông điệp - quả thực, nhiều năm trước, ở Milan tôi đã có được một thông điệp, nhưng tôi không giấu ngài điều đó - cách diễn giải hoàn toàn khác... Tôi không thể đọc nó như người tù kia đã đọc, vậy nên, lúc đó, tôi tìm người giúp đỡ. Và, tôi phải nói rằng, tôi không nhận được sự khuyến khích nào, chỉ có ngờ vực, coi thường, và đe dọa..." Có lẽ ông ta đang định nói nhiều hơn, nhưng trong khi nhìn Agliè, ông ta cũng nhìn Con lắc, nó giờ đang ám ông ta như một lời nguyền.

https://thuviensach.vn

Như thể bị thôi miên, ông ta quỳ sụp xuống và chỉ nói, “Thứ lỗi cho tôi, bởi vì tôi không biết.”

“Anh được tha thứ, bởi vì anh biết rằng anh không biết,” Agliè nói. “Và như vậy, các sư huynh, người tù kia có kiến thức mà không ai trong chúng ta có. Anh ta thậm chí biết chúng ta là ai; trên thực tế, chính thông qua anh ta mà chúng ta biết mình là ai. Chúng ta phải tiếp tục: sự thật sẽ sớm sáng tỏ. Trong khi các anh vẫn còn ở đây trong trầm tư suy tưởng, tôi sẽ rút lui lần nữa, để cố moi lấy mặc khải từ anh ta.”

“A non, monsieur le comte!” Pierre bước vào khu vực đài bán nguyệt, đôi đồng tử nở rộng. “Trong hai ngày ngài đã nói chuyện với hắn, tête-à-tête, và hắn không nhìn gì, không nói gì, không nghe gì, như ba con khỉ nọ. Ngài còn mong hỏi gì nữa vào đêm nay chứ? Không, không. Hãy để việc đó diễn ra ở đây. Ở đây, trước mắt tất cả chúng ta!”

“Bình tĩnh đi, Pierre thân mến. Tôi đã mang tới đây, vào tối nay, người đàn bà mà tôi coi là hiện thân tinh túy nhất của Sophia, mối dây liên hệ thần bí giữa thế giới của sai trái với Bát Thánh*. Đừng hỏi tôi bằng cách nào và tại sao, nhưng với sự hiện diện của nàng, người đàn ông kia sẽ nói. Hãy bảo họ cô là ai, Sophia.”

Và Lorenza, như một kẻ mộng du, như thể thốt lên mỗi từ đều cần cả một nỗ lực, nói: “Tôi là... vị thánh và con đĩ.”

“A, buồn cười sao,” Pierre nói. “Chúng ta có ở đây crème de l’initiation*, thế mà chúng ta lại gọi một con điếm đến. Không, người đàn ông kia phải được mang đến đây ngay lập tức trước Con lắc!”

“Chúng ta đừng trẻ con vậy,” Agliè nói. “Cho tôi một giờ. Điều gì khiến anh nghĩ rằng ở đây, trước Con lắc thì anh ta sẽ nói?”

“Anh ta sẽ nói khi bị giết. Le sacrifice humain!” Pierre hét vào giáo đường. Và giáo đường, với một âm trường vang dội, nhắc lại: “Le sacrifice humain!”

Salon bước tới. “Bá tước, sư huynh của chúng ta không trẻ con. Anh ta nói đúng. Chúng ta không phải là cảnh sát...”

“Chính anh mà lại nói thế cơ đấy,” Agliè châm chọc.

“Chúng ta không phải cảnh sát,” Salon nói, “và sẽ không hợp với chúng ta nếu tiến hành bằng những phương pháp tra hỏi thông thường. Mặt khác, tôi cũng không tin rằng những hiến tế cho các lực lượng ngầm sẽ có hiệu quả. Nếu họ

https://thuviensach.vn

muốn cho chúng ta một dấu hiệu, họ đã làm chuyện này từ lâu rồi. Một người khác nữa cũng biết, ngoài người tù kia, nhưng anh ta đã biến mất. Tối nay, chúng ta có khả năng đối chất người tù với những người biết...” Ông ta mỉm cười, nhìn thẳng vào Agliè, đôi mắt nheo lại dưới hàng lông mày rậm. “Và để khiến họ cũng đối chất với chúng ta...”

“Ý anh là gì, Salon?” Agliè hỏi, giọng lộ ra sự do dự.

“Nếu ngài bá tước cho phép, tôi sẽ giải thích,” một người đàn bà nói. Đó là Madame Olcott: tôi nhận ra ả từ tấm áp phích. Tím tái, y phục màu ô liu, tóc ả quết dầu đen, cột lại sau gáy. Giọng khàn như đàn ông. Trong thư viện Sloane tôi đã nhận ra gương mặt này, và giờ thì tôi nhớ rõ: ả là nữ tu Druid đã chạy về phía chúng tôi trong khoảng rừng tối đêm đó ở Piemonte. “Alex, Denys, đưa người tù lại đây.”

Ả ra lệnh với giọng hống hách. Có tiếng lầm bầm trong sảnh tỏ ý tán thành. Hai người khổng lồ tuân mệnh, giao Lorenza cho hai Mignon Quái dị. Bàn tay Agliè nắm chặt lấy hai tay vịn ngai vàng; ông ta đã bị qua mặt.

Madame Olcott ra hiệu cho mấy con quỷ nhỏ của mình, và giữa bức tượng Pascal với chiếc Obeissante, ba chiếc ghế bành được đặt xuống. Ba kẻ được cho ngồi xuống. Chúng da đen, vóc người nhỏ bé, sợ sệt, đôi mắt lớn trắng dã. “Ba anh em Cáo. Ngài rất biết chúng, bá tước. Theo, Leo, Geo, hãy sẵn sàng.”

Lúc ấy những người khổng lồ của Avalon lại xuất hiện, giữ hai bên tay Jacopo Belbo, mặc dù anh ta chỉ cao đến vai họ. Người bạn khốn khổ của tôi xanh nhợt, râu ria mấy ngày không cạo; tay bị trói quặt sau lưng, áo sơ mi mở tung. Bước vào trường đấu mù khói, anh ta chớp mắt. Anh ta có vẻ không ngạc nhiên với hàng ngũ đại tư giáo trước mặt mình; sau vài ngày vừa qua, anh ta có lẽ đã sẵn sàng tinh thần cho mọi chuyện.

Dầu vậy, anh ta vẫn ngạc nhiên khi thấy Con lắc ở vị trí mới. Những người khổng lồ túm người anh ta xoay lại đối diện với ghế Agliè ngồi. Âm thanh duy nhất tôi nghe thấy là tiếng soạt của Con lắc khi nó lướt qua lưng anh ta.

Trong chớp mắt, Belbo quay lại và thấy Lorenza. Xúc động dâng trào, anh ta bật gọi nàng và cố giằng ra. Nhưng Lorenza đang đờ đẫn chăm chăm nhìn Belbo, cơ hồ không nhận ra anh ta.

Từ phía tận cùng gian sảnh, gần quầy bán vé và giá sách, một hồi trống rền vang, và những nốt réo rắt chói óc của vài cây sáo. Đột nhiên, cửa bốn chiếc ô tô bật mở, bốn sinh vật nhô ra. Tôi cũng đã từng thấy chúng trong tấm áp phích về Le Petit Cirque.

https://thuviensach.vn

Đội mũ nỉ Thổ Nhĩ Kỳ và mặc áo choàng không tay rộng cài cúc tới cổ, *Les Derviches Hurleurs* bước ra từ những ô tô như xác chết đội mồ dậy, và chúng ngồi xổm ở rìa vòng tròn ma thuật. Phía sau, một cây sáo giờ chơi một khúc nhạc ngọt ngào, và cả bốn nhẹ nhàng đặt bàn tay lên sàn, cúi đầu.

Từ thân chiếc máy bay của Bréguet, *Derviche* thứ năm nhô ra như một thầy tu báo kinh nhô ra từ một tháp Hồi rồi cất tiếng tụng bằng một thứ tiếng xa lạ, rên rỉ than vãn trong khi tiếng trống lại vang lên, mỗi lúc một dồn dập.

Nấp sau mấy anh em Cáo, Madame Olcott thầm thì khích lệ. Cả ba đang ngồi thụt sâu vào ghế, bàn tay bấu chặt lấy cánh tay, mắt nhắm nghiền. Họ bắt đầu đổ mồ hôi, tất cả cơ trên mặt vẹo vọ.

Madame Olcott nói với hội đồng chức sắc kia. “Các sư huynh nhỏ bé tuyệt vời của tôi giờ sẽ dẫn đến với chúng ta ba người biết chuyện.” Ả ngừng lại, rồi nói: “Edward Kelley, Heinrich Khunrath, và...” Một khoảng lặng khác. “Comte de Saint-Germain.”

Lần đầu tiên tôi thấy Agliè phạm sai lầm. Mất kiểm soát, ông ta bật dậy từ chỗ ngồi, xông về phía ả đàn bà, suýt va phải quỹ đạo của Con lắc, và kêu lên: “Rắn độc, kẻ dối trá, mi biết rằng điều đó là không thể...” Rồi, với các tín đồ: “Đây là lừa đảo! Dối trá! Ngăn mụ ta lại!”

Nhưng không ai động đậy ngoài Pierre, hắn ta bước tới ngồi xuống ngai vàng. “Tiếp tục đi, madame,” hắn nói.

Agliè đã lấy lại dáng vẻ tĩnh tại, đứng sang bên, hòa vào những người khác. “Được lắm,” ông ta thách thức. “Vậy chúng ta hãy xem xem.”

Madame Olcott khoát tay như ra hiệu bắt đầu một cuộc đua. Nhạc trở nên nhức óc, nghịch tai; tiếng trống mất đi nhịp điệu đều đều, các vũ công nãy giờ ngồi xổm đảo người ra trước về sau, sang phải sang trái, giờ đứng dậy ném áo choàng đi và dang rộng tay, cứng ngắc, tựa hồ sắp bay lên. Một khoảnh khắc bất động, rồi thì họ bắt đầu quay tại chỗ, sử dụng chân trái như trục đứng, mặt ngước lên, tập trung, xa vắng, áo tunic xếp nếp tỏa rộng khi họ xoay tròn, khiến họ trông như những bông hoa bị cuốn vào cơn gió lốc.

Trong khi ấy, các thanh đồng, thở nặng nhọc, dường như vặn thắt lại, mặt vặn vẹo, như đang cố rặn ị mà không được. Ánh sáng lò than mờ đi. Các thầy giúp lễ của Madame Olcott tắt những ngọn đèn trên sàn, và giờ nhà thờ chỉ được soi sáng bởi ánh sáng từ gian giữa giáo đường.

Và phép mầu bắt đầu xuất hiện. Từ miệng Cáo Theo một đám bọt trắng nhểu ra, mỗi lúc một đặc hơn. Một chất tương tự trào ra từ miệng các anh em gã.

https://thuviensach.vn

“Cố lên, các sư huynh,” Madame Olcott lầm bầm dỗ dành, “cố lên, cố lên. Đúng rồi, phải...”

Các vũ công hát hổn hển, đứt đoạn, họ lắc lắc và gật gù đầu, họ gào rú, rồi nấc lên những thanh âm giật cục như tiếng nấc hấp hối.

Thứ mà các thanh đồng nhếu ra kết hình hài, trở nên có chất thể hơn; tựa hồ dung nham đạm huyết tương, từ từ nở rộng và chảy xuống, tràn qua vai họ, ngực họ, chân họ với đường chảy ngoằn ngoèo của loài bò sát. Giờ tôi không dám chắc nó thoát ra từ lỗ chân lông họ hay từ miệng, tai và mắt họ. Đám đông dồn lên phía trước, đẩy nhau mỗi lúc một gần hơn đến các thanh đồng và vũ công. Tôi mất cả sợ hãi: tin tưởng rằng mình sẽ không bị để ý giữa bọn họ, tôi bước ra khỏi bốt gác, chui sâu hơn vào đám khói đang lan tỏa và cuộn tròn dưới mái vòm.

Quanh các thanh đồng, một màn phát quang màu sữa. Lớp bọt từ người họ bắt đầu tách ra, kết thành hình dạng như amip. Từ một đám bọt tràn ra từ một trong những thanh đồng, một đầu mút tách ra, quay lại và leo lên cơ thể gã, như một con vật định tấn công gã với cái mỏ của mình. Ở cuối đám bọt, hai cục bướu di động thành hình, giống như ria của một con ốc sên khổng lồ...

Các vũ công, mắt nhắm nghiền, miệng sủi bọt, không ngừng xoay tròn và họ bắt đầu di chuyển theo đường tròn, hết chừng không gian cho phép, quanh Con lắc, kỳ diệu thay họ thực hiện việc này mà không xen ngang quỹ đạo của nó. Xoay tròn nhanh hơn và nhanh hơn nữa, họ hất đi những chiếc mũ Thổ, để mái tóc đen bung xõa ra và đầu họ dường như đang bay khỏi cổ. Họ gào rú, như những vũ công đêm ấy ở Rio: Houu houu houuuuu...

Những hình thể trắng bắt đầu lộ diện: một trong số đó dần có hình người lờ mờ, một đám khác từ hình dương vật thành hình ống tiêm rồi nồi cất, và đám thứ ba rõ ràng tượng hình một con chim, một con cú với cặp kính lớn và đôi tai dựng đứng, cái mỏ khoằm của một bà giáo già, một giáo viên dạy các môn khoa học tự nhiên.

Madame Olcott hỏi hình thứ nhất: “Kelley, có phải ông không?”

Từ hình hài ấy, một giọng nói vang lên. Rõ ràng không phải Cáo Theo đang nói. Giọng nói vang lên xa xăm, bằng một thứ tiếng Anh rề rà: *“Giờ... ta sẽ tiết lộ, một Bí mật vĩ đại nên hãy nghe kỹ đây...”*

“Vâng, vâng,” Madame Olcott khẩn thiết.

Giọng nói tiếp tục: *“Nơi đây được gọi bằng nhiều tên... Trái đất... Đất là nguyên tố thấp nhất... Khi ngươi xoay Bánh xe này ba lần... thì ta sẽ tiết lộ bí mật vĩ đại...”*

https://thuviensach.vn

Cáo Theo đưa tay phác một cử chỉ bằng tay như thể cầu xin thương hại. “Không, tiếp tục đi,” Madame Olcott nói với hắn. Rồi bà ta nói với hình cú mèo: “Tôi nhận ra người, Khunrath. Người có gì để nói với chúng tôi?”

Cú mèo nói: “Hallelu... ‘aah... Hallelu... ‘aah... Hallelu... ‘aah... Was...”

“Was?”

“Was helfen Fackeln Licht... Oder Briln... so die Leut... nicht sehen... wollen...”

“Chúng tôi muốn,” Madame Olcott nói. “Xin hãy nói cho chúng tôi điều người biết.”

“Symbolon kósmou... tâ ántra... kaì tân enkosmiôn dunámeôn eríthento... oi theológoi...”

Cáo Leo kiệt sức. Giọng cứ yếu dần, đầu Leo gục xuống, nỗ lực cần có để duy trì hình hài kia quá lớn. Nhưng Madame Olcott sắt đá bảo hắn kiên trì và nói với hình dạng cuối cùng, giờ đã mang hình người. “Saint-Germain, Saint-Germain, có phải anh không? Anh biết gì?”

Hình hài bắt đầu ngâm nga một điệu hát. Madame Olcott ra lệnh im lặng. Các nhạc công dừng lại, các vũ công không còn gào rú, nhưng họ tiếp tục quay, mặc dù mỗi lúc một kiệt quệ.

Hình hài vẫn hát: “*Gentle love, this hour befriends me...*”

“Là anh, em nhận ra anh,” Madame Olcott mời mọc đáp. “Hãy nói, bảo cho chúng em ở đâu, thế nào...”

Hình hài nói: “*Il était nuit... La tête couverte du voile de lin.... j’arrive... je trouve un autel defer, j’y place le rameau mystérieux... Oh, je crus descendre dans un abime... des galeries composées de quartiers de pierre noire... mon voyage souterrain..*”

“Hắn là đồ giả, đồ giả!” Agliè kêu lên. “Các sư huynh, tất cả các anh đều biết những lời này. Chúng từ *Très Sainte Trinosophie*, chính tôi đã viết ra; chỉ cần mất sáu mươi phơ-răng là ai cũng có thể đọc nó!” Ông ta chạy tới chỗ Cáo Geo mà lay tay hắn.

“Dừng lại, tên mạo danh nhà mi!” Madame Olcott thét lên. “Mi sẽ giết nó mất!”

“Nếu ta làm vậy thì sao?” Agliè gào lên, kéo thanh đồng kia khỏi ghế.

Geo cố gắng chống đỡ bằng cách bám lấy hình hài hắn đã chiết ra, nhưng nó ngã cùng với hắn và tan ra trên sàn. Geo trượt trên đống nhầy nhụa mà hắn tiếp tục nôn ra cho tới khi hắn cứng đờ, không sự sống.

https://thuviensach.vn

“Dừng lại, lão điên,” Madame Olcott gào lên, túm lấy Agliè. Rồi ả nói với hai anh em kia: “Hãy trụ vững, các con bé bỏng của ta. Họ vẫn phải nói. Khunrath, Khunrath, nói với lão rằng ông là thật!”

Cáo Leo, để cố sống sót, đang cố thu lại con cú mèo. Madame Olcott đi quanh hắn và ấn ngón tay lên thái dương hắn để lèo lái hắn theo ý ả. Con cú mèo, nhận ra nó sắp biến mất, quay về phía người tạo ra nó: “Phy, Phy Diabolos,” nó lầm bầm, cố mổ vào mắt hắn. Leo ọc lên như vừa bị cắt cổ rồi sụp xuống. Con cú mèo biến mất trong một đống lầy nhầy ghê tởm (“Phiii, phiii,” nó biến đi), và gã thanh đồng cũng nghẹt thở mà ngã vào bãi nhầy rồi nằm thẳng ngay đơ. Madame Olcott điên tiết quay sang Theo, kẻ đang cố hết sức để bám trụ: “Nói đi, Kelley! Ông nghe thấy tôi không?”

Nhưng Kelley không nói. Lão đang cố tách mình ra khỏi gã thanh đồng đang la hét như thể đang bị người ta xé rách ruột gan. Thanh đồng chống cự để thu lại thứ hắn đã tạo ra, chới với cào vào không khí. “Kelley, Kelly không tai, đừng giở trò nữa,” Madame Olcott gào lên. Kelley, không thể tách mình khỏi thanh đồng, đang cố gắng bao phủ lấy hắn, biến thành một loại kẹo cao su mà gã Cáo duy nhất còn lại không tài nào thoát nổi. Rồi, gã cũng sụp xuống, nghẹt thở, vướng vào bãi nhầy ký sinh đang ăn tươi nuốt sống gã; gã lăn lộn và oằn oại như bị trùm trong lửa. Thứ từng là Kelley bao phủ lấy gã như một tấm vải liệm, rồi tan ra, hóa lỏng, rời Theo trên sàn, cái xác ướp khô kiệt, cái xác khô bị moi ruột của một đứa trẻ bị Salon ướp. Cùng thời điểm đó bốn vũ công nhất loạt dừng lại, tay cuồng loạn vung vẩy - những kẻ đang chết chìm, chìm xuống như những hòn đá - rồi cuộn người lại, rên rỉ như lũ chó con và lấy tay ôm đầu.

Agliè đã quay lại hậu đường. Ông ta lau mồ hôi rịn trên trán bằng chiếc khăn tay nhỏ trang điểm cho túi áo ngực, hít thở sâu hai lần và bỏ một viên thuốc trắng vào miệng. Rồi ông ta kêu mọi người im lặng.

“Các sư huynh hiệp sĩ. Các bạn đã thấy những trò lừa đảo rẻ tiền mà người đàn bà này bắt chúng ta xem. Chúng ta hãy lấy lại bình tĩnh và quay lại với đề nghị của tôi. Cho tôi một giờ ở riêng với người tù.”

Madame Olcott đờ đẫn cúi người trên các thanh đồng, hiển nhiên ả đang đau một nỗi đau gần như có tính người. Nhưng Pierre, người nãy giờ theo dõi mọi thứ và vẫn ngồi trên ngai, giành lại quyền điều khiển tình hình. “Không,” hắn ta nói. “Chỉ có một cách duy nhất: *le sacrifice humain* Đưa người tù tới đây cho tôi.”

Kích động theo năng lượng từ anh ta, những người khổng lồ Avalon tóm lấy Belbo, người nãy giờ đờ ra xem cảnh tượng kia, ném anh ta trước mặt Pierre.

https://thuviensach.vn

Anh này, nhanh nhẹn như một diễn viên nhào lộn, liền nhảy lên, đặt ghế lên bàn, và đẩy cả hai người khổng lồ vào điểm trung tâm của bục ca đoàn. Anh ta túm lấy sợi dây treo Con lắc khi nó đi qua và hãm quả cầu lại, loạng choạng dưới lực giật ngược. Điều đó chỉ diễn ra trong một giây. Như thể đã chuẩn bị từ trước - và có lẽ, trong lúc lộn xộn, người ta đã trao đổi vài dấu hiệu với nhau - những người khổng lồ trèo lên bàn và kéo Belbo xuống ghế. Một người quấn dây treo Con lắc thành hai vòng quanh cổ Belbo, còn người kia giữ quả cầu, đặt nó ở mép bàn.

Bramanti lao tới cái giá treo cổ lâm thời này, áo choàng đỏ tươi vụt lóe lên đường bệ, và cất giọng ngân nga: “Exorcizo igitur te per Pentagrammaton, et in nomine Tetragrammaton, per Alfa et Omega qui sunt in spiritu Azoth. Saddai, Adonai, Jotchavah, Eieazereie! Michael, Gabriel, Raphael, Anael. Fluat Udor per spiritum Eloim! Maneat Terra per Adam Iot-Cavah! Per Samael Zebaoth et in nomine Eloim Gibor, veni Adramelech! Vade retro Lilith!”

Belbo đứng thẳng trên ghế, dây quấn quanh cổ. Những người khổng lồ không còn phải giữ anh ta. Nếu anh ta nhích một bước theo bất cứ hướng nào, anh ta sẽ ngã xuống khỏi chỗ cheo leo lung lay đó, và nút thắt siết lại sẽ giết chết anh ta.

“Lũ ngốc!” Agliè kêu lên. “Giờ làm sao chúng ta đưa nó lại vào trục của mình đây?” Ông ta đang lo lắng cho sự an nguy của Con lắc.

Bramanti mỉm cười. “Đừng lo, bá tước. Chúng ta không trộn màu nhuộm của ngài ở đây. Đây là Con lắc, như là Họ nhận thức nó. Nó sẽ biết phải đi đâu. Và để thuyết phục một Lực vào cuộc, không có gì tốt hơn là hiến tế người sống.”

Cho tới thời điểm đó, Belbo vẫn run rẩy. Nhưng giờ tôi thấy anh ta thả lỏng. Anh ta nhìn vào cử tọa, với sự tự tin thì không phải, mà là với lòng hiếu kỳ. Tôi tin rằng, nghe thấy cuộc tranh cãi giữa hai đối thủ, nhìn thấy trước mặt anh ta những thi thể vặn vẹo của các thanh đồng, những thầy tu Hồi giáo vẫn giật đùng đùng và rên khóc ở mé bên, những bộ lễ phụ nhàu nhĩ của các chức sắc cấp cao, Belbo đã lấy lại năng khiếu đích thực nhất của mình: cảm quan về cái lố bịch.

Tôi tin rằng vào khoảnh khắc ấy anh ta quyết định không cho phép mình sợ hãi nữa. Có lẽ vị trí tít cao trên kia cho anh ta cảm giác bề trên, như thể anh ta đang hạ mắt nhìn, từ bục sân khấu cao, đám đông điên rồ bị hãm trong cửu hận Nhà hát Con Rối* kia, và ở hai bên, kéo gần tới tận lối vào, những con quỷ nhỏ, giờ không hứng thú với màn diễn kia nữa, huých nhau và rúc rích, như Annibale Cantalamessa và Pio Bo.

https://thuviensach.vn

Anh ta chỉ liếc một con mắt âu lo về phía Lorenza, khi những tên khổng lồ lại túm lấy cánh tay nàng. Bị lay mạnh, nàng đã tỉnh trí. Nàng bật khóc.

Có lẽ Belbo do dự không muốn để nàng chứng kiến cảm xúc của mình, hoặc có lẽ anh ta quyết định rằng đây là cách duy nhất để chứng tỏ sự khinh thường của mình với đám đông kia, nhưng anh ta thẳng người, đầu ngẩng cao, ngực trần, tay bị trói quặt ra sau, như một người đàn ông chưa từng biết sợ.

Tĩnh tâm lại nhờ sự bình thản của Belbo, đành lòng chấp nhận sự can thiệp của Con lắc nhưng vẫn nôn nóng muốn biết bí mật sau một đời (hoặc nhiều đời) tìm kiếm, và cũng để giành lại vị trí chỉ huy trước các tín đồ của mình, Agliè một lần nữa nói với anh ta: "Nào, Belbo, hãy quyết định đi. Như anh có thể thấy, anh đang ở trong một tình huống mà nói nhẹ nhất thì cũng khó coi. Thôi đừng giả bộ nữa."

Belbo không trả lời. Anh ta nhìn đi chỗ khác như thể lịch sự tránh nghe một cuộc đối thoại vô tình lọt vào tai.

Agliè vẫn kiên trì với vẻ hòa giải và bộ dáng của người cha: "Tôi hiểu sự khó chịu của anh, sự dè dặt của anh. Hẳn anh thấy căm ghét làm sao khi phải tâm tình một bí mật riêng tư và quý giá với một đám hỗn tạp vừa trình ra một cảnh tượng mông muội đến như vậy! Được thôi, anh có thể trao gửi bí mật của anh với một mình tôi, thì thầm vào tai tôi. Giờ tôi sẽ đưa anh xuống, và tôi biết anh sẽ nói với tôi một từ, chỉ một từ thôi."

Belbo đáp: "Ông nghĩ vậy sao?"

Rồi Agliè đổi giọng. Tôi chưa từng thấy ông ta hống hách như thế, ra dáng thầy tu như thế. Ông ta nói như thể đang mang trên bộ áo lễ Ai Cập mà các đồng sự mặc. Nhưng giọng điệu thì không đúng; ông ta dường như đang nhại lại lời của những người mà ông ta đã luôn đối xử với sự thương hại khoan dung. Đồng thời, ông ta nói với đầy đủ vẻ ngạo mạn thuộc thẩm quyền của mình. Vì một mục đích cá nhân nào đó - bởi vì điều này không thể nào là vô tình - ông ta đang trưng ra một yếu tố của kịch mêlô. Nếu ông ta đang diễn thì ông ta diễn khá: Belbo dường như không nhận ra trò lừa gạt, lắng nghe Agliè như thể không trông chờ gì khác ở ông ta.

"Giờ anh sẽ nói," Agliè tuyên bố. "Anh sẽ nói và anh sẽ tham gia vào trò chơi vĩ đại này. Nếu anh vẫn im lặng, anh tiêu rồi. Nếu anh nói, anh sẽ được chia phần chiến thắng. Bởi thực sự tôi xin nói điều này với anh: đêm nay anh và tôi và tất cả chúng ta đang ở trong Hod, Sefirah của huy hoàng, đế vương, và vinh quang; Hod, thứ thống trị phép huyền diệu của nghi thức và tế lễ; Hod, khoảnh

https://thuviensach.vn

khắc khi tấm rèm vĩnh cửu kéo lên. Tôi đã mơ về giây phút này suốt hàng thế kỷ. Anh sẽ nói, và anh sẽ gia nhập vào hàng ngũ những người duy nhất, sau tiết lộ của anh, sẽ có được tư cách để tuyên bố mình là thủ lĩnh Thế giới. Hãy hạ mình, và anh sẽ được tôn lên. Anh sẽ nói bởi vì tôi ra lệnh cho anh nói, và lời của tôi *efficiunt quod figurant!*[*]"

Và Belbo, giờ bất khả chiến bại, đáp, *"Ma gavte la nata..."*

Agliè, dù có đang nghĩ sẽ nghe một lời từ chối, cũng tái mặt vì lời lăng mạ.

"Hắn nói gì?" Pierre cuồng loạn hỏi.

"Anh ta sẽ không nói," Agliè dịch đại khái. Ông ta đưa hai tay lên tỏ ý đầu hàng, tuân phục, và nói với Bramanti: "Anh ta là của ông."

Và Pierre vui như điên gào lên: "Assez, assez, le sacrifice humain, le sacrifice humain!"

"Phải, hãy để anh ta chết. Đằng nào chúng ta cũng sẽ tìm thấy lời đáp," Madame Olcott kêu lên, không kém phần xúc động, giờ ả đã trở lại với màn kịch, lao về phía Belbo.

Cùng lúc, Lorenza cử động. Nàng thoát khỏi tay những tên khổng lồ và ra đứng trước Belbo, ở chân giá treo cổ, hai tay nàng dang rộng, như thể để dừng lại một đội quân xâm lược. Mắt đẫm lệ, nàng thốt lên: "Các người điên hết rồi sao? Các người không thể làm thế này!"

Agliè đang rút lui liền đứng chết trân tại chỗ trong một khắc rồi chạy lại ngăn nàng.

Chuyện xảy ra sau đó chỉ diễn ra trong vài giây. Búi tóc của Madame Olcott tuột ra, thuần một nỗi hiềm thù bừng lửa, như một Medusa, ả giơ móng vuốt, cào rách mặt Agliè, xô ông ta sang bên với sức mạnh của đà lao tới. Agliè ngã ra sau, vấp phải một chân lò than, quay tròn như một thầy tu Hồi giáo và đập đầu vào một cỗ máy; ông ta khuỵu xuống đất, mặt đầy máu. Pierre trong lúc đó lao vào Lorenza, đồng thời rút con dao trên ngực ra khỏi vỏ, nhưng hắn chắn tầm nhìn của tôi, nên tôi không thấy chuyện gì xảy ra. Rồi tôi thấy Lorenza sụm xuống dưới chân Belbo, mặt nàng trắng bệch như sáp, và Pierre giơ lưỡi dao đỏ chói lên, hét: "En fin, le sacrifice humain!" Quay về phía đám đông, hắn nói to: "I'a Cthulhu! I'a S'ha-t'n!"

Nhất loạt, đám đông trong lòng nhà thờ tiến về phía trước, một số ngã và một số bị quét sang bên; những người khác, xô đẩy, khiến chiếc ô tô Cugnot muốn lật ngửa. Tôi nghe thấy - chắc hẳn tôi đã nghe thấy, tôi không thể tưởng

https://thuviensach.vn

tượng ra một chi tiết lố bịch như thế - giọng của Garamond đang nói: “Các ông ơi, làm ơn! Tư thái, tác phong!...” Bramanti, trong cơn cuồng, đang quỳ bên thi thể Lorenza, ngâm ngợi: “Asar, Asar! Ai đang siết chặt cổ họng tôi? Ai đang ghìm tôi xuống đất? Ai đang đâm xuyên trái tim tôi? Tôi đâu xứng bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà của Maat!”

Có lẽ không ai định trước chuyện này, có lẽ sự hy sinh của Lorenza là đã đủ, nhưng những người giúp lễ giờ đang chen chúc trong vòng tròn ma thuật, do Con lắc đang bất động nên lúc này có thể vào được, và ai đó - tôi nghĩ là Ardenti - bị những kẻ khác ném mạnh vào bàn, cái bàn đã biến mất hầu như đúng nghĩa đen dưới đôi chân Belbo. Nó trượt đi, và cũng nhờ cú đẩy kia, Con lắc bắt đầu một đường lăng hối hả, dữ dội, kéo nạn nhân theo cùng. Dây treo, bị kéo căng bởi sức nặng của quả cầu, siết chặt quanh cổ người bạn khốn khổ của tôi, giật mạnh anh vào không trung, anh bay lên và cùng với Con lắc lăng về phía cực Đông của bục kinh sĩ, rồi quay lại, tôi hy vọng là giờ anh không còn sự sống, về hướng của tôi.

Giẫm đạp lên nhau, đám đông rụt lại, lùi về mép đường bán nguyệt, nhường không gian cho kỳ tích kia. Người giữ nhiệm vụ duy trì dao động, mê mẩn bởi sự hồi sinh của Con lắc, cung cấp lực đẩy thẳng vào thân thể người đàn ông đang bị treo lơ lửng. Trục chuyển động vẽ một đường chéo từ mắt tôi tới một trong những cửa sổ, không nghi ngờ gì chính là cửa sổ có cái điểm không màu mà xuyên qua nó trong một vài giờ đồng hồ nữa tia sáng đầu tiên của mặt trời đang lên sẽ rọi xuống. Bởi vậy, tôi không thấy Belbo lăng trước mặt tôi, nhưng tôi tin đây chính là đường chuyển động mà anh vẽ ra trong không gian...

Đầu anh ta cơ hồ là một quả cầu thứ Hai, kẹt trong cái thòng lọng của dây treo kéo thẳng từ trung tâm của chốt đỉnh vòm; và khi quả cầu kim loại nghiêng về bên phải, đầu Belbo nghiêng về bên trái, và ngược lại. Trong hầu hết đường lăng dài, hai quả cầu có khuynh hướng nằm ngược chiều nhau, mỗi quả cầu ở một bên sợi dây, vậy nên thứ rẽ không khí không còn là một đường duy nhất, mà là một loại cấu trúc tam giác. Và, trong khi đầu Belbo theo lực kéo của sợi dây, cơ thể anh ta - ban đầu trong những co giật cuối cùng, rồi thì với vận động lanh lẹ không khớp nối của một con rối gỗ, tay đây, chân đó - vẽ những hình cung khác trong không trung, những hình cung độc lập với cái đầu, sợi dây và quả cầu bên dưới. Tôi đã nghĩ rằng nếu ai đó định chụp khung cảnh này bằng hệ thống của Muybridge - cố định trên đĩa mỗi thời khắc như một chuỗi liên tiếp của các vị trí, ghi lại hai điểm cực mà cái đầu lăng tới ở mỗi chu kỳ, hai điểm dừng của quả cầu, những điểm giao nhau của dây theo thời gian, độc lập với cả cái đầu lẫn quả

https://thuviensach.vn

cầu, và những điểm trung gian được đánh dấu bởi mặt phẳng dao động của thân và chân - thì Belbo treo từ Con lắc hẳn sẽ vẽ nên, trong không gian, cây Sefirot, tổng hợp trong khoảnh khắc cuối cùng của mình những dao động của tất cả các vũ trụ, vĩnh viễn cố định trong chuyển động của anh ta mười giai đoạn của hơi thở trần tục và sự thanh lọc của cái thánh thiêng trên thế gian.

Rồi, khi gã Mandrake mặc áo đuôi tôm tiếp tục cấp lực cho dao động chết chóc kia, thân thể Belbo, thông qua một sự bổ sung và hủy diệt ghê tởm các vectơ, một sự di chuyển của các năng lượng, đột nhiên trở nên bất động, còn sợi dây và quả cầu chuyển động, nhưng chỉ từ xác anh ta trở xuống; phần còn lại - thứ nối Belbo với đỉnh vòm - giờ thẳng đứng. Vậy là Belbo đã thoát khỏi sai lầm của thế giới và chuyển động của nó, chính bản thân anh ta giờ đã trở thành điểm đứng yên, Cái Đinh Bất Dịch, nơi treo mái vòm của thế giới, trong khi dưới chân anh ta sợi dây và quả cầu tiếp tục lăng, từ đầu mút này sang đầu mút kia, không ngơi nghỉ, trái đất trượt đi bên dưới chúng, luôn bày ra một lục địa mới. Quả cầu không thể chỉ ra, mà cũng chưa từng biết, địa điểm Cái rốn của Thế giới.

Khi đám Quỷ giả, bị choáng váng trong giây lát trước điềm gở này, lại bắt đầu tru tréo, tôi tự nhủ rằng chuyện đã đến hồi kết thúc. Nếu Hod là Sefirah của vinh quang, Belbo đã có vinh quang. Một hành động không sợ hãi duy nhất đã hòa hợp anh ta với cái Tuyệt đối.

https://thuviensach.vn

114

Con lắc lý tưởng có một dây treo rất mỏng, độ uốn và độ xoắn bằng không, có chiều dài L, có khối lượng gắn với tâm tỉ cự. Đối với một vật thể hình cầu, tâm tỉ cự là điểm chính giữa; với cơ thể con người, nó là điểm nằm ở 0,65 chiều cao tính từ chân lên. Nếu người bị treo cao 1m70, tâm tỉ cự của anh ta nằm ở điểm 1m10 tính từ chân lên, và chiều dài L bao gồm khoảng cách này. Nói cách khác, nếu khoảng cách từ đầu tới cổ người đó là 0,6 m thì tâm tỉ cự là 1m70 - 1m10 = 0,6 m kể từ đầu và 0,6 - 0,3 = 0,3 m kể từ cổ người đó.

Chu kỳ của con lắc đã được Huygens tính ra theo công thức sau:

$$T \text{ (đơn vị giây)} = \frac{2\pi}{\sqrt{g}\sqrt{L}} \quad (1)$$

L tính theo đơn vị mét, π = 3,1415927..., và g = 9,8m/giây^2

Bởi vậy (1) cho ta:

$$T = \frac{2 \times 3{,}1415927}{\sqrt{9{,}8}\sqrt{L}} = 2{,}00709\sqrt{L}$$

hoặc:

$T = 2\sqrt{L}$ (2)

Lưu ý: T độc lập với cân nặng của người bị treo ấy. (Trong mắt Chúa, mọi chúng sinh đều bình đẳng...)

Về con lắc đôi, một con lắc có hai quả cầu gắn vào cùng một sợi dây... nếu bạn di chuyển A, A dao động; rồi sau một lúc nó dừng lại và B sẽ dao động. Nếu hai quả cầu có khối lượng khác nhau hoặc chiều dài đoạn dây treo khác nhau, năng lượng truyền từ quả này tới quả kia, nhưng chu kỳ của những dao động này không bằng nhau... Độ lệch tâm này của chuyển động cũng sẽ diễn ra nếu như, thay vì ban đầu khiến A dao động tự do bằng cách chuyển nó từ trạng thái đứng yên sang chuyển động, bạn truyền lực đẩy vào hệ thống đã chuyển động. Điều đó có nghĩa rằng, nếu gió thổi từng cơn mạnh không đều nhau vào người bị treo cổ, sau một thời gian người đó sẽ trở nên bất động và giá treo cổ sẽ dao động như thể người bị treo cổ chính là điểm tựa của nó.

− Trích một Lá thư riêng của Mario Salvadorl,

https://thuviensach.vn

Không còn gì để tìm hiểu thêm ở chốn đó, tôi nhân lúc hỗn loạn để tới chỗ pho tượng Gramme.

Bệ tượng vẫn đang mở. Tôi bước vào, đi xuống một cái thang hẹp và thấy mình ở trong một chiếu nghỉ nhỏ được chiếu sáng bởi một bóng đèn, từ đó bắt đầu một cầu thang đá xoắn ốc. Ở cuối cầu thang, tôi đi vào một hành lang mờ tối với trần cao hơn, hình vòm nhọn. Ban đầu tôi không nhận ra mình ở đâu, và không thể nào xác định được nguồn của tiếng róc rách mình đang nghe thấy. Rồi mắt tôi điều tiết tốt hơn: tôi đang ở trong một đường cống, có tay vịn tránh cho tôi rơi xuống nước nhưng không giúp tôi tránh được chuyện phải hít vào mùi hôi thối khó chịu cùng cực, nửa hóa học, nửa hữu cơ. ít nhất cũng có thứ trong câu chuyện của chúng tôi là thật: những đường cống của Paris, của Colbert, Fantomas, Caus.

Tôi lần theo đường cống lớn nhất, quyết định không đi vào những đường tối hơn phân nhánh ra, và hy vọng rằng sẽ có dấu hiệu nào đó báo cho tôi biết điểm kết của cuộc tẩu thoát dưới lòng đất này. Trong bất kỳ trường hợp nào, tôi đang bỏ chạy, rời xa khỏi Viện bảo tồn, và so sánh với vương quốc của bóng tối kia thì những cống ngầm Paris là giải thoát, tự do, không khí trong lành, ánh sáng.

Tôi mang theo mình một hình ảnh duy nhất, cái ký tự tượng hình được viết nên trong bục kinh bởi xác của Belbo. Biểu tượng đó là gì? Nó ứng với biểu tượng nào khác? Tôi không thể xác định nổi. Giờ tôi biết đó là một định luật vật lý, nhưng kiến thức này chỉ khiến hiện tượng phi thường ấy có tính biểu tượng hơn. Ở đây, bây giờ, trong ngôi nhà tại vùng quê của Belbo, giữa bao ghi chép của anh ta, tôi tìm thấy lá thư của một người, trả lời một câu hỏi của anh ta, cho anh ta biết một con lắc hoạt động như thế nào, nó sẽ chuyển động ra sao nếu có một vật nặng thứ Hai được treo ở một chỗ khác trên sợi dây. Vậy là Belbo - có Chúa biết trong bao lâu - đã hình dung Con lắc vừa như núi Sinai vừa như đồi Sọ. Anh ta không chết như nạn nhân của một Kế hoạch mới được tạo ra; anh ta đã chuẩn bị cho cái chết của mình từ sớm hơn nhiều, trong trí tưởng tượng, không biết rằng trí tưởng tượng của mình, sáng tạo hơn bản thân anh ta, đang lên kế hoạch cho thực tại của cái chết ấy.

Bằng cách nào đó, trong lần thua này, Belbo đã thắng. Hoặc giả anh ta là người hiến thân cho cách thức chiến thắng độc nhất vô nhị này rồi mất tất cả? Anh ta mất tất nếu anh ta không hiểu rằng chiến thắng này là một chiến thắng khác biệt. Nhưng vào tối thứ Bảy đó tôi vẫn chưa khám phá ra điều này.

https://thuviensach.vn

Tôi đi tiếp trong đường hầm, đầu óc trống rỗng, như Postel, có lẽ lạc trong cùng bóng tối ấy, rồi đột nhiên tôi thấy dấu hiệu. Một ngọn đèn sáng hơn, gắn trên tường, soi tỏ trước mắt tôi một cái thang khác, được đặt tạm thời, dẫn tới một cửa lật bằng gỗ. Tôi leo thử, và tôi thấy mình ở trong một căn hầm đầy vỏ chai rỗng, rồi một hành lang có hai toi-lét, một cửa có hình nam bé tí, cửa kia có hình nữ bé tí. Tôi đang ở trong thế giới của những người sống.

Tôi dừng lại, hụt hơi. Chỉ khi ấy tôi mới nhớ tới Lorenza. Giờ tôi đang khóc. Nhưng nàng đang trượt đi, rời khỏi dòng máu của tôi, như thể nàng chưa từng tồn tại. Tôi thậm chí không thấy được gương mặt nàng. Trong thế giới của người chết ấy, nàng đúng là người chết nhất.

Đến cuối hành lang tôi tới một cầu thang khác, một cánh cửa. Tôi bước vào một nơi khói mù mịt, bốc mùi tội lỗi, một quán rượu, một hộp đêm, một quán bar phương Đông, phục vụ da đen, những khách mồ hôi nhễ nhại, những xiên thịt nhờn mỡ, và những vại bia. Tôi xuất hiện, như một khách bình thường vừa đi tiểu xong. Không ai để ý tôi. Có lẽ người đàn ông ở quầy thu ngân, thấy tôi bước vào từ đằng sau, cho tôi một dấu hiệu gần như không thể nhận thấy, nheo mắt lại như thể nói: Được, tôi hiểu, đi đi, tôi không thấy gì hết.

https://thuviensach.vn

115

> Nếu mắt người có thể nhìn thấy quỷ dữ sống trong vũ trụ thì sự tồn tại là điều bất khả.
>
> − *Talmud*, Berakhot, 6

Rời quán bar, tôi thấy mình lạc giữa những ngọn đèn quanh cổng Porte Saint-Martin. Đó là quán bar Ả Rập và các cửa hàng còn mở quanh đó cũng là của Ả Rập nốt. Một mùi hỗn hợp của món couscous và falafel, và đám đông. Những đám thanh niên trẻ, gầy gò, nhiều người mang túi ngủ. Tôi hỏi một cậu trai chuyện gì đang xảy ra. Biểu tình, cậu ta bảo. Ngày mai sẽ có một buổi biểu tình lớn chống đạo luật cải cách giáo dục Savary. Đám người biểu tình tới đây bằng xe buýt.

Một người Thổ - một tín đồ Druze giáo, một người Hồi giáo dòng Ismaili cải trang - bằng thứ tiếng Pháp bập bõm mời tôi tới một loại câu lạc bộ nào đó. Không bao giờ. Hỡi tù nhân mới thoát ra từ Alamut. Mi không bao giờ biết ai phục vụ cho kẻ nào. Đừng tin bất kỳ ai.

Tôi đi qua khúc giao. Giờ tôi chỉ nghe thấy tiếng bước chân mình. Lợi điểm của một thành phố lớn là đây: chỉ cần đi thêm một vài mét, anh sẽ lại được yên thân một mình.

Rồi đột nhiên, sau một vài tòa nhà, lù lù bên trái tôi, Viện bảo tồn trắng nhợt trong bóng đêm. Nhìn từ ngoài vào nó hoàn toàn bình yên, một tượng đài đang say giấc ngủ của những người công chính. Tôi tiếp tục đi về hướng Nam, về phía sông Seine. Tôi có một điểm đích, nhưng tôi không biết chắc nó là gì. Tôi muốn hỏi ai đó xem chuyện gì đã xảy ra.

Belbo đã chết sao? Bầu trời thanh tĩnh. Tôi gặp một nhóm sinh viên. Họ lặng thinh, đã bị địa linh* bịt miệng rồi. Ở bên trái, sừng sững nhà thờ Saint-Nicolas-des-Champs.

Tôi tiếp tục đi dọc theo đường Saint-Martin, tôi băng qua đường aux Ours, rộng rãi, gần bằng một đại lộ; tôi sợ lạc mất con đường phải đi, nhưng là đường nào? Tôi đang đi đâu? Tôi không biết. Tôi nhìn quanh, và ở bên phải tôi, tại góc đường, tôi thấy hai ô kính trưng bày của nhà xuất bản Editions Rosicruciennes.

https://thuviensach.vn

Chúng tối om, nhưng nhờ ánh sáng của đèn đường và cây đèn pin tôi vẫn nhìn ra được hàng hóa bên trong. Sách, các đồ vật, *Histoire des juifs*, Comte de St-Germain, giả kim, monde caché, les maisons secrètes de la Rose-Croix, thông điệp của những người xây dựng các nhà thờ lớn, phái Cathar, *Tân Atlantis*, thuốc Ai Cập, ngôi đền Karnak, Bhagavad-Gita, đầu thai, thập tự hoa hồng và chúc đài, tượng bán thân của Iris và Osiris, hộp hương và bài vị, tarot. Một con dao găm, một dao rọc giấy bằng thiếc có cán tròn mang dấu triện của Hội Thập tự Hoa hồng. Chúng đang làm gì ở đó, cười vào mặt tôi sao?

Tôi đi qua mặt tiền của Beaubourg. Ban ngày nơi này là một phiên chợ tỉnh lẻ; lúc này trung tâm thương mại này gần như hoang vắng. Một vài nhóm im lặng, đang ngủ, vài ngọn đèn từ mấy quán bia ngoài trời đối diện đó. Tất cả là sự thực. Những đường ống không khí khổng lồ hút năng lượng từ đất. Có lẽ những đám đông đến trong ngày là nhằm cung cấp cho chúng những rung động; có lẽ cỗ máy hermetic kia được nuôi bằng thịt sống.

Nhà thờ Saint-Merri. Đối diện, thư viện la Vouivre, ba phần tư là sách tâm linh. Tôi không thể chịu thua cơn kích động. Tôi đi vào đường Lombards để tránh đội quân những cô nàng Scandinavia bước ra từ một hộp đêm, cười nói ầm ĩ. Im miệng đi; Lorenza chết rồi.

Nhưng phải vậy không? Nếu tôi mới là người chết thì sao? Đường Lombards giao nhau vuông góc với đường Nicolas-Flamel, và ở phía cuối có thể nhìn thấy, trắng nhợt, Tour Saint-Jacques. Ở góc phố, thư viện Arcane 22, tarot và con lắc. Nicolas Flamel Nhà giả kim, một hiệu sách giả kim thuật, và rồi Tour Saint-Jacques, với những con sư tử trắng to lớn ở bệ thềm, một tòa tháp hậu Gothic vô dụng gần sông Seine, một bài phê bình bí truyền được đặt tên theo nó. Pascal đã tiến hành những thí nghiệm ở đây về trọng lượng của không khí, và thậm chí ngày nay, với độ cao năm mươi hai mét, ngọn tháp có một trạm nghiên cứu khí tượng học. Có lẽ Họ bắt đầu với tháp Saint-Jacques, trước khi dựng nên tháp Eiffel. Có những địa điểm đặc biệt. Song không ai để ý.

Tôi quay lại phía Saint-Merri. Lại thêm tiếng con gái cười đùa. Tôi không muốn nhìn thấy người. Tôi men theo nhà thờ. Dọc đường Cloître-Saint-Merri, có một cửa ở cánh ngang, cũ kỹ, bằng thứ gỗ xù xì. Nơi chân con phố nở rộng một quảng trường, phần kết của khu vực Beaubourg, ở đây rực rỡ ánh đèn. Trong không gian ngoài trời này, những cỗ máy của Tinguely, và những đồ tạo tác nhiều màu khác trôi nổi trên mặt một bể nước, một cái hồ nhân tạo nhỏ, những bánh răng của chúng nghiến vào nhau riết róng. Ở hậu cảnh tôi lại thấy một dàn giáo những đường ống Dalmine, khu Beaubourg với những cái miệng há ngoác -

https://thuviensach.vn

giống như một chiếc *Titanic* bị bỏ rơi gần một bức tường chằng chịt dây thường xuân, một xác tàu trong miệng núi lửa trên mặt trăng. Ở đâu các nhà thờ lớn không làm tròn chức trách, ở đấy những ống ngầm vĩ đại xuyên Đại Tây Dương rầm rì, kết nối với những Trinh Nữ Đen. Chúng chỉ bị khám phá duy bởi một người biết cách đi vòng quanh Saint-Merri. Vậy nên tôi phải đi tiếp; tôi có một manh mối, tôi phải phơi bày được âm mưu của Họ ở ngay chính trung tâm của Kinh đô Ánh sáng, âm mưu của những Kẻ Đen Tối.

Tôi thấy mình ở mặt tiền nhà thờ Saint-Merri. Có gì đó thúc đẩy tôi chĩa cây đèn pin lên cổng. Kiến trúc Gothic cầu kỳ dạng lửa, những vòm cong hình dấu ngoặc ôm.

Và đột nhiên, tìm thấy thứ mà tôi không hề ngờ sẽ thấy, trên hình trang trí nổi của cái cổng tôi thấy nó.

Baphomet. Nơi hai đường cong giao nhau. Ở đỉnh của đường thứ nhất, một con chim bồ câu biểu tượng cho Thánh Linh với vầng hào quang gồm những tia sáng bằng đá, nhưng trên đường thứ Hai, được vây quanh bởi những thiên thần đang cầu nguyện, hắn ở đó, Baphomet, với đôi cánh khủng khiếp. Ở mặt tiền của một nhà thờ. Sỉ nhục.

Tại sao lại ở đây? Bởi vì chúng ta không còn xa Ngôi đền. Ngôi đền hoặc phần còn lại của nó ở đâu? Tôi đi ngược lại đường đã đi, theo mạn Bắc, và tôi thấy mình ở góc đường Montmorency, ở số 51, ngôi nhà của Nicolas Flamel. Giữa Baphomet và Ngôi đền. Lão giả kim ranh mãnh này biết rõ mình đang giao dịch với ai. Những thùng rác ngập đầy rác rưởi hôi thối đối diện một ngôi nhà thuộc một thời kỳ không xác định được, Quán Nicolas Flamel*. Ngôi nhà cũ kỹ, được phục chế cho khách tham quan, cho những Quỷ giả thuộc phẩm cấp thấp nhất, duy vật. Bên cạnh, một shop của người Mỹ với tấm áp phích Apple: “Secouez-vous les puces.” Microsoft-Hermes. Danh bạ, temurah.

Giờ tôi đang ở đường Temple, tôi đi dọc nó và tới góc đường Bretagne, và quảng trường Temple, một khu vườn trắng nhợt như bãi tha ma, nghĩa địa của những hiệp sĩ tử vì đạo.

Đường Bretagne tới đường Vieille du Temple. Đường Vieille du Temple, sau đường Barbette, có những cửa hiệu khác thường: bóng điện có hình dáng kỳ cục, như hình vịt hay lá thường xuân. Quá hiện đại lộ liễu. Chúng không lừa nổi tôi.

Đường Francs-Bourgeois: Tôi đang ở khu Marais, tôi biết, chẳng mấy chốc các hiệu thịt Do Thái cũ kỹ sẽ xuất hiện. Người Do Thái có liên quan gì tới

https://thuviensach.vn

những hiệp sĩ dòng Đền, khi giờ chúng tôi đã lấy vị trí của họ trong Kế hoạch đem cho nhóm Sát thủ Alamut? Tại sao tôi lại ở đây? Đây có phải là câu trả lời mà tôi tìm kiếm? Có lẽ tôi chỉ đang cố thoát khỏi Viện bảo tồn. Trừ phi tôi quả thực có một đích đến, một nơi mà tôi đang đi tới. Nhưng nó không thể nằm ở đây. Tôi vắt óc cố nhớ xem nó ở đâu, như Belbo săn lùng trong giấc mơ một địa chỉ bị thất lạc.

Một nhóm người tục tĩu đi tới. Cười nói dâm ô, họ giăng ngang ra đường, buộc tôi phải bước lên vỉa hè. Trong giây lát tôi sợ họ là người của Sơn nhân Lão quái, sợ họ đến bắt tôi. Không phải vậy; họ biến mất vào bóng đêm, nhưng họ nói một thứ tiếng nước ngoài, một thứ tiếng đầy âm gió lít rít như của người Hồi giáo Shia, Do Thái cổ, Copt nghe lít rít, như tiếng rắn trong sa mạc.

Những hình dáng bán nam bán nữ lờ mờ hiện ra, vận áo choàng dài. Áo choàng Hội Thập tự Hoa hồng. Họ đi qua, rẽ sang đường Sévigné. Đã muộn rồi, rất muộn. Tôi trốn chạy khỏi Viện bảo tồn để lại tìm thấy thành phố của chung nhân loại, nhưng giờ tôi nhận ra rằng thành phố của chung nhân loại là một hầm mộ với những lối đi đặc biệt cho người được thụ giáo.

Một gã say. Nhưng có thể hắn chỉ đang giả vờ. Không tin ai cả, không ai. Tôi đi qua một quán bar còn mở cửa; những người phục vụ, tạp dề dài tới mắt cá chân, đang xếp ghế lên bàn. Tôi ráng bước vào vừa kịp lúc. Tôi gọi một ly bia, uống cạn, gọi thêm ly khác. “Khát quá hả? Không cần nhé?” một trong số họ nói. Nhưng giọng điệu không hề thân ái, đáng ngờ. Tất nhiên tôi đang khát; tôi đã không uống gì suốt từ năm giờ chiều hôm qua. Con người ta không cần phải mất cả đêm dưới con lắc thì mới khát. Lũ ngốc. Tôi trả tiền rồi đi trước khi chúng có thể ghi hình dáng tôi vào trí nhớ.

Tôi đang ở góc của Place des Vosges. Tôi đi dọc các mặt tiền nhà. Cái phim ngày xưa trong đó những bước chân cô độc của Mathias, tên sát nhân điên khùng, vang vọng trong đêm ở Place des Vosges là phim nào nhỉ? Tôi dừng lại. Tôi có nghe thấy tiếng bước chân sau lưng mình không? Nhưng tôi không nghe thấy đâu, tất nhiên; tên sát nhân cũng đã dừng lại rồi. Những mặt tiền này - chỉ cần vài tủ kính thôi là chúng có thể biến thành phòng trưng bày trong Viện bảo tồn.

Những trần nhà thế kỷ mười sáu thấp lè tè, những mái vòm tròn, những phòng triển lãm bán các bản in, đồ cổ, nội thất. Place des Vosges, với những bậc cửa cũ kỹ, rạn nứt, mòn vẹt và lở loét. Suốt vài trăm năm những người ở đây chưa từng chuyển đi. Những người đàn ông mặc áo choàng vàng. Một quảng trường chỉ có những người nhồi thú ở. Họ chỉ xuất hiện vào ban đêm. Họ biết

https://thuviensach.vn

phiến đá có thể lật lên, cái miệng cống mà qua đó ta tiến vào Mundus Subterraneus. Rõ mồn một.

Union de Recouvrement des Cotisation de Sécurité sociale et D'allocations familiales de la Patellerie, số 75, căn 1. Nơi ở của kẻ giàu có, nhưng ngay cạnh tòa nhà là một cánh cửa cũ kỹ, tróc lở, giống như cánh cửa trên đường Sincero Renato. Rồi, đến số 3, một cánh cửa mới được phục chế. Vật chất xen với tinh thần. Các thủ lĩnh và những nô lệ của họ. Rồi những thanh gỗ được đóng ngang qua nơi hẳn từng là một cửa tò vò. Sự thật rất hiển nhiên; có một hiệu sách tâm linh ở đây và giờ nó đã chuyển đi. Cả một khối nhà bị dọn sạch trơn. Bốc hơi ngay trong đêm. Giống như Agliè. Họ biết có ai đó biết; họ đang bắt đầu xóa dấu vết.

Ở góc đường Birague, tôi thấy một dãy mặt tiền, vô cùng vô hạn, không chứa lấy một linh hồn sống. Tôi muốn bóng tối, không phải những ngọn đèn đường vàng vọt này. Tôi có thể khóc tướng lên, nhưng sẽ chẳng ai nghe thấy tôi. Đằng sau tất cả những cửa sổ đóng chặt kia, không một tia sáng nào lọt qua được, những người nhồi thú vận áo blu vàng sẽ cười khẩy.

Nhưng không; giữa các mặt tiền và khu vườn ở trung tâm là những chiếc xe đang đỗ, và một cái bóng bất ngờ lướt qua. Một con chó chăn cừu giống Bỉ to lớn đi ngang qua lối của tôi. Một con chó đen đơn độc trong đêm tối. Faust đâu? Có phải ông ta cho Wagner trung thành ra ngoài đi tiểu?

Wagner. Đó là từ khuấy đảo trong đầu tôi mà không nổi lên. Bác sĩ Wagner: ông ta là người tôi cần. Ông ta sẽ có thể cho tôi biết rằng tôi đang mê sảng, rằng tôi đã đắp da đắp thịt cho những bóng ma, rằng không có gì trong đó là sự thật, Belbo vẫn còn sống, và Tres không tồn tại. Thật nhẹ người nếu có thể biết rằng tôi đang bệnh.

Tôi bỏ lại quảng trường, gần như tháo chạy. Một chiếc ô tô đuổi theo tôi. Nhưng có lẽ nó chỉ đang tìm chỗ đỗ. Tôi vấp phải một túi nhựa đựng rác. Chiếc xe đỗ lại. Nó không muốn tôi. Tôi đang ở trên đường Saint-Antoine. Tôi tìm một chiếc taxi. Như linh ứng, một chiếc đi tới.

Tôi nói với tài xế: "Sept, Avenue Élisée-Reclus."

https://thuviensach.vn

116

Je voudrais être La tour, pendre à la Tour Eiffel.

− Blaise Cendrars

Tôi không biết số 7 đại lộ Élisée-Reclus nằm ở đâu và tôi không dám hỏi tài xế, bởi vì ai bắt taxi vào giờ đó cũng đều hoặc về nhà mình hoặc ít nhất là một tên sát nhân. Bác tài làu bàu rằng ở giữa trung tâm thành phố vẫn còn đầy lũ sinh viên trời đánh, xe buýt đỗ khắp nơi, đúng là một vụ động trời, nếu ông ta là người có thẩm quyền, tất cả bọn họ sẽ bị bắt đứng áp vào tường, nên biện pháp tốt nhất hiện nay là đi đường vòng. Ông ta đi vòng quanh Paris thật, và cuối cùng thả tôi xuống số 7 ở một con phố heo hút.

Không có bác sĩ Wagner nào ở địa chỉ đó. Hay là mười bảy nhỉ? Hay hai mươi bảy? Tôi rảo bước, ngó hai ba ngôi nhà, rồi tĩnh trí lại. Kể cả nếu tôi tìm được ngôi nhà đi nữa, tôi định kéo bác sĩ Wagner ra khỏi giường vào giờ này để kể cho ông ta nghe câu chuyện của mình sao? Tôi đã đến đây vì cùng một lý do đã khiến tôi lang thang từ Porte Saint-Martin tới Place des Vosges: tôi đang trốn chạy. Tôi không cần một nhà phân tâm học, tôi cần một cái áo trói dành cho bệnh nhân tâm thần. Hay là ngủ một giấc. Hoặc Lia. Có nàng ôm đầu tôi, áp nó vào vùng giữa ngực và nách nàng, và thầm thì an ủi tôi.

Tôi muốn bác sĩ Wagner hay là đại lộ Élisée-Reclus? Bởi vì - giờ tôi mới nhớ ra - tôi đã gặp cái tên này giữa những tài liệu tôi từng đọc để dựng lên Kế hoạch. Élisée Reclus là ai đó ở thế kỷ trước đã viết một cuốn sách về trái đất, về thế giới dưới lòng đất, những núi lửa; dưới cái cớ địa lý học thuật ông ta chõ mũi vào Mundus Subterraneus. Nói cách khác là một trong số Họ. Tôi chạy trốn khỏi Họ, ấy vậy nhưng vẫn cứ thấy Họ xung quanh tôi. Từng chút từng chút một, trong khoảng mấy trăm năm, Họ đã chiếm cứ khắp mọi ngóc ngách Paris. Và toàn bộ thế giới.

Tôi nên quay lại khách sạn. Liệu tôi có tìm thấy một chiếc taxi khác? Đây có lẽ là một vùng ngoại thành khuất nẻo. Tôi đi về hướng bầu trời đêm sáng hơn, rộng mở hơn. Sông Seine sao?

Khi tôi tới góc phố, tôi thấy nó.

https://thuviensach.vn

Ở bên trái tôi. Đáng lẽ tôi nên biết nó nằm ở đây, phục kích sẵn, bởi vì ở trong thành phố này tên của các con phố viết lên những thông điệp không thể nhầm lẫn; chúng cảnh báo anh. Đó là lỗi của bản thân tôi vì đã không chú ý.

Nó ở đây, con nhện kim loại hôi hám, biểu tượng và công cụ cho quyền lực của họ. Tôi nên tháo chạy, nhưng tôi cảm thấy bị kéo về phía cái mạng nhện đó, nghểnh cổ lên, rồi nhìn xuống, bởi vì từ nơi tôi đứng thứ đó không thể thu hết vào tầm mắt trong một cái liếc nhìn. Tôi bị nó nuốt gọn, bị hàng ngàn cạnh của nó băm vằm, bị những tấm màn kim loại buông xuống tứ bề dập nã. Chỉ cần một cử động nhỏ nhất là nó có thể nghiền nát tôi với một trong những móng vuốt Meccano* đó.

La Tour. Tôi đang ở một địa điểm trong thành phố nơi ta không thấy nó ở xa, mặt bên, nom từ ái trên đại dương những mái nhà, thư thái như một bức họa của Dufy. Nó đang ở phía trên tôi, nó lướt đến tôi. Tôi có thể thấy được đỉnh tháp, nhưng tôi đi vào trong, giữa hai chân nó, và thấy cặp hông nó, mặt dưới, hạ bộ, cảm thấy bộ ruột xoáy tròn trèo lên để gia nhập vào thực quản của cái cổ hươu cao cổ bách khoa ấy. Bị khoét thủng, nó vẫn sở hữu sức mạnh để dập đi ánh sáng quanh nó, và khi tôi di chuyển, nó mời gọi tôi, từ những phối cảnh khác nhau, những hốc tường khác nhau nom như những cái hang đóng khung lấy những điểm nhìn bất chợt vào đêm tối.

Ở mạn phải, vùng Đông Bắc, vẫn còn thấp trên chân trời, một vầng trăng lưỡi liềm. Đôi lúc, ngọn Tháp đóng khung nó; và với tôi nó giống như một ảo ảnh thị giác, ánh huỳnh quang của một trong những màn ảnh xiên do cấu trúc Tháp dựng nên; nhưng nếu tôi đi tới một chút, những màn hình lại có hình dạng mới, vầng trăng biến mất, mắc vào những xương sườn kim loại; con nhện nghiền nát nó, tiêu hóa nó, và nó đi vào một chiều kích khác.

Tesseract. Khối lập phương bốn chiều. Qua một mái vòm tôi thấy một ánh sáng vụt qua - không, hai, một đỏ, một trắng - chắc chắn là một chiếc máy bay đang kiếm tìm Roissy hay Orly. Một khoảnh khắc sau - tôi đã di chuyển, hoặc mặt phẳng, hoặc Ngọn Tháp - ánh sáng trốn đằng sau một cái xương sườn; tôi chờ đợi chúng xuất hiện trở lại ở khung tiếp theo, nhưng chúng đã biến mất hẳn. Ngọn Tháp có một trăm cửa sổ, tất cả đều di động, và mỗi cửa sổ đưa ra một đoạn khác của không-thời gian. Những xương sườn của nó không tạo thành vòng cung Euclide, chúng xé toạc chính kết cấu vũ trụ, chúng đảo lộn các thực tại, chúng lướt qua những trang của các thế giới song song.

https://thuviensach.vn

Ai từng bảo rằng cái đường xoắn ốc này của Notre Dame de la Brocante nhằm để "à suspendre Paris au plafond de l'univers*?" Ngược lại thì có, nó treo vũ trụ trên đường xoắn ốc của mình. Bởi vậy nó là kẻ thay thế cho Con lắc.

Họ gọi nó là gì? Viên đạn lẻ loi, cái tháp rỗng, khúc tụng ca dây thép, thánh hóa bộ pin, ban thờ thiên không của một giáo phái thờ thần, con ong trong trái tim đóa hồng của gió, phế tích thảm hại, vật khổng lồ thậm xấu khoác màu bóng đêm, biểu tượng méo mó của sức mạnh vô dụng, kỳ quan lố bịch, kim tự tháp vô nghĩa, đàn ghita, nghiên mực, kính viễn vọng, rườm rà như diễn văn của bộ trưởng, vị thần cổ xưa, con thú dữ hiện đại... Nó là tất cả những thứ ấy và hơn thế nữa. Và, nếu tôi có giác quan thứ sáu của các thủ lĩnh Thế giới, giờ khi tôi đứng bên trong bó dây thanh xù xì những polyp đinh tán của nó, hẳn tôi đã nghe thấy Ngọn Tháp khàn khàn thầm thì âm nhạc của những thiên cầu khi nó hút lấy những làn sóng từ tâm trái đất rỗng của chúng ta mà truyền tới tất cả các thạch đài của thế giới. Thân rễ đầy những mối nối, viêm khớp tử cung, viêm cổ tử cung, bàn sắp lễ của các bàn sắp lễ. Thật khủng khiếp! Để đánh văng óc tôi, từ nơi tôi đứng, Họ hẳn sẽ phải phóng tôi về phía mỏm núi. Chắc chắn tôi sắp ra khỏi một hành trình xuyên qua tâm trái đất, tôi đang choáng váng, phi trọng lực, trong điểm đối chân*.

Không, chúng tôi không mơ mộng: đây là bằng chứng lù lù của Kế hoạch. Nhưng chẳng mấy chốc Ngọn Tháp sẽ nhận ra rằng tôi là tên gián điệp, kẻ thù, hạt sạn trong hệ thống bánh răng mà nó phục vụ, chẳng mấy chốc nó sẽ vô thanh vô tức mở rộng một cửa sổ hình thoi trong miếng ren chì kia mà nuốt lấy tôi, chộp tôi trong một nếp gấp siêu không gian của nó, và đưa tôi tới Đâu đó khác.

Nếu tôi vẫn còn nán lại dưới họa tiết của nó thêm phút nào nữa, những cái móng vuốt khổng lồ của nó sẽ gập lại, cong như vuốt thú, kéo tôi vào, và rồi con vật đó sẽ ranh mãnh trở lại cái tư thế trước đó của nó. Cái gọt bút chì tội ác, hung hiểm!

Một máy bay khác: chiếc này tự dưng xuất hiện; tự Ngọn Tháp đã sinh ra nó giữa hai trong số những đốt sống voi răng mấu của nó. Tôi nhìn lên. Ngọn Tháp chót vót không điểm kết, tựa như cái Kế hoạch mà vì thế nó đã ra đời. Nếu tôi vẫn ở đó mà không bị nuốt gọn, tôi sẽ có thể theo những chuyển dịch, những vòng quay chậm rãi, những phân hủy và tái tổ hợp siêu vi này trong cái lạnh lẽo của những dòng đất. Có lẽ các thủ lĩnh Thế giới biết cách diễn dịch nó như là một thiết kế địa lý, có lẽ trong những biến hóa của nó họ biết làm thế nào để đọc ra

https://thuviensach.vn

những hướng dẫn, những chỉ thị không thể cung khai của nó. Ngọn Tháp xoay mòng mòng trên đầu tôi, cái tuốc-nơ-vít của Địa cực Huyền bí. Hoặc giả nó bất động, giống như một cái chốt từ hóa, khiến vòm trời quay. Cảm giác trời đất quay cuồng cũng chính như vậy.

Tháp tự bảo vệ mình mới cừ làm sao! tôi thầm nói. Từ xa nó nháy mắt thân ái, nhưng nếu anh tiến đến, nếu anh định xuyên thấu bí ẩn của nó, nó sẽ giết anh, nó sẽ làm đông cứng xương cốt anh, chỉ đơn giản bằng cách tiết lộ cái nỗi kinh hoàng vô nghĩa vốn là cái làm nên nó. Giờ tôi biết rằng Belbo đã chết, và Kế hoạch là có thực, bởi vì Ngọn Tháp có thực. Nếu tôi không rời đi lúc này, không lần nữa chạy trốn, tôi sẽ không thể kể cho ai biết. Tôi phải rung chuông báo động.

Có tiếng ồn. Dừng ngay, quay lại với thực tại. Một chiếc taxi phóng vụt qua. Tôi nhảy lên và cũng xoay xở để rứt mình khỏi cái vòng kim cô ma thuật, tôi vẫy tay và suýt bị xe cán bởi vì bác tài đến phút cuối mới phanh lại, dừng xe như thể hết sức miễn cưỡng. Trên xe, anh ta giải thích rằng mỗi khi đi qua dưới nó về đêm anh ta cũng thấy Ngọn Tháp đáng sợ, nên anh ta tăng tốc. “Tại sao?” tôi hỏi anh ta.

“Parce que... parce que Ça fait peur, c’est tout*.”

Về đến khách sạn, tôi phải nhấn chuông vài lần thì người gác cửa ngái ngủ mới đi ra. Tôi tự nhủ: Bây giờ mày phải đi ngủ. Việc ngày mai để mai lo. Tôi uống vài viên thuốc ngủ, đủ để tự hạ độc. Như thế tôi sẽ không nhớ gì nữa.

https://thuviensach.vn

117

Điên cuồng có một mái nhà khổng lồ
Nhận người đến từ mọi nẻo,
Đặc biệt nếu họ dư dật vàng trong túi.

− Sebastian Brant, *Das Narrenschiff*, 1494, 46

Tôi tỉnh dậy lúc hai giờ chiều, mụ mị, giảm trương lực. Tôi nhớ rất rõ mọi thứ, nhưng tôi không biết liệu những gì tôi nhớ có thật không. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là chạy xuống dưới kia mua báo; rồi tôi tự bảo mình rằng thậm chí nếu một đạo quân Thổ có lao vào Viện bảo tồn ngay sau sự kiện kia thì tin đó cũng không có thời gian mà xuất hiện trên báo sáng.

Ngoài ra, Paris có những thứ khác để quan tâm vào hôm đó. Nhân viên lễ tân báo với tôi ngay khi tôi xuống uống cốc cà phê. Thành phố đang trong cơn náo động. Nhiều ga tàu điện ngầm đóng cửa; một số nơi cảnh sát đang dùng lực lượng để giải tán đám đông; sinh viên đông như kiến cỏ, họ đang đi quá xa.

Tôi tìm thấy số của bác sĩ Wagner trong danh bạ điện thoại. Tôi thử gọi, nhưng đương nhiên văn phòng của ông ta đóng cửa vào ngày Chủ nhật. Dù sao đi nữa, tôi phải đi kiểm tra lại Viện bảo tồn. Nó mở cửa vào chiều Chủ nhật.

Ở khu Latin, hàng đoàn người đang hò hét khua cờ. Trên Ile de la Cité tôi thấy hàng rào chướng ngại vật của cảnh sát. Có tiếng súng từ xa vẳng lại. Hẳn năm ‘68 cũng thế này. Ở Sainte-Chapelle hẳn phải có một cuộc đụng độ, tôi ngửi thấy mùi lựu đạn cay. Tôi nghe thấy người ta xông vào nhau, tôi không biết đó là sinh viên hay cảnh sát; mọi người quanh tôi đều đang chạy. Một số người nấp sau hàng rào cảnh sát, trong khi vài người khác ẩu đả trên phố. Thật đáng hổ thẹn: tôi đứng đây với nền tư bản đang già cỗi đi, chờ cuộc cách mạng lắng xuống.

Rồi con đường quang quẻ lại, và tôi lần theo những con phố nhỏ quanh khu Halles già cỗi, cho tới khi tôi lần nữa ở phố Saint-Martin. Viện bảo tồn đang mở cửa, với sân trước màu trắng của nó, tấm biển trên mặt tiền: “Conservatoire des Arts et Metiers, thành lập theo nghị định của Hội nghị Quốc ước vào ngày 19 tháng Vụ Nho, năm III... ở nơi trước kia là tu viện Saint-Martin-des-Champs được xây dựng vào thế kỷ 11.” Mọi thứ bình thường, với một đám đông nhỏ ngày Chủ nhật không biết gì đến cuộc hội hè của đám sinh viên.

https://thuviensach.vn

Tôi bước vào trong - Chủ nhật miễn phí vé - và mọi thứ như vẫn thế vào lúc năm giờ chiều hôm qua. Những người bảo vệ, những vị khách, Con lắc ở chỗ quen thuộc của nó... Tôi tìm kiếm những dấu hiệu về chuyện đã xảy ra, nhưng nếu nó có từng xảy ra, ai đó đã xóa sạch toàn bộ. Nếu nó từng xảy ra.

Tôi không nhớ tôi đã trải qua chiều hôm đó như thế nào. Tôi cũng không nhớ tôi đã thấy gì, lang thang trên phố, lúc lúc lại bị buộc phải rẽ vào ngõ để tránh một cuộc ẩu đả. Tôi gọi về Milan, chỉ để kiểm tra, quay số của Belbo, rồi Lorenza. Cả Nhà xuất bản Garamond, tất nhiên là đóng cửa.

Khi tôi ngồi đây tối nay, tất cả điều đó xảy ra ngày hôm qua. Nhưng giữa ngày hôm kia và đêm nay, một vĩnh hằng đã trôi qua.

Đến sẩm tối tôi nhận ra mình vẫn chưa ăn gì. Tôi muốn yên tĩnh, và có chút an ủi nhỏ. Gần Forum des Halles tôi bước vào một nhà hàng hứa hẹn có món cá. Có quá nhiều cá. Bàn tôi nhìn thẳng sang một bể cá. Một vũ trụ đủ kỳ quái để lần nữa nhấn chìm tôi vào hoang tưởng. Chẳng có gì là vô tình. Con cá đó tựa hồ một tu sĩ Tĩnh tọa mắc chứng hen suyễn đã mất niềm tin và buộc tội Chúa vì đã giảm bớt ý nghĩa của vũ trụ. Sabaoth, Sabaoth*, sao người có thể xấu xa đến độ khiến tôi tin rằng người không tồn tại? Thịt đang bọc lấy thế giới như chứng hoại tử... Con cá đó trông như Minnie; nó chớp hàng mi dài và chu môi thành hình trái tim. Chuột Minnie là hôn thê của Mickey. Tôi ăn món salade folle với cá tuyết mềm nhũn như thịt trẻ con. Kèm mật ong và tiêu. Nhóm Phaolô ở đây. Con cá kia lướt giữa san hô như chiếc phi cơ của Bréguet, nhàn tản đập đôi cánh mềm như loài bướm; hiếm có cơ hội nó thấy người lùn của mình bị bỏ rơi nơi đáy lò luyện giả kim, giờ trên mình có một lỗ thủng, bị ném vào đám rác đối diện ngôi nhà của Flamel. Và giờ một con cá dòng Đền, toàn thân vũ trang sắc đen, đang kiếm tìm Noffo Dei. Nó bơi sượt qua con tu sĩ Tĩnh tọa hen kia, kẻ đang trầm ngâm định hướng, cau có, về phía Cái Bất khả thuyết. Tôi quay đi. Bên kia con phố, tôi liếc thấy biển hiệu của một nhà hàng khác, Chez R... Rosie Cross? Reuchlin? Rosispergius? Rachkovskyragotgkyzarogi? Chữ ký, chữ ký...

Xem nào. Cách tốt nhất để làm ê mặt Quỷ dữ là khiến lão tin rằng mi không tin sự tồn tại của lão. Không có bí ẩn nào trong chuyến bay ngang qua Paris của mi, trong hình ảnh Ngọn Tháp trong mắt mi. Thoát ra khỏi Viện bảo tồn sau những gì mi đã chứng kiến, hoặc tin là mi đã chứng kiến, và coi thành phố này chẳng qua như cơn ác mộng, chuyện đó rất bình thường. Nhưng tôi đã thấy gì trong Viện bảo tồn chứ?

https://thuviensach.vn

Tôi tuyệt đối phải nói chuyện với bác sĩ Wagner. Tôi không biết tại sao, nhưng tôi phải vậy. Nói chuyện là *panacea*. Liệu pháp ngôn từ.

Tôi đã sống cho qua thời gian như thế nào cho tới sáng nay? Tôi vào một rạp chiếu phim nơi người ta đang chiếu *Người đàn bà Thượng Hải* của Orson Welles. Khi cảnh những chiếc gương xuất hiện, tôi không chịu nổi, liền bỏ đi ra. Nhưng có thể đó không phải sự thực, có thể tôi chỉ đang tưởng tượng ra mọi chuyện.

Sáng nay tôi gọi cho bác sĩ Wagner vào lúc chín giờ. Cái tên Garamond khiến tôi qua được bàn thư ký; vị bác sĩ dường như nhớ tôi, và, ấn tượng bởi sự khẩn cấp trong giọng tôi, ông ta bảo hãy tới ngay, vào chín giờ ba mươi, trước các cuộc hẹn thường nhật khác của ông ta. Ông ta có vẻ thân mật, cảm thông.

Có phải tôi cũng tưởng tượng ra nốt cuộc viếng thăm bác sĩ Wagner? Thư ký hỏi những thông tin cần thiết về tôi, chuẩn bị một tấm thẻ, bảo tôi trả tiền trước. May mà tôi đặt vé khứ hồi.

Một văn phòng diện tích khiêm tốn, không đi văng. Cửa sổ trông ra sông Seine. Ở bên trái, bóng của Ngọn Tháp. Bác sĩ Wagner tiếp tôi với sự nhã nhặn chuyên nghiệp. Giờ tôi không còn là nhà xuất bản của ông ta, tôi là bệnh nhân của ông ta. Với một cái khoát tay rộng, ông ta bảo tôi ngồi đối diện và "Et alors?"* Ông ta nói vậy, rồi đẩy ghế xoay một cái, quay lưng về phía tôi. Ông ta ngồi đầu cúi, hai bàn tay vỗ vào nhau. Tôi chẳng còn gì để làm ngoài cất tiếng.

Tôi nói, và cảm giác giống như một đầm lầy nổ tung; mọi thứ trào ra, từ đầu đến cuối: những gì tôi nghĩ hai năm trước, những gì tôi nghĩ năm ngoái, những gì tôi nghĩ Belbo đã nghĩ, và Diotallevi nữa. Trên tất cả, những gì đã xảy ra vào Đêm Thánh John.

Wagner không xen vào một lần nào, không gật đầu hay tỏ ý phản bác. Xét qua phản ứng của ông ta, ông ta có thể đã ngủ say. Nhưng đó hẳn là kỹ thuật của ông ta. Tôi nói, nói mãi. Liệu pháp ngôn từ.

Rồi tôi đợi ngôn từ, ngôn từ của ông ta, sẽ cứu tôi.

Wagner đứng dậy chậm, rất chậm. Không quay về phía tôi, ông ta đi vòng quanh bàn tới bên cửa sổ. Ông ta nhìn ra ngoài, tay đan lại sau lưng, chìm trong suy tưởng.

Trong im lặng, mười, mười lăm phút.

Rồi, vẫn quay lưng lại phía tôi, với giọng không âm sắc, bình thản, an ủi: "Monsieur, vous êtes fou."*

https://thuviensach.vn

Ông ta không cử động, tôi cũng vậy. Sau năm phút nữa, tôi nhận ra rằng ông ta không định thêm vào điều gì. Vậy là xong. Kết thúc trị liệu.

Tôi bỏ đi mà không nói lời tạm biệt. Thư ký cho tôi một nụ cười rạng rỡ, và tôi thấy mình một lần nữa ở đại lộ Élisée-Reclus.

Lúc này là mười một giờ. Tôi thu dọn đồ ở khách sạn và lao ra sân bay. Tôi phải đợi hai tiếng đồng hồ. Trong lúc ấy, tôi gọi cho nhà xuất bản Garamond, phí người nghe chịu, bởi vì tôi không còn một xu lẻ nào. Gudrun bắt máy. Chị ta dường như chậm hiểu hơn bình thường, tôi phải hét lên ba lần để chị ta nói Sì, oui, vâng, rằng chị ta sẽ nhận cuộc gọi.

Chị ta đang khóc: Diotallevi đã chết vào giữa đêm thứ Bảy.

“Và không một ai, không một người bạn nào của anh ấy có mặt trong đám tang sáng nay. Thật đáng xấu hổ! Thậm chí Signor Garamond cũng không! Họ nói ông ấy đang ở nước ngoài. Chỉ có tôi, Grazia, Luciano, và một ông mặc toàn đồ đen, để râu quai nón, tóc mai xoăn tít, đội mũ to: ông ta trông như nhân viên nhà tang lễ. Có Chúa biết ông ta từ đâu ra. Nhưng cậu ở đâu, Casaubon? Và Belbo đâu? Chuyện gì đang xảy ra thế này?”

Tôi lầm bầm gì đó giải thích rồi gác máy. Người ta đang gọi khách cho chuyến bay của tôi, và tôi lên máy bay.

https://thuviensach.vn

YESOD

Ieʃod

https://thuviensach.vn

118

> Thuyết âm mưu của xã hội... bắt nguồn từ việc rời bỏ Chúa Trời rồi hỏi: “Ai sẽ ngồi vào chỗ Ngài ấy?”
>
> − Karl Popper, *Conjectures and Refutations,*
> London, Routledge, 1969, iv, tr. 123

Chuyến bay rất tốt cho tôi. Tôi không chỉ bỏ Paris lại sau lưng, tôi bỏ luôn thế giới dưới lòng đất, bản thân mặt đất, lớp vỏ trái đất. Bầu trời và những rặng núi vẫn phủ trắng tuyết. Đơn độc ở độ cao mười nghìn mét, và cảm giác say luôn được tạo ra khi ta bay, áp suất, sự di chuyển qua những nhiễu loạn nhỏ của không khí. Chỉ ở đây, tôi nghĩ, cuối cùng tôi mới được đặt chân lên mặt đất vững chắc. Đã đến lúc rút ra kết luận, liệt kê ra các điểm trong cuốn sổ của mình, và rồi nhắm mắt lại suy nghĩ.

Tôi quyết định liệt kê ra, trước hết, những dữ kiện không thể chối cãi được.

Không nghi ngờ gì rằng Diotallevi đã chết. Gudrun đã bảo tôi như vậy. Gudrun chưa từng tham gia vào câu chuyện của chúng tôi - chị ta sẽ không hiểu được nó - nên chị ta là người duy nhất còn lại nói sự thật. Garamond cũng không ở Milan. Ông ta có thể ở bất kỳ đâu, tất nhiên, nhưng thực tế rằng ông ta không ở đó và đã không ở đó mấy ngày qua gợi ý rằng ông ta quả thực ở Paris, nơi tôi thấy ông ta.

Tương tự, Belbo không ở đó.

Giờ, chúng ta hãy giả định rằng điều tôi thấy vào đêm thứ Bảy ở Saint-Martin-des-Champs thực sự đã xảy ra. Có lẽ không phải theo cách tôi thấy, tôi bị nhạc và hương làm mụ mị; nhưng điều gì đó đã xảy ra. Nó giống như cái lần với Amparo. Sau đó, nàng không tin rằng nàng bị một Pomba Gira nhập, nhưng nàng biết rằng trong tenda de umbanda có thứ gì đó đã nhập vào nàng.

Cuối cùng, điều Lia nói với tôi trên núi là đúng. Sự diễn giải của nàng hoàn toàn thuyết phục: thông điệp Provins là một danh sách vớ vẩn. Chưa từng có những cuộc gặp gỡ của các hiệp sĩ dòng Đền ở Grange-aux-Dimes. Không có Kế hoạch nào hết và không có thông điệp nào hết.

https://thuviensach.vn

Cái danh sách vớ vẩn ấy, với chúng tôi, là một trò chơi đố chữ với những ô trống và không có dẫn giải. Những ô chữ phải được điền sao cho tất cả đều khớp. Nhưng có lẽ cái ẩn dụ này không chính xác. Trong một trò ô chữ, những từ, giao nhau, phải có chữ cái chung. Trong trò chơi của chúng tôi, chúng tôi không dùng những từ mà dùng những khái niệm, sự kiện, vậy nên luật chơi khác. Về cơ bản, có ba nguyên tắc.

Nguyên tắc thứ Nhất: Những khái niệm được kết nối bởi sự tương đồng. Không có cách nào xác định ngay một tương đồng là tốt hay tồi, bởi vì đến một mức độ nào đó mọi thứ đều kết nối với mọi thứ khác. Ví dụ, khoai tây giao với táo, bởi vì cả hai đều là thực vật ăn được và có hình tròn. Từ táo tới rắn, bởi liên kết về Kinh Thánh. Từ rắn tới bánh vòng, bởi tương tự về hình dáng. Từ bánh vòng tới phao cứu sinh và từ phao cứu sinh tới đồ bơi và từ bơi tới biển, biển tới tàu, tàu tới phân, phân tới giấy cuộn toa-lét, toa-lét tới nước hoa, nước hoa tới cồn, cồn tới ma túy, ma túy tới xi lanh, xi lanh tới lỗ, lỗ tới mặt đất, mặt đất tới khoai tây.

Nguyên tắc thứ Hai chỉ ra rằng nếu rốt cuộc *tout se tient*[*], liên kết này có giá trị. Từ khoai tây tới khoai tây, *tout se tient.* Vậy nên nó đúng.

Nguyên tắc thứ Ba: Các liên kết không được mới lạ. Chúng phải được lập ra từ trước đó, và càng được người khác nhắc tới nhiều càng tốt. Chỉ khi ấy thì ô chữ mới có vẻ thực, bởi vì chúng là hiển nhiên.

Điều này, xét cho cùng, là ý tưởng của Signor Garamond. Những cuốn sách của các Quỷ giả không được có điểm nào mới; chúng phải nhắc lại những điều người khác đã nói rồi. Nếu không thì còn gì là căn cứ xác đáng của Truyền thống nữa?

Và đây là điều chúng tôi làm. Chúng tôi không sáng tác ra thứ gì, chúng tôi chỉ sắp xếp lại các miếng ghép. Đại tá Ardenti cũng không sáng tác ra thứ gì, nhưng cách sắp xếp các mảnh ghép của ông ta rất lộn xộn. Thêm nữa, ông ta ít học hơn chúng tôi nhiều, cho nên ông ta có ít miếng ghép hơn.

Họ có tất cả các miếng ghép, nhưng Họ không biết cấu trúc của trò đố chữ. Chúng tôi - một lần nữa - thông minh hơn.

Tôi nhớ một điều Lia đã nói với tôi trên núi, khi nàng mắng tôi đã chơi một trò chơi ghê tởm chính là Kế hoạch của chúng tôi: “Người ta đói khát các kế hoạch. Nếu anh đưa cho họ một cái, họ sẽ lao vào nó như bầy sói. Anh sáng tác ra, và họ sẽ tin. Thật sai trái khi thêm mắm thêm muối vào những sáng tác đã có.”

https://thuviensach.vn

Đây là điều luôn xảy ra. Một gã háo danh trẻ tuổi cứ ủ ê suy nghĩ bởi vì anh ta không biết làm cách nào để trở nên nổi tiếng. Rồi anh ta thấy một bộ phim trong đó một thanh niên ẻo lả bắn một ngôi sao nhạc đồng quê và trở thành tâm điểm chú ý. Gã háo danh kia đã tìm thấy công thức; hắn ra đường và bắn John Lennon.

Cũng tương tự với các TGTT. Làm sao tôi có thể trở thành nhà thơ được xuất bản có tên xuất hiện trong một cuốn bách khoa thư? Garamond giải thích: Rất đơn giản, anh hãy chi tiền. Các TGTT không bao giờ nghĩ về điều này trước đó, nhưng bởi vì kế hoạch Manutius đang sẵn, anh ta đồng nhất với nó, bị thuyết phục rằng anh ta đã đợi Manutius suốt cả đời mình; anh ta chỉ không biết là nó đang có đó.

Chúng tôi chế ra một Kế hoạch không tồn tại, và Họ không chỉ tin nó là thật mà còn thuyết phục bản thân rằng Họ là một phần của nó trong bao năm, hay đúng hơn, Họ đồng nhất những mảnh ghép của thứ huyền thoại lộn xộn của mình như là những thời khắc trong Kế hoạch của chúng tôi, những thời khắc hòa hợp trong một mạng lưới logic, không thể bác bỏ của tương đồng, bề ngoài, nghi ngờ.

Nhưng nếu anh nghĩ ra một kế hoạch và những người khác thực hiện nó thì có khác nào Kế hoạch tồn tại. Đến điểm đó nó có tồn tại.

Từ nay về sau, những đoàn Quỷ giả sẽ tràn khắp thế giới để kiếm tìm tấm bản đồ.

Chúng tôi đã chìa tấm bản đồ ra trước mặt những người đang cố gắng vượt qua một sự bối rối riêng tư, sâu sắc. Bối rối nào? File đầu tiên của Belbo gợi ý nó cho tôi: Không thể nào có thất bại nếu thực sự có một Kế hoạch. Anh có thể bị đánh bại, nhưng không bao giờ bởi lỗi lầm của chính anh. Cúi đầu trước vận mệnh mà vũ trụ áp lên anh thì không có gì đáng hổ thẹn. Anh không phải thằng hèn; anh là người tử vì đạo.

Anh không cần phàn nàn về nhân sinh hữu hạn, là con mồi của cả ngàn vi sinh vật mà anh không thể kiểm soát; anh không phải chịu trách nhiệm về cái thực tế rằng đôi chân anh không thể cầm nắm và anh không có đuôi, rằng tóc và răng anh không mọc lại sau khi rụng, và các động mạch của anh xơ cứng theo thời gian. Đó là bởi vì những Thiên thần Đố kỵ.

Với cuộc sống thường ngày cũng vậy. Lấy ví dụ những cuộc sụp đổ của thị trường chứng khoán. Chuyện xảy ra bởi vì mỗi người đều đi một bước sai lầm, và tất cả những sai lầm đó cùng nhau tạo nên cơn khủng hoảng. Rồi kẻ nào yếu thần kinh cũng đều tự hỏi bản thân: Ai đứng sau âm mưu này, kẻ nào đang trục lợi?

https://thuviensach.vn

Anh ta phải tìm thấy một kẻ thù, một kẻ chủ mưu, nếu không thì đó là, xin Chúa tha tội cho, là lỗi của ngài.

Nếu anh cảm thấy có tội, anh chế ra một âm mưu, nhiều âm mưu. Và để chống lại chúng, anh phải tổ chức âm mưu của chính anh. Nhưng anh càng chế ra âm mưu của kẻ thù, để giải tội cho sự thiếu hiểu biết của mình, thì anh càng mê đắm chúng, và anh vẽ vời âm mưu của chính anh dựa trên hình mẫu chúng. Đây là điều đã xảy ra khi dòng Tên và các nhóm Bacon, Phaolô và Tân dòng Đền mỗi nhóm phàn nàn về kế hoạch của nhóm kia. Nhận xét của Diotallevi là: "Tất nhiên, anh quy cho những người khác điều chính anh đang làm, và bởi vì điều chính anh đang làm là đáng ghét, những người khác cũng trở nên đáng ghét. Nhưng bởi vì những người khác, như một quy luật, sẽ thích làm điều đáng ghét tương tự mà anh đang làm, họ hợp tác với anh, ám chỉ rằng - phải - điều anh quy cho họ thực sự là điều mà họ luôn khao khát. Chúa bịt mắt những kẻ mà Người muốn hủy diệt; anh chỉ phải giúp Người một tay."

Một âm mưu, nếu quả có một âm mưu, thì phải là một bí mật. Một bí mật mà, giá chúng ta biết nó, sẽ xua tan sự mất phương hướng của chúng ta, dẫn chúng ta tới cứu rỗi; hoặc bản thân việc biết nó thôi cũng đã là cứu rỗi. Liệu một bí mật soi sáng như vậy có tồn tại?

Có, giả dụ nó không bao giờ được tỏ tường. Một khi đã được tỏ tường, nó sẽ chỉ làm chúng ta thất vọng. Chẳng phải Agliè đã nói về cơn khát điều huyền bí đã khuấy động các triều đại Antoninus hay sao? Ấy thế nhưng ai đó đã tới mà tuyên bố mình là Con trai của Thiên Chúa, Con trai của Thiên Chúa giáng trần bằng xương bằng thịt, để cứu rỗi những tội lỗi của thế giới. Đó có phải là một điều huyền bí không gì đặc sắc? Và người đó hứa cứu rỗi linh hồn cho tất cả mọi người: anh chỉ phải yêu người bên cạnh mình là đủ. Đó có phải là một bí mật tầm thường? Và người đó truyền lại ý niệm rằng bất cứ ai thốt ra lời đúng đắn vào thời điểm thích hợp đều có thể biến một khúc bánh mì và nửa cốc rượu thành thân và máu của Con trai của Chúa, và được nuôi sống bởi nó. Đó có phải là câu đố nhỏ nhoi? Và rồi người đó dẫn dắt các giáo phụ trầm tư suy ngẫm và tuyên bố rằng Thiên Chúa là Duy nhất và Ba ngôi và rằng Chúa Thánh Thần nhiệm xuất từ Chúa Cha và Chúa Con, nhưng rằng Chúa Con không nhiệm xuất từ Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Đó có phải là một công thức dễ dàng cho những kẻ duy vật? Ấy thế nhưng họ, những người giờ đã có cứu rỗi trong tầm với - cái cứu rỗi tự lực - ngoảnh mặt làm ngơ. Chỉ có thế thôi sao? Thật sáo mòn. Và họ tiếp tục dong thuyền kiếm tìm trên Địa Trung Hải, săn lùng một tri thức đã mất, so với nó thì

https://thuviensach.vn

những giáo lý ba mươi đồng bạc denarius kia chẳng là gì ngoài một tấm màn che bên ngoài, câu chuyện ngụ ngôn cho tâm hồn nghèo nàn, thứ chữ tượng hình để ám chỉ điều khác, cái nháy mắt với những gì mang tính tâm linh. Bí ẩn của Ba ngôi ư? Quá đơn giản: phải có nhiều hơn thế chứ.

Ai đó - có lẽ là Rubinstein - từng nói, khi được hỏi liệu ông có tin vào Chúa: "Ôi không, tôi tin... vào điều gì đó lớn lao hơn." Và ai đó nữa - có phải Chesterton? - nói rằng khi người ta không còn tin vào Chúa, chẳng phải là khi ấy người ta không tin vào gì nữa: họ tin vào mọi thứ.

Nhưng mọi thứ không phải là một bí mật lớn lao hơn. Không có "bí mật lớn lao hơn", bởi vì ngay khoảnh khắc một bí mật được khám phá, nó dường như đều nhỏ mọn. Chỉ có một bí mật trống rỗng. Một bí mật cứ trượt qua những ngón tay anh. Bí mật của phong lan là ở chỗ nó biểu thị và ảnh hưởng tới tinh hoàn. Nhưng tinh hoàn biểu thị một dấu hiệu của cung hoàng đạo, thứ này đến lượt nó biểu thị một hệ thống phẩm trật thiên thần, thứ này đến lượt nó biểu thị một thang âm nhạc, và thang âm nhạc biểu thị một mối quan hệ giữa những trạng thái tinh thần. Và vân vân. Thụ giáo là học hỏi không ngừng không nghỉ. Vũ trụ được lột vỏ như một củ hành, và một củ hành chỉ toàn vỏ. Chúng ta hãy tưởng tượng một củ hành vô hạn, trung tâm của nó nằm ở mọi nơi mọi chốn và chu vi của nó không ở đâu cả. Hành vi thụ giáo đi trên một dải Möbius* bất tận.

Người thụ giáo thực sự là người biết rằng bí mật có sức mạnh lớn lao nhất là một bí mật không có nội dung, bởi vì không kẻ thù nào có thể khiến anh ta khai ra nó, không địch thủ sùng đạo nào có thể tước nó khỏi anh ta.

Giờ tôi thấy động lực của cái nghi lễ đêm diễn ra trước Con lắc kia có tính logic và nhân quả hơn. Belbo đã tuyên bố sở hữu một bí mật, và bởi điều này mà anh ta giành được quyền lực lớn hơn Họ. Cơn bốc đồng ban đầu của họ, thậm chí ở một người thông tuệ như Agliè, người đã lập tức khua chiêng gõ mõ triệu tập tất cả những người khác, là để giành giật nó khỏi anh ta. Và Belbo càng từ chối tiết lộ, bí mật ấy càng lớn lao trong mắt Họ; anh ta càng thề mình không sở hữu nó, Họ càng tin chắc rằng anh ta có sở hữu nó, rằng nó là một bí mật thực sự, bởi vì nếu nó giả dối, anh ta hẳn đã nói toạc nó ra rồi.

Qua hàng thế kỷ, cuộc kiếm tìm bí mật này đã là chất hồ gắn chặt tất cả Họ lại với nhau, mặc cho những vạ tuyệt thông, những cuộc chiến huynh đệ tương tàn, *những cuộc tấn công chớp nhoáng*. Giờ Họ đang sắp sửa tỏ tường được nó. Nhưng Họ bị hai nỗi sợ tấn công: rằng bí mật đó sẽ là một sự thất vọng, và rằng một khi ai cũng biết nó, sẽ chẳng còn bí mật nào cả. Đó sẽ là điểm kết của Họ.

https://thuviensach.vn

Chừng đó Agliè nghĩ: Nếu Belbo nói ra, tất cả đều sẽ biết, và ông ta, Agliè, sẽ mất cái thần thái bí ẩn đã đem lại cho ông ta sự hấp dẫn và quyền lực. Nhưng nếu Belbo trao gửi cho mình ông ta, Agliè có thể tiếp tục là Saint-Germain, người bất tử. Sự trì hoãn cái chết của Agliè trùng khớp với sự trì hoãn của bí mật. Ông ta cố thuyết phục Belbo thầm thì nó vào tai ông ta, và khi ông ta nhận ra rằng điều đó là không thể, ông ta kích anh ta bằng cách tiên đoán anh ta sẽ đầu hàng, và xa hơn, bằng việc dựng lên một màn kịch mê lô phô trương. Ôi, lão bá tước già biết rất rõ rằng với những người vùng Piemonte thì cảm nhận về sự lố bịch có thể thắng cả nỗi sợ chết. Bởi vậy ông ta buộc Belbo cao giọng nói lời từ chối và nói không vĩnh viễn.

Những người khác, cũng do nỗi sợ như vậy, thích giết anh ta hơn. Họ có thể đang mất tấm bản đồ - họ sẽ có hàng thế kỷ để tiếp tục tìm kiếm nó - nhưng họ đang bảo toàn sức sống của cái khát vọng rỏ dãi, hèn hạ của mình.

Tôi nhớ một chuyện mà Amparo từng kể với tôi. Trước khi tới Ý, nàng từng có vài tháng ở New York, sống trong một khu vực thuộc dạng ngay cả vào những ngày yên tĩnh anh cũng có thể quay một xê-ri truyền hình về đội quân giết người. Nàng từng về nhà một mình lúc hai giờ sáng. Khi tôi hỏi nàng có sợ bọn cuồng dâm không, nàng chỉ cho tôi cách của nàng. Khi một tên cuồng dâm tiến tới, đe dọa, nàng sẽ nắm lấy tay hắn mà nói, “Nào, chúng mình làm nào.” Thế là hắn sẽ bỏ đi, hoang mang.

Nếu anh là một kẻ cuồng dâm, anh không muốn sex; anh muốn khoái cảm của việc trộm cướp nó, anh muốn sự kháng cự và tuyệt vọng của nạn nhân. Nếu sex được người ta chìa ra cho anh trên đĩa, đây này, đến ăn đi, tự nhiên anh sẽ không hứng thú, nếu không thì anh là loại cuồng dâm nào chứ?

Chúng tôi đã đánh thức dục vọng của họ, chìa cho họ một bí mật không thể trống rỗng hơn, bởi vì không chỉ bản thân chúng tôi biết nó, mà, thậm chí còn hay hơn, chúng tôi biết nó là giả trá.

Máy bay đang bay qua núi Blanc, và tất cả hành khách lao sang cùng một bên cửa sổ để không bỏ lỡ mất cảnh tượng cái hạch bạch huyết kia mọc lên ở đó nhờ bệnh sán trong các dòng đất. Nếu điều tôi nghĩ là đúng thì sự có thật của các dòng đất ấy cũng không hơn gì sự có thật của thông điệp Provins. Nhưng câu chuyện về việc giải mã Kế hoạch, như chúng tôi đã tái hiện nó, đó là Lịch sử.

Ký ức của tôi quay về file cuối cùng của Belbo. Nhưng nếu sự tồn tại là quá trống rỗng và mong manh đến nỗi ta chỉ có thể chịu đựng được nó nhờ ảo tưởng

https://thuviensach.vn

rằng chúng ta đang tìm kiếm bí mật của nó, vậy thì - như Amparo nói tối hôm đó ở tenda, sau thất bại của nàng - không có cứu rỗi nào hết; tất cả chúng ta đều là nô lệ, hãy cho chúng tôi một chủ nhân, chúng tôi đáng bị thế...

Không, Lia đã dạy tôi không chỉ có vậy, và tôi có bằng chứng: tên nó là Giulio, và vào giờ phút này nó đang chơi trong một thung lũng, kéo đuôi một con dê. Không, bởi vì Belbo hai lần nói không.

Lần đầu tiên anh ta nói với Abulafia, và với những người đang cố tước đi bí mật của nó. Câu hỏi là: "Bạn có mật khẩu không?" Và lời đáp, chìa khóa tới tri thức, là "Không." Không chỉ thần chú không tồn tại, mà chúng tôi còn không biết rằng nó không tồn tại. Những người chấp nhận sự không biết ấy, bởi vậy, có thể học hỏi thứ gì đó, ít nhất là điều tôi có khả năng học hỏi.

Tiếng không thứ Hai anh ta nói vào tối thứ Bảy, khi anh ta từ chối sự cứu giúp chìa ra trước mặt. Anh ta có thể bịa ra một bản đồ, hoặc dùng một trong những bản đồ mà tôi đã cho anh ta xem. Dù sao đi nữa, với Con lắc treo như thế, sai toét, đám người điên đó sẽ không bao giờ tìm ra chữ X chỉ ra Umbilicus Mundi, và dù họ có tìm ra, sẽ phải mất vài thập kỷ nữa họ mới nhận ra rằng đó không phải thật. Nhưng Belbo từ chối cúi đầu, anh ta thích chết hơn.

Đó không phải là từ chối cúi đầu trước khát vọng quyền lực; anh ta từ chối cúi đầu trước sự vô nghĩa. Bằng cách nào đó anh ta biết rằng, cho dẫu tồn tại của chúng ta mong manh đến đâu, cho dẫu sự thẩm xét của chúng ta về thế giới có hoài công cách mấy, vẫn có thứ gì đó có nhiều ý nghĩa hơn phần còn lại.

Belbo đã cảm thấy gì, có lẽ chỉ vào khoảnh khắc đó, thứ đã cho phép anh ta phủ nhận file cuối cùng, tuyệt vọng của mình, và không giao phó vận mệnh của mình cho một người chỉ đảm bảo cho anh ta không gì hơn một Kế hoạch? Cuối cùng anh ta đã hiểu điều gì mà nó cho phép anh ta hy sinh mạng sống của mình, như thể anh ta đã học hỏi mọi thứ có thể học mà không nhận ra, và như thể, so sánh với cái bí mật duy nhất, đích thực, tuyệt đối này của anh ta, mọi thứ diễn ra trong Viện bảo tồn kia đều ngu ngốc hết thuốc chữa - và giờ nếu cứ bướng bỉnh sống thì quả là ngu ngốc?

Vẫn còn gì đó, một mắt xích bị mất trong chuỗi. Tôi đã có trong tay mọi chiến công của Belbo trước mắt mình, từ cuộc đời tới cái chết, trừ một thứ.

Đến nơi, khi lục tìm hộ chiếu, tôi thấy trong túi mình chìa khóa nhà anh ta. Tôi đã mang nó từ Thứ năm tuần trước, cùng với chìa khóa căn hộ của Belbo. Tôi nhớ ngày hôm Belbo chỉ cho chúng tôi cái tủ nhỏ chứa đựng, anh ta nói, *opera*

https://thuviensach.vn

*omnia** của anh ta, hay đúng hơn, những tác phẩm ta không thể tìm thấy trong abulafia, có lẽ nó bị chôn giấu đâu đó ở ***.

Phỏng đoán này của tôi chẳng có cơ sở lý tính nào. Càng có cơn cớ để tin vào nó. Ở thời điểm này.

Tôi lấy xe và tôi tới đây.

Tôi không tìm thấy người họ hàng già của nhà Canepa, người trông nom nhà cửa hay gì đó, gọi là gì cũng được. Có lẽ bà ấy đã qua đời. Không có ai hết. Tôi đi qua nhiều phòng. Mùi nấm mốc xộc lên. Tôi ngẫm nghĩ hay mình đốt cái lò sưởi giường ở một trong các phòng ngủ, nhưng làm ấm giường vào tháng Sáu thì chẳng có ý nghĩa gì. Một khi đã mở các cửa sổ ra, không khí ấm áp buổi tối sẽ tràn vào.

Sau hoàng hôn, không có trăng. Như ở Paris, tối thứ Bảy ấy. Trăng lên muộn, khuyết hơn tôi thấy ở Paris, khi nó chầm chậm bò lên trên những ngọn đồi thấp, trong một chỗ trũng giữa Bricco và một gò đất nhuốm sắc vàng khác, có lẽ đã được thu hoạch.

Tôi tới vào lúc sáu giờ tối. Khi ấy trời còn sáng. Nhưng tôi không mang theo gì để ăn. Đi loanh quanh trong nhà, tôi thấy một khúc salami trong bếp, treo dưới một thanh xà. Bữa tối của tôi là salami và nước lọc: diễn ra lúc mười giờ, chắc vậy. Giờ tôi khát. Tôi đã mang theo một bình nước lớn tới thư phòng của dượng Carlo và cứ mười phút uống một cốc. Rồi tôi đi xuống, đổ đầy nước vào bình, và lại bắt đầu chu kỳ ấy.

Hẳn ít nhất cũng ba giờ sáng rồi. Tôi đã tắt đèn và khó nhìn được đồng hồ. Tôi ngó ra ngoài cửa sổ. Trên các sườn đồi, thứ nom như đom đóm, sao băng: ánh đèn pha của những ô tô thi thoảng đi xuống thung lũng hay trèo lên những ngôi làng trên đỉnh đồi. Khi Belbo còn nhỏ, cảnh tượng này không tồn tại. Khi ấy không có ô tô, không đường xá. Buổi tối là giờ giới nghiêm.

Ngay khi tôi tới, tôi đã mở cái tủ nhỏ đựng tác phẩm thiếu thời kia. Hàng chồng hàng chồng giấy, từ những bài tập tiểu học tới hàng bó những thơ và văn xuôi thuở niên thiếu. Hồi niên thiếu ai cũng làm thơ; những nhà thơ thực thụ thì hủy chúng đi, những nhà thơ tồi cho in chúng. Belbo, quá hoài nghi không thể lưu giữ chúng, quá yếu đuối không thể ném chúng đi, thì nhét chúng vào trong tủ nhỏ của dượng Carlo.

Tôi đọc hàng giờ liền. Và trong hàng giờ, cho tới thời khắc này, tôi suy tưởng về bài cuối cùng mà tôi tìm thấy đúng lúc định bỏ cuộc.

https://thuviensach.vn

Tôi không biết Belbo viết nó khi nào. Có những trang mà trong đó xen kẽ những chữ viết tay khác, những đoạn chèn thêm vào, hoặc cũng có thể đó là cùng một người nhưng viết vào những năm khác nhau. Như thể anh ta đã viết nó rất sớm, ở tuổi mười sáu hay mười bảy, rồi quẳng đi, rồi trở lại vào năm hai mươi, một lần nữa vào năm ba mươi, thậm chí muộn hơn. Cho tới khi anh ta từ bỏ hoàn toàn ý định viết lách - chỉ bắt đầu lại một lần nữa với Abulafia, nhưng không có lòng nào khôi phục những dòng này và đưa chúng vào file điện tử để rồi thêm nhục.

Đọc chúng, tôi theo một câu chuyện quen thuộc: những sự kiện ở *** trong khoảng từ năm 1943 đến 1945, dượng Carlo, quân kháng chiến, hội trường giáo xứ, Cecilia, cây kèn trômpet. Nhưng thứ này đồng thời là đề tài ám ảnh của Belbo lãng mạn, thất vọng, buồn khổ, say xỉn. Văn chương của ký ức: anh ta tự biết rằng đây là chốn nương náu cuối cùng của những tên du thử du thực.

Nhưng tôi không phải nhà phê bình văn học. Tôi lại là Sam Spade, tìm kiếm manh mối cuối cùng.

Và vậy là tôi tìm thấy Văn bản Mấu chốt. Nó hẳn phải đại diện cho chương cuối cùng của câu chuyện về Belbo ở ***. Bởi vì, sau nó, chẳng còn gì có thể xảy ra thêm nữa.

https://thuviensach.vn

119

> Miệng cây kèn trômpet được đốt cháy, và rồi trước mắt tôi mái vòm tách ra, một mũi tên lửa chói lọi bắn xuống, xuyên qua ống kèn tiến thẳng vào cơ thể không sự sống. Khe nứt kia liền lại lại và cây kèn cũng được bỏ sang bên.
>
> − Johann Valentin Andreae, *Die Chymische Hochzeit des Christian Rosencreutz*, Strassburg, Zetzner, 1616, tr. 125-126

Bài viết của Belbo có một sô khoảng trống, một số đoạn chồng chéo, một số dòng bị gạch đi. Tôi tốn công dựng lại, tái tạo lại nó nhiều hơn là bỏ công đọc lại.

Lúc ấy hẳn phải gần cuối tháng Tư năm 1945. Quân Đức đã rút chạy, đám phát xít đang tan rã và *** nằm chắc trong tay quân kháng chiến.

Sau trận đánh cuối cùng, trận đánh mà Belbo kể cho chúng tôi tại chính ngôi nhà này gần hai năm trước, các lữ đoàn kháng chiến kéo về tập trung ở ***, nhằm tiến về thành phố. Tất cả chờ một hiệu lệnh từ Đài phát thanh Luân Đôn; họ sẽ xuất phát khi Milan sẵn sàng cho cuộc khởi nghĩa.

Lữ đoàn Garibaldi cũng tới, chỉ huy của họ là Ras, một người khổng lồ với bộ râu quai nón đen, rất được lòng dân thị trấn. Họ bận quân trang tự chế, mỗi người mỗi kiểu, giống nhau ở mỗi chiếc khăn quàng và ngôi sao trên ngực, đều màu đỏ, vũ khí cũng có gì dùng đó, người dùng súng ngắn cũ, kẻ dùng súng máy cỡ nhỏ cướp được của địch. Một sự tương phản rõ rệt với các Lữ đoàn Badoglio khăn xanh, quân phục kaki na ná giống quân Anh, súng Sten mới coóng. Quân đồng minh đã hỗ trợ tương đối hào phóng cho lực lượng Badoglio bằng các cuộc thả dù đêm, đều đặn vào mười một giờ đêm trong suốt hai năm qua, của chiếc Pippetto bí ẩn, một máy bay do thám Anh. Không ai có thể hình dung nó dựa vào cái gì mà tìm ra đúng chỗ, bởi vì suốt hàng cây số không thể thấy một ngọn đèn nào trên mặt đất.

Có sự căng thẳng giữa phe Garibaldi và phe Badoglio. Thiên hạ đồn rằng tối hôm xảy ra trận đánh quân Badoglio đã xông vào kẻ địch, hét lên "Tiến lên, Savoy!" Ồ, nhưng đó là thói quen thôi, một số người nói. Anh còn có thể hét gì khác khi tấn công chứ? Chuyện ấy không nhất thiết đồng nghĩa với việc họ là người bảo hoàng; chính họ cũng biết rằng tội nhà vua không nhỏ. Phe Garibaldi cười nhạo: Bao giờ các ngươi súng gắn lưỡi lê đánh giáp lá cà trên chiến trường

https://thuviensach.vn

thì hẵng hét Savoy, chớ nên hét vậy trong khi ôm khẩu Sten thò ra thụt vào quanh góc phố. Sự thực là quân Badoglio đã bán mình cho Anh.

Tuy vậy, hai đội quân này cũng đi đến một thỏa hiệp tạm thời, cùng bầu ra một thủ lĩnh chung để tấn công thành phố. Mongo được chọn; ông ta chỉ huy lũ đoàn được trang bị tốt nhất, là nguôi nhiều tuổi nhất, đã chiến đấu trong Thế chiến thứ Nhất, là một anh hùng, và được bộ chỉ huy quân Đồng minh tin tưởng.

Trong những ngày sau đó, trước cuộc nổi dậy ở Milan ít lâu, chắc vậy, họ lên đường đi chiếm thành phố. Tin tốt tới: chiến dịch đã thắng lợi, các lữ đoàn mang vinh quang trở về ***. Tuy nhiên có một số thương vong. Đồn rằng Ras đã ngã xuống trên chiến trường và Mongo bị thương.

Rồi một buổi chiều nọ người ta nghe có tiếng xe, những bài ca chiến thắng, thế là người người lao vào quảng trường chính. Từ đường cao tốc, những toán quân đầu tiên đang đến, nắm tay siết chặt giơ cao, cờ xí và vũ khí khua từ cửa sổ ô tô và bậc lên xuống xe tải. Suốt dọc đường, người ta tung hoa lên những người lính.

Đột nhiên có ai đó hét lên, “Ras, Ras!” và Ras kia, ngồi nơi thanh chắn phía trước của một chiếc Dodge, bộ râu rối tung và bộ ngực ngăm đen, lông lá, đẫm mồ hôi lộ ra qua áo sơ mi mở cúc. Ông ta vẫy tay với đám đông, cười rổn rảng.

Bên cạnh Ras, Rampini cũng từ chiếc Dodge trèo xuống. Đó là một cậu chàng cận thị chơi trong ban nhạc, nhiều tuổi hơn những đứa khác một chút, ba tháng trước cậu ta biến mất, nghe nói là gia nhập quân kháng chiến. Và cậu ta kia, khăn đỏ quàng quanh cổ, áo tunic kaki, giày xanh - đồng phục của ban nhạc Don Tico - nhưng giờ cậu ta đeo thắt lưng to giắt một bao súng và một khẩu súng lục. Qua lớp kính cận dày từng khiến cậu chàng luôn bị bọn bạn ở trường giáo xứ chê cười, cậu nhìn những đứa con gái vây quanh cứ như cậu chàng là Flash Gordon. Jacopo tự hỏi liệu Cecilia có ở đó không, giữa những đứa con gái ấy.

Trong nửa giờ, toàn bộ quảng trường tràn ngập những nghĩa quân ăn mặc đủ màu sắc, và người ta gọi to tên Mongo; họ muốn nghe một bài diễn thuyết.

Trên một ban công tòa thị chính, Mongo xuất hiện, tì lên cây nạng, nhợt nhạt, và bằng một tay ông ta cố ổn định đám đông. Jacopo đợi bài diễn văn, bởi vì toàn bộ tuổi thơ của anh ta, giống như những đứa trẻ cùng trang lứa, được đánh dấu bởi những bài diễn văn lịch sử vĩ đại của il Duce, những bài diễn văn mà các trích đoạn quan trọng nhất bọn trẻ trong nhà trường phải học thuộc lòng. Thực ra, đám học trò nhớ toàn bộ các bài diễn văn, bởi vì mỗi câu trong đó là một tuyên bố quan trọng.

https://thuviensach.vn

Im lặng. Mongo cất tiếng với giọng khàn đặc, khó nghe. Ông ta nói: “Hỡi các công dân, hỡi các bạn. Sau quá nhiều hy sinh đau đớn... Chúng ta đã ở đây. Vinh quang cho những người đã ngã xuống vì tự do.”

Và chỉ có vậy. Ông ta đi vào trong.

Đám đông la ó, và quân khỏi nghĩa giương lên những khẩu súng máy nhỏ, những khẩu Sten, súng ngắn, súng A91 lên, bắn những loạt súng chào, vỏ đạn rơi tứ phía, bọn trẻ chen giữa chân của những người lính và các công dân, bởi vì đây là cơ hội cuối cùng để làm dày thêm bộ sưu tập, chiến tranh có vẻ chỉ một tháng nữa là kết thúc, tệ thay.

Nhưng cũng có một số thương vong: hai người bị giết. Tình cờ cả hai đều là dân San Davide, một làng nhỏ trên ***, và các gia đình xin phép được chôn nạn nhân trong nghĩa trang của địa phương.

Chỉ huy quân kháng chiến quyết định rằng nên có một đám tang trọng thể: các toán binh sĩ xếp đội hình đứng nghiêm, xe tang trang trí cầu kỳ, ban nhạc làng, mục sư của nhà thờ - và ban nhạc của hội trường giáo xứ.

Don Tico lập tức đồng ý. Bởi vì, như ông ấy nói, ông vốn luôn mang trong lòng tình cảm chống phát xít. Và bởi vì, như những nhạc công xì xầm, trong suốt một năm ông đã bắt họ tập hai hành khúc tang lễ, và ông sớm muộn gì cũng phải cho họ trình diễn. Cũng bởi vì, miệng lưỡi sắc lẻm của dân làng nói, ông muốn chuộc lỗi cho vụ “Giovinezza.”

Câu chuyện “Giovinezza” là như sau:

Nhiều tháng trước đó, trước khi quân kháng chiến đến, ban nhạc của Don Tico đang trên đường đi biểu diễn cho một ngày lễ thánh hay gì đó thì bị Lữ đoàn Đen chặn lại. ‘Chơi Giovinezza’ đi, đức Cha,” viên chỉ huy ra lệnh, gõ gõ ngón tay lên nòng khẩu súng máy cỡ nhỏ của hắn. Don Tico còn có thê làm gì? Ông nói, “Các con à, chúng ta hãy thử nào; các con chỉ có một bộ da mà thôi.” Don Tico dùng đũa nhạc gõ nhịp, thế là đám thanh âm hỗn loạn chói tai lan khắp ***. Chỉ có kẻ tuyệt vọng hòng bảo vệ bộ da của mình mới đồng ý rằng những gì vừa vang lên là “Giovinezza.” Hổ thẹn thay cho tất cả mọi người. Hổ thẹn vì đã thỏa hiệp, sau đó Don Tico nói, nhưng thậm chí còn hổ thẹn hơn vì đã chơi tồi như chó. Ông là một mục sư, một người chống phát xít, nhưng trên tất cả, mẹ kiếp, ông là một nghệ sĩ.

Hôm đó không có mặt Jacopo. Anh ta bị viêm amiđan. Nhóm kèn đồng chỉ có Annibale Cantalamessa và Pio Bo, và sự hiện diện của chúng, thiếu Jacopo, hẳn đã cống hiến một phần lớn lao cho sự sụp đổ của Đức Quốc xã - Phát xít.

https://thuviensach.vn

Nhưng làm phiền lòng Belbo không phải chuyện ấy, ít nhất là vào thời điểm anh ta đang viết. Anh ta đã bỏ lỡ một cơ hội khác để tìm xem liệu mình có chút nào can đảm nói "không". Có lẽ đó là lý do anh ta chết trên giá treo cổ của Con lắc.

Dẫu sao đám tang vẫn được xếp lịch vào sáng Chủ nhật. Tại quảng trường nhà thờ tất cả mọi người đều có mặt: Mongo với binh đoàn của mình, dượng Carlo và những chức sắc khác trong trấn, ngực đeo huân chương Thế chiến, cũng chẳng quan trọng ai là phát xít ai không, đây là vấn đề vinh danh những người anh hùng. Tu sĩ đã có mặt, ban nhạc thị trấn mặc đồng phục tới, và những chiếc xe tang được kéo bởi những chú ngựa đóng yên màu kem, đen và vàng. Automedon - gã đánh xe cho người anh hùng Achilles - ăn bận như một nguyên soái của Napoléon, mũ mào gà, áo chẽn ngắn và áo choàng to vĩ đại tiệp màu với dây cương. Ban nhạc giáo xứ cũng có mặt, mũ lưỡi trai, tunic kaki và quần xanh, bộ đồng sáng lấp lóa, bộ hơi bằng gỗ đen tuyền, chũm chọe và trống lấp lánh.

Từ *** đến San Davide đi mất năm cây số đường đồi. Các chiều Chủ nhật, những người về hưu chiếm lĩnh con đường này, họ dạo bộ, chơi bóng gỗ trong khi dạo, nghỉ ngơi, uống ít rượu vang, chơi trò chơi thứ Hai, và cứ thế cho tới khi đến thánh địa trên đỉnh đồi.

Một vài cây số leo đồi không là gì với những người chơi bóng gỗ, và có lẽ không là gì với người diễu binh, súng vác trên vai, mắt hướng thẳng về phía trước, hít thở không khí mùa xuân mát mẻ. Nhưng cố gắng leo trong khi đang chơi nhạc cụ, má phồng, mồ hôi nhỏ giọt, hơi thở dồn dập là chuyện khác. Ban nhạc thị trấn suốt đời chỉ làm có mỗi công việc này, nhưng với những cậu chàng của khu giáo xứ thì nó là một cực hình. Chúng chịu đựng như những người anh hùng. Don Tico khua cây đũa nhạc trong không khí, tiếng clarinet than vãn vì kiệt sức, saxophone phát ra tiếng be be nghèn nghẹt, và kèn đồng cùng kèn trômpet buông ra những tiếng rít thống khổ, nhưng họ đã làm được, suốt dọc đường tới ngôi làng, tới chân con đường dốc dẫn lên nghĩa địa. Trong một lúc Annibale Cantalamessa và Pio Bo chỉ phải vờ chơi thì Jacopo kẹt cứng trong nhiệm vụ chó chăn cừu, dưới con mắt của Don Tico. So sánh với ban nhạc thị trấn, họ diễn không tồi lắm, và bản thân Mongo cùng các chỉ huy lữ đoàn khác cũng thấy vậy: Tốt lắm, các chàng trai. Rất cừ.

Một chỉ huy đeo khăn xanh và dải băng màu cầu vồng từ cả hai cuộc chiến tranh thế giới nói: "Đức cha, hãy để các chàng trai nghỉ ở đây trong thị trấn; họ kiệt sức rồi. Đến cuối buổi leo lên sau. Rồi sẽ có một xe tải để đưa các anh quay về ***."

https://thuviensach.vn

Họ lao vào quán rượu. Bọn con trai của ban nhạc thị trấn, những cựu chiến binh đã dạn dày qua vô số đám tang, không hề kiêng dè trong việc giành bàn và gọi món lòng bò cùng cơ man là rượu. Họ sẽ ở đó chè chén cho tới tối. Các chàng trai của Don Tico trong khi ấy túm tụm ở quầy, nơi chủ nhà đang phục vụ những viên đá bạc hà xanh như là một thí nghiệm hóa học. Viên đá, trượt xuống cổ họng, để lại cho anh một cơn đau ở giữa trán, giống như viêm xoang.

Rồi họ cũng vật vã tới được nghĩa địa, ở đó có xe tải đang đợi. Họ vừa trèo lên vừa la hét, và khi họ đã ép vào nhau chật cứng, tất cả đều đứng, chen lấn nhau cùng nhạc cụ thì viên chỉ huy đã lên tiếng trước đó đi ra nói: "Thưa đức Cha, chúng tôi cần một kèn trômpet cho lễ cuối. Cha biết đấy, làm lệnh kèn. Chỉ mất có năm phút thôi."

"Trômpet," Don Tico nói, rất chuyên nghiệp. Và kẻ bất hạnh mang cái danh hiệu đó, giờ nhóp nháp đá bạc hà xanh và khao khát bữa cơm gia đình, một tên nhà quê bội bạc vô cảm với những thôi thúc thẩm mỹ và những lý tưởng cao cả, bắt đầu phàn nàn: muộn rồi, hắn phải về nhà, hắn không còn tí nước dãi nào, vân vân, làm mất thể diện Don Tico ngay trước mặt viên chỉ huy.

Thế là Jacopo, thấy trong hào quang buổi trưa hình ảnh ngọt ngào của Cecilia, liền nói, "Nếu cậu ta đưa cho con cây trômpet, con sẽ đi."

Một ánh biết ơn rực lên trong mắt Don Tico; sự nhẹ nhõm đẫm mồ hôi của tay kèn trômpet khốn khổ. Một sự trao đổi nhạc cụ, như hai người lính.

Jacopo tới nghĩa địa, theo chân người dẫn lối linh hồn cùng với những dải ruy băng Addis Ababa. Mọi thứ quanh họ đều trắng toát: bức tường bị mặt trời chiếu thẳng vào, những nấm mồ, những hàng cây nở hoa dọc theo bờ giậu, áo tế của vị mục sư đã sẵn sàng đọc bài kinh Tạ ơn. Màu nâu duy nhất là những tấm ảnh phai mờ trên những bia mộ. Và một miếng vá màu sắc lớn do những hàng quân xếp bên hai nấm mộ tạo ra.

"Này chàng trai," viên chỉ huy nói, "cậu đứng đây, bên cạnh tôi, và theo hiệu lệnh của tôi thổi điệu *Assembly.* Rồi, lại theo lệnh của tôi, chuyển sang *Taps.* Dễ thôi, phải không?"

Rất dễ. Trừ việc Jacopo chưa từng thổi *Assembly* hay *Taps.*

Cầm cây kèn trômpet với cánh tay phải cong xuống, tì vào xương sườn, làm thành góc xiên như thể nó là cây súng cacbin, và cậu chờ đợi, đầu ngẩng cao, bụng thóp vào, ngực ưỡn ra.

Mongo đang đọc một bài phát biểu ngắn gọn, với những câu rất ngắn. Jacopo nghĩ rằng để phát ra luồng hơi cậu sẽ phải ngước mắt lên trời, và mặt trời

https://thuviensach.vn

sẽ làm lóa mắt cậu. Nhưng đó là cái chết của người chơi kèn trômpet, và bởi vì anh chỉ chết một lần, anh có thể chết cho xứng đáng.

Viên chỉ huy thầm thì với cậu: "Nào." Ông ta yêu cầu thổi *Assembly.* Jacopo chỉ thổi có đồ mi son đố. Với những chiến binh chai sạn ấy, chừng đấy dường như là đủ. Nốt đố cuối cùng được chơi sau một hơi thở sâu, để cậu có thể giữ hơi, cho nó thời gian - Belbo viết - để vươn tới mặt trời.

Những nghĩa quân đứng nghiêm cứng đờ. Người sống bất động như người chết.

Chỉ có những người đào mộ là cử động. Tiếng quan tài được hạ xuống, tiếng thừng kẽo kẹt, tiếng thừng cà vào mặt gỗ. Nhưng còn một cử động nhỏ, không nhiều hơn ánh lóe trên một quả cầu, khi một biến đổi nhỏ của ánh sáng chỉ nhằm nhấn mạnh hơn sự bất biến của quả cầu.

Rồi, âm thanh khô khốc của Bồng Súng Chào. Mục sư lầm bầm những lời cũ rích; các viên chỉ huy tiến tới hai nấm mồ và mỗi người ném một vốc đất đầy. Một mệnh lệnh đột ngột thả một loạt đạn lên trời, *rát-tát-tát-a-bum,* và chim chóc bay vụt lên, kêu quàng quạc, từ những tán cây nở đầy hoa. Nhưng tất cả những thứ đó cũng không thực sự là chuyển động. Nó như thể vẫn khoảnh khắc ấy cứ tự diễn bày mình từ những góc nhìn khác. Nhìn mãi mãi vào một khoảnh khắc trong khi bạn nhìn nó, thời gian trôi.

Vì lý do này, Jacopo đứng nghiêm, ngó lơ cả những vỏ đạn rơi lúc này đang lăn sát bàn chân, cũng không hạ cây kèn trômpet xuống mà giữ nó trên môi, ngón tay ấn trên các van, cứng đờ tập trung, cây kèn hướng chéo lên trời. Cậu tiếp tục chơi.

Cái nốt cuối cùng thật dài của cậu không bao giờ bị đứt đoạn: vô thanh với những người có mặt, nó vẫn tuôn trào từ miệng cây trômpet, giống như một hơi thở nhẹ, một luồng khí cậu vẫn gửi vào miệng kèn, giữ lưỡi mình giữa đôi môi hơi hé mở, không ấn môi vào môi kèn. Nhạc cụ kia, không tì vào mặt cậu, ở nguyên đó chỉ bởi lực căng giữa khuỷu tay và vai cậu.

Cậu tiếp tục giữ cái nốt ảo diệu đó, bởi vì cậu cảm thấy mình đang thổi ra một sợi dây níu giữ mặt trời tại chỗ. Tinh cầu ấy đã bị bắt giữ trên đường đi, đã bị cố định trong một buổi trưa có thể kéo dài vĩnh cửu. Và tất cả phụ thuộc vào Jacopo, bởi vì nếu cậu phá vỡ mối liên hệ đó, buông lỏng sợi dây, mặt trời sẽ bay đi như một quả bóng, và cùng với nó là cả ngày hôm nay và sự kiện của ngày hôm nay, cái hành động không có bước chuyển tiếp này, sự tiếp nối không có

https://thuviensach.vn

trước sau này, cái sự kiện không được diễn ra, bất động, chỉ vì muốn nó diễn ra hay không là tùy thuộc vào quyền năng của cậu.

Nếu cậu dừng lại, dừng lại để thổi một nốt mới, một vết rách sẽ vang lên, lớn hơn nhiều so với loạt đạn đã làm cậu điếc tai, và tất cả đồng hồ sẽ lấy lại nhịp đập của chúng.

Jacopo ao ước bằng tất cả linh hồn mình rằng người đàn ông bên cạnh sẽ không ra lệnh *Taps.* Mình có thể từ chối, cậu tự nhủ, và cứ như thế này vĩnh viễn.

Cậu đã bước vào cái trạng thái nhập đồng vẫn thường chiếm trọn người thợ lặn khi anh ta cố không ngoi lên, muốn kéo dài cái quán tính cho phép mình lướt trên đáy đại dương. Cố thể hiện ra những gì mình cảm thấy khi ấy, Belbo, trong cuốn vở tôi đang đọc đây, phải viện tới những câu vỡ vụn, vặn xoắn, không cú pháp, bị xuyên thủng bởi những hàng dấu chấm. Nhưng tôi thấy rõ rằng vào khoảnh khắc ấy - mặc dù anh ta không nói thẳng ra - trong khoảnh khắc đó anh ta sở hữu Cecilia.

Thực tế là Jacopo không hiểu, khi ấy cũng không mà sau này khi anh ta viết về bản thể vô thức của mình cũng không, rằng vào khoảnh khắc đó anh ta đang kỷ niệm một lần và mãi mãi cái đám cưới hóa học của anh ta - với Cecilia, với Lorenza, với Sophia, với trái đất và với bầu trời. Một mình giữa những phàm nhân, anh ta đã đưa Đại Công trình tới điểm kết.

Không ai từng bảo anh ta rằng Chén thánh là một cái chén nhưng cũng là cây thương, và cái kèn trômpet của anh ta giương lên như một chén thánh cùng lúc là một vũ khí, một công cụ của sự thống trị ngọt ngào nhất, thứ bắn lên bầu trời và nối liền trái đất với Địa cực Bí ẩn. Với Điểm Đứng Yên duy nhất trong vũ trụ. Với thứ anh ta sáng tạo ra, trong thời khắc đó, với hơi thở của anh ta.

Diotallevi chưa nói với anh ta làm cách nào ta có thể đắm chìm vào Yesod, Sefirah của kiến tạo, dấu hiệu của cây cung siêu việt được kéo để bắn những mũi tên tới Malkhut, mục tiêu của nó. Yesod là giọt bật lên từ mũi tên để sản sinh ra cây và trái, đó là *anima mundi,* thời khắc mà tại đó sức mạnh sinh sản sinh sôi nảy nở, kết nối tất cả các trạng thái tồn tại lại với nhau.

Biết làm thế nào để quay cái *Cingulum Veneris* này có nghĩa là biết làm cách nào để sửa lại những sai lầm của Demiurge.

Anh mất cả một đời để kiếm tìm Cơ hội, mà không nhận ra rằng cái thời khắc quyết định, thời khắc biện minh cho sinh và tử, đã trôi qua. Nó sẽ không

https://thuviensach.vn

quay lại, nhưng nó đã ở đó - đủ đầy, chói lóa, hào phóng như bất cứ mặc khải nào.

Ngày hôm đó, Jacopo Belbo nhìn thẳng vào đôi mắt của Sự thật. Cái sự thật duy nhất được ban cho anh ta. Bởi vì - sau này anh ta sẽ học được - sự thật vốn ngắn gọn (sau này, nó chỉ toàn là chú giải). Vậy nên anh ta cố gắng kìm giữ dòng chảy của thời gian.

Anh ta không hiểu. Khi còn là đứa trẻ cũng không. Khi là một thanh niên, lúc đang viết về nó cũng không. Khi là một người đàn ông quyết định thôi viết về nó cũng không hiểu nốt.

Tôi ngộ ra điều này vào tối hôm ấy: tác giả phải chết để người đọc nhận ra được sự thật của anh ta.

Con lắc, thứ đã ám ảnh Jacopo Belbo suốt cuộc đời trưởng thành của mình, đã - như địa chỉ bị thất lạc trong giấc mơ của anh ta - là biểu tượng của cái khoảnh khắc kia, được ghi lại và sau đó bị đè nén, khi anh ta thực sự chạm tới trần của thế giới. Nhưng khoảnh khắc ấy, trong đó anh ta khiến cho thời gian và không gian đóng băng bằng cách bắn mũi tên Zeno, khoảnh khắc ấy không có biểu tượng, không ký hiệu, dấu hiệu, ám chỉ, ẩn dụ hay bí ẩn: nó là thứ nó là. Nó không đại diện cho một thứ gì khác. Vào khoảnh khắc ấy không còn sự trì hoãn nào nữa, và mọi thứ được thanh toán đủ.

Jacopo Belbo không hiểu rằng anh ta đã có thời khắc của mình và rằng nó là đủ cho anh ta, suốt cả đời. Không nhận ra điều ấy, anh ta tiêu phí những ngày còn lại kiếm tìm thứ gì khác, cho tới khi anh ta tự đày mình xuống địa ngục. Nhưng có lẽ anh ta đã ngờ điều này. Nếu không thì anh ta đã chẳng trở đi trở lại thường xuyên đến thế với ký ức về cây kèn trômpet. Nhưng anh ta nhớ nó như một thứ bị thất lạc, không phải như một thứ anh ta có.

Tôi tin tưởng, tôi hy vọng, tôi cầu nguyện rằng, vào thời điểm sắp chết, dao động cùng Con lắc, Jacopo Belbo cuối cùng cũng ngộ ra điều này, và tìm thấy bình yên.

Rồi người ta yêu cầu cậu chơi *Taps*. Nhưng đằng nào thì Jacopo cũng ngừng lại, bởi vì hơi thở của cậu sắp đứt. Cậu ngưng ngang nửa chừng, rồi thổi một nốt duy nhất, cao, hạ dần, dịu dàng, để chuẩn bị thế giới cho sự muộn sầu nằm đợi sẵn.

Viên chỉ huy nói, “Hoan hô, anh bạn trẻ. Giờ hãy chạy đi. Tay trômpet cừ khôi.”

https://thuviensach.vn

Mục sư đi mất, nghĩa quân đi ra cổng sau nơi xe của họ đang chờ, những người đào mộ bỏ đi sau khi lấp huyệt, Jacopo là người rời khỏi cuối cùng. Cậu ta không thể nào kéo mình ra khỏi chốn hạnh phúc này.

Trong sân bên dưới, xe chở ban nhạc xứ đạo đã đi rồi.

Jacopo tự hỏi vì sao Don Tico lại bỏ rơi cậu như vậy. Từ khoảng cách thời gian, lời đáp khả thi nhất là đã có một sự hiểu lầm; ai đó đã nói với Don Tico rằng quân kháng chiến sẽ đưa cậu bé xuống. Nhưng Jacopo lúc ấy thì chỉ nghĩ - và không phải không có nguyên do - rằng giữa *Assembly* và *Taps* đã quá nhiều thế kỷ trôi qua. Các cậu nhóc khác đã đợi cho tới khi tóc bạc trắng, cho tới chết, cho tới khi cát bụi thân họ đã tản mác ra thành lớp sương mù đang nhuộm những dải đồi sang màu xanh lam trước mắt cậu.

Cậu cô độc một mình. Đằng sau cậu là một nghĩa địa trống trải. Trong tay cậu, cây kèn trômpet. Trước mắt cậu, những ngọn đồi nhạt nhòa dần, mỗi lúc một lam hơn, ngọn này nối ngọn kia, kéo thành một dải gò vô tận. Và, đầy hận thù, trên đầu cậu, là vầng mặt trời tự do.

Cậu quyết định khóc nức lên.

Nhưng đột nhiên xe tang xuất hiện, với gã Automedon ăn vận như một tướng quân của hoàng đế, tất cả màu kem và bạc và đen, những con ngựa được tô điểm bằng mặt nạ của dân man di chỉ hé ra đôi mắt, tấm phủ lưng ngựa như quan tài, hai cây cột nhỏ vặn xoắn đỡ mặt hồi Assyria-Hy Lạp-Ai Cập quét toàn màu trắng và vàng. Người đàn ông đội chiếc mũ mào gà dừng lại một thoáng bên tay kèn trômpet đơn độc, và Jacopo hỏi: “Bác đưa cháu về nhà được không ạ?”

Người đàn ông mỉm cười. Jacopo trèo lên cạnh ông, và chính trên xe tang, cậu bắt đầu hành trình quay lại với thế giới của người sống. Ông lão Charon hết giờ làm việc ấy, lầm lì, giục lũ ngựa kéo xe của mình xuống đồi, trong khi Jacopo ngồi thẳng tắp, ra dáng thầy tu, cây kèn trômpet cắp dưới cánh tay, mũ lưỡi trai sáng lóa, đắm mình trong vị trí mới mẻ, không kỳ vọng này của cậu.

Họ xuống đồi, và ở mỗi khúc quanh một khung cảnh mới lại mở ra, những rặng nho xanh màu gỉ đồng trong ánh sáng lóa mắt, và sau một khoảng thời gian không đo được, họ tới ***. Họ đi qua một quảng trường lớn, tất cả các mái vòm, hoang vắng như chỉ những quảng trường Monferrato có thể hoang vắng vậy vào hai giờ chiều ngày Chủ nhật. Một người bạn học ở góc phố thấy Jacopo trên xe tang, cây kèn trômpet dưới cánh tay, mắt dán chặt cõi vô cùng, liền vẫy tay ngưỡng mộ với cậu.

https://thuviensach.vn

Jacopo về nhà, không ăn gì, không nói gì. Cậu ngồi thu lu ngoài hiên, bắt đầu chơi trômpet như thể nó có chế độ vô thanh, thổi thật khẽ khàng để không quấy rầy đến sự tĩnh lặng của giấc ban trưa.

Cha cậu đến bên và, với sự điềm đạm của một người đã thấu tỏ mọi quy luật của cuộc đời, chất phác nói: “Một tháng nữa, nếu không có gì bất thường, chúng ta sẽ trở về nhà. Trong thành phô con không chơi kèn trômpet được. Chủ nhà sẽ đuổi chúng ta. Vậy nên con sẽ phải quên chuyện này đi. Nếu con thực sự thích âm nhạc, chúng ta sẽ phải cho con học dương cầm.” Và rồi, thấy cậu con trai mắt ngấn lệ, ông nói thêm: “Thôi nào, ngốc. Con không nhận ra rằng những ngày tồi tệ đã qua sao?”

Ngày hôm sau, Jacopo trả cây trômpet cho Don Tico. Hai tuần sau, gia đình rời ***, để tái nhập vào tương lai.

https://thuviensach.vn

MALKHUT

https://thuviensach.vn

120

> “Nhưng với ta thứ đáng ân hận là thực tế rằng ta thấy những kẻ sùng bái ngẫu tượng ngốc nghếch vô tri, những kẻ không còn noi theo sự tuyệt diệu của tín ngưỡng Ai Cập, hơn là bóng tối xâm chiếm sự cao quý của cơ thể, và những kẻ tìm kiếm Cái thánh thiêng, dù bởi lý do gì đi nữa, trong cứt đái của người chết và những thứ không sự sống. Những tên ngốc này dẫu vậy cười cợt không chỉ những tín đồ thánh thiện và trí tuệ trong chúng ta mà cả những tín đồ nổi tiếng là thú vật. Và tệ hơn, với điều này chúng hân hoan mừng chiến thắng khi thấy những nghi lễ điên cuồng của chúng nổi như cồn...”
>
> “Đừng để điều này làm ngài phiền muộn, ôi Momus,” Isis nói, “bởi vì số phận đã định ra vòng tuần hoàn của bóng tối và ánh sáng.”
>
> “Nhưng cái xấu,” Momus đáp lời, “chính là họ chắc chắn rằng mình ở trong ánh sáng.”
>
> − Giordano Bruno, *The Expulsion of the Triumphant Beast*,
> Đối thoại thứ ba, Phần Hai, do Arthur D. Imerti dịch,
> Rutgers University Press, 1964, tr. 236

Đáng lẽ tôi nên yên lòng. Tôi đã sáng tỏ. Chẳng phải ai đó đã nói rằng sự an lòng tới khi ánh sáng tỏ sao? Tôi đã sáng tỏ. Đáng lẽ tôi nên yên lòng. Ai đã nói rằng an lòng phát xuất từ sự trầm tưởng về trật tự, trật tự được ta giác ngộ, thưởng lãm, nhận ra không dư thừa, trong hân hoan và chiến thắng, kết thúc của nỗ lực? Tất cả đã rõ ràng, sáng sủa; con mắt ngự trên toàn thể và các bộ phận và thấy các bộ phận đã hợp lại thế nào để tạo nên cái toàn thể; nó lĩnh hội được điểm trung tâm nơi bạch huyết chảy, hơi thở, gốc rễ...

Đáng lẽ tôi nên yên lòng. Từ cửa sổ thư phòng của dượng Carlo tôi nhìn ngọn đồi, và mảnh cong cong của vầng trăng đang lên. Cái gò đất rộng của Bricco, những đường viền nhu hòa hơn của những ngọn đồi nơi hậu cảnh kể câu chuyện về những khuấy động chậm rãi và uể oải của Mẹ Trái đất, người duỗi dài và ngáp, kiến tạo và phi kiến tạo những đồng bằng xanh lam trong cái chớp lóe chết chóc của một trăm ngọn núi lửa. Mẹ Đất trở mình trong giấc ngủ và đổi một bề mặt lấy một bề mặt khác. Nơi những con cúc từng kiếm ăn, kim cương. Nơi kim cương từng mọc lên, ruộng nho. Logic của băng tích, của sụt lở đất, của tuyết

https://thuviensach.vn

lở. Trục xuất đi một hòn đá cuội, tình cờ, nó trở nên không yên, lăn xuống (à, horror vacui!), một hòn sỏi khác rơi trên đầu nó, và có chiều cao. Những bề mặt. Những bề mặt chồng lên bề mặt. Sự thông thái của Mẹ Đất. Và của Lia.

Tại sao sự thấu tỏ không đem lại cho tôi bình yên? Tại sao lại đi yêu Số phận nếu Số phận giết anh chết cứng như Thượng đế hay Âm mưu của các Archon? Có lẽ đến cuối cùng tôi vẫn chưa thấu tỏ; có lẽ tôi còn thiếu một mảnh trong trò chơi ghép hình, một ô trống.

Cái tôi đọc cuối cùng, khi cuộc sống, bề mặt gác trên bề mặt, đã bị kinh nghiệm kết thành vỏ cứng trùm kín hoàn toàn, anh biết mọi thứ, bí mật, quyền lực, và vinh quang, tại sao anh được sinh ra, tại sao anh chết đi, và tất cả chuyện ấy có gì khác? Anh thông tuệ. Nhưng sự thông tuệ vĩ đại nhất, vào thời khắc ấy, là biết rằng sự thông tuệ của anh đã quá muộn. Anh thấu tỏ mọi thứ khi không còn có gì để thấu tỏ.

Giờ tôi biết Luật của Nước trời là gì, luật của Malkhut nghèo nàn, tuyệt vọng, rách rưới, nơi Trí tuệ đã lưu vong, mò mẫm hòng khôi phục sự trong sáng trước đây của nó. Sự thật của Malkhut, sự thật duy nhất chiếu sáng trong đêm đen của Sefirot, là Trí tuệ bị bóc trần trong Malkhut, và bí ẩn của nó không nằm trong sự tồn tại mà trong sự rời bỏ tồn tại. Sau đó, những Thứ Khác lại bắt đầu.

Và, với những thứ khác, các Quỷ giả, kiếm tìm những vực thẳm nơi bí mật sự điên rồ của họ đang ẩn mình.

Dọc theo những dốc núi Bricco là hàng hàng nho. Tôi biết chúng, tôi đã nhìn thấy những hàng lớp tương tự trong thời mình. Không học thuyết về con số nào có thể nói xem liệu chúng theo trật tự từ dưới lên hay từ trên xuống. Ở giữa những hàng nho - nhưng anh phải đi chân trần, với đôi gót chân chai cứng, từ thời niên thiếu - có những cây đào. Những cây đào vàng chỉ sinh trưởng giữa những rặng nho. Anh chỉ cần ấn ngón cái là có thể tách một trái đào; hạt đào gần như lộ ra hoàn toàn, sạch sẽ như thể nó đã được xử lý hóa chất, trừ một chút thịt cùi thi thoảng dính lại, trắng nõn, nhỏ xíu, bám lấy như một con sâu. Khi anh cắn trái đào, lớp vỏ đỏ tươi tạo nên những cơn rung động chạy thẳng từ lưỡi tới bộ vị anh. Những con khủng long từng đi lại nơi này. Rồi một bề mặt khác phủ lên bề mặt của chúng. Thế nhưng, như Belbo khi anh ta chơi cây kèn trômpet, khi tôi cắn trái đào tôi thấu tỏ Nước trời và hợp với nó làm một. Phần còn lại chỉ là sự lanh lợi. Sáng tác, sáng tác ra Kế hoạch, Casaubon. Đó là điều mọi người đều đã làm, để giải thích những con khủng long và những trái đào.

https://thuviensach.vn

Tôi đã thấu tỏ. Và sự đoan chắc rằng chẳng còn gì để thấu tỏ nữa có thể là sự an ổn của tôi, khúc khải hoàn của tôi. Nhưng tôi ở đây, và Họ đang tìm tôi, nghĩ rằng tôi sở hữu mặc khải mà Họ tham lam khao khát. Chỉ thấu tỏ chưa đủ, nếu những kẻ khác từ chối và tiếp tục chất vấn. Họ đang lùng kiếm tôi. Họ hẳn phải lần được dấu vết của tôi ở Paris, Họ biết tôi đang ở đây, Họ vẫn muốn Tấm Bản Đồ. Và khi tôi bảo Họ rằng không có Bản đồ nào cả, Họ sẽ càng muốn nó. Belbo nói đúng. Quỷ bắt mi, thằng ngu! Mi muốn giết ta sao? Vậy thì giết ta đi, nhưng ta sẽ không nói cho mi là không có Bản Đồ nào. Nếu mi không thể tự mình đoán ra, mi tận số.

Tôi thấy đau lòng khi nghĩ mình sẽ không được gặp lại Lia, và bé con, Thứ ấy, Giulio, viên đá triết gia của tôi. Nhưng những hòn đá tự chúng sinh tồn. Có lẽ ngay cả bây giờ nó cũng đang nếm trải Cơ hội của mình. Nó đã tìm thấy một quả bóng, một con kiến, một lá cỏ, và trong thứ ấy nó thấy thiên đường và địa ngục. Nó rồi cũng sẽ biết rằng đã quá muộn. Nó sẽ ổn thôi, không cần lo, hãy để nó trải qua ngày của nó như thế, một mình.

Mẹ kiếp. Cách nào cũng đau lòng như thế. Bình tĩnh. Khi tôi chết, sẽ không đau nữa.

Đã rất muộn rồi. Tôi rời Paris sáng nay, tôi để lại quá nhiều dấu vết. Họ đã có thời gian để đoán xem tôi ở đâu. Chốc lát nữa thôi, Họ sẽ tới đây. Tôi muốn viết lại tất cả những điều mình đã nghĩ ngày hôm nay. Nhưng nếu Họ đọc nó, Họ chỉ rút ra được một lý thuyết đen tối khác và dùng một thiên thu khác để cố giải mã thông điệp bí mật ẩn giấu sau những lời của tôi. Điều đó là không thể, Họ sẽ nói; anh ta không thể nào chỉ giỡn với chúng ta. Không. Có lẽ, dù anh ta không nhận ra, Thực Thể Ấy đang gửi tới chúng ta một thông điệp thông qua việc nó bị lãng quên.

Tôi có viết ra hay không cũng chẳng khác gì nhau. Họ sẽ tìm kiếm những ý nghĩa khác, kể cả trong im lặng của tôi. Họ là như thế. Mắt mù trước mặc khải. Malkhut là Malkhut, và thế là thế.

Nhưng cứ thử nói cho Họ đi. Những kẻ ít lòng tin ấy.

Vậy nên tôi cứ ở lại đây thôi, chờ đợi, và nhìn ngọn đồi.

Nó thật đẹp.

https://thuviensach.vn

MỤC LỤC

1. KETER
    1. 1
    2. 2
2. HOKHMAH
    1. 3
    2. 4
    3. 5
    4. 6
3. BINAH
    1. 7
    2. 8
    3. 9
    4. 10
    5. 11
    6. 12
    7. 13
    8. 14
    9. 15
    10. 16
    11. 17
    12. 18
    13. 19
    14. 20
    15. 21
    16. 22
4. HESED
    1. 23
    2. 24
    3. 25

https://thuviensach.vn

4. 26
5. 27
6. 28
7. 29
8. 30
9. 31
10. 32
11. 33

5. GEVURAH
    1. 34
    2. 35
    3. 36
    4. 37
    5. 38
    6. 39
    7. 40
    8. 41
    9. 42
    10. 43
    11. 44
    12. 45
    13. 46
    14. 47
    15. 48
    16. 49
    17. 50
    18. 51
    19. 52
    20. 53
    21. 54
    22. 55
    23. 56
    24. 57
    25. 58
    26. 59
    27. 60

https://thuviensach.vn

28. 61
29. 62
30. 63

6. TIFERET
    1. 64
    2. 65
    3. 66
    4. 67
    5. 68
    6. 69
    7. 70
    8. 71
    9. 72
    10. 73
    11. 74
    12. 75
    13. 76
    14. 77
    15. 78
    16. 79
    17. 80
    18. 81
    19. 82
    20. 83
    21. 84
    22. 85
    23. 86
    24. 87
    25. 88
    26. 89
    27. 90
    28. 91
    29. 92
    30. 93
    31. 94
    32. 95

https://thuviensach.vn

33. 96
34. 97
35. 98
36. 99
37. 100
38. 101
39. 102
40. 103
41. 104
42. 105
43. 106

7. NEZAH
    1. 107
    2. 108
    3. 109
    4. 110
    5. 111
8. HOD
    1. 112
    2. 113
    3. 114
    4. 115
    5. 116
    6. 117
9. YESOD
    1. 118
    2. 119
10. MALKHUT
    1. 120

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Table of Contents

KETER

1

2

HOKHMAH

3

4

5

6

BINAH

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

HESED

23

24

25

26

27

28

29

https://thuviensach.vn

30
31
32
33
GEVURAH
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
TIFERET

https://thuviensach.vn

64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99

https://thuviensach.vn

100
101
102
103
104
105
106
NEZAH
107
108
109
110
111
HOD
112
113
114
115
116
117
YESOD
118
119
MALKHUT
120

https://thuviensach.vn